

Thảo
Trang



VĂN HỌC
VIỆT NAM

Lật ở làng Địa Ngục

Tiểu thuyết



ĐINH THỊ BOOKS



NXB THANH NIÊN



HỒI MỞ ĐẦU

*Thương em anh cũng muốn vô
Sợ truông Nhà Hồ sợ phá Tam Giang
Phá Tam Giang ngày nay đã cạn
Truông Nhà Hồ nội tán cấm nghiêm.*

Cho đến tận bây giờ, nhiều người dân ở miền trung nắng gió vẫn còn thuộc lòng những câu thơ ấy. Nghe qua có vẻ đơn giản, nhưng chẳng mấy ai biết được rằng đằng sau những câu thơ đó lại ẩn chứa khoảng kí ức về một thời kì kinh hoàng.

Truông Nhà Hồ trước đây vốn nằm tiếp giáp với hai châu Đại Lý và Minh Linh (nay thuộc Quảng Trị). Thửa trước nơi đây vốn là một vùng đất hoang vu hẻo lánh cây cối bạt ngàn, cỏ mọc cao quá đầu người. Nhắc đến truông Nhà Hồ, người dân quanh vùng đều run rẩy sợ hãi. Cái họ sợ không phải là bãi đất hoang sơ, cỏ mọc um tùm nhiều rắn rết. Thứ khiến họ khiếp đảm bởi nơi đây chính là sào huyệt của một băng cướp nguy hiểm, dân gian quen gọi với danh từ thảo khấu - băng cướp.

Câu chuyện xảy ra vào thời nhà Nguyễn, khi ấy truông Nhà Hồ nổi lên như một địa danh khét tiếng. Hễ cứ ai đi qua đó thường bị bọn cướp bắt bớ, giết chóc, trấn lột của cải, đòi tiền mãi lộ. Có gia đình buôn tơ lụa người miền ngược đi ngang qua, nhân khẩu cũng phải lên đến cả trăm người cũng bị bọn cướp giết sạch, rồi tẩu tán đồng tơ lụa đi khắp nơi. Người ta kể lại rằng, hơn trăm mạng người của gia đình buôn tơ lụa bị giết hại một cách dã man, người bị chém lìa đầu, người bị đâm thấu tim, lại có người bị đâm lòi bụng. Sau cơn giết người tàn bạo ấy, máu nhuộm đỏ cả đất, đứng cách xa mấy dặm đường vẫn còn ngửi thoang thoang mùi máu tanh. Đám cướp càn chém giết gần hết gia tộc họ, nhưng nghe đâu còn sót lại người vợ đang mang bầu của ông chủ buôn tơ. Không ai có thể hiểu nổi làm thế nào mà một người đàn bà bụng mang dạ chửa lại có thể trốn thoát. Dân trong vùng suy đoán có thể thị đã lẩn trốn vào đám lau sậy um tùm, rồi ẩn nấp ở đó chờ đám cướp rút lui mới tìm đường đi trốn. Không ai biết người đàn bà bụng chửa đã đi đâu, cứ như thể thị đã tan biến khỏi mặt đất.

Từ sau vụ cướp đẫm máu ấy, danh tiếng của truông Nhà Hồ cứ như thế lớn dần, không còn ai dám qua lại nơi đó nữa. Phần vì sợ cướp, phần vì lời đồn đại những bóng ma màu trắng toát bay phất phơ qua lại trên ngọn cây, mặt nước vào những đêm mưa gió. Dân trong vùng bảo là đó là oan hồn của đại gia đình buôn

tơ lụa bị bọn cướp giết ngày nào. Lúc bấy giờ có một vị quan Nội tán triều Nguyễn tên là Nguyễn Đăng Khoa, nổi tiếng thông minh, tài giỏi. Quan Nội tán biết được mối lo sợ của dân chúng, ông bèn tìm cách dẹp tan băng cướp lộng hành. Đêm hôm ấy trời tối như hũ nút, không có ánh trăng soi chiếu như mọi hôm, ông cho xe chở lúa và hàng hóa chạy qua truông. Trong xe, ông bố trí một người lính ngồi trong thùng xe rải lúa ra dọc đường. Nhờ có dấu lúa rải này mà quan Nội tán tìm được sào huyết của bọn cướp, quan quân triều đình tràn vào bắt gọn. Bọn cướp tháo chạy, nhưng đa phần bị quân triều đình bắt giữ giải về kinh chịu tội. Băng cướp tan rã, cái họa truông Nhà Hồ cũng chẳng còn, từ đó dân chúng qua lại truông được yên bình.

Đám cướp tan rã, chỉ còn hơn chục người trong băng cướp chạy thoát thân. Đa phần chúng không phải là kẻ đầu sỏ, mà chỉ là những tên sai vặt trong băng đảng. Đám người ấy có già, có trẻ, có trai, có gái, họ chạy thoát nhờ chui vào giếng, trốn vào bụi cây um tùm nhằm trốn khỏi sự truy bắt của quan quân triều đình.

Sào huyết để ẩn náu không còn, mọi thứ vũ khí, của cải cướp được đều bị thu giữ, hơn mười người còn sót lại quyết định di chuyển về phía Bắc – tức là Thăng Long thành (Hà Nội ngày nay).

Không ai biết vì sao mà tàn tích của băng cướp có thể vượt quãng đường dài đằng đẵng từ Quảng Trị đến tận Thăng Long, chỉ biết rằng khi đám người đi đến kinh thành thì gần như kiệt sức. Dân trong thành thấy diện mạo của họ có phần lạ kỳ, quần áo rách rưới, cả người toát ra vẻ lạnh lẽo u ám như vừa từ dưới âm ty địa ngục chui lên bèn ra sức xua đuổi. Sống giữa chốn phố thị không được, họ đành di chuyển về một vùng đất hoang vu, quanh năm mây mù giăng phủ, cách Thăng Long gần trăm dặm.

Rặng núi nơi họ dừng chân gần như chẳng có bóng người, quanh năm thời tiết lạnh lẽo, sương mù giăng khắp nơi, thú dữ thường xuyên qua lại. Đám cướp quyết định dừng lại nơi đây làm nơi an cư lạc nghiệp, họ dựng nhà dựng cửa, dùng dao phay bốt cây cối um tùm, lại đào một cái hố để hứng nước mưa để tìm kế sống qua ngày. Họ thành lập một ngôi làng nho nhỏ dù chỉ vỏn vẹn hơn chục nhân khẩu, sống quây quần với nhau để xa lánh người đời.

Bất cứ ngôi làng nào ở nước Việt cũng đều có tên, thế nhưng ngôi làng nhỏ đìu hiu nằm sâu trong rừng thì đến cái cổng làng cũng chẳng có, huống chi là đặt một cái tên đúng nghĩa. Để đến được ngôi làng này, người ta phải đi năm vạn bước chân và trèo năm mươi dốc núi. Con đường mòn từ cửa rừng đi đến gần ngôi

làng dài khoảng năm km, càng vào sâu lối đi càng hẹp. Đi sâu vào rừng là đường lên núi, dốc núi dựng đứng, cứ khoảng vài trăm mét là đến một con dốc.

Ven đường đầy rẫy những cái cây cao vút, thân cây to đến nỗi người lớn ôm không xuể. Ai vô tình lạc vào đây mà không đánh dấu trên những thân cây thì cầm chắc bị lạc, rồi sẽ chết vì đói khát, thú rừng xơi tái, hoặc nguy hiểm hơn là chết bất đắc kì tử bởi những vong hồn, u linh nơi rừng thiêng nước độc.

Nơi đó tưởng chừng như chẳng có ai có thể sống được, ấy vậy mà hơn chục người của băng cướp vẫn sống, họ sinh con đẻ cái, dần dần thành một ngôi làng nhỏ sâu bên vực núi thăm thẳm. Mãi sau này người ta mới phát hiện ra ngôi làng lẩn khuất nơi núi rừng âm u, bèn gọi nơi đây bằng một cái tên kì dị: Làng Địa Ngục.

Làng Địa Ngục hiện lên bồng bênh trong sương mù che phủ, tựa hồ như một ngôi làng bị bỏ hoang từ lâu lắm. Dân làng sống trên núi, ấy thế mà phong tục của làng lại tuân theo bản sắc của làng quê phong kiến Bắc Bộ. Người ta cũng đón tết cổ truyền vào ngày đầu năm, cũng dựng cây nêu vào ngày tết, cũng ngồi quây quần bên nồi bánh chưng, và nhâm nhi chén rượu nồng.

Có người giải thích rằng, băng cướp khi xưa vốn có gốc gác từ làng An Biên (Hải Phòng ngày nay), cho nên những người còn sót lại sinh hoạt theo dân xứ Bắc cũng không có gì lạ.

Cái Tết đối với người dân nước Việt từ cổ chí kim đã quan trọng, thế nhưng với người làng Địa Ngục lại càng ý nghĩa hơn bội phần. Bởi lẽ dịp giáp tết là thời điểm người trong làng ngồi quây quần với nhau, được tận hưởng bầu không khí hân hoan trong tiết trời lạnh lẽo. Chuỗi ngày quý dị kinh hoàng ở làng Địa Ngục cũng bắt đầu vào một ngày giáp tết lạnh đến cắt da cắt thịt như thế....



HỒI THỨ NHẤT TÁO QUÂN BÁO MỘNG

Tết năm ấy dường như đến sớm, mới đầu tháng Chạp mà mấy cây hoa đào trước làng đã bắt đầu nở rộ. Ngôi làng kì thực không lớn lắm, từ con đường nhỏ đi vào là có thể nhìn thẳng đến cuối làng, nơi có những mái nhà tranh xiêu vẹo, làn khói nhà ai nấu nướng bốc lên nghi ngút.

Người dân trong làng vốn sống biệt lập với bên ngoài, mọi thứ đều do dân tự cung tự cấp. Đàn ông trong làng ngày ngày vào rừng đặt bẫy thú, đàn bà dệt vải, trồng trọt cây trái quanh nhà. Sương mù quanh năm giăng lối, khí trời lạnh lẽo lại vô tình biến nơi đây thuận lợi hơn trong việc trồng trái cây, rau củ. Đáng lẽ ra cuộc sống của người làng Địa Ngục cứ trôi qua trong yên bình như thế, nếu không có vụ án bí hiểm năm ấy.

Ông Thập làm trưởng làng tính ra cũng ngót nghét chục năm ròn. Triều đình vốn không biết đến sự tồn tại của làng Địa Ngục, thế nên bộ máy chính quyền quản lý của làng không phải là lý trưởng, cai lệ, hương tuần. Người có uy quyền lớn nhất đó

chính là trưởng làng, nói cụ thể hơn thì là ông Thập. Sở dĩ ông có được cái chức trưởng làng là bởi ông là người duy nhất có thể mang hàng hóa của dân trong làng, băng rừng, trèo đèo lội suối đi xuống dưới xuôi để bán. Đổi lại ông cũng mua thuốc dưới xuôi để bán. Đổi lại ông cũng mua thuốc men, gạo muối đem về cho dân.

Việc ấy tưởng chừng như đơn giản, ấy thế mà nhiều người trong làng lại chẳng mấy ai thành công trót lọt. Người thì bị lạc đường, người thì bị rơi xuống hố mất hết hàng hóa, thậm chí có người bị rắn độc cắn chết ở dọc đường. Chỉ duy nhất có ông Thập làm giao thương trót lọt. Thời trước thì có cha ông, và ông bà nội ông có thể vượt dốc băng rừng. Ấy thế nhưng việc trao đổi hàng hóa diễn ra cũng hết sức ít ỏi. Một tháng chỉ có vài ngày họp chợ, xem ra thì cũng giống như chợ phiên của đồng bào miền ngược, chỉ có điều phiên chợ mà làng Địa Ngục cử người tham gia lại toàn người Kinh mà thôi. Phải đến thời ông Thập thì việc giao thương mới trở lên đều đặn hơn. Ấy là vì ông Thập có sức vóc, lại thông thạo nhiều loại tiếng địa phương, ông còn được bà nội dạy cho ít tiếng Tàu cho nên buôn bán trót lọt, tiền bạc cũng nhiều hơn hẳn.

Bản thân ông Thập cũng là người thật thà, uy tín. Nếu có thể giúp được ai cái gì, ông đều chẳng nề hà, thành ra dân trong

làng ai nấy đều quý mến ông, họ đồng lòng tôn ông là trưởng làng, mọi việc trong làng từ ma chay, cưới hỏi đều do ông làm chủ.

Ông Thập có một người vợ tên là bà Lim, nhưng chẳng ai gọi tên thật của bà cả, người ta quen gọi tên vợ theo tên chồng thêm chữ thị đằng trước, tức là Thị Thập. Hai ông bà ăn ở với nhau hơn chục năm, cả hai quen biết nhau từ nhỏ, cũng được gọi là bạn thanh mai trúc mã. Gia đình ông Thập tuy không bề thế như lý trưởng, cường hào ở dưới xuôi, nhưng cũng gọi là có của ăn của để. Chỉ duy có một điều khiến ông Thập băn khoăn đó là ông bà vẫn chưa có người nối dõi. Ông lo lắng lắm, dù gì thì ông cũng ngót nghét bốn mươi tuổi rồi, vợ ông cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa. Chính vì thế mà lần nào mang hàng xuống dưới xuôi, ông cũng đều đi xem bói. Thằng Long có thầy bói nào nổi tiếng ông cũng tìm đến cho bằng được. Người thì kêu ông phải làm lễ thật to để thầy giải hạn, kẻ khác lại bảo ông phải mang thật nhiều tiền đi công đức cho thầy mới mong , nếu mà là con trai thì càng tốt. Ai có mụn con nói gì ông Thập đều làm theo, thế nhưng chẳng có tiến triển gì. Vợ chồng ông Thập lấy làm rầu rĩ lắm.

Tháng Chạp năm ấy lạnh cắt da cắt thịt, mới đầu tháng ông Thập đã gánh hàng xuống dưới xuôi để đem bán. Gần tết rồi,

thứ gì cũng dắt dỏ cả. Ông không mang theo rau củ nông sản như mọi lần nữa, mà lần này trong cái bao của ông toàn vải là vải. Ông Thập bày vải lên trên cái sạp nhỏ đan bằng mấy đọt tre còi cọc rồi ngồi ở đầu chợ, chẳng mấy chốc đã hết veo. Ông đương chuẩn bị đi về thì chợt thấy có một ông già bần thủ lết lại gần xin ăn. Nhìn ông già ăn mày thật tội nghiệp, hai tay và gương mặt lở loét bốc mùi hôi thối, đôi chân cụt đến đầu gối, ông già lết lại đến gần ông Thập vừa thều thào vừa khóc:

“Con lạy ông! Ông làm ơn làm phúc bố thí cho con. Bốn ngày nay con chưa có gì vào bụng cả, con đói lắm ông ơi”

Ông Thập động lòng thương, ông cúi xuống gần cụ già hỏi thăm:

“Cụ gọi tôi là ông như thế tôi tổn thọ mất. Trời rét thế này mà cụ vẫn đi xin ăn sao?”

“Đói thì đầu gối phải bò thôi ông ơi. Con đi đến đâu người ta cũng xua đuổi.”

Ông già vừa nói, vừa kèm theo một tràng ho rũ rượi.

Ông Thập thở dài, ông lôi từ trong túi áo ra một ít tiền, lại lấy từ trong gùi ra cái bánh chưng đã lạnh ngắt. Ông dúi tất cả vào tay của ông cụ rồi nói:

“Tôi chỉ có từng này. Cụ cầm lấy, chắc cũng được vài bữa. Còn cái bánh chưng thì xin biếu cụ xôi. Cụ ăn đi.”

Ông cụ già run run cúi đầu cảm tạ ông Thập. Dường như ông cụ còn muốn nói thêm điều gì nữa, thế nhưng không thể cưỡng lại được sức hút của cái bánh trên tay, ông cụ bóc vôi vàng lớp lá bọc bên ngoài rồi ăn nấy ăn để. Ông Thập lắc đầu, ông vác cái gùi lên lưng, rồi rảo bước về làng. Đi được mấy bước chân, ông Thập bất giác quay lại nhìn ông lão ăn mày nọ. Ông cụ ăn mày ngẩng đầu nhìn ông Thập, đôi mắt đục ngầu của ông cụ vẫn lên những tia máu trông giống như mắt của loài thú dữ. Làn da xám ngoét của ông đầy những vết đồi mồi, cả người lão toát ra một mùi tanh khó tả. Người thoáng qua thì thấy giống mùi tanh của cá, người kỹ hơn thì đúng là mùi máu tanh nồng nặc. Trong một thoáng chốc, ông Thập thấy ông lão ăn mày giống như một con quỷ. Thế nhưng ông tặc lưỡi cho rằng mình nghĩ như thế là có tội với người ta, ông khoát tay chào ông cụ rồi bước đi.

Trời sẩm tối thì ông Thập cũng về gần đến làng. Nhiều khi chính bản thân ông cũng không hiểu, vì sao tổ tiên của dân làng - cũng chính là tàn dư của băng cướp năm nào lại chọn vùng núi hoang vu hẻo lánh, đầy tà ma này để làm chỗ dừng chân. Người dân xung quanh vùng ai cũng biết đến rặng núi heo hút, quanh năm sương phủ trắng như một lớp màn bằng bạc bao

bọc. Mỗi khi trời tối, từng bầy đom đóm bay quanh làng càng khiến cho khung cảnh thêm phần rùng rợn. Đối với đám văn nhân nhã sĩ suốt ngày ngâm vịnh thơ vè, bầy đom đóm tựa như những ngôi sao trên mặt đất. Thế nhưng người làng Địa Ngục tin rằng, mỗi một con đom đóm đều chở trên lưng chúng những vong hồn chưa siêu thoát. Đom đóm càng nhiều chứng tỏ càng có nhiều vong hồn lang vảng quanh đây. Người ta biết rõ tổ tiên của làng đã từng là một băng cướp khét tiếng, giết chóc vô số người vô tội. Nhất là vụ thảm án giết chết hơn trăm mạng người của gia đình tư lỵ năm nào.

Ai mà biết được rằng, liệu những vong hồn chết oan uổng của gia đình tư lỵ ấy đã siêu thoát chưa? Hay là vẫn còn lẫn khuất ở đâu đó chờ đợi thời cơ giết hết con cháu của băng cướp năm nào để trả món nợ máu? Người làng Địa Ngục lớn lên với nỗi sợ lơ lửng trên đầu. Dù chẳng ai nói ra, nhưng cả làng đều cho rằng hàng trăm con đom đóm bay qua bay lại trong làng, bậu trên những bệ cửa xiêu vẹo, phát sáng lập lòe trong đêm tối chính là hàng trăm vong hồn đang chầu chực lấy mạng người làng Địa Ngục. Thói đời thật lạ, thứ gì không giải thích được thì người ta trốn tránh, trời vừa chập tối là người làng đóng chặt cửa, chỉ dám ở trong nhà, thậm chí còn không dám lộ mặt trông ra ngoài cửa sổ, bởi họ sợ một con đom đóm nào sẽ đến và câu mất hồn vía của họ đi.

Thực hư thế nào thì chẳng ai rõ, chỉ nhớ rằng ngay từ bé ông Thập đã được bà nội ông dặn đi dặn lại:

“Không được ra khỏi nhà vào nửa đêm, cũng không được để cho đom đóm đậu lên người. Coi chừng coi chừng bị câu hồn đi mất.”

Nhắc đến bà nội ông Thập là nhắc đến một con người kì dị. Cụ bà vốn là con của cặp vợ chồng nấu bếp trong băng cướp, nói đúng hơn thì cha làm đầu bếp, mẹ làm thầy cúng. Người ta vẫn nói, phàm những kẻ càng làm việc ác lại càng mê tín. Bọn cướp giết chóc nhiều nên chúng có sẵn một bà đồng chuyên lo chuyện cúng giỗ, và nhất là trấn yểm cho những oan hồn đã bị chúng đoạt mạng. Người đó chính là mẹ của cụ bà. Ngày quan quân triều đình nhà Nguyễn quét sạch băng cướp trừ họa cho dân, cha mẹ cụ chỉ kịp cầm một con dao chọc tiết lợn phòng thân dẫn đứa con gái trốn dưới cái giếng cạn, sau đó phủ rơm rạ lên trên. Quan quân lục soát thấy không còn ai liền lục tục kéo nhau rời đi. Sau này gia đình họ tụ họp cùng với gần chục người khác khác rồi mới tính đến chuyện di tản.

Những ngày rời truông Nhà Hồ phiêu bạt lại kinh thành, không ai rõ đám người ấy đã trải qua những gì, chỉ biết cả đoàn khi về đến Thăng Long thì tóc ai nấy đều bạc trắng. Người già lo lắng nhiều lại thêm lao碌 bị bạc tóc đã đành, thế nhưng ngay cả

người trẻ tuổi và mấy đứa nhỏ cũng bị bạc trắng tóc thì quả thật là một chuyện lạ đời. Chẳng trách vì sao dân trong kinh thành lại xem họ như quỷ vừa mới chui từ dưới địa ngục lên dương gian.

Bà nội của ông Thập khi lớn lên trở thành thiếu nữ, lấy chồng, sinh con rồi đến khi về già mái tóc cũng bạc trắng như vậy. Năm ông Thập mười tuổi thì cụ bà mất sau một trận ốm đột ngột. Ngày hôm ấy cũng là lần đầu tiên ông Thập băng rừng, vượt dốc xuống ngôi làng dưới chân núi chơi. Cả ngày ông lang thang ở khu chợ, ngắm đủ thứ đồ chơi quà bánh đầy màu sắc, lại bị cuốn vào xem trận chọi gà. Khi ông Thập giật mình nhớ ra phải về làng thì trời đã về chiều, mặt trời dần xuống núi. Trời tối khu rừng càng trở nên đáng sợ. Ông Thập rùng mình trước viễn cảnh phải băng rừng một mình trong đêm hôm, thế nhưng với một đứa trẻ vừa tròn mười tuổi thì nỗi sợ ấy chẳng là gì so với trận đòn roi của cha mẹ. Ông ba chân bốn cẳng chạy về ngọn núi, nhằm thẳng hướng con dốc ngoằn ngoèo. Trời mùa đông nên tối rất nhanh, ánh sáng leo lét của ánh nắng mặt trời không soi rọi được qua tầng tầng lớp lớp phiến lá âm u trong rừng. Ông Thập cầm chặt chiếc lồng đèn nhỏ xíu trong tay, bước thấp bước cao đi trên con đường nhỏ trơn tuột.

Màn đêm buông xuống, tiếng chim lợn vang vọng khắp rừng, kèm theo đó là tiếng lá cây xào xạc càng khiến cho khung cảnh trở nên rùng rợn. Ông bước từng bước nhỏ, ngọn lửa trong chiếc lồng đèn chẳng thể nào soi rọi được đường dưới chân, nhưng ít nhất thứ ánh sáng leo lét đó cũng làm ông vững dạ thêm mấy phần.

Đi được nửa đường, ông Thập nhìn thấy lác đác trong khoảng tối trước mặt có ánh sáng lập lờ của mấy con đom đóm. Ông mừng lắm, bụng bảo dạ

“Thế là sắp tới nhà mình rồi.”

Ông rảo bước nhanh hơn, bất chấp cái lạnh, cái đói, và khung cảnh rợn ngợp của khu rừng như muốn nuốt chửng lấy mình. Đúng lúc ấy, một cơn gió đem theo hơi nước lạnh buốt từ đâu thổi tới làm ngọn lửa trong lồng đèn tắt ngóm, xung quanh tối đen như mực, bầy đom đóm bay qua bay lại càng lúc càng nhiều hơn. Ông Thập run run sợ hãi, rón rén đi chậm chậm về phía trước. Tiếng chim lợn kêu dồn dập, tiếng gió thổi vù vù nghe như tiếng rít của con quái vật nào đó từ xa vọng lại.

Bỗng dưng, ông Thập nghe thấy tiếng ai đó gọi tên mình.

“Thập! Thập ơi!”

Ông quay ngoắt lại phía sau, thế nhưng không có ai ở đó.

Nghĩ là mình nghe lầm, ông Thập lại bước tiếp, tim đập thình thịch, mồ hôi túa ra như tắm, ướt đẫm vạt áo phía sau lưng.

Vừa đi được vài bước, tiếng gọi lại vang lên.

“Thập ơi! Thập...”

Điều quái dị là lần này tiếng gọi không phải giọng của một người đàn ông trầm trầm, mà là giọng của một đứa con nít nào đó. Vừa gọi dứt lời, đứa nhỏ cười khành khạch.

Ông Thập hoảng lắm, ông lấy hết can đảm bước thật nhanh về phía trước, trong đầu khẩn vái Trời Phật. Cứ đi được vài bước chân, tiếng gọi tên ông lại liên hồi vang lên. Lúc thì là tiếng của một bà cụ già, có lúc lại là tiếng của một người phụ nữ, rồi nhiều khi tất cả tiếng gọi vang lên cùng một lúc, hòa lẫn với điệu cười khành khạch vang vọng giữa rừng đêm. Điều dị thường nhất là dù giọng nói là của đàn ông hay đàn bà thì đều vắng vắng như từ cõi âm ti vọng về.

Ông Thập thở dồn dập, chân bước đi như chạy. Trời tối, đường lại trơn, chỉ cần sơ sẩy một chút là ông ngã xuống vách núi bất cứ lúc nào. Ông một tay cầm chặt cái lồng đèn dù nó đã tắt ngóm, tay còn lại đặt trước ngực như thể tăng thêm phần can

đảm cho chính mình. Giữa núi rừng hoang vắng, một đứa nhỏ mười tuổi mò mẫm đi trong đêm tối mịt mù, xung quanh đầy rẫy những u hồn vất vưởng mà mắt thường chẳng thể nào nhìn thấy. Trời đổ mưa lâm thâm, những hạt mưa xuân như bụi bay tràn ngập cả không gian, dù đã được tán cây rừng che phủ ít nhiều nhưng mưa cứ thế bay lất phất. Cái lạnh, cái đói, và nhất là cảm giác sợ thót tim khiến cho ông Thập ngã gục xuống phía trước, giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống gò má. Đúng lúc ấy, ông nghe thấy một giọng nói quen thuộc.

“Thập ơi! Có phải Thập đấy không?”

Ông giật mình ngược lên, ngay lập tức ông nhận ra đó là giọng nói của bà nội. Ông ráng sức hét lớn:

“Bà! Bà ơi! Con ở đây.”

Bà nội ông lại gần, tay cầm một cái đèn lồng màu trắng toát bay bay trong làn mưa bụi. Cụ bà cúi xuống đỡ lấy ông rồi chẹp miệng:

“Giời ơi! Cháu tôi. Bà đã dặn mày không được đi ra ngoài trời tối cơ mà!”

Ông Thập không trả lời. Giây phút bà nội vừa chạm vào người, ông thấy lạnh buốt.

“Tại sao tay bà nội lại lạnh ngắt thế nhỉ?”

Ông thầm nghĩ. Thế nhưng suy nghĩ đó thoáng nhanh qua đầu ông, có bà nội ở đây rồi ông chẳng còn sợ hãi nữa.

Bà nội kéo ông đi phăm phăm trên con đường nhỏ, vừa đi bà vừa lẩm bẩm:

“Phải về nhanh! Phải về nhanh! Nếu không là không còn kịp nữa”

Ông Thập ngây thơ hỏi:

“Không còn kịp cái gì nữa hả bà? Hình như sắp về đến nơi làng rồi mà.”

Cụ bà nói nhỏ, giọng thều thào như hụt hơi:

“Còn xa lắm, phải về kịp, phải về kịp”.

Ông Thập nghe bà nói nhưng rõ ràng không hiểu gì, ông đành im lặng, tay bám chặt lấy khuỷu tay gầy nhẳng của bà cụ, vừa bước đi thật nhanh. Bà cụ đi nhanh đến nỗi một thằng bé mười tuổi như ông Thập lúc ấy cũng phải nhanh chân mới đuổi kịp. Vừa chạy theo cụ bà, trong lòng ông Thập càng cảm thấy kì lạ. Bởi lẽ ngày thường cụ bà vốn bị bệnh xương khớp rất nặng, chẳng thể nào đi nhanh được. Vậy mà đêm nay, cụ bà như lướt

bay trên mặt đất. Vậy mà đêm nay, cụ bà như lướt bay trên mặt đất.

Mãi suy nghĩ, hai bà cháu đã về đến trước cổng làng lúc nào không hay, từ đằng xa ông Thập đã nhìn thấy những ô cửa sổ sáng đèn, chứng tỏ người làng vẫn chưa đi ngủ. Càng lạ hơn nữa khi ông thấy bầy đom đóm đêm nay bay qua bay lại ở làng đặc biệt nhiều, chẳng lẽ có chuyện gì đó bất thường xảy ra. Ông Thập buông bàn tay đang níu vạt áo bà nội, chạy òa vào để tìm mẹ. Ông chạy vụt qua hàng rào nơi có cây hoa đào đang nhú mầm non giữa đêm cuối đông đầu xuân rét mướt. Vừa chạy ông vừa la lớn:

“Mẹ! Mẹ ơi!”

Trong gian nhà ông Thập khi ấy đương sáng đèn. Cha mẹ ông ngồi phủ phục trước giường của bà nội, tấm màn bằng vải mỏng giăng kín, khói hương bay nghi ngút, cả hai người mắt đỏ hoe. Vừa thấy con, mẹ ông vội ôm chầm lấy con nói với giọng hốt hoảng:

“Thập! Mày đi đâu mà u tìm mãi không được. U cứ sợ là...”

Ông Thập quên cả đói cả lạnh, ông ngậy thơ đáp:

“Con đi chơi! May mà bà nội tìm thấy con, bà đưa con về đây đấy!”

Ông Thập quên cả đói cả lạnh, ông ngây thơ đáp:

“Con đi chơi! May mà bà nội tìm thấy con, bà đưa con về đây đấy!”

Lúc bấy giờ cha mẹ ông sững người, cả hai nhìn nhau với vẻ hoang mang đến cực độ. Cha ông run run lên tiếng:

“Mày mày... mày nói gì vậy hả con? Ai ... ai đưa mày về ?”

“Bà nội đưa con về thật mà thầy. Con đang đi giữa đường thì gặp bà nội cầm lồng đèn đưa con về. Bà đi đằng sau ấy.”

Vừa nói, ông Thập vừa ngoái ra đằng sau để chỉ cho cha mẹ mình thấy. Thế nhưng, cánh cửa trước sân vẫn mở hé hé như lúc ông chạy vào. Ngoái trừ cây đào cổ thụ trước sân thì chẳng có lấy một bóng người. Ông Thập lấy làm ngạc nhiên quá, vì rõ ràng vừa nãy chính ông còn đương bám tay bà nội mình cơ mà. Ông quay qua nói mẹ:

“Thầy u phải tin con! Rõ ràng con vừa đi với bà về mà!”

Cha ông Thập khẽ đưa vạt áo chùi nước mắt, ông nói nhỏ:

“Không phải thầy u không tin con. Mà là... bà nội... bà nội con mất rồi ... mất lúc giờ thân”

Ông Thập bàng hoàng cả người. Sống mũi ông bắt đầu cay cay, ông vùng khỏi vòng tay mẹ, chạy vào giường bà nội rồi vén tấm màn lên. Bà nội ông nằm đó, im lìm, nét mặt thanh thản, hai tay cụ bà đan vào nhau đặt ngang bụng như người đang nằm ngủ.

Đêm hôm ấy cả làng Địa Ngục mất ngủ vì tiếng một thằng nhóc mười tuổi khóc. Ban đầu nó gào khóc nức nở, một lúc sau dường như mệt quá nó khóc nỉ non, sứt sùi. Nó kêu trả bà nội về cho nó, rồi nó ngồi phục trước giường của bà nội nhìn đăm chiêu, thỉnh thoảng lại buông một tiếng thở dài hết như một ông cụ non.

Sau cái đêm định mệnh ấy, dường như ông Thập trở thành một người khác hẳn. Ông chẳng còn thích thú chơi với đám bạn bè đồng trang lứa nữa, mà ngày nào cũng đi bộ xuống dưới chân núi, rồi lại quay ngược trở về. Mùa hạ cũng như mùa đông, trời nắng cũng như trời mưa, ông Thập băng rừng, vượt suối, cha mẹ cản thế nào cũng không được. Người làng bảo ông bị điên, muốn đi lại cung đường hiểm trở ấy để tìm gặp lại vong hồn bà nội đã khuất. Cũng có người bảo ông Thập hối hận vì đã mãi chơi, lạc đường để rồi không thể nào gặp bà lần cuối. Lý do cuối cùng là gì thì không ai rõ, chỉ biết rằng số lần xuống núi của cả

làng cộng lại cũng chẳng bằng ông Thập. Hơn một năm sau ngày mất của bà thì ông Thập là người duy nhất trong làng biết tổng cộng sáu lối đi khác nhau để vượt dốc, băng rừng tiến vào làng Địa Ngục.

Mãi sau này ông mới được một bà thầy bói lừng danh ở đất Thăng Long nói cho hay, cái đêm hôm ấy bà nội ông cứ lẩm bẩm phải về kịp giờ ấy là cụ bà sợ lỡ mất con đò chở vong. Cho đến tận bây giờ, người Việt và người Hoa vẫn tồn tại quan niệm rằng người chết nếu không muốn làm ma đói, ma chết dọc đường thì phải lên kịp chuyến đò chở vong hồn về âm ty địa ngục. Vốn là người sống trên núi, quanh năm chỉ đọc đi đọc lại những cuốn sách hiếm hoi do bậc cha ông trong làng truyền lại, cho nên ông Thập dường như chẳng hiểu biết gì về những phong tục lạ đời ấy. Cũng có thể ngày ấy ông còn nhỏ dại quá, bà nội và cha mẹ ông cũng không tiện nói. Ngẫm ra cũng đúng, ai lại mang chuyện cô hồn bóng quế đi kể với trẻ con bao giờ.

Câu chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi, ấy vậy mà nhiều khi nghĩ lại cứ ngỡ như vừa mới hôm qua. Ông Thập khẽ xốc lại cái gùi mây trên vai, đoạn lấy mu bàn tay dụi dụi vào đôi mắt. Hôm nay trời cũng nhiều sương mù hệt như cái đêm bà nội ông mất, cũng là đêm mà ông lần đầu tiên ông cảm nhận rõ ràng những người đã chết, hay nói đúng hơn là những vong hồn. Mà đâu chỉ là vong

của bà nội ông, còn có vong hồn của những người không kịp lên chuyến đò nên đành vẳng vất nơi rừng thiêng nước độc. Những giọng nói gọi tên ông năm nào chẳng phải là của những vong hồn không nơi nương tựa đó hay sao?

Khi ông Thập về đến làng thì mặt trời đã nhá nhem tối, bầy đom đóm có vài con lác đác bay lượn lờ quanh mấy bụi cây. Nhà ông nằm giữa làng, chẳng có cửa lim cũng không có sập gụ, thế nhưng trước cửa nhà lại có hai cây đào cổ thụ cao vút. Cứ mỗi độ xuân về, hai cây đào lại bung nở những đóa hoa màu hồng phơn phớt. Nhiều gia đình trong làng cũng trồng đào trước cổng, nhưng to nhất, đẹp nhất thì vẫn phải kể đến hai cây đào trước cửa nhà ông Thập. Nhiều người làng vẫn bảo nhau rằng nếu không có hoa đào trước sân thì ngôi làng này chẳng giống nơi có người sống, mà giống y như cái tên gọi của làng vậy.

Sau bữa cơm, ông Thập đi nằm. Thường ngày ông sẽ đi ngủ ngay, vì quãng đường dài đằng đẵng khiến ông thấm mệt. Thế nhưng đêm nay, không hiểu sao nằm trên giường mà ông thao thức trằn trọc. Đôi mắt đỏ ngầu, làn da nhợt nhạt như người chết của ông già ăn mày khiến ông ám ảnh. Từ hồi nào đến giờ, ông vẫn tự hào là bản thân sở hữu thần kinh thép, thế mà sao hôm nay ông lại có một nỗi lo lắng bồn chồn bất an đến thế? Canh tí vừa điểm thì cũng là lúc ông thiếp đi.

Trong giấc mơ ông thấy mình cầm cùi nấu một ấm nước trong gian bếp phía sau nhà. Ông đương cúi xuống để thổi vào đồng tro tàn chờ ngọn lửa bùng lên, thì bất chợt ông nhìn thấy một đôi hài thêu hoa màu đỏ rất lộng lẫy. Ông chưa kịp định thần thì nghe có tiếng văng vẳng bên tai:

“Thương cho nhà ông hiền lành, ta báo cho biết làng này sắp gặp họa.”

Ông giật mình nhìn lên thì chẳng thấy gì cả, chỉ thấy màn sương mù bay lãng đãng. Ông lại cúi xuống nhìn dưới chân thì chỉ kịp thấy một cái đuôi rắn màu đỏ chóc trườn ra hướng vườn sau rồi biến mất.

Sáng sớm hôm sau ông Thập đứng trước cửa vườn vai, hít hà bầu không khí lành lạnh rồi vào trong nhà uống ngụm nước trà nóng. Thị Thập vợ ông vừa bưng nồi ngô luộc vào nhà, vừa chẹp miệng kể:

“Thầy nó ạ! Sáng nay tôi vào bếp đun nước thì thấy có vết rắn bò đấy. Nó bò vào gần đồng ngô tôi mới phời lúc sáng.”

Ông Thập đang uống nước trà bỗng giật nảy mình, ông cả kinh rồi hỏi vợ:

“Cái gì? Có rắn bò vào trong bếp à?”

“Thì thầy ra bếp mà xem. Vết nó bò vẫn còn đấy”. Thị Thập chỉ tay về gian sau.

Đứng trong căn bếp nhỏ xíu lợp bằng mái rạ, ông Thập thở hắt ra. Ông chợt nghĩ đến giấc mơ đêm qua, tay ông lăm lăm cái gậy phòng khi có rắn thật.

“Thế nhưng ngoài vết rắn trườn ra sau nhà thì chẳng có thứ gì đặc biệt hết.”

“Quái lạ! Sao lại trùng hợp đến thế nhỉ ?”

Ông nghĩ thầm trong bụng, rồi tặc lưỡi lắc đầu cho rằng chỉ là do mình quá mệt mỏi sinh ra mộng mị mà thôi.

Đêm hôm ấy, ông có một giấc mơ y hệt đêm qua. Lại là đôi hài gấm thêu hoa màu đỏ và cái đuôi rắn đỏ quạch như đêm trước. Điều khác biệt là lần này ông lại thấy thêm một đôi hài màu xanh, và giọng nói trầm trầm của một người đàn ông:

“Làng này sắp gặp họa, nhà người sắp gặp họa. Nhanh còn kịp.”

Lời người đàn ông vừa dứt, ông Thập giật mình tỉnh dậy. Ngoài trời vẫn tối om, tiếng leng keng của thằng Bách mõ làng vọng lại từ xa xa. Đâu đó có tiếng chó sủa ma vang lên. Mọi chuyện cứ như chẳng có gì.

Đêm hôm sau, ông Thập lên giường ngủ sớm, ông hy vọng không gặp phải những giấc mơ lạ lùng như trước nữa. Tiếng mưa rơi lộp bộp, tiếng con chim cú mèo rúc lên ở đâu đó tạo nên khung cảnh quen thuộc nơi núi rừng. Nằm chợp mắt được một lúc thì ông Thập giật mình tỉnh giấc, thấy vợ vẫn ngủ ngon, hơi thở đều đều, ông thở dài rồi bước xuống giường đi đun nước pha trà. cơn mưa cuối đông đầu xuân tí tách rơi, trời tối đen như mực, chả trách dân gian gọi tháng Chạp là tháng củ mật.

Ông Thập chong cây đèn cầy tỏa ánh sáng leo lét rồi chậm chậm đi ra phía sau nhà bếp. Gian bếp bé đến nỗi một ánh sáng toát ra cây đèn trên tay ông cũng có thể soi tỏ. Vừa đưa mắt nhìn sang đồng hạt ngô, ông Thập chợt sững sờ, hồn vía như bay lên mây, tim ông đánh thót một cái. Ấy là vì trên đồng hạt ngô đã phơi khô có một con rắn lớn màu vàng đang nằm chễm chệ, làn da vàng nhạt lấp lánh của nó nổi bật trên đồng hạt ngô màu cam khô quắt khô queo. Điều kì quái ở chỗ, con rắn vàng không ngủ mà mắt mở to thao láo nhìn ra bậc cửa bếp nơi ông Thập đang đứng như trời trồng. Ánh mắt nó nhìn ông như thể nó đã đợi ông đến từ lâu. Vốn là người lớn lên ở vùng rừng núi hoang vu, ông Thập đâu ngại gì mấy con rắn, con rết. Vậy mà chẳng hiểu sao lần này nhìn thấy con rắn vàng ươm, ông lại đờ người ra sợ hãi. Con rắn vàng thè cái lưỡi liên hồi, nó ngúc ngoắc cái đầu như muốn chỉ về hướng gian nhà trên nơi vợ chồng ông

đang sống ở đó. Ông nhìn theo hướng con rắn chỉ, trong lòng mơ hồ không hiểu gì cả.

Con rắn trườn qua chân ông, mình mẩy nó ướt át, những cái vẩy lấp lánh trên thân khẽ cọ vào đôi bàn chân trần của ông Thập. Vừa bò ra khỏi bếp, con rắn quay đầu lại nói với ông Thập bằng giọng trầm trầm của một người đàn ông đã luống tuổi:

“Làng Địa Ngục sẽ có người chết”.

Vừa dứt lời, con rắn vàng ươm trườn thẳng ra sân vườn phía sau, rồi biến mất. Ông Thập cả kinh, đời ông chưa bao giờ gặp con vật nào biết nói, mà lại nói toàn những chuyện lạ lùng như vậy. Ông hoảng quá, vội chạy theo con rắn, loạng choạng thế nào mà ông vấp phải mô đất lớn trong vườn, ông Thập hét lên:

“Ồi giời ơi”

Ông choàng mở mắt, ông vẫn nằm trên giường, mồ hôi ướt đẫm cả lưng áo, lấm tẩm cả trên trán. Vợ ông giật mình ngồi dậy hỏi:

“Cái... cái gì vậy? Làm sao mà ông hét lên giữa đêm hôm khuya khoắt thế?”

Thì ra chỉ là một giấc mơ, ông Thập đưa đôi bàn tay chai sần khẽ lau vầng trán ướt mồ hôi rồi khẽ nói với bà vợ:

“Không ... không có gì đâu! Ngủ tiếp đi”

Thị Thập nhìn ông rồi lại trở mình ngủ tiếp. Ông Thập nằm im lặng, dán mắt lên trần nhà suy nghĩ. Ba đêm liên tiếp ông đều mơ thấy ba con rắn khác nhau. Lần đầu thì là con rắn màu đỏ khé, đêm thứ hai là con rắn màu xanh lục, còn đêm nay là con rắn màu vàng.

Ông ngẫm nghĩ không hiểu sao lần nào cũng thấy chúng trong bếp. Tại sao luôn luôn là nhà bếp mà không phải nơi nào khác? Ông thở dài rồi khẽ với tay gãi gãi cái cổ chân. Vừa sờ vào bàn chân, ông giật thót mình vì tay ông chạm phải cái gì ươn ướt. Dưới ánh trăng lờ mờ đầu tháng, ông nhìn thấy trên mu bàn chân mình lấm tấm vài cái vẩy rắn, đúng chỗ con rắn vàng bò qua. Lẽ nào giấc mơ là thật? Hay là ông mộng du mà không hề biết? Một cơn gió lạnh buốt thổi ùa vào khung cửa sổ, ông Thập run run nằm xuống giường thao thức.

Sống gần nửa đời người, ông Thập chẳng lạ gì những câu chuyện dân gian về sự linh thiêng của loài rắn. Nhiều người vẫn thường truyền tai nhau nghe về hiện tượng rắn quẩn bát hương trên bàn thờ báo hiệu tai ương sắp giáng xuống. Nói đâu xa, chính cái làng Địa Ngục này cũng từng có câu chuyện như vậy. Năm ấy mấy vùng quê dưới chân núi bị lũ lụt, lương thực hết sạch. Làng Địa Ngục nằm trên lưng chừng núi lại vô tình sở

hữu một địa thế thuận lợi, không những tránh được lũ lụt mà còn thu được nhiều cá tôm từ con suối vắt ngang qua làng. Trong làng khi ấy có nhà thằng Đậu chuyên nghề dệt vải. Thằng Đậu sống với mẹ già, hai mẹ con cất tạm cái nhà cuối làng. Thằng Đậu khỏe mạnh, khéo tay có tiếng, nó chọn những cây gỗ khẳng khiu đem đóng thành khung cửi cho mẹ nó dệt vải. Lần ấy vào rừng, thằng Đậu vô tình thấy một có hang rắn.

Nó cúi xuống xem thì thấy rắn mẹ đang nằm ấp mấy quả trứng. Sẵn tính gan dạ, nó lấy cây gậy chọc vào hang rắn. Trứng rắn vỡ gần hết, con rắn mẹ thủ thế bên trong, khè cái răng sắc lẹm đe dọa. Thằng Đậu lấy một đống vỏ cây lá cây khô đem đốt rồi xông vào hang rắn, giống như người ta hun chuột. Khói mù mịt con rắn chớp mắt liên hồi, thằng Đậu buộc con dao vào đầu cái cây rồi chọc vào bên trong lia lịa. Dân bắt rắn chẳng đời nào làm như thằng Đậu vì con rắn sẽ bị nhiều vết thương. Nhưng thằng Đậu không màng, khi nó lôi được con rắn ra thì chỉ còn là cái xác tả tơi. Thằng Đậu đem về nấu cháo. Nó có đem sang mời ông Thập nhưng ông bà kiên quyết từ chối. Ông Thập lắc đầu nói với thằng Đậu rằng đừng làm gì thất đức. Thằng Đậu cười hề hề rồi bưng bát cháo nóng hổi đi về nhà.

Vừa về đến nhà, nó thấy trên ban thờ có một con rắn lớn màu đen quấn chặt vào bát hương. Thằng Đậu đờ cả người vì sợ sệt,

nó chạy ra sân kiếm con dao cán dài. Ngờ đâu, phía bên hông nhà nơi có cái khung cửi, mẹ nó nằm chết gục ở đó, miệng há hốc cứng đơ, phần thịt bên gò má trái hoại tử, làn da chuyển thành màu sạm đen, đôi mắt bà cụ trợn tròn chỉ toàn lòng trắng.

Thằng Đậu gào lên một tiếng rồi cầm dao xông thẳng vào nhà. Con rắn không còn quấn trên bát hương nữa. Thằng Đậu điên cuồng quay đầu tìm kiếm. Bỗng từ đâu trên mái nhà tranh, con rắn liệng người tấp một cái vào cổ nó. Thằng Đậu kêu **hự** một tiếng rồi cầm tay quăng con rắn ra sân. Cơn đau nhói ở cổ khiến cho nó bủn rủn tay chân. Nó loạng choạng chạy ra ngoài tri hô:

“Bớ làng nước! Có rắn! Rắn cắn chết người.”

Nghe tiếng động, dân làng chạy lại nhà thằng Đậu thì chỉ thấy mẹ con nó nằm chết. Hai bát cháo thịt rắn còn vương vãi trong nhà, bốc khói nghi ngút.

Căn nhà thằng Đậu từ đó bỏ hoang. Dân làng Địa Ngục cùng nhau chôn cất cho mẹ con nó, coi như giữ trọn tình làng nghĩa xóm. Cơn lũ qua đi, người làng rủ nhau đi thăm mộ. Vừa ra đến nơi thì cả làng lạng người đi bởi cảnh tượng trước mắt.

Xác thằng Đậu bị moi lên, trên thi thể đang phân hủy của nó có một cái xác rắn vừa lột.

Chuyện thằng Đậu bị rắn trả thù làm cho dân làng Địa Ngục sợ hãi. Họ không dám bắt rắn, cũng chẳng dám ăn thịt loài động vật này, dù cho có thấy xác rắn chết giữa đường. Ông Thập thờ dài, ông cứ suy nghĩ mãi về những giấc mơ kì lạ của ông. Linh tính cho ông biết, sắp có điều gì ghê gớm lắm xảy ra ở ngôi làng Địa Ngục.



HỒI THỨ HAI THẦY BÓI QUÈ GIẢI MỘNG

Ba đêm nằm mộng liên tiếp khiến cho ông Thập cảm thấy uể oải ít nhiều. Thị Thập thấy chồng mệt mỏi, lại thường trầm ngâm suy nghĩ nên trong lòng cảm thấy lo lắng. Mấy lần bà gắng hỏi nhưng ông Thập chỉ lắc đầu không đáp. Bởi ông biết kể những giấc mơ của mình ra thì bà vợ sẽ cho là ông đi buôn hàng dưới xuôi nên mệt mỏi mới sinh ra mộng寐. Mà ông thì đang muốn xuống dưới chợ để đi tìm thầy bói, hoặc nếu có thể đi một chuyến xa đến tận kinh thành thì càng tốt. Thành Thăng Long chắc là sẽ có người có thể giải được giấc mộng kì dị này.

Những chuyến hàng từ làng Địa Ngục đi xuống dưới xuôi được chia làm ba đợt mỗi tháng. Đợt hàng đầu tiên nhằm ngày mùng Mười, đợt hàng thứ hai nhằm ngày Hai mươi và đợt cuối cùng sẽ là ngày cuối tháng. Những ngày lễ đặc biệt trong năm như dịp tết, rằm tháng giêng, rằm trung thu, rằm tháng bảy, nhu cầu buôn bán của dân trong làng nhiều hơn, ông Thập sẽ bố trí thêm một vài chuyến hàng nữa.

Thời còn trẻ, lần nào mang hàng đi bán cũng chỉ có một mình ông. Thế nhưng từ mấy năm trước, sức khỏe ông không những suy giảm mà lượng hàng hóa cũng tăng nhiều, ông Thập mới dẫn dắt vài người thanh niên trai tráng khỏe mạnh trong làng đi cùng để phụ một tay. Đám thanh niên được đi ra khỏi làng thì lấy làm thích thú lắm, ai cũng xung phong đi.

Có anh chàng ỷ vào sức vóc nên muốn tách đoàn đi riêng một mình. Người già trong làng khuyên thì anh chỉ cười cho rằng con đường xuống núi chẳng có gì đáng sợ, chẳng phải ông Thập vẫn một mình xuống núi hay sao? Ma quỷ chỉ dọa được những người yếu bóng vía, chứ trẻ khỏe như anh thì nào ai dám dọa? Nói là làm, rạng sáng ngày hôm ấy anh chàng chắt đồng thít rừng sẵn được vào cái gùi mây đeo trên lưng, hăm hở cầm đuốc rẽ sương mù thẳng con đường làng mà xuống. Không ai biết anh đã gặp chuyện gì, cũng không ai biết anh có đi được xuống núi hay không, chỉ biết rằng hai ngày sau anh mới thất thểu về làng với gương mặt ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Người trong làng thấy anh đi bộ từ đầu làng bèn hỏi thăm, thế nhưng anh chàng run run chỉ tay về phía đầu làng rồi thảng thốt nói:

“Nhiều... Nhiều lắm!! Nhiều vong lắm.... Nó ... nó ở ngoài kia kìa!!”

Người ta nhìn theo hướng tay anh chỉ, nhưng chẳng thấy gì ngoài những rặng cây um tùm lẫn khuất trong màn sương bàng bạc.

Từ một chàng thanh niên khỏe mạnh, cường tráng là thế. Vậy mà chỉ sau một chuyến đi rừng, lại trở nên sợ sệt, trời nhá nhem tối là không dám ra ngoài. Ngay cả việc tiểu tiện cũng không dám đi một mình. Ai nấy đều lắc đầu ngao ngán. Cái gương trước mắt sờ sờ ra đấy, thôi thì dân làng chỉ đành quanh quẩn ở nơi đây cho tới chết. Còn muốn đi xuống núi thì chỉ có thể nhờ cậy ông trưởng làng mà thôi.

Lại nói về ông Thập, nhiều lúc ông cũng không hiểu vì sao cả làng chỉ có một mình ông đi lại trót lọt đến vậy. Các cụ cao niên trong làng vẫn bảo rằng ông có vong hồn của bà nội đi theo, lại sinh vào ngày hạ chí – tức là thời điểm dương khí mạnh nhất nên tà ma không trêu chọc được. Trước cách lý giải có phần giản đơn đó, ông Thập tuy không hỏi thêm, song trong lòng ông vẫn thấy có điều gì đó mà bản thân mình chưa được biết tường tận. Thế nhưng việc đào sâu thôi lý do khiến ông có thể một thân một mình băng rừng để xuống dưới núi cũng chẳng giúp được gì nhiều, ít nhất là trong thời điểm này. Khi mà ông còn đang băn khoăn về những giấc mộng kì lạ.

Gần đến ngày mười lăm tháng Chạp, phiên chợ cuối năm hẵn sẽ rất đông. Theo lẽ thường ông sẽ phải đưa thêm trai tráng trong làng đi, nhưng ông Thập đổi ý. Ông quyết định sẽ đi một mình để tìm thầy bói giải mộng giấc mơ của mình. Chuyện buôn bán có thể tạm gác lại, chứ chuyện mộng mị thì không. Nhất là khi ông nghe rõ mồn một giọng người đàn ông nói trong mơ:

“Làng này sắp gặp họa! Nhà người sắp gặp họa.”

Nếu mơ một lần ông có thể cho rằng là do bản thân đi lại mệt nhọc nên sinh ra mộng mị, nhưng đằng này lại mơ tới mấy lần. Đó là còn chưa kể đến sự xuất hiện kì bí của những con rắn trong nhà bếp của gia đình ông. Làm sao có thể làm ngơ trước những điềm báo rõ ràng đến thế?

Đêm mười bốn tháng Chạp, ông Thập quấy cái guì trên vai rồi cầm ngọn đuốc rẽ sương mù mà đi thẳng. Con đường độc đạo này ông đã đi cả ngàn lần, cứ sao hôm nay ông cảm thấy nó dài hơn mọi khi.

Khi ông xuống tới chân núi thì trời vẫn nhá nhem tối, đám sương buôn gần đó vẫn còn đương say sưa ngủ trong chòi. Ông Thập đi tới chỗ ngồi quen thuộc, nhóm một đống củi nho nhỏ để chiếu sáng. Độ hai canh giờ sau thì trời bắt đầu sáng rõ mặt người, lác đác đó đây đã có người ôm thúng, bán mẹt. Phiên chợ

ngày rằm tấp nập người mua kẻ bán. Người ta mang đủ thứ ra để mời chào khách, người thì bán thịt, người thì bán gạo, kẻ bán rau, bán cây trái. Lại có anh chàng bán cả những thứ đồ vàng mã để đốt cho người đã khuất. Người Việt từ xưa đến nay quan niệm rằng trần sao thì âm vậy.

Địp tết người người nhà nhà nô nức sắm quần áo để chia tay năm cũ, chào đón năm mới với nhiều dự định còn đang ở phía trước. Người ta cũng không quên mua quần áo mới cho các vong linh ông bà tổ tiên đã khuất của gia đình mình. Người giàu thì mua hơn chục bộ áo quần vàng mã, lại sắm thêm vài xấp giấy màu đủ kiểu, chục khay vàng nén bạc, kẻ hầu người hạ để đốt xuống âm tào địa phủ. Kẻ nghèo cũng phải mua được chút ít cho gia tiên tiền tổ, nếu không thì sẽ bị coi là bất hiếu, mà bản thân cũng chẳng được yên lòng.

Ông Thập bày những sấp vải đầy đủ sắc màu trên mảnh chiếu cũ kĩ. Bỗng dưng ông ngậm ngùi nhớ lại chuyện cũ. Từ ngày mẹ con nhà thằng Đậu chết đi chẳng mấy ai có thể dệt được những tấm vải in hoa văn ẩn hiện nữa. Đáng thương ở chỗ, người làng Địa Ngục chẳng mấy ai nhớ đến tài năng dệt vải của nhà thằng Đậu, người ta chỉ rỉ tai nhau nghe những mẩu chuyện ma mị sau cái chết của mẹ con nó. Tỉnh thoảng vào những đêm trăng lặn, khí trời âm u, có mấy người trong làng đi bẫy thú rừng vô

tình đi ngang qua đó nhìn thấy có người đàn bà cặm cụi ngồi dệt vải trước hiên. Có lần nọ, người ta nghe rõ tiếng khung cửi lạch cạch vang lên từng chập, rồi cả tiếng họ húng hắng. Thấy có tiếng động lạ, mấy người trong làng ra hiệu cho nhau trốn vào một góc nhỏ để nghe ngóng động tĩnh. Trên hiên có một người đàn bà vẫn chăm chú dệt vải, dường như chẳng để ý đến điều gì. Mấy người đàn ông đoán chắc là trộm, bèn cầm dao xông đập cửa xông vào. Đúng lúc ấy một cơn gió thổi tới làm bụi cây rung rinh, người đàn bà ngẩng mặt lên từ cái khung cửi.

Khuôn mặt vừa lộ ra, đám người lập tức rúng động, có kẻ thốt lên một tiếng kinh hoàng. Đó là mẹ thằng Đậu. Đúng là mẹ thằng Đậu đây mà. Dưới ánh đuốc bập bùng, gương mặt bà cụ già hiện lên rõ mồn một. Đôi mắt đờ đẫn, con người long lên sòng sọc, đảo tứ tung. Bên gò má nơi con rắn độc cắn vẫn sạm đen vì hoại tử như ngày người ta phát hiện ra xác bà, chỉ có điều gò má đó giờ hung nhúc toàn dòi là dòi. Bà cụ ngược mắt về phía đám người làng rồi cười khàn khạch. Đám người ngây ra vì sợ hãi. Bất chợt có tiếng cười hô hố vang lên.

Trên mái nhà, thằng Đậu ngồi vắt vẻo, lúc lắc cái cổ đen ngòm, vỗ đùi đên đẹt rồi cười khoái chí. Đám người tá hỏa, hét lên một tiếng hãi hùng rồi bỏ chạy toán loạn. Cả làng ai cũng biết chuyện, người ta càng sợ hãi ngôi nhà đìu hiu bị bỏ hoang của

mẹ con nó, chẳng ai dám qua lại. Việc đến tai ông Thập, ông vặn hỏi đám trai làng có ai đùa nghịch hay bỡn cợt gì tới vong linh người chết hay không? Cớ làm sao mà cả hai mẹ con nhà thằng Đậu lại hiện hồn về trêu chọc người sống như thế?

Trước vẻ mặt nghiêm khắc của ông trưởng làng, có một cánh tay run rẩy giơ lên. Ông Thập ngược mắt nhìn, thì ra là thằng Vệt. Thằng Vệt kém thằng Đậu mấy tuổi, ngày thường hai đứa nó hay đi vào rừng bẫy thú cùng nhau. Nay thằng Đậu chết đi, thằng Vệt đi cùng bố và chú ruột nó. Thằng Vệt lí nhí thú tội rằng sáng hôm đó nó có đi ngang qua cái nhà bỏ hoang của mẹ con thằng Đậu. Đúng lúc đó nó mắc tiểu, bèn tiểu tiện vào cạnh bờ tường rào của nhà bạn. Cứ tưởng chỉ tiểu tiện thôi thì cũng chẳng sao, nào ngờ đến tối thì gặp chuyện.

Bố thằng Vệt giận lắm, toan đánh con trai thì dân làng ngăn lại. Ông Thập lắc đầu rồi sai mẹ thằng Vệt sửa soạn lễ vật đến cáo lỗi trước ngôi mộ hai mẹ con nhà nọ. Từ đó mọi chuyện yên lành, không còn ai bị mẹ con thằng Đậu dọa nữa. Thế nhưng cứ đến gần ngày giỗ của hai mẹ con là người làng lại thấy bóng dáng họ phát phơ đi qua đi lại trước mái hiên, có khi còn thấy thằng Đậu ngồi đánh đu trên mấy cây đào trước cổng làng. Người làng thương cảnh mẹ góa con cô đến ngày giỗ cũng không ai nhớ đến, bèn thổi xôi, giết gà cúng tế đàng hoàng.

Riêng bố thằng Vệt thi thoảng vẫn nhờ ông mua giúp cho ít tiền vàng để đốt cho mẹ con nhà thằng Đậu. Dù gì thì thằng Đậu cũng là bạn thân của con trai ông. Thằng con ông trót đại xúc phạm tới người đã khuất, ngộ nhờ thằng Vệt có mệnh hệ gì thì gia đình ông tuyệt tự.

Chớp mắt một cái mà hai mẹ con thằng Đậu chết cũng phải mấy mùa hoa đào, hoa mận trôi qua rồi. Thời gian nào có đợi ai bao giờ? Nghĩ đến đó, ông Thập cất tiếng thở dài.

Chợ chưa vắng nhưng ông Thập đã bán hết vải từ lúc nào. Người ta khen vải của ông đẹp, màu sắc óng ả mượt mà, nhất là vải màu đỏ tươi dùng để may yếm đào nhìn đến là thích mắt. Các bà các cô ưng ý lắm, thành ra dịp nào cũng đi tìm ông Thập để mua. Có gã lái buôn người phương Bắc muốn đến tận làng để mua rồi đem về Tàu, nhưng ông Thập lắc đầu từ chối. Bởi lẽ từ thời cha ông thuở trước, người làng Địa Ngục đã có một quy định nghiêm ngặt đó là tuyệt đối không cho người lạ vào làng.

Sở dĩ người ta đặt ra quy định này là để bảo vệ dân làng. Người làng Địa Ngục biết rõ bản thân mình là tàn dư của băng cướp khét tiếng từng bị triều đình truy nã. Cho nên họ lựa chọn cuộc đời ẩn dật trong rừng sâu núi thẳm cũng là để cho con cháu đời sau được sống yên bình. Màn sương mù quanh năm không tan, ánh nắng mặt trời le lói chiếu sáng cùng với sự âm u đến rợn

ngợp đã bảo vệ dân làng khỏi sự soi mói, xét nét của người đời. Lão lái buôn người Tàu không thuyết phục được ông Thập đành cau có bỏ đi, không quên làm bầm chửi rửa.

Ông Thập chờ lão đi hẳn mới thu dọn đồ đạc rồi chuẩn bị về nhà. Gọi là ra về nhưng thực chất ông đi tìm thầy bói để giải mộng. Ở nước Việt từ cổ chí kim, hễ cứ có làng quê là thế nào cũng có ít nhất một vài thầy bói. Mỗi người thi triển một cách thức bói toán khác nhau. Có kẻ xem chỉ tay, có người lên đồng, lại có thể xem bằng trầu cau. Những thủ pháp để bói toán vận hạn tương lai thì ông Thập đều từng thử, chỉ có điều ông chưa từng gặp ai muốn giải mộng bao giờ. Người có thể giải mộng lại càng hiếm hoi, bởi dân gian có thói quen ước đoán nghĩa của những giấc mộng bằng kinh nghiệm của mình. Đàn bà nằm mộng thấy nuốt mặt trăng, mặt trời là điềm báo sinh con quý tử.

Người nào mộng thấy rụng răng là điềm báo tai ương sắp kéo đến. Cứ như thế, những kinh nghiệm đoán mộng được dân gian truyền tụng lại như một kho tàng tri thức bằng miệng. Thế nhưng trong thâm tâm ông Thập tin rằng, những giấc mộng về ba con rắn của ông phải báo hiệu điều gì đó ghê gớm lắm, không chỉ ảnh hưởng tới mình ông. Chẳng phải mấy con rắn đã nói tiếng người bảo với ông làng Địa Ngục sắp gặp đại họa hay

sao? Ông Thập dành cả gần hết buổi sáng để đợi ở nhà bà thầy bói có tiếng trong vùng. Người ta kể rằng, bà hành nghề thầy bói từ năm mười lăm tuổi, chẳng lấy chồng mà cứ sống một mình trong căn nhà cách chân núi không xa. Gần tết nên bà bận lắm, hết chỗ này mời đi cúng bốc mộ lại đến chỗ kia mời đi cúng cầu siêu đám ma. Ông Thập chờ mãi, đến khi gặp được bà thì ông lại băn khoăn chẳng biết bắt đầu từ đâu. Ông kể cho bà nghe sự lạ mà mình gặp, nhưng khéo léo không nói tên ngôi làng mình đang ở. Bà thầy bói vừa nghe đến đoạn con rắn biết nói, bèn giật mình rồi đập mạnh tay xúi bàn:

“Chết chưa! Chết chưa! Cả làng bị hạn rồi! Phải giải hạn đi, không là chết hết đấy.”

“Bẩm cô..!”

Ông Thập ngập ngừng

“Về đi, về đi, gọi cả làng đến đây, sắm nhiều lễ vào. Nhanh lên”.

Như vừa kịp nghĩ ra điều gì, bà lại nói tiếp:

“À không! Không thì để ta lặn lội đến làng cúng cũng được.”

Nói xong bà bồm bẻm nhai trầu, đôi mắt sáng lên xem chừng thích thú lắm. Ông Thập thở dài, ông biết chính bà cũng không biết rõ về giấc mơ hơn ông là bao. Thứ ông thắc mắc là tại sao

ông lại mộng mị những điều kì lạ đến vậy? Bầy rắn bò vào nhà ông rớt cuộc là yêu ma hay quỷ quái? Chẳng lẽ tội lỗi giết người từ đời cha ông thuở trước đến giờ con cháu như ông cũng phải gánh hay sao?

Ông rời khỏi nhà bà thầy bói, trong lòng trĩu nặng. Ông đi ngược lại khu chợ vì đó là con đường dẫn đến lối lên dốc để tới con đường mòn về làng. Ông đang suy nghĩ thì bỗng nghe thấy tiếng gọi thì thào từ phía sau:

“Ông! Ông ơi”

Ông Thập quay lại, phiên chợ đã vắng chỉ còn lác đác vài người, không thấy có ai gọi. Ông toan bước tiếp thì thấy bên đường lại có giọng nói cất lên:

“Ông Thập ơi! Ông Thập!”

Ông nhìn quanh thì chợt thấy bên lề đường có lão già lụ khụ đang ngồi bệt dưới đất hướng mắt về phía ông. Mặc dù trong lòng thấy lạ lùng nhưng ông Thập vẫn rảo bước tới. Khi đến gần ông nhận ra đó là lão ăn mày hôm trước. Chỉ mới mấy ngày không gặp mà trông lão ăn mày đã tiêu tụy hơn lúc trước. Đôi mắt lão lờ ra, làn da bủng beo như da của người chết. Lão vẫn bốc mùi tanh hôi như hôm trước, thậm chí có phần nồng nặc hơn. Trời rét căm căm nhưng lão chỉ mặc một manh áo cộc, cái

quần vá chẳng vá đụp của lão thủng lỗ chỗ vì phải lê dưới đất từ ngày này qua ngày khác. Ông Thập khẽ nhăn mũi để tránh cái mùi tanh hôi từ người lão ăn mày bần thủ, ông hỏi nhỏ:

“Cụ biết tên tôi sao?”

“Ở cái chợ này ai chẳng biết ông Thập. Thế nhưng mà... chẳng ai biết làng ông ở đâu cả”.

Lão ăn mày nhìn ông Thập với ánh mắt bình thản có phần tò mò.

“Cụ gọi tôi có chuyện gì?”

“Trả ơn!”. Lão ăn mày khẽ nói.

Lần này thì ông Thập bất ngờ thực sự, vốn dĩ ông với lão đâu có quan hệ gì, hà tất phải trả ơn. Chẳng lẽ lão muốn nhắc đến chuyện lần trước ông cho lão ít tiền lẻ và cái bánh chưng hay sao. Ông vốn coi đó là chuyện làm phước, đâu cần phải báo đáp. Vả lại lão ăn mày thì làm gì có thứ gì đáng giá để mà báo đáp ông. Lão ăn mày nhìn ông mỉm cười, lão chống hai đôi tay gầy guộc xuống đất, nhìn ông Thập rồi nói:

“Chắc ông đang nghĩ một lão già sắp chết như tôi thì làm gì có thứ gì đáng giá để cho ông phải không? Khà khà khà .”

Lão vừa lắc đầu vừa cười, ung dung vuốt chòm râu bạc. Có đấy! Có đấy! Có thứ tôi có thể cho ông được đấy.

“Tôi tuy nghèo đói nhưng cốt cách của kẻ trượng phu sao có thể quên được. Hôm trước... hôm trước tôi thoi thóp sắp chết, ông cho tôi ăn, lại cho tôi tiền. Cái mạng già này sắp gõ cửa Diêm vương, thế mà lại được ông cứu giúp. Ơn nghĩa ấy tôi nào dám quên.”

Nói rồi lão thở dài sườn sượt.

Ông Thập bắt đầu hứng thú với lão ăn mày. Xem cách lão ăn nói, cũng coi như là người đọc sách thánh hiền. Ông nảy sinh thiện cảm, bèn thông thả đi đến cái sạp hàng xiêu vẹo lớp bằng tre bỏ không. Đoạn lại vẫy tay gọi gã bán hàng thịt cuối chợ mang đến ít thịt nướng, sau cùng ông lôi từ trong chiếc gùi mây của mình ra bình rượu nhỏ. Lão ăn mày ì ạch đi theo sau, chẳng mấy chốc hai người, một già một trẻ ngồi trong sạp hàng trò chuyện. Ông Thập kính lão một chén, rồi mới chậm rãi nói:

“VẬY CHẴNG HAY CỤ CÓ THỂ GIÚP TÔI ĐIỀU GÌ ?”

Lão ăn mày đón chén rượu từ tay ông Thập, lão tu một hơi rồi quẹt miệng bằng mu bàn tay bẩn thỉu.

“Tiền bạc thì tôi không có. Chỉ có thể giúp ông xem vận hạn vậy.”

“Cụ biết xem bói thật hay sao?”

Ông Thập giật mình.

“Tôi biết xem bói khi mới mười hai tuổi.”

Lão ăn mày thoáng cười. Lão hiểu cái nhìn ngạc nhiên của ông Thập, lão trầm ngâm nhìn chén rượu trên tay rồi từ tốn kể lại:

“Tôi năm nay cũng gần tám mươi tuổi rồi. Thủa nhỏ cha tôi làm chức quan trông coi kho lương ở phủ Quốc Oai, từ nhỏ tôi đã được dạy về sách thánh hiền, đạo nghĩa quân thần, phụ tử, bằng hữu tôi đều hiểu cả. Đến khi tôi tròn mười tuổi thì xảy ra biến cố, năm ấy nước sông Hồng dâng cao, khắp nơi chết đói. Kho lương nơi cha tôi cai quản bị mất cắp. Quan trên cho rằng cha tôi cố ý thông đồng với lũ đạo tặc để cướp thóc gạo, bèn dâng biểu tấu cho triều đình. Nhà tôi bị chém không còn một ai. Cha tôi biết mình bị oan, thế nhưng kêu trời trời không tỏ, kêu đất đất chẳng hay. Ông cố ý đâm tôi một nhát vào mạng sườn, máu chảy ướm đẫm một bên vạt áo. Bọn lính thấy vậy tưởng cha tôi bị điên, lại tưởng tôi đã chết nên vạt xác tôi ở lại”

Ông Thập ngậy người ra nhìn lão ăn mày trước mặt. Mái tóc bạc phơ của lão bay lơ thơ trong làn gió thổi.

Lão ăn thịt, uống rượu rồi kể tiếp, cứ như thể lão chờ được dốc bầu tâm sự này đã lâu.

“Mãi sau này tôi mới hiểu ra, cha tôi muốn giữ lại huyết mạch duy nhất cho gia đình. Ông thỏa thuận với một tên đầy tớ trung thành của mình. Khi quan quân giải hết cả nhà tôi đi, tên đầy tớ sẽ đem tôi trốn đi chạy chữa. Khi nào tôi khỏe lại thì đưa tôi về phủ Long Hưng để trốn tránh.”

Lão ăn mày thở dài, trong đôi mắt đục ngầu của lão phảng phất nét đau thương. Giọng của lão càng lúc càng nhỏ dần:

“Biết tin cha mẹ đã không còn, tôi khóc đến sưng cả mắt. Người đầy tớ đưa tôi đến phủ Long Hưng để tìm người thân. Thế nhưng, chẳng may trên đường gặp một toán cướp. Chúng cướp con ngựa mà chúng tôi đang đi, rồi giết chết người đầy tớ trung thành của cha tôi. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy người ấy là ... là... là khi chúng moi tim người ấy ra rồi vất cho chó ăn.”

Lão ăn mày run bần bật, ông Thập cũng bàng hoàng cả người. Lão không còn khách sáo nữa, lão dốc bầu rượu tu ừng ực rồi kể tiếp:

“Bọn cướp trói tôi lại, định bụng đem tôi đi rồi đào tạo thành sai vặt cho chúng. Đêm hôm ấy chúng say rượu, tôi thừa lúc chúng không để ý cởi dây trói thoát được. Tôi trộm được một ít bạc vụn từ túi một tên cướp, rồi chạy trốn. May mắn cho tôi tìm được một nhà dân cho tá túc. Sáng hôm sau, người ta kháo nhau về chuyện bọn cướp moi tim một thằng bé rồi vất xác vào trong thôn. Tôi đoán rằng bọn cướp lùng sục tìm kiếm tôi, nhưng không tìm được bèn trút giận lên một thằng bé vô tình chúng bắt gặp.”

Ông Thập ngồi nghe lão ăn mày kể chuyện mà như bị thôi miên. Ông sốt ruột giục lão:

“Thế rồi sao nữa? Cụ kể tiếp đi! Làm sao mà cụ lại biết xem bói”

Lão ăn mày lắc đầu cười buồn:

“Người ta bảo nghề chọn người chứ không phải người chọn nghề. Ngôi nhà mà tôi xin tá túc ở đó chính là ngôi nhà của một ông thầy lang. Vào cái đêm mà tôi gõ cửa xin ngủ nhờ, ông thầy lang ra mở cửa thì thấy sau lưng tôi thoắt ẩn thoắt hiện hai cái bóng màu trắng đục. Một người bị mổ phanh ngực moi mất tim, còn một người thì bị cụt đầu.... Ông thầy lang đoán có chuyện chẳng lành nên đồng ý cho tôi vào, ông ấy dẫn tôi xuống kho

chứa thuốc sau nhà rồi dặn tôi đừng lên tiếng. Tôi chờ ở đó cả đêm, đến khi trời sáng thì ông cụ đi vào khẽ nói:

“Ồn rồi! Con ra ngoài đi”

“Người thầy lang ấy sau này chính là cha nuôi của tôi. Ông vốn sống một thân một mình không có vợ con. Sau này ông ấy thu nhận tôi, vừa dạy nghề thuốc cho tôi, lại dạy có thuật xem bói. Ngày bé tính tôi vốn dĩ hiếu động, không thích thú với việc bốc thuốc cho nên tôi chẳng học được nhiều. Riêng có việc xem bói thì tôi có hứng thú hơn cả. Khi tôi thành thạo các ngón nghề xem bói cũng là lúc tôi vừa tròn mười hai tuổi.”

Kể đến đây lão ăn mày im lặng đưa ngón tay chai sần khẽ chùi nước mắt. Chờ cho lão ăn mày qua cơn xúc động, ông Thập mới dè dặt hỏi:

“VẬY ... vậy sao cụ lại đến bước đường này? Chẳng phải nghề thầy bói cũng có của ăn của để hay sao?”

“Tôi sống với cha nuôi đến năm hai mươi tuổi thì xảy ra biến cố. Cha tôi bốc thuốc cho một người thiếp của viên quan lớn. Không ngờ bị những người vợ khác của viên quan ghen ghét, đổ thuốc diệt chuột vào trong ấm sắc thuốc của người thai phụ. Cái thai... cái thai không những không còn, mà cả người mẹ cũng vong mạng. Một lúc chết hai mạng người nên quan phủ điều ra

rất gắt gao. Cha tôi trước đó đã đoán biết được ngày ông xảy ra họa sát thân. Ông thương tôi còn trẻ nên không đành lòng để tôi liên lụy. Cuối cùng để bảo tồn danh dự cho bản thân, ông lao đầu xuống vực rồi chết. Tận mắt nhìn cha nuôi chết đi, tôi trở nên ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Người ta kể lại rằng lúc quan quân bắt được tôi thì tôi vẫn cười như một thằng điên. Người ta tống tôi vào nhà lao, dùng hình tra khảo. Cho đến khi... đến khi hai chân tôi bị cụt.”

Ông Thập run rẩy cầm chén rượu kính lão ăn mày ngồi trước mặt. Không ngờ cuộc đời lão lại lắm nỗi oan khiên đến vậy. Ông thở dài nã nê rồi lắc đầu buồn bã rồi hỏi tiếp:

“Vậy sao cụ lại ra được khỏi nhà lao rồi lưu lạc đến đây?”

Lão ăn mày nhìn thẳng vào mắt của ông Thập rồi trầm giọng:

“Chuyện đó sau này nếu còn duyên tôi sẽ kể cho ông nghe tường tận. Hôm nay là ngày tôi báo đáp ơn cứu mạng của ông.”

“Cụ quá lời rồi. Có đáng gì đâu”

“Tôi đây già cả rồi! Thứ gì cũng không có, chỉ có xem bói là thành thạo. Chi bằng để cho tôi xin cho ông một quẻ vậy”.

“Vậy cụ muốn xem bói như thế nào?”

Ông Thập khẽ hỏi

“Chuyện đó còn phải hỏi ông muốn xem bằng cách nào. Nhân tướng, chỉ tay, kinh dịch tôi đều xem được cả. Chỉ có điều không phải chuyện gì cũng có thể nói ra.”

Lão ăn mày điềm nhiên đáp.

“Ý cụ là?”

“Thiên cơ bất khả lộ. Ông đưa bàn tay trái ra đây”

Lão ăn mày khẽ đỡ bàn tay trái của ông Thập. Đôi mắt lão nhú lại, trong miệng lẩm bẩm điều gì đó nghe không rõ. Trời đã ngả về chiều, bầu trời cuối năm xám xịt như thể sắp mưa, trong cái sập hàng xiêu vẹo bỏ hoang có hai người đàn ông thì thầm to nhỏ. Khung cảnh ấy không đến nỗi rùng rợn, nhưng cũng nhuộm màu ảm đạm. Lão ăn mày cúi sát xuống lòng bàn tay ông Thập, rồi khẽ nói:

“Ông từng chết hụt khi còn nhỏ”

Ông Thập mỉm cười không đáp. Trẻ con vốn đã nghịch ngợm phá phách lại ở chốn núi đồi hoang vu rợn ngợp, đứa nào mà chẳng có lần suýt bị chết hụt cơ chứ. Đoán biết được ông Thập nghĩ gì trong đầu, lão ăn mày lại nói tiếp:

“ Không phải chết hụt thông thường, từ bàn tay này tôi có thể thấy ông bị chết hụt liên quan đến tà ma. Nếu tôi không nhầm thì ”

Lão cúi xuống sát hơn, vầng trán nhú chặt càng khiến cho gương mặt thêm phần già nua, khắc khổ.

“Nếu tôi không nhầm thì thừa nhỏ ông từng suýt bị lạc đường, quỷ ma câu hồn giấu thể. May mà được cứu. ?”

Một cảm giác lạnh toát chạy dọc sống lưng ông Thập. Ông bàng hoàng cả người. Chuyện ông đi lạc đường rồi được vong hồn bà nội đưa về làng Địa Ngục làm gì có người ngoài biết. Từ xưa đến nay dân làng Địa Ngục đâu có giao du với người ở ngoài. Ngoại trừ ông là người hay xuống núi, thì đâu có ai có thể đem chuyện này đi kể cho người lạ nghe, nhất lại là một lão ăn mày bản thủ như thế này nữa. Bấy giờ ông Thập đã có phần sợ hãi, ông run run hỏi lại lão ăn mày:

“Quý ma câu hồn giấu thể có nghĩa là sao hả cụ?”

“Phàm là người còn sống sẽ có ba hồn bảy vía. Quỷ ma câu hồn tức là người sống bị câu ít nhất một hồn đi mất khiến cho thần trí ngây ngô, nếu câu mất đủ ba hồn thì vong mạng. Còn giấu thể tức là quỷ ma đem thân thể người đang sống giấu đi. Nhiều khi người ta bị giấu ngay trong sân nhà mà không ai tìm thấy.

Bản thân người bị giấu dù có nhìn thấy người thân đang đi tìm mình cũng không thể nào lên tiếng trả lời được. Thường thì trẻ con bị quỷ ma câu hồn giấu thể nhiều hơn, vì vía còn yếu. Cũng có rất nhiều khi đến bản thân người lớn cũng vẫn bị giấu”

Rõ ràng lão ăn mày trước mặt ông đây không phải là một người bình thường. Ông Thập còn đương nhìn lão ăn mày cầm bàn tay mình thì bất chợt ông nghe thấy lão nói. Năm đó không có vong linh của tổ tiên thì hẳn là ông đã chết dọc đường rồi. Ông càng lớn tuổi thì vía càng nặng, giờ thì chẳng lo bị yêu ma làm cho lạc đường nữa đâu. Chỉ có điều... đường con cái của ông...

Lão ăn mày bỏ lửng câu nói rồi khẽ lắc đầu thở dài. Lão đã chạm đúng vào điều canh cánh trong lòng ông Thập bấy lâu nay. Ông Thập hỏi dồn:

“Đường con cái của tôi làm sao hả cụ?”

“Tử tức mờ nhạt. Con cái hiếm hoi lắm mới có được. Mà không cẩn thận thì hài nhi chết yếu.”

Ông Thập hoảng hồn, trái tim ông khẽ thót lên một cái như có ai đó bóp chặt. Bấy lâu nay ông đi tìm đông tìm tây, lặn lội đến tận Thăng Long nhưng chẳng có ai nói những điều lạ lùng đến mức rợn người như lão ăn mày cả. Ông Thập run rẩy, ông nghĩ đến cảnh hai vợ chồng ông già cả rồi chết trong cô độc mà bất giác

rơi nước mắt. Lão ăn mày vẫn đăm chiêu nhìn bàn tay chai sần của ông:

“Họa sát thân của ông kéo đến năm ba mươi chín tuổi. Họa lớn lắm, không tránh được. Số kiếp đã định vậy rồi!”

Lão ăn mày buông bàn tay của ông Thập ra, đoạn hỏi:

“Chẳng hay năm nay ông bao nhiêu tuổi rồi?”

Ông Thập lắp bắp:

“Ba... ba... ba mươi tám tuổi”.

Lão ăn mày cúi đầu ngậm ngùi im lặng. Gương mặt ông Thập trắng bạch, người ông run run sợ hãi. Giọng nói ông không còn như bình thường được nữa. Trái tim trong lồng ngực ông đập nhanh thùm thụp. Bất chợt một ý nghĩa chợt lóe sáng trong đầu, ông Thập hỏi lão ăn mày:

“Cụcụ... cụ biết giải mộng hay không?”

Lão ăn mày thoáng ngạc nhiên, thế nhưng lão nhìn ông Thập rồi nhẹ nhàng đáp:

“Tôi cũng biết ít nhiều. Có điều.. ít có người nào xin giải mộng. Người đời thường thích tiên đoán hậu vận, muốn biết khi nào mình sẽ phát tài hơn là hỏi về điềm báo gập trong mơ. Ít ai biết

được rằng, thời vận của con người, thậm chí là cả một triều đại lại có thể bắt nguồn từ một giấc mơ!”

Ông Thập nghe mà cảm thấy lạ lùng quá. Từ thừa cha sinh mẹ đẻ, nào có ai nói với ông những điều kì quái đến thế. Sự ngạc nhiên lấn át phần nào nỗi sợ hãi về đường hậu vận của mình, ông gặng hỏi:

“Cụ nói thế có nghĩa là sao?”

Lão ăn mày ung dung vuốt chòm râu bạc khoan thai giải thích: Để tôi kể cho ông nghe chuyện này:

“Năm Canh Tuất (1010) vua Lý Thái Tổ rời đô từ Hoa Lư ra tới thành Đại La, đặt tên cho nơi đây là Thăng Long thành. Một đêm nọ vua nằm mộng, thấy Phật Bà Quan Âm dẫn vua lên trên đài sen, lại hái tám bông hoa sen trắng muốt ban thưởng cho vua. Tỉnh mộng nhà vua đem chuyện ấy kể với các quan trong triều. Các quan kể rằng ở hồ Tảo Liên mạn phía Cửa Nam thành đúng là có một loài sen trắng nở sớm. Vua sai người đi hái thử, quả đúng là hết như trong giấc mơ, bèn sai người xây dựng một ngôi chùa thờ Phật Quan Âm, đặt tên là Đắc Quốc. Giấc mộng ấy, sau này người đời mới biết rằng nhà vua đã được báo mộng triều Lý chỉ tồn tại đúng tám đời vua”

Ông Thập tròn mắt lắng nghe lão ăn mày kể lại, lão cúi xuống rót chén rượu rồi gật gù:

“Giấc mộng báo phúc họa cho con người, nhưng không mấy ai biết đến. Chẳng trách có người tới số chết vẫn không biết mình sắp gặp họa.”

Ông Thập cả kinh, ông lập cập quỳ xuống dập đầu trước mặt lão ăn mày hôi thối.

“Bẩm cụ! Cụ giúp con. Cụ giúp con”

Lão ăn mày giật mình, lão luống cuống nhoài người qua mâm rượu thịt, đoạn đỡ lấy tay ông Thập rồi nói:

“Kìa! Ông Thập! Ông làm gì thế?”

“Cụ giúp con! Cụ giải cho con giấc mộng. Nếu không thì con xin quỳ mãi ở đây!”

Lão ăn mày giật mình:

“Giấc mơ như thế nào mà ông có vẻ sợ hãi đến vậy?”

Ông Thập ngồi phịch xuống, ông thì thầm kể lại cho lão ăn mày những giấc mộng liên tiếp mà ông gặp phải. Mà nào có phải là giấc mộng bình thường, bởi lẽ chính ông đã tận mắt nhìn thấy vết rấn bò vào gian nhà bếp, cũng chính ông là người đã sờ thấy

mu bàn chân mình vương mấy cái vẩy lấp lánh của con rắn vàng. Đâu là hư ảo, đâu là sự thật ngay đến bản thân ông cũng không biết được nữa, nhưng ông dám chắc một điều rằng có điều gì khủng khiếp lắm sắp ập đến làng Địa Ngục. Đó là còn chưa kể thêm cái họa sát thân mà ông sẽ vướng phải vào năm ba mươi chín tuổi do chính lão ăn mày vừa nói nữa. Một cảm giác ớn lạnh bao trùm lấy ông Thập, ông sợ rằng làng Địa Ngục có khi chết sạch không còn một ai. Lão ăn mày nghe xong liền trầm ngâm hồi lâu. Trời đã bắt đầu tắt nắng nhưng ông Thập không vội về như mọi khi. Bất quá thì ông sẽ ngủ lại như những lần mang hàng đi xa. Độ nửa tuần hương sau, lão ăn mày mới nhỏ giọng hỏi:

“Ông Thập này! Ông có biết ba con rắn đó là gì không?”

“Bẩm cụ! Không ạ”

“Rắn vốn dĩ là thần. Cha nuôi của tôi khi còn sống hay dặn rằng nằm mơ thấy rắn bò vào trong bếp là điềm báo liên quan đến Táo quân. Ba con rắn với ba màu khác nhau là hiện thân của ba vị táo quân trong nhà ông đấy. Thiên cơ bất khả lộ mà họ vẫn báo cho ông được biết. Chỉ e là...”

Cụ đừng làm con sợ!”

“Chỉ e là... sắp có nhiều người chết.”

Đúng như ông Thập dự đoán, giấc mơ liên tiếp về ba con rắn khác nhau không hề tốt lành gì. Giọng nói trầm trầm khi mấy con rắn cất tiếng nói như vọng lại trong đầu ông. Ông ngạc nhiên quá đỗi, thì ra bầy rắn là hiện thân của Táo quân. Thảo nào mà trong giấc mơ của ông mấy con rắn chỉ xuất hiện trong bếp, lại mang những màu sắc khác nhau. Loài rắn đối với người làng Địa Ngục vốn dĩ đã quá đáng sợ, nhất là khi mẹ con nhà thằng Đậu bị con rắn trả thù đến chết. Thế nhưng nói đi cũng phải nói lại, vốn dĩ thằng Đậu đập vỡ trứng rắn, giết hại con rắn mẹ còn đang ấp trứng, vậy nên bị con rắn đực trả thù âu cũng hợp với lẽ thường ở đời. Chính bản thân ông Thập mơ thấy rắn, mà lại là vị Táo quân hiện về báo mộng, nhắc nhở ông về cái nạn mà làng Địa Ngục phải chịu. Điều mà ông Thập băn khoăn không hiểu đó là băng cướp năm xưa đã không còn, có sao đến bây giờ dân làng vẫn còn phải gánh nghiệt oán lớn đến vậy.

Đoán chừng được tâm tư của ông Thập, lão ăn mày nghiêm giọng hỏi:

“Thứ lỗi cho tôi hỏi thẳng. Người làng ông đã từng gây ra tội lỗi trời tru đất diệt hay chưa?”

Vừa nghe câu hỏi, ông Thập đánh rơi luôn bầu rượu trên tay xuống đất vỡ toang.

“Chưa... chưa từng. Người làng con quanh năm chỉ biết ruộng vườn. Săn thú thì có chứ giết người thì chưa!”

Ông Thập áp úng. Lão ăn mày nhìn ông Thập như đang dò xét. Cảm giác đè nén trong lòng khiến ông Thập đổ mồ hôi dù đang ở giữa trời mùa đông. Ông không lạ gì câu chuyện từ đời tổ tiên của cả làng đã từng là một băng cướp gây họa ở Trông Nhà Hồ, sau bị một viên quan nội tán triệt hạ. Ông cũng rõ như lòng bàn tay vụ thảm sát cả gia tộc người mạn ngược buôn tơ lụa năm nào. Mặc dù không được tận mắt chứng kiến, song ngay từ lúc còn nhỏ, ông đã được bà nội mình kể đi kể lại về cái đêm máu chảy thành sông, thây chất đầy đường như thế. Bà nội ông, cũng như những người trong đám tàn dư của băng cướp đã phải bỏ trốn khỏi vùng đất rợn ngợp ấy. Khó mà có thể so sánh giữa Trông Nhà Hồ và Làng Địa Ngục nơi nào âm u, rùng rợn hơn. Nhưng dù vùng đồi núi bao quanh làng có hoang vu đến mấy thì dân làng vẫn thà sống ở đây hơn là về nơi cũ.

Dù không nói ra nhưng ai cũng hiểu rằng đám con cháu của băng cướp sợ cái nơi đã đoạt mạng cả gia tộc vô tội. Ngẫm ra cũng phải ai mà chẳng rùng mình trước một khu đất rộng lớn hoang vắng, hằng đêm lại có những cái bóng trắng toát bay phất phơ trên từng nhánh cây, bãi cỏ. Ai mà lại muốn ở nơi mà đêm đêm chợp mắt lại nghe thấy tiếng dao kiếm va vào nhau

loảng xoảng, tiếng kêu cứu thảm thiết của đám người, rồi mùi máu tanh nồng nặc bay tới. Ông Thập giật mình nhớ đến khung cảnh bầy đom đóm hàng đêm vẫn bay qua bay lại trong làng ông. Chẳng lẽ vong hồn của gia tộc buôn tơ lụa ấy vẫn kè cận người dân làng ông để chờ cơ hội đoạt mạng trả thù? Ông Thập ngồi thừ người, gương mặt ông càng lúc càng trắng bệch. Bất chợt có một cơn gió lạnh buốt ủa đến, xộc thẳng vào mặt ông làm cho ông quay về với thực tại. Ông ngẩng lên thì không thấy lão ăn mày đâu nữa. Chỉ có tiếng quạ réo hoà lẫn với tiếng chim lợn vang lên từ đâu đó vọng lại mà thôi

“Quái lạ, rõ ràng là lão Ăn mày vừa ngồi đây, sao thoát một cái lão đã biến đâu mất rồi”.

Ông Thập lấy làm lạ lắm. Quanh khu chợ rộng lớn giờ chỉ còn mình ông. Cơn gió lớn ủa về cho đám lá cây trong rừng xào xạc, những mảnh màn che ở sạp hàng bỏ hoang bay phất phơ trong gió. Tiếng sấm đì đùng trên không trung như muốn làm tăng thêm cái rợn ngợp, âm u của ngày rằm cuối tháng. Trời chuyển cơn mưa rào, ông Thập vội vã xách cái gùi mây đi tìm nhà dân tá túc.

Dưới chân núi gần khu chợ mà ông Thập hay lui tới có một ngôi làng nhỏ. Gọi là làng nhưng thực chất nhân khẩu ở nơi này không nhiều, thậm chí còn ít hơn số dân ở làng Địa Ngục lúc

bấy giờ. Nói đúng hơn ngôi làng là nơi tập trung những tiểu thương từ những nơi khác đến để buôn bán. Ngày thường ngôi làng vốn không có nhiều người qua lại, nhưng mỗi ngày chợ phiên họp thì kẻ qua người lại khiến cho nơi đây thêm phần náo nhiệt. Ông Thập thường xuyên nghỉ chân lại căn nhà trọ trong làng, cũng coi như có mối quan hệ. Chủ nhà trọ là lão Tam, người ta thường gọi lão là Tam thọt hay Tam Quý. Sở dĩ có cái biệt danh Tam thọt ấy là vì lão có cái tật ở chân ngay từ khi còn nhỏ, còn Tam Quý là do lão có biệt tài kể chuyện liên quan đến yêu ma quỷ quái.

Mỗi khi trời tối, đám lái buôn chẳng có việc gì làm bèn ngồi quây quần trò chuyện bên đống củi cháy tí tách. Kể chuyện đông chuyện tây mãi cũng chán, lão Tam mới đem chuyện ma ra kể. Lão kể về yêu quái Xương ở huyện Phong Châu thừa trước. Đêm đêm vong phách của yêu quái xương thường bay lảng vảng khắp nơi để nhập vào những người đàn bà yếu bóng vía. Khi thì nó nhập vào ả đàn bà bán rượu, lúc thì nhập vào cô bán tương. Về sau người trong làng biết được yêu quái xương là hồn của người phụ nữ họ Hồ, bèn rủ nhau quật mồ của ả lấy xương tán xuống sông, từ đó chuyện yêu quái nhập người bớt hẳn. Những truyện truyền tụng về ma quái trong dân gian vốn rất nhiều, thế nhưng qua lời kể của lão Tam Thọt, sự ma mị và rùng rợn của câu truyện như tăng thêm mấy phần. Người ta

bảo lão được trời phú cho biệt tài kể truyện, ai nghe một lần là nhớ mãi. Chính ông Thập cũng thường xuyên lui tới quán trọ tồi tàn của lão chỉ để nghe truyện ma. Hôm nay ông ngồi nói chuyện với lão già ăn mày tới xế chiều, trời lại sắp mưa to gió lớn, ông Thập quyết định dừng chân tại nhà trọ của lão để ngả lưng, mai về làng sớm.

Ông vừa chạm chân đến cửa nhà trọ thì thấy bên trong nhà trọ rất đông người. Họ ngồi tụ tập quanh cái bếp lửa đặt giữa nhà cho ấm cúng, lão Tam đương say sưa kể chuyện. Ông Thập khẽ hạ cái gùi xuống, bước khẽ khàng rồi ngồi xuống manh chiếu đã bạc màu. Lão Tam Quỷ hăng giọng:

“Mọi lần tôi kể cho bà con nghe toàn chuyện ma được người khác kể lại. Hôm nay thì khác, Tam Quỷ tôi xin hầu bà con một truyện thật một trăm phần trăm, ấy là chuyện lão ăn mày yêu quái ở cái làng này!”

Một người khác chọt xen vào:

“Có phải lão ăn mày cụt chân, cả người bốc mùi hôi thối hay đi xin ăn hay không?”

“Chính phải! Chính phải. Lão ta là ma đấy. Chuyên rình để bắt hồn người. Ai đang nói chuyện với lão mà thấy lão biến mất thì đích thị sắp bị lão mò đến bắt hồn đi rồi”

Lão Tam hạ giọng trầm thì.

Cái điều cày trên tay ông Thập rơi xuống tạo thành một tiếng động lớn. Hết thấy mọi người đều giật mình quay lại, cả người ông Thập nổi da gà, một suy nghĩ thoáng nhanh qua đầu ông.

“Lẽ nào... chính là lão thầy bói què đội lốt ăn mày vừa nãy”



HỒI THỨ BA CHUYỂN ĐÒ CHỞ VONG

Tim ông Thập khẽ thót lên một cái, gương mặt ông trắng bệch vì sợ hãi. Ông chột dạ nghĩ thầm:

“Chẳng lẽ mình vừa nói chuyện với ma?”

Không một ai để ý đến vẻ mặt thất thần của ông Thập, bởi lẽ họ còn mãi mê nghe Tam Quỷ thao thao bất tuyệt:

“Gia đình tôi sống ở đây hơn chục năm rồi. Ngày trước nơi đây không nhộn nhịp như thế này đâu, chẳng qua tri huyện cho dựng chợ ở đây nên đông vui, tấp nập hơn trước. Chợ dựng được hơn một năm thì lão ăn mày què từ đâu đến kiếm sống. Bà con biết đấy, cứ có chợ là có ăn mày, mà đâu phải là một người đâu. Có khi phải tới ba – bốn người ấy chứ. Ấy vậy mà từ ngày lão ăn mày ấy tới đây, chẳng có ai dám tranh chấp địa bàn với lão. Nói đúng hơn thì... chẳng còn ai có thể tranh giành bởi mấy gã ăn mày trước đều bị ngơ ngơ ngẩn ngẩn.”

Trước vẻ mặt hoang mang của mọi người, gã Tam Quỷ lấy làm thỏa mãn lắm. Lúc này gã đưa mắt nhìn ra ngoài phía cửa sổ xem xem có ai nghe lén hay không, rồi hạ giọng thầm thì đầy kích động:

“Nếu mà như thế thì chuyện cũng chẳng có gì đáng nói. Thế nhưng cách đây ba – bốn năm có một vụ án mạng ngay giữa chợ liên quan đến lão ăn mày què. Tôi đây này, chính tôi là người chứng kiến từ đầu đến cuối. Năm đó trời cũng lạnh cắt da cắt thịt như thế này. Hàng xóm nhà tôi khi ấy là thằng Tứ bán cháo lòng ở chợ. Hôm ấy nó vừa mới dọn gánh cháo lòng ra bán thì lão ăn mày què từ đâu tới xin ăn. Lão kêu lão đói lắm, mấy ngày nay chẳng có gì bỏ vào bụng. Thằng Tứ bực mình vì chưa kịp mở hàng đã có người xin xỏ, nó toan đuổi đi thì lão ăn mày ngỏ ý xem hậu vận cho nó.”

Tam Quỷ ngừng một lát như thể cố kích thích sự tò mò của mọi người, đoạn nói tiếp:

“Bà con còn lạ gì thằng Tứ bán cháo lòng đó nữa. Cái thói mê tín, ham cờ bạc của nó thì ở chợ này ai chẳng biết. Nghe thấy có thể tiên đoán hậu vận, thằng Tứ đồng ý ngay. Nó cho lão ăn mày què bát cháo lòng, lão ăn xong hẹn khi vắng chợ sẽ đến xem bói cho nó. Chiều hôm đó chợ đã về hết, thằng Tứ dọn hàng xong ngồi đợi lão què. Chính mắt tôi nhìn thấy chứ chẳng phải điều

toa. Lão đến thật, lão xem bói cho nó bằng mấy đồng xu. Lão nói với nó điều gì ấy, tôi không đứng gần nên chẳng nghe rõ, chỉ nhớ rằng thằng Tứ đăm chiêu lắm. Nó ngồi ngây ra suy nghĩ điều gì đó, lão ăn mày thấy thế bèn bỏ đi rất nhanh. Tôi cũng chẳng hiểu sao lão lại có thể lết đi nhanh như thế, vụt một cái là lão đã biến mất sau lùm cây. Thằng Tứ ngồi đăm chiêu suy nghĩ đến khi ngẩng lên thì chẳng thấy lão già ăn mày đâu nữa. Nếu mà không phải tôi chứng kiến thì khéo tôi cũng cho là lão biết bốc hơi”

“Nếu chỉ có thế thì đâu có gì lạ đâu?”

Một người lên tiếng, mấy người khác phụ họa theo.

Gã Tam Quý xua tay đáp lại:

“Mọi người chưa biết hết đấy thôi. Ngay đêm hôm đấy thì thằng Tứ chết”

Đám người lại im phăng phắc.

“Nhà tôi cách nhà nó một cái hàng rào, đứng ở hiên nhà tôi cũng có thể nhìn thấy khoảng sân của nhà nó. Trong sân có trồng một cây hòe, ở dưới đặt một cái chõng tre, đằng sau hông nhà là một cái chuồng lợn. Cái đêm thằng Tứ xảy ra chuyện tôi

bị tào tháo đuổi. Mẹ nhà nó! Cứ chốc chốc lại ôm bụng đi tìm cầu tiêu.

Thằng Tứ chết vào giờ khắc nào thì tôi không rõ. Chỉ nhớ là lúc ấy là vào khoảng giờ tí ba khắc, tôi vừa mới bước từ cầu tiêu đi ra thì thấy có bóng người treo trên cây hòe đung đưa. Tôi thăm nghĩ:

“Khỉ gió! Đứa nào điên mà trèo cây tầm này được?”

Đi được vài bước trong lòng tôi cảm thấy có gì đó kì quặc. Trèo cây mà sao hai chân lại thông xuống như thế. Tôi tiến đến bờ rào để nhìn cho rõ hơn. Dưới ánh trăng sáng vàng vạc của đêm rằm cuối năm, tôi nhìn thấy thằng Tứ treo cổ trên tán cây hòe, lưỡi dài ra cả tấc.”

Có người rú lên một tiếng kinh hoàng, ngay cả ông Thập cũng giật mình. Gã Tam Quỷ sờ tay lên cổ, đầu ngón tay chạm vào yết hầu, vừa giả vờ siết cổ mình vừa nói:

“Sợi dây thít chặt cổ nó như thế này này. Lưỡi nó thè ra, còn mắt nó thì mở tròn chỉ nhìn toàn thấy lòng trắng. Mà đâu phải chỉ có thế, ổ bụng thằng này bị rạch toang, lòi ra cả đồng ruột dính đầy máu, hết như ruột lợn. Đồng ruột của nó bay phát phơ, ánh trăng rằm sáng đến nỗi soi tỏ cả những giọt máu nhỏ tong tong từ ruột nó xuống dưới đất. Tôi hoảng quá kêu toáng lên. Nói ra

các bác đừng chê cười chứ lúc đẩy tôi dường như sòn ra quần. Tôi ngã phịch xuống dưới sân, hai chân cứng như chì không sao đứng dậy được. Nghe tiếng hét của tôi bầy chó sủa inh ỏi. Trong nhà mẹ vợ tôi chạy ra hốt hoảng gọi to

“Cái gì đấy? Cái gì đấy?”

Mẹ thấy tôi ngã sõng xoài bên cạnh bờ rào, mặt hướng về phía cây hòe. Mẹ chạy đến gần tôi để đỡ tôi dậy, mẹ kể lại là lúc đó gương mặt tôi cắt không còn giọt máu. thế nhưng vừa tới nơi thì chính mẹ nhìn thấy xác thằng Tứ. Mẹ gào lên một tiếng rồi lăn ra ngất lịm.”

Gã Tam Quý vừa dứt lời thì từ đằng sau nhà có tiếng guốc mộc đi loẹt quẹt. Thị Tam vợ gã tay bưng ấm trà xanh ra mời đám khách trọ. Hẳn là mẹ cũng nghe được diễn biến của câu chuyện nên mẹ gật đầu xác nhận:

“Nhà em nào có biết chuyện gì xảy ra sau đó. Chỉ biết là khi tỉnh dậy thì đã thấy mình nằm trong nhà. Em tò mò chạy ra xem thì thấy quan quân đang bê xác thằng Tứ đặt lên xe bò, lại còn phủ rơm lên trên. Lão Tam nhà em sợ liên lụy bèn ba chân bốn cẳng đánh xe bò đi báo quan ngay trong đêm. Thằng Tứ vốn sống một mình không vợ con, cũng chẳng họ hàng thân thích. Bởi thế

cho nên nó chết cũng chẳng ai gào khóc. Chứ đổi lại người khác thì có khi khắp làng trên xóm dưới đã phát hiện ra nó chết rồi.”

Cả đám người im lặng, không ai nói với ai câu nào, chỉ đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ bàng hoàng. Ông Thập nhíu mày hỏi lại:

“VẬY từ khi thằng Tứ chết, hai vợ chồng bác sống ở đây có gặp sự lạ gì không?”

Thị Tam được hỏi đúng điều mà mụ muốn nói, mụ nhanh nhẩu:

“CÓ chứ! CÓ chứ! Ngay cái đêm thằng Tứ chết chính mắt hai vợ chồng em nhìn thấy một con đò trôi lênh bênh trước cửa nhà nó trong lớp sương mù ban đêm. Lạ nhỉ! Sương mù vào đêm mùa đông ở vùng đồi núi thì thiếu gì. Nhưng mà... nhưng con đò trôi thì làm sao mà đi trên cạn được.”

Không ai tiếp lời mụ, đám người có già có trẻ căng tai như muốn nuốt từng lời mụ nói:

“Nhà chúng em còn nghe rõ ràng từ trên đò có tiếng gọi:

Tứ ơi! Tứ ơi! Nhanh lên!.

Thế nhưng mà thằng Tứ làm sao trả lời được nữa, nó bị quan trên đưa xác đi ngay trong đêm rồi còn đâu. Nói ra sợ các bác không tin chứ. Em nghe rõ mồn một tiếng gọi vang vọng như từ

âm tào vọng lại ấy. Mà... mà đâu phải một mình em nghe thấy. Chồng em cũng nghe thấy nữa mà. Có đúng không thầy nó?”

Thị Tam quay sang chồng như muốn tìm thêm sự khẳng định.

Lão Tam nhấp ngụm nước trà rồi nói tiếp:

“Đích thị là có tiếng gọi như vậy đấy các bác ạ. Tôi còn nhìn thấy có tiếng người gõ keng nghe trầm trầm, đục đục nữa cơ. Một lúc sau thì biến mất”.

“Thế... thế sau đó hai bác còn thấy gì nữa không?”

“Không!”

Thị Tam khẳng định.

“Nhưng vợ chồng em có sang gốc cây hòe thấp hương khấn vái cho cậu Tứ. Dù gì cũng là hàng xóm!”

Lão Tam Quỷ quay sang nạt vợ:

“Thôi! Bu mày hôm nay nói hơi nhiều rồi đấy. Đi vào trong xem cơm nước thế nào đi”

Thị Tam liếc nhìn chồng ra chiều hơn dỗi rồi lại loẹt quẹt đôi dép đi vào bên trong. Lão Tam chờ cho thị đi hẳn mới nói tiếp:

“Kể ra thì cũng thật lạ. Thằng Tứ đang yên đang lành cứ sao lại treo cổ tự vẫn? Lúc nó chết dưới cái chõng tre của nó còn con dao bầu chọc tiết lợn cơ mà? Nếu muốn tự sát thì cứ cõ một cái có phải nhanh hơn không? Làm sao phải tự treo cổ rồi lại rạch bụng mình cho rắc rối? Mà sao quan trên lại bưng bít vụ thằng Tứ treo cổ?”

Lão Tam Quỷ nhìn một vòng quanh mọi người đang co rúm người vì sợ hãi, lão thì thào:

“Thằng Tứ chết khi lão ăn mày què vừa xem bói cho nó. Tôi đoán... tôi đoán là chính lão ăn mày đã xúi thằng Tứ chết, hoặc dọa cho nó chết.”

“Nhưng ... nhưng làm thế để làm gì?”

Một người khác thắc mắc.

Lão Tam trợn mắt:

“Ai mà biết được chứ? Thằng Tứ suốt ngày chọc ghẹo lão, có lần còn đánh đuổi lão đi. Cái ngày lão xem bói cho nó thì đúng là ngày nó chết chứ sao. Chắc chắn lão ăn mày có liên quan.”

Ông Thập vô thức nhìn ra hướng cây hòe trước cửa ngôi nhà bỏ hoang bên cạnh cái hàng rào của nhà thằng Tứ cháo lòng. Cây hòe đứng trơ trụi trong tiết trời mùa đông lạnh giá, thỉnh

thoảng có cơn gió thổi đến làm mấy cái lá lơ thơ phát phơ trông đến là hiu quạnh. Câu chuyện đã hết, đám người hiếu kì tụ tập tại nhà Tam Quý vẫn dửng dăng chưa chịu đi. Phần đông còn lại vẫn tiếp tục ngồi nán lại để bàn luận sôi nổi về cái sự kiện giật gân mà họ vừa mới được nghe. Không ai biết vì sao thằng Tứ lại chết, cũng chẳng ai đoán được vì sao quan trên lại không điều tra rộng rãi vụ án này. Điều làm mọi người băn khoăn nhất là con dò trôi lênh bênh trong màn sương mờ ảo ghé qua trước cửa nhà thằng Tứ là thứ gì mà lạ lùng đến thế. Mỗi người một ý, không ai chịu nhường ai. Họ rôm rả nói chuyện đến hơn hai canh giờ sau mới dứt.

Trăng lên cao, ánh trăng đêm rằm cuối năm tỏa ra ánh sáng bàng bạc soi tỏ đường đi. Lúc này đám người nghe chuyện mới lũ lượt kéo nhau ra về, chỉ còn những người trọ thực sự như ông Thập ở lại nhà lão Tam. Ông Thập ngồi cạnh bếp lửa bập bùng, nhâm nhi ít thịt trâu gác bếp cùng chén rượu ngô thơm lừng, ngọt lịm. Lão Tam đứng ở ngoài hiên tiễn khách khứa ra về, không quên phần hứa hẹn lần sau sẽ kể thêm chuyện mới. Ông Thập không thể không nhận thấy mọi người cố ý đi vòng đường khác để tránh phải bước ngang qua nhà thằng Tứ cháo lòng. Ông lắc đầu, dốc thẳng chén rượu nòng vào cổ họng. Sống không ai đoán hoài, chết chẳng ai xót thương. Thật đúng là khổ.

Đêm hôm ấy nằm ngủ trong căn phòng trọ tồi tàn nhà lão Tam Quý mà ông Thập cứ thao thức nghĩ đến câu chuyện vừa nghe lúc chiều tối. Vốn là người thông minh, ông Thập cũng đoán ra được vài phần.

Trước tiên ông nghĩ đến con đò ma quái bồng bênh trong sương rồi có tiếng người gọi tên thằng Tứ cháo lòng. Khi vừa nghe thấy vợ chồng Tam Quý nhắc đến, ông Thập biết ngay đó là một con đò chở vong. Nhiều địa phương ở Việt Nam và Trung Quốc tồn tại những giai thoại về con đò đưa linh hồn người chết về cõi u minh. Người ta kể lại rằng trên con đò này có quan sai của Diêm Vương đến để dẫn người chết lên đò, lại có âm binh chèo đò với đôi mắt trống rỗng, đen xì không có một chút ánh sáng nào trong đó. Con đò trôi bồng bênh trong không trung lúc thì ẩn, lúc thì hiện.

Điều đặc biệt ở chỗ là đò không vào tận nơi tạ thế của người chết, mà chỉ đứng từ phía xa gọi tên người chết để cho vong hồn này lên đò cho kịp chuyển. Có nhiều người nói rằng đò chỉ đón người chết đúng một lần duy nhất, nếu không kịp thì người chết sẽ trở thành oan hồn vất vưởng chốn nhân gian. May mắn thì vong hồn tới được cửa chùa ăn mày, rồi nhờ công đức tụng niệm kinh Di Đà của các vị sư mà được siêu thoát. Còn không

may thì sẽ bị quỷ dẫn dụ, hoặc các thầy pháp chiêu hồn làm âm binh dưới trướng, mãi mãi không được đầu thai.

Lúc nghe thấy Tam Quỷ nhắc đến con đò, toàn thân ông Thập ớn lạnh. Bởi vì chính ông đã từng nghe bà nội mình lẩm bẩm khi vong hồn của bà đi tìm đứa cháu trai duy nhất:

“Nhanh lên không thì không kịp”.

Bà nội ông cứ nắm tay ông mà lẩm bẩm mãi câu nói đó. Sau này ông mới hiểu, bà nội sợ không kịp chuyển đò. Ông cũng hiểu rằng bà nội còn sợ cháu mình bị ma quỷ giấu vào rừng sâu, chết đường chết chợ hơn. Nghĩ đến đó, bất giác ông thở dài một tiếng nặng nề.

Chuyện quan tri huyện giấu nhảm vụ thằng Tứ tự tử ông cũng đoán được dăm ba phần. Ông nhẩm tính, năm thằng Tứ cháo lòng vong mạng, tri huyện cũng đã gần đến ngày cáo lão về hưu. Bao nhiêu năm đương chức, cả một vùng rộng lớn do quan quản lý chẳng hề xảy ra vụ trọng án nào. Nay thằng Tứ chết bất đắc kỳ tử, quan trên mà biết chuyện đòi điều tra cho ra nhẽ thì còn đâu cái vẻ vang mà mấy chục năm trời quan gây dựng? Mà thằng Tứ chết nào có ai kêu oan xin được tra cứu rõ ràng. Thôi thì nghiệp ai làm người ấy gánh, quan tri huyện sai mấy thằng lính quèn tìm một cái xe bò và một người khâm liệm đến hạ xác

thằng Tứ xuống rồi chôn vùi sau chân núi. Quan cho người làm một mâm cơm cúng người chết, một vò rượu và một ít tiền vàng, thế là xong, coi như uy danh cả đời của quan cũng được giữ trọn mà cũng không cần áy náy với vong hồn người đã khuất. Chân tướng sự việc thì có là gì?

Mãi suy nghĩ, ông Thập không ngờ đã tới giờ sủu, tiếng mõ văng vẳng từ đằng xa vọng lại hòa lẫn với tiếng gió thổi. Trời bắt đầu đổ cơn mưa. Đối với những người sống ở chốn độ thành náo nhiệt, một cơn mưa tựa như thứ tẩy uế hồng trần, nhưng với những người sống ở nơi hoang vu rừng thiêng nước độc thì lại khác. Mưa là thời điểm người ta cần đặc biệt chú ý, đường đi lối lại trong rừng sẽ khó khăn hơn, nào là sẽ xuất hiện nhiều rắn rết hơn, đó chưa kể đến việc đi lại trong mưa sẽ dễ bị lạc đường hơn bình thường. Mưa vốn dĩ không được người dân nơi đây chào đón, mà nhất lại là mưa vào ban đêm.

Cơn mưa lớn dần, từng giọt mưa rơi tí tách trước bệ cửa sổ nơi ông Thập nằm ngủ, nước thổi vào lạnh buốt. Ông ngồi dậy, với tay ra ngoài để đóng cánh cửa sổ lại cho khỏi hắt nước mưa. Từ cửa sổ nơi ông nằm nhìn thẳng qua góc sân nho nhỏ của nhà Tam Quý, nếu nghiêng đầu sang bên trái một chút sẽ thấy hàng rào thấp lè tè và cây hòe nhà thằng Tứ cháo lòng.

Ông Thập vừa chạm tay vào cái cửa sổ tồi tàn, bất chợt một tia chớp lóe lên làm sáng bừng cả không gian. Trong một tích tắc, ông nhìn thấy trên phía cây hòe có bóng dáng ai đó đang treo lủng lẳng trên đó, đầu nghẹo sang một bên. Ông Thập hoảng hồn, bụng ông như có ai đó thúc vào một cái đau điếng, ông rú lên:

“Ồi giờ ơi!”

Nghe tiếng hét của ông Thập, Tam Quý đang nằm ngủ ở gian phòng bên giật mình tỉnh giấc ú ớ hỏi lại:

“Cái gì vậy? Ai hét vậy?”

Cơn mưa đêm khiến cho không gian lạnh căm căm, gã không thấy vợ mình nằm cạnh, gã cũng chẳng kịp suy nghĩ nhiều chỉ choàng vội cái áo rồi cầm chiếc đèn cầy chạy sang phòng bên cạnh.

“Ai đấy? Sao đêm không ngủ còn hò hét cái gì?”

Gã gắt nhẹ. Chiếc đèn cầy tỏa ánh sáng tù mù nhưng cũng đủ khiến cho căn phòng trở nên ấm áp hơn ít nhiều, ông Thập ngồi bàng hoàng trên chiếc chõng tre phủ vài tấm vải tạm bợ. Ông quay ra nhìn thẳng vào mắt Tam Quý rồi nói với giọng run run:

“Trên cây hòe... có... có... xác người.”

Nghe ông Thập nói, Tam Quý giật mình hoảng hốt, gã suýt đánh rơi chiếc đèn cầy xuống đất.

“Ông ... ông nói cái gì cơ?”

Ông Thập lúc này lòng dạ rối bời, ông vẫn ngồi trên giường, toàn thân run rẩy vì khiếp đảm. Ông hướng mặt về phía cửa sổ:

“Tôi vừa thấy trên cây hòe có xác người. Mà hình như... hình như là chết treo”

Tam Quý thất kinh. Gã bạo gan treo lên giường, khom người nhìn qua cửa sổ. Gã chẳng thấy gì ngoài một màn đêm mịt mùng với những giọt nước mưa nặng hạt. Ông Thập sợ đến ngây người, cửa sổ còn chưa kịp đóng lại khiến nước mưa tấp vào tạo làm chần mèn ướt một khoảng. Tam Quý ngó nghiêng trước cửa sổ một lúc, nhưng không thấy gì bèn tiện tay đóng luôn hai cánh cửa lại. Gã đứng thẳng người rồi hỏi nhỏ ông Thập:

“Bác nhìn thấy người chết treo hay sao? Bác có chắc không?”

Dưới ánh đèn leo lét, ông Thập nhìn Tam Quý rồi nói với giọng quả quyết:

“Bác Tam! Tôi không hề chiêm bao, vì tôi đã ngủ đâu. Trời mưa to quá, tôi dậy để đóng cánh cửa sổ lại thì đúng lúc ấy có tia

chợp nháy lên. Đúng lúc đó tôi nhìn thấy bóng ai đó treo trên cây hòe, tôi sợ quá kêu lên.”

Ông hiểu rằng gã không hoàn toàn bị thuyết phục bởi câu chuyện của mình, nhưng cũng chẳng thể nào phản bác. Cây hòe vẫn còn đó chứ chẳng thể mọc ra chân mà chạy. Nếu muốn xác minh thì cùng lắm ông sẽ cùng gã đi đến đó để xem xét. Cùng lắm là hơn chục bước chân chứ đâu có xa xôi gì. Nói thì nói vậy, nhưng chính ông Thập cũng mong là mình nhìn nhầm. Ông không hề muốn vong hồn của thằng Tứ cháo lòng lảng vảng về ngôi nhà cũ của hắn. Nếu mà quả đúng như thế thật thì sau này ai còn dám đến nhà Tam Quỷ để ở trọ nữa. Bấy lâu nay ông Thập tự hào bởi sự gan dạ của mình. Nếu không gan góc thì làm sao ông dám băng rừng vượt dốc để đi từ làng Địa Ngục xuống dưới chân núi mà buôn bán. Nhưng từ sâu trong tâm thức ông Thập không dám chắc ông có quay lại nhà Tam Quỷ đi trọ nữa không nếu như vong hồn của thằng Tứ cứ lảng vảng bên cạnh. Ai lại muốn cả ngày đi làm mệt nhọc, tối lại chịu đựng cảnh ma quỷ cứ bày ra trước mắt? Gã Tam Quỷ nghĩ ngợi điều gì đó, gã châm cây đèn cầy trong phòng ông Thập lên rồi nói nhỏ:

“Thôi! Cứ đi ngủ đã. Có việc gì thì mai tính sau.”

Tam Quỷ quay gót trở về phòng ngủ của mình. Nhà gã tuy không rộng rãi bề thế nhưng cũng được xây theo lối kiến trúc

ba gian thường thấy ở vùng bắc bộ. Gian chính giữa là nơi gã đặt chiếc bàn thờ cùng cái sập gỗ đào thật lớn để đón tiếp những người muốn nghe gã kể chuyện. Gian hướng nam là nơi gã xây hai phòng trọ để cho lái buôn nghỉ trọ, chếch về phía sau một chút là gian phòng ngủ của vợ chồng gã được xây phân cách với phòng trọ bởi góc sân nho nhỏ, vừa để tạo không gian thoáng đãng cho khách, vừa riêng tư cho gia đình gã. Gã men qua góc sân, những vị khách khác trong phòng trọ vẫn ngủ say. Bất chợt trong lòng Tam Quý dâng lên một dự cảm chẳng lành. Gã bước nhanh về phòng để tìm vợ. Giường ngủ vẫn trống trơn như lúc gã rời đi. Gã quay ra cửa ngóng đầu về phía cầu tiêu:

“Bu nó ơi! Bu nó! Có ở đấy không?”

Không có ai trả lời.

Cảm giác bất an trong lòng gã càng tăng. Gã khoác áo toại đi vội ra phía cầu tiêu, trên tay còn cầm một ngọn đuốc rất lớn. Cầu tiêu không có ai. Vậy thì vợ gã đi đâu?

Cơn mưa càng lúc càng nặng hạt, gió thổi vun vút khiến cho ngọn đuốc bập bùng như sắp tắt. Tam Quý lại đi ngược lên gian nhà trên tìm vợ. Cả gian nhà không có ai, chỉ có tiếng lép bép của mấy con thiêu thân lao vào chiếc đèn cầy đặt trên bàn thờ.

Tam Quỷ lúc này mới cảm thấy rờn rợn xen lẫn với sự bất an tột độ. Gã không hiểu nổi mưa gió như thế này thì vợ gã đi đâu?

Gã rảo bước thật nhanh về phía gian phòng nơi ông Thập đang nằm ngủ. Cây đèn cầy chính gã thắp cho ông vẫn đương sáng, gã mở cửa bước vào rồi khẽ gọi:

“Bác Thập! Bác Thập ơi!”

Ông Thập giật mình dậy ngay, ông ngơ ngác hỏi:

“Có chuyện gì thế?”

“Vợ tôi đi đâu mất rồi ấy. Tôi tìm suốt từ nãy đến giờ chẳng thấy”.

Ông Thập ngạc nhiên, ông ngồi hẳn dậy vừa với tay bôi cái tóc thành củ hành ngược ra đằng sau, vừa hỏi nhỏ:

“Bác đã đi tìm chưa? Biết đâu bác gái lại đi cầu tiêu rồi bị trúng gió ngất xỉu thì sao?”

“Tìm rồi! Ra tận nơi rồi nhưng không thấy”

Tam Quỷ lắc đầu.

“Sao lại thế được nhỉ? Trời mưa to gió lớn thế này bác gái đi đâu được?”

Ông Thập vừa dứt câu, một tia chớp rạch ngang bầu trời, tiếp theo đó là tiếng sấm nổ ì ùng trên không trung như muốn xé toang bầu không khí tĩnh mịch nơi miền sơn cước. Hai người đàn ông chết lặng như trời trồng, bốn mắt nhìn nhau. Cả hai đồng loạt quay đầu về cái cửa sổ vừa đóng chặt, dù không ai bảo ai nhưng cả hai đều có chung một suy nghĩ. Tam Quý vội vã bước ra khỏi phòng không kịp nói một lời, gã run run cầm cây đánh lửa châm ngọn đuốc lớn. Ông Thập thấy vậy cũng vội vàng đi theo.

Cơn mưa rả rích trong đêm làm cho không gian tê buốt, gió thổi thốc vào ốc. Hai người đàn ông mang theo hai chiếc đuốc lớn, những giọt nước mưa rơi xuống đuốc khiến cho ngọn đuốc lập lòe như những đốm lửa ma trời ngoài nghĩa địa. Tam Quý đi phía trước, ông Thập bám sát phía sau. Cả hai dừng lại bên cái hàng rào thấp lè tè ngăn cách giữa nhà Tam Quý và Tứ cháo lòng. Tam Quý giơ ngọn đuốc cao quá khỏi đầu, hướng về phía cây hòe ma quái. Ánh lửa bập bùng soi tỏ được thân cây hòe cổ thụ. Cả hai người đàn ông căng mắt nhìn, hơi thở dồn dập vì hồi hộp.

Trong màn đêm mù mịt, trên tán cây um tùm lộ ra một đôi chân buông thõng.

Tam Quý đứng như ngậy người ra, mắt nhìn chăm chăm về phía trước. Ông Thập dường như nín thở cố với tay cho cây đuốc của mình sát gần hơn. Không khí trong đêm mưa căng như dây đàn, một tia chớp khác lại lóe lên, cả không gian bừng sáng. Dù tia chớp chỉ chiếu rọi trong tích tắc, nhưng cũng đủ cho cả hai người đàn ông nhìn thấy trước mặt họ là người đàn bà bị treo cổ.

Nhận ra vợ mình, Tam Quý rống lên một tiếng hãi hùng, gã nhẩy qua bờ tường rào, đập lên cái chõng tre mà ngày trước thằng Tứ cháo lòng vẫn ngủ trưa. Gã ôm lấy vợ mình mà khóc không thành tiếng. Ông Thập đứng ngậy người ra nhìn, ông bàng hoàng không thốt được tiếng nào, dù là tiếng hét hãi hùng.

Tam Quý khóc nức nở hoà lẫn với tiếng gió thổi vun vút, tiếng sấm nổ đi đùng từ xa. Mưa tạnh dần, chỉ thỉnh thoảng có vạt nước đọng trên tán cây hòe bị gió thổi tạt lại. Tam Quý run lẩy bẩy đứng trên cái chõng tre để ôm chặt lấy xác của vợ mình. Thị Tam treo lơ lửng trên cây, hai chân thõng xuống, đầu nghẹo sang một bên. Người thị ướt sũng vì nước mưa, cái cổ trắng ngần bị thít lại bởi sợi dây thừng to bằng ba ngón tay người lớn. Ông Thập im lặng, trên tay vẫn cầm chắc cây đuốc để soi sáng cho Tam Quý. Cây đuốc của gã bị quẳng sang một bên lúc gã nhẩy lên chõng tre ôm lấy xác vợ, giả như trong lúc kinh hãi mà

ông Thập cũng làm tắt đuốc thì hẳn sẽ nguy hiểm bội phần. Giờ dần đã điểm nhưng trời vẫn còn tối thui, Tam Quý đưa tay dò dẫm để cởi cái dây treo cổ. Ông Thập lúc ấy mới giật mình nói nhanh:

“Đừng! Đừng mở dây thắt cổ. Phải cắt đi mới được. Không cắt đi là lại có người treo cổ tiếp đấy!”

Tam Quý sững người, gã luống cuống nhìn quanh để tìm thứ gì đó có thể cắt được. Ông Thập chỉ tay xuống dưới cái chõng tre:

“Kia kìa! Dưới cái chõng tre hình như có con dao bầu.”

Tam Quý cúi xuống dùng đôi bàn tay để dò tìm vị trí con dao chọc tiết lợn mà Tứ cháo lòng để lại. Gã đứng thẳng người, kề dao vào sợi dây rồi bắt đầu cắt. Dao bầu vốn không xa lạ gì với người dân quê. Con dao không lớn lắm, chỉ dài khoảng một gang rưỡi tay người lớn, đầu dao được vuốt nhọn, lưỡi dao mỏng dính. Khi giết lợn, đồ tể cắm phập vào cổ con lợn, dân gian quen gọi bằng thuật ngữ **chọc tiết lợn** là bởi vậy. Dao bầu vốn dĩ đã rất sắc, nhưng sợi dây treo cổ thị Tam vừa to vừa dai, Tam Quý không cắt phăng được đành phải cưa tới cưa lui. Độ một tuần hương thì Tam Quý cũng cưa đứt sợi dây thừng. Cả người thị Tam đổ xuống, thân thể thị cứng đờ. Thị vừa ngã

xuống, ông Thập chợt nhận thấy sương mù từ đâu bay phảng phất khắp nơi.

“Sao mà giống sương mù trong làng Địa Ngục thế?”

Ông kinh ngạc nghĩ thầm.

Tam Quý đương sục sùi ôm xác vợ trong tay, gã thấy có sương mù lảng bẳng trôi bèn đưa mắt nhìn ông Thập. Cả hai nhìn nhau như ngậy người chẳng hiểu điều gì. Bỗng từ đâu có tiếng keng gõ trầm trầm, đục đục vọng lại. Tiếng keng càng gần, màn sương mù càng dày thêm, cây đuốc trong tay ông Thập dường như sắp tắt. Tam Quý dường như cũng đoán có điều gì đó sắp xảy đến, gã đặt xác vợ xuống đất, ngẩng đầu ra ngoài cửa nghe ngóng.

Giờ sừ ba khắc, trời mùa đông vẫn tối như hũ nút. Cây đuốc của ông Thập chỉ còn le lói ánh sáng tù mù. Trong màn sương bàng bạc giăng khắp núi rừng, một con đò bồng hiện ra khi tỏ khi mờ. Con đò trôi lững lờ trên không trung, mũi đò rẽ ngang màn sương mà trôi cứ như thể đang trên mặt nước. Trước đò có bóng dáng một người nào đó đội nón xếp bằng, hai tay không ngừng vung những nhịp chèo khoan thai. Ông Thập và Tam Quý ngậy người nhìn con đò dừng ở trước cửa khi ẩn khi hiện

trong lớp sương trắng. Chợt cả hai nghe có tiếng nói âm u vang vọng:

“Thị Tam! Thị Tam ơi!”

Trên cành cây hòe âm u bỗng rung lên một tiếng, hai người đàn ông theo phản xạ ngẩng đầu nhìn lên tán cây. Tán cây rung rinh nhẹ nhẹ dù trời không có gió, cả ông Thập lẫn Tam Quý đứng ngây người. một cảm giác ớn lạnh lên tán cây. Tán cây rung rinh nhẹ nhẹ dù trời không có gió, cả ông Thập lẫn Tam Quý đứng ngây người, một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng khiến cả hai run lên bần bật.

“Lên đò!”

Tiếng nói rờn rợn vừa nãy lại cất lên. Ông Thập nhìn thấy rõ ràng con đò lại tiếp tục trôi đi rất nhanh, chớp mắt sau đã không thấy bóng dáng đâu nữa, cứ như thể nó chưa từng xuất hiện. Con đò đã đi xa rồi mà hai người đàn ông vẫn chết lặng vì quá bàng hoàng. Khi ngọn đuốc trong tay ông Thập tắt ngóm, cũng là lúc bầu trời nhá nhem sáng, mấy người ở trọ cạnh phòng ông đem qua lục tục trở dậy. Họ khoác những chiếc gùi mây lên trên lưng, khoác thêm manh áo dày bạch vá chằng vá đụp để tránh cái lạnh của mùa đông. Vừa bước ra khoảng sân, mấy người nọ đứng sững vì khung cảnh hiện ra trước mắt. Ông

Thập đứng dầm mưa bên cạnh hàng rào trông sang sân nhà thẳng Tứ cháo lòng, miệng trắng bệch không còn một chút máu nào. Mấy người nọ cảm thấy có gì đó kì lạ đang diễn ra, họ dắt díu nhau đến gần hàng rào để tìm hiểu cho kỹ. Vừa nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, mấy người đồng loạt gào lên sợ hãi.

Bên cây hòe um tùm tròng trong góc sân nhà thẳng Tứ, Tam Quý quỳ cạnh xác vợ, người gã run lên từng hồi giống như một kẻ động kinh. Trước cảnh tượng kinh hoàng bày ra trước mắt, đám người ở trọ nhà Tam Quý ai nấy đều kinh hồn bạt vía, có kẻ thì ngã lăn ra đất, kẻ khác thì bỏ chạy về phía khu chợ phía trước miệng rú lên sợ hãi.

Trời sáng rõ mặt người, lúc này ông Thập mới để ý kỹ gương mặt của vợ Tam Quý lúc chết. Khi còn sống, thị không phải là người xấu xí, làn da của thị trắng ngần, khuôn trăng đầy đặn, đôi mắt thị lúc nào cũng lúng liếng đưa tình, xem ra cũng có phần nào đó lẳng lơ. Điều khiến cho thị không được đẹp hoàn toàn đó là đôi môi của thị thâm xì như người bị bệnh. Mấy mục đàn bà ở chợ kể cho nhau nghe là mục tử nhỏ bị bệnh tim, càng lớn môi càng thâm lại dấu cho thị lúc nào cũng nhai trầu chóp chếp.

Ông Thập dăm chiêu nhìn xuống xác chết của Thị mới nhận ra cơn mưa suốt đêm khiến cho làn da của thị càng thêm nhợt

nhặt đến mức ma quái. Trên vai và vạt áo của thị dính đầy những hạt li ti từ hoa hòe, ngày thường người ta vẫn dùng thứ này để hãm trà uống chữa bệnh mất ngủ. Chứng kiến cảnh tượng này ông Thập biết chắc một điều rằng ông sẽ chẳng bao giờ dám uống trà hoa hòe nữa. Tam Quý ôm xác vợ về nhà, ông Thập cầm cái chổng tre vát chổng chơ bên hiên nhà để Tam Quý có thể đặt xác của vợ gã lên. Gã cũng không quên mang theo con dao bầu chọc tiết lợn của thằng Tứ và cả sợi dây thít chặt cổ vợ mình.

Chưa đầy nửa tuần hương sau, cả nhà Tam Quý chật kín người. Ông Thập nhìn quanh ước chừng như cả chợ đều đến đây để nghe ngóng. Đích thị là mấy kẻ ở trọ đêm qua đã ra đến chợ thông báo cho bà con. Người dân quê dù ở vùng nông thôn hay núi rừng đều thích ngóng chuyện thiên hạ, nhất là những câu chuyện giật gân, máu me kinh dị. Vợ thằng Tam Quý chết bất đắc kỳ tử bên gốc cây hòe nhà hàng xóm là một sự kiện mà chẳng ai có thể bỏ qua.

Trong số những người đến xem xác của thị Tam, ông Thập biết rõ rằng người đến chia buồn giúp đỡ thì ít, mà kẻ đến nghe ngóng thì nhiều. Không biết bao nhiêu người xúm lại ông Thập để hỏi thăm, nhưng ông chỉ lắc đầu rồi bịa ra một lý do nhằm trốn tránh:

“Các bác đừng hỏi tôi! Đêm qua trời mưa to tôi nằm trong phòng ngủ say, đến khi ra ngoài thì đã thấy sự tình như thế. Nào tôi có biết gì đâu.”

Người ta không dám hỏi Tam Quý vì lúc này gã không còn khóc nữa mà ngồi bất động bên xác vợ, ánh mắt đục ngầu đỏ hoe đờ đờ sát khí. Để xác thị Tam cho thiên hạ nhìn ngó chỉ trở cũng không đành, ông Thập vào trong gian buồng nhỏ tìm lấy cái chăn lành lặn nhất rồi phủ lên xác thị.

Tam Quý run run nhìn vợ, rồi dùng dùng cầm lấy con dao chọc tiết lợn của thằng Tứ cháo lòng đi phăm phăm về phía chợ. Ông Thập đương cời cái bếp củi giữa nhà trông thấy cảnh tượng ấy bèn hét lớn:

“Bác Tam! Dừng lại! Bác Tam”

Mấy người lái buôn vẫn đứng ở trước cửa nhà hóng chuyện, ông Thập hoảng hồn gọi với theo:

“Mau chặn bác ấy lại! Không là có án mạng bây giờ”

Gương mặt Tam Quý đỏ phừng, ánh mắt gã vằn lên những tia máu. Ông Thập đuổi theo tóm chặt lấy Tam Quý, đoạn giật tung con dao sắc lẹm từ tay gã, ông quát lớn:

“Bác định làm gì? Giờ có giết lão ăn mày què thì bác gái cũng sống lại được đâu”

Tam Quỷ vùng vẫy trong tay ông Thập, gã nghiêng răng nghiêng lợi nhưng nước mắt rơi lã chã:

“Tao.... tao... tao phải giết nó. Chỉ có nó... đúng là nó.. là nó giết vợ tao.”

Mấy người đàn ông lái buôn hợp sức với ông Thập để tìm gã Tam Quỷ lại. Vật lộn một lúc, gã Tam Quỷ cũng đành phải ngồi im trên cái ghế tre trong nhà. Cả ngày gã không ăn uống gì, người trong làng đến phụ giúp gã khâm liệm thị Tam rồi quấn thị bằng manh chiếu nhỏ. Một cụ già thất thập cổ lai hy còn cắt thân cây chuối ở gần bờ rào, đoạn lại cắm lên trên đó mấy nén nhang, rồi ngồi tĩa tót que tre thành đôi đũa bông cắm trên bát cơm cúng người đã khuất. Mùi nhang khói nghi ngút bay khắp nhà khiến cho ông Thập liên tưởng đến con đò ma quái ẩn hiện trong màn sương mù đêm qua.

Khi thị Tam đã yên lành trong manh chiếu bó chặt chờ đem chôn thì cũng là lúc trời ngả bóng về chiều. Đáng lẽ ông Thập có thể bỏ đi ngay vì dù sao ông cũng chẳng có quan hệ họ hàng gì với Tam Quỷ, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì chỉ có ông và gã chứng kiến toàn bộ câu chuyện quái dị về con đò chở vong đêm qua,

cả hai lại cùng nghi hoặc về lão ăn mày què bí hiểm. Bởi thế cho nên ông Thập quyết định ở lại cùng Tam Quý, ông không biết mình có giúp được gì cho gã hay không, nhưng bỏ mặc gã một mình với cái xác chết tức tưởi của vợ gã thì cũng thật tội nghiệp. Ông rời khỏi làng từ đêm ngày mười bốn, thị Tam chết đêm mười lăm, nay đã là đêm ngày mười sáu rồi. Bình thường ông cũng thường đi xa, chuyện ở nhà ông để bà Thập lo liệu.

Vốn dĩ ông xuống núi là để tìm người có thể giải đáp giấc mơ về mấy con rắn trong nhà bếp của ông, thế nhưng mọi thứ còn đương mông lung kì bí thì hàng loạt sự kiện kì bí khác lại dồn dập kéo tới. Ông tin rằng đám rắn xuất hiện trong giấc mơ của ông là hiện thân của Táo quân là có thật, ông cũng tin rằng làng Địa Ngục nơi ông sinh ra sắp xảy ra tai họa. Thế nhưng điều khiến ông nghi hoặc hơn hết đó chính là lão ăn mày què dị hợm. Dù ông dám chắc là lão không thể nào hại chết hai mạng người, nhưng chắc chắn lão ăn mày què phải biết một điều gì đó. Lại còn gã Tam Quý nữa. Gã cứ khẳng định chắc chắn rằng lão ăn mày giết vợ mình chỉ vì đã chứng kiến cái chết đáng ngờ của Tứ cháo lòng.

Mọi manh mối đều quy về lão ăn mày, nếu ông Thập mà không canh chừng để cho Tam Quý giết lão thì há chẳng phải mọi chuyện đi vào ngõ cụt rồi hay sao?! Không được! Lão ăn mày

què không được chết, vì nếu muốn biết rõ ráo mọi chuyện chỉ có thể bắt đầu từ lão mà thôi. Ông Thập tuyên bố chắc nịch với chính lòng mình như vậy.

Những ai từng sống qua mùa đông ở miền sơn cước mới biết, trời ở nơi đây vào mùa đông tối nhanh và lạnh lẽo đến mức như thế nào. Tối hôm đó không mưa tầm tã như đêm hôm trước, chỉ có hạt mưa phùn bị gió thổi bay bay như một lớp màn mỏng phủ khắp núi rừng. Gã Tam Quý cùng ông Thập ngồi uống rượu ngô bên cạnh bếp lửa cháy bập bùng, phía sau họ là cái xác của thị Tam được gói ghém trong manh chiếu mỏng.

Vừa mới uống được hai tuần rượu thì gã Tam Quý đột ngột hỏi ông Thập:

“Bác có nghĩ là lão ăn mày què giết vợ tôi không?”

Ông Thập không hề ngạc nhiên khi thấy gã hỏi điều này, ông đáp:

“Không! Tôi tin là lão không giết bác gái nhà ta. Nhưng... quả đúng lão là người kì lạ.”

Tam Quý im lặng không nói gì, ông Thập lại nói tiếp:

“Tôi đoán chắc bác cũng nhận ra điều này. Lão là một người tàn tật, lão chỉ còn hai cái đầu gối để lê lét khắp nơi xin ăn. Dù có

muốn thì lão giết bác gái nhà ta bằng cách nào. Còn một điều nữa quan trọng hơn đó là vì sao lão lại phải giết người? Những người trêu chọc lão hàng ngày ở cái chợ này nhiều vô số kể. Tại sao lão phải giết đúng bác gái nhà ta cơ chứ?”

Tam Quý uống rượu ừng ực, gã dốc cả vò rượu vào cổ họng, đoạn lại chùi mép bằng mu bàn tay. Ông Thập nhìn gã hồi lâu, rồi thở dài kể cho gã nghe chuyện gặp gỡ của mình với lão ăn mày què. Ông khéo léo giấu đi chi tiết lão giải mộng, ông chỉ kể lại cái cảnh lão què tiên đoán hậu vận cho mình. Vừa nghe tới đoạn lão ăn mày què biến mất khi ông Thập còn đương ngồi chờ người suy nghĩ, Tam Quý thốt lên một tiếng kinh hoàng rồi hỏi dồn dập:

“Lão... lão biến mất giống như lúc lão xem bói cho thằng Tứ cháo lòng à?”

“Ừ”

Ông Thập khẳng định.

“Ôi... bác Thập ơi....”

Giọng Tam Quý run run.

“Bác phải cẩn thận đấy, không khéo.... không khéo... bác lại là người vong mạng tiếp theo cũng nên...”

Không phải ông Thập chưa từng nghĩ tới vấn đề này. Con cháu của băng cướp khát máu như ông thì làm sao dám mong một cuộc đời bình an, tử tế? Chỉ có điều, ông không nghĩ rằng việc xem bói lại khiến lão ăn mày giết ông, điều đó chẳng mang lại lợi ích gì cho lão què cả.

Tam Quý có vẻ hoang mang trước câu chuyện mà ông Thập vừa kể, gã không uống rượu nữa mà đắm chiêu suy nghĩ. Bầu không khí giữa hai người dường như căng thẳng hơn. Đúng lúc đó, một cơn gió mạnh thổi tung cánh cửa ọp ọp của nhà Tam Quý. Lớp sương mù bay là là trên mặt đất, hơi lạnh tràn vào khiến cho cả hai nổi hết da gà.

Cả hai vô thức nhìn ra cửa. Trước khoảng sân nhỏ xíu của nhà Tam Quý, lão ăn mày què đang đứng ở đó từ bao giờ.



HỒI THỨ TƯ BÌNH RƯỢU SỢ NGƯỜI

Lão ăn mày đứng trước sân nhà Tam Quý, nhìn chòng chọc vào bên trong nhà. Lớp sương mù lảng bảng xung quanh, len lỏi cả vào căn nhà đơn sơ, từng cơn gió thổi qua khe cửa vun vút nghe như tiếng ma than quý khóc. Lão vẫn mặc một chiếc áo vá chằng vá đụp, làn da bủng beo xám xịt, đôi môi thâm xì tái nhợt đi vì cái rét buốt đến tận xương. Gương mặt lão không bộc lộ cảm xúc gì đặc biệt, cứ như thể phía trước chẳng có bóng một ai khác. Dường như sự xuất hiện bất ngờ của lão ăn mày què khiến cho ông Thập và Tam Quý ngây người ra nhìn. Đúng là lão chứ không sai. Lão què chống hai tay xuống đất, dồn trọng tâm vào tay, lấy hết sức mình lê tấm thân gầy guộc rồi chậm chậm tiến vào cửa. Tam Quý như bưng tỉnh khỏi nỗi ngạc nhiên, cơn giận trong người gã bùng nổ, gã quay sang bên hông vợ vội lấy con dao bầu chọc tiết lợn rồi đứng phắt dậy, phăm phăm tiến đến lão ăn mày què.

“Đừng! Bác Tam! Đừng có giết lão”

Ông Thập nhào theo.

Thế nhưng Tam Quý bỏ ngoài tai lời ông Thập, gã chạy ào tới trước mặt lão què, hai tay gã run run, đôi mắt gã đỏ hoe vằn lên những tia máu dữ tợn. Gã cầm cao dao bầu trong tay, khi gã vừa mới vung xuống người lão què thì ông Thập từ đằng sau ôm chầm lấy Tam Quý, đẩy hẳn sang một bên. Con dao chọc tiết lợn không đâm trúng người lão ăn mày mà chỉ sượt qua tay, khiến cho khuỷu tay trái của lão có một vết cắt dài chừng một đốt ngón tay người lớn. Tam Quý quay phắt người lại, ngón tay gã run run chỉ thẳng vào mặt ông Thập rồi hét lớn:

“Mẹ kiếp! Ông cản tôi làm gì? Tôi phải giết thằng chó này!”

Giọng Tam Quý lạc đi, hòa vào trong tiếng vù vù của cơn giông gió. Ông Thập gằn giọng:

“Giết người thì bác gái cũng không sống lại được. Anh không muốn biết tường tận mọi chuyện à?”

“Nó.... Nó... Nó là đồ sát nhân. Chính nó đã giết vợ tao”

Tam Quý rưng rưng như đang cố gắng nuốt nước mắt vào trong, gương mặt gã méo xệch hẳn lên sự đau đớn.

Lão ăn mày để mặc vết thương đang rỉ máu, lão ngược mắt nhìn Tam Quý rồi quả quyết đáp lại:

“Tôi không giết vợ anh. Càng không giết cậu Tú”

“Mày... mày ... mày nói láo. Nếu không phải mày thì ai?”

Tam Quý trừng mắt nhìn lão ăn mày què quặt dưới chân mình.

Chưa kịp để lão ăn mày trả lời, ông Thập đã hỏi lại:

Vậy thì ai? Ai giết hai mạng người?”

Lão ăn mày quay sang nhìn ông Thập với vẻ mặt bình thản.

“Tôi đến đây để nói cho các anh biết điều đó. Hay nói đúng hơn là...” lão quay sang nhìn Tam Quý như muốn khẳng định với gã :

“Tôi tới để giải oan cho chính mình”

Ông Thập nhú mày suy nghĩ, câu truyện quái dị về cái chết của thằng Tứ cháo lòng mới được Tam Quý kể tối hôm qua, vợ gã chết đêm hôm qua. Vậy làm sao mà lão ăn mày biết được mọi nghi ngờ đang dồn về lão. Dù cho những người làng xóm đen xóm đỏ lại xem xác Thị Tam rồi đồn đại khắp nơi thì việc lão ăn mày biết được tin tức cũng không thể sớm như thế.

Bởi lẽ làm gì có ai nói với lão? Người dân nơi đây tin rằng lão là kẻ sát nhân chắc chắn sẽ tránh lão như tránh tà, hà tất gì phải dính dáng đến lão? Nỗi nghi hoặc trong lòng ông Thập mỗi lúc

một lớn, ông quay sang vỗ nhẹ vào vai Tam Quý như thể trấn an gã, rồi hạ giọng nói nhỏ:

“Cho lão vào bên trong để hỏi chuyện. Cứ để lão nói cũng không hại gì, có gì chúng ta tính tiếp”

Không để Tam Quý từ chối, ông Thập gạt đầu ra hiệu cho lão ăn mày đi vào bên trong, đoạn lại kéo Tam Quý đi cùng mình. Hai tay gã còn đương nắm chặt thành nắm đấm, gương mặt gã vẫn toát lên vẻ căm hận tột cùng.

Ngẫm ra cuộc đời cũng thật nhiều nổi trái ngang. Vào giờ này hôm qua, ông Thập cùng đám lái buôn và mấy người trong khu chợ còn đương ngồi quây quần nghe vợ chồng Tam Quý kể chuyện về cái chết kì bí của thằng Tứ cháo lòng. Ấy vậy mà hôm nay mọi thứ đã khác hẳn, vẫn là bếp lửa ấy, vẫn là căn nhà có ánh đèn cây sáng tù mù ấy, chỉ có điều người kể lại là lão ăn mày què còn Thị Tam đã trở thành người thiên cổ nằm lạnh lẽo bên trong chiếc chiếu hoa vá chằng vá đụp. Lão ăn mày lết tới gần thi hài của Thị Tam, lão khẽ thở dài rồi châm một cây nhang đốt cho người đã khuất.

Ông Thập và Tam Quý im lặng nhìn lão viếng vong hồn Thị Tam, dù chẳng nói ra nhưng trong lòng cả hai người đàn ông dạn dày sương gió đều ngổn ngang suy nghĩ. Bầu không khí yên

lặng đến nỗi người ta có thể nghe rõ được hơi thở nhẹ nhẹ của ông Thập, tiếng nấc cụt của Tam Quý. Sự căng thẳng bao trùm lên tất cả.

Lão ăn mày què khó nhọc quay lại rồi ngồi đối diện với hai người đàn ông, lão nhìn ông Thập, rồi lại nhìn Tam Quý một hồi, sau cùng mới cất giọng đều đều:

“Hắn là mọi người đều cho rằng tôi là kẻ giết người.”

Tam Quý toan nói, nhưng ông Thập kéo lại nhìn gã rồi lắc đầu, ngụ ý đừng cắt ngang lời lão nói. Lão ăn mày như không để ý đến hành động của Tam Quý, lão điềm đạm tiếp lời:

“Cũng khó trách được mọi người nghĩ như vậy. Bởi vì xung quanh tôi có quá nhiều chuyện quái dị, người bình thường không thể giải thích được. Đêm nay tôi sẽ dành để giải thích cho hai vị nghe, dù có tin hay không thì tôi cũng không dám oán trách nửa lời”

Lão ăn mày thoáng cười buồn, lão hít một hơi dài rồi nói tiếp:

“Tôi lưu lạc đến khu chợ ở vùng núi hoang vu hẻo lánh này gần bốn năm rồi, chính xác là ba năm tám tháng. Lúc tôi mới đến, khu chợ vừa mới được quan tri huyện cho xây dựng, người

buôn kẻ bán còn chưa tấp nập như bây giờ, thậm chí dân quanh vùng nhiều người còn chưa biết nơi này có chợ.

Đã là chợ thì phải có ăn mày, nhất là ở những vùng biên giới như thế này, ăn mày càng kiếm ăn được dễ dàng. Ban đầu chợ có ba – bốn gã ăn mày như tôi, kẻ lớn nhất cũng đã trạc ngũ tuần tên là Đản, còn đứa nhỏ nhất thì mới mười tuổi, nó không có tên tôi chỉ nghe bọn chúng gọi nó là thằng Câm.

Phàm đã làm nghề gì thì đều phải tuân theo luật của nghề đó. Ăn mày cũng có quy tắc của ăn mày, mỗi khu vực đều do một vài gã ăn mày nắm giữ, chuyện tranh chấp địa bàn rồi đánh nhau đổ máu vốn dĩ rất bình thường. Tôi vừa chân ướt chân ráo đến chợ thì vô tình gặp đúng vợ của quan tri huyện đi chợ cùng người hầu, thấy tôi què quặt vẫn phải đi xin ăn, quan bà thương tình cho tôi ít xu lẻ. Tôi chưa kịp mừng thì bọn lão Đản và thằng Câm đi đến, chúng dẫn theo sau hai thằng khác nhìn tôi cười cợt. Biết sự chẳng lành nhưng thân cô thế cô lại đang tàn tật nên tôi chẳng thể nào trốn được. Chúng lôi tôi vào một nghĩa địa nhỏ bên dưới chân đồi rồi đánh đập. Chúng hoành hợ hỏi tôi từ đâu đến, rồi lớn giọng nói đây là địa bàn của chúng, nếu tôi không ngoan ngoãn phục tùng thì phải biến đi chỗ khác, bằng không đừng trách chúng vô tình. Chúng cướp tiền xu lẻ của tôi, lại cướp đi cả cái bát mẻ mà tôi cầm để xin ăn.”

Lão ăn mày què thở dài sườn sượt rồi nói tiếp:

“Chúng ở đó hành hạ tôi cả ngày trời, nào đánh, nào đấm, rồi lại định cắt thịt tôi để nướng ăn. May phước cho tôi, chúng chẳng có con dao nào, ví phỏng như lúc ấy có thứ gì để cắt thịt thì chắc giờ này tôi chẳng còn ngồi ở đây mà nói chuyện với hai vị.

Chúng đương đánh đập tôi thì chợt nghe có tiếng người đi tới. Ngày hôm ấy trời cũng âm u, mây đen vần vũ như thế này, làm gì có ai đi đi lại lại giữa bãi tha ma hoang vắng vào lúc sẩm tối? Ấy vậy mà tôi và lũ thằng Đản đều nghe rõ mồn một có tiếng ai đó khẩn rì rầm đâu đây vọng lại. Tiếng rì rầm đó nghe rất lạ, không phải là tiếng cầu khẩn dành cho người đã mất, nó giống như một bài khẩu quyết thì đúng hơn. Thằng Đản, thằng Cám buông tay khỏi cổ áo tôi, chúng im lặng nghe ngóng. Tiếng rì rầm cất lên từ sau một gò đất cao cao, trong hơi gió lạnh lạnh tôi ngửi thấy mùi nhang khói thoang thoảng. Lúc đó tôi đoán chắc chắn có ai làm chuyện mờ ám đâu đây.

Dường như bọn thằng Đản, thằng Cám cũng đoán có đám người nào đó đi tảo mộ. Các vị hiểu bọn ăn mày như lũ chúng tôi thích nhất là gì không? Đó là ăn trộm đồ cúng trên mộ người chết. Nhiều khi gặp phải nhà giàu cúng gà cúng heo quay, thì còn mừng hơn cả cha sống lại. Bọn nó thôi không hành hạ tôi nữa, chúng líu ríu chạy về hướng phát ra tiếng khẩn rì rầm, mong

tìm được thứ gì đó ngon lành. Tôi nhớ như in chúng chạy về cái gò đất trên cao, từ nơi đó có thể đứng nhìn bao quát cả khu chợ. Cái gò đất đó có rất nhiều người dân trong chợ này biết đến.”

Lão ăn mày ngừng một lúc để nhìn Tam Quý như thể tìm kiếm sự đồng tình. Có vẻ như Tam Quý cũng biết đến gò đất giữa bãi tha ma dưới triều núi, hấn gật đầu xác nhận nhưng vẫn im lặng không nói gì mà chỉ nhìn chăm chăm vào lão ăn mày què.

Lão hít một hơi dài rồi nói tiếp:

“Một mình tôi nào dám chạy theo bọn thằng Đản, thằng Câm để kiếm chác đồ cúng trên mộ nhà người ta. Tôi vốn dĩ không đồng hội đồng thuyền với bọn chúng, bản thân lại què quặt thế này, làm sao làm được tích sự gì. Thế là tôi im lặng nằm xuống bãi cỏ để cho mấy vết thương chúng đánh đập khi nãy bớt đau. Lạ lùng ở chỗ, khi bọn thằng Đản tiến tới chỗ gò đất để hóng người ta cúng khấn thì tiếng rì rầm đột ngột ngưng bật. Cả người tôi mình mẩy ê ẩm, không biết chính xác chuyện gì xảy ra, chỉ nghe thấy bọn chúng hét lên kinh hoàng rồi bỏ chạy tan tác. Tôi cố gắng ngồi dậy, nấp sau một ngôi mộ để xem xem chuyện gì xảy ra thì chỉ kịp thấy mỗi thằng trong bọn chúng chạy về một phía. Thằng Đản thì bưng mặt chạy, thằng Câm thì ú ở không thành tiếng ngã lăn lông lốc. Hai thằng tay sai đi cùng với bọn chúng thì gào lên như bị ma đuổi. Tôi bàng hoàng cả người,

không hiểu rõ chúng chứng kiến chuyện gì mà lại sợ hãi đến thế. Bọn chúng bỏ chạy rồi, tiếng rì rầm lại tiếp tục vang lên, lại còn cả tiếng chuông rung leng keng nữa. Tôi nấp sau mộ chờ đợi xem có sự lạ gì tiếp thì chẳng thấy gì, chỉ thoáng thấy bóng một người đàn ông mặc áo the đen, hai tay chấp sau lưng, trên vai có một cái tay nải đi về phía con đường lớn. Đến khi trời tối hẳn thì tôi mới mò ra cái gò đất để xem xét. Quả thật là kì lạ, chẳng thấy có gì ngoài một ít đồ cúng, bên trên có một con gà luộc, một ít gạo muối, một ít trái cây và bình rượu nhỏ xíu. Con đói làm người ta mù mẫm hết cả đầu, tôi lết tới ăn thịt, uống rượu. Giả như giờ mà có ma quỷ hay ai đến đây giết chết thì tôi cũng nhất quyết không chịu làm con ma đói. Tôi vừa ăn vừa ngẫm nghĩ đến sự lạ lúc chiều, chẳng hiểu vì sao mà bọn thằng Đản, thằng Cám lại chạy trốn như thế. Tôi còn nghĩ nếu sau này có gặp lại, nhất định hỏi chúng cho rõ. Thế nhưng, tôi chẳng thể ngờ được ngày hôm sau gặp lại, bọn chúng đã trở thành kẻ ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, lúc tỉnh lúc mê”.

Lão ăn mày thở dài sườn sượt.

Ông Thập rót một chén rượu ngô đặt trước cả ba người, lão què không khách khí cầm lấy chén dốc một hơi cạn sạch. Tam Quỷ quên cả tỏ vẻ hung dữ, hẩn hởi dồn dập:

“Rồi sau đó như thế nào? Ông có biết vì sao mà lũ thằng Đản lại phát điên không? Rốt cuộc chúng đã gặp phải chuyện gì?”

Lão ăn mày què không trả lời ngay mà trầm giọng hỏi lại:

“Các vị đã bao giờ nghe nói tới rượu sọ người chưa?”

Ông Thập ngậy người nhìn lão ăn mày què, trong lòng nổi lên một cảm giác vừa tởm lợm, vừa kinh hãi.

Người Việt, người Tàu bấy lâu nay có thói quen ngâm rượu trắng với các loại trái cây, động vật để chữa bệnh, bồi bổ sức khỏe cho gân cốt. Chỉ tính riêng rượu ngâm thối cũng đã hàng chục loại. Kẻ giàu thì ngâm rượu với thuốc bắc, rắn mãng xà, rượu tắc kè, nhân sâm. Quan lại vua chúa giàu sang quyền quý còn cất công tìm cả gân hươu, bàn tay gấu để ngâm chung với rượu những mong kéo dài tuổi thanh xuân. Người nghèo thì dùng trái cây để ngâm rượu, khi thì quả mơ, cũng có khi chỉ cần một ít chuối hột cũng đủ làm cho người ta lâng lâng men rượu rồi. Cách ngâm rượu thừa trước cũng vô số phép tắc cầu kì. Phàm Chưởng nói đâu xa, ngay đến cả thứ rượu nữ nhi hồng nổi tiếng của phương Bắc cũng phải tuân theo phép tắc này. Dân gian xưa lưu truyền lại, để làm được rượu nữ nhi hồng người ta phải lựa chọn mười ba thiếu nữ xinh đẹp, tuổi chưa quá mười ba, quan trọng nhất là phải còn trong trắng, là đàn bà đã có

chồng, hoặc phụ nữ đã thất thân thì không được phép đến gần
vò rượu, càng không được phép tự tay ngâm rượu. Người ta sợ
vò rượu mất đi sự thanh bạch, trong trẻo vốn có của nó. Chẳng
thế mà việc ngâm rượu, lấy rượu từ vò khi đã ngâm xong cánh
đàn ông đích thân phải làm, âu cũng là tuân theo nguyên tắc tỉ
mỉ từ trước.

Những cô gái đó sẽ tắm rửa sạch sẽ, chậm rãi nhai những quả
nho được liệt vào hàng nhất phẩm, sau đó nhả ra nước nho rồi
mới được hạ thổ, chưng cất mấy chục năm, cuối cùng mới cho
ra thứ rượu nữ nhi hồng hảo hạng .

Ông Thập ngồi ngầy người ngẫm nghĩ, rượu nữ nhi hồng hiếm
có là thế mà còn lừng danh trên chốn giang hồ, không chỉ
những anh hùng hảo hán biết đến mà kể cả những người lao
động bình thường như ông cũng đã từng nghe nói tới. Chẳng lẽ
loại rượu sợ người mà lão ăn mày què đang nhắc tới lại còn
hiếm có khó tìm hơn nữa hay sao? Vậy có phải loại rượu này
được ngâm từ thứ nguyên liệu quá man rợ là sợ người nên
chẳng ai biết tới. Không lẽ trên đời này lại có những kẻ táng tận
lương tâm đến mức dùng sợ người để ngâm rượu uống hay sao?

Nghĩ đến đó, ông Thập nhìn Tam Quý với ánh mắt hoang mang,
gã cũng ngạc nhiên không kém gì ông Thập. Tựa như đoán được

sự bất ngờ trong ánh mắt của hai người đàn ông ngồi đối diện, lão ăn mày què mỉm cười:

“Rượu sọ người là có thật, chỉ có điều xung quanh chúng còn quá nhiều chuyện rùng rợn đến nỗi người khác không tin rằng chúng có thật. Để làm được loại rượu này, người ta phải dùng chính sọ của người sống để ngâm rượu. Hoặc có thể dùng sọ của người vừa mới chết. Loại rượu dùng để ngâm phải được chưng cất bằng thứ gạo nếp thượng hạng, lại phải được nấu trong đêm tối tuyệt đối không để ánh sáng chiếu vào. Sọ người được đặt trong cái chum bằng gốm, loại gốm tốt nhất là lấy từ đất của vùng Phù Lãng cách Thăng Long Thành vài chục dặm.

Những chiếc sọ được xếp tầng tầng lớp lớp trong chum, sau đó người ta đổ rượu từ từ để cho từng góc ngách của sọ người đều thấm đẫm chất lỏng cay nồng ấy. Rượu được ủ trong bảy bảy bốn chín ngày mới được lấy ra. Người uống rượu này có thể dẫn dụ âm binh, lôi kéo âm binh đi hại người. Bầy ma xó, ma trành gặp phải người uống rượu này đều phải tránh xa. Chỉ có điều”

Lão ăn mày què bỏ lửng câu nói.

Tam Quỷ sốt ruột hỏi nhanh:

“Chỉ có điều làm sao? Lão đã kể thì phải kể cho nhanh chứ?”

Lão ăn mày lắc đầu nhỏ giọng đáp lại:

“Chỉ có điều người ngâm rượu này không được lấy vợ, sinh con. Khi ngâm rượu phải hạ thổ xuống đất, hàng ngày tưới máu tươi lên trên mặt đất, giống như người ta tưới cây bằng nước vậy.”

Ông Thập nghe mà bủn rủn cả người, bàn tay ông đương cầm chén rượu ngô run lên cầm cập. Ngoài trời gió vẫn thổi, sương mù đã tan biến từ lúc nào, thay vào đó là cơn mưa phùn lâm thâm, rả rích trong đêm. Tam Quỷ bấy lâu nay đem chuyện tà ma quỷ quái mua vui cho mọi người, nào ngờ đến hôm nay chính hắn lại bị câu chuyện rùng rợn của người khác làm cho sợ hãi.

Ông Thập cất giọng:

“Vậy bình rượu sọ người đó có liên quan gì đến việc lũ thằng Đản, thằng Sâm bị điên? Liệu có liên quan đến việc thằng Tứ cháo lòng và Thị Tam chết bất đắc kỳ tử không? Chẳng hay cụ biết được điều gì?”

Từ đôi mắt của lão ăn mày què thấp thoáng tia cười đầy ẩn ý. Lão nhìn ông Thập một lúc rồi mới nói:

“Cái chết của cậu Tứ và bà Thị Tam, cùng với mấy gã ăn mày điên loạn đích thị có liên quan đến bình rượu sọ người. Mà đâu

phải chỉ có liên quan đơn thuần, chính bình rượu sọ người năm ấy mới là nguyên nhân gây ra cố sự ngày hôm nay.”

Tam Quỷ giật thót người, toàn thân gã không lạnh mà run. Gã không ngờ rằng cái chết của vợ gã lại có gốc rễ từ thứ rượu quý dị như thế. Vợ gã... vợ gã còn đương may áo mới để mặc vào dịp tết, thế mà cuối cùng lại chết tức tưởi vì một thứ rượu trộn lẫn với sọ người. Điều lạ lùng nhất là tại sao lão ăn mày què lại biết? Liệu lão đã từng nhìn thấy loại rượu ấy chưa? Chẳng lẽ vợ gã chết chỉ vì thị vô tình biết được trên đời này lại có thứ rượu kinh hoàng đến thế? Từng câu hỏi dồn dập trong trí óc của gã khiến cho gã cảm thấy rối bời. Gã nhìn sang ông Thập, ông ta cũng hoang mang sợ hãi không kém gã là bao, một cảm giác bất an kéo tới.

Sự việc xem chừng ngày càng phức tạp, ông Thập ngẫm nghĩ mãi cũng không thể tưởng tượng rằng đằng sau hai cái chết ở khu chợ nhỏ vùng sơn cước này lại chứa đựng nhiều bí mật kinh hoàng đến thế. Lão ăn mày què vẫn tiếp tục uống rượu, Tam Quỷ ngồi im lặng chăm chăm nhìn về thi thể của vợ mình bó trong chiếc chiếu. Một hồi lâu sau gã mới lên tiếng:

“Cụ nói cho tôi được biết. Rốt cuộc mọi chuyện là thế nào?”

Lão ăn mày què không trả lời ngay mà đột ngột hỏi lại:

“Cậu Tam này! Ở làng nhỏ này có ai không vợ, không con, sống một thân một mình, lại có nguồn máu tươi quanh năm để tưới lên bình rượu hay không?”

“Chẳng lẽ ý cụ là?”

Tam Quỷ ngược nhìn ra căn nhà bên cạnh, nơi có gốc cây hòe đang đứng âm thầm một mình trong tiết trời lạnh lẽo.

“Chính phải!”

Lão ăn mày què gật đầu xác nhận

“Chính Tứ cháo lòng là người ngâm rượu sợ người.”

Ông Thập và Tam Quỷ sững sờ, cả hai nhìn nhau đầy kinh ngạc. Thằng Tứ cháo lòng thì ông Thập không hề lạ lắm gì. Nó bán tiết canh cháo lòng ở khu chợ nhỏ dưới chân núi này cũng đã vài năm. Ở làng quê nào cũng phải có ít nhất một vài kẻ đồ tể chọn nghiệp sát sinh làm kế sinh nhai. Chồng làm mỗ lợn thì vợ sẽ chế biến nội tạng để bán kiếm lời, đó cũng là chuyện thường tình. Nghe đâu trước đây thằng Tứ cháo lòng cũng có một cô vợ, thế nhưng chẳng may thị mất sớm. Mà nào có phải mất vì bệnh tật, thị chết vì chính chồng mình giết.

Số là Tứ cháo lòng ưa uống rượu, đêm hôm ấy hấn cầm chai rượu và cái thủ lợn vào trong làng tìm bạn nhậu đánh chén, khi

về đến nhà thì hấn đã say túy lúy, chân nam đá chân xiêu. Vợ hấn đương có bầu, bụng thị to vượt mặt, lúc đó thấy chồng về đến nhà say rượu mới bực mình cần nhần vài câu. Hấn đương cơn say bèn điên máu cầm con dao bầu chọc tiết lợn truy sát vợ. Vợ hấn trốn không kịp dưới nhát dao oan nghiệt của chồng nên đành chết thảm. Khi dân trong xóm chợ phát hiện ra thì thị đã nằm bất động bên vũng máu lênh láng đông đặc tự bao giờ. Người ta kể lại rằng con dao bầu chọc tiết lợn đâm giữa bụng thị, máu chảy xối xả lan ra cả nền đất.

Tứ cháo lòng tỉnh cơn say mới biết được là đã giết chết cả vợ lẫn con, hấn gào lên điên loạn rồi ôm xác vợ mà khóc. Vụ ấy quan trên cũng xuống tận nơi để điều tra, sau cùng hấn bị giam cầm mấy năm rồi được thả. Người ta đồn đại rằng vợ thằng Tứ từng cất giấu không ít vàng bạc, thế nhưng chôn ở chỗ nào thì chỉ có một mình thị biết. Nay thị chết tức tưởi, một lời trăng trối cũng không kịp để lại, làm sao mà ai biết được thị chôn vàng ở đâu? Lại nói về Tứ cháo lòng, từ sau khi hấn ra tù, hấn vẫn trở lại ngôi nhà cũ tiếp tục nuôi lợn, trồng rau, đêm giết lợn, ngày đi bán cháo. Có nhiều người thắc mắc vì sao hấn phải làm nhiều việc vất vả như thế làm gì, mỗi lần như vậy hấn chỉ cười hề hề không đáp. Người trong xóm chợ đoán già đoán non rằng hấn cần tiền để tìm thầy gọi hồn vợ hấn về dương gian, những mong vong hồn vợ hấn tha thứ mà chỉ nơi cất giấu vàng bạc cho hấn.

Chính ông Thập cũng đã từng gặp hấn nhiều lần khi đi xem bói, chỉ có điều ông muốn cầu con cầu cái, còn hấn thì muốn tìm vàng.

Chuyện đồn đại trong làng ngoài xóm như thế, người không để ý cũng biết được vài phần, huống chi Tam Quỷ lại là kẻ ưa kể chuyện. Thế nhưng ngay chính gã cũng không thể ngờ được sự việc vợ mình chết lại liên quan đến Tứ cháo lòng, càng không thể tưởng tượng nổi gã bán cháo lòng ngày ngày gặp ở chợ lại rắp tâm ngâm rượu sọ người. Lão ăn mày què trầm ngâm hồi lâu rồi mới tiếp tục kể:

“Ban đầu tôi cũng không tin được cậu Tứ lại có thể làm trò phù thủy như thế. Nhưng phải đến khi tôi thấy chính mắt cậu ta quật mồ người mới chết cắt đầu để lấy sọ người ngâm rượu thì tôi mới bủn rủn chân tay.”

Lão rít điếu thuốc lòn rồi thở dài:

“Tôi sống cả đời người, lưu lạc dọc nước Nam này chuyện gì cũng đã từng nghe. Ma trành, ma lai đều chỉ là những câu truyện tầm phào. Dân gian đồn thổi rằng rượu sọ người tuy cách ngâm cầu kì, phải giết nhiều sinh linh vô tội, phạm lỗi với quỷ thần nhưng lại khiến cho kẻ uống có thể nhìn thấy ma, nói chuyện với ma và sai khiến chúng. Chỉ có điều thứ rượu sọ

người này đâu phải ai cũng dám làm. Thầy mo sống trên rừng trên bản cũng không thể kiếm được đủ nguyên liệu để ngâm rượu, dám thầy pháp dưới miền xuôi lại càng khó thực hiện. Tôi ngẫm nghĩ mãi mới hiểu ra, cái hôm mà bọn thằng Đản thằng Câm hành hạ tôi ở ngoài nghĩa địa, chính là lúc cậu Tứ kia đang đọc bài chú trước khi chặt đầu. Lũ thằng Đản nhìn thấy phép phù thủy liền bị mất một vong phách thành ra ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Đúng là số kiếp.”

Tam Quý đột ngột lên tiếng:

“Cụ vẫn chưa nói cho tôi biết vì sao vợ tôi lại chết? Vả lại vợ tôi quanh năm ở trong nhà thì làm sao biết được thứ rượu quý quái ấy?”

Lão ăn mày què xua tay đáp lại:

“Cậu Tam à! Cậu đừng nôn nóng quá.”

Lão ngừng lại một lúc rồi nhìn thẳng vào mắt Tam Quý mà nói:

“Chắc cậu không biết chứ Tứ cháo lòng tặng tịu với vợ cậu cả năm nay rồi”

Ông Thập giật mình nhìn sang Tam Quý. Dường như những lời nói của ông lão ăn mày què đã thụi vào bụng gã vài cái đau điếng khiến cho gã sững người. Gương mặt gã từ đỏ bừng

chuyển sang tím tái rồi trắng bạch như xác chết, gã nhìn sang xác vợ rồi gằn giọng trả lời:

“Làm sao mà ông biết chuyện đó? Ông.... Ông... đừng có mà ăn nói lung tung. Ông có tin tôi bẻ cổ ông ngay tại đây không?”

Lão ăn mày què cười buồn:

“Làm sao mà tôi có thể đem danh dự của người đã khuất ra nói đùa được. Khi Tứ cháo lòng còn sống, chính tôi đã xem bói cho cậu ta. Nhìn trên cung số tử vi của cậu ta năm ấy, hỉ thần và đào hoa chiếu sáng, tôi đoán là cậu ta không có vợ con sống trong cùng mái nhà nhưng vẫn đi tăng tịu với người khác. Trong những chòm sao chiếu sáng lại có cả sao điếu khách, hóa kị cùng xuất hiện. Từ đó suy ra cậu ta có mối lương duyên không minh bạch, khi bị phát hiện thì ảnh hưởng đến thanh danh, chưa biết chừng còn có thương tích đổ máu.”

“Thực ra mọi chuyện chỉ là ước đoán của tôi mà thôi, thế nhưng đêm hôm ấy tôi đương nằm trong sạp hàng bỏ hoang trong chợ, thì trông thấy vợ cậu và cậu Tứ dẫn nhau vào trong một sạp hàng....”

Lão ăn mày què bỏ dở câu nói, ông Thập lúng túng không biết phải làm gì, còn Tam Quý nghiêng răng kèn kẹt. Lão ăn mày què buồn rầu:

“Vốn dĩ chuyện này không nên nói ra, thế nhưng nó lại liên quan đến mạng người nên tôi đành phải nói. Hai vị hản cũng biết, phàm đã làm trò phù thủy thì phải giữ cho thân trong sạch, nhất là phải chú ý đến việc nam nữ thụ thụ bất thân. Tôi không biết cậu Tứ đã nghe ai bày cho cách ngâm rượu sọ người. Nhưng tôi cho là cậu ta luyện nó để gọi vong hồn vợ mình về nói cho mình xem số vàng ấy giấu ở đâu.

Tôi đoán chừng kẻ đã dạy cậu ta ngâm rượu không nói cho cậu ta biết đến chuyện vụng trộm trong thời gian rượu chưa thành công sẽ dẫn đến họa sát thân như thế nào. Người ta kể rằng mỗi bình rượu sọ người đều có oán khí của những người bị chặt đầu lấy sọ kết thành. Bên cạnh mỗi bình rượu sẽ có hai con quỷ mắt đỏ ngẫu, đuôi dài ngoẵng như đuôi mèo canh giữ, hút lấy một phần oán khí từ bình rượu hàng ngày mà sống.

Người sở hữu bình rượu cũng chính là chủ nhân của hai con quỷ đó. Người ta tưới máu nên trên vùng đất hạ thổ bình rượu là để cúng tế hai con quỷ mắt đỏ đuôi dài ấy. Nghe nói rằng mỗi khi tưới máu đều phải đọc một bài chú để mời hai con quỷ nhận máu tế. Nếu chẳng may không giữ được mình sẽ bị quỷ vật. Một con sẽ giết chết người ngâm rượu, con còn lại sẽ giết kẻ đã tăng tị với chủ nhân của chúng.”

Tam Quỷ nghe đến đâu toàn thân run lên bần bật đến đó. Hai mắt gã đỏ ngầu, gã hết nhìn thi thể vợ mình rồi lại nhìn sang gốc cây hòe bên khoảng sân nhà bên cạnh. Lão ăn mày què nói với chất giọng trầm trầm, chậm rãi càng khiến cho ông Thập cảm thấy ớn lạnh. So với tấn bi kịch xảy ra trước mắt thì những giấc mộng về mấy con rắn biết nói của ông có vẻ như quá tầm thường.

Ông Thập suy nghĩ một hồi rồi mới nói tiếp:

“Cụ nói bác gái đây bị quỷ canh rượu trả thù, vậy tại sao Tứ cháo lòng chết cách đây vài năm rồi mà bác gái đây mới chết? Tại sao không giết luôn cùng với cậu Tứ luôn?”

Đôi mắt lão ăn mày què lấp lánh tia cười, lão vuốt râu rồi nhìn ông Thập gật gù:

“Cậu Thập đây quả là một người thông minh. Từ lúc cậu Tứ cháo lòng chết tức tưởi bên gốc cây hòe, chính tôi cũng đã từng hỏi đi hỏi lại mình điều ấy. Nếu chính tôi không tận mắt chứng kiến thị Tam tặng tị với cậu Tứ thì tôi cũng không nghĩ rằng hai cái chết có liên quan. Thế nhưng suy xét rất lâu tôi mới nhận thấy rằng việc thị Tam chết sau đó vài năm hẳn là do oán khí trong bình rượu sọ người chưa tan hết, bọn quỷ vẫn còn **thức ăn** để duy trì trong thời gian ngắn.

Thông thường, nếu người ngâm rượu dùng sọ người đã chết thì oán khí uất hận giữ lại cùng lắm được một năm. Đằng này bình rượu của cậu Tứ hản là đã lấy sọ người còn sống, lẫn sọ người vừa mới chết để ngâm cho nên oán khí mới lâu tan đến như vậy. Chính điều này khiến cho lũ quỷ điên cuồng giết cậu ta man dại, và cũng khiến cho bác thị Tam đây kéo dài sinh mạng thêm được vài năm.”

Lão ăn mày què nhìn về cái xác bó trong manh chiếu rồi thở dài cảm thán:

“Thương thay cho một kiếp người. Chỉ vì trót thất thân mà chết thảm.”

Tam Quỷ không nói gì nữa, gã cũng không buồn đụng đến chén rượu ngô trước mặt. Gã chăm chăm nhìn vào xác vợ gã, đôi mắt gã vẫn lên những tia máu đỏ lừ, toàn thân gã bất động. Không khí trong căn nhà nhỏ dường như còn căng thẳng hơn lúc lão ăn mày què bước vào.

Ông Thập cúi đầu thở dài. Sự thật luôn luôn khiến người ta cảm thấy đau khổ, chẳng trách có những người thà sống trong sự dối trá cả đời còn hơn là đối mặt với chúng. Lão ăn mày què lặng lẽ lết đến cạnh cái xác, lật manh chiếu bó chặt thị Tam. Đoạn lão lại vén mí mắt của người đã khuất lên rồi lắc đầu:

“Tròng mắt đỏ quạch rồi. Hết như.. hết như mắt của mấy con quỉ mà người ta hay nhắc tới đây mà. Thật đáng tiếc.”

Ông Thập không nén nổi nỗi tò mò, ông lom khom tiến lại gần xác chết cứng đờ của thị Tam. Con người trong mắt thị gần như biến mất, toàn bộ tròng mắt đều biến thành màu đỏ. Người ta thường ví mắt của người phụ nữ như nước hồ thu, thế nhưng đôi mắt thị Tam khiến cho người ta nghĩ đến một biển máu. Con mắt ấy đã từng thấy những gì? Liệu thị có biết được cái gì làm cho thị chết? Thị có ân hận hay không?

Khi nghe lão ăn mày què kể lại tường tận câu chuyện, ông Thập vốn dĩ không tin hoàn toàn. Thế nhưng ngẫm ra mọi thứ lại rất khớp với nhau. Đúng là Tứ cháo lòng từng giết vợ, đúng là hắn từng đi xem bói nhiều lần, người trong xóm chợ nhỏ này cũng từng thấy gã gánh từng thùng máu lợn đi trong đêm, thị Tam quả là người có phần lẳng lơ, lúng liếng. Ông Thập tin vào câu chuyện của lão ăn mày què, giờ lại tận mắt nhìn thấy đôi mắt đỏ lòm đầy máu của thị Tam khiến ông chắc chắn rằng câu chuyện về bình rượu sọ người đang diễn ra ở đây, ngay giữa cái xóm chợ nhỏ xíu và ồn ào này. Câu chuyện dừng lại khi gà bắt đầu gáy, trời lơ mờ tảng sáng, màn sương mù lại giăng khắp lối, chen lẫn vào đó là cơn mưa bụi nhạt nhòa.

Tam Quý ngồi im lặng bất động, ông Thập tựa lưng vào bức tường tranh đắp đất loang lổ, còn lão ăn mày què đăm chiêu nhìn ra cổng. Dường như mỗi người đang theo đuổi một dòng suy nghĩ riêng.

Sáng hôm sau người trong xóm chợ đến để đưa tiễn thị Tam về bãi tha ma để an nghỉ. Đám người đến kì thực không quá nhiều, chỉ có vài người sống thân quen với gia đình Tam Quý, phần còn lại là mấy người lái buôn thường xuyên ghé nhà gã đến nghỉ ngơi, nghe những câu chuyện kinh dị qua lời kể thì thảo của gã. Tam Quý không khóc lóc như hôm qua nữa, gã im lặng đi bên chiếc võng bên trong bọc cái xác không hồn của vợ gã. Ông Thập đi phía trước, tay cầm một mẩu thân cây chuối hột cầm nhang chi chít. Bầu trời âm u tối sầm lại như đang chứng kiến một con người vong mạng vì trót phạm luật của loài quỷ dữ. Lão mày què im lặng lết tấm thân già nua phía sau.

Đoàn đưa tang của thị ra đi lặng lẽ. Không kèn. Không trống. Càng không có người khóc than.

Người trong xóm chợ không khỏi thắc mắc vì sao Tam Quý lại thay đổi thái độ với lão ăn mày nhanh như thế. Mới đêm qua gã còn đương đòi giết chết lão ăn mày, mà hôm nay lại coi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Bản khoán như vậy thôi nhưng

người ta cũng không tiện hỏi han nhiều. Dù sao cũng đương lúc tang gia còn bối rối, ai lại hỏi những câu chuyện tầm phào.

Vừa đi đến gần bãi tha ma thì trời đổ mưa to, đoàn người hối hả rảo bước nhanh hơn. Cơn mưa tầm tã khiến cho lớp đất dưới chân núi như mềm hơn. Một vài người đàn ông nhanh tay hạ chiếc võng cói xuống dưới đất, sau cùng họ lấp đất lại, cắm vài nén nhang lên mộ, thế là xong.

Tam Quý đứng lặng trước ngôi mộ sơ sài của vợ mình, gã không nói gì cũng không khóc lóc. Người ta nán lại một chút để nói vài câu chia buồn với gã, Tam Quý không trả lời, chỉ ậm ừ đáp lại.

Giờ Ty hôm ấy, đoàn đưa tang mới về đến nhà Tam Quý. Trong nhà vẫn còn nghi ngút khói hương, người trong xóm chợ nán lại ăn trà, uống nước, chia buồn với chủ nhà. Nghĩ cũng tội, Tam Quý vốn không có con nay lại mất vợ. Người ta đồn đại rằng khu đất chỗ gã ở không mấy tốt lành. Mấy năm trước thì thằng Tứ cháo lòng chết tức tưởi, nay lại là thị Tam. Trong đám đông đương xì xào bàn tán đó, duy chỉ có ông Thập vẫn không nói gì.

Ông ngồi xuống cạnh lão ăn mày què. Gương mặt lão trông vẫn thế, vẫn xám ngoét như ngày nào. Thế nhưng ông Thập tin một điều, đằng sau vẻ mày què quặt ốm yếu này còn ẩn chứa nhiều điều bí mật. Ông chắc chắn là một thầy bói thực sự chứ không

phải kể lừa gạt như nhiều loại thầy bói dởm trong thiên hạ.
Phân vân một hồi, ông Thập mới lên tiếng:

“Con.. con định hỏi cụ chuyện này từ đêm hôm qua, nhưng ngại
nổi bác Tam Quỷ đương ngồi ở đó. Cụ cho con hỏi giấc mơ của
con liệu... liệu có chết người hay không?”

Lão ăn mày què thở hắt ra xem chừng mệt mỏi.

Lão trầm giọng trả lời:

“Giấc mơ của cậu là mơ thấy rắn báo mộng. Cậu Thập à! Tôi vẫn
cho rằng đó là Táo quân báo cho cậu biết tai họa sắp giáng
xuống.”

“Nhưng có khi nào giấc mơ ấy lại có ý nghĩa khác? Con ... con
nghe nói.... Năm mơ thấy rắn là biểu hiện cho điềm báo sắp có
con cái kia mà?”

“Chính phải. Nhưng chỉ khi cậu bỗng dưng năm mơ thấy rắn ấp
trứng trong tổ mà thôi!

Lão ăn mày nhú mày nghĩ ngợi:

“Trong giấc mơ của cậu bày rắn nói rõ ràng là tai họa, có thể
thấy đây là giấc mơ chẳng lành. Rắn thường biểu hiện cho thần
thánh, từ xưa đến nay vẫn vậy rồi.”

“Ý cụ là sao?”

Ông Thập ngỡ ngác hỏi lại.

“Người nước Nam, người Tàu quan niệm rắn là biểu hiện của thần, có linh tính như người. Khi xưa cụ Nguyễn Trãi mơ thấy có người đàn bà bụng chửa vượt mặt đến xin phép cụ ngưng sửa chữa lớp học vài ngày để sửa nhà. Sáng hôm sau học trò bám lại với cụ trong lúc sửa nhà tình cờ thấy một ổ rắn, con rắn mẹ chạy thoát thân nhưng trứng trong tổ bị dập nát hết. Chẳng phải là rắn đã báo mộng hay sao?”

Thấy ông Thập im lặng không nói gì, lão ăn mày què tiếp tục:

“Chuyện này vốn dĩ đã khó tin. Ngày còn trẻ tôi cũng chẳng tin có chuyện kì lạ trên đời như thế. Ấy vậy mà khi tôi đi xin ăn ở động Hương Tích (chùa Hương ngày nay) vẫn thường nghe các vị sư trong đó kể lại cho nghe chuyện lạ. Người ta kể rằng nhiều khi vào trước lễ hội, vùng núi nơi chùa Hương tọa lạc thường có mưa to xối xả. Dân gian quen gọi là **mưa rửa đền** nhằm gột sạch những bụi bặm trước khi vào lễ tế. Lại có sư cụ kể lại, có năm vào lễ thượng nguyên người ta thấy hàng chục con rắn lớn nhỏ từ trong rừng bò tới chùa. Các sư trong chùa biết được đó là thần thánh khắp phương ngạ trong lột rắn về hành lễ cho nên không dám đánh đập đuổi đi, chỉ cung kính với chào rồi lui vào

trong. Thỉnh thoảng họ vẫn đem bánh trái dân chúng cúng đường ra đặt trong rừng cạnh chùa để thỉnh mời các vị rắn.”

Lão ăn mày què vồ vồ bần tay chai sần lên vai ông Thập:

“Giấc mơ thấy rắn biết nói của cậu, chín phần là họa, một phần là phúc. Thôi thì cậu phải cẩn thận là hơn”.

Nói rồi lão lết tẩm thân tàn đi ra khỏi cửa nhà Tam Quý, đoạn dừng lại nhìn chăm chú vào cây hòe âm u một lúc rồi lắc đầu đi thẳng. Ông Thập ngồi ngẩn ngơ cả người vì những lời nói của lão què khi nãy. Ông thở dài rồi lấy chiếc gùi mây quàng lên lưng mà hướng thẳng về ngọn núi quê ông.

Cơn mưa tầm sáng khiến cho không khí trong rừng như thêm phần âm u, rợn ngợp. Mùi hoa thơm thoang thoang từ đâu bay tới, tiếng chim hót líu lo trên cao, rồi tiếng một con vượn hú từ đâu vọng lại.

Ông Thập rảo bước nhanh, vừa đi vừa ngẫm nghĩ. Ông rời làng đã ba – bốn hôm nay, ví như ngày thường không đi buôn tận Thăng Long thì chỉ nội nhật là ông đã về đến làng. Câu chuyện gặp gỡ lão ăn mày què, rồi chuyện thị Tam bị chết bất đắc kì tử đã khiến cho ông chậm trễ thêm vài ngày.

Dân làng Địa Ngục từ lâu đã chịu sống kiếp chui lủi cũng chỉ vì mang cái danh con cháu của toán cướp táo tợn. Sống đã khổ cực, không ngờ giờ lại có một mối họa lơ lửng treo trên đầu. Khốn nỗi rằng lão ăn mày què chẳng đoán được khi nào giấc chiêm bao của ông Thập mới ứng nghiệm. Bất giác ông Thập thở dài một tiếng.

Khi ông về đến làng thì trời đã ngả về chiều. Trước cổng làng mấy cây hoa đào đã nở hồng rực một góc trời, như điểm thêm vào đám cây rừng rậm rạp quanh năm xanh tốt. Bếp nhà ai bốc khói nghi ngút thơm lừng, cảnh vật yên bình vẫn như thừa trước. Ông Thập lòng tự nhủ rằng chuyện mơ mộng của ông nên giữ chặt trong lòng, không hé nửa lời cho ai biết. Ví như nói ra bây giờ chưa chắc đã khiến ông yên lòng, mà ngược lại càng làm cho mọi chuyện rối ren thêm. Nhất là vợ ông, bà đã có quá nhiều nỗi lo lắng buồn tủi rồi. Đêm hôm ấy, rồi đêm hôm sau, sau nữa, ông Thập ngủ ngon không hề mộng mị hay chiêm bao thấy điều gì quái lạ. Sáng ngày hai ba tháng Chạp năm ấy, nhằm lễ tiễn Táo quân về chầu trời thì làng Địa Ngục xảy ra vụ án mạng đầu tiên.



HỒI THỨ NĂM CÁ CHÉP RỈA XÁC NGƯỜI

Năm ấy đúng vào ngày lễ ông Táo thì trời lại mưa nặng hạt. Chưa có năm nào mà lễ tiễn ông Táo lại mưa to đến thế. Tiếng gió vun vút len lỏi qua những khóm cây khiến cho người ta có cảm giác rợn ngợp, cứ như thể mình đang sống ở một nơi đồng không mông quạnh. cơn mưa hung hãn ào tới xối xả, rồi đổ ầm ầm trên những mái nhà lợp cỏ khô, cứ như thể bầu trời đang nổi trận lôi đình. Từng tiếng sấm đì đùng như muốn xé nát cả không gian. cơn mưa vẫn vũ bắt đầu từ giờ tí kéo dài đến sáng vẫn chưa dứt.

Người dân trong làng lục tục dậy từ sớm để thổi xôi nấu chè, thắp nhang đèn tiễn ông Táo về châu trời. Mặc dù phải chịu cảnh sống chui lủi trốn tránh thế gian trong rừng, ấy thế mà người làng vẫn giữ gìn những tập tục truyền thống của người miền Bắc bộ thừa trước, chỉ có điều lễ lạt cúng bái không được thịnh soạn đủ đầy như ở dưới kinh thành mà thôi. Điều quan trọng nhất của lễ tiễn ông Táo đó chính là việc đi thả cá chép, đây cũng chính là phương tiện Táo quân cưỡi về trời. Dân gian

quan niệm khi cá vừa được thả xuống nước thì lập tức biến thành rồng, ông Táo sẽ cưỡi rồng phóng lên mây.

Ngắm ra thì làng Địa Ngục cũng tọa lạc ở một thế đất khá đặc địa. Ngôi làng nằm trên lưng chừng núi, quanh năm sương mù giăng phủ, phía cuối làng lại có một con suối vắt ngang qua trở thành nguồn cung cấp nước cho dân trong vùng. Thường ngày vào những buổi chạng vạng, con suối trở nên tấp nập hơn bao giờ hết. Dân trong làng gồng gánh để mang nước về nhà, bọn trẻ con ra suối tắm rửa cười nói vui vẻ, những bà mẹ giặt quần áo bên suối trò chuyện cùng nhau. Tất cả tạo nên một khung cảnh thật yên bình, thân thuộc như bất cứ làng quê nào.

Con suối ở làng vốn không có tên, người trong làng lại càng không nghĩ đến chuyện đặt tên cho nó, cũng chẳng ai bận tâm tìm hiểu xem con suối này bắt nguồn từ đâu chảy đến. Chỉ biết rằng quanh năm nơi đây có vô vàn cá, tôm. Đợt mưa bão năm xưa cá tôm xuất hiện trong suối nhiều vô số kể, người dân chỉ việc gặt tay là có thể dễ dàng bắt cá mang về nhà.

Thế nhưng sự lạ đâu chỉ dừng lại ở đó, nghe các cụ trong làng kể lại rằng: Ở con suối này có một bầy cá chép đen rất lớn. Nghe đâu là từ khi dân làng đến đây an cư lạc nghiệp đã thấy bầy cá chép đó rồi, con nào con nấy vừa to vừa tinh ranh. Cứ mỗi đêm trăng tròn ra bờ suối người ta lại thấy lác đác vài con bơi tung

tăng dưới ánh trăng vàng vạc. Vốn dĩ cá chép là loài vật thường xuất hiện trong thi ca, nhạc họa của người xưa.

Kì lạ thay bầy cá chép ở làng Địa Ngục thì lại chẳng mang đến vẻ tốt lành êm đẹp, chúng đặc biệt nhạy cảm với mùi máu, chỉ cần một giọt máu rơi xuống suối là chúng kéo đến. Bà nội ông Thập khi còn sống vẫn bảo bầy cá chép này đã thành yêu quái mất rồi. Ông Thập sợ lắm nhưng vẫn tò mò về chúng. Có lần trong làng có người cả gan bắt một con cá chép đen từ dưới suối lên mổ bụng cá nướng ăn, lại còn chia cho bọn trẻ con ở gần đó. Ông Thập lúc đó mới sáu tuổi đương chơi cùng lũ trẻ làng cũng chạy tới ăn cùng. Chẳng biết vì sao mà đến đêm về lũ trẻ bị đau bụng quằn quại, hỏi ra thì mới biết là sáng nay ăn thịt cá chép. Thế là mấy gia đình lục tục sửa soạn lễ lạt đến suối cúng khấn cả đêm, đến sáng mới xong. Từ đó ông Thập không bao giờ động đũa đến món cá, ai mời ông cũng chỉ lắc đầu từ chối. Bầy cá chép đen trong suối nổi danh trong làng cũng vì câu chuyện đó.

Sáng ngày hai ba tháng Chạp, có một người con gái lục tục ôm thau đựng ba con cá chép bước thấp bước cao đi về hướng dòng suối cuối làng. Trời vẫn còn mưa, manh áo ướt trên người mà ướt sũng, cô run cầm cập vì lạnh, chiếc nón lá rách bươm không che nổi được mái tóc bay phất phơ trong cơn gió buốt lạnh đến thấu xương. Người thiếu nữ ấy tên là Chiêm.

Thị Chiêm năm nay kể ra cũng đã đến tuổi lấy chồng, thế nhưng cô vẫn còn muốn ở nhà thêm vài năm đặng báo hiếu cho cha cô rồi mới tính đến chuyện đại sự cuộc đời. Mẹ của thị Chiêm mất đã lâu, một mình cha cô nuôi nấng cô và anh trai cô lên người. Vắng đi bàn tay chăm sóc của người mẹ, mọi việc bếp núc trong nhà đều do thị Chiêm quán xuyến cả. Dân trong làng vẫn bảo với nhau, nhà nào có phúc mới lấy được con Chiêm về làm dâu, đã đảm đang lại xinh đẹp. Chẳng thế mà trai trong làng nhiều người ngấp nghé thị Chiêm lắm, thế nhưng cô chẳng bằng lòng với ai, cũng chẳng chịu mai mối với ai hết. Đám trai làng theo đuổi cô không được bèn sinh lòng hằn học, họ nói cô bị con ma rừng, ma núi bắt mất hồn rồi, chẳng thích lấy chồng nữa đâu.

Ai nói gì thì nói nhưng thị Chiêm vẫn mặc kệ, cô vẫn làm việc của mình. Cứ sáng sớm là ra ngoài suối xách nước, sau đó tưới cho mấy luống rau trồng quanh nhà, cho gà què ăn rồi đi thổi cơm, chiều đến cô mang khung dệt ra trước hiên nhà hóng gió rồi vừa ngồi dệt vải vừa ngân nga vài câu hát. Ngày nào cũng như vậy, giống hệt như những con thoi trong khung cửi.

Sáng hôm nay thì khác, hôm nay là ngày tiễn ông Táo về châu trời, cũng chính là ngày giỗ của mẹ cô. Đúng ngày này cách đây mười năm trước, mẹ cô qua đời vì một trận cảm lạnh. Thường ngày người ta vẫn thấy bà dệt vải trước hiên, đông cũng như hè,

ngày nắng cũng như ngày mưa. Tờ mờ sáng ngày định mệnh ấy mẹ thị Chiêm tỉnh dậy, bà nghe thấy tiếng đao kiếm va chạm vào nhau loảng xoảng ở đâu đó vọng lại, rồi lại nghe thấy tiếng khóc của trẻ nhỏ, rồi tiếng gào thét của mấy người đàn ông. Bà sợ điếng người, lấm bầm với chính mình:

“Chẳng lẽ gặp ma?”

Bà vừa mới dứt lời thì đột nhiên ngửi thấy mùi máu tanh từ đâu xộc tới. Mùi máu tanh ở người khác hẳn với mùi máu khi người ta giết mổ động vật. Chỉ có điều mùi máu này lạ quá. Vừa giống mùi máu trộn lẫn với đất, lại thoang thoảng mùi máu của đàn bà khi trở dạ. Tất cả hòa quyện với nhau, phảng phất khắp gian nhà tranh.

“Sao lại lạ lùng đến thế?”

Bà ngẩn người nghĩ bụng.

Càng nghĩ càng thấy rờn rợn, bà hoảng hồn gọi chồng con nhưng chẳng có ai đáp lại. Bà run run khoác tạm manh áo bông vá chằng vá đụp rồi cầm cây đèn cầy bước ra ngoài. Bên ngoài trời vẫn còn tối thui, đám đom đóm tụ tập bay qua bay lại trước cửa nhà bà tạo thành một đám mây sáng rục. Bà vừa bước ra khỏi nhà thì một cơn gió lạnh cắt da ùa tới, mồm bà méo xệch sang một bên, cơn gió thốc vào người bà như hàng trăm chiếc

kim châm lấy da thịt. Manh áo mỏng không giúp bà chống chọi được với cái lạnh giữa chốn núi rừng, bà chỉ kịp ú ở một tiếng yếu ớt trong cổ họng rồi ngất lịm đi, ngọn đèn cầy trong tay bà tắt ngúm từ đời nào, lăn lông lốc trên nền đất ẩm ướt.

Phải đến một canh giờ sau thì chồng bà mới dẫn hai đứa con nhỏ về đến nhà. Sắp tết rồi, ông nhờ ông Thập xuống dưới núi đổi cho ông ít đồ dùng để chuẩn bị đón năm mới cho sung túc.

Rạng sáng hôm ấy ông Thập đã về đến làng, thế là ba bố con thị Chiêm ghé nhà ông Thập khi bà mẹ vẫn còn đương ngủ. Cô Chiêm lúc đó mới khoảng tám tuổi, cô vừa ôm khư khư cái đèn lồng đỏ trong tay vừa nháy chân sáo, định bụng về khoe với mẹ. Vừa chạy về đến nơi, cô thấy mẹ nằm sõng xoài trước cửa, mặt trắng bệch như xác chết. Cô hét lên một tiếng hãi hùng rồi chạy ào tới bên mẹ khóc nức nở. Bố và anh trai cô vừa về tới, nhìn thấy cảnh tượng bày ra trước mắt cũng hoảng hồn, lập cập đưa mẹ cô vào trong. Người bà mẹ lúc này lạnh ngắt chỉ còn một chút hơi ấm, hơi thở thoi thóp. Ông bố luống cuống quát con chạy đến tìm thầy lang trong làng.

Làng Địa Ngục từ trước đến giờ chỉ có duy nhất một gia đình hành nghề bốc thuốc đó chính là cụ Khảm. Nói sâu xa thì cụ Khảm là người cùng thời với bà nội ông Thập, cũng chính là người trong đám tàn dư của băng cướp chạy loạn từ châu Đại

Lý về đến Thăng Long thành. Giống như bao người khác, mái tóc cụ đã bạc trắng như cước khi còn rất trẻ. Lúc mẹ cô Chiêm gặp nạn, cụ mới ngoài lục tuần, còn đương mạnh khỏe. Cô Chiêm chạy đến nhà cụ khóc nức, không thốt được nửa câu. Đoán chừng có chuyện chẳng lành, cụ lấy vội cái túi thuốc treo trên tường rồi kéo tay cô Chiêm. Cụ Khảm vừa đến nhà đã chạy vào bắt mạch cho mẹ cô Chiêm. Người phụ nữ còn đương trẻ trung khỏe mạnh ấy vậy mà chỉ một cơn gió độc của núi rừng làm cho miệng thị méo xệch, hàm trễ xuống một bên giống như miệng của loài chó dại. Cụ Khảm bắt mạch hồi lâu, lại xem xét rất kỹ khóe miệng biến dạng của bà mẹ, quay qua nhìn bố cô Chiêm rồi lắc đầu bất lực.

Ông bố thấy cụ Khảm lắc đầu buồn rầu, ông hiểu chuyện gì sắp xảy đến với gia đình mình. Ông quỳ xuống khóc lóc van xin cụ Khảm giúp đỡ. Hai đứa trẻ nhỏ thấy cha mình làm vậy cũng lục tục quỳ theo. Cụ Khảm không đành lòng liền bảo:

“Không phải tôi không muốn giúp nhà thầy nó. Nhưng... nhưng... gió độc ngấm vào người bác gái rồi. Chỉ e là.... E là không cố được bao lâu nữa.”

Người bố khóc lóc vái lạy như tế sao, ông sụt sịt nói:

“Bẩm cụ! Cụ thương con, thương hai đứa nhỏ nhà con, xin cụ cứu vợ con. Con nguyện làm trâu ngựa báo đáp cụ.”

Cô Chiêm và cậu Đức anh trai cô cũng khóc, đứa thì ôm chân mẹ, đứa thì ôm tay như lũ gà con không muốn rời mẹ. Không đành lòng, cụ Khảm thở dài rồi nói nhỏ:

“Vậ để tôi thử cách này xem sao.”

Nói rồi cụ lấy trong tay áo ra một chiếc kim dài bằng bạc nhỏ xíu. Cụ dùng chiếc kim ấn nhẹ vào huyết nhân trung của bà mẹ. Chừng một tích tắc sau, bà mẹ dần dần mở mắt, miệng vẫn méo xệch về một bên.

Thấy mẹ tỉnh lại, cô Chiêm cậu Đức vui lắm. Hai đứa riu rít ôm lấy mẹ khóc nức nở. Bố cô Chiêm với cụ Khảm, nước mắt nước mũi hòa lẫn trên gương mặt ông. Cụ Khảm đỡ bố cô dậy rồi ôn tồn hỏi:

“Sáng nay gió to thế, chị còn đi đâu để ra nông nỗi thế này?”

Mặc dù đã tỉnh nhưng miệng bà mẹ vẫn còn méo, bà nói rất khó khăn, chốc chốc lại ngừng để qua cơn đau mới nói tiếp được.

Bà kể rằng bà tỉnh dậy thì không thấy chồng con đâu, bà vừa đẩy cửa bước ra ngoài thì thấy bày đom đóm ở đâu kéo tới dày

đặc trước cửa nhà bà. Thế rồi một cơn gió thổi tới, bà chỉ kịp thấy đau nhói ở thái dương rồi ngất lịm đi lúc nào không biết.

Cụ Khảm nghe câu chuyện liền cảm thấy có mối nghi hoặc trong lòng. Mẹ cô Chiêm vừa kể đến chi tiết bầy đom đóm bay lượn trước cửa nhà dày đặc, cụ Khảm thất sắc. Lẽ nào đó lại là đom đóm câu hồn? Người dân Địa Ngục đâu có xa lạ gì với những con đom đóm sáng lập lòe bay quanh làng mỗi đêm. Người ta bảo nhau rằng mỗi một con đom đóm đều đang chở trên lưng những oán linh mà băng cướp khi xưa đã chết. Tờ mờ sáng hôm nay, trời còn chưa sáng, đom đóm tụ tập trước cửa nhà phải chăng báo hiệu gia đình này sẽ có người trả mạng?

Cụ Khảm quay sang nhìn bố cô Chiêm, hai người đàn ông, một già một trẻ im lặng nhìn nhau không nói nửa lời. Mà dù có nói, họ cũng không biết phải nói gì bởi lẽ trong lòng họ có cùng một suy nghĩ. Bố cô Chiêm ôm lấy vợ mình, nước mắt từ khóe mắt của ông rơi lã chã lên ngực áo của vợ. Cụ Khảm lắc đầu, cụ khẽ thở dài rồi lặng im không nói. Đoạn lại lấy trong tay nải ra một gói thuốc rồi dặn cô Chiêm đi sắc thuốc cho mẹ.

Cô Chiêm thấy mẹ tỉnh dậy thì mừng lắm, cô vui vẻ xách cái ấm đất ra phía sau nhà để thổi lửa đun nước. Nước vừa lăn tăn sủi bọt, bỗng cô nghe thấy từ trên tán cây trước mặt có tiếng chim kêu từ đâu đó vọng lại. Sống giữa miền sơn cước, tiếng chim hót

nào có xa lạ gì, kể cả với một đứa bé con như cô Chiêm lúc ấy. Điều kì quái là tiếng chim này không giống tiếng chim bình thường, mà nó cứ vang lên từng hồi.

“Eng éc... Eng éc...”

“Eng éc... Eng éc..... Eng éc”

Bầy chim chóc trước đó vẫn còn đương hót líu lo chợt im bật, chỉ còn tiếng chim kêu eng éc vang lên giữa không gian vắng lặng. Cô Chiêm bỗng lạnh cả người. Cô co giò chạy vào khoe với cha mẹ:

“Thầy u ơi! Có con chim gì lạ lắm, con nghe thấy nó hót trước cổng nhà ta đấy?”

“Chim gì mà nghe lạ?”

Cậu Đức anh trai cô hỏi lại.

“Không biết! Nó cứ kêu eng éc, eng éc thôi”

Cậu Đức ra chiều ngẫm nghĩ rồi nói:

“Nếu mà kêu eng éc thì chắc là tiếng chim lợn đấy. Mà biết chim lợn kêu báo hiệu điều gì không?”

“Kh.. Không”

Cô Chiêm tái mét mặt lắc đầu.

“Chim lợn kêu báo hiệu có người sắp chết đấy.”

Cậu Đức nhìn đứa em gái rồi vung hai tay lên dọa em.

Cô Chiêm sợ quá, trèo lên giường ôm lấy mẹ run như cây sậy. Gương mặt của cha cô sa sầm lại, mẹ cô thở dài im lặng không nói. Bà giang hai tay đón lấy hai đứa con sà vào lòng rồi vỗ nhẹ lên lưng chúng. Cậu Đức thăm thì:

“U còn đau không?”.

Bà mẹ cố gắng mỉm cười trên đôi môi méo xệch, bà lắc đầu rồi nhắm mắt lại, một giọt nước mắt lăn dài trên gò má trắng bệch của bà. Ông bố lặng lẽ đi ra phía sau trông chừng ấm thuốc, cô Chiêm co mình trong vòng tay mắt mở thao láo không nói gì. Cô không biết mình đã nằm như thế bao nhiêu lâu, chỉ biết rằng người mẹ càng ngày càng lạnh.

“Sao lại kì lạ như thế nhỉ?”

Cô ngẩng lên nhìn mẹ thì thấy đôi mắt bà nhắm hờ, đôi môi méo xệch của bà dần dần tái đi. Trái tim cô thót lên một cái, cô run run đưa bàn tay nhỏ xíu lại gần phía mẹ rồi khẽ gọi:

“U ... u ơi! U dậy đi”

Mẹ cô không trả lời. Cô lay mạnh hơn:

“U ... U dậy đi u!”

Giọng cô bắt đầu nghẹn lại, dù chỉ là một đứa bé nhưng ngay lúc này dường như cô cũng cảm thấy có điều gì xảy đến với mình. Cô lay lay anh trai, rồi lại lay mẹ cô. Cậu Đức choàng tỉnh, cậu thấy đứa em gái mình mặt đầy nước mắt, như thể hiểu ra điều gì cậu gào lên gọi mẹ. Thế nhưng người mẹ vẫn im lặng không trả lời, đôi môi méo xệch như nở một nụ cười héo hon.

Nghe tiếng con khóc trên nhà, ông bố cô Chiêm đương rót thuốc vào cái bát sành, ông giật mình đánh rơi chiếc bát vỡ tan. Ông ôm chầm lấy xác vợ rồi bật ra tiếng khóc u u như một con thú rên rỉ khi bị thương. Tiếng khóc nức nở của lũ trẻ con làm nền cho tiếng chim lợn kêu eng éc trước cửa nhà. Người làng Địa Ngục lúc bấy giờ đang thả cá dưới suối nghe thấy âm thanh hỗn độn từ xa vọng lại, họ dừng mọi công việc đương làm, nhìn nhau như muốn nói:

“Vậy là lại có người chết nữa rồi!”

Tin tức về cái chết của mẹ cô Chiêm lan nhanh, chẳng mấy chốc mà cả làng ai cũng biết. Ngày tiễn ông Táo về châu trời cũng lại là ngày đưa một người làng trở về với cát bụi. Người chết vì bệnh vốn không có gì lạ, kể cả khi họ bị cơn gió độc làm cảm

lạnh mà qua đời đột ngột. Ấy thế nhưng, điều khiến người dân bàn tán đó chính là những thứ mà mẹ cô Chiêm thấy trước khi chết.

Người ta đoán già đoán non rằng tiếng dao kiếm xoang xoảng va chạm vào nhau có lẽ là tiếng của những cuộc giao chiến mà băng cướp thừa trước đã thực hiện. Mùi máu tanh phảng phất lại càng dễ giải thích, mấy người đàn ông trong làng nói rằng trận đánh nào mà chẳng có máu. Chẳng phải là năm xưa khi cha ông giết gia tộc buôn tơ lụa máu đỏ đã nhuộm thắm cả đất hay sao? Tiếng gào thét thất thanh, tiếng trẻ con khóc inh ỏi dường như đang tái hiện lại khung cảnh chém giết ghê người thuở trước.

Nói thì nói vậy, thế nhưng không ai hiểu tại vì sao chỉ có bà mẹ cô Chiêm nghe thấy. Cả làng Địa Ngục này có ai không phải con cháu của băng cướp khi xưa đâu. Họ đến chia buồn với gia đình cô Chiêm, ai nấy cũng lắc đầu thương cho gia đình bỗng dưng tan đàn xẻ nghé. Người làng ở đó cả ngày, trời vừa sẩm tối người ta đã vội vã rời đi. Người ta sợ bày đom đóm sẽ kéo tới, sợ những đốm lửa sáng lập lòe đó sẽ câu hồn của mình. Trên hết cả là người ta sợ lây vận xui xẻo của gia đình cô Chiêm. Ai mà dám chắc được rằng, ngày mai gia đình mình vẫn bình an vô sự?

Cho đến tận bây giờ, cô Chiêm vẫn nhớ mãi cái đêm đầu tiên kể từ ngày mẹ cô chết. Lúc ấy là giữa nửa đêm, cô và anh trai còn đang phủ phục trước linh cữu của mẹ cô. Gọi là linh cữu cho oai, chứ kì thực chỉ là mấy miếng gỗ mỏng đóng vội vàng rồi đặt người chết nằm trong đó. Nhà có tang sự tuyệt đối đêm không đóng cửa. Nhiều người không biết cứ ngỡ rằng gia đình tang quyến tấp nập người đến chia buồn, không nên đóng cửa. Thực ra việc đón thân bằng cố hữu gần xa chỉ diễn ra trong vài canh giờ từ sáng đến chập choạng tối, quá nửa đêm vẫn mở cửa là để cho vong hồn người thân đã chết trước đó có thể về. Cũng có nhiều người kể lại, nhiều vị thầy lang cứu giúp bệnh nhân khắp chốn đến khi chết đi, con cháu của những vị thầy lang này còn nhìn thấy cả u hồn đến đưa tiễn. Có kẻ bị què chân, có kẻ bị cụt tay, lại có kẻ chột mắt, tất cả đều hiển hiện dưới bóng lò mờ phảng phất, thậm chí có vong hồn còn vái lạy trước linh cữu của thầy lang. Coi như trả hết cái ân tình được cứu giúp. Thực hư như thế nào thì không ai rõ, chỉ biết rằng đó là câu chuyện rủ rủ kể cho nhau nghe vậy thôi.

Đêm hôm ấy, cô Chiêm ngồi co ro trước linh cữu của mẹ, bên cạnh là một chậu củi cháy âm ỉ hòng xua hết phần nào hơi lạnh từ tử khí. Cô chống hai chân, đầu áp vào đầu gối, nước mắt còn chưa kịp ráo nhưng cô cũng chẳng buồn đưa tay để lau. Cô nhớ tiếng ru à ời của mẹ, nhớ tiếng lạch xạch của khung cử mỗi khi

mẹ dẹt vải đêm đêm. Cô nhìn ra bầu trời phía trước. Cách đây có vài canh giờ, mẹ cô còn đương sống, còn bước ra khỏi bậc cửa để đi tìm anh em cô.

Cô nghe lỏm được ông Thập trưởng làng nói chuyện với cụ Khảm. Hai người thở dài, cụ Khảm lắc đầu nói nhỏ với ông Thập:

“Số phận làng ta đã thế rồi! Khổ thân thị. Chỉ thương cho hai đứa nhỏ. Không khéo có khi sau này làng ta chẳng còn ai sống sót.”

Ông Thập trưởng làng vốn là bạn thân với bố cô. Ông thích đọc sách lại ưa kể chuyện, cho nên dù ông là trưởng làng đức cao vọng trọng nhưng lũ trẻ con yêu quý ông lắm. Ông Thập vốn dĩ hay cười, vậy mà hôm nay gương mặt ông còn rầu rĩ hơn cả cô. Cô ngồi suy nghĩ mông lung, rồi giật mình tự hỏi:

“Ừ nhỉ! Chẳng lẽ làng mình sẽ chết hết hay sao?”

Đúng lúc ấy, một cơn gió lạnh tràn đến. Cô Chiêm khẽ dụi mắt để nhìn ra ngoài. Trời tối đen như mực, bầy đom đóm sáng lập lòe trong đêm vẫn bay qua bay lại tạo thành một khung cảnh rờn rợn. Bỗng chốc cô nghe thấy có tiếng cười khàn khặc từ đâu đó vang lên. Tiếng cười khàn khặc không phải của một người, mà của rất nhiều người. Già có, trẻ có, đàn ông có, đàn

bà có. Cô hoảng hồn quay sang lay lay anh trai thì thấy cậu Đức đã ngủ say như chết. Cô quay đầu nhìn ra cửa trước, đột nhiên cô sững người. Phía trước cửa nhà cô bỗng dưng xuất hiện những cái bóng màu xám xám nhàn nhạt nổi bật giữa màn đêm tối thui của núi rừng. Những cái bóng xám dần dần hiển hiện thành hình người, có người đang mang bầu bị rạch bụng nhau thai rơi thối trước bụng. Có người bị chém cụt đầu chập chững đi từng bước, hai tay khua khua để tìm đường.

Đám người nhìn giống người mà dường như chẳng phải người, ai nấy màu xám nhạt, mỏng dính giống như những hình nhân bằng giấy dán trên chiếc đèn kéo quân. Họ đứng trước cửa nhà cô, có kẻ ngồi vắt vẻo trên cây đào, có kẻ bò dưới đất. Tất cả họ đều nhìn chăm chăm vào cái quan tài của mẹ cô, miệng cười khúc khích ra chiều vui vẻ lắm. Tiếng chim cú mèo rúc lên liên hồi, tiếng mèo kêu, tiếng chó sủa ma gằn lên từng chập, tiếng cười khàn khạch vang lên tạo thành một âm thanh quỷ dị.

Cô Chiêm sợ đến nhũn cả người, cô hét lên một tiếng rồi lùì vào trong, bám chặt lấy chiếc quan tài như thể sợ đám vong hồn lẫn khuất bên ngoài cướp thi thể mẹ cô đi. Bỗng dưng cô thấy ai đó đang giật mạnh vào tay mình. Cô mở mắt ra thì thấy anh Đức, rồi cả bố cô đang nhìn mình lo lắng. Bố cô gặng hỏi nhưng cô không đáp, cô chỉ lí nhí trả lời rằng do mệt nên ngủ thiếp đi.

Lần đầu tiên kể từ khi sinh ra, trong lòng cô ràn ngập nhiều câu hỏi đến thế. Rốt cuộc là ai đã giết mẹ? Vì sao mẹ lại phải chết oan ức như thế? Đám vong hồn đứng lấp ló trước cửa nhà là ai? Vì sao ông Thập trưởng làng và cụ Khảm lại âu sầu đến vậy? Những câu hỏi ấy cô Chiêm đã tự hỏi đi hỏi lại mình, thậm chí chúng xuất hiện cả trong những giấc mơ của cô. Thế nhưng cũng từ lúc ấy, cô Chiêm nhận ra rằng ... mình có thể nhìn thấy ma.

Thấm thoát đã mười năm kể từ ngày mất của mẹ. Ngày tiễn ông Táo hôm ấy trời cũng lạnh như thế này, chỉ có điều không mưa mà thôi. Cô Chiêm im lặng bưng thau nước bên trong có ba chú cá chép nhỏ để ra con suối cuối làng thả. Cô nhớ ngày cô còn bé, cái ngày mà mẹ cô còn sống, cứ mỗi lần tiễn ông Táo về châu trời là cô lại xung phong đi thả cá rồi rủ cái Hạch – bạn thân nhất của cô đi thả cùng. Mẹ cô Chiêm khi ấy hay cười mà nói rằng:

“Ông Táo cũng đi theo con đấy. Cá chép thả xuống nước là biến thành rồng, ông Táo bay lên trời luôn.”

Mỗi lần như thế cô đều cười khúc khích. Dường như trẻ con với người già đều có nét giống nhau. Trẻ con tin vào những câu chuyện dân gian vì tâm hồn còn bay bổng, người già lại càng tin vì họ đã trải đủ sự đời.

Cô Chiêm không có nhiều bạn, người bạn thân nhất của cô là cô Hạch cũng chính là cháu của cụ Khảm thầy lang trong làng. Nhiều người cứ chê cái tên của cô Hạch xấu quá. Thế nhưng mẹo nuôi con mà dân gian truyền tụng lại có bao giờ đặt tên hay, tên đẹp cho con cái bao giờ đâu. Người ta bảo trẻ con tên đẹp thì khó nuôi. Chẳng thế mà lũ trẻ trong làng đưa thì tên là Tũn, đưa là Khoai, là Cò. Tên của cô Hạch bắt nguồn từ khi lọt lòng, cả người cô nổi đầy những nốt hạch nhỏ li ti.

Cô Chiêm không có nhiều bạn, người bạn thân nhất của cô là cô Hạch cũng chính là cháu của cụ Khảm thầy lang trong làng. Nhiều người cứ chê cái tên của cô Hạch xấu quá. Thế nhưng mẹo nuôi con mà dân gian truyền tụng lại có bao giờ đặt tên hay, tên đẹp cho con cái bao giờ đâu. Người ta bảo trẻ con tên đẹp thì khó nuôi. Chẳng thế mà lũ trẻ trong làng đưa thì tên là Tũn, đưa là Khoai, là Cò. Tên của cô Hạch bắt nguồn từ khi lọt lòng, cả người cô nổi đầy những nốt hạch nhỏ li ti. Người trong làng nhìn thấy đều lắc đầu bảo cô không sống nổi quá ba tháng. Cụ Khảm thầy lang tìm đủ mọi thứ thuốc cũng chẳng ăn thua gì, những nốt hạch vẫn nổi trên người đứa trẻ. Ông Thập trưởng làng khi ấy còn rất trẻ, ông nói với cụ Khảm rằng:

“Thôi thì nghiệp số do người gánh. Cụ đặt cho cháu nó một cái tên, cố gắng nuôi dưỡng, biết đâu sau này lại qua khỏi.”

Thế là cái tên Hạch đi theo cô từ ấy.

Cô Chiêm xinh đẹp nhất làng nhưng mất mẹ, cô Hạch xấu xí ma chê quỷ hờn trở thành bạn của nhau. Nhiều kẻ ác mồm nói cả hai cô rồi sẽ chẳng lấy được chồng, có khi đoán mệnh. Ấy vậy mà các cô cứ lớn lên như bông hoa giữa núi rừng, họ đi ra suối cũng đi cùng nhau, họ cùng nhau dệt vải, cùng nhau trồng trọt. Sáng ngày hôm nay, cô Chiêm gọi cô Hạch để cùng đi ra suối thả cá, thế nhưng nhà cụ Khảm vẫn đóng cửa im ỉm. Cô Chiêm đoán rằng chắc là do mưa to gió lớn quá nên người trong nhà không nghe thấy tiếng gọi, cho nên cô đi một mình.

Con đường từ làng ra tới con suối phải đi qua những nóc nhà lợp bằng cỏ tranh và tán cọ, rồi phải băng qua một đoạn đường đầy đá cuội, cuối cùng mới đến được dòng suối ngoằn ngoèo.

Dòng suối liền kề với làng Địa Ngục không quá nông, nhưng lại hẹp và dài. Bao quanh suối là lớp lớp đá cuội phủ đầy rêu phong, mực nước của suối ngang bụng người lớn. Nhiều khi cánh trai làng muốn băng qua suối để tiến sâu hơn vào rừng chỉ việc cởi quần, mặc mỗi chiếc khố rồi lội qua là xong. Con suối rộng khoảng vài trượng, chảy lưng chừng qua núi rồi đổ xuống tạo thành một cái thác nho nhỏ, khiến cho cảnh vật ở làng Địa Ngục bớt lạnh lẽo, rợn ngợp mà trở nên thơ mộng hơn vài phần. Cô Chiêm bước chầm chậm lên một phiến đá, cô thành

tâm khẩn vái bên thau đựng cá trước khi thả. Cô chẳng có mong ước gì nhiều, chỉ mong ông Táo về thượng giới bẩm báo với Ngọc Hoàng thượng đế, mong cho cha cô sống lâu trăm tuổi, anh trai cô khỏe mạnh, vậy là đủ rồi. Ba chú cá chép nhỏ lặn xuống nước mất tăm, cô Chiêm đứng bần thần một lúc rồi xoay người định về.

Đúng lúc đó, cô chợt thấy dưới làn nước xuất hiện dải nước màu đỏ thẫm. Cảm thấy có điều gì đó kì lạ, cô cúi xuống nhìn cho kỹ hơn. Dưới làn mưa nặng hạt, vệt nước đỏ lờ mờ loang nhanh trên mặt nước. Cô Chiêm hoảng hồn, cô giật mình nhận ra vệt nước đỏ đó chính là vết máu.

“Hình như có ai giết lợn ở đâu đây?”

Cô nghĩ thầm trong bụng. Thế nhưng ý nghĩ ấy tan nhanh trong đầu cô, bởi lẽ chính dân làng đã đặt ra quy tắc rằng không ai được giết mổ động vật cạnh suối, mục đích chính là để bảo đảm nguồn nước không bị vẩn đục tanh hôi. Có vệt máu loang dưới suối hẳn là có con thú nào đó bị thương ở đâu đây. Cô Chiêm nhìn quanh quất nhưng không thấy ai. Trời vẫn mưa nặng hạt, cái áo tơ trên người cô không ngăn nổi cái rét lạnh thấu tận tủy xương. Vốn sẵn bản tính tò mò, cô khẽ nhón chân bước xuống tảng đá thấp hơn ở bên cạnh để nhìn cho kỹ. Giây phút ấy, cô nhìn thấy một vật nho nhỏ bập bênh trên làn nước lạnh giá.

Trống ngực đánh thùm thụp liên hồi, cô căng mắt ra nhìn bất chấp làn mưa trắng xóa.

Một ngón tay người bị gặm nham nhở trôi lững lờ, dưới nước có con cá chép màu đen xì đang rửa lấy rửa để những miếng thịt từ ngón tay, để lộ ra cả đốt xương trắng ớn.

“Quái lạ! Chẳng lẽ đêm qua làng có người bốc mộ rồi đem xương ra rửa ở đây?”

Cô chạy ngược lại theo hướng vệt máu loang lổ, độ khoảng hai chục bước chân cô nhìn thấy có người nào đó đang ngồi dựa lưng vào một phiến đá kê sát bên suối, nửa thân ngâm hẳn dưới nước, đầu nghẹo sang một bên. Một cảm giác bất an tràn ngập trong tâm trí cô. Ai mà lại tắm ở khúc suối vào giữa lúc mưa to gió lớn như thế này chứ? Cô Chiêm lấy tay làm loa gọi lớn:

“Ai! Ai đấy?”

Người nọ vẫn nằm im không hề nhúc nhích, cũng không hề trả lời cô.

“Này!! Có nghe thấy tiếng tôi gọi không?”

Vẫn im lặng không đáp, chỉ có tiếng của cô vọng lại phía bìa rừng, hòa lẫn dưới làn mưa nhạt nhòa.

Cô Chiêm bước lên một phiến đá, tiến lại gần phía người đó. Vừa đến gần, cô ngửi thấy trong làn mưa có mùi tanh tanh, hăng hắc. Cô càng kinh hãi khi nhận ra làn nước xung quanh người nọ đã chuyển thành màu đỏ đục ngầu. Cô khẽ khom người cúi xuống nhìn.

Trước mắt cô là một cảnh tượng kinh hoàng. Người con gái ngồi dựa lưng vào phiến đá trầm mình xuống suối, mái tóc dài buông xõa một bên bị mưa làm cho ướt nhẹp, phủ lên khuôn mặt. Người ấy mặc một chiếc áo cánh màu tím nhàn nhạt, một nửa chiếc áo bị nhuộm máu đỏ lòm loang ra gần hết. Chiếc áo bị cấn con gì đó cấn toí tả, để lộ ra một bên bầu ngực trắng nõn nà. Hai cánh tay cô buông thõng dưới làn nước. Máu không ngừng trào lên từ dưới suối, hòa lẫn với lớp bùn đục ngầu. Dưới làn nước lạnh buốt, cô Chiêm nhìn thấy có thứ gì đó đang lay động bên thân người thiếu nữ.

Một cái miệng tròn vo nhỏ xíu.

Hai cái...

Ba cái...

Hàng trăm cái miệng tròn tròn nho nhỏ đang rửa lấy rửa để da thịt người con gái nọ.

Cô Chiêm nhận thấy đó là bầy cá chép sống trong suối, con to nhất cũng phải bằng bắp chân người lớn, con nhỏ hơn thì bằng cổ tay. Bầy cá hung hãn mút từng miếng thịt trên người thiếu nữ, có vài con cá nhỏ hơn chui rúc vào sâu trong lớp áo, luồn vào bầu ngực rồi cắn lấy cắn để phía trong khiến cho manh áo phía ngực chực nát ra. Hai cánh tay của cô gái bị đàn cá bu vào rủa khiến cho cánh tay như đang khua nhè nhẹ dưới nước. Bầy cá rủa thịt người đến đâu, máu loang ra đến đó, cả một khúc suối loang loáng máu đỏ, bốc mùi tanh ngạt ngào. Có miếng thịt từ người cô gái bị cá rủa văng ra, ngay lập tức lũ cá nhỏ hơn xô đến tranh giành. Cá lớn, cá nhỏ thì bu hãn lấy thân người, còn đám cá chép con giằng xé từng miếng thịt tả tơi, trông giống như miếng bánh rơi lả tả.

Cô Chiêm không kim được liên non khan vai cái, cô sợ đến bủn rủn cả chân tay, kêu không thành tiếng. Dương như hai chân đã hóa thành chì, cô nửa ngồi nửa bò trên phiến đá, miệng ú ớ không thốt lên được câu nào. Cô hiểu rằng chỉ sơ sẩy một chút thôi, cô mà ngã xuống nước thì cũng sẽ trở thành mồi ngon cho lũ cá. Sống ở làng Địa Ngục từ bé, cô từng nghe nhiều người kể chuyện về bầy cá chép sống lẫn khuất trong những hốc nhỏ bên suối. Chính mắt cô cũng từng thấy mấy con cá vài lần, nhưng cả bầy cá hung hãn rủa xác người như thế này thì đây là lần đầu tiên.

Một con cá chép đen háu ăn nhảy lên để tranh giành miếng thịt với lũ cá con lại. Con cá vừa nhảy, vô tình va trúng gương mặt người con gái. Đầu cô gái ngẹo sang bên cạnh, để lộ ra một nửa gương mặt trắng bạch. Giây phút ấy mọi thứ dường như ngưng lại, cô Chiêm bàng hoàng nhìn rồi thét lớn:

“Hạch! Ồi giờ ời... Hạch ời!”

Cô Hạch im lìm, đôi mắt nhắm không có chú phản ứng. Cô Chiêm đau đớn nhìn người bạn gái thân nhất của mình làm mồi cho cá. Chúng thi nhau rửa xác cô Hạch, có con rửa trúng nốt hạch trên tay cô, lập tức mủ lẩn máu bắn văng ra, bọn cá lại càng háng máu. Cô Chiêm vơ đại một hòn đá ném về phía cô Hạch miệng hét lớn:

“Cút ra! Cút ra”

Bầy cá chép bị hòn đá đánh động lập tức tan rã. Thế nhưng chỉ tích tắc sau hòn đá cũng chìm ngấm, bầy cá lại xông tới mút thịt. Nước mắt nước mũi cô Chiêm chan hòa với nhau, chiếc áo tơ khoác trên người càng khiến cho cô khó khăn khi bò xuống dưới.

“Phải chạy về làng để hô hoán cho mọi người biết.”

Nghĩ là làm, cô dùng hết sức bình sinh để bò tiếp.

Ấy thế nhưng khi vừa bò xuống phiến đá, hai bàn tay cô chổng vào đám sỏi khiến cho cô đau đớn. Cô lồm cồm đứng dậy thì thấy mấy người trong làng lục tục kéo nhau ra suối thả cá tiến ông Táo. Bà Thập vợ ông Thập cũng đương đi tới, thấy cô bà mỉm cười:

“Chiêm đấy à con? Con đi thả cá sớm thế?”

Cô Chiêm lắc đầu điên loạn, cô ra sức chỉ về hướng xác cô Hạch đang bị bày cả rĩa đến tận xương. Bà Thập không hiểu chuyện gì xảy ra, bà nhìn cô có vẻ là lạ nhưng không nói gì chỉ lẳng lặng tiến tới bên cạnh khúc suối. Bà vừa thả con cá chép xuống, lập tức con cá bơi đến chỗ cô Hạch rồi bắt đầu lao vào rĩa xác. Bà Thập nhìn theo vệt máu, chợt thấy cô Hạch bị cả bày cá bu quanh đen kịt bà gào lên một tiếng khiếp đảm rồi ngã phịch xuống. Nghe tiếng bà hét, mấy người đi cùng bà giật mình, họ nhìn theo hướng tay bà chỉ. Đám người vừa nhìn thấy bày cá chép rĩa xác người liền gào lên khiếp đảm. Có người sợ quá tung cả cá chép xuống đất, có kẻ ngã lăn mấy vòng xuống đất, miệng trợn đầy đất cát vẫn hốt hoảng kêu lên:

“Giời ơi! Cá chép... cá chép rĩa xác người.”

Chừng một lúc sau thì dân làng đã kéo đến đứng chật kín bên bờ suối để hóng chuyện. Người ta nhốn nháo nhìn nhau không

hiểu chuyện gì xảy ra, chỉ biết rằng sáng sớm hôm nay đã có người chạy từ phía bờ suối về làng gào lên khiếp đảm:

Dưới suối... dưới suối có cá rửa thịt người. Nghe thấy tiếng hét, ông Thập từ trong nhà chạy ra. Linh tính mách bảo cho ông rằng có chuyện chẳng lành. Ông không kịp mặc áo tơi, ông lao ra bờ suối dưới làn mưa lạnh lẽo. Người trong làng lũ lượt kéo theo. Người cầm dù, người mặc áo tơi, có cả mấy anh thanh niên cầm theo cả vũ khí.

Vừa đến bờ suối, người làng Địa Ngục ngậy người chứng kiến cảnh tượng kinh hồn. Thi thể cô Hạch bị cá chép rửa liên hồi, cô Chiêm và bà Thập ôm nhau khóc không thành tiếng. Ông Thập hoảng hồn, ông quát mấy thanh niên:

“Lấy mấy cái gậy đến đây, nhanh lên!!!!”

Đám trai tráng trong làng ngày thường gan dạ là thế, vậy mà giờ đây cũng mềm nhũn như con chi chi, không bước nổi một bước, ai nấy ngậy ra sợ hãi. Ông Thập sôi máu:

“Mẹ kiếp! Chúng mày còn đợi cái gì nữa? Nhanh lên!”

Lúc này mấy gã thanh niên mới choàng tỉnh, vội vội vàng vàng chạy về cuối con suối lấy mấy thân cây bị mưa bão làm cho đổ rạp. Ông Thập lấy đá ném xuống nước liên tục để xua lũ cá ra

khỏi xác cô Hạch. Lũ cá tản ra nhưng rồi lại bu lại rất nhanh. Cô Chiêm dường như quên cả sợ hãi, cô vùng khỏi vòng tay của bà Thập, lao tới giúp ông Thập một tay. Mấy người trong làng cùng nhau hô hoán, kẻ ném đá vào lũ cá, kẻ lấy gậy khua khoảng xuống làn nước để đuổi bầy cá dữ. Ông Thập ra lệnh cho mấy thanh niên trai tráng thông sơi dây thừng xuống luôn qua hai nách cô Hạch để kéo lên.

Hai cánh tay đã bị cá rĩa gần hết, từ chỗ khuỷu tay trở xuống chỉ còn nhìn thấy chút thịt dính vào khúc xương trắng ỏn. Bốn thanh niên lực lưỡng hò nhau kéo dây thừng để đưa xác cô Hạch lên. Bình thường cô Hạch vốn bé nhỏ mảnh mai, một người cũng có thể xốc cô lên vai. Ấy vậy mà không hiểu sao hôm nay cô lại nặng đến thế. Bốn người thanh niên cắn chặt răng, hò dô ta để lấy đà, những người khác thì có nhiệm vụ cầm gậy để xua những con cá háu ăn ra khỏi người cô.

Xác cô Hạch được lôi lên bờ, đặt lên trên phiến đá.

Mọi người sững sờ, ngay cả người đàn ông gan dạ nhất làng là ông Thập cũng chẳng thể thốt lên nửa lời.

Ấy là vì xác cô Hạch vừa lôi lên, một đoạn ruột non từ ổ bụng của cô thối xuống lòng thòng. Ngay dưới đoạn ruột có một con cá chép đen to bằng cổ tay người lớn vẫn đang đớp thịt, con cá

vừa lên bờ bắt đầu giãy đành đạch, giống như người ta mồi câu cá bằng thịt người. Toàn bộ phần thân dưới của cô Hạch bị cắn nham nhở. Chiếc quần đen cô mặc bị cắn đứt gần hết, hai chân cô bị rửa gần hết nhìn thấy cả xương chấu. Khoang bụng cô bị rửa một khoảng lớn cứ như thể ai đó dùng dao khoét đi một đường nham nhở. Chiếc áo rách tan nát để lộ cả bầu ngực bị cắn tả tơi. Phần lưng cô chưa bị rửa nhiều, cũng có thể là do cô ngồi dựa lưng vào phiến đá, bày cá không thể ăn tới chỗ cột sống.

Xác cô Hạch giống hệt như con búp bê bằng rơm đã cũ, máu me ướt đầm mình mẩy, đôi mắt cô nhắm nghiền, trên gò má trái xuất hiện hai vết tròn đen xì rướm máu, miệng cô Hạch cứng còng, mím chặt.

Ông Thập run lấy bẫy khi nhìn thấy xác cô Hạch, mấy người đàn bà ngắt xỉu tại chỗ, đám trai tráng trong làng thì nôn thốc nôn tháo. Sống mấy mươi năm trên cuộc đời, chưa bao giờ ông Thập nhìn thấy xác chết nào thảm thương đến thế. Ông ngồi thụp xuống, đôi mắt đỏ hoe nhìn chăm chăm vào xác cô Hạch thầm nghĩ:

“Đây là cái họa mà ông Táo báo mộng cho ta sao. Trời ơi!!”

Ông ôm lấy đầu, phủ phục trước xác chết của người con gái đang ở độ tuổi đẹp nhất đời người. Đầu óc ông bây giờ tràn ngập sự sợ hãi, hoang mang và cả nỗi phẫn uất. Làng Địa Ngục phải chịu nghiệp báo từ đời ông cha để lại nặng nề đến như thế sao? Giữa lúc ấy, có tiếng ai đó gào lên như con thú bị thương.

“Hạch! Hạch ơi! Con tôi đâu?”

Ông Thập ngẩng lên nhìn. Bố mẹ cô Hạch là ông bà Tư chạy ào tới, cả người ướt sũng không kịp mặc áo tơi. Cụ Khảm mò mẫm chống gậy, vừa nhìn thấy xác chết của cháu gái, ông cu chỉ kịp ôm ngực rồi lăn ra bất tỉnh.

Đám đông nhất thời hỗn loạn. Kẻ thì đỡ cụ Khảm, kẻ thì ôm lấy hai ông bà Tư miệng an ủi những câu vô nghĩa. Tội nghiệp nhất là bà Tư, bà ôm lấy xác con mà gào khóc. Ông Thập lúc bấy giờ giật mình tỉnh ra, ông gọi đám thanh niên:

“Kéo... Kéo bà ấy ra nhanh lên. Nước mắt rơi vào người chết là trùng tang bây giờ”

Bà Tư khóc nức nở, bà ôm ghì lấy phần đầu còn lạnh lặn của con gái mà khóc. Ông Tư nước mắt cũng nhạt nhòa, ông kéo bà lại rồi ôm chặt vợ mà khóc nức nở. Cơn mưa tạnh dần, thế nhưng bầu trời vẫn âm u xám xịt. Ai tốt bụng đã lấy một chiếc xe kéo rồi cùng đám thanh niên đặt xác cô Hạch lên. Người ta

không quên phủ một manh chiếu lên thi thể của cô. Người làng Địa Ngục làm lủi đi theo chiếc xe chở xác về làng. Ông Thập lặng lẽ đi cuối cùng, ông nhìn vợ ông dìu cô Chiêm đang khóc nghẹn từng tiếng mà lòng đau như cắt. Đoàn người đi gần hết, ông Thập khẽ quay đầu nhìn lại khúc suối quen thuộc của làng. Vẫn là con suối ấy, vẫn là những hốc đá ẩn mình dưới suối là mái nhà của bầy cá chép, vẫn là khung cảnh bên bờ suối như trước đến giờ. Thế nhưng mà ngay tại nơi đây, chỉ vừa lúc này mới diễn ra một cảnh tượng điên cuồng, phủ đầy máu tanh. Ông thở hắt ra, hai bàn tay nắm chặt.

Nhất định ông phải gặp lão ăn mày què. Sự việc không còn đơn giản nữa rồi, cứ như thế này thì người làng ông chết sạch.



HỒI THỨ SÁU NGƯỜI LẠ ĐẾN LÀNG

Ông Thập quyết định xuống núi ngay trong đêm đó, bất chấp nỗi e dè muôn đời của dân làng về bầy đom đóm câu hồn. Nào ngờ vừa bước chân ra khỏi cửa thì cụ Khảm đã đến tìm ông, vẻ mặt vô cùng nghiêm trọng. Trông thấy cụ, ông Thập có chút giật mình. Chỉ mới sáng nay thôi cụ còn đương khỏe mạnh, vậy mà giờ trông cụ giống như vừa già đi cả chục tuổi. Ông Thập nhã nhặn cúi đầu chào cụ rồi hỏi:

“Bẩm cụ! Con tưởng giờ này đã muộn cụ ở nhà nghỉ ngơi. Sao cụ lại ghé nhà con giờ này? Chẳng hay có chuyện gì quan trọng?”

Cụ Khảm lắc đầu, hai bàn tay cụ nắm chặt cây gậy trúc rồi thở dài:

“Con trẻ vừa mới mất, lão làm ông nội của nó mà chẳng thể giúp được gì cho cháu nó. Sao có thể ngủ được?”

Ông Thập lặng thinh không đáp. Cụ Khảm đi vào trong sân, im lặng nhìn hai cây đào đang đua nhau nảy mầm giữa tiết trời

lạnh lẽo. Cụ nhìn thấy cái gùi trên lưng ông Thập, lại nhìn thấy ông nai nịt gọn gàng xem chừng sắp rời đi bèn hỏi:

“Ông trưởng làng chuẩn bị xuống núi sao?”

“Dạ phải! Con xuống núi có việc gấp. Nội nhật sẽ về.”

Ông Thập trả lời.

“Làng ta vừa có người chết thảm , chả lẽ ông Thập lại không đến chia buồn?”

“Việc này... con thực sự phải đi xuống núi. Chuyện này rất hệ trọng”

“Hệ trọng hơn cả mạng người ư?”

Cụ Khảm ngược mắt nhìn ông Thập nói rành rọt.

“Ý cụ là?”

Ông Thập giật mình hỏi khẽ. Cụ Khảm nhìn ông một lúc rồi lại nhìn vào bên trong gian nhà còn đương sáng đèn. Ông Thập hiểu ý bèn nói vội:

“Cụ chớ lo. Nhà con đã ngủ rồi. Có chuyện gì cụ vào nhà hãy nói.”

Cụ Khảm không chờ cho ông Thập nói hết câu đã bước vào phía trong. Gian nhà ông Thập không quá lớn nhưng cũng chẳng nhỏ. Nhà vốn được xây thành ba gian, gian giữa để bàn thờ gia tiên và bộ bàn ghế uống trà, hai gian bên cạnh được quây lại bằng tấm liếp đan bằng thanh tre rừng. Cụ Khảm ngồi xuống ghế, hai tay vẫn cầm chặt cây gậy trúc, gương mặt đầy vẻ mệt mỏi. Ông Thập đi theo sau, vừa rót nước pha trà, vừa đoán nhìn ý cụ, đoạn lại cất giọng hỏi:

“Bẩm cụ! Chẳng hay nhà ta đã khâm liệm cho cháu nó chưa?”

Vừa nghe thấy thế, cụ Khảm thở dài rồi nặng nề đáp:

“Chưa! Chưa khâm liệm gì đâu. Vẫn còn để con bé... con bé trên giường.”

Ông Thập giật mình không tin nổi vào tai:

“Chết! Sao lại như thế?”

Cụ Khảm không nói gì, ánh sáng leo lét từ cây đèn cầy hắt lên gương mặt làm hằn sâu thêm những nếp nhăn của người già. Đôi mắt đục ngầu của ông cụ chứa đầy vẻ bi thương, bàn tay run rẩy nắm chặt chiếc gậy như thể cụ đang nuốt ngược nỗi đau khổ vào tận tâm can. Cụ Khảm cứ ngồi như thế, một lúc sau cụ mới trả lời:

“Ông trưởng làng này! Ông có tin tất cả người dân làng chúng ta đều sẽ phải chịu nghiệp báo từ cha ông không?”

“Sao cụ lại nói như thế ạ?”

“Cái chết của con Hạch nhà tôi xem ra còn nhiều điều kỳ lạ. Tối hôm qua tôi vẫn thấy nó bình thường, nó còn chuẩn bị sẵn cá chép để sáng sớm nay đi thả cùng con Chiêm. Giờ Dần tôi còn nghe thấy tiếng mở cửa gỗ bên ngoài, cứ nghĩ là nó xuống bếp thổi xôi. Trời sáng rõ mặt người, mẹ nó tìm nó nhưng chẳng thấy con ở đâu, lại nghĩ nó theo con bé Chiêm đi thả cá. Hai đứa nó... năm nào mà chẳng đi thả cá sớm rồi về sửa soạn giỗ mẹ con Chiêm. Nào ngờ... người làng đến trước cửa nhà hô hoán tôi mới biết”

Ông Thập trầm ngâm đuổi theo dòng suy tư của mình. Cụ Khảm lại hắng giọng:

“Nhận được xác con Hạch về nhà, mấy bà già trong làng giúp thay cho Hạch bộ quần áo cho tử tế. Dù cái xác con bé không còn... không còn nguyên vẹn.”

Cụ Khảm vừa nói vừa run lên bần bật.

“Tôi đây. Lão Khảm đây, cả đời chôn vùi cuộc sống ở cái làng nửa người nửa quỷ này. Cả đời tôi nghiên cứu y thuật, hết bốc

thuốc cho người lại quay ra tìm hiểu cây cỏ xung quanh. Thế mà đến hôm nay nhận được thi thể của con Hạch, chờ nó được tắm rửa đàng hoàng rồi, tôi lại gần cháu mình mới phát hiện ra một chuyện .”

“Bẩm cụ! Chuyện.. chuyện gì ạ?”

Ông Hạch hồi hộp hỏi dồn.

“Con Hạch... con Hạch khi bị cá chép ăn thịt... nó... nó.... vẫn còn sống!”

Chiếc ấm trà trên tay ông Thập rơi xuống đất vỡ tan tành, ông điếng người trước câu nói của cụ Khảm.

“Cụ.. cụ nói cái gì cơ?”

Cụ Khảm nhắm mắt đau đớn nghẹn ngào đáp:

“Xác con Hạch được tắm rửa xong, chuẩn bị đưa vào khâm liệm, tôi bỗng phát hiện thấy trên gò má của nó có hai chấm đen. Nhìn kỹ thì thấy đó là hai vết răng, răng nhỏ và mảnh, phần thịt quanh gò má cứng đơ chuyển dần sang màu thâm tím. Tôi đoán... tôi đoán là con bé bị rắn cắn, ngắt lịm đi rồi mới bị dìm xuống suối.”

Cụ Khảm càng nói càng run, gương mặt của ông cụ đầy vẻ sợ hãi:

“Sau lưng con bé có một vết rạch dài bằng ngón tay trở người lớn. Chắc là... chắc là để máu tanh loang ra dẫn dụ lũ cá chép tới.”

Cụ Khảm nắc lên nghẹn ngào:

“Trời ơi! Cháu tôi! Sao mà lại thê thảm như thế chứ?”

Từng lời nói của cụ Khảm liên tiếp giáng xuống đầu ông Thập khiến cho ông điếng người. Ông hạ giọng trầm thì:

“Cụ có chắc không?”

“Tôi hành nghề y gần sáu mươi năm rồi. Cả đời tôi đã nhìn biết bao nhiêu vết răng của rắn độc cắn. Cái xác của mẹ con thằng Bột năm xưa đập hang rắn chính tôi là người lau chùi chứ ai. Nhìn vết răng thì rất có thể là rắn cạp nia.”

Cụ Khảm lắc đầu thở dài, đôi tay đầy vết đời đời của cụ không ngừng run bần bật.

Ông Thập ngẩn người, đưa mắt nhìn ra ngoài trời tối đen như mực, mấy con đom đóm vẫn bay lảng vảng quanh làng như thường lệ. Ông lẩm bẩm nói với chính mình:

“Cạp nia... cạp nia cắn là chết người. Nhiều người bị bất tỉnh nhân sự mấy canh giờ rồi mới chết. Vậy là.. vậy là con bé Hạch bị cá chép rửa xác khi vẫn còn đương sống. Thảo nào mà rửa đến đâu, máu chảy ra đến đó nhiều như vậy.”

Mọi nghi vấn của ông Thập về xác chết của cô Hạch bỗng nhiên sáng tỏ. Cả ngày hôm nay, dân làng tụ tập thành những nhóm nhỏ, họ xì xào bàn tán về cái chết xảy ra vào đúng ngày tiễn ông Táo về châu trời. Ai nấy đều băn khoăn người đã chết rồi giống như con rối gỗ, toàn thân cứng đờ thế mà sao người cô Hạch vẫn mềm oặt. Có người bảo cô Hạch tử tự vì chán ngán cuộc đời, có kẻ bảo rằng bày đom đóm câu hồn cô Hạch đi mất rồi, còn cái xác thì bị vong hồn dẫn lối chìm chết ở bờ suối. Dân trong làng nhìn nhau đầy lo sợ, dường như tất cả họ đều có chung ý nghĩ:

“Nghịch báo đến rồi!”

Ông Thập không biết phải lựa lời an ủi cụ Khảm ra sao, phải chứng kiến người đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh thực sự đau lòng. Ông lại càng không dám kể cho cụ Khảm nghe về giấc mộng mà ông thần bếp đã báo mộng, rồi cả những câu chuyện kì bí nối tiếp nhau khi ông tìm người giải mộng. Chỉ trong vòng mấy ngày mà ông chứng kiến hai người chết. Một người là vợ Tam Quý còn đương khỏe mạnh, một người là con bé Hạch người

cùng làng với ông. Người chết vốn không có gì lạ, nhất là ở miền rừng núi hoang vu rừng thiêng nước độc. Thế nhưng điều đáng sợ là mọi cái chết đều phủ lên một màu sắc tâm linh kì quái đến lạnh người. Liệu ai sẽ là người tiếp theo?

Ông Thập đưa cụ Khảm về nhà khi trời đã khuya. Nhà cụ còn đương sáng đèn, trong nhà đã thắp lên mấy cây đèn cầy màu trắng toát. Trong nhà không có nhiều người, chỉ có ông bà Tư khóc lóc vật vã bên cạnh xác con. Xác cô Hạch đã được khâu liệm đâu ra đấy, đôi má sưng tấy tím bầm của cô được thoa một ít bột nên nhằm che lấp phần nào vết cắn của rắn độc. Cô Hạch mặc một chiếc áo vạt dài, không để lộ tay chân. Dường như người ta muốn cô về với đất mẹ trong bộ dạng dễ nhìn nhất. Gương mặt cô nhợt nhạt, nằm im lìm trên chiếc chõng tre cũ kĩ, tựa hồ như đang nằm ngủ.

Phía góc nhà, cô Chiêm đang ngồi thất thần tựa đầu vào vách nhà, đôi mắt nhìn đăm đăm ra cửa, chốc chốc lại nấc lên từng hồi. Ông Thập thở dài thắp cho cô Hạch nén nhang, vỗ nhẹ vào vai của ông Tư như một lời chia sẻ.

Mọi người im lặng không ai nói gì, tiếng khóc sụt sùi của bà Tư vang lên từng hồi. Những đêm cuối năm ở vùng đồi núi heo hắt vốn dĩ đã lạnh lẽo, nay lại thêm hơi lạnh tỏa ra từ xác người chết, mùi máu tanh tanh từ vết thương bị cắn nham nhở khiến

cho người gan dạ như ông Thập cũng phải thấy rợn người. Ông quyết định không xuống núi đêm nay nữa, việc tìm lão ăn mày què gác lại, tránh để người làng thấy hoài nghi.

Ông nói vài lời vô thưởng vô phạt với cụ Khảm, gật đầu chào ông bà Tư rồi ra về. Vừa mới chạm chân lên bậc cửa, đột nhiên cô Chiêm từ trong góc nhà chỉ tay ra ngoài sân thẳng thốt nói:

“Hạch! Hạch về kìa.”

Ông Thập theo phản xạ quay lại nhìn cô Chiêm, ông bà Tư dừng khóc nhìn theo hướng tay cô Chiêm chỉ. Cô Chiêm lại tiếp lời:

“Đúng là Hạch rồi! Hạch ơi!”

Bà Tư chạy đến lay cô Chiêm:

“Cái Hạch về hả cháu? Nó còn sống sao? Nó đang đứng ở đâu? Sao cô không nhìn thấy?”

Cô Chiêm run run chỉ ra phía trước:

“Cái Hạch đứng ở gốc cây kia kìa bác Tư ơi. Nó đang khóc kìa. Có... có nhiều người đứng sau nó lắm”

Bà Tư nhìn theo hướng cô Chiêm chỉ, bà dụi mắt mấy lần rồi nói:

“Đâu? Đâu? Sao cô không nhìn thấy nó?”

Dường như không chấp nhận sự thật, bà tiến đến gần bậc cửa ngóng ra ngoài mà kêu lên đau đớn:

“Hạch ơi! Về với mẹ đi con ơi.”

Ông Tư nhào tới kéo vợ vào trong, bà Tư vẫn khóc lóc thảm thiết. Bà nhìn thấy xác con bà còn đương giữa nhà bèn giật mình rồi khóc lớn. Cụ Khảm thở dài sườn sượt, cụ nhìn ông Thập rồi lắc đầu. Ông Thập hiểu cô Chiêm vừa nhìn thấy thứ gì. Khi một người chết đi, những người mang ơn, những người mang thù đã chết đều đứng trước cửa nhà. Những vong hồn ấy không dám lai vãng vào nhà là vì gia tiên tiền tổ của nhà đó canh giữ. Vậy nên chỉ đành đứng tụ tập trước cửa nhà mà thôi. Với người làng Địa Ngục thì mỗi một người trong làng nằm xuống, đám vong hồn lại càng đông gấp bội. Người trong làng ai cũng biết đó là những oan gia trái chủ bị tổ tiên của làng khi còn làm cướp đã giết hại. Âu cũng là gánh nghiệp.

Ông Thập lặng lẽ từ biệt tang gia rồi bước chân ra khỏi cửa, bầy đom đóm bay lập lờ quanh người ông. Vừa ra khỏi cổng nhà cụ Khảm được mấy bước chân, bỗng ông thấy có hơi lạnh buốt phía sau lưng. Ông quay lại để nhìn cho kỹ thì thấy trong màn đêm âm u của núi rừng, một con đò lặng lẽ lướt trong màn khói

sương bông bành. Trên đèn treo một ngọn đèn có ánh lửa xanh nháy nhót một cách ma quái. Người lái đèn khẽ khua mái chèo trong không trung, bóng dáng người ấy thoắt ẩn thoắt hiện trong màn sương đêm lảng bẳng. Một tiếng chuông ngân dài vang lên, có giọng nói âm u như từ cõi hư vô vọng về:

“Lên đèn!”

Ông Thập ngây người ra nhìn cảnh tượng trước mắt. Cô Hạch mình mẩy tả tơi, gương mặt nhợt nhạt như hồn còn sống bay là là trên mặt đất. Cô nháy thót một cái đã lên được con đèn. Ông Thập căng mắt ra nhìn kỹ thì thấy trên cổ của cô Hạch có một con rắn đốm đen đốm trắng quấn quanh, miệng con rắn còn cắn chặt vào gò má cô. Dưới manh áo rộng thùng thình, một đoạn ruột còn rơi lòng thòng. Chiếc đèn bập bành tan biến vào hư vô, cứ như chưa từng xuất hiện.

Con đèn rời đi được một lúc rồi, ông Thập vẫn còn đứng ngơ ngẩn nhìn. Đây là lần thứ hai trong đời ông nhìn thấy con đèn chở vong, kể từ ngày mà vợ Tam Quý bị chết treo trên cây hòe già. Một cơn gió lạnh thổi qua khiến ông rùng mình, trời bắt đầu mưa lâm thâm, tiếng chó sủa ma của nhà nào đó trong làng từ đâu vọng lại. Ông vội vã bước về nhà, toàn thân ông đổ mồ hôi lạnh. Chưa bao giờ ông thấy sợ núi rừng nơi đây đến thế,

hay nói chính xác hơn là ông sợ những cái chết bất đắc kì tử của người làng mình.

Sau cái đêm nhìn thấy hồn cô Hạch cùng con rắn quấn chặt bước lên đò chở vong, ông Thập bị sốt cao, ngủ li bì cả ngày. Kì lạ thay, ông cứ mơ thấy hồi ông còn bé một mình băng rừng vượt dốc để xuống dưới chân núi chơi. Ông nhìn thấy mình ngồi trên một ngọn cây cao để quan sát **thằng bé Thập** mới hơn mười tuổi tung tăng cầm chiếc đèn lồng đi trên con đường mòn hun hút. Thằng bé tung tăng chạy phía trước, một cái bóng đen bám phía sau. Ông cố căng mắt ra nhìn cái bóng đen ấy là ai, là ma hay là quỷ nhưng đều vô ích. Cái bóng đen khi thì biến thành con rắn, lúc lại trở lại thành chiếc bóng đi lẻo đẻo theo sau. Khi thằng bé Thập chạy qua cổng làng thì cái bóng tan vào hư vô.

Ông choàng tỉnh giấc thì thấy trời đã tối. Đêm hai tư tháng Chạp, mưa phùn vẫn rơi lâm thâm. Gian phòng ngủ của ông bà Thập tuy không quá rộng lớn nhưng lại rất ấm áp. Bà Thập nghe thấy tiếng ông trở dậy bèn bưng vào một tô cháo nghi ngút khói. Bà nhìn chồng chép miệng thở dài:

“Sáng hôm qua đã đội mưa, tối lại đi đêm về muộn bảo sao mà không cảm lạnh cơ chứ. May mà thuốc cụ Khảm cho cách đây

mấy hôm vẫn còn, tôi sắc cho ông uống. Ông ăn cháo đi rồi còn uống thuốc?”

Ông Thập nhìn quanh rồi hỏi:

“Đám ma bên nhà cụ Khảm thế nào rồi hả bà?”

Bà Thập lắc đầu:

“Còn thế nào được nữa. Sáng nay đi chôn rồi. Mấy thằng thanh niên đẩy xe đưa cái hòm chôn trong rừng. Lúc đi con suối, cái quan tài bỗng dựng nặng trĩch. Mấy người xúm lại cũng không tài nào kéo được. Hai bác Tư khóc nức khóc nở. Cụ Khảm thắp nén nhang rồi làm rằm khấn vái thì bỗng cái quan tài lại nhẹ như không. Người trong làng ai cũng nói con bé Hạch bị chết oan”.

Miếng cháo trong cổ họng ông Thập bỗng nghẹn lại. Nhân khẩu ở làng Địa Ngục vốn đã hiếm hoi, người trong làng lại chẳng bao giờ qua lại với thế giới bên ngoài. Cùng là phận con cháu của băng cướp phải sống chui lủi, nên họ rất đoàn kết và yêu thương nhau. Nhà nào có người mất đi là cả làng buồn như chính người thân của mình mất. Huống hồ đây lại là một người con gái trẻ bị chết không toàn thây. Bà Thập vừa kể vừa sụt sùi:

“Tôi là tôi thương nhất bác Tư với con Chiêm. Hai người ấy khóc đến sưng cả mắt. Mà lạ ở chỗ, con Chiêm nó cứ khăng khăng kể rằng nó nhìn thấy rất nhiều vong đứng xung quanh xem người ta chôn xác con Hạch. Nó chỉ trỏ khắp nơi bảo rằng ở đâu cũng thấy vong hồn cười khành khạch. Ban đầu ai cũng cho là nó bị điên, nhưng đến trưa nay khi cả đám tang đang ăn cơm, con Chiêm bỗng dưng lăn đùng ra đất khóc tu tu. Nó tự nhận nó là con Hạch, nó bảo nó lạnh lắm, cả người ướt sũng, nó còn sống sờ sờ mà bị cá rửa thịt đến chết. Cả đám ma nghe mà lạnh người. Riêng cụ Khảm thì ... thì lăn ra ngất tại chỗ”

Vừa nghe vợ kể lại mà ông Thập bỗng lạnh toát cả người. Việc con bé Hạch bị rắn cắn nia cắn cho hôn mê rồi chìm xuống nước để cá rửa thịt, ngoài ông và cụ Khảm ra làm gì có người thứ ba biết được? Chẳng lẽ hồn con bé Hạch hiện về nhập vào cái Chiêm?

Nghĩ đến đó, ông Thập rùng mình ớn lạnh. Bát cháo nóng hồi bốc khói nghi ngút cũng không thể xua tan cơn run rẩy của ông, cứ như thể nhiệt độ trong căn phòng này vừa giảm đi mấy phần.

Đêm hôm ấy ông Thập nai nịt gọng lên đường. Ông đã chậm trễ cả ngày hôm qua, rồi lại bị cảm suốt cả ngày hôm nay. Theo lẽ thường, đêm hai tư rạng sáng ngày hai lăm tháng Chạp là bắt

đầu phiên chợ tết dưới chân núi. Người ta đợi cả năm cũng chỉ mong đến ngày này để có thể sắm sửa cho gia đình mình một cái tết ấm cúng. Kẻ giàu cũng như người nghèo, cứ tết về thì trong lòng ai cũng cảm thấy háo hức. Riêng với làng Địa Ngục thì năm nay dịp tết ấm đậm hơn mọi năm. Cô Hạch vừa mới mất đúng vào sáng ngày hai mươi ba, đám tang xong xuôi thì cũng giáp tết.

Căn nhà cụ Khảm mọi năm còn treo đèn lồng đỏ, câu đối tết trước cổng nhà. Cụ là người hay chữ nhất làng, được mọi người kính mến. Nay cháu của cụ mất, đèn lồng đỏ chẳng còn, cảnh phan thay cho chậu hoa khoe sắc, cụ Khảm chẳng còn lòng dạ nào để viết câu đối, hay cho chữ bà con làng xóm. Mọi thứ bỗng chốc thật thê lương.

Ông Thập quẩy cái gùi trên vai, tay nắm chặt chiếc đèn lồng. Mặc cho bà Thập can ngăn, mặc cho đám thanh niên xin ông đưa đi cùng, ông Thập nhất quyết đi một mình xuống dưới chân núi. Gần tết, hàng hóa lại nhiều, đáng lý ông phải đưa mấy người đi theo như lệ thường, nhưng một khi ông đã quyết thì chẳng mấy ai dám phản đối nửa lời. Đám thanh niên lảng dần, một mình ông Thập rẽ sương mù xuống núi.

Chợ tết ở vùng quê vốn dĩ đã tấp nập, chợ ở vùng sơn cước lại càng độc đáo. Những đoàn người dân tộc mang theo vải thổ

cắm, thịt lợn rừng xuống bán. Họ dắt theo cả những con chó lài đặc biệt tinh khôn đi theo. Thỉnh thoảng người ta lại gặp những thương lái người Tàu mang vải tơ lụa ngồi giữa chợ giao bán bằng thứ tiếng Kinh lơ lớ. Ông Thập lần này không mang theo nhiều hàng, chỉ là mấy xấp vải người làng dệt, một ít mật ong rừng. Chủ đích chính của ông là tìm ông lão ăn mày què hôm trước. Không hiểu sao trong lòng ông có một linh tính mãnh liệt rằng chính lão ăn mày què sẽ có thể giúp người làng ông thoát khỏi những cái chết khủng khiếp. Phải đến cuối buổi chiều thì phiên chợ mới tan.

Ông Thập vừa mua bán vừa nhìn xung quanh để tìm lão ăn mày què. Phiên chợ cuối năm thì lão phải đến để xin ăn mới đúng chứ? Sao lại không thấy lão đâu? Trời mùa đông nên tối rất nhanh, mới đầu giờ thân mà trời đã sẫm sẩm tối. Ông Thập đành lạng lẽ kéo cái gùi đi lững thững về phía nhà Tam Quý mong được trọ một đêm.

Nhà Tam Quý vẫn chẳng có gì thay đổi, vẫn là bờ rào thấp lè tè nhìn sang cây hòe già, khoảng sân nho nhỏ được ánh đuốc treo trên tường chiếu sáng đón khách qua đường. Ông Thập toan bước vào cổng nhà Tam Quý thì thấy có tiếng gọi ai đó gọi mình:

“Này! Cậu Thập! Cậu Thập ơi”

Ông giật mình quay lại nhìn xung quanh nhưng chẳng thấy ai. Phía sau cây hòe có tiếng cười khe khẽ, ông Thập hoảng hồn tưởng hồn ma bóng quế của thị Tam hay Tứ cháo lòng hiện về. Ông đứng chờ người ra, từ trong cánh cửa ọp ẹp lão ăn mày què xuất hiện nhìn ông mỉm cười. Ông Thập thở phào nhẹ nhõm:

“Thì ra là cụ. Cụ làm con giật cả mình”

Lão ăn mày què cười tinh quái:

“Sao nào? Tưởng ma à? Cậu tưởng là hồn ma cậu Tứ cháo lòng với ả thị Tam về chứ gì?”

Ông Thập cười phụ họa theo. Lão ăn mày què nghiêm giọng:

“Mà tôi cũng phải dặn cậu. Chạng vạng tối đang đi đường mà nghe thấy tiếng gọi, tuyệt đối không được trả lời hay quay đầu lại, nếu không sẽ bị bắt mất vong. Tôi tưởng cậu phải biết điều này chứ?!”

Ông Thập chỉ đành cười trừ. Gặp được lão ăn mày què, ông Thập mừng lắm. Ông mời lão vào nhà Tam Quý để uống rượu, sẵn tiện muốn kể cho lão nghe chuyện xảy ra ở làng. Lão què không từ chối, vừa đi lão vừa giải thích cho ông Thập nghe lão bị ốm quá nên đành chui vào sân thẳng Tứ cháo lòng để ngủ

trên cái chõng tre, vì sạp hàng ở chợ phiên người ta ngồi hết mất rồi.

Nhà Tam Quý vắng tanh không có ai, chỉ có mỗi Tam Quý ngồi uống rượu một mình. Những năm trước, vào dịp này nhà Tam Quý không còn một chỗ trống. Đám khách lái buôn phương xa đến họp chợ dịp tết sẵn tiện trọ lại qua đêm luôn. Khách ở trọ, người hiếu kì đến nghe kể truyện ma, khung cảnh đến là nhộn nhịp.

Ấy vậy mà chỉ mới mấy ngày trước vợ Tam Quý chết bất đắc kì tử trên cây hòe của nhà bên cạnh khiến ai nấy cũng sợ. Người ta đồn rằng vợ chồng Tam Quý đắc tội với vong hồn người đã khuất nên bị ma quỷ giết chết. Có kẻ độc địa còn đi rêu rao chính mắt nhìn thấy cái xác chết treo của vợ Tam Quý lơ lửng trên cây hòe hát nghêu ngao. Người ta đồn đại rằng Tam Quý chắc cũng sắp đến ngày tận số, chẳng biết hắn sẽ chết ra sao chi bằng cứ tránh xa là hơn.

Một đồn mười, mười đồn trăm, người ta tránh Tam Quý như tránh tà. Quán trọ của gã cũng vì thế mà vắng khách.

Ông Thập nhìn quanh rồi gọi nhỏ:

“Bác Tam ơi! Bác đang làm gì thế?”

Tam Quý ngúc ngoắc cái đầu của gã quay ra nhìn ông Thập rồi lè nhè:

“Bác Thập đấy à? Vào đây! Vào đây uống!”

Ông Thập cúi xuống nhặt lấy chai rượu rồi lắc đầu:

“Bác còn trẻ mà đã uống rượu nhiều thế này rồi. Không tốt đâu!”

Tam Quý lè nhè:

“Mặc mẹ tôi! Bọn nó đồn tôi sắp đi theo con vợ chết giẫm. Thế thì tôi đi thật. Tôi thành ma ám cả nhà chúng nó.”

Nói rồi gã tu ừng ực rồi lăn ra giữa nhà ngáy khò khò.

Ông Thập lắc đầu, ông lấy từ trong gùi ra một ít thịt trâu gác bếp, một vài bắp ngô và cả vò rượu thơm lừng. Ông cúi xuống nhóm đống củi trên cái bếp giữa nhà. Củi vừa cháy, cả không gian tràn ngập ánh sáng ấm áp.

Ông đưa cho lão ăn mày què một chén rượu. Lão im lặng đón lấy rồi uống cạn. Ông Thập nhìn lão với con mắt dò xét. Lão quả thực không không giống phường giá áo túi cơm mà giống như một ông cụ thâm trầm, kín đáo.

Mặc dù thế nhưng ông Thập vẫn không thể nào quên được con mắt sắc lạnh, đởng ngẫu mà vô tình ông đã nhìn thấy trên gương mặt lão vào ngày đầu tiên gặp gỡ. Lão ăn mà què đương ăn uống, bỗng đột ngột quay sang hỏi ông Thập:

“Gần đây cậu có đến gần xác người chết phải không?”

Ông Thập giật mình quên cả dòng suy nghĩ về lão ăn mà què. Ông đáp:

“V... vâng! Sao ... sao cậu biết?”

Lão ăn mà què điềm nhiên đáp: Trên người cậu còn vương mùi tử khí. Ông Thập ngẩn người, lão ăn mà què lại tiếp tục:

“Người ấy chết dưới sông hồ phải không?”

“Dạ... dạ phải”

“Chết vì ngã xuống nước hay bị giết thế? Sao tôi ngửi thấy cả mùi máu rất nồng?”

Lão ăn mà què vừa nói vừa ăn ngô, uống rượu.

“Chết vì.. vì bị cá rủa thịt!”

Lão ngẩn người một lúc rồi im lặng không nói gì.

Trong căn nhà tranh heo hút phía cuối chợ, có ba người đàn ông ngồi quanh bếp lửa. Ngoài trời vẫn bắt đầu mưa lâm thâm rả rích, cái lạnh đến rợn người lan tỏa khắp xung quanh. Người đàn ông cao to nằm say rượu ngủ ngáy o o, một người đàn ông tầm thước dáng vẻ đĩnh đạc im lặng nhìn một ông lão què quặt trầm ngâm bên bếp lửa. Một hồi sau ông Thập mới bật bạch:

“Kì thực hôm nay con đến tìm cụ cũng là vì việc này.

Lão ăn mày què bồng ngồi thẳng lưng, nhìn thẳng vào mắt ông Thập rồi đáp:

“Giấc mơ ứng nghiệm rồi phải không?”

“Vâng... vâng. Quả thực là có người chết rồi. Hơn nữa... hơn nữa... còn chết rất thảm!”

Ông Thập run giọng trả lời. Ông kể lại cho lão ăn mày què nghe cái chết thê thảm của cô Hạch, con đò ma quái lững lờ trôi trong đêm, rồi cả câu chuyện cô Chiêm bị nhập hồn nữa. Chỉ có điều trong câu chuyện ông cố gắng không miêu tả rõ về dòng suối chảy vắt ngang qua làng, cũng là nơi có bầy cá chép đen kì dị. Lão ăn mày im lặng lắng nghe, không gian nhất thời im lặng, chỉ có tiếng gió thổi hun hút tràn vào, cùng với tiếng mưa rơi tí tách nhỏ xuống mái hiên.

Ông Thập kể xong, lão ăn mày què thở dài sườn sượt. Người ta cứ nói rằng cái chết là điều đáng sợ nhất, thực ra chết thế nào mới là điều quan trọng. Phàm là những bậc cao niên chết vì tuổi già thì đó là phúc. Người trẻ tuổi mà đã lìa đời thì ấy coi như cũng đã trả hết duyên nợ hồng trần. Chết vì tai nạn, chết vì bệnh tật, chết vì dao kiếm đã đau đớn, trước khi chết mà còn bị hành hạ thì quả là khốn khổ gấp trăm lần.

Lão ăn mày què nhíu mày suy nghĩ, lão không hiểu vì sao người con gái này lại bị chết thảm đến thế. Chẳng lẽ do cô ta tạo ra một tội ác tà trời? Hay chỉ đơn thuần là kẻ thế thân. Ngẫm nghĩ một hồi lâu lão bèn hỏi:

“Cậu Thập có biết bát tự của người đã khuất hay không?”

“Bẩm, con biết.”

Nói rồi ông hạ giọng trầm thì với ông lão què. Ông lão xòe tay tính toán một chút rồi hỏi:

“Quái lạ thật! Theo lẽ thường thì vị cô nương này đâu đã tới số chết. Chẳng lẽ lại chết thay?”

“Chẳng hay cụ cho rằng người lẽ ra phải chết là một người khác.

Ông Thập nghi hoặc.

“Cậu Thập có biết bát tự của phụ mẫu cô nương ấy không?”

Ông Thập nói nhỏ ngày sinh tháng đẻ của ông bà Tư. Như thế để thêm phần chắc chắn cho câu trả lời của mình, ông Thập buồn bã tiếp lời:

“Chẳng giấu gì cụ, cha mẹ người chết cũng là bạn thừa nhỏ của con. Chúng con lớn lên cùng một làng, chơi với nhau từ nhỏ, ngày thành thân cũng giống nhau. Chỉ có điều số phận con không tốt, đến giờ vẫn chưa có con.”

Lão ăn mày không trả lời, lão chỉ lầm rầm tính toán trong miệng nhưng không phát ra thành tiếng. Ông Thập thấy vậy cũng không dám nói tiếp, chỉ đành hồi hộp nhìn ông lão què trước mặt. Phải đến nửa cây nhang sau thì lão ăn mày què mới ngược lên hỏi:

“Thứ lỗi cho tôi mạo muội. Dường như tổ tiên của cô nương này đã gây ra tội lỗi trời không dung thứ. Bát tự của cô nương ấy rất xấu, sinh ra đã có bệnh tật khắp người. Thế nhưng tính ra cô nương ấy phải sống được vài năm nữa mới phải. Tôi nghĩ rằng cô nương ấy còn trẻ như thế thì khó mà phạm phải điều gì đại nghịch bất đạo, bèn xin bát tự của phụ mẫu song thân. Nào ngờ khi vừa tính bát tự cho phụ thân của cô nương ấy, tôi thấy rằng từ đời tổ tiên đã gây ra chuyện thất đức.”

Lão ăn mày ôn tồn nói chuyện, thế nhưng từng lời của lão đều khiến cho ông Thập toát mồ hôi lạnh. Chẳng lẽ lão đoán biết được tổ tiên của người làng ông từng coi mạng người như cỏ rác. Lẽ nào mọi chuyện lại có thể phơi bày nhanh đến thế. Ông Thập còn đương ngần người chưa biết trả lời thế nào thì lão ăn mày què lại tiếp lời:

“Tôi bấm độn còn biết được rằng, trong vòng ba đời trở lại cha ông của vị cô nương này còn phạm vào tội thực tình. Chẳng trách... chẳng trách mà lại chết thê thảm đến vậy.”

Ông Thập run lấy bẩy hỏi lại:

“Bấm cụ. Thực thực tình là gì ạ?”

Lão ăn mày què lắc đầu:

“Đã sống trên dương gian đều là người trần mắt thịt, làm sao mà biết được đâu là yêu ma, đâu là quỷ thần được cơ chứ. Có khi người đang đi trước mặt ta là ma, cũng có thể là quỷ biến thành. Cây trong rừng cũng có thể là yêu quái, cũng có thể là thần. Phạm gặp những loài thú vật, cỏ cây đã tồn tại từ lâu nên cung kính tránh xa, tuyệt đối không lại gần. Thực tình là một tội đáng chết, chỉ những ai ăn uống, giết hại cây cỏ, thú vật đã thành tinh thường bị trả thù rất khốc liệt. Cậu Thập có biết điều ấy hay không?”

Ông Thập sững sờ, cứ theo như lời ông lão nói thì chẳng lẽ bầy cá chép đen dưới con suối cuối làng đã thành tinh. Từ bao lâu đến nay người làng Địa Ngục đâu dám động đến bầy cá chép dưới suối, dù cho có đói khát đến mấy huống hồ còn ăn.

Nhắc đến ăn, ông Thập lạnh cả người khi nhớ ra một chuyện. Chẳng phải ngày xưa có người trong làng đã bắt một con cá chép đen dưới suối để nướng ăn, lại còn chia cho lũ trẻ con đang chơi gần đó hay sao. Trong đám trẻ con tranh nhau ăn thịt cá ấy cũng có ông Thập. Lúc đó ông mới sáu – bảy tuổi, chẳng giành được với chúng bạn nên chỉ ăn được một ít trứng cá chép mà thôi. Ông nhớ như in lúc đó ông Tứ ăn được nhiều nhất. Ông Tứ cầm cái đuôi con cá mà ăn nấy ăn để, mặc cho mấy đứa nhỏ hơn xin xỏ bên cạnh.

Ông Thập đem chuyện bầy cá chép đen trong con suối cạnh làng kể cho lão ăn mày nghe. Vừa mới nghe đến đoạn ăn thịt cá chép, lão ăn mày què rú lên kinh hãi:

“Trời ơi! Cậu Thập. Người làng cậu phạm vào tội thực tình rồi!!!”

Lão đánh rơi luôn vò rượu xuống đất, ánh lửa bập bùng hắt lên gương mặt đầy sợ hãi của lão:

“Cá chép có thể sống rất lâu. Ở đất Thanh Hóa có một cái hồ trong có một đàn cá to sống từ rất lâu. Dân trong vùng không ai dám ăn thịt cá, có kẻ ăn vào bèn phát điên. Phạm đến cây cối, thú vật thành tinh không sớm thì muộn cũng phải chết. Năm xưa Tào Tháo lấy lừng như thế từng chặt một cây lê trăm tuổi, sau bị đau đầu nhiều năm phải nhờ đến thần y Hoa Đà chữa trị nhưng cuối cùng cũng đành chịu chết vì bệnh. Cậu Thập ơi! Không khéo.. không khéo cậu cũng không tránh được số kiếp đầu!”

Những lời nói của lão ăn mày chẳng khác nào một gáo nước lạnh dội vào ông Thập. Cả đời ông đều là những tháng ngày tăm tối, sinh ra đã gánh trên mình nghiệp báo giết người cướp của từ cha ông ngày trước, nay lại vô tình phạm vào tội thực tình. Có lẽ nào ông kết thúc số phận một cách thảm thương như cô Hạch. Ông Tứ ăn chiếc đuôi cá nên con gái bị cá rủa mất cả nửa người. Ông Thập ăn miếng trứng cá nên đành ngậm ngùi sống kiếp không con cái. Lẽ nào quả báo bày ra ngay trước mắt mà nay ông Thập mới hiểu ra?

Ông quỳ sụp xuống trước mặt ông lão ăn mày què:

“Bẩm cụ! Cụ thương con, cụ thương người làng con. Con xin cụ giúp chúng con, ơn này xin ghi lòng tạc dạ.”

Lão ăn mày què thở dài:

“Ông cứu tôi thoát khỏi cơn chết đói tôi nào dám quên. Chỉ có điều tôi cũng là người trần mắt thịt, làm sao có bản lĩnh cứu ai. Chỉ có điều, nếu muốn chuộc tội e là phải làm lễ tế bên dòng suối. Trước là để xin tạ lỗi vì vô tình phạm phải, sau là xin bày cá yêu tinh đó tha cho người làng ông. Việc cần nhất là phải tìm được ai là người đã bắt cá nướng ăn? Không có người đó thì không xong.”

Ông Thập như người chết vớ được cọc, ông vội vàng dập đầu cảm tạ lão ăn mày què rồi rít.

Làng Địa Ngục từ xưa đến nay chưa từng có chuyện người lạ đến làng. Đừng nói là đến tận nơi, ngay cả việc biết đến con đường vào làng cũng khó. Bãng cướp năm xưa chạy trốn quan binh đã chọn nơi đây để lánh đời, cũng như giữ cho thế hệ đời sau khỏi họa sát thân. Người trong làng không cho phép ai lạ mặt đặt chân tới nơi đây, kẻ nào trái lời ắt bị giết chết không tha.

Giữ chức trưởng làng đã ngót nghét mười năm trời, ông Thập hiểu rất rõ điều này. Thế nhưng giờ đây tính mạng của người trong làng như ngọn đèn treo trước gió, làm sao mà ông Thập có thể khoanh tay ngồi im.

“Không được! Luật làng lập ra để bảo vệ làng. Ta làm như vậy cũng chỉ là vì dân làng mà thôi.”

Ông Thập ngồi im, mắt nhìn chăm chăm vào ngọn lửa bập bùng trước mặt, lòng quả quyết như vậy.

Lão ăn mày què nhìn ông Thập hồi lâu như ngẫm đánh giá điều gì. Ông Thập quay sang nhìn lão rồi lễ phép thưa:

“Con xin cụ về làng con làm lễ để cứu chúng con. Người chết cũng đã chết rồi, xem như làng con cũng đã đền mạng. Chỉ xin cụ lập đàn tràng để an ủi vong hồn người đã khuất, cũng như là tạ lỗi với bầy cá chép kia. Mong cụ nhận lời.”

Lão ăn mày què gật gù:

“Không phải là tôi không muốn giúp cậu, mà là tôi không biết làng cậu ở đâu. Chân tôi què cụt thế này, tuổi cao sức yếu lực bất tòng tâm.”

Ông Thập chưa kịp trả lời thì bất thành linh Tam Quỷ bật dậy nói lớn:

“Con sẽ đi cùng với cụ.”

Lão ăn mày què và ông Thập giật nảy người nhìn Tam Quỷ đang ngồi trước mặt, đôi mắt đỏ ngầu. Ông Thập quắc mắt:

“Bác Tam! Bác nghe lén chúng tôi nói chuyện hay sao?”

Tam Quý gãi đầu gãi tai:

“Kỳ thực tôi đâu dám làm chuyện tiểu nhân như thế. Chẳng là... chẳng là tôi vô tình nghe được!”

Gã vừa nói vừa quỳ xuống trước mặt ông Thập:

“Xin ông cho tôi theo ông về làng. Ông... ông cứ nói là tôi là người hầu của cụ ăn mày đây cũng được. Tôi không muốn sống ở đây nữa.”

“Chẳng phải đây là nhà cậu hay sao?”

Lão ăn mày đột ngột lên tiếng.

“Bẩm cụ! Trước đây thì đúng là nhà con, thế nhưng bây giờ chẳng còn là nhà con nữa rồi.”

Mọi người im lặng, Tam Quý đành nói tiếp:

“Cứ mỗi khi nhắm mắt con lại nhìn thấy mẹ vợ con đứng bên cạnh giường. Cả người mẹ toàn hoa hòe y như ngày mẹ chết. Vạt áo mẹ ướt sũng, đôi mắt mẹ lồi ra khỏi mắt. Đêm nào con cũng bị bóng đè, ngay cả ban ngày con cũng nhìn thấy mẹ đứng ở trong nhà.”

Lão ăn mày què lắc đầu:

“Chấp niệm nặng thì làm sao siêu thoát được.”

Nói rồi lão đưa mắt nhìn ông Thập như thể chờ quyết định của ông.

Ông Thập vô tình bị dồn vào thế tiến thoái lưỡng nan. Cho phép Tam Quý đi cùng thì hẳn sẽ gây ra quá nhiều điều rắc rối, bản thân gã lại là người mồm miệng, ưa ăn thịt uống rượu, thế nào cũng gây ra họa. Không cho phép gã đi thì câu chuyện về làng ông xem chừng khắp nơi đều sẽ biết. Làm thế nào cũng không phải. Ông Thập nhíu mày suy nghĩ, sau cùng ông nghĩ ra một cách. Ông nói với Tam Quý:

“Đưa bác đi theo tôi cũng được. Chỉ có điều khi đến làng, mọi chuyện đều phải dựa theo phép làng mà hành xử. Nếu không tôi không dám đảm bảo toàn mạng cho bác.”

Tam Quý gật đầu đồng ý. Đôi mắt lão mày què ánh lên một tia nhìn kì lạ song không ai để ý. Nửa canh giờ sau, căn nhà chìm vào sự yên tĩnh vốn có. Ông Thập ngồi uống rượu ngược nhìn bầu trời đêm không một ánh sao. Ông vừa quyết định cho người lạ đến làng, chính bản thân ông lúc này cũng không biết rằng đó là phúc hay họa. Ông thở dài rồi tự nhủ:

“Thôi thì chuyện gì đến sẽ đến.”

Mãi đến sau này ông Thập mới biết rằng quyết định của ông đêm ấy đã thay đổi mãi mãi số phận của cả làng.

Sáng sớm hôm sau, làng Địa Ngục lại có người chết thảm.



HỒI THỨ BẢY THỊ XIÊN NƯỚNG

Sớm ngày hai sáu tháng Chạp, trời đã hết mưa nhưng vẫn lạnh căm căm. Giờ dần vừa điểm, thị Thập đã vấn xong tóc, vén tấm liếp bên cánh tả rồi bước ra gian chính. Sáng nào cũng vậy, vợ chồng thị đều thắp nhang rồi mới bắt đầu làm những công việc thường nhật, thói quen đó đã được duy trì mấy mươi năm. Hôm nay cũng không ngoại lệ, thị hãm một ấm trà xanh, tèm mấy miếng trầu rồi cung kính dâng lên bàn thờ khói nhang nghi ngút. Thị lầm rầm khấn vái, cầu mong cho chồng thị sớm về, mong cho làng Địa Ngục lại yên bình You như trước. Thị tần ngần nhìn bát nhang một hồi lâu, trong lòng nặng trĩu. Năm tháng cứ trôi qua như màn sương bay lững lờ trong làng, vậy mà vợ chồng thị vẫn chẳng có nổi một mụn con, thị Thập bất giác thở dài sườn sượt. Phải một lúc sau thì trời mới sáng rõ, màn sương của buổi sáng tinh mơ bay là là dưới mặt đất, tràn vào nhà qua những ô cửa sổ. Mấy nụ hoa trên cây đào cổ thụ đã bắt đầu bung nở, giá như có nắng ấm thì hoa sẽ nở nhiều hơn. Bầu trời hôm nay phủ lên một màu xám ảm đạm, tiếng chim

hót ríu rít trên những vòm cây hòa với âm thanh quen thuộc của một vùng quê lưng chừng núi.

Thị Thập lấy chiếc chổi rơm quét từ trong sân ra đến ngoài cổng, trên con đường đá sỏi vang lên những tiếng lộc cộc của vài chiếc xe kéo. Giáp tết rồi, dân trong làng dường như ai cũng hối hả tất bật hơn. Những ngày này, nhà thị là nơi náo nhiệt nhất. Người ta mang vải, mang thịt đến để ông Thập gánh xuống dưới xuôi. Đám trai tráng thì bận tải hàng lên những chiếc xe kéo thô sơ, mọi thứ được tập kết trước sân, chỉ chờ ông Thập ra lệnh là xuất phát. Phiên chợ tết từ độ hai lăm tháng Chạp đến trước đêm ba mươi là thời điểm hàng hóa từ làng xuống dưới chợ nhiều nhất. Bình thường chỉ cần có ông Thập gánh hàng là đủ, mọi thứ vật phẩm thiết yếu dân làng có thể tự cung tự cấp, nếu thiếu thứ gì sẽ phiền đến ông trưởng làng đổi cho. Phải đến dịp giáp tết, ông Thập mới cần huy động nhiều trai tráng đi theo mình, đó cũng là thời điểm đám thanh niên háo hức nhất trong năm.

Đêm hôm trước, sau cái ngày cô Hạch chết thảm, ông Thập một thân một mình đi xuống chợ mấy gã thanh niên trong làng đã tò mò bàn tán, chẳng hiểu vì sao mà ông trưởng làng lại vội vã đi ngay trong đêm như thế, không lẽ lần này không cần dẫn theo đoàn xe đi nữa hay sao.

Dân trong làng nhìn nhau đầy uẩn tình, họ nói với nhau rằng chưa thấy năm nào mà gần tết trời vẫn mưa giông gió giạt như năm nay, lại nghe thấy tiếng chim lợn kêu suốt đêm, rồi cô Hạch chết bất đắc kì tử, cuối cùng ai cũng lắc đầu bởi chính họ cũng chẳng biết rồi sẽ có biến cố gì thêm nữa. Một nỗi hoang mang bao trùm lên tất cả.

Thị Thập đương quét sân bỗng dừng thị nghĩ thấy mùi ngai ngái từ đâu bay lại. Thị dừng tay, hít nhẹ một hơi rồi nhú mày nghĩ bụng.

“Quái lạ! Mùi gì khen khét? Có cái gì cháy ở đâu chẳng?”

Thị càng nghĩ càng thấy lạ, mùi này rõ ràng không phải mùi nhà ai đốt củi, không phải mùi thức ăn bị cháy. Thứ mùi này phảng phất trong không gian, có lúc thị nhận ra mùi khen khét y như ai đó đốt vải, lại có khi chúng giống như mùi toát ra từ con bê thui. Tất cả hòa lẫn với nhau khiến cho thị ngẩn người, nhìn xung quanh tìm kiếm.

Thị mở cổng bước ra ngoài, vô tình bắt gặp mấy người trong làng cũng đang dáo dác hỏi nhau.

“Nhà nào sáng sớm đã đốt cái gì không biết?”

“Mùi gì mà lạ thế? Cứ hăng hăng buồn nôn quá thôi”

Thấy thị Thập bước ra, mấy người dân gặt đầu chào, có kẻ còn hỏi thị:

“Bác Thập có ngửi thấy mùi gì không? Có cái gì khen khét ở đâu ấy nhỉ?”

Thị Thập trả lời:

“Em cũng ngửi thấy mà không biết ở đâu!”

Một bà cụ giật mình:

“Hay cháy nhà ở đâu rồi?”

Có người gặt đi:

“Cháy thì phải phùng phùng lên chứ? Cái này là ai nướng cái gì rồi bị cháy.”

Thứ mùi kì lạ càng lúc càng nồng, cơn gió sáng mùa đông đưa mùi hương ngai ngái bay đi khắp làng. Đám trẻ con thấy sự lạ cũng chạy ra hít hà, có một đứa buột miệng:

“Mùi như mùi thịt nướng cháy khét ấy nhỉ!”

Thị Thập ngẩn người.Ừ! Sao thị lại không nhận ra sớm hơn nhỉ. Mùi này sao mà giống mùi thịt bị cháy, nhưng thịt gì mà lạ quá cứ nồng nồng.

Lúc này mùi thịt cháy càng bốc lên dữ dội, người trong làng kéo nhau đi tìm, men theo con đường làng quanh co để tìm cho ra nơi phát ra thứ mùi khó chịu. Họ đi về phía cuối làng, càng đi mùi khét khét, hăng hắc càng tỏa ra nồng nặc, có kẻ không chịu được quay ra nôn khan mấy lần.

Đám người đi tới bờ suối, lúc bấy giờ người ta nhận ra không chỉ còn là mùi khét đơn thuần nữa mà còn có cả mùi tanh tươi.

Bờ suối vẫn hệt như ngày cô Hạch chết, nước suối vẫn trong trôi lững lờ, hàng cây xanh rì lẩn khuất trong sương ử rũ soi bóng dưới mặt nước. Có đứa trẻ con tinh mắt nhìn thấy thứ gì đó là lạ, nó giật giật vạt áo của mẹ nó rồi hỏi:

“Mẹ ơi! Có thứ gì đang cháy ở kia kìa”

Nghe thấy vậy, đám người nhất loạt nhìn theo hướng tay thẳng nhóc chỉ. Có ai đó thốt lên một tiếng rồi im bặt, tất cả mọi người đều sững sờ vì cảnh tượng phía trước.

Ấy là vì trước mặt họ, cách khoảng chục bước chân, có một người đàn ông đang bị nướng chín.

Người đàn ông trần truồng bị trói hai chân hai tay vào một cành cây lớn, lưng thõng xuống hệt như cái cách người ta cột con lợn vào cây. Hai đầu cây kê lên trên hai phiến đá lớn, ai đó đã chèn

thật nhiều đá lên trên để tránh việc cành cây bị lệch. Toàn thân người đó được quét một lớp bột màu vàng, lại có cả những hạt li ti màu đen phủ lên trên thân. Đống củi cháy bập bùng, ngọn lửa như cái lưỡi đỏ rực liếm láp da thịt người đàn ông kia. Cả tấm lưng của ông đặt giữa ngọn lửa cháy phừng phừng, lớp da thịt chín vàng, từng giọt mỡ ứa ra nhỏ xuống, gặp lửa cháy rụi tỏa ra thứ mùi khen khét, tanh nồng.

Thịt đã chín gần hết.

Vừa nhìn thấy cảnh tượng hãi hùng bày ra trước mắt, người làng Địa Ngục đã gào lên sợ hãi, mấy người đàn bà và lũ trẻ con ngã lăn ra đất bất tỉnh nhân sự. Mấy thanh niên trong làng khiếp đảm bỏ chạy toán loạn, có kẻ còn bĩnh cả ra quần.

Thị Thập chết sững cả người, thị ngã phịch xuống đất, đầu óc mụ mị đi vì sợ hãi, thị bám vào một cành cây chia ra bên cạnh, toàn thân run lên bần bật, một cơn buồn nôn ập đến. Thị cúi xuống khạc ra hết những thứ còn sót lại trong dạ dày, nước mắt nước mũi tèm lem, hai chân của thị như đeo đá tảng. Có đứa trẻ con chột tỉnh lại, nó rú lên:

“Ồi làng nước ơi! Có người bị nướng chín! Có người bị nướng chín.”

Giọng nó vang lên rồi vọng lại, từ trong làng có mấy người chạy ra ngơ ngác hỏi:

“Cái gì? Cái gì thế?”

Thế rồi chính họ cũng im bật vì cảnh tượng phía trước.

Một giây... hai giây... rồi ba giây, bầu không khí lặng người bị phá tan vì tiếng nói của một ai đó.

Trời ơi!! Hình như là ông Võ Tòng”

Đám đông nháo nhác, có mấy người đàn ông bạo gan tiến lại gần người bị nướng chín bất chấp cái mùi thịt khét hòa với mỡ người ngậy ngấy, nồng nồng.

Một người xác nhận:

“Đúng là ông Võ Tòng rồi.”

“Võ Tòng bị nướng chín rồi.”

Một người khác phụ họa theo.

Cụ Khảm hòa vào đám đông từ lúc nào, chính cụ cũng chết lặng vì khung cảnh man rợ đang hiển hiện trước mắt. Cụ run run nắm chặt lấy cái gậy trúc rồi bảo với mấy gã trai làng:

“Tới gần dập lửa đi!”

Không ai dám lại gần, cụ lại sẵn giọng:

“Dập lửa đi, không là cháy đen hết bây giờ!”

Mấy người thanh niên nhìn nhau trân trối. Đúng lúc này cậu Đức anh trai cô Chiêm bước ra phía trước gần giọng:

“Lũ chết nhát! Để tôi”

Nói rồi cậu Đức lấy chiếc nón lá vục xuống suối rồi dội xuống đồng lửa đương cháy tanh tách. Lửa tắt ngúm, đồng đá cuội gặp nước lạnh phát ra tiếng xèo xèo. Cậu Đức tiến đến gần cái xác bị nướng chín của ông Võ Tòng, cậu bê từng viên đá đang chèn ở hai đầu của cây. Thấy có người xung phong, đám trai làng cũng lấy lại được can đảm tiến đến phụ cậu Đức một tay. Bốn người thanh niên, mỗi bên hai người nhấc hai đầu của cành cây, phía bên dưới xác ông Võ Tòng bị nướng vàng vắn treo lủng lẳng. Họ đặt xác ông xuống dưới đất hệt như vừa nướng xong một con lợn.

Cụ Khảm quay tới quay lui tìm người, cụ hỏi thị Thập:

“Ông trưởng làng đi đâu rồi?”

Thị Thập run run trả lời:

“Bẩm.. bẩm cụ! Nhà con ... nhà con xuống núi chưa về!”

Cụ Khảm chép miệng rồi thở dài, đoạn sai người chạy về nhà ông Võ Tòng để báo tin, rồi lại sai một người lấy chiếc xe cút kít để đem cái xác về làng.

Người làng đưa ông Võ Tòng về, ai đó tốt bụng phủ lên trên người ông mấy tàu lá chuối để che đi thi thể đã nướng cháy vàng. Cụ Khảm đi ngay phía sau xe còn dân làng đi tách hẳn phía sau. Cái mùi thịt cháy bốc lên lan cả vào không gian, mấy con chó trong làng khụt khịt mũi đánh hơi rồi sủa lên inh ỏi.

Đoàn người đưa thi thể mới được nửa đường, con cháu ông Võ Tòng chạy ra khóc lóc inh ỏi. Con trai, con dâu ông mắt đỏ hoe chặn lấy chiếc xe mà nức nở:

“Thầy ơi! Thầy! Sao thầy chết thảm thế này!”

Vừa khóc người ấy vừa lật chiếc tàu lá chuối lên, thoạt nhìn thấy xác của bố mình, cả hai vợ chồng họ ngưng bật, hai cặp mắt nhìn trân trân vào thi thể bị nướng chín vàng chỉ còn chừa lại cái đầu là nguyên vẹn.

Người con trai sững sờ không nói lên lời, còn cô con dâu giật nảy mình bám chặt lấy vai chồng run lên bần bật.

Cụ Khảm bước lên ôn tồn giải thích:

“Sáng nay dân làng tìm thấy xác ông Tòng bị treo ngang lên cành cây lớn, rồi bị nướng ở bên bờ suối. Làng đưa thi thể ông Tòng đây về nhà để được ma chay chu đáo.”

Người con trai ông Tòng run rẩy, chỉ khẽ gật đầu tỏ ý vẫn nghe cụ Khảm nói. Hai vợ chồng họ tránh đường cho chiếc xe tiếp tục tiến về phía trước, dân trong làng lững thững đi theo, không còn ai bàn tán điều gì nữa, chỉ có tiếng thút thít của người con dâu vang lên trong tiếng chim lợn kêu liên tiếp.

Thị Thập lặng lẽ đi cùng với dân làng, thị không theo vào tận nhà như những người khác mà trở về nhà sửa soạn. Nhà thị lúc nào cũng sẵn vàng mã mà ông Thập mang về từ những chuyến đi buôn, thị lại chuẩn bị thêm một ít trà mạn, một ít nhang nến rồi gói ghém cẩn thận trong chiếc giỏ tre. Xong xuôi đâu đấy thị mới đến giúp đỡ tang gia. Từ nhà thị đi đến nhà ông Võ Tòng kì thực chỉ có vài trượng, dân Địa Ngục có thói quen xây nhà san sát nhau chứ không nằm rải rác như đồng bào dân tộc vùng cao.

Đường làng hôm nay thật vắng, ngọn gió rét đến rợn người cuốn tung đống lá khô khiến cho cảnh vật càng thêm tiêu điều. Mới chỉ có hai ba ngày mà trong làng đã có hai người chết. Quái lạ ở chỗ người nào cũng chết rất thê thảm. Một người thì bị chết dưới suối, cả rĩa đến nổi không toàn thân. Người kia thì bị

nướng vàng như một tảng thịt heo. Thị Thập vừa đi vừa ngẫm nghĩ, chẳng lẽ trong làng có một con quỷ đang ẩn nấp đâu đó chờ cơ hội để tấn công hết thảy. Có khi nào làng lại có thêm người chết nữa không? Mải suy nghĩ, thị nhận ra mình đã đến trước cửa nhà ông Võ Tòng lúc nào chẳng hay.

Trong nhà ông Võ Tòng rất đông người. Người lớn thì lo trải chiếu, giết gà làm cỗ cúng, mấy người cao tuổi thì rì rầm nói chuyện với nhau, chỉ riêng lũ trẻ con thì không đứa nào dám lai vãng. Có lẽ vì cái xác của ông Võ Tòng đáng sợ quá nên chẳng đứa nào đủ can đảm để nhìn, mà có khi cũng do cha mẹ chúng giữ ở nhà không cho đi. Thị nghe thấy tiếng khóc nức nở của thằng Vệt – cháu nội của ông.

Chuyện về ông Võ Tòng ngẫm ra cũng nhiều điều li kì, quái dị. Dân làng đến nơi rừng thiêng nước độc này tính ra cũng đến ngót nghét mấy chục năm ròng rã. Từ bỏ cuộc sống chém giết tàn sát vô cớ, đám cướp hoàn lương bắt đầu lao động như những con người bình thường. Những gã đàn ông trước đây chỉ biết đánh đấm, ăn thịt, uống rượu, mài dao, đọ kiếm nay phải đi săn bắn thú rừng, thu hoạch rau củ, ngồi học những con chữ đầu tiên trong đời. Hầu hết ai cũng rũ bỏ **nghề** cũ, làm những công việc mà trước đây họ chưa từng nghĩ tới. Trong làng lúc

bấy giờ chỉ có một người duy nhất chọn nghề mổ lợn rang
Người ấy là ông Võ Tòng.

Tính ra thì ông kém bà nội ông Thập phải hơn chục tuổi. Ngày
băng cướp tan rã, Ông Võ Tòng chỉ mới vài tuổi, cả đời ông gắn
liền với mảnh đất u ám phủ đầy sương này. Cha của ông vốn là
người thợ rèn mài gươm dao cho băng cướp khi ấy, nghe đâu
tay nghề cũng nổi tiếng khắp vùng. Khi băng cướp bị truy quét,
cha của ông Võ Tòng chính là người nảy ra sáng kiến giấu đám
trẻ con vào giếng nước cạn nhờ thế mới có thể tránh được một
kiếp nạn.

Vốn quen với dao kiếm từ nhỏ, đến khi lớn lên ông lại chọn
nghề đồ tể, thỉnh thoảng mới rèn vài thứ nông cụ và vũ khí cho
người làng. Người ta có câu nghề chọn người quả thực chẳng
sai. Nghiệp đồ tể là việc làm tổn âm đức cho nên không phải ai
cũng dám làm. Dân làng truyền tai nhau rằng, nếu ai đã từng
chứng kiến ông Võ Tòng giết lợn sẽ bị ám ảnh suốt cả tháng trời.
Đầu tiên ông ta sai người nhà ghì chặt con lợn xuống đất. Sau
đó dùng dây thừng trói hai chân trước với nhau, hai chân sau
với nhau, mặc cho con lợn rống lên eng éc.

Tới lúc đó, ông Võ Tòng sẽ đập mạnh cái gậy vào đầu con lợn
cho nó chết lịm, rồi cùng vài người nữa nhấc nó lên một cái cối,
kề một chiếc thau sát dưới cổ con lợn. Đoạn dùng dao nhọn mài

sắc đâm vào cổ con lợn, dòng máu nóng ồ ộc chảy xuống. Thế là đã xong phần chọc tiết.

Ngay khi đã chọc tiết xong, ông ta sẽ bắt đầu mổ lợn, con lợn nằm chống lên trời. Chỉ bằng một nhát dao ngọt lịm, trên bụng con lợn sẽ xuất hiện một đường rạch thẳng tắp. Lúc này máu nóng tanh tươi bốc ra, ai không quen ngửi mùi máu có khi nôn ọe ngay tại chỗ.

Mấy người trong làng biết chữ, đọc được sách nên biết cái tên Võ Tòng là của một vị anh hùng trong Thủy Hử có thể đánh thắng hổ dữ trên rừng. Vậy mà ông Võ Tòng ở làng thì chỉ xẻ thịt mấy con lợn, xem ra cũng thật là một trời một vực. Nhiều người cứ thắc mắc mãi về việc vì sao cha mẹ ông lại đặt cho con mình cái tên đầy khí phách hảo hán đến thế, nhất là khi họ chẳng hề biết chữ. Việc này thì chính Thị Thập được nghe chồng kể lại rằng khi xưa cha ông Võ Tòng trước khi làm thảo khấu từng đánh cướp cứu một đôi vợ chồng nhà giàu nọ. Người chồng thấy vợ ông đương mang bầu mà chưa biết đặt tên gì cho hay nên đưa ra vài cái tên, lại giải thích cặn kẽ ý nghĩa của từng từ.

Cuối cùng cái tên Võ Tòng được chọn. Nhiều lúc thị Thập cứ nghĩ, nếu biết được chính ân nhân của mình về sau lại vào phường trộm cướp hẳn là vợ chồng nhà giàu nọ sẽ nuối tiếc vô cùng.

Thị thở dài một tiếng, nghĩ lại những chuyện này chẳng giúp ích được gì cho hiện tại. Thị xúm vào lo chuyện cỗ bàn cùng với mấy người khác. Mọi người kháo nhau rằng ông Võ Tòng giết hại nhiều lợn quá nên đến khi chết cũng bị trói hai chân, hai tay hết như con lợn khi bị cắt tiết, rồi lại bị nướng chín vàng hết như những xâu thịt lợn. Thị Thập nghe mà rùng cả mình. Thế nhưng có một điều mà người làng không ai giải thích được rằng vì sao ông Võ Tòng lại chết? Kẻ nào lại có thể trói nghiền một người rồi đem đi nướng chín như thế cơ chứ? Điều này thì cả làng chẳng có ai giải thích được. Cỗ bàn xong xuôi nhưng ông Võ Tòng vẫn chưa được đưa vào quan tài. Người ta bảo xác của ông vốn dĩ không thể khâm liệm được. Bởi lẽ thịt da ở phần lưng, phần bụng đều đã chín vàng, chỉ còn mỗi cái đầu nguyên vẹn, hay nói đúng hơn là phần đầu chưa chín hẳn. Hai đội mắt ông lồi ra trợn ngược lộ rõ vẻ kinh hoàng.

Thông thường khi khâm liệm người ta sẽ dùng những loại lá có hương thơm như lá bưởi, hương nhu, sả, bồ kết để làm nước tắm. Sau khi tắm rửa xong xuôi lại lau sạch toàn thân bằng khăn tẩm rượu để cơ thể người chết mềm mại như lúc còn sống. Trớ trêu thay lớp da thịt trên người ông Tòng chín gần hết, nếu khâm liệm như cách vẫn làm thì chẳng khác nào nhúng miếng thịt nướng vào thau nước lạnh. Thậm chí chính cụ Khảm còn gắp ra được trên người ông được quét một lớp muối trộn với

hạt mắc khén giã nát. Nghe qua thì thực giống với cách làm của món thịt xiên của dân vùng núi. Cả đám ma lặng người đi khi nghe cụ nói, có người không kìm được bỏ chạy về thực mạng. Đám ma hôm đấy vắng món thịt lợn quen thuộc như mọi lần.

Lại nói đến ông Thập ngày hôm ấy. Mới sáng sớm khi ông vừa trở dậy đã thấy Tam Quý chuẩn bị hành trang chuẩn bị lên đường. Đồ đạc của gã rất ít, chỉ gói trong một chiếc tay nải là xong, gã cũng không quên giắt thêm vò rượu ngang bụng, để đến khi cần có thể mang ra nhâm nhi.

Lão ăn mày què thì lại càng chẳng có tư trang gì nhiều, lão chỉ có vài bình rượu con con đựng trong cái túi vải vá chằng vá đụp. Ông Thập thấy lão đứng tần ngần trước hiên nhà Tam Quý, ngược mắt lên nhìn những ngọn núi cao phủ đầy sương buổi sớm. Có lẽ chính lão cũng hồi hộp.

Ông Thập nhìn Tam Quý và lão ăn mày què rồi trầm giọng nói:

“Từ xưa đến nay làng tôi không có lệ cho phép người lạ vào làng. Nay tôi đưa hai người đến là làm trái với quy tắc, nhưng thực tình tôi cũng không còn cách nào khác. Nhưng xin hai người nhớ cho rằng, một khi đặt chân đến làng tôi thì chỉ có thể chết già ở đó, mãi mãi không được xuống núi một lần nào nữa. Nếu giờ đổi ý thì vẫn còn kịp, tôi không ép buộc”

Ông đưa mắt nhìn Tam Quỷ và lão ăn mày què một lượt, không ai nói gì. Lão ăn mày què chỉ khẽ gật đầu, còn Tam Quỷ mỉm cười đáp lại:

“Đại trượng phu chỉ nói một lời.”

Nói rồi gã cúi xuống thật thấp cho lão ăn mày què trèo lên trên lưng. Từ đêm hôm qua mấy người đã quyết định Tam Quỷ sẽ cõng lão ăn mày về tới làng. Con đường tới làng Địa Ngục quanh co hiểm trở, lại phải vượt qua hàng chục con dốc, thanh niên trai t thanh niên trai tráng còn bỏ hơi tai, huống chi lại là một ông già bước vào cái tuổi thập cổ lai hy. Ba người đàn ông men theo con đường mòn, mặt trời không chiếu nổi một tia nắng qua tán cây rừng dày đặc, càng đi sâu càng thấy ẩm ướt tối tăm dù đang giữa ban ngày. Mới đầu Tam Quỷ còn hỏi ông Thập vài câu vô thưởng vô phạt, nhưng càng lúc càng mệt, lại cõng theo một người ở trên lưng nên gã trở nên im lặng không nói gì.

Giờ mùi vừa điểm, ông Thập lại càng bước nhanh hơn, trong lòng tràn ngập nỗi lo sợ. Ông không dám nghĩ đến cái viễn cảnh chưa về đến làng khi trời đã tối hẳn. Lúc đó bầy đom đóm câu hồn sẽ bay ra, cả khu rừng tối mù mịt đầy rẫy những ma quỷ đi chiêu hồn, bắt vía người còn sống để cho chúng được đầu thai. Đó là còn chưa kể đến loài ma trành vốn chỉ người bị hổ về mất mạng thường hiển hiện trốn rừng sâu.

Càng đi vào sâu khu rừng càng tối, tiếng chim thưa dần, bầu không khí càng đặc quánh lại, sương mù xuất hiện ngày kêu vượn hót lại càng thưa càng dày. Lão ăn mày què vừa nhìn xung quanh vừa lẩm bẩm:

“Quái lạ thật! Quái lạ thật!”

“Có chuyện gì mà quái lạ?”

Tam Quỷ hỏi lại.

“Sao càng đi càng thấy âm khí nhiều thế nhỉ?”

Lão ăn mày què lo lắng.

Tam Quỷ cười tỏ ra hiểu biết:

“Đi vào nơi rừng thiêng nước độc thì nhiều âm khí là chuyện đương nhiên. Cũng giống như đi qua nghĩa địa vào ban đêm vậy. Mà nghĩa địa thì làm sao có thể nhiều âm khí như ở trong rừng sâu được chứ. Bởi lẽ trong rừng có hàng nghìn cây gỗ hàng trăm tuổi, hấp thụ biết bao nhiêu âm khí mà sống đến ngày hôm nay. Người sống lâu trong rừng bản thân cũng dần mất đi dương khí là bởi vậy. Nhất là đàn bà con gái.”

Ông Thập im lặng lắng nghe chẳng nói nửa lời, lão ăn mày què lim dim khẽ gật đầu. Quả thực, những lời vừa nãy của Tam Quỷ

ông đều biết cả. Thế nhưng ông không hưởng ứng cũng chẳng muốn hòa theo, bởi những câu chuyện quái dị xảy ra ở làng ông đã quá nhiều. Chỉ sợ rằng một khi hai người lạ mặt này đến làng lại sợ hãi và hối hận chứ chẳng chơi. Trời bắt đầu ngả về chiều, ông Thập càng hối thúc mọi người đi nhanh hơn nữa. Tam Quý bước mỗi lúc một chậm, mặt gã đỏ au vì nóng và mệt. Gã không còn lòng dạ nào để trò chuyện thêm nữa, chỉ lẳng lẳng bước đi. Trời tối rất nhanh, màn sương không còn được ánh sáng ban ngày chiếu vào nữa nên người ta chỉ có thể cảm nhận được hơi lạnh của nó vờn xung quanh mình, chứ không nhìn thấy. Bầy đom đóm câu hồn lại lác đác xuất hiện cứ như thể có hẹn với ai từ trước.

Lão ăn mày què và Tam Quý lần đầu tiên được chứng kiến cả khu rừng có những bầy đom đóm lập lòe bay qua bay lại như những ngôi sao trên mặt đất, bèn ngáy người ra nhìn, quên cả đi tiếp. Ông Thập thấy vậy bèn sảng giọng đáp:

“Ơ kìa! Sao lại đứng đờ đẫn ra đó. Đi tiếp đi.”

Tam Quý vội vã nối gót đi theo sau, gã buột miệng:

“Đẹp quá! Chưa bao giờ thấy đom đóm đẹp thế này!”

Ông Thập khẽ khịt mũi một tiếng, nếu gã Tam Quý biết được mỗi một con đom đóm đều công một vong hồn chết oan, thì

không biết còn có thể khen được nữa hay không.

Cổng làng Địa Ngục hiện ra phía trước. Gọi là cổng làng nhưng thực chất chỉ là mấy cây cột được người dân cùng nhau dựng lên, không đề tên cũng chẳng có cánh cửa như những ngôi làng trù phú dưới xuôi. Trước cổng là mấy cây hoa đào cổ thụ đương mùa trổ hoa. Tam Quỷ và lão ăn mày què tiến vào làng, bước qua cánh cổng. Đúng lúc ấy một tiếng chim lợn kêu eng éc từ trên cây vọng xuống, Tam Quỷ giật mình:

“Con chim khỉ gió! Dám làm ông đây giật mình.”

Lão ăn mày què khẽ nhắc:

“Cậu Tam đừng tùy tiện xúc phạm thứ gì trong rừng sâu. Không hay đâu!”

Thế nhưng Tam Quỷ dường như bỏ mặc lời lão ăn mày què nhắc nhở, mũi của hắn khụt khịt đánh hơi. Hắn hít một hơi thật sâu rồi quay ra hỏi:

“Có mùi gì đó là lạ. Có ai ngửi thấy gì không?”

Ông Thập ngăn người bèn đứng lại hít hà. Ngay cả lão ăn mày què cũng xác nhận:

“Đúng là có mùi gì đó khen khét. Nhưng tôi không rõ đó là mùi gì cả”

Trong làng rất vắng, không một bóng người qua lại. Người làng sợ bóng tối, sợ bày đom đóm câu hồn nên mới chập tối đã đóng chặt cửa ở trong nhà không dám ra ngoài, điều này ông Thập rõ hơn ai hết. Nhưng hôm nay thực là kì quái. Con đường làng vắng vẻ đã đành, vậy mà đi qua mấy căn nhà đều không thấy sáng đèn, cứ như là một ngôi làng chết. Ông Thập bước vào làng mình mà cảm thấy lạ lùng như bước vào thế giới khác. Tại sao chỉ mới một hai ngày mà lại thay đổi nhiều đến thế. Nói đúng hơn là có thứ gì đó kì lạ đang diễn ra ở nơi đây, nhằm lúc ông đi vắng.

Mùi tanh nồng càng lúc càng sặc sụa. Tam Quỷ nhăn nhó mặt mày. Bất chợt gã đứng sững lại giữa đường rồi chỉ về phía trước:

“Kìa bác Thập! Sao đằng trước lại có nhiều đom đóm thế?”

Tim ông Thập giật thót một cách như có ai vừa bóp chặt. Ông nhìn theo hướng tay Tam Quỷ chỉ. Cách đó xa xa một bày đom đóm bay tới bay lui trước một căn nhà, chúng tụ lại thành một đám, lơ lửng trên con đường nhỏ nhìn vào bên trong sân.

“Hình như là nhà của lão Võ Tòng. Chẳng lẽ... chẳng lẽ lại có người chết hay sao?”

Ông Thập nghĩ thầm, cảm tim càng đập mạnh.

Ông dẫn hai người đồng hành băng ngang qua căn nhà của chính mình, trong nhà ông chỉ có ánh đèn leo lét hắt lên khung cửa sổ đã cũ kĩ. Bỗng dưng ông cảm thấy yên lòng đôi chút. Lão ăn mày lẩm bẩm:

“Càng đi sâu vào làng càng thấy mùi bốc lên. Hình như thịt nướng bị cháy!”

Tam Quỷ liếm mép, ra chiều khoan khoái:

“Có thịt nướng là tốt rồi! Đói sắp chết rồi đây! Khà khà”

Ông Thập dẫn họ đến trước cửa nhà ông Võ Tòng. Thứ mùi nồng nồng đó xuất phát từ căn nhà của lão đồ tể trong làng chứ chẳng sai. Ông bảo Tam Quỷ và lão ăn mày hãy đứng ở ngoài chờ ông, đừng đường đột vào trong. Ông Thập đẩy nhẹ cánh cửa gỗ kẽo kẹt, một cảnh tượng kinh hoàng diễn ra trước mắt ông. Dường như cả làng đều tụ tập trong sân nhà ông lão đồ tể. Trẻ con bám chặt lấy cha mẹ chúng, mấy người đàn bà sợ hãi nép sau chồng, mấy người già khóc như mưa. Giữa sân bày một bàn thờ bên trên có bát nhang bốc khói nghi ngút, con trai và con dâu ông Võ Tòng mặc áo xô khóc sục sùi, nhìn thẳng Vệt nằm thu lu phía trước.

Hai mắt thẳng Vệt lồi ra như mắt cá, môi nó cong lên uốn lại tạo thành một vòng tròn hệt như miệng của đám cá chép rĩa thịt người hôm qua. Nó không ngồi mà nằm sấp mặt, lưng hướng lên trời, đầu nghẹo sang một bên trông giống hệt như con cá đang bơi dưới nước. Miệng nó ngáp ngáp liên hồi, nước dãi từ miệng nó chảy ra tạo thành vũng bốc mùi tanh tanh.

Mọi người trở mắt nhìn, không ai nói được tiếng nào, chỉ có tiếng lũ trẻ con khóc dấm dứt sợ hãi, chẳng ai để ý ông trưởng làng đã về từ bao giờ. Cụ Khảm già yếu đương ngồi cạnh cha mẹ thẳng Vệt, cụ run run hỏi:

“Vong nhập à? Có phải.. có phải vong nhập không?”

Thằng Vệt im lặng không nói gì. Miệng vẫn ngớp ngớp, hai tròng mắt đảo như rang lạc.

“Tại sao vong lại lạc đến đây? Sao lại nhập vào cháu bé vô tội này?”

Vẫn không trả lời.

“Không phải vong thì chẳng lẽ là yêu quái” Cụ Khảm lạnh cả người.

Đúng lúc ấy một cơn gió lạnh buốt thổi ủa tới, mấy ngọn nến tắt ngúm. Bóng tối bao trùm lên tất cả, người trong làng nhất loạt

thốt lên một tiếng hãi hùng. Cậu Đức nhanh tay đốt được ngọn đuốc trong tay, có ánh sáng mọi người dường như vững dạ hơn. Họ đồng loạt nhìn xuống dưới đất nơi thằng Vẹt đang nằm còng queo, từ trong khoe miệng nó phát ra tiếng khàn đặc:

“Giết nó! Giết nó! Giết hết!”

Tiếng nói vừa cất lên, từ trên cao bầy chim lợn kêu eng éc, bầy chó trong làng sủa lên từng hồi. Tất cả tạo thành một đồng âm thanh hỗn độn. Mọi người còn chưa biết phải làm gì thì thằng Vẹt thình lình đổi tư thế. Nó không còn nằm sấp nữa mà hai chân hai tay chống xuống đất giống hệt như loài thú bốn chân. Miệng nó không ngừng phát ra tiếng ụt ịt của loài lợn.

Thằng Vẹt bò về phía sau bàn thờ, nơi đặt cỗ quan tài còn đương mở nắp, miệng không ngừng kêu ụt ịt. Thằng Vẹt đi đến đâu, người làng kêu thét lên rồi dạt ra đến đấy. Nó chồm lên quan tài, lật mảnh vải xô mà người ta phủ lên trên thi thể ông Võ Tòng, một tay nó bám chặt vào cỗ áo quan, tay còn lại nó vốc thẳng vào thịt người đã khuất, xé ra một miếng rồi đưa lên miệng ăn ngon lành.

Cụ Khảm chứng kiến cảnh này sợ hãi quá, cụ bầu chặt lấy người ông Thập. Dân làng chứng kiến cảnh tượng quá kinh hoàng bèn

bỏ chạy toán loạn, có người ngất xỉu ngay tại chỗ. Một giọng nói sắc lạnh vang lên:

“Giữ nó lại! Nó ăn hết thịt người chết bây giờ!”

Ông Thập quay lại thì thấy lão ăn mày què đã ở sau từ lúc nào, đôi mắt lão ăn mày đầy sát khí, lão không nói không rằng lết thật nhanh về phía chiếc quan tài. Thằng Vệt vẫn đang say sưa ăn thịt dường như không để ý chuyện gì xảy ra.

Lão ăn mày què giơ vò rượu nhỏ xíu của lão lên trên cao rồi quát:

“Còn không mau rút đi”

Lúc bấy giờ thằng Vệt mới giật mình nhìn xuống, gặp ánh mắt của lão ăn mày què nó ngừng ăn mà quay ra hằm hè. Nó vất miếng thịt ăn dở ra phía sau, miệng ụt ịt đầy đe dọa, hai tay nó giơ lên nhào tới ông lão què nhằm thẳng đôi mắt ông mà cầu xé. Lão ăn mày què nhanh hơn nó một bước, lão vẩy mạnh chai rượu nhỏ xíu về phía nó, rượu vừa chạm vào da thịt thì thằng Vệt gào lên một tiếng đau đớn, nó lăn qua lăn lại, đầu đập trúng chiếc ghế đầu kê quan tài rồi bất tỉnh nhân sự. Đám đông im phăng phắc, không một ai dám thở mạnh. Sau cùng ông Thập là người phá tan bầu im lặng. Ông khẽ hỏi:

“Nó... nó chết chưa?”

Lão ăn mày què khẽ lê đôi tay tàn tật về phía thằng Vệt, hai ngón tay lão đặt trước lỗ mũi của nó rồi trả lời:

“Chưa chết đâu nhưng hơi thở yếu lắm”

Bố thằng Vệt nghe thấy thế biết sự nguy đã qua đi, vội chạy ào tới bế thốc con trai lên đưa vào trong nhà, người làng xúm xít đi theo hóng chuyện. Lúc bấy giờ Tam Quý từ đâu chạy tới mặt tái nhợt không còn giọt máu, gã xốc nách lão ăn mày què giúp lão đi lên bậc thang vào nhà.

Chẳng mấy chốc mà đèn đuốc trong nhà ngoài sân lại sáng rực, người làng lại kéo nhau đứng từ trong nhà đến tận ngoài sân, xì xào bàn tán quái sự vừa xảy ra trước mắt. Thằng Vệt vẫn nằm im lìm trong vòng tay của bố nó, mẹ nó khóc gọi tên con đến khản cả cổ. Người ta thấy lão ăn mày què lạ mặt đi vào nhất thời bèn tránh lối nhường đường cho lão. Lão tiến đến vạch mắt thằng Vệt rồi bảo:

“Không còn nguy hiểm gì đâu. Chỉ cần đợi nó tỉnh dậy là đủ.”

Y như lời lão nói, chưa đầy một tuần hương sau thằng Vệt tỉnh dậy. Nó thấy người nó ướt ướt, quần áo xộc xệch, mọi người xúm đen xúm đỏ quanh mình bèn hỏi:

“Thầy! U! Sao con lại nằm đây thế này?”

Nghe thấy giọng nói của nó đã trở lại bình thường, dân trong làng thở phào nhẹ nhõm. Riêng mẹ thằng Vệt thì ôm lấy nó khóc thốn thức. Mặc dù biết rõ ràng lão già trước mắt là một người lạ, song không ai thắc mắc vì sao lão lại xuất hiện ở nơi này. Nhất là bố mẹ thằng Vệt, hai người ấy cứ bám lấy tay ông lão mà tạ ơn mãi không thôi.

Giờ Tuất vừa tới, ông Thập cùng hai thanh niên trong làng đưa lão ăn mày què và Tam Quỷ về nhà thằng Đậu ở tạm. Từ ngày mẹ con nó bị rắn trả thù, căn nhà này bỏ hoang không ai dám lai vãng.

Làng Địa Ngục tuy có luật lệ cấm người lạ bén mảng tới, thế nhưng sự xuất hiện của hai người đàn ông lạ mặt đi theo ông Thập quá bất ngờ, lại thêm chuyện ông lão ăn mày què xả thân cứu nguy tại đám tang ông Võ Tòng, thành ra dân làng càng không dám đòi tra hỏi cho rõ ngọn ngành. Dưới sự chỉ đạo của ông Thập, đám thanh niên dựng lại ban thờ đã bị đổ vỡ, hạ nắp quan tài và chôn ngay trong đêm. Một đám khác hai người lạ mặt về nhà thằng Đậu, mang thêm một ít chăn mền và bình trà đến, tuyệt đối phải đối xử mềm mỏng không hạch hỏi thêm về bất cứ thứ gì, mọi chuyện để đến hôm sau giải quyết. Thấy ông trưởng làng chỉ đạo có tình có lý, người làng cũng không có ý

kiến gì thêm, ai nấy đều xúm lại giúp một tay, chẳng mấy chốc mọi sự đã trở lại như cũ.

Đêm hôm ấy, khi ông Thập về nhà thì trời đã khuya, thị Thập vẫn ngồi bên bàn trà đợi chồng, lòng thị như lửa đốt. Thấy ông đi vào, thị thốt lên một tiếng mừng rỡ rồi chạy lại đỡ chiếc gui mây cho chồng. Phải đến khi về nhà nói chuyện với vợ, ông Thập mới hay đầu đuôi câu chuyện xảy ra từ sáng hôm nay ở làng. Ông có nằm mơ cũng không sao hiểu nổi ông Võ Tòng lại chết một cách kinh hoàng đến thế. Làng Địa Ngục từ trước tới giờ quả thực là có nhiều cái chết thê thảm, nhưng bị biến thành món thịt xiên nướng như ông Tòng thì quả là ngoài sức tưởng tượng. Vốn biết làm đồ tế là nghề sát sinh, tổn hại âm đức nhưng liệu ai có thể ra tay giết hại một con người còn đương sống sờ sờ, rồi đem xát hạt mắc khén lên mà nướng vàng đến thế? Phải chăng ông Võ Tòng đã phạm phải đại tội nào khiến có người đem lòng hận thù đến thế.

Từng suy nghĩ dồn dập ủa tới trong đầu ông Thập. Ông điếm lại những cái chết bất đắc kì tử xảy ra trong làng mong tìm được manh mối nào đó, dù là rất mong manh.

Đầu tiên là nhà thằng Đậu ăn cháo răn bị trả thù chết cả mẹ lẫn con. Thế nhưng lý do cái chết của mẹ con nó đã quá rõ ràng, thằng Đậu giết con răn cái, đập trứng còn chưa nở, đem thịt nấu

thành món ăn. Rắn vốn là loài máu lạnh lại có trí nhớ khắc sâu về kẻ thù, cả làng ai cũng biết.

Chuyện thằng Vệt vài năm trước tiểu tiện vào bờ rào nhà thằng Đậu dẫn đến việc dân làng bị dọa ma, lại càng dễ hiểu. Phạm là người chết thảm thường rất linh thiêng, thằng Vệt làm ô uế nhà người khác, làm sao vong hồn chịu để yên. Đó cũng là lẽ thường tình. Tiếp đến là chuyện cô Hạch cháu gái cụ Khảm bị cá rĩa mất nửa người. Ông Thập thở dài trầm ngâm suy nghĩ. Phải rồi! Cá chép sống ở trong con suối còn lâu hơn người làng ở đây, ông Tứ cha cô ăn phần đuôi con cá, chính bản thân ông Thập cũng cắn một miếng trứng rồi ăn ngon lành. Phạm vào tội thực tình như thế làm sao mà không bị quả báo cơ chứ?

Cuối cùng là ông Võ Tòng. Ông Võ Tòng cả đời sát sinh, toàn thân ngập tràn tử khí. Đến con chó dữ nhất trong làng mỗi lần ông Tòng đi qua nó còn không dám sủa, chỉ cúp đuôi nấp vào đâu đó mà nhìn. Ông Thập đoán rằng việc ông Tòng bị nướng chín hết như con lợn quay cũng là thứ nghiệp mà ông phải trả. Chỉ duy có điều ông không sao hiểu nổi vì sao thằng Vệt lại bị vong nhập để đến nỗi ăn thịt người chết, mà lại chính ông mình như thế?

Quan trọng nhất là kẻ nào đã dày công biến một người đàn ông quắc thước, khỏe mạnh như ông Tòng thành món thịt xiên

nướng cho chính mình. Ông Thập nhớ lại xác ông Tòng được tẩm ướp bằng muối và hạt mắc khén, chính ông cũng không ngăn nổi cảm giác rùng mình và cơn buồn nôn dâng lên trong cổ họng

Ông còn đang chìm đắm trong suy nghĩ, thì con mèo đen nhà hàng xóm từ đâu chạy vào nhảy lên mâm cơm của ông, nhón chân khều lấy một cái đầu cá kho. Ông Thập xua nó ra ngoài, đúng lúc ấy một tia sáng lóe lên trong đầu ông như ánh chớp giữa đêm đen. Lần đầu tiên trong đời, ông Thập bàng hoàng nhớ lại.

Chính ông Võ Tòng là người bắt cá chép dưới suối nướng ăn, rồi còn chia cho lũ trẻ con gần đó.

Chén trà trong tay ông Thập vỡ tan tành, cả người ông run lên bần bật. Cô Hạch đã gánh nghiệp thay cho cha mình, ông Tòng cũng đã trả lại món nợ năm xưa với lũ cá dưới suối. Tất cả đã chết hết, chỉ còn lại một mình ông. Trời ban đêm ở vùng rừng núi rét căm căm, ấy vậy mà lưng áo ông Thập ướt đẫm. Có khi nào... người chết tiếp theo sẽ là ông?!



HỒI THỨ TÁM XÁC NGƯỜI BIỂN MẮT

Cả đêm hôm đó ông Thập không ngủ được, những cảnh tượng kinh hoàng tái hiện lại trong đầu ông. Bên cạnh ông, bà Thập cũng khẽ buông tiếng thở dài. Cả làng Địa Ngục thức trắng đêm.

Ngày hôm sau trời mưa rả rích, đoàn đưa tang ông Võ Tòng lầm lũi bước từng bước thật chậm. Tiếng mưa rơi nặng hạt hòa lẫn cùng với tiếng khóc ai oán của con cháu ông Võ Tòng, thằng Vệt đã tỉnh lại từ đêm qua, người nó còn yếu lắm nhưng vẫn cố gượng dậy đưa ông nội mình về nơi an nghỉ. Bãi tha ma của làng khuất sau rặng cây um tùm, từ đó đi ra con suối chỉ cách độ gần trăm trượng. Để có thể an táng cho người đã khuất, người ta phải đào đất thật sâu vì đất nơi đây vừa cứng vừa khô, tiếp đó lại phải cho thi thể vào trong quan tài làm bằng thứ gỗ vàng tâm huyền thoại. Nhắc đến quan tài làm bằng gỗ vàng tâm cũng nhiều chuyện để kể. Làng Địa Ngục sống cheo leo trên lưng chừng núi được màn sương mù vây quanh như một tấm màn màu bạc.

Chính địa thế và khí hậu đặc biệt khiến cho nơi đây có một rừng gỗ vàng tâm. Ngay từ thời xa xưa trong dân gian đã tương truyền hai loại gỗ quý hiếm nhất được dùng để đóng quan tài, đứng đầu là gỗ ngọc am tỏa hương thơm ngát thường được vua chúa sử dụng khi mai táng, tiếp theo là loại gỗ vàng tâm chỉ mọc ở nơi có không khí lạnh cắt da cắt thịt. Mặc dù không lừng danh như gỗ ngọc am, nhưng gỗ vàng tâm cũng không kém phần đặc biệt.

Tương truyền, những người được chôn trong quan tài làm từ hai loại gỗ này sẽ rất khó phân hủy, dù trải qua hàng chục năm nhưng cơ thể vẫn còn nguyên vẹn không bị thối rữa, hoặc nếu có bị thối rữa thì tốc độ phân hủy sẽ rất chậm Chạp. Thêm vào đó, toàn thân thi hài sẽ tỏa một thứ mùi vừa ngai ngái, vừa đậm mùi thảo mộc. Bởi thế cho nên người Việt xưa có lệ: hễ những ai được chôn bằng quan tài làm từ hai loại gỗ kể trên, hoặc chôn bằng quan tài bình thường mà mộ kết thì người nhà sẽ không bao giờ cải táng

Thuật ướp xác của người Việt cổ khi trước cũng nhờ lợi dụng đặc tính của gỗ ngọc am và vàng tâm mà có thể bảo quản thi hài người chết khá trọn vẹn. Điểm độc đáo ở chỗ, người Việt không cần moi ngũ tạng của thi hài ra giống như nhiều nơi khác. Chỉ đáng tiếc rằng trải qua bao cơn binh biến, thuật ướp

xác đã thất truyền, chỉ còn là câu chuyện đồn thổi trong dân gian.

Để có được gỗ vàng tâm, người ta phải lặn lội lên trên những vùng núi cao, rồi phải vào tận sâu trong rừng thiêng nước độc mới có thể tìm thấy. Loài gỗ vàng tâm kì thực không quá lớn, chiều dài chỉ cao khoảng năm – bảy trượng, tương đối nhẹ, phần vỏ màu xám, phần ruột màu vàng nhạt tỏa ra hương thơm nhẹ nhẹ. Nhiều người đi rừng kể lại rằng, cây gỗ vàng tâm có mùi thơm dịu, từ xa cũng có thể ngửi thấy hương gỗ phảng phất trong không khí, nhất là vào những đêm mùa đông mịt mù. Đặc điểm này khiến cho vàng tâm trở nên giá trị, nhưng cũng khiến cho nhiều người phải bỏ mạng vì nó.

Phàm những loài cây sống lâu nay trong rừng núi hoang vu thường có nhiều âm khí, nhất là những loại cây có mùi thơm như vàng tâm thì âm khí lại nhiều hơn gấp bội. Nếu muốn đốn hạ cây vàng tâm, trước hết phải thắp nhang làm lễ khẩn vái xin thần rừng, thần cây cho phép được chặt, sau đó lại phải biện thêm một lễ để xin phép những âm hồn đang cư ngụ trên cây rồi mới được xẻ gỗ mang về, nếu không thì người chặt cũng sẽ vong mạng. Làng Địa Ngục được trời ban cho một rừng gỗ vàng tâm, nhưng chính bản thân họ cũng không dám chặt hạ quá nhiều vì cho rằng việc này hao tổn âm đức, cho nên chỉ dám

làm sẵn một vài chiếc quan tài, khi có người chết mới dùng. Ông Võ Tòng cũng được an táng trong một chiếc quan tài như thế.

Quan tài chứa thầy ông vừa đi đến bãi tha ma thì cả đoàn người đưa tang sững sờ khi nhìn thấy cảnh vật đương bày ra trước mắt. Mộ phần của mẹ con thằng Đậu bị rấn cắn chết năm nào đã bị ai đó đào lên, đất văng tung tóe.

Trong màn mưa nặng hạt, người dân làng nhìn thấy hai ngôi mộ bị đào xới, từng đống đất đùn to nhỏ đùn ra lộ rõ chiếc quan tài vàng tâm đã bung nắp. Phía bên trong quan tài trống rỗng, thi thể mẹ con thằng Đậu biến mất không còn dấu vết. Ông Thập đương đi sau cha mẹ thằng Vệt, thấy sự lạ bèn chạy lên phía trước, ông ngăn người:

“Sao.... Sao lại thế này? Xác mẹ con thằng Đậu đâu?”

Người làng nhốn nháo tiến lại gần để xem. Đúng là trong quan tài trống rỗng không còn một ai. Bầu không khí quỷ dị bao trùm, có ai đó nói:

“Quái lạ! Rõ ràng làng ta chôn hai mẹ con nó ở đây mà!”

“Chính tay tôi khâm liệm cho mẹ con nó chứ ai.”

Một người đàn ông lên tiếng.

“Vậy thì xác hai mẹ con họ mất đi đâu được. Ai lại lấy xác người chết làm gì?”

“Hay chính là kẻ đã giết ông Võ Tòng và cô Hạch?”

Đám đông nhốn nháo, nhiều người không nén nổi tò mò bèn chạy lại xem hai cỗ quan tài để nhìn tận mắt bên trong. Ông Thập cúi xuống quan sát lớp đất cát xung quanh huyệt chôn thân của hai mẹ con thằng Đậu.

Cơn mưa rả rích từ đêm qua khiến cho mặt đất trơn tuột, xóa sạch mọi dấu vết. Trong lòng ông suy tính, nếu muốn mang xác hai mẹ con thằng Đậu đi cần phải có vật dụng để đào bới, rồi lại phải bạt lấp quan tài lên. Xung quanh ông lúc này mặt đất nhẵn thín, chỉ có cỏ mọc xanh rì cùng với sỏi đá, hoàn toàn không thu được manh mối gì giá trị. Ông Thập thở dài, quay lại nhìn đoàn người đưa tang rồi nói:

“Thôi bây giờ bà con vẫn tiếp tục làm lễ an táng cho ông Tòng, tránh lỡ mất giờ lành. Một vài người ở lại cùng tôi đem lấp hai chiếc huyệt này lại, xong việc rồi bà con ai về nhà nấy, đến sáng mai tập trung trước sân nhà tôi, tôi xin thưa chuyện.”

Thấy ông trưởng làng phân chia công việc, mọi người lập tức tản ra dù trên gương mặt vẫn còn vương sự hoang mang, sợ

hãi. Một vài thanh niên khỏe mạnh cầm sẵn chiếc xẻng cuốc trong tay sẵn sàng lấp huyết của hai mẹ con chết thảm.

Từ chỗ mộ mẹ con thằng Đậu đến mộ ông Võ Tòng và cô Hạch chỉ cách nhau hơn chục bước chân. Người làng chia nhau đi thắp nhang cho từng nắm mồ lạnh lẽo, mùi khói nhang len lỏi trong màn mưa khiến cho khung cảnh núi rừng thêm phần tiêu điều, ảm đạm. Vừa hạ huyết xong, thằng Vệt đương sứt sùi khóc lóc bỗng cười the thé, làm rơi cả bài vị của ông nội nó xuống đất. Nó vừa nháy nhót tưng tưng như một kẻ điên vừa cất giọng the thé:

“Ha ha ha ha Cho mày chết nhé! Cho mày chết nhé! Ai bảo mày ăn thịt? Ai bảo mày bắt cá.. ha ha ha!”

Một cơn gió lạnh thổi ùa tới làm tung bay đồng tro tàn vàng mã, thằng Vệt giật mình một cái rồi nhìn chăm chăm vào người làng, mắt long lên sòng sọc:

“Sắp tới lượt chúng mày rồi đấy!”

Vừa nói xong thì cả người thằng Vệt run lên bần bật, ngã lăn ra đất bất tỉnh nhân sự. Người ta kể lại rằng, giọng thằng Vệt lúc đó nghe lạ lắm, giống như giọng của một người đàn ông già nua sắp chết. Lạ một điều là giọng nói đó dường như không phải

phát ra từ cổ họng nó mà cứ âm vang như thể từ chỗ âm ty địa ngục vọng về.

Chuyện đưa tang ông Võ Tòng phát hiện ra hai cái xác của mẹ con thằng Đậu biến mất lan nhanh trong thôn làng. Người làng Địa Ngục vẫn thỉnh thoảng kể cho nhau nghe câu chuyện năm ấy lũ quét về làng, mộ thằng Đậu bị bung nắp, trên thi thể của nó còn nguyên một cái xác rắn vừa lột. Ai cũng bảo thằng Đậu bị rắn trả thù. Câu chuyện trôi qua cũng mấy năm, nay mộ phần hai mẹ con nó lại bị đào thêm một lần nữa, rồi thi thể biến mất chẳng còn dấu vết gì càng khiến cho người ta thêm phần hứng thú.

Người chứng kiến kể cho người ở nhà, chẳng mấy chốc câu chuyện được thêm mắm dặm muối khiến không khí trong làng càng lúc càng trở nên căng thẳng. Người ta tránh thằng Vệt như tránh tà, chôn mộ ông Võ Tòng xong bèn vội vã rời khỏi, chỉ để lại bố mẹ thằng Vệt lặng lẽ đưa con về. Lại nói đến ông Thập, khi hạ huyết lấp mồ xong xuôi, ông lựa lời chia buồn với gia chủ rồi đi thẳng một mạch đến căn nhà bỏ hoang, nơi lão ăn mày què và Tam Quý đương chờ ở đó.

Căn nhà vẫn giống hệt như ngày mẹ con thằng Đậu còn sống. Vẫn là khoảng sân nhỏ được bao quanh bởi tường rào bằng đá, vẫn là mái hiên xiêu vẹo nơi mẹ thằng Đậu ngồi dệt củi hàng

ngày. Mọi thứ vẫn thế, chỉ duy có con người là thay đổi. Ông Thập thầm nghĩ phải khi hai mẹ con họ còn sống biết được rằng xác của mình sau này sẽ rời khỏi mộ, không biết họ sẽ ra sao. Ông thở dài, khẽ đẩy cửa bước vào trong.

Vừa vào tới gian chính, ông đã ngửi thấy mùi khói nhang nghi ngút trên bàn thờ. Lão ăn mày què đang ngồi trên ghế, Tam Quỷ vẫn ăn thịt uống rượu bên mâm cơm nóng hổi. Vừa thấy ông Thập, lão ăn mày què đã ôn tồn nói:

“Tôi đợi cậu mãi. Mọi việc đã xong chưa?”

Ông Thập khẽ gật đầu rồi lại lắc nhẹ, ông thả người xuống ghế, hai chân mày nhíu chặt, đôi mắt nhắm nghiền tỏ vẻ mệt mỏi.

Tam Quỷ thấy thế thì ngừng ăn, gã ngơ ngác hỏi:

“Có chuyện gì vậy bác Thập? Chôn lão Võ Tòng chưa?”

Ông Thập im lặng một lúc rồi thở dài:

“Chôn rồi! Nhưng lại xảy ra sự lạ.”

Tam Quỷ giật mình, đưa mắt nhìn lão ăn mày què rồi hỏi:

“Chẳng lẽ trong làng lại có người chết hay sao?”

Ông Thập lắc đầu:

“Không! Không có người chết! Nhưng mà xác người chết thì biến mất!”

Hai người đàn ông còn lại đưa mắt nhìn nhau đầy kinh ngạc. Ông Thập dốc cạn chén rượu ngô trên bàn, quẹt miệng bằng mu bàn tay rồi mới kể lại sự tình. Lão ăn mày trầm giọng:

“Sự việc xem ra càng phức tạp rồi đấy. Người còn sống bị bắt cóc rồi giết lấy sọ người ngâm rượu hay luyện ngải thì còn có thể giải thích được. Người đã chết từ lâu, thân xác cũng chẳng còn thì còn có giá trị gì?”

“Hay là thú rừng vào bới đất tìm xương người mà ăn?”-Tam Quỷ lại hỏi.

Ông Thập lắc đầu:

“Không thể nào! Làng tôi đào huyệt rất sâu chính là để ngăn thú rừng bới xác. Thêm nữa là nắp quan tài đóng rất chặt để ngăn nước ngấm vào, thú rừng không đánh hơi thấy mùi thịt người chết được.”

Lão ăn mày què nhú mày ngược nhìn cửa chính:

“Kẻ nào đó lấy xác người nhằm mục đích gì? Liệu có phải là cùng một kẻ đã giết cô Hạch và ông Võ Tòng hay không? Tại sao phải làm như vậy?”

Những gì lão ăn mày què suy nghĩ cũng chính là điều mà ông Thập bản khoăn. Việc đào trộm xác vốn dĩ không quá xa lạ với nhiều người, nhất là ở những vùng hoang vu hẻo lánh. Lũ trộm xác có quá nhiều lý do để ăn cắp thi hài của người đã khuất. Có kẻ dùng bàn tay của người bị chết vì sét đánh để giúp chúng trộm cắp. Nhiều khi chúng đào trộm xác để moi móc lục phủ ngũ tạng để luyện bùa làm ngải, hoặc luyện thiên linh cái.

Chính ông Thập cũng từng suy đoán có kẻ lấy xác để ngâm rượu sọ người. Thế nhưng rồi ông lại tự phủ nhận chính mình. Bởi lẽ ngâm rượu thì chỉ cần chiếc sọ người là đủ, mà lại phải là sọ người của người mới chết, nếu dính máu thì càng tốt. Mẹ con nhà thằng Đậu chết cũng lâu, dù được đựng trong quan tài gỗ vàng tâm thì mạch máu trong người cũng đã dừng lưu thông, chẳng có ích gì cho việc ngâm rượu. Ông chỉ biết chắc một điều, kẻ hại cô Hạch, ông Võ Tông, và trộm xác của mẹ con nhà thằng Đậu hẳn là có liên quan với nhau. Căn nhà cũ kỹ chìm trong bầu không khí nặng nề không kém phần rờn rợn.

Độ một tuần hương sau, ông Thập mới thoát ra khỏi dòng suy nghĩ bủa vây trong đầu. Ông nhìn hai người đàn ông trước mặt rồi khẽ nói:

“Sáng mai tôi sẽ dẫn hai người ra mắt cả làng. Làng tôi trước giờ chưa từng có người lạ mặt lai vãng, kẻ nào đi tìm trầm hay săn

thú trong rừng sâu cũng không thể nào tới được gần nơi đây nếu như không có tôi dẫn đường. Từ giờ hai người sống làm người ở làng Địa Ngục, chết cũng làm ma ở nơi đây. Mọi việc không còn thay đổi được nữa.”

Ông dừng lại một chút rồi ngập ngừng nói:

“Nếu làng có họa thì... cùng gánh cả”

Tam Quỷ khẽ gật đầu đồng ý, lão ăn mày què nhìn ông Thập hồi lâu, đôi mắt mờ mờ vì tuổi già của lão khẽ nheo lại như thể đang cân nhắc một điều gì đó. Ông Thập hiểu ý bèn gượng cười:

“Chẳng hay cụ muốn nói điều gì?”

Lão ăn mày què cười nhẹ:

“Thứ lỗi cho tôi hỏi thẳng. Ngay từ đêm hôm qua đến làng, tôi đã cảm nhận thấy nơi đây âm khí rất nặng. Chẳng biết nguyên do do đâu mà nơi đây lại lạnh lẽo đến thế?”

Ông Thập ngắt lời:

“Rừng thiêng nước độc, nơi nào mà chẳng lạnh lẽo nhiều âm khí. Huống hồ nơi đây gần cánh rừng gỗ vàng tâm, thứ gỗ ấy chẳng phải có mùi hương hút vong hay sao? Chuyện đó thì có gì mà lạ?”

Lão ăn mày què tiếp tục:

“Rừng núi hoang vu tụ nhiều âm khí vốn đã là lẽ thường. Thế nhưng làng của ông âm khí dày đặc hơn bình thường, đêm tối lại có quá nhiều đom đóm vây quanh. Đến nỗi đêm hôm qua cậu Tam đây muốn ra ngoài tiểu tiện cũng không dám. Trong làng người dân chết thảm, bản thân cậu là trưởng làng lại mơ thấy giấc mơ kì lạ. Cậu không nghĩ rằng những điều này phải có cùng một nguyên do hay sao?”

Tam Quỷ giật mình, hấn nhìn lão ăn mày què rồi rụt rè hỏi:

“Ý ... ý của cụ là sao?”

Ông Thập vẫn điềm tĩnh rót rượu, gương mặt không biểu lộ điều gì. Lão ăn mày què thở dài:

“Tôi sống cũng chẳng được bao lâu nữa. Cũng chẳng có tâm nguyện gì lớn lao, chỉ mong khi chết được nhắm mắt xuôi tay là được rồi. Chẳng phải cậu nói giờ tôi và cậu Tam đã trở thành người làng hay sao? Làng có họa, chúng tôi cũng muốn giúp một tay để trả ơn cưu mang. Ngặt nỗi không biết tường tận thì làm sao có thể giúp được, cậu nói xem có phải không?”

Ông Thập vốn dĩ không muốn tiết lộ lịch sử đầy máu tanh của dân làng, càng không muốn hai người này biết điều đó sớm như

vậy. Tiết lộ với họ rằng làng Địa Ngục là tàn dư của băng cướp lừng danh ở truông Nhà Hồ, khác nào đặt cả làng vào vòng nguy hiểm? Ông có thể kể cho người khác nghe giấc mơ táo quân báo mộng của ông, cũng có thể kể cái chết thê thảm của cô Hạch, nhưng làm sao có đủ tin tưởng để kể về lai lịch của cả làng. Trước khi từ giã cõi đời, người làng Địa Ngục luôn luôn dặn dò con cháu việc giữ bí mật về toán cướp năm nào. Thân là trưởng làng, sao ông Thập có thể làm trái?!

Khẽ nhấp chén rượu, ông Thập mỉm cười:

“Cụ còn nhớ cụ từng kể cho con nghe cuộc đời lưu lạc của cụ. Cụ cũng nói sau này có dịp sẽ kể về việc hai cái chân của cụ bị cụt mất khi trốn thoát khỏi ngục tối không?”

Lão ăn mày què gật đầu:

“Đương nhiên là tôi nhớ”

Ông Thập nâng chén rượu ngang cằm, rồi từ tốn đáp:

“Vậy thì sau này có dịp!”

Nói rồi ông dốc cạn chén rượu. Lão ăn mày què nhìn ông Thập, đôi bên im lặng dò xét nhau, tiếng quạ réo trên cao hòa lẫn với tiếng gió bắc thổi vù vù cũng không khiến họ mảy may dù chỉ trong chốc lát. Tam Quý im lặng nhìn hai người bên cạnh, gã

băn khoăn không hiểu. Sau cùng lão ăn mày què chậm rãi trả lời:

“Ông trưởng làng đã quyết thế thì tôi tuyệt nhiên không thối mả nửa lời!”

Ông Thập khẽ gật đầu chào hai người rồi bước ra. Trước khi về, ông không quên dặn dò hai người về bày đom đóm câu hồn thường bay lảng vảng ban đêm, ông cũng hứa sẽ cho người mang cơm đến. Ba người đàn ông cáo từ nhau, trong lòng mỗi người đuổi theo một dòng suy nghĩ.

Ông Thập không biết được rằng, đằng sau bóng lưng của ông lúc ấy, có một ánh mắt sắc lạnh lóe lên, một khóe miệng khẽ mỉm cười dù chỉ rất ngắn. Tiếng chim lợn vang lên giữa tiết trời ẩm đạm đến thê lương. Mưa tan, không khí lại càng thêm phần lạnh lẽo, lớp sương mù lại tràn từ đỉnh núi xuống khắp làng. Tiếng sét ù ù từ trên không trung vọng lại như thế báo hiệu làng Địa Ngục sắp rơi vào thảm cảnh.

Ông Thập bước lững thững về nhà trên con đường quanh co nhỏ xíu chạy dài từ cổng tới tận con suối cuối làng. Ông vẫn nhớ như in lời nói của lão ăn mày què hôm nào. Năm ba mươi chín tuổi, ông sẽ gặp họa sát thân, không thể tránh khỏi số kiếp. Vừa nghĩ đến đó, ông chợt cười buồn. Dù sao ông cũng đã ba

mười tám tuổi rồi, không con cái, lại chịu gánh nặng trốn tránh thế gian cả đời. Có khi nào chết cũng là một cách giải thoát? Ông đứng lại nhìn cảnh vật xung quanh. Từng cây hoa đào đang e ấp nụ giữa cái lạnh căm căm, như muốn báo hiệu ngày tết đã cận kề. Mọi năm vào giờ này làng ông đã tấp nập chuẩn bị đón tết. Máy gã thanh niên sẽ vào rừng để chặt thêm gỗ sửa sang nhà cửa. Đàn bà con gái trong làng cặm cụi bên khung dệt vải sao cho chồng con có thêm manh áo mới đón xuân. Vậy mà năm nay tết đến cận kề nhưng trong làng im lìm như thể đã bỏ hoang từ lâu.

“Rồi cả làng sẽ phải chết hết sao? Chết như gia tộc buôn tơ lụa gặp nạn năm nào. Nợ máu phải trả bằng máu, chẳng thể nào tránh khỏi!”

Ông Thập đương ngẫm nghĩ thì bỗng thấy một nỗi bất an kéo đến trong lòng. Làng Địa Ngục quanh năm chìm trong biển sương. Lớp sương mù ở nơi đây dày đặc đến nỗi người đi trên đường không thể nào nhìn rõ mặt người phía trước. Để tiện cho việc đi lại, người trong làng thường dùng đuốc, hoặc dùng đèn lồng. Trong tay ông Thập không có đuốc, cũng chẳng có đèn lồng, ông lặng lẽ mò mẫm từng bước để đi về đến nhà. Nào ngờ vừa đi được vài bước chân ông bắt gặp hai bóng người đi phía trước.

Ông Thập khẽ nheo mắt để nhìn cho rõ, nhưng chỉ thấy thấp thoáng bóng lưng của họ. Ông bước nhanh hơn để nhìn cho rõ thì thấy hai người đó đi song song với nhau. Một người có bờ vai rộng, vạt áo màu nâu xỉn tựa tựa như máu ngấm vào vải đã lâu. Người còn lại dường như là một người đàn bà, tóc búi sau gáy, chiếc áo bạc phếch có vết loang lổ màu đen. Ông Thập bỗng thấy hai người họ vừa lạ vừa quen, như thể ông đã gặp ở đâu rồi. Ông cố gắng rảo bước để bắt kịp họ thì họ lại càng đi nhanh hơn. Lạ lùng ở chỗ, con đường làng ông toàn đá sỏi mỗi lần bước đi sẽ nghe thấy tiếng rào rào ở dưới chân. Ấy thế mà hai người đó bước đi không hề phát ra tiếng động.

“Quái lạ! Ai vậy nhỉ?!”

Ông Thập nghĩ thầm trong bụng. Đoạn ông cất tiếng gọi to:

“Hai bác gì ơi? Chờ tôi với nào!”

Vẫn không có ai trả lời.

Đúng lúc đó một cơn gió thổi tới khiến làn sương vơi bớt. Ông Thập đứng sững lại nhìn rồi bàng hoàng nhận ra. Bàn chân của họ đầy giòi bọ, mười đầu ngón chân chống thẳng xuống đất giống như đang bay là là. Ông Thập nổi cả da gà, cơn ớn lạnh ập tới khiến ông sững sờ, dạ dày ông thót lên một cái như có ai bóp chặt. Ông ú ớ:

“Cái.. cái gì... thế kia?”

Lúc bấy giờ bóng người cao lớn mới từ từ quay lại. Trong màn sương lững lờ, ông nhìn thấy một gương mặt một người đàn ông. Gương mặt người ấy xám xịt, một bên đầu lúc nhúc giòi bọ, đôi mắt toàn lòng đen, không hề có lòng trắng, đôi môi thâm tím tái như bị rút hết máu. Trên cổ người ấy có hai dấu răng tròn vo, đen ngòm, máu đen chảy ra từ hai cái lỗ đó đã khô thành dòng. Ông Thập bàng hoàng nhận ra người đang quay lại nhìn mình. Ông thốt lên:

“Thằng Đậu!”

Đúng là thằng Đậu! Hai vết răng con rắn độc thành câu cắn trên cổ nó vẫn còn sờ sờ, chính mắt ông đã nhìn thấy vào cái ngày nó chết. Bóng người đàn bà thấp hơn nghe thấy tiếng ông Thập bèn quay đầu lại nhìn. Gương mặt bà sạm đen, một gò má sưng vù để lộ ra phần da thịt đen kịt, mắt bà trợn trừng, miệng đầy bọt. Từ trong kẽ miệng của bà còn vương mấy con giòi bò lúc nhúc. Ông Thập hoảng hồn lắp bắp không thành câu:

“Mẹ... mẹ con thằng Đậu!”

Hai người phía trước chẳng nói chẳng rằng chỉ đứng lại nhìn ông, sương mù cứ thế trôi xung quanh, đường làng vắng lặng

không một tiếng động. Ông Thập run rẩy, toàn thân cứng đờ vì sợ hãi:

“Sao ... sao lại thế này?”

Ánh mắt thẳng Đậ đen ngòm như miệng giếng sâu thăm thẳm, nó nhìn ông chăm chú không nói không rằng. Trong cơn hoảng sợ, ông vẫn kịp nhìn thấy trên cổ bà mẹ thẳng Đậ có một con rắn đen đang quấn chặt. Con rắn dường như vẫn còn sống, nó ngúc ngoác cái đầu nhìn về phía ông rồi khè lên một tiếng dọa nạt, cái lưỡi nhỏ xíu thò ra liên hồi giống như đang đánh hơi mùi người. Toàn thân ông mụ mẫm đi vì sợ hãi, ông đứng như trời trồng, mắt nhìn trân trân về phía trước. Tiếng gáy của gà trống từ đâu đó vang lên kéo ông Thập về với thực tại. Ông giật mình nhìn thấy phía trước thì chẳng thấy hai mẹ con thẳng Đậ đâu nữa. Ông dáo dác nhìn xung quanh, trống ngực đập liên hồi. Một giọng nói quen thuộc vang lên:

“Ông Thập! Ông làm gì ở đây thế?”

Một người nào đó đương cầm đèn lồng đi đến. Hơi nóng từ chiếc đèn lồng tỏa ra nhẹ nhẹ khiến cho lớp sương mù loãng dần, vợ ông chậm chậm bước tới nhìn ông với vẻ mặt tò mò:

“Sao ông lại đứng ở đây? Sao còn chưa về nhà?”

Ông nhìn qua vai thị Thập, cảnh vật vẫn như cũ, con đường làng với bớt màn sương, mọi thứ lại trở về bình thường. Ông run run quay sang hỏi vợ:

“Vừa ... vừa nãy bà có nhìn thấy gì không?”

Thị Thập hỏi lại:

“Nhìn thấy gì là sao? Tôi chỉ nhìn thấy ông đứng đứng như trời trồng giữa đường thôi.”

“Bà không thấy ai à?”

“Thấy ai cơ? Làm gì có ai?”

Thị Thập ngạc nhiên.

Tôi... tôi vừa trông thấy hai người đi phía trước. Rõ ràng là có hai người đi đằng trước tôi. Tôi còn gọi họ nữa mà.”

Thị Thập bắt đầu mất hết kiên nhẫn, bà nhíu mày:

“Làm gì có ai đi phía trước ông. Mà hai người đó là người nào?”

Ông Thập run run khẽ nắm lấy tay vợ rồi thì thào:

“Hai mẹ con nhà thằng Đậu!”

Bà Thập lúc này mới giật mình, bà đáp:

“Hai mẹ con thằng Đậ chết lâu rồi còn gì. Sao ông lại thấy họ đi trên đường được.”

Thấy chồng đắm chiêu nghĩ ngợi, thị Thập thở dài rồi bảo:

“Thôi đi về nhà với tôi! Về rồi nói chuyện, chứ đứng ở đường mãi thế này nhiễm sương lạnh rồi ốm mất”

Thị Thập quay người bước đi, ông Thập đi bên cạnh vợ nhưng vẫn cố ngoái lại ra phía sau. Ông cứ có cảm giác ngờ ngợ rằng hai mẹ con thằng Đậ vẫn chưa đi khỏi chỗ này, vẫn còn đương lẫn khuất đâu đó trong màn sương sớm để rình rập, theo dõi ông. Dự cảm bất an trong lòng ông mỗi lúc một tăng. Một nỗi băn khoăn tràn ngập trong tâm trí làm cho ông lo sợ.

Vừa về đến nhà ông đã cài then cửa, thị Thập lấy làm lạ nhưng vẫn im lặng không nói gì. Thị lặng lẽ cầm một bát trà xanh nóng hổi đưa cho chồng, chờ đợi ông mở lời. Ông Thập ngồi trầm ngâm một hồi, thị Thập thắp ba nén nhang lên bàn thờ trước mặt. Phải đến một tuần hương sau, ông mới khẽ gọi vợ vào, ông kể cho vợ nghe việc lão ăn mày què và Tam Quý đến làng sinh sống, chuyện cụ Khảm nghi ngờ đứa cháu gái của mình bị cá rủa hết thịt khi còn chưa tắt thở. Thế nhưng, phải đến khi nghe đến câu chuyện xác chết biến mất, rồi ông Thập

gặp lại hai mẹ con thằng Đậu trong màn sương mù lúc nãy, thị Thập mới thốt lên một tiếng hãi hùng. Thị thấp giọng thì thào:

“Nhưng... nhưng hai mẹ con thằng Đậu chết lâu rồi cơ mà. Chính tay dân làng mình an táng cho họ, làm sao mà có thể biến mất được? Ai lại ăn cắp xác chết làm gì cơ chứ?”

Ông Thập thở dài:

“Tôi cũng đương suy nghĩ về điều ấy. Chẳng có lý nào xác chết trong quan tài lại biến mất cả. Làm thế để làm gì cơ chứ?”

Thị Thập im lặng nhìn chồng suy nghĩ. Thị vốn là người thiếu nữ lớn lên ở miền sơn cước hoang vu, quanh năm chẳng ra khỏi cổng làng nửa bước, sao có thể biết được những chuyện linh dị vốn lưu truyền trong dân gian. Trong lòng thị lúc nào cũng canh cánh một nỗi buồn vì chẳng có lấy nổi một mụn con. Nhiều khi nghe ai đó nói **cây độc không trái, gái độc không con** là thị lại rơm rớm nước mắt. Mặc dù chẳng biết nhiều về sự đời, nhưng những cái chết dồn dập đến với dân trong làng, thị cũng có linh cảm của một người đàn bà. Thị sợ rằng sẽ có thêm án mạng trong làng, thậm chí thị còn giật mình nghĩ tới viễn cảnh chồng thị sẽ xảy ra chuyện. Mỗi lần như thế thị đều thấp nhang khấn vái tổ tiên xin phù hộ.

Nghe ông Thập tả đến cái cổ có vết cắn của thằng Đậu, thị giật mình nhớ ra một chuyện. Buổi sáng trước hôm ông Võ Tòng mất một ngày, thị có đi tảo mộ. Người Việt có tục lệ đi thăm mộ người thân trước tết. Một phần là để thắp hương mời vong linh về nhà ăn tết, một phần là để dọn dẹp, sửa sang lại mồ mả, nhiều địa phương vẫn coi đó là dọn nhà cho người đã khuất, đến nay tục ấy vẫn còn. Sáng hôm ấy thị cùng bà Tư mẹ cô Hạch đi đến bãi tha ma. Trời chưa hửng nắng, lớp sương đêm còn đọng lại trên cỏ khiến vạt váy đụp của thị ướt đẫm. Bà Tư khóc thương con gái mấy ngày, người gầy rộc đi. Ngày nào bà cũng ra bãi tha ma ôm mộ con mà sụt sùi.

Hôm nay thị Thập đi cùng với bà cho có bạn. Mộ của bố mẹ ông Thập nằm trên một gò đất cao cao, nhìn xuống là thấy mộ cô Hạch. Từ mộ cô Hạch đi khoảng vài bước chân sẽ tới mộ của mẹ con thằng Đậu. Mỗi một gia đình đắp mộ đều tùy ý lựa chọn vị trí theo ý mình, thành ra mỗi năm mồ nằm một góc chẳng theo chiều hướng nào. Riêng mồ mả nhà ông Thập thì do người mất đã lâu nên táng trên gò đất cao hơn khoảng chục phân cùng với nhiều ngôi mộ cũ kĩ khác, âu cũng là để người làng dễ phân biệt.

Thị Thập đương làm cỏ xung quanh, bất chợt thị nghe thấy tiếng sột soạt trên cỏ. Thị dừng tay lắng nghe thì không thấy gì

nữa, chỉ còn tiếng khóc sụt sùi của bà Tư vọng lại. Ngõ là mình nghe lầm, thị lại tiếp tục làm việc. Chừng một lúc sau, tiếng sột soạt lại vang lên, lần này rõ ràng hơn lần trước. Thị nghiêng đầu, cố nhìn ra phía trước quan sát xem có sự gì lạ. Vừa đứng lên, thị bỗng giật mình khi nhìn thấy hai con rắn màu nửa đen nửa trắng bò qua bò lại giữa hai nắm mồ của mẹ con thằng Đậu. Người làng Địa Ngục vốn không xa lạ gì với loài rắn, bởi lẽ dân trong làng sống trong rừng núi hoang vu, lại có thêm mạch nước chảy qua nghiêm nhiên thành nơi lý tưởng cho rắn. Sau này khi nhân khẩu ở làng tăng dần thì số lượng rắn cũng dần ít đi. Người làng bảo nhau đó là do rắn sợ con người nên không dám sống gần đó, cũng có người bảo do ông Mục sống trong làng bắt rắn nhiều quá nên chúng bỏ đi.

Thị Thập không lạ khi nhìn thấy rắn rết, mà nhất lại là ở bãi tha ma. Thế nhưng điều khiến thị tò mò là hai con rắn này cứ chúi đầu xuống nắm mồ của mẹ con thằng Đậu như thế muốn len lỏi vào bên trong. Thị ngậy người nhìn cảnh tượng ấy. Vốn dĩ loài rắn không tự mình đào hang mà chỉ cuốn mình trong lùm cây, hốc đá có sẵn từ trước. Hai con rắn trước mặt thị, mỗi con dụi đầu vào một nắm mồ khiến cho thị cảm thấy rờn rợn. Thị khẽ gọi:

“Bác Tư! Bác Tư ơi!”

Bà Tư vẫn đang khóc, nhất thời không đáp lại. Thị lại gọi tiếp:

“Bác Tư ơi!”

Bà Tư lúc này mới giật mình, bà quay lại nhìn rồi hỏi:

“Có chuyện gì thế ?”

Thị Thập thì thào khẽ chỉ ngón tay về hai nắm mồ phía trước khe khẽ bảo:

“Bác nhìn phía trước kia!”

Bà Tư nhìn theo phía tay thị Thập chỉ. Lúc này hai con rắn vẫn đang liên hồi dụi đầu xuống lớp đất. Dường như trận mưa đêm hôm trước đã làm cho lớp đất mềm hơn, khiến cho lũ rắn chẳng mấy chốc đã trùn lên một lớp đất nho nhỏ. Chúng vẫn gắng sức dụi đầu liên tục để bới lớp đất ra phía ngoài. Bà Tư thấy rắn bèn rú lên một tiếng hãi hùng, bà nhảy lên gò đất nơi thị Thập đang đứng, hai hàm răng va vào nhau lập cập.

Cảm nhận được rung động của âm thanh trong không khí, hai con rắn đồng loạt ngừng dụi đầu vào nắm mồ, chúng rướn thân lên nghe ngóng. Thấy có người, chúng lập tức quay đầu bỏ đi. Chúng bò qua bãi cỏ lối vào bãi tha ma, rồi biến mất ở vạt rừng nơi có mấy cây gỗ vàng tâm. Vạt rừng này vốn trông ra con suối cuối làng, cũng là nơi phát hiện ra xác cô Hạch lần trước.

Hai người đàn bà bị dọa đến mức ngất cả người. Bà Tư run lập cập, bà bảo với thị Thập:

“Thôi.... thôi... đi về đi cô Thập ơi. Đừng ở đây nữa!”

Thị Thập ngạc nhiên hỏi lại:

“Sao thế bác? Rắn thì gặp thường xuyên mà sao bác lại sợ đến thế?”

Bà Tư nhìn xung quanh cứ như là đang tìm ai nghe lén, bà thì thào:

“Tôi... tôi nghe người ta nói. Rắn xuất hiện ở mộ là người chết hiện hồn về dưới lối rấn.. Có khi nào... có khi nào mẹ con nhà thằng Đậu vừa hiện về không?”

Thị Thập nghe mà rụng rời chân tay. Thằng Đậu từng bị đào mồ một lần, dân trong làng còn nhìn thấy trên thi thể của nó có cái xác rắn vừa lột.

Có lẽ nào nay nó hiện hồn về thật. Hai người đàn bà vội vã băng qua con đường tắt về làng, vừa đi vừa khẩn vái trong đầu mong cho không gặp rắn nữa.

Thị Thập đem chuyện này kể với chồng, trong giọng nói vẫn không nén nổi nỗi sợ hãi. Ông Thập cau mày suy nghĩ, dường

như mọi chuyện không đơn giản chỉ là hồn mẹ con thằng Đậu hiện về qua lốt rắn. Vợ ông thấy đôi rắn bên hai nắm mồ, ông Võ Tòng chết ngay ngày hôm sau, sáng hôm nay người làng thấy hai chiếc quan tài gỗ vàng tâm trống rỗng bên trong. Trận mưa đêm khiến cho quan tài đọng một vũng nước khá lớn, điều ấy chứng tỏ quan tài phải được bật nắp ra từ lâu. Xác người biến mất, lại thêm việc chính bản thân ông Thập thấy hai mẹ con nó lững thững đi trong màn sương. Chẳng lẽ mẹ con thằng Đậu tự đội mồ đứng dậy?

Thằng Đậu khi còn sống đã giết hại rắn mẹ, đập nát gần hết trứng rắn con. Thà rằng rắn nuốt toàn bộ thi hài của nó để trả thù thì ông Thập còn có thể hiểu được. Nhưng nay cả hai cái xác đều không cánh mà bay khiến mọi thứ càng rắc rối.

Người làng tận mắt nhìn thấy quan tài trống không bèn đem câu chuyện đi khắp nơi bàn tán. Thậm chí sự kiện xác hai mẹ con thằng Đậu biến mất ấy còn giật gân hơn cả việc ông trưởng làng đem hai người đàn ông lạ mặt từ đâu đến làng. Phải đến khi mặt trời khuất sau chân núi, người trong làng mới tản ra ai về nhà nấy. Tất cả họ đều mong cho trời mau sáng để đến nhà ông Thập để nghe ngóng tin tức, hòng giải tỏa nỗi sợ hãi xen lẫn sự tò mò trong đầu mình. Họ đâu biết rằng, điều kinh hoàng vẫn còn tiếp diễn.

Đêm rạng sáng ngày hai mươi chín tết, trời không mưa nhưng nổi gió. Tiếng gió thổi ngoài trời nghe như tiếng con gì đó đang than khóc trên những tán cây rậm rạp. Trong màn đêm mịt mùng, tiếng chó sủa vang lên từng hồi. Người xưa vẫn có câu nói **chó sủa một tiếng là ma, ba tiếng là người**. Người ta nghe rõ mồn một mấy con chó trong làng gào lên từng tiếng một, khiến cho không gian tĩnh mịch như vỡ tan.

Nằm trần trọc trong căn nhà cũ kỹ, Tam Quý đã trở mình mấy lần. Gã chẳng thể nào ngủ được vì lạ nhà. Gian bên cạnh tiếng ngáy của lão ăn mày què vẫn vang lên đều đều. Nằm suy nghĩ một mình trong bóng tối khiến Tam Quý nhớ đến nhiều chuyện. Ngẫm cho cùng thì mái nhà dưới chân núi đã gắn bó với gã suốt mấy năm trời, nay bỏ đi đột ngột khiến gã cảm thấy như mất đi một thứ gì đó quen thuộc. Chỉ có điều gã không thể gọi tên ra.

Giờ dần vừa đến, gã đã nhồm dậy nhìn ra phía ngoài cửa sổ. Ngoài trời vẫn tối đen như mực, không hiểu sao từ lúc bước vào ngôi làng này gã ngỡ rằng ban ngày cũng như ban đêm. Từ dưới làng ngẩng mặt lên trời cao lúc nào cũng chỉ thấy một sắc trời ảm đạm, đó là còn chưa kể lớp sương mù giăng kín khắp nơi khiến người ta như lạc vào cõi u linh. Gã nhớ lại hồi còn mở quán trọ kể chuyện ma cho người khác. Những câu chuyện hăn gom góp được từ những lời kể của những người lữ khách qua

đường đều có chung một đặc điểm: Bầu không khí ở nơi có tà ma lúc nào cũng âm u, heo hút. Gã mừng tượng ra xóm chợ miền núi nơi hẳn ở giống như khung cảnh trong mỗi câu chuyện ma. Nào ngờ, khi đặt chân đến nơi đây hẳn mới thấy những gì mình kể chẳng qua chỉ là chuyện tầm phào. Ngôi làng này mới thực sự là vùng đất đầy rẫy linh hồn, tà ma, ngạ quỷ. Chiều nay gã nói với lão ăn mày què rằng gã cảm thấy rờn rợn chỗ này, dường như nơi đây đang che giấu một bí mật nào đó. Lão ăn mày què nghe xong chỉ mỉm cười, cho rằng gã chưa quen nên suy nghĩ vẩn vơ.

Gã uống rượu rồi lăn ra ngủ một mạch đến muộn mới tỉnh giấc, khi ấy đã là giờ tí. Gã cố gắng ngủ thêm nhưng mắt vẫn mở thao láo, thế là đành thức trắng.

Trời sáng chưa rõ mặt người, gã đã nghe thấy tiếng bánh xe trên con đường đầy sỏi đá. Hẳn là người làng vừa mới ngủ dậy. Gã nhớ những ngày giáp tết ở phiên chợ dưới núi, đám thương buôn lúc này trọ ở nhà gã chật kín phòng. Có kẻ thậm chí còn phải trải chiếu ra hiên nhà mà ngủ. Phiên chợ tết lúc nào cũng tấp nập kẻ bán người mua, gã sẽ hòa vào trong dòng người tấp nập để tận hưởng sự náo nhiệt hiếm có ở miền núi cao. Gã tò mò không hiểu người dân làng này sẽ đón tết như thế nào, có giống với người Kinh không hay theo lối của người Mông, người

Mường? Gã đoán rằng người làng đều là người miền xuôi, chẳng qua là lên trên ngọn núi heo hút này để trốn tránh thế gian. Vậy thì hẳn là họ sẽ giữ tập tục truyền thống thừa trước.

Gã còn đương suy nghĩ mông lung, thì nghe thấy tiếng ai đó cười khàn khặc. Gã bật dậy, tung chăn chạy ào ra trước sân, hơi lạnh thốc vào người khiến cho hẳn thêm phần tỉnh táo. Hẳn rùng mình một cái rồi đưa mắt tìm nơi phát ra tiếng cười quái dị. Bầu trời lúc này đã gần sáng nhưng vẫn không đủ để cho gã thấy rõ ràng mọi vật xung quanh. Gã khịt mũi thầm cười nhạo sự lẩn thẩn của mình. Cả đời kể chuyện ma mua vui cho thiên hạ, giờ đây chính bản thân gã cũng bị thần hồn nát thần tính. Gã quay người chuẩn bị bước vào trong thì chợt khựng lại.

Trên mái nhà xiêu vẹo, gã thấy một chàng trai chừng mười tám, đôi mươi đang ngồi lác lư rồi cười khàn khặc. Gương mặt người đó xám xịt, lác đác vài con giòi đang bò lổm ngổm. Tam Quỷ trợn tròn mắt nhìn, gã sửng sờ không nói nổi một lời. Đúng lúc ấy, tiếng lạch xạch từ chiếc khung cửa cũ nát bên hiên nhà vang lên. Tam Quỷ bất giác nhìn về hướng phát ra tiếng động.

Dưới ánh sáng lờ mờ, một bà cụ mặt đen kịt, một bên má nhưng nhúc những giòi bọ đang cặm cụi đưa từng con thoi dệt vải. Vừa trông thấy gã, người đàn bà thè cái lưỡi dài như lưỡi rắn rồi rít lên:

“Sao mà đến ở nhà tao?!”

Tam Quỷ đứng sững như trời chòng, gã không kịp bỏ chạy chỉ gào lên một tiếng kinh hoàng rồi ngã lăn bất tỉnh.



HỒI THỨ CHÍN NỬA ĐÊM GẶP ÁC MỘNG

Vừa nghe thấy tiếng hét phát ra từ căn nhà của mẹ con thằng Đậu, mấy người dân ở gần đó nhốn nháo chạy đến. Khi đến nơi, họ nhìn thấy gã lạ mặt đi cùng với ông lão què đêm hôm trước đang nằm vật giữa sân, gương mặt lộ rõ ra vẻ kinh hoàng. Người ta xúm lại quanh gã, kẻ thì nói bớt áo ra cho dễ thở, lại có kẻ vẩy ít nước vào mặt Tam Quý để gã tỉnh lại, lúc bấy giờ lão ăn mày què mới từ trong nhà lết ra nghe ngóng.

Người trong làng hỏi chuyện Tam Quý, song gã chẳng nói năng được nhiều, phần vì sợ hãi quá độ, phần vì quai hàm của gã đã cứng đơ vì lạnh, gã chỉ thều thào câu được câu chăng. Mặc dù vậy nhưng mấy người lớn tuổi cũng đoán biết được phần nào có sự vừa mới xảy ra. Căn nhà này trước kia vốn là của mẹ con thằng Đậu, nhưng họ đã chết thảm từ lâu, thỉnh thoảng vào những đêm trăng sáng hay gần đến ngày giỗ trap lễ tết người ta vẫn thấy vong hai mẹ con họ hiện hồn về. Dân làng biết u hồn mẹ con thằng Đậu vẫn còn lảng vảng quanh đây, cho nên chẳng ai dám phạm tới.

Nhớ năm xưa thằng Vệt vô ý tiểu tiện trước hàng rào nhà thằng Đậu đã bị dọa đến thất kinh. Cái gương trước mắt sờ sờ ra đấy, làm sao mà người làng dám mon men lại gần căn nhà?!

Lão ăn mày què ngồi cạnh Tam Quý, mấy người làng xúm quanh, có ai đó tốt bụng còn về nhà bưng cho chén nước gừng nóng hổi, Tam Quý uống vài ngụm đã thấy hoàn hồn. Đúng lúc đó ông Thập đẩy cửa bước vào, thấy trước sân đông người, ông ngạc nhiên hỏi:

“Ô kìa! Sao bà con tụ tập ở đây nhiều thế này? Chẳng phải tôi bảo đến nhà tôi để tôi thưa chuyện hay sao?”

“Có người ngắt xiủ ông trưởng làng ơ!”

Ai đó trả lời, lập tức đám đông liền xôn xao mỗi người tranh nhau nói một câu.

“Chắc bị trúng gió rồi đấy.”

“Khéo có khi thấy mẹ con thằng Đậu.

“Ồi chà! Ở nhờ nhà người ta cơ mà!”

Ông Thập tiến lại gần chỗ Tam Quý đang nằm sõng xoài, khẽ hỏi:

“Bác làm sao vậy bác Tam?”

Tam Quỷ lúc này đã khá hơn được đôi chút, hấn cố gằn giọng nói rành rọt từng từ:

“Nhà Nhà này có ma!”

Đám đông đang ồn ào bỗng dừng lặng thinh. Ông Thập không hề ngạc nhiên trước tình huống này, ông im lặng chờ Tam Quỷ nói tiếp. Thấy gương mặt điềm tĩnh của ông trưởng làng, Tam Quỷ lại càng bối rối, gã run run chỉ lên trên mái hiên:

“Rõ ràng tôi thấy có một thằng nhóc còn trẻ lắm, nó... nó ngồi trên mái nhà nhìn tôi rồi cười khàn khạch. Trên cổ nó có hai vết răng.. hình như... hình như vết rấn cắn. to ... to lắm. Người nó còn lúc nhúc mấy con giòi.”

Trong đám đông có kẻ không kìm được, bèn đưa tay bụm miệng nôn khan vài cái. Tam Quỷ vẫn chưa hết cơn bàng hoàng, hấn cố gượng dậy chỉ tay ra cái khung cửa sắp hỏng:

“Lại còn... lại còn một bà già nữa. Bà ấy ngồi trước hiên nhà dẹt vải bên cạnh cái khung cửa kia kìa. Mặt bà ấy xám xịt, hai bên má nổi u màu đen ngòm, từ trong hốc má của bà ấy có mấy con giòi đang ngoe nguẩy. Tôi .. tôi nhìn thấy bà ấy rõ ràng... là thật chứ không phải mơ đâu.”

Tam Quỷ dừng một lúc, gương mặt hấn nhấn nhúm khi phải hồi tưởng lại những hình ảnh kinh hoàng lúc nãy. Rồi như sực nhớ ra điều gì, hấn nắm chặt lấy tay ông Thập:

“Hai mắt bà ấy long lên sòng sọc. Bà ấy.. bà ấy nói..”

Ông Thập nhú mào:

“Bà ấy nói sao?”

Tam Quỷ nuốt nước bọt rồi nói:

“Sao chúng mào đến nhà tao ở!?”

Mấy người dân nhìn nhau, không ai thốt lên được lời nào. Mẹ con thằng Đậu chết cũng đã lâu, làm sao mà gã đàn ông lạ mặt này lại miêu tả rõ ràng đến thế. Nhất là vết thương do rắn cắn ở cổ thằng Đậu, lại còn chuyện mẹ thằng Đậu bị nọc độc của rắn cắn làm cho phần thịt da trên gò má bị hoại tử, đen ngòm.

Những chuyện ấy nếu như không chứng kiến thì làm sao có thể biết được.

Lão ăn mào què nãy giờ vẫn ngồi kề bên gã, gương mặt lão thoáng phần sợ hãi, bởi lão tin những gì Tam Quỷ vừa kể đều là sự thật. Mà đâu phải chỉ một mình lão tin điều ấy, cả làng ai mà chẳng biết mẹ con nhà thằng Đậu đã chết thảm như thế nào.

Tam Quỷ run run nhìn mọi người xung quanh, vẻ mặt thất thần

của mọi người khiến trong tim gã đập mạnh. Nửa đời gã kể chuyện ma mua vui cho thiên hạ, người ta bị cuốn theo những câu chuyện của gã, có người tin, có người không, thậm chí có người tỏ ý cười nhạo. Gã từng ước ao chính mình chứng kiến một câu chuyện ma quái đích thực, để mà khi kể lại cho người khác nghe ai nấy đều thất kinh.

Có năm mơ gã cũng không thể tưởng tượng nổi cái ngày ấy lại đến sớm vậy, lại càng không thể tin được rằng chính bản thân mình lại sợ đến như người ra như thế. Ông Thập thở dài:

“Bác Tam đây là người lạ mới từ xa đến, lại ở trong nhà thẳng Đâu nên không tránh khỏi việc vong hồn về quấy phá. Có trách thì phải trách tôi trước tiên”

Mấy người dân chứng kiến sự việc từ đầu đến giờ đều lặng thinh. Lão ăn mày que thấy Tam Quý đã yên, bèn lê người đến gần cái khung cửi dựng chổng chơ trước hiên. Lão vốn cụt hai chân nên dù đi hay ngồi cũng chẳng có gì khác biệt. Lão cúi xuống quan sát cái khung cửi chăm chú, bất chợt lão thốt lên một tiếng kinh hoàng khiến ai nấy đều giật mình:

“Cái... cái gì thế này?”

Mọi người đồng loạt nhìn ra phía gã, ông Thập hỏi với theo:

“Có chuyện gì thế cụ?”

Lão ăn mày què không nói không rằng chỉ run run giơ ngón tay chỉ xuống vạt đất bên dưới cái khung cửa. Ông Thập lấy làm lạ bèn đi đến, một vài người tò mò cũng đi theo. Dưới đất có vài con giòi vẫn đang bò lổm ngổm.

Lồng ngực ông Thập như có ai đó bóp chặt. Lão què thẳng thốt không nói lên lời, giây phút ánh mắt lão chạm mắt ông Thập, cả hai đều nhận ra một sự thật rằng: Đích thực có ai đó người toàn giòi vừa ngồi ở đây.

Sự căng thẳng từ nãy đến giờ của dân làng chợt bung ra. Có anh thanh niên đi theo sau ông Thập vừa nhìn thấy mấy con giòi dưới đất bèn gào lên:

“Mẹ thằng Đậu về! Mẹ thằng Đậu về thật!!!”

Đám đông mỗi lúc một ồn ào, có người hoang mang, có người đến tận nơi nhìn mấy con giòi đương bò lổm ngổm. Ngôi nhà này bỏ hoang đã mấy năm, khắp nơi đều toàn bụi, chẳng có xác động vật chết thì làm sao giòi bọ xuất hiện được. Cứ cho như có con chim, con chuột nào đó chết rục ở đây rồi giòi kéo tới thì cũng phải thấy xác của chúng. Lẽ nào, cảnh tượng mà Tam Quỷ vừa nhìn thấy không phải là ảo ảnh, không phải là hồn ma bóng quế hiện về, mà đích thị cái xác của hai mẹ con thằng Đậu đã

đội mờ mờ về đến tận nơi? Đống giòi bọ xuất hiện ở nơi bà mẹ ngồi là một minh chứng hùng hồn nhất.

Người làng Địa Ngục vốn nhạy cảm với những chuyện quỷ dị, sự việc xảy ra trước mắt khiến cho bất cứ kẻ tỉnh táo nào cũng có thể mừng tợng ra khung cảnh mẹ con thằng Đậu đội mờ đứng dậy, đi lang thang trong làng vào đêm mùa đông buốt giá.

Gương mặt Tam Quý càng lúc càng nhợt nhạt, hấn lấp ba lấp bấp:

“Thế là... thế là mình không nhìn nhầm. Không... không phải hồn về... mà là xác người về thật.”

Trời sáng rõ mặt người, những tia nắng hiếm hoi chiếu chênh chênh vào khoảng sân phía trước cũng chẳng đủ làm vơi đi bầu không khí rờn rợn cùng tiết trời lạnh căm căm. Cơn thất thần qua đi, ông Thập lấy lại sự bình tĩnh của người cầm cân nảy mực, ông hắng giọng rồi nói với Tam Quý:

“Thôi! Bác vào trong nằm nghỉ cho đỡ mệt. Mọi chuyện để từ từ rồi tính.”

Nói rồi ông ra hiệu cho hai người thanh niên đứng gần đó đỡ Tam Quý đứng dậy, lại sai một thằng bé đi mời dân làng đến nhà mẹ con thằng Đậu. Vốn dĩ ông định thưa chuyện với cả làng

về tại nhà mình như mọi khi, thế nhưng gặp lại cố sự này thì không thể chần chừ thêm một phút nào nữa.

Ông đứng im lặng nhìn cây đào đương trổ hoa trước sân, trong lòng trào dâng những dự cảm bất an. Chuyện vợ ông nhìn thấy hai con rắn chúi đầu xuống nắm mồ như thể đương đào đất, chuyện hai xác người biến mất chỉ còn hai chiếc quan tài trống rỗng, sau đó chính bản thân ông cũng gặp bóng dáng mẹ con thằng Đậu đi thất thiếu trong màn sương mù mịt, rồi lại đến chuyện Tam Quỷ sáng nay. Đó là còn chưa kể những cái chết thê thảm của cô Hạch, rồi ông Võ Tòng. Tất cả đều mơ hồ khó hiểu, thế nhưng dường như ông cảm thấy mọi việc diễn ra theo một trình tự kín kẽ khó lường, khiến cho ông có cảm giác như có ai đó dày công sắp đặt mọi chuyện. Ông không biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng ông chắc chắn rằng cái tết năm nay ở làng Địa Ngục sẽ chẳng thể trôi qua một cách an lành.

Phải đến một tuần hương sau người làng mới tề tựu trước sân nhà mẹ con thằng Đậu. Ông lão ăn mày què, Tam Quỷ cũng lần lượt ra đứng trước mái hiên, phía sau lưng ông Thập. Chờ mọi người đến đông đủ, ông Thập cung kính cúi đầu chào các cụ già lớn tuổi trong làng, ông nhìn quanh một lượt rồi cất giọng buồn bã:

“Thưa các cụ, các ông, các bà! Thưa toàn thể dân làng! Hôm nay tôi xin phép được thưa chuyện với làng ta một việc như sau. mấy ngày gần đây làng ta liên tục xảy ra sự lạ, đau lòng nhất là chuyện cô Hạch và ông Võ Tòng đều đã mất một cách đột ngột. Cái chết của họ còn nhiều uẩn khúc mà chúng ta chưa thể biết tường tận. Thân làm trưởng làng, tôi vừa đau xót vừa lo lắng cho sự bình an của làng ta.”

Mọi người im lặng như tờ, đến nỗi cũng có thể nghe được tiếng thở dài nho nhỏ của mấy cụ già. Ông hạ giọng nói tiếp:

“Trong những lần xuống dưới chợ buôn hàng, tôi có tình cờ quen biết một vị thầy bói, chính là ông lão què đang đứng trước mặt cả làng đây. Nhiều điềm báo lành dữ đều được ông lão giảng giải cặn kẽ. Dẫu biết rằng làng ta từ trước đến nay không đón tiếp người lạ, càng không cho người lạ lui tới. Thế nhưng hiện giờ, cả ông lão què và bác Tam Quỷ đây đều chẳng còn chốn nương thân, bản thân họ cũng có thể giúp sức chúng ta nếu chẳng may xảy ra bất trắc. Tôi mạo muội đưa họ về làng, trước là giúp họ có nơi ăn chốn ở, sau là cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn lúc này. Việc này thập phần đều tốt cả, xin bà con chấp thuận.”

Nói rồi ông thập khê cúi đầu, lão ăn mày què và Tam Quỷ thấy thế vội cúi đầu thật thấp, coi như lời chào ra mắt.

Việc người lạ đến làng quả thực chưa từng xảy ra kể từ khi đám tàn dư của băng cướp đến đây khai hoang lập nghiệp. Thế nhưng chứng kiến chuyện ông lão ăn mày què xử lý việc thằng Vệt bị vong nhập vào đám tang ông Võ Tông, lại thêm hàng loạt chuyện quỷ dị xảy ra gần đây, hầu hết người ta đều mong muốn có một ai đó có thể giải quyết vấn đề này. Họ nhìn ông lão ăn mày què ăn mặc rách rưới nhưng gương mặt toát lên vẻ thâm trầm, lại nhìn Tam Quý cao lớn khỏe mạnh bèn nảy sinh thiện cảm, nhất thời không ai phản đối

Cụ Khảm nhìn hai người đàn ông mới đến một lúc lâu rồi điềm đạm hỏi:

“Chẳng hay ông lão đây là pháp sư hay sao?”

Lão ăn mày què nghe thấy hỏi đến mình bèn đáp:

“Bẩm cụ! Con không phải pháp sư trừ tà diệt quỷ. Bản thân con vốn là kẻ hèn, lúc nhỏ được học chút ít về bói toán, lại biết một vài phép phong thủy, nhưng vì tài mọn nên chẳng dám hành nghề xem bói cho thiên hạ, đành ăn xin qua ngày. May mà gặp được ông Thập đây.”

Cụ Khảm thấy lão ăn mày què nói năng chừng mực, lại thấy lão cũng bước vào tuổi thập cổ lai hy nên vội xua tay nói:

“Bác đừng gọi tôi là cụ, xưng hô như thế e không hợp với lễ thường. Làng chúng tôi tuy chọn cuộc đời ẩn dật xa lánh thế gian, nhưng việc lễ nghĩa vẫn hết sức giữ gìn.”

Mọi người im lặng lắng nghe, cụ Khảm nhìn thật lâu gương mặt của hai người đàn ông mới đến. Ánh mắt cụ khẽ nheo lại, trong lòng cụ có một dự cảm chẳng mấy tốt lành. Không hiểu sao khi nhìn họ cụ luôn cảm thấy có một luồng không khí lạnh lạnh tỏa ra từ đâu đó. Chẳng lẽ là do cụ tuổi già sức yếu, nên mãi cảm với tiết trời rét căm căm? Tuy nhiên chính cụ lại bác bỏ cái suy nghĩ đó, cụ đã sống ở đây cả đời, lẽ nào lại không nhận ra cái lạnh buốt của tự nhiên. Cảm giác này khiến cụ phập phồng lo sợ, hết như linh tính của con người trước đại nạn.

Cụ nhìn thẳng vào mắt ông Thập rồi cất lời:

“Thứ lỗi cho tôi nói thẳng, việc làng ta từ xưa đến nay không thâm nạp người ngoài cũng là do để bảo vệ dân làng, điều này chắc ông trưởng làng rõ hơn ai hết. Thế nhưng, ông trưởng làng đã đưa người về đây, kể như ván đã đóng thuyền, làng cũng đành chấp nhận. Chỉ sợ sau này sự không lành, thì làng biết trách ai đây?”

Cụ Khảm không hề lớn tiếng nhưng ai nấy đều hiểu được ý tứ bên trong. Ông Thập vốn lương trước được tình huống này, bèn

cúi đầu trả lời:

“Xin cụ và dân làng đừng lo! Việc này tôi xin chịu trách nhiệm cả. Mọi việc đều vì sự an nguy của chúng ta mà thôi!”

Thấy ông trưởng làng đã quyết, cụ Khảm cũng không tiện hạch hỏi gì thêm. Đoạn cụ lại quay sang Tam Quý:

“Hai người đến đây âu cũng là nhân duyên từ trước. Ông trưởng làng đã nói thế thì chúng tôi cũng đành vậy. Chỉ mong sau này, làng ta đừng có ai chết thảm nữa.”

Nói rồi cụ thở dài một tiếng rồi cáo từ, trước khi đi cụ không quên quay lại nhìn hai người lạ thêm một lần nữa. Vậy là làng Địa Ngục lần đầu tiên có người lạ đến sinh sống, chẳng ai biết được rằng đó là họa hay phúc, hay chỉ đơn giản là ý trời.

Người dân làng Địa Ngục vốn chất phác lại hiền lành, thấy ông trưởng làng và cụ Khảm đều bằng lòng, chẳng ai còn phản đối hay nghi kị gì thêm. Họ giúp đỡ Tam Quý sửa sang lại căn nhà của mẹ con thằng Đậu, bày biện lại ban thờ rồi thắp nhang nghi ngút. Ai cũng nói chuyện Tam Quý bị dọa sáng nay là do mạo muội bước vào nhà người khác mà không xin phép. Thế nhưng chẳng người nào có thể giải thích được vì sao lại xuất hiện những con giò bò lốm ngốm bên chiếc khung cử dẹt vải của

mẹ thằng Đậu vẫn dùng khi còn sống. Người ta xì xào bàn tán nhưng cũng quên đi rất nhanh.

Bấy giờ đã là hai mươi chín tháng Chạp, chẳng mấy chốc mà bước sang năm mới, ai còn bụng dạ đâu mà để ý những chuyện lạ lùng ở căn nhà vốn đã bị bỏ hoang từ xưa. Ấy vậy mà, đêm hôm ấy lại xảy ra quái sự.

Đối với mọi làng quê trên nước Việt, những ngày giáp tết luôn luôn là khoảng thời gian đông vui nhất. Người ta mổ lợn, giết gà, trồng cây nêu trước sân, ai khéo tay hơn nữa thì tỉ mỉ cắt tỉa chậu cây để trưng trong nhà. Người nào có chút ít chữ nghĩa thì viết câu đối treo trước cửa, hay chỉ đơn giản là viết chữ Phúc lên tờ giấy nhuộm màu đỏ rồi treo ngược lại, mong cho điềm phúc lộc sẽ tới nhà. Dân làng Địa Ngục từ trước tới nay vẫn trọng truyền thống, mọi năm cứ đến giáp tết người trong làng sẽ rủ nhau gói bánh chưng, và đến nhờ cụ Khảm, hoặc ông đồ Lam viết câu đối. Cuối năm nay làng có người chết thảm, không khí đón tết vì thế mà cũng kém vui vài phần.

Suy cho cùng thì người chết cũng đã chết, người sống vẫn phải sống, tục lệ mừng tết nguyên đán cũng không thể từ bỏ. Cụ Khảm mất đi đứa cháu nội nên sinh ra sầu não, ngày ngày khóa cửa trong phòng lấy việc đọc sách làm vui. Dân làng biết cụ

phiền lòng cũng không dám vô ý đến nhà nhờ cụ cho chữ như mọi năm, thế là họ kéo nhau tới nhà ông đồ Lam.

Nhà ông đồ Lam nằm cạnh con đường trông ra nghĩa địa, phía sau là một bụi tre ngà. Từ nhà ông đi đến ra con đường chính của làng chỉ độ vài bước chân, khá gần với con suối có bầy cá chép đen. Nhiều người vẫn khuyên ông đồ Lam nên chuyển nhà ra gần trong thôn xóm để cả làng quây quần lại với nhau, cũng là để cho lũ trẻ con trong làng đi học được thuận tiện. Vậy mà lần nào ông cũng khước từ. Ông đồ Lam bảo rằng ông thường đọc sách đến tận khuya, lại thêm việc trẻ con học bài sẽ ồn ào ảnh hưởng đến không khí yên tĩnh trong thôn. Người ta nghe ông nói liền cho là có lý nên không hỏi gì thêm.

Thửa trước người dân quê vốn sinh nhiều, chuyện một đôi vợ chồng đẻ tới chín mười người con vốn dĩ rất bình thường. Vậy mà ngôi làng Địa Ngục sống cheo leo trên lưng chừng núi thì lại khác. Chẳng hiểu vì sao mà người dân làng Địa Ngục từ trước tới nay sinh con rất ít. Nhà nào nhiều lắm thì có hai ba đứa con, ít thì chỉ có một đứa, cá biệt là chẳng có con như nhà ông Thập. Dân gian xưa vốn quan niệm đông con đông cháu mới thực sự là nhà có phúc, vậy mà bây giờ trẻ con trong làng chưa nổi hai mươi đứa nhỏ. Trong làng khi ấy, nhà đông con nhất lại chính là nhà ông đồ Lam.

Ông đồ Lam có bốn đứa con, đứa lớn nhất mới mười tuổi, đứa nhỏ nhất thì mới lên ba, mọi việc trong nhà đều do vợ ông vun vén. Vợ ông là Thị Lam ngày thường không dệt vải, cũng chẳng trồng trọt như những người đàn bà khác trong làng, thị chọn nghề làm vàng mã để kiếm kế sinh nhai. Cụ nội của thị vốn có nghề làm hàng mã ở Huế, thế nhưng về sau đắc tội với một gã phú hào trong làng nên phải bỏ đi biệt xứ. Khi phiêu bạt đến truông Nhà Hồ thì được băng cướp tại đây thu nhận, chính thức bước vào con đường cướp bóc.

Hàng mã vốn dĩ dành cho người ở cõi âm, cho nên cũng nhiều thứ phải làm. Thứ đồ dùng hàng ngày thì có mũ nón, quần áo, tiền vàng. Đồ dùng để tế lễ thì có voi, ngựa. thuyền.

Thông thường những thứ hàng mã đơn giản sẽ do ông Thập đi xuống chợ để mua về chia cho dân làng, chỉ khi nào cần cúng tế lớn thì thị Lam mới cặm cụi làm. Thứ hàng mã khiến cho thị hài lòng nhất chính là hình nhân thế mạng. Hình nhân thế mạng vốn dĩ quá quen thuộc trong tục lệ dân gian từ xưa. Dân gian cho rằng những hình nhân bằng giấy sẽ gánh họa thay cho bản thân người sống. Người dân lương thiện vốn dĩ đã tin điều đó, kẻ làm ác lại càng tin tưởng hơn bội phần. Khác với tục lệ cúng hình nhân để giải hạn vào đầu năm, toán cướp năm xưa mỗi khi giết người cướp của xong thường tổ chức lễ cúng linh đình.

Cứ mỗi một mạng người chết chúng sẽ cúng một hình nhân. Chúng tin rằng đám hình nhân ấy sẽ thay chúng đến tội với những nạn nhân mà chúng giết hại. Nhiều khi số lượng hình nhân chất thành từng đống, điều đó cũng đồng nghĩa với số lượng người bị chúng giết lên đến hàng chục người.

Trước khi gia đình cụ nội thị Lam gia nhập, bọn cướp vô cùng vất vả để thu thập hình nhân thế mạng. Bởi lẽ hình nhân không phải là thứ hàng mã dùng quanh năm, lại đòi hỏi việc chế tác tốn công sức gấp bội. Thêm vào đó, nếu mua quá nhiều hình nhân thì người bán hàng sẽ sinh nghi, bọn cướp không thể mạo hiểm vì điều đó. Chúng bày ra cách giả dạng thành dân thường đi khắp nơi mua về dự trữ, nhiều khi số lượng hình nhân còn không đủ để dùng. Mãi sau này gia đình cụ nội thị Lam lưu lạc đến địa bàn của lũ cướp thì việc cung cấp hình nhân mới ổn định. Cụ nội thị Lam làm hình nhân, gia đình bên nội ông Thập làm thầy cúng, cùng phục vụ trong băng cướp cho nên hai bên qua lại với nhau hết sức thân tình. Mãi sau này, khi trốn khỏi truông Nhà Hồ, tục lệ cúng thật nhiều hình nhân vào dịp năm mới vẫn được người làng Địa Ngục duy trì như ngày trước.

Lại nói về buổi sáng hôm ấy, lão ăn mày què cùng Tam Quỷ đi đến từng nhà để chào hỏi bà con trong làng. Chính Tam Quỷ là người nảy ra ý tưởng ấy, gã muốn cảm tạ người làng vì việc đã

cứu giúp khi gã gặp u hồn của mẹ con thằng Đậu. Lão ăn mày què cho rằng thế là phải đạo nên đồng ý đi cùng. Người làng đương bận bịu chuẩn bị cho lễ tết, nên việc trò chuyện với hai người mới đến cũng chỉ qua loa. Đầu giờ ngọ, hai người mới bước đến nhà ông đồ Lam.

Ông đồ đã đi vào rừng từ sớm, chỉ còn mỗi thị Lam và mấy đứa trẻ con ngồi chơi trước hiên nhà. Gần đến ngày phải giao hình nhân thế mạng cho làng, thị Lam bận tối mắt. Thị đương vẽ mặt cho đám hình nhân thì Tam Quý và lão ăn mày què đẩy cửa bước vào. Thấy người lạ đến nhà, tuy trong lòng thị cảm thấy có chút bất tiện song vẫn đơn đả:

“Con mời cụ, mời bác vào nhà xơi nước!”

Tam Quý vốn không dám làm phiền, chỉ khéo từ chối rồi hỏi thăm vài câu. Gã vừa nhìn thấy bày hình nhân xếp trong góc nhà bèn lấy làm thích thú, miệng không ngớt khen:

“Hình nhân thế mạng này đích thực là khéo léo. Tôi nhìn thấy nhiều hình nhân được bày bán giữa chợ rồi, nhưng chẳng mấy ai làm đẹp như thế này!”

Thị Lam mỉm cười:

“Bác quá khen rồi. Nhà cháu có nghề làm hàng mã từ thời cụ nội, sau này truyền lại cho các con. Làm nhiều thì quen tay chứ chẳng có tài cán gì.”

Lão ăn mày què khẽ lết đến góc nhà, cầm hình nhân lên rồi gật gù:

“Vẽ mắt rất có hồn! Người ta nói mắt hình nhân mà không tinh anh thì hình nhân sẽ chẳng nhìn thấy chủ nhân mà bảo vệ. Hình nhân càng giống thật thì việc thế mạng cho người chủ càng cao.”

Tam Quỷ nghe thấy thế liền cảm thấy hứng thú, hấn cầm hình nhân lên tay rồi chăm chú quan sát, đoạn hỏi lão ăn mày què:

“Người ta vẽ gương mặt cho hình nhân thế mạng, vậy sao không vẽ mặt cho hình nhân lúc yểm bùa?”

Lão ăn mày cười nhẹ:

“Cậu Tam kể nhiều chuyện ma quỷ nên đầu óc mụ mị rồi. Hình nhân thế mạng cậu cầm trên tay là thứ giúp người ta gánh tai họa. Thứ hình nhân bằng vải dùnng khi yểm bùa là thứ khiến người ta gặp phải họa sát thân. Hình nhân thế mạng có mắt để có thể nhìn rõ gương mặt chủ nhân, hình nhân yểm bùa nếu có mắt chẳng phải là sẽ nhìn thấy kẻ rắp tâm hại người hay sao?

Những kẻ làm ác có bao giờ để cho người khác biết rõ gương mặt của chính mình. Cậu nghĩ xem có đúng không ?”

Tam Quý gật gù cho là có lý. Thị Lam và mấy đứa trẻ con thấy hai người đàn ông nói đối đáp lạ lùng nên đứng ngây ra nhìn. Mặc dù thị được gia đình truyền lại nghề làm hàng mã, nhưng chính thị cũng chưa bao giờ biết đến những điều lão ăn mày què vừa giảng giải. Tam Quý lại hỏi tiếp:

“Hình nhân thế mạng dùng để gánh họa cho người, có khi nào chúng mang họa đến hay không?”

Lão ăn mày què thở dài:

“Điều đó còn phải xem chúng ở trong tay ai. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, thuật điều khiển hình nhân bằng giấy chỉ là câu chuyện đồn thổi trong giang hồ. Cũng giống như rượu sọ người vậy. Nào ai có thể kiểm chứng được.”

Lão ngược nhìn ra cửa, mặt trời đã lên quá ngọn tre. Lão vội vàng kéo Tam Quý ra về, không quên cáo từ thị Lam. Vừa bước ra khỏi cửa, thị Lam đã gọi với theo. Tam Quý bước lại gần ôn tồn hỏi:

“Nhà bác gọi chúng tôi có chuyện gì?”

Thị Lam vừa lấy hai hình nhân, vừa nói:

“Phần hình nhân này xin biếu bác và cụ đây để sau này làm lễ giải hạn. Làng này từ trước đến giờ vốn có tục cúng hình nhân vào lễ tết đầu năm. Bác cứ nhận lấy”

Tam Quỷ lúng túng:

“Bác làm thế này chúng tôi thấy ngại quá. Tôi xin gửi lại tiền cho bác.”

Thị Lam mỉm cười:

“Có đáng gì đâu. Bác cứ nhận đi, thế nào cũng phải cần đến!”

Tam Quỷ quay ra nhìn lão ăn mày què, lão khẽ gật đầu đồng ý. Tam Quỷ nói thêm vài câu khách sáo rồi cầm đôi hình nhân trở về. Thị Lam nhìn theo sau, bóng lưng hai người vừa khuất thị bỗng cảm thấy một cơn gió lạnh lạnh thổi ngang qua. Sóng lưng thị ớn lạnh, lồng ngực đập liên hồi khiến cho thị cảm thấy choáng váng. Thị khẽ rùng mình rồi vội vã gọi mấy đứa con trở vào nhà.

Chiều muộn hôm ấy trời trở lạnh bất thường. Ánh nắng buổi sáng biến mất chỉ còn màn sương giăng mù mịt khắp nơi. Mặc dù đã đến đây hai ngày nhưng Tam Quỷ vẫn chưa thể nào quen được bầu không khí ẩm đậm bao trùm lên ngôi làng. Gã đưa mắt nhìn quanh để tìm lão ăn mày què, chợt thấy lão đang

ngồi trong góc sân để mài mấy chiếc dao vớt chông chơ trong gian bếp. Tam Quý bực dọc lắm nhưng không nói gì, gã lấy một vò rượu nhỏ trong tay nải mang theo bên mình rồi tu ừng ực. Vốn quen sống ở nơi đông vui nhộn nhịp, nay về ở chốn thâm sơn cùng cốc, gã không tránh khỏi buồn chán.

Chạng vạng tối, gã thấy ông Thập mang trên lưng chiếc gùi mây bước vào trong sân. Lão ăn mày què ngồi thu lu trước bếp than củi cháy bập bùng giữa nhà. Thấy ông Thập, gã gạt đầu ra hiệu chào hỏi rồi im lặng nhìn bầu trời ảm đạm. Ông Thập vừa đi xuống dưới núi, lần này ông dẫn theo mấy thanh niên trai tráng trong làng. Tam Quý vốn muốn tỏ ý đi theo nhưng lại sợ ông Thập từ chối nên đành ôm nỗi buồn bực ở nhà.

Ông Thập bày ra giữa nhà một ít thịt lợn rừng, thêm vài vò rượu. Mấy người đàn ông ngồi uống rượu trong im lặng. Một lúc sau ông Thập mới mở lời:

“Cụ và bác Tam thấy cuộc sống ở đây thế nào?”

Tam Quý thở dài:

“Đúng thực là tốt nhưng khung cảnh hơi buồn!”

Ông Thập biết Tam Quý sẽ nói điều này nên chỉ cười không đáp. Lão ăn mày què trầm ngâm:

“Cả đời tôi sống lang bạt khắp nơi. Coi như đến đây cũng có một mái nhà, còn đòi hỏi gì hơn nữa?”

Tiếng củi cháy tí tách tỏa ra mùi khói thơm thơm, bầu không khí giống hệt như ngày mà ba người lần đầu nói chuyện sau khi vợ Tam Quý chết. Độ chừng một tuần hương sau, ông Thập mới lên tiếng:

“Việc bác Tam thấy mẹ con thằng Đậu hôm nay. Mười phần thì có đến chín phần là sự thật. Làng tôi xưa nay vốn dĩ lạnh căm căm, người chết để trong nhà mấy ngày cũng chẳng có mùi hôi thối. Vậy thì lấy đâu ra giò bọ?”

Lão ăn mày què im lặng không nói gì. Nỗi nghi hoặc đã vơi bớt trong lòng Tam Quý bỗng chốc trào lên, gã gật gù:

“Chính phải! Thứ mà tôi thấy không giống như bóng ma âm u như người ta vẫn kể. Hai mẹ con họ xuất hiện trước mắt tôi như là... như là... xác chết biết đi vậy.”

Gã dốc cạn chén rượu trong tay, rồi như sực nhớ ra điều gì gã quay sang hỏi lão ăn mày què:

“Hay là có ai gọi hồn mẹ con họ, rồi sai khiến xác mẹ con họ dựng dậy bước đi?”

Ông Thập sững người, lẽ nào lại có chuyện kì quái đến thế. Từ trước đến nay ông vốn chỉ nghe thấy người chết khi chưa nhập quan, nếu có con mèo nhảy qua sẽ dựng dậy, chứ chưa bao giờ nghe thấy thi thể chết đã lâu mà lại có thể bước đi như người còn sống. Lão ăn mày què nghe thấy Tam Quỷ bần khoản liền đáp:

“Tôi hiểu ý cậu Tam. Hẳn là cậu đang nói đến tập tục chiêu hồn để xác chết sống lại. Thú thực với cậu, tục này tôi cũng có nghe qua.”

Thấy ông Thập và Tam Quỷ chăm chú lắng nghe mình, lão ăn mày què khẽ họ vài tiếng rồi giảng giải:

“Khi còn nhỏ sống bên cạnh cha nuôi, ông cũng từng nói cho tôi nghe về điều này. Ở vài vùng núi ở Trung Nguyên, đúng là có thuật chiêu hồn để đưa tử thi những người chết đất khách quê người về quê hương. Nhiều vùng ở mạn Hồ Nam bên Tàu còn gọi tục này là đuổi xác, hoặc công xác.”

Lão ăn mày khẽ vuốt chòm râu bạc rồi lặng lẽ kể tiếp:

“Tục gọi hồn này thường được nhiều gia đình có con cái chết nơi chiến trường sử dụng, những mong đem thi hài con cái về đoàn tụ với gia đình. Kì thực tất cả những chuyện này, chỉ là trò bịp bợm của lũ thầy pháp giả mạo dựng lên mà thôi.”

Lão vừa vớt vài mẩu gỗ vào bếp lửa, vừa nói:

“Cách thức để làm tục đuổi xác này cũng không có gì khó khăn cả. Đầu tiên người ta sẽ tắm rửa sạch sẽ cho xác chết, sau đó lấy dao mổ bụng, lôi hết lục phủ ngũ tạng bỏ đi. Lại đem ngâm thi thể với nước thuốc để tránh thối rữa. Việc tiếp theo chỉ là một người cõng xác chết trên lưng, trùm lên toàn thân người cõng một tấm áo liệm rồi dán một lá bùa phía trước. Một người khác đi đằng trước vừa lắc chuông nhiếp hồn, vừa vung tiền giấy, khi nào đi thẳng đến nhà người chết mới thôi. Nếu có quá nhiều xác chết thì bọn chúng sẽ dùng dây thép xiên qua xương quai quai xanh của mấy cái xác, rồi râu thành từng chuỗi. Ruột gan xác chết đã bị mọi đi hết rồi, trọng lượng cũng nhẹ đi. Thế là chỉ cần hai người khỏe mạnh khiêng là đủ. Tục này vốn dĩ bắt nguồn từ tộc Mãn Châu, nhưng kì thực chỉ là việc do con người dựng lên cả.”

Nghe lão ăn mày què giảng giải mà ông Thập thấy lạnh cả người. Đúng là trên đời loại người kiếm ăn trên xác người chết không thiếu. Tam Quỷ hoàn toàn bị thuyết phục bởi câu chuyện, hấn gật gù:

“Đích thực là ông lão đây nhìn thấu mạch khốe của bè lũ lừa đảo. Thế nhưng sao ông biết điều này?”

Lão ăn mày què cười khà khà:

“Cha nuôi của tôi vốn tinh thông y thuật, lại ham thích nghiên cứu tâm linh, giỏi tiếng Hán. Chính ông đã kể cho tôi nghe.”

Ông Thập traу mày:

“Vậу nói như cụ, hẳn là chuyện xác mẹ con thằg Đậу sống dậy bước ra khỏi quan tài không phải là chuyện lừa bịp. Nếu thế thì ai đã làm và làm bằng cách nào cơ chứ?”

Lão ăn mày què nghiêm giọng:

“Tôi cũng đưoḡ suy nghĩ đến vấn đề này. Nếu đúng có kẻ làm đượс điều đó thì quả thực tôi cũng muốn gặp hẳn một lần.”

Lão ăn mày què khẽ nhúу mày nhìn ông Thập. Ông Thập hiểu rằng lão vẫn muốn truy đến cùng nguyên do khiến làng xảy ra nhiều chuyện quái dị đến thế. Chỉ e rằng giờ tiết lộ cho lão nghe chẳng mang lại tích sự gì, lại khiến cho lão và Tam Quỷ sinh lòng lo sợ với dân làng. Việc này vạn phần bất lợi. Ông Thập ngẫm nghĩ một hồi lâu, thế nhưng cũng chẳng thể gợi thêm chuyện gì để nói. Đúng lúc ấy, một tia sáng lóe lên trong đầu ông khiến ông nhớ ra một việc mà ông đã bỏ quên từ bấy lâu nay. Ông quay sang Tam Quỷ hỏi dồn:

“Bác Tam này! Bác nghe chuyện bình rượu sợ người rồi. Đích thực là Tứ cháo lòng đã ngâm thứ rượu đó. Bác ở bên cạnh nhà hăn đã từng thấy hũ rượu đó chưa?”

Tam Quỷ ngẩn người, sau cùng gã cười hềnh hệch, nét mặt nhả nhúm khó coi:

“Nào tôi đã thấy thứ ấy bao giờ. Nếu mà có được thứ rượu ấy, tôi sẽ gọi hồn con vợ lẳng loạn lên mà giết một lần nữa cho hả dạ.”

Gã gãi đầu gãi tai như muốn lục lại trong kí ức của mình, đoạn lại nói:

“Tứ cháo lòng khi còn sống là một kẻ kì quái. Hăn chỉ biết giết lợn làm vui, lại còn thu thập máu của nhiều loài động vật nữa. Trong nhà hăn lúc nào chẳng phảng phất một mùi tanh nồng nặc. Thứ quái gở ấy tôi chẳng muốn nói chuyện, cũng chẳng muốn lại gần.”

Lão ăn mày què chờ cho Tam Quỷ nói xong, mới nhấp chén rượu rồi khẽ giọng:

“Lần ông Thập đây đến tìm tôi, lúc đó chính mắt ông thấy tôi đi từ nhà Tứ cháo lòng đi ra. Thực ra bản thân tôi cũng muốn tìm thứ rượu chỉ tồn tại trong truyền thuyết ấy. Thế nhưng vào nhà gã chẳng có gì, ra khu vườn đằng sau thì tôi chỉ thấy vài bình

gồm vất lẫn lóc. Trong số bình gốm ấy đích thực có một chiếc vò của làng Phù Lãng chuyên dùng ngâm rượu bị vùi trong một đồng rơm. Ấy thế nhưng khi tôi thò tay vào kiểm chứng thì chiếc bình rỗng tuếch, bên trong khô ráo, đến một mảnh sọ người cũng chẳng có. Nếu đó là bình rượu sọ người thì hẳn ai đó đã lấy hết rượu, rồi đem giấu đi.”

Tam Quý giật mình, gã hoảng sợ:

“Liệu ai lấy đi được cơ chứ?”

Lão ăn mày què lắc đầu:

“Chuyện ấy thì chỉ có trời mới biết được!”

Mọi suy đoán của ba người đi vào ngõ cụt. Trời ngả về khuya, bầy đom đóm lại bay ra tạo thành vô số những đốm sáng lập lờ ma quái. Ông Thập đành phải ngủ lại căn nhà cùng với lão ăn mày và Tam Quý. Một mình nằm cạnh đồng lửa ấm áp, ông vất tay lên trán suy nghĩ mông lung. Sự việc trong làng ngày càng rắc rối, mọi thứ dường như có liên quan đến nhau nhưng ông chẳng thể nào xâu chuỗi chúng lại để tìm đến một đáp án cuối cùng. Giá như ông có bình rượu sọ người, ông có thể gọi hồn cô Hạch, gọi hồn ông Võ Tòng để hỏi về người đã sát hại họ chết thảm. Ông nằm trần trọc cho đến nửa đêm, đầu óc ông vô vàn

tia suy nghĩ khiến tâm trí ông trĩu nặng. Một cơn gió nhẹ thổi vào cửa, ông ngủ thiếp đi. Một giấc mơ bỗng dừng ập đến.

Ông Thập lặng lẽ đi trên con đường làng quen thuộc. Ông cố lắng nghe tiếng chim hót trên tán cây, tiếng chó sủa hay tiếng người làng gọi nhưng í ới nhưng chẳng thấy gì. Cảnh vật xung quanh vắng vẻ đến rợn người. Bất chợt ông nghe thấy tiếng chuông kêu leng keng ở đâu đó.

Ông nghe kỹ thì tiếng chuông phát ra từ phía trước mặt ông. Thế nhưng ông chẳng thấy gì, chỉ thấy một màn sương muối trắng nhờ nhờ. Ông đánh bạo đi theo tiếng chuông. Âm thanh leng keng vang lên càng lúc càng gần. Đúng lúc đó, ông nhìn thấy có thứ gì đó đang di chuyển về phía trước.

Ông khua khoáng bàn tay để xua tan lớp sương mù. Giây phút đó ông lặng người đi khi nhìn thấy mẹ con thằng Đậu bước đi lững thững, trước mặt hai người đó là một bày trẻ con xếp thành hàng bay là là trên mặt đất. Mặt đứa nào đứa nấy trắng bạch như sáp, môi thâm xì như thể bị chết đuối đã lâu. Chúng không bước đi, mà bàn chân chúng cách mặt đất tầm nửa phân. Ông Thập nhận ra ngay đó là mấy đứa trẻ con làng ông, đứa lớn nhất đi đầu là con nhà ông đồ Lam. Bọn chúng không khóc lóc hay nói chuyện, chỉ nhìn trân trân về phía trước.

Ông Thập dụi mắt để nhìn cho rõ. Màn sương bị gió thổi bay tản ra, ông Thập mơ hồ cảm nhận có thứ gì đó đang đi trước mặt lũ trẻ con. Thứ ấy không phải là người, cũng không phải là thú. Thứ ấy mặc một chiếc áo màu đỏ, chỉ dài bằng cánh tay người lớn, vừa đi vừa lúc lắc người trên tay còn cầm chiếc chuông nhỏ. Ông cố gắng chạy băng qua lũ trẻ con để xem xem thứ quái quỷ gì đang điều khiển bọn trẻ con như vậy. Ông càng chạy thì thứ mặc áo màu đỏ ấy lại lắc chuông mạnh hơn, lũ trẻ càng lúc càng bỏ xa ông.

Ông Thập bực mình liền nhảy lên bờ tường đá ngoài đường mà nhìn cho rõ. Thế rồi ông chợt lặng người đi khi nhận ra, thứ áo đỏ dẫn đầu bày trẻ con ấy là một hình nhân thế mạng bằng giấy.

Gương mặt con hình nhân này khiến cho ông cảm thấy bàng hoàng. Hai mắt nó đỏ lòm như máu, cổ nó đeo một con rắn giống như một chiếc vòng. Ai đó vẽ nụ cười trên mặt nó tựa như đang mếu máo. Một tay nó lắc chiếc chuông, tay còn lại nó dang ra trông hết sức kì quái. Hai mẹ con thẳng Đậu lững thững bước đi cuối hàng, trên thân mỗi người vẫn còn nguyên đám giò bọ.

Ông Thập bụm miệng để ngăn không phát ra tiếng kêu hãi hùng. Hình nhân thế mạng bỗng khựng lại, nó phát hiện ra có

kẻ nào đang rình trộm nó. Nó quay cái đầu lại nhìn ông Thập rồi cười khe khe.

Ông giật mình tỉnh giấc, thì ra ông vừa có một cơn ác mộng. Có điều chính bản thân ông cũng không biết, cơn ác mộng đó đã trở thành sự thực.



HỒI THỨ MƯỜI HÌNH NHÂN THẾ MẠNG

Ông Thập choàng tỉnh giấc, nhận ra mình vẫn đang nằm trong nhà mẹ con thằng Đậu. Bếp than sưởi ấm đặt giữa nhà đã tắt ngóm từ lúc nào, trời bên ngoài vẫn nhá nhem tối. Ông khế thấp ngọn nến trên bàn rồi nheo mắt nhìn xung quanh. Trong gian nhà lạnh lẽo, chỉ có một mình ông, hai người còn lại đều đã biến mất. Ông vội bước ra cửa để tìm lão ăn mày què và Tam Quý. Từ khi đưa họ về làng có quá nhiều chuyện xảy đến khiến cho ông quên hẳn chuyện dặn họ không được phép ra khỏi nhà vào ban đêm, nhất là khi bầu trời còn bay lảng vảng. Trời còn chưa sáng, hai người họ một già một trẻ liệu có thể đi đâu? Ông toan chạy đi tìm thì thấy Tam Quý mặt mày trắng bệch, đi tập tễnh từ phía góc vườn phía sau nhà thằng Đậu. Lão ăn mày què lết bên cạnh, hơi thở lão khò khè xem chừng có vẻ mệt mỏi lắm. Ông Thập chờ hai người họ đi lại gần rồi mới hỏi: “Nửa đêm nửa hôm thế này cụ và bác Tam còn đi đâu?”

Lão ăn mày què lắc đầu:

“Nửa đêm tỉnh dậy không thấy cậu Tam đâu, tôi sợ là cậu ấy đi đâu trúng gió thì khổ. Thế là tôi lết ra hiên nhà tìm nhưng không thấy, mãi đến khi vòng ra khu vườn phía sau thì thấy cậu Tam đang nằm bất tỉnh nhân sự dưới đất. Tôi lay mãi mới tỉnh .”

Ông Thập quay sang nhìn Tam Quý, quả thật mặt gã trắng bệch như xác chết trôi. Gã chỉ dờ dẩn gật đầu với ông Thập rồi vào bước vào nhà. Ông Thập đi theo sau, đúng lúc đó ông nhìn thấy trong góc nhà có hai con hình nhân thế mạng. Ông giật mình thốt lên một tiếng kêu khe khẽ. Tam Quý lúc này đang xì xụp uống ngụm trà nóng, nghe tiếng ông Thập liền ngẩng lên ngo ngác hỏi:

“Sao thế bác?”

Ông Thập trân trân nhìn hai con hình nhân, một con mặc áo xanh, một con mặc áo đỏ. Cả hai đứng lẩn khuất trong bóng tối, gương mặt làm bằng giấy trắng tinh của chúng được ánh sáng từ cây đèn cây chiếu vào càng thêm phần ma quái. Ông Thập run run hỏi:

“Sao... sao trong nhà lại có hình nhân thế mạng thế này?”

Lão ăn mày què trả lời:

“À! Sáng hôm qua tôi với cậu Tam đi chào bà con làng xóm. Đi đến cuối làng thì vào nhà ông thầy đồ, định là hỏi thăm nhưng chẳng gặp ông ấy. Vợ ông đồ biểu tôi và cậu Tam hai con hình nhân thế mạng. Nghe nói là sau tết làng sẽ có lễ cúng hình nhân, thành ra....”

Lão ăn mày què chưa nói dứt câu thì ông Thập đã gật gù tỏ ý đã hiểu. Giấc mơ vừa nãy còn hiện hữu trong đầu khiến ông nảy sinh cảm giác rờn rợn khi nhìn những con hình nhân vô tri vô giác. Khi ông vừa quay đi thì thấy con hình nhân mặc áo đỏ như vừa hé miệng cười. Ông Thập giật mình nhìn lại con hình nhân thì thấy gương mặt nó vẫn vô hồn như trước. Ông khẽ lắc nhẹ đầu, trong lòng tự nhủ rằng chắc mình mệt mỏi quá nên nhìn nhầm. Ở cái làng này từ bé đến lớn, biết bao nhiêu chuyện ma quái xung quanh thì hà tất phải sợ thứ hình nhân thế mạng vô tri?! Hơn thế nữa, thứ hình nhân này chỉ cần đốt bằng môi lửa là xong chuyện, sao có thể làm hại người. Ấy thế mà ông Thập đã nhầm..

Cô Chiêm giật mình thức giấc khi trời còn rất tối, có lẽ lúc này là nửa đêm về sáng. Nằm trên chiếc giường cũ kỹ, cô khẽ ngước mắt nhìn qua khe cửa sổ. Người ta vẫn gọi tháng Chạp là tháng củ mật, có lẽ vì tháng này trăng sao đều rất hiếm hoi, đêm tối mù mịt khiến lũ đạo tặc hoành hành. Mặc dù chẳng lo trộm

đạo, nhưng người làng Địa Ngục lúc nào cũng treo hai chiếc đèn lồng trước cổng, tỏa ra ánh sáng mờ mờ. Mấy ngày nay cô Chiêm chẳng hề ra ngoài, thậm chí khi nghe tin ông Võ Tòng bị nướng chín, rồi ông trưởng làng dẫn về hai người lạ mặt cô cũng chẳng buồn để ý. Cái chết của người bạn thân nhất khiến cho lòng cô nặng trĩu. ta đồn đại xác chết

Dạo này trong làng người của mẹ con thằng Đậu sống lại, bước ra khỏi quan tài rồi trốn mất. Có người bảo hai mẹ con họ trốn vào rừng rình bắt người để ăn thịt. Thế nhưng cậu Đức anh trai cô thì cam đoan rằng, thi hài của mẹ con nhà ấy vẫn đang lẫn khuất đâu đó trong làng, chờ thời cơ làm việc ác. Người làng từ trước đến nay vốn đã sợ bầy đom đóm câu hồn, nay lại có thêm thi thể sống dậy nên càng sợ hãi, chẳng có ai dám ra ngoài khi chạng vạng tối.

Đêm 28, rạng sáng hai mươi chín tháng Chạp, gần đến đêm giao thừa rồi mà không khí trong làng vẫn tràn ngập nỗi hoang mang lo sợ. Cô Chiêm khẽ co mình trong chiếc chăn để trốn cái rét. Một lúc nữa là cô sẽ trở dậy, ngâm gạo, hấp đậu xanh rồi gói bánh. Mấy bó lá dong, lạt tre được cậu Đức chuẩn bị từ hôm qua xếp cẩn thận trên cái chõng tre bên trong nhà. Cô khẽ thở dài ngao ngán. Mọi năm thì giờ này nhà nhà đã gói xong bánh chưng, ấy thế mà năm nay xảy ra quá nhiều việc nên việc

chuẩn bị cũng chậm trễ hơn bình thường. Cô nhớ ngày cô còn bé, tết năm nào cũng thật vui, cô sẽ cùng cậu Đức, cô Hạch rồi cả thằng Vệt bày đủ trò chơi, đến khi nào đói bụng thì về nhà ăn bánh chưng, rồi uống trộm chén rượu ngô thơm lừng của thầy u. Thoắt một cái đã trải qua mấy năm, mọi người thân bên cạnh cô giờ chẳng còn mấy ai. Khung cảnh yên bình của làng Địa Ngục dường như đã biến mất, người ta chỉ thấy một màu sắc ảm đạm u ám bao trùm.

Cô Chiêm đương nằm suy nghĩ mông lung, bất chợt nghe thấy có tiếng động từ xa xa vọng lại. Cô nhồm người lên để nghe cho rõ, thì phát hiện ra đó là tiếng chuông rung rung.

“Lạ thật, ai lại rung chuông vào đêm hôm khuya khoắt thế này?”

Vừa nghĩ bụng, cô vừa đẩy cánh cửa sổ ra để nhìn cho rõ.

Cửa sổ nơi cô nằm trông ra thẳng hàng rào bằng đá thấp lè tè, nhìn thấy rõ con đường chính của làng. Ngoài đường vắng tanh không một bóng người, ngay cả một tiếng mèo kêu cũng không có. Cô thở phào cho rằng bản thân mình nghe nhầm. Đúng lúc cô vừa quay đi thì tiếng chuông bất chợt lại vang lên rõ ràng hơn lần trước. Cô Chiêm giật mình nhìn lại. Trước mắt cô là một hình thù lắc lư, vừa bay là là trên mặt đất vừa rung chuông, hai

tay xòe ra mặt đất. Cô khẽ dụi mắt để nhìn cho rõ thì nhận ra rằng, thứ bay là là ấy là một hình nhân thể mạng. Đằng sau lưng của hình nhân quái dị ấy là một bầy trẻ con xếp thành hàng đi lạng lẽ. Cô sững người không nói lên lời, một cảm giác ớn lạnh bủa vây, cô hoang mang thầm nghĩ:

“Cái gì thế này? Lũ trẻ con trong làng đi đâu đây?”

Trời vẫn còn tối nên cô chẳng nhìn rõ mặt đứa nào, nhưng đứa lớn nhất đi đằng trước thì chắc có lẽ là con bé con nhà ông đồ Lam. Bọn chúng đi nhanh lắm, chẳng nghe thấy đứa nào nói chuyện cả, chỉ lạng lẽ đi theo tiếng chuông leng keng phía trước. Bất chợt cô nhìn thấy cuối hàng thấp thoáng hai người lớn đi thất thểu phía sau. Cô Chiêm ngây người trước cảnh tượng quái dị đang diễn ra trước mắt. Giây phút hai bóng người cao cao đi qua đèn lồng trước cửa nhà cô, một người bỗng nhiên hướng mắt nhìn về phía cửa sổ nơi cô ngồi.

Cô Chiêm bụm miệng, ngăn không hét thành tiếng. Ánh sáng từ mờ từ chiếc đèn lồng phản chiếu lên khiến cô nhận ra người đó là thằng Đậu.

Tim cô dường như đứng lại trong tích tắc, cô lắp bắp:

“Thằng... thằng Đậu! Sao ... sao nó lại ở đây?”

Hình như thằng Đậu không nhận ra có người đang dõi theo, nó lại chậm chậm đi về phía trước. Một con gà trống từ đâu cất tiếng gáy vang trời, tiếng chuông leng keng đang vang lên bỗng dưng im bật. Linh cảm có điều gì đó chẳng lành, cô Chiêm vùng dậy mở cửa chạy ra phía trước nghe ngóng. Con đường làng lại vắng vẻ như lúc trước. Chẳng thấy đứa trẻ con nào, càng không thấy bóng dáng thằng Đậu ở đâu. Cô Chiêm biết chắc chắn là mình không hề nằm mơ, lúc nhìn thấy cảnh tượng ấy cô hoàn toàn tỉnh táo. Chẳng lẽ là cô lại nhìn thấy ma? Kể ra thì cũng không có gì lạ, bởi vì từ ngày mẹ mất cô Chiêm phát hiện mình có thể nhìn thấy những âm hồn lang thang trong làng. Có người cô quen biết, cũng có người lạ mà cô chưa gặp bao giờ. Thế nhưng tất cả đều chỉ là hồn phách của những người đã chết. Có lẽ khung cảnh vừa rồi chỉ là hồn ma bóng quế lai vãng đâu đây. Nhất là thằng Đậu, nó đã chết cùng với mẹ nó cơ mà.

Bầu trời bắt đầu hửng sáng, không gian ma quái của làng Địa Ngục vào ban đêm nhường chỗ cho sự âm u, ảm đạm của ban ngày. Cô Chiêm khẽ thở dài, dù gì thì hôm nay cũng bắt đầu gói bánh chưng, chẳng còn thời gian để mà suy nghĩ vẩn vơ nữa. Nghĩ vậy nên cô trở vào nhà, chẳng để tâm đến chuyện vừa xảy ra, cô tự thuyết phục mình bằng lý do bản thân mệt mỏi nên nhìn nhầm.

Ấy vậy mà cô không ngờ mọi thứ đều là sự thật, và trong làng cũng có một người nhìn thấy cảnh tượng đó như cô. Giờ thì hôm đó, làng Địa Ngục xảy ra họa lớn.

Làng Địa Ngục vốn ít nhân khẩu, dù đã định cư ở nơi rừng thiêng nước độc này mấy chục năm nhưng số lượng người cũng chẳng tăng lên là bao. Nhiều người già trong làng vẫn thở dài, có lẽ sinh sống ở nơi có nhiều âm khí, lại hoang vu hẻo lánh cho nên việc sinh con đẻ cái cũng phần nào ảnh hưởng. Bằng như người làng mà ở dưới vùng đồng bằng thì có khi giờ đã trở thành một ngôi làng với hàng nghìn nhân khẩu. Thế nhưng nói đi cũng phải nói lại, tàn dư của băng cướp khi xưa chạy trốn cứ như đã hóa thành nửa người nửa quỷ. Chẳng hiểu vì duyên cớ gì mà tóc của họ biến thành màu trắng như cước, kể cả những đứa trẻ con còn đang ẵm ngửa trên tay. Dân trong kinh thành nhìn thấy một lũ người lạ ăn mặc rách rưới, gầy gò đến độ chỉ còn da bọc xương, lại thêm mái tóc bạc trắng càng thêm phần ma quái, bèn ra sức đuổi đi. Cho đến tận bây giờ, nhiều người chẳng hiểu sao mái tóc đen bỗng bạc trắng như thế. Mặc dù dân làng đã thử đủ mọi thứ thuốc, cúng khấn linh đình nhưng không hề khiến tóc đen lại quá một đêm.

Có lẽ vì người trong làng hiếm hoi, lại cùng kiếp sống chui lủi cho nên người làng đoàn kết một lòng. Những chuyện trọng đại

như cưới hỏi, ma chay, lễ tết đều được dân làng cùng nhau thực hiện. Làng Địa Ngục có cái lệ, cứ vào khoảng 25 – 28 tết là mọi người sẽ cùng nhau quây quần nấu bánh chưng. Người ta chuẩn bị ba chiếc nồi thật lớn, kê trên mấy phiến đá bằng phẳng, rồi nhóm lửa luộc trong sáu canh giờ, sau đó mới vớt bánh ra. Sáng sớm hôm ấy, người làng đã tề tựu xung quanh vạt đất trống đầu làng để cùng nhau gói bánh.

Đa phần người gói đều là đàn ông, chỉ có lác đác vài người phụ nữ đứng tuổi lau lá dong, thái thịt. Ông đồ Lam ngồi một chỗ để chẻ lạt tre, riêng cô Chiêm thì bận rộn ngâm gạo nếp. Họ vừa làm vừa nói chuyện rôm rả, bầu không khí cũng vì thế thế mà bớt ảm đạm hơn.

Đám người chuẩn bị tất bật từ sáng sớm, đến cuối giờ thì vẫn chưa xong. Mọi người đang chuẩn bị thì thị Lam hốt hơ hốt hải chạy đến tìm chồng. Vừa nhìn thấy chồng, thị òa lên khóc:

“Thầy nó ơi! Thầy nó ơi xảy ra chuyện lớn rồi!”

Mọi người nhất tề im lặng, mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía thị Lam. Ông đồ Lam ngạc nhiên hỏi lại:

“Chuyện gì? Có chuyện gì?”

Thị Lam vừa khóc, vừa ghen ngào không nói lên lời. Ông đồ vừa ngạc nhiên, vừa lo sợ bèn hỏi dồn:

“Có chuyện gì thì u mày nói nhanh lên!”

Thị Lam nức nở:

“Mấy đứa con mình nó làm sao ấy. Cứ nhắm mắt im lìm, tôi gọi mãi mà không dậy!”

Mọi người nhìn nhau hoảng sợ, sao lại có chuyện kỳ lạ như thế xảy ra. Ông đồ Lam không nói không rằng, vất đồng lạt tre ở lại chạy một mạch xuống cuối làng. Thị Lam hấp tấp chạy theo chồng, vừa chạy thị vừa lau nước mắt rơi lã chã. Vài người làng hiếu kì bèn rủ nhau về nhà ông đồ Lam để hóng chuyện, có người còn chạy đến nhà ông Thập báo tin. Ông Thập lúc này vừa mới trở về từ nhà thằng Đậu, còn đương lồm rồm khăn vái trước bàn thờ. Nghe người làng nói trẻ con nhà ông đồ Lam có chuyện, ông Thập giật mình vội vã đi ngay. Vừa mới đến trước cổng, ông đã nghe thấy tiếng khóc của thị Lam từ trong nhà vọng ra. Bước vào trong thì thấy vợ chồng thị Lam đang ôm mấy đứa con mà gào khóc, mấy người làng đứng xung quanh, ai nấy đều lộ rõ vẻ hoang mang, lo sợ. Bốn đứa con của vợ chồng thị nằm im trên giường, đôi mắt nhắm nghiền, làn da xanh xao

nhợt nhạt. Ông Thập tiến lại gần cúi xuống nhìn cho rõ, phát hiện chúng vẫn thở nhè nhẹ, chứng tỏ chưa chết.

Điều quái lạ là tại sao chúng nó lại nằm im bất động như thế? Ông khẽ nâng khuỷu tay của đĩa nhỏ nhất lên, cánh tay mềm oạt không hề có sức lực nhưng thân thể vẫn ấm như bình thường. Thế rồi ông thầm cân nhắc trong đầu, chuyện này sao mà quái dị đến thế, lũ trẻ con vẫn sống sờ sờ ra mà gọi thế nào cũng không dậy. Cứ như thể chẳng còn hồn vía.

Đương lúc ông Thập đang suy tính thì cụ Khảm bước vào. Trông thấy cụ Khảm, thị Lam như người chết vớ được cọc, bèn rối rít van xin:

“Con lạy cụ! Cụ cứu con con với. Chẳng hiểu chúng nó mắc bệnh gì mà cứ nằm im thế này! Hu hu hu”

Cụ Khảm không nói không rằng tiến đến bắt mạch. Cụ khẽ chạm vào cổ tay của từng đĩa, rồi lại vạch mí mắt của chúng lên. Phải tới một tuần hương sau, cụ mới khẽ nói với vợ chồng thị Lam:

“Chúng không có bệnh gì cả! Cũng không phải trúng gió đâu. Mọi thứ hoàn toàn bình thường, nếu tôi đoán không nhầm thì...”

Ông Thập nín thở lắng nghe. Thị Lam càng hốt hoảng:

“Điều gì hả cụ? Con... con của con bị làm sao?”

Cụ Khảm khẽ thở dài, cụ thoáng nhìn mọi người xung quanh như thể cân nhắc, thế rồi cụ trầm giọng:

“Nếu tôi đoán không nhầm thì mấy đứa nhỏ bị bắt mất hồn phách rồi!”

Lời cụ Khảm nói ra chẳng khác nào sét đánh ngang tai. Ông Thập và người làng ai nấy đều bàng hoàng, ngay cả đến thị Lam cũng quên cả khóc. Ông đồ Lam run rẩy nhìn con rồi ngược mắt hỏi cụ Khảm:

“Cụ... cụ nói thế là sao? Chẳng phải.. chẳng phải bị mất hồn phách là sẽ chết hay sao? Nhưng mà.. con của con vẫn đang sống đấy thôi!”

Cụ Khảm khẽ lắc đầu:

“Chuyện này khó mà giải thích rõ ràng được. Gần đây trong làng nhiều người chết thảm, hồn phách trẻ con vẫn chưa vững vàng như người lớn, có khi bị tà ma dẫn hồn đi đâu mất.”

Đoạn ông cụ lại nhìn mấy đứa trẻ con rồi nói rành rọt:

“Nếu đúng là hồn vía bị dẫn dụ đi đâu thì dù không ốm cũng khó lòng tỉnh lại!”

Mọi người thất kinh, cảm giác rúng động tràn ngập trong lòng họ. Tại sao tai họa lại liên tiếp giáng xuống đầu cả làng thế này. Thị Lam nghe cụ Khảm nói mà run rẩy cả người, thị quàng tay ôm mất đứa con bé bỏng nghẹn ngào:

“Tỉnh lại với u đi các con ơi! Hu hu hu hu!”

Đúng lúc đó, anh mõ chạy đến tìm ông Thập. Vừa nhìn thấy ông, anh mõ lắp bắp không nói lên lời:

“Bẩm ông! Có... CÓ...”

Ông Thập còn ngây người trước cảnh tượng thương tâm nhà thị Lam, bất chợt nghe thấy tiếng anh mõ, ông giật mình sảng giọng:

“Làm sao!?! Có chuyện gì nói mau!”

Anh mõ đứng ở giữa sân nhà thị Lam, run run chỉ tay về con đường làng phía trước, thở hổn hển:

“Đám ... đám trẻ con trong làng, đứa nào cũng bất tỉnh rồi ông ơi!”

Ông Thập bàng hoàng. Gương mặt ông trắng bệch không còn một giọt máu nào. Ông vội vã bước ra khỏi cửa, miệng không ngừng lẩm bẩm:

“Sao lại như thế? Sao lại xảy ra chuyện như thế này?!”

Khắp làng vang lên tiếng khóc náo nùng, trau mày suy nghĩ, liệu có khi nào nguyên nhân không phải từ bầy đom đóm, mà là một thứ tà ma quỷ thuật khác đến từ đâu đó?!

Những người mẹ ôm con trong lòng mà khóc nức lên. Mấy người đàn ông lớn tuổi thì bình tĩnh hơn, họ tụ họp cùng với ông Thập để bàn bạc suy tính. Ai cũng lấy làm quái lạ, ví thử như chỉ có một hai đứa bất tỉnh nhân sự gọi mãi không dậy đã đành, đằng này tất cả trẻ con trong làng đều chung tình trạng như thế. Làng Địa Ngục định cư ở nơi rừng núi hoang vu, tà khí dày đặc khiến trẻ con bị ma giấu, ma dắt mất hồn cũng là chuyện dễ hiểu. Ấy thế mà làm sao có thể dẫn hồn của gần hai mươi đứa trẻ cùng một lúc?! Lại nói, trong làng ban đêm có bầy đom đóm câu hồn, thế nhưng kì thực thứ đom đóm ấy có thể câu hồn được hay không thì nào đã có ai kiểm chứng. Người đời trước sợ hãi nên lúc nào cũng dặn con cháu không được ra bên ngoài vào ban đêm. Đám đàn ông cứng bóng vía có thể không sợ, nhưng lũ trẻ con nhất định không dám rời nhà nửa bước, làm sao có thể bị câu hồn? Từng giả thiết được đưa ra, nhưng

cũng bị gạt bỏ rất nhanh. Ông Thập trau mài suy nghĩ, liệu có khi nào nguyên nhân không phải từ bầy đom đóm, mà là một thứ tà ma quỷ thuật khác từ đâu đó?!

Cô Hạch chết thảm bị cá chép rủa đến tận xương, ông Võ Tông bị nướng như một khúc thịt khổng lồ bên bếp lửa, rồi đến việc thi thể mẹ con thằng Đậu biến mất một cách đáng ngờ. Tất cả những sự việc ấy còn chưa có một lời giải thích thỏa đáng, nay lại thêm chuyện đám trẻ trong làng hôn mê bất tỉnh khiến cho sự tình càng thêm rắc rối. Nếu như chỉ có một hai người chết thì người làng có sợ nhưng cũng chưa đến mức khủng hoảng như thế này. Ông Thập suy tính nhanh trong đầu, quyết định họp toàn bộ dân làng lại để đưa ra kế sách ứng phó, tránh hậu họa về sau.

Nghĩ là làm, ông gọi anh mõ đến dặn dò vài câu rồi tự mình đi bộ đến nơi dân làng đang gói bánh chưng trước đó để chờ đợi. Thị Thập vợ ông đi theo, thị im lặng không nói năng câu gì, có lẽ chính thị cũng đang cảm thấy đau lòng như những người mẹ có con bất tỉnh. Mặc dù thị chưa làm mẹ, nhưng cùng là tâm trạng của phụ nữ, ai lại không xót xa khi nhìn thấy con mình không thể tỉnh lại cơ chứ?!

Nơi gói bánh chưng ngổn ngang gạo nếp, thịt lợn, lá giông nhưng tuyệt nhiên không thấy một bóng người, khác hẳn với sự

ồn ào náo nhiệt lúc trước. Ông Thập thở dài, không cần hỏi ông cũng biết rằng người làng đã bỏ lại công việc dang dở vì quái sự ập đến bất ngờ cho lũ trẻ.

Hình ảnh cơn ác mộng đêm qua lại ùa về trong tâm trí ông. Rõ ràng ông nhìn thấy đám trẻ con trong làng xếp hàng dài lặng lẽ đi theo một con hình nhân thể mạng. Thậm chí ông còn nhớ như in rằng thứ hình nhân ấy mặc chiếc áo màu đỏ tươi bằng giấy, nhìn thấy ông rồi cười khàn khạch. Cuối hàng là hai mẹ con thằng Đậu người đầy giò bọ tập tễnh bước phía sau. Có khi nào chính con hình nhân giấy là thủ phạm gây ra việc này? Ông khẽ cau mày cảm thấy sự việc quá quái gở, hình nhân giấy mà lại biết bay, lại biết cười rồi dẫn hồn vía của trẻ con biến mất hay sao?

Mải suy nghĩ, ông không nhận ra rằng người làng đã đến đông đủ, trừ những người đàn bà còn ở nhà trông con, ngay cả lão ăn mày què và Tam Quý cũng góp mặt. Cụ Khảm đứng đầu hàng nhìn ông Thập chờ đợi. Ông Thập thở dài một tiếng nã nê rồi cất giọng:

“Thưa các cụ, các ông các bà, cùng toàn thể bà con! Hẳn bà con cũng biết chưa bao giờ làng ta lại có nhiều chuyện quỷ dị đến thế. Đám trẻ con bị bắt tởm, mười phần thì có đến chín phần là do chúng bị bắt mất hồn vía đi. Thế nhưng, vì sao bị mất hồn

vía và làm cách nào có thể xảy ra chuyện đó... thú thực chính tôi cũng không biết.”

Ông Thập vừa nói vừa nhìn mọi người với ánh mắt xót xa. Một vài người bà cụ không kìm được, khóc nức lên, đám đàn ông nhìn nhau đầy uẩn tình. Cụ Khảm mở lời:

“Vậy bây giờ ông trưởng làng tính sao? Cứ như thế này làng ta sẽ rơi vào thảm cảnh!”

Ông Thập hít một hơi thật sâu, giọng nói cũng trở nên cứng cõi hơn trước:

“Sự việc đã xảy ra quả thực còn nhiều điều uẩn khúc. Thế nhưng, khi chưa làm rõ ngọn ngành, làng ta không được để xảy ra bất cứ chuyện gì nữa. Trước mắt tập trung đám trẻ con vào một nơi rộng rãi, cắt cử nhiều người thay phiên nhau túc trực, canh gác. Từ giờ không ai được tự ý ra khỏi nhà một mình. Làng ta vẫn tiếp tục chuẩn bị lễ tết, trước là để cúng cho vong linh đã khuất, sau là để cầu xin gia tiên tiên tổ phù hộ cho chúng ta thoát khỏi cơn hoạn nạn này!”

Quả thực ngoài cách mà ông trưởng làng vừa nói, người ta cũng chẳng thể nào tìm cách giải quyết tình thế ổn thỏa hơn. Ông Thập chờ cho mọi người bàn tán xong xuôi mới trầm giọng:

“Làng ta gặp họa liên tiếp, từ chuyện cô Hạch, ông Võ Tòng, xác mẹ con thằng Đậu biến mất, nay lại đến đám trẻ con trong làng. Tôi mạo muội đoán rằng, sự tình chắc chắn chưa dừng lại ở đây. Vậy nên nếu có ai biết sự lạ gì, xin cứ nói với tôi. Cứ như thế này, chỉ e là”

Ông Thập bỏ lửng câu nói đưa mắt nhìn mọi người. Đám đông im phăng phắc, ngay cả mấy người đàn bà khi nãy khóc thút thít cũng không dám thở mạnh. Một lúc sau, ông Thập lắc đầu buồn rầu:

“Thôi! Bà con về sửa soạn đi. Mọi việc làng ta đều thống nhất dâu vào đó. Cứ như thế mà làm!”

Dân trong làng lũ lượt rời đi, họ xì xào với nhau nhưng chẳng ai dám nói to, cứ như thể sợ thứ gì đó quỷ dị nghe thấy.

Lúc này chỉ còn vợ chồng ông Thập, cụ Khảm, lão ăn mày què và Tam Quỷ ở lại. Cụ Khảm nhìn quang cảnh xung quanh khẽ lắc đầu:

“Cả đời người sống ở nơi hoang vu hẻo lánh, cứ tưởng rằng sẽ được sống bình an đến cuối đời. Nào ngờ...”

Ông Thập lặng thinh không đáp, vì chính bản thân ông cũng nặng trĩu muộn phiền.

Trưa hôm ấy người làng xếp mấy đứa trẻ con vào gian phải nhà ông Thập. Kì thực cũng chẳng còn chỗ nào rộng rãi hơn. Gian phòng bên phải ông Thập vốn để dành cho mấy đứa con của mình, thế nhưng mãi vẫn chưa có con nên ông dành để trống. Thấy có trẻ con trong nhà, thị Thập sốt sắng lắm, thị cùng mấy người mẹ khác nhóm củi, nấu nước lá thơm lau người cho lũ nhỏ. Trước gian nhà có hai trảng niên canh gác trong tay mỗi người đều có một chiếc rìu đốn củi, bên hông cài hai chiếc liềm câu dài năm tấc, cứ khoảng ba canh giờ lại đổi gác một lần.

Một tốp khác tiếp tục trở lại nơi gói bánh chưng ban đầu, họ tiếp tục lau lá, ướp thịt. Một mình cô Chiêm ngồi lặng lẽ chẻ từng chiếc lạt tre, việc này vốn dĩ của ông đồ Lam nhưng kể từ khi đám con ông bất tỉnh, ông suy sụp hoàn toàn chỉ nằm trên giường bỏ ăn bỏ uống. Cách đó khoảng vài trượng có một đám khác đang mổ lợn, trong đó có bố thằng Vệt. Từ ngày ông Võ Tòng chết, bố thằng Vệt trở thành đồ tế tiếp theo của cả làng.

Bầu không khí căng thẳng tràn ngập cả ngôi làng, cứ như thể người làng Địa Ngục đang bước vào một cuộc chiến. Chỉ có điều kẻ thù là ai, phải chiến đấu với thứ gì thì cả làng chẳng ai biết được. Lớp sương mù vẫn trôi bồng bềnh như mọi khi, trên những tán cây xanh rì bầy quạ đen kéo đến cất tiếng kêu nghe rợn người. Mọi thứ chuẩn bị đâu vào đấy, người làng lặng lẽ gói

từng chiếc bánh chưng không ai nói với nhau câu nào. Ngay cả Tam Quỷ cũng ra phụ mọi người một tay, chỉ có lão ăn mày què im lặng ngồi một góc quan sát tất cả. Đến cuối giờ Thân thì hơn trăm chiếc bánh chưng cũng được gói xong xuôi. Ông Tư bố cô Hạch sai mấy thanh niên trai tráng khiêng chiếc nồi đất nung đặt giữa hai phiến đá to. Từ đáy nồi đến mặt đất cao khoảng ba gang tay người lớn, người ta nhóm mấy thanh củi to bằng bắp đùi xuống dưới. Hai người thanh niên xếp đồng bánh chưng xuống nồi, lớp bánh được xếp chồng lên nhau một cách chắc chắn, phòng khi nước sôi tạo lực đẩy khiến bánh bị vỡ.

Công đoạn luộc bánh cũng thực cầu kì. Người làng đổ nước xâm xấp mặt bánh, rồi cho thêm bó lá nếp khiến cho hương thơm thấm vào từng lớp lá. Bánh được luộc trong năm – sáu canh giờ, khi nồi nước đã sôi người ta bắt đầu giảm lửa, chỉ để liu riu và phải thêm nước liên tục. Chính vì thế mà mỗi lần luộc bánh chưng, là mỗi lần thức thâu đêm chờ trời sáng. Ngẫm ra thức canh nồi bánh cũng có cái hay. Người ta vừa ngồi hàn huyên vừa vùi mấy củ khoai vào đóm than hồng rực, chẳng mấy chốc đã tỏa ra mùi thơm ngào ngạt. Đêm hôm ấy thức canh nồi bánh chưng chỉ lác đác vài người. Đám trai làng cả ngày túc trực trông lũ trẻ con nên được ưu tiên nghỉ ngơi, chỉ cắt cử hai người ở lại canh gác. Mấy người có tuổi cũng bận rộn cả ngày, vừa mới chập tối đã soi đèn lồng trở về nhà. Ngồi quây quần bên nồi

bánh chưng lúc này chỉ có vài người ở lại. Cô Chiêm có nhiệm vụ tiếp nước liên tục cho nồi bánh, thằng Vệt đã khỏe lại sau đám tang cũng xin ở lại tiếp củi, cậu Đức canh gác ở đó phòng trừ bất trắc.

Ông Thập vốn dĩ cũng có thể ở nhà , nhưng ngặt nỗi nhà ông giờ toàn mấy bà mẹ đến chăm con nên ông đành lánh mặt. Lão ăn mày què và Tam Quỷ dường như cũng muốn hòa nhập với cuộc sống ở làng cho nên cũng đến giúp một tay. Mặc dù không thể đông vui như những năm trước, nhưng dù sao ban đêm thức trắng mà có nhiều người bên cạnh cũng khiến cho không gian bớt đi sự âm u, tịch mịch.

Chẳng mấy chốc mà đến nửa đêm, trời không có gió nhưng vẫn lạnh đến run người. Bên cạnh bếp lửa cháy bập bùng, mọi người im lặng chẳng ai nói với nhau nửa lời, mỗi người đuổi theo một dòng suy nghĩ riêng. Cô Chiêm nhìn ông Thập đương cặm cụi vá lại cái gùi mây. Cả ngày hôm nay trong đầu cô suy nghĩ mãi về những gì mà ông nói. Cô phân vân không biết có nên nói với ông Thập về cảnh tượng quỷ dị mà cô thấy đêm hôm qua hay không. Một mặt cô rất muốn nói cho ông trưởng làng biết, mặt khác cô lại cảm thấy bất an về một nỗi sợ mơ hồ, nhất là khi nhìn hai người đàn ông lạ mặt mà ông trưởng làng đưa về. Sáng nay cũng là lần đầu tiên cô gặp ông lão ăn mày

què và người đàn ông cao lớn tự xưng là Tam Quý. Ấn tượng ban đầu của cô đối với họ cũng không có gì đặc biệt, nếu cả làng đã đồng ý cho họ ở lại thì một người con gái thấp bé như cô sao dám lên tiếng.

Thế nhưng khi chập choạng tối, ánh nắng cuối cùng của một ngày tắt ngúm, nhường chỗ cho màn đêm rợn ngợp nơi núi rừng, cô Chiêm mới có dịp nhìn kỹ họ. Đằng sau lưng của ông lão ăn mày què cô thấy rõ mồn một có hai cái bóng màu trắng đục. Lạ lùng ở chỗ, hai cái bóng đi theo ông lão què không hề toàn thây. Một cái bóng bị cụt đầu, hai tay ôm khư khư cái đầu đã bị cắt. Cái bóng còn lại thì bị moi mất tim khiến cho phần ngực thủng một lỗ to bằng lòng bàn tay. Cô Chiêm sợ lắm, chẳng dám nhìn lão ăn mày què lâu. Về phần người đàn ông tên Tam Quý, cô chỉ thấy sau lưng ông ta thấp thoáng một một bóng người đàn bà, nhưng cũng có lúc nhìn kỹ thì lại là bóng của một thứ gì đó cao lớn. Mặc dù cảm thấy có phần kỳ lạ nhưng cô Chiêm cũng không suy nghĩ nhiều, vì cho rằng đã là vong thì đâu thể bình thường như người còn sống.

Trời càng về khuya càng lạnh, thẳng Vệt đốt thêm củi để ngọn lửa tỏa ra hơi nóng nhiều hơn. Lão ăn mày què ngồi lặng thinh nhìn mọi người, Tam Quý có bầu rượu ngô trong tay, chốc chốc

hắn lại nhấp một ngụm cho ấm bụng. Ngồi mãi cũng chán, Tam Quý mở lời:

“Chẳng biết bao giờ trời mới sáng. Hay là bây giờ tôi kể chuyện ma cho mọi người nghe nhé?”

Ông Thập ngừng tay ngẩng lên nhìn Tam Quý chưa kịp nói gì thì lão ăn mày què đã xua tay từ chối:

“Thôi! Thôi! Cậu Tam ơi, giờ là lúc nào còn ma với quỷ?”

Thế nhưng cậu Đức anh cô Chiêm nghe Tam Quý nói lại nảy sinh lòng hiếu kỳ, cậu ngồi xuống hỏi dồn:

“Ông biết kể chuyện ma à? Có thật không?”

Tam Quý cười bí hiểm, gã trả lời nước đôi:

“Kể thì có gì là khó! Chỉ sợ mấy cô mấy cậu đây đứng tim thôi!”

Ông Thập không lạ gì cách mập mờ úp mở của Tam Quý, gã luôn làm thế trước khi bắt đầu câu chuyện, mục đích chính là tạo sự tò mò cho người nghe. Cứ nhìn thấy gương mặt của mấy đứa trẻ làng ông cũng đủ biết Tam Quý đã thành công bước đầu rồi. Gã toan há miệng, nhưng thấy ông Thập không nói gì bèn quay sang nhìn ông như chờ đợi. Ông Thập khẽ gật đầu, tỏ vẻ đồng

tình. Thấy vậy, Tam Quý hít một hơi thật sâu, bắt đầu kể bằng giọng trầm trầm:

“Ngày trước ở làng Đẩu có hai vợ chồng chuyên trồng dâu, nuôi tằm. Họ có với nhau một đứa con trai, độ chừng sáu – bảy tuổi. Cũng giống như bao đứa trẻ khác trong làng, thằng bé ban ngày rong chơi, thỉnh thoảng còn theo lũ trẻ đi hái trộm trái cây của hàng xóm. Thế nhưng lạ một điều là khi đêm xuống, nó thường xuyên xin thầy u sang bên nhà ông ngoại ở thôn bên để ngủ, sáng mai mới về. Máy lần đầu tiên, thầy nó cũng bằng lòng để nó đi. Thế nhưng chẳng hiểu sao càng ngày thằng bé càng ốm yếu, héo hon. Ông bố thấy vậy bèn lẳng lặng đi theo nó. Ông thấy nó đi vào trong một lùm cây rậm rạp ở cuối làng, bên trong văng vẳng tiếng của mấy chục đứa bé. Ông bố đóng tai nghe cho kỹ thì thấy lũ trẻ con đứa khóc, đứa cười, đứa cãi nhau chí chöhe. Lấy làm lạ ông bèn nấp vào trong đồng rơm gần đó để theo dõi, một lúc sau ông thấy một người đàn bà mặt mũi quắt queo, đôi mắt xếch ngược kéo dài đến tận thái dương ôm lấy thằng con ông mà cất tiếng ru nã nề. Thằng con ông nói với người đàn bà:

“Ngày nào cũng đi thế này, con chỉ sợ người nhà phát hiện ra. Hay là mẹ dắt con đi!”.

Người đàn bà mới đành an ủi:

“Hạn nợ chưa hết, ta chưa thể thành người hoàn toàn. Con cố chờ một thời gian nữa. Nếu thầy u ở nhà có cho con ăn cá chép, ba ba thì con chớ có ăn. Nếu không thì mẹ chẳng dám lại gần con nữa”

Thằng bé tỏ vẻ buồn rầu, người đàn bà quất queo bèn lấy từ trong bụi rậm ra đưa cho nó hai con hình nhân thế mạng. Hình nhân lớn mặc áo đỏ, hình nhân nhỏ mặc áo xanh. Thằng bé đón lấy hai hình nhân, người đàn bà dặn dò:

“Khi mẹ có thể đưa được con đi thì hai con hình nhân thế mạng này sẽ tự đứng dậy chỉ đường cho con. Con phải cất kỹ, đừng cho ai biết chuyện này. Nhớ chưa?”

Thằng bé gật đầu, đoạn giấu hình nhân vào phía sau lưng. Đúng lúc ấy thì tiếng gà trống ở đâu đó vang lên, tiếng khóc lóc cười đùa trong lùm cây im bật. Thằng bé chia tay với người đàn bà, quay lưng đi về làng.”

Tam Quý ngừng lại một lúc, gã lấy vò rượu ngô ra nhấp một ngụm nhỏ. Cậu Đức đương mải mê nghe truyện, thấy dừng lại đột ngột bèn nôn nóng hỏi:

“Sau đó ra sao? Hình nhân thế mạng có dẫn thằng bé đi không?!”

Tam Quỷ thấy trên gương mặt của ba đứa trẻ phía trước lộ vẻ tò mò. Gã gật đầu trình trọng rồi kể tiếp:

“Thằng bé con về nhà không thấy bố mẹ đâu bèn chạy tót vào gian trong, đem giấu hai con hình nhân ở dưới gầm giường. Lúc nó vừa bước ra khỏi cửa thì gặp ông bố. Ông bố cố tỏ ra bình thường, ân cần hỏi con:

“Con về lúc nào đấy?!”

Thằng bé trả lời:

“Con về khi nãy. Ông ngoại đưa con về đấy thầy ạ!”

Ông bố biết con nói dối, nhưng lặng im không đáp. Trưa hôm ấy, ông đem xương thịt của một con cá chép, một con baba còn tươi nguyên vất ra lùm cây. Sau đó ông lên vào gầm giường lấy hai con hình nhân xanh đỏ mang đi đốt. Lửa cháy phừng phừng thiêu rụi con hình nhân mặc áo đỏ, con hình nhân xanh mới cháy hết nửa đôi chân thì thằng con ông ta về kịp.”

Cô Chiêm dùng hai tay bịt miệng để ngăn không thốt lên hoảng sợ. Thằng Vẹt bám chặt lấy tay cậu Đức, người run bần bật. Tam Quỷ thao thao bất tuyệt:

“Thấy hình nhân bị đốt gần hết, thằng bé kia gào lên phát điên. Đôi mắt nó chuyển sang màu đỏ quạch, hai bàn tay nó dài

ngoảng. Nó lao đến chỗ ông bố, dùng hai ngón tay thọc thẳng vào lồng ngực ông ta, móc ra quả tim đầy máu còn đương đập thành thịch. Thằng bé vội vàng dập lửa nhưng con hình nhân thế mạng màu xanh đã cháy gần hết đôi chân. Thằng bé đau đớn vội vã cầm hình nhân bỏ đi. Khi người vợ về nhà thì phát hiện chồng mình chỉ là cái xác không hồn nằm chết trong vũng máu.

Sau đó thì không ai biết thằng bé kia đã đi đâu, chỉ nghe người làng kể lại lùm cây nơi có mộ đàn bà quất queo xuất hiện một đống máu lênh láng. Mãi đến sau này có người làng đi làm ăn xa, bắt gặp thằng bé ngày trước đương đi ngoài đường. Chỉ có điều, hai chân nó cụt mất một nửa”

Tam Quỷ vừa dứt lời, thằng Vẹt rú lên một tiếng kinh hoàng. Nó run run chỉ vào đôi chân của lão ăn mày què, miệng lắp ba lắp bắp:

“Chân... chân ông cụ này cũng cụt... cụt mất một nửa đây này!”

Cô Chiêm và cậu Đức đồng loạt nhìn xuống đôi chân co quắp bị cắt ngang đầu gối của lão ăn mày què. Cả ba đều sững sờ chẳng nói được lời nào. Lão ăn mày què thở hổn hển, tim lão đập liên tục, mồ hôi túa ra từ trán, lão lắp bắp thanh minh:

“Không ... không phải đâu! Chỉ là ... chỉ là một câu truyện ma truyền miệng thôi mà.. Sao lại có thể tin được chứ!”

Ông Thập thấy mấy đứa trẻ trong làng vô ý, bèn cau mày nạt chúng:

“Thằng Vệt đừng có ăn nói linh tinh. Mấy đứa tưởng ai cụt chân cũng là con của quỷ hết à?”

Tam Quỷ giật mình xoa tay đáp:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Ông lão đây sống ở gần nhà tôi bao nhiêu năm rồi! Nhất định không phải ma quỷ gì đâu!”

Ông Thập bực mình cau mày nói với Tam Quỷ:

“Bác cũng thật là! Trẻ con trong làng đương bệnh, sao bác lại đi kể mấy câu chuyện nhảm nhí thế cơ chứ!”

Tam Quỷ cúi đầu có vẻ hối lỗi. Lão ăn mày thở dài:

“Chân tôi cũng vì hoạn nạn thời trẻ mới thành ra nông nổi này. Tôi cũng là người mà, nào có phải quỷ đâu!”

Thằng Vệt vẫn chưa hết hoảng sợ, nó ngồi sát cạnh cậu Đức thỉnh thoảng len lén nhìn lão què trước mặt. Cô Chiêm có vẻ can đảm hơn, cô khẽ hỏi:

“Trong câu truyện có một chi tiết, đó là hình nhân thế mạng có thể dẫn thằng bé kia đến với người đàn bà quý. Không biết điều đó có thật không ạ?”

Tam Quý nhú mày rồi lắc

“Chưa từng nghe thấy sự lạ đó bao giờ. Bình thường người ta dùng hình nhân thế mạng để cúng giải hạn đầu năm. Sao có thể dẫn trẻ con đi đâu được cơ chứ!?”

Lão ăn mày què trầm ngâm:

“Dân gian vốn nhiều chuyện quái lạ, nhưng không phải là không có lời đồn về việc dẫn hồn vía của trẻ con đi. Chỉ có điều, bất cứ thứ gì muốn dẫn hồn của trẻ con đi thì đều phải có chuông nhiếp hồn. Nghe nói đêm đến tiếng chuông leng keng kêu lên, đám trẻ con nghe thấy thì hồn sẽ lìa khỏi xác. Giả như nếu quả là có người có thể điều khiển mấy con hình nhân thì vấn đề cốt lõi vẫn là nằm ở chiếc chuông kia. Không có nó thì hồn phách khó mà đi theo được. Chỉ có điều, dân gian còn truyền tụng nếu ai nghe thấy tiếng chuông... đều phải chết”

Ông Thập nghe xong bàng hoàng cả người, tim ông như ngưng đập. Chẳng phải trong giấc mơ đêm hôm trước, ông đã nhìn thấy con hình nhân rung chuông từng hồi đó sao, lại còn cả tiếng cười khàn khàn của nó nữa. Ông chưa kịp phản ứng thì

bỗng thấy tiếng **bịch** một cái, thằng Vệt ngã ngửa ra phía sau. Cậu Đức vội vàng đỡ nó dậy. Gương mặt nó tái mét, hai mắt trợn tròn, nó nhìn ông Thập lắp bắp nói:

“Ông ơi! Con... con ... có chuyện này con muốn nói với ông, nhưng vì con sợ quá nên không dám mở lời.”

Ông Thập ngăn người nhìn nó. Cậu Đức ngồi bên cạnh quay sang khẽ mắng:

“Mày nói linh tinh gì thế Vệt?”

Thằng Vệt không để ý, cả người nó run lên bần bật. Nó nuốt nước bọt một cách khó nhọc, rồi cố gắng nặn ra từng từ:

“Thực ra... thực ra đêm qua con nhìn thấy có con hình nhân giấy dẫn theo lũ trẻ con đi về phía cuối làng.. Có.. có cả tiếng chuông nữa.”

Mọi người được phen hoảng hồn, ông Thập thất kinh hỏi dồn dập:

“Mày thấy ở đâu hả con? Ngoài thứ đó ra còn gì nữa?”

Mặc kệ nước mắt nước mũi tèm lem, thằng Vệt khó nhọc trả lời:

“Con thấy bóng dáng hai mẹ con thằng Đậu... Hình như bên cạnh đó còn có một bóng người nữa!”

Cô Chiêm nhìn thẳng Vệt mà tim muốn bắn ra bên ngoài. Thì ra tất cả mọi chuyện đêm qua đều là thật.



HỒI THỨ MƯỜI MỘT CHẶT XÁC ĐÊM GIAO THỪA

Mọi người sửng sờ vì những lời mà thằng Vệt kể. Câu chuyện mẹ con quý và mấy con hình nhân khi nãy chẳng là gì so với những điều mà thằng Vệt vừa mới nói ra. Ngay cả lão ăn mày què cũng cảm thấy giật mình, riêng Tam Quý thì thẳng thốt nhìn thằng Vệt bằng ánh mắt khó hiểu. Ông Thập chờ thằng Vệt bình tĩnh hơn mới ôn tồn hỏi:

“Vậy mọi chuyện là do con tận mắt chứng kiến hay chỉ là nằm mơ?”

Thằng Vệt khẽ gật đầu, nó vừa run run vừa tả lại cái khung cảnh quái dị mà nó vừa thấy đêm hôm trước. Từ ngày ông nội mất đi, thằng Vệt suy sụp đi nhiều, ngày không ăn, đêm không ngủ. Lạ một điều là dù ngày hay đêm thì nó lúc nào cũng thấy thấp thoáng bóng dáng ông nó đi đi lại lại trong nhà. Ban đầu thằng Vệt chỉ nghĩ rằng mình nhìn nhầm, phải đến khi nó thấy bóng người ấy ngồi trầm ngâm bên lò lửa rền sắt sau nhà thì nó mới biết rằng đó thực sự là ông nội trở về.

Đêm hôm trước, thằng Vệt đương ngồi thu lu trước hiên nhà suy nghĩ vẩn vơ. Đúng lúc ấy nó nghe thấy tiếng chuông từ đằng xa vọng lại. Nó ngạc nhiên lắm vì nghĩ rằng đêm hôm thì ai hơi đâu đi rung chuông làm gì. Thế là nó nấp bên hàng rào trước nhà, chỉ thò đầu lên nhìn về con đường phía trước để nghe ngóng. Ai dè vừa mới ngược lên thì nó đã bị cảnh tượng phía trước dọa cho điếng người. Đúng là bày trẻ con lạng lẽ đi theo một con hình nhân thế mạng mặc áo đỏ rực, miệng rộng ngoác đến mang tai. Cứ chốc chốc con hình nhân lại khẽ rung chiếc chuông nhỏ xíu ở tay. Điều khiến thằng Vệt sợ nhất đó là nó nhìn rõ ràng thấy mẹ con thằng Đậu đi sau cùng.

Cảnh tượng thằng Vệt nhìn thấy cũng hệt như trong giấc mơ của ông Thập, thế nhưng nó còn cung cấp thêm một vài chi tiết quan trọng. Đó là nó nghe rõ ràng tiếng lạo xạo cát sỏi dưới chân khi hai mẹ con thằng Đậu bước đi, đằng sau lưng họ có một cái bóng trắng đục cao lớn mà nó không nhận ra được là đàn ông hay đàn bà. Cứ như thể cái bóng đó đang giám sát đám trẻ con và hình nhân thế mạng vậy. Cuối cùng tất cả biến mất sau mấy tán cây gỗ vàng tâm um tùm, trông ra con suối phía cuối làng.

Ông Thập nhìn thằng Vệt nhất thời không biết phải nói sao. Nếu như chỉ có một mình ông gặp phải giấc mộng đó, thì ông có thể

cho là mọi chuyện đơn giản chỉ là mộng mị xảy ra trong đầu, nhưng thằng Vệt lại khẳng khẳng kể rằng mình đã chứng kiến tận mắt. Hơn thế nữa, nó lại tả y hệt như những gì ông nhìn thấy trong mơ, thậm chí còn bổ sung thêm nhiều chi tiết đắt giá. Thử hỏi làm sao

ông Thập có thể không tin? Tất cả mọi người đều nhìn thằng Vệt chăm chăm khiến nó cảm thấy ngại ngùng. Cô Chiêm cắn môi suy nghĩ, vậy ra cảnh tượng đêm hôm đó thực sự có thật chứ không phải cô nhìn nhầm. Cô vừa mới quay sang phía ông Thập, định xác nhận với ông điều đó thì nước trong nồi bánh chưng sôi ùng ục, trào cả ra ngoài nồi phát ra những tiếng xèo xèo. Cậu Đức luống cuống gạt bớt nước trong nồi bánh ra, xem chừng đến sáng là có thể vớt bánh được rồi. Thằng Vệt vội đứng dậy để giúp cậu Đức một tay, kì thực nó cũng không chịu nổi việc người ta cứ nhìn nó chăm chăm như thể sinh vật lạ như thế nữa.

Cô Chiêm bắt gặp ánh mắt của lão ăn mày què và Tam Quý nhìn thằng Vệt rất lạ. Linh tính trong đầu cô mách bảo rằng đừng vội nói cho người khác biết chính cô cũng chứng kiến chuyện đêm trước. Mặc dù cảm thấy có điều gì đó không ổn nhưng cô vẫn quyết định im lặng, bởi lẽ trong thâm tâm cô cảm thấy mọi

chuyện chưa thể dừng lại ở đây. Chờ cho cậu Đức gạn bớt nước trong nồi ra,

Ông Thập khẽ thở dài rồi nói:

“Chuyện thằng cu Vệt nhìn thấy hình nhân dẫn hồn vía của lũ trẻ con đi cũng có thể là sự thật. Chỉ có điều dân gian đồn thổi nghe thấy tiếng chuông câu hồn là sẽ vong mạng, thực ra điều đó cũng chưa có ai kiểm chứng. Suy cho cùng thì cẩn thận vẫn hơn. Người ta vẫn bảo, người nào yếu bóng vía thì dễ thấy cô hồn già quỷ. Vấn đề cốt lõi bây giờ là phải gọi được hồn vía của lũ trẻ con quay về, chứ cứ để tình trạng như thế thì không ổn.”

Tam Quý thắc mắc:

“Vậy trong làng có thầy pháp không?”

Ông Thập cười lạnh:

Không hề có! Mà có thì cũng chẳng thể giải được nghiệp chướng ở đây. Tam Quý nhú mày hỏi lại:

“Nghiệp chướng của làng là gì mà nặng nề đến thế? Tôi từng nghe lão ăn mày què hỏi nhưng chưa từng thấy bác trả lời.”

Ông Thập lắc đầu im lặng không đáp. Chỉ trong vòng vài ngày nhưng đây là lần thứ hai ông thoái thác nói về băng cướp năm

xưa. Mặc dù việc cho phép hai người lạ mặt đến đây hoàn toàn là chủ ý của ông, nhưng giữa lúc quái sự ở làng vẫn không ngừng diễn ra, ông không cho phép bản thân mình tin ai, kể cả đó là người thân thiết nhất. Nếu sau này lão ăn mày què và Tam Quỷ có thể trải qua kiếp nạn này với cả làng, thì lúc đó cho họ biết ngọn ngành cũng chưa muộn.

Lão ăn mày què trầm ngâm một lát rồi mới lên tiếng:

“Việc gọi hồn xem ra khó thực hiện đấy. Nếu như bị vong nhập thì còn có thể dùng theo cách của dân gian mà lấy cây dâu tằm ngâm nước tiểu trẻ con quất vào người. Còn gọi hồn thì e là phải tìm cách khác.”

Mọi người im lặng nhìn lão ăn mày què, như thể chờ đợi xem lão có thể đưa ra được cách gì tiếp theo. Một hồi sau, lão lắc đầu tỏ vẻ hối tiếc rồi nói:

“Ngày còn nhỏ cha nuôi tôi có nói lần nói đến tục gọi hồn phách của trẻ con. Cụ thể thế nào thì quả thực tôi không còn nhớ rõ. Năm đó tôi còn rất nhỏ, chỉ nhớ mang máng là nhà một người ở cùng thôn có đưa nhỏ đi theo mẹ ra đồng gặt lúa, rồi thiếp đi lúc nào không hay. Đến chiều tối mẹ nó gọi nó dậy thì không thấy tỉnh lại, bèn khóc lóc chạy sang nhờ cha nuôi tôi giúp đỡ. Tôi chỉ

nhớ là cha tôi chạy sang sơ cứu cho nó. Lại kêu mẹ nó ra chỗ nó ngủ quên tầm sáng gọi tên nó về!”

Cậu Đức vừa nghe thấy thế bèn ngắt lời:

“Sơ cứu như thế nào, cụ nói rõ ra xem?”

Lão ăn mày què lắc đầu:

“Mấy chục năm rồi, quả thực tôi cũng không thể nhớ nổi. Lúc đó nhà thằng bé kia có rất nhiều người đến xem, đám trẻ con chúng tôi vừa mới chen vào hóng chuyện thì bị người lớn đuổi ra.”

Cậu Đức tiu nghỉu, đành im lặng chẳng nói gì thêm. Bầu không khí không hề nhẹ nhàng hơn chút nào, trái lại còn thêm phần nặng nề so với lúc trước. Mặc dù không ngẩng lên, nhưng lão ăn mày thừa biết mấy đứa nhỏ ngồi đối diện đang nhìn lên mình.

Lão ăn mày què đưa mắt nhìn thẳng Vệt, rồi lại nhìn sang ông Thập và Tam Quý. Vừa thấy ánh mắt của lão, thằng Vệt vội cúp mắt vào vờ nhìn đồng lửa cháy trước mặt. Lão biết, câu chuyện mà Tam Quý vừa kể khiến cho nó và hai đứa bên cạnh nghi ngờ lão.

“Thật là chết tiệt!”

Vừa nghĩ lão vừa vớt thêm ít củi vào trong bếp lửa cháy tí tách trước mặt.

Một đêm yên lành trôi qua mà không hề có bất cứ hiện tượng quỷ dị tà môn nào xuất hiện. Sương mù sớm nay cũng vơi bớt, bầu trời trong hơn mọi khi, dù cho cái lạnh ở vùng núi cao vẫn còn cắt da cắt thịt.

Giờ dần vừa điểm cũng là lúc bánh chưng được luộc xong. Hơn trăm chiếc bánh được vớt ra từ mấy cái nồi to, cậu Đức và ông Thập nhanh thoăn thoắt đem bánh đặt trên mấy tàu lá chuối, sau đó lại dùng một tấm phên bằng gỗ dày khoảng hai tấc đè lên, bên trên đặt mấy tảng đá nho nhỏ. Mục đích của việc làm này là giúp lượng nước dư thừa có trong bánh bị ép ra ngoài, nhờ đó mà hình dáng bánh đẹp hơn, bảo quản được lâu hơn.

Nhiều người sống dưới đồng bằng vẫn hay kháo nhau rằng chẳng hiểu tại sao những chiếc bánh chưng của người dân sống ở vùng cao lại thơm ngon một cách lạ thường đến thế. Người ta đoán già đoán non là do gạo, kẻ khác lại bảo rằng do nguồn nước khiến cho bánh xanh hơn bình thường. Kì thực để làm ra một thứ bánh chưng ngon mà không ngán, thì phải tuân thủ từng quy tắc nhỏ. Từ việc chọn lá, ngâm gạo, cho đến cách luộc cũng phải thực công phu. Hôm nay Tam Quý chứng kiến tận

mắt bèn liên tục khen ngợi, cũng coi như là đã mở rộng tầm mắt.

Độ hai tuần hương sau, mọi việc kể như cũng đã hoàn thành, mấy người thức thâu đêm trông bánh chưng bèn rã đám, ai về nhà nấy nghỉ ngơi. Mọi việc sau đó, sẽ có người làng làm tiếp.

Lão ăn mày què khó nhọc lê bước trên con đường đầy sỏi đá, lão dùng một đôi bao tay làm bằng vải dày bên trong có nhồi bông gòn khô để chống xuống đất. Tam Quý lững thững đi bên cạnh, thỉnh thoảng gã lấy tay gạt bớt màn sương mù trước mặt. Vừa bước vào cổng nhà, lão ăn mày què đột ngột lên tiếng:

“Tại sao cậu phải làm như thế?”

Tam Quý tỏ ý ngạc nhiên hỏi lại:

“Cụ nói thế là có ý gì?”

Lão ăn mày què trầm mặc nhìn gã rồi đáp:

“Câu chuyện về thằng bé quý cụt chân không phải rất giống tôi sao? Cậu kể chuyện đó ra để làm gì?”

Tam Quý lắc đầu tỏ ý hối lỗi:

“Chuyện này ... tôi xin tạ lỗi với cụ. Vốn tôi cũng không lường trước đến việc sẽ làm cho lũ nhỏ sợ cụ. Chỉ là... chỉ là..”

Lão ăn mày què nhìn Tam Quý một hồi lâu rồi khoát tay:

“Thôi! Bỏ đi!. Dù sao tôi cũng chẳng phải là quý”

Dứt lời lão lê bước đi vào trong nhà, bỏ mặc Tam Quý đứng ngoài sân nhìn theo lão. Nằm trần trọc trên cái chõng tre cũ kỹ, lão ăn mày què ngược nhìn ra khoảng trời nhỏ xíu bên cửa sổ trong lòng lão đầy suy tính.

Quá ngạc hôm đó cụ Khảm tới nhà tìm ông Thập. Trong nhà lúc này chỉ còn thị Thập đương thức. Vừa nghe thấy tiếng cụ Khảm ngoài ngõ, thị Thập đã vội chạy ra chào. Cụ Khảm gật đầu rồi hỏi nhỏ:

“Ông trưởng làng có nhà hay không?”

Thị Thập lễ phép trả lời:

“Bẩm cụ! Nhà con vừa mới về một lúc, còn đương ngủ trong gian trong. Cụ vào nhà xơi nước”

Cụ Khảm xoa tay đáp:

“Việc này gấp lắm, mợ gọi cho tôi ông trưởng làng dậy, tôi có chuyện cần nói.”

Nói rồi cụ Khảm chống chiếc gậy trúc đã mòn vẹt bước vào bên trong. Lũ trẻ con vẫn im lìm ngủ nhưng mặt mũi đứa nào cũng

đều xanh lét. Cụ Khảm khẽ thở dài rồi trở ra gian chính. Ông Thập vội vàng bước đến gần cụ rồi hỏi nhỏ:

“Bẩm cụ! Cụ đến nhà con chẳng hay....?”

Cụ Khảm ngắt lời:

“Việc hoàn hồn cho bọn trẻ ông Thập đã nghĩ ra cách nào chưa?”

Ông Thập thở dài lắc đầu. Cụ Khảm hít một hơi thật sâu rồi đáp:

“Việc này quả thực rất khó! Làng ta không có thầy pháp, vậy nên cũng chỉ đành thử vài cách trong y thư cổ mà thôi. Đêm qua tôi thức trắng đêm để lục tìm quyển sách từ thời cha ông để lại. Vốn dĩ không dám hy vọng nhiều, may sao đến giờ Dần hôm qua thì tìm thấy”

Ông Thập hấp tấp hỏi lại:

“Cụ... cụ tìm được cách hoàn hồn rồi ư? Làm thế nào cụ cho con được biết.”

Cụ Khảm gật đầu rồi ôn tồn giải thích:

“Trong y thư cổ đích thực là có thuật hoàn phách của người xưa truyền lại. Việc thực hiện xem ra cũng dễ dàng. Trẻ con thường bị hút mất hồn phách do ma quỷ nhiếp hồn. Để hoàn phách thì

vào ban đêm phải để lũ trẻ con nằm ngửa, duỗi chân. Một người khác dùng hai bàn tay để bít lỗ tay, mấy ngón tay khác thì sờ vào gáy. Con trai gõ bảy lần, con gái gõ chín lần. Nghe nói một thầy lang tên là Vu Thành Tử ở Trung Hoa tìm ra thuật này, xem chừng hiệu nghiệm. Chỉ có điều..”

Thấy cụ Khảm ngậm ngừng, ông Thập nóng ruột hỏi tiếp:

“Chỉ có điều gì ạ?”

“Chỉ có điều phải để người cần hoàn phách hướng đầu về phía mà hồn phách đã bay đi. Làng ta chỉ phát hiện lũ trẻ con khi chúng đã mất hết hồn vía, hoàn toàn không ai nhìn thấy hồn vía chúng lần cuối xuất hiện ở đâu. Nếu như không hoàn phách ngay thì lũ trẻ con không sớm thì muộn cũng chết vì đói khát.”

Cụ Khảm hướng về gian buồng phía trong, buồn rầu đáp lại.

Nghe đến đó ông Thập thở phào nhẹ nhõm:

“Việc đó thì xem chừng không có điều gì khó. Trong làng ta có người đã tận mắt chứng kiến hồn phách của lũ trẻ con biến mất ở đâu. Chính con mới biết đêm qua.”

Hai người đàn ông trò chuyện sau nhà một lúc lâu, chẳng ai biết họ đã bàn bạc những gì. Chỉ biết rằng, cuối giờ mùi hôm đó, ông Thập cho họp cả làng để bàn bạc. Đám thanh niên trai tráng

trong làng nhận nhiệm vụ di chuyển lũ trẻ con ra con đường rẽ vào vạt rừng nơi trồng gỗ vàng tâm, mấy người đàn bà sửa soạn lễ vật để xin yêu ma chuộc hồn phách. Người làng dường như có mặt đông đủ, chỉ trừ lão ăn mày què, Tam Quý và vợ chồng ông đồ Lam. Người ta vẫn nói, tìm ra đối sách là có thêm niềm tin. Mặc dù chẳng ai dám chắc thuật hoàn phách chiêu hồn của cụ Khảm có mấy phần công hiệu. Thế nhưng chí ít điều đó cũng đủ khiến cho người làng Địa Ngục thêm hy vọng. Ai nấy đều cảm thấy khắp khởi trong lòng, vắng mặt một vài người dường như cũng chẳng có gì quá ghê gớm. Ấy vậy mà, mọi người đều đã lầm.

Trong gian nhà cũ kỹ nằm cạnh bụi tre cuối làng, ông đồ Lam đương nằm thao thức. Dù đã gần hết buổi sáng ngày ba mươi tháng Chạp, nhưng trong nhà ông vẫn lạnh tanh. Mọi năm cứ đến ngày này, nơi nhộn nhịp nhất trong làng chính là nhà ông và cụ Khảm. Người ta đến xin ông câu đối để treo trong nhà.

Năm nay thì khác, chẳng còn không khí hân hoan rộn ràng của ngày tết nữa. Hoa đào trước sân vẫn rực rỡ, mùi thơm thơm của làn khói bếp vẫn len lỏi khắp nhà. Chỉ tiếc rằng bầu không khí âm u, ảm đạm bao phủ khắp cả làng. Ấy là vì làng có quá nhiều người chết. Ông đồ Lam nhắm nghiền mắt suy nghĩ vẫn vơ về thời niên thiếu. Khi ông biết nhận thức thì đã thấy mình sống

trong làng Địa Ngục quanh năm sương mù phủ trắng. Ông vẫn nhớ như in ngày ông cụ thân sinh ra mình mất. Ông cụ nắm chặt lấy tay ông dặn dò ông đừng sống gần dân làng thêm nữa. Làng Địa Ngục phải gánh nghiệp từ đời trước, cho nên sẽ chẳng bao giờ có kết cục tốt đẹp. Mặc dù không thể bỏ làng mà đi, nhưng cũng không nên sống quây quần với nhau, chỉ e sẽ xảy ra cơ sự chẳng lành.

Ông đồ Lam mới đầu không hiểu, thế nhưng vẫn nghe theo lời cha dặn trước lúc lâm chung. Ông cùng người vợ mới cưới xuống tận cuối làng, kề bên lũy tre xanh rì để cất nhà ở tạm. Người làng không hiểu nên thỉnh thoảng vẫn có người khuyên ông sống gần gũi với bà con chòm xóm, âu cũng là để lũ trẻ con trong làng đi học thuận tiện hơn. Thế nhưng ông đồ Lam chỉ mỉm cười từ chối.

Phải đến mấy năm sau ông mới hiểu dụng ý của cha mình trước khi mất. Kể từ khi sống tách riêng khỏi làng, mặc dù cuộc sống cũng không quá dư dả, nhưng vợ chồng ông lại có nhiều con nhất. Người làng vẫn thường nói rằng vợ chồng ông có phúc, con cái đông vui, khỏe mạnh. Nhiều khi ông nhìn thấy ông trưởng làng mà cảm thấy buồn tủi, dù là người có tiếng nói nhất ở đây nhưng lại chẳng có lấy một mụn con để khi về già nương tựa.

Ông đồ Lam cứ ngỡ cuộc đời mình sẽ trôi qua bình yên như thế, vậy mà bất hạnh ập đến mái ấm nhỏ của ông lúc nào chẳng hay. Cả đêm qua nhìn mấy đứa bé con ông nằm im lìm bất động, lòng ông đau như cắt từng khúc ruột. Mà nào đâu phải mình con ông, đám trẻ trong làng đứa nào chẳng bất tỉnh như thế. Giá như có thể đánh đổi mạng sống của mình chỉ để cứu mấy đứa con, ông cũng nguyện bằng lòng. Ông đồ Lam khẽ thiếp đi trong cơn suy nghĩ, một hình ảnh lạ lùng chọt ủa vào tâm trí ông.

Ông thấy mình dường đi trên con đường làng quen thuộc. Ngoại trừ chính bản thân mình ra thì ông không hề thấy bất cứ ai. Ngôi làng không có màn sương bàng bạc quen thuộc như mọi hôm, chỉ có làn gió thổi vù vù làm vạt áo ông bay lất phất. Ông ngược lên nhìn bầu trời trong lòng chột cảm thấy kì quái. Sắc trời chẳng hề trắng đục mà đỏ rực màu máu. Một cảm giác lo sợ ủa đến, ông chạy thật nhanh về phía nhà mình.

Trong nhà tối om vắng lặng không một bóng người. Ông đứng tần ngần ở trước cửa rồi vòng ra sau bếp để tìm vợ con. Quái lạ thật! Chẳng hề có một ai! Ông cất tiếng gọi, nhưng không có ai trả lời. Giờ này thì vợ con ông có thể đi đâu được.

Đương suy nghĩ, ông bất chợt nghe thấy tiếng đứa con gái đầu lòng của mình cất tiếng gọi:

“Thầy ơi! Thầy ơi! Chúng con ở đây!”

Ông đồ Lam giật mình lắng tai nghe kỹ. Tiếng gọi lại vang lên:

“Thầy ơi! Con ở đây!”

Lần này là tiếng gọi của thằng út. Ông chưa kịp trả lời thì đã nghe thấy tiếng khóc nức nở của chúng vang lên từ vạt rừng trông ra con suối.

Nhà ông đồ Lam vốn ở cuối làng, từ đó đi thẳng đến nơi mấy cây gỗ đóng quan tài mọc san sát cũng chỉ khoảng hơn hai mươi trượng. Ông đồ chạy như bay theo tiếng gọi. Càng đến gần, ông càng nghe rõ tiếng khóc lóc của mấy đứa con mình.

Vạt rừng nhỏ dần hiện ra trước mắt. Bầu trời bắt đầu nhá nhem tối, ông còn nhìn thấy từng con đom đóm chập chờn bay ra. Từ nhỏ tới lớn, ông chưa từng đi ra ngoài vào ban đêm, càng không dám mạo hiểm vào rừng khi trời vừa tối. Thế nhưng lần này ông thây kệ, lũ con ông đương kêu cứu, lẽ nào ông bỏ mặc? Ánh sáng bập bùng từ đồng lửa phía trước khiến cho một góc rừng sáng lên. Ông nhìn thấy một cái bình bằng sứ màu xanh ngọc. Cái bình trông thật kỳ quái, nó đặt bên cạnh đồng lửa mà vẫn tỏa ra ánh sáng xanh lạnh lạnh. Không có một bóng người. Ông đồ Lam bắc tay làm loa gọi to:

“Tí ơi, Tũn ơi, Tèo ơi, mấy đứa ở đâu?”

Giọng nói ông vang vọng lại khắp núi rừng, trong bình lập tức có tiếng trả lời.

“Thầy ơi! Chúng con ở đây!”

Ông đồ Lam hoảng hồn, quỳ sát bên cái bình, ghé mắt vào bên trong. Trong bình tối thui, ông Lam lắp bắp:

“Làm sao.. làm sao mà mấy đứa chui vào đây được?!”

Cái Tí con gái ông đáp lại:

“Chúng con bị con hình nhân thế mạng dẫn đến đây!”

Ông đồ Lam loay hoay nhìn xung quanh rồi hỏi:

“Bây giờ làm sao cứu mấy đứa ra?”

Thằng Tèo trả lời:

“Thầy dốc ngược cái bình xuống là chúng con thoát ra được!”

Ông đồ Lam vội vàng cầm chiếc bình định dốc thẳng xuống. Thế nhưng chiếc bình nặng tựa ngàn cân khiến ông không tài nào nhấc lên được. Đúng lúc ấy, một giọng nói trầm trầm cất lên:

“Sao mà lại ăn trộm đồ ăn của tao?”

Ông đồ Lam quay ngoắt lại phía sau. Bên kia đồng lửa, một bóng người đàn ông thấp thoáng hiện ra. Ông Lam cố nhìn để biết nó là ai. Bóng người kia vẫn đứng đó chậm rãi kể lể:

“Trong cái bình đó có nhiều hồn phách lắm đấy. Nhưng tao phải nói rằng, hồn phách mấy đứa nhỏ này mùi vị không tệ. Ngon hơn hẳn hồn phách của thú vật. Ngay cả sọ người, máu tươi của người già cũng không bằng. Vậy mà ...”

Người kia ngừng một lát rồi gằn từng tiếng:

“Sao mà lại dám ăn trộm đồ ăn mà tao cất công săn được?!”

Ông đồ Lam run lấy bầy, ông giữ chặt cái bình men ngọc rồi gào lên đáp trả:

“Ăn... ăn cả hồn phách của lũ trẻ con trong làng.”

“Mày... mày... mày không phải là người!”

Cái bóng kia bỗng cười nhạt một tiếng:

“Thì tao vốn dĩ đâu phải người.”

Người kia vừa nói dứt câu, bèn tiến lại gần ông đồ Lam đương quỳ thụp trên mặt đất. Bên cạnh gã lúc này có một con hình nhân thể mạng lưới theo, hai bóng mẹ con thẳng Đậu mặt đầy giòi bọ, trên cổ đeo hai con rắn đen xì chậm rãi đi đằng sau.

Tiếng cười quái đản vang lên từ phía hình nhân thế mạng, nó ngúc ngoắc cái đầu nhìn ông với vẻ tò mò, háo hức. Ánh sáng từ đồng lửa chiếu lên gương mặt người đối diện. Ông đồ Lam bàng hoàng cả người, tay ông run run chỉ vào bóng người rồi ú ớ:

“Thì ra.... thì ra là mày!”

Một tràng cười ghê rợn cất lên, ông đồ Lam giật mình tỉnh dậy. Lưng áo ông ướt sũng, mồ hôi vẫn còn túa ra quạnh quẽ trên trán mặc dù trời giữa đông. Ông nhìn ra bên ngoài thấy trời đã ngả về chiều, chắc giờ này là cuối giờ thân.

Ông nhớ lại giọng nói của mấy đứa con ông, nhớ lại tiếng khóc nức nở của chúng. Gương mặt của kẻ hại con ông trong mơ, ông nhớ như in. Thật không ngờ, ngàn vạn lần không thể ngờ rằng kẻ hại con ông và lũ trẻ trong làng lại là người đó. Máu trong người ông Lam sôi sục, nhất định ông phải đòi món nợ này. Nghĩ là làm, ông chạy xuống nhà bếp lấy một chiếc dao phay to tổ chẳng rồi đi thẳng ra ngoài cổng. Đường làng vắng tanh y hệt như trong giấc mơ của ông. Ông hung hãn dao lao đến nhà mẹ con thằng Đậu. Căn nhà vẫn vắng vẻ đìu hiu như mọi lần, ngọn đèn cây leo lét tỏa ra ánh sáng mờ nhạt càng khiến cho gian nhà thêm quạnh quẽ

Ông đồ Lam đập tung cánh cổng gỗ xiêu vẹo, mắt ông vằn lên những tia máu. Ông lao nhanh vào bên trong, gian nhà không có ai. Ông liếc mắt nhìn vào gian trong, bất chợt ông đứng khựng lại khi nhìn thấy con hình nhân thế mạng đứng chơ vơ ở xó tường. Trong cảnh tranh tối, tranh sáng, con hình nhân thế mạng mặc áo đỏ dường như đang nhìn ông bằng cặp mắt hung ác. Đôi mắt nó kéo dài đến tận tai, miệng nó như thể đang toe toét cười. Ông đồ Lam nghe văng vẳng bên tai tiếng cười khàn khạc.

Một cảm giác lạnh lẽo ủa đến, bầu trời bên ngoài đang mưa lâm thâm. Các cụ già vẫn bảo, chạng vạng tối mùa xuân buốt rét, mưa bụi bay nhạt nhòa là thời gian quỷ xuất hiện. Ông đồ Lam cầm chắc con dao trong tay, tiến lại gần bộ bàn ghế mòn vẹt. Giữa lúc ông căng thẳng tột độ, một giọng nói phía sau vang lên:

“Sao ông lại vào đây?”

Ông đồ quay ngoắt lại nhìn. Trên hiên nhà, lão ăn mày què ngược đầu nhìn ông với con mắt khó hiểu. Ông đồ nheo mắt nhìn kỹ, đôi mắt lão đục ngầu giống hệt như hình ảnh ông đã gặp trong mơ. Vừa thấy lão, ông đồ Lam cầm con dao lao tới. Con dao vung lên cao, rồi hạ xuống tạo thành tiếng vút lạnh người. Ông đồ nghe tiếng dao đâm thẳng vào thịt một tiếng **phập**. Máu trong người ông như sôi sùng sục, ông vung dao

thêm lần nữa rồi hạ xuống thật mạnh. Mạnh hơn lần trước. Máu bắn tung tóe, bắn vào mặt ông, bắn vào mặt lão ăn mày què đối diện.

Ông cười gằn một tiếng, nhưng rồi khước miệng nở nụ cười bất ngờ méo xệch sang một bên. Ông đồ Lam phát hiện ra một sự thật kinh hoàng.

Ông vừa chém chính ông.

Con dao trong tay ông quay tít, cứ như thể có một thực thể vô hình nào đó điều khiển. Lão ăn mày què gương mặt lạnh toát, lão nhìn ra phía sau nơi có con hình nhân giấy màu đỏ. Con hình nhân đứng im lìm trong bóng tối, nhìn có vẻ ngây thơ đến vô tội.

Bắp đùi ông đồ bị hai vết chém sâu gần như sắp đứt. Máu chảy lênh láng tạo thành vũng trước hiên nhà. Con dao lại vung lên một lần nữa, ông đồ Lam hoảng hốt kêu lên một tiếng. Thế nhưng khi chưa dứt lời thì con dao đã chặt đứt bàn tay của chính ông.

Hình ảnh trước mắt ông nhòe đi, ông đồ thấy mình như bay lên không trung, ông thấy hình ảnh của ông khi còn nhỏ cười nói khanh khách với cha mẹ, đôi tay nhỏ xíu cầm chiếc bút lông tập viết. Cơ đau kinh hoàng kéo đến khiến toàn thân ông run lên

đêm nay, cả làng lại tề tựu giữa vạt rừng bạt ngàn cây vàng tâm u ám.

Đêm giao thừa là đêm mà người ta phải quây quần bên mâm cơm cùng với gia đình. Dù là người giàu hay người nghèo cũng không muốn lang thang ngoài đường vào thời khắc đặc biệt nhất trong một năm. Thế nhưng đêm nay thì khác.

Đêm nay người làng nhất định phải cứu lũ trẻ con, không thể để chúng chết một cách oan uổng. Thị Lam sục sùi đi cùng chiếc xe cút kít chở bốn đứa con nằm ngủ yên lành dưới lớp chăn ấm. Bước ngang qua lối nhỏ rẽ vào nhà mình, thị khẽ ngẩng đầu nhìn vào bên trong. Trước cửa nhà đèn lồng tắt ngóm, bên trong dường như không có ai, thị cảm thấy lạ lạ trong lòng nhưng lại cho rằng chồng thị mệt nên nằm ngủ trong nhà.

Ông Thập, cụ Khảm lặng lẽ đi hàng đầu, Tam Quý đẩy xe cút kít phía sau, trên xe có hai đứa nhỏ ngủ im lìm. Đoàn người dừng lại trên một mô đất khô ráo. Ông Thập ra hiệu cho mấy người đàn ông đốt mấy đống củi xung quanh. Ánh lửa sáng rực tỏa ra hơi ấm, cộng thêm ánh đuốc sáng quắc khiến cho khung cảnh vạt rừng đang âm u bỗng nhiên nhộn nhịp.

Xem chừng Tam Quý không thạo việc đẩy xe, cho nên gã thử phì phò tỏ vẻ mệt mỏi. Ai đó tốt bụng đưa cho hắn một vò nước, gã

không khách khí cầm lấy tu ừng ực rồi dáo dác lẩn vào một chùm cây um chùm gần đó. Ông Thập nhìn thì biết ngay gã muốn tiêu tiện, ông cũng chẳng bận tâm nhiều đến gã vì còn lo chuyện đại sự trước mắt.

Giờ lành đến, cụ Khảm quay sang nhìn tỏ ý xin phép. Ông Thập cung kính đáp lễ bằng một cái cúi đầu. Cụ Khảm mặc một chiếc áo the khăn đóng, mái tóc bạc phơ được búi gọn gàng phía sau, đường hoàng bước lên phía trước. Cô Chiêm cùng vài người đàn bà khác đã nhanh nhẹn bày sẵn rượu thịt, xôi nếp nướng, bánh chưng và một con gà thật béo, lại cắm nhang tỏa hương nghi ngút. Mặc dù đây chẳng phải là lễ chiêu hồn của thầy pháp, thế nhưng dù ít dù nhiều cũng động chạm tới quỷ thần. Bởi thế cho nên người làng vẫn chuẩn bị cỗ bàn tươm tất để thể hiện lòng thành kính.

Ông Thập đại diện cho dân làng thắp nhang khẩn vái một hồi. Sau đó ông quay sang cụ Khảm để nhường việc chỉ đạo thuật hoàn phách lại cho cụ. Cụ Khảm phất nhẹ ống tay áo, tức thì người làng vào vị trí đã sắp xếp. Đầu lũ trẻ quay về phía vạt rừng, chân hướng thẳng về làng. Cụ Khảm hô đồng dục:

“Bớ ba hồn bảy vía trẻ con làng Địa Ngục! Ở đâu mau mau về với thầy u!”

Tiếng hô vừa dứt, người ta lấy hai ngón tay bịt chặt lỗ tai của lũ trẻ, rồi dùng những ngón còn lại gõ nhẹ vào gáy chúng, miệng lầm bầm đọc tên. Tiếng gọi tên trẻ con xì xầm vang lên khắp nơi, khiến khung cảnh xung quanh nhuộm màu quỷ dị. Những người đứng xe im phăng phắc, ai nấy đều nín thở theo dõi những gì diễn ra trước mắt. Ánh đuốc đương sáng bỗng nhiên chập chờn rồi tắt ngúm, một làn gió lạnh đến thấu xương thổi ùa tới. Trong một thoáng chốc, người ta tưởng rằng phép này không hiệu nghiệm. Đúng lúc ấy, một đứa trẻ mở mắt khe khẽ gọi:

“U ời!”

Một đứa, hai đứa rồi ba đứa... Chưa đầy nửa tuần hương sau lũ trẻ con trở dậy, cả làng nhất tề hét lên vui mừng.

Mấy bà mẹ ôm con khóc đến lạc cả giọng. Ngay cả Tam Quỷ từ đâu xuất hiện cũng ngỡ ngàng rồi reo lên đặc ý. Giữa không khí trùng phùng ấy, ông Thập dù vui mừng nhưng trong lòng bỗng cảm thấy mọi chuyện có chút kì lạ. Mặc dù tục gọi hồn nhập thể này dân gian vẫn có nhiều người áp dụng, nhưng tại sao lần này làng Địa Ngục lại thành công quá dễ dàng như thế.

Việc con hình nhân dùng chuông dẫn hồn phách lũ trẻ đi vốn đã quái dị. Tại sao lại chỉ cần vài động tác đơn giản mà hồn của

lũ trẻ đã về với chủ? Sự việc tiến triển quá thuận lợi khiến ông Thập không khỏi cảm thấy lo lắng, thế nhưng dù sao cũng là đêm giao thừa, ông không tiện làm bà con mất vui, đành nói lời chúc mừng rồi cùng nhau về làng.

Người làng đi lại nhộn nhịp trên con đường đầy sỏi đá, râm ran trò chuyện khác hẳn bầu không khí nặng nề phía trước. Vừa đi đến gần nhà mẹ con thằng Đậu, một đứa bé con độ chừng sáu tuổi bỗng cười khanh khách rồi nói với mẹ nó:

“U ơi! Sao có mùi gì tanh tanh?!”

Đứa bé vừa thốt lên, cả làng gần như im bật, không ai bước tiếp nữa mà quay lại nhìn đứa bé với ánh mắt lạ lùng. Thằng Vệt đương cầm đuốc bỗng dừng lại khịt khịt mũi vài cái, rồi quay ra nói:

“Đúng là có mùi tanh thật! Rất giống với mùi máu tanh!”

Tam Quỷ hít một hơi dài rồi chỉ tay về phía trước:

“Hình như mùi phát ra từ hướng đằng kia.”

Người làng đi chậm chậm lại gần. Tiết trời càng lạnh lẽo thì mùi hương trong không khí lại càng lâu tan. Một ai đó thì thào:

“Có ai ngửi thấy mùi máu từ phía nhà mẹ con thằng Đậu không?”

Tam Quý giật mình nghe thấy, gã cầm đuốc chạy thẳng về phía trước. Đám trai làng vội vã theo sau.

Cổng mở toang hoang, bên trong nhà tối om, ngọn đèn cầy đã tắt ngúm từ khi nào. Tam Quý bước thật nhẹ vào bên trong, khe khẽ cất tiếng gọi:

“Ông lão ơi! Ông ở đâu đấy?”

Không có ai trả lời.

Dưới ánh đuốc phừng phừng, Tam Quý nhìn thấy một người nào đó nằm sõng xoài trên hiên nhà. Gã cùng mấy người thanh niên tiến lại phía trước. Cảnh tượng phía trước làm cho Tam Quý gào lên một tiếng kinh hoàng. Trên hiên nhà, ông đồ Lam nằm trong vũng máu, hai mắt trợn tròn, đôi tay của ông ta vắt lãn lóc giữa hiên. Riêng đôi chân thì bị chặt làm ba khúc.



HỒI THỨ MƯỜI HAI MỪNG MỘT TẾT KINH HOÀNG

Kể từ khi Tam Quý theo ông Thập về làng, khu chợ nhỏ cũng nhiều lời đồn đại. Người ta bảo khu chợ này... có ma. Mà lạ lùng ở chỗ, ma xuất hiện vào ban ngày chứ chẳng phải ban đêm như trong những câu chuyện truyền miệng. Đầu tiên là lão ăn mày què bí hiểm lúc nào cũng trầm ngâm ngồi ở góc chợ, thỉnh thoảng đôi mắt nhìn người khác lại vắn lên những tia máu đỏ. Có đứa trẻ con từng bắt gặp ánh mắt lão ăn mày què nhìn người khác với đôi mắt của loài dã thú, vì quá sợ hãi mà nó sốt hầm hập cả đêm. Tiếp đến là thằng Tứ cháo lòng cả người phảng phất mùi máu tanh của động vật. Nhiều người bảo, cái chết của thằng Tứ là do nghiệt oán của mấy con lợn bị giết tìm về đòi nợ. Thực ra những câu chuyện tương tự như thế xuất hiện đầy rẫy ở những miền quê hẻo lánh được người ta thêm mắm dặm muối vào cho tăng phần kịch tính.

Thế nhưng, nếu chỉ có vài chuyện vặt vãnh ấy thì hẳn là cũng không có nhiều điều để nói. Ấy vậy mà khi thằng Tứ vừa bị chết không bao lâu thì vợ chồng lão Tam Quý cũng xảy ra chuyện. Vợ

Tam Quý bị treo cổ chết trên cây hòe, lưỡi thè ra cả tấc. Tam Quý chịu tang vợ chưa được mấy ngày cũng biến mất tự lúc nào không hay. Không ai biết gã đã đi đâu, đám dân buôn mỗi khi vắng khách lại xúm lại hùa nhau đồn đoán đủ thứ chuyện. Có kẻ bảo rằng Tam Quý bị hồn vợ bắt đi để đoàn tụ với thị dưới tuổi vàng, kẻ khác lại khẳng khẳng cho rằng hắn giết vợ rồi bỏ đi trong đêm. Chẳng biết ai đúng ai sai, chỉ biết rằng khi Tam Quý biến mất cũng là lúc lão ăn mày què bỏ đi. Người trong chợ lờ mờ đoán ra sự vắng mặt của Tam Quý có liên quan đến lão ăn mày, dù cho chẳng ai có bằng chứng xác thực.

Đám dân buôn từ trước tới nay vốn dĩ ưa hóng chuyện. Một là để giết thời gian trong những lúc nhàn rỗi, hai là để nghe ngóng tình hình xung quanh. Chính điều này khiến cho nhà trọ của Tam Quý đông khách như thế. Từ ngày Tam Quý biến mất, căn nhà trọ tồi tàn của gã cũng bị bỏ hoang, khách buôn quá bước lỡ đường chẳng còn nơi nào tá túc. Có kẻ từ phương xa đến không biết quái sự xảy ra trước đó, bèn đánh liều ngủ tạm ở căn nhà trọ mà Tam Quý bỏ lại. Nửa đêm hôm ấy, người khách buôn bị bóng đè, trong cơn mơ màng người đó chỉ kịp nhìn thấy một người đàn bà toàn thân ướt sũng dính đầy hoa hòe cười the thé trong đêm. Người khách làm bầm khấn với trong đầu đến khi gà gáy thì hết. Ban đầu người khách vốn nghĩ rằng có thể do đường xá xa xôi mệt nhọc nên sinh ra mộng寐. Nào ngờ đêm

hôm sau khi ngủ lại thì lại thấy thêm một chiếc bóng xám nữa nhảy tung tung trên tán cây hòe, vừa nhảy vừa khóc lóc như một kẻ điên.

Người khách sợ đến nỗi bình ra quần, không dám hó he nên đành nằm im chờ trời sáng. Người khách nọ vì quá hoảng sợ mới đem chuyện này kể với mấy người buôn bán đã lâu trong chợ. Từ đấy mới biết là hai căn nhà liền sát nhau vốn dĩ có ma. Có người còn kể rằng, những cái bóng màu xám nhạt đó vốn dĩ là chủ trước của hai ngôi nhà, chẳng may chết đột ngột nên quay về ám. Thế nhưng, hầu như người trong xóm chợ đều nhất trí rằng, so với những việc quỷ dị mà người ta từng chứng kiến thì sự kì lạ của nhà Tam Quý, nhà Tứ cháo lòng đều chẳng thể so sánh.

Nghe đâu có một thời gian dài, ở khu nghĩa địa phía sau núi thường có tiếng người gào thét thảm thiết trong đêm. Lại một điều là tiếng gào thét ấy chỉ xuất hiện vào những đêm trăng tròn, người trong chợ mấy lần rình rập như + không chẳng thấy gì.

Lại nói, một tháng độ đôi ba lần, người ta lại thấy một cô gái thắt đáy lưng ong, xinh đẹp mỹ miều xuất hiện ở gần khu chợ.

Mấy gã đàn ông trong chợ định tiến đến buông lời trêu ghẹo thì thoát một cái đã chẳng thấy bóng dáng cô ta đâu, cứ như thể cô ta đã tan biến vào không trung. Đám đàn ông đem chuyện này kể cho nhau nghe, có bà vợ nghe lén bèn đay nghiến chồng tham tửu sắc rốt cuộc gặp phải hồ ly không biết chừng. Sở dĩ chuyện về tiếng thét sau núi, chuyện cô gái lạ thấp thoáng bước đi khiến cho người ta cảm thấy rờn rợn là vì nó quá đỗi bí ẩn. Nhà Tam Quỷ hay Tứ cháo lòng thì người trong làng cũng suy đoán được vài phần, chỉ riêng hai câu chuyện quỷ dị kia thì chẳng có ai có thể giải thích được, khiến chúng có sự hấp dẫn dị thường. Những buổi vắng khách, những đêm giáp tết trông nồi bánh chưng, người trong chợ vẫn đem chuyện này ra bàn tán không ngừng.

Lại nói về làng Địa Ngục đêm giao thừa năm ấy, người ta còn chưa kịp hân hoan vì đã cứu được mấy đứa trẻ con trở về thì lại xảy ra thảm kịch. Ông đồ Lam hay chữ nhất trong làng bị chặt hai bàn tay, riêng đôi chân bị chặt làm ba khúc. Xác ông đồ Lam toi tả nằm im lìm trong vũng máu lênh láng. Một người đàn ông trong làng cùng Tam Quỷ đứng ngây người khi nhìn thấy cái xác chết trước hiên nhà mẹ con thằng Đậu. Vài người phụ nữ tò mò bước tới xem, nào ngờ khi vừa trông thấy ông Lam người nào người nấy chẳng kịp hét lên tiếng nào, lăn ra ngất xỉu ngay tại chỗ. Đám đông nhất thời hỗn loạn, tiếng xe cút kít vang

lên hòa với tiếng tiếng hét, tiếng khóc ngằn ngặt của lũ trẻ nhỏ, tiếng chân người bỏ chạy rầm rập khiến cho bầu không khí âm u của làng bỗng chốc bị phá vỡ.

Chỉ còn vài người đàn ông bạo gan nhất ở lại, trong đó có ông Thập, cụ Khảm, Tam Quý và vài người thanh niên chuyên vào rừng săn thú. Ông Lam chết rất thảm, đôi mắt ông mở to trừng trừng hướng ra ngoài cổng trước, khoang miệng méo xệch không sao khép lại được như thể ông vừa hét lên. Mùi máu tanh xộc lên khắp nơi, có ai đó run run hỏi:

“Ông ấy... ông ấy chết chưa?”

Một người khác gắt nhẹ:

“Hỏi vợ hỏi vãn! Chết rồi còn đâu!”

Ông Thập lạnh cả người khi nhìn thấy xác ông đồ tả tơi như một con hình nhân bị xé nát, ông hít một hơi thật sâu từ từ tiến lại khẽ vượt đôi mắt trong người đã khuất. Vượt lần đầu tiên, ông Lam vẫn mở trừng trừng.

Vượt lần thứ hai, vẫn mở.

Lần thứ ba, rồi lần thứ tư... Toàn thân ông Thập run lên, không biết vì hoảng sợ hay phẫn nộ. Thế là lại một người nữa vong mạng. Cụ Khảm đứng ở ngoài quan sát, bất chợt lên tiếng:

“Ông lão ăn mày què đâu? Chẳng phải ông ta ở trong nhà này sao?”

Tam Quý run run quay lại nhìn cụ Khảm, đoạn gã nuốt nước bọt một cách khó nhọc rồi cất lời:

“Đúng.. đúng rồi! Ông ấy hôm nay... hôm nay không thấy xuất hiện”

Ông Thập nhìn thoáng qua trong ngôi nhà tối om không một bóng người. Không cần vào bên trong kiểm tra ông cũng biết trong nhà chẳng có ai. Tam Quý run rẩy nói:

“Để tôi, để tôi đi vào trong tìm ông ấy xem thế nào!!!”

Không ai nói gì, ông Thập ngồi xổm bên cạnh xác của ông đồ Lam gương mặt đầy suy tư. Ông chỉ khẽ khoát tay tỏ ý dặn Tam Quý tránh bước qua xác người chết, cũng may Tam Quý hiểu ý, gã nhón bước chân để tránh đụng phải thi thể bị cắt khúc của ông đồ. Tam Quý đi vào dùng hòn đá đánh lửa để thắp chiếc đèn cầy, sau khi lục tìm một hồi, gã nói vọng ra:

“Không có ai ở trong này cả. Ông lão què biến mất rồi!”

Ông Thập hỏi lại:

“Có thấy gì lạ không?”

Tam Quý nhìn quanh gian phòng bé xíu tồi tàn đáp lại:

“Hình như...”

Tiếng nói của gã dừng lại đột ngột, gã kêu lên khe khẽ. Đám thanh niên ở ngoài cũng giật mình, cụ Khảm và ông Thập vội vã nhìn vào bên trong.

“Có cái gì đấy?”

Tam Quý lắp ba lắp bắp:

“Mất... mất một thứ”

Ông Thập sốt ruột:

“Mất thứ gì? Nói tôi nghe xem nào!”

Tam Quý trở ra, tay cầm ngọn đèn cây leo lét, gã nhìn thẳng vào mắt ông Thập rồi nói rành rọt:

“Mất hai con hình nhân thế mạng rồi!”

Cả ông Thập và cụ Khảm nhìn nhau trong lòng đầy kinh hãi. Hai con hình nhân thế mạng chẳng phải vốn là do thị Lam vợ ông đồ biếu hai người mới đến làng hay sao? Vì sao lại có thể trùng hợp đến thế? Chẳng lẽ hình nhân thế mạng mà ông Thập thấy trong mơ, rồi cả thằng Vệt tận mắt chứng kiến lại là thứ đã

chiêu hồn trẻ con. Chẳng lẽ bây giờ nó quay về đây để giết ông đồ? Vì sao đêm giao thừa ông đồ Lam đến đây? Đáng lẽ ông ta phải đi cùng với dân làng để gọi hồn vía lũ trẻ con về chứ? Hơn nữa, còn một điều rất quan trọng nữa đó là hung khí giết người ở đâu? Máy người thanh niên chuyên vào rừng săn thú rừng đều biết rõ, thứ có thể cắt gọn gàng cổ tay, phần thân trên của người đàn ông phải là một con dao thật sắc và mảnh. Nếu là dao cùn thì thái thịt đã khó, hướng hồ lại là chặt xương. Làm cách nào để có thể chặt thân người như băm rau như thế? Cụ Khảm và ông Thập nhìn nhau đầy hoang mang. Phải chăng thảm án đêm nay đều là do ma quỷ nhúng tay vào?

Một người thanh niên khẽ nhắc ông Thập:

“Bẩm ông trưởng làng! Xem chừng đã là giờ Hợi rồi! Sắp sang canh rồi ông ạ”.

Ông Thập không nói gì, ông biết anh ta đang chờ ông chỉ đạo để giải quyết cái xác, dù sao cũng sắp qua năm mới, ai lại muốn ngày đầu tiên trong năm lại đứng trong căn nhà lạnh lẽo để nhìn một cái xác bị chặt thành từng khúc? Nghĩ vậy nên ông Thập khẽ ra hiệu cho mấy người thanh niên đến xử lý. Đám thanh niên trong làng Địa Ngục tuy còn trẻ tuổi nhưng cũng thực là gan dạ. Họ im lặng gói từng mảnh xác của ông đồ Lam vào trong một manh chiếu rách tìm được phía sau nhà thẳng

Đậu. Thế nhưng khổ nỗi, xác của ông đồ Lam bị chặt đứt, một cái cẳng chân của ông tuột khỏi manh chiếu rơi xuống đất cái bịch. Cụ Khảm lắc đầu:

“Sao lại chết thảm đến mức độ này cơ chứ?”

Tam Quỷ lấy từ trong nhà một mảnh vải cũ kĩ bạc màu xem chừng là chăn của thằng Đậu khi còn sống mang ra. Mấy người thanh niên hiểu ý, bèn gói cái xác vào trong cái chăn, vô tình tạo thành một đống bùng nhùng. Có người quay lại hỏi:

“Bây giờ chúng con mang đi đâu ạ?”

Ông Thập khẽ nói:

“Tạm thời gói lại trong cái chăn, phủ cái chiếu lên để ở ngoài bìa rừng . Ngày mai đi đóng tạm một cái quan tài gỗ vàng tâm đơn giản rồi mới an táng được.”

Người nọ **Dạ** một tiếng rồi cùng cùng nhau đi thẳng. Cụ Khảm quay sang nhìn ông Thập đầy lo âu, cụ hỏi:

“Thế còn mẹ con nhà thị Lam thì ông trưởng làng tính thế nào?”

Ông Thập im lặng không đáp, vì chính ông cũng không biết phải nói gì với mẹ con thị. Mấy người thanh niên vừa đặt cái chăn

đựng xác ông đồ Lam lên trên xe, bỗng từ đâu thị Lam chạy ào tới gào lên thảm thiết:

“Mình ơi! Mình! Mình ở đâu?”

Đám thanh niên bối rối, họ nhất thời không biết phải làm sao. Dường như người đàn bà nào cũng có sẵn trong mình sự linh tính đáng sợ. Thị Lam vừa nhìn thấy một đống bùng bùng trên xe cút kít, mắt thị đỏ hoe nhìn ông Thập:

“Chồng tôi đâu? Chồng tôi đâu hả ông trưởng làng?”

Ông Thập nhìn thị mà chính ông cũng cảm thấy sống mũi mình cay xè. Ông chưa kịp nói gì thì thị Lam đã xông tới bên cạnh cái xe, hất tung chiếc chiếu phủ hờ hững phía trên. Tay thị run run giở từng lớp vải sờn rách, tiếng nước nở của thị vang lên khiến bầu không khí trở nên rờn rợn. Vạt chăn cuối cùng lộ ra, phần thân trên của ông Thập cứng đờ nằm trong, đôi mắt ông mở trừng trừng như thể còn sống.

Thị Lam rú lên một tiếng vừa kinh hoàng, vừa xen lẫn sự đau thương đến cùng cực. Tiếng rú của thị to đến nỗi vang vọng khắp núi rừng, mấy tổ chim làm tổ trên cây nháo nhác bay đi, cả làng Địa Ngục ai cũng nghe thấy. Sau tiếng rú ấy, thị Lam không còn khóc thêm được một giọt nước mắt nào nữa. Miệng thị muốn gào nhưng không gào được, chỉ ngoác ra như cố khạc

ra cơn đau dâng lên trong lòng. Thị quỳ xuống cạnh cái xe cút kít, ôm chặt lấy phần thân trên của chồng mà run rẩy. Tam Quý im lặng cúi đầu, cụ Khảm nắm chặt cây gậy trúc trong tay quay đi không dám nhìn. Ngay cả người đàn ông ngang tàng như ông Thập hay mấy người thanh niên đều đỏ hoe mắt. Có những việc trên đời này, dù quý dị đến mấy, cũng chẳng thể làm mờ đi sự đau khổ của người còn sống dành cho người đã chết. Sống gần nửa đời người, có lẽ phải đến giao thừa đêm nay ông Thập mới thấm thía điều đó.

Thị Lam sụt sùi một hồi lâu, ông Thập khẽ tiến đến lại gần thị dịu giọng nói:

“Mợ Lam à! Mợ bình tĩnh lại, mợ nghe tôi nói. Bác Lam mất rồi, mợ có khóc bác ấy cũng không sống lại được. Mợ phải để bác ấy an nghỉ chứ!”

Thị Lam dường như không nghe thấy gì, thị khẽ vuốt mấy lọn tóc lòa xòa trên trán chồng mình. Bất giác thị giật mình hỏi ông Thập:

“Đứa nào giết chồng tôi?”

Ông Thập lúng túng:

“Chuyện này... chuyện này chúng tôi quả thực chưa biết. Khi phát hiện ra thì bác ấy đã ra thế này rồi!!”

Thị Lam run run:

“Cả đời chồng tôi sống hiền lành? Làm gì tạo nghiệt với ai cơ chứ? Sao lại chết thảm thế này?”

Giọng nói thị nghẹn lại.

Cụ Khảm đến gần khuyên nhủ: Mợ Lam à! Mợ để chúng tôi đưa cậu ấy đi. Đừng để cậu ấy quyến luyến dương gian thêm nữa.

Thị Lam sáng giọng:

“Đi đâu? Các người đưa chồng tôi đi đâu? Tết rồi ông ấy phải về nhà với vợ con chứ.”

Thấy thị Lam mất bình tĩnh, ông Thập nói nhỏ với mấy người thanh niên:

“Đưa xác thầy đồ về nhà ông ấy đi! Cắt cử một người trông xác ông ấy, đừng để cho thị Lam và mấy đứa trẻ con động vào.”

Đám thanh niên nhìn nhau, nhưng rồi cũng đành gật đầu. Cụ Khảm ngược nhìn bầu trời tối thui, khẽ thở dài:

“Giờ này sang canh rồi! Thế là cũng đến năm mới.”

Tiếng xe lọc cọc đi trên con đường đầy sỏi đá, tiếng sục sục của thị Lam càng khiến cho đêm giao thừa nhuộm màu u ám. Năm ấy, làng Địa Ngục đón tết trong sự im lặng đến rợn người. Không ai ra khỏi nhà, không ai cười nói, càng không có ai có đủ lòng dạ nào để chúc tụng nhau. Bầu không khí u ám trong làng bị thay thế bằng nỗi kinh hoàng tràn ngập.

Cả đêm hôm ấy, ông Thập ngồi thần thờ trước mâm cơm cúng tất niên mà không hề đụng đũa. Cái xác chết thê thảm của ông đồ Lam cứ hiện về trong đầu khiến cho ông cảm thấy mờ mịt. Từ lúc đưa ông đồ về nhà, cụ Khảm và ông Thập đã đặt ra hàng trăm hàng nghìn nghi vấn khác nhau. Không ai hiểu vì sao ông đồ Lam lại bị giết chết một cách tàn bạo như thế? Càng không hiểu lão ăn mày què đã biến đi đâu. Ví như lão khỏe mạnh, tay chân lành lặn đã đành, đằng này lão vác thân còn chưa xong, huống chi giết một người đàn ông khỏe mạnh. Sự mất tích của lão tại sao lại đáng ngờ đến thế?

Lại nói, hai con hình nhân thế mạng vẫn để trong nhà bỗng dưng biến mất. Điều này khiến cho người ta không khỏi ngừng thắc mắc. Điều làm ông Thập cảm thấy kì quái nhất là, lão ăn mày tại sao lại giết ông đồ Lam. Lão mới đến làng vồn vẹn có vài hôm, cứ cho như lão giết thì động cơ nào thôi thúc lão? Nếu là Tam Quỷ biến mất, ông Thập có thể cho rằng chính Tam Quỷ

giết ông đồ. Gã Tam Quỷ ấy không những có sức khỏe, tuổi tác lại không hơn ông Thập là bao. Càng nghĩ, ông Thập càng cảm thấy vấn đề khó hiểu đến mức kì quái. Trong lòng ông trào lên một nỗi phẫn nộ, cứ như thế này, e cả làng chẳng còn ai sống sót thêm một phút nào.

Đêm đầu năm ở làng Địa Ngục đã lất phất mưa xuân, tiết trời rét căm căm, chỉ cần thổi nhẹ cũng có thể thấy làn khói trắng bay trước mặt. Cả cuộc đời ông, ngay cả khi chờ đợi đứa con hàng chục năm, chưa bao giờ ông cảm thấy mình vô dụng đến thế. Dù ở một nơi thâm sơn cùng cốc, nhưng một khi thân làm trưởng làng nhất thiết phải bảo vệ được người khác. Mọi việc càng lúc càng rơi vào bế tắc, ông Thập không thiết ăn thứ gì, chỉ có thể cầm vò rượu ngô tu ừng ực.

Thị Thập biện lễ cúng khấn xong xuôi đã đi nằm từ sớm, thị trần trọc không ngủ được vì tiếng thét kinh hoàng của thị Lam lúc trước. Mà nào có phải một mình thị nghe thấy, dân trong làng này đều nghe rõ mồn một. Thị nghe thấy tiếng ông Thập thở dài, thị đoán ông chẳng còn lòng dạ nào đón tết. Đám trẻ con trong làng vừa tìm được hồn phách, tưởng đâu đã mừng, ai ngờ ông đồ chết bất đắc kỳ tử. Người già trong làng nhìn nhau buồn rầu, những người trẻ tuổi mang một tâm trạng căng thẳng phập phồng. Không nói ra nhưng ai cũng biết:

“Thời hạn trả nghiệp đã đến rồi!”

Thị Thập trở dậy bước ra khỏi buồng, thị đỡ ông Thập đang nằm vắt tay lên trán bên chiếc tràng kỷ cũ kỹ ở gian giữa. Tưởng đâu ông đã ngủ, nào ngờ khi thị vừa chạm tay vào người chồng thì ông Thập đã mở mắt, khoát tay bảo thị đi ngủ. Thị lắc đầu nhưng cũng chẳng nói gì bèn đi vào gian trong.

Rượu ngô không giúp cho ông Thập tỉnh táo, mà chỉ khiến cho ông thêm mệt mỏi. Lăn lộn suốt mấy ngày trời, lúc này ông cảm thấy kiệt sức đến cùng cực. Cơn gió nhẹ khe khẽ thổi tung cánh cửa gỗ cũ mèm. Hơi lạnh xộc thẳng vào gian phòng nơi ông Thập đương nằm. Đúng lúc ấy, ông Thập nhìn thấy một bóng người chậm rãi tiến vào. Vì nằm nghiêng mặt xuống dưới đất nên thoát nhìn, ông Thập chỉ thấy phần chân của người đó. Một cảm giác quen thuộc kéo đến.

Người này, đi một đôi hài màu đỏ!

Ông Thập ngẫm nghĩ trong đầu, hình như đôi hài này ông cũng đã thấy ở đâu đó. Một tia sáng vụt lóe lên trong đầu ông:

“Đôi hài đỏ này là của cụ Táo Quân đây mà!”

Ông nhồm người dậy để nhìn cho rõ. Người đi đôi hài đỏ đó đứng trước mặt ông, mặc một chiếc triều bào giống như quan

lại, hai tay đan vào nhau khiến tay áo phủ trước bụng, thân thể của người ấy không như người bình thường mà ẩn hiện như khói như sương. Có một điều khiến ông cảm thấy kì lạ là người đó không hề nói nửa lời, xung quanh có một màn mây đen bay lảng bảng. Ông Thập ngây người ra không nói được câu gì. Một lúc sau người đi hài đỏ khế tan biến, ông Thập giơ tay ra định níu giữ người đó. Thế rồi ông giật mình mở mắt, tay ông vẫn giơ ra phía đằng trước, cánh cửa chính mở toang. Lại là một giấc mơ lạ lùng.

Ông Thập trở về buồng, nằm thao thức đến sáng. Ông không hiểu nổi giấc mơ ấy có nghĩa ra sao, liệu nó có liên quan gì đến những điều kinh hoàng diễn ra ở làng Địa Ngục? Ông bần thần nhớ lại chính lão ăn mày què đã giải mộng cho ông hồi mới quen biết. Ông tự hỏi mình, lão ăn mày què có phải là người đã giết ông đồ Lam, giết cô Hạch, rồi giết cả ông Võ Tòng hay không? Chẳng lẽ lão cũng là người đứng sau âm mưu đoạt hồn phách của lũ trẻ con? Còn cả ông đồ Lam nữa, ông Thập nhíu mày nghĩ tới gương mặt của ông đồ khi chết. Đôi mắt mở to sợ hãi, miệng há hốc kinh hoàng.

“Ông đã thấy điều gì trước khi chết thế? Ông có thể hiện hồn về nói cho tôi biết không?”

Ông Thập vừa nghĩ vừa thở dài vừa buồn bã. Ông Thập khẽ nhắm mắt, một giấc ngủ chập chờn kéo đến. Ông chẳng thể biết được rằng, chỉ vài canh giờ sau đó, quỷ sự lại tiếp diễn ở làng.

Sáng mùng Một tết năm nào ở làng Địa Ngục trời cũng mưa tầm tã. Người ta bảo rằng đó là đám cô hồn đã quỷ khóc lóc tủi thân vì không có nhà để về sum họp. Có người thắc mắc, nếu là cô hồn khóc thì làm sao có thể mưa lớn được như thế chứ? Rằm tháng bảy là ngày cô hồn lên dương gian cũng chỉ mưa rả rích thôi mà. Người làng cho rằng, mưa lớn là bởi số cô hồn đã quỷ đầy oán niệm tụ tập quanh làng quá nhiều. Biết bao nhiêu sinh mạng vô tội bị băng cướp lấy mất, chẳng ai có thể đếm nổi. Mưa lớn, đồng nghĩa với việc oán hồn nhiều, giống như bầy đom đóm đêm đêm bay qua bay lại trong làng vậy. Chẳng trách người ta vẫn bảo, ngọn núi nơi làng Địa Ngục sinh sống, âm khí bay ngập trời. Có lẽ vì mặc cảm tội lỗi sinh ra làm con cháu của băng cướp mất hết nhân tính, cho nên vào ngày mùng Một người làng Địa Ngục kiêng kị không ra khỏi nhà, không cười nói rộn ràng để tránh khuấy động các oán hồn xung quanh. Việc đó trải qua mấy mươi năm, lâu dần thành lệ.

Mùng Một tết năm ấy, không khí xuân trong làng tang tóc đến mức ngột ngạt. Ấy là bởi, ngày hôm nay trong làng có đám tang. Ngày phát tang ông đồ Lam diễn ra trong cơn mưa lạnh lẽo. Vài

người thanh niên tốt bụng đêm qua đã thức trắng đêm để đóng một chiếc quan tài cho người đã khuất. Suy cho cùng thì ông Lam cũng đã dạy cho trẻ con ở làng này biết đọc, biết viết. Tuy chẳng thể băng rừng, vượt dốc để thi thố với đời, nhưng dù sao cũng hơn những kẻ khốn cùng thất học. Người làng vốn dĩ đã gắn bó với nhau, hướng chi lại là người được làng trọng vọng, cho nên đám tang của ông Lam đông người đến lắm. Thằng Tũn con ông Lam đứng ngây ngốc trong góc nhà, mặc cái áo xô trắng tinh, nhìn thấy ai cũng cười khàn khạch. Ban đầu, người trong làng còn tưởng nó đau lòng quá nên ngơ ngẩn đến phát điên, nhưng rồi thấy con tí, thằng tèo cũng đều ngây dại như vậy.

Người trong làng cảm thấy hết sức kì quái. Có người đàn bà tốt bụng tìm thị Lam để chia buồn, nào ngờ thấy thị Lam ngồi giữa đồng hình nhân giấy trong nhà vừa lẩm bầm, vừa cười tùm tùm một mình. Nhà ông đồ Lam có một gian nhà kho nhỏ phía sau, ngày thường thị Lam vẫn ngồi đó để làm đồ hàng mã, đến khi hoàn thành mới đưa lên nhà trên. Lúc bấy giờ, người đàn bà thấy thị Lam ngồi đó bèn tiến lại gần rồi gọi nhỏ:

“Mợ Lam! Mợ Lam ơi!”

Thị Lam vờ như không nghe thấy, thị vẫn tiếp tục ngồi chơi với con hình nhân giấy trong tay. Con hình nhân này thoạt nhìn là có thể nhận ra ngay đó là nam giới, gương mặt nó toát lên một

nỗi buồn phảng phất, nhưng đôi môi nó lại mỉm cười. Điều sợ nhất, đó là con hình nhân chỉ có nửa thân trên. Dưới vạt áo của thị Lam là đôi chân làm bằng tre bọc giấy màu của nó, nhưng đã bị cắt rời. Người đàn bà trong làng lạnh cả người khi thấy cảnh tượng đó, bà cố trấn tĩnh rồi khẽ nói:

“Mợ Lam ơi! Chúng tôi đến giúp mợ làm đám tang đây! Cụ Khảm và ông Thập cũng sắp đến rồi, mợ dậy đón khách chứ!”

Thị Lam đương lẩm bẩm, bỗng nghe thấy hai từ **đám tang**, vẻ mặt ngây ngốc của thị lập tức thay đổi. Thị rùng mình một cái rồi rít lên the thé:

“Á à!!! Á à! Tao biết rồi nhé! Mày là thằng ăn mày què! Mày giết chồng tao, giờ còn vác xác về đây nữa à!”

Người đàn bà trong làng giật mình, bà hoảng hốt ngã phịch xuống đất rồi rít thanh minh:

“Mợ Lam! Mợ làm sao thế? Là tôi đây mà! Tôi có giết ông đồ đâu!”

Thị Lam không để ý đến lời người đàn bà đó nói, thị cầm một con dao nhỏ xiu sắc lẹm vốn dùng để rọc giấy màu hùng hổ xông đến chỗ người đàn bà. Thị cất tiếng cười the thé, đôi mắt

thị long lên sòng sọc, mũi dao chém nhẹ qua không khí tạo thành một tiếng vút....

“Ồi giời ơi! Nó giết tôi cả làng ơi!”

Người đàn bà rú lên khiếp đảm, bà ôm gương mặt đầy máu bỏ chạy khỏi gian nhà cũ kỹ phía sau.

Người trong làng lúc đó còn đang ở trên nhà xúm xít hỏi thăm ông Thập. Dường như tất cả mọi người đều đến đông đủ, chỉ trừ có thị Thập đang nấu cơm cúng ở nhà, và Tam Quỷ sốt hầm hập cả đêm hôm qua trong căn nhà mẹ con thằng Đậ. Mọi người xôn xao hỏi quỷ sự vừa mới ập đến đêm qua, chẳng hiểu vì sao mà dân trong làng ai nấy đều biết rằng lão ăn mày què đã biến mất. Việc mất tích đột ngột này khiến cho người trong làng cảm thấy rúng động. Rõ ràng chính lão là người đã khiến cho ông đồ Lam chết thảm, sau đó biến mất một cách đáng ngờ, ma không biết quỷ không hay. Thậm chí, ngay cả chi tiết thằng Vệt nhìn thấy con hình nhân mặc áo đỏ dẫn hồn phách của trẻ con đi trong đêm cũng được loan truyền trong cả làng. Người ta cho rằng, việc hai con hình nhân biến mất cũng lão ăn mày què chính là câu trả lời cho sự quái lạ trong những ngày gần đây. Thế nhưng, người làng tự dặn lòng rằng, nếu như không phải do đích thân ông trưởng làng xác nhận thì mọi việc có lẽ chỉ là đồn đoán.

Sự việc xảy ra quá chóng vánh trong đêm giao thừa, đến ngày mồng Một người làng đã thấy thi thể ông đồ Lam được đưa vào quan tài đóng chặt. Dù không thể tận mắt chứng kiến thi thể tơi tả của người quá cố, nhưng nghi vấn của dân làng vẫn cần có người giải quyết, thế là khi ông Thập vừa đến đã bị dân làng quây lại để hỏi đủ thứ. Ông Thập vốn đã lường trước được tình huống này, thế nhưng trong thâm tâm ông không muốn việc gì có thể ảnh hưởng đến tang lễ của ông Lam, thành ra ông chẳng thừa nhận, cũng chẳng chối từ. Ông chỉ lắc đầu nói:

“Mọi việc tôi và cụ Khảm vẫn còn đương bàn bạc. Có kết quả nhất định sẽ cho bà con hay!”

Dân làng vừa bất ngờ, vừa sợ hãi, họ nhốn nháo mỗi người một lời. Có kẻ chửi đồng lão ăn mày què, có người trách ông Thập cồng rắn cắn gà nhà. Thậm chí bố thằng Vệt còn hùng hổ cho rằng chính Tam Quý và lão ăn mày què là một giuộc, đòi xách dao đến nhà mẹ con thằng Đậu để xử lý lũ sát nhân. Lũ trẻ con nhà ông đồ Lam thấy sự việc ầm ĩ, chúng chẳng hiểu gì nhưng đều ngơ ngác đứng xem. Chẳng những không khóc mà còn cười sằng sặc. Tất cả tạo nên một khung cảnh hỗn loạn kinh hoàng.

Đúng lúc ấy, một tiếng hét thất thanh từ phía gian nhà dưới vọng lên. Mọi người lập tức im bật, để nghe cho kỹ. Tiếng bước chân chạy lẹt lẹt, tiếng cười sằng sặc vang lên, người đàn bà

trong làng ôm gương mặt đầy máu chạy ra phía trước. Có lẽ vì đau quá nên bà chẳng chạy được nhanh. Đằng sau bà là thị Lam tóc tai xơ dài như quỷ dạ xoa, hai răng thị đầy máu, một tay thị ôm con hình nhân bị đứt chân, tay còn lại thị cầm con dao sắc mảnh đuổi theo người đàn bà trước mặt. Người làng ngây người chứng kiến cảnh tượng phía trước. Thậm chí mấy gã thanh niên trai tráng cũng dờ ra vì sợ hãi. Người đàn bà trong làng bị rạch một đường dọc từ trán tới tận ngực, máu chảy xối xả theo từng bước chân của bà. Bà chạy về khoảng sân nhỏ trước sân nhà ông đồ Lam để cầu cứu. Đột nhiên bà vấp phải một mô đất do đụn mồi ùn lên, cả người bà ngã nhào về phía trước.

Thị Lam đương cơn say máu, thị thở hồng hộc rồi gằm gừ như một con thú dại. Người đàn bà ngã ngửa ra đất, rối rít van xin:

“Mợ Lam! Mợ Lam! Là tôi đây mà!”

Thị Lam không nói không rằng, cầm dao thọc thẳng vào tim người đàn bà nằm xống xoài dưới đất. Một tiếng phập vang lên, người đàn bà co giật mấy cái rồi lịm hẳn. Đám dân làng lúc này vẫn đứng im không nhúc nhích, ai nấy đều sững sờ không nói được thành lời.

Sự việc xảy ra chỉ trong một tích tắc khiến chẳng ai có thể phản ứng, người ta kêu lên thảm thiết. Bà Tư mẹ cô Hạch thốt lên một

tiếng rồi ngất lịm đi, cô Chiêm sững sờ ngồi phịch xuống đất toàn thân run lên bần bật. Cậu Đức, ông Thập, cụ Khảm vội vàng lùi lại một bước phòng khi thị Lam nhào đến. Ấy thế mà không, thị Lam cười thích thú trước cái xác chết tươi trong sân nhà mình. Thị phấn khích hét lên the thé:

“Đáng đời mày né thằng què ăn mày! Mày giết người phải đền mạng! Giết người phải đền mạng nhé, mày biết chưa? Ha ha ha ha.”

Thị khoan khoái rút con dao ở ngực người chết, một tia máu phụt lên. Gương mặt thị bị máu bắn vào khiến cho thị giật mình. Thị hoảng hốt, vội cầm con hình nhân áo đỏ cụt chân chạy về phía nhà sau, bỏ lại dân làng đứng như trời trồng nhìn thị. Thằng Vệt là người đầu tiên phá vỡ bầu im lặng đến ngay người đó. Nó lắp bắp:

“Bà ấy... bà ấy điên rồi.”

Thị Lam đã hóa điên vào ngày mùng Một tết như thế. Mà không phải một mình thị hóa điên, mấy đứa con của thị cũng trở nên ngây dại. Căn nhà kề bên lũy tre xanh rì rào đã từng tràn ngập tiếng nói cười, nay chỉ còn tiếng cười man dại.

Mọi người hoảng hồn vội vàng bỏ chạy gần hết. Ông Thập đuổi theo gào khản cả cổ xin người ta ở lại giúp chôn cất ông đồ Lam

và người đàn bà lớn tuổi, nhưng chẳng ai dám lại gần. Người ta sợ bản thân mình sẽ chết thảm thương như họ.

Giờ ngọ hôm ấy thị Thập mới tất tả đến nhà ông đồ Lam. Dọc đường thị nghe văng vẳng thấy tiếng khóc, thị nhìn quanh thì nhà nào cũng đóng cửa chặt. Trời mới tạnh được vài canh giờ, vậy mà đến chính ngọ lại mưa tiếp. Manh áo tơ cũ kỹ trên người thị không ngăn nổi làn mưa lạnh ngắt. Tiếng mưa lớn lắm, nhưng cũng chẳng thể át được tiếng khóc nức nở, thị Thập đoán là có ai đó sợ hãi vì những cái chết trong làng nên hoảng loạn.

Ấy vậy mà khi đến nhà ông đồ Lam, thị lại nghe tiếng cười khanh khách từ bên trong phát ra.

“Kì quái thật! Sao lại có thể cười vào lúc này chứ?”

Thị nghĩ thầm rồi im lặng bước tới. Vừa đến sân, thị giật mình phát hiện ở sân có một vũng máu hòa lẫn với nước mưa. Thị chạy vội vào trong nhà thì thấy ông Thập, thằng Vệt, cậu Đức, cụ Khảm ngồi im lặng bên cái xác thứ hai được phủ lên tấm chiếu mốc meo.

Không cần phải hỏi, thị cũng biết trong làng vừa có người mới chết. Thị run rẩy đi đến gần chõng, ông Thập không trả lời chỉ lặng lẽ cúi đầu. Trong gian nhà phủ đầy khói hương nghi ngút,

có hai cái xác chết và mấy đứa trẻ con điên điên dại dại bật cười khanh khách. Mồng Một tết... vốn dĩ phải vui.. sao lại kinh hoàng đến thế?

Cuối giờ Thân hôm ấy người ta mới lằm lũi đưa xác chết đi chôn. Ông đồ Lam vốn dĩ đã nằm trong quan tài gỗ vàng tâm, nhưng người đàn bà thì được gói lại bằng manh chiếu mỏng. Bà vốn dĩ cũng có chồng có con, thậm chí còn có tận hai đứa nhỏ. Bà hành nghề đỡ đẻ trong làng, còn chồng bà trời sinh tàn tật chỉ có thể ở nhà giúp vợ dệt vải, nấu cơm. Cuộc sống tuy không quá đủ đầy nhưng lại đầm ấm vui vẻ. Ngẫm lại cũng đúng, cái họa của làng vốn không thể đông con nhiều cháu. Nhà bà lại có tới hai đứa con, kể như cũng có phúc phần. Thế mà cách đây mấy năm, một hôm trời mưa to gió lớn, có con rắn chui vào nhà bà đẻ con. Đứa con bà khi ấy mới chín tuổi, nhìn thấy quả trứng trắng tinh trong gằm giường bèn bò vào để xem. Thế là bị rắn mẹ cắn, chết tươi.

Vợ chồng người đàn bà cứ nghĩ con lớn đi chơi với bầy trẻ trong làng, nên cũng không suy nghĩ nhiều mà ôm đứa nhỏ hơn ngủ trưa trên giường. Được một lúc thì người đàn bà thấy nặng nặng ở bụng dưới, bèn ngồi dậy ra sau nhà tiểu tiện. Con rắn lúc ấy bò lên, cắn chết cả ông chồng và đứa nhỏ. Khi người đàn bà trở vào thì thấy chồng con mình đã sùi bọt mép chết từ lúc

nào. Bà hoảng hồn chạy ra tri hô cầu cứu. Lúc đó ông Võ Tòng còn sống, ông vừa đi mổ lợn cho nhà khác về, vừa hay có tiếng kêu thất thanh bèn chạy vào. Xác người la liệt trong nhà khiến cho ông giật mình kinh hãi. Nghe đâu, lúc ông cúi xuống gầm giường thì thấy đứa con lớn đã nằm còng queo ở dưới. Thế nhưng, điều khiến người ta rùng rợn đó là không hề thấy con rắn và đồng trứng ở đâu, dù người làng đã xác nhận ba mạng người chết vì rắn cắn. Từ khi chồng chết, người đàn bà đỡ đẻ sống một mình thui thủi. Trẻ con trong làng gọi bà là bà Mẹ, như một cách kính trọng người đã đưa mình từ trong lòng mẹ ra đời. Chẳng ai ngờ rằng, mùng Một tết năm ấy, bà Mẹ lại ra đi chóng vánh như vậy.

Vốn dĩ ông Thập muốn làm tang lễ cho bà chu đáo, nhưng ngặt nỗi chẳng ai dám lại gần ngôi nhà của ông đồ Lam. Người ta bảo nhà đó toàn người điên, đến gần sẽ bị giết chết. Cực chẳng đã, ông Thập đành cùng cậu Đức rón rén lại phía sau nhà nơi thị Lam đang ngây dại, khóa cửa nhốt thị phía trong.

Đoạn lại lấy xe chất cỗ quan tài của ông đồ Lam lên xe đẩy, xác bà Mẹ được đặt bên trên quan tài. Một chiếc xe nhỏ cồng hai cái xác lằm lũi đi trong buổi chiều tang tóc. Phải đến khi ra gần đến bãi tha ma, mới có mấy người làng đi tới. Ai nấy cũng đều cầm

trong tay một chiếc dao đi rừng, có lẽ là để phòng bắt trắc.
Riêng cụ Khảm tuổi cao sức yếu, đành cáo từ về trước.

Mưa lớn nên đất mềm, người ta đào huyết rất nhanh. Người làng mang ơn bà Mẹ, mang ơn thấy như dài cả thế kỷ. Chẳng lẽ số mệnh của ông sắp tận?!

ông đồ Lam nên bất chấp bầu không khí kinh hoàng để đưa người đã khuất yên nghỉ. Cái chết của ông đồ còn nhiều ẩn khuất, cái chết của bà Mẹ quá kinh hoàng, nay lại cô đơn về yên nghỉ dưới nấm mồ lạnh lẽo một mình. Chẳng phải quá tàn nhẫn với họ hay sao? Khói hương nghi ngút, từ bãi tha ma mà người ta vẫn nghe rõ mồn một tiếng cười sằng sặc đến nghẹn họng của thị Lam ở nhà. Gió thổi hiu hắt, tiếng thị Lam rõ mồn một:

“Thằng ăn mày què! Tao phải giết mày! Giết người đèn mạng! Giết người đèn mạng biết chưa?!”

Từng câu **Giết người đèn mạng** như cửa vào lòng người còn sống, hay nói đúng hơn là còn tỉnh táo. Ngay cả người can đảm như ông Thập cũng rùng mình ớn lạnh. Ông Thập lặng lẽ với chào hai người đã khuất, trên đường về tiếng lão ông mày què vang lên trong tâm trí ông:

“Đời ông sẽ gặp họa sát thân vào năm ba mươi chín tuổi. Không tránh được!”

Chỉ mới cách đây một thời gian ngắn ngủi thôi, sao mà ông cảm thấy trĩu lòng, ông Thập khẽ nhìn bà Thập đương im lặng bước theo sau. Ông hít một hơi thật sâu rồi tự nhủ với lòng mình. Nếu phải chết thì một mình ông chết là đủ, người làng nhất định phải có người sống sót.

Tối hôm đó, ông lặng lẽ ngồi nghiền ngẫm lại mọi chuyện xảy ra từ trước tới nay, biết đâu sẽ phát hiện được điều gì đó! Nào ngờ, trăng thượng huyền vừa mới lên, chính mắt ông nhìn thấy con hình nhân áo đỏ đứng ngoài cửa sổ mỉm cười ma quái.



HỒI THỨ MƯỜI BA MÔNG HAI TẾT CẢ LÀNG CHÔN SỐNG

Ông Thập sững người, làm rơi chén nước trong tay khiến vạt áo màu tím than ông đương mặc trên người ướt sũng. Ánh trăng non đầu tháng mờ mờ nhưng cũng đủ soi tỏ thứ quái dị lấp ló ngoài cửa sổ.

Con hình nhân lơ lửng ở trên không trung, làn gió đêm xuân nhè nhẹ thổi khiến cho thân hình nó phát phơ quái dị. Đôi mắt nó đảo liên hồi, giống như những con rối nước được người giặt giũ. Khóe miệng nó được điểm bằng màu đỏ tươi, không ngừng mỉm cười ngoác rộng đến mang tai. Con hình nhân thể mạng mặc một chiếc áo dài đỏ, trước thân điểm tuyết vài bông hoa đơn điệu, hai tay nó giang rộng sang hai bên. Từ chỗ ông Thập ngồi cho tới chỗ nó đứng chệch một góc khoảng 45 độ, ông Thập thấy rõ cái đầu nhỏ xíu của nó khẽ nghiêng qua cửa sổ để nhìn ông. Khi hai ánh mắt bắt gặp nhau, con hình nhân mỉm cười ma quái.

Giây phút ấy bụng ông Thập như có ai đó thúc mạnh một cái, dọc sống lưng ông lạnh cóng như ướp băng. Ông Thập ngẩn người nhìn theo con hình nhân, bày đom đóm bay lảng vảng xung quanh nó khiến khung cảnh càng trở nên quỷ dị. Tiếng chó sủa trong làng vang lên, tiếng bước chân người từ đằng xa vọng lại. Con hình nhân áo đỏ thoáng vẻ đặc ý, nó đảo tròn mắt về phía xa xa như muốn nói với ông Thập:

“Có chuyện lạ rồi kìa! Ra mà xem!”

Ông Thập ngây người ra chưa hiểu chuyện gì thì một cơn gió lạnh thổi tới làm cánh cửa sổ bằng gỗ đã mòn vẹt đập tung vào bức vách cũ kỹ. Trong tích tắc, con hình nhân thế mạng biến mất như chưa từng xuất hiện, tiếng chó sủa vọng lại từ đằng xa cũng nhỏ dần rồi dừng hẳn.

Ông Thập bần thần cả người. Cuộc gặp gỡ chớp nhoáng giữa ông và con hình nhân mặc áo đỏ khiến cho bản thân ông, dù can đảm nhưng trong lòng cũng quặn lên một nỗi sợ hãi mơ hồ. Ông khẽ lấy chiếc điếu cày, run run môi một đóm lửa tàn bên cái đèn cầy rồi im lặng suy nghĩ. Đích thị đó là con hình nhân mà ông đã gặp trong mơ, vạt áo dài của nó, đôi mắt xéch kéo dài về phía thái dương, cùng cái đầu lúc lắc như vừa từ trong cơn mộng mị của ông mà bước ra ngoài đời thực. Chỉ có điều... ông cảm thấy có một thứ gì đó là lạ từ phía con hình nhân ấy. Nó rất

khác so với lần ông nhìn thấy trong mộng. Ông suy nghĩ mãi nhưng cũng không định nghĩa được sự khác biệt đó là gì cả. Hơi thuốc lào bốc lên khiến ông thoải mái thêm dù chỉ là đôi chút. Ông đi đi lại lại trong nhà, đôi guốc mộc của ông vang lên đều đặn.

Trong đầu ông lúc này hàng loạt những suy đoán tràn đến không ngừng. Ban đầu ông nghĩ đến cái chết của cô Hạch. Con bé nghĩ lại cũng thật thảm thương, chắc hẳn nó phải ngâm mình ở dưới suối lâu lắm thì bầy cá chép mới có thể rửa thịt đến tận xương như thế. Hình ảnh đoạn ruột non của cô Hạch **câu** được một con cá chép háu ăn khiến ông Thập cảm thấy một cơn buồn nôn trào dâng trong lồng ngực, rồi dồn lên cổ.

Tiếp đến là việc ông Võ Tòng bị nướng chín, chỉ chừa lại mỗi cái đầu còn sống cùng đôi mắt trợn tròn kinh ngạc. Ông Thập đã suy tính điều này với cụ Khảm từ lâu. Năm xưa chính người này đã từng bắt cá chép ở dưới suối lên nướng ăn rồi phát cho bọn trẻ con, trong đó có ông đương chơi gần đó. Trẻ con vốn dĩ chẳng biết chuyện gì nên mới ăn cá đã đành. Đàng này, ông Võ Tòng lại là người lớn lại là người thuộc thế hệ khai hoang ở mảnh đất âm u này, có sao lại không biết điều cấm kị về bầy cá chép đen ấy. Những người ăn cá sau này cũng đều bị báo thù cả, từ cô Hạch chịu nạn thay cho ông Tư, cho đến ông Thập ăn

trúng nên mãi mà chẳng có con, rồi ông Võ Tòng chết như một con cá chép nướng năm nào.

Ông Thập thở dài, bỗng dưng ông nhìn lên trên bức vách nhà mình có treo một chữ Phúc viết bằng mực tàu trên tờ giấy đỏ lờm đến chói mắt. Bút tích này vốn của ông đồ Lam, có ai ngờ rằng đây là một trong những nét chữ cuối cùng mà ông đồ để lại trước khi mất. Ông Thập tần ngần nhìn bức tranh chữ một hồi lâu, đôi tay ông ẽ chạm vào tờ giấy. Bức tranh còn chưa đóng bụi, nhưng người đã ra đi chẳng thể trở về.

Trong số những người chết bất đắc kỳ tử ở làng, người khiến ông Thập day dứt xót xa nhất là ông đồ Lam. Nhớ hồi niên thiếu, ông Thập và ông Lam thường hay chạy ra rặng núi sau nhà dạo chơi. Ngày ấy, cuộc sống ở làng vốn dĩ yên bình đến nỗi người ta cảm thấy tẻ nhạt. Hai người thân nhau đến nỗi người lớn trong làng gọi là bọn Thập Lam, ý nói có thằng Lam chắc chắn sẽ có thằng Thập, mà khi đã có thằng Thập chẳng thể nào vắng bóng thằng Lam.

Thế rồi có một câu chuyện lạ lùng xảy ra vào mùa đông năm ấy. Khi đó cả hai vừa tròn chín tuổi. Ở độ tuổi ưa khám phá, lại sẵn bản tính gan dạ, tò mò, hai ông thường rủ nhau đi chơi thật xa, khám phá những nơi mà đám trẻ con trong làng chẳng khi nào dám mò tới. Lần đó, ông Thập và ông Lam đi vào rừng tìm nấm,

trước khi đi bà nội ông Thập đã dặn nhất định phải về nhà trước khi trời tối. Hai đứa nhỏ nhìn nhau cười rồi ôm bọc xôi, dắt chiếc dao ngang bụng thẳng hướng rừng mà tiến tới.

Vốn dĩ tìm nấm không phải chuyện dễ dàng, nhất là mấy bụi nấm ở bìa rừng thì lũ trẻ con trong làng đều đã nhổ hết. Hai đứa nhỏ tìm một lúc không thấy tăm hơi cây nấm nào, bèn rủ nhau đi vào sâu trong rừng. Đến gần trưa thì chúng tìm được vô vàn nấm ở bên cạnh mấy cây thông cao vút. Cả hai hăm hở hái, vừa nói vừa cười vì phen này chúng biết thế nào cũng được thầy u khen, còn lũ trẻ con trong làng sẽ há hốc mồm ra vì ganh tị. Mỗi cây nấm hái được cho vào chiếc gùi mây choàng sau lưng, khi chiếc gùi mây đã nặng trĩu, chúng mới dừng tay để kiểm một vạt cỏ khô ráo gần đó để nhấm nháp chút xôi lót dạ. Đương ăn uống ngon lành, ông Lam bỗng nhìn thấy một gò đất nơi bụi cây mọc nhô lên một cách kì quái, một hàng dây leo phủ lên trông hệt như một túp lều nhỏ màu xanh biếc. Ông Lam khẽ hát hàm để tạo sự chú ý cho ông Thập rồi nói:

“Này! Mày nhìn thấy gì ở kia không?”

Ông Thập ngược mắt về phía gò đất phủ cỏ xanh rì ở trước mặt, bèn hỏi:

“Thấy gì là thấy gì? Tao thấy cây!”

Ông Lam chép miệng:

“Mày không thấy cái đám cây kia như đang phủ lên một cái gò đất à?”

Ông Thập quan sát một chút rồi lắc đầu:

“Nếu gò đất thì làm sao mà cao đến thế được, chẳng phải sẽ bị lũ quét sạch à? Tao nhìn nó giống như một hang thì đúng hơn!”

Ông Lam hứng chí vỗ đùi cái đét rồi mới bảo:

“Đúng! Tao cũng nghĩ như thế!”

Cả hai nhìn nhau, chẳng cần phải nhiều lời chúng đều cảm thấy cơ hội khám phá lại đến. Thế là chúng bỏ chiếc gùi đầy nắm thông ở lại, dùng con dao dài phạt bớt đống dây leo trước cửa hang. Cửa hang không quá lớn, đám dây leo phủ dày như thế chưa có ai phát hiện ra nơi đây.

Sống ở vùng núi từ nhỏ, cả hai đều biết phải làm gì trước khi vào hang động lạ. Chúng lấy một ngọn đuốc nhỏ rồi mồi lửa cho cháy rực, khẽ đưa đuốc vào cửa hang tiếp đến khua khoảng vài cái rồi mới quan sát hang dưới ánh sáng mờ mờ. Việc này vừa khiến cho khí độc trong hang giảm bớt, lại vừa dọa côn trùng rần rết trong đó khi cần. Một lúc sau không thấy có gì bất ổn, chúng mới khom người chui vào bên trong. Cửa hang cao bằng

đầu hai đũa nhỏ, cho nên chúng phải khom người thật sát mới có thể đi được. Ban đầu hai đũa vốn nghĩ cái hang này cùng lắm chỉ là một hốc đá để trú chân khi trời đổ mưa.

Ấy vậy mà càng đi vào bên trong hang lại càng rộng, thậm chí trong góc còn có một hồ nước nhỏ trong vắt, chỉ có điều diện tích của hồ nước này chỉ lớn hơn miệng giếng một chút. Ông Thập thòm quan sát thì thấy bên trên hồ nước có khe đá lộ thiên, vô tình tạo thành một cái giếng trời thứ thiệt. Có lẽ chính điều đó khiến cho cái hang vừa có không khí lưu thông, lại có ánh sáng và mạch nước ngầm chảy xuống.

Ông Lam soi đuốc về phía trước khe khẽ nói:

“Hang này là hang cụt, chỉ có mỗi cái giếng trời cao vút này thôi!”

Ông Thập nhìn quanh nhưng không đáp, không hiểu sao ông cứ có cảm giác lạ lùng kể từ khi đặt chân vào cái hang này. Dường như việc phát hiện ra cái hang khiến cho ông Lam phấn khích vô cùng, vừa đi xung quanh ông vừa đặc ý cho rằng nơi đây sẽ là điểm bí mật mà chỉ hai người biết, ông còn bảo phen này lũ trẻ con trong làng sẽ thềm nhỏ dãi cho mà xem.

Mải suy nghĩ về những viễn cảnh trước mắt, ông Lam vô tình vấp ngã vào một phiến đá khiến cho cây đuốc lăn lông lốc trên

mặt hang rồi tắt ngóm. Thấy vậy, ông Thập vội vàng chạy lại đỡ bạn, ông Lam bị đá làm xước chân chảy cả máu. Mặc dù không quá đau, nhưng trẻ con vốn hay hờn dỗi, ông Lam quay lại nhổ nước miếng vào phiến đá nhỏ rồi lảm bảm chửi thề vài câu. Đúng lúc ấy, ông Thập nhìn thấy sau phiến đá nhỏ có một thứ gì đó là lạ màu trắng.

Ông Thập khẽ gọi bạn:

“Lam! Lam! Lại đây, hình như tao nhìn thấy cái gì ấy!”

Ông Lam tập tễnh bước lại, tò mò hỏi nhỏ:

“Mày thấy cái gì?”

“Không biết! Hình như có cái gì màu trắng trắng”

Ông Thập cố gắng nhìn qua khe hẹp của phiến đá rồi trả lời.

“Có khi nào là vàng bạc không?”

Ông Lam khấp khởi hy vọng.

Ông Thập không nói gì, ông đưa cây đuốc để cho bạn soi, rồi tự mình đẩy phiến đá nhỏ sang một bên. Dưới ánh đuốc lập lòe, hai đũa nhỏ phát hiện ra phiến đá đập trên một cái hố nhỏ. Bên trong hố nhỏ ấy, có một cái sọ người màu trắng đang ngược nhìn lên trên miệng hố, một vài xương nhỏ có lẽ là xương ở

ngón tay bị kẹt dưới phiến đá. Hình như... Có ai đó đã từng bị chôn sống ở đây.

Vừa nhìn thấy bộ xương trắng quái dị, ông Lam gào lên một tiếng khiếp đảm rồi vùng chạy ra ngoài cửa hang. Tiếng hét của ông Lam vọng vào vách hang tạo thành một âm thanh oang oang khùng khiếp, ông Thập bị tiếng hét làm choáng váng đầu óc bèn lùi lại nhưng không may thọt chân xuống hố. Khoảnh khắc bàn chân chạm vào bộ xương khô, toàn thân ông Thập nổi da gà ớn lạnh.

Ông run rẩy nhắc chân ra định bỏ chạy theo bạn, đúng lúc ấy ông nhìn thấy thứ gì vô tình mắc vào đôi giày vải bọc rơm của mình. Cơn tò mò lấn át cả sự sợ hãi, ông Thập cúi xuống thì phát hiện ra đó là một chiếc vòng tay nho nhỏ phủ đầy đất. Cầm chiếc vòng trên tay, trong đầu ông chợt văng vẳng tiếng bà nội dặn dò đừng bao giờ lấy thứ gì của người đã mất. Thế nhưng, cho đến tận bây giờ, ông vẫn không sao hiểu nổi lúc đó ông lại cất chiếc vòng nhỏ vào người, rồi mới cầm đuốc chạy theo bạn.

Ra đến cửa hang, ánh nắng mặt trời cuối giờ ngọ chiếu vào khiến toàn thân ông cảm thấy dễ chịu. Ông Lam còn đứng đứng ngoài cửa hang vài bước chân, có lẽ định chạy vào tìm bạn. Vừa thấy ông Thập, ông Lam đã vội vàng rủ bạn về nhà, tuyệt nhiên không dám nhắc nửa lời về bộ xương cốt của người

bị chôn sống trong hang. Đánh bạn với nhau từ nhỏ, chưa bao giờ ông Thập thấy ông Lam hoang mang như vậy, thế nên ông cũng không nhắc đến chuyện đó, coi như cả hai chưa từng phát hiện ra cái hang ấy bao giờ. Sự đời vốn dĩ đã rất bất ngờ, đêm hôm ấy ông Lam xảy ra chuyện.

Kể từ lúc chứng kiến bộ xương trắng trong hang, ông Lam lúc nào cũng ám ảnh về nó. Đêm đến, ông nằm trần trọc mãi mà không sao ngủ được. Đến khoảng giờ sửu, bụng sôi sùng sục ông mới rón rén cầm đèn cầy mò xuống bếp để kiểm chút thức ăn còn thừa sau bữa cơm tối.

Gian bếp ở nông thôn có bao giờ có cửa, vậy nên khi vừa bước vào ông đã nhìn thấy một bóng người lén lút đứng ở góc tường nhìn ông. Ban đầu, ông Lam tưởng rằng có người lén vào trộm cắp, thế nhưng làng này đâu đến nỗi thiếu ăn để phải làm đạo tặc? Ông Lam khẽ đưa ngọn đèn cầy ra trước mặt thì phát hiện, bóng người ở góc bếp chính là bộ xương trắng trong cái hang lúc sáng. Trong hốc mắt trống rỗng đen ngòm của bộ xương, ông thoáng thấy tia sáng lấp lánh như có một đôi mắt vô hình nhìn ông. Một cơn gió lạnh buốt ủa tới khiến ông dựng tóc gáy, ông gào lên một tiếng thảm thiết rồi lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Nghe tiếng động, thầy u của ông Lam mới giật mình thức giấc. Ban đầu cả hai gọi mãi nhưng không thấy tiếng con trai trả lời,

linh tính cho biết có điều chẳng lành. Cả hai người chạy đi tìm thì phát hiện con mình nằm bất động trước cửa nhà bếp, miệng sùi bọt mép. Cụ Khảm được mời đến thăm bệnh ngay trong đêm đó, cụ vừa nhìn là đã biết đứa nhỏ này gặp chuyện quỷ dị. Cụ gắng hỏi mãi nhưng ông Lam chỉ sụi sụi khóc chứ chẳng đáp lấy một lời. Sau cùng, cụ để lại vài thang thuốc rồi về ngay trong đêm. Sau lần gặp bộ xương khô trắng toát, ông Lam bớt hoạt bát hơn hẳn, người lúc nào cũng trầm mặc hệt như ông cụ non. Thầy u ông Lam thấy vậy mới quyết định dọn nhà ra cuối làng để ở, bên cạnh lũy tre làng lúc nào cũng kẽo kẹt như có người đưa võng.

.... Ông Thập thở dài, ngoảnh đi ngoảnh lại cũng đã ba mươi năm. Sau câu chuyện bất ngờ về bộ xương bị chôn sống, ông Thập cũng không bao giờ quay lại cái hang đó thêm một lần nào, dù cái hang đó nằm trên một trong những con đường xuống núi. Nhiều khi ông vẫn nghĩ ngợi về cố sự năm xưa? Chẳng biết rằng bộ xương trắng là ai, đó là đàn ông hay đàn bà? Hay chỉ đơn thuần là khách bộ hành lạc đường rồi chết rục ở đó? Nếu chẳng may gặp tai nạn, sao bộ xương lại chôn cứng dưới lớp đất sâu, lại có phiến đá nhỏ lấp miệng hố. Từ nhỏ đến lớn, ông Thập đã chứng kiến quá nhiều người chết một cách đột ngột ở làng mình. Một năm sau vào lúc ông Thập mười tuổi, bà nội ông cũng ra đi vì cơn cảm lạnh khi tuổi mới ngoài bốn mươi

tuổi. Rồi đến cả bố mẹ ông nữa, bà mẹ cô Chiêm, bố thằng Đậu, có ai chết mà đoán được rằng mình sẽ chết đâu.

Thế chết vì bệnh tật nên còn được toàn thân. Những cái chết gần đây như mẹ con thằng Đậu, cô Hạch, ông Võ Tòng, ông Lam, bà Mẹ, rồi cả đám trẻ con suýt vong mạng nữa, có ai chết được yên ổn đâu. Mà điều đáng nói nhất là, lão ăn mày què hiện giờ đang ở đâu? Người trong làng đều đồng loạt cho rằng, chính lão là người gây ra chuyện quái dị cho mấy đứa trẻ con trong làng. Thậm chí, có người còn bạo mồm nói lão là đứa trẻ của bà vợ người thương nhân buôn vải năm nào. Đứa bé trong bụng người đàn bà trốn thoát ấy luôn luôn là một thứ cấm kỵ không được tùy tiện nói ra ở trong làng. Từ cuối năm cho đến tận bây giờ, có quá nhiều thảm án xảy ra khiến cho thảm cảnh kinh hoàng năm xưa lại được dân làng đem ra bàn tán. Thực lòng ông Thập cũng thấy những lời đồn đại ấy không phải là không có cơ sở. Ngẫm ra thì tuổi đời của lão ăn mày què cũng đã cao, nếu như đứa trẻ năm xưa có thể thuận lợi sinh ra thì chắc hẳn nó cũng bằng tuổi lão bây giờ. Điều làm ông Thập băn khoăn nhất, đó là vì sao lão phải trốn chạy? Đống hình nhân kia hình như đã biến mất luôn cùng với lão. Kể cũng lạ, từ lúc người lạ vào đến làng thì hình nhân quỷ dị mới lấp ló xuất hiện ở khắp nơi. Mà người lạ đến làng thì đâu chỉ có một người.

Nhắc đến hình nhân, ông Thập chợt thấy lạnh cứng cả người. CƠn lạnh từ gót chân lan tận đến đầu khiến ông nhận ra điều khác biệt giữa con hình nhân vừa lắp ló ở cửa khi nãy, và thứ trong giấc mơ của ông. Dường như... nó càng ngày càng có linh tính.. Tựa hồ nó đang dần dần biến thành người...

“Có khi nào?”

Ông Thập rùng mình ớn lạnh, ông cảm thấy khiếp sợ bởi chính cái suy nghĩ vừa diễn ra trong đầu mình.

Cảm giác lo sợ mơ hồ khiến mồ hôi ông Thập lấm tẩm trên trán. Một tiếng chim trong trẻo nào đó riu rít trên cao, ông Thập giật mình nhìn ra ngoài thì trời đã tờ mờ sáng. Mừng hai tết lặng lẽ đến, vậy mà chẳng người nào ở làng còn có tâm trạng để chào đón nó. Mùa xuân ở làng Địa Ngục năm nay là mùa xuân chết chóc. Không có đèn lồng đỏ, không có tiếng nói cười rộn rã của trẻ thơ, cũng chẳng có tiếng đàn sáo véo von như những chàng trai, cô gái người Mường mà ông Thập đã từng gặp ở chợ. Nơi đây khiến cho người ta cảm tưởng như đang có một bóng đen lơ lửng bao trùm lên không trung. Ông Thập trầm mặc ngồi thật lâu, đến nỗi thị Thập vừa vấn tóc vừa đi ra ngoài mới nhìn thấy đã giật mình hoảng hốt:

“Ôi trời! Ông ngồi ở đây cả đêm à? Sao không vào bên trong mà ngủ?”

Ông Thập khẽ lắc đầu mệt mỏi, thị thấy chồng mình lòng đầy tâm sự, nên cũng ý tứ im lặng bước ra gian bếp bên hông nhà. Một lúc sau, thị bưng vài đôn cơm trong ống tre, lại thêm một con gà được bọc trong lớp đất sét rồi mới nướng. Người ta quen gọi món ăn này là **gà ăn mào**. Cơm nếp nấu trong ống tre ở làng Địa Ngục ngon ngọt lạ thường, người ta vẫn bảo vị ngon ấy là do thổ nhượng và khí hậu ở đó mới có thể tạo thành. Mâm cơm này thị đã làm từ hôm qua, thành ra khi đến đám tang ông đồ Lam thì đã muộn, chỉ kịp chứng kiến cái chết thê thảm của bà Mẹ. Bà Mẹ chết đi, nhiều người đàn bà trong làng khóc sục sùi, ai cũng thương người đàn bà tốt bụng mà bạc mệnh. Thị Thập đã từng ao ước mình có thai, chính bà Mẹ sẽ bế con bà khi nó chào đời. Vậy mà bao nhiêu năm nay, càng mong chờ lại càng vô vọng. Kể như giờ bà được ông trời cho một đứa nhỏ thì cũng chẳng còn bà Mẹ đỡ đẻ cho thị nữa. Thị giống như đã chết trong lòng, chỉ có thể gắng gượng sống cho người làng trông vào mà thôi.

Ông bà đương ăn cơm sáng thì nghe tiếng động từ xa vọng lại. Ông Thập dừng đĩa, nhú mào lăm bầm:

“Quái lạ nhỉ? Lại có chuyện gì nữa đây?”

Bà Thập đặt bát cơm xuống, lặng im nghe ngóng. Tiếng bước chân người chạy rầm rập, tiếng cười khàn khạc hòa lẫn với tiếng khóc lóc dữ dội, tiếng la hét âm ỉ, tiếng chó sủa oang oang. Tất cả tạo thành một thứ âm thanh định tại nhức óc như muốn xé toang sự yên tĩnh vào buổi sáng mừng hai tết. Ông Thập đoán ngay có sự chẳng lành, hình ảnh gương mặt đặc ý của con hình nhân thế mạng đêm qua thoáng nhanh trong đầu ông. Ông bỏ dở bát cơm, chạy vào gian buồng trong lấy một chiếc câu liêm dài bằng sải tay người lớn rồi vùng chạy ra khỏi buồng. Vừa bước đến cửa, ánh mắt lạnh lẽo của ông Thập khiến thị Thập giật mình, thị hoảng hốt hỏi chông:

“Ông... ông định làm gì thế?”

Ông Thập không nói không rằng, ông hối hả chạy trên con đường làng nhỏ. Tiếng đá sỏi lạo xạo dưới chân đâm vào da thịt đau nhói, nhưng ông chẳng màng. Ông không biết con hình nhân áo đỏ kia là do ai phái đến, ông chỉ biết chắc một điều rằng nó không phải đến lấy hồn phách của ông, mà đến để khiêu chiến.

Ông nghiêng rặng kèn kẹt, nhằm thẳng hướng có tiếng động mà chạy tới. Tiếng động càng lúc càng gần, ông nghe thấy thấp thoáng có cả tiếng cười khàn khạc của đàn bà, rồi tiếng cười của trẻ con, tiếng người nói lao xao. Kia rồi! Trước mặt ông là

một đám đông nhốn nháo. Mấy người đàn ông tay cầm cung tên, vài người khác cầm dao phay, cả Tam Quỷ cũng cầm cả một tấm lưới bẫy thú. Ngay cả thằng điên ở làng cũng đứng ở ngoài đàng xa, vỗ tay khoái chí.

Tất cả xếp thành một vòng tròn để quây kín một thứ gì đó. Ông thoáng thấy bóng cậu Đức đứng dựa trên một cành cây cách đó vài trượng, tay giương cung nhắm thẳng xuống giữa vòng tròn, nhưng hình như cậu ta chưa dám động thủ. Một vài người đàn ông lớn tuổi khác đứng ở ngoài mặt trắng bệch vì sợ hãi, tiếng trẻ con cười và tiếng khóc the thé vẫn không ngừng vang lên.

Ông xách chiếc câu liêm chạy đến tiếp ứng cho mấy người đàn ông, đám đông thấy ông trưởng làng đi đến bèn xô dịch đôi chút, nhờ thế ông mới thấy rõ những gì đang diễn ra trước mắt. Giữa vòng tròn, thị Lam mặt mày xám xịt, một tròng mắt đỏ lòm như vừa bị ai đâm vào hốc mắt, con ngươi một bên của thị như thể sắp rơi, toàn thân thị chảy máu ròng ròng. Thế nhưng ngoại hình của thị không phải là thứ đáng sợ nhất. Điều khiến người ta kinh hồn bạt vía đó chính là, thị Lam và mấy đứa con, mỗi người đều đang cầm trên tay một bộ phận của cơ thể người, nhai nhồm nhoàm như chết đói.

Ông Thập bàng hoàng không nói lên lời, thị Lam cầm chiếc đầu của một cô gái, mái tóc trắng nhánh dài xõa xượi, bàn tay thị

ôm lấy cái đầu đã lìa khỏi cổ. Trên gò má thị có mấy con giòi ngoe nguẩy, nhưng thị chẳng màng. Mấy đứa con thị mỗi đứa cầm một thứ bộ phận để ăn. Con Tí ăn một thứ gì đó nhìn không rõ hình thù, từ miệng nó chảy ra thứ huyết tương vàng ệch hôi thối kinh hồn. Thằng Tèo, thằng Tũn thì cứ như đương gặm đất, toàn thân chúng bốc mùi thum thum. Ông Thập cảm thấy một cơn buồn nôn kéo tới, chiếc câu liêm cầm trên tay chìa thẳng vào thị Lam nhưng chính ông cũng cảm thấy choáng váng đến mức thất thần. Mùi thối kinh hoàng của bữa tiệc trước mắt xộc thẳng vào khứu giác của mọi người. Mấy người đàn bà nôn ọe rồi ngất xỉu tại chỗ, mấy người đàn ông lùi về phía sau mấy bước, có người còn quay đi bặm chặt môi để tránh nôn ồng ộc ra thức ăn trong dạ dày.

Chừng một lúc, có vẻ mẹ con thị cảm thấy mỗi chân, bèn ngồi bệt xuống đất, chẳng để ý đến điều gì xung quanh.

Nhận thấy thời cơ đã đến, ông khoát tay cho cậu Đức đang phục kích trên tán cây. Cậu Đức không nói không rằng, giương cung nhắm thẳng thị Lam mà bắn. Một tiếng vút cực nhẹ vang lên, mũi tên xuyên qua người thị, cắm thẳng xuống đất.

Mũi tên bắn trật, cậu Đức mặt trắng bệch không còn một giọt máu. Thị Lam giật mình hoảng hốt, thị vừa gằm gừ vừa nhìn quanh quẩn như muốn tìm hướng mũi tên bay tới từ đâu. Mọi

người im lặng, không ai dám thở mạnh, cậu Đức ngồi trên cây mồ hôi chảy ròng ròng.

Không khí căng như dây đàn, bất chợt lúc ấy, thằng điên ở làng cười phá lên âm ỉ, khiến mọi người giật mình đánh thót, ngay cả mẹ con thị Lam cũng bị tiếng cười của thằng điên làm cho chú ý. Thằng điên hăm hở toan bước tới chỗ gốc cây nơi cậu Đức đương ngồi im bất động như muốn vạch trần hành động vừa rồi của cậu. Thằng điên vừa đi ngang qua chỗ Tam Quý, gã không nói một lời, vung tay tát thằng điên một cái bốp.

Cái tát của Tam Quý mạnh đến nỗi người nghe cũng xây xẩm mặt mày. Thằng điên ngất xỉu ngay tại chỗ. Nếu Tam Quý không ra tay, có lẽ thị Lam sẽ nhớ mặt cậu Đức để mà trả thù. Vừa nghe tiếng tát giáng mạnh xuống mặt thằng điên, bỗng dưng thị rùng mình một cái rồi ngơ ngác như không hiểu chuyện gì xảy ra. Ông Thập thấy thời cơ đã tới, ông khẽ hất mặt về hướng thị Lam để ra hiệu, Tam Quý hiểu ý, gã quăng tấm lưới lên không trung, bao trùm lên mẹ con thị Lam còn đương nhai nhàm nhoàm.

Bị quăng lưới bất thành linh, thị Lam gào lên một tiếng đầy đe dọa, mấy đứa con của thị giật mình ra sức giẫy giụa, đứa bé nhất bắt đầu khóc văng lên. Bố thằng Vệt lặng lẽ tiến đến từ phía sau lưng mẹ con thị, tay ông ta lăm lăm một cây gõ lớn

bằng bấp chân, thừa lúc thị Lam không chú ý ông ta đánh một cái bộp vào đầu thị, thị ngã lăn ra đất. Cậu Đức tiến đến gần mấy đứa trẻ con, chúng vẫn giãy giụa đòi ra kêu khóc liên hồi. Mẹ chúng nằm ngất xỉu dưới đất, máu từ đầu thị chảy ra nhưng bọn trẻ con chẳng hề để ý. Cậu Đức toan giơ nắm đấm, nhưng nghĩ ngợi một lúc rồi lại thu tay về, cậu ta lấy trong vạt áo ra một ít bột màu đen xì, đoạn ngồi xuống thổi phù lớp bột trắng vào mặt mấy đứa nhỏ. Chúng đương khóc, vừa bị lớp bột đen vương vào mặt, lập tức lịm đi, không hề nhúc nhích. Người dân trong làng Địa Ngục vốn không xa lạ gì với loại thuốc này. Đây là một trong những phát minh bí mật của thế hệ trước của dân làng. Nghe các cụ cao niên trong làng kể lại, thừa mới khai hoang tại vùng đất này, thú dữ đánh hơi thấy mùi người tìm đến nhiều vô số kể. Trai tráng trong làng rời đi từ trường nhà Hồ đến tận nơi đây thì cũng chẳng còn sức vóc để mà giao tranh với thú dữ. Mà dù cho có khỏe mạnh đến mấy thì việc đánh thú cũng không hề đơn giản. Làm thế nào để vừa có thể hạ gục được thú dữ một cách nhẹ nhàng, mà không hề tốn công mới là thượng sách. Lúc bấy giờ, cha mẹ của cụ Khảm hành nghề bốc thuốc mới cóp nhặt được một bài thuốc mê hồn tán. Nghe đâu bài thuốc này là do thần y Hoa Đà sáng chế từ thảo ô, đương quy và nam tinh, có tên là Ma Phi Tán. Người ta dùng thịt lợn rừng săn được, đặt bầy rải rác quanh làng, bên trong có bỏ Ma Phi Tán. Thấy mùi thịt lẫn máu, mấy con thú dữ kéo đến, khi

vừa chạm môi thì đã ngã lăn ra đất. Người làng chỉ việc ra cắt tiết động vật, rồi khiêng vào làng mà thôi. Có lần còn bẫy được cả hổ. Khoảng vài năm sau, khi cụ Khảm còn đương ở trong bụng mẹ, ông cụ thân sinh còn tạo ra được thứ thuốc có dạng bột dùng để rắc ở quanh rìa làng. Lũ thú dữ mấy lần bị bẫy chết đột ngột, thành ra sợ hãi không dám bén mảng đến đây, chỉ thỉnh thoảng có vài con khỉ đánh đu trên mấy cây đào trước cổng làng, vặt trộm vài quả đào rồi lĩnh đi. Người làng được sống yên ổn từ đó, chỉ hiềm một nỗi không thể rắc Ma Phi Tán quanh làng vì sinh hoạt sẽ bị ảnh hưởng, thành ra làng không sợ cọp beo, chỉ sợ rắn độc là bởi vậy. Người làng khi đi rừng, vẫn thủ sẵn trong túi một vài viên thuốc ấy, phòng khi bất trắc cũng còn có cái giữ mạng.

Quay lại chuyện về buổi sáng mừng hai tết năm ấy, sau khi bị cậu Đức đánh mê, người ta thu lưới trói tay, trói chân và bịt miệng mẹ con thị Lam. Lúc này người ta mới dám lấy một cành cây nhỏ, khều chiếc đầu của cô gái đáng thương bị thị Lam ăn thịt. Không ai biết cô ấy là ai, đám đàn bà con gái trốn hết trong nhà, nhất thời không rõ liệu có ai bị mất tích hay không.

Ông Thập hít một hơi thật sâu, bước lên vạt cỏ đầy máu me tanh tưởi, cúi xuống khẽ nhặt đầu cô gái lên. Giây phút ấy, ông thốt lên một tiếng kinh hoàng, hai tay ông rụt lại khiến cái đầu lăn

lông lốc xuống thắm cỏ một lần nữa. Đám đàn ông trong làng sững sờ, không biết người đó là ai mà lại khiến ông trưởng làng hoảng hốt đến thế.

Bố thằng Vệt run run đứng phía sau ông Thập hỏi chuyện:

“Ông trưởng làng ơi... cái đầu... cái đầu ... của ai đấy ạ?”

Ông Thập toàn thân run rẩy, ông quay lại nhìn mọi người với đôi mắt đỏ hoe, hàm răng và vào nhau lập cập:

“Con... con... con... Hạch!”

Đám đàn ông lực lưỡng khi nãy đối đầu với mẹ con thị Lam không hề nao núng, nào ngờ lời ông Thập vừa nói ra, khiến tất cả ai nấy đều sững sốt đến ngớ ngàng. Cậu Đức vốn quen biết cô Hạch từ nhỏ, nghe tin dữ lập tức khụy xuống đất, gương mặt trắng bệch như người đã chết.

Một người đàn ông bàng hoàng hỏi lại:

“Nhưng mà con bé Hạch nhà ông bà Tư đã chết... chết rồi mà... Sao lại có thể ăn được chứ?”

Mọi người nhìn về phía cái đầu lăn lông lốc, mái tóc trắng xóa xụi che kín gương mặt bị cắn nham nhở. Kiếp trước cô Hạch đã từng làm gì để đến nỗi khi sống bị bệnh tật, khi chết thắm

thương, mà ngay cả khi chôn cất rồi cũng bị người ta đào lên để nhấm nháp? Máy người đàn ông đi rừng săn thú, máu tanh ngửi mãi cũng thành quen, ấy vậy mà hôm nay, giữa ngày mồng hai tết họ lại phải chứng kiến cảnh tượng kinh hoàng như thế. Đối lại là mấy người bình thường, khéo có khi phát điên lúc nào không biết.

Tam Quỷ không tận mắt chứng kiến ngày mất của cô Hạch, nhưng khi gã biết mẹ con thị Lam ăn thịt xác người chết, gã cũng run lên bần bật. Ước mơ chứng kiến một câu chuyện kinh hồn bạt vía để kể cho thiên hạ nghe ngày nào của gã, xem ra bây giờ đã thành sự thực.

Cái đầu bị ánh nắng chiếu vào khiến gã nhìn thấy cả mấy con giòi bọ còn đậu trên mặt của người chết, vài con còn ngoe nguẩy trên miệng của Thị Lam đương nằm bất tỉnh nhân sự. Gã bĩnh cả ra quần, bèn vội vàng cởi vạt áo quấn quanh người che đi vết nước loang lổ. Ông Thập sai một người về gọi bà con trong làng tập hợp tại bãi tha ma cuối làng. Ba người thanh niên lực lưỡng quăng mẹ con thị Lam bất tỉnh lên xe kéo, đưa về bãi tha ma, còn riêng ông Thập thì nhặt nhanh từng mảnh xác của cô Hạch cho vào một cái túi nhỏ mang theo bên mình.

Ông Thập, Tam Quỷ, cậu Đức, bố thằng Vệt và mấy người nữa bước thật nhanh đến ngôi mộ cô Hạch. Hệt như ngôi mộ đã bị

đào bới của mẹ con thằng Đậu trước đó, ngôi mộ này lộ ra một phần của chiếc quan tài. Điều khiến ông Thập cảm thấy khó hiểu đó là vì sao mẹ con thị Lam lại có thể nạy chiếc nắp quan tài lên để mà trộm xác? Cứ cho như mấy mẹ con thị có mấy người, nhưng chỉ là một người đàn bà và mấy đứa trẻ. Liệu thị có ai giúp sức hay không?

Chưa hết, chính tay ông Thập hôm qua đã nhốt thị ở bên trong gian nhà làm hàng mã, mấy đứa con thị cũng ngờ nghếch ngồi ở gian nhà phía trên cười nói một mình. Người làng bảo rằng sau cái chết của ông đồ Lam, mẹ con nhà thị vì đau lòng quá độ nên dẫn tới phát điên. Cách lý giải này coi như cũng hợp tình hợp lý, nhưng tại sao thị lại trốn thoát được, tại sao trên người thị lại nhiều máu như thế? Ai là người đã phát hiện ra thị nhằm nhòam ăn thịt? Việc này nhất định phải điều tra cho rõ ngọn ngành. Ông Thập nhú mày, nhủ thầm trong bụng.

Để cho ông bà Tư và cụ Khảm bớt đau lòng quá độ, ông Thập đã cẩn thận đặt những mảnh xác thừa của cô Hạch vào quan tài. Rồi cùng mới mấy người đàn ông khỏe mạnh đắp đất lên, khiến cho ngôi mộ cũng được vài phần giống như cũ. Vừa làm, ông Thập vừa thoáng quan sát Tam Quý. Ông chưa bao giờ tin gã, nhất là khi làng xảy ra quá nhiều chuyện dồn dập. Cả gã và lão ăn mày què đã mất tích đều khiến ông nghi ngờ nhiều nhất. Mà

nói đúng hơn, bất kể người trong làng lúc này, ông đều không thể tin được ai.

Chừng nửa tuần hương sau thì người làng cũng tề tựu đông đủ. Dường như để đề phòng bất trắc, mấy người đàn bà líu ríu đi cùng với nhau. Trên tay họ là những con dao đi rừng, ngay cả thị Thập cũng đem theo một chiếc để phòng thân. Không ai dám nói với nhau câu gì, nhìn mấy người đàn ông sắc mặt nặng nề, ai cũng hiểu vừa có chuyện gì đó rất đáng sợ diễn ra lúc trước. Cụ Khảm vẫn là người mở lời trước, cụ nhìn quanh quẩn với gương mặt lo âu rồi chậm rãi cất lời:

“Lại có chuyện gì nữa hả ông trưởng làng?”

Ông Thập không vòng vo, nói thẳng:

“Thị Lam đào xác cô Hạch lên, nhưng đã bị chúng tôi kịp thời ngăn lại”

Bầu không khí im lặng bị phá vỡ, người làng nhốn nháo:

“Cái gì cơ? Sao lại đào xác lên?”

“Con bé Hạch nhà ông Tư chết được mấy hôm rồi mà?”

“Sao nó lại thoát được? Nghe nói ông trưởng làng nhốt lại cơ mà?”

Bà Tư gục xuống đất, thị Thập thấy vậy ngồi thụp xuống đỡ bà, ông Tư thất thần lão đảo suất bất tỉnh, may thay có cậu Đức đỡ lại. Riêng cụ Khảm thì khùng khục họ, nước mắt rơi lã chã trên gương mặt cụ.

Ông Thập hắng giọng, mọi người lại im lặng hồi hộp chờ ông cất tiếng. Ông Thập hít một hơi dài rồi nói:

“Thị Lam quả thực có đào xác cô Hạch lên. Nhưng chúng tôi kịp thời đánh gục thị, phần xác của cô Hạch đã được trả về mộ chủ. Mọi việc bây giờ, cần phải nhờ bà con cùng quyết định.”

Mọi người không ai bảo ai, đồng loạt nhao nhao:

“Chôn sống nó! Giết nó đi! Chôn cho nó đến chết!”

Ông Thập hơi giật mình, Tam Quỷ sửng sờ một lúc. Quả thực thị Lam đã ăn thịt xác người chết, nhưng chôn sống thị e là có hơi tàn nhẫn. Dù sao thị đã phát điên, đến quan phủ ở dưới xuôi còn châm chước cho những kẻ bị điên cơ mà. Ông Thập hạ thấp giọng:

“Hình phạt này... quả thực... hơi... hơi tàn nhẫn. Làng ta trước giờ chưa từng có người chịu hình phạt này. Liệu thị Lam...”

Ông Thập chưa nói hết câu, đám đông đã nhao nhao lên xông tới chỗ trói mẹ con thị Lam vẫn nằm bất tỉnh nhân sự. Một

người đàn bà giọng chua ngoa vùng tới tháo miếng giẻ ở mồm thị ra, bà ta gằn như phát cuồng gào lên khiếp đảm:

“Mày giết người phải không? Mày cùng một giuộc với lão què phải không?”

Miếng giẻ ở mồm thị Lam vừa rơi ra, đem theo mấy miếng thịt đã bốc mùi tởm lợm, Người đàn bà chua ngoa bị mấy miếng thịt rơi xuống áo, bà ta đương mất bình tĩnh bèn đưa thịt lên mũi ngửi. Mùi thối xộc đến khiến bà ta nôn ọe, đám người làng hoảng hồn ngậy người theo dõi từng cử chỉ của bà. Cơn nôn ọe vừa dứt, bà ta run run chỉ tay vào thị Lam, lời nói như ghen ghen ở trong họng:

“Con này... con này nó ăn thịt người chết!”

Đám đông rú lên kinh hoàng, vợ chồng ông Tư, cả cụ Khảm lẫn ra ngất xỉu. Ngay cả bà Thập cũng thốt lên khiếp đảm. Người làng chứng kiến quá nhiều cái chết thương tâm, vụ việc lũ trẻ con bị cắp mất hồn phách vừa mới dứt thì lại đến việc ông đồ Lam chết vào đêm giao thừa. Ngay trong đám tang ông đồ thì vợ con ông hóa điên, bà Mẹ cũng vong mạng. Việc thị Lam chẳng khác nào giọt nước tràn ly, nhất thời đồng loạt hô vang:

“Chôn sống! Chôn sống! Chôn sống!”

Hơn mười năm làm trưởng làng của ông Thập, chưa bao giờ ông thấy những người làng quanh ông lạ lùng như thế. Từ trước ông vẫn cho rằng, lớp sương mù và khung cảnh u ám ở nơi đây đã biến người làng thành những người lãnh đạm. Thế nhưng, hôm nay chứng kiến giận dữ kinh hoàng của người dân vốn dĩ hiền lành, ông mới hiểu sâu sắc một điều rằng:

“Ở đâu đó trong thâm tâm của mỗi người, phần con luôn ẩn nấp, chỉ cần một lúc nào đó nó sẽ ào tới, lấn át lương tri.”

Tội lỗi của mẹ con thị Lam, ông Thập vốn biết không thể sống sót. Nếu có chết thì có vô vàn cách giết mẹ con thị. Thuốc độc làng ông không thiếu, vất vào trong rừng sâu cũng không phải là khó khăn gì... Ngàn vạn lần ông không thể tin rằng, người làng lại chọn cách chôn sống. Năm xưa, ông đồ Lam khi còn nhỏ đã từng chứng kiến một bộ xương trắng bị chôn sống trong hang, liệu có bao giờ ông ấy tưởng tượng nổi vợ con mình phạm vào tội ác tày trời nên cũng phải chịu hình phạt như bộ xương ấy không? Ông Thập đau đớn thừa nhận, lần đầu tiên trong cuộc đời, ông cảm thấy bản thân mình thực sự thất bại. Ông nhận lời khiêu chiến của con hình nhân đỏ, và cũng chính ông đã nhận lấy sự đả đày cay. Người ta đào mấy cái hố rất nhanh, chỉ chờ giờ Hợi là có thể chôn sống. Ông Thập không thể rời khỏi chỗ ấy. Cả ngày ông thất thần, ai hỏi gì cũng chỉ im lặng. Cuối

giờ Dậu, có một người trong làng lạng lẽ ôm một vò rượu đến tìm ông, nhờ đó mà ông mới biết rõ phần nào câu chuyện.



HỒI THỨ MƯỜI BỐN: CHUYỆN CỦA LÃO MỤC ĐỒNG BẮT RẪN

Ông Thập đắm chiêu, mắt nhìn chăm chăm vào ngọn lửa cháy bập bùng trước mặt. Mồng hai tết không có nhiều sương mù nhưng trời lạnh đến cắt da cắt thịt. Nhà nhà người người chắc giờ này đang quây quần bên nhau để đón mừng năm mới. Người giàu hẳn là sẽ uống rượu, ăn thịt, còn kẻ nghèo thì chí ít cũng sẽ có nồi khoai lang luộc, bọn trẻ con sẽ líu ríu bóc vỏ khoai ăn nấy ăn để, gò má đừa nào cũng ửng hồng hệt như quả cà chua chín mọng. Khắp nơi đều hân hoan như thế, chỉ có mỗi làng Địa Ngục thì không. mấy ngày hôm nay, người trong làng đã đồn thổi râm ran về câu chuyện đừa con năm xưa của thương nhân buôn tơ lụa quay lại trả thù. Cũng có thể lắm, vì người đàn bà mà bụng mang dạ chứa năm nào đã biến mất tăm, chẳng ai biết được bà ta đã đi đâu. Nghe người già trong làng kể lại rằng, năm ấy toán cướp sau khi phát hiện đã để xống mất một người, bèn chia nhau đi lùng sục cả đêm, kết cục người đàn bà vẫn bật vô âm tín. Tôn chỉ của băng cướp từ trước đến giờ rất đơn giản, đó là cướp sạch giết sạch, tuyệt đối không để sót

dù chỉ một người. Việc để một ả bụng chứa vượt mặt chạy thoát khiến cho đám cướp cạn bần chồn không yên, xem chừng tháng ngày cướp của giết người sắp đến hồi kết thúc.

Người đời vẫn có câu **nhân bảo như thần bảo**, sau vụ chém giết kinh hoàng đó, băng cướp bị viên quan nội tán dùng mưu lược quăng một mẻ lưới bắt gọn cả lũ, chỉ trừ mấy người may mắn trốn đi kịp thời. Đến bây giờ nghĩ lại, ông Thập khẽ lắc đầu rồi thở dài, trong mắt những người năm xưa biết chuyện, hẳn sẽ cho rằng những kẻ cướp trốn thoát thực là may mắn. Nhưng có ai ngờ, đám người ấy vẫn ngày ngày bị giày vò bởi nghiệp ác từ thời cha ông thuở trước. Thậm chí kết cục của họ còn tàn khốc hơn cả việc bị chém đầu giữa chợ. Thà cứ chết một cách nhẹ nhàng như thế, còn hơn là phải chịu sự thống khổ như cô Hạch, ông Võ Tòng, ông đồ, rồi bây giờ là mẹ con nhà thị Lam. Ai biết được người nào sẽ là nạn nhân tiếp theo?

Lại nhắc đến mẹ con nhà thị Lam, chiều hôm ấy mẹ con ả dần dần tỉnh lại, phát hiện thấy mình bị trói chặt vào gốc cây, mẹ con thị giãy giụa liên hồi, miệng phát ra những tiếng ư...ư đầy phẫn nộ. Toàn thân thị rướm máu vì cọ xát vào chiếc dây thừng đan bằng mây. Người làng lạng đi nhìn những người bị trói ở gốc cây vàng tâm um tùm đầy âm khí.

Chỉ vừa mới vài hôm trước thôi, họ vẫn là người một làng, vậy mà hôm nay đối mặt với nhau giống như kẻ tử thù. Chuyện thị Lam phát điên, vốn dĩ là điều không cần bàn cãi, người ta chỉ cảm thấy khó hiểu vì sao thị đương tỉnh táo lại trở thành một kẻ khùng khùng dở dở như thế. Mà đâu phải chỉ có mình thị, ngay cả lũ con thị cũng chẳng đứa nào còn bình thường như trước nữa. Mọi người cho rằng cái chết của ông đồ Lam xảy ra quá đột ngột khiến cho gia đình rúng động, vợ con ông vì đau khổ quá mà trở thành ngây dại. Nghe qua thì có vẻ như rất hợp tình hợp lý, nhưng ông Thập vẫn cảm thấy dường như thị Lam không chỉ đơn thuần là điên loạn, mà chắc chắn còn có uẩn tình phía sau. Đương suy nghĩ mông lung, cô Chiêm đứng ngay sau ông Thập nhìn thị Lam mà lắc đầu rồi nói nhỏ:

“Hình như bà ấy không bị điên đâu, bà ấy biến thành dã thú rồi!”

Câu nói tưởng chừng như vô thưởng vô phạt của cô Chiêm khiến cho ông Thập bàng hoàng. Đúng vậy, mẹ con thị Lam không giống kẻ điên mà giống một bầy dã thú thì đúng hơn. Ai lại có thể khiến cho họ có thể quật mồi để ăn thịt xác chết? Kẻ điên tuy nhận thức không bình thường, nhưng không thể nào hành động một cách man rợ như thế được. Nói đâu xa, ngay như ở làng Địa Ngục bây giờ cũng có một thằng điên đó thôi.

Chuyện về thằng điên kể ra cũng thật thương tâm, ngày trước nó vốn là một chàng trai khôi ngô, khỏe mạnh, có tài thiện xạ nổi tiếng khắp làng. Năm ấy nó đến tuổi lấy vợ, vốn định dành chút tiền để trang trải nên năm lần bảy lượt nó đòi vượt rừng xuống dưới bản, nhưng đều bị ông Thập từ chối. Nó hậm hực, cho rằng ông trưởng làng không muốn có người thay thế mình. Cuối cùng nó trốn đi một mình, khi về đến làng thì thân tàn ma dại. Từ đó cứ sống ngơ ngơ ngẩn ngẩn, ai hỏi gì cũng cười. Thỉnh thoảng lại chỉ ra ngoài phía cổng làng rồi nói vu vơ:

“Nó đấy! Nó ở ngoài đấy! Nhiều lắm”

Thế nhưng, thằng điên bất quá chỉ đi lang thang trong làng, trêu chọc phá phách chứ không hề man dại như đào mộ trộm lấy xác chết rồi nhai nhồm nhoàm. Ông Thập biết rằng cô Chiêm nói đúng, thị Lam không phải bị điên, mà chín bản thân đã thị hóa thành thú dữ mất rồi

Cuối giờ thân đêm mùng hai tết, trời càng lúc càng lạnh hơn, ông Thập khẽ co mình trong chiếc áo màu xám nhạt, mắt đăm đăm nhìn về phía mẹ con thị Lam, trước mặt mỗi người là một cái hố đã được đào sẵn. Tiếng bước chân chậm rãi vang lên phía sau, theo phản xạ ông quay người lại để nhìn thì phát hiện ra lão Mục Đồng đương bước đến, trên tay lão cầm một vò rượu và một cái bọc nho nhỏ. Ông Thập im lặng, khẽ gật đầu khi lão

ngồi xuống bên cạnh. Lão cho thêm củi vào đống lửa, hơi nóng ấm áp tỏa ra làm vơi đi phần nào cái giá lạnh của đêm xuân u ám.

Lão Mục Đồng từ trước đến giờ sống một mình, không mấy khi giao tiếp với người khác. Ngoài những hôm lên rừng bắt rắn hay bẫy lợn lòi, thì lão chỉ đi lảng vảng quanh làng tìm xem có dấu vết của con rắn nào là lần theo để tìm ra hang ổ. Tài bắt rắn của lão kể cũng được coi là dị thiên tài.

Khi còn nhỏ ông Thập thi thoảng vẫn nghe bà nội mình kể lại, trước đây mỗi khi chuẩn bị phi vụ nào, băng cướp cũng đều chuẩn bị thật nhiều rắn độc. Khi có tin mật báo thương buôn chuẩn bị đi ngang qua khu vực truông Nhà Hồ, đám cướp sẽ cho người trốn trong lùm cây rồi thả rắn bò lổm ngổm trên con đường mòn.

Những người buôn bán tứ xứ vốn dĩ cũng đã tính toán đến việc đi đường xa chuyện gặp cướp là điều không thể tránh khỏi, nên bỏ khá nhiều tiền để thuê mấy kẻ giang hồ võ công thâm hậu đi cùng bảo vệ. Ấy vậy mà, khi đến địa phận truông Nhà Hồ, nhìn thấy mấy chục con rắn bò ra trước mặt chặn đường, người nào người nấy đều kinh hồn bạt vía quay đầu bỏ chạy. Thế nhưng, khi vừa mới quay ngược trở lại thì băng cướp đã bao vây từ phía sau từ lúc nào. Trước mặt là toán cướp hung tợn, sau lưng

là bày rắn đủ màu sắc nhe răng nanh đe dọa, con mồi lập tức rơi vào thế gọng kìm, tiến không được mà lùi cũng không xong, đành liều mạng chống trả nhưng cũng chỉ cầm cự được vài tuần hương rồi cũng vong mạng. Chiến thuật dùng rắn chặn đường như thế gọi là Xà Phục. Mười lần chặn đánh là cả mười lần đều thành công. Từ đó có thể thấy, chiến thuật này đóng vai trò như thế nào trong thành công của băng cướp. Điểm cốt yếu là phải mai phục thật kín đáo, khi tiếng vó ngựa tới gần mới đem thả bày rắn ra. Hơn thế nữa, bày rắn phải được huấn luyện để không cắn nhầm vào phe mình, chỉ tấn công người lạ. Để có thể làm được điều đó, người dùng chiến thuật Xà Phục phải bào chế một loại thuốc bột đặc biệt có nguồn gốc từ hùng hoàng, sau đó bôi lên người phe mình.

Người thực hiện Xà Phục trong băng cướp khét tiếng chính là ông bà nội của lão Mục Đồng.

Có lẽ vì làm nhiều việc thất đức quá, cho nên ông bà nội và bố mẹ của lão Mục Đồng đều đã chết trong trận truy quét của quan quân triều đình, bỏ lại đứa con thơ lúc đó mới vừa tròn sáu tuổi. Lão Mục tuy không thể sử dụng Xà Phục như bậc trưởng bối trong gia đình ngày trước, nhưng lão cũng có thể bắt rắn thành thạo, từ đó lão chọn việc này làm kế sinh nhai. Ông Thập tuy không nhìn lão, nhưng trong lòng ông ngổn ngang suy nghĩ,

ông đoán rằng nếu không có chuyện gì hệ trọng hẳn là lão sẽ không đến tìm ông. Lão Mục Đồng cời đống củi xong liền mở bọc mời ông Thập vài miếng răn nướng thơm phức. Ông Thập khẽ lắc đầu từ chối, lão lại đưa cho ông vò rượu ngô nhỏ. Không tiện chối từ, ông Thập đưa hai tay nhận rượu, khẽ cúi đầu cảm tạ. Hơi rượu vừa xông lên mũi đã khiến người ta cảm thấy lâng lâng, chờ cho ông Thập nhâm nhi một hồi thì lão Mục Đồng mới nói:

“Làng ta dạo gần đây nhiều chuyện dồn dập xảy ra! Nhất là chuyện mẹ con thị Lam trở thành ngớ ngẩn. Thú thực với ông trưởng làng, chưa bao giờ tôi thấy lo lắng như lúc này!”

Vừa nói lão vừa thở dài sườn sượt.

Ông Thập quẹt miệng bằng mu bàn tay rồi trầm ngâm không đáp. Bởi vì ông biết rằng vấn đề lúc này là đưa ra cách chấm dứt, chứ không phải an ủi người làng bằng vài lời nói đường mật vô nghĩa. Lão Mục Đồng lại nói tiếp:

“Lần trước tôi nghe dân làng nói, ông trưởng làng căn dặn nếu ai biết chuyện gì lạ liền nói với ông. Tôi không mấy khi nói chuyện nhiều với người khác, nhưng lần này thì không biết có nên nói hay không?”

Ông Thập thấy lão vòng vo, bèn ngắt lời:

“Cụ Mục Đồng có gì cứ nói với con! Biết đâu có gì đó quan trọng mà con chưa biết tới thì sao? Cụ cứ nói, con xin nghe!”

Được ông Thập động viên, lão Mục Đồng hít một hơi thật sâu rồi chậm rãi kể lại:

“Thực ra những chuyện lạ tôi thấy không phải vừa mới xảy ra. Có nhiều chuyện đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi, chỉ là tôi không biết phải nói với ai, mà có nói thì cũng chưa chắc có thể giải quyết được điều gì.”

Lão chau mày nhìn chăm chăm vào đống lửa:

“Thực ra ban đầu tôi cũng nghĩ là do mình nhìn nhầm, nhưng sau đó ít lâu tôi lại nhìn thấy cái bóng đi theo ông một lần nữa. Chỉ có điều, cứ đến cổng làng thì nó lại biến mất

Hồi ông mới nhậm chức trưởng làng, lúc ấy làng ta sống vẫn yên ổn, tôi thường xuyên vào rừng để bắt rắn rồi nhờ ông đi bán dưới chợ phiên. Có lần nọ, tôi đang đứng ở bụi rậm trước cổng làng, nhìn thấy ông đeo gùi mây đi về lúc chạng vạng tối, tôi thấy sau lưng ông có cái bóng đi phía sau. Bóng người bình thường khi mặt trời chiếu vào sẽ đổ dài dưới đất, còn bóng phía sau ông thì lại giống hệt như một con người thực sự, chỉ có điều không có thân thể mình mấy như người bình thường, giống như màn sương thoát ẩn thoát hiện.”

Ông Thập ngẩn người, sống lưng của ông như đóng băng. Lão Mục Đồng vẫn tiếp tục:

“Băng đi một thời gian, chính tôi cũng quên dần việc cái bóng ấy. Cái ngày mẹ đẻ của con bé Chiêm và thằng Đức chết, sáng sớm hôm đó tôi đi vào rừng sớm để tìm mấy con rắn vừa mới lột da. Lúc đi ngang qua nhà con bé Chiêm, tôi chợt thấy có cái bóng đen đứng thập thò trước cửa, xung quanh là bầy đom đóm bay đi bay lại không ngừng. Ông trưởng làng biết đấy, cái làng này thì đêm nào chẳng có đom đóm, nhiều khi trời tờ mờ sáng bọn đom đóm vẫn còn chưa rời đi. Lúc đó tôi đi ngang qua nhưng sương mù dày đặc, chẳng thấy gì bên trong. Mãi đến chiều tôi mới biết, mẹ con bé Chiêm chết rồi, chết ngay giữa sân nhà”

Giọng lão Mục Đồng chùng xuống, ông Thập cúi đầu im lặng. Lão tự trách mình:

“Nếu như ngày hôm ấy tôi cẩn thận vào bên trong sân nhà kiểm tra. Có lẽ mẹ ấy đã không bị câu hồn sớm như thế. Nhiều lúc tôi trộm nghĩ, cái bóng đứng thập thò trước sân đã hại mẹ ấy. Tôi biết lúc đó tôi có nói chuyện này ra cũng không ai tin, bởi vậy nên tôi đành im lặng. Mẹ con Chiêm thằng Đức mất hơn mười năm rồi, khoảng thời gian dài đằng đằng ấy khiến tôi nhiều lúc quên mất sự nghi ngờ của mình. Nói ra có thể ông trưởng làng

không tin, nhiều khi đứng trên mỏm núi cao, phóng tầm mắt nhìn xuống dưới, tôi vẫn thấy lác đác đâu đó một vài mái nhà lợp tranh. Có lần tôi nhìn thấy bóng một người bay lảng vảng trên ngọn cây, nhiều khi vào đêm trăng sáng tôi cũng nhìn thấy có bóng người nào đó thấp thoáng trước cổng làng.”

Ông Thập điếng người lắp bắp hỏi lại:

“Cụ... cụ có chắc không? Bóng người ấy thế nào?”

Lão Mục Đồng lấy tay day nhẹ vào vầng trán đã nhiều nếp nhăn rồi mới khẽ trả lời:

“Tôi chắc chắn rằng mình không nhìn lầm. Ông trưởng làng thử nghĩ mà xem, nếu chỉ nhìn thấy một hai lần có thể là do tôi tuổi già hoa mắt, nhưng nhìn thấy liên tục thì..... Lần nhìn thấy rõ nhất, tôi lại trông thấy một cái bóng hình người phụ nữ mảnh khảnh có thể đó là vong hồn đã khuất, nhưng mà nếu nói không đáng ngờ thì không phải!”

Ông Thập gật gù.

Dường như đã chờ đợi rất lâu mới có thể nói những điều cất giữ trong lòng, lão Mục Đồng lặng lẽ kể tiếp:

“Tôi đã từng nghĩ, có khi nào cái bóng đó chính là vong hồn đến đòi mạng làng ta. Hay đó là người đã bị tổ tiên chúng ta giết

chết từ lâu. Tôi đợi mãi xem liệu có ai chết một cách kì lạ hay không? Phải đến 23 tháng Chạp vừa rồi, tôi mới bàng hoàng nhận ra một điều....”

Lão Mục Đồng dương nói bỗng dừng ngừng lại, cơn ho sặc sụa khiến lão phải mất một lúc mới có thể hô hấp trở lại. Ông Thập khẽ vỗ nhẹ nhẹ vào cái lưng của lão, vừa hỏi dồn:

“Cụ sao thế? Cụ ngã bệnh hay sao?”

Lão Mục Đồng xua tay tỏ ý bản thân mình vô sự. Lão nhìn ông Thập với ánh mắt nghiêm nghị rồi mới nói:

“Chẳng lẽ ông trưởng làng không cảm thấy, làng ta càng ngày càng có nhiều âm khí nặng nề hay sao?”

Ông Thập nghe thấy thế thì không trả lời vội, chỉ thở dài rồi khẽ gật đầu. Lão Mục Đồng thấp giọng:

“Sáng ngày 23 tháng Chạp, hôm ấy gió mưa vùn vủ cả đêm, bỗng dưng trong lòng tôi có dự cảm kì lạ. Trời tờ mờ sáng, tôi đã cầm đồ nghề đi vào rừng để kiểm tra mấy cái bẫy thú mới đặt vài hôm trước. Lúc đi ngang qua con suối để tiến sâu vào trong rừng, tôi thoáng nhìn thấy hai con rắn, một con là cạp nong, con còn lại chắc chắn là cạp nia, đang nằm trên phiến đá cạnh dòng nước. Vừa nhìn thấy chúng, tôi giật mình ngạc nhiên.”

Lão nhìn ông Thập rồi khẽ hắng giọng:

“Chắc ông Thập cũng biết, bây giờ là mùa rấn ngủ đông. Tìm được hang ổ của chúng đã khó, hướng chi lại thấy hai con giữa lúc mưa gió mịt mù như thế. Tôi bắt rấn cả đời người, có khi nào thấy sự lạ như thế đâu.”

Ông Thập thất kinh vội hỏi:

“Sao lại có thể như thế được? Thế... thế lúc đó cụ có bắt chúng không?”

Lão Mục Đồng cười lạnh:

“Ông trưởng làng không biết, phàm dã là kẻ đi săn thú rừng như chúng tôi đều phải có quy tắc. Chúng tôi tuyệt đối không bắt những con thú xuất hiện một cách đáng ngờ. Lúc đó, tôi sững sờ nhìn hai con rấn rồi lập tức bỏ đi. Khi quay lại nhìn tôi thấy chúng đương nhìn theo tôi như thể có linh tính. Chưa lúc nào gặp rấn mà tôi thấy sợ như thế. Đột nhiên tôi nảy ra một ý, tôi trốn vào một bụi cây ở gần đó chừng vài trượng rồi khẽ quan sát xem có quái sự nào xảy ra. Chừng một tuần hương sau, tôi thấy trời ngớt mưa, từ phía cuối làng có tiếng bước chân người đi rất nặng nề, có tiếng nói khe khẽ của nữ nhân. Tôi đoán chừng có người làng đi thả cá để cúng ông Táo, Đột nhiên tôi sực nhớ tới hai con rấn vẫn đương nằm vắt vẻo trên phiến

đá, ngộ nhờ nó cắn người làng thì sao. Ông trưởng làng còn lạ gì loài rắn cạp nong, cạp nia này nữa. Một nhát cắn của nó nhẹ thì hôn mê ngũ tạng bị hư hại, nặng thì vong mạng ngay tức khắc.

“Tôi toan hô hoán cảnh báo cho người làng thì bỗng đứng trước mắt tôi nhòe đi, sau đó thì tôi không còn biết gì nữa.”

Khoảng cách giữa lão Mục Đồng và ông Thập tính ra cũng phải hơn một sải tay, vậy mà ông Thập vẫn mơ hồ cảm nhận được cơn run rẩy của người đối diện. Ông chau mày rồi hỏi tiếp:

“Cụ có biết vì sao mình lại ngất đi không?”

Lão Mục Đồng lắc đầu:

“Đến tận bây giờ, tôi cũng không biết chuyện gì đã xảy ra lúc đó. Tôi chỉ kịp nhớ là vừa đứng dậy bước đi được vài bước, thì con rắn cạp nia quay lại nhìn tôi, sau đó tôi thấy cái một thứ gì đó giống như một cái đuôi màu đỏ quạch trước mặt, rồi trời đất tối sầm lại. Khi tôi tỉnh lại thì thấy mình nằm dưới đất, trên cánh tay của tôi xuất hiện lớp vảy rắn còn sót lại. Có lẽ... có lẽ trong lúc tôi bất tỉnh nhân sự thì có con rắn nào đó đã bò ngang qua.”

Nghe lão Mục Đồng kể mà ông Thập rùng cả mình. Trong lòng ông chắc chắn một điều, ông lão bắt rắn ở làng này chính là

người duy nhất có mặt ở bờ suối vào lúc mà cô Hạch chết. Ông nhớ lại lời cụ Khảm nói vào cái đêm cháu gái mình chết:

“Trên người nó có vết răng của rắn cắn, tôi đoán chừng là vết răng của cặp nia”.

Vậy có nghĩa là... một trong hai con rắn mà lão Mục Đồng nhìn thấy đã cắn cô Hạch, rồi kẻ nào đó đã mang cô Hạch ngâm xuống dưới nước suối, không quên rạch máu để bày cá chép đen ngửi thấy mùi tanh lao tới. Kẻ đó là người hay yêu ma quỷ quái? Tại sao lại dòn một cô thiếu nữ vào chỗ chết? Ông Thập kinh sợ đến nỗi vàng trán của ông lấm tẩm mồ hôi. Ông quay sang hỏi nhỏ:

“Vậy sau đó thì thế nào? Cụ có biết gì về việc ông Võ Tòng bị nướng cháy, rồi lũ trẻ con đương yên đương lành bỗng dưng mất hết hồn vía hay không?”

Lão Mục Đồng khụt khịt mũi rồi trả lời:

“Sau sự việc quái dị ấy tôi sốt cao suốt mấy ngày liền, dọc sống lưng của tôi đau ê ẩm. Tỉnh thoảng tôi lại giật mình thon thót vì cứ có cảm giác rắn bò quanh cổ tay, cổ chân. Ngày hôm sau tôi đi ngủ lúc chạng vạng tối, vừa nằm xuống kéo tấm chăn lên thì thấy bên cạnh mình có thứ gì đó mềm mềm, ướt ướt. Tôi giật mình rồi cố gắng trấn tĩnh lại, bước nhẹ nhàng xuống

giường mới dám dùng gậy tre để lật chiếc chăn lên. Lúc đó tôi mới phát hiện ... giữa cái giường ọp ẹp ở nhà... có một con rắn hổ mang nằm cuộn tròn đương ngủ.”

Ông Thập thốt lên một tiếng kêu khe khẽ. Lão Mục Đồng run run cầm vò rượu trên tay, mấy lần định dốc xuống họng mà lại thôi. Lão thì thào ngắt quãng:

“Con rắn dường như biết tôi đang nhìn nó. Nó mở mắt phồng mang nhìn tôi đầy đe dọa rồi nó đột ngột bò ra ngoài rồi biến mất, giá như nó xông đến thì tôi còn không thấy lạ lùng. Đẳng này nó nhìn tôi hồi lâu như... như...”

“Cụ cứ nói đi, đừng ngại!”

“Nó nhìn tôi như ngầm cảnh cáo rằng: Khôn hồn thì đừng động vào chuyện của nó!”

Tiếng lão Mục Đồng vang lên khe khẽ nhưng rành rọt. Từng lời của lão khiến ông Thập như vừa mới chứng kiến cảnh tượng quỷ dị đến nổi nổi da gà. Lão Mục Đồng hiểu ánh mắt hoang mang của ông Thập, lão buồn bã tiếp lời:

“Ông trưởng làng ạ, tôi biết tôi nói ra điều này ông sẽ cho tôi là điên khùng mất trí. Làm gì có người nào trên đời lại cho rằng

rắn nói chuyện với mình cơ chứ? Nhưng tôi cam đoan điều đó là thật!”

Ông Thập khẽ gật đầu rồi im lặng. Ngọn lửa vẫn cháy bập bùng trước mặt như thể muốn trêu ngươi lũ người phàm ngu muội, một tiếng chim lợn ở đâu đó vang lên giữa núi rừng hoang vắng. Mẹ con nhà thị Lam vừa mới bị cậu Đức thổi ít thuốc mê vào mặt, người nào người nấy đầu cũng nghoẹo sang một bên như thể không còn sức sống. Lão Mục Đồng chỉ tay về phía đám người bị trói rồi run giọng thì thào:

“Còn một chuyện nữa! Chuyện này liên quan đến mẹ con nhà thị Lam.”

“Sao cơ?”

Ông Thập giật nảy mình kêu lên thảng thốt. Từ phía xa xa, cậu Đức, thằng Vệt, Tam Quỷ và cả mấy người đàn ông khác quay lại nhìn với ánh mắt tò mò. Lão Mục Đồng cuống quýt:

“Ông cứ bình tĩnh nghe tôi nói. Đêm ba mươi tết vừa rồi, trước lúc mà mẹ con nhà thị Lam hóa điên. Tôi lúc đó đang rình mò phía sau vườn nhà vợ chồng thị.”

Lão Mục Đồng nuốt nước bọt một cách khó nhọc rồi tiếp lời:

“Những người bắt rắn trong thiên hạ, không ai là không biết rắn thường thích mùi sữa, đặc biệt là sữa người. Nhiều gia đình có đàn bà nuôi con nhỏ thường phải phòng ngừa rắn, bởi vì mùi sữa thơm khiến cho rắn từ xa cũng có thể đánh hơi thấy. Trong làng lúc này chỉ có nhà ông đồ Lam là vẫn còn đứa nhỏ vẫn chưa cai sữa mẹ. Bà Mệ hồi còn sống có lần kể với tôi là thị Lam hay đổ sữa thừa ra đằng sau vườn nhà thị, chính mắt bà Mệ đã từng nhìn thấy hai con rắn lảng vảng quanh vũng nước mưa dím đầy sữa dù rằng vẫn đương mùa ngủ đông. Nhà ấy vốn nhiều trẻ con, chỉ sợ mùi sữa thơm sẽ gây ra họa cho mấy đứa nhỏ, thế là tôi quyết định lùng sục trong vườn. Khi ấy tôi đương lúi húi phía sau thì chợt thấy tiếng khóc thét của thị Lam rồi tiếng bánh xe lọc cọc đi vào sân. Độ nửa tuần hương, tôi lại nghe thấy tiếng khóc nức nở của bọn trẻ con, rồi mấy người thanh niên khuân gỗ đến để đóng quan tài. Lúc này tôi bước ra ngoài thì e sẽ khiến người ta nghi ngờ, thế là tôi đành chờ đến lúc nửa đêm về sáng. Đương chuẩn bị ra về, tôi nghe thấy có tiếng ai đó thầm thì với mẹ con thị Lam.”

Ông Thập thấy lão ngừng lại, vội giục:

“Rồi sao nữa? Cụ kể tiếp đi!”

Lão Mục Đồng lén đưa mắt nhìn về phía mấy người đàn ông đương ngồi phía xa:

“Thực tình lúc đó trời tối như hũ nút, tôi thấy lạ nên lén nhìn vào phía trong. Trong gian nhà chỉ có hai ngọn đèn cây nên không sáng rõ, tôi lại thấy cái bóng mờ mờ lảng vảng quanh xác của ông đồ, rồi tôi thấy có tiếng thì thào phát ra từ bóng một con hình nhân mặc chiếc áo đỏ rất quái dị, chưa kể có mấy con rắn màu đen xì cứ thò đầu từ trên trần nhà xuống nữa. Mấy mẹ con nhà thị Lam ngây người nhìn con hình nhân, rồi lại nhìn bầy rắn, một lúc sau thấy họ tranh nhau một thứ gì đó trong cái bát sứ mẻ. Đám thanh niên đóng quan tài đã về từ lâu. Lúc đó tôi sợ quá, vội vàng trèo qua hàng rào rồi chạy một mạch về nhà. Ngày hôm sau thì xảy ra cố sự như thế”

Ông Thập sững sờ đến nỗi không thể nói lên lời. Ông không ngờ rằng hơn một canh giờ ngồi nói chuyện với lão Mục Đồng lại có thể lật mở lại hàng loạt những quái sự đến thế. Vậy là cái chết của cô Hạch có liên quan đến hai đôi rắn kì lạ, rồi mẹ con thị Lam hóa điên cũng liên quan đến bầy rắn và con hình nhân mặc áo đỏ. Đáng ngờ nhất là cái bóng thoắt ẩn thoắt hiện, có lẽ nào đó chính là cái bóng mà ông từng gặp trong giấc mơ? Những câu hỏi ấy khiến cho đầu óc ông đau như búa bổ, cứ như là ông vừa chợt nghĩ ra một điều gì đó nhưng cơn kích động trong lòng khiến ông quên đi. Một cơn gió lạnh tràn tới, lá cây trong rừng xào xạc nghe như tiếng bước chân người lướt nhanh, nhiều người mới đi rừng chưa quen thường bị hù dọa

bởi những âm thanh giữa đêm khuya tĩnh mịch. Tiếng chim lợn vừa lặng im được một lúc lại vang lên từng hồi. Ông Thập ngồi đăm chiêu suy nghĩ, quên cả gật đầu chào đáp lễ khi lão Mục Đồng rời đi.

Lão vừa đi được vài bước thì người làng đã kéo tới. Hầu hết dân làng đều đến đây, thị Thập còn không quên mang theo cho chồng một bình rượu nóng và một chiếc áo tơi phòng trời nổi cơn mưa. Cụ Khảm run run chống chiếc gậy trúc đi tới, bên cạnh là ông Tư, riêng bà Tư thì gương mặt trắng bệch, đôi môi xám xịt phải có mấy người hàng xóm đỡ mới có thể đi được.

Giờ hội vừa điểm, lúc này đã là nửa đêm. Thị Lam ngất xỉu từ lúc chiều nay lại mơ màng tỉnh lại. Thị lại thấy thân thể mình bị trói cứng đơ, bụng thị quặn lên một cơn đau đến đến cuồn, thị thèm ăn xác người, thị đói đến phát điên lên rồi. Người làng sợ sệt đứng cách thị một đoạn, mấy người đàn ông trang bị khí giới bọc vòng ngoài, đèn đuốc soi sáng rục cả nghĩa địa vốn hoang vu rợn ngợp. Ông Thập bước đến phía trước, trong lòng ông nặng trĩu, ông nhìn những gương mặt của người dân được ánh đuốc chiếu xuống sáng bừng.

Với tư cách là trưởng làng, ông Thập phải nói đôi lời cho đúng với quy củ. Ông nhìn những đứa con của người bạn quá cố còn

đương say ngủ, cảm giác tội lỗi bóp nghẹn lấy cổ họng ông. Ông cất giọng khàn khàn:

“Thị Lam và mấy đứa con của thị đã bị làng ta phán tội chôn sống. Tôi vốn biết tội lỗi tà đình của thị không thể dung thứ, cũng không cho phép sống sót mà đi ra khỏi làng. Chỉ có điều, hình phạt chôn sống e là quá khắt khe. Thuốc độc trong làng lúc nào cũng có sẵn... Liệu làng có thể đổi hình phạt khác được chẳng?”

Ông Thập chưa kịp nói dứt lời thì bà Tư đã gào lên thảm thiết:

“Không đời nào! Nó ăn thịt con tôi!”

Mấy người khác nghe thấy như thế liền phản ứng dữ dội

“Phạm tội mà còn đòi chết tử tế à?”

“Con đàn bà thất đức! Chết đi!”

“Mấy đứa con nó có phải người đâu? Chúng nó cũng ăn thịt xác chết cơ mà”

Một ai đó vung một nắm đấm lên trên không trung miệng hét:

“Chôn sống đi! Chôn sống đi!”

Câu nói đó như hiệu lệnh khiến cho người làng càng thêm rúng động, tất cả mọi người đồng loạt giơ tay cao quá đầu, miệng không ngừng hô vang hai từ chôn sống.

Thế là hết! Kết cục của mẹ con thị Lam đã định đoạt. Thị Lam bấy giờ không còn giấy giữa nữa, thị còn đói lắm nhưng thị lờ mờ cảm nhận được cơn giận kinh hoàng từ đám người phía trước.

Tam Quý thấy ông Thập lặng người trước phản

ứng của dân làng, gã lo lắng nhìn ông. Ông Thập nhắm nghiền mắt, gương mặt ông trắng bệch hết như bà Tư lúc này. Đám thanh niên lực lưỡng cởi trói cho mẹ con thị Lam khỏi gốc cây, rồi ném xuống mấy cái hố đào sẵn. Cái hố vừa sâu, vừa hẹp, đứng từ trên miệng hố soi đuốc xuống mà chẳng thể nhìn thấy gì. Dân trong làng vất mấy đứa trẻ con xuống, chúng vẫn mê man bất tỉnh nhân sự, chỉ có đứa bé nhất trong miệng vẫn nhóp nhép nhai một ngón tay còn thừa vào buổi sáng. Thị Lam vốn là người đàn bà khỏe mạnh, thị vùng vẫy khiến cho mấy người đàn ông phải chạy lại giữ chặt lấy thị. Miếng giẻ trong miệng thị đột ngột rơi ra, một người nào đó nhanh tay nhặt xuống định nhét lại vào miệng thị. Ngón tay người đó vừa thò đến nơi thì thị đã giơ hàm răng sắc lẹm đòi cắn. Người đó sợ quá, lúng túng cầm chiếc giẻ nhưng không dám lại gần. Thị Lam bị ném xuống

hố sâu, từ trong hố sâu vang lên tiếng cười khàn khạc của thị vọng lên. Dân trong làng Địa Ngục nghe rõ mồn một tiếng thị lanh lảnh:

“Lũ khốn nạn, lũ thất đức, lũ bất lương. Tao sẽ về, tao sẽ trở về để ăn hết hồn phách của con cái chúng mày, bọn chúng nó sẽ hóa điên. Ha ha ha .. Chúng mày nhớ nhé, đứa trẻ con nào cũng sẽ hóa điên.”

Ông Thập choáng váng, cụ Khảm gắng chút sức lực gào lên:

“Ném đất xuống đi! Còn chờ cái gì nữa??”

Mấy người đàn ông phục sẵn ở hố, vội vàng hất đất xuống. Ban đầu người ta vẫn nghe thấy tiếng thị Lam cười khàn khạc, thị vừa nhai đất nhồm nhoàm vừa ngân nga:

“Trẻ con trong làng phát điên, thế là tao lại có nhiều con. Tao sẽ sai người mang con hình nhân đi ăn hết vong phách của con cái chúng mày. Con tao lại có thêm bạn...”

Nụ cười của thị khiến cho chính ông Thập và Tam Quỷ cũng lạnh sống lưng. Bà Tư vùng dậy, chạy tới lấp đất cùng với mấy người đàn ông. Mấy người làng theo đó cũng chạy ủa tới. Miệng hố đất chẳng mấy chốc mà đầy, người ta nghe thấy tiếng của thị Lam nhỏ dần rồi tắt hẳn. Thị và mấy đứa con của thị bị chôn

sống, gần như cả làng đều chôn sống thị. Chỉ trừ ông Thập đứng ngậy người cạnh Tam Quý và thị Thập ngồi phịch dưới đất nước mắt giàn dụa.

Người làng đứng tần ngần trước năm hố đất bằng phẳng nhất thời im lặng không biết nói gì. Vừa mới đây thôi năm mạng người vẫn còn đương sống, vậy mà chưa đầy một canh giờ họ đã hóa thành cái xác không hồn. Người làng cảm thấy hả hê, họ lục tục kéo nhau về, mặc kệ ông Thập còn đứng thất thần. Ai cũng cảm thấy mẹ con thị Lam bị giết chết bằng cách tàn độc nhất thực là xứng đáng, họ cho rằng những kẻ như thị Lam thật đáng kinh tởm, còn bản thân mình thì không. Nụ cười đắc thắng trên gương mặt họ là minh chứng rõ nét cho điều đó. Một người ác sẽ bị người đời lên án, nhưng nếu tất cả mọi người cùng ác thì điều đó trở thành lẽ phải. Nhìn bóng dân làng khuất sau rặng cây vàng tâm um tùm, ông Thập cảm giác như bản thân mình vừa mới gặp toán cướp năm nào.

Tam Quý lắc đầu buồn bã, đôi mắt gã đỏ hoe nhưng không hề thốt lên một lời. Ông Thập lấy từ trong lớp áo khoác dày bịch ra một bó nhang, Tam Quý hiểu ý, gã bèn đốt chúng bằng một cây đuốc sắp tàn. Mùi khói thơm thơm bốc lên nghi ngút. Ông Thập chậm rãi đi từng hố đất, mỗi nơi ông đều cắm năm cây nhang. Ông đứng im lặng trước năm mồ chôn thây của thị Lam hồi lâu,

nhưng rồi cũng chẳng biết nói gì, đành đỡ vợ đứng dậy rồi ra về.

Bầu trời lúc này đã gần sáng, cũng là lúc mà người dân trong làng thức dậy. Mấy con gà trống oai vệ đứng trên bờ cỏ oai vệ cất tiếng gáy quen thuộc. Trong làng im ắng, có lẽ người làng vẫn còn đang say giấc. Ông Thập lặng lẽ trên con đường nhỏ quen thuộc.

Trong lòng ông hiểu rằng, giữa bản thân mình và người dân trong làng đã tồn tại một khoảng cách mà không ai muốn thừa nhận. Nhưng chuyện đó cũng chẳng thể làm phiền lòng ông được lâu, vì ông cảm nhận rằng tai họa chí mạng của cả làng đang kéo tới.



HỒI THỨ MƯỜI LĂM ĂN HỒN TRỘM PHÁCH

Đêm mồng hai rạng sáng ngày mồng ba tết, lão Mục Đồng một mình lạng lẽ bước về căn nhà nhỏ cũ kĩ. Trong nhà không có nhiều đồ đạc, thứ đáng giá duy nhất là thùng rượu ngâm hàng trăm con rắn mà lão thu thập được từ nhiều năm nay. Lần nào cũng vậy, cứ mỗi khi trái gió trở trời, căn bệnh thấp khớp hành hạ là lão phải uống vài ngụm rượu để cho người bớt đau nhức. Lũ trẻ con trong làng vẫn thường hay bị cha mẹ dọa sẽ nhốt chúng vào lu rượu của nhà lão Mục Đồng nếu còn nghịch ngợm. Dọa thì dọa vậy, chứ thực ra chẳng đứa nào sợ hết, vì chúng lúc nào ao ước được tận mắt nhìn thấy trăm con rắn được xếp tầng tầng lớp lớp lên nhau trong một cái lu bằng gốm lớn đến nỗi mấy người ôm không xuể.

Chỉ đáng tiếc là lão Mục Đồng không bao giờ cho ai nhìn thấy cái lu rượu đặc biệt của mình, lão gọi đó là Bách Xà Tửu. Khi còn nhỏ, thỉnh thoảng lão vẫn nghe cha mẹ kể rằng, lúc mới sinh lão bị phát ban toàn thân nặng đến nỗi tưởng không qua khỏi. Ai ngờ một hôm người nhà vô ý làm rơi ít rượu mãng xà

ngâm vào bát thuốc, khi uống xong thì lão đỡ dần. Từ đó cha mẹ lão thay nhau tìm đủ một trăm loại rắn khác nhau để ngâm rượu cho con uống hàng ngày. Nhờ thế mới giữ được mạng.

Lão Mục Đồng lớn lên nhờ rượu rắn, sinh nhai cũng bằng rắn, lão vẫn biết rằng làm cái nghề săn bắt thú rừng gây tội rất nặng, nhưng ngoài khả năng bắt rắn tài tình được di truyền từ cha mẹ, ông bà ra thì lão chẳng biết làm gì hơn nữa.

Vả lại rắn ở vùng rừng núi non trùng điệp vốn dễ bắt hơn ở đồng bằng, bởi lẽ chúng còn chưa quen hơi người cho nên cũng chẳng phải vận sức nhiều cũng có thể chụp lấy chúng một cách dễ dàng. Ngẫm lại thì ngoài ông Võ Tòng đã chết thảm ra, thì người sát hại sinh linh ở làng Địa Ngục nhiều nhất có phải kể đến lão Mục Đồng.

Từ dạo gần đây làng hay xảy ra chuyện, lão Mục Đồng lo lắng lắm. Những xác chết trong làng còn chưa kịp mọc giòi thì đã xảy ra những sự lạ liên tiếp. Lão vốn dĩ không đủ sâu chuỗi lại những chuyện mà mình đã kể cho ông trưởng làng. Lão đi đi lại lại trong căn nhà của mình, lòng dạ nóng như lửa đốt. Sau nhiều đêm trằn trọc, đến hôm nay thì lão cũng đã hạ quyết tâm để nói cho ông trưởng làng biết những điều tận mắt mình chứng kiến. Thế nhưng, lão còn có một mối nghi ngờ lớn nhất

mà chưa dám tiết lộ cho người thứ hai biết được. Ấy là việc lão nghi ở làng này có người nào đó đương triển khai cổ thuật.

Cổ thuật vốn là một là một loại tà thuật có lịch sử hàng ngàn năm tại phương đông thần bí. Người ta cho rằng, cổ thuật xuất phát ở phương Bắc từ thời Hán, nhưng sau này nhiều học giả người Hoa nghiên cứu lại phát hiện ra những dấu hiệu cho thấy chúng có nguồn gốc từ Đại Việt. Thực hư thế nào thì lão Mục Đồng cũng không rõ, lão chỉ biết được rằng bí mật của cổ thuật do các vụ sư thực hiện, những người này thường sử dụng cổ thuật để điều khiển các loài sinh vật như rắn, ếch, chim, mèo, rắn độc để làm việc cho mình, thậm chí còn có thể hại chết những kẻ ngáng đường mình.

Sở dĩ lão Mục Đồng có thể biết được điều này cũng là do khi còn nhỏ đã từng nghe cha mẹ nhắc đến. Mãi sau này khi lớn lên, lão mới lờ mờ nhận ra rằng chiến thuật Xà Phục mà cha mẹ mình sử dụng năm xưa vốn là một phép nhỏ của cổ thuật. Càng ngẫm nghĩ lão càng cho rằng điều ấy là đúng, nếu không thì làm sao mà người bình thường có thể sai khiến được bầy rắn hàng trăm con phục kích kẻ địch? Chỉ tiếc rằng, ông bà cha mẹ của lão đã mất quá đột ngột nên chẳng kịp truyền lại bí phương nào cho lão. Cuối cùng, lão chỉ biết lấy những kỹ năng nhận biết và săn bắt rắn để làm kế sinh nhai cho mình. Suy cho cùng, cả cuộc đời

của ba thế hệ nhà lão đều không tránh được khổ số kiếp nặng nghiệp.

Thế nhưng lão Mục Đồng biết rằng, bây giờ không phải là lúc để nghĩ vẩn vơ như thế. Lão không hiểu vì sao lại có tới hai con rắn xuất hiện vào cái ngày cô Hạch chết, lão cũng không thể lý giải được việc người trong làng liên tục đồn đại có hai con rắn đào đất ở mộ mẹ con nhà thằng Đậu, rồi cả việc người làng nhìn thấy bóng dáng mẹ con nó thất thểu đi đi lại lại giữa làng vào những buổi sáng mù sương, trên cổ mỗi người còn có con rắn quấn quanh. Lạ lùng nhất là cảnh tượng chính lão từng trông thấy đó là con hình nhân thế mạng đứng cạnh bày rắn treo mình trên xà nhà, rủ rỉ rừ rì nói điều gì đó với mẹ con nhà thị Lam vợ ông đồ đã mất. Tất cả những sự kiện quái dị đến mức lạ lùng đó đều giống như ma quỷ làm, chỉ có điều linh tính mách bảo cho ông biết những cái chết đột ngột gần đây thực sự có liên quan đến cổ thuật.

Ấy thế nhưng nói đi cũng phải nói lại, cổ thuật vốn dĩ đã thất truyền từ lâu, người có thể sai khiến được ma quỷ, điều khiển được xác chết và động vật chẳng lẽ lại đương có mặt ở cái làng này? Có khi nào là lão ăn mày què đã biến mất dạng, hay là gã Tam Quỷ cao lớn? Lão Mục Đồng thầm suy tính trong đầu, lão đoán chắc được rằng một khi kẻ nào đó quyết tâm dùng cổ

thuật ắt hẳn phải có một mối căm thù sâu sắc đối với người khác. Làng Địa Ngục sống ẩn thân trong rừng đã nhiều năm, ngoài thảm án giết hại gia đình buôn tơ lụa năm xưa thì làm gì còn tội lỗi nào khác? Chắc chắn là hậu duệ của gia đình đó đã cho người quay lại báo thù. Nếu không thì làm sao có thể xuống tay tàn nhẫn như thế với người khác?

Nghĩ tới đó, lão vội vàng bước tới bàn uống trà, ghi lại những điều mình suy đoán vào trong một tờ giấy, định bụng sẽ tận tay đưa nó cho ông Thập. Mặc dù ông Thập giữ nhiệm vụ làm giao thương với bên ngoài, nhưng chưa chắc những câu chuyện về cổ thuật thần bí này ông đã biết tới. Hơn nữa, chuyện này vạn phần nguy hiểm bởi lẽ những vụ sư có thể sai khiến nhiều loài động vật có độc, nếu lão trực tiếp nói với ông Thập e rằng chẳng khác nào đánh rắn động cỏ.

Lão Mục Đồng run run cầm chiếc bút lông trên tay, chẳng mấy chốc tờ giấy đã kín mặt chữ. Đột nhiên, lão nghe thấy tiếng một con chim lợn từ đâu đó vang lên. Giữa đêm khuya thanh vắng, tiếng eng éc kéo dài khiến cho lão cảm thấy nổi da gà, một cơn gió lạnh ùa tới làm bật tung cánh cửa sổ bên tay phải của lão. Bên ngoài trời tối om như mực, đàn đom đóm vẫn lặng lẽ bay lượn trong không trung. Tiếng cành cây xào xạc bị gió thổi khiến cho người nghe có cảm giác như có ai đó đang lảng vảng

gần đây. Lão chậm chậm bước tới cửa sổ, vừa mới với tay cài chốt cửa thì có tiếng gõ cửa cộc cộc vang lên.

“Quái lạ! Ai mà lại đến nhà mình giờ này?”

Trong lòng lão cảm thấy ngạc nhiên nhưng cũng bước tới cánh cửa gỗ mòn vẹt ở phía trước. Cửa vừa mở ra, lập tức lão kinh ngạc đến nỗi đôi mắt trợn ngược, mồm ú ở không thành tiếng. Trước mặt lão là mẹ con thằng Đậu gương mặt đầy giò, trên cổ có hai con rắn màu đen cuộn chặt nhìn lão đầy thách thức. Lão Mục sợ đến lạng cả người, toàn thân nổi da gà, tim dường như ngừng đập. Mẹ con thằng Đậu im lặng nhìn lão, trong đôi mắt ấy không có nổi một tia sáng, toàn thân họ bốc lên mùi xú uế hôi thối đến kinh hồn. Lão đờ đẫn vì sợ hãi, làm sao có thể tưởng tượng nổi việc hai người đã chết từ đời nào lại có thể gõ cửa nhà lão. Đúng lúc ấy, một giọng nói nhẹ nhàng vang lên từ bên ngoài:

“Khách tới nhà mà ông Mục không mời vào hay sao?”.

Lão Mục Đồng thất kinh, sao giọng nói này lại quen đến thế! Lão phóng tầm mắt qua bờ vai của thằng Đậu, nhìn thấy một người đàn bà mặc cái áo tím nhạt, tay cầm một chiếc dù đã bạc phếch. Lão chưa kịp định thần thì người đàn bà đã bước lên bậc cửa, sau lưng bà ta là một cái bóng trắng tỏa ra ánh sáng đầy

ma mị giống như mấy con đom đóm lập lòe. Bà ta vừa lại gần, lão Mục Đồng khiếp đảm nhận ra người đương đứng trước mặt mình là ai. Lão ú ớ nói không thành câu:

“Sao... sao lại là bà?”

Người đàn bà chỉ cười nhạt, tròng mắt bà ta toát ra luồng khí lạnh đến thấu xương, thằng Đậ dùng tay đẩy mạnh lão Mục vào bên trong, rồi cung kính nhường lối đi cho người đàn bà ấy, cái bóng trắng vẫn đứng lấp ló ở bên ngoài. Dưới ánh sáng tù mù của chiếc đèn cầy, lão Mục nhận ra cái bóng vừa rồi chỉ là vong hồn, còn người trước mặt là người sống sờ sờ, hơn nữa lại là người mà lão quen biết, thường hay chạm mặt. Bà ta đứng đĩnh đi quanh căn nhà giống như đương vãn cảnh, lão Mục vừa sợ hãi vừa tò mò nhìn theo, không nén được lòng bèn cất tiếng hỏi:

“Sao bà.... bà lại đến đây? Thế còn... thế còn mẹ con nhà thằng Đậ sao ... sao lại đứng ở kia? Chẳng phải là họ đã chết rồi à?”

Người đàn bà không vội trả lời ngay, bà ta mãi mê nhìn bình rượu bách xà của lão, một hồi lâu sau mới đáp lời:

“Mẹ con thằng Đậ chết lâu rồi! Là tao cho chúng nó chết đấy, cũng giống như giết con Hạch với tên khốn kiếp Võ Tòng ấy

mà!”

Lão Mục Đồng thất kinh:

“Sao... sao.. bà lại giết họ. Chẳng phải bà là..”

Lão chưa kịp nói dứt lời thì đã ngưng bật vì kinh hồn bạt vía, người đàn bà kia dùng tay thọc hẳn vào trong lu rượu, lấy ra một con rắn ráo bụng vàng dài hơn nửa trượng, đoạn lại há miệng nuốt từ từ con rắn vào trong cổ họng, tiếng nhai ngấu nghiến vang lên nghe giống như loài vật nào đó đang ăn mồi . Toàn thân lão Mục Đồng mềm nhũn ngã phịch xuống đất, cảnh tượng người đàn bà nuốt rắn khiến lão cảm thấy lợm giọng không chịu nổi, lão cúi xuống ói ra một một mớ hỗn độn của rượu thịt và khoai.

Người đàn bà ăn xong con rắn bèn lắc đầu chẹp miệng:

“Tuy không ngon như rắn còn sống, nhưng mùi vị cũng không đến nỗi nào!”

Nói xong bà ta đi tới bàn trà uống nước, phát hiện thấy bức thư lão viết gần xong bèn cầm lên đọc. Bà ta đứng đưng nhìn lão rồi cười nhạt:

“Xem ra mày cũng biết rõ đấy nhỉ?”

Lão Mục Đồng biết rằng phen này khó sống, lão chậm rãi đưa mắt nhìn ra ngoài cửa thấy cái bóng trắng vẫn ở đó, mẹ con nhà thằng Đậu đứng im như tượng, trong lòng lão có hàng vạn câu hỏi. Lão quyết định sẽ hỏi cho rõ ngọn ngành. Ví như có phải chết thì khi lên chuyến đò chở vong, lão cũng không làm một vong hồn ngơ ngơ ngẩn ngẩn không biết vì sao mình lại lìa đời.

Người đàn bà khoan thai ngồi xuống ghế, gương mặt bà ta xinh đẹp nhưng ở phía cổ của bà lấm tấm một vài cái vẩy rần, đôi mắt hấp hí nhìn lão đầy dò xét giống hệt như mắt của loài rắn lúc săn mồi. Lão Mục Đồng hít một hơi thật sâu rồi hỏi:

“Bà thực sự đã dùng cổ thuật để hại chết những người trong làng hay sao?”

Người đàn bà điềm nhiên thừa nhận:

“Đúng vậy! Lũ trẻ con bị mất hết hồn phách, hình nhân thế mạng xuất hiện, rồi cả việc mấy mẹ con ngu ngốc nhà gã thầy đồ cũng là do tao làm đấy!”.

Dù đương giữa đêm xuân lạnh lẽo nhưng mồ hôi vẫn chảy ròng ròng trên trán lão Mục Đồng, lão hỏi lại:

“Cổ thuật có thể sai khiến được thú vật, nhưng sao bà lại có thể gây ra được chuyện lớn như vậy mà không ai hay biết? Thậm

chỉ đến cả người bên cạnh bà cũng không rõ?”.

Nghe câu hỏi của lão, người đàn bà bật lên một tràng cười khe khẽ, bà ta hỏi lại:

“Mày muốn nói đến lão chồng vô tích sự của tao à? Hay muốn nói đến đám người làng ngu độn chỉ biết bàn tán phía sau lưng? Tao phí bao nhiêu năm trời để tính toán, làm sao có thể để cho người khác vạch trần được kế hoạch của mình. Mày nghĩ xem có phải không?”

Lão Mục Đồng im lặng không nói gì, người kia lại vừa cười vừa nói tiếp:

“Cổ thuật đương nhiên là lợi hại, nếu không thì sao có những kẻ khổ công lặn lội đi theo đoàn quân chinh phạt từ phương Bắc tới vùng đất có thủy thổ khắc nghiệt này để tìm kiếm cổ thuật cơ chứ. Những gã phù thủy phương Bắc tưởng rằng có chút bản lĩnh, chạy vào rừng sâu tìm kiếm những người như tao, mà không biết rằng thứ gì đang chờ chúng phía trước.”

Bà ta khẽ cầm tờ giấy phát phơ trước mặt:

“Mày nói tao là vu sư, mày nghi ngờ chuyện này có liên quan đến vụ thảm án giết cả gia tộc buôn vải năm xưa. Thực lòng mà nói thì điều mày nghi ngờ hoàn toàn đúng đấy, chỉ có điều mày

còn kém cõi lắm. Tao có thể nhập vào xác bất kỳ ai, hoặc tráo hồn với bất cứ người nào, những chuyện như thế làm sao có thể làm khó được tao?”

Bà ta cười gằn một tiếng, từ trong cổ họng phát ra tiếng ồm ồm như giọng nói của một người đàn ông. Lão Mục Đồng sững sờ nhìn người trước mặt, người đàn bà chỉ khẽ chớp mắt một cái rồi lại nói tiếp:

“Nhưng mà nếu chỉ sử dụng cổ thuật thì đâu có thể bài trí một kế hoạch không chút sơ hở như thế chứ. Mục Đồng à, mà chẳng qua cũng chỉ là một thằng già đầu ngu xuẩn sống qua ngày bởi hơi lạnh tỏa ra từ lu rượu của mà. Tao thì khác, tao phải trải qua trăm ngàn đau đớn mới luyện được thứ rượu có thể sai khiến được âm hồn, ma quỷ, và cả người sống. Trong làng này có vài kẻ còn đương nghe theo sự sai khiến của tao đấy. Nếu như không phải mà nhiều sự đem chuyện kể cho lão Thập ngu ngốc kia thì chưa chắc đã phải chết ngay hôm nay, biết đâu tao lại tha chết cho mà. Suy cho cùng thì tự mà làm hại lấy thân”

Cơn giận dữ lấn át nỗi kinh hoàng trong lòng lão Mục, lão nhìn người kia với ánh mắt tóe lửa:

“Tao thà chết chứ không thềm tiếp tay với mày. Mày thật không còn nhân tính. Mày định giết hết cả làng này mới chịu dừng hay sao? Mày còn dám xuống tay với cả những đứa trẻ vô tội, rồi sau đó vờ khóc lóc thương tâm. Mày... mày đúng là loài rắn độc!”

Người đàn bà mỉm cười, khẽ ngồi xuống cạnh lão Mục rồi thì thầm vào tai lão:

“Thì tao đâu có phải con người.”

Lão Mục chưa kịp phản ứng thì bàn tay của người đàn bà ấy khẽ đặt lên ngực lão, năm ngón tay thon dài trắng bệch bấu chặt vào lớp da thịt. Lão chỉ kịp thốt lên một tiếng rồi mọi thứ tối sầm trước mắt, khi lão vừa gục xuống thì cũng là lúc quả tim đầy máu bị lôi ra. Người đàn bà cầm quả tim còn đương đập thành thịch trên tay, khẽ liếm mép rồi ngấu nghiến ăn. Máu từ những dây thần kinh bao xung quanh tim bị cắn đứt, bắn lên gương mặt xinh đẹp nhưng đầy hiểm ác. Chừng nửa tuần hương sau thì người ấy cũng ăn xong, phát hiện cái xác dưới chân mình còn đương trợn trừng, người ấy nhẹ nhàng dùng hai ngón tay lấy tròng mắt rồi lại đưa lên miệng, đoạn mỉm cười nói với mẹ con thằng Đậu đứng canh chừng trước cửa:

“Tim người chứa hồn, mắt người chứa phách. Mùi vị của hai thứ này quả là vượt xa mấy con rắn quanh năm chỉ biết ăn thịt chuột. Đúng là không thể so bì.”

Nói rồi người ấy bước đi, không quên đốt lá thư viết dở bằng ngọn đèn cầy đặt trên bàn, tàn tro của bức thư rơi lả tả trên xác của lão Mục Đồng. Mùi máu tanh từ xác lão xộc lên, bị cơn gió đưa đi, bầy chó trong làng đánh hơi được mùi tanh lập tức sủa dữ dội. Người làng Địa Ngục sau khi chôn sống được mẹ con thị Lam liền cho rằng mọi chuyện đã êm đẹp. Đêm hôm ấy, mặc cho chó trong làng sủa, người ta cũng chỉ khẽ mắng vài câu rồi lại chìm vào giấc ngủ. Chẳng ai biết, thảm kịch kinh hoàng đang đến gần với họ.

Sáng sớm ngày mùng ba tết, màn sương bạc phủ khắp núi rừng. Dù đã giữa giờ Mão nhưng sương mù vẫn dày đặc, đến nỗi hai người đứng cách nhau một thước cũng chẳng thể nhìn rõ nhau. Người làng phải đốt đuốc để tận dụng sức nóng xua tan màn sương lảng bảng bay trong không trung. Đám người có kinh nghiệm đi rừng vẫn bảo với nhau rằng, sương lạnh tuy không nhìn rõ mặt người nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện để cho khứu giác hoạt động tốt hơn. Điều đó có nghĩa là khi trời lạnh, con người nhạy cảm hơn với những loại mùi xuất hiện trong không khí.

Sáng nay, cả làng tràn ngập mùi máu tanh. Thực ra ngày tết người trong làng cắt tiết gà nhiều nên phảng phất mùi máu cũng không có gì lạ. Chỉ có điều, sao mùi máu này lại nồng nặc như thế, giống như người nào đó giết hàng trăm con gà, con lợn cùng một lúc vậy.

Người ta đổ ra đường hỏi nhau, chẳng ai biết vì sao khắp nơi lại tanh tưởi đến thế. Có người đoán rằng nhà ông Thập mổ lợn để đem dưới xuôi bán, nhưng kẻ khác lại cho rằng có con thú nào chết trong bẫy, mãi giã giụa nên chiếc bẫy càng siết chặt. Ngay cả Tam Quỷ cũng bị mùi tanh đánh thức, gã nhú mày cảm thấy khó chịu. Ngày trước ở cạnh nhà thằng Tứ cháo lòng suốt ngày giết lợn cũng không đến nỗi tanh như vậy. Gã mở cửa bước ra ngoài, vốn định hít thở chút không khí trong lành của buổi sớm nhưng tiếng bàn tán xôn xao của người làng khiến hẳn cảm thấy tò mò.

Vừa nhìn thấy gã bước ra ngoài, mấy người hàng xóm đã vội vàng tránh mặt. Tam Quỷ không lấy làm lạ bởi thái độ của đám người ấy, bởi lẽ từ sau khi ông thầy đồ chết thảm, lão ăn mày què biến mất, dân trong làng cũng e dè với gã hơn trước nhiều. Có lẽ họ cho rằng gã cũng cùng một giuộc với lão ăn mày què. Nhưng mà kể cũng thật lạ, nhiều khi Tam Quỷ cho rằng trong người gã như tồn tại hai con người khác nhau. Nhiều lúc gã

không nhớ mình đã đi đâu, làm gì. Có đêm gã lên giường định đánh một giấc, nhưng khi tỉnh dậy thì gã lại thấy mình đang nằm trên hiên nhà. Thậm chí khi đến làng Địa Ngục, nhiều khi gã vẫn lén quan sát ông Thập, không hiểu sao nhiều lần trong lòng gã như có ai thúc giục hãy bóp cổ ông trưởng làng đi. Mỗi lần như thế, gã chỉ có thể nghiến răng kèn kẹt, tay nắm thành nắm đấm để dằn lòng mình lại, mọi sát khí chỉ có thể phóng qua đôi mắt.

Mụ vợ gã khi còn sống vẫn nói rằng gã bị mộng du, vì chỉ có mộng du thì mới đi đi lại lại khi ngủ như thế. Thế nhưng Tam Quỷ lại cho rằng hẳn vốn không phải bị mộng du, vì nhiều khi đang còn tỉnh táo gã bỗng chốc chẳng nhớ mình vừa làm gì. Vậy thì hà cớ làm sao có thể quy chụp cho bản thân gã mắc chứng mộng du được.

Vừa nghĩ tới mụ vợ lẳng lơ, Tam Quỷ lại nghiến răng kèn kẹt, gã đã dằn lòng mình không bao giờ vẫn vợ nghĩ ngợi về thứ đàn bà đốn mạt đó, vậy mà hôm nay...

Đương lúc bực bội, bỗng dưng gã nghe thấy tiếng chó sủa vang lên từ cuối làng. Gã nhón mắt nhìn chột thấy một con chó lông vàng chạy như bay, trên miệng ngoạm một miếng thịt nhột nhạt, sau lưng nó có mấy con chó đuổi theo muốn giành miếng thịt.

Tam Quý vốn không định để ý đến chuyện đó, nhưng khi con chó chạy tới gần, gã mới phát hiện ra nó đang ngậm một nửa bàn tay người đang dần tím tái. Tam Quý hoảng hồn, chẳng lẽ con chó lông vàng này cũng giống như mẹ con thị Lam bị điên rồi đào mộ lấy xác người chết ăn thịt? Gã vội vàng nhặt cục đá dưới chân ném thẳng vào bụng của con chó. Con chó bị đau bèn sủa ăng ăng buông rơi nửa bàn tay người rồi trốn vào bụi cây gần đó. mấy con chó khác thấy Tam Quý bèn lùi lại rồi bỏ chạy về phía cuối làng. Tam Quý nhặt nửa bàn tay lên rồi giật mình kinh hãi. Gã nhận ra đó là bàn tay của một người đàn ông đã già nua. Ban đầu gã nghĩ tới cụ Khảm, chẳng lẽ ông cụ thầy lang đó gặp chuyện gì bất trắc rồi hay sao? Gã vừa chạy thẳng đến nhà ông Thập, vừa tri hô:

“Bớ làng nước ơi! Lại có người chết! Lại có người chết!”

Người trong làng nhốn nháo bước ra khỏi cửa, thấy Tam Quý mặt cắt không còn giọt máu chạy về hướng nhà ông Thập liền đồng loạt theo sau. Gian nhà ông Thập cửa vẫn đóng im ỉm, thoảng mùi nhang khói từ trên bàn thờ buông xuống. Tam Quý đẩy cửa chạy vào gian giữa, lớn tiếng gọi:

“Bác Thập! Bác Thập ơi!”

Trong nhà có tiếng phụ nữ húng hắng ho, một lúc sau có tiếng bước chân khe khẽ, ông Thập vén tấm màn bằng tre bước ra, ngạc nhiên hỏi:

“Ồ kìa bác Tam! Bác tới đây có chuyện gì?”

Tam Quỷ thở hổn hển, gã không nói không rằng, run run đưa cho ông Thập nửa bàn tay người bị xé nham nhở. Ông Thập nhìn thấy bàn tay liền giật mình, lùi lại mấy bước rồi kinh ngạc hỏi:

“Cái này... cái này bác lấy ở đâu?”

Vừa lúc đó thì vài người dân trong làng cũng kéo đến hóng chuyện, Tam Quỷ vừa thở hổn hển, vừa ôm bụng nói một cách khó nhọc:

“Sáng nay tôi vừa ngủ dậy ngủi thấy mùi máu tanh, tôi bước ra ngoài xem có sự gì hay không? Đúng lúc đó tôi thấy một con chó chạy từ phía cuối làng mồm ngoạm bàn tay này, tôi... tôi ném đá để lấy lại bàn tay. Thế rồi.. thế rồi chạy thẳng tới đây.”

Mấy người dân trong làng xúm lại để nhìn nửa bàn tay cho rõ. Bàn tay già nua đã có vết đồi mồi lấm tẩm. Với hình dạng này thì phải tám chín phần là tay của một người đàn ông. Ông Thập run run cầm lấy, bất giác ông phát hiện trong lòng bàn tay có

một vết sẹo hình lưỡi liềm. Ông nhíu mày suy nghĩ, vì ông cảm thấy vết sẹo này rất quen. Ông quay ra hỏi người trong làng:

“Ở làng ta có người nào có sẹo hình lưỡi liềm ở bàn tay không?”

Mọi người nhìn nhau, ai cũng lắc đầu. Có kẻ chẹp miệng thờ dãi:

“Ở làng này thì ai mà chẳng có vết sẹo ở tay cơ chứ. Đến lũ trẻ con còn có cơ mà!”.

Một người đàn ông tóc muối tiêu cúi xuống quan sát nửa bàn tay nham nhở, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

“Nếu là vết sẹo hình lưỡi liềm thì có thể là lão Mục Đồng. Vì có lần lão khoe với tôi rằng vết sẹo này là do răng của một con hổ mang chúa cắn phải. Tôi không chắc lắm nhưng... nhưng rất có thể là nó.”

Vừa nghe tới tên lão Mục Đồng, tim ông Thập như ngừng đập. Mới hôm qua lão còn nói chuyện với ông, những câu chuyện mà lão kể lại tuy rời rạc nhưng ông Thập mơ hồ cảm thấy có mối liên kết nào đó ở đây. Trực giác mách bảo ông rằng lão Mục Đồng đã gặp chuyện chẳng lành, ông vội vã chạy thẳng về phía cuối làng. Tam Quỷ hơi bất ngờ nhưng cũng hiểu ý, bèn chạy theo phía sau.

Trước thái độ lạ lùng của ông trưởng làng, vài người dân tuy không hiểu gì nhiều nhưng cũng tập tễnh đi theo phía sau. Gian nhà vừa rồi còn đương đông đúc, ấy vậy mà chưa tới nửa tuần hương đã tĩnh lặng, chỉ còn mỗi thị Thập mệt mỏi, yếu ớt nằm trên giường, đôi mắt đỏ ngầu vì nôn mửa quá độ, ruột gan thị nóng như lửa đốt. Thị không biết mình đã ăn thứ gì vào đêm qua, chỉ nhớ rằng đêm qua khi ra sau nhà rửa mặt thì thấy đầu óc quay cuồng rồi bất tỉnh lúc nào không hay. Khi tỉnh lại thì thị đã nằm trên giường, trong miệng thị còn xông lên một mùi gì đó ngai ngái khó ngửi. Ông Thập cho rằng thị lao lực quá độ rồi sinh ra ốm yếu, thị không biết phải diễn tả cảm giác của mình như thế nào. Chỉ biết rằng, sức lực của thị như đã bị rút cạn hết, cả người thị râm ran ngứa như thể muốn lột da.

Nằm khuất cuối làng có một lối rẽ nhỏ, hai bên đường có mấy cây hoa mận đương trổ lá xanh biếc. Mỗi năm khi mùa mận chín, lũ trẻ con trong làng thường đến đó trèo lên cây để hái quả ăn. Đi hết con đường đó là tới nhà lão Mục Đồng. Căn nhà của lão nho nhỏ, bên cạnh một cái hố trũng tạo thành một ao nước tự nhiên. Vừa mới bước tới cổng, ông Thập đã thấy xộc lên một xú uế tanh tưởi khó tả. Mùi máu nồng nặc hòa lẫn với mùi thịt tanh tanh của loài thú nào đó. Tam Quý chạy theo phía sau, gã ngửi thấy mùi lạ bèn đưa mắt nhìn ông trưởng làng tỏ ý lo lắng. Ông Thập khẽ hít một hơi thật sâu, đẩy cửa bước vào.

Trong gian nhà rất tối, ngọn đèn cầy đã tắt từ lúc nào, không gian xộc lên mùi tanh tươi của máu, mùi cay nồng của hơi rượu và thoảng mùi ngai ngái của thịt sống. Ông Thập khẽ gọi:

“Cụ Mục Đồng ơi! Cụ có nhà không?”

Ông Thập chưa kịp dứt lời thì Tam Quỷ đã hét lên một tiếng kinh hoàng, gã run run chỉ xuống dưới đất, miệng lắp bắp kêu lên:

“Lão... lão... lão chết rồi!”

Dưới nền nhà đất lạnh lẽo là xác của lão Mục Đồng, làn da của lão đã bắt đầu tím tái, ngực bị phanh nhìn thấy một lỗ tròn trống rỗng, đôi mắt lão bị ai đó khoét lấy hết hốc mắt phía trong, toàn thân lão đẫm máu. Tiết trời lạnh lẽo ở nơi núi rừng khiến cho vũng máu đã sớm đông đặc từ lúc nào. Điều đáng sợ ở chỗ, lu rượu Bách Xà của lão đã bị vỡ tan tành từ lúc nào, xác bày rã lãn lóc trên nền đất. Trên sàn nhà xuất hiện nhiều vết chân chó, có vẻ như lũ chó trong làng đánh hơi thấy mùi máu tanh nên đã kéo tới. Sau đó phát hiện ra lu rượu rã nên xông vào tranh giành từng miếng thịt, lại còn giăng xé nửa bàn tay của người đã chết. Khi dân làng kéo đến, người nào người nấy đều thất kinh.

Giữa cái xác đầy máu me của lão Mục Đồng là la liệt xác rắn. Có con hổ mang bành bị cắn đứt đầu, có con rắn ráo bị chết cũng chôn thây giữa bầy rắn. Ông Thập nhìn xác chết dưới chân, lòng ngổn ngang suy nghĩ.

Cái chết của lão Mục Đồng vào giữa mùa ba tết là sự kiện kinh hoàng điểm thêm cho chuỗi ngày chết chóc ở nơi đây. Người ta ngỡ như chôn thây mấy mẹ con nhà ông đồ Lam xong là sự lạ trong làng sẽ ngừng tiếp diễn. Ấy vậy mà chỉ vài canh giờ ngắn ngủi, lại có người tiếp theo vong mạng. Có người nhảm tính, số lượng người chết ở làng từ sau lễ tiễn ông táo đã hơn chục mạng người, mà người nào người nấy cũng đều chết thê thảm, không bị mất tứ chi thì cũng bị moi tim, móc mắt, thậm chí còn bị chặt xác ra làm mấy khúc. Người ta không dám tin ai, không dám nói chuyện với ai, bầu không khí trong làng lúc trước nhuộm màu u ám, thì giờ ngột ngạt đến mức khó thở.

Người làng Địa Ngục vốn sống quây quần, sum vầy với nhau, ấy vậy mà giờ đây mọi người đều trở nên xa lạ. Người dưới đất, người ta quên đi chính lão là người đã từng cứu rất nhiều đứa trẻ thoát khỏi rắn độc. Ngôi làng nhỏ nằm lưng chừng chân núi này được bình yên khỏi nạn rắn cắn, một phần cũng là nhờ công của lão. Cuối cùng chỉ còn ông Thập, Tam Quý, cậu Đức và thằng Vệt lặng lẽ lo hậu sự cho lão Mục Đồng.

Vì lão không có vợ con, và cũng chẳng còn ai dám lai vãng tới ngôi nhà đầy xác rắn, cho nên mấy người đàn ông cũng chỉ đành quán tạm lão vào một manh chiếu sơ sài, sau đó khiêng cái xác cứng còng lên chiếc xe gỗ rồi đưa ra bãi tha ma, đào tạm một cái hố rồi chôn xuống dưới. Lúc khuân xác lên trên, bỗng nhiên thằng Vệt mất đà, cả người nó đổ về phía lão Mục. Trong khoảnh khắc gương mặt nó chạm vào phần da thịt phía lưng của người chết, nó bỗng nhìn thấy sau lưng người ấy có một vết xước hình chữ Thập (+). Thằng Vệt cả kinh, nó thốt lên đầy sợ hãi:

“Lưng lão Mục có vết gì ấy...”

Tam Quỷ và cậu Đức ngẩn người khi nghe thấy nó nói thế. Họ lục tục lật manh áo của người chết lên, tất cả lặng người đi khi nhìn thấy một vết xước nhỏ hình chữ Thập ở phần thắt lưng của lão Mục. Dường như lão đã cố tình cào sau lưng mình trước khi bị chết thảm. Nếu nói đó là một di ngôn của người đã chết thì có vẻ hơi khiên cưỡng, nhưng nếu cho rằng đó chỉ đơn thuần là lão Mục vô tình làm xước trên da thịt thì cũng thật khó tin. Cậu Đức nhú mày lăm bắm:

“Nhìn giống như một vết xước khi gãi ngứa hơn là vết cào.”

Tam Quỷ cũng đồng tình, chỉ duy thằng Vẹt len lén nhìn ông Thập như sợ hãi điều gì đó. Ông Thập tin rằng đó chỉ là một vết xước vô hại, nhưng nếu chính mình biện minh thì lại khiến cho người khác nghi ngờ gấp bội, vậy nên ông chỉ coi thằng Vẹt thần hồn nát thần tính mà thôi.

Sau khi chôn cất xong xuôi thì cũng đã chính ngọ, mấy người đàn ông lặng lẽ trở về làng. Cảnh vật xung quanh vốn đã u ám, nay lại càng tiêu điều hơn hết thảy. Họ không nói với nhau một lời nào, vội vã trở về nhà để tránh cơn mưa đang kéo tới.

Ông Thập trong lòng lo lắng cho vợ mình, không biết sức khỏe của bà đã đỡ hơn chưa. Bao nhiêu năm nay bà chăm chỉ uống thuốc từ nhà cụ Khảm, những mong có thể sớm sinh con nối dõi. Ấy vậy mà càng ngày niềm hy vọng càng vụt tắt. Ông Thập mong có con cái, nhưng nếu trời không cho thì ông cũng chỉ đành nhắm mắt tiếc cho số phận mình quá đổi hẩm hiu. Đêm hôm qua thấy vợ ngất xỉu bên lu nước sau nhà, ông Thập sợ đến mức phát điên. Nếu quả thật bà có mệnh hệ gì thì ông không thể sống nổi.

Vừa bước đến nhà, ông đã vội vào gian trong tìm vợ ngay. Trên giường lạnh ngắt, không rõ bà đi đâu. Ông chạy ra sau nhà cất tiếng gọi nhưng không thấy ai trả lời, ông chạy vào bếp để tìm thì cũng vắng tanh. Dự cảm chẳng lành bỗng ủa tới, ông lật đật

chạy tới nhà cụ Khảm để tìm vì nghĩ rằng có thể vợ ông tự tới đó bắt mạch. Cụ Khảm đương lau chùi một bức tranh vẽ đại gia đình cụ khi còn đông đủ thành viên. Thấy ông Thập bước vào nhà mà gương mặt cắt không còn giọt máu, cụ ngạc nhiên hỏi sự tình. Ông Thập chỉ kịp đối đáp qua loa rồi vội vàng bước ra khỏi cửa. Trước khi đi, ông vô tình nhìn thấy bức tranh trong tay cụ Khảm. Một thứ cảm giác là lạ ùa đến trong đầu ông. Ông Thập khẽ nhíu mày xua đi ý nghĩ đó, bởi lẽ giờ này nhanh chóng tìm được vợ là điều quan trọng nhất.

Ông đi đến tìm Tam Quỷ trước tiên, chính gã là người luôn khiến ông cảm thấy phải đề phòng. Kẻ hữu dũng vô mưu vốn chẳng hiếm hoi trong thiên hạ, nhưng mà người luôn tỏ ra ngây ngốc, có phần bộp chộp thì hẳn là khiến người khác phải dè chừng. Tam Quỷ có vài phần giống với người như vậy. Tam Quỷ biết chuyện vợ ông Thập mất tích tỏ ra ngạc nhiên, thậm chí có phần hoảng hốt, gã run run nói:

“Giờ trong làng xảy ra nhiều chuyện như thế. Ngộ nhờ bác gái đi đâu mà xảy ra chuyện thì chết.... Hay là thế này, bác Thập gọi thêm vài người nữa để chia nhau đi tìm.”

Hai người lao ra ngoài trong cơn mưa lâm thâm bắt đầu đổ xuống.

Trời càng tối, mưa càng trở nên nặng hạt. Mấy người đàn ông trong làng vì nể tình ông Thập bao năm nay nên cùng ông đi tìm. Họ khoác áo tơi, đi đôi ủng bện rơm lót bông gòn, tay cầm đuốc tắt tả chạy trong đêm khuya. Chưa có đêm nào khiến người ta kinh hãi như vậy, tiếng mưa rừng rơi lộp bộp trên từng phiến lá, tiếng chim lợn kêu náo nùng từ xa xa, tiếng bước chân bì bõm trên con đường đầy nhiều ổ gà lổ chỗ. Tam Quỷ chạy lại, toàn thân gã dù đã mặc áo tơi nhưng vẫn ướt sũng, gã gào lên để át tiếng mưa:

“Tìm khắp các nhà trong làng rồi, không thấy bác gái đâu.”

Ông Thập nhìn thấy mọi người ai nấy đều nản lòng, bèn lắc đầu đáp lại:

“VẬY mọi người giải tán đi, ai về nhà nấy. Nếu có sự lạ gì lập tức thông báo cho nhau ngay.”

Đám đông lập tức tan rã, chỉ còn mình Tam Quỷ cùng ông Thập bước thấp bước cao đi về. Chợt Tam Quỷ nhìn ông Thập rồi hỏi:

“Bác có nghĩ liệu ông ấy có liên quan tới tất cả chuyện này hay không?”

“Ý bác là sao?”

Ông Thập điềm tĩnh trả lời.

Tam Quỷ không vòng vo nữa, gã nói thẳng:

“Ông lão ăn mày què ấy. Chẳng lẽ bác không nghi ngờ rằng ông ấy có liên quan hay sao?”.

Ông Thập nhìn Tam Quỷ dưới làn mưa lạnh buốt, ông trả lời nước đôi:

“Chuyện này không thể vội vàng kết luận.”

Tam Quỷ không nói gì thêm, ông Thập cũng không ngạc nhiên khi chính gã là người nhắc đến điều này. Suy cho cùng, người làng không đi tìm lão ăn mày chẳng qua cũng chỉ vì sợ lão có thể hại bản thân mình vong mạng. Thành ra họ chọn cách bàn tán sau lưng, rồi chôn sống một đám người phát điên phát dại, suy cho cùng cũng chỉ là để trấn an lòng mình mà thôi.

Theo phản xạ, ông quay về hướng phát ra tiếng động để lắng nghe cho kỹ, Tam Quỷ bên cạnh ông cũng nhíu mày đầy căng thẳng. Tiếng ai đó lại gào lên khiếp đảm, lần này không phải một hai người mà là nhiều người cùng lúc, ông Thập bước về phía sau vài bước rồi quay ra nói với Tam Quỷ:

“Hình như là người đàn bà nào hét thì phải?”.

Tam Quỷ toan nói thì gã đột nhiên ngừng lại, nhìn gương mặt đầy kinh hãi của gã, ông Thập hoảng hốt quay ngoắt lại nhìn

cho kỹ. Cảnh tượng khi ấy vĩnh viễn khắc sâu vào lòng, khiến ông mãi mãi không quên.

Dưới màn mưa mật mùng, bà Thập toàn thân ướt sũng, tóc xõa ra một bên, hai đôi mắt sáng rực như loài dã thú. Bà ta vừa chạy, vừa phát ra tiếng gầm gừ như hổ báo. Trên tay bà ta còn địu thêm một đứa bé nhỏ xíu. Có điều, đứa bé này rất lạ, nó không hề khóc lóc như bình thường mà mắt nhắm nghiền như đang ngủ, toàn thân nó phát ra thứ ánh sáng bàng bạc. Sau lưng bà Thập là một người đàn bà khác mà ông Thập nhất thời nhìn không ra. Người ấy tóc xõa xượi, tay ôm một đồng trẻ con sáng rực như đứa trẻ trong tay bà Thập, cả hai người đàn bà vừa chạy vừa cười khàn khặc. Khi họ đến gần, ông Thập mới nhận ra... Người đàn bà phía sau chẳng phải ai xa lạ mà chính là thị Lam mới bị chôn sống đêm hôm qua. Chẳng lẽ thị đội mồ đứng dậy. Cả hai người đàn bà leo phốc lên trên một tán cây, miệng hò cười nói không ngớt:

“Tao vừa ăn hồn, tao vừa trộm phách lũ trẻ con. Tao ăn hồn rồi tao lại uống phách. Hí hí”

Thị Thập ngồi vắt vẻo trên tàn cây, phát hiện thấy có hai người đàn ông trước mặt, bèn mỉm cười ngậm nga:

“Ăn xong hồn, uống xong phách rồi, thế là trẻ con làng này đứa nào cũng bị diên”

Ông Thập choáng váng không nói lên lời, ông toan ngã xuống thì may thay có Tam Quý bên cạnh đỡ lại. Ông muốn gào lên để gọi vợ nhưng cổ họng ông như bị đông cứng. Toàn bộ dân làng mở toang cửa xông ra bên ngoài. Có kẻ còn chẳng kịp mặc áo tơi. Họ sững sờ trước hai người đàn bà ôm theo đồng vong phách của lũ trẻ con ngồi nói cười trên tàn cây trước mặt. Một người phụ nữ có con nhỏ gào lên dữ tợn:

“Lũ thất đức! Trả lại hồn vía cho con tao!”

“Sao lại là con mụ thị Lam?”

“Quân bất nhân!”

Đám đông vây quanh gốc cây gào lên đầy phẫn nộ. Dưới ánh đuốc bập bùng, ông Thập còn thấy cả những đứa trẻ con mặt ngơ ngơ ngẩn ngẩn chạy theo cười ngậy ngốc. Bố thằng Vẹt bỗng gào lên:

“Con thị Thập! Mà xuống đây! Kẻ hại người trong làng là mà phải không?”.

Một người khác tiếp lời:

“Tìm lão Thập ra đây để hỏi tội”

Ông Thập lúc ấy bỗng bình tĩnh tới mức lạ kỳ, ông khẽ bấu vào tay Tam Quỷ tỏ ý giữ bình tĩnh. Hai người họ định lên trốn sau một lùm cây um tùm, thế nhưng lúc đó thằng Vệt chạy ra phía trước, chỉ thẳng vào nơi ông Thập đứng rồi hét lên:

“Lão Thập kia kìa! Chính mắt cháu nhìn thấy tên lão trên người ông Mục Đồng!”

Đám đông như được chỉ điểm, đồng loạt quay về phía thằng Vệt chỉ. Chỉ tích tắc sau, họ chạy bổ tới để tóm cho kì được hai người đàn ông trước mặt. Ông Thập quay sang Tam Quỷ, hét lên một tiếng rồi bỏ chạy thục mạng. Cả hai người không ai bảo ai, đều đồng loạt nhắm thẳng cổng làng mà hướng tới.



HỒI THỨ MƯỜI SÁU NGHI NGỜ ĐẾN CỰC ĐIỂM

Hai người đàn ông chạy thục mạng trong màn mưa lạnh đến thấu xương. Một vài người trong làng đuổi theo, nhưng chỉ vừa mới tới cổng làng thì chẳng ai dám bước qua. Họ sợ hãi thế giới bên ngoài cổng làng, nhất thời chỉ ngập ngừng trước cổng, nhìn theo bóng hai người đàn ông nhỏ dần rồi biến mất.

Trời vẫn mưa như trút nước, những ngọn đuốc cháy phừng phừng bị nước mưa làm cho tắt ngúm. Có vài người nhìn lên trên tán cây thì chẳng thấy thị Thập hay thị Lam đâu nữa. Rõ ràng vừa nãy hai người đó còn đương ngồi vắt vẻo trên cây, chỉ trong một tích tắc đã vụt mất. Một người sống, một người chết lại ôm theo hồn phách của lũ trẻ con sao có thể trốn thoát?

Người làng chửi rủa, có kẻ không tiếc lời chì chiết, có người bật khóc vì nghĩ đến đứa con ở nhà đương yên đương lành bỗng trở nên ngờ ngợ ngần ngấn. Độ chừng nửa tuần hương sau, dân làng cũng đành lẩm lũi kéo nhau ra về. Màn đêm ở nơi núi rừng

vẫn luôn rợn núi ngợp, chỉ có điều chưa bao giờ họ thấy cái chết đến bên mình gần như lúc này.

Cơn mưa lớn lắm, sấm chớp ù ù ùng ùng sam chop như thể ông trời đương tức giận. Trong làng Địa Ngục chưa có nhà nào đi ngủ. Mà cũng phải, làm sao có thể ngủ trong lúc này khi mà lũ trẻ con ở làng bỗng trở nên ngây ngây dại dại. Mọi việc đến thật chóng vánh, người ta chỉ kịp thì thào kể cho nhau nghe về buổi chiều định mệnh vừa mới xảy ra vào hôm nay.

Chẳng là dân trong làng từ lâu đã có lệ, cứ đến ngày mồng ba là nhà nhà người người đều phải làm lễ cúng. Trước là để tiễn đón gia tiên về âm giới (/lễ cúng hóa vàng)/ sau là cúng những vong hồn mà băng cướp năm xưa từng giết hại, mong cho họ đừng vất vưởng ở nơi trần thế để đòi mạng. Để tránh việc bản thân mình và gia đình bị vong hồn quấy phá, người làng Địa Ngục đốt thật nhiều hình nhân, coi đó là việc chuộc tội những lỗi lầm mà ông cha gây ra nghiệp chướng từ trước đó. Thế nhưng, nếu trên đời nghiệp báo được hóa giải theo cách dễ dàng như vậy thì mọi chuyện trở nên đơn giản biết bao nhiêu.

Mồng ba tết hôm nay dân làng bận rộn sửa soạn đồ lễ cúng, không ai bảo ai nhưng người nào người nấy đều sửa soạn lễ cúng linh đình hơn hẳn mọi năm. Có lẽ là vì dạo gần đây dân làng chết thảm nhiều quá, họ sợ bản thân mình đều không

tránh khỏi số phận. Thậm chí, ngay cả việc lão Mục Đồng bị O khoét sạch cả hốc mắt, mọi hết cả tim người ta cũng đành mặc kệ, bởi lẽ ai cũng đang lo lắng cúng bái cho gia đình mình. Lại nói trong làng từ dạo được cụ Khảm cứu về bằng cách gọi vía tìm hồn, chúng có vẻ kém hoạt bát lanh lợi hơn xưa. Nhiều người cho rằng có thể là do con mình còn ốm yếu. Nếu như ngày trước chúng chạy nhảy nô đùa, thì bây giờ chúng chỉ ngồi thu lu một chỗ, chẳng nói chẳng rằng. Thỉnh thoảng người ta lại thấy chúng nói chuyện với ai đó rồi khúc khích cười một mình. Mặc dù thấy lạ, nhưng nghĩ cho cùng trẻ con đứa nào chẳng có lúc như thế, cho nên cũng chẳng hề bận tâm.

Buổi chiều mồng ba tết, sau khi cúng khấn xong xuôi, dân làng lại hay tin thị Thập vợ ông trưởng làng mất tích. Có nhiều người bảo rằng nếu như trẻ con mất tích thì còn phải lo, đằng này thị Thập đã là người trưởng thành, chắc thị đi đâu đó chứ làm sao gọi là mất tích được. Mặc dù vậy nhưng vì nể ông Thập là trưởng làng, lại từng chịu ơn của vợ chồng nhà ấy nên đám thanh niên trai tráng vẫn chạy đi tìm giúp. Họ chạy dit bổ đi tìm kiếm giờ đầu giờ mù cho đến chập choạng tối mà vẫn không thấy bóng dáng thị Thập ở đâu cả. Chẳng có lẽ thị bị thú dữ trong rừng lôi thị đi mất?

Bà Tư con dâu nhà cụ Khảm nói rằng buổi chiều bà đi thăm mộ cô Hạch con bà, có thấy bóng dáng ai như vợ Thập. Bà cất tiếng gọi nhưng không thấy trả lời, chỉ thấy người đó lặng lẽ đi vào vạt rừng có mấy cây gỗ Vàng Tâm rồi biến mất dạng. Bà Tư lại nghĩ có thể do mình hoa mắt nhìn nhầm nên không gọi nữa.

Trời càng về tối càng lạnh, cơn mưa như trút nước đổ xuống. Dân trong làng, ngoại trừ mấy người đàn ông chia nhau đi các ngả tìm người thì chỉ còn mấy người đàn bà ở nhà trông chừng lũ trẻ nhỏ. Làng này từ trước đến giờ trẻ con đặc biệt khó nuôi, có nhiều khi vừa đẻ ra thì đứa bé sơ sinh đã lìa đời, cho nên dân làng không dám khinh suất.

Mưa càng lúc càng dữ dội, một tiếng sấm vang rền trên không trung. Giây phút ấy người ta nghe được có tiếng cười khanh khách, tiếng đập cửa dồn dập ở bên ngoài. Người phụ nữ ở trong nhà nghe thấy, cứ ngỡ rằng chồng mình đi tìm người giúp ông Thập đã về tới, bèn chạy ra mở cửa. Nào ngờ, khi vừa mở cửa ra, người ở trước cửa nhà không phải chồng mình mà là thị Thập. Gương mặt thị trắng bệch như xác chết, cả người thị ướm sũng, tóc rối bù, bản thủ lem luốc như thằng điên hay đi lang than thang trong làng. Vừa trông thấy người khác, thị cất giọng cười man dại rồi lè nhè nói:

“Đưa đây... đưa con của mày cho cho tao... Cho tao mượn.. cho tao mượn con mày một lúc thôi.... hé hé hé”

Người ta kể lại rằng, giọng nói của thị lúc ấy lạ lắm. Cứ như không phải phát ra từ cuống họng. Nó rít rít, khò khè như tiếng thở phì phò của loài trăn, rắn.

Mấy người phụ nữ trong làng bị thị dọa sợ đến mềm nhũn cả người, có người chỉ kịp hét lên một tiếng rồi ngất xỉu. Một vài người đàn bà khác cứng bóng vía hơn la lên rồi theo phản xạ chạy nhanh về chỗ con mình. Nào ngờ khi vừa quay lại thì đã thị Lam mình mẩy dính đầy đất, cười the thé rồi ôm một bọc trắng toát hình dạng giống như một đứa trẻ rồi biến mất. Sự xuất hiện của thị Lam khiến cho mấy người đàn bà kinh hồn bạt vía. Rõ ràng là thị đã bị cả làng chôn sống, sao giờ này lại đứng ở đây như chưa hề có chuyện gì xảy ra? Mấy người đàn bà nhào tới thị định giật lại cái bọc trong tay thị Lam, vậy mà vừa nhào tới thì thị đã chạy vụt đi. Người ta vội vàng đuổi theo nhưng không kịp, chỉ nhìn thấy hai người đàn bà, một sống - một chết ôm cái bọc rồi biến mất trong màn mưa lạnh lẽo.

Ấy vậy mà tai nạn kinh hoàng còn chưa dứt hẳn, mấy người đàn bà phát hiện ra con mình vẫn đang nằm ngủ trên giường. Họ vội vàng chạy tới lay đứa trẻ dậy, bọn nhỏ vừa mở mắt đã lập

tức trở nên đờ đẫn, hỏi gì cũng không biết, chẳng hề nhận ra mẹ đẻ. Hình như lũ trẻ trong làng đã hóa điên.

Dù sống lánh đời trong rừng sâu núi thẳm, nhưng người làng Địa Ngục đâu phải chưa từng nghe đến chuyện ăn hồn trộm phách. Nhìn đứa con mình đứt ruột đẻ ra nay trở dờ điên dờ dại, ai mà chẳng đau lòng đến cùng cực. Có mấy người lao ra màn mưa đuổi theo thị Lam, thị Thập miệng không ngớt gào thét đòi trả lại hồn phách con mình. Xen lẫn trong tiếng mưa rừng như thác đổ là tiếng bước chân người chạy bình bịch, tiếng cười khành khạch quỵện với tiếng khóc nức nở. Tất cả tạo nên một khung cảnh chẳng hề máu me mà khiến người nào chứng kiến cũng phải lạnh xương sống.

Đám đàn ông không tìm được thị Thập đành giải tán trở về. Đi được nửa đường họ bắt gặp cảnh tượng người sống đuổi theo người chết để đòi con, lại thấy có hai ả đàn bà ôm theo mấy bọc trắng WHO toát, vội vã chạy trong cơn mưa.

Biết có chuyện không hay, họ nhập cuộc đuổi theo một chốc thì thấy thị Lam, thị Thập leo vút lên tán cây trước mặt, miệng cười the thé. Câu chuyện chỉ diễn ra vồn vện trong vài canh giờ mà khiến cho cả làng rơi vào thảm cảnh. Người ta ôm những đứa trẻ con ngậy ngậy dại dại khóc nức nở, thậm chí còn có người đòi tự vẫn để thoát khỏi cuộc sống địa ngục trần ai này.

Cơn mưa ở rừng vốn dai dẳng phải đến nửa đêm mới ngớt, khí lạnh lan tỏa trong không gian như muốn cứa da cứa thịt con người. Ông Tư dìu cụ Khảm bước đi trong làn gió vun vút thổi qua từng phiến lá. Cái đèn lồng trong tay ông chao đảo như sắp tắt. Đã quá nửa đêm nhưng nhà nào cũng đương sáng đèn. Cụ Khảm nghe tin trẻ con trong tin tre làng đột ngột phát điên, phát dại liền vội vàng mặc áo tơi rồi cùng con trai đi đến từng nhà trong đêm.

Bọn trẻ con trước đây tinh anh là thế, ấy vậy mà giờ đây chỉ biết ngồi cười điên dại trong góc nhà. Có đứa khóc tu tu ai oán, có đứa phát cuồng lên đòi mổ bụng moi gan cha mẹ nó, người nhà hoảng sợ nhốt nó vào trong cũi thì nó lồng lên giống như loài thú hoang. Cụ Khảm xem xét từng đứa trẻ con một hồi. Mấy người trong làng hiếu kì cũng đi theo cụ thăm bệnh. Thành ra một nhóm phải đến mười mấy người tập tễnh đi sau cụ Khảm đến từng nhà hóng chuyện. Trong đó có cả nhà thằng Vệt, và cô Chiêm.

Nghe nói, căn nhà cuối làng, sát cạnh nhà bà Mẹ và ông đồ Lam là có đứa trẻ con phát bệnh điên nặng nhất. Từ lúc bị trộm mất hồn phách đến giờ, nó không ăn không uống, chỉ nhe răng gầm gừ, mắt long lên sòng sọc. Vừa mới gặp đứa trẻ hóa điên bị nhốt trong lồng, cụ tro điện bản Khảm mặt mũi tái xanh, vội vàng

ngồi xuống ghế rồi trầm ngâm suy nghĩ. Bố Pho đưa trẻ thấy vậy không dám làm phiền cụ, một lúc sau anh ta mới cất lời:

“Bẩm cụ! Cụ xem thế nào cứu giúp lũ trẻ, chứ để thế này thì đời sau làng ta chỉ toàn là kẻ đần độn mất thôi!”

Cụ Khảm hỏi lại:

“Vậy ông trưởng làng đâu?”

Người làng dương điệu giọng, bỗng nghe nhắc đến ông Thập bèn nghiêng răng trèo trẹo:

“Cụ còn hỏi tên bất nhân ấy làm gì nữa? Chính chúng con nhìn thấy vợ nó, cùng với ả thị Lam tàn độc xông vào từng nhà có trẻ con. Từ lúc đó trẻ con trong làng dở điên dở dại. Thị Lam đã chết từ hôm qua, làm sao mà có thể đội a mồ sống dậy? Rõ ràng người nào gặp thị cũng đều bảo rằng thị có mình mấy đường hoàng, đâu phải là hồn ma bóng quế. Hôm trước thị Thập khóc lóc không ngừng, không phải vợ chồng cụ bày ra chuyện này thì là ai?”

Cụ Khảm lại hỏi tiếp:

“Vậy tại sao hai người họ lại phải làm việc đó?”

Người trong làng có phần lúng túng, không biết phải trả lời thế nào. Có người đàn bà đương ôm con khóc ở góc nhà bèn nói vọng ra:

“Không phải ả thì là ai? Làng này có mỗi hai vợ chồng ả không con không cái. ả oán hận nên không muốn người khác có con.”

Có vài tiếng đồng tình vang lên. Riêng bố thằng Vệt lúc nãy đến giờ vẫn đi theo cụ Khảm bất chợt lên tiếng:

“Chuyện này xảy ra, ai mà chẳng nghi ngờ ông Thập. Cụ nghĩ mà xem, từ lúc ông ta đưa hai kẻ lạ mặt về làng, chúng ta có sống yên ổn được ngày nào đâu. Chưa kể chính ông đồ Lam vừa chết thảm thì lão ăn mày què cũng biến mất. Nghe đâu còn mất tích cả con hình nhân. Ông Thập không phải hung thủ thì cũng chính là kẻ cồng rắn cắn gà nhà. Loại người ấy, làng ta không chứa chấp.”

Những người có mặt ở đó đồng loạt hưởng ứng. Có kẻ còn cho rằng chính ông bà Thập chủ mưu mọi chuyện, nhất định phải đi truy bắt bằng được để trả thù cho những người chết ở làng. Cụ Khảm lắc đầu buồn bã rồi trầm giọng:

“Con người ta sinh ra đều có ba hồn bảy vía. Trong đó, ba loại hồn là Sáng linh, Thai Quang, và cuối cùng là U Tinh. Lần trước lũ trẻ con bị tà ma ngựa quỷ bắt đi hồn Sáng Linh, thành ra ngủ li

bì cả ngày. Lần này thì chúng bị bắt đi hồn Thai Quang, thiếu loại hồn phách này người ta không còn thông minh, lanh lợi nữa mà trở thành kẻ u mê”

Một người đàn ông mắt đỏ hoe cất giọng khàn đặc hỏi lại:

“Vậy bây giờ có cách nào để lũ trẻ con trở lại bình thường không cụ? Cứ để như thế này thì... thì ... làng ta tuyệt tử tuyệt tôn mất.”

Cụ Khảm ngậm ngùi:

“Điều tôi lo lắng nhất bây giờ là...”

Cụ ngậm ngừng bỏ lửng câu nói, nhưng thấy mọi người đang chăm chú nhìn mình, cụ lại thở dài:

“Vốn dĩ hồn phách là thứ vô hình vô thức, không hiểu tại sao người làng ta lại nhìn thấy. Việc thị Lam, thị Thập vào nhà từng người trong làng bắt hồn phách của trẻ con đi vốn dĩ đã quái lạ. Nhưng dù có xuất quỷ nhập thần thế nào, thì sao mà người trần mắt đục lại có thể nhìn thấy?”

Mọi người im phăng phắc lắng nghe. Đâu đó có tiếng con chim lợn kêu ai oán, giọng nó vang rền vọng lại từ đằng xa, hòa lẫn với tiếng gió đập vào mái nhà lộp bộp.

Cụ Khảm nhìn quanh, ánh lửa bập bùng trên căn bếp giữa nhà hắt vào gương mặt già nua làm hằn lên những vết nhăn. Một lúc sau cụ lặng lẽ nói nhỏ:

“Từ lâu đến giờ tôi vẫn nghe thiên hạ nói rằng. Những người sắp chết thường thấy những thứ mà mắt thường vốn không trông thấy. Có người nhìn thấy âm binh đi đi lại lại người đường, có người nhìn thấy ông bà tổ tiên ngự trên ban thờ hay con đò chở vong trôi bồng bềnh trên không trung. Cũng có lúc ... người ta nhìn thấy được cả... cả ... hồn vía của người khác.”

Ông Tư đứng cạnh nghe đến thế bỗng dựng gật mình quay sang hỏi:

“Bẩm thầy! Thầy nói thế là ý gì? Con nghe không hiểu?”

Cụ Khảm lặng thinh một lúc, sau cùng mới chậm rãi trả lời:

“Làng ta trông thấy thị Lam, thị Thập ôm đống hồn vía của lũ trẻ trong làng. Không chừng... không chừng... cả làng ta sắp đến ngày tận số.”

Lời cụ nói chẳng khác nào một nhát dao chí mạng vào người dân trong làng. Mọi người choáng váng không nói lên lời, ngay cả thằng bé điên trong lồng cũng tròn mắt nhìn đám đông, cứ như cảm nhận được điều gì đó. Mấy người đàn bà bắt đầu sụt

sịt khóc, riêng bố thằng Vệt thì lão đảo ngời phịch xuống cái chổng đằng sau. Ông Tư gương mặt trắng như bạch tạng, ông đỡ lấy bàn tay run rẩy của cha mình. Suy cho cùng, cảm giác chờ đợi cái chết lạng lẽ tiến đến gần mình còn đáng sợ hơn cả cái chết.

Cụ Khảm vốn dĩ không muốn đem chuyện này ra hù dọa bà con trong làng, nhưng nếu không cảnh báo họ thì khác nào bản thân biết mà lại giấu giếm? Điều khiến ông bứt rứt không yên nhất, đó là việc ông Thập đã chạy trốn khỏi làng. Cụ Khảm biết, không đời nào ông Thập lại làm chuyện độc ác là việc ông Thập đến thế, cụ tin vào con mắt nhìn người của mình. Nếu nói nghi ngờ thì có lẽ phải nghi ngờ lão ăn mày què, gã Tam Quý cao to lực lưỡng, đặc biệt là ả thị Thập mới đúng. Hai kẻ lạ mặt kia vốn xuất hiện một cách đột ngột, cứ cho là chúng muốn giết cả làng để cướp của cải thì cũng khó lòng mà đem xuống núi. Động cơ của chúng quả thực khiến cụ cảm thấy khó hiểu.

Còn thị Thập, cụ biết thị từ ngày thị còn là một đứa trẻ con. Gương mặt thị xinh đẹp, vóc dáng mảnh khảnh khiến cho đám trai làng ngày ấy lúc nào cũng tư tưởng đến thị. Thế nhưng ông trời chẳng cho ai tất cả, thị và ông Thập nên duyên vợ chồng đã lâu mà chẳng thể nào có con. Cứ ngày rằm hàng tháng, thị lại ghé nhà cụ để lấy thuốc. Bài thuốc thụ thai vốn là bí mật gia

truyền tâm đắc của tổ tiên để lại, người nào uống cùng lắm chỉ vài ba tháng là đã có tin vui. Vậy mà thị Thập uống năm này qua năm khác cũng không thấy có động tĩnh gì cả.

Lạ một điều nữa là càng lúc thị càng trẻ trung so với tuổi thực của mình. Tính ra thì thị và con dâu cụ - tức là bà Tư chỉ hơn kém nhau vài tuổi. Nhưng trông thị chỉ giống như thiếu nữ đôi mươi. Người trong làng dù thương yêu nhau đến mấy cũng khó tránh khỏi những lúc xì xào bàn tán. Bà Mẹ đỡ đẻ khi còn sống chẳng phải đã nghi ngờ thị Thập sử dụng bùa ngải để giữ sự trẻ trung. Có điều cái giá đổi lại là thị vĩnh viễn chẳng thể làm mẹ.

Cụ Khảm mỗi lần nghe thế đều lắc đầu trước miệng lưỡi thế gian. Con trai cụ ít nhiều cũng có một người con gái, chỉ tiếc là chết thảm. So với thị Thập ít ra còn đỡ hơn được vài phần. Đương suy nghĩ, bỗng dưng cụ nghe thấy tiếng mẹ thằng Vệt thì thào đầy kích động với người trong làng:

“Tôi là tôi nghi ngờ thị Thập nhất. Mọi người thử nghĩ mà xem, thị Thập bấy lâu nay không con không cái. Người ta chẳng phải có câu **Cây độc không trái, gái độc không con** người gây ra chẳng sai ấy là gì? Chính thị là họa chôn họa cho cái làng này chứ chẳng sai”

Một gã thanh niên nước da xanh xao đứng gần cửa nghe thấy thế cũng góp chuyện:

“Mợ nói nghe cũng có lý. Tôi nhớ vào buổi sáng lão Mục Đồng chết, mới hôm qua đây này, lúc đó tôi có việc phải đi ngang qua nhà ông trưởng làng. Tôi nghe thấy có tiếng động lạ liền đứng sát bờ rào nghe ngóng.

Trong nhà ông trưởng làng khi ấy chỉ còn mỗi mình thị, ấy vậy mà tôi lại thấy có tiếng rít rít như rấn gọi bạn, rồi có tiếng đàn bà thì thầm. Một lúc sau, tôi thấy có tiếng ai đó kêu la khiếp đảm.

Vốn là định xông vào, thế nhưng mà lại sợ điều tiếng nên tôi đành bỏ đi. Ra đến con đường nhỏ rẽ vào nhà, tôi nhìn thấy trên cây đào trồng sau vườn nhà ông Thập có da rấn mới lột. Hoảng quá tôi .. tôi chạy vọt về nhà. Không ngờ đến tối lại xảy ra có sự.”

Mỗi người góp thêm một ý, một tuần hương sau thì chẳng còn ai trong làng là không nghi ngờ thị Thập chính là người gây ra tai họa nữa. Mà chuyện đâu chỉ có thế, chính thằng Vệt đã thề sống thề chết rằng nó thấy có chữ WHY rằng nói Thập đằng sau lưng lão Mục Đồng. Làm gì trên đời này có chuyện trùng hợp đến thế? Liệu có khi nào thị Thập ỷ mình xinh đẹp định quyến rũ

người ta rồi giết chết hay không? Lúc bấy giờ cô Chiêm ma đứng trong góc nhà mới chậm rãi lên tiếng:

“Có điều này con không hiểu, tại sao mợ Thập phải giết người? Nếu giết người thì mợ được lợi lộc gì cơ chứ? Mà tại sao phải giết vào lúc này, thị có thể giết người từ lâu cơ mà?”

Người trong làng thấy cô Chiêm hoài nghi liền tỏ ra bối rối. Mẹ thằng Vệt mỉm ra bối rối. Mẹ cười rồi đáp lại:

“Con còn trẻ người non dạ chưa hiểu hết được đâu! Con thử nghĩ xem những người chết là ai? Là cháu cụ Khảm đây, rồi ông Võ Tòng. Lại thêm ông đồ Lam và bà Mệ nữa, đó còn chưa kể đến việc mẹ con thị Lam phát điên nên bị cả làng xử phạt. Những người ấy người nào cũng đông con nhiều cháu. Ông đồ Lam thì có tận bốn đứa con, bà Mệ thì đi đỡ đẻ cho cả làng, ông Võ Tòng thì có con trai, lại có tử tôn nối dõi. Mụ ấy ghen tức nên giết cho bằng hết. Trẻ con bị câu hồn phách thì phải đến chín mươi phần là do mụ làm”

Người ta ồ lên ngạc nhiên, xem chừng cách giải thích này rất có lý. Ngay cả cụ Khảm cũng phải thừa nhận rằng quả thật thị Thập hoàn toàn có thể sinh lòng đố kỵ. Hơn nữa, bà nội của ông Thập từng là thầy cúng trong làng. Với người khác thì cụ có thể không chắc, chứ đám thầy cúng sợ nhất là chuyện đoạn tử tuyệt

tôn, sau này vong linh không có nơi nương tựa. Dám chùng thị Thập làm ra chuyện thất đức cũng nên. Đúng lúc ấy, có một cơn gió thốc mạnh làm bật tung tấm liếp che cửa sổ. Cô Chiêm toan nói gì đó, nhưng rồi đột ngột dừng lại, miệng há hốc, đôi mắt mở to đầy sợ sệt nhìn thẳng ra cửa sổ đối diện với mình.

Thấy gương mặt của cô Chiêm đờ đẫn vì sợ hãi, vài người tò mò tiến lại gần, rồi thấy một Tượng đứng bên cửa Tráng nhìn thẳng ra cửa sổ. Đêm mưa giông đầu năm mới không hề có trăng, ánh đuốc lập lòe cùng với ngọn đèn lồng tù mù treo trước trước mái hiên hắt bóng xuống cũng đủ khiến cho người ta nhìn .

Gian nhà rộng lớn bỗng chốc tối đen như mực vì cơn gió ngoài trời thổi vào làm tắt ngọn lửa bập bùng trên bếp. Giây phút đó người ta đồng thanh rú lên một tiếng kêu khiếp đảm. Trước mắt họ là thị Thập hai tay bám chặt vào mấy song gỗ gắn tạm bợ vào cửa sổ. Đôi mắt thị đỏ ngầu, con ngươi không hề giống như người bình thường mà biến dạng thành một vạch thẳng đứng, nhìn y hệt tròng mắt của loài rắn. Lưỡi thị thè ra, lia qua lia lại như muốn tìm phương hướng. Từ miệng của thị chảy ra thứ nước đỏ lôm như máu, mùi tanh tưởi xộc thẳng vào trong gian nhà cũ kỹ. Mẹ thẳng Vệt bị dọa đến phát điên, thị gào lên:

“Con Thập kia! Chính nó! Chính nó! Mau ra bắt nó lại”

Không ai dám bước ra ngoài cửa sổ, thị lại dấn vào lưng chồng một cái rồi la lên:

“Ra bắt nó lại đi! Nó giết cả làng bây giờ!”

Bố thằng Vệt như vừa tỉnh giấc mộng, ông rùng mình một cái rồi cầm một chiếc giày vải của ai đó nhào ra khỏi cửa. Ông Tư hoảng sợ gào lên ngăn cản nhưng không kịp. Vừa chạm chân tới can bậc cửa, ông toan ném chiếc giày về phía thị Thập, nhưng chưa kịp ném thì một tràng cười lạnh lạnh khiến ông sững lại. Theo phản xạ, ông ngược về nơi phát ra âm thanh.

Trên cành hoa gạo trơ trụi trước sân, bố thằng Vệt thấy thị Lam ngồi vắt vẻo ở đó ôm một cái bình xanh phát ra thứ ánh sáng nhờ nhờ ma quái, Mà đâu phải chỉ có vậy, bên cạnh thị còn có bốn đứa trẻ con thị. Đứa nào đứa nấy hệt như ngày còn sống. Quần áo chúng rách rưới, dính toàn bùn đất, trên cổ mỗi đứa đều có một con rắn quấn chặt. Nhưng có vẻ như chúng không hề bận tâm đến điều đó, chúng còn đương cầm những cái chân, cái tay nhỏ xíu mà ăn nấy ăn để. Bất gặp ánh mắt kinh ngạc của bố thằng Vệt, thị Lam cười rũ rượi, con rắn trên cổ thị cũng ngúc ngoắc nhìn với vẻ đầy thách thức. Giọng cười của thị vang vọng khắp vùng núi tĩnh mịch, hòa với tiếng chim lợn kêu liên hồi, khiến cho cả những gã trai làng gan dạ nhất cũng sợ đến run cả người. Thị Lam cố nén cơn cười, rồi chỉ vào bố thằng Vệt:

“Gã thỏ đế như mày cũng đòi lại gần chúng tao à? Muốn làm anh hùng hay sao?”

Nói rồi thị lại cười khanh khách. Mấy đứa trẻ con này giờ vẫn ăn uống nhăm nhoàm, chợt cái Tí phát hiện ra bố thằng Vệt đương đứng trước hiên nhà, nó giật giật vào tay áo của đứa bên cạnh, rồi nghiêng đầu ra hiệu. Mấy đứa khác lập tức ngừng ăn, chúng khịt khịt mũi để kiểm tra xem gã đàn ông trước mặt là người hay quỷ. Khi đã đoán chắc đó là mùi người sống, chúng nhảy phốc xuống mặt đất, cách ông ta chừng một trượng. Ông ta rú lên hoảng sợ rồi vội vàng lui vào trong, đóng mạnh cánh cửa, chèn thêm mấy thanh chắn rồi cùng những người khác tử thủ bên trong.

Sự việc chỉ xảy ra trong tích tắc, nhưng mọi người trong nhà đều chứng kiến không sót một giây. Vậy là không còn nghi ngờ gì nữa, mẹ con thị Lam đã đào mồ sống dậy, còn ả thị Thập đã hiện nguyên hình là một con rắn vừa mới lột. Tiếng đàn bà, tiếng trẻ con khóc, tiếng người kêu cứu vang lên âm ỉ. Một nhóm người làng bỗng chốc rơi vào tình thế nguy cấp, bị một bầy nửa người nửa quỷ quây lại trong một gian nhà xiêu vẹo. Không ai còn biết trời trăng gì nữa, ngay cả cụ Khảm cũng sợ đến mức đứng tim. Hai tay cụ bám chặt vào cây gậy trúc, mặc dù giữa mùa đông nhưng mồ hôi trên trán vẫn chảy ròng ròng.

Bên ngoài vẫn vang lên tiếng cười khàn khạc, tiếng rít rít của loài rắn, rồi cả tiếng loẹt xoẹt từ đôi guốc mộc mà thị Thập hay đi. Từng hồi... từng hồi...

Người trong làng từ những ngôi nhà khác đều nghe rõ mồn một, nhưng không ai dám chạy tới ứng cứu. Có người cắn chặt răng vào tấm chăn mỏng để ngăn không phát ra tiếng kêu. Người ta vừa run bần bật vì sợ hãi, vừa mừng tởng ra cái cảnh sáng mai trong căn nhà giữa làng sẽ tràn ngập xác người vất vương vãi.

Hai tuần hương qua đi, tiếng gà trống từ đâu vọng lại báo hiệu bình minh đã tới. Tiếng động ngoài sân bỗng dừng im bật, tiếng rắn rít khi nãy cũng biến mất. Người trong nhà ngơ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra. Sau cùng, chính cô Chiêm là người phá tan bầu không khí im lặng, cô ngơ ngác hỏi lại:

“Hình như... hình như bọn chúng đi rồi..”

Bầu trời bên ngoài đã tờ mờ sáng, đứa trẻ con ngây dại bị nhốt trong cũi sắt cũng lăn ra ngủ từ lúc nào. Ông Tư mới len lén hé mắt nhìn ra khe cửa hẹp. Bên ngoài không có một bóng người. Mẹ con nhà thị Lam, rồi cả ả thị Thập nửa người nửa rắn đã biến mất từ lúc nào.

Đêm mùng Ba, rạng sáng mùng Bốn tết trôi qua trong bầu không khí kinh hoàng đến thế.

Thấy mọi việc đã yên, đám người bị nhốt trong nhà mới thở phào nhẹ nhõm. Thằng Vệt luống cuống che đi cái quần ướt sũng nước của nó, mẹ nó thì thở hỗn hển, gương mặt không còn một giọt máu nào. Mấy người khác vẫn còn nguyên dư âm của giây phút sợ hãi đến cực điểm vừa mới trôi qua. Cụ Khảm một tay ôm ngực, một tay bám chặt vào chiếc gậy trúc mới có thể hít thở một cách khó nhọc. Cuối cùng, bố thằng Vệt lên tiếng:

“Giờ thì mọi người đã tin chưa? Đích thị là thị Thập chứ không ai khác?”

Cô Chiêm im lặng đưa mắt nhìn cụ Khảm ngỏ ý chờ đợi cụ trả lời. Mấy người khác không ai dám thở mạnh, chỉ chăm chăm nhìn cụ. Ông trưởng làng đã không còn ở đây, mọi việc trong làng bây giờ chỉ còn cụ là người có tiếng nói nhất. Cụ Khảm biết người ta đang chờ cụ điều gì. Mặc dù chưa hoàn toàn biết được ẩn tình, nhưng mọi thứ sờ sờ trước mắt, lại thêm lí lẽ của người trong làng, thành ra cụ Khảm chỉ có thể gật đầu công nhận. Thị Thập đích thực đã không còn là người bình thường như trước đây nữa.

Cái tin thị Thập hóa quỷ dẫn theo mẹ con thị Lam về đòi giết dân làng lan nhanh như lửa cháy trên đồng cỏ khô. Người hiền lành thì chẹp miệng tỏ ý buồn rầu vì bản thân không biết sớm hơn, kẻ ác miệng thị nguyên rửa thị Thập mãi mãi không bao giờ được siêu thoát.

Ngẫm ra cũng đúng, nhiều người chết dưới tay thị như thế, ngay cả người thân thiết với thị nhiều nhất cũng khó thể chấp nhận. Người ta mặt sát thị chưa đủ, họ còn cho rằng chính ông Thập mới là kẻ chủ mưu. Đương yên đương lành rước hai gã đàn ông lạ hoắc ở đâu đến. Chắc chắn là kẻ đồng phạm gây ra quỷ sự ở trong làng.

Trời sáng, đom đóm lại bay đi mất, sương mù giăng khắp nơi. Người làng nhìn những đứa trẻ con điên dại, miệng cười ngây ngốc bốc từng hạt ngô bắn thủ rơi vãi dưới nền đất ăn nhồm nhoàm, nhất thời lửa giận trong lòng lại nổi lên. Có vài người đàn ông rủ nhau đến châm lửa đốt cháy căn nhà của ông Thập. Một vài người can ngăn, họ cho rằng người đã không còn ở đây rồi, đốt đi cũng chẳng được tích sự gì, chi bằng để lại thì hơn. Lại thêm nơi đây quanh năm sương mù mưa phủ, khắp nơi đều ẩm ướt thì làm sao mà có thể xảy ra hỏa hoạn. Nói thì nói vậy, nhưng nhiều người trong làng vẫn chất đầy củi vào xung quanh căn nhà, rồi nhóm lửa.

Gia đình nhà thằng Vệt, bố cô Chiêm, thằng điên ngẩn ngơ là người cầm bó đuốc tiên phong bước đến mồi lửa. Củi khô lại gặp ngọn lửa lớn, chẳng mấy chốc đã bốc cháy phừng phừng. Căn nhà bẽ thế trước đây đã từng là nơi an de người làng mong ngóng những chuyến chở hàng, nay bốc cháy ngùn ngụt như một bó đuốc khổng lồ. Lũ chuột, lũ côn trùng chui rúc trong nhà thấy khói bèn chạy tới chạy lui tìm đường thoát thân. ?

Dân làng đứng quây thành vòng, hễ thấy con chuột nào chạy ra là chặn lại rồi ném vào lửa. Cây đào cổ thụ đương nở hoa rực rỡ cũng rơi vào cảnh chết thiêu. Khắp nơi đều bốc khói nghi ngút, mùi khen khét lan khắp mọi nơi. Gia đình nhà thằng Vệt trông thấy cảnh đó thì vui lắm, hò reo cùng với những người khác, coi như đã xử trí thành công kẻ gây việc ác.

Ban đầu mấy người dân trong làng chỉ dám đứng xa xa để nhìn, thế nhưng khi ngọn lửa hung hăng tràn bên trong ngôi nhà, lại nghĩ đến những đứa trẻ đã thành điên dại thì ai cũng cảm thấy phẫn khích. Người ta càng lúc càng hăng, họ chất những thanh củi lớn vốn dùng để nấu bánh chưng lên mấy chiếc xe kéo rồi thẳng tay ném thẳng vào đống lửa khổng lồ. Cô Chiêm và cụ Khảm, một già một trẻ chỉ biết nhìn tre en nhau. Cụ Khảm khẽ thở dài, lạng lẽ chống gậy bước về nhà. Còn riêng cô Chiêm thì

đứng bất động hồi lâu, nhìn chăm chăm vào đống lửa như muốn khắc sâu hình ảnh này.

Ngọn lửa cháy càng lúc càng to, tiếng nổ bép bép của gỗ vang lên. Dân trong làng hả hê nhìn ngọn lửa vùn vụt như một cái lưỡi khổng lồ thiêu rụi mọi thứ nó liếm tới. Một tiếng rít bên tai, từ trong đống lửa hừng hực, có ba con rắn phóng vút qua.

Chúng sượt qua vai thằng Vệt và thằng điên, rồi lao mình tiếp đất. Khắp người chúng đều bị thương, lộ ra cả mảng thịt trắng ớn. Người trong làng thấy cảnh tượng lạ lùng đều chết sững. Ba con rắn là ba màu sắc khác nhau, một con màu xanh, một con màu vàng, con còn lại là màu đỏ. Trên đầu chúng đều có sừng, toàn thân chúng phải dài hơn hai trượng. Ngay cả lão Mục Đồng còn sống cũng chưa chắc đã từng bắt gặp loài rắn nào lớn như thế. Ba con bò nhanh trên đất, mặc kệ đám đông lơ nhố đang đờ đẫn nhìn theo. Một người đàn bà trong làng hét lên:

“Ồi giời ơi rắn kìa! Ông Mục ơi! Bắt nó đi!”

Bà ta vừa nói dứt lời thì mới chợt nhớ ra lão Mục Đồng đã ra người thiên cổ từ ngày hôm qua. Bố thằng Vệt vội tung một thanh củi đang cháy về phía ba con rắn nhưng không trúng. Thanh củi sượt qua đuôi con rắn màu đỏ, cả ba con quay lại nhìn người làng với cặp mắt đầy đe dọa. Ánh mắt vàng khé có

con người thẳng đứng nhìn chăm chăm khiến cho ai nấy đều rụng rời tay chân. Một tích tắc sau, bọn rắn chui vào bụi rậm lớn trông thẳng ra vạt rừng rồi biến mất hẳn.

Bầy rắn đi rồi, thẳng Vệt mới thẫn thờ nói với bố nó:

“Thầy ơi! Hình như lũ chúng nó đang cảnh cáo mình!”

Bị lời nói của thẳng Vệt làm cho thất kinh, dân trong làng lên tiếng mắng nó. như bọn rắn có vẻ hỏi tội thì phải hỏi tội nhà thẳng Vệt đầu tiên. Mẹ thẳng Vệt hoảng quá hóa rồ, bà ta chạy tới túm tóc người đàn bà nọ, cả hai bên chửi nhau oai oái. Dân làng phải xúm vào can. Mẹ thẳng Vệt vốn chua ngoa, bà ta không tiếc lời chửi rửa cả cái làng này thất đức. Bà chửi đứ đả ác mồm dâm trù ẻo nhà bà bị rắn trả thù. Đám đông thấy căn nhà bị bao bọc trong biển lửa, lại đau đầu nhức óc vì nghe chửi bới, bèn lảng dần. Cuối cùng chỉ còn vài người hiếu kỳ lác đác ở lại hóng thêm.

Cô Chiêm cũng đứng đó một mình. Cô không tài nào lý giải được cảm giác bất an tràn ngập trong lòng từ mấy ngày nay. Cô mặc kệ người khác nghĩ gì, cô chỉ biết một điều dù có thiêu rụi cái nhà, dù cho Thị Lam , thị Thập có trốn trong đó bị hoá ra tro, chắc chắn trong làng vẫn sẽ có người chết tiếp.

Ngọn lửa cháy âm ỉ cả ngày mới hết, khi người ta ra xem thì chỉ còn hai cây đào cổ thụ vẫn đứng trơ trơ. Máy người trong làng hả hê rằng, vậy là ả quái vật thị Thập cùng mẹ con mụ Thị Lam đều chẳng thể làm hại họ thêm được nữa.

Chẳng ai có thể ngờ rằng, chạng vạng tối hôm ấy, người ta lại phát hiện ba cái xác treo lủng lẳng trên cây đào cổ thụ. Xác nào xác nấy đều bị cháy đen, trên cổ mỗi cái xác đều quấn chặt ba con rắn bị thương, lộ ra lớp thịt trắng ớn.



HỒI THỨ MƯỜI BẢY HOẢ XA ĐỊA NGỤC

Trời nhá nhem tối, sương mù lảng bảng bay khắp núi rừng càng lúc càng dày đặc. Ông Thập mệt mỏi văt tay lên trán, hai bờ vai và cẳng chân mỏi nhừ đến nỗi cảm tưởng như vừa bị ai đánh. Bên cạnh ông là Tam Quý ngáy vang như sấm.

Hai người đã chạy trốn khỏi làng Địa Ngục từ đêm hôm qua, chạy thực mạng dưới cơn mưa rừng tầm tã. Ban đầu ông cho rằng đám thanh niên trai tráng trong làng sẽ chạy đuổi theo tới cùng, nhưng mãi mà chẳng thấy bóng dáng một người nào cả.

Đường xuống núi vừa trơn vừa tối, thế nhưng cả hai người đàn ông vẫn không dám ngoái đầu nhìn lại. Phải đến khi cơn mưa thấm đẫm vào người lạnh đến thấu xương, hai bàn chân bắt đầu lạnh cóng không thể tiếp tục chạy được nữa, ông Thập mới ra hiệu cho Tam Quý dừng lại.

Đêm hôm ấy trời mưa xối xả, sấm chớp đi đùng trên không trung. Cả hai vội vã đứng trú dưới một tán cây rừng rậm rạp, vừa run cầm cập vì lạnh, vừa khẩn vái trong đầu cầu xin dừng

để sét đánh trúng thân. Ngồi một lúc thì Tam Quý mới hoàn hồn, gã nuốt nước bọt một cách khó nhọc rồi nói:

“Bác Thập này! Vừa nãy.. vừa nãy .. tôi trông thấy ai như thị Lam vợ ông thầy đồ ấy? Bác... bác có thấy người đó không?”

Ông Thập chưa kịp trả lời, Tam Quý lại lẩm bẩm nói với chính mình:

“Mà rõ ràng là thị đã bị.. bị chôn sống hôm mùng hai tết rồi cơ mà. Sao bây giờ lại xuất hiện được? Chẳng lẽ xác chết mà có thể biết đi?”

Ông Thập cúi đầu rồi mới nói nhỏ:

“Bác Tam không hề nhìn nhầm đâu. Chính tôi cũng trông thấy thị. Đích thực là thị chứ không phải ai khác, và còn.. còn... còn cả vợ tôi nữa.”

Tam Quý không nói gì, dù bản thân gã là một người thô lỗ nhưng cũng biết được rằng những lúc như thế này có an ủi vài câu nhạt nhẽo cũng chỉ là đem muối bỏ bể. Cho nên gã đành mặc kệ cho ông Thập ngồi lặng lẽ một mình, gương mặt tràn ngập tâm sự.

Một tia chớp lóe lên, sau đó là tiếng sấm ầm ầm làm rung chuyển cả không gian. Tam Quý hướng mắt nhìn rồi thấp giọng:

“Hình như tia sét đánh ở phía làng Địa Ngục.”

Ông Thập ngẩng lên nhìn, nhưng rồi lại nằm xuống tay vắt ngang qua trán. Tam Quý không nói gì, gã gục xuống đầy mệt, một lúc sau đã thấy ngáy o o.

Độ một tuần hương sau, cơn mưa vẫn tầm tã dai dẳng, chẳng có dấu hiệu nào cho thấy trời sắp tạnh. Từ lâu người ta vẫn truyền tụng với nhau câu nói

Đi biển sợ bão đi rừng sợ mưa, ấy là vì chúng có thể cướp đi sinh mạng của con người bất cứ lúc nào. Cơn mưa đêm ở nơi rừng thiêng nước độc vốn đã đáng sợ, huống hồ ở vùng rừng rú hẻo lánh nơi làng Địa Ngục đương tá túc còn đáng sợ hơn nhiều lần.

Chưa bao giờ ông Thập rời khỏi làng trong tình cảnh như thế, bị người làng truy đuổi, rồi tận mắt ông chứng kiến thấy vợ mình ôm khư khư những cái bọc trắng toát trong tay, cất tiếng cười khe khẽ. Quen biết thị từ thời thơ ấu, chưa bao giờ ông dám tin thị lại dính líu tới những chuyện tà ma quỷ dị đến vậy.

Thị vốn ít nói, chỉ ngày ngày lặng lẽ làm những công việc không tên của người phụ nữ trong gia đình, và thầm ước có một mụn con nối dõi. Hồi mới cưới, nhiều lần thị còn vu vơ nói cho ông nghe về những đứa con mà thị mong ước, nhưng rồi thời gian

càng trôi đi thị cũng chẳng mở lòng thêm nữa. Bản thân ông cũng âu sầu cho nên tránh nhắc đến chuyện cũ. Điều khiến ông Thập lo sợ mãi không yên đó là việc thị Lam xuất hiện.

Mùng hai tết vừa rồi thị bị cả làng chôn sống, chính mắt ông và tất cả người làng đều đã nhìn thấy toàn thân thể của thị bị từng đồng đất phủ lên cho tới khi ngạt thở. Thậm chí có người còn kể lại rằng, ngay cả khi hố đất đã bị lấp rồi vẫn còn nghe thấy tiếng cười khàn khạc của thị Lam vang lên từ sâu trong lòng đất.

Ban đầu ông Thập cũng

đây làm những để ý lắm, nhưng không đến khi thấy thị Lam chạy tắt tả trong màn mưa thì bản thân ông mới tin rằng đó không phải là hồn ma bóng quế, mà chính là thị đã đội mồ sống dậy. Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng của ông Thập, ông biết rằng không phải vì cái lạnh của đêm mưa rừng, mà là bởi vì ông vừa nhớ lại một việc. Chính ông cũng đã từng nhìn thấy hai mẹ con thằng Đậu lăm lũi đi trên con đường.

Là người thường xuyên qua lại với người Mường, người Mán, từ lâu ông vốn biết ở Đại Việt có tà thuật làm xác thịt người chết mãi không tan. Thế nhưng thuật đó chỉ dành cho những người còn sống quá quyến luyến với người đã khuất, không muốn rời xa mình nên mới dùng phương pháp tổn hại âm đức để khiến cho người chết không xuất hiện giòi bọ, mình mãi không bị thối

rữa. Với người khác thì ông không biết, chứ với gia cảnh của mẹ góa con cô của nhà thẳng Đậu, ai lại muốn giữ thi hài của hai người đó cơ chứ? Rồi lại cả chuyện của thị Lam nữa, chồng thị đã bị chặt xác thành mấy khúc vào đúng đêm giao thừa, làm gì còn ai hành tà thuật để giữ mẹ con thị ở lại? Mà cứ cho là có người làm, thì liệu kẻ nào có bản lĩnh lớn đến mức làm ra chuyện người không biết, quỷ thần không hay? Càng nghĩ ông Thập càng cảm thấy đáng ngờ, quỷ sự đương diễn ra ở làng Địa Ngục dường như không nhắm vào cụ thể một người nào, mà là cả làng. Không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ nào đó muốn cả làng phải chết.

Cơn giận bùng lên trong lòng ông Thập như một ngọn lửa hung tàn. Mấy chuyện ma quỷ trêu ghẹo, dắt người giấu vào trong hang vốn dĩ đã quá đỗi quen thuộc. Đẳng này có thể sai khiến ma quỷ, đoạt hồn cướp xác thì chứng tỏ kẻ đứng sau không phải tầm thường. Nghĩ đi nghĩ lại, người trong làng ông xưa nay tuy tính tình có phần lãnh đạm, nhưng xét cho cùng cũng không phải người có lòng dạ thâm trầm đến thế. Đám thanh niên trẻ tuổi thì lại càng không, chúng chưa từng va vấp sự đời, mỗi khi nhắc đến chuyện tà ma đũa nào đũa nấy đều co rúm lại vì sợ hãi, chẳng có lý nào chúng lại biết được nhiều thứ tà thuật đã thất truyền như thế. Vậy có khi nào là người ngoài?

Trước đây chính ông Thập đã từng nghi ngờ cho Tam Quý, phải đến thấy Tam Quý thay Tam tận hôm nay khi vùng chạy sau lưng mình, sự nghi hoặc của ông mới xóa hết.

Điểm qua điểm lại một hồi, ông Thập cũng chỉ nghi ngờ hai người. Một là lão ăn mày què trí độ thâm sâu, từng ngang dọc khắp nơi ở đất Đại Việt bạt ngàn. Người còn chẳng lẽ lại là....

Ý nghĩ ấy vừa thoáng qua trong đầu, ông Thập vội xua nó ra khỏi óc. Ông cảm thấy mình quá ư tệ bạc, bởi lẽ ông có thể nghi ngờ bất cứ ai trong làng, kể cả người đức cao vọng trọng như cụ Khảm, nhưng không thể nghi ngờ người đó. Ông nhìn trân trân ra khoảng không tối thui như hũ nút, mãi suy nghĩ miên man rồi tiếp đi lúc nào không biết.

Mùi máu tanh xen lẫn với mùi hôi thối kinh hoàng ở đâu xộc tới khiến ông Thập giật mình thức giấc. Ông phát hiện thấy trên người mình phủ kín cỏ khô lẫn cỏ tươi, cách ông khoảng hơn một sải tay Tam Quý đang ngồi thụp sau phiến đá trong tay gã cầm một cành củi khô to bằng bắp chân người lớn. Đoán có sự lạ, ông Thập toan ngồi dậy nhưng vì sợ phát ra tiếng động nên ông nằm im, hai tai căng ra để nghe ngóng tình hình.

Mùi tanh tươi quyện lại với mùi thối vẫn phảng phất ở xung quanh. Trời đã tạnh mưa, không khí còn lạnh hơn lúc trước,

bầu trời khoác lên mình một lớp áo màu xám đục, chắc lúc này cũng phải là cuối giờ dần. Làn gió se lạnh thổi bay cái thứ mùi kinh lạnh thổi bay tởm khiến chúng tràn ngập cả không gian. Ông Thập Tha cảm thấy lợm giọng, mùi này quả thực rất giống với mùi của thú dữ lúc chúng đi lại trong rừng. Nhớ ngày còn bé, người trong làng vẫn thường hay nhắc nhở con cháu rằng khi ngửi thấy mùi gió tanh ấy là lúc hổ báo đang cận kề. Đại Việt vốn có loài hổ dữ có kích thước rất lớn, lại đặc biệt tinh khôn, chúng có thể nghe tiếng lá rừng lay động mà biết được con mồi đang ở đâu.

Nhiều binh lính phương Bắc sang xâm lược khi toàn mạng trở về đều không thể không nhắc đến loài hổ huyền thoại ấy.

Có nhiều kẻ còn quả quyết rằng, hổ ở xứ Đại Việt phải to gấp mấy lần con hổ mà Võ Tông lừng danh từng đánh thắng trên đồi Cảnh Dương. Thực hư ra sao không ai hay biết, chỉ biết rằng nếu quả thực có người nhìn thấy hổ Đại Việt thì chẳng còn mạng sống mà quay về. Thế nhưng hổ chưa phải là nỗi khiếp sợ duy nhất của con người nơi đây, thứ khiến người ta khiếp đảm là loài sói lửa có hàm răng cứng như đá tảng.

Ông Thập đoán chắc xung quanh làng Địa Ngục từ lâu đã chẳng còn con hổ nào cả, phần vì người dân ở đây sống ở nơi địa thế cheo leo hiểm trở, phần vì thứ thuốc mê kinh hồn Ma Phí Tán

mà người nơi đây sử dụng để bẫy mồi đã dọa cho lũ thú rừng khiếp sợ. Mặc dù nghĩ vậy nhưng mùi gió tanh ông vẫn cảm nhận được, chắc chắn thú dữ ăn thịt đương lai vãng quanh đây. Hồ dữ không còn, vậy thì loài vật nào có thể toát ra mùi máu tanh hôi thối kinh người như thế? Trong đầu ông nghĩ ngay đến loài sói lửa.

Ông không kịp nghĩ nhiều, chỉ khẽ giơ tay khua khoảng trong không trung ra hiệu cho Tam Quỷ. Cành củi to bằng bắp chân người lớn mà gã đương cầm trong tay chẳng khác nào đồ chơi dưới hàm răng sắc lẹm của sói lửa. Có điều mà Tam Quỷ không biết, sói lửa thường sống theo bầy. Nếu đúng hôm nay chúng đánh hơi người mà mò tới đây thật, thì có lẽ không những ông mà toàn bộ dân làng Địa Ngục cũng chẳng ai toàn mạng.

Tam Quỷ đương căng tai theo dõi tiếng bước chân lạo xạo dưới lá khô, chợt thấy ông Thập ra hiệu với mình bèn lắc đầu ngỏ ý dừng cử động. Ông Thập khẽ rướn người, mấp máy môi để Tam Quỷ có thể đọc được khẩu hình. Hai chữ **Sói lửa** vừa được bật ra, bỗng chợt cả hai người đàn ông chết sững vì nghe thấy tiếng tru dài vọng lại. rang Ông Thập cứng cả người vì sợ hãi, còn Tam Quỷ thì giật thót mình, gã suýt đánh rơi cây củi trong tay. Tiếng tru vừa dứt thì tiếng dồn dập lại vang lên, có con gì đó đương chạy nước đại.

Hai chân sau của nó hơi khuyu xuống như thể bị thương, thế nhưng điều đáng chú ý hơn cả đó là miệng nó ngậm một cái đầu người, chính xác hơn là nó ngậm tóc của cái đầu bị cắn nham nhỏ, mỗi khi con vật di chuyển cái đầu treo lủng lẳng lắc qua lắc lại giống hệt một chiếc phong linh (chuông gió).

Ông Thập mù mẫm cả người vì sợ hãi, cảm giác sắp chết kề cận với mình. Tam Quỷ bên cạnh run lấy bầy, miệng gã lắp bắp nhưng không thể thốt lên được thành người. Mọi hy vọng sống dong only that sót trong lòng ông Thập hoàn toàn sụp đổ, vì kẻ nào giáp mặt với loài sói lửa hung dữ này chỉ còn nước đi gặp Diêm Vương.

Một cơn gió ở lạnh ủa tới, cái đầu lạnh của tô người xoay tròn mấy vòng, rồi vô tình hướng gương mặt của người đã chết về phía ông Thập. Làn da sạm đen tím tái, bên gò má ụ lên một cục lớn to bằng quả trứng gà, từ trong cục thịt đó lúc nhúc mấy con giòi đang thi nhau bò lên bò xuống.

Ông Thập bị cái đầu người thu hút đến quên cả sợ hãi, ông khẽ nhúu mà quan sát kỹ hơn thì kinh hoàng nhận ra. Cái đầu mà con thú đương ngậm là đầu của mẹ thằng Đậu. Đích thực là đầu của bà ta, chứ không ai khác. Cái bấu to chứa toàn giòi kia chính là vết tích nơi con rắn đã cắn năm xưa, người had làng ai mà chẳng biết điều ấy. Ông Thập rú lên một tiếng kinh hoàng,

đám qua trên cây bị dọa nên nháo nhào bay mất. Bị tiếng gào của ông Thập làm cho giật mình, Tam Quỷ như lấy lại được cảm giác, gã kêu lên một tiếng rồi lồm cồm bò dưới đất tìm chỗ trốn.

Con sói lửa vất cái đầu lăn lóc của mẹ thằng Đậu qua một bên, cái đầu lăn lông lốc va phải tảng đá rồi bật lại rơi vào người ông Thập. Máu đen tanh ngòm hôi thối xộc thẳng vào mũi khiến ông Thập hồn vía như bay lên mây. Con sói lửa nhảy thẳng về phía trước, chặn đầu Tam Quỷ rồi nhe răng nhìn gã đầy dọa nạt. Tam Quỷ sợ hãi, vội tóm một rang hòn đá trên mặt đất ném về phía trước. Con sói khẽ nghiêng đầu tránh được, Tam Quỷ hoảng hồn, gã luống cuống cả chân tay. Thừa dịp đó, con sói lao đến ngoạm một cái vào bắp tay của Tam Quỷ, gã kêu lên đau đớn.

Ông Thập giật nảy mình, ông vội ném cái đầu về phía con sói nhưng vô ích. Máu từ tay Tam Quỷ bắn ra tung tóe, Tam Quỷ ngất xỉu, đầu gã đập vào tảng đá bên cạnh rồi nằm im không nhúc nhích.

Ông Thập kêu lên sợ hãi:

“Bác Tam!”

Tiếng kêu của ông vang lên rồi vọng lại thật nhanh. Con sói bị máu của Tam Quỷ bắn vào khiến cho bộ lông của nó có phần

nhem nhuốc. Ông Thập run lấy bầy, hai hàm răng đánh vào nhau nghe lập cập. Con sói đứng đưng đi thẳng đến phía trước, thế rồi nhanh như cắt nó nhảy lên cắn vào tai ông Thập.

Một cơn đau thấu tận tim gan ủa tới, ông Thập thấy phía trước mắt mình tối dần rồi đen mit. Ông ngã lăn ra giữa rừng, bất tỉnh nhân sự.

Con sói lửa không thềm đếm xỉa gì đến cái đầu đầy giòi bọ nữa. Nó khụt khụt mũi mấy cái, rồi bắt đầu dùng mõm kéo chặt vạt áo của hai người đàn ông đi sâu tuốt vào trong rừng, nói chính xác hơn là trong một cái hang nằm trên con đường thứ sáu của làng. Máu từ hai người đàn ông chết giắc vẫn không ngừng chảy ra, tẩm lưng của họ bị đất đá và cành cây làm cho rướm máu.

Con sói kéo hai người vóc dáng trưởng thành mà nhẹ như không, nó đi lướt qua cả cái xác đã bị nó cắn cụt đầu, và cái xác bị nó moi ra hai quả thận để và nhâm nhi vào lúc nửa đêm. Đầu của mẹ thằng Đậu, rồi cả thân hình của hai mẹ con nó đã bị cắn xé, vò nát rồi bỏ lại trong rừng sâu như thế. Cùng lúc đó, người dân làng Địa Ngục cũng nháo nhào vì trong làng lại xảy ra quỷ sự.

Phóng hỏa nhà ông Thập xong xuôi, dân làng kéo nhau trở về. Lần này thì họ tin rằng cuộc sống của họ lại bình yên như thửa

trước. Kể cả làng không có ông Thập thì người làng vẫn sẽ duy trì nếp sống như bấy lâu nay. Suy cho cùng thì ông ta trưởng làng cũng chỉ là kẻ dẫn trai tráng để vượt dốc băng rừng.

Có kẻ còn đề nghị dẫn thêm vài con chó tinh khôn đi theo tìm đường, dù không thể có trí nhớ như lũ ngựa thì loài chó vẫn đắc dụng. Nếu chẳng may chúng cũng trở nên ngờ ngờ ngẩn ngẩn như thằng thẳng điên trong làng như thế thì giết luôn, chẳng tội gì phải nuôi một bầy chó

Cô Chiêm chỉ nghe loáng thoáng người trong làng bàn bạc với nhau, vậy mà toàn thân cô sớn cả gai ốc.

Từ lúc nào người làng lại máu lạnh vô tình đến thế. Cô nhớ mãi lời mẹ cô hồi còn sống, bà từng bảo rằng để có được tấm lòng thiện lương người ta phải học cả đời, nhưng để có lòng lang dạ sói, người ta chỉ cần mặc kệ mà thôi.

Cô cúi đầu bước đi trên con đường làng phủ đầy sương trắng, có lẽ rằng người làng Địa Ngục đã dần dần trở thành dã thú mất rồi. Sự độc ác của họ nhen nhúm từ khi họ chôn sống mẹ con thị Lam đến chết. Mỗi người một nắm đất dửng dưng ném xuống những thân hình còn sống sờ sờ. Nhìn cảnh tượng ấy, cô Chiêm phải quay đi cắn chặt răng đến mức bật máu. Người làng

nào đâu có ném đất xuống mồ, thứ mà họ ném đi chính là nhân tính của mình.

Cô Chiêm nhìn hàng cây hoa đào nở rực rỡ trải dọc theo con đường làng, xung quanh là màn sương lảng bãng trôi lơ lững. Cô nhớ lúc còn nhỏ thầy đồ Lam vẫn thường dạy học trò rằng:

“Trong kinh nhà Phật có đề cập đến một địa ngục khắp nơi toàn là lửa. Kẻ nào phạm ác đều phải ngồi lên những chiếc xe đồ rục bốc cháy, gọi là hỏa xa. Ngày nào cũng chết đi sống lại hàng trăm lần. Làm việc ác nhất định gặp báo ứng.”

Người ta vẫn bảo địa ngục thì không có sương mù, chỉ có lửa cháy phừng phừng, hoặc là băng giá xuyên thẳng vào da thịt của kẻ bị đày. Nghĩ đến đó, cô khẽ lắc đầu, nơi đây chẳng có lửa cũng chẳng có băng nhưng đích thực là chốn âm tào địa phủ. Cô Chiêm khẽ đẩy cửa để bước vào sân nhà mình, từ đằng xa có một người thất thểu đi trên con đường làng, tay người ấy cầm một lưỡi dao nhỏ dính đầy máu. Trong vạt áo có một chung rượu đỏ lòm. Người ấy đi rất nhanh, sau lưng còn có thêm một chiếc bóng.

Buổi chiều ở miền sơn cước trời tối rất nhanh, vừa qua chính ngọ được một tuần hương mà đã âm u tối. Người trong làng lại phải nhóm lửa thắp đèn cầy. Có một cô thiếu nữ quá lứa lỡ thì

thấy trong nhà chẳng còn rơm để nhóm lửa, cô sực nhớ ra căn nhà ông Thập đang bốc cháy nghi ngút. Thế là cô tất tả cầm chiếc đèn lồng tới đó để thắp lửa.

Căn nhà nhỏ đã cháy gần hết, rường cột trong nhà đổ ụp xuống tạo thành một đống tro tàn khổng lồ màu đen kịt. Từ phía xa xa, cô thiếu nữ đã nhìn thấy thấp thoáng có bóng người nào đó đang đứng bên cạnh cây đào cổ thụ trong sân nhà ông Thập. Đoán rằng người làng đến để hóng chuyện, cô lững thững bước tiếp. Vừa mới đến gần, cô sững người khi nhận ra những bóng người đó treo lủng lẳng trên cành cây vượn dài. Hai người đàn ông treo cùng một cành, người đàn bà treo cổ ở cây bên cạnh, trên cổ mỗi người là một con rắn nằm im lìm, để lộ ra lớp da thịt bị thương trắng ớn.

Cô thiếu nữ hoảng hồn ngã phịch xuống dưới đất miệng gào thất thanh:

“Bớ... bớ làng nước ơi!! Có người chết! Lại có người chết!”

Mấy người sống gần đó chạy vội vàng ra, có người dương ngủ mắt nhắm mắt mở cũng vội ào tới hỏi dồn:

“Đâu? Đâu? Đứa nào chết? Phải con Thập chết không?”

Cô Chiêm, cậu Đức đương ngồi trong nhà nghe thấy tiếng hét vội vàng chạy tới.

Mọi người nhào đến căn nhà đương phát hỏa để xem cho kỹ. Căn nhà không còn cháy nhưng bốc khói nghi ngút, trên hai cây đào cổ thụ người ta thấy ba người nhà thằng Vệt bị chết còng queo, cổ bị treo dựng đứng, trên cổ có ba con rắn ba màu quấn chặt. Thằng Vệt bị rắn con rắn đỏ, bà mẹ bị con rắn vàng, còn ông bố thì bị xanh thít đến nghẹn cổ. Điều đáng sợ nhất là, dưới chân họ không phải là ba chiếc ghế để dùng khi treo cổ, mà là ba vũng máu đã đông thành tảng như bát tiết canh mà người làng vẫn ăn khi giết lợn.

Cô thiếu nữ kia run run chỉ vào mấy vũng máu lênh láng dưới đất, miệng run run nói:

“Không phải... không phải... không phải là họ tự vẫn đâu. Mà... mà... họ bị chảy máu đến chết.”

Người làng im phăng phắc, ngay cả mấy người đàn bà đàn hạc nhất dường như cũng á khẩu. Cậu Đức bạo gan liền đi vòng ra phía sau, im lặng quan sát lấy cái xác. Ngay giữa lưng của gia đình nhà thằng Vệt có một vết khắc thật sâu trên da thịt. Vừa trông thấy vết khắc ấy, cậu Đức hoảng hồn gương mặt không còn một giọt máu.

Người làng sốt ruột bèn hỏi dồn dập:

“Sao đấy? Có cái gì hay không?”

Cậu Đứng im lặng không đáp, cậu khẽ đẩy cái xác của thằng Vệt quay lại cho người làng nhìn rõ. Dưới ánh sáng âm u của một buổi chiều mùa xuân ảm đạm, rồi người ta nhìn rõ giữa lưng của cả ba người nhà thằng Vệt đều có một chữ Thập đỏ lôm.

Mấy người đàn bà gào lên rồi bỏ chạy toán loạn, có người chỉ kịp hét lên một tiếng rồi ngã phịch xuống đất. Máu từ chữ Thập trên lưng rỉ ra nhưng bị hơi lạnh làm cho đông lại vô tình khiến vết cắt càng trở nên nổi can bật, hết như câu đối mà cụ hu Khảm và ông đồ Lam từng viết ngày nào.

Lúc này gần như cả làng đều đã tê tụm đông đủ, chỉ trừ những đứa trẻ ngơ ngẩn diên đại ở nhà. Người ta không còn giữ được dáng vẻ bàng quan như lúc trước, cũng chẳng thể nào bàn tán coi quý sự trước mắt chẳng phải chuyện của mình.

Họ lo âu, thấp thỏm, rủ rỉ rù rì với nhau như sợ ai nghe thấy. Cụ Khảm nghe được tin bèn vội vã tới nơi, cụ giật mình kinh ngạc vì ba cái xác chết trên cây thụ. Cụ nghiêm giọng hỏi:

“Ai phát hiện ra mấy người này?”

Cô thiếu nữ kia vội vã khoanh tay rồi nức nở:

“Bẩm cụ! Là con! Con đến để nhóm lửa, nào ngờ vừa đến nơi thì đã thấy như thế này.”

Cụ Khảm nhíu mày rồi hỏi tiếp:

“Có thấy ai khác nữa hay không?”

“Bẩm cụ! Không thấy ạ”

Cô thiếu nữ vội vã đáp lời.

Cụ Khảm nhìn gương mặt thất thần lo âu của những người xung quanh mình, rồi lại chăm chú nhìn vết cắt trên mấy cái xác.

Thấy cụ trầm ngâm, một người đàn ông lực lưỡng khẽ hỏi:

“Bẩm cụ! Có khi nào kẻ hại người làng ta là ma không?”

Cụ Khảm cười lạnh:

“Ma thì cùng lắm chỉ dọa, hoặc nhập vào người ta để khiến người ta tự tử. Kẻ hại làng này có thể sai khiến được tà ma, lại dày công sắp xếp thứ tự mọi chuyện. Quả đúng là khiến người ta không thể không ghê sợ.”

Mọi người im lặng không biết phải nói gì thêm. Lúc bấy giờ cô nao Chiêm mới thấp giọng:

“Bẩm cụ! Con cảm thấy dù kẻ hại làng ta là ma hay người thì hẳn đang dần dần thay đổi tâm tính!”

Vừa nghe cô Chiêm nói, cụ Khảm giật mình hỏi lại:

“Ý cháu là sao?”

Thấy cô Chiêm nói chuyện lạ đời, người làng đổ dồn ánh mắt nhìn cô đầy dò xét. Cô Chiêm phớt lờ rồi nói:

“Cái chết đầu tiên của người làng ta là con bé Hạch bạn cháu. Nó bị cá chép ăn hết nội tạng, sau đó là ông Võ Tòng bị nướng chín, ông đồ Lam bị chặt hết phần thân dưới. Những cái chết ban đầu là để uy hiếp chúng ta . Còn những cái chết sau này, đặc biệt là cái chết của ông Mục Đồng, gia đình nhà thẳng Vệt thì...”

Cụ Khảm sốt ruột bèn giục:

“Thì làm sao?”

Cô Chiêm hít một hơi thật sâu rồi nhìn xung quanh người làng và nói rành rọt:

“Những cái chết sau này có dấu hiệu để lại. Chúng tỏ kẻ tà ma đó không còn muốn giấu giếm thân phận thực của mình nữa, mà hẳn sắp ngả bài với chúng ta.”

Những lời nói của cô Chiêm của cộc khiến cụ Khảm như bưng tỉnh cả người, toàn thân cụ run rẩy hết như kẻ bị động kinh.

“Đúng rồi! Đích thực là vậy. Tại sao chính bản thân mình lại không nghĩ ra điều này sớm hơn cơ chứ?”

Cụ Khảm nghĩ trong đầu.

Thấy cụ kích động, ông bà Tư vội chạy lại đỡ cụ rồi khẽ mắng cô Chiêm:

“Cái con bé này! Sao cháu lại làm cho một cụ già sợ đến thế cơ chứ? Cháu hồ đồ rồi phải không?”

Người trong làng nghe một già một trẻ nói chuyện, tuy không hiểu toàn bộ câu chuyện, nhưng had cũng ngờ ngợ rằng uẩn tình sau những cái chết không hề đơn giản. Ấy vậy mà người ta lại nghĩ, người có trí tuệ sâu rộng như cụ Khảm mà không ngờ tới, sao một con bé vắt mũi chưa sạch lại có thể phán đoán như thế.

Có lẽ nào.....

Cô thiếu nữ lờ thì chỉ thẳng vào mặt cô Chiêm rồi quát:

“Sao mà lại biết rõ như thế? Có phải chính mà... chính mà là kẻ gây ra họa phải không? Nói ngay!”

Cô Chiêm cười lạnh:

“Nếu tôi là người gây ra nghiệp ác này, tôi sẽ giết nhà thị đầu tiên!”

Bị đòn đáp trả, cô thiếu nữ kia tức đến run cả người. Cô ả toan nói thì từ đằng sau có một người đàn bà tóc xõa xươi tất tả chạy đến gào khóc:

“Bà con ơi! Bọn trẻ con lại mất tích hết rồi! Không thấy một đứa nào nữa cả”

Người trong làng cả kinh, họ nhốn nháo chạy về nhà để tìm con mình. Những người mẹ òa khóc kinh hãi. Cụ Khảm mặt tái mét không còn giọt máu, cụ tất tả đi theo đám đông để xem xét sự tình.

Từ sau khi lũ trẻ trong làng trở nên điên dại, người làng đã thống nhất cho chúng tập trung lại một chỗ để tiện chăm sóc. Cứ mỗi ngày làng sẽ cử ra hai người đàn bà đến trông nom. Những căn nhà có thể lưu trú được trong làng chẳng còn lại là bao.

Nhà ông đồ Lam cách biệt hẳn với làng, lại từng xảy ra án mạng đầy máu me. Nhà của lão Mục Đồng thì âm u, phủ đầy hơi lạnh của loài rắn. Đáng lý nhà ông Thập cũng được chọn, nhưng

người làng lại thiêu trụi nó để trừ họa hại. Bàn tới bàn lui, người ta chỉ còn cách chọn căn nhà cũ kỹ của mẹ con thằng Đậu năm xưa. Có lẽ vì họ cho rằng, mẹ con thằng Đậu có cái chết bình thường nhất, cho nên ở đó sẽ chẳng thể nào xảy ra chuyện.

Ấy vậy mà... chẳng ai học được chữ ngờ.

Người làng kéo đến nhà mẹ con thằng Đậu rất đông, một vài người gào khóc gọi tên con, chạy bổ ra khu vườn phía bên hông nhà để lùng sục. Hai người đàn bà được cất cử trông nom hôm nay khóc tức tưởi phân trần. Họ kể rằng lũ trẻ con vốn dĩ đã diên đại, chẳng thể nào theo quy củ như thường. Cứ đến chính Ngọ, người ta sẽ phát cho mỗi đứa nhỏ một bát cơm, một ít muối vừng rồi kệ chúng tự ăn. Bình thường chúng vẫn tha thẩn chơi trong sân, trong vườn. Chỉ cần nghe thấy tiếng mõ gõ kêu lanh lảnh là chúng biết sẽ có thứ gì đó ăn, cho nên sẽ bỏ về ngay.

Nào ngờ hôm nay, mấy người đàn bà đợi mãi mà chẳng thấy đứa nào xuất hiện. Mọi thứ im lìm đến đáng sợ. Linh tính có chuyện chẳng lành, họ vội vã bỏ đi tìm nhưng bọn trẻ vẫn bật vô âm tín. Biết Biết không giấu người đàn bà mới sợ hãi vội đi báo tin cho mọi người được biết.

Cụ Khảm nghe câu chuyện mà lạnh cả người, cơn xúc động dâng lên khiến tim cụ như có ai bóp nghẹt. Cụ họ rũ rượi, toàn

thân lạnh ngắt, người trong làng ái ngại nhìn cụ. Có ai đó sụt sùi khóc than:

“Rõ khổ! Không biết kiếp trước đã gây ra tội nghiệt gì mà kiếp này quả báo thâm đến thế.”

Đương lúc mọi người hoang mang không biết phải làm gì, thì một giọng cười the thé vang lên, hòa lẫn với tiếng một lũ trẻ con đọc vè:

Ve ve ve ve

Làng này chết hết, cho chúng tao được mừng.

Mọi người giật mình nhìn về Tha hướng phát ra tiếng động lạ. Tiết trời lúc chạng vạng tối ở làng Địa Ngục đến là thê lương. Chẳng có ánh đèn cầy, chẳng có mùi thức ăn nhà ai nấu thơm lừng. Chỉ có tiếng khóc sụt sịt, tiếng cười khàn khạc và tiếng trẻ con đọc vè vang lên trong không gian rợn ngợp.

Trên cành cây trước ngõ nhà mẹ con thằng Đậu, thị Lam vừa ôm con hình nhân mặc áo đỏ vừa ngồi đung đưa, tròng mắt đỏ làm nhìn người làng đầy ắc chí. Mấy đứa con thị thì ngồi bên cành cây còn lại, mặt đứa nào cũng dính đầy bùn đất, hai chiếc răng nanh mọc dài đến ngang ngực. Chiếc răng to quá khổ cọ vào môi khiến giọng nói của chúng rít lên the thé:

Ve vè ve ve

Làng này chết hết, cho chúng tao được mừng.

Người làng cả kinh, ngay cả cậu Đức bạo gan nhất làng vừa trông thấy cảnh tượng ấy cũng giật mình lùi lại mấy bước. Cái Tí, thằng Tũn, thằng Tèo và đứa nhỏ nhất nhà thị Lam không để ý đến việc người làng đương hoảng hốt nhìn mình, chúng lúc lắc cái đầu rồi lại ngân nga bài vè ma quái. Thị Lam nhìn gương hao mặt hoang mang của người man làng, thị liền bật cười khanh khách:

“Tìm con à? Có phải đương tìm con chúng mày không? Tao biết đấy. Tao biết nhưng mà tao không chỉ đâu”

Người làng thấy thị Lam cười cười nói nói nhưng không dám ho he, nhất thời không ai dám lên tiếng. Cụ Khảm lúc này đã với bốt cơn xúc động, cụ run run nói với thị:

“Mợ Lam à! Mợ sống khôn thác thiêng, mợ thương tình nói cho chúng tôi được biết lũ trẻ con đương ở đâu! Trời lạnh thế này, để chúng ở ngoài không khéo chết hết!”

Thị Lam cười khúc khích:

“Bọn nó không lạnh đâu! Xung quanh chúng không lạnh đâu!”

Cụ Khảm kiên nhẫn nói:

“Người làng này có lỗi với mẹ, với các con của mẹ. Chúng tôi xin nhận sự trừng phạt, nhưng mà... nhưng mà trẻ con vô tội. Mẹ ... mẹ thương tình.”

Thị Lam không cười nữa, thị lạnh nhạt nhìn những người sống sờ sờ dưới chân mình. Đoạn thị lấy hao con hình nhân áo đỏ ra ngắm nghía, rồi áp gương mặt nó vào gương tai mình như thể nghe nó nói chuyện.

Nhân khẩu trong làng không quá đông, nhưng cũng không hề ít. Hơn trăm người im phăng phắc nhìn rõ mồn một mấy vong hồn, hay nói đúng hơn là mấy xác chết ngúc ngoắc ngồi trên cây. Khung cảnh ấy mới nghĩ đến thôi cũng đã đủ khiến người ta cảm thấy lạnh gáy.

Cơn gió lạnh lại ulla tới, bầy đom que bay lai n đóm bay qua bay lại như chờ đợi một thứ gì đó. Chừng một tích tắc sau, con hình nhân nở như nở một nụ cười sát khí, thị Lam hí hửng nói với dân làng:

“Lũ trẻ con đang ngồi kiệu. Cái kiệu màu đỏ rực ấy. Ối chà! Kiệu đẹp lắm nhé, làm bằng gỗ hẵn hoi.”

Thị vừa nói xong rồi cười phá lên thích thú. Thị thoăn thoắt nhảy phốc từ cành cây cao vút xuống đất, chân thị chạy bình

bịch, mấy đứa con thị cũng bám theo. Thị vừa chạy vừa nhảy chân sáo, vừa hát bài vè nguyên rủa làng đến chết.

Người làng không ai bảo ai, vội vã chạy theo thị. Ngẫm lại cũng thực quý dị, cả đám người sống lục tục bám theo vài cái xác biết đi. Tiếng bước chân người, tiếng cười khe khẽ hòa với tiếng chim lợn kêu trong đêm. Mấy ngọn đuốc sáng lập lòe mà người ta cầm theo nhìn từ xa chẳng khác nào ma trời ngoài nghĩa địa.

Bạt rừng nơi có mấy cây gỗ vàng tâm nằm kề bên bãi tha ma của làng Địa Ngục hiện ra trước mắt. Gỗ vàng tâm vốn có hương thơm nên có nhiều âm khí, người Đại Việt không có tục trử quan tài trong nhà như người phương Bắc. Đối với người dân nơi đây, họ chỉ dám xẻ gỗ rồi đóng vài chiếc quan tài đơn giản, sau đó phết lớp and sơn màu đỏ lên trên. Khi đã hoàn thành, họ lại phủ thật nhiều lá cây tán rộng lên trên để che chắn cho chiếc quan tài khỏi mưa gió. Quả thật nếu nhìn từ xa, mấy chiếc quan tài đỏ ấy hệt như những chiếc kiệu dành cho kẻ quyền thế.

Tiếng cười man dại của thị Lam và bài vè của lũ trẻ con vẫn vọng lại từ phía trước. Thế nhưng chẳng ai thấy mẹ con thị đâu. Sự chú ý của người trong làng khi ấy dồn vào những chiếc quan tài đỏ rực phía trước.

Không rõ ai đã mang năm - sáu chiếc quan tài ấy ra xếp lộn xộn trên mặt đất. Bọn trẻ con đương ở hết nơi đây. Người ta nhìn thấy có bốn - năm đứa nhỏ ngồi xồm trong mấy chiếc quan tài. Lũ trẻ mắt nhắm nghiền, mồm méo xệch qua một bên như khóc.

Thê thảm nhất là những chiếc quan tài ấy đương bốc cháy. Lửa cháy ngùn ngụt, quan tài sơn đỏ như những chiếc hỏa xa đưa kẻ tội nhân vào trong địa ngục. Cả trăm người gào lên phẫn uất, có vài người nhào tới để cứu mấy đứa trẻ đương ngủ say. Điều quái lạ là ngọn lửa chỉ dừng lại ở mép quan tài chứ không bắt vào quần áo mấy đứa nhỏ. Còn nước còn tác, quá nửa những người trong làng nhào tới cứu bọn trẻ, cả đàn ông lẫn đàn bà.

Giây phút người trong làng vừa tới gần mấy chiếc kiệu đồ khổng lồ ấy, cụ Khảm chợt nhớ thấy hình ảnh con hình nhân thế mạng và thị Lam đứng đối diện nở nụ cười đầy sát khí. Cụ gào lên:

“Dừng lại gần! Bẫy đấy!”

Không kịp nữa rồi, đám người lớn vừa chạm vào mấy đứa trẻ, lập tức toàn thân họ bắt lửa bốc ho cháy phừng phừng. Tất cả tạo thành một đồng lửa khổng lồ, hệt như địa ngục hỏa xa trong truyền thuyết. Tiếng hét, tiếng gào rú vang vọng khắp rừng núi, mùi thịt bị nướng cháy bốc ra nồng nặc. Những người làng

chứng kiến gào lên khiếp đảm, người ta muốn chạy lại gần nhưng không dám.

Kiệu đỏ, lửa cháy rừng rực thiêu đốt người ra thành tro, cảnh tượng hỏa xa đương bày ra trước mắt. Con xúc động lần thứ hai khiến tim cu Khảm đau đến quằn quại, cụ ngất đi trong tay ông Tư. Trước khi lịm dần, cụ nhìn thấy có hai con quỉ mắt đỏ đuôi dài toàn thân đỏ rực đứng dửng dưng nhìn đám cháy trước mắt.

Phải đến hai canh giờ sau đám cháy mới vơi bớt, người làng có người khóc khản cả cổ. Có người ngất lịm đi. Đêm hôm ấy, một nửa số dân làng đã vong mạng.



HỒI THỨ 18 VE VẺ VE VE LÀNG NÀY CHẾT HẾT, CHO CHÚNG TAO ĐƯỢC MỪNG

Đêm hôm ấy, một nửa số dân làng đã vong mạng. Ngọn lửa cháy phừng phừng thiêu rụi mấy chục người, bao gồm cả người lớn lẫn trẻ nhỏ. Lửa cháy xem trên da thịt khiến cho tất cả như biến thành những ngọn đuốc khổng lồ. Mùi thịt người hòa quyện với mùi gỗ vàng tâm tạo thành một thứ hỗn tạp, vừa ngai ngái tanh tanh, vừa nồng đến lợm giọng.

Tiếng gào hét đau đớn của nạn nhân, tiếng kêu khiếp khảm của những người chứng kiến, tiếng hát vè lạnh lạnh của lũ trẻ con từ xa vọng lại:

Ve vẻ ve ve

Làng này chết hết, cho chúng tao được mừng.

Tất cả âm thanh hỗn độn ấy hòa vào với nhau vang vọng khắp núi rừng, vượt qua những con dốc trùng trùng điệp điệp. Người miền xuôi sống ở dưới chân núi, người miền ngược sống ở rặng

núi khuất xa cũng nghe thấy. Dù chẳng thể rõ ràng nhưng cũng đủ khiến cho kẻ cứng bóng vía nhất cũng phải lạnh cả người.

Không khí trong làng Địa Ngục lúc ấy đương căng thẳng. Người ta hò nhau chạy ra bờ suối gần đó xách nước. Không ai mang chum vại để đựng, họ luống cuống chạy về nhà tìm kiếm để ứng cứu. Cha con nhà cậu Đức, ông Tư, bà Tư cùng hàng loạt người khác đều vắt chân lên cổ mà chạy đua với thời gian. Những mong có thể cứu được người nào hay người đó.

Điều quái dị ở chỗ ngọn lửa xuất hiện đột ngột từ giữa không trung, lại có thể thiêu rụi người ta chỉ trong nháy mắt.

Người làng xoay sở mãi cũng mang được nước đến nơi, thế nhưng càng đổ nước vào thì ngọn lửa lại càng bùng cháy dữ dội hơn trước.

Những người già cả chứng kiến cảnh tượng đó đều ngất đi tỉnh lại mấy lần. Đám thanh niên trai tráng cuối cùng không thể ngăn được ngọn lửa quá mạnh, nhìn nhau lắc đầu rồi buông thõng la quá mạnh, nhìn mấy chiếc vại trên tay. Ai nấy đều dầm ùa mồ hôi, nhiều gã trai làng còn bật khóc nức nở, ngay cả người cứng cỏi gan lì như cậu Đức cũng quỳ xuống dưới mặt đất nóng bỏng, đôi mắt đỏ hoe nhìn những người trước mắt dần dần trở thành than bụi.

Trời tờ mờ sáng nhưng người làng chẳng ai làng chẳng ai muốn về. Họ thất thần nhìn lớp tro tàn trước mặt vẫn còn đương bốc khói nghi ngút. Một cơn gió lạnh lẽo từ ngoài bờ suối thổi vào khiến lớp tro tàn cuốn bay nhẹ nhẹ, chỉ mới vài canh giờ trước đây còn là người đương sống sờ sờ, vậy mà nay chẳng thể nào phân biệt được ai với ai.

Tất cả đều đã hóa ra tro.

Ngay cả một mẫu xương vụn cũng chẳng còn!

Cụ Khảm run lấy bầy nhưng vẫn cố gắng chống gậy để lại gần đám tàn tro trước mặt. Hai mắt cụ đỏ hoe mờ dần đi vì nước mắt, cụ cúi xuống vốc một lớp tại xưởng tro đen kịt rồi lại thả cho nó bay theo gió. Cụ khẽ hỏi cha con nhà cậu Đức:

“Chết... bao nhiêu người?”

Cậu Đức ngoảnh nhìn những người còn sống sót khẽ nhắm đém. Bà Tư thấy cha chồng như vậy liền cắt ngang lời cậu Đức:

“Đừng! Nói ra sợ thầy không chịu được”

Cụ Khảm đập cây trúc xuống đất rồi sẵn giọng:

“Ta bảo nói!”

Thấy thái độ của cha chồng, bà Tư hoảng sợ không dám ngăn cản thêm. Cậu Đức nuốt nước bọt một cách khó nhọc rồi rụt rè thưa:

“Bẩm cụ! Làng ta cả thầy có 193 người, từ tết cúng ông Táo tới giờ làng ta có tới mười người chết, lại thêm vợ chồng ông ông biết ở đâu là Thập không biết ở đâu là mất 1 hai người. Vừa nãy con đếm ở đây chỉ còn khoảng 91 người... Nghĩa là đêm qua làng ta có ... có... có khoảng 90 người bị lửa thiêu ... thiêu chết!”

Cậu Đức chưa kịp dứt lời, những người còn lại trong làng đã òa lên khóc. Tiếng khóc lớn đến nỗi làm bầy chim làm tổ trên ngọn cây cao vút ở đằng xa cũng phải giật mình.

Cụ Khảm quay lại nhìn những người còn lại ít ỏi trong làng, phần đông đều là người già cả, một số khác lại là đám thanh niên chưa vợ, chưa chồng. Số hôm qua đều là kẻ đã làm cha mẹ chết cùng với con cái của chính mình.

Trong lòng cụ Khảm trào dâng những nỗi nghi ngờ rất khó diễn tả. Người xưa khi gây chiến sự đều phải nhắm vào đám người già, trẻ nhỏ cho dễ bề khống chế, sau đó mới trực tiếp đối đầu với đám thanh niên trai tráng. Cụ không thể hiểu vì sao kẻ tà ma quái ác nào gây họa ở làng Địa Ngục lại hành xử lạ đời đến thế. Chẳng lẽ quỷ sự sẽ còn tiếp diễn cho đến khi nào dân gục

lại hành xử trong làng tuyệt diệt mới thôi? Người mang hận thù sâu nặng như vậy, liệu còn có ai ngoài kẻ đó?

Vừa mới nghĩ đến thế, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng cụ. Đích thị là kẻ đó chứ chẳng phải ai! Năm xưa băng cướp gây ra tội nghiệt chỉ để một người duy nhất trốn thoát. Nếu như vợ của lão thương gia tư lự năm xưa có thể thoát đại nạn, lại thuận lợi sinh đứa trẻ ra, vậy thì tính đến nay đứa nhỏ đó cũng phải xấp xỉ hơn bát tuần (tám mươi tuổi).

Mặc dù chưa từng gặp mặt đứa nhỏ trong bụng người đàn bà, nhưng chứng kiến những gì nó gây ra cũng có thể thấy đầu óc của đứa nhỏ thật thâm sâu khó lường. Cụ bàng hoàng nhớ lại chuyện đêm qua, trước khi ngất đi còn kịp nhìn thấy bóng dáng hai con quỷ mắt đỏ, đuôi dài, toàn thân đỏ rực đứng nhìn.

Cơn gió lạnh khiến cụ như bưng tỉnh, cụ nhớ ra sau lưng hai con quỷ ấy còn có bóng dáng một người đàn bà có mái tóc dài bay phất phơ trong gió. Lẽ nào lại là thị ta?

Đương suy nghĩ thì giọng nói của ông Tư trôi đến bên tai cụ:

“Bẩm thầy! Trời sắp sáng rồi, nghe tiết trời thế này khéo có khi lát nữa mưa to thầy ạ? Chúng con xin được phép dọn xin dẹp tro cốt của người làng ta. Chứ cứ như thế này thì..”

Cụ Khảm lặng lẽ gặt đầu, cụ thở dài rồi lặng im nhìn người ta đào một cái hố lớn để đặt chiếc tiểu sành cái hồ lớn để đặt chôn ở đó. Gần trăm mạng người chết rụi không còn nhìn rõ một mảnh xương nào dù là nhỏ nhất. Những người còn lại nhìn nhau đầy uẩn tình. Bố cô Chiêm chẹp miệng khẽ nói:

“Chẳng hiểu lửa gì mà cháy kinh khủng đến thế? Thiêu rụi hết cả người lẫn mấy chiếc quan tài gỗ?”

Không một ai trả lời câu hỏi băng quơ ấy. Sự việc đêm hôm qua dường như đã giáng một đòn nặng nề vào người làng đến nỗi, không còn ai có thể tỏ ra bình thường được nữa. Họ chỉ lặng lẽ gom lại từng mảng tro vừa đen vừa nặng. Chẳng ai biết rằng, trong lòng cụ Khảm cũng đang suy nghĩ về điều quái dị ấy.

Người sống lâu năm trong rừng núi đều biết, gỗ vàng tâm gặp lửa ít cháy, gặp nước không mục, chưa kể tới việc có mùi thơm thoang thoảng nên được quan lại, quý tộc trong kinh thành lựa chọn làm quan tài thay cho gỗ ngọc am. Trận hỏa hoạn đột ngột bùng lên đêm qua chỉ vồn vện diễn ra trong khoảng hai canh giờ mà có thể biến người sống lẫn đồng quan tài thành tro bụi thật khiến người ta không thể không nghi ngờ.

Một ý nghĩ thoáng nhanh trong đầu của cụ Khảm:

“Lẽ nào thứ lửa thiêu kỳ lạ đó lại là lửa từ địa ngục?”

Giá như đây là ngày thường, hẳn là cụ sẽ thềm cười nhạo cho rằng bản thân mình đã lẩm cẩm mất rồi. Nhưng gần trăm người của làng chết quá kì lạ, có khi nào mẹ con người đàn bà trốn thoát năm xưa đã ngọn lửa từ chốn âm tào địa phủ nên để đòi món nợ máu. Điều đó có món nợ máu. Điều thể lý giải vì sao cụ Khảm lại nhìn thấy bóng dáng của hai con quỷ mắt đỏ rực đứng đờ đờ nhìn đống lửa cháy. Phải chăng chúng là quỷ sai ở chốn âm ty?

Dân Đại Việt từ xưa vốn đã coi trọng chuyện an táng của người quá cố, người làng Địa Ngục cũng không ngoại lệ. Tro cốt của người chết, đặc biệt là của người bị thiêu sống rất khác so với những thứ tro bụi mà kẻ người trần mắt đục trông thấy thường ngày.

Đầu tiên là mùi tro cốt hơi hăng hắc, ấy là do lẫn máu, tủy, thịt và mỡ mà tạo thành. Những kẻ có thân hình đầy đà phồng như bị thiêu sống thì còn tỏa ra mùi khó chịu hơn gấp nhiều lần, ấy là do mỡ từ trong cơ thể rỉ ra ngoài.

Tiếp đến là nơi vong mạng của những người bị thiêu sống cũng xuất hiện nhiều quỷ sự. Người ta bảo rằng những mảnh đất từng xảy ra trận chém giết mưa máu gió tanh vốn dĩ đã độc, nhưng vẫn chưa thể so bì với những nơi con người ta bốc cháy cho tới chết. Mảnh đất ở đó không thể trồng được bất cứ loài

cây gì nữa, trong phạm vi mấy dặm xung quanh cây cối cũng bị khô héo rồi chết rất nhanh. Phạm những ai vô tình dựng nhà trên những nơi đó, nếu không bị chết vì hỏa hoạn thì cũng chết bất đắc kỳ tử.

Dân gian truyền tụng rằng quỷ sự ấy xuất hiện là do hồn phách của người bị thiêu sống không chịu nổi ngọn lửa rà quét lên thân, nên vội vã rời khỏi xác. Đến khi xác chết bị cháy đen không thể nhận ra, hồn phách chẳng còn chỗ trú ngụ nên chỉ quanh quẩn ở nơi mà mình đã chết. Chính điều đó biến nơi sinh điều đó biến huyết đạo đây thành một huyết địa cực độc đối với con người, cây cỏ.

Giờ ty ba khắc, người làng mới dọn xong đóng tro cốt dày thành thừng tảng. Một thảm cỏ rộng lớn xanh mơn mớn nay bị thiêu trụi hết. Đến lúc này thì bỗng dựng phát sinh ra một vấn đề, ấy là không kiếm đủ tiểu sành để đựng tro cốt của người đã khuất. Có người đánh bạo hỏi:

“Hay là làng ta cứ chôn xuống đất, không phải đặt trong tiểu sành nữa?”

Thế nhưng người ấy chưa kịp nói hết câu thì cụ Khảm đã sẵn giọng:

“Như thế còn ra cái thể thống gì nữa? Họ là quyền thuộc với chúng ta, khi sống đã phải chịu cảnh chui lủi, khi chết lại bị thảm đau đớn. Bây giờ bị táng xuống đất chẳng khác nào phân của súc vật, thử hỏi sao chịu được?”

Nghe cụ Khảm nói, không ai còn dám nói thêm nữa lời. Họ đành chia nhau đi vào nhà của từng người trong làng, kiếm được chum hay vại lớn có thể đựng kín là mang tới, xem như là những người ở lại cũng đã hết tình hết nghĩa.

Chính ngọ vừa điểm, người trong làng tập hợp cơ man nào là vại thóc, bồ đựng lúa, thậm chí ngay cả mấy chiếc nậm rượu cũng đưa tới. Trời mùa xuân nhưng không khí lạnh đến cực điểm, hố lớn hố nhỏ được trai làng đào ngay trên khu đất từng đặt mấy chiếc quan tài vàng tâm màu đỏ. Khoảng cách từ đó tới bằng cách từ khu đất nơi mà dân làng đã từng chôn sống mấy mẹ con thị Lam cũng chỉ hơn chục bước chân, cũng có thể coi như là cùng một chỗ. Ngẫm lại thì lời nguyện rửa của thị Lam trước khi chết rằng sẽ quay lại bắt hết lũ trẻ con trong làng, để cùng xuống Hoàng Tuyền vui vầy với con thị, xem chừng cũng đã thành sự thật.

Thực đúng là oán nghiệt!

Ông Thập nằm bất động trong một hang đá. Những hình ảnh ùa vào tâm trí ông. Ông thấy chính bản thân mình tìm thấy chiếc vòng vàng trên bộ xương, ông thấy ai đó uống từng bát thuốc lạnh ngắt. Thế rồi hình ảnh ấy nhòe đi, ông lại nhìn thấy con bé Hạch nhà ông bà Tư tập tễnh ôm chậu sành đựng cá chép đi ngang qua nhà ông trong trời mưa tầm tã, rồi hình ảnh lão Võ Tòng hăm hở ôm một đồng củi băng ngang qua con suối bất chợt gặp một người mặc áo trắng.

Hình ảnh ông đồ Lam hùng hổ đi đến nhà mẹ con thằng Đậu, thế rồi lại gặp một người phụ nữ tóc dài buông thõng xuống ngang lưng. Ông đồ ú ớ nói câu gì đó rồi lập tức bị kẻ đó dùng lập tức bị dao đoạt mạng, sau đó chặt phần hạ bộ của ông ta ra làm ba. Ả đàn bà tóc dài đó chặt xong bèn cười nhạt một tiếng, lúc này ông mới nghe thấy giọng thị thì thầm:

“Thứ lỗi cho tao, hạ bộ này sao lại có thể sinh nhiều con như thế chứ?! Không chặt thì lòng tao quả thật không yên”

Tiếng ả cười khiến cho ông Thập choáng váng đầu óc, ông cố chạy theo để nhìn rõ gương mặt thị. Khi thị quay lại, ông bàng hoàng nhận ra người đó là ai... Tại sao lại có thể như thế? đúng lúc đó ông choàng tỉnh dậy.

Không rõ ông Thập và Tam Quý đã bất tỉnh bao nhiêu lâu, chỉ , nhiều là biết rằng khi ông Thập mở mắt ra thì thấy mình đã nằm trong một hang đá tối thui, ẩm ướt. Ông giật mình bật dậy, mình mẩy vẫn còn nguyên vẹn nhưng sau lưng áo của ông rách bươm, be bét máu, mùi tanh tanh thoảng qua mũi.

Cảm giác sự sống vẫn còn ngập tràn trong cơ thể, ông vừa mừng lại vừa lo. Xem ra con sói lửa khi này mới chỉ tha ông về hang chứ chưa muốn ăn thịt. Vậy là còn có hy vọng sống sót rồi trốn thoát ra khỏi nơi đây. Giấc mơ khi này khiến ông còn đương run rẩy, nhưng ông cố gạt nó ra khỏi tâm trí. Ông khẽ nhìn xung quanh để đôi mắt quen dần với bóng tối. Mọi thứ xung quanh vắng lặng đến đáng sợ, ngay cả tiếng đập cánh của một con dơi cũng không có. Thỉnh thoảng ông nghe được từ đâu đó tiếng thở rất khẽ của người nào đó, rồi cả vào tiếng nước nhỏ giọt phiến đá lâu lâu lại vang lên một nhịp.

Ông mò mẫm xung quanh một lúc thì thấy Tam Quý nằm một góc cách đó không xa. Gương mặt gã úp xuống nền đá lạnh lẽo trông giống hệt như một cái xác chết trôi. Toàn thân đau đến kinh hoàng khiến ông Thập không thể nào di chuyển, ông vội đại một hòn đá trên mặt đất rồi ném vào Tam Quý. Gã vẫn im làm không động tĩnh, ông Thập lại ném một hòn đá to hơn trúng thẳng vào đầu. Tam Quý bị cơn đau làm cho đánh thức,

gã giật mình rồi ôm đầu theo phản xạ, miệng làu bàu chửi rủa mấy câu.

Thấy Tam Quý tỉnh lại, ông Thập cả mừng, khẽ gọi nhỏ:

“Bác Tam! Bác Tam! Dậy mau! Dậy mau!”

Tam Quý ú ớ vài câu rồi mới giật mình nhồm dậy, bốn bề xung quanh tối tăm khiến gã nhất thời cảm thấy hoảng sợ.

Ông Thập thì thào:

“Đừng làm ồn! Ở trong hang chớ có làm ồn kẻo đánh thức bầy dơi!”

Nhận ra tiếng của ông Thập, Tam Quý ngỡ ngàng:

“Bác Thập đấy à? Tôi ... tôi với và? Tôi.. bác chưa chết à? Tôi nhớ là mình bị sói tấn công kia mà!”

Ông Thập hạ giọng thì thào:

“Khe khẽ thôi! Kẻo đánh động thứ gì đó thì nguy. Bác có bò qua đây được không?”

Tam Quý lóng ngóng căng mắt mò mẫm trong bóng tối. Dường như nơi này rất sâu, chẳng thể nào nghe được tiếng động bên ngoài. Khoảng cách giữa hai người đàn ông thực ra không

nhieu, nhưng phải lết tẩm thân cao lớn khiến cho Tam Quỷ di chuyển khá khó khăn. Khi đã tới chỗ ông Thập, gã mới thấp giọng hỏi:

“Chúng ta đương ở đâu đây? Bác có bị thương không?”

Ông Thập trả lời:

“Tôi chỉ bị trật mắt cá chân thôi, còn lại đều vô sự. Bác có người thấy mùi máu tanh không?”

Tam Quỷ khịt mũi một cái nhẹ rồi lắc đầu:

“Chỉ người thấy mùi máu trên người thôi. Còn ... còn mùi máu tanh hôi thối như lúc trước thì không thấy gì cả!”

Tam Quỷ nhận, vừa cầm cổ chân ông vịn nhẹ vào khớp kêu rắc một tiếng thật nhẹ, ông Thập thở phào một tiếng, cơn đau đương dày vò ông bỗng dừng dịu lại. Ông thầm ngẫm nghĩ, có thể con sói không ở trong hang, nếu không thì cả ông và Tam Quỷ sẽ phát hiện ra mùi hôi thối tanh tưởi trên mình nó. Giây phút ấy, trong lòng ông Thập dấy lên một niềm nghi hoặc. Chó sói dù rằng có ăn tươi nuốt sống thì cũng không thể nào hôi tanh đến thế, ngay cả khi nó là giống sói lửa huyền thoại của núi rừng Tây Bắc Đại Việt. Thế nhưng, lúc này chẳng phải là lúc để nghĩ vẩn vơ, ông gắng hết sức đứng dậy, khẽ xoa một ít nước

miếng vào ngón tay. Đây là cách rồi đưa ra trước mặt. ỨC MẶT.
Đây xác định hướng gió từ xưa của người Việt cổ, bản thân ông
bản thân được cha mình dạy cho khi vừa mới lên năm, không
ngờ hôm nay lại đắc dụng.

Thấy hướng gió thổi ở bên hữu, ông khẽ ra hiệu cho Tam Quý đi
về hướng đó. Gã đi đằng trước, ông bám sát phía sau. Lòng
hang không quá rộng như lại sâu hun hút, càng đi cả hai càng
nghe thấy tiếng nước rơi tí tách nên phiến đá, làn gió thổi vào
mỗi lúc một mạnh hơn. Ánh sáng lấp ló từ ngách nhỏ phía xa
khiến cả hai mừng rỡ, mùi hôi hai mung ro, thổi vẫn không
xuất hiện khiến xuất hiện khiến hy vọng sống còn như đầy
thêm đôi chút. Giây phút vừa bước chân ra khỏi ngách đá nhỏ,
ông Thập choáng váng tới xây xẩm mặt mày, Tam Quý bước
xuống trước thấy ông ngập ngừng liền quay lại thì thào hỏi:

“Kìa bác Thập! Bác làm sao ?”

Ông Thập im lặng không đáp, chỉ trôn trôn nhìn quang cảnh
xung quanh. Cái hốc đá phủ kín bởi dây leo dày đặc, miệng
giếng trời nho nhỏ ở tít trên cao cắt ngang qua mạch nước
ngầm gần khô kiệt, khắp nơi lổn nhổn đất đá. Ông Thập bỗng
chốc có cảm giác như trở lại thành một thằng nhóc chưa tròn
mười tuổi cùng thằng bạn thân khám phá ra nơi này. Gương
mặt ông Thập càng lúc càng trắng bệch, nếu thế thì bộ xương

trắng hẳn là vẫn nằm đâu đó dưới phiến đá cạnh cửa hang. Ông không nói không rằng lê đôi chân tập tễnh đi về phía trước rồi cúi xuống lật phiến đá năm xưa lên. Miệng hổ vẫn y hệt như gần ba mươi năm trước, chỉ có điều ông không hề thấy bộ xương trắng ớn bị chôn sống ở đâu cả, thay vào đó ông còn tìm được một thứ còn kinh hoàng hơn gấp bội...

Ấy là mấy chiếc đầu từ xác chết của gia đình nhà thằng Vệt trong làng. Đầu của xác ông chồng nhu nhược, đầu rữ tươi (*) đầy tóc của bà mẹ chua ngoa rồi cả đầu của thằng Vệt mới đi hôm nào còn đi lại trên con đường lớn trong làng.

Một nhà ba vong mạng đều đương nằm vương vãi ở đây, bị cắn nham nhở bởi một hàm răng sắc lẹm. Đó là chưa kể mấy tròng mắt của họ đều bị kẻ nào đó móc ra một cách thô bạo, từng mảng da trên gương mặt bị cào rách lòi cả thịt, cộng thêm mấy cọng dây máu xám đen nay lại trở thành bữa tiệc thịnh soạn cho đám giòi bọ.

Tam Quỷ thấy ông Thập tỏ ra căng thẳng, mặc dù cảm thấy rờn rợn nhưng gã vẫn không thể nén nổi cơn tò mò bèn vội vàng tiến đến. Vừa nhìn thấy mấy cái đầu bị vát lăn lóc trong hổ, gã thốt lên kinh sợ:

“Cái ... cái gì thế này? Đây... đây là đầu người mà!”

Ông Thập không đáp lại. Câu truyện có không đáp lại. vẻ như rối rắm hơn ông nghĩ, có lẽ nào chính con sói lửa đã tha mấy cái đầu về đây? Tam Quỷ run lấy bầy khê nói với ông Thập:

“Bác Thập ơi! Chạy đi thôi không là chết hết đấy!”

Ông Thập lẩm bẩm nói với chính mình:

“Sao chúng lại ở đây? Đáng lẽ ra ở đây phải còn mặt xương trắng chứ? Sao lại thế? Sao lại có thể thế được?”

Ông chưa kịp dứt lời, thì từ phía sâu bên trong bóng dưng có một giọng nói vang lên:

“Cậu đương tìm thứ này phải không?”

Cả hai người đàn ông giật nảy mình khi nghe thấy giọng nói của một kẻ thứ ba vang lên trong bóng tối. Ông Thập và Tam Quỷ ngẩn người nhìn về phía sau quên cả việc bỏ chạy. Từ trong một hốc đá lớn, lão ăn mày què bước ra, tay cầm một bộ xương người lủng lảng.

Đáng sợ hơn ở chỗ, từ hai đầu gối cụt ngắn của lão xuất hiện hai cẳng dưới đầy lông lá màu đỏ, hệt như chân của con sói lửa hôm trước. Tam Quỷ gàn như á khẩu khi thấy lão. Gương mặt của lão vẫn hệt như lúc trước, chỉ có điều đôi mắt vẫn lên

những tia máu dữ dằn của loài dã thú. Tam Quỷ ngã phịch xuống đất, ú ở không kêu được thành tiếng.

Trái tim ông Thập lúc ấy như ngừng đập, ông không bỏ chạy cũng chẳng kêu gào hoảng loạn, chỉ nhìn chăm chăm vào mắt lão ăn mày què đương đứng đối diện.

Phải rồi! Chính ánh mắt này, ánh mắt của loài dã thú mà ông đã từng mơ hồ cảm nhận được khi lần đầu tiên gặp lão ở dưới chợ phiên. Ông Thập nhủ thầm trong bụng, ông muốn nói gì đó nhưng hàm răng cứng như đeo đá. Lão ăn mày què tập tễnh bước đi trên hai cái cẳng sói, lão lắc đầu cười buồn.

“Đừng sợ! Tôi là người chứ không phải quỷ, ít nhất là lúc này thì tôi vẫn đương là người thực sự.”

Hai người đàn ông nhìn nhau đầy hoang mang, lão ăn mày què chậm rãi kéo lê bộ xương trắng ớn đã lốm đốm dựng lên trên vách đá. Đoạn lại lôi từ trong hộc đá ra một vài tảng thịt sống, lão nhóm lửa bằng hai hòn đá cuội to bằng lòng bàn tay người lớn. Củi khô đầy rẫy trong núi nên bắt lửa rất nhanh, lão liệng thịt sống lên trên một một sống lên trên một cảnh củi lớn vắt ngang qua. Mùi thịt bén vào lửa bốc lên thơm nức mũi, dù cho ông Thập và Tam Quỷ đương ngáy ra vì sợ nhưng vẫn ý thức

được rằng bụng đói cồn cào dữ dội. Lão ăn mày ngược lên nhìn hai người rồi cười:

“Tôi với các cậu nào có phải người ngoài! Chắc các cậu đói rồi, ngồi xuống đây mà ăn cho lại sức.”

Tam Quỷ nhích lên phía trước một vài bước, nhưng ông Thập thì vẫn đứng yên nhìn chăm chăm vào bộ xương khô lẩn lảo già trước mặt. Biết được ánh nhìn của ông Thập, lão ăn mày què chỉ lẳng lẳng chỉ xuống mấy cành cây xếp thành hình thù quái dị ở bên cạnh, rồi nói:

“Từ lúc phát hiện ra lão đồ Lam bị chặt đứt phần thân dưới thành ba khúc. Tôi đã đoán biết được thế nào cũng bị làng vu vạ. Sợ liên lụy cho cậu tôi đã trốn đi ngay trong đêm. Ngày nào tôi cũng gieo quẻ đoán việc, lại nhìn thiên tượng từ hướng về phía làng. Làng cậu chết nhiều người quá, mà có khi sẽ còn chết nữa kia kìa”

Ông Thập lặng người đi, gương mặt ông không còn giọt máu. Lão ăn mày què giơ tay về phía trước rồi khẽ nói:

“Cả hai ngồi xuống đi! Quỷ sự không thể tránh khỏi, nhưng nước đến chân mà mà không nhảy thì e rằng... làng cậu sẽ tuyệt tự”

Lão vừa dứt lời... một tia chớp màu đen xé ngang bầu trời rồi tiếng sấm ầm ầm vang lên.

Người xưa thường bảo, chớp vàng tóe lửa là thiên lôi giáng xuống, chớp đen là oán quỷ đến tìm. Tia chớp đen vừa mất, từ xa xăm vọng lại tiếng trẻ con đọc vè:

Ve ve ve ve

Làng này chết hết, cho chúng tao được mừng.

Tiếng hát vè cứ thế văng vẳng vọng lại. Dưới ánh lửa bập bùng, mùi thịt rừng bốc lên thơm phức. Ông Thập gương mặt nặng nề lắng tai nghe thật kỹ những câu vè ma quái.

Một lúc sau thì trời đổ cơn mưa nặng hạt, không còn chớp nữa mà chỉ còn tiếng sấm đi đùng trên không trung. Lão ăn mày què nhìn hai người đàn ông đương ngồi trước mặt, đoán chừng họ đói bụng lắm nên lão đưa cho mỗi người một giẻ sườn vừa chín tới. Vốn dĩ lúc đầu ông Thập chẳng có lòng dạ nào Tha để ăn uống, nhưng hương vị ngào ngạt của thứ thịt rừng nóng hổi giữa cơn mưa lạnh buốt khiến ông sự nhớ ra phải đến hai ngày rồi chưa có hạt cơm nào bỏ vào bụng.

Cả hai ngấu nghiến ăn cứ như là ma đói, lão ăn mày què vẫn trầm ngâm hết nhìn ông Thập rồi lại ngó xuống quẻ dịch ở dưới

đất. Chưa đầy nửa tuần hương sau, ông Thập đã ăn xong, vừa chùi miệng bằng mu bàn tay, vừa mở lời:

“Có lẽ cụ không nhớ ...”

“Rằng lần đầu tiên tôi gặp cậu hảo cũng là lúc tôi đương chết đói phải không?”

Lão ăn mà què ngắt lời rồi khẽ đáp lại bằng giọng thâm trầm:

“Đương nhiên là tôi nhớ! Thậm chí tôi đã từng cho rằng chắc đời này sẽ chẳng thể gặp cậu. Chúng ta đã có mối duyên mệnh từ rất lâu.”

Ông Thập sửng người, ngay cả Tam Quỷ cũng ngỡ ngàng đến mức quên cả ăn. Ông run run hỏi lại:

“Duyên.. duyên mệnh nghĩa là sao? Cụ... Cụ... là ai? Sao lại có thể nói như thế được?!”

Lão ăn mà thở dài, lão vén ống quần để lộ cho rõ cẳng chân đầy lông lá của mình. Lúc bấy giờ cả Tam Quỷ và ông Thập mới có dịp nhìn kỹ, từ đầu cho tới đầu gối là của lão là một con người đúng nghĩa, còn phía ngày thường vẫn cụt lủn thì giờ lại xuất hiện ống đồng cùng khớp nối với mắt cá chân và bàn chân phủ đầy lớp lông sói màu đỏ rực.

Lão ăn mày què khẽ gõ nhẹ vào chân rồi cất giọng buồn rầu:

“Lần đầu tiên xem bói cho cậu ở phiên chợ dưới chân núi, tôi đã từng hứa với cậu một ngày nào đó sẽ cho cậu biết vì sao tôi bị cụt chân. Thực ra chuyện xảy ra cũng đã mấy mươi năm, nhưng lúc nào nhớ lại tôi cũng ngỡ như vừa mới hôm qua. Việc tôi bị cụt chân chính là thứ gắn kết duyên mệnh của tôi với cậu.”

Mặc cho ông Thập còn ngạc nhiên quá đỗi, lão ăn mày què chậm rãi kể tiếp:

“Năm đó vị thầy lang cha tôi bị vu cho tội cấu kết làm hai cốt nhục của viên quan lớn, phải tự vẫn để giữ tròn danh tiết. Chứng kiến lần thứ hai mất cha trong đời, tôi vừa đứng ở miệng vực vừa cười như một thằng điên. Lính tráng bắt tôi rồi dùng nhục hình tra khảo. Có lẽ lão quan năm ấy trông ngóng của con trai nối dõi tông đường nên rất căm hận, lão hạ lệnh bắt tôi phải khai ra nếu không thì chỉ còn con đường chết. Cho đến cái ngày xảy ra dị tượng trên không trung.

Đêm hôm ấy, từ trong nhà ngục nhìn qua khe cửa, chợt thấy có một ngôi sao chổi bay qua, lòng tôi lập tức dấy lên nỗi kinh sợ đến cực điểm.”

Vừa nhắc tới sao chổi, cả ông Thập cùng Tam Quý đều giật mình nhìn nhau đầy lo sợ. Lão ăn mày què vẫn tiếp tục:

“Hắn là các cậu cũng biết. Sao chổi là thiên tượng đại họa của con người, điềm báo sẽ có một biến cố rất lớn xảy ra. Đám binh lính trông thấy điềm gở, vội vàng cấp báo với quan trên. Bọn tù nhân ở cùng với tôi đều kêu với to khóc kinh hoàng, chúng sợ bản thân mình sẽ bị đem đi hiến tế cầu an.

Thực ra tặc hiến người này đâu phải do người Đại Việt nghĩ ra, mà là do lũ giặc cỏ phương Bắc gieo rắc vào nước ta ấy chứ. Biết được thời cơ của mình sắp tới, tôi vội vàng xin cai ngục chuyển lời để tôi gặp quan lớn. Ban đầu gã cai ngục không tin, nhưng tôi chắc như đinh đóng cột rằng có cách để đối phó với sao chổi, nên gã vội vàng tin ngay. Trước các mặt quan lớn, tôi bày cho hắn chặt đứt vận hạn do sao chổi đem đến bằng cách chặt đứt chân của ngôi sao ấy.”

Tam Quỷ tỏ ra nghi ngờ:

“Sao chổi vốn ở trên trời, làm sao mà ông lại có thể chặt đứt được cơ chứ?”

Lão ăn mày què mỉm cười lắc đầu:

“Cậu nghĩ tôi nói thật với tên quan ấy hay sao? Mới đầu lão cũng không hề tin, nhưng sau đó tôi trở tài xem vận mệnh từ lúc nhỏ cho tới khi thăng quan tiến chức, thì lão vội vàng tin sái cổ, lại xem tôi như bậc thánh nhân. Cách chặt đứt đuôi sao chổi

mà tôi bày ra cho hắn ngẫm ra cũng thật kỳ dị. Ấy là phải dùng ngọn dao thật sắc có dính chút máu của quan lớn, sau đó khéo léo lóc hai cẳng chân của một người nào đó cam tâm tình nguyện. Máu chảy ra xối xả thì lập tức phải hứng ngay rồi đích thân quan vẽ hình một ngôi sao chổi thật lớn bằng máu của người đó.”

Ông Thập cảm thấy lạnh cả người. Lão ăn mày què cười nhạt rồi nói tiếp:

“Người hiến cẳng chân sẽ phải đi ngay lập tức không bao giờ được gặp lại viên quan kia nữa. Việc tiếp theo mới quan trọng bậc nhất, viên quan đó phải bắt buộc chặt đứt một ngón tay út của các bà vợ, rồi nướng thành tro hòa vào rượu vẩy lên trên ngọn sao chổi vẽ bằng máu ấy. Có như thế lão mới được an vui, thăng quan tiến chức, lại có con trai nối dõi.”

Tam Quỷ há hốc mồm, gã lắp bắp hỏi:

“Sau đó thì thế nào?”

Lão ăn mày què trầm ngâm:

“Sau đó thì đương nhiên là viên quan ấy phải làm theo rồi. Từ lúc vào tù bị đánh đến thừa sống thiếu chết, tôi đã từng thề độc rằng nếu phải vong mạng cũng phải trả thù cho cha mình.

Chuyện lúc nhỏ tôi bắt tài vô dụng, đến khi lớn lên lại để cha nuôi phải chết thảm, tôi âm thầm suy nghĩ để tìm cho ngọn nguồn. Đám đàn bà có chung chồng thì đời nào mà thật tâm yêu mến nhau cho được, nhất là với kẻ có diễm phúc mang bầu.

Kẻ hại chết cả mẹ con người thiếp kia, chỉ có thể là mấy bà vợ của viên quan ấy, muốn mượn tay cha tôi để giết người. Tôi xin mỗi kẻ một ngón tay để đền mạng cho cha tôi, xem ra vẫn còn hời cho mấy ả.”

Lão ăn mày cười lạnh rồi lại kể tiếp:

“Viên quan đương nhiên đồng ý. Thậm chí gã còn không màng đến việc xem mấy bà vợ của mình có chịu đựng được hay không? Thứ mà gã lo lắng nhất đó là phải tìm một người cam tâm tình nguyện, vì tôi đã dặn kỹ lưỡng nếu như cưỡng ép kẻ nào đó thì bùa phép coi như vô nghĩa.”

Ông Thập nhíu mày hỏi nhỏ:

“Chẳng lẽ kẻ đó là....?”

Lão ăn mày què chỉ vào đầu gối:

“Chính là tôi! Tôi là người cam tâm tình nguyện. Viên quan vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ, gã cho rằng tôi có ý đồ gì đó không lành. Lão vốn là kẻ lẩn lộn chốn quan trường nhiều năm, sao có

thể tin hoàn toàn người khác? Thế nhưng tôi chỉ nói rằng muốn giữ mạng để còn nói dối tông đường, cũng coi như là chuộc lỗi cho cha mình. Và thế là mọi chuyện diễn ra đúng như những gì tôi nghĩ”

Ông Thập nhìn Tam Quý, gã bối rối không biết phải nói gì hơn. Lão ăn mày què nhìn ông Thập rồi kể tiếp:

“Viên quan nghe thế thì tin ngay, tôi ... bị tên đồ tể làm việc trong phủ lọc mắt cẳng chân. Từng thớ thịt trên người như bị xé làm mấy mảnh, tôi đau đến chết đi sống lại, sau đó viên quan cho người đưa tôi thức ăn và tiền lộ phí rồi để tôi ở bìa rừng phía tây bắc hoàng thành.

Đó cũng là nơi tôi gặp cha cậu.”

Ông Thập ngỡ ngàng:

“Gặp cha tôi ư? Cha tôi cũng chỉ là trưởng làng đi xuống núi đổi thuốc men cho dân như tôi thôi mà? Sao lại có thể đi xa như thế được? Từ làng Địa Ngục xuống tới Tây bắc hoàng thành phải gần trăm dặm.”

Lão ăn mày ho khu khu rồi nói:

“Từ lúc cậu sinh ra, bà nội cậu đã gieo quẻ và biết rằng mệnh cách của cậu đặc biệt. Không con không cái, nếu có thì lại chết

yếu. Thêm nữa, mệnh của dân Địa Ngục đều rất ngắn. Bà nội cậu xem bói mới biết người sống thọ lâu nhất trong làng mới được bát tuần, nghe nói tên của người ấy ứng với một quẻ trong bát quái. Còn đâu tất cả đều chết rất thê thảm, chết bởi tay một người mà không ai ngờ tới. Cha cậu sợ gia đình tuyệt tử tuyệt tôn không có người thờ cúng bèn đi tìm bậc thầy huyền học ở khắp nơi trong nhân gian. Cũng vì thế mà vô tình gặp tôi đương sắp chết giữa đường...”

Nói đến đây, giọng của lão ăn can mày què bất chợt ngậm ngùi. Lão khẽ khịt mũi một tiếng rất nhỏ rồi nhìn ông Thập khẽ nói:

“Lúc đó tôi sắp chết rồi! Tôi vừa đói, vừa lạnh, máu rỉ ra lênh láng. Mùi máu tanh tất sẽ dẫn dụ thú dữ trong rừng kéo tới. Tôi chỉ nghĩ, mình có hai tâm nguyện lớn nhất trong đời là báo thù cho hai người cha. Cha nuôi tôi đã báo thù cả, còn cha ruột thì thù vẫn còn đó. Lúc đó tôi thấy cha cậu đi tới, ông hoảng hồn khi nhìn thấy tôi nằm thoi thóp giữa rừng.

Thế là ông vội vàng sơ cứu cho tôi, rồi lại lấy bánh chưng gùi cho tôi lót dạ. Ông là người cao lớn, bèn nhắc bổng tôi lên tìm thầy lang cấp cứu. Thầy lang trong kinh thành nói có thể giữ được mạng cho tôi, còn chân tôi thì dù Hoa Đà tái thế cũng khó lòng làm được. Cha cậu không nghĩ nhiều, chỉ xin thầy lang đốc sức, cũng coi như là tạo chút phước đức cho con trai mình.”

Tam Quý nhìn hai người đàn ông bên cạnh, một người dáng vẻ phong trần cúi gằm xuống nước mắt rơi lã chã. Người đàn ông già nua còn lại dáng vẻ nửa người nửa quỷ cũng sục sùi, đoạn lại kể:

“Tôi mang ơn cha cậu suốt đời không quên. Tôi sắp chết lại được ông ấy tha cái mạng chó về. Tôi muốn quỳ xuống khấu đầu với ông mà không được.

Nhiều lúc tôi nghĩ, tôi còn thua cả loài thú. Cha cậu lần nào xuống núi cũng cố gắng đi tới nhà thầy lang thăm tôi, biết tôi có dị tài xem bói, ông bèn hỏi hậu vận của gia đình và người dân làng ông. Khi nhìn thấy quẻ tượng bày ra trước mắt, tôi mới đoán được rằng dân làng ông phạm đại tội, ma tà quỷ quái âm binh dày đặc trong làng. Quẻ lại xuất hiện xà động, ám chỉ có kẻ sẽ gây tà thuật trong làng.”

Vừa nghe đến đó, ông Thập run lên bần bật. Kể cả năm mơ ông cũng không nghĩ rằng những gì mà dân làng phải chịu đựng, lại được tiên lượng từ nhiều năm về trước. Thấy ông Thập ngẩn người suy nghĩ, lão ăn mày què khẽ chỉ tay vào mấy cành cây khẳng khiu xếp bên cạnh ba đồng xu dưới đất rồi nói:

“Lúc ấy tôi cũng xem quẻ cho nao cha cậu bằng những thứ này. Quẻ cũng nói thêm rằng, sau này tôi cũng sẽ gặp phải họa sát

thân trong đời, thế rồi sẽ gặp được ân nhân có huyết thống với ông ấy. Nhất định tôi phải giúp đỡ người này, ấy là việc giữ tròn đạo nghĩa.”

Lão ăn mày đột ngột nhìn ông Thập rồi thấp giọng:

“Lần đầu tiên gặp cậu, từ lúc cậu đưa cho tôi chiếc bánh chưng gù y hệt như cha cậu đã làm. Tôi biết được cậu là duyên mệnh với tôi từ trước. mấy ngày hôm nay, quẻ tượng rất xấu, đời tôi chưa từng xem quẻ nào lại kinh hoàng đến thế. Lại nói, sáng ngày hôm nay nhân tiết lập xuân, tôi có đứng ngoài cửa hang để xem thiên tượng. Từ đây nhìn về hướng làng Địa Ngục, vào lúc giờ dần và giờ Mão, phía đông xuất hiện một lớp mây đen hình lưỡi liềm. Thiên tượng ấy được ghi chép trong cuốn Binh thư yếu lược của Quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo. Cổ nhân cho rằng, mây đen hình lưỡi liềm, ấy chính là...”

Ông Thập nhào người về phía trước, nắm chặt khuỷu tay gầy gò của lão ăn mày què rồi run run nói:

“Là sao... cụ.. cụ nói đi. Đừng làm con sợ.”

Lão ăn mày què nhắm mắt rồi thở dài:

“Mây đen hình lưỡi liềm ấy chính là báo hiệu nơi ấy sẽ đại họa diệt vong.”

Giọng nói của lão ăn mày què rất nhỏ, ấy thế mà ông Thập nghe chẳng khác nào sấm đánh bên tai. Mặc dù lúc này ông đang ngồi bên cạnh bếp lửa ấm áp, nhưng vẫn thấy lạnh cả sống lưng. Lão ăn mày què thở dài:

“Giờ cậu đã tin tôi chưa? Từ lúc mới gặp tôi đã muốn cậu nói cho tôi nghe làng Địa Ngục đã phạm phải tội gì mà bị họa lớn đến thế. Chẳng lẽ bây giờ cậu vẫn còn muốn giấu tôi.”

Câu hỏi của lão cũng chính là cái gai trong lòng Tam Quỷ bấy lâu nay. Dù chẳng âm trầm sâu sắc như người khác, nhưng gã cũng cảm thấy tò mò vì tội lỗi mà ông trưởng làng bấy lâu nay cứ che giấu. Mà đâu phải chỉ có mình ông trưởng làng kì lạ, ngay cả bày đom đóm dày đặc trong làng, rồi những người đàn ông, đàn bà tóc trắng tinh như cước đều khiến cho kẻ ưa truyện ma quái như gã cũng phải run sợ.

Biết được hai người bên cạnh đang chờ đợi mình, cuối cùng ông Thập đành phải thú nhận uẩn tình năm ấy. Khi ông vừa nhắc đến người đàn bà bụng chứa trốn thoát trong đêm, rồi cả những quỷ sự ở làng vẫn luôn liên quan tới rắn rết, âm hồn, lão ăn mày què mặt biến sắc. Lão hốt hoảng kêu lên:

“Vu thuật.... người nào đó đã hại làng cậu bằng vu thuật rồi!”

Không để cho ông Thập kịp phản ứng, lão run run khẽ nắm lấy sáu đồng tiền xu rồi đưa cho ông Thập, lại dặn ông phải thật thành tâm và xóc nhẹ bảy lần, khi xóc tiền phải nghĩ đến thứ khiến mình lo lắng nhất, sau cùng mới trải từng đồng tiền xuống đất.

Lòng ông Thập ngổn ngang suy nghĩ, ông nghĩ đến vợ ông bỗng đứng trở nên kì lạ, hành động như ma như quỷ, rồi nghĩ đến những người dân làng ông dường như rơi vào thảm cảnh.

Lòng ông quặn lên như có một con gì đó cắn vào bụng.

Leng... keng...

Leng.... Keng..

Tiếng đồng xu va vào nhau tạo thành âm thanh êm tai. Ông Thập nín thở, run run cầm từng đồng xu đặt xuống đất.

Trong hang không tối nhưng cũng chẳng sáng rõ, cả ba người đàn ông đều phải cố gắng lắm mới nhìn thấy được mấy đồng xu cũ kĩ. Vừa thoáng thấy những đồng tiền mặt xấp, mặt ngựa, lão ăn mày què đã biến sắc. Lão lẩm bẩm một lúc rồi quay ra hỏi ông Thập:

“Quẻ này có ám chỉ đến nữ giới. Bạch bì là thứ áo trắng, vô tự là không con. Làng Địa Ngục có người nào như thế không?”

Lão ăn mày què vừa bật ra câu hỏi liền sững sờ nhìn ông Thập và Tam Quý. Lần đầu tiên gặp, thị ấy đương mặc áo màu trắng nhạt điểm hoa. Thị là người duy nhất ở làng không con không cái.

Chính là thị Thập! Là thị! Nhất định là thị!

Đầu Tam Quý ong ong như có ai Ca gõ vào từng hồi. Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng khiến gã xây xẩm mặt mày.

Bầu trời bên ngoài sấm chớp âm âm, ông Thập vội vã bước ra cửa hang phát hiện trời đã gần tối. Cả ba người đã ngồi nói chuyện ở trong hang suốt mấy canh giờ, mây đen vần vũ kéo đến báo hiệu một trận vũ bão như muốn gột sạch những thứ nhơ nhuốc ở nơi bụi trần.

Ông Thập nhìn về hướng làng Địa Ngục thấy một cột khói bốc lên mù mịt. Hình như lại có hỏa hoạn...

Ông chỉ kịp quay lại nhìn Tam Quý và lão ăn mày què rồi run giọng:

“Kiếp này được gặp hai vị, dù cho có làm hậu nhân của dã quỷ, tôi cũng không oán trách. Chỉ mong kiếp sau gặp lại, nhất định phải kể cho tôi nghe vì sao cụ lại có đôi chân sói như thế”

Vừa nói dứt câu, ông Thập khẽ gật đầu một cái coi như lời chào từ biệt... thế rồi ông chạy vút đi rồi biến mất sau tàn cây rậm rạp.



HỒI THỨ MƯỜI CHÍN KHỔNG HỒN HÀNH THI

Xóm núi nhỏ xíu nằm kề bên mảnh đất họp chợ kể ra cũng lắm chuyện li kì. Nào là lão ăn mày què thỉnh thoảng lại bốc mùi hôi thối, nào là gã Tam Quý mở quán trọ kể chuyện ma cuối cùng cũng bị ma bắt. Nay lại thêm chuyện xác người bỏ trốn tập thể khiến cho ai nấy không khỏi rờn rợn. t

Có một đứa nhỏ nợ trong làng kể lại, tối hôm trước nó thức dậy đi tiểu giữa đêm khuya thì nhìn thấy mấy xác người ngật ngưỡng đi lên trên núi đầy sương mù, một lúc sau thì bỗng dưng biến mất. Nó vào giường nằm ôm mẹ nó rồi thủ thủ kể, mẹ nó chỉ khẽ mắng nó là nhìn linh tinh rồi ngủ tiếp. Nào ngờ sáng hôm sau thì gặp phải quỷ sự lạ lùng như thế.

Người trong xóm núi tin nhiều vào chuyện tâm linh, họ cho rằng bản thân người chết có điều gì đó không hài lòng với người sống, nên tự quật mồ đứng dậy mà bỏ đi mất. Thế là thay vì báo với quan trên thì người ta lại khóc lóc vật vã, rồi làm lễ cúng linh đình huyện náo cả một vùng.

Lại nói về làng Địa Ngục ngày định mệnh hôm ấy.

Từ lúc chôn xong tro cốt của gần trăm thi thể bị cháy đen, người trong làng rơi vào khung cảnh hoảng sợ cực độ. Nếu như trước đây trong làng có ông Thập thường xuyên lo chuyện buôn bán, trao đổi vật phẩm cần thiết cho dân làng, thì giờ đây chẳng còn ai dám đi xuống núi nữa. Ngay cả việc đi vào rừng bẫy thú lấy thịt, hay hái rau quả bên triền đồi người ta cũng không dám nghĩ tới. Người ta sợ thị Lam, thị Thập đương rình rập ở đâu đó chỉ thừa dịp là sẽ xông ra khiến họ vong mạng. Điều đau xót nhất là trẻ con trong làng đều đã chết hết cả, giờ đây cả làng chỉ còn lại những người già cả tóc bạc phơ đi lại vật vờ hết như âm binh chốn địa phủ.

Mà nào chỉ có thế, nỗi kinh hoàng còn bao trùm lấy họ khi mà người ta phát hiện rằng ba cái xác nhà thẳng Vệt cũng biến mất một cách đáng ngờ. Rõ ràng lúc ấy mọi người đều đương chứng kiến cảnh hỏa thiêu tập thể, làm gì có ai lén bỏ đi để trộm cướp những cái xác đó. Người ta dồn hết sự nghi ngờ cho những người còn sống mà đã bỏ trốn tại làng. Ấy là ông trưởng làng, lão già què, gã Tam Quỷ cao lớn bặm trợn, và nhất là thị Thập.

Có người trong mọi người đi tìm thị, nhưng điều đó lại quá sức mạo hiểm. Cậu Đức tức giận cho rằng các bậc trưởng lão trong làng đều hồ đồ hết thủy, chẳng lẽ cứ đóng cửa ngòi nhà chờ chết

hay sao? Việc này thổi bùng lên một cuộc tranh cãi giữa làng, một bên muốn chủ động đi tìm, một bên lại cho rằng rừng núi rộng lớn như thế, biết đâu mà truy lùng thị? Mỗi bên đều có lý lẽ riêng, không bên nào chịu nhường bên nào. Phải đến khi cụ Khảm nổi giận, cho rằng dân làng không đoàn kết, thì mọi sự tranh cãi mới tạm lắng xuống.

Theo lẽ thường, phận đàn bà con gái vốn không được tham gia hội họp với làng. Nhưng bấy giờ làng Địa Ngục cũng chẳng còn mấy ai, thành thử người nào đưa ra được kế sách gì cũng chẳng lo thất lễ. Cô Chiêm mặc dù không nói gì nhưng trong lòng cô suy nghĩ rất mông lung. Mọi người từ trong làng đều cho rằng chính thị Thập là kẻ thủ ác, thế nhưng cô lại không có cảm giác điều ấy là đúng. Đành rằng có thể chính bà ấy ghen ghét với người khác về việc họ có con, nhưng nếu chỉ như vậy thì sao có thể tạo thành động cơ giết người tàn bạo đến thế?

Nếu cô là bà ấy, chi bằng cô xuống núi bắt trộm một đứa nhỏ về nuôi cho xong, tại sao lại phải dày công giết người đoạt mạng như vậy chứ? Mà cho dù thế đi nữa, những cái chết của mỗi người đều rất khác biệt. Người thì bị móc mắt, kẻ thì bị nướng chín, thật chẳng khác nào những hình phạt dưới âm tào địa phủ.

Vừa nghĩ cô Chiêm vừa ngồi ngẩn ngơ, đến khi người trong làng ai về nhà nấy thì cô mới giật mình nghe tiếng anh trai giục về nhà.

Từ sân nhà cụ Khảm đi về phía nhà cô phải vòng qua con đường trông ra thẳng cổng làng. Lúc ấy khoảng giờ thân, trời vẫn còn chiếu vài ánh nắng hiếm hoi xuyên qua lớp sương mù giăng phủ. Cô lẽo đẽo đi sau cậu Đức, một cơn gió lạnh từ đâu đó thổi bạt lớp sương mù sang một bên, giây phút sang một bà ấy cô nhìn thấy bên ngoài hàng rào ngăn cách làng với rừng cây rậm rạp có vài gương mặt xám ngoét lấp ló dưới đất rình mò hai anh em cô.

Mấy tròng mắt đục ngầu không có nổi một chút sự sống nhìn chăm chăm về phía trước khiến cô Chiêm cảm thấy da gà nổi dựng lên. Cô toan gọi cậu Đức , nhưng khi nhìn kỹ lại thì chẳng hề thấy gì. Cô nghĩ rằng do bản thân mệt mỏi quá độ mà dẫn đến quáng gà, nên chỉ khẽ lắc đầu bỏ đi, coi như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Ngay lúc ấy, trong làng lại có một chuyện lớn.

Cụ Khảm năm nay đã bước vào tuổi bát tuần, thời xưa chỉ khoảng ngũ tuần là đã được tôn thành bô lão. Riêng cụ thọ tới tám mươi, lại minh mẫn đức độ cho nên dân trong làng yêu

mến lắm. Đáng lẽ vị trí trưởng làng phải dành cho cụ, nhưng cụ khước từ cho rằng bản thân chẳng đủ sức khỏe, lại không miễn tiệp như ông Thập thế nên lực bất tòng tâm.

Từ ngày tiễn ông táo về châu trời, cũng là lúc cô cháu gái của cụ chết thảm ở dưới suối, sức khỏe của cụ yếu đi nhiều. Đêm nào cụ cũng nằm mộng, trong giấc mộng triền miên cụ thấy những hình ảnh đáng sợ nhất đã từng thấy trong cuộc đời. Ngày mẹ cụ mất trời mưa to tầm tã, ngày cha cụ bị hổ đói ăn thịt trong rừng sâu, khi người ta tìm được chỉ còn lại duy nhất một cái cẳng chân bị kiến bu dày đặc, rồi cả ngày vợ cụ chết ngay khi đương tắm sau nhà.

Mấy hôm nay không khí của mùa xuân dường như đã biến đi đâu mất. Cụ chỉ còn ngửi thấy mùi máu tanh càng lúc càng dày đặc trong không khí, và cả tiếng khóc ai oán, tiếng cười khàn khạc, tiếng hát bài vè vừa ngang vừa quý dị của lũ trẻ con nhà ông thầy đồ vang lên từng hồi.

Vừa mới mấy hôm trước thôi, cụ còn nhìn thấy cả một con đò khổng lồ trôi lơ lửng trong không khí. Lúc ấy mới canh ba, cụ ngồi lặng lẽ ở hiên nhà suy nghĩ về những nhà suy nghĩ về những quỷ sự đồn dập, và thềm nghĩ giờ này ông ở Thập đương ở nơi nao. Lúc cụ vừa mới đứng dậy để đi được vài bước, chợt thấy một con đò trôi bồng bênh, vài người mặc quần áo rất kỳ lạ

đứng cầm mái chèo mà chẳng hề khua nhịp như trước. Con ò
cứ loanh quanh trong làng chứ chẳng trôi đi đâu khác. Vốn là
người học rộng hiểu nhiều, cụ Khảm biết được con ò ấy đương
chờ để đón vong đi tới. Nhưng đón ai thì cụ chẳng biết, cụ phì
cười thầm nghĩ:

“Có khi nào nó đến đón mình đi hay không?”

Đêm hôm qua nửa làng đã vong mạng, nỗi lo sợ về nghiệt oán
của người đàn bà bụng mang dạ chứa năm xưa giờ đã đến.
Không ai trốn được, cũng chẳng ai thoát được luân thường đạo
lý ấy. Thế nhưng, nếu cả làng phải đền mạng vì nghiệt oán năm
xưa thì thật tội nghiệp cho những đứa trẻ còn đương ham sống,
nhất là khi trẻ con sơ sinh trong làng từ trước đến nay chết yếu
rất nhiều. Cụ thở dài suy nghĩ, cụ đã sống một đời rất thọ rồi,
bây giờ cũng là lúc về với ông bà tổ tiên âu cũng là lẽ thường
tình, chỉ tội cho những kẻ khác. Chẳng trách mà dân gian vẫn
thường hay nói:

Đời cha ăn mặn đời con khát nước **là vậy.**

Mải suy tư, cụ nằm thiu thiu trên chiếc chõng tre lúc nào không
biết. Một lúc sau, có mùi thức ăn thơm thơm từ đâu đưa tới
đánh thức cụ. Đoán chừng là vợ thằng Tư nấu nướng, cụ chỉ khẽ
hỏi:

“Tư đây à con?”

Không có ai trả lời, chỉ có mùi thức ăn thơm phức đưa tới. Cụ cảm thấy đói bụng, liền trở dậy rồi bước ra chiếc bàn vẫn dùng để ăn cơm. Giữa bàn là một tô cơm trắng bốc khói nghi ngút, bên cạnh là một chiếc thố bằng gốm đậy nắp, thoạt nhìn có vẻ là một tô canh. Cụ nhìn quanh nhà nhưng không có ai, đoán chừng chắc là cô con dâu nấu nướng xong nên đặt cơm nước trên bàn chờ cụ dậy. Cụ tặc lưỡi, chậm rãi ngồi xuống bàn, mở nắp của chiếc thố gốm ra. Một làn khói nhẹ nhẹ bốc lên, thoảng mùi nấm tươi, mùi củ cải trắng và mùi thịt gà đó ngai ngái, nồng nồng. Thố canh được phủ một lớp mỡ vàng vàng, điểm vài khúc hành lá màu xanh. Cụ khẽ nhíu mày, hình như cụ đã ngửi thấy mùi này ở đâu đó trong làng.

Cái mùi oi oi, lại nổi từng vầng mỡ lờng bồng trên mặt nước. Tim cụ đập liên hồi, hay là cụ ngửi nhầm? Cụ run run cầm chiếc muống gỗ múc thứ canh kì lạ lên. Dưới mặt nước vàng bóng mỡ ấy, cụ thấy vô vàn nốt hạch màu đen kịt, nằm lẫn giữa mớ củ cải, nấm hương thái nhỏ. Cụ giật nảy mình kêu lên một tiếng khiếp đảm rồi ném cái muống qua một bên. Giữa lúc luống cuống, cái gậy trúc của cụ vô tình chạm vào thố canh khiến nó đổ lênh láng ra mặt bàn. Cụ hoảng hồn nhìn lại, giây phút ấy cụ nhìn thấy dưới lớp canh đầy hạch người kia, là da mặt của cô

Hạch cháu cụ đã bị ai đó lọc lấy xương, nấu thành canh mời cụ. Cụ gào lên một tiếng rồi lăn ra, ngã gục...

Bên ngoài, có ai đó đi guốc mộc chậm rãi tiến lại gần. Một người đàn bà khẽ đẩy cửa, nghiêng đầu nhìn vào bên trong. Thấy cụ bất tỉnh nhân sự, thị mỉm cười hài lòng, nhẹ nhàng bước đến bên cụ, móc lấy hai đôi mắt đục ngầu, rồi nhắm nháp một cách ngon lành. Miếng cuối cùng thị không ăn mà vất cho bầy vong đi sau lưng thị. Thấy miếng ngon, chúng tranh nhau cướp đoạt, thị mỉm cười:

“Ăn đi! Không ăn là người ta sẽ nhìn thấy chúng mày đằng sau tao đấy”

Nói rồi thị quay ra, bỏ mặc cái xác chết bị móc sạch mắt nằm còng queo trên sàn nhà.

Cụ Khảm chết thảm thương vào đúng ngày mùng bảy tết, máu của cụ bắn lên phun thẳng vào bức tranh treo trên tường gần đó. Trong bức tranh người ta họa cụ cùng thê tử của mình, ông bà Tư, và cô Hạch vừa mới đầy tháng. Có một người trong đó trên tay là một chiếc vòng vàng.

Thị Thập nấp sau một hốc cây lớn, nơi ấy tán lá dày đặc đến nỗi trời có đổ một cơn mưa lớn đến mấy cũng không thể khiến gốc cây bị ướt. Thị ngồi đó gặm nhấm nỗi đau đớn và sự giày vò,

giăng xé của mình. Nhiều lúc thị cảm thấy như trong bụng mình có một thứ gì đó, nó ngúc ngoắc liên hồi rồi lại im lặng như chưa từng xuất hiện. Có nhiều hôm thị thấy áo quần của mình lấm tẩm vài cái vảy, thị ngỡ là thứ gì đó vô tình vương vào quần áo của mình. Nhưng rồi càng lúc thị càng thấy mấy cái vảy xuất hiện nhiều hơn, thị nhìn thật kỹ thì thấy những cái vảy ấy hết như vảy rắn

Ban đầu thị sợ lắm, thị không dám bước ra ngoài nửa bước, nhớ đâu thị bị con rắn nào đó cắn cho vong mạng thì sao. Thị cũng không dám kể với chồng mình, ông đã nhiều việc lo nghĩ, nay lại biết thêm những nỗi sợ vu vơ nào đó của mình thì thật tội nghiệp. Có nhiều lúc thị từng hỏi, người thị ghét nhất trong làng này là ai? Là bà Mẹ lúc nào cũng mỉm cười hứa hẹn nhất định sẽ đỡ đẻ cho thị rồi sau lưng nói thị là kẻ tà độc không con? Hay là vợ chồng nhà gã thầy đồ Lam khốn kiếp đẻ con nhiều nhất làng, rồi nhìn thị với cặp mắt thương hại? Hay có khi là gia đình thằng Vệt lúc nào cũng buông lời dèm pha cay nghiệt?

Thị còn nhớ như in, có lần trong lúc say rượu lão Võ Tòng và bố thằng Vệt còn cho rằng ông Thập lấy phải thị quả là xui xẻo. Cuối cùng, thị phát hiện ra người khiến thị căm ghét nhất không phải là ai đó cụ thể, mà chính là cái làng này, lũ quỷ đội lốt người sống trong Địa Ngục trần gian này. Nếu chúng không

cướp của, nếu chúng không chắt thây người thành núi thì sao mà những kẻ hậu sinh như thị lại phải chịu cảnh chui núi, chịu cảnh người đời xua đuổi, càng không thể không có con. Nghĩ đến đó, thị nghiêng răng kèn kẹt.

Những bát thuốc thị uống ngày càng nhiều. Đạo trước một tháng thị mới chỉ lấy thuốc hai lần, từ độ tháng mười âm lịch năm ngoái, cứ tuần trăng nào thị cũng phải lấy thuốc. Thuốc càng ngày càng tanh tươi, đắng ngoét. Nhiều khi thị lấy làm lạ đem đi hỏi cụ Khảm thì cụ chỉ mỉm cười khuyên thị đừng miễn cưỡng, còn bà Tư thì luôn ân cần đưa thuốc tới tận nơi.

Mỗi lần uống thuốc xong, thị đều cảm thấy lớp da mình ngứa ngáy, khó chịu giống hệt như đương đóng vảy. Từ khó chịu thị quen dần với cảm giác ấy, thậm chí thị còn có suy nghĩ rằng nếu thị có thể như một con rắn, lột xác hóa kiếp thành một người khác thì tốt biết mấy.

Người ta vẫn có câu **nhân bảo như thần bảo**, thị dần dần biến thành một con người khác thực sự. Lúc nào thị cũng cảm thương trong lòng, đâu thấy mọi thứ xung quanh sao mà nóng bức, thị thích những cơn mưa, thích làn gió đến cắt da cắt thịt, và thứ mà khiến thị thêm khát nhất ấy chính là mùi máu tanh tanh. Thị hoàn toàn hứng hờ trước những cái xác chết thảm đố trong đáy lòng của thị còn hân hoan, vui vẻ khi nhìn cái xác đó

nữa. Máu bắn vào gương mặt của thị, dù đương mơ mơ tỉnh tỉnh, thị cũng có thể cảm nhận được sự tanh tanh giòn ngọt của người ta trong đó.

Đúng rồi! Làng này càng có nhiều người chết đi, thì thị lại càng có cơ hội sinh con nhiều hơn. Dù sau này, chồng thị có chết đi, thị cũng không phải sống cô cút một mình. Nhiều lúc thị giật mình nhìn gương mặt của mình trong vại nước, tự hỏi:

“Mình là ai thế này? Sao nhiều lúc mình như người mất hồn?”

Những lúc đó, thị chẳng thấy mơ hồ, cũng chẳng thấy thèm khát mùi máu tanh nữa, nhưng rồi cảm giác ấy trôi qua rất nhanh, cơn ngứa ngáy khiến lòng dạ thị cồn cào, miệng thị lại thèm thứ chất lỏng tanh tươi, đỏ lòm từ người khác. Thị vừa ngẫm nghĩ, vừa áp má lên đầu gối, mái tóc thị buông dài rủ qua một bên. Từ phía xa có thật nhiều mây đen đương cuộn cuộn kéo tới. Một cơn đau nhè nhẹ thúc vào bụng thị ba cái, giống như người ta gõ một hồi chuông. Một giọng nói thầm thì vang lên trong đầu thị:

“Đến lúc rồi!”

Trong căn nhà nho nhỏ nằm kề bên một rặng hoa đào nở hồng rực, cậu Đức ngồi suy nghĩ rất lâu, nếu như cứ ngồi chờ từng người dân trong làng chết hết thì có khác gì cam lòng chịu chết.

Chi bằng hãy chia nhau đi tìm thị Thập, nếu có phải chết thì ít nhất cũng không mang tiếng là lũ người hèn nhát. Cậu toan chạy đi tìm những người thanh niên khác còn sót lại, từ lúc Kham tan cuộc họp ở nhà cụ Khảm một số người rủ nhau đi chôn mấy cái xác của gia đình nhà thằng Vệt. Ban đầu, họ vốn là muốn đem mấy cái xác ra nghĩa địa đằng sau của làng để chôn, nhưng suy đi tính lại thì chẳng ai đồng ý khênh gia đình thằng Vệt qua đó.

Có lẽ vì những người nhà thằng Vệt chết quá thảm thương, bị kẻ nào đó chặt cụt đầu chỉ còn lại mỗi đoạn cổ ngắn ngủi nơi có mấy con rắn xanh xanh, đỏ đỏ quấn A chặt, khiến người ta không thể không sợ hãi. Thế nhưng, lý do chính là người làng không còn ai dám qua lại nghĩa địa kinh hoàng ấy nữa. Không tính đến những người chết già, chết vì bệnh tật ở đây, chỉ cần biết mẹ con thị Lam đã đội mồ sống dậy rồi gần trăm mạng người bị lửa thiêu rụi thành tro tàn, làm gì có ai còn dám bén mảng đến đó? Cuối cùng, mấy người thanh niên đành hỏa táng ba người nhà thằng Vệt vào đống tro tàn khi đốt căn nhà của ông Thập. Mùi da thịt khét lẹt bốc lên nghi ngút khiến ai đó cũng đều chạy xa, chỉ có mấy con quạ đứng đó nhìn chầu chực những miếng thịt chưa bị ngọn lửa liếm tới, chúng tha được vài ngón tay rồi đập cánh bay lên tranh giành nhau trên không

trung chí chóc. Nhà thằg Vệt tan vào cát bụi một cách hời hợt và cô quạnh như thế.

Biết đám thanh niên không dám nấn ná ở lại với mấy cái xác bị thiêu âm ỉ, cậu Đức tính đi đến nhà từng người. Ấy thế nhưng vừa bước ra khỏi ngõ, cậu lại nảy ra một suy nghĩ khác. Dù sao cụ Khảm là người quyền cao chức trọng nhất cả làng, nếu như cậu hành động mà không bảm báo một tiếng qua cụ thì thật thất lễ. Thế là cậu rảo bước thật nhanh đến nhà cụ Khảm.

Căn nhà không có ai, ngay cả mấy con chim hót líu lo trên cành dườg như cũng biến mất một cách quái dị. Không khí bên trong ngôi nhà tựa hồ như tràn ngập màu tang tóc. Cậu Đức cất tiếng gọi cụ Khảm mấy câu, thế nhưng không hề thấy ai trả lời. Đoán có sự lạ, cậu đi vòng qua hông nhà để đi ra sau vườn, nơi có thư phòng đơn sơ của cụ. Một mùi tanh tanh từ đâu đưa tới làm cậu nhăn mũi.

“Quái lạ! Chẳng lẽ mùi tanh từ máu nhà thằg Vệt lại lan tới tận cả đây hay sao?”

Cậu Đức nghĩ thầm nhưng rồi vẫn đẩy cửa vào bên trong. Dưới ánh sáng lờ mờ chiếu qua song cửa, cậu Đức thấy một người nằm sõng soài dưới đất. Cậu đến gần hơn để coi cho rõ, thế rồi cậu ngã ngựa ra đằng sau không thể kêu lên một tiếng nào.

Trước mắt cậu là xác của cụ Khảm bị móc sạch mắt, lại còn bị moi cả tim, từ trong moi cả tim, lồng ngực cụ rỉ máu tạo thành một vũng máu tanh nhưng đã sớm bị đông đặc.

Cơn kinh hoàng kéo đến bủa vây lấy toàn thân cậu Đức, cả người cậu run lên, hai hàm răng đánh lập cập vào với nhau khiến lap cap vo cậu không thể thốt lên thành lời. Đột nhiên lúc ấy, xung quanh cậu tràn ngập tiếng hò hét, tiếng binh khí va vào nhau loảng xoảng, tiếng cười cười nói nói, tiếng kêu la than khóc và cả những tiếng hét rùng rợn. Thứ âm thanh hỗn độn ấy khiến cậu quên đi khiếp sợ bủa vây, cậu giật thót mình một cái rồi quay lại sau lưng nhìn, lòng thầm nghĩ:

“Mẹ ... mẹ kiếp! Cái quái quỷ gì thế? Ở gần đây có đánh nhau à?”

Lúc đó cậu thấy chân mình như hoạt động trở lại, cậu lồm cồm bò ra khỏi thư phòng của cụ Khảm, rồi vấp ngã lộn nhào sống xoài trên nền đất. Mây đen ở đâu kéo đến mù trời, dù mới chỉ là cuối buổi chiều. Cậu nhỏ sạch lớp đất cát còn dính trên miệng, không khí lạnh khiến cậu như lấy lại được vài phần bình tĩnh, cậu vừa chạy vừa hét như một thằng điên:

“Bớ người ta! Bớ người ta! Cụ Khảm chết rồi! Cụ Khảm bị móc tim rồi cả làng ơi!”

Màn sương mù trắng đục bị cuốn theo từng bước chạy của cậu. Cậu chưa kịp gào hét câu thì hàng loạt những tiếng kêu thất thanh, tiếng khóc thảm thương của người làng vang lên. Họ đổ ra đường để nghe cho kỹ. Ngay cả cha ruột của cậu Đức cũng nhào ra, nắm chặt lấy tay thành con trai duy nhất rồi quát:

“Mày nói gì thế hả con? Ai? Ai chết?”

Chưa bao giờ cậu Đức cảm thấy sợ như thế, cậu chỉ dám run run chỉ lại căn nhà của cụ Khảm rồi hỗn hển:

“Thầy! Thầy ơi!! Cụ... Khảm... cụ Khảm bị moi tim rồi! Chính... chính mắt con nhìn thấy!

Phía sau lưng ông bố, cô Chiêm thốt lên một tiếng nghẹn ngào. Cha của cậu Đức ngày thường vẫn hiền lành là thế, vậy mà lúc này đôi mắt đỏ lên vì căm phẫn, ông quay sang nhìn những người làng đương sục sùi sợ hãi rồi hét lớn:

“Đi! Đi đến nhà cụ Khảm! Đi xem thế nào!”

Người trong làng lục tục theo mấy cha con nhà cô Chiêm. Đám trai tráng nghe thấy cũng vội vàng cầm theo binh khí, ngay cả cô Chiêm cũng thủ sẵn một con dao trong vạt áo. Dọc đường, họ gặp thằng điên cười ngẩn ngơ với mấy cành hoa đào rục rĩ, có ai đó thương tình vẫy nó đi theo. Thấy có người đông vui, thằng

điên nhập cuộc một cách rất tự nhiên, nó đi cuối cùng nhưng vẫn cười khúc khích, chẳng ai để ý mấy đầu ngón tay của nó còn vương một vài vệt máu thẫm đen.

Trời sắp tối, căn nhà cụ Khảm đã được thắp lên mấy ngọn đèn lồng màu trắng đầy tang tóc. Làng Địa Ngục từ trước tới nay đều có tục thắp đèn lồng khi gia chủ có tang sự, kể ra thì cũng khá gần gũi với phong tục của người phương Bắc. Người di ta giải thích rằng, vì dân làng sống trong rừng sâu núi thẳm, không phù hợp để kèn trống tấu nhạc âm ì, sợ quấy phá những âm hồn dương ngủ yên, thành ra chỉ còn cách thắp đèn lồng trắng để vong hồn người thân phân biệt mà về. Cậu Đức cảm thấy có gì đó là lạ, vì sao trước lúc cậu không thấy treo đèn lồng trắng, mà giờ lại xuất hiện? Mà còn ông bà Tư ở đâu? Chẳng lẽ hai người ấy cũng bị bắt từ bao giờ? Không biết họ còn sống hay là đã chết?

Số người đi đến nhà cụ Khảm cũng phải gần trăm người, ấy vậy mà không ai dám thở mạnh, ngay cả thằng điên cũng ý thức được bầu không khí căng thẳng đương tràn ngập nơi đây. Cô Chiêm sợ hãi, cô khẽ co mình trong vạt áo mỏng, tay vẫn chạm vào con dao lạnh ngắt.

Thật kì lạ, cô cảm thấy ở đây âm hồn dày đặc, nhưng chẳng thể nào thấy được bất cứ thứ gì. Thứ duy nhất mà cô cảm nhận

được ấy chính là mùi máu tanh khỉng khiếp hòa cùng với màn sương mờ dày đặc. Cả đám người lầm lũi bước qua cánh cổng giếng đèn lồng trắng, ai nấy đều lặng im, cứ như thể họ đang đi trên bờ sông Nại Hà tiến vào âm phủ.

Đám người làng giống như chuẩn bị đi đánh trận, đàn ông cầm khí giới, đàn bà mặt trắng như tượng sáp, hai tay thủ sẵn gậy gộc. Cậu Đức nhìn quanh, căn nhà mở toang hoác, trong nhà vẫn tối om không có nổi một tiếng động. Một người đàn ông luống tuổi khẽ giọng:

“Mày thấy... mày thấy xác cụ Khảm ở đâu hả Đức?”

Cậu Đức thì thào:

“Đằng sau... bên trong thư phòng của cụ ấy!”

Một người đàn bà khẽ khịt mũi rồi nói:

“Sao có nhiều máu thế nhỉ? Mùi máu ở đâu mà nồng quá!”

Cậu Đức nuốt nước bọt một cái rồi đáp:

“Có mỗi máu của cụ Khảm thôi! Ngoài ra không còn ai hết cả!”

Một người thanh niên tay cầm một cái rìu lớn lắc nhẹ đầu rồi trầm giọng:

“Không! Mùi máu đậm thế này, chắc chắn phải nhiều chứ chẳng chơi. Có mùi tanh quyện với mùi mỡ, có khi còn lẫn cả mùi máu của động vật không chừng.”

Cha cô Chiêm lẩm bẩm:

“Chẳng lẽ phải đi vào bên trong mới được?”

Đúng lúc đó, một giọng phụ nữ kêu lên thất thanh:

“Làng nước ơi! Cứu tôi với!”

Người làng nhận ra ngay đó là tiếng của ông bà Tư, con trai con dâu nhà cụ Khảm. Từ gian trong căn nhà, nơi có cái tủ lớn bằng gỗ mun mà cụ Khảm vẫn thường trữ dược liệu, người ta thấy thị Thập mắt đỏ ngầu như quỷ, hai hàm răng còn vương máu, một tay bóp cổ bà Tư, tay còn lại cầm ngược chân ông Tư bằng sức mạnh kinh hồn.

Vừa thấy cảnh tượng đó, cả làng thất kinh. Một ai đó thốt lên:

“Thị Thập! Chính là ả? ả định giết hết người làng ta hay sao?”

Thị Thập cười khàn khạc, giọng cười của thị như vang từ xa xăm vọng về. Thị nghe cái răng dính máu, lưỡi của thị thông xuống tận ngực hết như lưỡi một con rắn khổng lồ. Thị dùng

lưỡi răn liếm qua liêm lại vào mặt bà Tư, khiến bà ta co rúm người vì sợ hãi. Bà ta liên tục van xin:

“Cứu tôi... cứu tôi với... Xin mọi người!!!”

Cậu Đức không ngần ngại, định lao thẳng vào nhà thì một ai đó níu chặt cậu, cậu quay lại nhìn thì thấy cha mình gằn giọng đáp:

“Đừng! Mày vào đó thì cả mày cũng chết!”

“Nhưng... nhưng còn ông bà Tư?”

Cậu Đức ngớ ngàng hỏi lại.

Cô Chiêm níu tay cha mình rồi nói:

“Thầy! Thầy thấy chết không cứu sao?”

Giọng cô run run như sắp khóc.

Đến lúc này, người cha chợt cảm thấy bối rối. Một người đàn ông cất giọng bàng quan:

“Làng này đã có quá nhiều người chết rồi, chết thêm hai người nữa cũng chẳng sao!”

Không ai nói gì Không ai ủng hộ càng không có ai phản đối!

Bà Tư ứa nước mắt, cổ họng bà bị bóp chặt, càng lúc càng lịm dần. Bà run run:

“Xin làng... xin làng cứu tôi...”

Riêng ông Tư thì có lẽ do ngạt thở quá, da mặt ôm dần chuyển sang màu tím thẫm.

Một vài người tỏ ra ngần ngừ, một người khác quay đầu như muốn rời đi. Một tiếng chớp đen lóe lên, tiếng sấm âm âm rung chuyển cả đất trời. Tiếng cười của một người đàn bà cất lên giữa khung cảnh rợn ngợp.

Trước mắt người làng, thị Lam mặt mũi vô hồn, dẫn theo một đám vong hồn đứng chặn trước cửa nhà cụ Khảm. Thực ra gọi là đám vong hồn cũng không đúng, bày tà ma quỷ quái đi theo lưng thị có nhiều kẻ mặt mũi xám ngoét, trên gương mặt đầy dòi bọ, bước đi thất thểu nhìn chăm chăm về phía trước; lại cũng có nhiều kẻ thoắt ẩn thoắt hiện như làn sương đen mờ mịt. Trong bày âm binh ấy, có cả những người già đã chết từ lâu ở làng, có cả mấy đứa con của thị vừa đi vừa ngúc ngoắc cái đầu đầy ma quái. Trên tay con Tí nhà thị còn nguyên cái đầu cụ Khảm bị cắn nham nhở, trơ ra cả hốc sọ đỏ lôm.

Cô Chiêm điếng người. Giữa màn sương bay lơ lửng trên mặt đất, cô nhận ra những gương mặt xám xịt nhìn đăm đăm vào

làng lúc sáng. Một ý nghĩ xẹt nhanh trong đầu cô:

“Chẳng lẽ... làng bị mai phục từ trước?”

Gần trăm người dân chết sững như trời trồng. Có kẻ nào đó còn sồn ra quần rồi nhỏ giọt tong tong xuống nền đất ẩm. Thị Lam trên cổ có một con rắn bảy màu quấn quanh, đi song song với thị là một cái bóng cao to toàn thân toát ra thứ ánh sáng xanh xanh quỷ dị. Thị và cái bóng dẫn theo một đám hỗn loạn cả xác chết, cả âm hồn đứng chặn trước cửa nhà cụ Khảm. Vừa thấy thị, đám người làng còn hét lên khiếp đảm hơn cả việc trông thấy bà Tư. Một người đàn ông rống lên:

“Con Thị Lam, con thị Thập đáng ghét! Chính chúng mày là người bày ra trò này!”

Thị Lam đứng dưng dưng như chẳng để ý. Mấy đứa nhỏ con thị dùng một cuộn dây gì đó màu trắng dẫm máu đem giăng trước cửa nhà. Con Tí thấy mấy đứa em làm xong bèn cười khanh khách:

“Dây thừng này để không cho chúng mày ra khỏi đây đấy. Biết là dây gì không? Dây làm bằng ruột non của người đấy!!”

Cơn gió thổi đến khiến đám người làng co rúm lại, không ai dám nói gì nữa. Có vài người đàn bà lăn ra ngất xỉu, trong đó có

cả người đàn ông vừa cất giọng bàng quan khi nãy. Nhìn sơ cũng phải đến hơn hai chục người gục xuống vì khiếp đảm. Thằng điên ú ớ kêu lên rồi trốn tuốt sang một bên, không biết vì quá sợ hay quá vui mà nó cười ré lên giữa khung cảnh quỷ dị.

Cô Chiêm nắm chặt lấy tay anh trai và vạt áo của bố, cô không khóc mà chỉ nhìn đăm đăm vào hai người thân duy nhất của mình, đôi môi cô cắn chặt đến mức bật máu để ngăn tiếng hét. Bởi vì cô biết, ngã xuống bất tỉnh lúc này chính là dọn cỗ cho bầy xác chết xen lẫn với âm hồn kia xơi tái chính bản thân mình.

Dây thừng ruột non giăng trước lối ở nhà giống như một dải lụa nham nhở đầy máu me. Vừa thấy người làng gục xuống, một vài cái xác lật đật xông đến, dùng ngón tay thọc sâu vào khoang ngực của mấy người ngất xỉu, chúng thì thào đầy man dại:

“Ăn hết tim là được uống rượu sọ người! Uống rượu sọ người là tao sẽ sống lại”

Người làng rúng động kinh hãi. Trước cổng là bầy thi hồn chậm chậm tiến đến đám người còn sống, sau lưng họ là thị Thập tay bóp cổ bà Tư cười man dại. Người làng không ai bảo ai, họ đồng loạt lùi lại, càng lúc càng gần với ngôi nhà hơn.

Nếu phải chọn lựa giữa bầy thi hồn móc tim ăn sống nội tạng và một kẻ còn đương sống sờ sờ nhưng đã hóa thành quỷ, thì thà họ chọn thị Thập. Dầu sao thị ta cũng dễ khống chế hơn nhiều so với lũ thi hồn với móng vuốt sắc lẹm. Thị Thập vẫn cười khàn khạch, thế nhưng khi thấy đám người làng càng lúc càng dồn về phía mình, thị không cười nữa mà trở nên găm gù.

Hai ông bà Tư đã lịm hẳn, không còn nói không thêm điều gì được nữa. Thị Thập phát hiện ra điều ấy nên thị ném hai cái xác cứng đơ qua một bên, nhoẻn miệng cười đón chào những con người mới. Mùi máu tanh tưởi từ sân khiến cho niềm sung sướng trào dâng trong lòng thị hơn bao giờ hết. Ăn thêm một mạng người, cơ hội được làm mẹ của thị lại gần hơn một chút.

Giây phút ấy, không hiểu thứ gì đã thôi thúc thị. Thị cảm thấy nếu được uống máu người sôi sùng sục hẳn sẽ thú vị biết bao nhiêu. Thế là nhân lúc người làng vừa tiến vào cửa, thị nhảy vút lên bệ cửa sổ, lao nhanh ra ngoài. Cô Chiêm chợt thấy hành động có phần kì lạ của thị, cô giật mình thốt lên:

“Hông rồi! Cả làng chạy đi! Trúng kế rồi!”

Hai cánh cửa sổ trước cửa nhà cụ Khảm đập rầm rầm, người làng hoang mang gào khóc. Máy chục con người chen chúc trong gian phòng khách hách đầu đầy mùi thảo dược. Thị Thập

khẽ mỉm cười một cái, vạt áo trắng dài của thị dính đầy máu của mấy người đã chết. Một giọng nói nào đó, nửa nam nửa nữ truyền đến tại thị rồi thì thào:

“Thịt người nhiều như thế! Phải nướng chung với thuốc mới công hiệu”

Thị Thập rùng mình một cái, cái bóng trắng lập tức tiến lại gần thị, cả người nó toát ra ánh sáng xanh hệt như ma trời. Thằng điên lúc này cười khàn khàn, nó chạy phăm phăm kéo theo xác một người đàn bà, cái bóng trắng khẽ thổi nhẹ một mồi lửa vào xác của bà ta. Toàn thân bà ta cháy phừng phừng hệt như ngọn lửa thiêu trụi mọi người trong đêm hôm trước. Thị Thập không ngần ngại một chút nào, thị ném cái xác mềm oặt vào căn nhà trước mặt. Người trong nhà phát ra những tiếng nhà la hét thất thanh, tiếng bước chân người chạy rầm rầm, tiếng đập tay vào cánh cửa đàn t khiến cho thị cảm thấy phẫn khích.

Ngọn lửa từ xác người đàn bà bắt đầu bén lên cái khung cửa của bà Tư lúc trước.

Dường như chưa vừa ý, thằng điên lại chạy đi mang đến hai cái xác nữa. Bầy thi hồn reo lên phẫn khích, lũ xác chết gương mặt xám bệch không phát ra được thành tiếng, chỉ khẽ ngúc ngoắc cái đầu hưởng ứng.

Chẳng mấy chốc tiếng gào rú bên trong nhỏ dần, nhưng vẫn còn tiếng chạy bình bịch vang lên. Căn nhà gỗ mái đỏ tươi, bức tường rêu phong cổ kính từng là nơi hy vọng của người làng mỗi khi mắc phải tật bệnh hiểm nghèo, nay lại là mồ chôn thây của tất cả bọn họ. Thị Thập càng ném càng hăng giống như người ta mời lửa vậy, thẳng diên sung sướng đến bản thân cả người, cái bóng vẫn đứng im, thị Lam và bày con cười sung sướng, lũ thi hồn tụ tập trung đứng xung quanh.

Khi thị Thập vừa mới chạm tay cuối cùng, một cơn đau nhói từ đâu kéo đến trong bụng thị. Chẳng lẽ thứ máu me thị uống có vấn đề gì? Sao thị cảm thấy toàn thân ớn lạnh đến thế? Thị ngã sũng xoài xuống nền đất lạnh lẽo đầy ẩm ướt, căn nhà bốc cháy dữ dội trong màn đêm tối tăm ở chốn núi rừng hoang dã.

Cột khói bốc lên nghi ngút chẳng khác nào một ngọn đèn hải đăng giữa rừng đêm rợn ngợp. Ông Thập chạy như bay, quên hết cả cơn đau nhức dai dẳng. Từng tán lá cây chia ra quất vào mặt ông, làm gương mặt ông tóe máu, thế nhưng ông không ngừng lại.

Tam Quỷ chạy hùng hục phía sau, gã không hét mà chỉ âm thầm chạy. Gã biết mình cần phải giữ sức lực để cùng kẻ vai chiến đấu với ông trưởng làng. Từ nhỏ gã đã chẳng có anh em bạn bè, cũng chẳng hề biết mặt cha mẹ, gã cũng không thể lý giải tại sao

gã lại thấy quen thuộc với ông Thập đến thế, dù cho đôi lúc gã không nhớ nổi mình làm gì, thậm chí có lúc còn muốn giết ông Thập. Gã chạy theo, trên tay vẫn còn cầm chặt một con dao mòn vẹt mà gã đã mang theo từ đời nảo đời nao.

Bỗng dưng gã cảm thấy có hơi thở nóng hổi phía sau mình, gã chỉ dám liếc mắt lại nhìn thì thấy lão ăn mày què với đôi chân sói cũng đang chạy theo. Không ai nói với nhau điều gì, nhưng họ biết rằng họ có chung một đích đến. Chạy trong rừng vốn đã đòi hỏi một sức khỏe dẻo dai, và khả năng phản xạ nhanh nhạy vì phải tránh cây rừng. Ấy vậy mà ba người đàn ông nọ lại chạy trong đêm thì nguy hiểm dường như gấp bội.

Một giọt nước mắt rơi từ khóe mắt ông si từ khóe Thập. Lâu lắm rồi, người đàn ông ấy mới khóc. Trong đầu ông gần như lặn đi lặn lại một ý nghĩ:

“Không thể! Tuyệt đối không thể! Không thể nào lại là người ấy!”

Đường vào làng tối om, trong phút chốc ông Thập dường như có cảm giác mình lại là thằng nhóc nhỏ xíu được vong hồn của bà nội dẫn về giữa đêm hôm. Một mùi khét bốc lên như muốn điểm thêm cho khung cảnh thê lương tang tóc. Ông Thập chỉ kịp nhìn thoáng quá ngôi nhà của mình đã cháy thành tro bụi, một

cảm giác bất an ập tới, ông lại cảm mặt chạy thẳng tới đám khói phía trước. Không cần phải nghĩ ngợi nhiều, ông cũng biết đó là nhà ai. Bụng ông như có ai đó bóp chặt, rồi dùng răng cắn vào từng khúc ruột. Vừa đến trước nhà cụ Khảm, ông chợt thấy trước cửa có một con đò chở vong lớn chưa từng thấy, người ngồi trên đò dường như đang chờ đợi ai đó. Ông cố gắng vờ như không thấy, lao thẳng ra phía trước. Một sợi dây thừng làm bằng ruột non dài thông kỳ quái chằng kín, ông vừa định giật nó ra thì lão ăn mày què đã nhảy phốc tới cắn đứt, ông Thập không còn thời gian để ngạc nhiên vì sao hai người đó lại chạy theo mình. Ông bổ nhào vào bên trong rồi khụy xuống vì cảnh tượng trước mắt.

Thây người chất thành núi, làm cho căn nhà của cụ Khảm cháy phừng phừng. Tiếng la hét, tiếng đập cửa, tiếng gào khóc van xin, tiếng chạy rầm rập bên trong vọng lại. Đám xác chết, âm hồn, thằng điên và cả những cái bóng trắng đứng xung quanh thưởng lãm.

Thế nhưng, đáng sợ nhất là, thị Thập vợ ông gào như ngã gục xuống đất, một tay ôm bụng, tay kia chống sang một bên. Gương mặt xinh đẹp của thị đầy máu, mái tóc dài bay lất phất trong cơn gió lạnh. Cả hai người đều nửa quỳ nửa ngồi trên đất, nhìn nhau như thể mới gặp gỡ lần đầu.

Vừa thấy ông Thập, thị mỉm cười đắc thắng!



HỒI THỨ HAI MƯƠI KẼ HẬN NHẤT KHÔNG PHẢI LÀ THỊ TA

Vừa thấy ông Thập, thị mỉm cười đắc thắng!

Gương mặt ông trưởng làng trắng bệch, hai tròng mắt hoe đỏ. Trước mắt ông là ngọn lửa cháy phừng phừng, thiêu rụi một phần gian nhà chính của cụ Khảm. Tai ông vẫn còn nghe thấy âm thanh la hét của người làng trong đó. Bao nhiêu dồn nén trong lòng bấy lâu chợt bung ra khỏi cổ họng, ông Thập rống lên như một con thú bị thương. Tiếng rống ấy to đến nỗi lũ trẻ con nhà thị Lam, rồi thằng điên giật thót mình rồi quay ra nhìn ông một cách ngỡ ngàng.

Ông Thập thở hồng hộc, mọi sức lực của ông dường như đã tan biến. Tiếng kêu cứu vẫn vang lên bên tai ông, đám thi sống đứng chặn ở các cánh cửa để ngăn người khác ra ngoài. Ông nhìn người phụ nữ phía trước như thể chưa bao giờ được nhìn kỹ đến thế. Sau cùng ông đau đớn hỏi:

“Vì sao làm thế?”

Dường như cảm nhận được sự phẫn uất đến cùng cực trong lòng ông, thị Thập không còn cười nữa, thị chỉ thốt ra duy nhất một từ:

“HẬN!”

Trong một tích tắc nào đó, ông Thập đã từng hy vọng mọi chuyện không phải do thị làm. Thế nhưng người mà ông tin tưởng nhất, người mà ông mong muốn sẽ đi cùng ông tới cuối cuộc đời, rốt cuộc lại là người gây ra mọi chuyện. Ông ngã gục xuống đất, gương mặt ông mài xuống lớp cỏ tươi vương vãi đầy máu mà gào khóc.

Giây phút ấy, ông thừa nhận bản thân mình là một gã trưởng làng vô dụng không hơn không kém. Ông vừa toan vùng lên để lao vào đám cháy chết chung với người trong làng, thì Tam Quý từ đâu chạy tới giữ chặt ông lại. Lão ăn mày què đi theo phía sau, đôi chân sói lửa của lão đã dần biến mất, lão tập tễnh bước đi vừa run run nói:

“Từ từ đã cậu Thập! Cậu định chết mà không biết ngọn ngành mọi chuyện hay sao? Nhớ đâu... nhớ đâu vợ Thập không phải là người làm ra tất cả mọi chuyện này thì sao?”

Thị Thập rùng mình một cái, thị cảm thấy lạnh đến thấu xương. Một giọng nói nửa nam nửa nữ từ đâu đó đột ngột vang lên

trong đầu thị:

“Giết hết tất cả bọn chúng đi!”

Thị ngay lập tức khôi phục dáng vẻ như cũ, thị nhìn đám thi hồn và mẹ con thị Lam vẫn đương vây hãm đám người trong làng. Phía trước là ba gã đàn ông ngay trước mặt, thị vừa mới giơ tay lên định thập vào cẳng chân của gã chồng thị, thì cơn đau nhói lại xuất hiện trong bụng. Cơn đau ấy lần này rõ rệt hơn, giống như một kẻ nào đó khế đập vào ổ bụng của thị. Thị run rẩy sờ bụng rồi nghĩ:

“Có lẽ nào....”

Cơn đau ấy dường như đưa thị trở lại với thực tế. Mọi thứ xung quanh thị không còn và trước mờ mờ ảo ảo như trước nữa, mà bỗng chốc trở nên rõ ràng. Thị ngửi thấy mùi máu, thị cảm thấy hơi nóng từ đồng lửa phả lại, thị vẫn nhận thức được mình đã làm những gì, nhưng không lý giải nổi vì sao mình lại làm như thế.

Ông Thập vừa nghe lão ăn mày què nói, ông quay lại thấy thị ta đương đờ đẫn nhìn mình. Cơn giận kinh hồn khiến ông cảm thấy ghê tởm chính vợ mình. Ông gằn giọng đáp:

“Chính thị! Chính thị đã gây ra cố sự này hơi hay mà còn nói không phải hay sao? Thị bảo hận. Cả cái làng này ai mà chẳng hận? Hận thì có thể giết hết mọi người được à?”

Ông Thập gần như hét lên. Tam Quỷ vẫn giữ chặt ông, quay sang nhìn lão ăn mày què tỏ ra lo lắng. Lão ăn mày què họ khù khụ vì khói bốc lên nghi ngút, lão lạnh lùng trả lời:

“Chẳng lẽ cậu không nghĩ rằng một mình thị Thập thì làm sao làm được những việc đó? Hơn nữa... có những việc phải dùng đến cổ thuật mới thực hiện được.

Một người quanh năm ở làng như thị lại có thể biết được những chuyện đó à? Cậu thử nghĩ kĩ mà xem”

Những từ cuối cùng của lão ăn mày què trôi đến tai một kẻ đương ở gần đó. Kẻ đó khẽ nhíu mày nghĩ thầm:

“Quả thực là sơ hở. Biết thế thanh toán lão từ sớm cho xong!”

Kẻ đó khẽ nghiêng đầu suy nghĩ một lát, vừa đứng trong bóng tối lẳng lặng quan sát đám cháy trước mặt, vừa khẽ thì thầm vài câu bằng thứ ngôn ngữ lạ lùng. Sau lưng kẻ đó có một cái bóng trắng thấp thoáng, bên trên là bóng dáng của hai con quỷ mắt đỏ đuôi dài đi qua đi lại. Khẽ ghì chặt chiếc bình xanh lờng

bông rượu tanh nồng trong tay, kẻ đó phóng tầm mắt về đám ông Thập đứng đó không xa, miệng mỉm cười rồi thầm nghĩ:

“Đau thương cùng cực nhất đương đời này!”

Tiếng thì thầm của kẻ ôm bình xanh vừa dứt khỏi miệng, thị Thập run lên bần bật rồi như một con rối, thị lững thững tiến đến sau lưng lão ăn mày què, hai móng vuốt trên ngón tay thị giơ lên đầy đe dọa. Thị vung ngón tay, cứa thật mạnh vào thân hình phía trước. Một tiếng keng chọt vang lên, thị hoàn hồn nhìn lại thì thấy một ngón tay của mình đã bị gã Tam Quỷ to cao nhanh tay chặt đứt. Động tác ấy nhanh đến nỗi, cả thị, lão ăn mày què, cùng ông Thập chưa kịp nhận thức được điều gì thì đã thấy ngón tay trắng muốt nhọn xuống nền đất ẩm lạnh tóe ra văng lên vạt áo ướt sũng của Tam Quỷ, bắn cả vào gương mặt trắng bệnh của chính mình, thị nghe Tam Quỷ hét lên:

“Mày định làm gì hả?”

Lão ăn mày què không nghĩ lại có kẻ toan ám hại, lão chưa kịp nói tiếng nào thì đã thấy ông Thập hét lên:

“Cụ thấy chưa? Chính là thị! Thị lừa dối tôi, thị gây ra tất cả họa này. Thị ấy đã khiến mấy trăm người ở làng chết hết. Cụ biết không hả?”

Ông Thập gần như không còn giữ được chút bình tĩnh nào nữa. Ông căm hận vợ mình đến tận xương tủy. Chẳng lẽ thị ta tin rằng giết chết hết người trong làng có thể có con cái nối dõi được hay sao? Không con không cái lúc nào cũng là hình phạt cũng đau đớn mà những kẻ tạo nghiệt phải chịu đựng. Ông đã từng buông xuôi, cho rằng mình không cần con cũng được, hai vợ chồng già cùng nhau đi hết kiếp sống ở nơi hoang vu rợn ngợp này, kể ra cũng không quá thảm thương. Ấy vậy mà, vợ của ông lại dồn cả làng vào con đường chết. Không ai có thể tha thứ cho thị, đặc biệt là ông. Lòng ông như có con gì cắn xé, ông đoạt lấy con dao trong tay Tam Quỷ, lao tới trước mặt người phụ nữ thất .

Một tiếng vút trong không khí vang lên rất nhẹ. Lão ăn mày què và Tam Quỷ thốt lên một tiếng kinh hoàng. Bầy thi hồn và mẹ con nhà thị Lam sững người quay ngoắt lại, nụ cười trên miệng thẳng điên còn chưa kịp tắt.

Không gian dường như ngưng đọng lại, chỉ còn tiếng thở dốc của ông Thập vang lên giữa rừng đêm rợn ngợp. Bầy đom đóm tụ tập đông chưa từng thấy, cứ như thể những đám mây trắng trên trời sà xuống mặt đất.

Thị Thập nhìn người đàn ông phía trước mình. Người đó là người mà thị từng yêu nhất. Vì người đó mà thị cũng đã từng

giết rất nhiều người, vì người đó mà thị phải cào cấu chính bản thân mình. Đôi mắt thị nhòe đi, máu của thị rơi xuống khiến thị bừng tỉnh sau một giấc mộng dài. Sự thật ủa tới trong đầu thị tựa hồ như một chiếc bong bóng vỡ toang. Thị khẽ chạm vào con dao bên phía bả vai của mình, một giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống.

Con dao do chính tay chồng thị găm thẳng vào bả vai, đục thẳng vào xương thị rồi ghim chặt ở đó.

Không hề đau!

Một chút tê lạnh cũng không có!

Thị cảm nhận được sự run rẩy trong tay của chồng mình. Thị có thể đếm được sự đau khổ đến cực điểm của người mà thị yêu thương nhất. Cảm giác thềm máu tanh biến mất trong đầu thị hệt như một cơn mơ vô hình. Thị chỉ kịp giơ bàn tay phải trắng muốt còn đủ năm ngón tay của mình về C phía chồng thị. Gắng chút hơi thở đương lạnh dần, thị thì thào:

“Lỗi tại thiếp! Nhưng mà... nhưng mà.. thiếp không muốn thế... chỉ là... chỉ là không kịp tỉnh lại”

Ông Thập sững người nhìn thị. Một con chim nào đó trong rừng rúc lên một tiếng kêu ai oán. Thị thấy cơ thể mình lạnh dần, thị

khẽ mấp máy môi rồi nói nhỏ:

“Hình như... hình như đã muộn rồi. Phải không?”

Cơn đau lúc này mới dâng lên, đầu óc thị quay cuồng, hình ảnh người đàn ông trong lòng thị tan biến như ảo ảnh. Thị gục xuống đất, rồi thiếp đi không còn biết gì

Trời bắt đầu đổ mưa nặng hạt.

Trở lại với khoảnh khắc người làng Địa Ngục bị thiêu sống trong căn nhà của cụ Khảm. Cổ nhân vẫn thường kể cho nhau nghe địa ngục mang tên Vô Gián trong kinh Phật, nơi dùng để xử phạt những kẻ tội nhân đã từng gây ra những tội nghiệt không thể tha thứ được. Chẳng ai có thể biết rằng, chính tại nơi đây - trên lưng chừng núi nơi đầy rẫy những cây gỗ vàng tâm, có một ngôi làng đã trở thành một cõi âm ty đúng nghĩa.

Bốn bề xung quanh gian phòng chính giữa nóng dần, lửa cháy phừng phừng bốc lên khắp mọi nơi. Mấy chục người chui rúc trong gian nhà chật chội, ai nấy đều cố gắng hít lấy hít để bầu không khí dần cạn kiệt. Mọi thứ càng lúc càng hỗn độn, người ta nhào đến những cánh cửa đóng kín để tìm lối thoát thân. Thế nhưng, mọi người càng cố gắng mở tung từng cánh cửa thì đám thi sống bên ngoài lại ra sức giữ chặt cửa không cho bất cứ ai thoát ra. Tiếng la hét, tiếng kêu khóc, và cả tiếng văng tục hòa

lẫn với tiếng cười sặc sụa của mẹ con thị Lam và thằng điên, ai nấy đều dẫm đạp lên nhau mà chạy, thậm chí có kẻ còn hững hung hăng dùng những con dao đi rừng để phá cửa hòng tìm đường thoát thân. Lưỡi dao cứa vào cánh cửa gỗ đặc nguyên khối giống hệt như châu chấu đá xe. Lửa không ngừng lan ra, ngay cả những gã thanh niên lì lợm nhất cũng đành bỏ cuộc. Bọn họ đập thật mạnh vào cửa nhưng cũng chẳng có ích gì. Không khí bị đốt cháy gần cạn kiệt, ai cũng cảm thấy khó thở

Giữa lúc nguy khốn ấy, cô Chiêm và cậu Đức không la hét như những người khác, cũng không phá cửa đòi ra. Ngay từ khi thấy khói mù mịt từ bên ngoài xông vào, cậu Đức đã nắm chặt lấy tay người cha già và em gái mình, rồi kéo họ ra gian nhà liền kề phía sau, nơi cái xác tả tơi của cụ Khảm vẫn đang nằm im lìm trên vũng máu đã đông đặc. Người cha già vốn dĩ cũng là kẻ đã từng đi rừng săn thú lâu năm, ông hiểu được quả báo đang đến với làng. Thoạt trông thấy xác chết dưới đất bị mọi mất tim, ông cố gắng trấn tĩnh rồi nhanh trí dùng con dao giấu trong người xé toạc vạt áo bên ngoài của cụ Khảm, đoạn lại nhúng mấy miếng vải nham nhở vào chậu nước gần đó, ông dặn các con:

“Mỗi đứa cầm lấy một chiếc khăn ướt này đưa lên mũi để hạn chế bị ngạt, cúi thật thấp xuống để tránh khói, tìm một chỗ trốn

thật kỹ. Tai họa của làng này tới đây là cạn!”

Đôi mắt nhuộm màu mỗi mệt của người đàn ông già nua nhìn hai đứa con, khóe mắt ông vương một giọt nước long lanh, ông khẽ mỉm cười đáp lại:

“Khung cảnh này thật giống với những vụ cướp mà ông bà nội các con vẫn kể lại. Tội nghiệt của cha ông, đến giờ con cháu chúng ta phải chịu. Các con nhớ... sau này.. sau này không còn thầy nữa rồi, hai đứa phải sống thật tốt... nhớ chưa?”

Đúng lúc ấy, từ gian ngoài vang lên một tiếng **Ầm** rất lớn. Một cây xà ngang nặng nề rơi xuống, đè vào đám người đang đứng ở đó. Máu tanh tóe lên khắp mọi nơi, người làng Địa Ngục vừa nhìn thấy một lỗ hổng ở cánh tả gian nhà, vội vàng dẫm đạp lên nhau để tìm lối thoát. Sẵn có hung khí trong tay, người ta đâm thẳng vào người ở phía trước mình không thương tiếc. Mùi của gỗ lâu năm, hòa lẫn với mùi của thảo dược cất trữ trong nhà, trộn lẫn với mùi thịt người cháy khét nhưng cũng không thể xua tan đi lớp máu tanh nồng nặc. Cha cậu Đức chỉ kịp nhìn hai con một lần cuối cùng, rồi ông dùng toàn bộ sức lực của mình đẩy hai đứa con cậu Đức vào trong một cái tủ cũ kỹ nơi cụ Khảm vẫn dùng để treo áo xống.

Cậu Đức và cô Chiêm chưa kịp phản ứng gì thì đã thấy những tiếng rầm rập bên ngoài chạy tới, đám người làng còn sống mặt đầy máu me chạy tới nhào ra cánh cửa trông ra vườn sau.

Ngọn lửa hung hăng đã biến gian phòng khách trở thành một quả cầu đỏ rực khổng lồ, thiêu rụi mọi thứ. Dân trong làng lúc này chỉ còn hơn chục mạng người, bị cái chết dồn tới chân tường, phần quý trong lòng người ta trỗi dậy. Họ phá cửa nhưng cánh cửa gan lì cứ đứng trơ trơ, bên ngoài vẫn vang lên tiếng cười khe khé.

Niềm hy vọng cuối cùng không còn, người ta quay ra đồ sát nhau đến nỗi khắp nơi toàn là máu. Người đâm người hệt như cảnh những đoàn thương nhân năm xưa đi qua truông nhà Hồ bị phục kích rồi vong mạng. Máu văng lên không trung, máu bắn tóe lên tường, xác của cụ Khảm bị dẫm đạp đến nỗi nát be bét hệt như bị voi giày ngựa xéo. Cha cậu Đức thủ thế trước cái tủ nơi giấu con mình, mấy lần khói xông vào mắt khiến ông sặc sụa nhưng ông vẫn án ngữ trước cái tủ, mặc cho hai đứa con Rob đập tủ đòi ra cứu ông. Gã đàn ông bàng quan lúc này xông tới, gã đâm xéo vào bụng ông một tiếng nhẹ bẫng, thế nhưng khi chưa kịp rút dao ra thì cả hai người đều ngã xuống. Phút giây cuối cùng của cuộc đời, cha cậu Đức vẫn kịp một tay giữ tủ,

tay còn lại đâm xuyên bụng kẻ giết mình, rồi gục xuống như một con hình nhân vô tri giác.

Mọi chuyện xảy ra quá nhanh, quá đột ngột. Nhanh đến nỗi như thể người ta vừa chớp mắt một cái vẫn chưa kịp nhận ra người thân của mình đã không còn trên dương thế. Cô Chiêm, cậu Đức gào lên đầy bi phẫn giữa không gian chỉ còn tiếng lách tách của củi cháy. Màn khói mù mịt tan dần, một vài hạt mưa to rơi lộp bộp xuống, đầu đó trên cao vang lên tiếng sấm ì ùng.

Cô Chiêm như người mất hồn, nắm chặt nặng cái khăn tay ướt sũng mà cha mình đưa cho. Cô bò ra từ cái tủ gỗ tới xác cha mình. Cậu Đức ôm mảnh xác đầy máu của cha mà không thể khóc thành tiếng. Cô Chiêm nhìn chiếc tủ kê sát tường, rồi lại nhìn nửa căn nhà bị thiêu rụi ở trước mặt, cô nghẹn ngào thốt lên:

“Thì ra là vậy! Thì ra là vậy! Thầy đoán lửa không thể cháy lan tới đây nên thầy tống chúng con vào. Thế tại sao... tại sao... thầy không giữ mạng mình? Tại sao lại thế?”

Cô gục xuống xác cha mình mặc kệ ngọn lửa vẫn đang chậm rãi bò tới. Thầy u chết rồi, anh em cô còn sống làm gì nữa. Mặc kệ kẻ gây ra chuyện này là ai, mặc kệ âm mưu tầng tầng lớp lớp của kẻ nào đó, cô không còn muốn sống nữa. Chết cùng với gia

đình của mình, âu cũng là một niềm an ủi. Có phải như thế không?

Cô vừa nghĩ đến đó, một tiếng sấm ầm ầm vang lên từ không trung. Trời đổ một cơn mưa tầm tã, thậm chí cơn mưa còn lớn hơn cả lần xảy ra bão lụt sau ngày mẹ con thằng Đậu chết. Mưa lạnh như khiến cô lạnh Chiêm tỉnh ra, cô khẽ ngẩng lên nhìn anh trai rồi gật đầu một cái. Cả hai anh em hiểu ý nhau, cậu Đức gạt nước mắt đứng dậy, tìm cách phá cánh cửa ở gian sau tìm lối ra ngoài. Vừa mới nghiêng người qua một bên để lấy đà khênh xác cha, cô Chiêm vô tình nhìn lên bức hình bị dính đầy máu treo trên tường. Trong hình là cụ Khảm mỉm cười ngồi cạnh vợ mình, cả hai đều mặc áo giao lĩnh. Đằng sau lưng họ là vợ chồng ông bà Tư hồi còn trẻ, đứa bé con trên tay họ trong tranh mỉm cười lơ đãng, trên tay bà Tư là một chiếc vòng vàng nho nhỏ giống hệt như của hồi môn mà nhà giàu thường gả con gái.

Tay của cô Hạch nhỏ xíu không biết vô tình hay hữu ý mà lại để hờ trên chiếc vòng của mẹ mình. Bức tranh này khiến cô Chiêm cảm thấy lạnh sống lưng, dù cho nó toát lên một không khí ấm áp trong gia đình. Tiếng cậu Đức đập vào tấm cửa gỗ đưa cô Chiêm về với thực tại. Trong lòng cô còn nhiều hồ nghi nhưng đành phải dẫn lòng lại vì việc trước mắt. Cô lo lắng không biết

liệu có thể mở được cánh cửa không. Ấy vậy mà, cậu Đức vừa khễ đẩy một cái thì cánh cửa đã bung ra như thể có ai khép hờ.

Khi cô Chiêm và cậu Đức lôi được xác của cha mình ra, thì lúc ấy cơn mưa đêm đã lớn hơn trước.

Tiếng mưa rơi bộp bộp trên những tàn tích của một ngôi nhà phùng phùng cháy, bày quở thi và mẹ con thị Lam ngất ngây nhìn thành quả mà chúng tạo ra, nhất là thằng điên nó cứ vỗ tay miệng cười sung sướng. Nước mưa thấm vào vạt áo khiến cô Chiêm và cậu Đức ướt sũng. Cả hai lúi húi để xác cha mình nép dưới tán cây trong sân vườn nhà cụ Khảm. Tán cây ấy khá rộng, phiến lá lại dày nên thi hài của người cha không bị nước mưa làm tổn hại. Cô Chiêm khễ nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của cha mình, nước mắt cô đã không còn rơi nữa. Cô thấp giọng hỏi nhỏ:

“Bây giờ làm gì tiếp theo? Chẳng lẽ đi trốn?”

Cậu Đức lắc đầu:

“Mọi chuyện dường như vẫn chưa kết thúc đâu! Cảm giác như có gì đó không ổn lắm?”

Cô Chiêm nhìn quanh quẩn rồi hỏi:

“Chính phải! Nếu đứa trẻ con của người đàn bà chữa năm xưa quay lại báo thù, vậy thì chúng ta cũng phải chết luôn. Tại sao lại có sự trùng hợp đến thế?”

Cậu Đức không trả lời, cậu nhìn ra góc sân hệ thống nơi mà trước đó thị Thập đã ném văng hai vợ chồng ông bà Tư. Một cơn ớn lạnh tràn ngập lấy tâm trí, cậu quay lại nhìn cô em gái rồi thảng thốt hỏi lại:

“Đáng lẽ ra... đáng lẽ ra... ngoài này phải còn xác của ông bà Tư mới phải? Sao ... sao lại không thấy? Rõ ràng chính mắt mọi người nhìn thấy vợ Thập ném họ đi cơ Rõ ràng cho mà?”

Cô Chiêm giật mình kinh hãi:

“Không thể nào mà lửa lại cháy lan ra thiêu trụi họ như thế được. Vì xác họ xem ra phải nằm gần gian phòng mà chúng ta trốn. Căn nhà mới cháy được một nửa thì trời đã đổ mưa.

Làm sao có thể biến mất được?”

Trong màn mưa lạnh ngắt, cả hai anh em nhìn nhau rồi đồng thanh thốt lên:

“Có khi nào...?”

Một màn sương lạnh buốt màu trắng đục bủa vây xung quanh họ. Cả hai vội vàng vòng ra khoảng sân phía trước nhà. Trước mắt họ, một cảnh tượng kinh hoàng diễn ra. Ánh lửa cháy bùng bùng từ gian trước soi tỏ cả người lẫn thi ma ở đó. Lão ăn mày què lê lết đôi chân cụt ngắn tới tận đầu gối, Tam Quỷ im lặng cúi đầu tay vẫn nắm chặt con dao, thị Lam và bày con mãi mê ngồi ăn từng miếng thịt người cháy khét lẹt, thằng Diên mãi mê mãi mê nằm lăn ra đất ôm ấp mấy con rắn nhỏ xíu vừa mới từ gian nhà cháy chui ra. Còn riêng lũ xác chết thì chỉ đứng ở một chỗ, sống không ra sống chết chẳng ra chết, nếu nhìn qua thì chúng hết như một con rối bị bỏ rơi vậy.

Giữa trời mưa tầm tã, cả hai nhìn thấy ông trưởng làng ôm người phụ nữ mặc áo trắng muốt trong tay, khóc nấc lên từng hồi. Ông Thập khóc to lắm, đến nỗi dù ở một khoảng cách xa cả hai anh em họ vẫn có thể nghe tiếng khóc đứt ruột đứt gan. Cô Chiêm không kịp nghĩ nhiều, cô chạy ào tới mặc cho cậu Đức đuổi theo gọi ới ới.

Làn mưa đã cuốn trôi những vết máu trên người thị Thập từ lúc nào. Con dao ghim thẳng vào vai thị chỉ chệch thêm một chút là có thể đâm tới thấu tim. Gương mặt thị giống như đương ngủ, hết như gương mặt mẹ cô Chiêm trước khi chết.

Mắt cô Chiêm nhòe đi vì nước mưa.

“Mợ Thập... mợ... mợ chết rồi sao?”

Cô nói không ra hơi.

Cô ngã khụy xuống dưới đất. Người phụ nữ dịu dàng từng may cho trẻ con trong làng nhiều quần áo ấm. Người phụ nữ từng an ủi cô khi mẹ cô qua đời. Tất cả mọi người, sao lại ra đi đột ngột đến thế?

Ông Thập vẫn khóc. Trong nước mắt của ông ta có mấy phần căm hận? Mấy phần đau xót? Hay tất cả chỉ là sự hối hận, sự bất lực đến nỗi muốn chết đi? Cô Chiêm và cả những người đang còn sống ở đó đều nghe rất rõ tiếng ông Thập gầm bầm như một thẳng diên:

“Nàng hận ai mới được? Nàng hận cả làng này phải không? Nàng hận ta phải không? Tại sao oán hận lại nhiều đến thế? Tại sao không trút hết lên ta?”

Cô nhìn lão ăn mày què hỏi khẩn thiết:

“Cụ nói cho con biết, chẳng lẽ đúng là mợ ấy hại người ta hay sao?”

Lão ăn mày què quay đầu sang một bên khẽ nhắm mắt rồi gật đầu.

“Không phải! Nhất định là không phải!”

Cô Chiêm nói thầm trong bụng. Những hình ảnh trong đầu cô bỗng chốc ùa tới như có ai lật mở trang sách. Cô nhìn vào căn nhà bốc cháy, STACK lại nhìn ông Thập ôm vợ khóc trong mưa, cô vội chạy tới nói thật rành rọt với ông trưởng làng:

“Nhất định vợ ấy không thể nào là chủ mưu tất cả! Kẻ có thể giữ được oán hận lâu đến vậy, chỉ có thể là một người mẹ sắp đón con mình chào đời!”

Ông Thập giật mình, ngay cả lão ăn mày què cũng bối rối. Lão luống cuống hỏi lại:

“Sao... sao cháu lại nói như thế?”

Cô Chiêm chưa kịp trả lời, thì từ phía sau một giọng nói cao vút vọng lại:

“Kẻ hận nhất không phải là thị ta. Kẻ hận nhất, chính là tao đây!”

Ông Thập, cậu Đức và cô Chiêm chết sững người.

Giọng nói đó, sao lại quen đến thế?

Một cơn gió thổi ùa tới khiến cho ai nấy đều cảm thấy rùng cả mình, thứ mùi gì đó rất khó diễn tả đang tràn ngập trong không

khí, xộc thẳng vào khứu giác của mọi người. Mùi đó vừa có cái ngai ngái của da thịt người chết, lại phảng phất mùi thảo dược hăng hắc. Ông Thập bị giọng nói và thứ mùi kì lạ phân tán sự chú ý, ông khẽ đặt vợ ông xuống dưới đất. Dưới ánh sáng của đám lửa bập bùng, đầu thị Thập khẽ nghiêng sang một bên, hơi chạm vào con dao bị đâm trúng bả vai lúc nãy.

Một bóng người, hai bóng người, à không, phải đến ba bóng người mờ mờ tỏ tỏ thấp thoáng bước ra từ hông nhà cụ Khảm, cách nơi mà cậu Đức cô Chiêm giấu xác cha mình khoảng vài trượng.

Không gian rất tịch mịch đến nỗi mà người ta có thể nghe thấy tiếng sột soạt, tiếng bước chân của ai đó lướt đi trên bãi cỏ. Tim của ông Thập đập liên hồi, gương mặt của cô Chiêm và cậu Đức càng lúc càng tái dần. Ngay cả người ngoài là lão ăn mày què và Tam Quỷ cũng phấp phỏng lo sợ.

Một tiếng chim lợn kêu eng éc vang lên không trung, tiếng chim chưa kịp dứt, người ta thấy từ trong bóng tối hai vợ ông bà Tư bước ra. Gương mặt bà Tư chẳng còn nét dịu dàng phúc hậu như mọi ngày mà thay vào đó là ánh mắt sắc lạnh đến thấu xương, trên tay bà ta cầm một cái hũ màu xanh ngọc tỏa ra thứ ánh sáng kì quái. Riêng ông Tư thì cứ như kẻ mất hồn, con người trong mắt cứ như bị thứ gì đã ăn hết. Tam Quỷ thốt lên

một tiếng kêu khe khẽ, tỏ ý ngỡ ngàng đến sửng sốt, thế rồi đầu hẳn ong ong lên hết như đứng bên trong một cái chuông không lồ.

Vài tiếng rít vang lên, lão ăn mày què theo phản xạ quay về hướng phát ra tiếng động. Trên mặt đất có hơn trăm con rắn đủ màu sắc, đủ kích cỡ bò lổm ngổm. Chúng vừa bò, vừa tiến lại về phía đám người còn lại. Chẳng mấy chốc, chúng quây kín bọn người ông Thập lại thành một vòng tròn. Ông Thập cả kinh, một tia kí ức khe xẹt qua trong đầu, ông thốt lên:

“Xà phục! Có người thi triển xà phục ở đây”

Đúng lúc ấy, bóng người thứ ba bước ra, trên mình mặc một chiếc áo giao lĩnh màu trắng ngà ngà – loại y phục thường mặc khi tắm liệm. Ánh lửa soi chiếu vào gương mặt ấy, cô Chiêm và cậu Đức không hẹn mà cùng nhau thốt lên một tiếng:

“U!”

Ông Thập chết đứng như trời trồng, cảm giác kinh sợ lan tỏa trong xương thịt khiến ông ngã phịch xuống đất, gương mặt cứng đơ không nói thành lời. Lão ăn mày què hết nhìn những người đứng đối diện, rồi lại nhìn ông Thập và hai đứa trẻ bên cạnh, dù chưa rõ sự tình nhưng lão biết chắc chắn người này mới chính là kẻ đứng sau tất cả.

Người phụ nữ mặc áo giao lĩnh tiến đến phía trước, thứ ánh sáng leo lét hắt lên gương mặt thị để lộ ra làn da trắng bệch có phần xanh xao. Thị là là một kẻ còn sống, hay chí ít là thứ sinh vật nào đó có thể hô hấp cử động được. Làn gió lạnh buốt thấu xương khiến vạt áo thị bay bay, toàn thân toát ra mùi ngai ngái đến mức lợm giọng. Cậu Đức lắp bắp:

“U! Có... có phải là u không?”

Thị đứng đĩnh mím cười không vội đáp, rồi lại đưa mắt quan sát cô Chiêm đương phủ phục ở dưới đất. Cô Chiêm nhìn thị, sống mũi cô bắt đầu cay cay. Người đàn bà trước mặt là mẹ của cô, vóc dáng và khuôn mặt ấy sao có thể nào lẫn đi đâu được. Khoảnh khắc mẹ cô ôm hai đứa con trong tay, rồi khẽ nhắm mắt ra đi mãi mãi cho đến giờ cô vẫn nhớ như in. Mắt cô Chiêm chột nhòe đi, trong một tích tắc cô định lao đến, dù cho đó có là kẻ giết người không gớm tay. Ông Thập lúc này dường như đã hoàn hồn, cổ họng ông khô đắng rồi nghẹn giọng hỏi:

“Mợ.. mợ Du! Rõ ràng mợ đã chết rồi cơ mà. Tại... tại sao mợ lại làm thế? Mợ hại chết cả làng..”

Một cơn uất nghẹn dâng lên trong lồng ngực ông Thập khiến cho ông không thể nói được thành câu. Cô Chiêm rùng mình một cái, hơn mười năm nay cô chưa hề nghe thấy ai nhắc tới

tên của mẹ mình. Người đàn bà phía trước không tỏ vẻ gì đặc biệt, thị chỉ im lặng quan sát đám người ông Thập, khóe miệng thị mỉm cười đầy quý quyết.

Người ta vẫn bảo, giữa mẹ con lúc nào cũng có sợi dây liên kết. Khi còn trong bụng mẹ thì đó là sợi dây rốn, đến khi ra đời thì sự gắn kết trở nên vô hình mà chỉ người trong cuộc mới có thể cảm nhận thấy. Cơ xúc động ban đầu tan biến, thay vào đó là một nỗi mơ hồ dâng lên. Cô Chiêm khẽ đưa tay để lau giọt nước mắt sắp rơi trên má rồi lạnh giọng hỏi:

“Bà là ai?”

Cậu Đức và ông Thập không ngạc nhiên vì điều đó, bởi lẽ chính họ cũng thấy có một điều gì đó mờ ám ở đây. Chỉ riêng Tam Quý đầu óc bỗng đau như búa bổ tỏ vẻ ngạc nhiên, gã đưa mắt nhìn người đàn bà trước mặt, trong lòng ngổn ngang trống rỗng. Đám quý thi vẫn im lặng từ phía xa xa, chỉ có mẹ con thị Lam và thằng điên trong làng ngúc ngoắc cái đầu chờ đợi. Bà Tư mỉm cười đắc ý:

“Không phải mẹ mày thì là ai? Mẹ của hai đứa mày đấy! Biết chưa?”

Ông Tư không nói gì, ông ta mãi ôm khư khư con hình nhân áo đỏ, trên bụng và cổ ông ta chằng chịt những con rắn nhỏ xíu dài

ngoằng quần chặt, nhìn từ xa trông hệt như một chiếc dây
thừng đầy màu sắc. Cậu Đức cười nhạt:

“U tôi mất từ lâu rồi, bà Tư quên rồi à? Hay là hại người nhiều
quá nên không phân biệt được đâu là người, hay là ma?”

Bà Tư toan nói điều gì đó, nhưng người đàn bà kia khẽ phất tay
ra hiệu tỏ ý ngừng nói. Bà Tư lập tức im lặng, đưa mắt nhìn
người đàn bà đứng đĩnh đi tới. Thị ta khẽ cúi thấp xuống rồi cất
giọng:

“Chúng mày... kể ra cũng thông tuệ. Nếu không thì tao đã khiến
cho chúng mày chết từ lâu. Chúng mày sẽ chết theo ả thị Du ngu
ngốc.

Cô Chiêm gằn giọng:

“Đừng xúc phạm thầy u tôi!”

Người đàn bà áo trắng vẫn mỉm cười đầy ma quái, thái độ đĩnh
đĩnh của ả khiến người ta phát bực. Ông Thập nắm tay thành
năm đấm rồi găm gờ trong họng:

“Mày không phải vợ Du. Mày không phải người làng này!
Chẳng lẽ... mày là đứa con năm xưa của người đàn bà có chữa
ấy? Có phải không?”

Lần này thì ả không cười nữa, gương mặt ả vẫn không hề mấy may xúc động, ả đi loanh quanh trước mặt đám người cuối cùng còn sót lại của làng Địa Ngục, rồi lại hờ hững nhìn cảnh tượng xác người chất thành núi, khắp nơi đều có rắn bao vây, một lúc sau ả nhẹ nhàng nói:

“Cảnh tượng đêm nay, giống hệt đêm năm xưa. Đêm ấy cả đoàn người đi buôn vải, đi từ Thăng Long rồi vượt qua Đông Vệ, rờn rã cả tháng trời mới đến được Truông nhà Hồ thế rồi đều chết cả”

Từng lời nói của ả giống hệt như những cú thúc mạnh vào bụng ông Thập. Trên bầu trời lúc này lơ lửng một con đò trôi trong màn sương rét mướt. Ông Thập thấy rõ ràng người chèo thuyền gương mặt tối đen đương từ từ tiến lại, nhưng ông thây kệ tất cả. Trong lòng ông đã quyết định từ lâu, dù ngày hôm nay có chết thì nhất định cũng phải biết rõ ngọn ngành. Ông thở hắt ra một tiếng rồi thấp giọng:

“Mày ... mày là đời sau... Làm sao mà mày có thể biết được đêm hôm ấy như thế nào?”

Người đàn bà lấy từ trên người ông Tư một con rắn vàng ươm đang nằm ngủ, ả khẽ bóp vào chiếc đầu con rắn rồi cắn mạnh một cái, màu máu đỏ tươi của con rắn phun vào gương mặt ông

Thập, rồi điềm nhiên nhai rau rầu. Cô Chiêm và lão ăn mày què khẽ giật mình, song ông Thập không hề nói gì. Ắ quay lại đưa cho ông Thập phần thân của con rắn rồi ngọt ngào nói nhỏ:

“Ông trưởng làng, có muốn ăn không?”

Cậu Đức vội nói:

“Đừng!”

Ông Thập nhìn thẳng vào mắt người đàn bà trước mặt, ả khúc khích cười:

“Không ăn cũng được! Ăn cũng được! Dù sao thì chúng mày cũng chết hết. Chỉ có điều, nếu ăn thì... ta đây sẽ cho chúng mày biết, người thực sự hại chúng mày là ai!”

Phòng tuyến tâm lý trong lòng ông Thập chợt lung lay, ông toan đưa tay ra để đón lấy con rắn còn đương co giật thì cô Chiêm ngăn lại:

“Ắ đang gài bẫy! Ông đừng tin!”

Thế nhưng, ông Thập không để ý đến lời nói ấy. Ông đón lấy con rắn trong tay, toàn thân nó mềm và ướt. Ông nhìn vợ mình nằm sõng soài dưới đất, rồi lại nhìn phía sau xác người cháy dở

trong căn nhà của cụ Khảm, những tiếng gào thét kêu cứu của mọi người như dội về trong tâm trí, ông khẽ lắc đầu rồi nói:

“Nhất định phải để ả đưa cho chúng ta chân tướng cuối cùng. Nếu sau này có xuống dưới Địa Ngục thì ta còn nói với cả làng!”

Nói đoạn, ông đưa con rắn lên miệng cắn một cái rồi bắt đầu nhai sống.

Miếng thịt rắn vừa đặt trên đầu lưỡi, ông Thập lập tức cảm nhận một làn da nhăn nheo dai dai chứ không hề giống lớp da lấm tấm vảy của rắn. Ông nhắm mắt nhai thêm một chút nữa thì thấy không hề có máu hay mỡ rắn tiết ra. Ông hé mắt nhìn xuống con rắn trong tay mình thì...

Hỡi ôi! Thứ ông vừa ăn không phải là rắn, mà là một cái cẳng tay của một người phụ nữ. Ông giật mình hét toáng lên rồi ném cái cẳng tay ra phía xa, vô tình trúng vào người cái Tí con nhà thầy đồ Lam. Con Tí thấy đồ ăn hăm hở nhào tới, theo sau nó là mấy đứa em. Ông Thập khạc thật nhanh miếng thịt người xuống đất, rồi gằn giọng đáp:

“Mẹ kiếp! Thứ yêu nghiệt nhà mày cho tao ăn gì thế?”

Ả đàn bà cười rữ, thậm chí ngay cả ông bà Tư cũng cười khoái trá rồi hả hê đáp:

“Sao lại ném cẳng tay của bà nội mình đi thế?”

Ông Thập lập tức lạnh toát cả sống lưng, đưa mắt nhìn về đám cái Tí đương tranh giành như một lũ ma đói cái cẳng tay mà dâng lên một nỗi kinh tởm tràn ngập trong tâm trí. Ngay cả cậu Đức, Tam Quý, cô Chiêm rồi lão ăn mày què đều thất kinh.

Ông gào lên:

“Đồ khốn nạn! Đồ súc sinh!”

Ả đàn bà ấy lập tức ngưng cười, trong ánh mắt của ả không còn sự bỡn cợt như lúc trước, mà chỉ còn sự lạnh lùng khiến người khác cảm thấy ghê rợn. Ả rít lên the thé:

“Ép người khác ăn thịt chính gia đình của mình, giết sạch, cướp sạch, làm nhục đàn bà, chặt đầu đàn ông, cắt tai móc mắt trẻ nhỏ. Những tội lỗi ấy, thứ gì mà lũ cướp cha ông chúng mày không từng làm? Tao bắt mày ăn thịt người bà đã chết của mày, kể như cũng là hậu đãi mày hơn hẳn người khác. Mụ già ấy chết đã lâu rồi, nếu tao không giữ xác của mụ thì làm sao loại người ngu xuẩn như mày có thể chính mình ăn được chứ. Thập à! Mày chưa nghe đến hai từ quả báo hay sao?”

Lão ăn mày quay sang nhìn ông Thập, cô Chiêm và cậu Đức chết lặng không biết nói điều gì cho phải. Cơ giận bùng phát khiến

cho thị thở mạnh, gương mặt thị trắng bệch đến nỗi người ta mừng tượng ngay tới những đốm lửa ma trời thường lập lòe trong nghĩa địa vào những đêm u tịch. Thị bước tới gần hơn với đám người ông Thập rồi khẽ nói:

“Bao nhiêu năm nay, người ta bảo rằng đứa trẻ con của người đàn bà chữa năm xưa sẽ về làng báo thù. Chúng mày sai rồi. Tất cả những gì chúng mày ước đoán, tao đều đã lường trước từ lâu. Hơn tám mươi năm qua tao lang thang trên cõi này chỉ để hoàn thành chấp niệm báo thù của mình. Quãng thời gian ấy bằng cả một đời người đấy biết không? Từng đó thời gian, làm sao tao lại ngu ngốc đến nỗi để cho chúng mày đoán được toàn bộ việc tao âm toán cơ chứ.”

Ông Thập thở mạnh, cơn choáng váng không làm cho đầu óc ông mụ mị đi mà trái lại càng trở nên sáng suốt hơn bình thường. Ông run run chỉ tay về người đàn bà trước mặt rồi thì thào nói:

“Mày... mày không phải là đứa trẻ thoát nạn. Mày.. chính là.. là người đàn bà trốn thoát!”

Ả rũ lên cười, điệu bộ của ả đáng sợ đến nỗi ngay cả bà Tư và ông Tư đều giật mình lùi lại vài bước. Ả ngúc ngoắc đầu rồi nói với giọng cao vút:

“Cuối cùng cũng đoán ra được à? Hơi muộn màng, nhưng mà mà nói đúng rồi”

Ả không cười nữa mà ánh mắt lại khôi phục vẻ tàn nhẫn:

“Tao chính là người mẹ năm xưa! Chính là tao đây!”

Ông Thập rùng mình một cái rồi ngồi phịch xuống, bầy rắn vẫn bò xung quanh tạo thành một hình tròn quái dị. Cậu Đức nghẹn giọng hỏi:

“Nhưng tại sao... tại sao bà lại có thể tìm được người làng? Tại sao bà lại có thể chiếm đoạt lấy xác của mẹ tôi? Chẳng lẽ bà... bà giết bà ấy!”

Người đàn bà lắc đầu, ả nhìn hai đứa trẻ một lúc rồi trầm giọng:

“Không phải tao! Không phải tao giết thị. Chính thị đã thí mạng cho tao, để đổi lấy chúng mày. Nếu không có thị, và không có lão Thập ngu xuẩn này thì có lẽ chúng mày còn sống yên ổn thêm một thời gian nữa”

Dường như người đàn bà ấy đã phải chờ rất lâu mới có dịp để nói. Mái tóc đen dài của thị lấm tấm sương đêm, thị nhìn đống xác người, khẽ nhú mày một chút rồi kể:

“Tao vốn sinh ra trong một bản làng hẻo lánh trên núi, quanh năm mây phủ giăng kín đồi. Có những ngày mùa đông mở mắt ra thì thấy người nằm bên cạnh mình đã chết cứng, cả người biến thành băng. Ở bản làng hẻo lánh ấy, muốn sống được bắt buộc phải dựa vào vu thuật. Vu thuật có thể hại người khác, nhưng mục đích lớn nhất của người trong bản chỉ là tồn tại. Chúng tao dùng vu thuật để kiếm miếng ăn, để sai bảo âm binh hồn phách. Vu thuật trong bản, chỉ truyền cho con gái không truyền cho con trai. Thế nhưng, mỗi khi đàn bà trong bản mang bầu, tuyệt đối không thể nào triển vu thuật. Vì như thế mọi tà thuật sẽ phản phệ lên trên người đứa trẻ.

Năm mười sáu tuổi, tao thành thân với một người lái buôn ở ngọn núi bên cạnh rồi theo về đó ở luôn. Khi chuẩn bị sinh đứa con đầu lòng thì bản làng ấy mắc dịch bệnh, người nào cũng bị mẩn ngứa rồi xuất hiện nốt đỏ, sau đó chết dần chết mòn. Gia tộc của chồng tao vốn giàu có, lại đông người, cho tộc tao bị giết chết nên họ quyết định sẽ di cư khỏi bản làng để đi tìm nơi khác. Mặc dù sắp cận kề ngày sinh nhưng tao cũng chẳng thể làm khác được, chỉ biết ngậm ngùi đi theo. Con đường lúc ấy thật gian nan, lúc khởi hành toàn bộ gia tộc có hơn hai trăm nhân mạng, vậy mà khi đặt chân đến truông Nhà Hồ thì chỉ còn 193 người mà thôi. Đêm đầu tiên đến truông Nhà Hồ, cả gia tộc tao bị giết chết”

Ả chỉ vào ngôi nhà đang cháy phía trước rồi gằn giọng:

“Bị chính tổ tiên của chúng mày giết hết rồi thiêu sống như thế kia”

Lão ăn mày què tâm trạng nặng nề chưa từng thấy. Quả thực, nếu nhân quả trên đời này có thật thì đám người làng Địa Ngục chết cũng đúng lắm. Người đàn bà mặc áo trắng thấy ông Thập và hai anh cậu Đức không thể thốt lên lời, bèn lạnh giọng:

“Người biết dùng vu thuật vốn có thể ngửi thấy mùi rắn rất được luyện cổ từ xa. Tùy theo tài năng cao thấp của vu sư mà có thể ẫn mùi rắn rất được ít nhiều. Gia đình lão Mục Đồng cũng xem như biết chút vu thuật, thế nhưng thứ vu thuật tầm thường ấy không qua nổi mắt tao. Ngay từ khi chưa bước vào truông nhà Hồ, tao đã ngửi thấy mùi rắn phảng phất với mùi thuốc thảo dược. Tao lên tiếng ngăn cản chòng mình nhưng không ai nghe cả. Thế rồi.. thế rồi họ tiếp tục đi. Lúc ấy trăng sáng lắm, có một con rắn từ đâu bò tới ngúc ngoắc cái đầu chặn đường. Ban đầu đám thanh niên tưởng chỉ xuất hiện một con rắn, nào ngờ chưa kịp bắt lấy nó thì bầy rắn đã kéo tới, bao vây đoàn người hơn trăm người, hết như chúng mày bị bao vây như vậy. Tao không thể dùng vu thuật cứu gia tộc, lúc ấy đưa bé trong bụng tao cựa quậy, ý niệm duy nhất của tao là chạy thật nhanh để trốn. Chòng tao biết số kiếp đã định họ phải chôn thây ở đây,

cho nên chỉ kịp đẩy tao vào lùm cỏ lau um tùm bên cạnh trước khi bị chém đứt đôi người..”

Người đàn bà áo trắng giơ một ngón tay khẽ lau gương mặt, ả thăm thì:

“Lúc ấy máu của chồng tao văng đầy trên gương mặt tao. Thế nhưng, thời gian không còn nhiều, đứa trẻ trong bụng đập dữ dội, tao ráng hết sức chạy thật nhanh để tìm chỗ trốn.

Ấy vậy mà... lũ cướp truy lùng ráo riết, chúng còn xua cả chó để tìm hai mẹ con tao. Trong cơn hoảng loạn, tao vấp vào một tảng đá lớn. Một cơn đau dữ dội kéo đến, tao biết con tao đã vong mạng. Lúc đó... lúc đó tao đã có thể dùng vu thuật được rồi. Tao khẽ co người biến thành một con rắn nhỏ, rồi nép vào phiến đá để chờ đợi. Bọn cướp chúng mày tìm khắp nơi, nhưng sao mà có thể tìm được tao lúc ấy.

Ả khẽ cười nhạt rồi trầm giọng:

“Tao trốn trong hình hài con rắn mấy ngày, đến khi tao trở lại thành người thì vết máu máu chảy trên đôi chân tao đã khô đen lại”

Nét buồn phảng phất trên gương mặt thị không còn như trước, thị quay lại nhìn đám người ông Thập rồi gằn từng tiếng:

“Lần đầu tiên trong đời, tao muốn giết người đoạt mạng!”

Cô Chiêm run run hỏi lại:

“Tại sao... tại sao bà có thể làm nhiều chuyện như thế. Chẳng lẽ. chẳng lẽ trong làng Địa Ngục có ai đó đã phản bội? Chẳng lẽ ai đó đã đưa mạng của làng tôi vào tay bà? Tôi ... tôi tôi không tin!”

Người đàn bà cất tiếng cười lạnh lạnh, ả khẽ nghiêng đầu về một bên rồi nhếch mép:

p>“Mày thử đoán xem nào!”



HỒ THỨ HAI MƯƠI MỐT HỒ XẠ HƯƠNG

Cách hoàng thành mấy chục dặm về phía Bắc, có một cái hồ rất kì lạ. Người ta kể cho nhau nghe rằng, vào một sáng mùa xuân không rõ năm nào, dân trong vùng đi câu cá thấy một đồng xương trắng nổi lên. Quan quân triều đình biết chuyện tưởng là có kẻ giết người phi tang xác chết, bèn đi tới điều tra. Khi chèo đò ra giữa hồ, người ta vớt lên thấy cơ man xương trắng, lại có cả xương đồ âu còn chưa róc hết thịt.

Cô Chiêm ngậy người nhìn ông Thập, rồi lại nhìn người anh ruột của mình, ông lão ăn mày què và cả người đàn ông cao lớn tên Tam Quý. Người sinh ra và lớn lên ở trong làng giờ đây chỉ còn lại hai anh em cô và ông Thập, nếu không thể truy cứu những người đã chết, vậy thì kẻ phản bội chẳng lẽ lại là ông trưởng làng?

Cô Chiêm nhìn ông Thập, ông nhìn lại cô với ánh mắt đầy dò xét. Không ai nói với nhau câu nào. Sau cùng, ông Thập nói với người đàn bà áo trắng:

“Làng này nếu có người nào đó phản bội cả làng, thì e rằng cũng đã vong mạng.”

Ông thở dài một tiếng nã nề, rồi đổi giọng cứng cỏi:

“Đừng nghĩ rằng chúng tôi không biết rằng sẽ đến ngày mình nhận quả báo. Dân trong làng chúng tôi biết rất rõ, thậm chí biết từ lâu. Làng này gần hai trăm người chết gần hết rồi. Vậy nên ai phản bội hay không, thực tình cũng chẳng quan trọng nữa.”

Trước thái độ của ông Thập, ả đàn bà thoáng ngạc nhiên. Vốn dĩ ả mong dồn những người còn sống đến mức nghi ngờ rồi tự tay giết lẫn nhau. Vậy nên ả úp mở những câu chuyện về âm mưu của mình, sau đó lại khơi gợi lên sự tò mò của những người còn lại, mục đích là lợi dụng tâm tư của ông Thập, cậu Đức và cô Chiêm. Ấy vậy mà, thái độ buông xuôi trước sự thật khiến cho ả có chút bất ngờ.

Cậu Đức gần như mất hết kiên nhẫn, cậu vung con dao nhỏ ra phía trước rồi gằn giọng:

“Muốn giết, muốn chém thì đến đây. Đừng nhiều lời!”

Đôi mắt của ả đàn bà long lên sòng sọc, ả vừa cười vừa nói:

“Thằng nhãi con không hề có tính kiên nhẫn gì cả. Năm xưa nếu không có tao thì hai đứa nhãi ranh này không thể nào xuất hiện trên cõi đời được. Ha ha ha... nếu nói ra thì chính làng chúng mày tự đẩy mình vào chỗ chết chứ không phải tao”

Câu nói của ả đàn bà khiến cho người cô Chiêm và cậu Đức choáng váng cả người. Ngay cả ông Thập cũng run bần bật, nếu nói vậy chẳng có lẽ chính vợ chồng thị Du chính là người bán đứng cả làng hay sao? Miệng nói vậy, nhưng trong lòng ông Thập vẫn băn khoăn tự hỏi vì sao người đàn bà đáng sợ này có thể dày công thực hiện âm mưu tầng tầng, lớp lớp đến như thế. Chắc chắn phải có người đứng sau để giúp, bằng không thì dù có ba đầu sáu tay ả cũng chẳng thể nào thực hiện được.

Con đèn chổi vong vẫn nặng nề trôi lơ lửng trên bầu trời. Người ta nói rằng, chỉ có người nào sắp chết hoặc nhiễm âm khí quá nặng mới thấy được con đèn ấy. Ông Thập vốn không lạ gì với con đèn này, ông khẽ nhìn thấy hướng mắt của hai đứa trẻ còn sót lại của cả làng, thì cũng phải đến tám chín phần là chúng có thể nhìn thấy. Có lẽ số mệnh của làng sắp đến lúc tuyệt diệt.

Đúng lúc ấy, một cơn gió rất lớn thổi ùa tới mang theo hơi lạnh khô khốc. Cơn mưa đã rơi từ lâu, đám lửa bập bùng bị gió làm cho đóng tro tàn bùng lên dữ dội, thậm chí còn bùng hơn cả lúc trước. Ngọn lửa mạnh đến nỗi giống hệt như hỏa ngục mấy

ngày trước đã thiêu trụi dân làng. Ả đàn bà quay lại phía sau, vạt áo giao lĩnh của ả nổi bật trước ngọn lửa màu đỏ rực. Gương mặt ả tái đi vài phần, ả lẩm bẩm:

“Mẹ kiếp! Sao chúng lại tới đây giờ này?”

Rầm... rầm ... rầm...

Soạt... soạt... soạt...

Hàng loạt tiếng động rất lớn liên tiếp vang lên. Nghe qua thì giống như một con gì đó lớn lắm đang tiến lại gần. Mặt đất xung quanh rung chuyển, mùi rượu nồng nặc hòa lẫn với mùi máu tươi tràn tới. Thứ mùi đó tanh nồng đến nỗi ngay cả Tam Quý đầu đau như búa bổ cũng bị mùi tanh làm cho tỉnh táo. Bầy rắn này giờ vẫn vây vòng tròn quanh đám người ông Thập cũng trở nên kích động hơn khi ngửi thấy máu. Chúng ngóc đầu về phía trước, rồi lại ngó nghiêng như muốn tìm xem nguồn máu từ .

đâu mà lại hấp dẫn đến thế .

Ông Thập gai cả người, bèn quay sang lão ăn mày què hỏi nhỏ:

“Hình như... hình như sắp xảy ra sự lạ. Cụ có biết chuyện gì không?”

Thấy gương mặt của ông Thập, cô Chiêm, cậu Đức chăm chú nhìn mình, lại để ý thấy ả đàn bà đương bị phân tán. Lão ăn mày què nói nhỏ:

“Nếu tôi đoán không nhầm thì... thì rất có thể là quý canh rượu đương đến.”

Tam Quỷ choáng váng cả đầu óc nhưng vẫn thều thào đáp lại:

“Ý cụ nói là con quỷ đuôi dài mắt đỏ canh rượu sợ người phải không? Tại sao chúng lại đến? Chẳng phải chúng chỉ có nhiệm vụ canh rượu thôi sao?”

Lão ăn mày què ngắt lời, gương mặt nhăn nheo của lão đổ mồ hôi ròng ròng, lão nói vội:

“Không đúng! Quý canh rượu là thuật luyện bùa linh độc nhất ở Việt Nam và cả Trung Hoa. Cậu Tam tưởng người uống rượu sợ người bỗng chốc tài phép đầy mình, điều ma khiến quỷ là do rượu hay sao? Nói trắng ra, đó chỉ là một thứ đối trác với lũ quỷ không hơn không kém.”

Rầm..... rầm... rầm...

Mặt đất rung lắc dữ dội. Đám quỷ thi láo nháo khi nãy dường như cũng biết được thứ gì đó khủng khiếp sắp xuất hiện. Mặc dù nhốn nháo và kích động, nhưng vẫn không thể nào di

chuyển. Riêng mẹ con nhà thị Lam nãy giờ vẫn ăn lấy ăn để cánh tay nhăn nheo mà ông Thập ném đi, thấy có động lập tức đứng im nghe ngóng quên cả ăn.

Bà Tư đương ôm cái bình xanh màu ngọc lam thấy mặt đất chao đảo, bèn hoảng hốt tìm chỗ trốn. Riêng ông Tư thì cứ như người mất hồn, vội tìm đường theo vợ. Ông ta vừa đi ra tới mỏm đá bên cạnh nhà, bất chợt trượt ngã vào một vũng nước, đầu ông ta đập vào phiến đá gần đó. Máu từ trong đầu ông ta rỉ ra thấm vào mặt đất ẩm. Mùi máu khiến vài con rắn đương bao vây đám ông Thập chú ý, chúng không dám rời khỏi vị trí, nhưng cũng không cưỡng được thứ máu lẫn với thuốc phiện tỏa ra mùi thơm đầy mê đắm. Một vài con cố sức tiến lại, cắn phập vào cổ và người ông Tư ra sức hút lấy hút để.

Diễn tả thật lâu, kì thực những sự việc lúc ấy chỉ xảy đến trong tích tắc. Ả đàn bà mặc áo trắng không còn giữ được vẻ bình tĩnh như lúc đầu nữa. Ả quay lại nhìn về rặng núi đen ngòm phía sau căn nhà bề thế của cụ Khảm, một bóng lửa lấp loáng phía xa. Chưa kịp phản ứng thì ả phát hiện bà Tư ôm bình xanh ngọc của mẹ đi trốn, rồi một vài con rắn hút máu ông Tư. Ả điên cuồng quát:

“Lũ ngu xuẩn! Ai cho chúng mày rời khỏi vị trí?”

Gương mặt thờ ơ lãnh đạm của mụ khiến cho máu trong người mụ sôi lên, bầy rắn bắt đầu ngo ngoáy khó chịu. Ban đầu chỉ là một vài con, sau tăng lên hơn chục con, rồi cuối cùng mấy chục con đều lao vào thân hình ông Tư mà hút lấy máu.

Cổ thi thể tím ngắt ấy khiến cho cả ông Thập, lẫn lão ăn mày què đều rụng rời chân tay. Cô Chiêm bum hai tay che miệng vì sợ hãi. Riêng cậu Đức lúc ấy giật mình rồi hét lớn:

“Trốn đi! Còn chờ cái gì nữa?”

Mặt đất vẫn rung lắc, câu nói của cậu Đức khiến cho ả đàn bà giật mình. ả khẽ làm bầm thứ tiếng kỳ lạ, mắt nhìn không ngừng về phía đám rắn. Ông Thập lưỡng cuống khiêng vợ đi cùng, dù thế nào đi chăng nữa cũng không để mặc thị ở đây được. Tam Quý cúi xuống công lão ăn mày què, còn ông Thập xốc thân hình mềm oặt của vợ mình lên trên vai, cậu Đức đi phía trước để mở đường. Ngay lúc đó, ông Thập cảm thấy có điều gì là lạ vụt qua trong đầu ông, nhưng giữa tình thế nguy cấp, ông cũng chẳng suy nghĩ được nhiều, chỉ biết cầm đầu bỏ trốn.

Đoán biết được đám người sắp bỏ chạy, ả đàn bà hét lớn bằng thứ tiếng lạ lùng, nghe qua thì hệt như tiếng Mường tiếng mán, lại pha một chút khẩu âm rất khó nghe của người phương Bắc.

Vừa nghe thấy tiếng hét, đám rắn lao vút trong không khí rồi đáp xuống đất tạo thành bước từng chắn trước cổng nhà cụ Khảm, không cho người ta trốn thoát. Đám người lập tức lùi lại, ả đàn bà cười như điên dại:

“Định bỏ trốn à? Đừng hòng thoát khỏi!!”

Ả rút từ trong vạt áo ra một chiếc chuông nhỏ bằng bạc lấp lánh, hệt như chiếc chuông mà con hình nhân thế mạng mặc áo đỏ đã từng dẫn hồn phách của lũ trẻ nhỏ đi. Tiếng chuông vừa cất lên, từ trong chiếc hũ men xanh ngọc lam mà bà Tư ôm trên tay, có mấy quả cầu vồng sáng chói lập lòe bay ra. Những quả cầu trắng tinh rơi xuống đất, lập tức hiện thành mấy đứa trẻ trẻ con trắng toát, đứa nào đứa nấy đều ánh lên những ánh nhìn hiểm độc.

Chúng cười khanh khách khoái trá, rồi ngúc ngoắc cái đầu đi từ phía sau đám người ông Thập. Những đứa trẻ con trong làng trước nay vẫn hiền lành là thế, ấy vậy mà giờ vong phách của chúng bị người ta khống chế, tiếng cười của chúng hòa lẫn với tiếng khè khè đầy đe dọa của bầy rắn. Mặt đất vẫn rung, tiếng rầm rầm vẫn vọng lại. Khung cảnh này chẳng còn quý dị âm u nữa, mà đã trở nên kinh hoàng đến ngạt thở. Con dao trong tay đám người ông Thập trở nên yếu đuối đến tội nghiệp.

Cơn đau đầu làm Tam Quỷ choáng váng, nhất là mỗi khi ả đàn bà kia thi triển vu thuật. Gã nghe thấy lão ăn mày què lảo bầm bên tai:

“Lạ thật! lạ thật! Nếu chỉ là vu thuật thì sao ả ta lại có thể làm được nhiều việc đến thế?”

Phía trước là bày rảo, phía sau là bày trẻ yêu ma, đám người bị rơi vào thế gọng kìm. Cô Chiêm run run hỏi:

“Làm sao bây giờ?”

Ông Thập nói chắc nịch:

“Phải mở đường máu thoát thân thôi!”

Cậu Đức liếm bờ môi khô khốc, hỏn hển đáp lại:

“Ý ông là sao?”

Ông Thập nói nhanh:

“Ta chạy trước về phía bọn rảo. Bọn ta có hai người, bọn rảo sẽ bị thu hút sự chú ý ngay. Mọi người nhân lúc đó chạy thật nhanh, chạy ra khỏi cánh cổng làng đi thẳng đường mà xuống. Nhớ chưa?”

Lão ăn mày què và cô Chiêm đồng loạt hét lớn:

“Không được!”.

Ai nấy cũng đều hiểu rất rõ ý đồ của ông Thập. Giữa muôn trùng vây, ông muốn hy sinh thân mình làm mồi nhử. Tình thế trước mắt chỉ có cách đó là lựa chọn duy nhất, nhưng cái giá phải trả thực sự quá đắt. Ông Thập vẫn cống vợ mình trên lưng, bụng của thị áp vào lưng ông. Cô Chiêm run rẩy nói:

“Con ... con... không muốn. Làng ta đã chết hết rồi... Ông cũng đi theo sao?”

Ông Thập mỉm cười đôn hậu, nụ cười vô thức khiến ông chợt nhớ ra bản thân mình đã quên đi nụ cười từ lúc nào. Ông không còn thời gian nữa, ông đã chết từ lúc cầm con dao đâm phập xuống bả vai của mình rồi. Vào giữa khoảnh khắc ông định lao đi, một cú hích nhẹ nhàng từ sau phía sau chạm vào lưng ông.

Ông chết sững!

“Cái... cái gì thế?”

Ông ngơ ngác hỏi nhỏ.

Cô Chiêm, cậu Đức nhìn ông trưởng làng như thể trúng phải tà. Lũ răn không có ý định tấn công, bọn trẻ con vẫn lững lơ trên mặt đất, tất cả chúng như đang dò xét đám người phía trước.

Ả đàn bà áo trắng cười man dại, ả rít lên the thé trong giọng nói của ả vừa có giọng eo éo của đàn ông, vừa có giọng đàn bà:

“Xà phục của tao mới là xà phục chân chính. Yêu phách vong nhi của tao mới thực là thứ kì tài lãnh ngộ. Ha ha ha... chúng mày thấy chưa? Chúng mày đáng kiếp chưa?”

Lũ trẻ con phụ họa theo lời ả đàn bà bằng cách ré lên cười sung sướng, chúng vừa xoay vòng quanh vừa ngân nga bài vè ma quái:

Ve ve ve ve

Làng này chết hết, cho chúng tao được mừng.

Rầm Rầm ... rầm... Tiếng động càng lúc càng lớn. Dường như cảm thấy giễu võ giương oai như thế là đã đủ, ả đàn bà lập tức quay lại căn nhà vẫn bốc cháy. Ả khẽ phất tay áo một cái, mấy con thi quỷ tự dẫn xác vào căn nhà, hệt như cái cách người ta mời thêm lửa để bếp củi khỏi tắt. Đầu tiên là đồng xác người chết dưới núi mặt mày xám xịt, rồi cả mẹ con thị Lam đều lần lượt bơi vào trong biển lửa. Tiếng xương người, tiếng da thịt búng beo cháy tí tách, mỡ người chảy ra gặp lửa bị đốt cháy tạo thành mùi khét đến mức tởm lợm.

Bà Tư lúc ấy run cầm cập nấp sau một phiến đá, ả đàn bà dường như quên mất kẻ đồng lõa của mình. Ả thấy xác người

chết cháy nên vui đến phát cuồng. Cơ vui của ả mỗi lúc càng đến đỉnh điểm, bày rần mỗi lúc một đậm màu và trở nên hung hăng gấp bội. Tiếng sấm ù ù trên không trung, giống như báo hiệu một cơn mưa lớn lại lập tức đổ xuống.

Thi quỷ cháy hết, mẹ con thị Lam gào rú trong đống lửa đỏ rực. Từng lớp thịt róc xuống, tuột khỏi da người. Riêng bầu ngực của thị Lam thì bị nung chảy đầu tiên, mấy đứa con thị phát điên, chúng nhao tới gặm nốt những con mắt của đám thi quỷ còn sót lại, rồi bản thân chúng cũng bị ngọn lửa nuốt chửng.

Ông Thập không hề để ý đến những cảnh tượng ấy, ông sững sờ phát hiện một điều gì đó mà dường như chính ông đã quên lãng. Rõ ràng... có một điều gì đó vừa chực quật. Ông hoảng hốt nhận ra người vợ mình vẫn còn rất ấm chứ chưa hề nguội lạnh như những thi thể thông thường. Lạ hơn nữa, một thứ gì đó vừa khẽ chạm vào lưng ông. Có lẽ nào....

Ông quên cả cơ sự trước mắt, cũng chẳng màng đến đám rần càng lúc càng điên dại. Ông đặt vợ xuống đất, vội vàng nắm cổ tay vợ rồi chạm vào mạch. Lão ăn mày què nhìn theo hiểu ngay bèn hỏi dồn:

“Mợ ... mợ... ấy chưa chết à?”

Ông Thập run lắm, chưa bao giờ ông vừa run vừa hoảng loạn như lúc này. Mạch của thị vẫn còn đập nhưng yếu lắm. Ông không phải là cụ Khảm nên chẳng biết phán đoán tình trạng mạch thế nào cho phải. Thế nhưng, phát hiện vợ vẫn còn sống, ông run run bảo với lão ăn mày què:

“Cụ... Cụ... cụ xem cho con, có phải vợ con...?”

Lão ăn mày què giật thót mình, lục tục vãi vai Tam Quỷ ngỏ ý hấn thả cụ xuống dưới. Thực tình lúc này xem mạch quả thực là điều ngậy dại, nhưng một người lí trí và kín kẽ như ông Thập lại có thể trở nên kích động như vậy, chắc chắn phải có chuyện hệ trọng vô cùng. Lão ăn mày què cầm tay thị Thập, một tia kinh ngạc xoẹt nhanh qua trí óc lão. Lão ngẩng lên nhìn mặt ông Thập đầy vết xước, rồi nhìn cậu Đức cô Chiêm gương mặt thất thần. Cụ reo lên khe khẽ:

“Thị chưa chết... Vừa rồi chỉ là ngất đi rồi hôn mê thôi... Thị còn sống.. Nhưng mà... nhưng mà..?”

Ông Thập sốt ruột hỏi:

“Nhưng mà làm sao? Cụ cứ nói đi?”

Lão ăn mày què đáp lại:

“Còn hơn cả sống nữa... thị có bầu rồi!!!”

Những câu cuối lão ăn mày nói thật khẽ, vừa nói vừa khẽ liếc ra ả đàn bà áo trắng như sợ thị nghe được.

Lời nói của lão ăn mày què giống như cơn sóng biển tấp thẳng vào gương mặt ông Thập. Cơn bàng hoàng khiến ông chết đứng như trời trồng. Ông nhìn xuống vợ mình, gương mặt thị nhợt nhạt đến ma quái, không hiểu là do mất sức hay do ánh sáng từ lũ yêu phách vong nhi tỏa ra nữa. Ông Thập nghẹn lại, ông không dám ôm ghì lấy vợ mình mà chỉ có thể gục xuống cạnh vợ bật khóc nức nở. Riêng cô Chiêm thì bụm miệng lại để ngăn tiếng khóc phát ra.

Tam Quý sẵng giọng:

“Nhanh lên bác Thập! Nếu không. nếu không thì không kịp nữa đâu”.

Cô Chiêm hùa theo:

“Đúng rồi! Đúng rồi! Phải mang xác bà ấy đi thôi”

Lời nói dối có phần đơn giản đến mức vụng về của cô Chiêm khiến ả đàn bà cười rũ rượi, ả gào lên đầy kích động:

“Đi à? Chúng mày định đi đâu?”

Đám người chưa kịp có phản ứng gì thì đã thấy ả phát tay áo, lập tức một con rắn màu đỏ như máu lao tới phía cô Chiêm.

Tam Quỷ thấy vậy hét lớn:

“Cẩn thận!”

Gã nhoài người ra để đón lấy con rắn. Cơn đau đầu buốt nhói khiến gã đi chệch hướng so với dự tính ban đầu, thế nhưng gã cũng kịp tóm lấy đầu con rắn. Con rắn hung hãn khè răng nanh nhọn hoắt hướng về phía gã, một thứ chất lỏng trắng đục văng vào mắt trái của Tam Quỷ. Gã kêu lên một tiếng rồi gục xuống. Cô Chiêm thốt lên rồi nhào tới, cô Chiêm cảm hận nhìn trừng trừng vào ả đàn bà phía sau, gào lớn:

“Khốn kiếp! Mà không phải là con người!”

Ả đàn bà rung lên vì kích động, ả càng lúc càng điên dại:

“Đúng rồi! Đúng rồi! Phải thế! Phải căm thù như thế! Mà càng tức thì tao càng muốn mèo vờn chuột với chúng mày. Cứ thế đi! Ha ha ha”

Bầy rắn thấy vậy càng lúc càng kích động, lũ trẻ càng đã thôi kêu gào từ lúc nào chúng im bặt, chỉ có tiếng khè khè từ miệng rắn và tiếng rầm rầm càng lúc càng gần.

Tình thế vốn đã hỗn độn, lúc ấy từ trong bóng tối vang lên một tiếng hét chói tai. Cậu Đức và ông Thập ngẩn người ngóng theo hướng phát ra tiếng động. Cậu Đức lẩm bẩm:

“Hình như tiếng của bà Tư!”

Cậu nói chưa dứt câu, thì đám người đã thấy bà Tư đổ rạp về phía trước, một cánh tay áo dính đầy máu, hai hốc mắt thì bị móc sạch khiến cho bà ta chẳng còn thấy đường. Thi thể bà Tư vừa đổ xuống để lộ ra thằng điên đứng ăn ngấu nghiến mắt bà Tư trong lòng bàn tay của nó, trên tay còn lại nó còn đang cầm một cánh tay vừa xé nát từ người đàn bà phía trước.

Thì ra, trong lúc hỗn loạn, bà Tư định cầm cái bình men ngọc lam trốn đi mất, nào ngờ lúc ấy đụng phải thằng điên. Thằng điên chứng kiến đám quỷ thi lần lượt nhảy vào lửa, nó chưa kịp ăn hết mắt và móc hết tim của đám quỷ ấy thì miếng ăn đã vượt mất khỏi miệng. Nó ngẩn ngơ đi loanh quanh tìm xác chết, thì chợt thấy bà Tư loạng choạng trốn đi.

Cơn thèm khát thịt người sống trong lòng chợt bùng phát, nó chặn bà Tư lại rồi lao tới bóp chặt cổ bà ta, hai ngón tay nhanh như cắt vẽ một đường tròn quanh mắt bà Tư. Đường tròn vừa dứt cũng là lúc một con người bị nạo ra còn nóng hổi. Bà Tư chỉ kịp hét lên một tiếng rồi toan bỏ chạy. Cặp mắt mù khiến cho bà

chẳng thể nào trông thấy đường, bà bị thằng điên xé nát cánh tay rồi vong mạng, chết chẳng toàn thây.

Thấy thằng điên móc mắt giết người nhanh như cắt, ả đàn bà cười ré lên:

“Hay!! Hay lắm! Tao thật không nhìn lầm mà!”

Ả vừa cười vừa khẽ rung chiếc chuông, thằng điên lập tức dờ dẩn như không biết gì hết nữa. Nó lững thững đi về phía đám người phía trước, cậu Đức thủ thế chuẩn bị chiến đấu, lão ăn mày què lùi lại phía sau nắm chặt tay Tam Quý cản một cái bật máu. Riêng ông Thập thì vội vã xốc vợ lên vai, tay còn lại giơ con dao ra phía trước. Ngay cả cô Chiêm cũng lập tức hướng mũi dao về phía thằng điên, trong lòng quyết tâm sống mái một phen với nó.

Ả đàn bà mỉm cười đắc ý. Âm mưu tầng tầng lớp lớp của ả cuối cùng cũng chạm tới mục đích cuối cùng. Ả giữa lại mạng sống của những kẻ lì lợm nhất làng, cũng chính là để tận mắt những hậu duệ cuối cùng của lũ cướp tiêu diệt nhau. Nếu như thằng điên này không thể làm nên chuyện thì ả còn một kế sách phía sau nữa. Nhất định lão Thập và mấy người kia sẽ không thể nào thoát nổi. Khung cảnh này, đúng là ả đã đợi cả trăm năm.

Tiếng rầm rầm từ xa vọng lại vốn dĩ ả biết rất rõ, ả thừa hiểu rằng thứ gì đương tiến tới. Thế nhưng ả không màng, vì biết chắc rằng đêm nay, đêm mồng bảy rạng sáng ngày mồng 8 tháng giêng, sẽ có nhiều người phải chết. Khi người cuối cùng nằm xuống, cũng chính là lúc ả được tái sinh lần nữa.

Từ trên không trung, tiếng sấm chớp lại ù ù vang lên. Tia chớp làm sáng lóe một vùng trong chốc lát, gương mặt thẳng điên đầy máu người. Đôi mắt nó đờ đẫn nhưng cười của loài thú dữ thì hiện rõ ràng. Một giọng nói vang lên trong đầu nó:

“Đến đi! Đến kia đi! Máu thịt của lũ người kia chờ mày”

Thằng Điên vùng chạy tới. Cậu Đức đón hướng nó chạy bèn giơ chân đạp nó sững xoài. Đám yêu nhi vong phách chẳng khác nào một bày khán giả bất đắc dĩ, chúng rít lên the thé khi một giọt máu nóng hồi của cậu Đức văng phải. Thằng điên không hề biết đến đau đớn, hai ngón tay đen kịt của nó vung tới đòi móc mắt cậu Đức cho bằng được. Nhanh như cắt nó nhào tới đánh xáp lá cà, hai bên sức khoẻ ngang nhau, nhưng lúc này thằng điên dường như bộc phát cơn dại, nó bất chấp mọi cách dùng tay ghì chặt cậu Đức xuống đất.

Cô Chiêm thấy tình thế nguy ngập, lén bò tới phía sau thằng điên. Tấm lưng thằng điên phơi ra dưới ánh lửa bập bùng, cô

vung một nhát dao rồi cắm phập xuống tẩm lưng phía dưới. Có lẽ vì lực yếu nên con dao không đâm vào thẳng xương sống của nó, mà chỉ dừng lại ở mạn sườn.

Thằng điên hét lên một tiếng chói tai, cậu Đức lúc ấy thừa cơ dùng đầu gối thúc mạnh lên đầu nó. Ả đàn bà không còn cười nữa, gương mặt ả đỏ lên vì tức giận. Bầy rắn theo đó màu sắc cũng trở nên đậm dần. Lão ăn mày què và ông Thập đoán được điều sắp xảy đến, rất có thể ả đàn bà sẽ ra lệnh cho bọn rắn lập tức tấn công, ông Thập hét lớn:

“Nhanh kết thúc đi!”

Một tiếng **rắc** vang lên, cậu Đức bị thằng điên bẻ gãy một tay khiến cơn đau ùa đến. Tam Quý này giờ đầu óc quay cuồng, bất chợt gã nghe thấy một tiếng nói vừa lạ vừa quen vang lên bên tai. Gã dờ dẫm, xông thẳng tới chỗ cậu Đức nhưng thay vì xuống tay với cậu, gã loạng choạng cầm một cánh tay của thằng điên... xé toang khỏi người nó.

Tiếng trống rầm rầm từ con đò chở vong vang lên. Huyết chiến dồn nhau vào chỗ chết luôn hiếm khi xảy ra, những lúc ấy vong hồn trên con đò sẽ lập tức khua chiêng đánh trống, mục đích là để những kẻ dương sống trở nên hăng máu mà đánh nhiều hơn. Vong hồn của các oan gia trái chủ vốn chẳng phân biệt đúng sai,

chỉ đến lúc hết mạng là sẽ gọi người ta đi, hết như cái cách người bệnh lúc sắp mất thường thấy bóng trắng trước cửa nhà là bởi vậy.

Tiếng chiêng trống vang lên, cơn đau xé thịt xé gan khiến thẳng diên càng phần nộ. Tam Quý đau đớn một tay ôm đầu lão đảo tiến lại cậu Đức. Gã vung một cước, khiến cậu Đức không kịp trở tay, bị hất thẳng ra phía sau, cành cây khô bên cạnh nhà cụ Khảm rơi lả tả xuống đất. Một tán cây rơi trúng chân bà Thập, cơn đau khiến bà đột ngột tỉnh lại.

Thế nhưng lúc ấy không có ai để ý đến bà, người ta còn đương chú ý đến cậu Đức và Tam Quý cùng thẳng diên đầy máu. Hai đánh một khiến thế trận quá mất cân bằng. Ông Thập chỉ vội nói với cô Chiêm:

“Trông chừng vợ con ta giùm ta”

Rồi chạy lại tiếp ứng cho cậu Đức.

Về phần lão ăn mày què, gương mặt lão bắt đầu đại đi, mắt trở nên sẫm màu hơn. Lão sắp hóa thành sói lửa. Cổ họng lão khô khốc như ai đốt lửa bên trong. Lão gào lên một tiếng, toàn thân lão đột ngột to lớn lạ thường, đôi chân sói mọc ra trong tích tắc. Cô Chiêm bị cảnh tượng ấy khiến cho sợ đến đứng tim, lão quay người lại, nhằm thẳng vào ả đàn bà mà hướng tới.

Khắp nơi đều là chiến trường. Người đấu với người, quái đấu với yêu.

Ả đàn bà thoát thấy lão ăn mày què trong lốt sói bèn giật mình. Ả gằn giọng:

“Khốn nạn thật! Mày là dị yêu đấy à?”

Lão ăn mày không nhiều lời, lão nhào đến cắn phập vào bả vai ả đàn bà. Chuyện xảy ra chỉ trong tích tắc, ả đàn bà trở tay không kịp bèn gào lên bằng thứ tiếng kỳ lạ. Ngay lập tức bày răn lao vút phóng như tên bắn đến bao vây lão ăn mày què. Vết thương trên bả vai của ả không chảy máu, mà chỉ rơi rớt vài miếng thịt lả tả giống như người ta ăn đậu phụ.

Một bên là Tam Quỷ và thằng điên dờn cậu Đức và ông Thập, một bên là lão ăn mày què và ả đàn bà đo lường lẫn nhau.

Trên không trung tiếng trống chiêng vang lên không ngớt, tiếng chóp rạch ngang trời, lão ăn mày què nhào vào quyết tâm triệt hạ người đàn bà tàn độc. Lão nhào hẳn cổ họng ả mà cắn, hàm răng của lão sắc lẹm cắm sâu vào một bên cổ của ả khiến ả không cất được thành lời, chỉ có thể phát ra tiếng ú ớ. Thì ra, lão ăn mày què đã sớm biết bày răn chỉ có thể nghe theo lời sai khiến của ả. Chính vì vậy mà cách khống chế nhanh nhất, đó là việc chặt đứt cuống họng của ả. Chiếc chuông trong tay ả không

ngừng rung lên, bọn yêu nhi vong phách nhào đến bám chặt lấy thân sói đầy lông lá.

Cuộc chiến đi đến hồi ác liệt. Tam Quỷ mất mớ đi, hiện tại hẳn không ngừng nghe tiếng thúc giục phải giết cho kỳ được hai kẻ trước mặt. Thằng điên chảy máu không ngừng, đôi mắt đỏ của nó long lên sòng sọc. Giữa lúc ấy, bà Thập tỉnh lại, cơn đau buốt từ bả vai khiến bà nhận thức rất rõ chuyện gì đang xảy đến. Cô Chiêm nhìn thấy bà tỉnh lại vội hoảng hồn:

“Bà! Bà tỉnh lại rồi?”

Bà Thập khó nhọc gượng dậy nhìn xung quanh, chợt thấy tình thế trước mắt, ngay lập tức bà hiểu chuyện gì xảy ra. Cô Chiêm lúng túng đỡ bà ngồi dậy, gương mặt đầy máu me và tro tàn của cô nhòe nhoẹt nước mắt. Cô chưa kịp giải thích gì với bà thì bỗng thấy một cái bóng trắng đục cao ulla tới phía sau cậu Đức, trong tay cầm một cái chùy đỏ như máu. Cái bóng là vô hình, nhưng cái bóng cũng là sự thật. Ít nhất là với cô. Không kịp nhìn bà Thập lần 2, cô Chiêm chạy ào tới cứu anh trai mình. Cô cửa thật mạnh con dao vào lòng bàn tay, thứ máu nóng của những kẻ trời sinh nhìn thấy được ma như cô, chắc hẳn sẽ có tác dụng với ma quỷ. Cô không rõ, nhưng nhất định phải liều.

Chết cũng phải liều!

Lại nói về bà Thập lúc này, phần bả vai như bị xé ra từng mảnh, nhưng bà hiểu chuyện đến nước này chỉ có thể giải quyết được từ phía kẻ gây ra vong mạng. Bà cắn chặt răng, rút thật mạnh con dao ghim sâu trong người mình ra. Bà lồm cồm bò sang bên hông nhà cụ Khảm, từ nơi ấy có thể quan sát rất kỹ địa thế chỗ ả đàn bà kia.

Lão ăn mày què khi ấy vẫn cắn chặt lấy cổ ả, còn bày vong thì hung nhúc bám theo lão hệt như một lũ giòi bọ. Một đứa trẻ con liệng người phóng thẳng vào mặt lão ăn mày, hơi lạnh tỏa ra từ nó khiến lão choáng váng bật ra phía sau. Ả đàn bà thoát ra được trong tích tắc, vạt áo của ả đẫm máu nhỏ tong tong. Ả lúi lùi lại thủ thế để chuẩn bị triển khai thuật bách xà. Bà Thập biết rằng cơ hội cho bà chỉ có một, nhân lúc ả đàn bà quay lưng về phía sau, bà dùng hết sức bình sinh nhào tới đâm thật mạnh con dao vào tấm lưng trước mắt.

Một tiếng **phập** vang lên rất khê, bà Thập vừa cho ả một nhát thấu tim.

Tất cả bàng hoàng.

Tất cả đều ngờ ngàng trước cảnh tượng ấy.

Ông Thập ngờ ngàng đến mức rơi cả con dao trong tay. Thằng diên ngẩn người nhìn về phía trước.

Máu của bà Thập nhuộm lẫn vạt áo của ả. ả đàn bà bị đâm vào tim tuy bất ngờ nhưng vẫn lạnh giọng:

“Mày tưởng thứ dao hèn kém này có thể giết được tao à?”

Nói rồi, ả thúc thật mạnh vào người bà Thập. Khóe miệng bà Thập văng ra đầy máu, cả người bà bắn về phía sau. Ông Thập gào lên một tiếng thất thanh rồi chạy tới chỗ vợ mình.

Tất cả hết như một thước phim quay chậm. Khi người ta hoàn hồn lại thì đã thấy bà Thập nằm bệt dưới đất, cả người đầy máu, một vết máu lớn loang ra từ phần thân dưới của bà, thoát nhìn từ xa trông giống hết như một tân nương mặc hỉ phục màu đỏ rực rỡ.

Ông Thập khóc không thành lời. Bà Thập mỉm cười rồi khẽ đáp:

“Mình đừng khóc... đừng khóc.. Làng ta sẽ không tuyệt tự, làng ta sẽ thắng...”

Một cơn ớn lạnh bủa vây lấy thị. Thị nhìn thấy phía trước một con đò trôi lênh bênh trong đêm mờ sương. Có ai đó đứng đợi thị phía trước. Nhìn kỹ lại không phải một người, mà gần như cả làng đều ở trên đó.

Thị rời mắt khỏi con đò, rồi lại nhìn ông Thập, mắt thị nhòe đi:

“Mình đừng trách tôi... tôi... tôi ... thực sự hối hận!”

Hai từ hối hận vừa thốt ra, thị khẽ nghiêng đầu vào lòng ông Thập rồi ra đi mãi mãi.

Ông Thập gào lên một tiếng đau đớn. Ngay cả thằng điên cũng bối rối không kém vì chẳng hiểu sự tình trước mắt. Khi nó chưa kịp nhận ra điều gì thì cậu Đức đã nhanh tay tiến tới chỗ nó, rồi trong một cái chớp mắt, cậu đâm vào giữa mắt nó một nhát thật ngọt. Thằng điên không kịp nói nửa lời, chỉ trợn tròn mắt lên rồi ngã xuống đất. Khung cảnh hỗn loạn, sương mù vẫn bay lảng bãng, đom đóm từ đâu bu đến dày đặc.

Người ta bàng hoàng vì mọi diễn biến quá mức dồn dập, chỉ có ả đàn bà kia vẫn cười, ả cười như chưa bao giờ được cười đã đời đến thế. ả sung sướng kêu lên:

“Cuối cùng... cuối cùng thì con rồi quan trọng nhất do tao giết đây cũng chết rồi. Ha ha ha, chúng mày từ bỏ đi. Làng Địa Ngục đã bị tao biến thành địa ngục cả rồi. Ha ha ha. Chúng mày nhất định phải chuốc lấy.”

Ả điên đại đến nỗi nếu ai đó vô tình bắt gặp sẽ tưởng ả không còn là người. Cô Chiêm nhạt nhòa nước mắt, trong tay vẫn còn chìa thẳng con dao nhọn hoắt về phía vong hồn màu trắng đục chỉ chờ để kết liễu đối phương.

Thế nhưng đúng lúc đó, một diễn biến khác ập đến bất ngờ....

Mặt đất này giờ vẫn rung lắc dữ dội, nay lại rung âm âm như thể trời đất sắp sụp đổ. Cô Chiêm, cậu Đức, Tam Quý và cả thằng điên đều sững sờ không hiểu chuyện gì xảy ra. Ắ đàn bà rùng mình một cái. Bốn bề phía trước mấy ngọn lửa lơ lửng đầy ma quái xuất hiện giữa không trung. Lão ăn mày què giật mình thảng thốt:

“Quý canh rượu đến rồi!”

Mặt đất nứt toác ra làm đôi. Đám người chơi với ngã sông soài xuống đất. Từ dưới đất hiện lên hai con quỷ to hơn ba trượng, đuôi dài quét đất, trên đầu mỗi con đều có một cặp sừng dài như sừng trâu. Toàn thân chúng đen ngòm, nhưng đôi mắt lại rực lửa, trên cổ mỗi con đều có một chuỗi vòng đầu lâu trắng ớn. Bọn quỷ tay cầm lưỡi mác đi tới .

Toàn thân chúng bốc ra mùi rượu và mùi máu tanh đến mức ngộp thở. Chúng bước đi rầm rập, mỗi bước đi của chúng mặt đất đều bốc khói nghi ngút. Khi đến trước mặt ắ đàn bà kia, một con cất giọng âm u nghe như từ âm ty vọng về:

“193 vong mạng đã đủ! Đến lượt mày trả mạng rồi!”

Gương mặt đặc chí của ả đàn bà biến mất, ả rùng mình một cái rồi hoảng hốt:

“Sao... sao ... sao lại thế được? Còn ba mạng người kia cơ mà!”

Bàn tay ả run run chỉ ra phía sau rồi lắp bắp nói:

“Người làng này còn đến ba người nữa. Chúng... chúng... chúng còn chưa chết cơ mà. Chẳng lẽ... chẳng lẽ có gì nhầm lẫn ở đây?”

Con quỷ còn lại nhìn về phía sau, đôi mắt nó giống hệt như hai lò than rực lửa. Con còn lại lắc đầu:

“Đã đủ vong mạng! Mà phải chết thôi!”

Ả đàn bà gần như hoảng loạn, ả lắc đầu như điên:

“Sao ... sao ... sao lại thế được? Rõ ràng... rõ ràng... là vẫn còn mạng người chưa chết. Làm sao ta phải chết như thế được?”

Tiếng cười của quỷ lạnh lạnh vang vọng khắp núi rừng, khiến từng bầy chim bay nháo nhác. Ả đàn bà giật thót mình một cái, rồi như hiểu ra điều gì, ả hét lớn:

“Khốn nạn! Nhất định trong làng này phải có đứa đương thừa lúc chết! Chỉ có thể... chỉ có thể mới đủ vong mạng...”

Ả gào lên một tiếng đầy phẫn uất.

Hai con quỷ không nói gì nhiều. Một con khẽ khoát tay, chiếc bình men xanh ngọc lam từ dưới đất bay vọt vào tay nó. Đám yêu nhi vong phách bị thu gọn, ngay cả vong trắng đục cầm xích cũng bị triệu hồi. Tất cả bị hút vào chiếc bình men xanh ngọc, tạo thành một thứ hỗn hợp sóng sánh như sương mù phát sáng. Ả đàn bà hoảng loạn, ả vùng chạy để tìm chỗ trốn.

Thế nhưng, khi ả vừa quay lưng bước đi, một trong số hai con tay cầm mác ném xuyên qua người thị. Thị gục xuống đất như một con rối bị đứt dây. Thi hành án tử cho kẻ hành vu thuật xong, hai con quỷ biến mất vào khoảng không, khi chúng rời đi, chiếc bình xanh ngọc rơi xuống đất, bên trong vang lên một tiếng leng keng. Ông Thập và đám người còn lại nãy giờ chứng kiến đều không khỏi bàng hoàng. Ông khẽ đặt xác vợ mình xuống một góc, sau đó tiến lại tới cái bình, phát hiện bên trong còn lưu lại chiếc vòng vàng mà mình nhặt được lúc nhỏ. Ông điếng người, vội vã đến cạnh ả đàn bà nằm sống dưới đất. Hơi thở ả rất yếu, ông Thập khẽ cúi xuống. Ả thấy vậy nhưng vẫn mỉm cười lạnh nhạt rồi thì thào:

“Mày đến mắng chửi tao đấy à? Cứ mắng đi! Đẳng nào hồn phách tao cũng sắp tan rồi”

Ông Thập lắc đầu, ông chỉ khẽ nói:

“Chuyện mà ông cha tôi gây ra cho gia đình tiền bối, thực sự là trái với đạo trời. Thay mặt tất cả, tôi ... tôi .. tôi xin cúi đầu thỉnh tội, mong tiền bối yên tâm lên đường.”

Lần đầu tiên trong đêm mùa xuân lạnh đến cắt da cắt thịt, ả đàn bà gương mặt thoáng sững sờ. ả chỉ khẽ lắc đầu rồi nói:

“Ta bị tương kế tựu kế. Đến chết rồi vẫn bị kẻ khác lừa vào tròng.”

Lão ăn mày què, cùng cô Chiêm cậ Đức đã tới bên cạnh xác ả từ lúc nào.

Chiêm mắt đỏ hoe khẽ đáp:

“Bà... bà có thể cho chúng tôi biết sự tình từ trước tới nay hay không. Còn quá nhiều điều khúc mắc... nếu bà không nói.... Thực sự chúng tôi không biết phải đối chứng ở đâu”

ả đàn bà khẽ hấp háy đôi môi như thể muốn nhâm nhi thêm chút sương lạnh.

Một giọt nước mắt màu đỏ sẫm trong mắt ả chảy ra. ả trầm giọng:

“Mọi chuyện bắt đầu vào đúng cái đêm định mệnh cả gia tộc ta bị chết hết.”

Ông Thập, cô Chiêm, cậu Đức và cả lão ăn mày què khẽ ngồi xuống bên cạnh người đàn bà đương hấp hối. Giờ này chắc cũng đã đầu giờ dần. Trận chiến cuối cùng đã kéo dài từ chạng vạng tối đến giữa đêm. Ngãm ra cũng thật lạ, vừa mới quyết giết nhau bằng đũa, mà cuối cùng lại có thể ngồi xuống cạnh nhau như tri kỉ. Cảnh tượng ấy vừa khiến người ta thấy lạ lùng, vừa có chút gì đó thật ngậm ngùi.

Cô Chiêm nhìn ả đàn bà trong hình hài của mẹ đẻ mình đổ ra dòng huyết lệ, bất giác không cầm lòng được cô xé một vạt áo rách bươm để thấm nước mắt cho bà ta. Người ấy nhìn bầu trời vẫn còn tối thui rồi chậm rãi nói:

“Ta sinh ra ở một bản làng quanh năm mây trắng bay ngang trời, hệt như làng Địa Ngục ấy. Khi lấy chồng, người trong nhà gọi ta là Thập nương. Vào cái đêm hôm ấy ta không chỉ mất đi chồng, mà vô tình trong lúc chạy loạn còn mất đi cả đứa con. Vu thuật là thuật phù thủy của tộc người Bách Việt khi xưa, có từ lúc khai thiên lập địa. Tổ tiên của ta là một trong những tộc người nắm giữ bí mật của vu thuật đó. Trong đó, những người sinh vào ngày âm khí cực mạnh như ta thường có khả năng mạnh hơn hẳn những vu sư khác”.

Người đàn bà thở nhẹ nhẹ, vết thương xuyên người của bà ta không hề đổ máu, mà chỉ bốc ra một mùi gì đó vừa thoang thoảng mùi thuốc bắc, vừa có mùi tanh tanh của thịt rắn. Bà ta lại nói tiếp:

“Những kẻ như ta thường không dễ để con, vì nếu để thì con cái thường chết yếu. Khi mang bầu không được phép dùng vu thuật, bởi lẽ sử dụng nhiều cổ trùng, dưỡng ngao đều tổn hại đến âm đức. Ta vì chồng con mà tránh phạm phải điều ấy. Chuyện bị cướp giết sạch ở truông Nhà Hồ ta không nhắc lại nữa. Khi ta phát hiện ra con ta đã chết, hai dòng máu khô quánh xung quanh thân dưới khiến ta gần như phát điên. Ta gào khóc điên loạn. Thế rồi... thế rồi Ta quyết định sẽ khiến cho toán cướp tuyệt tự tuyệt tôn.”

Người đàn bà mở to đôi mắt, một ánh sao lấp lánh yếu ớt trên bầu trời phản chiếu vào mắt bà ta. Bà ta run đến nổi cô Chiêm phải khẽ đặt tay lên ngực bà mong trấn an. Bà ta thì thào:

“Nếu .. nếu chỉ sử dụng vu thuật thì cùng lắm có thể hạ cổ trùng vào thức ăn của đối phương. Ta nằm suy nghĩ suốt một đêm, không ăn, không uống cuối cùng mới quyết định sử dụng bí phương tàn độc nhất. Đó chính là dùng bào thai trong bụng ta để ... để... biến nó thành cổ trùng mạnh nhất.”

Lão ăn mày què rụng rời chân tay khi nghe người đàn bà ấy nói điều đó. Sử dụng người để làm cổ trùng, chẳng khác nào giống như cách làm của Tần Thủy Hoàng lúc trước. Mặc dù việc đó vẫn còn nhiều điều nghi vấn, nhưng xem ra... người đàn bà này lòng cũng sắc lạnh không thua kém gì gã hoàng đế tàn bạo nhất lịch sử Trung Hoa.

Đoán chừng được trong lòng lão ăn mày què đương nghĩ gì, ả đàn bà khẽ nhắm mắt, song toàn thân không ngừng run rẩy. Một lúc sau mới nói tiếp:

“Lúc ấy cái thai của ta đã quá lớn, để lấy ra làm cổ trùng gần như phải hy sinh tính mạng. Ta có thể trở về như một vong hồn, còn chuyện luyện cổ trùng bằng thai nhi thì phải mượn đến tay người dương thế. Lúc ấy .. trong lòng ta chỉ có sự căm thù. Chồng chết, con mình cũng chết.. thử hỏi ta còn sống trên thế gian này làm gì nữa? Và thế là ta mài một viên đá cuội, khi đem xuống thì viên đá cũng thành một lưỡi dao sắc lẹm. Ta... ta.... đưa một đường dao rạch hẳn xuống bụng, rồi sau đó... sau đó ... đưa nhỏ xuất hiện trước mắt.”

Cô Chiêm rùng cả mình, ngay cả cậu Đức và Tam Quỷ ngồi phía xa cũng không khỏi sửng sốt. Người đàn bà thở khó nhọc, tiếng nói bà ta đầy mệt mỏi ưu tư:

“Đêm hôm ấy, hồn ta bay khỏi xác. Ta nhanh chóng đi tìm một người để nhập vào. Các người hẳn cũng biết, để nhập xác không phải là chuyện dễ dàng gì. Một cơ thể nhưng chung đụng tới hai linh hồn chắc chắn sẽ xảy ra chuyện. Để chắc chắn, ta tìm cách nhập vào những kẻ yếu bóng vía, hoặc trẻ con còn nhỏ tuổi. Lúc ấy hồn ta bay khắp nơi, vô tình ta thấy một đứa bé gái tha thân chơi trong một bụi rậm gần nơi ẩn náu của bọn cướp. Ta mừng lắm, nhanh chóng tới gần nó. Khi đến nơi, ta mới phát hiện ra là nó có thể nhìn thấy ta. Nó khẽ nghiêng đầu nhìn ta rồi mỉm cười, ta sửng sốt vì điều đó, Nhưng đại sự còn đương trước mắt, ta mặc kệ liền nhập hồn vào xác nó, thậm chí... thậm chí... ta còn đuổi hồn của nó ra ngoài để mặc cho ta hành sự.

Có thân thể rồi, ta lập tức chạy đi tìm xác chết lênh láng máu me và đứa con chết yếu trong bụng ta. Lần đầu tiên ta ôm đứa con đầy máu me trong tay, cảm nhận được da thịt của nó, ta khóc đến mức chết lặng. Ta căm hận lũ cướp, ta hận những kẻ đã lấy đi tất cả của ta. Chúng. chúng thật đáng chết...!”

Gương mặt cô Chiêm nhòe đi vì nước mắt, cậu Đức và ông Thập bần thần cả người, khóe mắt của họ cũng đỏ hoe. Chừng một lúc sau, người đàn bà lại kể tiếp:

“Hồn ta phảng phất ở khắp nơi, đêm đến ta lang thang vất vưởng ở nơi xảy ra thảm kịch, ta đánh thức những vong hồn

ngủ quên để chúng hiện hồn phá phách khắp mọi nơi. Đó là lý do người dân sống quanh đó thường nghe thấy tiếng gươm đao và vào nhau loảng xoảng mỗi khi đêm về. Ta dùng xác chết con ta để làm vụ thuật cổ trùng được gọi là cổ trùng nhân mạng.

Dường như ông trời cũng muốn giúp sức, khi ta luyện xong thì cũng là bè lũ băng cướp bị quan quân triều đình bắt được. Ta liền lập tức nhập vào đứa bé gái lần trước, trong người ta lúc đó giữ một cổ trùng nhân mạng trong một cái túi nhỏ. Ta khéo léo nhập và thoát xác chứ không chiếm trọn vẹn thân thể nó, một mặt để cho cha mẹ nó không biết, mặt khác là để nó không sớm chết yếu.

Tàn dư của băng cướp chạy loạn, cha mẹ của đứa trẻ ấy liền dẫn nó theo. Không ai nghi ngờ một đứa trẻ con cả, ngay cả khi nó liên tục nói với mẹ nó là nó nằm mộng những điều quái lạ. Để phòng trường hợp đứa bé gái chết yếu, ta nghĩ ra một cách đó là nhập vào người nó để đi đánh dấu những kẻ tử thù của ta. Đêm đến, đám tàn dư băng cướp ngủ say, ta trong thân xác con bé đó len lén nhỏ vào đầu mỗi người một vài con trùng độc nhỏ nhỏ. Loại trùng này vốn không gây chết người, nhưng nó có thể làm tóc người ta từ đen nhánh hóa ra bạc trắng. Người làng Địa Ngục không hiểu vì sao mái tóc của tất cả trẻ nhỏ, người già đều

bạc trắng chỉ sau một đêm, ấy là khi âm mưu của ta thực sự bắt đầu.”

Không ai nói với nhau câu nào, ngay cả Tam Quỷ đương xoa xoa đôi mắt bị nọc rắn phun vào cũng ngỡ ngàng tới mức lặng người đi. Người đàn bà khẽ nghiêng đầu sang một bên, rồi thì thào nói tiếp:

“Khi tàn dư của băng cướp tới miền núi hoang vu này, ta theo sau. Phải nói lúc đấy những kẻ còn sót lại cũng có đôi chút bản lĩnh, chúng trấn yểm ngôi làng này bằng những con dao ngăm đầy máu thú dữ, lại đem rải bột hùng hoàng ở khắp nơi cho nên oan hồn của ta và mấy con rắn không tài nào vào được. Ngay cả mấy con cọp, con sói cũng bị thứ thuốc mê Mã phi tán làm hại. Lúc ấy ta vất vưởng ở ngọn đồi, triền núi để tìm cách bước vào làng. Cách dễ nhất là nhập xác, nhưng lúc ấy dường như đám tàn dư của băng cướp không còn muốn rời khỏi núi nữa, họ chỉ cử một vài người xuống núi để trao đổi hàng hóa.

Đám người xuống núi đều là đàn ông nặng vía, muốn nhập xác cũng khó. Ta lại âm thầm chờ đợi... các người có biết, hận thù càng sâu thì người ta càng trở nên kiên nhẫn. Kẻ lòng dạ càng thâm trầm, thì thái độ càng trầm tĩnh, ấy mới thực là đáng sợ. Chờ đợi mãi cuối cùng thời cơ của ta đã đến....”

Một cơn gió lạnh buốt thổi đến khiến cho ai nấy cũng cảm thấy rùng mình. Người đàn bà khẽ co mình lại một chút rồi nói tiếp:

“Lần ấy ta bắt gặp đứa bé gái hôm nào thơ thẩn chơi trước cổng làng. Trước cổng không bị trấn yểm, ta có thể dễ dàng hiển hiện trước nó. Vốn nghĩ con bé đã quên hoặc sẽ tỏ ra sợ hãi, nào ngờ nó nhận ra ta lại còn khẽ vẫy chào như cố nhân. Ta biết được phải chớp lấy cơ hội này. Ta lân la đến làm quen với nó, ta kể cho nó nghe những câu chuyện dưới núi, ta làm bạn với nó suốt. Con bé rất cô đơn, người lớn trong làng lại chỉ chăm chú vào phát nương làm rẫy, nên nó càng lúc càng tin tưởng ta. Tin tưởng tới mức sẵn sàng nhỏ máu để dẫn ta vào trong làng. Máu nó rơi qua cánh cổng, ta có thể vào làng ngay lúc đó. Ha ha ha ha thật quá dễ dàng.”

Trong lòng ông Thập trào dâng một nỗi sợ hãi không nói nên lời. Thế nhưng ông không dám biểu lộ quá rõ. Người đàn bà lại âm trầm:

“Vào được làng rồi, tao có thể mang theo bọn âm binh đến. Bầy đom đóm mà người làng thấy hàng đêm chính là đám âm binh ta dùng để do thám đấy. Càng ngày đám âm binh hấp thụ khí độc trong rừng sâu càng trở nên mạnh mẽ, thậm chí chúng còn biết được nhà có người nào sắp chết để đến tụ tập trước cửa.

Năm tháng trôi đi, đứa bé gái ấy cũng lấy chồng và sinh con đẻ cái. Có lần nó buồn rầu tâm sự với ta:

“Thập nương! Tại sao trong làng trẻ con đứa nào cũng chết yếu vậy?”

Ta vờ vịt an ủi nó, nhưng nó không thể nào biết được. Trẻ con trong làng chết yếu là do ta làm, chứ không ai hết.”

Cậu Đức và cô Chiêm, cùng lão ăn mày què run lên cầm cập. Lốp lốp âm mưu chăt chồng được lật mở lần lượt thật khiến cho người ta cảm thấy rúng động. Người đàn bà khẽ nói:

“Việc trẻ con trong làng chết yếu, kì thực là cách để ta níu giữ nhân khẩu của làng không tăng quá nhanh. Trong những năm tháng làm oan hồn phiêu bạt khắp núi rừng, có một lần nọ ta đến xóm núi nhỏ có tên Thạm Thành. Xóm núi này có một thứ rất lạ, hễ cứ đêm xuống đứng từ phía Đông nhìn lên là thấy một quầng sáng xanh ngọc tỏa sáng. Ban đầu ta tưởng là yêu tinh, nhưng cuối cùng khi mục sở thị mới biết dưới chân núi Thạm Thành có chôn một chiếc bình men xanh ngọc”

Vừa nghe đến đó, Tam Quỷ giật mình, hấn chỉ vào chiếc bình men dưới đất rồi hỏi:

“Có ... có phải cái này không?”

Ả đàn bà khẽ gật đầu:

“Chính nó.. chính là nó đấy. Cái bình đó chỉ là một trong những vật yểm của các vị vua đời trước. Người làm vua có bao giờ dám thừa nhận mình sử dụng phong yêu cổ thuật để củng cố vị trí của mình? Dù cho kẻ đó là minh quân hay hôn quân vô lại. Cái bình đó nghe đồn từ thời vua Hùng trong một lần đi săn đã từng mang đến để cất giấu, vì vua cho rằng nơi đó hỏ lánh sẽ chẳng có ai tìm tới. Thực ra, đức vua đã đúng, phàm là người trần mắt thịt thì làm sao biết để động tới, còn hạng yêu ma các kè thì sao mà dám sờ vào. Bình xanh ngọc lam đó... chính là... chính là cái bình để triệu hồi hai con quỷ canh rượu. Chúng để một phần hồn của mình ở đó, chỉ có những kẻ nào hận thù đến cực điểm, không còn gì để mất mới cần đến”

Lão ăn mày què không nhin được bèn cắt ngang:

“Ý bà là... bà dùng chiếc bình đó để gặp quỷ canh rượu, rồi dùng nó để đối phó với dân làng?”

Người đàn bà khó nhọc gật đầu:

“Vào tới làng rồi, chiếm được lòng tin của đứa bé gái ngu ngốc kia. Thập nương ta mới nghĩ cách làm thế nào để khiến các người tuyệt tử tuyệt tôn. Mượn tay kẻ phàm trần thì không đáng tin, chỉ còn cách mượn tay của quỷ dữ. Ta suy nghĩ rất lâu, có

khi phải hết mấy năm trời để cân nhắc kế hoạch. Quý hay yêu cũng đều có quy luật của chúng. Năm xưa làng các người giết hại 193 vong mạng của chúng ta, nay ta lấy lại đủ. Số lượng phải đúng 193 vong mạng, không hơn cũng không kém. Hai con quý canh rượu còn ra điều kiện, nếu như đã giết đủ số nhân mạng rồi mà ta vẫn còn muốn giết tiếp. Khi ấy sẽ khiến cho nhân quả trên đời mất cân bằng, chúng lập tức sẽ đánh tan hồn phách của ta. Ta hiểu rất rõ điều này, nên từng bước trong kế hoạch của ta phải thực sự cân nhắc đến từng chi tiết.

Để nhân khẩu không tăng quá đông, buộc lòng ta phải lấy tinh phách của thật nhiều trẻ con, vừa để tăng thêm âm khí, vừa là **thứ quà** để cúng lễ quý canh rượu. Đứa bé gái khi lấy chồng có con, rồi trở thành bà nội, nó càng tỏ ra nghi ngờ ta, ta biết rất rõ điều đó nên một mặt vẫn tỏ ra ân cần với nó, nhiều khi ta còn qua mặt quan sai dưới âm binh để báo cho nó những quý sự xảy ra trong làng. Mặt khác, ta lại âm thầm tìm một người khác trong làng để có thể dùng đến khi cần. Chờ mãi, cuối cùng ta cũng gặp được một kẻ...”

Sương đêm càng lúc càng nhiều, nhưng không ai tỏ ra quan tâm đến điều đó. Lớp sương mù vẫn giăng lảng bãng khắp làng, người ta như cuốn vào câu chuyện của người đàn bà ấy. Bà ta khẽ nấc lên vài cái rồi kể tiếp:

“Làng Địa Ngục từ lâu vẫn luôn muốn đông con nhiều cháu, suy cho cùng cũng là để ngăn chặn nguy cơ làm đứt huyết mạch của dòng giống các người. Trong làng khi ấy, có một người đàn bà trạc tuổi đưa bé gái ta nhập xác năm nào. Người đàn bà ấy bước vào gia môn lão thầy thuốc gia truyền, tuổi đời tuy còn trẻ nhưng tài cao.

Ngẫm ra cũng thật nực cười cho lão bốc thuốc ấy, lão mát tay có thể tìm con cho khắp thiên hạ, nhưng cuối cùng đến chính mình cũng suýt rơi vào cảnh hiếm muộn. Mặc dù vậy nhưng lão thầy thuốc vẫn mong mình có một mụn con nối dõi, nếu không thì cả cuộc đời coi như bỏ phí.

Thị biết trong làng không có chốn chùa chiền để cúng bái, nhân lúc chồng rượu say ngủ li bì, thị ta bèn chuốc thêm Mã phi tán cho ông chồng mình để tiện đường xuống núi . Con đường xuống núi có tới sáu con đường, một trong số đó dẫn tới một cái hang đá có giếng trời từ lâu lắm.

Hồn ta đương bay lờn vờn trên không trung, thấy thị ta rón rén bước ra khỏi cánh cổng làng bèn bám theo. Trời lúc ấy bỗng chốc nổi cơn mưa lớn, thị lại là người yếu bóng vía lên cuống cuống tìm chỗ chốn.

Thế gian vẫn có câu **ma đưa lối, quỷ dẫn đường**, ta đưa thị vào trong hang đá ấy. Vào nơi ấy, ta vốn định nhập thành xác thị tự cửa đứt mạch máu trên cổ mình sau khi dùng tay đào một cái hố nhỏ để chôn xác. Có một điều ít ai biết được, hồn ma có thể chạm vào thân thể người sống, nhưng không thể nào chạm vào vàng bạc, đá quý. Bởi thế cho nên người Đại Việt và Trung Hoa thường sử dụng hồn ma để canh mộ hoặc trông coi cửa cải. Thế nhưng đến ta cũng không thể ngờ rằng, khi ấy ta đương nhập thành thị đang tự giết chính mình, thì vô tình có một gã đàn ông đi đến trú mưa. Vừa thấy ta lúi húi tự chôn sống mình, gã hoảng hốt chạy đến mong cứu ta. Khi đến gần ta mới biết rằng, gã chính là một kẻ trong làng, gã là một kẻ ngờ nghếch, chỉ hơn ông Thập 1-hai tuổi nhưng đã bị cha mẹ hỏi vợ, ép sinh con. Ta vờ vịt khóc lóc xin cứu mạng, nhân lúc hấn không chú ý, ta khẽ gọi một con rắn trong cái túi nhỏ chứa cổ trùng nhân mạng ra cắn chết hấn.

Sự xuất hiện của hấn khiến ta thay đổi kế hoạch của mình. Tại sao ta phải đoạt xác của một ả yếu đuối để làm gì cơ chứ? Thế là ta đổi ý, ta thế cái xác của gã đàn ông trong làng vào chỗ của ả đàn bà kia, để không bị bại lộ chân tướng, ta lấp đất hết phần thân dưới của lão, đất được vun đến giữa ngực gã thì ta dừng lại.

Đối phó với ả đàn bà thực sự rất dễ, hồn phách của thị bị ta cho lũ vong hồn xung quanh ta ăn sạch, ả còn hơn cả chết. Ta cố tình bỏ quên cái vòng vàng ở lại để đánh lừa những kẻ đến sau rằng bộ xương khô trong hang vốn là một người đàn bà. Trong thân xác của người đàn bà vợ lão thầy thuốc, ta đường đường chính chính bước vào làng bằng hình hài của một con người thực sự. Mãi khi về đến làng, ta mới biết được chính hai thằng nhóc trong làng đã vô tình phát hiện ra cái vòng ở hang đá, lại biết thêm câu chuyện một thằng nhóc bị ma dọa đến mức phát ốm. Ta đoán ra được ngay vong hồn của kẻ chết trong hang tìm về.”

Người đàn bà càng kể, ông Thập càng cảm thấy ớn lạnh. Có những chuyện cô Chiêm, cậu Đức không hề biết tới, nhưng ông Thập lại rõ trong lòng bàn tay. Nói đâu xa, chính ông là người trong cuộc. ả đàn bà không khóc nữa, nhưng giọng ả thì khào khào thấy rõ:

“Khi trở về làng, ta mới biết ả đàn bà mà ta đoạt xác ăn hồn vốn dĩ đã có thai. Ta thừa nhận, cái cảm giác mang bầu một lần nữa khiến nghiệt ác trong lòng ta phần nào dịu lại. Thế nhưng không biết ông trời phạt ta, hay phạt dân làng các người mà đứa trẻ sinh ra tuy trạc tuổi với cháu trai của đứa bé gái, lại không

hề được lạnh lợi như bình thường. Kể đó.... chắc các người cũng đoán ra rồi chứ. Đó là thằng Tư con trai của lão Khảm”

Người đàn bà lạnh lùng thừa nhận, ông Thập cảm thấy trên người mình như có một dòng điện chạy ngang khiến ông cảm thấy lạnh cả gáy. Có vẻ như biết được thời hạn của mình chẳng còn bao lâu, người đàn bà khẽ nói:

“Ta vẫn giữ lời hứa với đứa bé gái năm nào, chỉ trừ nó và chồng nó, sau này là con trai và cháu của nó tức là Thập có thể ra được làng, thì những ai muốn vượt dốc xuống đều bị mất mạng, nhẹ nhất cũng trở nên ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Đám vong hồn âm binh trên những con đom đóm khoái nhất là món hồn phách người còn sống. Ta cho chúng ăn cũng là lẽ bình thường”

Người đàn bà dừng dừng nói, thế nhưng trong mắt bà ta vẫn phảng phất một tia buồn vương sâu sắc. Cậu Đức đột ngột lên tiếng:

Xem ra cũng khá nhiều khúc mắc được hóa giải, vậy bà nói cho chúng tôi biết về lũ quỷ canh rệu ra sao? Bà luyện được như thế nào? Bà nhập vào thân xác vợ cụ Khảm, nhưng sau cùng chính bà ấy cũng vong mạng sớm. Tại sao lại như vậy? Liệu có gì liên quan không?”

Người đàn bà khẽ mỉm cười gật đầu ra vẻ hài lòng:

“Hỏi hay lắm! Các người cũng biết để thỏa thuận với quý dữ một mặt phải chấp nhận điều kiện của chúng. Mặt khác phải giấu chiếc bình men làm ngọc thật kỹ lưỡng. Việc giấu bình là chuyện nhỏ, việc cân nhắc điều kiện của chúng mới là chuyện lớn. Biết không thể nào lừa gạt quý, ta chỉ còn cách chấp nhận với chúng rằng tuyệt đối không thể để số vong mạng vượt quá 193 người.

Việc thỏa thuận với bọn quý coi như đã xong, việc vào làng với hình hài một con người cũng đã thành sự thực. Bước tiếp theo khiến ta trăn trở đó là ta phải làm sao để luyện được rượu sọ người. Từ năm này qua năm khác, đàn bà đàn ông đến tìm lão thầy lang để bốc thuốc, ta luôn cố gắng không để cho kẻ nào có thể sinh nở được quá nhiều, nhất là khi rượu của ta còn chưa luyện thành.

Năm ấy khi vừa vào làng, ta đã biết trong làng có con suối đầy cá chép đã hóa thành tinh. Lũ cá ấy sống lánh đời, hết như cái cách dân làng Địa Ngục ẩn dật vậy. Lúc đó, thằng nhóc ngơ ngốc con của lão bốc thuốc và ả đàn bà bị ăn hồn phách vừa tròn sáu tuổi. Ta đến tìm gặp lão Võ Tòng để xúi giục lão ăn cá thần để đào kho báu. Có tiền rồi, lão tha hồ mà rời khỏi làng. Làng này từ trước đến giờ vẫn luôn có người nung nấu ý định rời làng, thấy ta chỉ điếm lão Võ Tòng ngu si ăn thịt cá ngay, lại còn cho

bọn trẻ con ăn cùng với mình, sau cùng quả báo vì nghiệp thực tình đến ngay trong tức khắc.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, đứa bé gái năm xưa không còn tin tưởng ta nữa. Nó cũng không gọi ta là **Thập nương** như mỗi lần nó gặp ta vất vưởng trong những đêm trăng sáng. Ta đoán chừng nó vẫn muốn nhắc giao kèo giữa ta và nó, để bảo vệ cháu nội của mình, nó đặt tên cháu nó là Thập, trùng với cái tên Thập nương của vong hồn u uất là ta ngày nào.

Mấy năm sau, lũ trẻ con năm xưa trong làng cũng lớn, thằng con trai của ta với lão Khảm cũng đã đến tuổi lấy vợ. Lão Khảm ưng bụng một người con gái trong làng, bèn dạm hỏi nó cho con lão. Đứa con gái ấy thực đúng là một kẻ tinh ranh, nó nhận thấy bà mẹ chồng như ta nhiều khi hành xử thật kì lạ. Ta thỉnh thoảng vẫn lén đi bỏ độc dược vào trong bình cổ trùng nhân mạng, bởi thứ cổ trùng này giống hệt như mấy bình rượu thuốc, càng để lâu thì càng độc. Ta không ngờ đứa con dâu ấy lại rình mò ta, để rồi ra điều kiện với ta phải dùng âm binh để vơ vét của cải cho nó.”

Tam Quỷ lạnh sống lưng khi nghĩ đến gương mặt hòa nhã, hiền từ của bà Tư. Có ai ngờ, bà ta lại là một kẻ táng tận lương tâm đến thế. Ông Thập lắc đầu buồn bã, ông đáp:

“VẬY NHỮNG NỐT HẠCH LỖ CHỖ TRÊN NGƯỜI CỦA CON BÉ HẠCH CŨNG CHÍNH LÀ DO BÀ GÂY RA PHẢI KHÔNG?”

Người đàn bà khẽ lắc đầu:

“KHÔNG! THỰC SỰ KHÔNG PHẢI TA. CÓ MỘT LẦN NHÂN LÚC TA KHÔNG ĐỂ Ý, CHÍNH Ắ CON DÂU ĐÓ ĐÃ LÉN LẤY THUỐC TA LUYỆN ĐỂ NUÔI SỐNG CỔ TRÙNG NHÂN MẠNG MÀ UỐNG. CÁI THAI TRONG BỤNG NÓ... CÓ KHI... CÓ KHI... BỊ HỦY HOẠI TỪ NGÀY ẤY.”

Cô Chiêm bật khóc thành tiếng, thì ra bấy lâu nay người bạn thân nhất của mình oán trách số kiếp nghiệt ngã, lại không hề biết chính mẹ mình là người gây nên tất cả.

Người đàn bà khẽ co giật vài cái rồi nói tiếp:

“SAU KHI CON BÉ HẠCH QUA ĐỜI, LÃO KHẨM TUY TRONG LÒNG BUỒN BỰC VÌ ĐƯA CHÁU DỊ TẬT. NHƯNG LÃO CŨNG VUI MỪNG KHI BẢN THÂN MÌNH KHÔNG RƠI VÀO CẢNH TUYỆT TỰ. LÃO BẢO VỚI TA MUỐN MƯỢN NGƯỜI ĐỂ VẼ MỘT BỨC TRANH, LẠI DẶN TA PHẢI MANG VÒNG VÀNG THẬT ĐẸP ĐỂ TRƯNG DIỆN LÊN NGƯỜI. CÁI VÒNG VÀNG ẤY, THỰC RA TA ĐÃ ĐỂ QUÊN TRONG CÁI HANG TỪ LÂU. TA ĐOÁN CHẮC ĐƯỢC CÁI VÒNG ẤY ĐÃ CÓ KẸ LẤY ĐƯỢC, NGƯỜI DÁM LẦN MÒ VÀO TRONG HANG CHỈ CÓ THỂ LÀ NGƯỜI LÀNG. LÚC ẤY TA SỬ DỤNG VU THUẬT SAI LŨ RẮN RẾT ĐI TÌM CÁI VÒNG, PHẦN CÒN LẠI TA TRỞ XUỐNG NÚI ĐỂ TÌM KIẾM MỘT NƠI LÀM THÀNH MỘT CHIẾC VÒNG GIẢ NHƯ THẾ. THỰC SỰ LÚC ẤY, TA KHÔNG NGỜ

rằng hai cái vòng một thật – một giả lại trở nên đặc dụng như vậy!”

Ông Thập giật mình gặng hỏi:

“Bà nói thế có nghĩa là sao?”

Người đàn bà khẽ mỉm cười:

“Con người suy cho cùng cũng chỉ là những kẻ tham lam không hơn không kém. Con Tư con dâu ta thấy ta có chiếc vòng vàng liền nổi lòng tham, còn lũ rắn rết ta sai đi khắp nơi sau này cũng báo lại cho ta biết cái vòng năm xưa nằm trong nhà ông trưởng làng. Vụ việc nhà bà Mẹ đỡ đẻ trong làng xuất hiện rắn, rồi được lão Võ Tòng đập chết cũng chính là rắn ta sai đi đấy. Ta nói với con dâu ta rằng cửa cái nhà này cất giấu không ít, nhất là khi chạy trốn năm xưa. Nó tin lời ta nói ngay, từ đó nó sẵn sàng làm bất cứ điều gì ta sai bảo. Thậm chí khi ta rút đi của nó vài phần tinh phách khiến nó trở nên độc ác, tàn nhẫn đến lạnh lùng thì nó cũng không màng!

Cậu Đức nghe đến thế bèn nghiêng răng kèn kẹt. Người đàn bà khẽ đáp:

“Việc tiếp cận thị Thập lại khó khăn hơn ta tưởng. Vốn dĩ ta đã định dùng vàng bạc để mua chuộc thị như cái cách ta mua

chuyện con Tư kia. Thế nhưng thị một lòng chỉ tha thiết mong có con cái. Thấy ta vồn vã hỏi han, thị sinh lòng nghi ngờ. Sợ rằng âm mưu của ta sớm bị bại lộ, ta bèn rời khỏi xác ở đàn bà kia vào một đêm mùa hè, khi đương tắm phía sau nhà. Đến khi phát hiện thì xác chết đã nguội lạnh từ lâu, lão Khảm làm đám ma cho ta to đến đáo để .”

Người đàn bà cười khành khạch.

Từ trên không trung vọng xuống một tiếng sấm đì đùng, bà ta dường như đã rất yếu, chỉ còn chút hơi tàn nhưng vẫn gắng gượng:

“Rời khỏi xác của bà vợ lão Khảm, hồn ta vẫn quanh quẩn trong làng. Để tìm kiếm tay chân cho mình, ta vô tình lấy một phần hồn phách của thằng Diên trong làng, từ đó nó ngơ ngơ ngẩn ngẩn biến thành tay sai của ta. Nhiều khi ta biến hóa thành hình bóng của người con gái đẹp, lang thang đi xuống dưới núi chính là để tìm cho ta một người có thể luyện được rượu sọ người. Thỉnh thoảng ông Thập đây vẫn thấy cái bóng đen đi lẻo đẻo phía sau mình, ấy chính là ta đi theo đấy. Cuối cùng, ta tìm được kẻ tham lam quỷ quyệt không kém gì con Tư trong làng. Đó chính là Tứ cháo lòng. Việc tiếp cận hắn cũng thật dễ dàng, sau khi vợ hắn chết, hắn vẫn luôn tìm kiếm đồng vàng bạc mà vợ hắn giấu kín từ lâu. Ta chỉ việc biến hóa thành oan hồn của

vợ hắn, nói vài câu mà hắn muốn nghe, rồi lại chỉ dẫn việc luyện rượu là đã thành công một nửa rồi. Để đốc thúc hắn từng bước, từng bước luyện rượu ta vẫn hay nhập vào người vợ Tam Quỷ để tăng tị với hắn. Kẻ làm thuật yểm, kị nhất là những chuyện bản thủ dung tục.

Tứ cháo lòng không hề biết điều ấy. Trong thời gian giết người lấy sọ, hoặc quật mồ xác chết để tìm sọ người, ta lại nhập vào Tam Quỷ để giúp Tứ cháo lòng hành sự. Thế nhưng, Tam Quỷ cũng coi như vía cứng mệnh bền, hắn không nhớ nổi mình làm gì, nhưng lại ý thức được rất rõ việc mình thường xuyên ngất xỉu hay mộng du quái lạ. Chính Tứ cháo lòng là người ngâm rượu sọ người, để giúp sức cho hắn còn có cả Tam Quỷ.

Việc thị Tam tăng tị với gã chỉ là phương thức ta khiến hắn chết thảm mà thôi, dù ta không ra tay thì lũ quỷ canh rượu cũng không để yên. Một kẻ bản thủ như hắn chạm vào thứ rượu quỷ quái kia, đời nào chúng chấp nhận. Nói cho chúng mày biết, hai vong hồn còn quanh quẩn ở căn nhà trọ của Tam Quỷ dưới núi, chính là vong hồn vợ hắn và Tứ cháo lòng đấy. Chúng đến chết cũng chẳng biết vì sao lại vong mạng. Ha ha ha”

Tam Quỷ hùng hổ xông đến như muốn bóp nát người đàn bà kia thành từng mảnh. Gã hét ầm lên:

“Tao phải giết mày”.

Thấy sự tình chuyển biến đến bất thường, cậu Đức và lão ăn mày què chạy tới ôm lấy Tam Quỷ rồi vật gã ra đất. Ông Thập sáng giọng:

“Bác Tam! Chuyện chưa tường tận, bác đừng gây rối!”

Tam Quỷ mắt vằn lên những tia máu, hấn gằm gừ nhìn người đàn bà ra chiều căm tức lắm. Bà ta khẽ họ vài cái rồi nói tiếp:

“Để sắp xếp cho mọi việc diễn biến thật tự nhiên, ta sai ba con rấn ba màu đến ẩn nấp ở nhà ông Thập. Mỗi đêm ta đều cho vợ chồng hấn mơ mộng những điều quái lạ. Riêng lão Thập thì bị ám ảnh nhiều hơn thị Thập, hấn kiên quyết tìm người giải mộng cho mình.

Về phần thị Thập, từ ngày vợ lão Khảm là ta chết đi, thị tỏ ra thân thiết với con Tư hơn nhiều. Ấy vậy mà thị không biết rằng, con Tư chính là ta giật dây, thậm chí nó còn bằng lòng cho ra nhập vào xác nó. Thuật hoán hồn thoát xác này trong vu thuật đề cập rất rõ, hiệu quả của thuật chỉ cao nhất khi người ta tình nguyện dâng xác cho những kẻ như ta. Ta ngày ngày cho thêm vài vị thuốc vào trong thuốc của thị Thập, thị vẫn uống mà không hề hay biết.

Cái ngày con bé Hạch chết, thực chất là ta sai con Tư và thằng Diên dìm con bé đến chết. Nó càng lớn càng tinh ranh như mẹ nó, nó lại theo dõi ta như mẹ nó năm nào. Rượu sọ người đã gần thành công, làm sao ta có thể bị nó phá hỏng? Chính ta.. chính ta đã rạch vào người nó để máu chảy ra sông dẫn dụ lũ cá chép đen rửa xác nó đến chết. Khên xác nó ra sông chính là thị Tư và lão Võ Tòng, hai con rắn đở khé mà lão Mục Đồng nhìn thấy chỉ là hai kẻ dọn đường của ta thôi!”

Giọng nói ả đàn bà rất nhỏ nhẹ, nhưng ả nói đến đâu người ta đều nổi gai ốc đến đó. Ông Thập hỏi lại:

“Chính bà cũng là người giết ông Võ Tòng?”

“Ta làm đấy! Thằng Diên và thị Thập buộc dây vào cây gỗ lớn nướng lên”

Ông Thập giật mình:

“Bà nói vợ tôi?”

Ả đàn bà lặng lẽ gạt đầu, đáp lại:

“Để sai khiến một kẻ có chấp niệm kinh khủng như thị thực sự quá khó. Ngoài con cái ra ả chẳng thiết thứ gì trên đời. Điều đó vừa khó lại vừa dễ tạo ra cho ta một cơ hội mới. Ta cho thị uống thuốc chính là để học rắn ngấm vào máu thị, nhiều khi thị cảm

thấy chính cơ thể mình nóng bức kinh hồn ấy là lúc máu thị dần dần lạnh như máu rắn. Khi da thị bắt đầu đóng vẩy, thị thay ta đi làm những việc như giết lão võ Tòng cùng thằng điên. Rồi giết cả lão mục đồng, giết thầy đồ Lam cũng là do thị làm. Đổi lại ta cho thị máu rắn, còn thằng điên thì được ăn mắt người chết, xem ra ta cũng thực tử tế phải không? Ha ha ha!”

Cô Chiêm gằn giọng:

“Vậy còn mẹ tôi thì sao? Sao bà lại có xác của bà ấy, rồi cả vong hồn những đứa trẻ con trong làng nữa? Sao một con hình nhân có thể làm được nhiều chuyện như vậy?”

Người đàn bà im lặng một lúc rồi nói:

“Lúc nhỏ hai đứa nhóc các người bị bệnh nặng suýt không qua khỏi. Hôm ấy mẹ người đi hái thuốc vô tình gặp ta trong lốt rắn, thấy ta âm trầm nhìn mù, mù tưởng ta là thần bèn chấp tay khẩn vái. Ta biết ngay có thể lợi dụng được người này nên đêm đến bò đến nhà thị, chui vào giấc mơ của thị để làm một giao kèo. Rằng khi nào thị chết thì phải để thân xác cho ta, thị không ngần ngại đồng ý. Còn mọi chuyện sau này thì như mày thấy đấy”

Cô Chiêm và cậu Đức bàng hoàng cả người. Lão ăn mày què lúc ấy mới nặng nề lên tiếng:

“Thực đúng là một kế hoạch không hề sơ hở. Tôi thực lòng bái phục trí tuệ của Thập nương tiên bối. Giá như năm ấy không xảy ra thảm cảnh thì có lẽ tiên bối đã có thể sống một đời bình an rồi”

Ả đàn bà cười nhạt:

“Ta trăm đoán ngàn đoán, cũng không thể nào ngờ được lão Thập lại mang hai người về làng. Ta vốn định giết Tam Quý để đổ tội cho người, thế nhưng Tam Quý đã từng bị ta nhập hồn sai khiến, cho nên hẳn còn là một tay sai đắc dụng của ta. Câu chuyện về con hình nhân thế mạng bị cụt chân, rồi con hình nhân dẫn hồn vong phách đi chỉ đơn giản là tung hỏa mù để dân làng nghi ngờ lão ăn mày què thôi. Con hình nhân bị biến mất và lão ăn mày què trốn đi ngay sau cái chết của thầy đồ Lam chẳng phải đã đẩy sự nghi ngờ của dân làng vào lão ăn mày què hay sao?”

Lão ăn mày què sững sờ không nói lên lời, đầu óc cơ mưu của ả đàn bà trước mắt thật quá sức tưởng tượng. Lão lắc đầu rồi trầm giọng nói:

“Vậy việc thị Thập nửa tỉnh nửa mê, lại có sức mạnh kinh hồn giết chết ông đồ, sai khiến thị Lam, đào xác mẹ con thị Lam lên

để ăn trộm hồn phách của trẻ con trong làng cũng là do bà sai khiến làm sao?”

Người đàn bà nhắm mắt rồi gật đầu:

“Đúng vậy! Kẻ có lòng hận thù chính là kẻ có chấp niệm lớn nhất. Để thu phục kẻ đó làm việc cho mình, ta đã phải tốn công sức biết bao. Những bát thuốc thị uống hàng ngày càng nhiều nọc rắn, cho nên càng lúc càng đắng, càng lúc lại càng tanh.

Rượu sọ người luyện thành, cổ trùng nhân mạng của ta cũng càng lớn, nó trở thành một vong trắng đục cao lớn hành sự theo ý ta. Nhiều khi người trong làng nhìn thấy bóng trắng thấp thoáng chính là nó đấy. Nó đi theo ta, rồi lại cùng con hình nhân bị ta sai khiến ăn cắp hồn phách của lũ trẻ con. Chính nó cũng nhập vào Tam Quỷ không ít lần, những lúc nó hẳn học nhìn ông Thập, rồi lúc nó tát thẳng điên chính là khi ta bảo nó làm vậy. Giữa muôn trùng kẻ ấy, các người đích thị là bị ta quay như chong chóng.”

Ông Thập nghiêng răng kèn kẹt, ông hít một hơi thật sâu để nuốt hết khí lạnh vào trong phổi. Mang một gương mặt nặng nề ông vỡ lẽ ra một điều:

“Vậy ra tôi không hề mơ thấy táo quân?”

“Đúng vậy! Ấy là ba con rắn ta sai đến!

“Cả bóng người mặc áo đỏ triều phục, rồi bóng con hình nhân thấp thoáng bên cửa sổ?”

“Chính phải!”

Cô Chiêm đột ngột ngắt lời:

“Âm mưu của bà thật đáng sợ. Nhưng rồi chính mợ Thập đã phá nát nó!”

Gương mặt nhợt nhạt của người đàn bà càng thêm trắng ớn, bà ta khẽ nhíu mày:

“Ý mày là thị Thập là kẻ đang mang thai?”

Cô Chiêm nặng nề đáp lại:

“Bà bị lòng hận thù và sự tự tin phản lại rồi. Cao nhân ắt có cao nhân trị. Mợ Thập hẳn đã không bị bà điều khiển hoàn toàn, tôi tin rằng có lúc chính mợ là người đã đoán ra âm mưu của bà. Mợ cũng biết mình đã có lúc biến thành rắn, hoặc chí ít cũng mang máu rắn trong bụng. Đã là người phụ nữ, ai lại chẳng biết mình có mang thai hay không cơ chứ? Tôi đoán rằng mợ biết thứ mình mang thai trong bụng chẳng hề tốt lành gì, nên mợ đã cố gắng để bà giết mợ. Cái thai trong bụng nhất định là thai sinh

ba, vậy nên mới đủ 193 vong mạng. Mẹ ấy muốn ba chúng tôi còn sống để âm mưu của bà mãi mãi không đạt được. Và người làng Địa Ngục cũng đền đủ vong mạng. Ấy gọi là tương kế tựu kế. Điều này, chắc bà không lạ.”

Người đàn bà, hay nói đúng hơn là một thứ vong hồn chung đưng với thân xác của người đã chết, tính ra cũng gần trăm tuổi. Vậy mà đến phút cuối, âm mưu của ả ta lại bị một người trần mắt thịt phản đòn đau đớn. Càng tồi tệ hơn, ả không hề đoán ra mưu kế ấy như thế nào, để rồi một con bé con mười mấy tuổi giảng giải cho chính bản thân mình. Cơ choáng váng khiến cho người đàn bà trở nên đau đớn, bà ta ho khùng khục như một kẻ bị bệnh lao. Cơ họ kéo đến khiến ả ta thổ ra những thứ huyết trắng tanh nồng, hết như mật rắn lúc bị thối rữa. ả ngơ ngẩn hỏi lại:

“Vì sao thị Thập lại biết cái thai trong bụng thị sẽ là nửa người nửa rắn?”

Cô Chiêm đã đứng thẳng dậy từ lúc nào. Dáng người nhỏ nhắn của cô càng trở nên mỏng manh trong sương sớm, một ánh nắng bình minh chiếu về phía cô, soi rọi gương mặt xinh đẹp nhưng đầy máu và nước mắt. Cô định quay người bước đi về phía Tam Quỷ, nghe thấy người đàn bà hỏi, cô quay lại nói khẽ:

“Vì đó là linh cảm của một người mẹ!”

Người đàn bà run lên một hồi, ả trào lên một cơn đau quằn quại. Tam Quỷ, cậu Đức và ông Thập đã rút dao ra từ lúc nào. Người đàn bà bị những tia sáng chiếu vào khiến toàn thân ả như bị ai nướng chín, từng lỗ chân lông bị xém lại bốc mùi khen khét. ả thì thào:

“Đau.... Đau quá! Xin các cậu...”

ả chưa dứt lời, thì ba con dao sắc lẹm đã cắm phập vào người ả. Vầng dương càng lúc càng chiếu chói lọi. Người đàn bà chỉ kịp thốt thức vài câu:

“Thì ra... chỉ là linh cảm!”

Thế rồi gục hẳn!

Sáng hôm ấy là một ngày trời nắng rực rỡ. Ánh nắng chiếu xuyên qua phiến lá để tới mặt đất ẩm ướt. Những người còn sót lại đem tất cả những thi thể không toàn thân cho vào những chiếc hộp gỗ vàng tâm thật lớn. Riêng xác của thị Thập, của bố cô Chiêm vì còn nguyên vẹn nên được an táng dưới huyệt đạo.

Ông Thập mang tất cả tro cốt ấy, kể cả những lớp đất mà nửa số dân làng đã bị chết cháy đem táng xuống chiếc hồ. Năm ấy quan quân triều đình vọt lên, thấy bên trong những chiếc hộp

gỗ vàng tâm thơm ngát đều là xương người. Người ta bèn dùng một cái tên rất quý dị để gọi hồ này đó là Hạ xương. Lâu dần khẩu âm cũng thay đổi, người ta nói lái thành hồ Xạ Hương. Không biết việc này đúng hay sai, chỉ biết rằng những đêm trăng sáng, người ta thường thấy một cô gái mặc áo giao lĩnh trắng toát lướt đi lướt lại trên hồ, tiếng cười của cô vang khắp mặt nước.

Về phần ông Thập, sau cái đêm đổ máu ấy, cô Chiêm và cậu Đức thấy ông nằm chết trên mộ của vợ con. Xác của ông ôm trọn vẹn nắm mồ nhỏ xíu trên triền đồi, gương mặt còn nở một nụ cười mãn nguyện. Lúc mất, ông vừa tròn ba mươi chín tuổi, hôm ấy trời đổ mưa rất to.

Lại nghe nói, sau này gần kinh thành Thăng Long có một quán trọ rất nổi tiếng. Chủ quán trọ là một ông già chột mắt thường thích kể truyện ma. Ông ta có hai người con, một trai một gái. Riêng lão ăn mày què, lão đã biến mất trong một đêm mưa gió, chỉ kịp để lại một bức thư chúc bình an cho gia đình của mình - ấy là lão nói trong thư như vậy.

Hết



NGOẠI TRUYỆN

Chẳng ai biết thứ quan niệm ấy có xuất hiện ở nhiều địa phương hay không, nhưng ở một vài ngôi làng cổ thuộc Bắc Bộ Phủ đã từng có tục buộc những sợi chỉ ngũ sắc vào cổ tay cổ chân của những đứa trẻ sinh đúng rằm tháng hai, để phòng tránh trường hợp chúng hóa thành quỷ đi hại người. Mặc dù không rõ những sợi chỉ xanh xanh đỏ đỏ ấy có tác dụng hay chỉ là thứ mê tín dị đoan, nhưng chính sự lo lắng sợ hãi của người đời cũng đủ thêu dệt nên nhiều thứ kì ngôn dị truyện.



HỒI THỨ NHẤT SINH RA NGÀY PHẬT DIỆT

Năm ấy ở thôn Bích Câu, phủ Quốc Oai có một viên quan trông coi kho lương. Vốn dĩ quan coi kho lương ngày trước tuy phẩm hàm không lớn, nhưng lại được người đời trọng vọng, các quan đồng triều cũng nể mặt đôi ba phần. Viên quan coi kho lương ấy lại làm việc cẩn chu, tài giỏi lễ độ cho nên thanh danh càng lớn gấp bội.

Người này có một người vợ chính thê và một người con trai sinh nhằm vào ngày Phật Diệt. Người trong thôn còn kể lại rằng, phu nhân của quan lúc mang bầu đã từng mơ thấy nhiều ma quỷ rình rập ngoài cổng suốt mấy canh giờ, đêm nào cũng Do giống hệt như nhau. Ngày qua ngày, vị phu nhân ấy hoảng sợ quá liền kể lại với chồng, viên quan trong lòng cũng lo lắng bèn đi cúng khấn lễ bái khắp nơi, mong cho mọi chuyện an ổn.

Vào cái đêm mà thê tử lâm bồn, viên quan có việc phải thúc ngựa một mình trong đêm. Trời xứ Bắc vào đêm mùa đông rét

đến cắt da cắt thịt, tiếng vó ngựa của quan nện xuống mặt đất khô cằn tạo thành thứ âm thanh ***cà rộp! cà rộp!***

Đương lúc mỗi mệt, viên quan chợt nghe thấy từ đâu có tiếng rần bắt ngóe vang lên. Người sống ở vùng nông thôn trước giờ chẳng hề lạ thứ tiếng ấy.

Khi màn đêm buông xuống, hơi lạnh phảng phất khắp không gian cũng là lúc rần ra khỏi hang để kiếm mồi. Thức ăn quen thuộc của rần là chuột và ngóe. Khi đi săn, con rần sẽ không nuốt ngay mà ngậm thật chặt con ngóe trong miệng rồi tiêm nọc độc cho em hee mồi chết hẳn rồi mới nuốt chửng. Con ngóe tội nghiệp nằm dưới cái răng nanh sắc nhọn của rần, chúng rít lên từng hồi khiến cho kẻ nào mới lần đầu nghe đều giật mình thon thót.

Ánh trăng rằm vàng vạc chiếu xuống bờ ruộng trơ những gốc rạ soi tỏ một con ngóe đương bị hai con rần cạp nia tranh giành. Con nào con nấy cũng ra sức kéo miếng mồi ngon về phía mình, chỉ đáng thương cho con ngóe muốn chết một cách nhanh chóng cũng không được. Viên quan khẽ quan sát thì thấy con ngóe bụng ễnh lên phía sau, hệt như đương có chữa. Động lòng thương, ông bèn nhảy xuống ngựa lấy đá ném tới tấp vào hai con rần. Thấy bị tấn công, lũ rần quên cả ăn, chúng khè hai chiếc răng nanh nhọn hoắt về phía viên quan ra chiều dọa dẫm.

Viên quan and de mett chẳng hề sợ hãi, ông đổ một ít rượu hùng hoàng vào lòng bàn tay rồi vẩy về hướng lũ rắn.

Từ trước tới nay dân gian vẫn hay nói rắn sợ sả, thực chất thứ mùi khiến chúng kinh sợ nhất chính là rượu hùng hoàng. Cũng chính bởi vì thế mà đám phu đi rừng thường hay mang theo bột hùng hoàng để đề phòng gặp phải rắn nơi rừng thiêng nước độc.

Thứ rượu mùi nồng nặc vừa văng xuống đất, lũ rắn cong người trườn thẳng, bỏ lại con ngóe vẫn còn đương ngấp ngoái. Viên quan đỡ con ngóe trên tay, thấy một cẳng chân phía sau của nó gần như rời ra, ông liền đi tới hồ nước gần đó vãi trượng rồi nhẹ nhàng đặt nó xuống một phiến lá khô xơ xác. Hồ nước này vốn dĩ là hồ sen, cứ mỗi độ hè về nơi này lại thoang thoảng một mùi thơm bát ngát. Thế nhưng nay hồ gần như đã cạn đi quá nửa, song cũng tạm coi như một nơi trú ẩn an toàn với con ngóe bụng mang dạ chửa.

Ông khẽ nhìn nó nằm dưới dưới ánh trăng. Ông khẽ nhìn nó nằm thở dài bảo nó:

“Vợ tao cũng đương có bầu, tao cũng chỉ giúp mày được đến thế. Sau này mày phải cẩn thận hơn đấy, biết chưa?”

Thế rồi ông vội vã lên ngựa phóng một mạch về đến nhà. Quên luôn cả câu chuyện về con ngựa lúc ấy.

Trong căn nhà ba gian còn đương sáng đèn, một người đàn bà nằm mệt mỏi thêm thiếp ngủ, một đứa hầu tuổi chừng hơn mười tuổi ngồi trông bên cạnh chiếc nôi bằng tre màu vàng óng. Viên quan lật đật vén màn đi vào, vừa mới biết được mình có người nối dõi ông mừng đến nỗi không nói lên lời. Thế nhưng, thoạt trông thấy mấy sợi chỉ ngũ sắc ở chân và tay của con trai, ông giật mình hỏi lại:

“Sao lại buộc chỉ ngũ sắc vào người con ta thế này?”

Đứa hầu giật mình một cái, bà vú già lập cập đi từ gian phía tả đi ra rồi khẽ nói:

“Hôm nay ngày Phật Diệt, ngày rằm tháng hai, ông quên rồi sao?”

Viên quan khẽ nhíu mày một cái rồi lẩm bẩm:

“Đích thực là ngày rằm tháng hai! Đúng là mình đã lú lẫn thật rồi”

Đứa bé con chẳng hề hay biết đến vẻ mặt hoang mang của cha mình lúc ấy, nó nằm ngủ yên lành, thỉnh thoảng co người một chút như thể sợ hơi lạnh giữa đêm mùa xuân rét mướt.

Bà vú già ân cần nói:

“Thằng bé này khóc to lắm! Nhìn nó giống hệt như ông hồi còn nhỏ. Vú cứ lo là nó sinh vào ngày Phật diệt sẽ có số mệnh không tốt! Nhưng mà ...”

Bà vú già thở dài một cái rồi mỉm cười:

“Nhưng mà thôi, cứ ở hiền tất sẽ gặp lành, con nhỉ”

Câu cuối cùng của bà vú già thực giống như một lời gửi gắm với đứa trẻ đỏ hỏn còn ngủ trong nôi. Viên quan nhìn con mình rồi lại nhìn vợ say giấc, trong lòng chợt dâng lên một nỗi cảm khái vô cùng. Ông chưa kịp mở lời thì bên ngoài trời bắt đầu lất phất mưa phùn, không khí càng trở nên giá buốt. Ông khẽ vuốt đôi má bầu bĩnh của cậu con trai rồi mỉm cười đáp lại:

“Vú nói phải! Đức Phật nhập diệt nhưng con đường của Người vẫn còn đó. Sinh nhằm ngày này cũng được, sinh sau cũng được, miễn là khỏe mạnh thông tuệ là được rồi. Vậy đặt tên cho con là”

Ông ngừng lại một chút, chợt nhìn ra COLE khung cửa ánh trăng rằm hắt vào gian nhà như một tấm màn lấp lánh, bèn thuận miệng nói luôn:

“Tên con trai ta sẽ là Minh Vũ!”

Bà vú già mỉm cười hiền hậu, đưa hầu nhỏ tuổi reo lên khe khẽ. Giữa khung cảnh âm đêm ấy, người ta lại nghe thấy tiếng rần rít lên từng hồi. Không ai biết, phủ Quốc Oai đang rơi vào thảm cảnh một cách từ từ... chậm rãi...

Thời gian thấm thoát thoi đưa, chẳng mấy chốc con trai của viên quan đã lên chín tuổi. Vì cậu là con của viên quan coi lương, lại có húy danh là Vũ nên dân trong vùng gọi là cậu Lương Vũ, người nhà thì chỉ gọi đơn giản là Vũ mà thôi.

Xung quanh Vũ cũng có nhiều điều thật kỳ lạ. Năm Vũ năm, sáu tuổi thì xảy ra quỷ sự, một hôm cậu theo mẹ ra ngoài đồng trông coi thợ gặt lúa. Nhà nông quanh năm bận nhất là vào vụ mùa, ai cũng mải làm thành ra để lũ trẻ nhỏ tự chơi với nhau, miễn là vẫn trong tầm mắt của người lớn. men

Vũ lúc ấy còn nhỏ cho nên chỉ biết đi theo mấy anh chị lớn hơn trong họ hàng. Bọn trẻ túm năm tụm ba dưới một gốc cây mát mẻ chơi ô ăn quan. CƠn gió mát ngoài đồng ùa đến làm cho Lương Vũ thiu thiu ngủ. Một giấc mơ bỗng dưng ập tới.

Trong giấc mơ, Vũ thấy mình cưỡi một con ngựa màu đen tuyền phóng từ sân nhà ra tới khúc đê cắt ngang phủ Quốc Oai. Vừa tới đê, cậu bé thấy trên trời có vô số đám mây đen ùn ùn kéo tới, lại thấy mấy người khổng lồ bay lượn trên trời. Người thì mặc

áo giáp màu xanh cầm theo một cây gậy to bằng bắp chân người lớn, mỗi khi vung cây gậy xuống là sấm sét kéo đến. Lại có người mặc một chiếc váy trắng muốt, tay cầm chiếc dù lớn xoay tít. Từ chiếc dù đó có hằng hà sa số những tia nước bắn ra, tạo thành một vùng mưa to gió lớn sấm mu ẽ chớp ầm ầm lên làm vỡ tan con đê đắp bằng đất đá. Dòng nước tràn vào khiến cho cả phủ Quốc Oai chìm trong biển nước mênh mông.

Con nước dữ đục ngầu đem theo vô vàn xác chết của trâu bò lợn gà, và cả xác của những người không may gặp nạn.

Có xác chết mặc quần áo binh lính, cũng có xác chết rõ là người miền ngược, thậm chí có xác chết còn bị cụt đầu, cụt chân. Vũ ngồi trên lưng ngựa mà run cầm cập, hai bàn tay nhỏ xíu của cậu nhóc năm tuổi chẳng thể nào níu được sợi dây cương trên mình ngựa. Thấy nước ủa tới, con ngựa lồng lên hoảng sợ chạy thẳng về phía ngôi làng phía sau.

Bất giác một người lính trong đó phát hiện thấy cậu, bèn ra hiệu cho những người còn lại. Thấy người lạ rình mò, đám lính quên cả việc phá đê bèn hùa nhau đuổi theo cậu bé. Vũ càng ra sức bơi thì sức càng đuối dần, sau cùng cậu cảm nhận thấy một bàn tay lạnh ngắt chộp lấy cẳng chân, tim cậu như đông cứng vì sợ hãi. Lúc bây giờ, cậu vô tình nhìn thấy một người đàn bà làn da xanh nhợt nhạt, hai mắt hơi lồi sang hai bên bơi từ phía sau. Bà

ta vừa đến bèn lè lưỡi phóng thẳng vào đám âm binh kỳ quái. Lưỡi bà ta dài cả trượng nhẹ nhàng cuộn chặt vào cổ tên âm binh đang chộp lấy chân Vũ rồi nuốt gọn vào bụng. Vũ nhìn thấy cảnh tượng đó bủn rủn cả chân tay, cậu chỉ kịp ú ớ thêm vài tiếng rồi choàng tỉnh.

Ánh nắng của buổi chiều hè rọi vào khiến cho cậu giật mình thức giấc. Cậu mở mắt nhìn quanh thì thấy mẩu thân bố mình trên tay, xung quanh là mấy người gia nhân ai nấy đều lo lắng. Thấy Vũ tỉnh, mẹ cậu thốt thức:

“Con tỉnh lại rồi? Ta... ta lo quá. Ta cứ tưởng con...!”

Vũ ngơ ngẩn nhìn quanh:

“Đây... đây là đâu? Không phải là tất cả đã bị nước nhấn chìm rồi sao?”

Mọi người nhìn nhau nhau mau ngẩn ngẩn ngơ, chẳng ai hiểu nổi Vũ đang nói gì. Nhìn quanh quẩn một lát, Vũ lại nói:

“Rõ ràng là khắp nơi đã ngập trong biển nước cơ mà. Trận lụt to lắm, làm vỡ cả đê bao nhiêu xác người trôi tới.”

Mẹ cậu thấy con mình nói điều kì quái, bèn kéo tay cậu rồi khẽ nói:

“Trời nắng chang chang thế này lấy đâu ra mưa? Con đừng làm ta sợ!”

Trong đám gia nhân hầu hạ ở nhà viên quan, người có thâm niên lâu năm nhất ấy chính là lão Phúc. Thấy cậu Vũ có thái độ kì lạ, lại thấy có nhiều người ngoài nhìn mỉm cười trả lời cha:

“Trời nắng to nên chắc cậu Vũ nhà ta say nắng nên nằm mộng mị đây mà. Chứ làm gì có mưa giông để mà lụt lội cơ chứ?”

Không biết phải giải thích ra sao, cậu Vũ tiu nghỉu đành theo mẹ về nhà. Từ cánh đồng nhà cậu về tới làng phải đi ngang qua khúc đê dài dằng dặc. Nhìn con đê được bồi đắp tầng tầng lớp lớp đất đá, lại được chèn thêm mấy khúc gỗ cứng để phòng trường hợp sụt lún, Vũ vẫn cảm ang lan tr thấy một nỗi sợ hãi dâng lên trong lòng. Lúc cậu toan quay đi thì thoáng trông thấy một toán người mặt mày bủng beo, hốc mắt trũng sâu đen ngòm lượn bay lượn phát phơ trên không trung.

Vũ giật mình quay lại nhìn thì chẳng còn gì nữa cả, chỉ cỏ phủ lên trên triền đê hết như một tấm thảm xanh rì. Mẹ cậu thấy lạ liền hỏi có chuyện gì, Vũ chỉ im lặng không đáp. Một đứa trẻ vừa mới lên năm như cậu, có thông minh lắm thì cũng mới chỉ biết vài ba mặt chữ, học được vài ba bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, đâu có thể suy nghĩ sâu xa như người lớn. Giấc mơ kỳ lạ vào

giữa trưa ngày hôm ấy hết như một gợn sóng nhạt nhòa trong cuộc sống thường ngày, khi đến tối cậu quên ngay lập tức. Ấy vậy mà... đêm hôm ấy Vũ bị bóng đè

Ngày thường cậu vẫn ngủ chung với cha mẹ trên chiếc phản lớn bằng gỗ lim. Thế nhưng phần vì trời nóng, phần vì cậu cũng dần lớn nên thân mẫu sắp xếp cho cậu một chiếc giường nhỏ trong gian buồng phía sau. Đứa trẻ con nào đương quen hơi cha mẹ mà lại bị tách riêng như thế cũng sẽ tấm tức khóc lóc một hồi. Thế nhưng Vũ lại chẳng nói gì, cha cậu cho rằng còn nhỏ tuổi nhưng cậu đã thể hiện sự bản lĩnh cứng cỏi của bậc nam nhi liền hết lời khen ngợi.

Đêm đầu tháng chỉ có vầng trăng thượng huyền tỏa ánh sáng nhờ nhờ xuyên qua khung cửa. Vũ nằm trên giường thao thức, cậu nhìn từng phiến lá được ánh trăng chiếu vào cảm giác như chính mình lại một lần nữa chìm xuống dưới đáy nước sâu. Một cơn gió lạnh lạnh mang theo hơi sương từ đâu thốc vào mặt khiến cậu ngủ thiếp đi từ lúc nào không hay biết.

Giờ tí vừa điểm, giữa cơn mơ màng cậu nghe ai đó thầm thì:

“Dậy! Dậy đi Lương Vũ!”

Cậu không buồn nhúc nhích

“Dậy đi! Dậy đi”

Giọng nói khe khẽ vẫn tiếp tục vang lên bên tai.

Lúc này Vũ mới choàng tỉnh giấc. Cậu giật mình phát hiện người mình cứng như cục đá tảng, chẳng thể nhúc nhích được chút nào. Hai tay, hai chân cậu tựa hồ có người giữ chặt, phía trên ngực đương bị một thứ gì đó nặng nề đè lên trên. Vũ gồng mình để ngời dậy nhưng càng cựa quậy, thân thể của cậu bé lại càng bị ghì chặt hơn. Ánh trăng thượng huyền vẫn chiếu chênh chếch vào nhà hết như lúc trước cậu đi ngủ. Chừng nửa tàn hương sau, đám mây đen trôi đi, vầng trăng lại càng lộ rõ. Ánh sáng ngà ngà chiếu rọi vào chiếc giường gỗ nhỏ khiến cho Vũ nhìn thấy có một đứa trẻ con đương ngời trên ngực cậu.

Vũ giật thót mình, cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng cậu. Rõ ràng đó là một đứa bé nhỏ xíu, chỉ độ khoảng vài tháng tuổi. Đứa bé nhìn chăm chăm Vũ nhưng cậu lại chẳng thấy mắt mũi của nó ở đâu. Toàn thân đứa bé ướt sũng như chuột lột, hai bàn tay nhỏ xíu của nó lạnh ngắt đè chặt xuống lồng ngực của cậu. Ngẫm ra cũng thật quái lạ, đứa nhỏ chỉ vài tháng tuổi trong khi Vũ đã lên năm, sao nó lại có sức mạnh kinh hồn khiến toàn thân cậu cứng ngoắc như thế? Ngọn gió đêm hè man mát đã tan biến đi đâu mất, chỉ còn bầu không khí oi ả khiến cho người ta cảm thấy nóng bức khó chịu. Giữa cái ngọt ngọt ấy, Vũ nghĩ thấy

một mùi máu tanh xộc lên xông thẳng vào khứu giác. Một vài giọt nước ở đâu khẽ rơi vào bụng cậu, dưới ánh sáng khi mờ khi tỏ, Vũ kinh hoàng nhận ra:

“Đứa nhỏ này bị moi bụng!”

Vũ ra sức giãy giụa, đứa trẻ trên người cậu càng ghì chặt khiến lồng ngực cậu không thể nào hô hấp. Có một lúc cậu thấy đôi chân mình như được nối lỏng, cậu toan cựa quậy đôi chân thì đứa nhỏ kia ngoái lại phía sau, lập tức cậu nhìn thấy hai đứa trẻ con khác lồm cồm từ dưới đất bò lên giường rồi ngồi chồm hồm trên chân mình.

Cậu sợ đến nổi toát cả mồ hôi hột, mùi máu tanh tanh hòa với mùi ngai ngái hệt như mùi nước sông khiến Vũ cảm thấy buồn nôn. Cậu càng giãy chúng càng ghì chặt, đến lúc cậu gần như ngạt thở thì từ phía hông nhà một tiếng gà trống gáy vang lên từng hồi.

“Ồ...ó....o”

“Ồ...ó....o”

Đứa bé người ướn sững bị moi ruột vừa nghe thấy tiếng gà gáy liền giật mình nhìn qua cửa sổ để nghe ngóng, thế rồi bầy trẻ đương ngồi dưới chân Vũ đột ngột biến mất, chỉ còn đứa bé moi

ruột nắn ná thêm một hồi. Nó nhìn Vũ thêm một cái rồi khào khào cất giọng rất khó nghe:

“Ra dê mà xem! Ra dê xem xác người chết! Hí hí.”

Nó kết thúc câu nói ma quái bằng một điệu cười khoái chí. Vũ rùng mình một cái, hai mắt trợn tròn cố nhìn cho kỹ gương mặt của nó thì thấy nó đã tan biến vào nó đã tan biến trong hư vô từ lúc nào.

Bầu trời từ phía xa hừng sáng, từ lúc Vũ choàng tỉnh giấc cho tới lúc gà gáy sáng cũng phải vài canh giờ. Vũ vùng dậy mà toàn thân đau ê ẩm, lồng ngực còn căng tức vì bị một đĩa nhỏ ngồi phía trên. Vũ họ khù khụ, cả người run lên vì lạnh.

Thấy có tiếng động từ gian phía sau, mẹ cậu vội vàng vào bên trong rồi hỏi:

“Sao thế con? Làm sao mà lại họ nhiều như thế?”

Vũ không nói gì, chỉ gục đầu vào lòng mẹ. Bà mẹ sờ tay chân cậu rồi hoảng hốt:

“Ôi trời ơi! Làm sao con lại lạnh ngắt như thế này?”

Nghe tiếng vợ thảng thốt, viên quan coi lương lập cập đi vào bên trong, ông vẫn còn mặc nguyên bộ tiện phục từ đêm hôm

qua. Thấy con trai đổ bệnh, ông hốt hoảng sai gia nhân đi mời thầy lang, một mặt tới land m² giường ôm xốc con vào lòng. Thấy cha sơn hấn, cậu trn mình, Vũ yên tâm hơn hẳn, cậu thì thào với cha:

“Ngoài đê... ngoài đê hình như có người chết. Con... con ...con sợ là còn bị moi cả ruột.”

Vũ chưa nói dứt lời thì cậu đã lăn ra bất tỉnh nhân sự, chẳng kịp thấy cha mẹ mình sững sờ nhìn nhau đầy kinh ngạc.

Người ta vẫn bảo rằng, đời người ai cũng có một lần đại hạn kéo dài ít nhất mười năm. Gia đình viên quan coi lương chẳng thể nào tưởng tượng được rằng, đại hạn của gia đình mình lại bắt đầu vào một sáng mùa hè bình thường như thế. Có chăng cũng chỉ đành đổ lỗi cho số mệnh.?

Quay lại chuyện vào buổi sáng hôm ấy, sau khi Vũ bất tỉnh nhân sự, người nhà vội vã mời thầy lang đến. Khắp cả phủ Quốc Oai, nổi danh nhất lúc bấy giờ chỉ có một vị thầy lang tên là Bộc. Người ta rĩ tai nhau rằng, cái tên Bộc của ông là do chính ông tự đặt cho mình. Ông lang Bộc vẫn thường hay rêu rao khắp nơi rằng thầy dạy ông bốc thuốc là dòng dõi ngự y có tiếng ở kinh, chuyên chữa bệnh cho vua chúa.

Chính vì vậy mà ông đặt tên Bộc như thế muốn chứng tỏ mình thuộc dòng dõi nô bộc coi sóc sức khỏe cho tôn thất hoàng gia . Thực hư thế nào rõ, chỉ biết rằng người nào mắc bệnh tìm đến ông thì đều chữa khỏi. Duy có điều là ông lang Bộc lấy tiền công rất đắt đỏ, chỉ có nhà giàu có dư dả mới có thể chi trả mà thôi.

Trong lúc chờ đợi ông lang Bộc, viên quan coi lương đã tất tả cưỡi ngựa đi ra phía đê nhất, nếu chỉ là chuyện mơ mộng của trẻ con thì không đáng nói, nhưng nếu thực

để xem sự tình thế nào. Mặc dù lời nói của trẻ con nhiều khi rất mơ hồ, nhưng ông vẫn muốn tận mắt mình kiểm tra thì mới an lòng. Dẫu sao thì mạng người cũng là quý nhất, nếu chỉ là chuyện mơ mộng của trẻ con thì không đáng nói, nhưng nếu thực tình xảy ra án mạng thì hẳn sẽ gây xôn xao một vùng chứ chẳng chơi.

Sông Nhị Hà lúc trước rất khác so với bây giờ. Khi ấy diện tích sông lớn lắm, mép sông uốn lượn thành một hình cánh cung khổng lồ, ôm trọn lấy một bên của khu vực thành Thăng Long. Con đê ngăn sông chạy dọc theo chiều dài kinh thành, đi ngang qua nhiều khu vực tạo thành một thế đê quai vạc vững chãi. Khúc đê trong thành người ta gọi là đê La Thành, còn những địa phương khác thì cứ căn cứ vào tên chính thức của địa phương ấy mà gọi. Con đê chạy ngang qua phủ Quốc Oai kỳ

thực không dài lắm, nhưng lại là khúc đê có vị trí trọng yếu bởi chúng được xây dựng đối xứng với lưu vực sông sâu nhất. Để làm được khúc đê này, người ta chẳng thể nào đếm được bao nhiêu xương máu của dân của lính tráng đã đổ xuống. Bởi lẽ chỉ cần khúc đê ở phủ Quốc Oai vỡ thì nguồn nước từ khắp nơi sẽ đổ ồ ạt thẳng xuống kinh thành, tất cả chìm trong biển nước.

Viên quan coi kho lương thúc ngựa đi nhanh, trong lòng trào dâng một dự cảm bất an mà đến chính ông cũng khó có thể diễn tả thành lời. Con đê xanh ngắt xuất hiện ở trước mắt ông, cảnh vật xung quanh cũng không có gì lạ lắm khiến cho viên quan thở phào nhẹ nhõm. Ông cột ngựa bên cạnh cây gạo cao vút rồi một mình leo lên triền đê, phóng tầm mắt ra phía xa xa. Trong lòng ông đoán chắc, mọi chuyện con trai mình nói cũng chỉ là do mộng mị mà ra. Tảng đá đè chặt trong lòng coi như được cất xuống. Ông lững thững tản bộ trên bờ đê, mùi cỏ ướt đầm sương đêm khiến cho ông khoan khoái. Bỗng dưng ông nhìn thấy ở bụi cây phía _ dưới khúc đê bên cánh tả có thứ gì đó là lạ khiến ruồi nhặng bu đen kịt.

“Quái lạ! Mới buổi sáng thì lấy đâu ra ruồi nhặng như thế?”

Ông lẩm bẩm một mình rồi rảo bước nhanh hơn, trống ngực đập thình thịch. Một vài người đàn bà đi chợ trông thấy ông vội

kính cẩn chào hỏi nhưng ông không đáp. Ai nấy đều dõng theo vị quan tất tả chạy đến bên một bụi cây rậm rạp.

Càng đến gần bụi cây, tiếng ruồi nhặng vo ve nghe càng rõ, mùi thối thum thum bốc lên nồng nặc. Thứ mùi oi oi này, sao lại giống như mùi xác người chết lúc mở quan tài để bốc mộ đến thế? Viên quan không kịp nghĩ nhiều, ông tìm một chiếc que tre vạt lẩn lóc ở bên rồi vén vạt cỏ ra xem cho kỹ. Mấy người dân thấy thái độ kỳ lạ của ông bèn hiếu kỳ chạy đến hóng chuyện. Vạt cỏ vừa lộ ra, viên quan thét lên một tiếng rồi giật lùi lại phía sau, gương mặt ông cắt không còn một giọt máu. Mấy người kia thấy lạ vội vàng đỡ ông rồi luôn miệng hỏi:

“Bẩm quan! Có chuyện gì thế ạ?”

Viên quan coi kho lương không đáprun run chỉ về phía bụi cỏ trước mặt, hai mắt mở to trợn tròn kinh hãi đến cực độ. Một ông lão đi cắt vó tôm thấy lạ bèn tiến tới vạt cỏ xem thử. Ông lão vừa nhìn thấy bèn rú lên một tiếng kinh hoàng khiến ai nấy cũng phải giật mình. Ấy là vì trong đám cỏ um tùm cao quá đầu người có ba cái xác chết trần truồng bị rạch toang bụng

Trong ổ bụng của ba xác chết đều rỗng tuếch, không còn chút tim gan ruột phổi nào, chỉ trơ ra khung xương ức và đốt xương cột sống phía sau. Kẻ nào c phía sau. Kẻ nào đó đã âm thầm lấy

hết ngũ tạng rồi nhồi vào đó mấy gói nhỏ bằng vải gấm ngũ sắc, hai hốc mắt và chiếc miệng đều bị khâu bằng đoạn chỉ màu đen. Người cứng bóng vía nhất nhìn thấy cũng phải rùng mình. Viên quan mặt cắt không còn một giọt máu, ông chỉ lẩm bẩm rất khẽ nhưng cũng đủ khiến cho người khác nghe thấy rõ ràng:

“Thì ra con trai ta đã đoán đúng!”

Việc vị quan coi kho lương phát hiện ra ba xác chết trong bụi cỏ phía dưới khúc đê ở phủ Quốc Oai lan ra nhanh chóng. Dân trong vùng biết chuyện đều coi là quý sự. Người ta vốn sống gần đê, sông Nhị Hà quanh năm đều mang đến những xác chết trôi từ thượng nguồn trở vào, đâu có ai lạ lẫm gì với xác chết. Thế nhưng, điều khiến họ cảm thấy sợ hãi là cách mà những xác chết ấy lìa đời. Người ta xúm đông xúm đở lại xem, bàn ra tán vào huyên náo cả một vùng.

Một người đàn ông chuyên làm nghề mổ lợn vừa nhìn thấy màu sắc của thịt và máu vương vãi trên vạt cỏ, lập tức lắc đầu rồi run run nói:

“Thịt hồng thế này. chứng tỏ... chứng tỏ lúc bị giết chết là người ta còn sống.”

Nghe ông đồ tể nói vậy, mấy bà hàng thịt dù sợ nhưng vẫn rón rén lại gần để xem cho kỹ. Quả thực lớp thịt hồng hồng, máu

còn tươi nguyên như thế, chẳng khác gì mấy con lợn bị giết trong đêm cho đám thương buôn hôm sau còn kịp quấy hàng ra chợ bán. Thế nhưng dù đồ tể có tàn nhẫn cỡ nào đi chăng nữa, thì cũng chẳng có ai lại rạch bụng kẻ khác nham nhở nhất là khi kẻ đó còn đang sống.

Thế nhưng điều khiến người ta cảm thấy khó hiểu nhất ấy là ba cái xác chết ấy lại là của ba đứa trẻ con. Một đứa bé trai, hai đứa bé gái. Trong đó, đứa bé gái lớn nhất mới chưa đầy mười tháng tuổi. Cái chết của trẻ con lúc nào cũng tạo nên sự rúng động hơn hẳn người bình thường, bởi lẽ bắt cóc được trẻ con ở độ tuổi ấy thoát khỏi tầm tay của song thân chúng thực sự chẳng hề dễ dàng. Câu chuyện càng li kì hơn nữa khi mà dân trong vùng biết được sự việc này do một cậu bé chỉ vừa mới lên năm *xem bói* mới biết. Quan binh chưa tới nhưng mà câu chuyện về viên quan coi kho lương nhờ cậu con trai mới lên năm tuổi của mình chỉ điểm, mới phát hiện ra xác chết đã truyền đi khắp nơi.

Người nào biết chuyện cũng bảo rằng cậu Lương Vũ hẳn là Thái Ất Tử Vi giáng thế nên mới có thể biết mà thúc giục cha mình ra khúc đê trước làng để kiểm chứng.

Chẳng rõ liệu Lương Vũ có phải Thái Ất Tử Vi hoá thân hay không, nhưng việc cậu gặp ba vong trẻ con bị moi ruột móc gan

là thật, việc cậu thúc giục cha mình ra khúc đê cũng là thật, và ba cái xác bị vất trong vạt cỏ cũng là thật. Khắp nơi đều tin như thế.

Một đồn mười, mười đồn trăm, chẳng mấy chốc cái tên cậu Lương Vũ đã nổi đình nổi đám khắp phủ Quốc Oai. Người ta đến nhà cậu để cậy nhờ xin xem bói, thậm chí đám văn nhân nhà sĩ cũng tấp tểnh bưng cau trầu đến mong cậu xem một quẻ về đường công danh. Mặc cho cha mẹ cậu ra sức từ chối, người từ khắp nơi vẫn kéo đến nườm nượp. Thậm chí, ba cái xác trẻ con bị mọi móc ruột gan cũng chỉ nhằm khắc họa cho tài năng biết trước thiên cơ của Vũ lên nhiều lần. Không ai biết tung tích ba đứa trẻ ấy là con cái nhà ai, họ đơn giản chỉ coi chúng là thứ để kiểm chứng biệt tài của Vũ. Thế nhưng Vũ chẳng xem bói cho ai, cậu vẫn chỉ như bao đứa trẻ đồng trang lứa khác. Đám người cầu cạnh nhờ cậu xem bói cuối cùng cũng nản chí rồi lui dần.

Mọi việc tưởng chừng như thế đã trôi qua, cho tới ngày mồng Một tháng năm năm ấy, Vũ theo cha đi thăm một vị quan tri phủ vừa mới cáo lão hồi hương. Khi vừa mới đi qua khúc đê trước làng, Vũ chợt lắc đầu rồi nói với cha và đám gia nhân đi cùng:

“Con vừa nhìn thấy có đám đưa ma to lắm đi qua khúc đê này, chắc là sắp có nhiều người chết.”

Thấy phụ thân sợ hãi nhìn mình, Vũ lại tưởng cha nghĩ cậu nói láo, bèn chỉ tay về hướng xa xa rồi khẽ lắc lư cái đầu ngây thơ nói tiếp:

“Con thấy có hai đứa trẻ con bị moi ruột ở kia kia. Kiểu này ngày mai lại có người phát hiện ra xác chúng thôi”

Cha cậu nghe thế vội vàng nạt con trai, cho rằng con mình ăn nói bậy bạ. Nào ngờ sáng ngày hôm sau trời đổ một cơn mưa giông sấm chớp. Tạnh mưa, người ta lại thấy có hai đứa trẻ khác chết còng queo trên bờ đê. Tất cả đều bị moi ruột, móc tim, khô mắt mũi miệng y hệt như lúc trước. Viên quan coi kho lương hoảng sợ vô cùng, vội vàng dặn dò đám gia nhân đừng nói chuyện cậu chủ **xem bói** cho người ngoài biết nếu không sẽ xảy ra rắc rối. Thế nhưng người tính không bằng trời tính, dân trong vùng lại cứ kéo đến nhà tìm Vũ. Có điều người ta tìm cậu không chỉ haus đơn thuần là hiếu kỳ muốn xem bói nữa, mà tìm cậu để xin chỉ điểm hung thủ gây ra vụ án thảm khốc chết năm mạng trẻ con.

Ai nấy đều lo sợ rằng, cứ như thế này khéo trẻ con trong phủ Quốc Oai chẳng còn nổi một mạng. Ấy vậy mà, chẳng ai ngờ

rằng ngay chiều hôm ấy lại xảy ra quý sự.



HỒI THỨ HAI QUỶ SỰ Ở PHỦ QUỐC OAI

Ai nấy đều lo sợ rằng, cứ như thế này khéo trẻ con trong phủ Quốc Oai chẳng còn nổi một mạng. Ấy vậy mà, chẳng ai ngờ rằng ngay chiều hôm ấy lại xảy ra quỷ sự.

Chiều hôm ấy bầu trời âm u, ánh nắng vàng nhạt nhợt cũng chỉ chiếu le lói rồi biến mất nhường chỗ cho mây đen kéo đến. Vũ ngồi trong lòng cha mình mà thêm thiếp ngủ. Phu thê viên quan coi kho lương nhìn nhau buồn rầu, chẳng ai nói với nhau câu này chỉ biết nhìn con thở dài sườn sượt. Người đời vốn mong con mình thông tuệ lại ngoan ngoãn, chẳng mấy ai lại muốn con mình dứt ruột để ra dính líu nhiều đến những chuyện quỷ dị.

Dân thường vốn đã thế, huống chi lại là con cái dòng dõi quan lại.

Viên kho lương bần thần nhìn con trai ngủ say trong lòng mình, bất giác lại nhìn lên bàn thờ gia tiên phía trước rồi thở dài buồn bã. Chẳng lẽ nào thiên hạ nói đúng, những đứa trẻ sinh ra trong

ngày Phật diệt đều ít tronc nhiều có chút dị năng? Mà kể cũng lạ, nếu như phủ Quốc Oai xuất hiện cướp bóc trấn lột người đi đường rồi giết hại thì là một nhẽ. Cớ sao lại có kẻ giết hại trẻ sơ sinh rồi eget hart moi ruột, móc tim như thế? Rốt cuộc, phần nội tạng bị biến mất ấy đã đi đâu? Có khi nào chúng đã trở thành thức ăn cho một loài yêu tinh đói khát nào đó? Đất Đại Việt này từ thừa khai thiên lập địa tới nay, đâu có thiếu kì ngôn dị truyện? Viên quan ngẫm nghĩ trong đầu rồi lại khẽ xua tan cái ý nghĩ vẩn vơ đó, cuối cùng ông chỉ thở dài rồi lạng lẽ nhìn từng hạt mưa bắt đầu rơi xuống mái hiên.

Đúng lúc đó, từ phía đằng trước nhà có một người cao lớn đi ngựa vào đến trước sân. Người này toàn thân ướt sũng có vẻ như là vừa mới phóng ngựa từ ngoài đến, đi phía sau còn có một người hầu bê tráp theo sau, vừa bước tới hiên nhà đã thở hồng hộc. Viên quan coi kho lương tò mò quá đổi vì từ xưa đến nay ở thôn Bích Câu này làm gì có ai dám tự ý đi ngựa thẳng vào nhà ông như thế? Ông muốn đứng dậy DE để coi cho rõ, thì lại vướng thẳng con trai đương nằm im say sưa ngủ trong lòng. Cực chẳng đã, ông chỉ khẽ đưa mắt về phía vợ, ra hiệu cho bà lui vào phía trong đứng sau tấm liếp.

Người lạ mặt chẳng nói gì, khi vào đến nhà viên quan coi kho lương mới nhìn rõ. Bộ quần người kia mặc tuy ướt sũng nhưng

rõ ràng đó là giao lĩnh được may bằng thứ gấm thượng phẩm, thứ vải này e là chính ông cũng chẳng mấy lần dám mặc ra ngoài. Đương lúc viên quan khẽ quan sát an kha mình, người lạ mặt cất giọng trầm trầm:

“Thân là quan lại nhưng không hề nạt nộ xàm ngôn, xem chừng tiếng lành đồn xa đều là sự thật!”

Thấy người phía trước ăn nói đĩnh đạc, viên quan coi kho lương giật mình:

Chẳng hay vị đây là....

Ông chưa kịp nói dứt câu thì đã nhận ra người trước mặt mình là ai bèn ngỡ ngàng thốt lên:

“Lạ quan lớn!”

Ông lục tục hạ chân xuống định đứng lên nghênh tiếp, thấy vậy người kia vội xua tay tỏ ý không cần phải thi lễ, rồi nhẹ nhàng ngồi xuống đối diện. Viên quan coi kho lương ngậy ra nhìn người trước mặt. Đó là Thao viên quan tri phủ họ Phạm cai quản cả phủ Quốc Oai rộng lớn.

Vốn dĩ từ xưa đến nay, chỉ có tôm đến châu chực ở nhà rồng, chứ có bao giờ rồng đến nhà tôm. Hôm nay quan tri phủ đến thăm, ắt hẳn phải liên quan đến quỷ sự gần đây. Việc trẻ con

trong vùng chết WOW Fron liên tục, hơn thế nữa lại chết một cách rất thảm khốc khiến cho lòng người không thể không nghi ngờ. Lại thêm việc một đứa trẻ con mới năm, sáu tuổi liên tục tiên đoán có người chết khiến cho sự tình lại càng thêm Ther rối rắm. Ai lại muốn vùng đất rộng lớn kề sát hoàng thành có nhiều quỷ sự đến như vậy? Viên quan coi kho lương trong bụng nghĩ thầm nhưng im lặng không nói gì, ông chỉ khẽ gọi đứa gia nhân mang trà nước dâng lên rồi dõi theo ánh mắt của quan trị phủ đương nhìn theo thằng con trai của mình vẫn ngủ say sưa.

Không khí lúc ấy có phần nặng nề, cả hai người đàn ông im lặng chưa ai mở lời, nhưng trong lòng họ đều có chung một suy nghĩ. Đúng lúc ấy một tiếng sét đánh ngang trời khiến ai nấy đều giật mình, nơi này, tiếng ngựa hí ầm ngoài sân làm cho Vũ ú ở vài câu rồi tỉnh giấc.

Wũ khẽ dụi mắt vài cái rồi ngồi dậy dựa đầu vào cha mình, cậu không hề để ý thấy người lạ ngồi trước mặt vì vẫn còn đương một vị và cơn buồn ngủ. Viên quan khẽ nói:

“Con dậy rồi đấy à? Đói bụng chưa?”

Wũ không trả lời nhưng cậu vừa dụi mắt vừa nói:

“Dạ bẩm, con nằm chiêm bao lại thấy có sự lạ”

Viên quan coi kho lương chết điếng người, trong lòng ông vốn không muốn để người ngoài biết được việc con mình dị tài, nhất là trước mặt một nhân vật khó lường như quan tri phủ. Ấy vậy mà... ông chẳng ngờ được Vũ lại thốt ra lời kì lạ như thế. Mưa gió vần vũ khiến cho bầu trời tối đi rất nhanh, cả phủ Quốc Oai giống như bị một màn mây đêm bao trùm lên tất cả. Khung cảnh trong gian nhà tranh tối tranh sáng ranh khiến cho Vũ chẳng thể nào biết được có Chín người khác đang nhìn chằm chằm vào mình, cậu liền thoảng nói với cha:

“Con mơ thấy sao chổi bay mù mịt trên bầu trời. Trên con đê lại xuất hiện một ông cụ già rất kỳ lạ. Ông ấy mặc một cái áo gấm màu đen, trên vai lại đeo tay nải màu trắng. Ông ấy dẫn theo một bày trẻ nhỏ phải đến bốn – năm đứa, mà chúng nó cứ như thể chết rồi ấy, con trông bụng đứa nào đứa nấy đều bị phanh ra. Ấy vậy mà chúng nó vẫn đi được mới tài chứ!”

Viên quan coi kho lương càng nghe càng thấy lạnh cả sống lưng. Sao lại có ông già ăn mặc kì quái, rồi lại là lũ trẻ con bị rạch bụng thế này? Ông khẽ đưa mắt nhìn viên WHA quan tri phủ, người này khẽ nhú mày tỏ ý cứ để mặc cho Vũ nói tiếp. Viên quan thở dài rồi hỏi:

Rồi sau đó thế nào?” nghĩ một lúc Vũ căn môi suy nghĩ một lúc rồi bảo:

“Sau đó con không rõ lắm. Con chỉ nhớ là ông già kia vẫn đang tìm trẻ con, ông ấy đến một nhà có trồng chín cây trúc trước sân. Trong giấc mơ con đi theo ông ấy, thấy trong nhà có tiếng trẻ con khóc, ông già nhẩy phốc qua tường rồi mang ra một đứa trẻ con

Vũ vừa kể đến đó viên quan tri phủ giật thót mình một cái, cái điều cày dưới bàn bị quan vô tình chạm vào khiến nó rơi lăn lóc xuống đất. Vũ lúc ấy mới thẳng thốt nhận ra có người lạ ở bên cạnh. Thấy người lạ nó cung kính vái chào theo đúng lối lễ giáo nhà nho rồi nép vào cha mình không dám nói tiếp. Viên quan coi kho lương thấy thái độ của quan tri phủ bèn đứng dậy nói nhỏ:

“Bẩm quan! Chẳng hay có chuyện gì mà ...?”

Viên quan mặt bắt đầu tái nhợt, ông ta lắp bắp chỉ tay về phía Vũ rồi thì thào:

“Con... con... con kể tiếp cho ta nghe...”

Vũ thấy người này kì lạ quá, cậu không dám nói tiếp mà chỉ len lén nhìn cha như thể tìm một người che chở. Viên quan coi kho lương khẽ gật đầu nói:

Con còn mơ thấy gì nữa không?”

Vũ khê lắc đầu, nó ấp úng:

“Sau đó mọi hình ảnh trong đầu con mờ nhạt lắm. Con... không nhớ rõ... chỉ nhớ là trước khi con tỉnh dậy con thấy ông già kì lạ kia nói rằng:

“Bốn đứa mang mệnh thất sát rồi...Đứa này bản mệnh thuần âm, việc của ta sắp thành.”

Viên quan tri phủ càng lúc càng tỏ ra kinh hãi, ông không nói không rằng bèn chạy một mạch ra ngoài, nhảy lên ngựa rồi Cut phóng đi mất bỏ lại thằng hầu gọi đằng sau í ới. Sự việc càng lúc càng rối rắm, bà mẹ của Vũ vội chạy ra ôm lấy con trai, còn viên quan coi lương níu thằng hầu lại rồi hỏi dồn dập:

“Sao ... sao quan tri phủ lại tới nhà ta? Sao mà ông ấy lại vội vàng đi như thế?”

Thằng hầu bị dọa cho sợ xanh cả mặt, nó lắp bắp trả lời:

“Bẩm quan, ông con nghe thấy cậu ấm nhà ta biết trước việc trẻ con vong mạng.. nên... nên đến để dò hỏi. Còn việc vì sao ông con vội vã đi mất thì... thì ... con không biết. Xin quan thứ cho!”

Thằng hầu vừa run run chào viên quan coi kho lương rồi tất tả chạy theo chủ nhân trong làn mưa lạnh giá. Quan coi kho lương

đứng sững như trời trồng trong mưa, ông không ngừng lẩm bẩm:

“Quý sự! Quý sự đến thật rồi!”

Giờ Dậu một khắc hôm ấy, cả phủ Quốc Oai bàng hoàng trước tin cậu quý tử con quan tri phủ đại nhân cũng vừa bị moi ruột. Xác chết vất trước cổng nhà, đứng ở chỗ mấy cây trúc đương lao xao xào xạc trong gió. Giống như những vụ án mạng O lần trước, xác của cậu ấm mới lên ba của tri phủ khi phát hiện đã trở nên tím ngắt, ổ bụng bị ai đó moi ra rỗng tuếch, một chút Th gan phổi cũng chẳng còn. Thứ còn lại duy nhất là một ít phân són trong đũng quần, người ta đồn rằng cậu bé vì quá sợ hãi mà bĩnh ra quần lúc nào không biết. Sau này, lúc khám liệm người ta càng kinh hoàng hơn khi phát hiện, phần ngọc hoàn của cậu bé cũng bị cắt phăng, riêng tròng mắt và cái lưỡi cũng mất sạch. Ai cũng bảo xác cậu quý tử con quan là bị thảm khốc nhất, mặc dù chẳng ai giải thích nổi nguyên nhân vì sao.

Khắp nơi đồn đại với nhau rằng, vào hôm cậu bé chết, đám gia nhân phát hiện có một đám cháy trong gian nhà kho phía sau. Lúc ấy trời mưa to tầm tã, quan tri phủ lại đi công sự, còn quan bà thì lại đi thăm một người họ hàng bị ốm. Thấy có cháy nhưng chưa bùng phát ra bên ngoài, đám gia nhân trong nhà sợ đám cháy lan sang gian phòng ngủ phía sau liền hối hả tìm cách dập

lửa, đến khi ngọn lửa dập hoàn toàn thì mới phát hiện cậu chủ đã biến mất bèn hô hoán đi tìm. Khi quan tri phủ về đến nhà thì sự việc đã chẳng còn có thể cứu vãn.

Quan tri phủ lúc ấy tuy chưa già hẳn nhưng cũng chẳng còn lớn tuổi, bao nhiêu năm hành thiện tích đức mới có được một mụn con trai, nào ngờ lại bị vong mạng như thế. Viên quan quỳ trước sân ngẩng mặt lên trời mà gào khóc, đám gia nhân thương chủ cũng quỳ xuống sụt sịt khóc theo giữa trời mưa mù mịt. Cảnh tượng lúc ấy thực đau lòng.

Quá nhiều trẻ con chết trong một thời gian ngắn khiến cho phủ Quốc Oai hoang mang đến cùng cực. Nhà giàu lập tức cắt cử thêm người trong coi con cái mình kỹ lưỡng, kẻ nghèo không dám đi ra ngoài chỉ ở nhà theo sát lũ trẻ con, ngay cả việc tiểu tiện cũng được thực hiện trong phòng. Khắp đường phố không có bóng dáng bất cứ đứa trẻ nào, ngay cả người lớn cũng không dám lộ mặt ra ngoài. Nhất thời, Quốc Oai như một phủ lớn không người ở

Lại nói về cậu Vũ hôm ấy, từ lúc cậu nằm mơ thấy quỷ sự người cậu cứ gầy rộc đi chẳng thiết ăn uống gì. Mặc dù song thân phụ mẫu hết mực dỗ dành, nhưng cậu cứ hỏi đi hỏi lại:

“Mẹ ơi! Có phải con mơ thấy như vậy nên người ta mới chết phải không?”

Mỗi lần như vậy, mẹ cậu lại ứa nước mắt nhìn con rồi nghẹn ngào không biết nói sao cho phải. Khắp nơi người ta đồn đại rằng cậu Vũ nhà quan coi kho lương có dị tà, hễ cứ năm mộng là thế nào cũng có người chết bất đắc kì tử. Nhiều kẻ độc miệng còn bảo rằng, một thằng nhóc con quan bị chết thảm, một thằng khác lại mộng mị chuyện tà ma ấy là do nghiệt ác của cha khiến con phải gánh chịu. Thế nhưng đa phần mọi người đều cho rằng, cả hai ông quan lớn kia đều là người nhân đức chưa từng hà hiếp dân lành, làm sao có thể chịu quả báo lớn đến thế? Mỗi bên một ý chẳng ai chịu ai, chỉ biết rằng người trong thiên hạ đều đồn đại rằng Quốc Oan đích thực đang gặp quỷ sự dị thường.

Từ lúc cậu quý tử mất đi, quan tri phủ ngày đêm bỏ công tìm kiếm kẻ đã hại con mình và những đứa trẻ khác. Kỳ thực, cái ngày mà ông đội mưa cưỡi ngựa tìm đến nhà quan coi lương cũng chính là để làm sáng tỏ lời thiên hạ đồn đại. Trong thâm tâm ông chưa từng bao giờ nghi ngờ rằng làm sao một đứa trẻ con lại có thể chiêm bao thấy những điều kinh hoàng như thế. Ấy vậy mà, chính ông cũng không thể ngờ được bản thân mình lại trở thành nạn nhân. Ngày đưa xác con đi chôn, trời đổ mưa

tâm tã. Vì không đành lòng để con trai mình ra đi trong bộ dạng thê thảm như thế, viên quan tri phủ bèn tìm người khâm liệm khâu xác con mình lại, rồi địch thân đặt một viên ngọc trai màu trắng đục như hạt gạo vào miệng con trai, ngụ ý mong muốn sau này trên đường xuống âm ty con mình cũng không bị đói khát.

Việc chế tác ngọc thì dễ, nhưng việc tìm người khâm liệm mới khó. Chẳng ai dám đụng vào cái xác bị moi hết nội tạng, bị cắt ngọc hoàn lại còn bị khoé mắt. Mấy kẻ khâm liệm có thâm niên trong phủ Quốc Oai đều từ chối không dám nhận.

Người ta cho rằng trẻ con chết sẽ dễ dàng hoá thân thành quỷ nhi, nếu chẳng may trong lúc khâm liệm có gì sai sót thì quỷ nhi sẽ hại cả gia đình. Cho nên họ thà để quan lớn trách tội chứ nhất định không dám đụng vào phòng bắt trặc

Tri phủ phu nhân biết chuyện bèn khóc sưng mắt, ngày ngày dập đầu trước tượng Phật Quan Âm xin tìm được người khâm liệm để con mình được mồ yên mả đẹp. Người Đại Việt không hề có tục để quan tài trong nhà tới sáu bảy ngày như những người phương Bắc. Phần vì quan niệm khác nhau, nhưng phần lớn vẫn là do nước Việt vốn nóng bức, xác người để quá ba ngày trong nhà ắt sẽ bị hôi thối. Tai hại hơn nữa, mùi tử khí thoảng trong không khí ngấm vào đồ đạc trong nhà chẳng khác nào

mời gọi ma quỷ vãng lai. Chính vì thế mà người nhà quan tri phủ lo sốt vó, cưỡi ngựa đi khắp nơi tìm người.

Phủ Quốc Oai vốn dĩ đã rối ren, lại thêm chuyện hậu sự của cậu quý tử nhà quan tri phủ khiến cho người dân lại được phen bàn tán xôn xao.

Trời càng lúc càng oi ả, mùi tử thi trong nhà quan tri phủ càng lúc càng bốc lên nồng nặc. Hễ ai có việc phải đi ngang qua đều phải bịt mũi đi thật nhanh, thậm chí có kẻ còn nôn thốc nôn tháo vì mùi tanh tanh, ngầy ngậy của xác người bốc lên giữa tiết trời nóng hầm hập.

Quan coi kho lương biết chuyện cũng rầu rĩ lắm. Dù ông biết chắc con trai mình không hề cố ý nằm mơ thấy quỷ sự kinh hoàng, nhưng dẫu sao cũng là quan đồng triều, ông thật không nỡ nhìn thấy cảnh con trẻ vong mạng lại không thể xuống mồ an giấc ngàn thu. Những đứa trẻ khác khi được phát hiện đều có quan binh ghi lại tỉ mỉ về tình trạng sau khi chết, vì chẳng thể tìm kiếm người nhà của chúng nên quan binh cũng chỉ đành sắm sửa cỗ chay đơn giản, rồi thỉnh sư thầy ở ngôi chùa gần đó về cúng khấn, thế rồi đưa ra bãi tha ma trên lưng chừng núi mà chôn, phòng sau này có người thân đến nhận. Thế nhưng với viên quan tri phủ thì khác, cậu bé có cha mẹ, lại bị

chết thảm thương trước cửa nhà thành ra việc chôn cất cũng được tươm tất hơn vài phần.

Đêm thứ sáu rạng sáng ngày thứ bảy kể từ lúc cậu quý tử con quan chết thảm, Vũ lại gặp sự lạ. Có điều lần này không diễn ra trong mơ mà là sự thật. Hôm ấy là ngày mồng Tám âm lịch, ánh trăng thượng huyền như đã hẹn từ lâu lại chiếu chênh chếch vào gian buồng nơi cậu ngủ. Từ sau cái đêm bị mấy đứa trẻ moi ruột dè đến nỗi không thở được, phụ thân cậu đã sai người đổi một u đã sai người đổi một cái giường lớn để thế cho cái giường cũ lúc trước. Có cha mẹ nằm bên cạnh, phải đến mấy hôm liền Vũ ngủ say giấc chẳng thấy mộng mị gì. Ngỡ đâu sự đã êm xuôi, nào ngờ đêm ấy lại xảy ra chuyện.

Vũ đương nhìn ngắm ánh trăng chiếu vào cây lựu rủ cành lá qua song cửa. Cậu bé khẽ nhắm tính thì mới biết là đã qua giờ tí được một khắc, lúc này đương nửa đêm.

Ánh trăng mờ mờ sáng rõ như những ánh trăng giữa đêm rằm, nhưng cũng đủ làm cho Vũ ngắm nhìn mà suy nghĩ vẩn vơ. Tiếng chuông phong linh bằng tre từ ngoài hiên vọng lại tạo thành một âm thanh nhè nhẹ giữa đêm hôm tịch mịch. Từ đằng xa, tiếng chó sủa ma gán lên từng hồi khiến Vũ thấy tim mình đập thình thịch.

Hình như có thứ gì đó đang đến.

Vũ đóng tai lắng nghe để phân định rõ thứ âm thanh nho nhỏ bị át đi bởi tiếng chó sủa ma. Cậu bé nhận ra đó là tiếng bước chân người đi chậm chậm. Mà rõ ràng tiếng bước chân đó không hề bình thường chút nào, nghe kỹ thì hệt như là tiếng ai đó đang lội nước bì bõm.

“Chẳng lẽ có người nào lội dưới kênh rồi vọng lại vào đây?”

Vũ trầm nghĩ trong bụng.

Cậu định lay cha mình dậy nhưng cuối cùng lại thôi. Tiếng bước chân cứ vang lên đều đều, rồi cậu lại nghe tiếng trẻ con cười khúc khích ở đâu đó. Chó sủa ma càng lúc càng dữ dội, chúng cứ gấn lên một tiếng tựa hồ như sắp quyết chiến với một ai đó. Tim Vũ đập thình thịch, làn gió lành lạnh quái lạ của đêm mùa hè oi bức thổi ùa vào khiến cho cậu sởn cả da gà. Cậu khẽ nhòm dậy để nhìn ra cửa sổ cho rõ hơn, thế nhưng ngoài mấy cành cây lựu rung rinh cười với gió thì chẳng có gì khác lạ. Vũ thở phào cho rằng mình thần hồn nát thần tính. Vừa mới đặt lưng nằm xuống thì bất chợt có bóng người đu vào cánh cửa sổ, tạo lên tiếng kêu cọt két nghe rờn rợn.

Vũ điếng người phát hiện ra đấy là một đứa trẻ con chỉ chừng ba – bốn tuổi. Đứa trẻ con này sao lạ quá, cả người nó toát ra

một mùi thum thum, lại tanh tanh đến lợm giọng. Toàn thân Vũ toàn mồ hôi lạnh, răng cậu va vào nhau lập cập khiến cậu không thể nào mở miệng gọi cha mẹ mình. Hai mắt cậu nhìn trân trân vào bóng hình nhỏ xíu đu đưa bên khung cửa sổ. Kì quặc ở chỗ, đứa nhỏ này không hề ướt sũng như những đứa lần trước cậu gặp, đôi mắt loc cau nó sáng rực lên nhưng miệng thì ú ở không phát ra thành tiếng. Nó cố lách đầu qua song cửa gỗ, nhưng chẳng được. Tim Vũ đập mạnh đến mức gần như vỡ tung, cậu muốn quay sang để lay cha mẹ dậy nhưng cả thân hình đơ như đá tảng. Chó cànng sủa, đứa bé càng rung lắc hai song cửa liên hồi. Nhìn bộ dạng của nó hết như muốn gào thét nhưng không sao thốt lên được lời nào.

Ánh trăng thượng huyền đổi hướng chiếu D khiến một nửa thân hình đứa bé ngập trong ánh trăng, nửa còn lại chìm trong bóng tối. Khung cảnh ấy không máu me tàn nhẫn mà ám ảnh đến tận cùng. Một tiếng gió rít lên vun vút, cánh cửa gỗ đập vào vách tường đá ong vang lên canh cách. Đứa trẻ mắt sáng rực thẳng thốt nhìn ra phía sau, dường như nó thấy một điều gì đó nên run lên bần bật. Vũ chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì đã thấy có một người đàn ông chân bước tập tễnh nhào đến cạnh cửa. Đứa trẻ kia run lên cầm cập như thể rất sợ hãi, thế nhưng chỉ trong một khoảnh khắc đôi mắt nó vẫn lên ánh nhìn đầy căm hận. Người đàn ông tập tễnh, có một búi tóc tết sam rất dài ở

phía sau nhìn nó cười khành khạch rồi thuận tay nhét nó vào cái tai nải màu trắng toát đeo trên vai.

Đứa bé ra sức giãy giụa, gã đàn ông dụng sức để nhét nó vào tai nải, bím tóc đuôi sam của gã nảy lên nảy xuống trên lưng. Vũ chờ đần nhìn gã đàn ông không rõ mặt, trong tiềm thức của đứa bé năm sáu tuổi như cậu chẳng thể nào đoán biết được gã là ai. Đứa trẻ con nằm lọt thỏm trong tay nải, nó giãy giụa vài cái rồi im hẳn. Gã đàn ông toan quay đi, thế nhưng chẳng hiểu gã nghĩ gì mà quay lại nhòm qua khe cửa nhìn i nhòm qu Vũ cười khành khạch. Giọng cười của gã lạ lắm, vừa giống giọng của đàn bà con gái khúc khích cười, vừa có âm trầm đục của đàn ông. Vũ nằm cứng đờ không sao nhúc nhích, mắt trừng trừng nhìn bóng người ngoài cửa sổ. Gã đàn ông thôi cười, đôi mắt vàng khè của gã hấp hí nhìn Vũ, bất chợt gã cất giọng ồm ồm:

“Mai bảo người nhà mày ra giữa chợ mà tìm người khâm liệm. Hí hí. Mà này, tao bảo cho mà biết, quỷ sự ở nơi này còn chưa bắt đầu đâu!”

Một cơn gió lạnh ngắt mang theo mùi tanh tưởi thốc vào mặt Vũ. Bầy chó sủa ma inh ỏi lên hồi vừa nãy bỗng dừng im bật.

Bên cạnh Vũ, hai vợ chồng coi kho lương vẫn ngủ say, hơi thở đều đều vang lên.

Một cơn lờ mờ buồn ngủ kéo đến, chưa đầy nửa tuần hương sau, Vũ ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Trong cơn mộng mi, cậu bé nhìn thấy một người đàn ông đội khăn ôm kín lấy đầu, ăn mặc rách rưới ngồi giữa chợ.

Một dự cảm vừa bất an lại vừa quen thuộc dâng lên trong lòng. Người đàn ông khều khều tay về phía cậu, giọng nói lạ lùng của gã đàn ông đứng bên cửa sổ khi nãy vang lên từ cổ họng của người kia:

“Tào! Tào đây! Tào biết khâm liệm! Bảo phụ thân mày và viên quan kia đến đón tao”

Vừa nghe dứt câu, Vũ choàng tỉnh dậy thì phát hiện bên ngoài trời đã sáng bảnh mắt từ lúc nào. Cậu vùng dậy tìm cha mình rồi hốt hển nói:

“Mau! Mau ra chợ! Con... con nằm mộng thấy... có một lão già ăn mặc rách rưới. Đó.. đó chính là người có thể khâm liệm”

Viên quan coi kho lương đương uống ấm trà xanh vào buổi sáng, trên người còn mặc nguyên lớp áo tiện phục từ đêm qua. Thấy con trai nói năng kì lạ, viên quan ngẩn người nhìn như chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Thế nhưng mà, chỉ khoảng gần hai tuần hương sau, người ta đã thấy ông tất tả ra chợ để đón một lão già rách rưới đến nhà quan tri phủ. Cái xác trong nhà quan

đã để bảy ngày, xem chừng nếu không sớm khâm liệm thì mọi sự chẳng lành sẽ thi nhau kéo đến. Lão già rách rưới chẳng đòi hỏi gì nhiều, lão chỉ xin một cái kim khâu cỡ lớn và ít rượu hoa quế để tắm rửa cho cậu quý tử chết thảm.

p>Người nhà quan tri phủ thấy có người nhận khâm liệm mừng như bắt được vàng, vội vàng chuẩn bị những thứ lão yêu cầu, lại đồng ý với điều kiện của lão rằng không ai được xem lão khâm liệm. Quan tri phủ và phu nhân cũng không nở nhìn thấy con trai bị người ta an đâm kim vào da thịt như khâu hình nhân vãi liền thuận ý mặc cho lão hành sự. Mãi đến khi hình hài của cậu bé tội nghiệp đã trở nên dễ coi hơn một chút, thì viên quan mới lục tục đi tới thi hài của con để đặt viên ngọc trắng đục như hạt gạo. Người biết chuyện bảo rằng đó là quan lớn cầu phúc cho con, nhưng chẳng ai có thể ngờ được rằng, buổi lễ khâm liệm hôm ấy lại bắt đầu cho chuỗi sự kiện kinh hoàng kéo đến khiến phủ Quốc Oai rơi vào thảm cảnh tới mấy năm sau, khiến hàng trăm người vong mạng cùng một lúc.



HỒI THỨ BA ĐẠI NẠN NĂM MƯỜI TUỔI

Người nhà tri phủ đại nhân chờ hơn hai canh giờ thì việc khâm liệm cũng xong. Thực ra QUO nếu như người chết theo cách thông thường thì người ta chỉ việc tắm nước thơm, lau rượu và mặc quần áo cho người chết. Khổ một nỗi, cậu quý tử bị phanh ngực moi hết lục phủ ngũ tạng đã đành, lại còn bị cắt đi tinh hoàn nữa, thành thử việc khâm liệm cũng phức tạp hơn lẽ thường.

Mặc dù chấp thuận để cho lão quái già kỳ lạ khâm liệm cho con mình, nhưng trong thâm tâm quan tri phủ vẫn không yên tâm, ngộ nhỡ lão làm trò tà ma gì trong đó thì nguy. Thế là tri phủ đại nhân liền sai một thằng hầu nhỏ tuổi đi rình trộm. Thời gian cứ thế trôi qua chậm Chạp, nỗi lo lắng lẫn át cả sự đau lòng của đôi phu thê bất hạnh. Thằng hầu đi vào trong đó một lúc lâu sau đã trở ra, gương mặt thất thần vì sợ hãi.

Quan bà thấy lạ liền gặng hỏi nó thì nó run run đáp rằng lão già kỳ lạ ấy dùng cái kim khâu lại bụng cho cậu chủ, lại dùng hai

hòn thạch anh đặt bên hông coi như thay thế cho phần tinh hoàn đã bị mất. Mọi sự vẫn bình thường cho tới khi lão quái già vá đến phần da thịt ở lồng ngực bên trái, thì không hiểu vì sao vết thương cứ khâu rồi lại bung chỉ. Lão ta gắng sức vá đi vá lại mấy lần không được, bèn đổ một ít hạt kỷ tử màu đỏ thắm vào trong lồng ngực để lấp đầy cái hốc đen ngòm.

Nghe thằng hầu tả lại về quá trình khâm liệm, quan bà cảm thấy rùng cả mình, bất giác bụm miệng nôn khan vài cái. Quan ông chỉ lẳng lặng thở dài rồi hỏi:

“Thế rồi sao nữa?”

Thằng hầu lúc này dường như đã bình tĩnh hơn phần nào, nó miêu tả lão quái già dùng nước lá thơm và rượu hoa quế để tắm tấp cho cậu chủ thêm một lần nữa, lại trịnh trọng lấy viên ngọc trai màu trắng đục mà quan tri phủ chuẩn bị sẵn để đưa vào miệng cậu chủ. Mọi việc xem ra cũng không có gì quá bất thường, chỉ hiềm một chỗ: Lúc khâm liệm gần xong xuôi, thằng hầu thấy rõ ràng lão quái già kia có lấy trong tay nải của lão ra một thứ gì đó để nhét thêm vào miệng cậu chủ.

Không hiểu sao lúc đó, thằng hầu cảm thấy một cảm giác rờn rợn kéo đến, nó cố căng mắt ra nhìn thì đột nhiên lão quái già quay ngoắt lại nơi nó đang trốn. Dường như lão biết có kẻ nào

đó đương theo dõi mình, lão ngừng tay từ từ tiến lại thì thấy may mắn làm sao lúc đó có một con mèo đen từ góc tối đi ra. Lúc khâm liệm, người ta tối kị nhất là có mèo lại gần, bởi thế cho nên vừa trông thấy con mèo, lão quái già sững người, đôi mắt một mí hấp háy nhìn con mèo rồi tiện tay xua nó đi chỗ khác.

Thằng hầu vì thế mới thừa cơ lẻn ra ngoài được.

Nghe thằng hầu trong nhà kể lại, quan tri phủ cảm thấy có điều kì quái. Chuyện đặt ngọc trong miệng con trai mình vốn là chủ ý của ông. Người Việt xưa nay vẫn có tục đặt vài hạt gạo vào trong miệng người chết ngỏ ý muốn người chết sau này không làm ma đói vất vưởng trên thế gian. Thằng con trai duy nhất của mình chết thảm, thân làm cha như ông vốn chưa thể điều tra hung thủ sát hại con, nên ông chỉ đành bù đắp cho nó dù là chút ít. Thế nako nhưng, lão quái già lạ mặt đó nhét thứ gì vào miệng con mình thì quan tri phủ không thể giải thích được. Mà cũng thật kỳ lạ! Lão ta ở đâu đến? Tại sao thằng Vũ con của quan coi kho lương lại nằm mơ thấy lão để mà chỉ điểm cho cha nó đi tìm? Quan tri phủ thầm nghĩ:

“Nhất định ta phải điều tra cho rõ chuyện này. Nếu không thì còn đâu mặt mũi mà nhìn mặt dân chúng trong phủ này!”

Quan vừa thở dài một cái thì lão quái đã vén màn từ trong nhà bước ra. Lão cất giọng khò khè như người bị nghẹt mũi:

“Bẩm quan lớn! Việc khâm liệm cho cậu quý tử nhà ta đã xong.”

Quan bà có vẻ hơi sợ hãi, quan ông hít một hơi rồi trả lời:

“Đa tạ ông lão. Chẳng hay ông lão tên họ là gì? Bản quan xin lưu lại vài hôm để tiện cảm tạ?”

Lão quái già mỉm cười, đôi mắt ti hí híp lại, à mỉm cười, đôi mắt ti cái khăn quấn quanh đầu trùm xuống bả vai càng làm tăng vẻ kì dị. Lão trả lời bằng giọng lơ lớ:

“Bẩm! Tại hạ là kẻ lang bạt kỳ hồ, hay tin nhà quan tri phủ có việc lớn nên đến giúp nột tay. Nay việc đã xong, tại hạ xin cáo từ, tránh làm phiền gia chủ.”

Lúc này quan bà đã chuẩn bị sẵn ba nén bạc, lại thêm một ít xôi thịt gói trong một chiếc lá sen. Bà đích thân mang đến trước mặt lão rồi nói khẽ:

“Nếu ông lão đã nhất quyết không ở lại. Vậy thì xin ông lão nhận lấy tấm lòng của chúng tôi.”

Lão quái già khẽ liếc mắt nhìn sang cái khay trên tay tri phủ phu nhân. Lão cúi đầu nhận lấy không quên nói vài câu đa tạ

rồi đi thẳng.

Bầu trời lúc ấy đã ngả sang chiều, cảnh vật giữa mùa mưa bão lúc nào cũng u ám, mây đen kéo đến báo hiệu một cơn mưa to sắp tới. Việc khâm liệm đã xong, quan tri phủ lúc này mới có thể phát tang và làm nghi lễ hậu sự theo phong tục. Người ta nói rằng, đám ma của trẻ con, nhất lại là những đứa chết thảm, không được phép cho những đứa nhỏ khác tham gia để phòng trường hợp bị bắt vong.

Bởi lẽ trẻ con vốn ngây thơ, nhưng nghiệt oán của chúng lại nặng nề hơn hẳn người bình thường. Một khi vong nhi còn quyến luyến cõi trần gian, thì rất dễ bắt vía những đứa nhỏ khác để thế mạng cho nó. Chính vì thế cho nên mà bậc làm cha làm mẹ đều chẳng bao giờ dám cho con mình đến những nơi quỷ dị như thế. Đám ma cậu quý tử con quan cũng không ngoại lệ.

Tối hôm đó cả phủ Quốc Oai đều nghe rõ tiếng kèn trống inh ỏi từ phủ quan. Đám tang của cậu quý tử đông người lắm, không chỉ có các bậc hương thân phụ lão, WHO quan lại đồng triều mà còn cả người dân trong vùng. Ai cũng thở dài tiếc thương cho viên quan hiền lương nhưng bất hạnh. Giữa không khí tang tóc ấy, người ta vẫn tò mò về việc cậu Vũ xem bói bằng cách nằm chiêm bao tài tình. Người ta dậm mắt thêm muối để câu

chuyên nạn chuyện càng nhuộm màu liêu trai quỷ dị, nào là lão quái già kỳ lạ kia không phải người ở phủ Quốc Oai mà được âm binh của cậu Vũ phái tới, nào là chính cậu Vũ được người âm dẫn đi trong mộng để tìm thấy người khâm liệm.

Tất cả mọi thứ còn sờ sờ ra đó, kẻ không tin quỷ dị cũng không thể phủ nhận điều này. Danh tiếng của cậu Vũ ngày càng nức tiếng gần xa. Thế nhưng, nhà quan coi kho lương vẫn đóng cửa im ỉm, chẳng tiếp ai cả. Thói đời vốn dĩ lạ thường, phu thê quan coi kho lương càng kín đáo giấu nhem con trai, thì người ta lại càng đổ xô đến. Mặc dù chẳng ai được _ Vũ xem bói, thế nhưng người nào cũng thao thao bất tuyệt những sự lạ gần đây.

Điều đáng sợ nhất là không biết vì sao mà người trong phủ biết được chuyện năm đó phu nhân quan coi kho lương hạ sinh cậu con trai duy nhất vào ngày Phật diệt, thành ra nhiều kẻ ác miệng thêu dệt những chuyện tà ma quỷ quái rồi lưu truyền khắp nơi.

Về phần Vũ, kể từ cái đêm nhìn thấy người đàn ông thở khò khè, tết tóc kỳ lạ, rồi lại mơ thấy kẻ khâm liệm, cậu bé chẳng còn mơ mộng gì nữa cả. Nhiều lần quan tri phủ và cha cậu gắng hỏi, nhưng Vũ cũng chỉ kể về những giấc mơ rất vụn vặt của trẻ con. Quan tri phủ có lẽ vẫn muốn truy ra tung tích của kẻ giết chết

con mình, còn cha Vũ thì vẫn chỉ muốn con mình sống bình an nên chỉ hỏi một vài lần rồi thôi.

Vụ việc moi tim trẻ con vút xác khắp nơi âm ỉ on vút xa một thời gian, cuối cùng cũng chẳng thu eagal được kết quả gì đáng kể. Thiên hạ bàn tán một hồi rồi cũng trôi qua tựa hồ như một kí ức mờ nhạt. Cho đến tiết Trung Nguyên năm ấy.

Ngày trước người Đại Việt, người Trung Hoa thường sử dụng nông lịch để tiện cho việc chăm sóc mùa màng. Trong nông lịch lại chia ra làm hai mươi tư tiết khí, sắp xếp vào mười hai tháng trong một năm. Tiết trung nguyên chính là rằm tháng bảy, hay còn gọi là ngày lễ Vu Lan.

Người Việt vốn coi trọng đạo lý hiếu kính tổ tiên, chính bởi thế mà cứ đến ngày này hàng năm người giàu cũng như kẻ nghèo đều tất bật khẩn trương chuẩn bị cho lễ cúng rằm, nhằm tri ân công đức của những chân linh là thân nhân quyến thuộc.

Đêm hôm ấy, Vũ lại nằm mơ. Lần đầu tiên kể từ lúc có nhận thức, Vũ mới trải qua một giấc chiêm bao đáng sợ đến như thế. Mãi sau này nhớ lại, cậu bàng hoàng nhận ra câu chuyện về lũ trẻ con bị móc mắt ngũ tạng là khởi đầu cho một chuỗi thảm kịch kinh hoàng mà chính gia đình cậu phải hứng chịu.

Giấc mộng định mệnh hôm ấy bắt đầu bằng cái hơi lạnh bất thường của đêm hè tháng bảy. Trong cơn mơ, Vũ thấy mình đang đi lững thững trên triền đê bất chợt thấy hai con trâu màu trắng toát ngoi lên từ mặt nước rồi húc nhau đến độ đầu rơi máu chảy.

Một con bị gãy một bên sừng, dường như cơn đau càng khiến nó hăng máu, nó lồng lộn như lên cơn điên dại, rồi dùng chính vết gãy nham nhở lia một đường sắc lẹm ngang thân con trâu còn lại. Vết thương chí mạng khiến con trâu rống lên một tiếng thảm thiết rồi máu òng ộc tuôn ra.

Người nào đã từng chứng kiến cảnh giết trâu sẽ không bao giờ quên mùi máu của loài vật hiền lành ấy. Thứ mùi vừa tanh tươi, lại vừa hôi hôi thật giống với mùi máu me của đàn bà khi sinh nở. Máu trâu rơi đến đâu, mặt nước ven đê bị nhuộm đỏ đến đó. Kỳ lạ thay, đúng lúc ấy, Vũ chợt thấy hàng trăm người bị nhấn chìm giữa năm hữu dòng nước đục ngầu hôi tanh mùi máu. Già trẻ lớn bé chơi với cố gắng ngóc đầu lên kêu cứu thảm thiết làm huyên náo cả một khúc sông. Vũ chợt nghe thấy tiếng ai quen thuộc đến lạ thường, cậu căng mắt để nhìn cho rõ thì phát hiện cha mẹ mình đang bị cuốn vào dòng nước đục ngầu. Vũ hoảng hồn, cậu hét lạc cả giọng:

“Cha! Mẹ! Ai cứu cha mẹ tôi với!!!!”

Tiếng hét của cậu vang khắp mặt sông hòa cùng với tiếng nước chảy ồ ồ, tiếng người khóc lóc kêu cứu âm ỉ. Cha cậu một tay bám vào một thanh gỗ mục, tay còn lại giữ chặt lấy mẹ cậu đã ngất xỉu. Vũ gào tên mẹ âm ỉ, cậu chạy tới chạy lui tìm thứ gì đó để cho cha mẹ bám. Ấy vậy mà chỉ trong một tích tắc, cả hai người đều bị cuốn vào vòng xoáy nước rồi chìm xuống đáy sông. Mọi chuyện xảy ra trước mặt Vũ kayak ra truo khiến hồn vía cậu như bay đi đâu mất. Cậu thất thần ngồi phịch xuống mặt cỏ ướt sũng, bầu trời lóe lên những tia chớp liên tiếp, sét đánh đùng đoàng ở trên không trung.

Giữa lúc trời đất như nổi trận lôi đình, cậu nghe thấy một tiếng cười man dại. Tiếng cười the thé vừa vút lên, Vũ lập tức quay sang bên rồi phát hiện ra gã đàn ông quái lạ tết tóc đuôi sam từng đứng thập thò trước cửa sổ phòng cậu đương cười trên lưng con trâu gãy sừng vừa nãy. Đi phía sau gã là những đứa trẻ trần truồng không một manh áo. Kì quái hơn nữa là ngực đứa nào cũng bị phanh ra để mọi hết tim gan, gương mặt chúng xám ngoét như không có sức sống. Gã đàn ông nhận thấy Vũ đương nhìn mình, gã cười khoái trá, giọng nói khò khè lơ lớ của gã rít lên như tiếng răn bắt ngóc mỗi đêm:

“Chết hết đi! Chết hết đi lũ Đại Việt khốn kiếp! Khắp nơi đều là sông, khắp nơi đều là người chết! Còn ta là thần. Ha ha ha ha”

Đến lúc này Vũ mới nhận ra gã đàn ông

đứng bên cửa sổ và gã đàn ông khâm liệm cho nhà quan tri phủ là một. Cảnh tượng cuối cùng trong giấc mơ của cậu chớp nhoáng nhưng Vũ nhìn rất rõ. Vũ thấy cha mẹ mình, rồi cả quan tri phủ và hàng loạt lũ trẻ con đều bị cột vào những thân cây gỗ lớn, treo ngược đầu xuống đất, hai chân hướng lên trời, từ đỉnh đầu những giọt máu tí tách nhỏ từng giọt. Cậu gào lên như điên dại rồi bắt đầu co giật từng hồi.

“Vũ...! Vũ! Sao thế này?”

“Vũ! Tỉnh dậy đi con!”

“Sao người nó sốt cao thế này hả ông?”

“Vũ ơi! Con ơi!”

Vũ bật dậy, cậu nhìn xung quanh thấy cha mẹ mình đang ngồi bên cạnh giường gương mặt hai người vừa lo lắng lại vừa hoang mang. Vũ thấy thân thể mình còn nguyên, cha mẹ mình vẫn còn sống khỏe mạnh, cảnh vật bên ngoài vẫn yên bình. Cậu òa khóc tức tưởi rồi ôm lấy mẹ. Mẹ cậu mỉm cười trìu mến nhìn chồng, rồi khẽ vuốt ve mái tóc mềm mại của con, bà khẽ nói:

“Không sao! Không sao! Cha mẹ ở đây rồi!”

Vũ thốn thức một hồi rồi mới chịu rời mẹ ra. Lúc này trời đã gần sáng, tiếng gà gáy trong thôn vang lên khắp nơi, tiếng đám gia nhân trong nhà lục tục trở dậy nhóm lửa đun nước pha trà. Quan coi kho lương thấp giọng hỏi con:

“Con lại mơ thấy gì à?”

Vũ khẽ rùng mình một cái, không hiểu sao cậu lại cảm thấy sợ đến mức như thế. Rõ ràng cậu đã từng chứng kiến ma quỷ đè lên trên ngực mình, rồi thấy cả bóng gã hote đàn ông thập thò bên cửa sổ. Thế nhưng không hiểu sao giấc mơ lần này lại làm cho cậu run lấy bấy đến thế. Cậu nuốt nước bọt rồi chậm chậm kể lại cho cha mẹ nghe. Bầu trời tờ mờ chưa sáng rõ nhưng cũng đủ để người khác nhìn thấy gương mặt thất thần của viên quan coi kho lương.

Thay chồng hỏi nhỏ:

“Mình làm sao thế? Có... có chuyện gì à?”

Viên quan coi kho lương run run đóng cửa lại, đoạn thì thảo với vợ:

“Nếu những gì con mình mơ là đúng... thì có lẽ.. có lẽ sắp có biến lớn xảy ra rồi mình à!”

Không ai biết hôm đó phu thê quan coi kho lương đã bàn bạc những gì, chỉ thấy đám gia nhân trong nhà kháo nhau rằng quan bà đi mua rất nhiều gạo, lại sai người làm thêm thật nhiều kệ gỗ có chân chống thật cao. Người ta cười bảo nhau là gia đình quan vẽ chuyện, khi không lại làm việc chẳng giống ai. Chẳng ngờ chưa đầy một tuần trăng sau, phủ Quốc Oai lâm vào thảm cảnh.

Đêm mười ba âm lịch vầng trăng lấp lánh trên trời. Giờ tí vừa sang, quan coi kho lương cho ngựa chạy nước kiệu, lững thững về nhà. Đường từ kho lương của phủ Quốc Oai tới gia trang của ông phải băng qua một vạt rừng âm u, rồi mới tới con đường mòn nằm giữa những cánh đồng rộng mênh mông không có một bóng người. Vốn dĩ việc nông dân dựng nhà ngay sát thửa ruộng cũng không có gì lạ, thế nhưng ở nơi này chẳng ai dám ở lại. Vì người ta đồn rằng ở đây có...ma

Mấy người phu đi cấy ban đêm thường kể lại quỷ sự lạ lùng. Nào là có bà quả phụ họ Trần đi viếng mộ chồng, khi về qua cánh đồng chợt thấy có mấy người vừa tát nước vừa hát véo von. Bà quả phụ thấy lạ liền tiến lại, muốn nói chuyện vài câu, khi tới gần thì mới phát hiện những người này mặt đều bị bầm nát, từng mảng thịt đều có giòi bọ bò lổm ngổm.

Bà ta sợ quá té ngựa ra đằng sau, vừa bò vừa ú ớ kêu cứu rồi ngất lịm đi trong tiếng cười lạnh lạnh, hòa lẫn với tiếng tát nước ào ào.

Mãi sau này người ta mới biết, thì ra dưới lớp bùn dưới ruộng có xác mấy người bị giết một cách thê thảm rồi vùi vào trong đó, quan quân đến điều tra nhưng chẳng thu được kết quả gì.

Dân nhau nghe rằng, những đêm trời không trăng không sao, hễ ai lỡ bước đi qua bờ ruộng đó đều sẽ thấy những người mặt bị băm nát vừa tát nước vừa hát vè.

Mà nào chỉ có mỗi chuyện đó, nhiều người còn quả quyết rằng, cứ mỗi đêm rằm tháng bảy là sẽ thấy từng đoàn oan hồn vất vưởng đi đi lại lại, có kẻ bị gông cùm xiềng xích, có kẻ bị rạch toác bụng, từng khúc ruột non ruột già rơi lả tả xuống, thi nhau quấn chặt vào phần bẹn. Lũ trẻ con trong làng còn truyền tai nhau, chúng bảo rằng nhiều lúc nghe thấy tiếng râm ran gọi tên nhau í ới, nhưng đến khi chạy ra đồng thì chẳng có ai ở đó cả, chỉ có mấy đốm lửa lập lòe sáng lên trong đêm tối mịt mùng.

Cuối cùng cứ độ từ giờ thân trở đi là hơn chục mẫu ruộng đều chẳng có nổi một bóng người. Ai đó bất đắc dĩ lắm mới phải đi ngang qua, nhưng mỗi lần đi đều phải thúc ngựa thật nhanh

hoặc rủ ai đó cứng bóng vía đi cùng, âu cũng coi như là cách phòng ngừa hiệu quả.

Quan coi kho lương ngồi trên lưng ngựa chậm rãi nhìn mọi thứ xung quanh. Không biết từ bao giờ cuộc sống của ông tràn ngập những điều quý dị khó có thể giải thích được thành lời. Từ trước đến nay có bao giờ ông tin vào chuyện ma quỷ tầm phào trong dân gian? Ngay cả đến kho lương, nơi người ta vẫn kháo nhau rằng có ma đói hay rình mò trong đó, ông cũng chưa bao giờ gặp. Chính vì vậy mà ông chẳng hề tin.

Vậy mà thằng con trai độc nhất của ông càng lớn, thì những thứ ma quái càng bủa vây lấy gia đình ông. Ban đầu ông cũng cảm thấy ngờ ngợ, nhưng những thứ thằng bé nói ngày một linh nghiệm, nhất là đêm nó nằm mơ thấy hai con trâu trắng tinh húc nhau chảy máu. Giấc mơ ấy chính là điềm báo cho một trận đại hồng thủy sắp xảy đến, cổ nhân cũng đã từng đề cập đến chuyện này. Nhớ lại cảnh tượng lúc Vũ kể lại giấc mơ lạ, bất giác ông cảm thấy lạnh cả người.

Vua quan từ trước đến nay ai mà lại không tin thiên tượng? Phàm cứ khi nào xuất hiện thiên tượng kỳ lạ thì dù không muốn cũng không thể không để tâm. Ngay cả đến Binh Thư Yếu Lược của Hưng Đạo Đại Vương khi xưa cũng đã đề cập thiên tượng ngay từ đầu còn gì? Khi ông mang chuyện này bẩm báo

lại với quan tri phủ, chén nước trà trong tay tri phủ đại nhân vỡ tan.

Ông lấy làm lạ trước thái độ sợ sệt đó, bèn thì mới hay rằng: “Vào ngày lập hạ vừa rồi, chính Ngọ vừa tới, quan tri phủ một mình cưỡi ngựa đi thẳng lên núi, lại bày lễ cúng bái trời đất rồi quan sát thiên . Bất chợt quan thấy hướng bắc có đen kéo đến cuồn cuộn, hướng nam tạo thành hình mỏng manh như dải có màu đỏ sẫm. Tri phủ đại nhân run quỳ xuống miệng niệm Phật không , thẳng hầu theo sau bèn hỏi thì quan trả lời rằng hai áng mây giao nhau là điềm ấy báo đại nạn sắp tới. Đúng ấy, từ hướng càn (phía Tây Bắc) có ngọn gió mang mùi rất tanh thối tới nén nhang bùng lên rồi cháy dữ dội.”

Tri phủ đại nhân thốt lên một tiếng sợ hãi thẳng hầu cũng cuống cuồng vái lạy đất liên tục. Quan run rẩy nói:

“Gió hướng càn thối đến được gọi là tang phục phong. Có lẽ nào... năm nay... năm lại có nhiều người chết!??”

Dị sự vào ngày nguyên đán làm cho tri phủ đại nhân canh cánh không yên. Việc này vốn dĩ quan chỉ dám giấu trong lòng, làm sao dám biện sớ tấu lên nhà vua? Kinh đô ở Phú Xuân, thần tử ở phủ Quốc Oai vốn đã có sự dè chừng, nay lại thêm chuyện này khó tránh khỏi bị dị nghị.

Bấy lâu nay tri phủ đại nhân không dám nói với ai điềm báo đại nạn ấy. Không ngờ rằng, quan coi kho lương lại đến tìm tận nhà để kể về giấc mộng của Vũ. Người khác thì quan có thể không tin, chứ riêng Vũ thì ông không thể nghi ngờ. Nói đâu xa, chính Vũ là người đã tiên đoán cái chết thê thảm của con trai ông chứ đâu.

Hai viên quan bí mật tích trữ thêm lúa gạo, gia cố lại con đê quai vạc chạy ngang qua phủ Quốc Oai. Thời gian không còn nhiều, những người biết chuyện chỉ đếm trên đầu ngón tay, chẳng biết khi nào đại họa mới ập đến? Mải suy nghĩ, quan coi kho lương đã được ngựa đưa về đến nhà từ lúc nào không hay.

...

Sáng ngày 14 âm lịch, trời trong vắt không có một gợn mây nào. Quan bà khẽ nói với chồng:

“Ông à! Có khi nào giấc mộng của thằng ... Vũ con mình..”

Bà bỏ lửng câu nói, nhưng quan ông hiểu rất rõ vợ mình muốn ám chỉ điều gì. Thực lòng chính bản thân ông cũng mong chờ điều ấy, nếu không xảy ra biến cố gì thì quả thực là phước đức.

Lúc bấy giờ Vũ đương chơi một mình sau nhà. Từ chỗ cậu bé ngồi chỉ cách cửa sổ phòng ngủ của cậu mấy bước chân. Từ

ngày Vũ lừng danh thiên hạ vì tài xem bói của mình, cậu bé không còn được cha mẹ cho ra ngoài chơi với bạn bè nữa. Vũ buồn bực lắm, cả ngày chỉ quanh quẩn ở trong khoảng vườn nhỏ để làm bạn với mấy con dế mèn. Một đứa trẻ mười tuổi, tuy chưa thể hiểu thế nào là nỗi cô đơn, nhưng chúng lại có thể cảm nhận rõ nét điều ấy. Đã có lúc Vũ mong chờ mấy đứa bé bị moi tìm tìm cậu như lần trước, nhưng lạ một điều rằng từ sau cái đêm cậu thấy người đàn ông tết tóc đuôi sam mắt ti hí nhét thẳng nhóc vào sau tay nải của lão, thì cậu chẳng còn thấy bất cứ đứa trẻ nào đến tìm

Vũ biết rằng đó không phải là mơ, bởi cậu đã từng tiếp xúc với chúng thực sự. Làn da nhớp nháp lạnh lạnh, mùi tanh tanh của máu phảng phất trong buổi sương đêm, đầu óc Vũ đủ tỉnh táo để biết rằng lũ trẻ quái dị kia là có thật. Chỉ có điều cậu bé đắn đo mãi rằng tại sao bây trẻ lại tìm đến cậu? Có khi nào chính gã đàn ông tết tóc đuôi sam xuất hiện cười khe khẽ bên cạnh cửa sổ là hung thủ giết trẻ con trong phủ gần đây?

Giờ Ngọ vừa điểm, Vũ vừa toan chạy lên nhà thì bỗng nghe từ đâu có tiếng dùm dùm trên không trung.

“Sao lại có tiếng sấm lúc này?”

Vũ nương ngác nhìn lên trời, trong lòng đầy thắc mắc. Từ phía đông, mây đen cuồn cuộn kéo tới khiến cho trời đất như tối sầm lại. Một tia chớp xé ngang bầu trời, tiếp theo đó là hàng loạt tiếng sấm nổi lên như trống trận. Lão Phúc và mấy người gia nhân khác đứng tụ tập trước sân nhà, ai nấy cũng đều lấy làm lạ, họ bảo nhau:

“Ơ hay! Quái lạ nhỉ? Trời đang nắng to lại nổi cơn giông!”

Nói thì nói vậy, thế nhưng mà ai nấy cũng đều tất tả đi làm việc. Người thì mang y phục đương phoi vào nhà, người thì quây lại chuồng gà, riêng lão Phúc và cậu con trai của Lão thì trèo lên mái nhà để gia cố lại mấy viên ngói đổ để phong mưa lớn.

Tiếng sấm càng lúc càng dữ dội, gió từ đâu vun vút thổi tới khiến cát bụi khắp nơi bay mù mịt. Mưa bắt đầu đổ xuống, rơi lập bập xuống mái hiên, phu nhân quan coi kho lương vừa ôm con trong tay vừa tần ngần nhìn cơn mưa như trút nước. Lão Phúc người ướt như chuột lột thở dài nói với mẹ con Vũ:

“Bẩm bà! Không biết quan ông có về không? Trời mưa thế này, chắc ông sẽ ở lại kho lương!”

Đứa hầu gái đứng bên cạnh vừa nhắc tới từ kho lương đã co rúm người lại khiến lão Phúc quắc mắt nhìn nó. Quan bà vờ như không nhìn thấy rồi khẽ lắc đầu nói nhỏ:

Chắc là ông sẽ về nhà thôi! Kho lương cũng đã được gia cố từ mấy hôm trước rồi. Người túc trực quanh kho lương cũng được tri phủ đại nhân chấp nhận tăng viện. chắc rõ khôn

Lúc ấy Vũ còn nhỏ, bởi thế khi nghe mẹ và lão Phúc nói chuyện cậu cũng chẳng hiểu gì, chỉ có thể thắc mắc vì sao khi nhắc tới kho lương ai nấy đều nơm nớp sợ sệt như thế. Thực ra chuyện này cũng không có gì lạ, ai cũng biết kho lương là nơi cất trữ lương thực của cả phủ Quốc Oai rộng lớn. Những năm mất mùa người người từ khắp nơi kéo đến xin ăn nhiều không kể xiết, người ta giẫm đạp lên nhau để tranh từng hạt gạo, thậm chí sẵn sàng giết nhau chỉ vì miếng ăn. Nhiều người không kịp chờ đành gục ngã trước cửa kho. Những lúc như thế quan coi kho lương lại lắc đầu hạ lệnh cho quân lính dọn dẹp xác chết, lại còn cho đào một cái hố lớn để chôn. Từng thấy người này nằm lẫn lên thây người kia, nếu không đào kỹ lưỡng chỉ e dân trong vùng không ai chịu được mùi xác người gây gây ngại ngại.

Người đời không biết thường chỉ nghĩ rằng nơi âm khí nặng nề nhất là nhà ngục. Thực ra những nơi ấy hàng ngày đều có binh lính qua lại, dương khí mạnh mẽ, phàm những vong hồn tầm thường đều không thể lai vãng. Nơi âm khí nặng nề, quy tụ nhiều ma đói nhất chính là kho lương. Cứ độ rằm tháng bảy hàng năm, quan coi kho lương đều mở lễ cúng tế thật lớn, rước

sư thầy tại chùa Trấn Quốc về để tụng kinh siêu độ, lại cho nấu cháo đựng trên lá đa để các âm hồn không nơi lai vãng có thể nghe kinh Phật, hưởng lộc trần mà bớt phá phách.

Gần đến ngày rằm, trời lại mưa to gió lớn, ngộ nhỡ quan ông không về được thì thật đáng lo. Lão Phúc ngẫm nghĩ trong bụng rồi thở dài sườn sượt. Quan bà khẽ thấp nén nhang cúng bái tổ tiên rồi lại lặng lẽ ngồi trước hiên, trông ra ngoài màn mưa mịt mù.

Hương chưa tàn thì quan ông đã về. Thấy cha về, cậu Vũ reo lên khe khẽ, quan bà thở phào một cái rồi mỉm cười đón chồng. Quan ông mặt mày tái nhợt, ban đầu người trong nhà chỉ nghĩ đơn giản rằng do trời mưa lạnh nên gương mặt ông trắng bệch.

Vừa bước vào nhà, ông đã vội hỏi dồn dập cậu Vũ:

“Vũ! Cái người đàn ông con gặp trong mơ như thế nào?”

Vũ bị bộ dạng hốt hoảng của cha dọa cho sợ đến ngây người, cậu bé ấp úng đáp:

“Con... con... con chỉ nhớ là ông ta tết tóc đuôi sam rất dài. Đầu cạo trọc một nửa, làn da vàng vàng nhưng cặp mắt thì ti hí.”

Quan ông thở hắt một cái, quan bà và lão Phúc nhìn nhau không ai hiểu gì. Lão Phúc tinh ý đuổi đưa hầu gái xuống bếp

pha nước gừng nóng dâng lên. Đợi cho đĩa hầu đi khỏi, quan ông mới hỏi tiếp:

“Giọng nói của lão như thế nào?”

Vũ đáp ngay:

“Con nghe câu được câu mất, chỉ biết giọng nói của ông ta khò khè, khi cười thì cứ cười khanh khách.”

Quan bà không hiểu vì sao chồng mình lại có thái độ lạ lùng như vậy, bà vừa giúp chồng cởi áo tơ vừa khẽ trách:

“Có gì thì từ từ nói, ông làm vậy ai mà chẳng sợ”

Quan ông không đáp lời, ông rút từ trong vạt áo ra một mảnh giấy, hay nói chính xác hơn là một bức tranh đã phần nào nhòe bởi nước mưa. Ông đưa cho Vũ rồi nghiêm giọng:

“Vũ con! Giờ con nhớ lại thật kỹ người đàn ông con từng gặp trong giấc mơ. Xem có đúng là người trong hình vẽ này hay không. Suy nghĩ thật kỹ rồi báo lại với ta!”

Biết có chuyện không ổn, lão Phúc lật dạt đóng cửa gian nhà chính, rồi chính lão thắp cây đèn cầy leo lét. Trong gian nhà tranh tối tranh sáng, ba người lớn đứng xúm quanh một thằng bé mới hơn mười tuổi. Vũ im lặng không nói gì, cậu nhận thấy

sự nghiêm trọng trong giọng nói của cha. Vũ không vội mở bức tranh ra xem ngay, cậu chỉ nhắm mắt lại rồi hồi tưởng cuộc gặp gỡ ma mị giữa cậu và gã đàn ông lạ mặt. Kỳ thực đêm ấy trăng không sáng lắm, nhưng vẫn đủ để cậu có thể nhớ kỹ được gương mặt của gã đàn ông thập thò ngoài cửa sổ. Huống chi sau đó cậu lại gặp lại gã trong giấc mơ của mình, thành ra bóng dáng lão in đậm trong tâm trí cậu. Phải tới độ nửa tuần hương, Vũ mới chậm rãi mở bức tranh ra. Vừa nhìn thấy người trong tranh, Vũ đã thốt lên một tiếng rồi giật mình đánh rơi bức tranh xuống đất.

Trống ngực đập thình thịch, ông hỏi dồn:

“Sao? Sao thế? Có phải là...?”

Vũ ho khụ khụ vài cái rồi đáp lời:

“Là ông ta! Chính là ông ta. Không sai được”

Nghe chính từ miệng con trai mình thốt ra, quan coi kho lương ngồi phịch xuống ghế rồi thần thờ. Quan bà và lão nô bộc trung thành không hiểu chuyện gì xảy ra chỉ biết nhìn nhau đầy lo lắng. Chờ cho quan ông qua cơn bàng hoàng, quan bà khẽ hỏi:

“Rốt cuộc là có chuyện gì? Ông ... ông đừng làm cho mẹ con tôi sợ”

Quan ông nhìn thẳng vào mắt vợ rồi nói rành rọt:

“Sáng sớm hôm nay, tri phủ phu nhân cùng đưa con trong bụng mất rồi!”

Quan bà khê kêu lên một tiếng xuống cạnh chồng hỏi nhỏ:

“Làm sao mà lại mất? Chẳng phải là tri phủ phu nhân đương mang thai hay sao? Tôi vừa mới gặp phu nhân ở chùa mấy hôm trước cơ mà.”

Quan ông nuốt nước bọt rồi trầm giọng:

“Sự tình càng lúc càng rối rắm! Bà nó cũng biết rằng, từ sau khi cậu quý tử nhà quan chết thảm, phu thê quan tri phủ lúc nào cũng rầu rĩ. Thế rồi tri phủ phu nhân phát hiện mình mang thai, các cụ cao niên đều nói rằng ấy là con lộn của hai vợ chồng họ. Vì từng mất con nên phu thê quan tri phủ cẩn thận lắm. Phu nhân đi đâu cũng có người theo hầu, không dám khinh suất”

Quan ông khẽ rùng mình một cái rồi lại kể tiếp với giọng khàn khàn:

“Gia sự của quan tri phủ vốn dĩ không yên lành. Lại thêm hung tinh liên tiếp xuất hiện. Nào là thiên tượng vào ngày nguyên đán, rồi lại đến giấc mơ về tinh trâu trắng húc nhau. Tất cả đều báo điềm báo đại nạn sắp tới”

Quan ông tần ngần một lúc rồi nói tiếp:

“Sáng nay quan trên vẫn đến để xem xét kho lương thực đã được gia cố phòng khi ngập lụt. Độ chừng hơn một tuần nhang, có người đến báo cho quan trên trong nhà có việc gấp, mời quan về phân xử. Đoán chừng sự chẳng lành, tôi cùng quan vội vã về thì phát hiện trong nhà đương rất huyên náo, gia nhân đứng túm tụm, đứa nào đứa nấy khóc nức lên thành tiếng. Khi đến gần mới thấy xác tri phủ phu nhân nằm giữa vũng máu, bụng bị rạch toác ra, bào thai cũng bị móc mất. Kẻ nào đó còn nhẫn tâm kéo nhau thai đi một đoạn, rồi mới dùng dao cứa đứt...”

Nói đến đó, quan ông nghẹn lại, gương mặt ông không che giấu nổi nỗi bàng hoàng. Quan bà thốt lên một tiếng rồi hai tay bịt miệng lại vì quá hoảng sợ, lão Phúc bình thường vốn gan dạ là thế mà lúc này cũng run run ngồi phịch xuống đất, chẳng thốt lên lời. Chỉ có riêng cậu Vũ vẫn im lặng, trong lòng cậu tựa hồ như có con gì đó đương cào xé, toàn thân cậu nặng như chì giống hệt như cảm giác bị bóng đèn lặn trước. Quan ông định nhấp chén trà cho thấm giọng, nhưng vừa đưa lên miệng ông lại đặt xuống rồi thở dài:

Người trong nhà bấm lại rằng không thấy ai lạ mặt vào nhà. Con bé hầu gái tên Thùy chỉ nhớ rằng lúc sáng phu nhân kêu

bứt dứt trong người, muốn đi dạo trong vườn bèn sai con Thù đi theo. Vừa mới đi đến hồ cá trong vườn thì quan bà thấy nóng nên tới thủy đình hóng gió. Tri phủ phu nhân có nói với con Thù rằng hình như bà nhìn thấy dưới hồ cá có người, con Thù thấy lạ liền cúi xuống xem nhưng chẳng thấy gì. Ngồi một lúc nó xin phép đi vào bên trong để lấy trà bánh. Từ lúc nó đi cho tới khi quay lại, chưa tới nửa tuần hương mà sự tình đã ra nông nổi thế. Tôi... tôi nhà như in cảnh tượng lúc đó.. Hai chân phu nhân buông thõng gần chạm vào hồ nước phần bụng bị rạch toang, máu ngấm hết vào áo rồi trào ra ngoài.... Ổ bụng trống rỗng không có thứ gì trong đó, riêng nhau thai thì... thì... thõng xuống hồ nước đầy cá... Đàn cá bu xung quanh rĩa lấy rĩa để!

Quan bà nghe đó sợ quá, nhưng vẫn gặng hỏi tiếp:

“Vậy thì bức tranh trong tay ông là như thế nào? Tại sao... tại sao lại có liên quan đến con trai mình cơ chứ?”

Quan ông không đáp vội, ông lẳng lẳng lấy cái điếu cày dựng trong góc nhà, riết một hơi thật dài để lấy lại tinh thần rồi trả lời:

“Quan tri phủ nhìn thấy xác vợ liền quỳ giữa trời gào khóc như điên. Lúc đó tôi vội vàng lệnh cho lính tráng chặn hết mấy ngã đường, rồi sai người đi khắp nơi hỏi xem có thấy kẻ nào khả

ngghi hay không. Nào ngờ một lúc sau có người báo về rằng thấy ai trông giống hệt lão quái già khâm liệt hôm trước lén lút đi từ cửa sau nhà quan đi ra, trên tay còn ôm theo một cái bọc vải rất kỳ lạ. Người đó chẳng phải ai xa lạ mà chính là ông lang Bộc.

Khấp phủ này ai mà chẳng biết ông lang Bộc có cái mũi thính như mũi chó săn, dù đứng cách xa lão quái già khâm liệt vài trượng nhưng ông lang Bộc khẳng định trên người lão ta có một mùi máu rất nồng... Thế nhưng lúc đó ông lang cũng không nghĩ nhiều, chỉ kịp nhìn thấy lão quái già khâm liệt ấy chạy về hướng bến đò phía đông”

“Bẩm ông! Sau đó thì thế nào?”

Quan coi kho lương lắc đầu:

“Nghe tin lính tráng hỏi, ông lang Bộc vội vội vàng vàng tới khai báo. Trong lòng tôi có linh tính quý sự bấy lâu nay ở phủ Quốc Oai ít nhiều có liên quan tới người lạ, cho nên tôi lệnh cho lính trong nha phủ đi hỏi gia nhân từng nhìn rõ gương mặt của lão khâm liệt để họa lại. Khi các quan khác vừa đến, tôi bẩm báo lại sự tình rồi cáo từ. Nào ngờ đi được mấy bước, tôi chợt nhớ đến thằng Vũ con mình từng mơ thấy lão khâm liệt. Đoán chừng lại có manh mối, cho nên tôi quay lại để lấy bức tranh về hỏi con.... Sự tình sau đó bà nó cũng biết rồi”

Không khí trong nhà bỗng nhiên nặng nề chưa từng thấy, ba người lớn không ai nói gì đều lẳng lẳng nhìn Vũ. Chưa bao giờ Vũ thấy trống ngực của mình đập dồn dập đến thế. Sóng lưng Vũ bỗng dựng lạnh cóng khiến cậu nhất thời không cử động được

Trời càng lúc càng mưa to. Mưa xối xả như ai đó đổ ào một ang nước khổng lồ xuống phủ Quốc Oai. Giờ Hợi hôm ấy, có một gã đàn ông mặc y phục người Mãn, tóc tết đuôi sam, lững thững xách theo một cái tay nải. Gã vừa đi vừa cố bám chặt mười đầu ngón chân xuống bờ cỏ ven đê. Một tiếng rúc của chim lợn từ đâu vang đến, gã đứng trong một cái lán xiêu vẹo của mấy người chăn trâu dựng tạm. Bàn tay gã lần lần giở từng lớp của tay nải ra. Bên trong là mấy quả tim người khô cong queo, cứ như thể đã được sấy rất lâu dưới trời nắng. Gã đàn ông lẩm lẩm nắm lần giở từng lớp của tay nải ra. Bên trong là mấy quả tim người khô cong queo, cứ như thể đã được sấy rất lâu dưới trời nắng. Gã đàn ông lẩm lẩm:

“Vốn định giết nó, nhưng có đứa này thế thân lại càng linh. Khả khả... Việc sắp thành rồi”

Gã lẩm rầm khẩn vái gì đó, rồi đem bảy quả tim chôn vào bảy vị trí khác nhau dọc theo con đê quai vạc. Trời tối mịt mù nhưng gã chẳng màng. Khi vừa chôn xong quả tim cuối cùng,

lúc ấy từ phía dưới mặt nước có lác đác mấy bóng đen ngoi lên.
Mắt đưa nào cũng vàng rực.



HỒI THỨ TƯ MƯU MA CHƯỚC QUỶ

Trời càng lúc càng mưa tầm tã, từng cơn gió rít lên từng hồi, thổi tốc cả những mái nhà được lợp bằng tranh tạm bợ. Dân trong phủ Quốc Oai vừa căng sức mình để chống bão, vừa phải sơ tán những đồ đạc quý giá, trâu bò lợn gà để tránh bị ngập nước. Sấm sét ù ù vang lên tứ phía, cả bầu trời cứ như thể muốn sập đến nơi.

Thôn Bích Câu vốn là một cái gò đất không lồ bị bỏ hoang. Các cụ cao niên ở vào độ tuổi thất thập cổ lai hy vẫn kể rằng, ngày trước nơi đó từng là mồ chôn thây của bè lũ quân Thanh bị vua Quang Trung tốc chiến đánh bại. Quân ta thắng trận bèn ăn mừng thật lớn, thế nhưng xác của quân thù thì vẫn phải giải quyết cho triệt để,

Dân khắp nơi dù căm thù lũ giặc đến mấy nhưng với tâm thế của kẻ thắng trận, người ta vẫn đào một cái mồ thật lớn để chôn xác bại binh. Nơi hạ táng gia thân thuộc vốn đã phải lựa chọn cẩn , mồ chôn kẻ thù lại càng phải suy tính chu toàn hơn nhiều.

Sử sách chẳng hề ghi chép người Việt làm nào để giải quyết những thầy người tức tưởi như thế, thế nhưng trong dân gian vẫn truyền tụng rằng để cho vong hồn của lũ bại binh không quấy phá được người dương thế, dân Việt thường trấn yểm bằng cách chôn thật nhiều khí cụ, tiền xu và cả chó mực để trấn giữ tà khí. Những nắm mồ tập thể đó phải được đào thật sâu, lại phải được các bậc tăng ni niệm đêm ngày để dẹp tan oán khí. làm đó vừa để xoa dịu những oán chết ở nơi đất khách quê người, lại có thể trấn áp không cho giới tà môn Bắc đến càn quấy gây họa cho gia trăm họ. Nghe đâu giới vu thuật Việt cũng đóng góp công sức đáng kể trong cuộc chiến âm dương thầm lặng

Thôn Bích Câu vốn là một nắm mộ khổng lồ như thế, có lẽ chính vì địa thế đất cao ráo lại dễ thoát nước, khiến cho nơi đây vô tình trở thành vùng lánh nạn của nhiều gia đình. Người ta chọn nơi đây làm nơi tá túc để chờ nước rút. Dân Bích Câu mở rộng cửa đón người đến xin ở nhà, phàm những gã đàn ông trai tráng khỏe mạnh thì ra đầu thôn dựng lán, còn người già, đàn bà và trẻ nhỏ thì được ở trong những túp lều dựng bên trên những chân cột thật cao, thật chắc chắn để đề phòng nước ngập.

Càng về đêm gió mưa càng vùn vủ, tiếng nước đập vào chân đê bị át đi trong tiếng mưa ồ ồ như đổ. Gia sự của tri phủ đại nhân đương rối ren, phó quan vâng lệnh đứng ra chỉ đạo việc chống bão cho dân chúng trong vùng. Ông sai hà đê quan đích thân xuống tận đê để xem xét sự tình, lại còn căn dặn rất kỹ quan coi đê phải báo cáo lại với ông về mực nước tới đâu, phòng khi bất trắc.

Quan coi đê vâng vâng dạ dạ, nhưng trong lòng thầm nghĩ phó quan muốn lợi dụng chuyện này để chuyên quyền. Tuyến đê quai vạc đi qua phủ Quốc Oai là nơi trọng yếu nhất, từ bên này qua bên kia đê cũng phải mấy trượng, làm sao có thể nói vỡ là vỡ được? Nghĩ vậy nên quan coi đê có vài phần chủ quan, ông ta không trực tiếp xuống thị sát mà chỉ sai vài tay chân dưới trưởng đội mưa bão đi làm việc đó. Chẳng ngờ cũng từ chuyến đi này mà nảy sinh bao chuyện quý dị.

Số là trong đám lính của được phái đi kiểm tra đê điều, có một anh lính quen tên là Giản. Lính lệ bao giờ cũng khổ, nhất là những người cùng đình như Giản. Giản vốn sống cùng thôn Bích Câu, nhưng tướng mạo quá xấu xí nên thành ra chẳng ai để mắt tới.

Người ta kể rằng, khi sinh ra Giản cũng bình thường như bao người khác, nhưng từ ngày Giản bị sét đánh trúng mà không

chết thì trên người Giản xuất hiện những vết sẹo lồi trông hệt như rễ cây. Vết sẹo đó mùa hè thì đổi thành màu đỏ, sang đến đông thì lại chuyển thành màu xanh tím, kéo dài từ cổ cho tới tận gót chân, lan sang đến cả phần lưng và ngực bên tay hữu (tay phải).

Bề ngoài xấu xí vốn đã khó lấy vợ nhưng điều khiến thiên hạ e sợ là bởi Giản có thể thấy ma... Hễ ai hỏi ma ở đâu thì Giản lúc nào cũng giật mình rồi thì thào đáp:

“Ồi giời ơi! Ở đâu mà chẳng có ma! Ma ở trên ngọn tre, ma đứng bên khung cửa, rồi cả ma.... cả ma ở trên vai người nữa đấy”

Nhiều người bảo Giản điên cho nên dù có làm lính lệ thì vẫn chẳng có ai đoái hoài.

Đêm bão hôm ấy, Giản theo lệnh quan ra bờ đê. Vừa mới dùng vôi vạch một đường thật đậm ở trên mép nước làm dấu sau này, hẵn toan quay người rời khỏi thì bất chợt nghe tiếng cười khe khé sau lưng. Giản quay phắt lại thì thấy chẳng có ai, xung quanh tối đen như mực, nước mưa hắt vào khiến mắt gã như bị ai che mắt.

Đoán chừng có ma, Giản hấp tấp trèo lên đê trông xuống nhưng chẳng có gì lạ. Nghĩ bụng có thể bản thân mình thần hồn nát thần tính, Giản bèn thuận miệng chửi thề vài câu. Gã chưa kịp

quay về thì một tia chớp sáng lòa lóa lên soi sáng cả không gian rộng lớn. Trong tích tắc ngắn ngủi ấy, Giản chợt nhìn thấy một người đàn ông cao trọc nửa đầu, tóc tết đuôi sam, ăn mặc kì lạ đứng trong mưa, mặt hướng về phía đường chính vào phủ Quốc Oai miệng lầm rầm khấn vái gì đó

Giản chưa kịp hoàn hồn thì bỗng nhiên thấy xuất hiện dị tượng lạ lùng. Trên mặt nước đục ngầu ngoài đê, có những bóng đen đầu trọc lông lốc nhưng đôi mắt vàng khè sáng rực trong đêm tối bơi đi bơi lại. Chúng hết ngoi lên lại ngụp xuống, nhưng chỉ ở dưới nước thôi ngoài ra chẳng làm gì nữa cả. Đầu tiên chỉ lác đác vài bóng đen, nhưng chưa đầy một lúc sau thì số lượng bóng đen đã lên đến mấy chục người.

Toàn thân chúng có hình dạng giống người, nhưng mà lại không phải người, thậm chí lác đác trong đám quỷ dị đó còn có những kẻ trên tay cầm cả gươm giáo. Giản bủn rủn chân tay vì sợ hãi. Nếu là người bình thường, chắc chắn sẽ cho rằng những bóng đen mắt sáng rực như mắt mèo trong đêm ấy là ma da. Thế nhưng Giản biết, đồng quỷ dị này còn quái dị hơn cả ma da, ấy là vì gã ngửi thấy một mùi máu tanh nồng nặc tràn đến.

Cơn gió càng lúc càng gào thét điên cuồng, Giản bị gió đẩy đi rồi va vào một thân cây lớn cách chỗ quan coi kho lương phát hiện ra mấy cái xác trẻ con bị moi tim chỉ vài bước chân. Giản đấu

tranh tư tưởng dữ dội, trong lòng gã muốn nhanh nhanh chóng chóng trở về nhà nhân lúc gã đàn ông tết tóc đuôi sam còn chưa phát hiện ra mình. Mặt khác, gã lại muốn ở lại để xem xem rốt cuộc có chuyện gì xảy ra. Thế nhưng đêm tối mù mịt, ngọn đèn lồng trong tay Giản đã bị gió làm cho rách nát từ lâu, gã chẳng thể nhìn được gì thêm nữa.

Giản thở dài rồi lần mò dưới đất tìm được một cành cây khá lớn, chờ cho trời đứng gió, gã chống mạnh xuống đất làm trụ rồi bước tìm đường về trong đêm. Gã vừa đi được mấy bước thì nghe thấy tiếng hò reo râm ran khắp trên mặt sông. Trước mặt Giản một cảnh tượng kinh hoàng đang diễn ra khiến gã rú lên một tiếng kinh hoàng. Người đàn ông tết tóc đuôi sam khẽ giật mình rồi quay người về phía phát ra tiếng động. Phát hiện thấy Giản mặt trắng bệch ngồi trên triền để chết lặng đi vì sợ hãi, người đàn ông cười nhếch mép rồi từ từ tiến lại gần.

Cùng lúc đó, Vũ đương nằm ngủ bỗng hét lên kinh hãi.

Vợ chồng viên quan coi kho lương giật mình nghe tiếng tiếng hét bèn vội vàng chạy vào. Trong gian phòng tối tăm, Vũ ngồi trên giường run cầm cập, gương mặt hướng về khung cửa sổ bị bung then cài. Bên ngoài trời tối đen như mực, mưa hắt vào làm cho nửa gian phòng lũng bóng nước. Phu nhân quan coi kho

lượng một tay ôm con, tay còn lại khẽ khêu chiếc bấc của cây đèn cầy cho thêm phần sáng rõ.

Viên quan cố sức kéo hai cánh cửa sổ mòn vẹt vào trong, gió thổi thốc vào khiến ông nhắm chặt cả hai mắt. Vật lộn một lúc ông cũng đóng được cánh cửa, lúc này nửa người ông đã ướt sũng. Viên quan không mảy may để ý, ông vội vàng quay lại nhìn con trai hỏi khẽ:

“Làm sao đấy? Làm sao mà lại hét toáng giữa đêm hôm thế này?”

Vũ thốn thức trong lòng mẹ, quan ông khẽ cau mày:

“Chẳng lẽ con lại nằm mơ thấy gì à?”

Vũ đưa mắt nhìn ra cửa sổ đóng im im, thấy cha mẹ ở bên cạnh mới dám nói:

“Bẩm, không phải con nằm mơ đâu. Vừa nãy... vừa nãy ngoài cửa sổ có ma!”

Quan bà giật mình bắt ra khung cửa sổ ướt nhẹp. Quan ông vội vàng hỏi lại, trong lòng dâng lên nỗi hoang mang:

“Ma nào? Ma ở đâu ra? Nhà ta làm sao mà có ma quỷ vào được?”

Quan ông chắc chắn với điều ấy lắm, bởi vì đơn giản: Căn nhà bề thế mà ông đang ở vốn dựng trên gò đất cao nhất thôn Bích Câu. Từ thời ông nội ông còn sống đã cho chôn tượng của bốn con chó mực tạc bằng đá đen nhìn ra tứ phía. Nhiều người yếu bóng vía trong thôn vẫn hay kể lại, vào những đêm rằm, đặc biệt là đêm rằm tháng bảy, thường thấy bóng mấy con chó đen đi đi lại lại xung quanh nhà, mắt con nào con nấy đều sáng rực lên trong đêm tối. Dưới sự bảo hộ của bốn bức tượng đá như thế, ma quỷ nào dám lai vãng đến nhà

Thế nhưng nói đi cũng phải nói lại, quan ông biết con mình vốn căn cao số nặng nên không thể làm ngơ, ông bèn hỏi:

“Thế con nhìn thấy những gì mà hét lớn thế?”

Vũ run run:

“Con ... con.. con đang nằm ngủ thì thấy chân ươn ướt. Giật mình mở mắt trông ra thì thấy cửa sổ bị bung ra từ lúc nào. Gió thổi vào làm tắt đèn cầy trong phòng con. Con định vén màn để ra đóng cửa thì đúng lúc ấy một tia chớp lóe lên. Xung quanh lập tức sáng hết như ban ngày, con nhìn thấy anh Giản...”

Quan ông ngắt lời:

“Giản nào? Có phải thằng lính tên Giản ở cuối thôn không?”

“Dạ phải, chính là anh ấy. Con nhìn thấy anh Giản bên cạnh cửa sổ, hai tay bám chặt vào song cửa kia. Người anh ấy đầy máu, máu chảy từ trên đỉnh đầu hòa với nước mưa cứ lăn dài trên gương mặt ấy. Tia chớp lóe lên rồi vụt tắt, ban đầu con cứ nghĩ con nhìn nhầm... Đúng lúc ấy thì con nghe thấy tiếng anh ấy thì thào:

“Vũ ơi... Vũ ơi... đưa xác anh về cho phụ thân anh!”

Tiếng của anh Giản vọng vào với tiếng gió thổi, con sợ quá hét lên”

Nghe con trai kể mà chính quan ông cũng phải giật mình. Quan bà khẽ co rúm người lại, vòng tay siết chặt con trai vào lòng rồi khẽ đáp:

Không sao đâu! Chắc con mệt mỏi nên nhìn nhầm đấy!”

Quan ông cầm chiếc cày đi chậm chậm về phía cánh cửa sổ, như thể muốn chứng minh cho con thấy mọi thứ hoàn toàn bình thường. Ấy vậy mà, khi vừa đến gần cánh cửa sổ thì ông bỗng rú lên một tiếng rồi giật mình lùi lại phía sau, chiếc đèn cầy trong tay ông rơi xuống đất lăn vài vòng rồi tắt lịm. Quan bà khẽ thốt lên:

“Ồi trời ơi!

“Ông làm sao thế?”

Quan ông thất thần hết nhìn song cửa trước mặt, rồi lại quay lại nhìn vợ con. Ông nuốt nước bọt một cách khó nhọc rồi run rẩy đáp:

Song cửa... cái song cửa sổ... có... có. dấu tay người dính máu!!!”

Đêm hôm ấy, nước sông Nhị Hà dâng cao chưa từng thấy.

Trải qua một đêm ma mị kinh hoàng, ba người nhà viên quan coi kho lương không ai còn dám ở lại trong gian phòng phía trong. Họ lục tục kéo nhau ra gian bên ngoài, nằm thao thức chờ trời sáng. Cuối giờ sửu, bên ngoài bầu trời đã sáng rõ, trận mưa to làm cho khoảng sân rộng trước nhà quan coi kho lương nước dâng lên cao quá đầu gối. Lão Phúc vừa mở cửa bước ra ngoài thì đã thấy quan ông mặc sẵn thường phục đương chuẩn bị đi đâu đó. Lão chưa kịp hỏi thì đã thấy ông thúc con ngựa phóng thẳng ra đầu thôn, vẻ mặt nghiêm trọng, chẳng nói chẳng rằng.

Trời đã tạnh mưa nhưng sắc trời còn âm u xám xịt, báo hiệu cơn mưa sẽ còn tiếp diễn. Con đường nối thôn Bích Câu tới khúc đê quai vạc cắt qua phủ Quốc Oai ngập trong nước, rác rưởi trôi nổi khắp mọi nơi. Quan ông muốn đích thân mình tự ra đê để kiểm chứng để xem xem hiện tượng quỷ dị hôm qua mà con

traì mình thấy có thực sự xảy ra. Càng nghĩ ông càng cảm thấy quái lạ, cứ cho là thằng cu Giản đã chết thì nó cũng chỉ là hồn ma bóng quế bình thường, làm sao mà có thể vượt qua được bốn thần khuyển để vào tận nhà ông? Liệu có điều gì mờ ám ở đây chẳng? Ông nghĩ mãi mà vẫn không ra, nhưng trong lòng ông một dự cảm bất an ùa tới dồn tới dồn dập

Vừa tới đê, ông đã thấy một đám người xúm đen xúm đỏ. Ông lập cập xuống ngựa rồi lao tới, đám đông thấy quan hốt hơ hốt hải chạy đến thì vội nhường chỗ. Dưới đám cỏ ướt lẹp nhẹp, quan ông nhìn thấy rõ anh lính Giản nằm sõng xoài, hai tay hai chân giang rộng, phần ổ bụng bị rách roác, tim cũng bị moi hết như những đứa bé chết thảm đạo trước. Thế nhưng, điều khiến người ta sợ hãi nhất ấy là phần ruột non của anh lính Giản bị kéo ngược lên trên rồi quấn vào cổ. Ông lang Bộc cũng theo đám đông tới hóng chuyện, ông khẽ nhìn xác chết dưới đất rồi thở dài lắc đầu:

“Thằng nào mà thất nhân thất đức quá! Giết người không góm tay. Nó giết con người ta đã đành rồi lại còn bày trò trêu đùa nữa!”

Câu nói tưởng chừng như vô thưởng vô ấy của ông lang Bộc lại vô tình trôi tai quan coi kho lương. Quan ông giật mình quay ra hỏi:

“Bác.. Bác lang Bộc nói thế là sao?”

Ông lang chẹp miệng một cái rồi lấy tay xuống dưới cái xác:

“Quan bác nhìn mà xem! Cái ruột non quanh cổ như này, có phải là giống hệt như đứa bé mới sinh bị nhau thai quấn cổ không cơ chứ?”

Đám đông im phăng phắc lắng nghe, không một ai dám thở mạnh. Một người đàn bà gật gù rồi buột miệng:

“Bẩm quan! Ông lang Bộc nói phải đấy ạ! Dây quấn cổ như này trẻ con dễ chết lắm. Chính mắt con đã từng chứng kiến người nhà đẻ cũng bị thế kia đấy”

Mọi người lại xì xào bàn tán, không ai hiểu vì sao kẻ nào lại có thể giết anh lính Giản một cách tàn bạo như thế. Lính lệ trong phủ lớn khi xưa, dù không thể tinh nhuệ như đội quân chính quy nhưng chí ít cũng phải khỏe mạnh có sức vóc. Anh lính Giản dáng người tầm thước, mặc dù nhà nghèo nhưng cũng không đến mức đói ăn. Vậy thì kẻ nào có thể xuống tay trước một người thanh niên đương trong tuổi tráng niên?

Mỗi người góp một vài câu chuyện, dần dần quan coi kho lương cũng hình dung ra phần nào câu chuyện. Thì ra đêm mưa to gió lớn hôm qua, quan coi đê sai anh lính Giản ra xem mực nước.

Vốn dĩ việc này phải có mấy người, nhưng không hiểu sao mà mấy người dân sống gần đê chỉ nhìn thấy mỗi bóng dáng anh Giản. Trời mưa vùn vũ nên tối rất nhanh, ông già Thìn sống gần đê nhất còn khẳng định rõ ràng có nghe thấy tiếng chuông kêu leng keng lúc nửa đêm mưa gió, sau đó một lúc có tiếng một người đàn ông hét lên đột ngột rồi im bật, chẳng thấy gì nữa cả.

Quan quân ở phủ đến hiện trường, thoạt nhìn thấy xác anh Giản kẻ nào cũng lắc đầu nhăn mặt. Tri phủ đại nhân cùng với quan coi đê cũng vội vã tới nơi, vừa nhìn thấy gương mặt sa sầm của quan ông, tri phủ đại nhân đã khẽ hỏi:

“Lại có quỷ sự hay sao? Có khi nào liên quan đến những việc gần đây không?”

Quan ông khẽ liếc nhìn về đám đông bên cạnh rồi nói nhỏ:

“Đích thực là vậy! Nhưng hạ quan không tiện nói ở đây. Chi bằng ta an táng nạn nhân trước rồi bàn bạc sau!”

Tri phủ đại nhân cho là phải, ông hạ lệnh binh lính mang xác nạn nhân chất lên chiếc xe bò, đưa người xấu số trở về cùng gia quyến. Đám ma anh lính Giản được tổ chức đơn sơ, tri phủ đại nhân lòng đau như cắt đứng lặng trước linh cữu của người đã khuất khẽ thở dài. Người mẹ già của anh lính Giản ngất lên ngất xuống mấy lần, người ta kể lại rằng tiếng khóc của bà còn vang

hơn cả tiếng mưa của trời đất. Anh lính Giản được mặc chiếc áo mới, nằm im lìm thanh thản trong chiếc quan tài đơn sơ. Người ta không vội chôn người chết ngay mà phải chờ nước rút. Khắp nơi đều là nước đục ngầu, đào đất đến đâu nước tràn đến đấy. Quan ông thở dài một tiếng, hết động viên người mẹ già mất con, lại phải khuyên tri phủ đại nhân về nghỉ ngơi cho khỏe. Về phần ông, mãi đến giờ cuối giờ Thân hôm ấy ông mới về đến nhà.

Người ở làng quê Bắc từ xưa đã có tục lệ, hễ ai đi đám ma thì đều phải hơ lửa trước khi bước chân vào nhà. Nhà nào cẩn thận còn hơ cả bồ kết để tránh cho tà khí xâm nhập. Lão Phúc biết quan ông đi từ đám ma về nên đã chuẩn bị cả bồ kết rồi vài miếng sả khô rải lên trên chậu than hồng, đốt lên nghi ngút khói. Quan ông cười buồn rồi dẫn ngựa đi vòng sang bên cạnh, bản thân mình bước qua chậu lửa. Cứ ngỡ cái chết của anh Giản thế là xong, nào ngờ đêm hôm ấy nước dâng cao, quan tài anh Giản trôi lênh bênh đến trước cửa nhà cậu Vũ. Quỷ sự lúc ấy mới thực sự bắt đầu!

Trời tối rất nhanh, tiếng gió rít lên từng hồi thoát nghe giống hệt như một con gù lớn lắm đương quần ngoài bãi. Mưa chưa tới nhưng gió thổi vù vù làm bật mấy gốc cây, khẽn chúng đổ rạp ra ngoài đường. Những người sống ở quanh đê nhìn con nước

cuồn cuộn đục ngầu tạo thành những dòng xoáy chí mạng. Dân sông nước nhìn là biết những xoáy nước đó có thể chìm cả nhà cửa xuống tận đáy sông, huống chi là con người. Người ta hò nhau đi sơ tán, những đứa trẻ con được cha mẹ đưa đi trước, rồi mới đến lượt người lớn mang những thứ của cải đáng giá phía sau. Chỉ tội cho những gia đình mai táng người thân ở vùng đất trũng, cứ mỗi đợt mưa lũ kéo về thì mồ mả tổ tiên lại chìm trong biển nước.

Từng tốp thanh niên trai tráng vác những bao cát thật lớn đem ra hộ đê. Những người dân quê khỏe mạnh cùng góp sức với quân lính, mỗi người một chân một tay để chạy đua với thời gian, chạy đua với thiên tai hung ác.

Tri phủ đại nhân đầu vẫn còn đương đội khăn trắng nhưng cũng ra tận nơi để chung sức cùng với dân. Quan coi kho lương sau khi từ đám ma của anh lính Giản trở về nhà, mới bước qua chậu bồ kết để hơ lửa thì đã vội tất tả đến kho lương để kiểm tra lại lần cuối. Mọi sự an bài đều đã chu toàn, người ta nín thở chờ giông bão

Lại nói đến Vũ, khác đứa trẻ con giờ này ngồi rúc trong lòng mẹ, hay đi hóng người lớn hộ đê, Vũ chỉ trầm ngâm ngồi trông ra bầu trời xám xịt. Con ngựa thân thiết của cha Vũ đã đem cột vào trong gian nhà phía sau cùng với bầy gia súc. Vũ nhìn

khung cảnh hoang tàn, cây cối quật cho nghiêng ngả mà trong lòng tràn ngập một nỗi lo lắng mơ hồ. Cha cậu vẫn nói thành Thăng Long là nơi địa linh nhân kiệt, người xưa chọn nơi đây làm kinh đô là do vị trí đặc địa, tránh được thiên tai chứ chẳng như kinh đô Phú Xuân nơi vua ngự. Ngay cả cơn bão này nhiều người cũng cho là bất thường, nhất là những ai am hiểu về thiên tượng, địa lý nước Nam.

Thậm chí có lần cậu còn lén nghe được cha mình nói nhỏ với tri phủ đại nhân, ông cho rằng trời tháng bảy mưa dầm sùi sụt là chuyện từ cổ chí kim đã có. Dẫu cho có bão thì nước sông Nhị Hà cũng không thể dâng cao như đêm hôm trước được, ấy là chưa kể đến việc vỡ đê. Phủ Quốc Oai bấy lâu nay trù phù cũng một phần bởi địa thế độc đáo như vậy, nay xuất hiện dị tượng này e là có đến bảy tám phần liên quan đến âm binh quỷ thuật. Tri phủ đại nhân nghiêm nghị không đáp, một lúc sau ông mới khẽ thở dài:

“Phương Bắc từ mấy trăm năm nay có khi nào thôi nuôi mộng chiếm trọn đất nước ta. Ông chẳng thấy khi xưa cụ Tả Ao đã năm lần bảy lượt chiến đấu với Cao Biền để giữ cho long mạch của đất Việt ta không bị đứt đoạn đấy à?”

Vũ đứng sát vào bức tường, lại nghe thấy cha mình khẽ nói:

“Bẩm, nhưng liệu chuyện trấn yểm phong thủy này có thực sự hiệu quả hay không? Có khi nào chỉ là trò thêu dệt từ miệng thiên hạ?”

Tri phủ đại nhân cười buồn:

“Sao lại không có? Mà đâu phải chỉ có một mình cụ Tả Ao là bậc đại sư phong thủy ở nước Nam ta? Nói cho chính xác thì cụ là thầy địa lý được biết đến nhiều nhất, những người kỳ tài khác tản mác trong dân gian nhiều vô số kể. Người ta còn đồn đại, khai quốc công thần của nhà Trần là Thái Sư Trần Thủ Độ từng vào vùng Thanh Hóa để triệt phá long mạch đế vương ở xứ , có như thế thời Trần mới cực thịnh như . Cái này ông cũng biết chứ chẳng phải riêng ta!”

Cha Vũ lại hỏi:

“Bẩm, thế lần này quan nghĩ thế nào? Giấc mộng về hai con trâu trắng húc nhau?”

Tri phủ đại nhân ngắt lời:

“Việc khác có thể còn nghi ngờ, nhưng riêng giấc mơ của thằng nhỏ thì ta tin hoàn toàn.”

Tim Vũ đập thình thịch, thình thịch. Cậu không ngờ rằng giấc chiêm bao của mình lại ảnh hưởng đến nhiều người như thế.

Từ lúc nghe lén được cuộc nói chuyện ấy, đêm nào Vũ cũng trần trọc.

Ngẫm ra cũng lạ, không hiểu sao từ trước đến giờ cậu lại gặp nhiều chuyện khó giải thích đến thế. Trẻ con trong thôn suốt ngày chơi đùa, còn riêng cậu thì lúc nào cũng ưu tư hệt như một ông cụ non già trước tuổi. Vũ khẽ liếc cái song cửa sổ có dấu ngón tay dính đầy máu. Đêm hôm trước anh Giản đã đứng ở đây, nhìn chăm chăm vào giường Vũ. Lần đầu tiên trong đời, Vũ mơ hồ cảm nhận được rằng những câu chuyện về cái chết của trẻ con trong phủ, rồi anh lính Giản bị giết hại dã man, dường như đều có liên quan tới cơn bão này.

Nghĩ miên man một hồi, Vũ thiếp đi lúc nào không biết. Trời bắt đầu đổ mưa, một giấc mộng lại đột ngột ập tới. Vũ thấy mình đứng trước cửa nhà, khắp nơi chìm trong biển nước hệt như cảnh tượng lúc sáng nay. Chỉ có điều biển nước này rất lạ, nó không có màu đục ngầu của phù sa mà nó đỏ như máu. Vũ cảm nhận thấy một mùi tanh xộc thẳng vào mũi, cậu bàng hoàng nhận ra thứ lênh láng khắp nơi lúc này không phải là nước lũ mà chính là máu. Bỗng dưng lúc đó, có một giọng cười khàn khạc truyền đến bên tai cậu. Vũ giật mình quay lại thì sững người phát hiện ra lão quái già từng gặp trong mơ. Lần này lão ăn mặc lạ lẫm, đầu lão cạo trọc_ một nửa, phía sau ót còn tết tóc

đuôi sam trông đến là kì quặc. Lão đứng trước một đoàn quân binh mặt xám xịt, đôi mắt vàng rực.

“Chẳng phải mình những người này trước đây rồi hay sao? Sao chúng lại ở đây? Sao... sao khắp nơi lại máu thế này?”

Vũ hoảng hốt nhìn quanh. Dường như đoán biết được suy nghĩ của Vũ, lão quái già cười gằn:

“Mày không hiểu chuyện gì xảy ra à? Trời phú cho mày nhân tuệ nhưng không cho mày đầu óc lắm nhỉ thằng nhãi con? Chúng mày sắp chết hết rồi còn không biết... ha ha ha!”

Lão cười khàn khạc, cái giọng lơ lớ khó nghe như thế chẳng thể nào lẫn đi đâu được. Vũ nhìn rõ mồn một lão dẫn theo đoàn người phóng thẳng về hướng làng Bích Câu, cậu muốn gào lên nhưng không sao thốt lên lời. Vũ choàng tỉnh giấc, ngoài trời mưa như trút nước, đổ ầm ầm lên trên mái ngói. Trong gian buồng nhỏ ngọn đèn cây đã tắt ngóm từ bao giờ. Luồng gió len lỏi qua các góc ngách làm cho không gian càng trở nên lạnh lẽo. Vũ chớp mắt vài cái cho quen dần với bóng tối, cậu cất tiếng gọi mẹ nhưng rồi chợt phát hiện ra mình không sao thốt được lên lời, toàn thân cậu cứng đờ như người đã chết.

“Thôi rồi! Chẳng lẽ là...”

Một suy nghĩ thoáng nhanh qua đầu Vũ, cậu hiểu rằng mình lại bị bóng đè. Cảm giác tứ chi nặng trĩu, Vũ cố hết sức gồng người lên nhưng bất lực. Gian buồng tối om như hũ nút, tiếng guốc mộc mẹ cậu vẫn đi lại trong nhà cũng biến mất, chỉ còn tiếng hú hét của mưa gió bên ngoài. Trên đầu gối, giữa ngực, hai cổ tay rồi cả bụng Vũ như đương đeo đá tảng. Cậu nghĩ bụng:

“Lẽ nào lại là đám trẻ con lần trước?”

Đúng lúc ấy, một tia chớp lóe lên giữa không trung, Vũ hoảng hồn khi nhìn thấy ngòi chêm chệ trên ngực mình không phải là một đứa trẻ con bị moi tim như lần trước mà là một người đàn ông cao lớn. Tim của Vũ như dừng đập, lại thêm hai tia chớp nữa lóe lên trong đêm tối mịt mùng. Lần này thì Vũ kịp nhìn rõ mặt người ấy. Cơn điếng người khiến cho cậu gần như á khẩu, chỉ có thể khẽ kêu lên kinh hoàng:

“Anh ... anh.. giản!”

Anh lính Giản ngòi trên người Vũ đôi mắt anh đỏ lòm không nhìn ra con người trắng. Đoạn ruột non lòng thòng vẫn quấn chặt vào cổ anh hết như cái lúc người ta phát hiện ra xác anh mất. Gương mặt anh tím tái vì nghẹt thở, hai dòng nước mắt hòa lẫn với máu tanh tanh chảy ròn ròn xuống mặt. Anh lính Giản thì thầm khe khẽ đủ để cho Vũ nghe thấy:

“Vũ ơi! Xác anh trôi đên cổng nhà em rồi!”

“Em ... ra vớt anh vào với. Không là trôi mất đấy...”

Vũ nghe rõ mồn một lời anh Giản thì thào. Lúc này cậu không còn cảm giác lạnh cứng cả sống lưng như trước nữa, mà thay vào đó là một cảm giác bàng hoàng. Một tia chớp sáng lòe, Vũ không nhìn thấy anh Giản đâu nữa, lồng ngực cậu cũng dễ thở hơi vài phần. Thế nhưng dưới chân Vũ là cậu quý tử con quan tri phủ ngồi trên đó. Đôi mắt nó thâm đen, gương mặt của nó chẳng còn chút sinh khí nhưng Vũ vẫn cảm thấy nó buồn rười rượi. Đột nhiên có tiếng sấm sét chói tai vang lên, tiếp theo là một hồi chuông dài, cậu quý tử con quan nghe thấy liền giật mình rồi vội vã biến mất, lúc bấy giờ chân Vũ mới tìm lại được cảm giác

Vũ đương không hiểu chuyện gì xảy ra, thì ngay lúc ấy cánh cửa sổ mà lão Phúc đã gia cố lại cho cậu từ tầm chiều đột nhiên mở toang, gió thổi nước mưa hắt vào lạnh buốt. Giây phút ấy Vũ lơ mơ nhìn thấy có mấy bóng người đứng ngoài cửa sổ. Người nào người nấy hai mắt vàng rực như mắt mèo trong đêm tối. Tất cả chỉ đứng nhìn thôi, chẳng nói gì cả. Vũ hoảng loạn thực sự, cậu rú lên kinh hoàng:

“Cứu!... Cứu với!!!”

Xung quanh không có tiếng ai trả lời.

Vũ quên cả sợ hãi, vội vàng tung lớp chăn rồi chạy ào ra gian phòng khách. Nước đã dâng lên quá đầu gối từ khi nào, Vũ vội bì bõm đi tìm cha mẹ. Trời vẫn mưa như trút nước, sét đánh đi đùng trên cao hòa với kêu khóc ai oán của người nào đó.

Vừa bước ra đến gian nhà chính, đập vào mắt Vũ là một cảnh tượng mà vĩnh viễn đời này cậu không thể nào quên

Khắp nơi mênh mông toàn nước là nước, cha cậu vẫn còn đương mặc quan phục cùng lão Phúc, ông Thìn và hai người gia nhân khác vật lộn giữa dòng nước kéo một cái quan tài đơn sơ để khỏi bị trôi. Bà vú già ẵm cậu Vũ từ khi còn nhỏ, rồi cả mẫu thân của cậu thì đương kéo bà cụ Đoan mẹ của anh Giản. Mưa rơi càng lúc càng nặng hạt, tia chớp lóe lên liên tục khiến bầu không khí càng lúc càng nguy ngập.

Vũ nghe thấy tiếng lão Phúc hét lên át cả tiếng mưa:

“Nguy rồi ông ơi! Nước càng lúc càng dâng cao”

Ông Thìn chửi thề một câu:

“Mẹ nó! Khéo thế này thì chìm mất!”

Tiếng bà cụ Đoan khóc con lại càng ai oán:

“Giản ơi là Giản! Con thương u thì con đừng trôi quan tài đi mất.”

Vốn nằm trên một gò đất không lồ, cho nên địa thế của thôn Bích Câu càng lên cao càng dốc, từ xa nhìn vào nơi đây giống như một sườn đồi thoải thoải. Điều này vừa là lợi thế, nhưng cũng _ là tử huyệt của cả làng. Chỉ cần nước dâng cao đến lưng chừng thôn, hoặc nước từ đầu gò đất đổ xuống lập tức nơi đây sẽ trở thành một ngọn thác khổng lồ cuốn băng băng mọi thứ nó gặp trên đường đi. Nói đâu xa, chỉ cần cái quan tài của anh Giản bị cuốn đúng vào xoáy nước là coi như chết mất xác. Quan ông mất cả bình tĩnh, hét lên với mọi người.

“Mau kéo bà đoan vào! Bên này đẩy chiếc quan tài chếch sang trái một tí! Mẹ kiếp, nhanh cái tay lên không là chết chìm cả lũ bây giờ!”

Tiếng cha cậu vừa dứt, Vũ nhìn thấy giữa dòng xoáy nước đục ngầu có hai cái đầu người nhấp nhô. Mới đầu cậu còn tưởng là mấy quả dừa khô, nào ngờ nhìn kỹ lại thì mới biết ấy chính là mấy cái đầu người vừa đứng thập thò ngoài cửa sổ nhìn cậu. Dường như cảm nhận được cái nhìn chòng chọc của Vũ, vài cái đầu người ngoái lại nhìn đầy đe dọa. Vũ chết đứng như trời trồng.

“Đích thực là lũ chúng nó. Lũ ma da này ở ngoài sông Nhị Hà tràn vào đây”

Chưa kịp nghĩ xong, Vũ nhìn thấy một bóng đen xì bơi tiến gần cha cậu. Quan ông chẳng hay biết gì về điều ấy, bởi lẽ ông còn đương mãi nhìn vợ và bà vú già dìu bà cụ Đoan đã ngất xỉu đi lên phía hiện nhà. Cái bóng đen xì càng lúc càng tiến lại gần chỗ quan tài, dường như chúng rắp tâm muốn kéo mấy người đàn ông vào vòng xoáy nước. Vũ không kịp nghĩ nhiều, cậu nhào xuống nước. Lúc bấy giờ nước sông đã dâng đến cổ một đứa nhóc con như cậu, Vũ mặc kệ tiếng la thất thanh của mẹ và bà Vũ xen lẫn với tiếng quát của cha. Cậu phải bơi đến để xua lũ ma da ra khỏi nhà mình, nếu không thì ngày hôm nay sẽ không chỉ có một mình anh Giản vong mạng

Mãi sau này nghe lão Phúc kể lại Vũ mới biết, thì ra lúc ấy gương mặt cậu sợ lắm, hai mắt vẫn lên từng tia máu đỏ lôm. Đôi mắt ấy nhất định không thể nào xuất hiện ở một đứa bé con hơn chục tuổi đầu. Giây phút chói với giữa dòng nước, gần chạm tới được bờ vai của cha mình, lũ ma da mắt vàng khé không còn dám bơi quanh nữa. Chúng lập tức lui về rồi cứ thế nhấp nhóm xung quanh vòng xoáy nước, cha cậu hét điên cuồng:

“Thằng ngu ngốc! Ai cho mày xuống dưới đây hả?”

Vũ mặc kệ, hay nói đúng hơn là cậu không nghe lọt tiếng nói của cha vào tai. Bởi vì đúng lúc ấy, một giọng nói lơ lơ truyền đến tại Vũ:

“Lừa được thằng nhãi vào tròng rồi!”

Theo phản xạ Vũ ngược mặt lên phía trước thì thấy trên tán cây trước sân nhà, lão quái già dị hợm đương ngồi vắt vẻo. Trên tay lão cầm mấy sợi xích dài buộc vào cổ mấy vong linh của trẻ con. Vũ ngó ngoái giữa biển nước cố căng mắt ra nhìn cho rõ bất chấp cơn mưa tấp vào mặt cậu. Vũ nhận ra mấy vong linh kia là của mấy đứa trẻ con đã bị chết. Trong đó có một người cao lớn hơn hẳn là anh lính Giản.

Khung cảnh ấy nghĩ lại cũng thật quái dị. Một chiếc quan tài ngấm nước dần dần chìm xuống, ba bốn người đàn ông vật lộn để kéo chiếc quan tài vào mái hiên, còn một đứa trẻ con chơi với giữa dòng nước nhìn lên trên tán cây rậm rạp. Tiếng mưa, tiếng gió rít lên bần bật hòa lẫn với tiếng khóc của mấy người phụ nữ. Gã đàn ông quái dị tết tóc đuôi sam cười hô hố trên cây, gã khẽ rung một chiếc chuông. Chuông chưa kịp dứt thì bầy ma da nhào đến Vũ, mặt đứa đứa nấy đen ngòm nhưng vẫn bùng lên một vẻ hiểm độc. Vũ cảm nhận rất rõ một bàn tay lạnh toát sờ vào chân rồi kéo cả người cậu đi thật xa. Vũ chơi với chỉ kịp thốt lên:

“Cứu con với!”

Lão Phúc và ông Thìn đồng thanh gào lên:

“Ôi giờ ơi! Chuột rút! Chuột rút rồi!”

Vũ bị vô số những bàn tay dìm xuống nước. Dòng nước tanh tanh đục ngầu tràn vào mặt, vào mũi, vào tai khiến cậu choáng váng. Hàng loạt những âm thanh truyền tới tai nghe hết sức lạ lùng:

“Giết nó đi...”

“Giết nó!!”

“Giết nó là được đi đầu thai!”

“Kéo mạnh lên”

Khung cảnh này giống hệt như những gì mà Vũ đã nằm chiêm bao trước đó. Vũ gắng sức bơi lên, hai chân cậu giãy đạp liên hồi nhưng vô ích. Quan ông thấy con chìm ngấm chẳng nói chẳng rằng gạt một góc quan tài sang một bên rồi nhào xuống chỗ con vừa chìm ngấm.

Quan ông vừa ngụp xuống đã thấy Vũ lịm dần, dòng nước càng lúc càng cao khiến ông biết rõ con đê chẳng còn chống cự được

bao lâu nữa. Ông gắng sức lại gần chỗ con, một tia suy nghĩ thoáng nhanh trong đầu:

“Quái lạ thật! Nơi này không phải sông mà tại sao xoáy nước lại xuất hiện?”

Ông vươn tay để bắt lấy khuỷu tay của con trai, Vũ dần đuối sức nhưng vẫn hé mắt ra nhìn cha. Quan ông khựng người vì ông nhìn thấy có đến bốn năm cái bóng đen ngòm bán chặt lấy chân con mình. Hai bên rơi vào thế giằng co, quan ông cố sức kéo Vũ về phía mình, lũ ma da dưới nước lại hò nhau kéo lại. Chúng càng kéo càng hăng, vì giết được cả hai cha con cũng có nghĩa là cơ hội đầu thai của chúng nhân lên gấp bội. Vật lộn dưới nước một lúc, ngay đến cả quan cũng đuối dần.

“Thôi! Có lẽ cha con ta đành chết ở đây!”

Quan ông nắm chặt tay Vũ , người gần như trôi theo dòng nước xoáy.

Mấy tiếng sét đùng đùng vang lên liên tiếp làm cho ai nấy đều giật mình. Hai cha con Vũ Vũ rùng mình một cái tựa hồ như bừng tỉnh khỏi cơn mê. Dưới nước xuất hiện một ánh sáng vàng nhạt khiến cho Vũ choáng váng.

Một bà cụ chống gậy, đầu đội nón hai chân đi khuỳnh khuỳnh có vẻ khó nhọc. Lạ một điều, bà cụ đi trong nước cứ như người ta đi trên cạn. Quan ông kinh ngạc không nói lên lời. Làn da bà cụ tái nhợt, riêng đôi mắt thì lồi ra trông thật quái dị. Bà cụ lướt nhanh đến gần cha con Vũ. Lũ ma da đương giằng co chột nhìn thấy bà cụ bèn co rúm lại sợ hãi. Bà lão kì lạ đó không nói không rằng, cầm cây gậy trong tay đánh thẳng vào lũ ma da. Thân hình đen ngòm của chúng vỡ toang hết như người ta ném bùn khô vào mặt nước. Quan ông lập tức kéo con trai về phía mình, bà cụ già đứng im nhìn theo rồi khò khè cất giọng nói:

“Liệu mà giữ lấy thân!”

Hai cha con chưa kịp nghe dứt lời thì đã trời lên tới mặt nước. Vũ họ khan rùng mình một cái. Lão Phúc, ông Thìn, hai người gia nhân trẻ tuổi reo lên mừng rỡ. Bà Vú già, bà cụ Đoan cùng mẹ Vũ gào lên át cả tiếng mưa gió không ngừng. Vũ thẳng thốt nhìn cha rồi hỏi dồn dập:

“Cha có nhìn thấy không?”

Quan ông mặt mày tái nhợt gật đầu:

“Có! Có thấy!”

Vũ ngược lên tán cây um tùm lúc nãy, lúc này đã không còn một ai. Cậu không kịp nghĩ nhiều, chỉ vội vàng cùng những người khác kéo chiếc quan tài của anh Giản vào. Kỳ lạ thay, lúc này quan tài lại trôi băng băng như thể một khúc gỗ mục. Khi vào được đến hiên nhà thì mẹ Vũ đã chạy ào ra đón chồng con, bà khóc nghẹn ngào không nói được thành lời.

Biến cố giữa dòng nước vào đêm mưa bão hôm ấy kể ra thì dài, nhưng thực tế tất cả chỉ xuất hiện vô cùng chóng vánh. Không một ai, ngoại trừ cha con ngầm thỏa thuận với nhau không hé răng với người khác về quỷ sự dưới nước lúc ấy.

Mọi người vội vã vào nhà đều ướt nhẹp, mặt mũi tím tái vì ngâm trong nước mưa. Bà cụ Đoan vừa khóc vừa cảm tạ gia đình quan coi kho lương, nếu như không có họ thì giờ đây cái xác của con bà đã làm mồi cho cá.

Phải tới lúc vào nhà, mọi người mới biết được nội tình hôm ấy. Thì ra bà cụ Đoan chờ mãi mà nước vẫn không rút bớt để hạ huyết cho con trai. Mấy người thanh niên trai tráng có lòng tốt ở lại phụ bà, nhưng đến cuối giờ tuất tình hình vẫn chẳng mấy khả quan. Ai nấy đều lắc đầu bỏ về, có người còn tốt bụng an ủi bà cụ vài câu rằng nếu không hạ táng dưới đất thì thủy táng cũng được. Bà cụ Đoan nuốt nước mắt nhìn từng người ra về mà lòng đau như cắt. Nghĩ cũng phải, những người cùng thôn

chịu ở lại với mẹ con bà đến giờ này cũng đã tốt lắm rồi. Suy cho cùng thì họ cũng còn có người thân ở nhà, đâu có vì bà mãi được.

Nước cứ thế dâng lên cao, khắp nơi vang những tiếng khóc của người, tiếng kêu cứu thất thanh rồi cả tiếng gà vịt từ dưới chân đòi vọng lại.

Thôn Bích Câu tọa lạc ở nơi cao như thế mà còn bị ướn đầm đìa, vậy thì những nơi khác e rằng khó sống. Bà cụ Đoan đương ôm quan tài con trong tay thì từ đâu dòng nước xối thẳng vào nhà khiến quan tài của con bà cứ thế trôi băng băng. Thế đất thoai thoải của thôn Bích Câu tựa như một chiếc máng cuốn thẳng mọi thứ xuống dưới chân đồi. Bà cụ Đoan gào lên rồi nhào theo quan tài của con. Nào ngờ chừ: trôi được vài trượng thì một đầu quan tài k kẹt vào trước lùm cây nhà quan ông. Bà cố gắng sức kêu cứu, lúc bấy giờ người trong nhà mới phát hiện bà cụ Đoan một tay bám chặt vào quan tài, một tay ôm vào cây phía trước. Mạng sườn của bà cụ bị một cành cây sắc nhọn xướt qua, chảy loang ra cả mặt nước. Quan ông, quan bà, rồi đám gia nhân và cả ông Thìn tá túc ở đó nhìn thấy cảnh tượng trước mắt không thể không cứu. Họ bơi ra ngoài, gồng mình giữa sức nước để cứu người. Lúc ấy, chẳng ai kịp nghĩ rằng mọi thứ lại diễn ra quỷ dị đến vậy!

Họ ngồi nói chuyện với nhau một lúc lâu rồi quyết định sẽ mang quan tài của anh Giản táng vào gò đất nhỏ nhô lên sau nhà của quan ông. Quan ông ban đầu vốn không có ý định này, bởi ông sợ điều ấy sẽ phá hỏng long mạch của gia đình mình. Vậy nhưng ngẫm nghĩ một hồi, ông lại cho rằng **tiên tích đức, hậu tâm long**. Gia đình ông làm việc thiện cứu người, thế rồi cũng nhận được phước báo, ví như thế những kẻ làm ác thì dù có táng ở huyệt đế vương thì con cháu đời sau cũng chẳng mong vinh hiển.

Việc đào xới chôn cất diễn ra hết sức chóng vánh. Lão Phúc và ông Thìn không chôn anh Giản cùng với quan tài, mà chỉ đào một cái hố sâu ba tấc rồi nhanh chóng táng anh xuống đó. Khắp cả thôn này, nếu không phải xác anh Giản trôi về phía nhà quan ông thì e rằng anh chẳng có chốn yên nghỉ.

Bà cụ Đoan mẹ anh quỳ thụp xuống làn nước lạnh để cảm tạ vị quan tốt bụng. Bà run run bảo:

“Đội ơn quan lớn! Sau này có thành ma tôi cũng xin báo đáp cho gia đình quan!”

Quan ông xoa tay rồi vội vàng đỡ bà cụ dậy, lại cho bà vú với mấy người gia nhân đi nghỉ, dẫu sao cũng đã quá nửa đêm.

Quan ông không có thời gian để nghỉ ngơi như người khác, bởi vì ông còn đang suy nghĩ về những gì diễn ra trong khoảnh khắc ở dưới dòng nước đục ngầu. Mọi thứ không thể là mơ, tất cả đều là thật. Loài ma da ông đã nghe thấy từ lâu, việc chúng kéo chân người ta để chìm chết những mong được thế mạng không còn xa lạ trong dân gian. Điều mà ông thắc mắc cảm thấy khó hiểu nhất ấy chính là bà cụ chống gậy, hai mắt lồi lồi cứu cha con ông. Nếu không có bà ấy, giờ này khéo có khi cả hai cha con vong mạng.

Ông khẽ thẳng Vũ. Dưới ánh đèn cây lờ mờ, thẳng Vũ co ro trong manh áo nhưng mắt vẫn nhìn chăm chăm vào gian buồng nhỏ của nó ở phía trước. Thẳng con của ông mới hơn mười tuổi, ấy vậy mà nó còn gan dạ hơn cả người lớn. Nói đâu xa, chuyện vong thẳng lính Giản về bám vào cửa sổ buồng nó còn nguyên dấu tay đầy máu, ông là người chứng kiến mà còn sợ. Thế mà nó khăng khăng vẫn đòi ngủ trong phòng ấy.

Quan ông hết nhìn con rồi lại nhìn bầu trời mưa vần vũ. Ông biết giờ này ngoài đê nhốn nháo lắm. Dân hộ đê tấp nập chạy tới chạy lui để giữ cho nước khỏi tràn vào. Sức đê cầm cự với sức nước, nếu không kịp thì ...

Khẽ rùng mình một cái, quan ông nhìn con nước dưới chân rồi thở dài:

“Không khéo phen này vỡ đê!”

Ông còn đương suy tính thì chợt thủy Vũ đã gục bên mẹ ngủ từ lúc nào. Quan bà nhìn con rồi khẽ nói với chồng:

“Cứ mưa to thế này thì không biết bao giờ nước mới rút?”

Quan ông lắc đầu:

“Bà xem thế nào đi gom mấy thứ quý giá lại, rồi cả bài vị của tổ tiên nữa. Tất cả cho hết vào cái tay nải. Đợi đến sáng, tôi sẽ đưa mọi người đi về phía đỉnh đồi, chỗ ấy tôi đã cho lão Phúc cất giữ ngựa và một ít đồ dùng vào trong một cái hang đá”

Ông chưa nói dứt lời thì từ đâu tiếng chim lợn kêu lên ai oán.

Quan bà kinh hãi níu cánh tay chồng rồi run rẩy:

“Tiếng... tiếng chim lợn ở đâu thế? Có khi nào thôn này có người mất không?”

Quan ông khẽ nghiêng đầu về phía gian nhà bên cánh trái, nơi bà cụ Đoan, ông Thìn, lão Phúc và mấy người gia nhân

đương nghỉ. Ông hạ giọng:

“Bà nói khẽ thôi! Đến cơ sự này không có người chết mới lạ ấy. Đợi trời sáng, ngớt mưa tôi đưa mọi người đi. Hễ trên đường gặp ai thì ta khuyên họ đi cùng.”

“Không! Phải đi ngay bây giờ!”

Tiếng Vũ cất lên đột ngột

Hai vợ chồng vị quan coi kho lương giật mình đánh thót một cái rồi cúi xuống nhìn con. Vũ đã dậy từ lúc nào, sau cơn vật lộn với làn nước hung tợn, Vũ thêm thiếp ngủ.

Nào ngờ vừa chợp mắt một cái thì Vũ đã thấy cậu quý tử con quan, cùng với anh Giản dẫn theo mấy đứa nhỏ đứng ngoài gian nhà chính nhìn vào rồi gọi tên cậu. Vũ nhìn thẳng vào mắt cha mình rồi nói rành rọt:

“Giờ Thìn ngày mai, đê sẽ vỡ!”



HỒI THỨ NĂM QUỶ DƯỚI ĐÁY SÔNG

Nghe con trai nói chuyện lạ lùng, quan bà thất kinh khẽ mắng:

“Vũ! Sao con lại nói gở như vậy? Ngộ nhỡ ai nghe được thì sao?”

Quan ông bình tĩnh hơn, ông ngồi thụp xuống trước mặt con trai rồi chau mày:

“Làm sao con biết? Chẳng lẽ con mơ thấy gì hay sao?”

Vũ gật đầu rồi đáp:

“Bẩm, con vừa nằm mơ thấy anh Giản và bày trẻ con bị móc tim đứng trước cửa nhà. Trong đó có cả người con của tri phủ đại nhân nữa. Đám người ấy đứng ở ngoài trời mưa, nhìn chăm chăm vào nhà ta rồi chỉ vào con. Chỉ có điều gương mặt ai cũng thâm đen, duy có anh Giản là tỉnh táo nhất dù gương mặt anh đầy máu. Anh ra sức đâm vào ngực mình, rồi lại dùng tay chỉ vào con.”

Quan bà bùm miệng để ém tiếng kêu khe khẽ. Quan ông sững sờ rồi lẩm bẩm:

“Thế có nghĩa là thế nào? Tại sao? Tại sao lại vậy nhỉ?”

Vũ nhìn cha mẹ rồi quả quyết nói:

“Vú từng có lần nói với con là con sinh ngày Phật diệt. Ngày ấy yêu ma quỷ quái tràn lên khắp nhân gian. Cha mẹ cho con hỏi, ngày Phật diệt năm ấy rơi vào ngày nào?”

Quan bà giật mình rồi nghẹn ngào đáp:

“Làm sao mà quên được cái ngày ta sinh con ra! Hôm ấy đích thực là ngày Nhâm Thìn, nhằm mười lăm tháng hai âm lịch!”

Một suy nghĩ loé sáng trong đầu quan ông, ông vọng gọi bà cụ Đoan đến rồi hỏi:

“Bác Đoan à! Bác có biết cậu Giản nhà ta sinh nhằm ngày bao nhiêu không?”

Bà cụ Đoan lúc bấy giờ chưa ngủ vì nhớ con, mắt bà vẫn còn nhòe nhoẹt nước mắt, bà nghẹn lời:

“Bẩm quan lớn! Con của lão sinh giữa rằm tháng hai. Nếu nó còn sống thì năm sau là vừa tròn nhị thập tam”

Quan ông nhìn con trai, cả hai không hẹn mà khẽ rùng mình. Một cảm giác rờn rợn kéo đến. Đích thị là có một kẻ nào đó tìm kiếm những người sinh ngày Phật diệt để toan tính quỷ sự.

Quan ông hỏi lại:

“Vậy cậu Giản nhà ta là tuổi ..”

Bà cụ Đoan sụt sịt:

“Bẩm quan! Con con tuổi Thìn!”

Quan ông nhìn con trai trong lòng đầy suy đoán. Cậu Giản đã mất kia tuổi Thìn, lại cùng sinh vào ngày Phật diệt. Chẳng có lẽ, ông c cậu ta là người thế mạng cho Vũ? Hành động chỉ tay vào lồng ngực ấy, có khi nào nhằm ám chỉ hai người cùng tuổi. Mưa lớn thế này, có khi nào giờ Thìn nhất định có họa.

Quan ông lạnh cả sống lưng, ông hướng mặt về gian nhà phía sau mà gào:

“Bác Phúc! Bác Phúc ơi! Đi cùng với tôi! Họa đến nơi rồi!!!”

Đêm hôm ấy thôn Bích Câu được phen náo loạn, người ta lội bì bõm trong màn mưa để di tản tới đỉnh đồi cuối thôn. Vốn dĩ ban đầu dân trong thôn chưa có ý định rời đi vì cho rằng nơi đây có thế đất hiểm, thêm vào việc quan quân đương hộ đê ở ngoài mé sông, nước không tràn vào thôn thì làm sao mà phải di tản?

Ấy thế mà đến khi tận mắt dân trong thôn quan coi chứng kiến quan coi kho lương cùng lão nơi mà bạn Phúc nô bộc trung thành hô hào dân chúng chạy di tản trong cơn bão mỗi lúc một dữ dội, thì ai nấy mới tin điều ấy là sự thật. Người già và trẻ nhỏ được đưa lên những chiếc ghe nhỏ, những người đàn ông khỏe mạnh kéo ghe dưới cơn mưa tầm tã. Tiếng khóc sợ sệt của lũ trẻ nhỏ, tiếng lầm rầm niệm Phật của những người già cứ thế vang lên giữa mưa giông gió giạt.

Trong lòng quan coi kho lương lúc này trào dâng một nỗi lo lắng. Một mặt ông vừa muốn tin những gì con ông vừa nói, mặt khác ông lại không điều ấy trở thành sự thực. Ông không dám nghĩ đến tình cảnh tồi tệ nhất là con đê bị vỡ, nếu quả thực như thế thì không biết bao nhiêu người sẽ vong mạng.

Biết đâu... biết đâu thằng Vũ nhà ông nó đoán sai, mộng mị đâu phải lúc nào cũng đúng. Những tia chớp cứ lóe lên, tiếng sấm vang lên ù ù trên không trung như muốn làm tăng thêm phần sợ hãi cho những kẻ phàm trần.

Khi người dân trong thôn Bích Câu lên được đỉnh đồi thì cũng là lúc giờ Dần vừa điểm. Suốt mấy canh giờ gồng mình giữa mưa gió mưa bão táp, ai cũng lả đi vì mệt. Lũ trẻ con ngủ quên trong cơn sợ hãi, chỉ còn mình Vũ vẫn ngồi cạnh cha trước cửa hang nhìn ra màn đêm mịt mù. Từ trên đỉnh đồi nhìn xuống dưới

là một biển nước mênh mông, mặc dù trời tối thui như hũ nút nhưng Vũ vẫn kịp nhìn thấy thấp thoáng đâu đó có những cặp mắt vàng khé lóe lên rồi biến mất trong làn nước thăm thẳm. Vũ biết đó là lũ ma da chờ những người hợp mạng để nhân cơ hội dim chết người ta những mong chúng được đầu thai làm người.

Bên đống lửa bập bùng trong lòng hang rộng lớn, quan ông khẽ quan sát con mình, ông hiểu ánh mắt đầy ưu tư của Vũ, thứ ánh mắt ấy không nên có ở _một đứa trẻ con mới phải. Một hồi lâu, ông mới hỏi nhỏ:

“Vũ này! Con còn nhớ bà cụ già chống gậy đi dưới nước không?”

Vũ đang miên man suy nghĩ, nghe thấy phụ thân hỏi bèn giật mình:

“Dạ! Dạ.. bẩm con nhớ!”

Quan ông thở dài:

“Không rõ bà ấy là ai, đặng mà còn cảm tạ ơn cứu nạn. Nếu không có bà ấy thì cha con ta...”

Ông bỏ lửng câu nói, nhưng Vũ lại tò mò:

“Bẩm, con nhớ rằng bà ấy đội nón lại chống gậy. Có khi nào là cụ thần khuyến nhà ta biến thành không ạ?”

Quan ông lắc đầu:

“Không! Không thể nào được. Chó đội nón mê.... thực chất là một con chó thành tinh được truyền tụng thôi con ạ. Ta theo đọc sách thánh hiền, cũng chẳng dám nói là chuyện đó có thực hay không. Chỉ là nghe lời người xưa kể lại, chó đội nón chống gậy phải là chó đực, toàn thân màu trắng nhưng có cái mũi đỏ. Loài chó yêu ma này có thể hại người chủ mất hết hồn phách. Ban ngày thì nó là một con chó bình thường, nhưng đến đêm thì nó hiện nguyên hình là yêu quái.

Người ta kể rằng nó hay đội nón rồi chống gậy đi lại quanh nhà, nhà nào có con chó ấy, không quá ba năm là sẽ vong mạng.”

Vũ nghe mà rụng rời chân tay, quan ông lại thâm trầm nói tiếp:

“Nhà ta kỳ thực có chôn bốn gốc bốn bức tượng chó đá. Nhưng mà, những bức tượng ấy đều là chó đực, lại thêm công dụng chỉ là ngăn cho tà ma ngạ quỷ không vào được nhà chúng ta. Sao... sao có thể cứu người được? Càng nghĩ càng không hiểu!”

Vũ im lặng không nói gì, gương mặt đôn hậu của cha cậu bị ánh lửa sáng bập bùng hắt vào vô tình trông già nua thêm mấy

phần. Đoạn cậu chỉ ra phía trước rồi thì thầm:

“Ngoài kia nhiều lắm cha ạ!”

Quan ông nhúu màù hỏi lại:

“Nhiều gì hả con?”

Vũ khễ đắp:

“Ma da! Ma nước ấy! Đứa nào mắt cũng vàng khè hết như mắt rắn. Chúng nó ngượ lặn tìm người để thế thân!”

Giữa trời mưa như trút nước, quan ông lạnh cả người khi nghe con nói. Mặc dù ông không trực tiếp nhìn thấy nhưng chỉ nội việc tưởng tượng ra khung cảnh ấy thôi, cũng đủ khiến ông cảm thấy rợn người.

Trời đã nửa đêm về sáng nhưng không ai dám ngủ, người ta chờ đợi biến cố kinh hoàng đượng chậm rãi xảy đến. Không một ai biết rằng, ngoài sông Nhị Hà lúc đó có một gã đàn ông mặc trang phục người Mắn, đầu cạo trọc một nửa, tóc tết đuôi một nửa trên hà sam đượng lầm rầm cúng bái.

Gã đứng trên một gò đất cao, từ vị trí của gã có thể nhìn thẳng ra con đê trước mặt. Mặc cho mưa gió gào rú bên tai, mặc cho

tiếng hét thất thanh của phu hộ đê, gã vừa lầm rầm khẩn vừa khẽ rung chiếc chuông nhỏ trên tay. Không một ai để ý tới gã.

Giờ Thìn vừa đến, nước sông Nhị Hà dâng lên cuồn cuộn, nước tấp liên hồi vào khúc quanh của đê quai vạc. Sức đê chón không lại với sức nước. Một lão phu hộ đê hét lên:

“Mẹ kiếp!!! Chạy đi! Đê vỡ rồi!!!”

Dòng nước ngoài sông ồ ạt tràn tới, cuốn phăng mọi thứ nó gặp trên đường đi. Tiếng người kêu cứu, tiếng khóc than vang lên khắp mọi nơi. Hàng chục người phu hộ đê ngợp ngoái trên mặt nước, nhiều người khác không kịp chạy đều bị vùi dưới dưới lớp đất đá vỡ vụn. Nước cứ thế dâng lên cao, tựa hồ như sông suối trong thiên hạ đều đổ xuống dòng Nhị Hà hung hãn. Một người lính già chới với giữa dòng nước, cái lạnh tê tái từ nước mưa và nước lũ khiến ông càng lúc càng thấy đuối dần, mưa tấp liên hồi vào mặt làm ông cảm thấy ran rát. Ông cố gượng sức mình để với lấy một thân cây gỗ trôi lơ lững ngang qua, thế nhưng khi chưa kịp chạm vào cây gỗ, ông đã cảm thấy một bàn tay lạnh ngắt nắm lấy cổ chân mình.

Tim ông đánh thót một cái, một cảm giác điếng người chạy dọc toàn thân, theo phản xạ tự nhiên ông ngược mặt nhìn xuống. Dưới mặt nước đen ngòm, người lính già nhìn thấy hai con mắt

vàng khè nheo lại nhìn mình, một tiếng cười lạnh lẽo truyền tới tai ông.

Hơn ba mươi năm làm lính lệ trong coi dê điều ở phủ Quốc Oai, ông chẳng lạ gì những câu chuyện đồn thổi về tui ma nước. Trực giác nhanh nhạy mách cho người lính già biết điều gì sắp xảy đến với mình, ông cố gắng vùng vẫy giữa làn nước sâu thăm thẳm. Thế nhưng, càng cố vùng thì bàn tay lạnh lẽo nọ lại càng kéo ông xuống sâu hơn. Đầu tiên là một bàn tay, rồi sau đó là hai và ba bàn tay khác xoay ông mòng mòng, trong cơn quấy đạp, ông mơ hồ cảm nhận thứ quái quỷ dưới nước không phải chỉ đơn thuần là một lũ ma da, mà còn là một thứ gì đó kinh khủng hơn rất nhiều. Những bàn tay lớp nhớp lạnh ngắt kéo tuột ông xuống nước, ông lính già chỉ kịp kêu lên một câu:

“Bớ... Bớ người ta... Có quỷ ở đáy sông!!”

Thế rồi chìm ngấm.

Trời sáng rõ mặt người, dân trong thôn Bích Câu lạng cả người khi nhìn xuống một vùng nước mênh mông. Nhà quan coi kho lương vốn dĩ nằm nơi cao ráo thoáng đãng là thế, ấy vậy mà giờ cũng ngập đến nửa thân người. Bà cụ Đoan sục sục nghẹn lời:

“May mà nghe lời cậu Vũ! Nếu không thì....”

Quan coi kho lương trong lòng lo lắng, không biết kho lương có bị ngập không, không biết có bao nhiêu người bị chết rồi. Trận lụt này lớn quá, chỉ trong một đêm mà cả một vùng rộng lớn chìm trong biển nước. Trời tuy đã ngớt mưa nhưng chẳng thể nào xuống núi. Mấy cái ghe nhỏ đêm hôm trước người trong thôn cột chặt ở gốc cây cũng chẳng biết đã trôi đi đâu. Quan ông thở dài sườn sượt, quan bà ngậm ngùi bảo với chồng:

“Ông chớ lo quá! Tuy đêm hôm qua ta không đi khắp nơi trong phủ thông báo được. Nhưng người dân quê ta cũng có thể lường trước được trận lụt này. Chỉ là... chỉ là.. không biết giờ giấc như chúng ta mà thôi!”

Nghe vợ nói, quan ông bất giác nhìn thẳng con trai đang say sưa ngủ trong một góc hang. Quả thực con ông đã đoán đúng, vừa đúng giờ thì toàn thể dân làng Bích Câu nghe thấy một tiếng âm kinh thiên động địa rồi tiếng nước chảy ồ ạt. Ông lo lắng cho dân chúng mười phần, thì lo cho con ông cũng phải đến tám chín phần. Thứ dị năng này, xem chừng là thứ họa hại, nhất là với nam tử con quan.

Người ta vẫn có câu ***nhân bảo như thần bảo***, điều mà quan ông lo lắng đích thực cũng đã tới. Mối họa của gia đình quan coi kho lương, bắt đầu từ dòng nước lũ đục ngầu đầy xác chết ấy.

Từ cổ chí kim, kho lương được coi là là một trong những địa điểm trọng yếu nhất của một vùng. Quan quân triều đình đi đánh giặc, dân chúng bị đói kém mất mùa, tất thấy đều phải trông ngóng về kho lương. Chức quan trông coi kho lương, tuy phẩm hàm không cao nhưng lại là chức quan được nhiều kẻ nhòm ngó. Bởi lẽ chỉ cần mười bảy câu kết với thủ hạ là có thể kiếm tiền muôn bạc vạn, của cải bày ra trước mắt thế gian có mấy kẻ có thể làm ngơ?

Ấy vậy mà quan coi kho lương ở phủ Quốc Oai lại không như vậy. Quan ông mẫn cán, trung thực, một lòng thương dân như con. Mà nào đã hết, tri phủ đại nhân cũng hết mực liêm khiết đức độ, chính vì vậy mà từ trước tới nay con dân trong phủ Quốc Oai đều bảo nơi này long mạch tốt nên có quan hiền. Chỉ có điều không ai có thể hiểu được vì sao những tai vạ lại giáng xuống đầu nơi đây liên tiếp.

Bầu trời u ám không có một tia nắng nào, vẫn biết rằng **tiết tháng bảy mưa dầm sùi sụt**, thế nhưng sắc mây lúc nào cũng âm u vần vũ thực khiến lòng người không khỏi lo âu. Nước chưa rút nhưng khắp nơi trong phủ, nhất là mạn gần đê, người ta đã thấy la liệt những cái xác đã bỏ mạng trong trận lụt kinh hoàng vừa rồi.

Dân trong vùng ngày trước vẫn có câu ***đúng hẹn như sông Nhị Hà*** ý nói triều cường, lũ lụt của con sông Nhị Hà diễn ra rất đều đặn.

Lòng sông đục ngầu đỏ rực sa mang đến sinh khí cho cả một vùng rộng lớn, nhưng cũng đều đặn chở về những cái xác vô danh, bao gồm cả xác người lẫn xác thú. Việc xử lý mấy cái xác quả thực cũng không phải chuyện dễ dàng gì. Xác của động vật chết như trâu, bò, lợn, gà trôi dạt vào mạn bãi bồi bên sông thường được dân làng vớt lên tận dụng. Nếu như con vật chết chưa lâu, thịt còn chưa sinh dòi bọ thì dân nghèo thường hò nhau mang về để mổ thịt chia nhau cho qua cơn đói. Những miếng thịt ngai ngái, xám ngoét có mùi hôi hoi nhiều khi là phao cứu cánh cho những ngày mưa bão.

Xác thú là vậy, còn xác người mới thực là một vấn đề nan giải. Những người chết trôi từ trên thượng nguồn về còn mặc nguyên y phục của bản làng, nhưng cũng có người lỏa thể trôi lênh bênh giữa dòng nước lũ.

Ai mới chết thì còn được nguyên vẹn mặt mũi, chỉ tội nghiệp cho kẻ nào chết lênh đênh trên sông nước nhiều ngày bị cá ở dưới sông rủa hết da thịt, lại bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt khiến toàn thân nổi những bọt nước như bị bỏng, hoặc bị vướng vào dâu đó làm cho tứ chi đứt rời từng đoạn.

Phàm khi gặp những cái xác như vậy, dân trong vùng không ai dám mạo phạm mà đều bỏ công vớt về, ghi chép đặc điểm rồi hạ táng ở một nơi nào đó phòng khi có thân nhân đến tìm. Tuy nhiên, nếu xác nào bị thối rữa quá nhiều, hoặc cụt đầu không còn nhìn thấy rõ hình thù, thì người trong phủ chỉ còn cách chất thây thành từng đống rồi làm một lễ cúng đơn giản ở trên bãi bồi, sau cùng đem hỏa thiêu rồi lấy tro trải ra biển. Đám ngư dân trong vùng sinh sống bằng nghề chài lưới sẽ nhận nhiệm vụ này, một phần vì đặc thù nghề nghiệp, phần còn lại xuất phát từ mong muốn sẽ được phù hộ mỗi khi lên đênh trên sông nước.

Lũ lụt tràn về, lại thêm bị vỡ đê khiến tri phủ đại nhân lo lắng đứng ngồi không yên. Ông đi đi lại lại trong gian phòng còn đương nghi ngút khói nhang. Thủy thổ khắc nghiệt ở xứ này trong lòng ông vốn dĩ không lạ, thế nhưng sáng nay có người đến bẩm báo một việc khiến ông nghe xong trong lòng cũng phải rợn người.

Số là khi còn nhỏ tri phủ đại nhân từng được một lão ngư dân có tên là Chài cứu thoát khỏi nạn đuối nước, kể cả sau này lớn lên đỗ đạt rồi làm quan, tri phủ đại nhân vẫn không dám quên ân tình năm ấy, ông vẫn thường biếu quà bánh cho lão Chài vào những dịp lễ tết. Lão Chài sinh ra trên sông Nhị Hà, miếng cơm

của lão cũng là do dòng sông này mang lại. Cả đời gắn y mai bó với khúc sông vắt ngang qua phủ, lòng sông chỗ nào nông sâu lão Chài đều biết cả. Cứ mỗi khi mùa lũ về, lão lại cùng vợ và cậu con trai bơi thuyền ra giữa dòng để vớt thi hài của những người xấu số.

Người ngư dân rất sợ phải cứu người đuối nước, vì họ cho rằng như thế là đắc tội với hà bá và lũ ma da, bởi thế mà gặp ai bị nạn nhiều người đành cắn răng bơi thuyền ra chỗ khác coi như không thấy. Chỉ riêng lão Chài thì không làm như vậy, hễ nghe thấy tiếng ai kêu cứu lão đều xả thân cứu giúp, nhiều lần tưởng đuối sức đến nơi nhưng chẳng biết vì lý do gì mà lão lại sống.

Lão Chài vẫn nở nụ cười móm mém cho rằng mình làm phúc, nhất định sẽ không gặp họa. Ấy vậy mà cái trận lũ vừa rồi, lão lại gặp phải chuyện chưa từng có trong đời

Những cái xác trôi nổi trên dòng sông được cơn lũ đưa vào mạn bãi bồi vào sâu trong phủ Quốc Oai lần này đích thực là kỳ lạ. Xác nào cũng bị gặm mất đầu rồi gặm cả tứ chi, chỉ để trơ khúc thân giữa cụt ngùn. Vốn dĩ xác chết trôi sông bị mất một vài bộ phận cũng xem như bình thường, nhưng không phải thi hài nào cũng kém may mắn như thế. Họa hoàn lắm mới có cái xác không toàn thân, còn lại đa phần bị cá rủa thịt là nhiều hơn. Vậy mà lần này....

Biết có sự chẳng lành, lão Chài bèn vội vàng đến chỗ của tri phủ đại nhân bẩm báo. Mới đầu, đại nhân còn tưởng rằng lão Chài đến xin thóc gạo bèn vội vàng sai gia nhân mang đồ ăn ra biếu, nào ngờ lão Chài từ chối rồi nói:

“Bẩm tri phủ đại nhân! Lũ lụt tràn về ai cũng đói kém cả, nhưng tiện dân sống trên sông nước cũng đã nửa đời người nên vẫn chưa đến mức phải chết đói. Chỉ có điều...”

Lão Chài ngập ngừng một lát rồi nói tiếp :

“Trận lụt lần nay tới sớm hơn mọi năm, lại dữ dội hơn bình thường mới khiến cho con dê bị vỡ. Cho tới sáng hôm nay, fri mưa giông cũng ngớt, thủy triều cũng hạ cho nên hạ dân mới cùng con trai chèo au thuyền men theo dòng nước để tìm xem có cứu được ai hay không. Nào ngờ, người sống không thấy mà chỉ thấy toàn xác chết rất lạ lùng”

Tri phủ đại nhân giật mình hỏi nhỏ:

“Cụ ... cụ thấy những xác chết như thế nào? Xin nói rõ cho bản quan được biết!”

Thấy tri phủ đại nhân dù đã làm quan lớn nhưng ăn nói vẫn rất mực khiêm nhường với thường dân áo vải như mình, lão Chài thở dài rồi nói tiếp: tiếp:

“Bẩm, xác chết bị thứ gì đó cắn lìa đầu, hai cánh tay và hai chân cũng bị đứt rời. Mà không phải một vài xác chết bị như thế, hạ dân cùng con trai vớt cái xác nào cũng đều chung một tình trạng như vậy. Bất kể là đàn ông hay đàn bà.”

Tri phủ đại nhân cảm thấy sống lưng mình lạnh toát, bèn vội vàng cắt ngang lời:

“Có khi nào là cá ăn thịt không? Hay nhờ đâu là giống thường luồng mà ta vẫn nghe người ta đồn thổi cắn đứt thì sao?”

Lão Chài lắc đầu đáp lại:

“Bẩm quan lớn! Không thể có chuyện như vậy được! Cá hay thứ gì đó dưới sông muốn ăn xác người chết thì một là rửa thịt tạo thành những vết cắn nham nhở, hai là kéo hẳn thân người dưới đáy sông. Từ lúc vỡ đê đến nay cũng đã được mấy ngày, nói lâu thì cũng không lâu, mà sớm thì cũng không sớm. Cá dù có đói thịt đến mấy cũng không thể nào cắn đứt đầu và xé toạc chân tay thi hài như vậy được. Chỉ e....”

Lão Chài vừa nói đến đó, một tên lính hầu đứng cạnh bất giác không nhận được mà nôn khan một tiếng. Tri phủ đại nhân cau mày tỏ vẻ không vừa lòng, ông chỉ khẽ phất tay cho tên lính lui ra rồi hạ giọng:

“Chỉ e là sao? Cự cứ nói với bản quan! Ở đây không còn ai nữa, cự đừng ngại!”

Lão Chài nhìn quanh như thể xác định in quār chắc chắn không còn ai nghe lén được mình. Đoạn lão thì thào đầy sợ hãi:

“Bẩm, hạ dân cho rằng ... thứ thứ mà có thể làm những thầy người ra nông nổi ấy... ây, người ra nên chính là... chính là...”

Thấy lão Chài hoảng sợ, tri phủ đại nhân vội vàng ghé sát đầu nghe lão thì thầm. Không biết lão đã thì thầm những gì, mà tri phủ đại nhân mặt biến sắc. Tên lính hầu chỉ thấy tri phủ đại nhân thảng thốt hỏi lão vừa mới nôn khan cảm thấy tò mò về câu truyện đương nghe dở quá đỗi, y nấp sau một lùm cây để nghe trộm. Thế nhưng, chỉ thấy chi phủ đại nhân thảng thốt hỏi lão Chài:

“Có thực không? Cái thứ ấy.. cái thứ ấy có thực trên đời hay sao?”

Lão Chài nói khe khẽ:

“Bẩm quan! Dân gian lưu truyền từ bao nhiêu đời nay, kẻ nào làm chài lưới trên sông Nhị Hà cũng đều biết cả! Thú thực với quan... hạ dân... hạ dân chưa từng thấy bao giờ. Nhưng mà..

như những gì hạ dân biết được thì e lại chuyện sẽ không chỉ dừng lại ở đây!”

Tri phủ đại nhân run đáp:

“Những xác chết cụ vớt được hiện giờ đang ở đâu? Bản quan muốn xem cho kỹ!”

Lão Chài khẽ nghiêng người đứng tránh qua một bên tỏ ý nhường tri phủ đại nhân đi trước. Thằng hầu nghe ta nghe tiếng quan gọi:

“Thằng Được! Thằng Tuất đâu rồi? Đi theo ta!”

Nghe thấy quan gọi tên mình, thằng hầu lúng túng khẽ khom người đi từ trong lùm cây tới hành lang nhỏ phía sau, rồi ra bộ như vừa mới tấp tễnh đi vào. Tri phủ đại nhân không nói gì, gương mặt nghiêm nghị điềm tĩnh của ông ngày nào nhợt nhạt trông hệt như người bị ốm.

Thằng Tuất nghe trộm được câu chuyện của tri phủ với ông cụ ân nhân của quan, dù không hiểu đầu đuôi sự tình nhưng nó cũng cảm nhận được rằng có điều gì đó ghê gớm lắm sắp xảy ra ở phủ Quốc Oai này. Nó khẽ gọi thằng Được đi cùng theo lệnh quan, trong bụng khắp khởi vì điều ping kna mà bản thân mình tò mò sắp được hé mở. Chỉ có điều cả nó và thằng Được đều

không biết, những cái thây mà chúng sắp được nhìn thấy sẽ khiến chúng rụng rời chân tay.

Khi tri phủ đại nhân hỏi hỏi theo chân lão Chài mục kích sở thị xác chết trôi sông kì lạ, thì tại kho lương cũng xảy ra một quỷ dị hết sức lạ thường. Trước ngày xảy ra lũ lụt, quan coi kho lương đã cho tu sửa kho chứa thóc và gạo. Những bao tải chứa lương thực đều được chất lên cao thêm nửa trượng. Đám lính làm việc trong kho lương đều thắc mắc tại sao quan ông lại cất kỹ như vậy, chẳng lẽ sợ lũ lụt hay sao?

Quan ông mỉm cười không nói, chỉ bảo rằng cần tắc vô ưu.

Việc chất thóc gạo lên cao tuy có hơn tốn nhiều công sức, nhưng lại ngăn được ẩm mốc và chuột phá thóc gạo. Nay con dê đã vỡ, quan coi kho lương đã thảo sớ xin quan trên chuẩn y cho việc mở kho cứu tế cho dân. Theo lệ thường, biểu sớ này không được trực tiếp gửi đến hoàng thượng, mà phải qua tri phủ đại nhân, rồi mới được phép gửi đến tay tổng trấn thành Thăng Long, cuối cùng khi đã đóng dấu mới đem tâu lên thánh thượng.

Lúc bấy giờ đức vua ngự ở Phú Xuân, phía Bắc và phía Nam đều do tổng trấn cai quản một vùng rộng lớn. Cách phân bổ như vậy có từ khi Nguyễn Phúc Ánh lên nắm chính quyền, tuy cũng có

hiệu quả nhưng chẳng khác nào một nước có tới hai phó vương, lợi bất cập hại khôn lường.

Quay lại quỷ sự ở kho lương lúc quan coi kho lương đã cho cất giấu thóc gạo rất kỹ lưỡng phòng nước ngập. Ấy vậy mà thóc gạo không cánh mà bay. Điều kì quái ở chỗ, nếu như có người cố ý trộm vài đấu gạo thì số lượng bao gạo sẽ còn nguyên, chỉ là trọng lượng mỗi bao sẽ ít đi vài phần.

Thế nhưng lần này lại khác, trong kho mất tới vài bao, những bao khác đều còn nguyên ở chỗ cũ.

Đám lính canh thề sống thề chết rằng không có kẻ lạ mặt vào trong đây. Vả lại nếu như muốn ăn trộm thì không thể nào ngang nhiên cầm bao tải gạo trốn thoát ra ngoài được. Nhiều người còn nói bóng nói gió rằng làm được việc ấy chỉ có thể là ma quỷ.

Quan coi kho lương hết sức đau đầu, ông tin đám lính dưới quyền của mình không gây ra chuyện ấy. Chính ông đã từng thử lòng chúng rất nhiều lần, thế nhưng việc mất gạo sờ sờ ra đó, có muốn cũng không thể nào tránh khỏi liên lụy. Quan ông nhìn cánh cửa thông gió gần mái nhà, trong lòng bất chợt cảm thấy mơ hồ. Nếu như muốn ăn cắp gạo thì chỉ có cách trốn ra bằng lối ấy. Nhưng cái cửa thông gió chỉ có trẻ con mới lọt qua, trong

khi cửa chính đều bố trí vòng trong, vòng ngoài binh lính canh gác. Quan ông nghĩ mãi không ra, sau cùng đành nói với thuộc hạ:

“Thôi! Các chú đi thuyền về ngọn đồi phía sau thôn Bích Câu để lấy gạo bù vào chỗ đã mất. Có ai biết gì thì phải bẩm với ta, rõ chưa?”

Nghe thấy quan coi kho lương quyết định chắc nịch, đám lính lệ và thủ thư trông coi sổ sách vâng vâng dạ dạ rồi mỗi người một chân một tay làm việc. Khi chỉ còn một mình quan ông trong kho, một người lính trẻ mới rụt rè đến thưa chuyện:

“Bẩm.. bẩm quan! Con.. con.. muốn bẩm báo với quan một việc!”

Đoán có chuyện lạ, quan ông bèn ôn tồn hỏi lại:

“Có việc gì thế! Cứ nói đi!”

Thấy ngữ khí của quan ông hòa nhã, anh lính hít một hơi thật sâu rồi nói thật rành mạch:

“Bẩm quan! Đêm hôm qua trước khi đóng cửa chúng con đã kiểm tra một lượt. Lúc ấy mọi sự vẫn bình thường. Đến nửa đêm con đương canh gác bên ngoài, trời mưa không lớn lắm, lại

do đêm hôm trước con chạy loạn với gia đình nên... nên... nên con có ngủ gục một lúc.”

Nói đến đó, anh lính trẻ đưa mắt len lén nhìn trong lòng lo sợ sẽ bị trách phạt. Quan ông khẽ nhắm mắt rồi trầm giọng:

“Cứ nói tiếp đi!”

Anh lính trẻ rụt rè:

“Bẩm! Giờ tí vừa điểm thì con giật mình tỉnh giấc. Sợ đội trưởng trách mắng, con liền đi ra phía sau lu nước bên cạnh cây hòe để vốc nước rửa mặt cho tỉnh táo. Lu nước ấy ngày thường chúng con vẫn sử dụng để uống, đối diện thẳng với lu nước là cánh cửa thông gió của kho lương. Lúc

ấy... con thấy có một thứ gì đó...”

Quan ông hỏi dồn:

“Thứ gì? Thứ gì mới được?”

Anh lính khẽ nói:

“Bẩm quan! Con nhìn thấy cửa thông gió mở toang, từ dưới mặt nước mấp mé có một con gì đó dài như con rắn bay lên. Mà trông nó không giống con rắn, nó có cái đầu người và vô số tay chân, nhưng riêng mình mấy nó thì dài thượt như loài trăn loài

rắn khổng lồ. Toàn thân nó đen xì, nhưng đôi mắt nó vàng khè phát sáng. Nó bay từ mặt nước bay lên rồi trườn vào bên trong thông qua cửa gió. Con sợ quá! Định bụng hét lên một tiếng thì thấy trên cây hòe có động. Theo phản xạ, con quay lại thì nhìn thấy trên cây hòe có một người đàn ông tết tóc đuôi sam đang ngồi trên đó.”

Anh lính trẻ dừng lại một khế vuốt ngực cho bình tâm rồi kể tiếp:

“Mà... mà không phải một mình người đàn ông lạ mặt ấy ngồi ở đó đâu. Còn có... còn có ...cả một bày trẻ con nữa. Mặt mũi đứa nào cũng thâm đen tím tái, nhưng toàn thân chúng thì sáng rực. Phải rồi... sáng rực như thể ma trời ngoài nghĩa địa ấy... Chúng ngồi trên cây hòe nhìn con. Đúng lúc ấy... con nhận ra trong đám trẻ ấy có một người con quen biết..”

Anh lính càng kể thì gương mặt anh ta càng tái nhợt, mồ hôi túa ra như tắm.

Quan ông điếng người vội hỏi:

“Người nào?”

Quan ông định nói thêm mấy câu, thì đúng lúc ấy đội trưởng canh giữ kho lương hốt hải chạy vào, gương mặt trắng bệch

không còn một giọt máu. Anh ta lắp bắp nói không ra hơi:

“Bẩm! Bẩm quan ông! Có người chết! Có người chết trôi dạt vào trước kho của ta!”

Quan ông bực mình, sẵn giọng:

“Lũ lụt lớn như thế, người chết trôi dạt là chuyện thường. Nhà anh làm đội trưởng hơn mười năm, sao mà phải sợ những chuyện như thế?”

Đội trưởng vượt gương ốt gương mặt mặt còn nguyên mấy giọt nước mưa tấp vào, miệng run run đáp:

“Bẩm! Bẩm quan! Nhưng mà đám người chết này lạ lắm! Con.. con chưa thấy ai chết trôi mà lại như vậy!”

Quan ông điếng người, vội vã đi ra phía trước để xem tình hình. Hai người lính không nói không rằng đi theo ông. Phía trước nghi môn của kho, mấy người lính xúm đông xúm đở để xem xác chết, nhìn thấy quan ông tất tả đi ra, ai nấy đều khẽ lui lại nhường đường.

Dưới dòng nước đục ngầu phù sa, một đám xác chết quái dị đập vào mắt họ.

Đống thi thể trôi sông chỉ khoảng vài người, nhưng đều bị lũ cuốn trôi rồi mắc kẹt vào gốc tre chìa ra bên mé sông, đối diện với nghi môn của kho lương. Đáng sợ ở chỗ những thi hài chết trôi này chỉ còn mỗi phần thân giữa cụt ngùn, phần đầu và tứ chi thì bị một hàm răng sắc lẹm gặm nham nhỏ, máu khô đen đặc quánh dính vào phần da thịt nổi trên nước. Nhìn sắc da nhợt nhạt, anh đội trưởng đoán chừng họ ngâm nước cũng đã một – hai ngày, bằng với thời gian bị mất trộm ở kho lương.

Quan ông nhìn đống thi thể bất giác dọc toàn thân nổi đầy gai ốc. Ông khẽ lẩm bẩm:

“Sao ... sao ..sao lại lạ lùng như thế?”

Viên đội trưởng lính canh thấy gương mặt thất thần của quan ông, bèn nghiêm mình hỏi khẽ:

“Bẩm quan ông! Giờ tính thế nào ạ?”

Quan ông thở dài:

“Xác chết trôi sông gớm ghiếc thế này không thể để cho dân chúng biết được. Ta sẽ phải bẩm báo chuyện này lên tri phủ đại nhân. Nhà anh cho người chôn cất đàng hoàng. Còn đâu mọi việc sẽ có quan trên sắp đặt.”

Viên đội trưởng **dạ** một tiếng rồi hối hả cùng đám người hạ ghe nhỏ xuống để vớt xác. Quan ông bước đi được mấy bước như sực nhớ ra điều gì, bèn quay lại nhìn tận mắt quá trình đào đất rồi thổ táng, sau

đó ông mới cho gọi anh lính trẻ lúc nãy vào chuyện.

Trời lại mưa lâm thâm rả rích thỉnh thoảng lại có tiếng sét đì đùng trên không trung vang lên rợn ngợp, trong góc nhà lũng bống nước, có hai người đàn ông một già một trẻ chụm đầu nói chuyện. Quan ông vừa mới giám sát quân lính chôn đám thi hài quái dị, vạt áo còn ướt sũng, ông cầm trên tay một cái điếu cày nho nhỏ rồi khẽ hỏi:

“Chuyện lúc trước ngươi thấy người quen nào ngồi trên gốc cây hòe? Mau bẩm rõ ta nghe!”

Anh lính vội vàng nói khẽ:

“Bẩm quan! Chính là anh Giản. Anh lính Giản bên chỗ quan coi dê! Cái người mới chết cách đây mấy hôm ấy.. Quan nhớ không?”

Quan ông choáng váng, xây xẩm cả mặt mày. Thôi rồi! Điều ông lo sợ nhất đã đến! Việc mất trộm ở kho lương không phải do

phàm nhân gây ra, mà do yêu ma quỷ quái. Mọi chuyện càng lúc càng dồn dập, thực không biết phải trái ra làm sao.

Quan ông cau mày rồi nói:

“Chuyện này chỉ có ta và người được biết. Không được hé răng với ai. Nhớ chưa?”

“Dạ..dạ.. con hiểu!”

Anh lính trẻ đáp lời.

Quan ông khẽ khoát tay cho người lính trẻ đi. Sự việc xác chết cụt đầu trôi trên dòng lũ, cùng với việc anh lính Giản ngồi trên cây hòe với đồng ma quỷ lạ thường không còn được coi là việc hoang đường của những người yếu bóng vía nữa. Người trong phủ trước giờ vẫn đương thắc mắc gì sao năm nay lũ lụt lại tới sớm như vậy, xem chừng việc đó cùng với sự lạ diễn ra gần đây có thể liên quan mật thiết với nhau

Trời sẩm tối rất nhanh, hôm nay quan không về nhà mà ở lại kho lương để bàn bạc việc phát chẩn cứu tế cho dân trong vùng. Mọi sự đã liệu chu toàn, chỉ đợi quan tổng trấn hạ lệnh theo ý chỉ của hoàng thường là xong. Đầu giờ tuất, quan ông đi đi lại lại trong thư phòng tại kho lương, bóp trán suy nghĩ. Ông nhủ thầm:

“Làm quan mấy mươi năm, thiên tai hạn hán cỡ nào ta cũng từng chứng kiến. Thế nhưng lần này trong lòng ta lại cảm thấy bất an không rõ.”

Quan ông nhìn bầu trời có vầng trăng màu xanh đục trên cao, cơn gió thổi từ ngoài bến sông vào khiến ông cảm thấy buồn ngủ vô cùng.

Ông gục đầu trước thư án, một giấc mộng chợt ập đến

Trong cơn mê man, quan ông thấy một bà già chống gậy đi tới. Cánh cửa thư phòng khi nãy vẫn đóng im ỉm, thế mà chẳng hiểu vì sao bà lão lạ lùng này lại có thể lọt vào.

Vừa nhìn thấy ông, bà lão đã cất giọng khe khẽ:

“Ta đến báo cho quan một việc! Mệnh của quan đã hết. Đại nạn của quan đương tới gần. Quan phải lo liệu sự việc, để sau này còn giữ lại được giọt máu duy nhất của mình. Nếu không thì ta e là nhà quan sẽ bị bức đến con đường tuyệt tử tuyệt tôn!”

Thế rồi ông choàng tỉnh giấc . Ông thấy cơn mưa lất phất ban đêm hắt vào khiến gương mặt mình ướt ướt, ông thở phào một tiếng rồi nghĩ bụng:

“Ai già! Thì ra chỉ là một giấc mơ”

Ngồi vẫn vợ suy nghĩ mãi về cơn mộng mị vừa nãy, quan ông chợt sực nhớ ra... Hình như người đàn bà khi nãy... chính là người đã cứu bố con ông lúc sắp chết đuối dưới sông!

Sáng hôm sau quan ông trở về nhà, đi được nửa đường ông lại đổi ý muốn quay lại gặp tri phủ đại nhân. Người khác có thể không tin chuyện quý dị nhưng riêng quan tri phủ chắc chắn tin.

Biệt phủ của quan tri phủ vẫn vậy, vẫn là giống trúc quân tử trồng trước cửa nhà, trận bão vừa qua đã khiến chúng vẹo sang một bên, trông đến là tội nghiệp. Trong thư phòng của tri phủ đại nhân, quan ông điềm tĩnh kể rành mạch lại sự việc mất trộm trong kho lương, rồi đem cả chuyện người lính trẻ gặp gã đàn ông quái lạ và vong hồn anh lính Giản cùng bày trẻ con ngồi vắt vẻo trên thân cây hòe nhìn vào gian nhà kho. Khi nghe đến việc mấy cái xác trôi nổi trên mặt nước, tri phủ đại nhân thốt lên một tiếng hãi hùng rồi lắp bắp:

“Nhà chú cũng nhìn thấy mây cái xác do rồi ư? Ta tưởng ... ta tưởng... xác đó chỉ trôi nổi ngoài sông thôi chứ? Sao ... sao lại tràn vào cả làng?”

Quan ông ngạc nhiên hỏi lại:

“Bẩm! Quan cũng biết mấy chuyện này hay sao?”

Tri phủ đại nhân gật đầu:

“Chính phải! Đó là do lão Chài đánh cá trên sông báo với ta! Lão còn bảo...”

Tri phủ đại nhân ngừng một lúc rồi nhìn ra ngoài cửa như thể muốn xem xem có ai nghe lén hay không. Quan coi kho lương sốt ruột khẽ hỏi:

“Bẩm! Ông lão đánh cá đó nói sao ạ?”

Khẽ khép cánh cửa sổ lại, tri phủ đại nhân nói nhỏ:

Lão thưa với ta về câu chuyện kì dị mà cánh chài lưới trên sông vẫn thường kể cho nhau nghe. Nghe nói dưới sông Nhị Hà có loài quái vật mình dài như rắn, thân có vảy thường xuyên bắt người trên sông ăn thịt. Nhưng mà con thủy quái này rất lạ, nó ăn mọi thứ của con người trừ nội tạng.

Quan coi kho lương ngẩn người. Thấy vậy tri phủ đại nhân thở dài rồi nói tiếp:

“Lão Chài nói với ta rằng từ khi lão còn là đứa trẻ con theo cha đi học bơi ngoài bãi bồi, lão đã nghe thấy các cụ cao niên trong làng chài kể cho nghe chuyện đó. Chính vì thế mà nhiều khi lên đênh trên sông nước, dân chài mà thấy nội tạng trôi lênh bênh trên sông dù là của người hay của vật thì tuyệt nhiên cũng

không dám động tới. Vì họ biết đó là thức ăn thừa mà loài thủy quái gây ra”

Quan ông chờ cho tri phủ đại nhân kể hết rồi mới hỏi:

“Vậy theo ý đại nhân, những cái xác chết cụt đầu và tứ chi, chỉ còn phần thân là do loài thủy quái đó gây ra hay sao?”

Một tiếng thở dài náo nức vang lên, tri phủ đại nhân khẽ chau mày rồi đáp:

“Lũ lụt dâng lên, người chết vốn dĩ không lạ. Nhưng cái điều quái gở là sao thi thể lại bị cắt cụt đầu như thế! Chính mắt ta nhìn thấy, mà chính ông cũng mục đích sở thị rồi còn gì? Phủ Quốc Oai này hơn nửa năm nay đều xảy ra quỷ sự. Thêm một chuyện này nữa cũng chỉ tô thêm thói sợ sệt của người đời dành cho nơi đây. Thú thực với ông, ta làm quan cả nửa đời người, những trò dị đoan được bày binh bố trận để ám hại nhau thì tiền triều hậu cung đều có cả. Thứ quái vật này... ai dám bảo là nó không phải thuộc âm mưu nào đó của bè lũ giặc?”

Quan ông giật mình nói:

“Ý quan là đây là âm mưu của giặc phương Bắc?”

Tri phủ đại nhân thẳng thốt:

“Khe khẽ thôi. Chuyện này không đơn giản đâu! Ông nghĩ mà xem, cục diện đất nước này như thế nào? Vua ngự ở kinh đô Phú Xuân, phía Bắc phía Nam đều có tổng trấn cai quản. Chỉ cần một trong hai miền gặp nạn thì chẳng phải sẽ đe dọa trực tiếp đến vùng kinh thành hay sao?”

Quan coi kho lương run lấy bầy cả người.

Trong lòng ông vốn dĩ đã nghĩ đến chuyện , chỉ hiềm chức quan của ông quá nhỏ nhoi, không dám nghị luận đại sự vượt quá chức trách của mình. Nào ngờ tri phủ đại nhân thẳng thắn nói về quỹ sự liên quan đến cục diện của cả một phương, chỉ e chuyện sẽ không dừng lại ở đây. Ông khẽ lắm bầm chỉ đủ cho hai người nghe thấy:

“Thì ra đại nhân cũng để tâm đến việc này!”

Một cơn gió thổi lạnh buốt làm tung cánh cửa vừa khép lúc nãy, quan tri phủ không buồn nhìn cơn mưa lất phất rơi trên án thư. Ông nặng nề nhìn vị quan coi kho lương trước mặt mình, một lúc sau mới cất giọng buồn bã

“Ta trước kia vốn không tin. Nhưng từ khi phu nhân ta mệnh mông bị hại chết cả mẹ lẫn con, rồi thằng con trai duy nhất của ta cũng bị giết hại thê thảm. Có những chuyện dù không muốn cũng phải tin. Từ trước đến nay đất Việt ta tôn suy Nho giáo, ta

thực lòng chỉ biết lấy chữ trung hiếu làm đầu. Nhưng nếu chỉ biết tìm thủ phạm giết hại theo cách của Hình bộ, liệu bao giờ người chết mới có thể nhắm mắt xuôi tay? Ta tìm hiểu nhiều lắm, càng nghiên ngẫm ta càng thấy lịch sử của dân ta biết bao nhiêu vụ án nửa người nửa quỷ mà không tìm thấy câu trả lời cuối cùng.”

Quan coi kho lương lặng người đi, tri phủ đại nhân lúc này đôi mắt đã đỏ hoe nói:

“Vụ thảm án tru di cửu tộc của danh thần Nguyễn Trãi, vụ án oan của thái sư Lê Văn Thịnh còn sờ sờ ra đó. Đâu ai biết được ngọn ngành thế nào? Lại càng không có ai dám khẳng định không dính líu gì đến lũ pháp sư phương Bắc trà trộn trong dân gian. Các quan ngự sử trong kinh thành đâu phải chỉ là mấy ông già ngồi ghi chép, họ cũng lưu tâm những vụ án kì lạ như thế. Các vụ án kì quái xảy ra, rồi quân phương Bắc kéo tới, điển hình như Đỗ Thích giết Đinh chưa được bao lâu thì quân Tống tới đó thôi. Biết đâu... biết đâu quỷ sự này cũng thế. Ông ngẫm xem ta nói có không?”

Quan coi kho lương im lặng chẳng thể nói thêm điều gì. Phải rồi! Những câu chuyện ma quỷ lưu truyền trong dân gian, với những kẻ ngày ngày phải lo cơm ăn áo mặc thì đó chẳng qua chỉ là một thứ để mua vui. Còn với những kẻ nắm giữ quyền bính

trong tay thì đó lại là vấn đề không thể không lưu tâm tới. Ông ngập ngừng một lúc rồi hỏi tiếp:

“Bẩm quan! Vậy lão Chài có nói thêm điều gì về loài rắn nước ăn thịt người ở dưới đáy sông Nhi Hà hay không?”

“Có! Có nói! Nhưng mà ít lắm. Ông cụ chỉ kể rằng loài rắn ăn thịt người ấy không có độc, nhưng có hàm răng sắc nhọn, cắn chết người rồi nhai rau rầu. Riêng những đứa trẻ con không may rơi xuống sông, nhẹ thì bị chết đuối rồi trôi mất xác, nặng thì bị loài thủy quái này ăn thịt. Mà nghe đâu, ma da trôi nổi ngoài bãi cũng chỉ có thể dìm người ta chết. Còn thứ này thì....”

Cả hai viên quan không nói gì thêm nữa, mỗi người đều chìm vào trong suy tư dày đặc. Cuối cùng, tri phủ đại nhân mới mở lời:

“Hiện tại ta chưa biết được những suy đoán vừa rồi có đúng hay không? Nhưng mà ông phải nhớ.. chớ có hé răng chuyện này với ai. Bằng không dân trong vùng sẽ nhốn nháo lên, vạn nhất đều nguy hiểm”

Quan ông vừa cúi đầu chào từ biệt, vừa nói:

“Hạ quan đã rõ! Hạ quan xin lui!”

Vừa đi được vài bước, quan ông lại quay lại rồi hỏi:

“Bẩm! Thế vậy thứ thủy quái đó tên là gì?”

Tri phủ đại nhân trầm giọng, trên tay ông còn cầm một chiếc khánh nhỏ bằng bạc vốn là đồ vật của cậu quý tử quá cố của ông:

“Người ta gọi nó bằng cái tên Nhị hà quái. Âm chỉ con quái trên dòng sông Nhị Hà”

Quan coi kho lương khẽ gật đầu rồi lại từ biệt một lần nữa, tri phủ đại nhân nhắc với theo:

“Nhà ông sau này... nhớ cẩn thận đấy!”

Quan ông khẽ mỉm cười buồn bã, đoạn lấy chiếc dù rồi bước đi vội vã trong cơn mưa chiều nặng hạt.

Trên ngọn đồi nho nhỏ nằm sau thôn Bích Câu, gia đình quan coi kho lương và những người khác đương thổi lửa nấu cháo. Trận lũ lụt vừa rồi cuốn trôi tất cả hoa màu, của cải của người dân xuống biển nước. Mặc dù quan bà nghe lời chồng con đã bỏ tiền ra để mua sẵn lúa gạo, nhưng chẳng biết bao giờ nước mới rút, tình hình mới sáng sủa hơn, cuối cùng chỉ còn cách bớt ăn bớt mặc hàng ngày, chờ cho qua cơn bã cực. Đám thanh niên trong thôn, rồi cả những người nhanh chân chạy lũ lụt từ dưới phủ đã nhanh tay dựng thêm những chiếc lán để làm nơi tá túc.

Trên gương mặt ai nấy đều hiện rõ vẻ buồn rầu, khổ nhất là những người thất lạc thân nhân, ngày cũng như đêm họ đều nhìn xuống dòng nước đục ngầu chờ tin tức.

Chỉ có lũ trẻ con, chẳng mấy khi được tụm sống cạnh nhau nên chúng háo hức lắm. Chúng chạy tới chạy lui, lại rủ nhau vác cần đi câu cá cùng với các anh lớn. Vũ tuy trong lòng nặng trĩu với những suy nghĩ về giấc mơ quỷ dị, nhưng trước trò vui như thế cậu cũng hăm hở đi theo. Cũng chính vì thế mà xảy ra chuyện.

Chiều hôm ấy trời phủ đầy mây đen, bà vú và bà cụ Đoan vừa nhóm bếp lò bằng mấy thanh củi ẩm bốc khói mù mịt, vừa buồn rầu nói chuyện với nhau:

“Trận này đói to rồi bà ạ!”

“Khốn khổ! Không biết bao giờ nước mới rút. Bao nhiêu là thóc gạo coi như đi đứt”

Lão Phúc tình cờ đi ngang qua nghe được liền góp lời:

“Mấy bà lo đói, còn người ta đang lo tìm con ngoài kia kìa”.

Bà cụ Đoan giật mình:

“Chết chưa?! Ai mất con mà phải đi tìm thế?”

Lão Phúc thở dài, gác cái cần câu cá trên vai rồi nói:

“Nhà lão lang Bộc chứ ai! Lão lang Bộc cùng vợ con vừa rồi cũng nhanh chân chạy thoát lên trên đỉnh đồi, lại còn mang theo được mấy bì thuốc quý. Chiều hôm qua tôi mới thấy đứa con gái của lão tha thân chơi gần nhà mình, tôi còn tưởng nó đến rủ cậu Vũ nhà ta đi chơi, nên mới gọi nó vào trong nhà. Nào ngờ, nó chỉ lắc đầu rồi chạy mất tăm. Ai dè đến tối, lão lang Bộc cùng mấy người gần đây chạy đến tìm thì mới biết con bé biến mất từ bao giờ!”

Bà vú già thắc mắc:

“Có khi nào nó mãi đi chơi nên lạc đường?”

Lão Phúc chỉ bâng quơ ra phía trước:

“Làm sao mà lạc được! Ngọn đồi này bé tẹo teo, chẳng phải rừng thiêng nước độc thì sao mà lo con bé bị lạc được. Mà ngay trong đêm hôm qua lão lang Bộc đã huy động mấy người gần đây đi tìm rồi. Vẫn không tìm thấy tăm hơi con bé đâu”

Không ai nói gì thêm nữa. Họ chỉ lẳng lặng nhìn xuống dòng nước dưới chân đồi. Dù chẳng ai nói ra nhưng trong lòng ai cũng nghĩ con bé lành ít dữ nhiều. Cây bạch đàn cao vút được dựng lên để người dân đánh dấu mực nước dâng nay đứng im lìm tron cơn mưa gió. So với mấy ngày trước, nướ đã rút đi được một ít nhưng chẳng thấm I bao, dòng nước vẫn lững lờ

trôi khắp han ngõ hẻm. Chẳng ai có thể ngờ rằng dòng nước ấy, có một thứ quái quỷ đương men theo hại người.

Cùng lúc ấy, Vũ nằm trong nhà nhìn cơn không nói lên lời. Vụ con bé nhà thầy lang Thế con giúp được gì. Chỉ có điều, cậu linh cảm mưa bắt đầu nặng hạt mà lòng nặng trĩu . Bộc bị mất tích cậu cũng có nghe nói. Nhưng dấu sao thì cậu cũng chỉ là đứa nít miệng còn hôi sữa, làm sao mà có thể rằng con bé nhà thầy lang Bộc hiện không ở trên đồi, hợa chẳng tìm dưới nước thì may ra

Vũ cứ nằm nghĩ mãi, nghĩ mãi rồi cậu ngủ gục lúc nào không hay. Bà lão già chống gậy đi lại phăm phăm dưới nước lại hiện về trong cơn chiêm bao của cậu. Có điều lần này bà ta lạ lắm, cứ nhìn Vũ hồi lâu rồi cất giọng ngân nga:

*“Tai vạ từ phương Bắc
Biết bao giờ rửa oan
Hỏi thăm Nhị Hà quái
Tự khắc biết thiên cơ”*

Vốn là con nhà thi phú, Vũ biết ngay đó là một bài thơ. Chỉ có điều bài thơ này kì lạ quá, Vũ nghe mà không hiểu. Cậu bé khẽ gọi bà cụ già:

“Bà ơi! Bà là ai? Sao lại đọc bài thơ lạ lùng như thế!”

Bà cụ già chống gậy rồi biến mất dưới làn nước, chỉ để lại một mùi tanh tanh thoang thoảng. Vũ muốn đuổi theo, nhưng khi vừa chạm chân xuống dưới nước thì cậu choàng tỉnh...

Bà già cụ chống gậy rồi biến mất dưới làn nước, chỉ để lại một mùi tanh tanh thoang thoảng. Vũ muốn đuổi theo, nhưng khi vừa chạm chân xuống dưới nước thì cậu choàng tỉnh...

“Lại là một giấc mơ quỷ dị!”

Vũ khẽ lắc đầu rồi lật đật chong đèn đi tìm mẹ.

Cảnh sống ở nơi sơ tán chẳng bao giờ được thoải mái như ở nhà. Thôn dân Bích Câu cảm tạ ơn cứu nạn của gia đình quan coi kho lương, cho nên họ nhường cho quan cái hang đá rộng rãi nhất, âu cũng để cho quan nghỉ ngơi. Mấy ngày hôm nay, quan ông đi đến đâu cũng có người hỏi hạn không biết bao giờ mới phát chẩn cứu tế. Trời mưa cứ mưa, nước vẫn chẳng rút, cứ như thế này khắp phủ Quốc Oai chỉ còn là xác chết.

Những lúc như vậy quan ông lại thầm cầu mong trời Phật cứu giúp trăm họ. Số lượng gạo trong mấy nhà kho đều được ông coi sóc cẩn thận, đích thân ông cùng thủ kho hạch toán. Số lượng gạo tuy không nhiều, nhưng cũng đủ để cầm cự được một thời gian chờ nước rút.

Tối hôm ấy từ nhà quan tri phủ đại nhân về, trong lòng ông cứ ngẫm nghĩ mãi. Nếu như quan trên nói đúng, thì phủ Quốc Oai, hay nói rộng hơn là cả thành Thăng Long đều chẳng còn yên ổn được nữa. Ông đem tâm tư buồn phiền ấy về đến nơi gia đình mình đương lánh nạn. CƠn gió lạnh thổi vun vút vào hang tạo thành âm thanh ma quái, hết như tiếng cười khàn khạc vang lên mỗi đêm, đủ khiến cho người dù cứng bóng vía đến đâu cũng phải rợn cả người.

Vũ nghe thấy tiếng cha, bèn lục tục chạy ra lễ phép chào:

Quan ông quên cả buồn phiền, mỉm cười nhìn con trai rồi khẽ xoa đầu Vũ rồi dẫn con đến chiếc bàn đá đơn sơ trong hang, đoạn lại nhấp ngụm trà đã lạnh ngắt từ lâu. Chẳng ngờ, Vũ hỏi ngay:

“Bẩm! Nhị hà quái là thứ gì vậy cha?”

Nghe con trai hỏi, quan ông lạnh cả người, nhìn con với vẻ kinh hoàng rồi nói:

“Con... con.. con nói cái gì thế? Sao con lại hỏi đến thứ ấy”

“Bẩm! Bà cụ già trong giấc mơ nói cho con nghe!”

Quan ông chết sững, giật mình tuột tay làm rơi vỡ chiếc chén sứ. Một cơn chấn động kéo đến khiến ông bàng hoàng.

Lẽ nào lại có chuyện trùng hợp đến thế

Đúng lúc đó, ngoài cửa hang có ánh đèn đuốc lập lòe phát sáng hắt vào. Quan ông giật mình nhìn ra ngoài, khéo cũng phải đến vài chục ngọn đuốc. Đoán có biến, cả hai cha con vội vã chạy ra xem.

p>Thì ra... lão lang Bộc dẫn người đi tìm xác con!



HỒI THỨ SÁU GIỜ TÍ ĂN GẠO - GIỜ HỢI ĂN THÂY

Việc con gái nhà lão lang Bộc mất tích, đến tận bây giờ quan ông mới được nghe từ miệng lão Phúc. Thế nhưng có điều ông không hiểu được, vì sao lão Bộc mãi đến khi trời xẩm tối mới chong đèn đi tìm con.

Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng ông cũng tắt tả đi sau đoàn người để xem thế nào. Cái ơn lão lang Bộc chữa bệnh khi vợ con ông ốm vẫn còn đó, dù không giúp được nhiều về sức, nhưng cũng có thể động viên về tinh thần. Quan ông không ngờ rằng cậu Vũ bám theo sau mình từ lúc nào.

Con đường xuống đồi tuy không quá xa, nhưng lại đặc biệt dốc, chỉ cần sơ xảy là cả người sẽ bị ngã lăn xuống dưới. Dưới ánh đuốc sáng rực, đoàn người đi cẩn trọng nhấc từng bước chân. Vừa xuống được dưới chân đồi, nhìn mặt nước vỡ vào bờ tạo ra những âm thanh ì oạp, Vũ đã thấy lồng ngực đập mạnh. Mồ hôi trên người cậu túa ra như tắm, cậu nhìn thấy rõ mồn một lũ ma da ngụy lặn dưới nước. Vẫn là những bóng người đen thui, có

đôi mắt vàng khè sáng rực lên trong đêm tối, chỉ có điều lần này Vũ nhìn sơ qua cũng phải thấy hơi trăm bóng đen bơi đi bơi lại giữa dòng

Chúng vừa nhìn thấy đám người từ trên đồi đi xuống, bèn tụ tập vào gần bờ rồi ngóng cổ lên cả tắc như để xem xem trong số đó có ai hợp vong mạng với mình không. Một làn gió lạnh buốt thổi tràn qua, Vũ nhìn thấy trên một chiếc ghe nhỏ bập bênh giữa bến có một người đàn ông lạ mặt ngồi ở đó. Cái bóng lưng đó rất quen, nhưng nhất thời Vũ không nhớ được ra là ai. Những người lớn theo sau ông lang Bộc lục tục vội trèo lên ghe để đi ra giữa dòng, còn riêng Vũ thì nhìn chăm chăm vào bóng người đó. Vũ ngờ ngợ thầm thì trong miệng:

“Anh Giản! Có phải anh Giản không nhỉ?”

Vừa thốt ra miệng, lập tức cái bóng người quay lại.

“Đúng là anh ấy!”

Vũ khẽ bụm miệng để ngăn một tiếng hét.

Giản vẫn ăn mặc hệt như ngày gã chết, trên cổ vẫn còn vương đám ruột già lòng thòng, gã nhìn Vũ rồi ra sức xua tay ngỏ ý Vũ đừng xuống. Đám ma da tiến tới càng lúc càng đông hơn, cứ

như thể đám người vừa lên ghe là những con mồi béo bở dẫn xác đến cho chúng.

Quan ông không xuống ghe, mà chỉ đứng ở trên chờ đợi. Khoảng cách từ Vũ tới ông tính ra chưa đầy ba thước. Vũ nhìn cặp mắt vàng khè của lũ ma da ngày càng sáng rực, làn gió thổi đến mang theo cái tanh tươi nồng nồng của xác người, xác mà trống ngực đánh liên hồi. Đột nhiên, một tia chớp từ trên không trung lóe sáng, Vũ nhìn rõ con bé nhà ông lang Bộ ngớp ngoái trên mặt nước. Đám ma da không để ý đến điều đó, chúng tao thành vòng trong vòng ngoài chờ đám người chèo ghe ra giữa dòng để đoạt mạng.

Tình thế lúc này rất nguy cấp, Vũ vừa chạy vừa hét lớn:

“Đừng xuống nước! Dưới nước có ma da!”

Nghe tiếng hét thất thanh, đám người lớn giật mình quay lại.

Quan ông cũng người nhìn Vũ rồi quát:

“Vũ! Ai cho phép mày ra đây?”

Vũ không trả lời câu hỏi của cha, giọng cậu lạc đi:

“Các bác ơi! Đừng có xuống nước! Xuống nước bây giờ là chết đấy!”

Ai ngỡ ngàng, chẳng hiểu đầu đuôi thế nào. Đoán chừng có kẻ phá bình, bọn ma da lắc lư cái đầu rồi dùng tay khua khoảng mép nước. Dòng nước dưới chân đồi vốn là do nước từ sông Nhị Hà tràn vào, chính vì lẽ đó mà nơi đây chẳng hề có sóng cũng không hề có xoáy nước như một dòng sông thực sự. Thấy mấy chiếc ghe chao đảo, có người đàn ông thảng thốt kêu lên:

“Ồi! Làm sao thế này?”

Cùng lúc đó đứa con gái nhà lão lang Bộc vẫn chơi với trên mặt nước. Điều quái lạ ở chỗ là nó không kêu thành tiếng, cũng chẳng tạo ra bất cứ âm thanh gì để thu hút sự chú ý của người khác. Riêng đám người kia thấy mặt nước dập dềnh sóng như có ma trêu, ai nấy mặt mày tái mét vội vàng chen nhau đi lên bờ.

Giờ hơi vừa điểm.

Sấm chớp lại sáng lòa trên không trung.

Lúc này Vũ mới kịp nhìn rõ, dưới làn nước đen ngòm có một cái đuôi quấy lên cuộn chặt vào chân con bé hết như một cái đuôi rắn. Vũ điếng người, cậu chỉ tay rồi gào lên:

“Con ông lang kia! Con ông ấy bị con gì quấn ở chân ấy!”

Mọi người ngơ ngác nhìn theo tay Vũ chỉ. Quan ông sững người, đích thực dưới ánh sáng của sấm chớp, người ta nhìn thấy những hình ảnh của đứa bé gái vật lộn với một thứ quái quỷ gì đó dưới làn nước âm u.

Lão lang Bộc gào lên một tiếng rồi run lấy bầy trèo lên chiếc ghe. Vũ không nói không rằng, nhảy theo để cứu người, mặc kệ tiếng quan ông gọi con đến lạc cả giọng. Lúc bấy giờ cả đám thôn dân lặng đi khi nhìn thấy cảnh tượng kinh hoàng, dưới nước ngoi lên những cánh tay kì quái, to có, nhỏ có, tay đàn ông có, tay đàn bà có. Một nửa trong số đó giữ chặt lấy thân con bé, một nửa khác cầm căng chân rồi Ngay lập tức một tiếng **ret** vang lên hết như người ta xé vải, chân con bé bị xé rời khỏi thân, như cái cách người ta cầm đùi gà mà xé thịt.

Con bé lúc này mới rú lên một tiếng kinh hồn, tiếng vọng của nó làm cho bầy chim làm tổ trên sườn đồi bay lên nháo nhác.

Tiếng hét đó dường như cũng khiến cho thứ thủy quái dưới nước hoảng hồn, nó lặn đi rất nhanh chỉ để lại một vệt máu dài loang trên mặt nước. Khoảnh khắc ấy diễn ra quá nhanh khiến cho ai nấy đều cảm thấy bàng hoàng, Vũ và lão lang Bộc chẳng kịp bơi thuyền ra nữa, những người chứng kiến gào lên khiếp đảm rồi bỏ chạy tứ phía. Quan ông là người đầu tiên tỉnh táo trở lại, ông hét lên với đám thanh niên còn ở lại:

“Đi ra lôi xác con bé vào đây! Cá nghe mùi máu tanh kéo đến là con bé bị rửa sạch bây giờ. Đi nhanh lên!”

Tai lão lang Bộc như ù đi, lão ngo ngẩn nhìn ra mặt nước đen ngòm sực nức mùi máu tanh. Ai đó khẽ kéo lão và cậu Vũ lên trên bờ. Vũ không khóc cũng chẳng nói được câu gì, lần đầu tiên trong đời cậu chứng kiến cảnh tượng người bị xé xác thảm thương như thế.

Khi đưa con gái nhà ông lang Bộc được kéo vào đến nơi thì cũng là lúc trời bắt đầu nổi giông. Ông lang Bộc ôm con trong tay khóc không thành tiếng, con bé chưa chết hẳn, nhưng một ống quần của nó giờ đã trống không, mùi máu tanh xộc lên. Quan ông quỳ bên hai cha con, khẽ nói:

“Con ngoan! Làm sao mà lại để đến nông nỗi này?”

Con bé dường như ý thức được thời gian của nó không còn nhiều, nó ứa nước mắt rồi thì thào:

“Con đương tha thân ở gần hang thì con gặp cậu bé con nhà quan tri phủ. Cậu ấy rủ con đi chơi. Con nhớ... con nhớ là cậu ấy đã chết rồi nên hỏi vì sao lại có thể xuất hiện ở đây. Cậu ấy bảo rằng mình chưa chết, muốn tìm bạn chơi chung. Hai đứa con xuống dưới đồi chơi. Vừa đến gần mạn ghe thì con nhìn thấy có mấy đứa trẻ nữa, có cả anh lính Giản đương chèo đò. Bọn trẻ

nhìn con vẫy tay rồi rít, con như mê đi. Khi tỉnh lại thì con thấy mình trôi giữa dòng, con cố sức kêu cứu nhưng không được... Thế rồi... thế rồi có rất nhiều bàn tay nắm lấy con kéo xuống nước.”

Quan ông nghe đến đâu đó mờ mờ rờ rờ đến đó. Mặc kệ đám người hiếu kỳ lúc này đang xúm xít vây quanh, ông lại hỏi:

“Vậ... vậ... vậ con có biết thứ gì hại con không?”

Con bé càng lúc càng yếu, nhưng nó vẫn cố gắng gượng:

“Trời tối lắm... con..con nhìn không rõ. Con chỉ biết rằng, con vật ấy giống hệt như con rắn khổng lồ. Chỉ có điều là... là nó có chân tay. Trên bụng nó.. có chữ Quái và ngoằn nghèo những chữ kì lạ con chưa trông thấy bao giờ!”

Quan ông khẽ rùng mình một cái, lão lang Bộc quay sang nạt:

“Quan đừng hỏi gì nữa! Để con tôi được yên!”

Một giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống gò má bầu bĩnh tái nhợt của con bé. Nó thầm thì:

“Thầy đừng khóc! Thầy đừng khóc!”

Lão lang Bộc sụt sịt nói xuôi theo con:

“Ừ thầy không khóc! Thầy không khóc nữa! Thầy ru con ngủ nhé!”

Trời bắt đầu mưa nặng hạt, những giọt nước mưa lộp bộp rơi như muốn dập tắt hết mấy cây đuốc sáng rực trong đêm tối.

Giữa khung cảnh rợn ngợp của mùa lũ bai đêm, lão lang Bộc cất giọng trầm đục hát ru con. Giọng hát ru của lão hòa với tiếng mưa tạo thành một thử âm thanh vừa ma mị, lại vừa thê lương đến tột cùng. Không ai muốn rời đi. Vũ im lặng bám vào vạt áo của cha, quan ông thở dài rồi khẽ choàng tay lên vai Vũ. Chưa đầy nửa tuần hương sau, con bé chết trong tay cha nó.

Lão lang Bộc lúc này không khóc nữa, lão chỉ khẽ cởi vạt áo giao lĩnh màu xám nhạt đã bị nhuộm đỏ vì máu của con mình. Nhìn nó trông thanh thản hết như người đương ngủ. Vũ nước mắt nhạt nhòa, lầm lũi theo sau đám người men theo con đường đồi dựng đứng. Một vài người từng được lão lang Bộc chữa bệnh, ngỏ ý muốn được lặn xuống dưới nước để tìm lại cái chân cho con bé. Nhưng bàn tới bàn lui không ai dám xuống nước. Dù không nói ra nhưng ai cũng hiểu rằng dưới làn nước đục ngầu tanh tưởi kia, có thứ quỷ quái đương chờ chực.

Người ta chôn con bé ngay trong đêm, mùi nhang khói thoang thoảng trong bầu không khí lạnh lẽo quỷ dị của đêm cuối mùa

hạ như muốn tô điểm thêm sự đau đớn của vợ chồng lão lang Bộc. Quan coi kho lương thở dài ngẫm nghĩ, phủ Quốc Oai từ trước đến nay, chưa bao giờ có một đám ma nặng nề đến thế.

Đêm hôm ấy người ta lại thức trắng. Ai cũng bàn tán về những câu chuyện vừa chứng kiến. Sông Nhị Hà bao lâu nay nuôi sống biết bao nhiêu người, nhưng cũng ẩn chứa trong lòng nó những câu chuyện quỷ dị không ai lý giải được. Những người già trong thôn kể rằng, ngày đó sông Nhị Hà vốn lớn hơn bây giờ rất nhiều. Những năm binh biến, giặc phương Bắc tràn sang khiến cướp bóc giết hại không biết bao nhiêu người vô tội. Xác người bị vùi dưới đáy sông, đám dân chài khi lặn xuống thường nhìn thấy cơ man xương người trắng ớn. Vũ bị mẹ bắt về nhà, không cho nghe người lớn nói chuyện. Cậu bé nằm phụng phịu nhìn lên trần hang mà thở dài ngao ngán.

Nghĩ đi nghĩ lại cậu vẫn cảm thấy mọi thứ xảy ra đêm nay thực sự lạ lùng. Không hiểu sao trong khoảnh khắc cậu lại nhìn thấy anh Giản, rồi lại thấy đám ma da. Quái lạ nhất là con quái thú kia là loài gì mà thân hình kì lạ đến thế. Ngay cả những bậc lão niên trong làng cũng không chẳng giải thích được. Bên ngoài kia, cơn mưa một lúc đương lớn dần. Một tiếng sấm rền vang ở hướng Nam, vợ chồng quan coi kho lương giật mình nhìn về hướng ấy. Tiếng sấm vừa dứt, cũng là lúc kho gạo xảy ra quỷ sự.

“Thứ đó ... thứ đó... là thứ quái quỷ gì vậy?”

Thế nhưng, không ai trả lời.

Đêm hôm ấy Vũ lại nằm mơ. Cơn mộng mị của cậu kì lạ lắm, cậu thấy cha mẹ mình bị một con quái rượt theo. Con quái trên đầu lúc nhúc vô số những cái đầu người, nó đi đến đâu mùi tanh tươi oi oi của thây người chết tỏa ra đến đó. Vũ cố gắng gọi cha mẹ quay lại nhưng không được. Cậu cố nhoài người về phía trước nhưng vô ích. Đột nhiên, Vũ nghe thấy những tiếng bước chân người dồn dập, cậu choàng tỉnh dậy thì thấy trong cái hang nhỏ nơi gia đình cậu đương tá túc có một toán binh lính ập vào

Vũ tưởng đâu có biến cố bèn vùng dậy chạy tới. Trên nền đất lạnh lẽo, một người đàn ông nằm trên cái cáng mắt nhắm nghiền, từ bắp chân của ông ta rỉ ra dòng màu đen thẫm, mùi xú uế lan ra khắp nơi khiến Vũ nôn khan vài cái.

Quan ông nhú mày, gương mặt lộ rõ vẻ căng thẳng, vừa cúi xuống vừa khẽ vỗ nhẹ vào vai người đàn ông rồi nói:

“Anh đội trưởng ơi! Anh có nghe thấy ta gọi không?”

Không thấy viên đội trưởng có động tĩnh gì, quan ông lại ngẩng mặt lên hỏi đám lính canh:

“Sao lại đến nông nổi này?”

Anh Thạch lúc đó mới cúi đầu thật thấp rồi thưa:

“Bẩm quan, giờ tí hôm nay ở kho lương xảy ra quở sự”

“Quở sự? Quở sự gì?”

Anh Thạch vuốt gương mặt còn lấm tấm nước mưa, không biết vì lạnh hay vì hoảng sợ mà mặt anh trắng bệch hết như cái xác chết trôi của con nhà lão lang Bộc. Trong cơn mưa lạnh buốt dội vào bên ngoài hang, anh kể lại mọi diễn biến chóng vánh nhưng kinh hoàng. Khi vừa nghe đến đoạn con quái kỳ lạ cắn vào chân viên đội trưởng, quan ông sửng người giật thót mình một cái, còn Vũ khế thốt lên khe khẽ rồi nhìn cha mẹ với ánh mắt hoảng sợ. Quan bà theo phản xạ bèn vội kéo con vào lòng. Mấy người lính đi cùng tuy im lặng không nói gì, nhưng nhìn gương mặt và đôi vai run rẩy của họ, quan ông hiểu rằng đích thực họ sợ hãi không thốt được thành lời.

Quan ông khẽ khịt mũi vài cái rồi hỏi:

“Anh đội trưởng bị như thế này từ khi nào?”

Anh lính Thạch khẽ thở dài rồi thưa:

“Bẩm quan! Từ giờ tí tới lúc này mới được hơn hai canh giờ. Sau khi con quái biến đi mất, chúng con trong lòng sợ lắm nhưng vẫn chạy đi kiểm lại lượng gạo đã mất. Đếm đi đếm lại thấy con quái đã ăn mất hơn ba bao gạo. Lúc đó chúng con chưa biết phải xử trí làm sao thì thấy đội trưởng liên tục kêu đau, người sốt hầm hập. Nhà đội trưởng lại ở quá xa, không biết phải nhờ ai nên chúng con bàn nhau đưa đến chỗ quan, trước là để bẩm báo

được sau là để xin quan xử trí”

Thấy anh lính Thạch nói đầu ra dây, quan ông cũng gật gù. Lúc này quan bà hỏi lại:

“Đường lên đồi không hề dễ dàng. Các chú khiêng được đội trưởng đến đây cũng dễ dàng gì. Vậy bây giờ ở kho lương ai?”

Một người khác thưa:

“Bẩm, còn một tốp trực khác vẫn đương ở đó ạ!”

Quan ông khẽ gật đầu một cái rồi quyết định:

“Bà nó gọi lão Phúc sang mời ông lang Bộc thăm bệnh cho đội trưởng. Các chú theo ta về kho lương xem xét. Chuyện này hệ trọng, nhất định không được hé răng với ai nữa lời. Lúc này mà

tin tức ở kho lương có quái chỉ khiến cho lòng người hoang mang. Mọi người nhớ cả chưa?”

Ai nấy không hện nhất loạt đồng thanh **Vâng** một tiếng thật lớn. Lão lang Bộc đầu còn chít khăn tang nhưng vẫn vội vã đến ngay trong đêm. Quan bà và bà vú không tiện ở lại chăm coi, chỉ đành lui ra bên ngoài cho lão Phúc, ông lang Bộc chăm sóc. Vũ lên vào hóng chuyện, cũng chính vì thế mà cậu mới được chứng kiến tận mắt dị tượng từ vết thương của viên đội trưởng.

Dưới ánh đèn cầy leo lét tỏa ra thứ ánh sáng tù mù, ông lang Bộc lấy từ trong vật áo viên lĩnh một hộp kim thật dài bằng bạc óng ánh. Lão Phúc trông thấy bèn hỏi nhỏ:

Thầy Bộc định châm cứu cho anh ta sao?”

Lão lang Bộc lắc đầu bảo:

“Vết thương này sâu quá. E là phải rạch thịt để nặn hết thứ máu độc ra. Châm cứu để anh ta mê man, từ đó mới đỡ đau đớn.

Không ai nói gì.

Không khí trong cái hang nhỏ căng thẳng đến nỗi chẳng ai dám thở mạnh, chỉ có tiếng gió thổi đập vào cửa hang và tiếng rên khe khẽ của viên đội trưởng. Vũ đứng bất động trong bóng tối, ánh mắt cậu dán vào người đàn ông nằm trên giường. Anh đội

trưởng sốt cao rên hừ hừ như người lên cơn dại, toàn thân chuyển màu xanh tựa như thiếu máu lâu năm.

Ông lang Bộc lại lấy từ trong vạt áo ra một con dao nhỏ xíu, đoạn dưới nó bằng rượu rồi rạch thật nhanh một đường trên vết thương của người bệnh. Rõ ràng chỉ có dấu răng to bằng ngón tay út người lớn cắm vào, nhưng lúc này máu đã tụ thành từng một cục to tướng. Nếu ai không biết nhìn vào còn nghĩ rằng chân anh đội trưởng mọc bướu. Nhát dao của ông lang Bộc vừa lia xuống, máu đen lập tức bắn tóe ra xung quanh, vương cả vào áo của cậu Vũ. Một mùi tanh tươi, ngai ngái bốc lên khiến Vũ phải vội vàng bịt mũi.

Khoảng một tuần hương sau mới xong việc. Trong hang vốn dĩ đã lạnh hơn bình thường, ấy vậy mà mồ hôi trên trán ông vẫn túa ra. Vừa phải rạch cho máu độc tan ra, vừa phải lau rửa vết thương bằng cồn rồi khâu lại vết thương, từng đó công việc đủ khiến cho ông cảm thấy mệt mỏi. Lão Phúc đứng bên cạnh ông lang bấy giờ, chờ ông xong việc mới thắc mắc

“Thầy Bộc có biết là của con gì gây ra không?”

Ông lang Bộc đương thu xếp dụng cụ, nghe lão Phúc hỏi trúng tim đen bèn ngừng tay một lúc rồi thở dài:

“Thú thực với ông, từ trước đến giờ tôi chưa từng thấy vết thương nào lạ lùng như thế này!”

Thấy ông Phúc và cậu Vũ nhìn nhau bàng hoàng, lão lang Bộc ra hiệu cho hai người tới gần rồi mới thì thào nói tiếp:

“Ông và cậu nhìn vết thương này đây. Hai dấu răng vừa tròn vừa sâu, nhìn hình dạng rất giống vết cắn của rắn, rết. Thế nhưng dấu răng to như thế này thì liệu có thể là loài rắn nào được chứ? Hơn nữa.. hơn nữa.. người bệnh lại hôn mê bất tỉnh.. chẳng biết có sống được không!”

Bầu không khí càng trở nên nặng nề. Lao Phúc buồn rầu nhìn viên đội trưởng đương tuổi tráng kiện rồi lắc đầu:

“Khổ thân cho nhà anh đội trưởng! Xin ông lang làm phúc cứu cho. Với lại, quan ông có dặn, chuyện này ông lang chớ nói cho ai biết. Chỉ sợ dị tượng thế này mà lan ra ngoài dân tình lại sợ hãi.”

Ông lang Bộc nghiêm nghị gật đầu ra chiều đồng ý:

“Vâng! Tôi hiểu, tôi hiểu! Chờ sáng mai tôi sẽ viết thư cho sư huynh của tôi ở phủ Long Hưng. Vết cắn lạ thế này, nếu như bảo là loài vật thông thường cắn thì nhất định tôi sẽ không tin. Chỉ có sư huynh tôi mới hứng thú với mấy chuyện dị tượng như

thế này. Nếu có thể dốc lòng giúp quan ông thì tôi sẽ không nề hà.”

Ông lang Bộc ngừng một mà trầm giọng:

“Cậu Vũ à! Thực lòng cảm ơn cậu! Nếu không có cậu hồi hôm thì ... con gái tôi đã chết mất xác, bản thân tôi cũng vong mạng.”

Ông lang Bộc nói chưa hết câu nhưng giọng đã nghẹn lại vì cơn xúc động. Cậu Vũ lúc ấy chỉ là một đứa trẻ, nhưng cũng biết tiến đến nắm tay ông lang thật chặt thay cho lời động viên. Chính cậu cũng không biết rằng, đêm hôm đó đã khiến số phận của mình thay đổi mãi mãi.

Phải đến tối ngày hôm sau quan ông mới về, gương mặt ông rầu rĩ không buồn nói chuyện với ai. Riêng về phần viên đội trưởng, từ sau khi được ông lang Bộc cứu sống anh cứ nằm bất động trên giường, mặc dù anh đã tỉnh nhưng miệng dường như bị cấm khẩu không nói được thành lời, đến bữa bà vú già chỉ bón cho anh được vài thìa cháo, muốn ăn thêm thì cũng đành chịu.

Việc chăm sóc viên đội trưởng cũng không đến nỗi vất vả, chỉ hiềm một nỗi anh chẳng hề có người thân nào cả. Ngộ nhỡ xảy ra cơ sự gì quan ông, quan bà biết tìm đến ai để báo tin?

Nghe đâu anh vốn là người ở miền ngược, trước mẹ anh không chồng mà chữa nên bị dân trong bản phạt vạ phải cuốn gói đi khỏi xứ. Người phụ nữ bụng mang dạ chữa lặn lội băng rừng vượt suối mấy ngày đường, cuối cùng mới nhờ được đám lái buôn thương tình cho theo xe ngựa xuống dưới kinh thành. Sau này bà đẻ được người con trai, cũng chính là viên đội trưởng bây giờ.

Vì thương mẹ nên anh cố sức xin vào nha phủ làm lính, sau được thuyên chuyển tới kho lương. Mẹ anh sớm đã khuất núi từ lâu, anh cũng chẳng biết họ hàng mình có những ai, thế là từ đó anh bỏ trống mái nhà tranh ven sông, sống hằn ở kho lương coi như làm nhiệm vụ đêm ngày

Ngẫm ra cũng thấy thật kì lạ, việc viên đội trưởng bị cắn vào đêm hôm trước, thì ngay đêm hôm sau người ta vớt được cái xác của một đôi trai gái dưới chân đồi. Gọi là cái xác cũng không đúng, vì thi hài đã bị thứ gì đó ngoạm mất đầu và tứ chi, chỉ còn lại mỗi cái thân cụt lủn. Quan quân cũng chỉ đành dựa vào đó mà khẳng định người chết là một cặp trai gái có tư tình với nhau, nên hẹn nhau ở chân đồi tâm sự, ngoài ra chẳng còn manh mối gì thêm.

Quan tri phủ sai quân tìm kiếm sục sạo hết quả đồi nhưng chẳng thu được dấu tích gì đáng giá. Chỉ biết rằng, có ông già

nửa đêm mất ngủ bèn ra ngoài hóng gió, giờ Hợi vừa điểm thì ông nghe thấy có tiếng phụ nữ gào lên thất thanh cùng với tiếng sóng nước vỗ ầm ầm rồi tắt lịm. Ông lão muốn xem xem có chuyện gì xảy ra, nhưng đường từ đỉnh đồi nơi ông đương tá túc tới chân đồi khá xa, bản thân ông lại già cả mắt mờ nên đành vào nhà nằm im chờ trời sáng.

Đám quân lính nghe xong cũng chẳng hiểu sự tình ra làm sao, hỏi thêm thì ông lão mãi mới nhớ ra được rằng trước khi có biến, ông nghe được một tiếng chuông đầu đó rung lên khe khẽ, ngoài ra không có gì thêm. Vụ việc lại đi vào bế tắc.

Lũ lụt kéo về nước còn chưa kịp rút, nay trong phủ lại trôi nổi những cái xác chết thảm thương khiến cho lòng người hoang mang sợ hãi.

Chiều hôm ấy quan ông đi làm về chỉ vào thăm viên đội trưởng một lát rồi đi nằm, không thiết ăn uống. Quan bà thấy vậy tất tả vào xem chồng thế nào.

Vũ đi theo nhưng quan ông lại kêu cậu ra ngoài. Bản tính tò mò nổi lên, cậu đứng nấp sau hốc đá để nghe trộm.

Vũ nghe cha mẹ nói chuyện mới biết. Vào cái đêm mà con quái xuất hiện bắt đầu kho lương bắt đầu có quỷ sự. Từ đó cho đến nay đêm nào trong kho cũng mất gạo. Mặc dù đã canh phòng vô

cùng nghiêm ngặt, nhưng không hiểu vì sao sáng ra kiểm lại bao giờ cũng thấy thiếu. Đám lính canh nói rằng không hề thấy con quái xuất hiện thêm nữa, chỉ thấy cứ đều đặn vào đầu giờ tí là có bóng người ra vào cửa kho.

Quan ông gắng hỏi thì mỗi người trả lời một ý. Có người bảo rằng thấy một đứa bé gái bay là là trên không trung rồi chui tọt qua cửa thông gió vào bên trong. Người này thấy vậy bèn tri hô có trộm, nhưng đến khi mở được cửa chính xông vào thì gạo đã vương vãi khắp nơi, kiểm tra lại thì thấy mất cả đấu.

Lại có người lính khác quả quyết rằng chính mắt anh trông thấy anh Giản đã chết từ đời nào đứng trên cây hòe cười khanh khách. Người lính sồn ra quần vì sợ bèn chạy cuống cuồng đi kêu cứu. Những người khác vừa tới nơi thì gạo đã không cánh mà bay. Thậm chí bố con lão Chài đi ngang qua kho lương ban đêm còn nhìn thấy một đoàn trẻ con toàn thân sáng rực, đứa nào đứa nấy ôm một thứ gì đó trắng ớn rồi nhảy xuống sông.

Lão Chài ngỡ là trẻ con nhà nào nghịch dại bèn giong thuyền đi tới để cứu, nào ngờ khi đến nơi chẳng thấy gì cả, chỉ nhìn thấy vài hạt gạo trắng phau nổi lênh bênh trên mặt nước.

Một đồn mười, mười đồn trăm, chẳng mấy chốc cả phủ Quốc Oai đều biết đến dị tượng ở kho lương. Thậm chí, người ta còn

kháo nhau rằng, viên đội trưởng đã bị ma bắt mất hồn. Có kẻ còn ác miệng bảo rằng đội trưởng thông dâm với vợ người, bị chồng bắt được đánh cho thừa sống thiếu chết.

Quan ông lúc ấy lo lắng lắm, mấy chuyện đồn đại ông vốn dĩ không quá để tâm.

Nhưng việc mất trộm ở kho lương thì không thể nào không giải quyết. Ví như chỉ mất một vài bao gạo thì ông có thể tặc lưỡi bù vào, nhưng đằng này ngày nào cũng mất trộm thì chỉ e không sớm thì muộn sự việc này cũng bại lộ. Thấy chồng lo lắng, quan bà cũng đứng ngồi không yên. Hai ông bà rủ rỉ rù rì nói chuyện với nhau, không để ý tới Vũ đã tiến vào từ lúc nào. Cậu nói với cha:

“Bẩm, cha không thấy có sự gì lạ ở đây hay sao?”

Nghe thấy tiếng con vang lên, quan bà giật nảy cả mình. Bà nhìn con rồi nghiêm giọng:

“Vũ! Con vào đây từ lúc nào? Sao dám nghe chuyện người khác?”

Bị mẹ mắng Vũ không dám nói gì, chỉ chớp mắt ra chiều hối lỗi rồi nhìn mím môi nhìn xuống đất. Quan ông hòa hoãn hơn, ông xua tay khẽ nói:

“Không sao! Không sao! Bà đừng có nghiêm khắc quá với con nó.”

Đoạn ông quay sang con rồi hỏi tiếp:

“Vừa nãy con nói sự lạ là sao? Nói cho ta nghe xem nào?”

Lúc này Vũ mới đứng sát lại gần cha rồi nói nhỏ:

“Bẩm, từ ngày trong phủ liên tiếp có trẻ con bị chết, con mơ thấy lão già tết tóc đuôi sam đứng lảng vảng bên cửa sổ từ buồng ngủ trông ra. Con đã cảm thấy có thứ gì đó đáng sợ sắp xảy tới xứ này. Sau đó anh Giản mất, rồi kho lương xảy ra việc mất cắp, khiến con cảm thấy sự việc nhất định có sự liên quan với nhau.”

Quan ông ngẩn người ra nhìn con, quan bà khẽ thốt lên:

“Ôi trời đất ơi! Có lý lắm! Nhưng... nhưng liên quan thế nào hả con?” ..

Vũ dăm chiêu như một ông cụ non, một lúc sau cậu mới nói:

“Bẩm! Việc anh Thạch nhìn thấy anh Giản trên cây hòe ở kho lương không phải chỉ là trùng hợp. Không biết chừng, kẻ giết người mà nha phủ vẫn chưa tìm ra, có liên quan tới con quái mà viên đội trưởng cùng anh Thạch trông thấy lúc trước. Nếu

tìm ra được tên quái dị đã từng khâm liệm cho người nhà tri phủ đại nhân, ắt hẳn sẽ có manh mối”

Không thấy cha mẹ lên tiếng, cậu ngừng một hồi rồi nói tiếp:

“Con không biết rằng việc này có ai để ý hay không, nhưng không hiểu vì sao kho lương luôn mất gạo vào giờ tí, còn người chết lại luôn chết vào đầu giờ Hợi. Đây cũng chính là điều mà con thắc mắc bấy lâu nay!”

Vũ nói một hơi rồi im lặng nhìn cha mẹ trong lòng đầy hồi hộp. Quan ông và quan bà bàng hoàng nhìn nhau.

Quả thực nếu không phải chính Vũ thốt lên thì chưa chắc ông bà đã phán đoán được sự tình đến như thế. Trong lòng quan ông cả mừng vì thằng con trai duy nhất của mình lại thông minh, đỉnh đạc đến vậy. Thế nhưng, dù có mừng đến mấy ông cũng không để cho con trẻ lấy đó mà ỷ tài sinh kiêu. Cuối cùng ông chỉ gật gù:

“Có lý lắm! Nhưng việc này chỉ dựa suy đoán của con. Nha phủ từ trước đến nay làm việc đều cần có bằng chứng. Nếu chỉ dựa vào những giấc mơ của con rồi những lời thêu dệt của thiên hạ thì khó lòng điều tra tiếp được. Ta sẽ bẩm báo lại chuyện này với tri phủ đại nhân, nhưng con phải nhớ cũng đừng kể chuyện này với ai nhé.”

Vũ vâng vâng dạ dạ rồi bước đi, trong lòng nhẹ nhõm hơn lúc trước.

Trời lúc này cũng đã bớt mưa, nước cũng sắp rút, dân trong thôn Bích Câu đã bàn bạc tới chuyện trở về nơi cũ, dựng lại nhà, thu xếp lại vườn tược, dù sao thì cũng chẳng thể sống mãi trên đồi được.

Hôm ấy vừa tròn bảy ngày kể từ khi đưa con của ông lang Bộc mất. Người Việt thừa trước thường có niềm tin rằng: người chết ba ngày là biết mình đã vong mạng, bảy ngày là có thể về được nhà, sau 49 ngày thì sẽ đi đầu thai. Có lẽ chính vì thế mà cứ mỗi một thất (tuần) người ta đều làm cơm cúng cho người đã khuất. Nhà nào cầu kì hơn thì tụng kinh siêu độ, nấu cơm chay và rước thầy chùa về cúng.

Ông lang Bộc đương chạy lụt lên núi, chẳng thể nào cúng thất dau trọng cho con gái như lẽ thường, nhưng ông cũng sắm sửa cơm canh thơm tất. Mới từ sáng sớm, Vũ đã ngửi thấy mùi nhang khói thơm phức từ phía xa thoảng lại hòa lẫn với tiếng khóc ai oán, thể lương của ông thầy lang tội nghiệp.

Giờ ngọ vừa tới, Vũ theo chân lũ trẻ con trong thôn đến nhà thầy lang hóng chuyện. Gọi là nhà cho oai, chứ thực ra chỉ là một cái hốc đá nho nhỏ được che bằng tấm liếp tạm bợ để tránh

mưa. Trong gian nhà chỉ có một cái bệ đá mà ông lang coi như bàn thờ, một thân cây chuối cao chừng một gang tay để làm bát nhang.

Ông Bộc lang ngồi thừ người, vừa nhìn bát nhang vừa khóc rưng rức. Con Khoai ở nhà Vũ cũng tò mò đến xem, ngày nó vẫn thường chơi với đứa con ông Bộc nhất, nay người bạn của nó đột ngột, dù chẳng hiểu sự tình vì sao mất mát trong lòng

Nó đương nhìn ông lang Bộc khóc, bỗng dừng nó chỉ tay về phía góc của hang rồi ngậy thơ nói:

“Ông lang ơi, ông đừng khóc nữa! Nó đương đứng ở đằng sau ông kia!”

Ông lang nghe thấy như vậy bèn giật mình nhìn lại phía sau. Lũ trẻ con nghiêng đầu nhìn nhưng chẳng thấy gì, Vũ chỉ đứng lặng thinh. Một thằng nhóc đen nhẻm quát lên:

“Mày đừng có nói vớ vẩn! Có thấy ma nào đâu?”

Thằng nhóc chưa kịp nói dứt lời, bỗng có cơn gió lạnh ngất từ đâu thổi tới. Con bé Khoai rùng mình một cái rồi lăn ra đất khóc lên tru chéo:

“Ồi thầy ơi, mẹ ơi! Con khổ quá... con khổ quá thầy ơi!”

Đám trẻ bỗng đứng thấy con Khoai phát khùng bèn cả kinh, bỏ chạy toán loạn, chỉ còn Vũ ngạc nhiên nhìn cảnh tượng trước mắt. Ông lang Bộc có phần bất ngờ, ông đứng phắt dậy rồi chăm chăm nhìn đứa trẻ dưới chân mình, đoạn hỏi:

“Con... con... ời! Có phải con đấy không?”

Con Khoai khóc nức lên từng hồi:

“Thầy ời! Con lạnh lắm! Con ở mãi dưới sông mà chẳng ai cứu con về!”

Phải đến lúc này ông lang Bộc mới nhận thức rằng con mình nhập hồn vào đứa bạn, ông nghẹn ngào trả lời:

“Thầy đã đưa xác con lên và đem đi an táng rồi! Thầy cứu con rồi mà con ời!”

Con Khoai vẫn khóc không ngừng, tiếng khóc của nó làm vang vọng cả ngọn đồi nho nhỏ. Người trong thôn nghe chuyện hiếu kỳ bèn tới xem mỗi lúc một đông. Con bé lắc đầu quày quật:

“Không.. không phải đâu! Hồn con vẫn ở dưới nước ấy. Lão già không cho bọn con đi... Con ở với cả con nhà quan tri phủ... với ... với cả anh Giản...”

Vũ vừa nghe đến đó lập tức giật thót mình, trái tim cậu như có ai bóp nghẹn lại. Cậu vội vã lại gần nghe cho kỹ. Ông lang Bộc cũng bàng hoàng không kém, ông hỏi lại:

“... sao con lại ở cùng với những người đó? Chẳng phải... chẳng phải họ chết lâu rồi hay sao?”

Đám đông càng lúc càng xúm đen xúm đỏ. Con bé lắc đầu quày quật rồi khóc nức nở, miệng lắp ba lắp bắp:

“Lão già... lão già nhất chúng con... không cho về! Không... không được về..! Hôm nay... hôm nay. nhờ có anh Giản... mà mà con mới trốn được đi.. đi về.”

Ông lang đưa mắt nhìn Vũ tỏ vẻ không hiểu, sau rồi ông mới nói:

“Lão già nào hả con? Lão già nào thế? Nói với thầy, thầy sẽ đi cứu con.”

Con bé khóc nức khóc nở, đúng lúc đó một tiếng chuông quái dị lại vang lên. Cái Khoai đương thẫn thức lập tức ngưng khóc, nó nhìn tới nhìn lui rồi hốt hoảng nói:

“Lão.. lão biết con đi rồi!”

Lão lang Bộc ngơ ngác, con bé Khoai nằm sõng xoài ra nhà như thể đau đớn lắm. Nó thì thào:

“Thầy ơi! Thầy... nhắn ... với quan kho lương... sắp có nạn...!
Vào giờ... giờ... hợi”

Cái Khoai chưa kịp nói hết câu thì đã ngã lắn ra bất tỉnh nhân sự. Mẹ nó lúc này mới chạy ào đến khóc lóc liên hồi:

“Ồi con ơi là con! Mà làm sao thế này hả Khoai ơi?”

Đám đông lặng đi nhìn Vũ. Ngay cả ông lang Bộc cũng ngay người nhìn cậu với ánh mắt tò mò. Vũ cảm thấy ngỡ ngàng, cậu không nói gì mà lập tức chạy thẳng về nhà. Mặc dù không hề quay lại, nhưng cậu vẫn có thể tưởng tượng ra được đám người lớn người bé, người già người trẻ nhìn theo cậu

Vũ về đến cái hang nơi gia đình cậu tá túc thì chẳng thấy bóng dáng một ai. Cậu chạy vội vào cái hốc chỗ viên đội trưởng nằm thì thấy mẹ cậu, bà vú già, lão Phúc đều đứng quây quần bên cạnh giường, ai nấy mắt cũng đỏ hoe.

Quan bà ngồi xuống cạnh giường, giọng bà như nghẹn lại:

“Cậu ráng đợi ông nhà tôi về, ông ấy đương ở kho lương sắp về đến nhà rồi. Cậu cố đợi nhé!”

Nhắc tới kho lương, viên đội trưởng mắt như sáng lên, một dòng nước mắt trào ra trên khóe mắt. Sau cùng anh rùng mình một cái rồi lặng lẽ qua đời. Quan bà, rồi cả bà vú đều khóc nức lên. Lão Phúc vừa đỡ quan bà dậy vừa lén lau nước mắt:

“Bẩm bà! Bà đừng khóc nữa, anh đội trưởng đi rồi!”

Vũ đứng lặng lẽ bên ngoài trông vào trong lòng nặng trĩu. Một tiếng quạ réo vang lên ở đâu đó khiến cậu vô thức ngẩng lên, mà không hề biết nước mắt mình đã rơi lã chã từ khi nào.

Chỉ trong vòng một tuần mà có tới hai mạng người chết, chưa kể hai cái thi hài trôi nổi dưới ngọn đồi, người dân trong phủ kháo nhau rằng thôn dân Bích Câu là quý nên mới có chuyện đi đến đâu chết người đến đó. Vũ đứng nhìn bầu trời mây đen kéo tới vần vũ, trong lòng dấy lên một dự cảm bất lành.

Trưa hôm ấy ở trong kho lương xảy ra một biến cố lớn. Khâm sai triều đình lặn lội từ trong Phú Xuân để tới giám sát việc phát chẩn cứu tế cho dân. Khi tới kho lương, nhìn thấy số lượng thóc gạo trong kho được trà trộn gạo cũ lẫn gạo mới bèn nổi giận lôi đình, cho rằng quan coi kho lương sợ bị vu vạ nên lấy gạo mới bù vào số lượng gạo cũ đã thiếu hụt.

Trước lời kết tội vội vàng của khâm sai, quan coi kho lương diềm đạm trả lời:

“Bẩm khâm sai đại nhân! Hạ quan làm việc ở đây chưa từng xảy ra mất mát hay thất thoát bất cứ thứ gì. Đại nhân đến đây không hề có thông báo trước, phỏng như hạ quan có ba đầu sáu tay cũng không thể biết mà đổ gạo mới để qua mắt đại nhân. Nếu thực lòng có ý đó, hạ quan chỉ cần vu cho có đám cướp ăn trộm mất có phải dễ dàng hơn chẳng? Xin đại nhân soi xét!”

Quan khâm sai khi ấy vốn là thế lực của cung phi họ Đinh, vốn cậy thế di ruột của mình được hoàng thượng sủng ái nên mặc ngang ngược, chẳng coi ai ra gì. Thấy quan coi kho lương trước mặt tuổi đời còn trẻ, nhưng lại có khí phách át người, quan khâm sai gằn giọng:

“Được! Để xem xem nhà người nói có đúng không! Nếu sai thì đừng trách quốc pháp vô tình.”

Quan ông dù chỉ là một chức quan rất nhỏ trong phủ Quốc Oai, nhưng mấy mươi năm lăn lộn trong chốn quan trường đủ cho ông hiểu rằng, khâm sai đại nhân vốn chỉ là một kẻ áo gấm ngủ ngày chưa hề trải sự đời. Việc quan khâm sai bắt được quan ham lộng hành trong dân gian, đem giải về kinh để rồi từ đó thăng quan tiến chức vốn dĩ chẳng hề xa lạ gì. Có lẽ vì thế mà quan mới đột xuất tới kho lương để kiểm tra sự tình.

Quan ông lắc đầu rồi nói nhỏ với thủ kho:

“Hắn ta không muốn mọi việc ở phủ này yên ổn. Thứ mà hắn ta cần nhất lúc này, phải là quan tham, là dân nghèo khắp nơi bị cường hào ác bá hành hạ. Phủ ta tuy xảy ra quỷ sự, nhưng người dân vẫn chưa hề oán thán. Thôi thì, chúng ta phải canh phòng cẩn mật, đừng để cho bất cứ điều gì không hay xảy ra!”

Viên thủ kho khẽ **vâng** một tiếng, rồi đi báo cho đội lính bên ngoài túc trực. Quan khâm sai không hề rời đến công quán, mà một mực đòi ở lại những mong phát giác ra được chuyện gian lận ở kho lương.

Quan ông lo lắng vô cùng, ông không sợ bản thân mình bị liên lụy, mà chỉ lo việc mất gạo ở kho lương bởi yêu ma quỷ quái gây ra bị bại lộ. Nếu thế thì hậu quả không chỉ ông gánh, mà có khi đến tri phủ đại nhân cũng không tránh khỏi liên lụy.

Đêm hôm ấy, ông quyết định ở lại kho lương. Ngày từ chiều trong lòng ông đã bồn chồn, thấp thỏm không yên. Tiếng quạ réo từ lúc chập tối đến giờ khiến cho một người gan dạ như ông cũng cảm thấy rờn rợn. Có lẽ vì trời mưa mà trời sấm tối rất nhanh. Từ cửa phòng ông trông ra một mảng trời đen đặc không hề có lấy một ánh trăng, ánh sao nào cả. Làn gió nhẹ nhẹ lất phất vài hạt mưa khiến cho quan ông cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Lúc ấy mới gần đến cuối giờ tuất, quan ông đương đọc

sách thì bỗng thấy từ bên ngoài cửa sổ có một bóng người rất quen.

Ông khẽ nheo mắt nhìn cho rõ thì bóng người lại biến mất. Cứ ngỡ là mình nhìn nhầm nên ông tặc lưỡi cho qua. Nào ngờ chưa đầy một lúc sau, bóng người ấy lại tiến đến gần hơn rồi đứng lấp ló bên cạnh bụi cây

Quan ông đứng lên rướn người ra phía trước để nhìn. Ông bàng hoàng nhận ra... bóng người phía trước mặt ông là....viên đội trưởng. Đích thị là anh ta, không thể nào lẫn đi đâu được. Gương mặt viên đội trưởng bị khuất sau tán lá um tùm, anh ta cất giọng thâm trầm nói với quan ông:

“Bẩm quan! Quan đi sang khu nhà bên tả đi! Ở đó...vừa mới có người chết!”



HỒI THỨ BẢY VONG THEO

Quan khâm sai nằm ở trên cái chõng bọc nhưng trong gian nhà chính của kho lương. Gã khẽ xoa xoa cái bụng ra chiều thỏa mãn lắm. Trước khi đi thị sát lần này, bà cung phi họ Đinh đã gửi thư về cho gia đình hẳn và dặn dò kỹ lưỡng. Bảy lâu nay gã ngang ngược ở Phú Xuân, nhiều lần có biểu tấu vạch tội hẳn nhưng vì muốn yên ổn chốn hậu cung nên đức kim thượng đành tặc lưỡi cho qua. Lần này phải đi thị sát việc phát chẩn ở phủ Quốc Oai đương gặp nạn lớn, bà cung phi muốn hẳn đích thân đi để gỡ gạc lại uy tín trên tiền triều. Ban đầu gã vùng vằng không chịu đi, nhưng đến khi bà cung phi hứa hẹn với hẳn đủ điều hẳn mới tuân theo.

Những tưởng ra Thăng Long lần này sẽ được thỏa sức vui chơi, nào ngờ vùng Quốc Oai lũ lụt xảy ra gần chục ngày mà nước vẫn chưa hề rút. Gã bực mình lắm, nhưng nhớ tới lời dặn của dì ruột nên đành phải chịu đựng, nếu tìm thấy một kẻ nào đó làm tham quan hà hiếp dân lành thì lại càng hay. Gã chợt nhớ tới lần trước trong trấn Gia Định có vụ quan coi kho lương ăn trộm

thóc gạo của triều đình, bèn lập tức tới kho lương ở phủ Quốc Oai để thị sát bất thành linh.

Ấy vậy mà khi đến đây thấy kho lương đều có quân lính canh phòng cẩn mật, số lượng gạo đã được quan trông coi nhanh trí gia cố ở trên cao nên chẳng hề ngập úng như nhiều vùng khác. Gã không bắt bẻ được gì, chỉ còn biết vin vào có gạo mới gạo cũ để nạt nộ, thế nhưng sự việc cuối cùng cũng vô ích.

Tên gia nhân thân cận bên cạnh thấy hấn nộ khí xung thiên bèn nịnh nọt:

“Bẩm thượng quan! Gã quan coi kho lương ấy chỉ là chức quan tép riu! Đại nhân cần gì phải đôi co với hấn? Chúng ta chỉ cần ngồi ở đây rình, thế nào bọn chúng cũng lòi đuôi! Lúc ấy ta vừa lập được công, mà hoàng thượng cũng biết đại nhân lặn lội vất vả thế nào!”

Viên khâm sai nghe thế bèn cho là phải nên nằng nặc ngủ lại kho lương. Chiều hôm đó gã đã uống rất nhiều rượu, gã hậm hực không thể gọi mấy mỹ nữ vào để mua vui. Cơm rượu no say, gã lăn ra ngủ ngáy o o, mặc cho bên ngoài trời mưa như trút nước.

Đám quân đi theo hầu được lui về công quán nhỏ của kho lương nghỉ ngơi. Nơi này vốn dĩ ngày thường là gian nhà bên

cánh hữu được sử dụng để làm chỗ giao ban của lính gác, nay có đoàn quân từ triều đình tới thị sát nên không thể không tiếp đón trọng thị.

Đến đầu giờ hội, quan khâm sai đương ngủ bỗng giật mình tỉnh giấc. Cánh cửa đằng sau nơi gã nằm chèo queo bỗng dựng bị bung chốt, nước mưa lâm thâm hắt vào khiến toàn thân gã run lên bần bật vì lạnh. Đầu óc gã đau chưa từng thấy, gã gọi tên gia nhân để mang nước tới nhưng chẳng thấy bóng dáng một ai.

“Mẹ kiếp nhà chúng mày! Ông đây chém hết... chém hết... Tiên sư lũ lười biếng!”

Gã vừa chửi, vừa gọi thêm mấy câu nhưng cũng không thấy ai trả lời. Cơn khát làm cổ họng gã khô cứng lại không thốt được lên lời. Giữa lúc ấy một tia chớp lóe lên khiến cho gã giật thót cả mình. Trong giây phút tích tắc ấy, gã nhìn thấy ngoài cửa có mấy đứa trẻ con toàn thân phát ra một màu sáng nhờ nhờ hệt như ma trôi đứng dưới trời mưa lạnh lẽo.

Gã vừa sợ, vừa khát nước lại bị đám trẻ con quấy rầy nên sẵn giọng:

“Mẹ nhà nó! Trẻ con ở đâu mà đứng ngoài kia thế này? Ai? Ai cho chúng mày đứng đây hử?”

Đám trẻ con không nói gì, chỉ im lặng đứng trong mưa nhìn chăm chăm vào gã. Tiếng chim lợn từ đâu vọng về giống hệt như tiếng gọi từ nơi âm tào địa phủ. Viên quan khâm sai lúc này mới cảm thấy lạnh sống lưng. Gã run run bước lùi ra khỏi cánh cửa, miệng lắp bắp gọi tên gia nhân thân cận:

“Thằng Xuyên.. thằng Xuyên đâu rồi...”

Không có ai trả lời gã, ngoài tiếng mưa đập vào mái hiên nghe lộp bộp. Đám trẻ con lặng lẽ đi đến gần cửa sổ, đứa nhỏ nhất trong số đó mới chừng hơn ba tuổi, nó nhanh nhẹn trèo lên bệ cửa gương mặt nở một nụ cười lạnh lẽo đến vô hồn.

Gã sợ đến bĩnh một bãi ra ngoài quần. Trong cơn hoảng loạn, gã vội vàng đẩy cửa rồi lao ra bên ngoài trời mưa. Gã không hề nhận thấy mình đã đi đến bãi đất bỏ trống nơi mà toán cướp đã bỏ mạng trước đây.

Trong cơn mưa bắt đầu nặng hạt, gã nhìn thấy cả một toán người ngựa đầy đủ khí giới đi đi lại lại, chỉ có điều đám người này bóng trắng mờ mờ như sương nổi bật lên trên màn đêm rợn ngợp.

Quan khâm sai quên cả sợ hãi, gã dũng dạc nói lớn:

“Ta là quan khâm sai triều đình! Mau nghênh đón!”

Mấy cái bóng trắng lúc này mới quay lại. Gã vừa nhìn thấy gương mặt của bọn chúng liền hét lên một tiếng hãi hùng.

Bọn chúng đều trên gương mặt đều bị cháy xạm đen, hở ra cả mảng xương sọ trắng ớn.

Gã loạng choạng bỏ chạy, bỗng nhiên gã thấy mình bị hẫng chân một cái. Trong tích, tám thân nặng nề béo mập của gã bị xuống cái hào ẩm ấp nước. Cái lạnh của nước ban đêm khiến gã tỉnh táo lại vài phần. Từ dưới làn nước đen ngòm, hẳn nhìn thấy một gương mặt đàn bà trắng nhợt nhạt khẽ trôi đến.

Ban đầu là một gương mặt, sau đó là hàng chục gương mặt khác trôi lững lờ theo sau. Gã chưa kịp định hình thứ gì trước mặt thì từ dưới nước ngoi lên một cái đầu... nói chính xác hơn là hàng chục cái đầu người trắng bệch. Viên khâm sai ú ớ kêu lên nhưng lưỡi đã cứng lại không nói thành lời, một cái miệng rộng ngoác há ra... gã thấy đất trời tối sầm ... tất cả mọi thứ biến mất

Trời mưa vẫn mưa, một mùi máu tanh xộc lên được làn gió mang đi tử phía. Viên đội trưởng vừa dứt lời, một cơn gió thổi tới mang theo cát bụi từ mé sông làm cho quan ông cay xè cả mắt. Khi mở mắt nhìn lên thì đã thấy anh đội trưởng biến mất từ lúc nào.

“Quái lạ nhỉ! Anh đội trưởng đương bệnh,sao có thể đến đây giờ này?”

Quan ông chưa kịp nghĩ ngợi thêm thì anh lính Thạch đã chạy hộc tốc vào phòng, miệng lắp bắp không thành câu:

“Bẩm.. bẩm quan ông! Khâm sai... khâm sai... đại nhân chết rồi!”

Quan ông giật thót mình, trời đất như đổ sụp dưới chân, ông ngỡ ngàng hỏi lại:

“Ai? Ai chết?”

Anh lính Thạch mặt mày tái nhợt trả lời:

“Quan khâm sai chết rồi đại nhân ơi! Chết dưới cái hào nước chỗchỗ con quái lần trước ngoi lên... chúng con... chúng con vừa mới phát hiện!”

Không đợi cho anh Thạch nói dứt lời, quan ông đã vội lao đi trong cơn mưa tầm tã.

Dưới cái hào nước rộng chỉ bằng một – hai sải chân người lớn, nước từ một con kênh đổ vào càng lúc càng đầy, thoảng lên một mùi tanh tanh khó ngửi. Quan ông khẽ cầm một ngọn đuốc soi xuống dưới để nhìn cho tỏ, nào ngờ ánh sáng vừa trờ tới thì hài người đã khuất ông đã thét lên một tiếng hãi hùng. Thi hài của

quan khâm sai nằm sõng soài, phần hạ thân ngâm dưới nước, phần thân trên dựa vào bờ. Thế nhưng quan khâm sai lúc này chỉ còn một cái cái cổ cụt ngắn, máu chảy hòa tạo thành một vùng đỏ thẫm loang trên mặt nước, riêng cái đầu thì đã không cánh mà bay.

Lúc bấy giờ lão Xuyên mới dẫn đám lính theo hầu của quan khâm sai chạy tới. Vừa nhìn thấy cái thi hài không đầu, đám lính rú lên một tiếng khiếp đảm, có kẻ còn ngã lăn ra nôn mửa tại chỗ. Lão Xuyên khóc lóc âm ỉ buồn lời ai oán:

“Huhuhu... Ông ơi là ông! Sao ông lại bị người ta giết thê thảm thế này? Mời ông về công quán nghỉ ngơi thì ông không chịu, ông đòi phải đến tận nơi thị sát tình hình. Bây giờ ông chết rồi thì chúng con biết nương tựa vào ai đây? Ôi ông ơi là ông!

Sao lòng dạ người độc ác thế, lỗ lòng nào giết người bịt miệng, hại chết quan nhà con!”

Nghe lão Xuyên nói, quan ông trong lòng giận lắm nhưng vẫn cố nín nhịn. Anh lính Thạch bực mình bèn trách cứ:

“Ông nói thế là có ý gì hả ông Xuyên? Quan khâm sai triều đình bị mất mạng, lúc đó chúng tôi đều đương canh gác. Sự tình chưa được điều tra rõ ràng mà ông lại nói thế khác nào loan tin cho thiên hạ biết rằng quan khâm sai chết là do chúng tôi.”

Biết mình đuối lý, lại không có bằng cứ gì, lão nô bộc chẳng dám phản bác lại điều gì. Quan ông lắc đầu rồi ra lệnh cho hai người lính lực lưỡng xuống đưa thi hài quan khâm sai lên trên bờ.

Mưa vẫn như trút nước, phần da thịt của viên quan đã bị bọn cá theo nguồn nước bên ngoài vào rửa mất vài phần. Móng tay, móng chân rơi lả tả ra những vụn thịt thừa, trông cảnh tượng ấy người gan dạ nhất cũng rùng cả mình. Quan coi kho lương lại hỏi đám lính của mình:

“Viên khâm sai này chết thực đáng ngờ! Các người có nghe thấy tiếng động gì lạ từ tối đến giờ không?”

Đám lính nhìn nhau, cuối cùng một người lính dáng người cao gầy thưa chuyện:

“Bẩm quan! Từ chỗ hào nước tới gác trực của chúng con không xa lắm. Nhưng từ lúc quan khâm sai ăn rượu uống thịt rồi ngủ ở gian nhà chính, chúng con đều không nghe thấy gì cả. Chỉ là... chỉ là...”

Thấy anh lính ngập ngừng, quan ông giục:

“Nhà anh cứ nói tiếp đi!”

Anh chàng gãi đầu gãi tai rồi nói:

“Dạ bẩm, vào đầu giờ Hợi con có chạy ra gần gốc cây hòe để đi tiểu. Lúc đó con có nghe thấy tiếng quan khâm sai nạt nộ ai đó! Sau đó nghe thấy tiếng hét rất lớn rồi một tiếng ùm ùm hết như ai nhảy xuống dưới sông. Con... consợ là có ma nên ba chân bốn cẳng chạy mất..”

Quan ông lẩm bẩm:

“Tại sao lúc nào cũng là giờ Hợi có người chết, còn giờ Tí thì mất gạo!”

Ông im lặng không nói gì, chỉ nhìn ra khoảng trời tối đen mịt mù ở phía trước. Mưa đã tạnh từ lúc nào. Một ánh chớp sáng lòe lóe lên ở hướng Bắc, trên không trung bày quạ ngửi thấy mùi máu tanh bèn thi nhau kéo tới, chúng vừa bay vừa cất tiếng kêu quạ quạ ngân dài giữa trời đêm rợn ngợp.

Quan ông nhớ lại giấc mơ của người đàn bà mắt lồi mấy hôm trước. Đến lúc này ông mới nhận ra rằng tai họa sát thân mà bà lão quái dị đó nhắc tới chỉ có thể là vụ án mạng ngày hôm nay. Dường như mừng tượng lại điều gì đó, ông thẳng thốt kêu lên:

“Thôi chết rồi !”.

Sau đó vội vã đội mưa trở về nhà.

Trong cái hang nhỏ nơi gia đình ông tá túc lúc ấy đương nghi nghút khói nhang. Quan bà, bà cụ Đoan, bà vú, ông cụ Thìn và cả lão Phúc cùng Vũ thức trắng bên cái xác lạnh ngắt của viên đội trưởng. Quan ông vừa bước vào đã sững người, bà vú sụm sùi nói nhỏ:

“Anh đội trưởng mất rồi quan lớn rồi ạ.. Mất từ lúc sớm rồi!”

Lời bà vú chẳng khác nào sét đánh ngang tai, khiến quan ông quên cả sự tình đương nguy ngập, ông ngồi thụp xuống đất khẽ lật mạnh chiếu đắp lên xác viên đội trưởng. Ông lặng người nói không thành câu:

“Rõ ràng khi nãy... khi nãy ... ta còn thấy anh đội trưởng đến tìm ta cơ mà!! Sao...giờ lại thế này?”

Quan bà thấy gương mặt chùng trắng bệch bèn gặng hỏi:

“Có chuyện gì vậy ông? Chẳng lẽ... chẳng lẽ ông gặp ma à? Mà... mà sao giờ này ông lại ở đây? Tôi tưởng đêm ông phải trực ở kho lương chứ?”

Nghe vợ nói, quan ông mới giật mình nhớ tới đại sự trước mắt, ông quay ra nói với mọi người:

“Mọi người nghe đây: Kho lương có biến rồi! Ta phải vội vàng chạy về đây để báo cho mọi người được biết. Khâm sai của triều

đình không may chết ở kho lương, phen này ta khó tránh khỏi tai vạ. Đừng hoảng loạn... nghe ta nói tiếp đây! Bây giờ lão Phúc hãy tạm thời dẫn con ngựa ta trốn đi thật xa, tới giờ thân ngày mai hãy quay về cái hang này để đón cậu chủ. Trước khi đi hãy tới tìm thầy lang Bộc để nhờ thầy lang cứu người nhà nhà ta, thầy lang chắc chắn sẽ không chối từ đâu. Sau khi đón được cậu chủ rồi, hãy đưa nó tới phủ Long Hưng cách đây mấy ngày đường có người quen của ta ở đó”

Quan ông nói một hơi không ngừng nghỉ, ho sù sụ như người bị cảm mạo. Quan bà nước mắt giàn dụa khóc, bà vú và bà cụ Đoan nhìn nhau đầy hoảng sợ. Ông lại nói tiếp:

“Bà cụ Đoan và bà Vú hãy nhanh chân chạy trước đi. Ta không muốn hai người liên lụy. Chờ đến sáng mọi việc êm xuôi thì hãy quay lại đây để an táng anh đội trưởng, cứ để xác anh ấy chết thảm thế này thì tội nghiệp lắm!”

Quan ông vừa nói vừa phăm phăm đi vào trong hốc đá khuất sau giường ngủ của hai vợ chồng ông rồi lấy ra một cái bọc khá lớn, bên trong toàn là bạc nén. Ông giao cho lão Phúc phần nhiều, rồi đưa cho bà vú già một ít bạc.

“Bà nó cầm lấy cái này mà trốn đi ! Khâm sai chết ở trong kho lương của ta, không khéo phen này ta phải gánh cái họa hại

chết mệnh quan triều đình. Bà đi cùng con đi, biết đâu sau này... sau này chúng ta còn có thể gặp lại”

Quan bà nước mắt rơi lã chã, bà không hề gào lên bi phẫn như những người trước mà nói răn rỏi:

“Không! Tôi không đi đâu hết! Từ ngày được gả cho ông thì tôi đã nguyện sẽ đi theo ông rồi! Bây giờ sự tình như thế, nếu tôi đi cùng con thì quan quân cũng sẽ đuổi theo đến cùng. Hơn nữa... hơn nữa... con mình từ trước đến giờ bị đồn đại là có dị năng, không khéo vì thế mà nó cũng bị vạ lây. Chi bằng, chi bằng để cho nó theo lão Phúc đi về Long Hưng. Nếu thoát qua được nạn này thì ta sẽ đi đón nó. Còn không thì... thì...”

Giọng bà nghẹn đi, những người ở khóc, ngay cả quan ông cũng sụt sùi. Vũ lập tức hiểu rằng giờ là lúc sinh ly tử biệt, cậu gào lên rồi ôm chặt lấy cha mẹ nước nở:

đó đây

“Không! Không! Con không đi đâu hết! Con ở với cha mẹ! Con không đi! Hu hu hu”

Quan bà nuốt nước mắt vào trong, âu yếm ôm con rồi thốn thức:

“Con ngoan! Họa từ trên trời giáng xuống gia đình ta. Nếu may mắn thoát được tội chết thì cha mẹ sẽ đi tìm con. Con đừng lo... lúc nào cha mẹ cũng sẽ ở bên con”

Quan ông đặt hai bàn tay lên vai Vũ dặn dò:

“Bây giờ con đã ra dáng một người đàn ông rồi! Con phải nhớ rằng tuyệt đối không được tự ý đi tìm cha mẹ. Khâm sai đại nhân chết vì một con quái dưới làn nước lũ, ta không biết đó là gì và do ai sai khiến. Chỉ biết rằng nó hoàn toàn có thật, nó thường ăn thịt người vào giờ Hợi, nhưng lại ăn gạo vào giờ Tí. Nếu ngày sau con có tìm được con quái đó, hãy nhớ rằng nó mới chính là thủ phạm giết quan khâm sai.”

Đôi mắt của Vũ lúc này đã nhòe đi vì nước mắt, quan ông rút từ trong vạt áo ra một phong thư rách nát rồi trịnh trọng trao cho Vũ. Quan bà thoáng ngạc nhiên, nhưng không nói gì. Vũ sục sục cầm trên tay rồi hỏi:

“Bẩm, đây là gì hả cha?”

“Con hãy cất nó cẩn thận. Ta không biết đây là thứ gì, nhưng mấy đời nhà ta đều là độc đinh, thứ này được triều từ đời này qua đời khác. Ta vốn dĩ định truyền lại cho con khi con trưởng thành, nhưng giờ e là tình thế nguy cấp. Ta chỉ biết rằng, tờ giấy này ghi lại bí ẩn về bốn ngài chó đá chôn ở dưới đất nhà ta.”

Ông vốn định nói thêm điều gì đó, thế nhưng mấy tiếng sét đi đùng vang lên liên tiếp ở không trung, cùng lúc đó lão Phúc khẽ nói:

“Bẩm quan! Phía trước có quân binh tới!”

Quan ông khẽ gật đầu với lão Phúc, đến lúc này ông mới bật khóc thành tiếng. Ông choàng tay ôm vợ con mình, Vũ vẫn sụi sụi trong lòng cha mẹ:

“Con không đi! Không đi đâu hết! Con ở với cha mẹ cơ!”

Quan bà cắn chặt răng để không bật khóc.

Ông quay lại phía sau ngược nhìn về phía cửa hang chỉ thấy một đoàn đuốc sáng rực đương lại gần, hết như mấy đốm lửa ma trời. Biết rằng đã đến lúc, ông rút ra một con dao nhỏ ở trong vạt áo, rồi đâm sượt qua mạng sườn của Vũ một cái.

Quan bà hét lên một tiếng hãi hùng, Vũ bị bất ngờ một tay bị đứt máu, tay còn lại nhìn cha đăm đăm. Quan ông nhạt nhòa nước mắt khẽ thầm thì vào tai con:

“Lát nữa... nếu có ai đến sờ vào người con. Hãy giả vờ là con đã chết.”

Máu chảy làm vạt ảo màu xanh lục của Vũ tạc thành một khoảng tròn lớn bên bụng, Vũ chỉ khẽ gật đầu rồi ngất xỉu trong vòng tay mẹ. Quan ông ném con dao cho lão Phúc rồi hất mặt về hướng sau đồi. Lão Phúc giàn dựa nước mắt nhưng vội vàng kéo bà cụ Đoan, bà vú già bỏ đi. Vừa đến cửa hang, lão quay lại nhìn người chủ cũ rồi nghẹn lời:

“Nếu ... nếu có kiếp sau... xin quan lớn cho tôi tiếp tục hầu”

Quan bà ôm con trai trong tay bật khóc thành tiếng. Khi lão Phúc dắt được con ngựa đi khuất phía sau thì cũng là lúc quan quân ập đến.

Sự việc sau đó diễn biến rất nhanh, tri phủ đại nhân hay tin có án mạng liên quan đến đại thần của triều đình, ngay trong đêm hôm đó đã cho người đến kho lương để tiếp nhận thi thể và bắt giữ toàn bộ quân lính ngay trong đêm. Quan coi kho lương cùng gia đình bị bắt ngay tại nhà, chỉ huy quân lính khi vào đến cửa hang đã thấy ông cùng vợ ngồi sẵn chờ đợi, trên sàn đá lạnh lẽo có cái xác người đàn ông đã lạnh ngắt từ lâu, và một cậu bé toàn thân dính đầy máu. Viên chỉ huy khẽ cúi đầu trước quan ông rồi lễ phép nói:

“Quan lớn tha tội! Tri phủ đại nhân và chúng hạ quan không tin rằng ngài có liên quan đến việc này, chỉ là phải giải ngài cùng

gia quyến về nha phủ để điều tra.”

“Khâm sai đại nhân chết bất đắc kỳ tử ở kho lương, e rằng ta không thể không nhận một phần trách nhiệm. Ta vừa về để từ biệt vợ con, nào ngờ gã gia nhân phản phúc của ta sợ tội đã đâm chết con ta, lại đem hết của nả trốn đi. Phu thê ta xin theo lời dặn của chỉ huy, chỉ mong chỉ huy vất hai cái xác này ở lại để thôn dân Bích Câu táng xuống cho êm chuyện. Dù sao... dù sao cũng là người vô tội”

Viên chỉ huy cúi xuống nhìn thật kỹ hai cái xác, rồi khẽ sờ vào mũi của Vũ để kiểm tra. Thấy người Vũ vẫn còn ấm, viên chỉ huy lại áp tai vào lồng ngực Vũ. Gương mặt của anh ta thoáng một tia nghi ngờ, nhưng chỉ chừng vài tích tắc sau đó, anh ta quay lại nói với đám quân phía sau:

“Giải phu thê quan coi kho lương về! Để mặc hai cái xác ở đó!”

Đám lính lệ lục tục làm theo. Quan ông lúc này rất đổi ngạc nhiên, ông hiểu rằng khi áp tai vào lồng ngực như thế, thì dù cho lỗ mũi có ngừng thở thì vẫn có thể nghe tiếng nhịp tim đập thành thịch. Nhân lúc không ai chú ý, ông khẽ nói nhỏ với viên chỉ huy:

“Đa tạ chỉ huy! Gia đình tôi xin đa tạ!”

Viên chỉ huy hiểu ý, anh ta tự mình đeo cái xích vào tay quan ông, rồi thì thào trả lời:

“Quan lớn đừng bận lòng. Năm xưa cha mẹ tôi chết đói, nếu như không nhờ quan lớn thương tình phát gạo cứu nguy thì tôi đã chết trong bụng mẹ”

Đêm hôm ấy trời không mưa, thế nhưng dân Bích Câu lại một đêm không ngủ. Người ta vừa khóc vừa van xin binh lính thả gia đình quan coi kho lương. Quan ông và quan bà chậm chậm bước đi, thỉnh thoảng chỉ khẽ gật đầu tỏ ý chào hỏi những đám đông xúm đen xúm đỏ.

Trong tiếng ồn ào huyên náo, có nhiều người bàn tán xôn xao:

“Làm sao mà quan coi lương lại bị bắt vậy?”

Nghe đâu là khâm sai chết trong kho!”

“Khâm sai chết thì chết chứ sao lại bắt quan? Quan ông hiền lành đức độ lắm, năm nào cũng phát gạo cho dân không thiếu một ai cơ mà!”

“Quan tham không chết, nhưng quan hiền cứ phải vạ là sao?”

“Vua ở Phú Xuân thì làm sao mà biết được cơ chứ?”

Mỗi người một câu khiến cho cả phủ Quốc Oai huyên náo chưa từng thấy.

Từng tốp từng tốp người kéo đến nha phủ để kêu oan thay cho quan coi kho lương, khiến tri phủ đại nhân vừa mừng vừa lo. Mừng vì điều này sẽ gây sức ép phần nào tới quan tổng trấn, khiến ông ta không thể không viết trong biểu tấu. Lo vì điều đó có thể vô tình đẩy quan coi kho lương vào đường chết. Phàm ở chốn quan trường, nào có ai muốn dân yêu quý một vị quan nào đó mà không phải là bản thân mình đâu? Tri phủ đại nhân thở dài ngẫm nghĩ, trong lòng ông không hiểu sao bỗng dừng lại nhớ tới lời của lão Chài thì thăm vào ngày hôm ấy:

“Con quái đó sống ở sông Nhị Hà, nó thường ăn những thân người chết trôi chết nổi. Tôi được nghe kể nhiều về nó lắm nhưng mà chưa từng thấy bao giờ. Chỉ biết rằng con quái này có từ lâu lắm rồi, nghe đâu đoàn thủy binh của vua thời trước đã từng có người giao chiến với nó mà không thành. Nó vừa là quái, vừa là người, cho nên nó vừa ăn thân cũng vừa ăn gạo... Nhiều cụ ngư dân sống cả đời trên sông nước đều nói rằng, loài quái này là do giặc phương Bắc thả xuống làm hại người nước Nam. Không chừng điều ấy là sự thật.”

Tri phủ đại nhân bần thần nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời đã ngớt mưa từ lâu, nhưng từ phương Bắc của phủ Quốc Oai, nổi lên

từng lớp mây đen cuộn cuộn. Chưa bao giờ trong lòng quan lại lo lắng bất an đến thế.

Lại nói về Vũ lúc ấy, cậu lại bị bóng đè.

Trong hang đá tạm bợ, mùi máu tanh hòa lẫn với bầu không khí oi nồng của tiết trời trước cơn giông càng thêm phần nồng nặc. Trong cơn đau thấu xương, Vũ nhận ra anh Giản và mấy đứa trẻ con lần trước lại ngồi chồm hổm trên người mình. Toàn thân anh Giản ướt sũng, làn da nhợt nhạt ma quái đến độ như phát ra thứ ánh sáng nhờ nhờ. Anh Giản mặt buồn rười rượi, ngồi trên bụng Vũ khiến cậu không thể thở được. Giọng nói của anh âm u như từ cõi xa xăm vọng về:

“Ngày Thìn! Giờ Ngọ ba khắc”

Vừa nói dứt câu thì anh Giản và lũ trẻ con biến mất như chưa từng xuất hiện. Nếu như lẽ thường thì Vũ đã bật dậy và kêu lên, nhưng cậu vẫn đủ tỉnh táo để nhận ra cha mẹ mình giờ đây không còn nữa, chỉ còn một mình cậu trong hang đá tối tăm này với cơn đau giày vò. Vũ lại mê man đi một lúc, lần nào cậu nằm mộng thấy bà cụ già chống gậy đi dưới nước ngày nào đứng bên cạnh cửa. Vẫn là cái sắc mặt vàng ệch như người sắp chết, ấy vậy mà từ đôi mắt lờ ra của bà như muốn nói một điều gì đó. Bất chợt Vũ nghe thấy bên tai có người thì thầm:

“Cậu Vũ! Cậu Vũ ơi!”

Vũ choàng mắt tỉnh dậy, cậu nhận ra lão Phúc trung thành đang ngồi thụp dưới đất nhìn cậu lo lắng, bên cạnh là ông lang Bộc đang cặm cụi giã thuốc. Thấy Vũ mở mắt, lão Phúc rưng rưng lệ nói:

“May quá! Cậu tỉnh rồi!”

Vũ thì thào khó nhọc:

“Bác Phúc ơi! Cha mẹ con đâu?”

Lão Phúc giả bộ như không nghe thấy gì, ông khẽ quay sang bảo thầy lang Bộc: Pãø thay lang

“Ông Bộc ơi! Vết thương của cậu ấy có sao không?”

Lão Lang Bộc vừa giã thuốc vừa nói:

“Tôi vừa xem qua rồi, chỉ là vết thương ngoài da thôi, máu chảy nhiều nhưng không cần khâu lại.”

Nói rồi ông thoăn thoắt lật vạt áo của Vũ lên, băng bó lại bằng lớp vải xô trắng tinh, thoạt nhìn giống hệt như người ta đang khâu liệm người chết. Vũ không còn cảm thấy đau đớn gì nữa, cậu hỏi đi hỏi lại:

“Cha mẹ cháu đâu rồi? Quan quân đưa họ đi đâu?”

Ông lang Bộc đưa mắt nhìn lão Phúc rồi im lặng không nói gì. Ngoài trời lúc này tờ mờ sáng, một cơn mưa giông kéo đến khiến cây cối nghiêng ngả, gió luồn qua từng kẽliga, gration gu hang tạo thành âm thanh như người than khóc. Vũ nặng giọng:

“Nếu bác Phúc muốn tốt cho con thì bác nên nói!”

Lão Phúc nhìn cậu chủ nhỏ nằm dưới mặt đất lạnh lẽo, trong lòng ông đấu tranh một lúc rồi thở dài:

“Quan ông quan bà phải đi đến nha phủ để điều tra rồi cậu ạ! Ngay khi hết mưa chúng ta sẽ lên đường đi phủ Long Hưng. Khi sự việc qua đi, quan ông sẽ đi đón cậu! Chúng ta phải lên đường cho sớm sủa, phòng khi..”

Lão Phúc bở lửng câu nói. Ông lang Bộc thấy Vũ như muốn hỏi thêm bèn chen ngang:

“Cậu Vũ à! Lần trước tôi có nói với cậu vết thương trên người viên đội trưởng cậu còn nhớ không?”

Vũ lập tức bị thu hút, cậu vội đáp:

“Vâng! Cháu còn nhớ! Không biết con quái đó là như thế nào?”

Ông lang Bộc khẽ đắp lá thuốc bao quanh vết thương của cậu rồi chậm rãi trả lời:

“Tôi đã gửi phong thư cho sư huynh của tôi, trùng hợp thay sư huynh tôi cũng đang ở phủ Long Hưng. Trong thư huynh ấy nói dựa theo mô tả thì con quái đó là dị tượng sống ở sông Nhị Hà. Nghe đâu nó có từ cái thời mà đám giặc phương Bắc mang tới đất Nam ta

Vũ chau mày hỏi lại:

“Dị tượng? Sao lại là dị tượng được!”

Lão lang Bộc đáp:

“Dị tượng bởi vì nó không phải là loài thú thông thường, cũng không phải là hồn phách của người đã chết. Nó là một con thú, nhưng lại có nhiều đầu người trên thân, toàn mình hết như rắn nhưng lại mọc lửa chĩa ra những cái chân cái tay của con người. Nó sống trôi dạt ở sông, đám ngư dân từ mạn Tiền Hải ở Thái Bình cho tới xứ Thanh Hóa thường bàn tán về chúng. Thế nhưng tất cả chỉ là nghe nói thôi, chứ làm gì có ai từng nhìn thấy. Nếu... nếu.. nhìn thấy được thì...thì chắc đều đã vong mạng rồi.”

Giọng lão Bộc vừa nói vừa nghẹn lại, Vũ hiểu ông lại nhớ đến cái chết thảm thương của con gái mình. Trời hửng sáng nhưng vẫn còn mưa, Vũ nhìn ra ngoài trời rồi lẩm bẩm nói với chính mình:

“Chỉ ăn gạo vào giờ tí, nhưng ăn thầy người vào giờ Hợi. Chính nó... chính nó là thủ phạm gây ra họa ở phủ này...”

Vũ chưa dứt lời thì đã thấy lão Phúc trở vào, trên vai đeo một cái tay nải rồi khẽ nói:

“Cậu Vũ ơi! Đi thôi! Không chừng quan binh sẽ quay lại!”

Vũ khó nhọc ngồi dậy, cậu cắn răng để chống chọi với cơn đau buốt nhói vào da thịt. Ông lang Bộc biết đã đến hồi ly biệt, ông nắm tay cậu bé chỉ sần sần tuổi con mình rồi nói:

“Cậu đi chuyến này nhớ cẩn thận! Quan ông quan bà là người đức độ, chắc chắn sẽ gặp dữ hóa lành. Mai này cậu đến phủ Long Hưng rồi, nếu muốn biết thêm về thứ quỷ quái dưới sông Nhị Hà ấy, cậu nhớ đến tìm sư huynh của tôi! Ông ấy sẽ có cách giúp cậu.”

Vũ khẽ mở lòng bàn tay ra, trong đó có mảnh giấy mà lão lang Bộc ghi tên một người đàn ông xa lạ. Vũ khẽ gật đầu rồi lễ phép khoanh tay cảm tạ ông thầy bốc thuốc.

Lão Phúc đứng ngoài cửa mắt đỏ hoe nhìn xuống thôn Bích Câu tan tác sau cơn lũ.

Nước đã rút gần hết chỉ trơ ra những tảng đất đá, cây cối bị nhấn chìm lúc trước. Đó đây người ta còn thấy cả những khúc xương trắng ớn lẩn trong bùn nước. Có lẽ đám xương này từ những chiếc quan tài nào đó bị dòng nước làm sạt nở rồi bung ra mấy miếng ván tạm bợ.

Vũ tập tễnh bước ra khỏi hang, cậu lặng thinh nhìn xung quanh. Trận mưa đã là cho không khí chung quanh thêm phần lạnh lẽo thê lương. Cả ba người im lặng đi xuống gần chân đồi, nơi một chiếc ghe nhỏ đang chờ sẵn. Trên ngọn cây thông già chỉ cách mặt nước vài bước chân, cậu thoáng nhìn thấy đứa con gái của ông lang Bộc ngồi vắt vẻo bên trên, cả người của nó phủ lên một lớp áo niêm. Vũ khẽ rùng mình một cái, rồi nghe thấy lão lang Bộc thềm thì bên tai:

“Cậu nhất định phải tìm ra chân tướng để báo thù nhé!”

Vũ quay lại nhìn gương mặt ông lang Bộc xanh xao vàng vọt. Vong hồn đứa con gái lúc này lại bám chặt lên vai ông thầy thuốc tội nghiệp. Một làn gió lạnh thổi qua, Vũ khẽ cúi đầu chào, rồi đi thẳng.

Đường từ phủ Quốc Oai tới phủ Long Hưng phải đi hết mấy ngày đường. Cả hai người không dám đi giữa ban ngày ban mặt, mà chỉ đi vào ban đêm. Nếu bị người khác sẽ nhận ra cậu con trai có tài xem bói lừng danh của quan coi kho lương, tất sẽ có họa. Dù gì thì trong mắt quan quân tại nha phủ, Vũ cũng được coi là người đã chết. Dọc đường đi, đâu đâu cũng nghe thấy thiên hạ kháo nhau về những cái xác bị cụt cả đầu lẫn tứ chi, rồi cả việc quan khâm sai chết bất đắc kỳ tử bên hào nước ở kho lương. Cái đói, cái lạnh cũng không thể khiến người ta quên đi những câu chuyện nhuộm màu quỷ dị.

Trận lũ lụt vừa rồi khiến cho khắp nơi chất đầy thây người chết. Có nhiều gia đình chạy lũ không kịp, bị đè dưới căn nhà đổ nát khiến cả nhà chết sạch không chừa một ai.

Dòng nước đục ngầu đã rút đi quá nửa nhưng mùi hôi thối tanh nồng đọng lại khiến cho khắp nơi đều vẳng lên tiếng vo ve của lũ ruồi nhặng, tiếng quạ kêu ai oán giữa những buổi chiều chạng vạng.

Vũ bản thân nhìn những dòng người lũ lượt kéo nhau đi xin ăn, những u hồn lảng vảng giữa đám người còn chút hơi tàn.

Người đói, ma cũng đói. Thiên hạ bỗng chốc rơi vào cảnh lầm than.

Phải đến mấy ngày sau Vũ mới đến được phủ Long Hưng (Nam Định ngày nay). Người ta bắt đầu biết đến tên gọi Long Hưng từ thời nhà Trần, lúc bấy giờ nơi đây chỉ có bốn huyện bao gồm Ngự Thiên, Duyên Hà, Cổ Lan và Thần Khê.

Dân trong vùng còn lưu truyền một câu chuyện:

“Ngày trước có một người đàn ông họ Trần rất thạo sông nước, sống bằng nghề chài lưới trên sông Nhị Hà. Đến tuổi trưởng thành, người ấy lấy một người con gái sinh ra Trần Hấp. Một thời gian sau có một thầy địa lý đi ngang qua, nhìn thấy ở huyện Ngự Thiên có một gò Hỏa Tinh bèn cười mà phán:

“Giữa nơi đất bằng mà bỗng xuất hiện một gò lớn, ắt không phải là nơi hoang địa!”

Nói đoạn, ông thầy địa lý đi vào làng xin đất để táng mộ. Sau khi táng mộ xong, người ta thấy ở vườn ao của dân sống trong khu đó đều nổi nên từng đụn đá lớn nhỏ, báo hiệu có điềm lành đương đến. Nào ngờ, dân trong làng có kẻ phản trắc, cho rằng thầy giả trò ma quỷ nên kéo thầy ra sông chìm chết.

Đúng lúc ấy nước thủy triều rút mạnh, chỉ còn trơ ra một bãi cát rộng, vợ chồng họ Trần may sao cứu sống được thầy. Cảm tạ ơn đức cứu mạng của đôi vợ chồng nhân hậu, thầy địa lý trả ơn bằng cách giúp họ rời mộ cải táng. Người ta kể lại, vào ngày Tân

Dậu, tháng Đinh Ty, năm Quý Sửu vị thầy địa lý kia đã di mộ tổ họ Trần táng tại chỗ này. Mộ đặt ở hướng Bắc, nhìn ra ngã ba sông lớn mà dân gian vẫn hay gọi là Cửa Vàng. Trước khi rời đi, thầy địa lý có phán rằng:

“Đất này đời sông tất phát, nữ nhập cung phi, nam cư phụ chính.”

Quả nhiên, hai mươi tám năm sau, con cháu của đôi vợ chồng có người tên là Trần Thừa sinh ra một người con thứ tên Trần Cảnh sau này là Thái Tôn Hoàng Đế.”

Vũ bồi hồi nhìn cảnh quang cảnh khắp nơi trong lòng nhớ đến câu chuyện mà phụ thân vẫn thường kể. Cậu chẳng thể nào tin được rằng, có ngày mình lại đặt chân đến đây trong tình cảnh éo le như thế này. Nhà người quen của cậu vốn nằm cuối phủ Long Hưng đoạn giáp ranh với vùng Hoa Lư trù phú. Để tới được đó còn phải đi thêm hai ngày đường. Khắp nơi cây cối hoang vu rậm rạp, ban ngày cũng như ban đêm lúc nào cũng vắng vẻ đến lạnh cả người. Mặt trời đã cao quá ngọn tre mà Vũ và lão Phúc vẫn chẳng dám ngừng chân, đến giờ tị cậu mới cất giọng nặng nề:

“Hôm nay là ngày mấy rồi bác Phúc nhỉ?”

Lão Phúc húng hắng họ vài cái, đoạn đáp lời:

“Ngày Mậu Thìn, hăm nhăm tháng bảy rồi cậu ạ!”

Giọng Vũ như nghẹn lại:

“Cha mẹ cháu sắp mất rồi! Giờ ngộ ba khắc sẽ xử tử ...”

Vừa nghe thấy Vũ thế, lão Phúc mặt tái xanh, sống mũi cay xè hỏi lại:

“Sao cậu... sao cậu lại biết!?”

Tiếng quạ từ đâu vọng lại càng khiến khung cảnh xung quanh thêm phần hiu quạnh. Vũ lắc đầu, một hồi lâu sau trầm giọng:

“Đêm hôm trước anh Giản về báo mộng cho cháu.”

Thấy lão Phúc còn dẫn đo như thể không tin nổi vào tai mình. Vũ nói thêm:

“Từ ngày anh Giản được táng xuống phần đất nhà ta, cũng coi như người một nhà. Chưa kể anh ấy lại bị giết hại dã man nên chấp niệm cũng khác hẳn người bình thường. Lại thêm việc anh ấy nói rõ là giờ ngộ ba khắc. Chính là khi dương khí thịnh nhất, lệ chém giết bêu đầu từ trước đến giờ đều thi hành vào giờ ấy. Chắc là... chắc là... cha mẹ cháu không thoát khỏi kiếp cơ nạn này”

Vũ càng nói giọng càng nghẹn lại, lão Phúc lấy áo lau nước mắt, im lặng không nói gì. Một hồi sau Vũ mới nói:

“Nhất định cháu phải trả thù! Nhất định cháu phải tìm ra được bí ẩn này nếu không sau này đoàn tụ dưới hoàng tuyền, cháu mới dám nhìn mặt cha mẹ!”

Lão Phúc không nói thêm lời nào, lão nhìn Vũ mà không khỏi ngạc nhiên. Vài ngày trước Vũ còn là một cậu bé chưa trải sự đời, vậy mà thoát một cái cậu đã thâm trầm hết như một ông cụ non. Trời giữa trưa nhưng không hiểu sao lại có vẩn mây đen từ đằng xa, tiếng sấm chớp trên nng hiểu sao lạ không trung làm đất trời như rung chuyển. Hai người tiếp tục đi trong bóng chiều tịch liêu cô quạnh.

Đêm hôm ấy, cả hai người quyết định sẽ nghỉ lại qua đêm ở một quán trọ ven đường. Thoạt nhìn quán trọ ấy không có gì đặc biệt, chỉ là một căn nhà ba gian nằm lọt thỏm giữa một khe núi, xung quanh là cây cối rậm rạp và một cái hồ nước chỉ xâm xấp bụng, đó đây có vài gốc sen già trơ ra trước gió.

Vũ nhìn xung quanh thấy âm khí nơi này quá nặng, cậu lấy làm lạ không hiểu vì sao nơi đây lại có nhiều vong hồn lai vãng như thế. Có vong ngồi vắt vẻo trên mái nhà, có vong lại lảng vảng trong bộ cửa. Vũ bần thần quan sát thêm thì thấy hầu hết các

vong ở đây dường như đều bị thương trước khi chết. Người thì bị mất chân mất tay, người khác lại bị moi bụng để lộ ra khoang ruột lòng thòng phía trước. Thậm chí, Vũ còn trông thấy một vong đàn ông không mặc quần áo, toàn thân đầy máu và những vết thâm tím, bay phất phơ trên ngọn cây xoan. Vong người đàn ông ấy còn trẻ lắm, nhìn gương mặt thì rõ ràng là một thư sinh tuổi đôi mươi. Chẳng hiểu vì sao lại chết thảm như thế.

“Chẳng lẽ ở là tập thể?”

Một suy nghĩ rùng rợn thoáng nhanh trong đầu Vũ, cậu định nói với lão Phúc đừng bước vào quán trọ này, thế nhưng khi cậu quay ra thì thấy lão đã bước vào gian nhà trong từ lúc nào. Cơn bất an ủa tới, Vũ lập cập xuống ngựa đuổi theo lão Phúc.

Trong gian nhà trọ rất tối tăm, không khí ha tro văng lên một mùi ẩm thấp cứ như thế lâu lắm rồi không có người quét dọn. Một người đàn bà to béo có lẽ là chủ quán hát hàm với lão Phúc:

“hai đồng, đưa tiền trước!”

Lão Phúc khẽ lấy trong túi ra vài đồng bạc, người đàn bà đưa bàn tay to như nải chuối ngựa chộp lấy tiền, vừa nhìn Vũ và lão Phúc vừa chỉ sang gian nhà bên. Lão Phúc không nói thêm một lời nào, vội vã kéo Vũ đi. Vừa đi được mấy bước, Vũ ngoái lại nhìn theo mục chủ quán, trên cái cổ phị ra toàn mỡ của mục có

một vết sẹo lồi to bằng đồng xu. Mụ khẽ nheo mắt nhìn theo hai người khách trọ cho tới khi khuất hẳn.

Trong gian nhà nho nhỏ, lão Phúc thăm với cậu:

“Đêm nay không ngủ ngoài trời nữa cậu Vũ ạ. Tôi nghe quan ông dặn nơi này ban đêm nhiều cướp lắm. Ngủ bên ngoài không an toàn đâu.”

Vũ thì thào:

“Vậ bác có chắc là quán trọ này cũng an toàn không? Cháu... cháu... cháu thấy nhiều vong ở đây lắm. Hơn nữa toàn là vong chết trẻ thôi. Người nào chết cũng rất thảm!”

Nghe Vũ nói, lão Phúc rùng cả mình. Lão ngược nhìn ra ngoài cửa sổ, bầu trời u ám chưa từng thấy, mây đen từ hướng đằng đông kéo lại ùn ùn. Lão ngẫm nghĩ một điều gì đó rồi quyết định:

“Thôi thế này! Trời sắp mưa rồi, chúng ta cứ nghỉ ở đây một lúc, tôi cho ngựa ăn rồi có gì tạnh mưa ta lên đường ngay, không nấn ná thêm nữa!”

Dù trong lòng lo lắng nhưng Vũ cũng đành miễn cưỡng gật đầu. Cậu ngồi xuống mép giường có phủ một tấm chăn màu mận chín. Đối với người phải chạy trốn suốt mấy ngày nay như Vũ,

cảm giác chần nệm êm ái dường như đã xa cách từ lâu lắm. Cơ
buồn ngủ kéo đến khiến hai mí mắt cậu trĩu lại. Vũ lăn ra ngủ
không biết trời đất đâu nữa.

Nửa đêm hôm ấy, trời đổ một trận mưa to.

Vũ đang ngủ say sưa bỗng dưng có một cảm giác đè chặt ở
trên lồng ngực khiến cậu khó thở chưa từng thấy. Vũ choàng mở
mắt, hơi lạnh quen thuộc ủa tới khiến toàn thân cậu dựng tóc
gáy. Dưới ánh đèn cầy tù mù trên bàn chiếu lại, cậu nhìn thấy
anh lính Giải trên cổ còn dính nguyên bộ lòng trắng ỏn, anh
ngồi chồm hồm trên bụng Vũ. Đây chẳng phải là lần đầu tiên
cậu bé bị bóng đè, thế nhưng cảm giác tức ngực đến mức nghẹt
thở vẫn khiến cậu chơi với sợ hãi đến cực độ.

Bầu trời trên cao ù ù những tiếng sấm chớp, mưa rơi lộp
bộp xuống mái tranh. Trong tích tắc, Vũ nghe thấy một giọng
nói trầm ấm vọng lại:

“Dậy nhanh! Dậy đi con! Lão Phúc chết rồi con ơi!”

Vũ sững người, mặc dù toàn thân cứng đờ không sao cựa quậy
được, nhưng cậu vẫn có thể nhận ra đó là tiếng cha mình. Cậu
hoảng hồn đảo mắt để tìm người thân. Một giọng nói khác vang
lên:

“Con ơi! Dậy ngay! Trốn đi!”

Lần này cậu nhận ra đó là tiếng của mẹ. Cậu ú ở không thành cậu, muốn gọi nhưng chẳng thể nào mở lời. Anh lính Giản vẫn ngồi trên bụng cậu, gương mặt xám xịt của anh cúi xuống thăm thì:

“Lão Phúc chết rồi! Em phải trốn ngay đi! Đừng cố làm gì cả, trốn ngay đi thì còn kịp!”

Vũ nhận thấy giọng nói của cha mẹ mình sao mà giống giọng của anh Giản, những âm thanh đó sao mà âm u như từ cõi nào đó vọng về. Anh Giản vừa dứt lời, toàn thân Vũ trở lên nhẹ bẫng. Cậu choàng dậy, lồng ngực như có ai đương bóp nghẹt, cậu lảo đảo với chính mình:

“Có khi nào... cha mẹ mình hiện về báo mộng?!”

Lúc tia chớp sáng lóe lóe lên thì cũng là lúc Vũ nhìn thấy bóng lão Phúc đứng ngoài cửa sổ. Toàn thân lão ướt đẫm, từ trên yết hầu của lão có một vết thương đầm đìa máu. Lão đứng nghẹo cổ sang một bên, đôi mắt vô hồn nhìn chòng chọc vào trong gian nhà nơi Vũ nằm ngủ, toàn thân ướt đẫm. Giây phút ấy bụng Vũ thót lên một cái, cậu thốt lên:

“Bác Phúc! Bác làm sao thế?”

Không một ai trả lời. Vũ lao đến bên cửa sổ thì nhận thấy chẳng có ai đứng ở đó. Toàn thân cậu nổi da gà, rõ ràng chỉ vừa nãy thôi cậu còn nhìn thấy lão Phúc đứng trong mưa, sao thoát một cái lão lại biến mất được?

Không gian vắng lặng như tờ, chỉ có tiếng mưa rơi, tiếng sấm vọng lại. Trống ngực Vũ đập liên hồi, cậu nín thở khẽ đẩy cánh cửa gỗ mòn vẹt để bước ra ngoài. Gian nhà giữa nơi buổi sáng cậu gặp mục chủ quán trọ to béo vẫn sáng đèn, lúc này cậu mới nghe thấy từ trong đó vang ra tiếng nói chuyện.

Vũ đưa mắt nhìn về phía chuồng ngựa, con ngựa tên Đại Phong của cha cậu vẫn còn ở đó. Điều kì lạ là lúc sáng khi cậu cùng lão Phúc đến, chuồng ngựa còn M trống trơn, vậy mà giờ trong đó phải có đến gần chục con ngựa. Trong lòng cậu AU càng lúc càng sốt ruột, cậu một mặt muốn chạy đi tìm lão Phúc, một mặt muốn đứng rình ở ngoài cửa sổ nghe ngóng xem là ai đến quán trọ giờ này.

Vũ mon men đến gần cửa sổ nhỏ của gian nhà, con dao bạc cậu giấu trong đai quần vẫn nằm yên vị ở đó. Một giọng đàn ông vang lên:

“Mẹ kiếp: Thang gia chống cự quyết liệt quá. Chết tiệt!”

Giọng mục béo chủ quán vang lên:

“Kiếm được không ít bạc, mà còn than vãn cái gì? Để yên đây tao băng cho! Có mỗi một nhát dao chứ mấy!”

Có một ai đó nói:

“Thế thằng nhóc đi theo lão già? Bà định thế nào?”

Mụ béo chủ quán hất hơi vài cái rồi đáp lời:

“Chặt một chân nó để thành tàn phế, rồi bắt nó ở đây hầu tao. Lâu lắm rồi..”

Mụ nói như thế rồi lặng im. Đám đàn ông trong nhà dường như hiểu ý, có gã không kìm được bèn cười hô hố.

Vũ lạnh cả , ngay lập tức hiểu rằng cảm giác của mình từ đầu là đúng. Đây chẳng phải là loại quán trọ lương thiện gì, những vong hồn lảng vảng trên ngọn cây nóc nhà đều là nạn nhân của chúng. Tim Vũ như có ai đang bóp nghẹn, cậu biết rằng lão Phúc đã vong mạng dưới tay bọn cướp.

“Không được! Mình phải trốn ngay khỏi đây!”

Vũ vừa quay người định bỏ chạy thì lúc đấy cánh cửa gian nhà chính mở toang, hai gã đàn ông trẻ tuổi kệ nệ khênh một người đàn ông mặc áo nâu thẫm bước ra.

Vũ nhận ra đó là lão Phúc, cậu định tìm chỗ trốn nhưng không kịp. Vừa trông thấy cậu, một gã trẻ tuổi kêu lên:

“Bỏ mẹ! Thằng kia! Đứng lại!”

Trong nhà đương ồn ào bỗng dưng im lặng một vài giây rồi tiếng đao kiếm vang lên xúng xểng. Mụ béo chủ quán chạy ào ra cửa, trên người mụ mặc một chiếc yếm đào đỏ rực như máu. Mụ rít lên:

“Chúng mày còn đứng đó làm gì? Đuổi theo cho tao!”

Vũ hoảng hồn bỏ chạy, con Đại Phong đương cột trong chuồng cũng lồng lên như muốn đi theo chủ nhân của nó. Trời mưa tầm tã, Vũ loạng choạng chạy đến hồ sen trước nhà thì vô tình trượt chân rơi xuống, đầu cậu đập vào hòn đá rồi ngất lịm đi lúc nào không biết.

Vũ bần thần đứng trong một cái hang rất rộng, mùi tanh tưởi, mùi thịt sống ứa vào khứu giác của cậu.

Cậu nhìn thấy một con sói rất lớn, nửa thân nó là sói, nhưng cẳng chân lại là người. Vũ điếng hồn toan bỏ chạy thì chợt trông thấy cha mẹ cậu đứng ở phía trước buồn rười rượi nhìn cậu, rồi cả lão Phúc cổ họng bị xiên thủng, khoang ngực bị mổ phanh nằm thoi thóp trước cửa hang. Giọng của cha cậu vang lên:

“Đừng hành động khinh suất! Cứ bình tĩnh, chúng ta ở bên con!”

Vũ nhìn con sói, rồi lại nhìn người thân của mình, cậu định bước theo thì bỗng nghe thấy...

“Ào!” Ai đó dội nước lạnh toát vào người Vũ. Cậu khẽ giật mình hốt hoảng khục khục vài tiếng rồi đầu lại ngẹo sang một bên vờ ngất xỉu. Giấc mơ vừa rồi quá kỳ lạ, nhưng tình thế trước mắt nguy cấp, Vũ không dám nghĩ nhiều về nó mà chỉ dám cắn chặt răng im lặng. Cậu nghe thấy tiếng nói chuyện ngay bên tại.

“Nó vẫn chưa tỉnh lại!”

“Hay để em đánh nó?”

“Mẹ chúng mày! Đánh nó thì nó hầu hạ tao sao được? Chúng mày ăn no căng bụng, gái gú suốt ngày nên càng lúc càng ngu đi phải không?”

Vũ co giật một cái vì lạnh, cậu khẽ hé mắt nhìn thấy mình bị trói còng queo ở trong gian nhà lúc trước, toàn thân cậu khẽ rùng mình vì lạnh. Không ai để ý rằng cậu vừa mở mắt, mục béc chủ quán còn đương mãi véo tai hai gã đàn ông trẻ tuổi. Vũ vờ như vẫn còn mê man, nằm im không nhúc nhích.

Mụ béo cúi xuống nhìn cậu một lúc rồi sáng giọng nói với hai gã kia:

“Chúng mày ở đây trông nom nó cho tốt. Tao và lũ kia đi có việc! Nếu thằng này tỉnh dậy thì chúng mày cho nó ăn. Tao về mà thấy chúng mày lơ là thì đừng trách...”

Vừa nói bàn tay mụ béo vừa thụi một cái rồi bỏ đi thẳng. Một trong hai gã kêu lên đau đớn. Vũ run cầm cập, cậu biết rằng mụ béo vừa làm gì với gã đàn em. Toàn thân cậu bủn rủn vì sợ, nhưng vẫn cắn răng nằm im như lúc trước. Trong gian nhà bắt đầu im ắng, thế nhưng chừng nửa tuần hương sau, Vũ nghe thấy hai gã đàn ông quay lại. Chúng ngồi trên cái chõng kê bên cửa sổ rồi bắt đầu ăn uống. Một gã nói:

“Mày nghĩ mụ béo định làm gì với thằng nhãi kia?”

Vũ có thể tưởng tượng gã đàn ông hất mặt về mình, cậu nghe thấy giọng cười khả ố vang lên:

“Khà... khà... ! Còn làm gì nữa? Như mọi lần thôi! Mày không biết chứ lần trước có thằng nhóc học trò đi ngang qua đây. Đêm hôm ấy mụ béo làm cho nó sợ đái ra quần, sáng hôm sau thì...”

“Thì làm sao?”

Tên còn lại sốt ruột.

Gã kia dường như đương ăn thịt, vừa nhồm nhoàm vừa nói:

“Sáng hôm sau thì thấy nó chết trên giường.. Toàn thân không có một mảnh vải. Chính tay tao đem đi chôn sau núi chứ ai? Mà nghĩ lại cũng khiếp thật... sau vụ đó, mụ béo vẫn nằm ngủ ngon trên chiếc giường có người chết!”

Mặc dù đương nhắm chặt mắt nhưng Vũ cũng không thể nén nổi cơn rùng mình. Vũ bàng hoàng nhớ lại, mới ngày hôm qua thôi chính mắt cậu nhìn thấy một vong thư sinh nho nhã nhưng trần truồng, toàn thân toàn là vết thâm tím. Cậu hiểu rằng, nếu không bỏ trốn ngay thì chính mình cũng sẽ chết tức tưởi như người học trò hôm nào. Trong đầu Vũ nảy ra một kế hoạch...



HỒI THỨ TÁM HOA Ở PHỦ LONG HƯNG

Gió thổi càng lúc càng mạnh, mây đen đã che khuất vầng trăng khuyết từ lúc nào. Mấy gã đàn ông ngồi ở gian nhà bên vừa rít điếu cày, vừa đưa mắt nhìn về. Gã trẻ tuổi vừa mới bỏ chạy lúc này mới dám len lén nhìn về phía gian nhà chính giữa rồi rụt rè hỏi nhỏ:

“Liệu... liệu những gì thằng nhóc đó nói có tin được không?”

Gã đàn ông vạm vỡ tên Hắc Cầu nhỏ toẹt một bãi nước bọt xuống đất rồi buột miệng:

“Thằng ranh đấy sao nó biết mà đoán trúng phóc như vậy được nhỉ?”

Một tên trẻ tuổi giật mình hỏi lại:

“Anh Hắc Cầu! Chẳng lẽ... nó nói đúng? Chúng ta bị vong theo thật ư?”

Hắc Cầu gườm gườm không đáp, mấy tên còn lại cũng im re không dám nói câu gì. Gió bên ngoài thổi dữ dội đập liên tục lên mái tranh giống hệt như có ai đang đi đi lại lại trên đó.

Hắc Cầu cầm chắc khí giới trong tay, nhìn đăm đăm vào ô cửa sổ còn sáng đèn, một lúc sau gã cười nửa miệng:

“Con mụ dạ xoa khốn kiếp đó chắc lại lang chạ với thằng nhãi ranh đáng tuổi con mụ chứ sao nữa. Loại dâm phụ như này tao còn lạ gì!”

Thấy Hắc Cầu cầm sẵn khí giới trong tay, tên trẻ tuổi nói giọng Phú Xuân hỏi dồn:

“Đại huynh định mần chi rứa?”

Hắc Cầu không nói không rằng, hắn vừa đập tung cánh cửa để ra ngoài thì đột nhiên chết sững.

Trước mặt hắn là vô số những thi thể nằm rải rác trong sân. Có thi thể bị chặt đứt đôi người, có thi thể bị cứa cổ, lại có thi thể nửa nằm nửa ngồi dưới hồ sen đã héo rục. Gió đưa mùi máu tanh xộc thẳng vào mũi Hắc Cầu. Cái mũi thính như chó săn đã làm hại gã, gã ngửi thấy mùi máu người quen thuộc, rồi cả mùi thum thum của những khối thịt đã lên giò.

Hắc Cầu chưa kịp định thần thì từ trên mái nhà tranh bỗng có một bóng người cúi rạp xuống, thò cái đầu cụt lủn dính đầy máu. Gã nghe từ trong chuồng ngựa một tiếng nói rõ mồn một vọng về:

“Hắc Cầu à! Tao với mày không thù không oán, tại sao mày... mày giết tao? Tại sao mày còn cướp bạc của tao? Tao còn phải đưa cậu chủ đi tìm người thân kia mà! Hắc Cầu... Hắc Cầuuuu”

Hắc Cầu gào lên một tiếng, tay lăm lăm ngọn đao sắc lẹm, gã điên máu chửi oang oang:

“Mẹ kiếp! Thằng nào dọa tao! Thằng nào giả thần giả quỷ dọa tao?”

Đám còn lại ở trong nhà bỗng thấy Hắc Cầu như thể bị ma nhập, tên nào tên nấy sững sờ nhất thời không biết phải làm sao. Hắc Cầu phăm phăm đến chuồng ngựa trước mặt mồm gào thét điên loạn. Bầy ngựa bị một phen hoảng sợ, chúng hỉ vang trời chỉ duy con Đại Phong vẫn điềm tĩnh. Hắc Cầu nhìn thấy lão Phúc người đầy máu đứng ở đằng sau Đại Phong, gã vừa xông tới vừa hét lên:

“Thằng già quái dị! Tao phải giết mày! Tao phải giết mày”

Nào ngờ gã chưa kịp vung đao thì con Đại Phong đã nhanh chân đá hậu. Cẳng chân chắc nịch của nó bật tung khiến kẻ lực lưỡng như Hắc Cửu văng ra đằng sau cả trượng, đầu Hắc Cửu đập vào một đồng sọ người vất vương vãi, máu chảy chan hòa xuống dưới mặt. Hắc Cửu ú ở vài câu, đôi mắt trắng dã của hắn mở trừng trừng. Giây phút ấy gã thấy những vong hồn tỏa ra ánh sáng nhờ nhờ xúm xít quanh người hắn. Ấy toàn là những kẻ hắn đã từng giết, từng làm nhục. Đám vong hồn cười rúc rích hòa với tiếng gió thổi âm âm, Hắc Cửu nằm giữa vũng máu chảy ra từ đầu chết không nhắm mắt.

Trời tối đen như mực, đám cướp nhìn thấy Cửu bị ngựa đá trúng bèn hò nhau đốt đuốc đi xem. Thế nhưng, khi nhìn thấy tên nghệ cao cường nhất trong đám nằm giữa đồng sọ người trắng ớn từng bị giết thì tên nào tên nấy ba chân bốn bổ chạy thật nhanh về nhà, không dám nấn ná thêm một lúc nào nữa.

Phải đến khi ngồi yên vị trong gian nhà ấm thấp quen thuộc, một tên mới hoảng hồn hỏi lại:

“Làm sao mà gã Hắc Cửu ấy lại bị chết như vậy được?”

Tên trẻ tuổi nhất chửi thề:

“Mẹ kiếp! Mà không thấy à, thằng cha ấy bị ngựa đá trúng chứ làm sao?”

Tên nói giọng Phú Xuân tỏ vẻ hoài nghi:

“Nhưng mà tại răng mà Hắc Cầu lại mò qua chuồng ngựa vào lúc ni? Có khi nào ma gọi hần?”

Không ai trả lời. Bầu không khí bỗng chốc im lặng đến ngột ngạt. Cơn gió thổi vù vù lúc nãy đã biến đi đâu mất, thay vào đó là một cảm giác rờn rợn lan khắp mọi nơi.

“Rào! Rào! Rào!”

Trời bỗng nhiên đổ cơn mưa to tầm tã, mùi tanh tanh hôi hối của đồng bùn trong ao sen trước nhà bốc lên ngai ngái. Bọn cướp co rúm người lại nhìn nhau mà toàn thân run bần bật. Đột nhiên từ bên ngoài cửa sổ ánh lên một ánh đuốc lập lòe.

Gã người Phú Xuân đương ngồi đối diện với khung cửa, vừa nhìn thấy ánh đuốc gã đã ngẩn người ngạc nhiên. Nước từ dưới mái hiên chảy xuống thành hàng, thấp thoáng trong đó có một người cài hoa đỏ đứng bên ngoài cửa sổ nhìn vào bên trong.

Ánh đuốc cháy lòng bùng trong mưa như chực tắt, ấy thế nhưng cũng đủ soi tỏ để khiến gã Phú Xuân nhận ra đó là bà chủ băng cướp của mình. Gã rón rén lại gần cửa sổ, ngờ ngợ hỏi:

“Chị Hà! Chị Hà đấy à?”

Người cài hoa đỏ vẫn đứng im lìm trong mưa, ngọn đuốc bị nước làm cho tắt lịm. Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng khiến cho gã Phú Xuân cảm thấy rợn người, gã ú ớ nói với đồng bọn:

“Chúng bay... chúng bay ơi... ngó bên ni có cái chi lạ lắm!”

Bọn cướp đương bàn tán với nhau nghe thấy thế vội im bặt, chúng tiến đến cửa sổ nhìn ra bên ngoài trời tối thui. Một gã cất giọng trách móc:

“Tổ cha mày! Có cái quái gì đâu? Chẳng lẽ lão Hắc Cầu hiện về à?”

Dẫu rằng nói cứng họng, thế nhưng không tên nào trong đám dám rời đi nửa bước. Một tia chớp lóe lên, trong chốc lát tất cả bọn chúng đều đồng loạt nhìn thấy

Cái đầu của mục béo chủ quán bị cột vào một cái cọc, rồi cắm ở giữa sân. Trên tóc của mục còn nguyên bông hoa đỏ mới cài lúc chập tối.

“Á.....!”

“Có ma... có ma... ối giời ơi!”

“Con mục dạ xoa cột đầu rồi chúng bay ơiiii”

Đám cướp gào lên sợ hãi. Mưa gió thổi vào khiến ngọn đèn cầy trong căn phòng tắt ngóm. Bỗng nhiên từ đâu có tiếng đàn bà kêu khóc thảm thiết, tiếng trẻ con sơ sinh gào ré lên như hét tiếng mèo gọi bạn trong đêm. Tất cả hòa cùng với tiếng gió rít liên hồi, bầy chim lợn kêu eng éc càng làm cho chúng hoảng loạn. Hàng loạt những cái bóng trắng thập thò ở cửa, chúng đứng bên ngoài nhìn chòng chọc vào bên trong. Gã đàn ông trẻ tuổi khi nãy cầm dao chém lia lịa vào khung cửa sổ, cơn sợ hãi làm cho gã phần nộ đến phát điên. Vừa chém gã vừa chửi:

“Lũ khốn chúng mày! Lũ khốn chúng mày định dọa ông”

Mấy tên khác cũng phát rồ lên không kém, trong bóng tối mịt mù chúng dùng dao, dùng thương chém loạn xạ, tiếng gào thét đau đớn vang lên liên tiếp, một mùi máu tanh văng lên trong không khí.

Vũ đứng lặng thinh bên cạnh cái cọc treo đầu mục béo chủ quán. Nước mưa quất vào mặt khiến cậu cảm thấy rát rạt nhưng cậu chẳng hề để ý. Đêm nay... đêm tháng bảy cô hồn mưa rơi rả rích, có một đứa trẻ đã giết người.

Hơn một tuần hương sau, tiếng gào rú trong gian nhà đã tắt hẳn. Vũ run run đi vào bên trong nhà rồi thắp ngọn đèn cầy

lên. Khung cảnh phía trước diễn ra trước mắt khiến Vũ cảm thấy choáng váng, toàn thân cậu run lên bần bật.

Những gã đàn ông mới hồi chiều còn ăn thịt nhồm nhoàm, cười nói oang oang là thế, ấy vậy mà giờ đây tự đâm chém nhau đâm đến chết. Máu bắn lên tung tóe, ướn cả nền đất, văng đầy cả bức vách.

Từ nhỏ đến giờ, chưa khi nào Vũ nhìn thấy nhiều máu như vậy. Xác người chất đống lên nhau, đám ngựa trong chuồng người được mùi tanh cũng linh tính có chuyện gì đó khủng khiếp lắm, chúng cào cào móng guốc xuống nền đất toàn là xương sọ người tỏ ra sợ hãi. Đến lúc này Vũ mới cảm thấy lạnh buốt cả chân tay, sự can đảm của cậu từ chạng vạng tối hôm qua đã bốc hơi bay đi đâu mất. Cậu run run bước ra ngoài trời tầm tã, toàn thân cậu ướn như chuột lột. Phải tới bảy giờ Vũ mới cảm nhận được cái đói, cái lạnh quất vào người liên tiếp. Cậu loạng choạng đi về phía chuồng ngựa, tay cố bám vào lưng con Đại Phong, nào ngờ khi chưa kịp leo lên thì cậu thấy mắt mình mờ đi, mọi thứ xung quanh tối sầm lại.

Phủ Long Hưng từ xưa đến nay vẫn lừng danh là vùng đất địa linh nhân kiệt. Tuy không thể sánh bằng trấn Thăng Long nhưng cũng xem là nơi phồn thịnh. Khi ấy muốn đi từ huyện Ngự Thiên tới huyện Cổ Lan hoặc huyện Thần Khê đều phải

băng qua một cánh rừng rậm rạp. Dân trong vùng không sợ chốn rừng rú hoang vu hẻo lánh, cũng không sợ rắn rất thú dữ ẩn náu chốn này. Thứ họ sợ duy nhất là đám cướp của mù Dạ Xoa.

Nghe đâu Dạ Xoa phu nhân trước đây cũng là người sống trong một thôn nghèo dọc bìa rừng hoang vắng đoạn tiếp giáp với đất Hoa Lư. Mụ không cha, không mẹ, chỉ còn nhớ mỗi tên mình là Hà. Thôn mù sống quanh năm không có người lai vãng, chỉ vì đó là một thôn...hủi.

Thửa mới thành lập, thôn hủi chỉ có vài nóc nhà nơi quân quần những người bị bệnh với nhau. Đến thời của Dạ Xoa phu nhân thì người bị bệnh cũng không còn nhiều nữa, nhưng cũng không ai dám lai vãng.

Một lần nọ, Dạ Xoa phu nhân vì đói quá mà đánh liều đi vào khu dân cư trong làng kiếm cái ăn. Không ngờ bị mọi người xua đuổi, dọc đường về lại bị mấy tên đốn mạt thay nhau cưỡng bức đến ngất xỉu ở dọc đường, may mà kịp lết về được đến nhà.

Vài tháng sau thì bụng mụ đã chửa to như cái trống, thôn dân chửi rửa mụ là thứ người trác nết, dâm dăng hư hỏng bèn đánh đập mụ dã man. Dường như bao nhiêu uất ức, bao nhiêu mặc cảm của họ đều dồn lên người mụ. Họ đánh đến nổi cả người

Dạ Xoa phu nhân chỉ còn một vũng máu lênh láng, nhìn từ xa giống hệt như người bị thi hành hình phạt ***nhất trượng hồng*** trong cung đình của tộc người Mãn định cư phương Bắc khi xưa.

Dân trong thôn tưởng mộ đã chết, nào ngờ mộ vẫn còn thoi thóp. Trong lúc ấy mộ được một chàng thư sinh lạ mặt đi ngang qua đường cho uống một chút rượu, và ăn một nắm cơm trắng, nhờ thế mới không vong mạng. Đêm hôm ấy, cả thôn hủi bị lửa thiêu cháy phừng phừng. Những người chứng kiến kể lại rằng, họ nhìn thấy một bóng người phụ nữ toàn thân dính đầy máu vừa đứng nhìn đống lửa vừa cười lạnh lạnh rồi biến mất vào trong rừng. Vài năm sau thì băng cướp Dạ Xoa phu nhân xuất hiện.

Đối với người ở phủ Long Hưng, chỉ cần nghe tới cái tên Dạ Xoa phu nhân thì người nào người nấy đều kinh hồn bạt vía. Mộ đàn bà ấy người to béo phốp pháp, trên cổ lúc nào cũng đeo đầy vàng bạc. Phàm những ai từ phương xa tới mà không biết đi vào lãnh địa của mộ thì coi như cầm chắc cái chết. Nếu là đàn bà, đàn ông còn trẻ tuổi thì được giữ lại để làm nô dịch cho băng cướp. Ngày ngày làm việc cực nhọc, đêm xuống bị chúng thay nhau cưỡng bức. Nếu cố tình bỏ trốn mà bị chúng bắt được thì sẽ bị xả thịt, vát xuống hồ sen.

Dân trong vùng vẫn đồn đại rằng trụ lâu nhất cũng chỉ được hơn một tuần trăng, đa phần các nạn nhân chỉ khoảng hai ngày là đã tự tử. Mà nào đâu phải chết là đã được giải thoát, đối với những người chết như thế, Dạ Xoa phu nhân sẽ cạo lấy thịt đem lên rừng để bầy thú, còn xương bánh chè và xương sống sẽ đem nấu thành cao rồi mang đi bán khắp nơi. Nhiều người không biết tưởng rằng là cao hổ cốt, chỉ đến khi sử dụng bị vong hồn luẩn quẩn đeo bám thì mới biết thứ mà bản thân hàng ngày bôi lên người đích thực là xương cốt của nạn nhân bị giết chết một cách tức tưởi.

Ngày qua ngày, khu rừng của Dạ Xoa phu nhân không còn ai dám lai vãng. Thấy tình hình làm ăn càng lúc càng gay go, Dạ Xoa phu nhân bèn tìm cách bắt cóc người ở gần đó. Mụ còn tính kế lừa người nơi khác đến bằng cách mở một quán trọ ven đường.

Lần ấy mụ bắt cóc được một thư sinh nho nhã, gương mặt tuấn tú hết mực. Người ở phủ Long Hưng kể lại, thư sinh ấy vốn tên là Phạm Khanh sống ở thôn Cổ Lâu huyện Cổ Lan. Phạm Khanh mất mẹ từ nhỏ, sống với người cha làm nghề bốc thuốc tên là Phạm Lãnh. Để nói về Phạm Lãnh thì cũng thực có nhiều chuyện để kể. Mỗi ông thầy lang đều có những bài thuốc tuyệt

kỹ riêng cho mình, người thì chuyên chữa bệnh thấp khớp, kẻ lại chuyên chữa bệnh cho đàn bà sau khi sinh.

Riêng đối với Phạm Lãn thì ông ta có biệt tài chữa cho kẻ điên, nhất là những kẻ bị ma quỷ đeo bám mà phát rồ phát dại.

Nhiều kẻ ghen tỵ vu cho Phạm Lãn rằng ông ta cố tình thả ma quỷ khiến con bệnh phát điên, rồi tự mình cứu chữa để lấy tiền. Ông lang Phạm Lãn nghe được nhưng cũng chỉ mỉm cười cho qua, nhiều khi gặp phải con bệnh nào gia cảnh quá bần hàn, ông còn xuất tiền cho không. Thiên hạ đồn đại một thời gian dài, chẳng thấy ông Lãn phản ứng gì, lại có lòng tốt làm phước cứu người nên danh tiếng càng lúc càng bay xa. Có lẽ chính vì vậy mà cuộc sống của hai cha con Phạm Lãn, Phạm Khanh kể như cũng khấm khá.

Phạm Khanh chuẩn bị lều chõng đi thi, cả thôn Cổ Lâu ai cũng bảo rằng Khanh không đỗ Trạng Nguyên thì chí ít cũng phải là Thám Hoa, Bảng Nhãn. Nhiều bà mỗi ngấp nghé muốn được làm mai, nhưng Phạm Khanh chỉ lễ phép chối từ và bảo rằng chờ công thành danh toại sau cũng chưa muộn. Nào ngờ việc chưa thành thì Khanh xảy ra đại hạn.

Trước ngày đi thi mấy hôm, thầy học mở các học trò ứng thí được tiệc để mừng thành công viên mãn, Phạm Khanh đương nhiên phải có mặt.

Đến khi tiệc tàn, Khanh say sưa túy lúy lên đường trở về nhà, nào ngờ dọc đường có hai kẻ chạy tới áp sát với ngựa của Khanh, giằng dây cương dẫn ngựa đi theo. Con ngựa hí vang trời nhưng không sao đánh thức được Khanh dậy, trời tối đen như mực, người cuối cùng nhìn thấy Khanh là một người đàn bà gánh hàng đậu phụ đi ban đêm. Kể từ đó, không ai còn thấy chàng thư sinh Phạm Khanh

Lại nói với thầy lang nhà đọi mãi không thấy con về bèn sinh lòng sốt ruột. Vốn là người giỏi kinh dịch, thầy bèn gieo quẻ để xem hung hay kiết. Nào ngờ vừa nhìn thấy quẻ tượng, thầy đã thốt lên ghen ngào rồi gục xuống khóc tu tu như trẻ con. Đám gia nhân trong nhà thấy lạ bèn vội vàng hỏi tại sao, thầy không nói không rằng nhảy phốc lên ngựa phóng đến bìa rừng chỗ của Dạ Xoa phu nhân để tìm con trai.

Người ta vẫn có câu: ***Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí***. Thầy lang Phạm Lãnh chưa kịp đến nơi thì một cơn đau tim kéo đến. Khi đám gia nhân trong nhà lục tục đuổi theo thì thấy thầy đã ngất xỉu trên lưng ngựa từ khi nào. Ai nấy đều cả kinh, vội vàng đưa thầy lang về cứu chữa.

Người ta kể lại rằng ,những ngày thầy nằm trên giường bệnh, cứ đầu giờ Tí đến cuối giờ Dần là trong gian phòng có cái bóng trắng phất phơ đi qua đi lại. Ban đầu chỉ là mấy người hầu già

trong nhà nhìn thấy, rồi sau đó là quan binh đi tuần ban đêm, rồi cả mõ làng cũng trông thấy cái bóng trắng đó. Ai cũng tin rằng cậu thư sinh Phạm Khanh đã chết bất đắc kỳ tử, hóa thành cái bóng trắng về thăm cha ốm. Chỉ có điều, vì sao cậu Khanh chết thì không ai biết được, cũng chẳng thấy ai tìm thấy xác của cậu ta ở đâu. Dù chẳng nói ra nhưng cả phủ Long Hưng đều biết, vụ án mất tích này đích thị là do Dạ Xoa phu nhân nhúng vào.

Từ mất con, không hiểu vì sao ma thầy lang Phạm Lãn không đi tìm nữa, cũng chẳng báo quan. Người ta thấy thầy Lãn đi tới lò gốm đặt một cái bình thật to dựng vừa một người ngồi trong đó, trên thân bình có nhiều hình thù hoa văn và chữ kỳ quái. Đáng sợ nhất là cái bình màu đỏ khé, hệt như màu máu tươi của người. Nhiều kẻ tò mò đến xem, trong đó có không ít thầy pháp, nhà nho văn hay chữ tốt, nhưng rốt cuộc không một ai lý giải được trên đó viết gì. Thậm chí ông thầy đã trước kia dạy cậu Khanh đánh bạo hỏi thì cũng chỉ nhận được cái xua tay của thầy Lãn:

“Tôi mua dùng để đựng thuốc! Thầy không rõ đâu!”

Mãi rồi cũng chẳng ai hỏi thêm gì nữa.

Câu chuyện cậu thư sinh Phạm Khanh biến mất trước ngày thi, và chuyện thầy Lãn mua một chiếc bình màu đỏ khé vẫn được dân trong phủ Long Hưng đem ra kể trong những lúc nông nhàn

Về phần băng cướp của Dạ Xoa phu nhân người ta không dám gọi hẳn đích danh mục nữa, mà thay vào đó họ gọi mục là hoạ phủ Long Hưng.

Tiết Đại Thử hàng năm luôn diễn ra vào cuối tháng bảy âm lịch. Theo lẽ thường, khí trời lúc ấy phải nắng gay gắt, ấy vậy mà năm nay trời lại mưa liên miên không dứt. Mùi gió heo may xơ xác từ ngoài cánh đồng tràn vào khiến ai nấy cũng không khỏi rùng mình.

Trong nhà thầy lang Phạm Lãn, mùi hương thoang thoảng xông lên phần nào xua đi không khí lạnh lẽo đến ảm đạm. Cô người làm tên Mừng khép nép bưng một bát cháo đi đến, thấy thầy Lãn ngồi dưới Phật đường bèn khẽ giọng:

“Bẩm thầy! Thầy nghỉ ngơi húp miếng cháo cho đỡ nhọc người!”

Thầy Lãn chẳng nói gì, mắt ông còn đăm chiêu nhìn vào mấy đồng xu nhỏ xíu ở trước mặt. Cô Mừng không biết phải làm sao, đành đặt bát cháo bốc khói nghi ngút lên bàn rồi nhẹ nhàng lùi ra phía sau khép cửa lại.

Chỉ còn lại một mình trong phòng, thầy Lãnh mới thở dài một cái. Mấy ngày hôm nay, không hiểu sao quẻ tượng lại rất lạ lùng, lạ đến nỗi ông chẳng thể nào cắt nghĩa được thành lời.

Sáng hôm nay ông nhìn thấy mây ngũ sắc vẫn thành từng tầng ở hướng Đông Nam. Chưa khỏi ngạc nhiên thì ông lại nghe thấy tiếng chim khách hót véo von trước nhà. Ông ngẩn người trong bụng nghĩ thầm:

“Quái lạ! Sao lại có chim khách kêu ở trước nhà. Có khi nào....?”

Cả ngày hôm ấy thần cả người. Điều ông khiến ông trăn trở không phải lạ, mà chính là quẻ tượng có phần khó hiểu. Ông Lãnh lẩm bẩm một mình:

“Quẻ tượng nói có liên quan đến họa , có phúc , rồi lại đại họa, rồi liên quan đến nữ nhân. Đích thực là rắc rối...!”

Một cơn gió lạnh buốt thổi ùa vào khiến cả người nổi da gà. Đêm nay trời mưa lâm thâm, không có trăng cũng chẳng có sao, chỉ có hơi lạnh khô khốc thổi vào. Sống gần hết cả đời người, có cái lạnh nào mà ông chưa từng nếm trải. Cái lạnh của gió tháng bảy có thể nghe được mùi nhang đèn trong đó, người xưa vẫn bảo đó là gió thổi hồn. Hồi vợ ông sinh con trai, gió lạnh khô thổi bên ngoài liên tiếp. Lúc ấy ông còn đương trẻ tuổi, bèn tò

mò nhìn ra sân thì thấy trước cửa nhà ông có mấy người đi đi lại lại.

Ông nheo mắt nhìn cho kỹ hơn thì phát hiện ra những người ấy chính là cha mẹ thân sinh của mình, rồi lại còn cả ông bà nội nữa. Có lẽ họ về để phù hộ cho dâu con bình an sinh hạ người nối dõi, nhưng ngặt vì phòng thai phụ nồng nặc máu tanh nên không có vong hồn nào dám lai vãng. Lần đầu tiên ông Lãnh nhìn thấy gió đưa mùi nhang khói dẫn dụ vong hồn về là như thế.

Đêm nay sao kì lạ quá! Nhang khói trong Phật đường đã tắt từ lâu, sao lại có ngọn gió nào thổi vào thế này. Ông liếc nhìn ra cánh cửa bên cánh hữu, rõ ràng chị Mừng đã khép cửa lại khi lui ra ngoài. Cớ sao lại có gió ùa tới?

Ông Lãnh rử rử rừ rừ nói chuyện như thể có ai ở đó:

“Cửa không khóa, nếu có ai đến xin cứ vào!”

Tiếng gió khẽ ngoài cửa sổ. Phía nhà thầy đèn đuốc sáng choang làm hắt ánh sáng lên bức vách của nhà. Ông Lãnh nhìn thấy bóng một người con trai cao cao gầy gầy, làn tóc bay phất phơ trong gió. Ông nghẹn giọng:

“Khanh đấy hả con?”

Cái bóng không nói gì, chỉ đứng im lặng, gió vẫn thổi nhẹ nhẹ, mùi nhang đèn lúc này đã lẫn với mùi máu tanh.

Giọng một người thanh niên trẻ tuổi từ ngoài vọng vào:

“Thầy ơi! Người mà thầy đương đợi đã đến rồi. Thầy mau mau vào rừng mà đón”

Tiếng nói vừa cất lên, ông thấy sờn cả gai ốc. Rõ ràng đó là tiếng của con trai ông đấy mà, mọi lần con ông chỉ hiện về trong những giấc mộng寐 của ông, vậy mà lần này lại hiển hiện rõ ràng đến nhường ấy. Ông Lãnh vội vã đẩy tấm cửa sổ trông ra phía trước, từ phía nhà ông ra ngoài đường vẫn đương có người đi đi lại lại. Cô Mừng và lão Hạp gia nhân tò mò đi tới khẽ hỏi:

“Bẩm ông! Có chuyện gì thế ạ?”

Ông Lãnh lắp bắp hỏi lại:

“Nãy giờ.. nãy giờ hai người có thấy ai vào đây hay không?”

Cô Mừng nhìn lão Hạp rồi lắc đầu:

“Bẩm! Chúng cháu nào có thấy ai đâu? Nãy giờ chỉ có cháu và bác Hạp ngồi đây để làm đèn hoa đăng thôi mà!”

Nhìn chiếc đèn hoa đăng màu trắng nhàn nhạt trên tay cô Mừng, ông Lãnh thở dài lắm lắm bậm vài câu vô thưởng vô phạt rồi

lui vào trong. Ông đứng trầm ngâm nhìn quẻ tượng kinh dịch một hồi, thế rồi như thế hiểu ra điều gì đó, ông vội vàng chạy ra phía chuồng ngựa sau nhà, nhảy phốc lên rồi phi thẳng vào trong rừng, nhằm hướng hắc điểm của Dạ Xoa phu nhân mà tiến tới.

Mưa bắt đầu nặng hạt.

Khắp nơi lúc này là máu tanh, bầu ngựa đói meo bụng gõ gõ móng liên hồi xuống dưới đất. Vũ nằm mê man trên lưng con Đại Phong. Mấy lần con vật thông minh định dứt đứt dây buộc ở chuồng để bỏ đi, nhưng biết Vũ nằm chênh vênh ở trên lưng nên nó lại thôi. Trời tảng sáng nhìn thấy rõ mặt người, từ phía xa có tiếng vó ngựa đi tới.

Ông Lãnh quần áo ướt sũng vội vã dắt con ngựa đi vào sân. Cảnh tượng kinh hoàng chưa từng thấy diễn ra trước mắt. Ông ngửi thấy mùi máu nồng nặc, mùi tử khí bị tiết trời nóng ẩm càng thêm nồng nặc hơn bao giờ hết. Ông sững người nhìn thấy một cái đầu cài hoa đỏ bị cột ở trước sân, cả hai gian nhà cửa mở toang nhưng không hề có bóng dáng một ai.

Tim ông Lãnh đập dữ dội, từ lúc nhảy lưng ngựa ông đã tin chắc rằng hắc điểm của Dạ Xoa phu nhân có chuyện. Đã bao nhiêu lần ông nằm mơ thấy tự tay mình được giết chết mục tiện nhân

ấy để báo thù cho con mình mà không được. Phải đến đêm qua thì quỷ tượng mới thực sự linh ứng.

Ông hít một hơi thật sâu, rồi đẩy cửa vào gian nhà trong. Nơi này... có lẽ con ông cũng đã từng đến. Bên trong vô cùng lộn xộn, trên bàn có một mâm rượu thịt đã nguội ngắt bị ruồi bu vào chi chít, ánh sáng chỉ len lỏi khe kẽ không đủ để soi tỏ khắp nơi. Mùi máu bốc lên càng lúc càng nồng nặc, _ ông Lãnh vô tình đạp phải thứ gì đó mềm mềm ở dưới chân. Ông chậm rãi cúi xuống để nhìn cho rõ, lập tức ông hét lên một tiếng hãi hùng.

Trên nền đất lạnh ngắt là một thi thể nữ cụt đầu, mặc một chiếc áo màu đỏ tươi, hai tay đeo đầy vàng bạc.

Mồ hôi túa ra đầm đìa trên đầu ông Lãnh. Ông lập tức vùng dậy chạy ào tới gian nhà bên. Trong gian này thi thể còn nhiều hơn cả gian kia, thi này xếp chồng lên thi kia, một vài bộ phận văng ra tứ phía. Thậm chí còn có hai thi hai đâm xuyên dao vào bụng nhau, để rồi chảy máu tới chết. Ông Lãnh cả kinh, ông không thể hiểu được kẻ nào lại có thể xui khiến cho đám cướp tàn bạo giết chóc lẫn nhau như thế.

Đúng lúc ấy, phía chuồng ngựa lại vang lên tiếng hí dài. Ông Lãnh giật mình ngoái đầu lại phía đối diện thì thấy có một bóng

người thư sinh áo trắng đứng dựa vào cây cọc gỗ. Nhận ra đó là con trai mình, ông Lãnh thốt lên một tiếng nghẹn ngào rồi chạy ào tới.

Tiếng sấm vẫn ù ù trên cao, giữa bầu ngựa nâu ông nhìn thấy một con ngựa đen tuyền đứng im lặng, trên lưng nó cũng một người thiếu niên đương nhắm tịt mắt. Ông Lãnh vội vã sờ vào người thiếu niên nọ thì vẫn thấy hơi ấm, khoé mũi vẫn thở nhè nhẹ mà vẫn thấy hơi ấm, khoé mũi vẫn thở nhè nhẹ, chỉ có mạch tượng rất yếu.

Ông Lãnh không nghĩ nhiều, ông vội kéo theo cả người cả ngựa đi khỏi hắc điểm. Người thanh niên ngồi phía sau ông, còn con ngựa đen oai vệ bước đi lững thững bên cạnh. Mặc dù trong lòng cảm thấy kì lạ nhưng ông Lãnh hiểu, đây chính là người mà con chim khách báo tin giữa lúc nửa đêm. Vũ vẫn mê man bất tỉnh, trong lòng ông Lãnh tràn ngập nỗi lo lắng không thể diễn tả bằng lời. Cả hai, à không, có lẽ cả con Đại Phong cũng không biết rằng, cuộc gặp mặt này đã làm thay đổi cuộc đời của nhiều người mãi mãi.



HỒI THỨ CHÍN NGƯỜI CHỮA BỆNH ĐIÊN

Phủ Quốc Oai những ngày tháng bảy cô hồn giông bão sấm chớp giạt dữ dội. Trong màn mưa trắng xóa như trút nước có vài người đàn ông cưỡi ngựa phóng xuyên màn mưa. Trong đám ấy, có hai người chắt đằng sau lưng ngựa hai bao tải nhìn có vẻ kì quái, chốc chốc lại quay lại đằng sau để kiểm tra.

Từng tiếng sét trên không trung lại vang lên đì đùng, đường về thôn Bích Câu càng lúc càng ngập nước. Một người đàn ông tuổi mới đôi mươi vừa cầm dây cương vừa hét lên với người đàn ông phía trước:

“Anh Thạch! Anh Thạch ơi! Mưa rất lắm, hay là trú ở đâu đó rồi tính?”

Người thanh niên tên Thạch quay lại sáng giọng:

“Không được! Phải táng ngay hôm nay nếu không thì hỏng việc!”

Nói rồi anh vụt roi cho ngựa chạy thật nhanh về phía trước, đằng sau yên ngựa của anh có một cái xác lìa đầu bọc trong bao tải.

Không ai nói gì thêm nữa!

Anh lính Thạch khẽ vuốt gương mặt thấm đẫm nước mưa, đôi mắt sưng húp lúc này càng thêm đau nhức.

Mới hôm trước thôi, vào đúng ngày Thìn, giờ Ngọ ba khắc phu thê quan coi kho lương đã bị áp tải ra trước đại môn của phủ để chém đầu thị chúng. Quan cũng như dân, đàn ông cũng như đàn bà, trẻ nhỏ đều khóc nức nở kêu oan thấu trời. Hai vợ chồng quan coi kho lương cúi đầu đi đằng trước, đầu nghẹo sang một bên vì sức nặng của cái gông. Đám lính lệ bên kho lương chạy ào tới khóc âm ỉ:

“Quan lớn bị oan! Quan lớn bị oan!”

“Tại sao lại giết trung thần?”

“Oan uổng quá trời ơi!”

Thế cuộc lúc này đã định, ngay cả quan tri phủ đại nhân cũng chẳng làm khác được. Ông biết rằng người nhà của quan khâm sai chẳng phải ai xa lạ mà chính là sủng phi của đức kim

thượng. Việc xử phạt chóng vánh như thế này mà không điều tra thêm, âu cũng là sức ép từ tiền triều rồi cả hậu cung.

Rất nhiều khi, kẻ dấn thân vào chốn quan trường không thể chỉ dựa vào tài đức và tấm lòng trung trinh mà trụ vững được. Quan tri phủ thở dài, ông biết quan coi kho lương bị oan, biết cả việc cậu con trai có dị năng của ông ta đã trốn đi đâu mất, thế nhưng cũng như những người dân ở kia, tri phủ đại nhân không thể cãi lại ý trời. Ông chỉ còn cách ngấm ngầm giúp đỡ đôi vợ chồng bạc mệnh bảo vệ huyết mạch cuối cùng.

Giờ Ngọ vừa điểm, viên đao phủ cầm chiếc đao trên tay đi về phía trước. Anh ta cúi đầu trước quan ông quan bà rồi thềm thật khẽ:

“Bẩm quan lớn! Xin quan lớn xá tội, con... con... con chỉ làm theo lệnh. Bản thân con cũng không tin là quan làm ra việc ác!”

Quan ông cảm động, ôn tồn nói:

“Ta không còn là quan lớn nữa rồi! Tấm lòng của anh và dân trong phủ, ta có thác dưới cửu tuyền cũng không quên”

Tri phủ đại nhân lúc đó ngồi trên bàn tọa, mấy lần ông phải quay mặt đi để chấm nước mắt vào tay áo. Quan coi kho lương

khẽ quay lại nhìn tri phủ, ông khẽ gật đầu một cái rồi nói với vợ mình:

“Chúng ta lên đường thôi!”

Quan bà nuốt nước bọt một cái rồi gật đầu, bà nghẹn ngào ngược mắt lên trời:

“Chỉ mong Trời Phật chứng giám, phù hộ cho con trai chúng ta!”

Nói rồi bà quỳ rạp vái lạy trời đất lần cuối.

Hai nhát đao vung lên, máu tóe ra bắn thành từng tia hệt như người ta đào trúng mạch nước ngầm. Khi hai cái đầu rơi lần lượt xuống đất, dân trong vùng quỳ rạp xuống rồi òa lên khóc, mùi nhang khói ai đó vội vã đốt lên hòa lẫn vào với mùi máu tanh bốc lên nồng nặc. Bầy chó thường ngày vốn háu ăn là thế, ấy vậy mà dường như lúc này chúng cũng có linh tính, chúng khuyu xuống rên ư ử đôi mắt len lén nhìn về phía hai cái đầu lăn lông lốc như thể có ai đó đương đứng vô hình.

Trong dân gian từ trước đến đây thường lưu truyền những câu chuyện quái dị về việc chém đầu thị chúng. Nào là phải chém vào lúc giờ ngọ ba khắc, ấy là lúc dương khí thịnh nhất trong ngày để tránh bị âm binh quấy phá. Rồi cả những chuyện người chết oan mà bị chém đầu thì chó sẽ không dám lại gần thi thể.

“Nhà anh xuống dưới kia, tìm người tốt tóc đuôi sam đưa đến gặp ta! Ta có chuyện cần hỏi?”

Anh lính ngơ ngác nhìn trong dòng người đội khăn tang rồi lúng túng trả lời:

“Quan lớn xá tội, con có thấy ai có bộ dạng kỳ lạ như thế đâu?”

Quan tri phủ ngẩn người nhìn về chỗ khi nãy, quả nhiên người đó đã biến mất từ lúc nào. Toàn thân ông bỗng chốc nổi da gà, ông không hề biết rằng chính mình vừa nhìn thấy kẻ đứng sau cái chết của con trai ông, rồi cả những quỷ sự liên tục xảy ra tại phủ Quốc Oai từ trước đến giờ đều có liên quan trực tiếp tới gã đàn ông tết tóc đuôi sam ấy. Chỉ có điều, phải rất lâu sau ông mới biết được chân tướng sự tình.

Trời bắt đầu đổ mưa tầm tã, người ta bảo đến ông trời cũng than khóc cho nỗi khiên của vị quan nhân đức.

Đám lính do anh Thạch cái xác chất đằng sau xe ngựa chạy thẳng về thôn Bích Câu. Nếu như không có trận lũ lụt gây ngập nước thì người ta có thể dễ dàng phóng một mạch tới tận cổng thôn, nhưng lúc này khắp xung quanh chỉ toàn là nước lũ đục ngầu, con đường ngắn nhất chỉ có thể đi đò để đến nhà quan coi kho lương, gần ngọn đồi nơi người dân tá túc thửa trước. Anh

Thạch đứng tần ngần ở bến sông vắng lặng, xung quanh chỉ một màn mưa trắng xóa. Một người nói rõ to, át cả tiếng mưa:

“Mưa to thế này thì làm gì có đò! Khốn khổ cho quan ông!”

Anh lính Thạch không trả lời chỉ hướng ra mặt sông mà hét vang:

“Đò ơi đò ơi ! Có ai ở đây không?”

Trời vẫn đổ mưa âm âm, anh Thạch bỗng cảm thấy nản lòng, đang phân vân chưa biết tính sao thì người lính trẻ tuổi nhất chỉ về phía trước rồi hét lên mừng rỡ:

“Ơ! Có đò! Có đò kia kìa! Có tới hai con đò!”

Anh Thạch giật mình quay lại, đúng thực là từ mé sông xa xa có tận hai con đò đương từ xa đưa tới. Một anh lính lấm bầm:

“Lạ nhỉ! Mưa to gió lớn thế này mà đò vẫn nghe thấy tiếng gọi”

Đúng thực là kỳ quái , thế nhưng khi hai đò vừa cập bến, anh Thạch nhận ra ngay đó là mẹ con bà chèo đò vốn là họ hàng của lão Chài đánh cá trên sông. Anh quên cả mưa lạnh, vội vàng cùng với mấy người còn lại chất hai cái xác lên trên đò, chiếc đầu đã rời khỏi thân của vợ chồng quan coi kho lương rơi thõng xuống, tạo thành những âm thanh lục cục trong chiếc bao tải.

Anh Thạch cho một người dắt ngựa về kho lương, còn bản thân mình và những người khác thì ngồi trên đò hướng thẳng về thôn Bích Câu. Sóng nước dập dềnh khiến con đò như cánh diều chao đảo, anh Thạch hét lớn:

“Bác lái đò ơi! Sức bác có chèo được không? Hay là để anh em chúng tôi phụ”

Bà lái đò nhìn sang con gái rồi mỉm cười đáp trả:

“Mưa gió thế này chưa thấm vào đâu đâu, mẹ con tôi đưa các chú đi chôn cất quan lớn!”

Anh Thạch cảm thấy có điều gì kì quái lắm, anh khẽ đưa mắt nhìn hai người phụ nữ chèo đò căng mình trong cơn sóng dữ. Kể ra cũng thật kỳ lạ, mưa gió trên sông Nhị Hà vốn rất dữ dội, nhiều người đàn ông sức vóc khỏe mạnh còn phải ngao ngán, ấy thế mà hai người phụ nữ dáng người nhỏ bé lại chẳng hề hấn gì cả, đò cứ thế băng băng đi trên mặt nước.

Chưa đầy nửa tuần hương sau, thôn Bích Câu hiện ra trước mắt. Đám quân lính hò nhau vác hai cái xác lên trên bờ. Đúng lúc ấy chiếc bao tải đựng thi hài của quan coi kho lương bị tuột dây, chiếc đầu của quan ông rơi ra, lăn lông lốc trên con đò. Người con gái không nói gì, chỉ điềm đạm nhặt lấy rồi lễ phép đưa cái đầu dính máu thâm xỉ cho đám lính. Anh Thạch hơi bất ngờ

nhưng vẫn lấm bầm nói lời cảm tạ. Trước khi đi, anh quay lại nhìn mẹ con bà lái đò.

Kỳ lạ thêm một lần nữa. Dưới làn mưa mịn màng, ánh sáng đục đục của bầu trời thu mù mịn, dáng người đàn bà ngồi trên đò ... sao trông giống hệt một con cóc. Toàn thân anh Thạch bỗng chốc nổi da gà, vừa đi được vài bước, người lính trẻ tuổi khi này thì thầm nói với cả đám

“Mọi người có thấy kì lạ không? Rõ ràng chuyện chúng ta cùng viên đao phủ cố ý bà đem đi chôn đều không nói với bất cứ một ai? Tại sao bà ấy lại biết?”

Đám người sững lại nhìn nhau chết lặng không biết nói gì. Họ ngoái ra đằng sau thì không thấy mẹ con người đàn bà lái đò đâu nữa. Một cảm giác ớn lạnh xâm chiếm lấy từng người. Gió thổi vun vút cứ như thể rít lên từng hồi, anh Thạch hít một hơi thật sâu rồi khẽ khoát tay tỏ ý muốn đi tiếp. Giữa ban ngày ban mặt mà bầu không khí càng lúc càng quỷ dị.

Phải một lúc sau mới ịch khênh được hai cái xác tới nơi. Căn nhà khang trang sáng sủa của quan coi kho lương ngày nào giờ thoảng một mùi ẩm mốc. Nước lũ dâng cao làm ngấm cả vào những cây cột gỗ dựng nhà, trong sân có vô số xương người, xương động vật bị lũ cuốn trôi rồi kẹt lại ở đó. Đám lính chọn

một địa thế đất cao ráo, khô thoáng nhất sau hậu viện, lại đem mấy nén bạc nhét vào tay quan coi kho lương, hai cái đầu bị cắt rời được xếp ngay ngắn trên phần cổ. Chiếc quan tài đôi được tri phủ đại nhân bí mật cho người vận chuyển từ đêm hôm trước. Một người lính tìm được trong nhà bó nhang đã dùng gần hết, đào huyết xong xuôi, họ lấp đất lại rồi đốt nhang khói nghi ngút.

Trời mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn khiến cho không khí trở nên lạnh lẽo bội phần. Làn gió nhẹ đưa mùi nhang khói bay khắp thôn, vài người dân lặng lẽ tìm đến nhà đôi phụ thê bạc mệnh. Đầu tiên là ông lang Bộc, rồi ông Thìn, bà cụ Đoan, chẳng mấy chốc cả sân đã chật cứng người, có ông cụ đầu chít khăn trắng toát thốn thức đọc một vài câu thơ:

“Sống là khách qua đường

Chết là về cố hương

Trời đất là quán trọ

Bụi muôn đời xót xa”

Ông cụ chưa đọc hết thì đã nghẹn lại, vài người đàn bà không kìm được bật khóc thành tiếng. Anh lính Thạch không thể chịu đựng thêm cảnh sinh ly tử biệt, anh ngược đôi mắt đỏ hoe nhìn về phía nấm mồ song táng, lạy ba lạy rồi rời đi. Vừa ra đến cửa,

đột nhiên nhớ lại một chuyện gì đó, anh tìm ông lang Bộc rồi hỏi chuyện:

“Thầy lang cho tôi hỏi, ven bến sông này có nhà ai chèo đò hay không?”

Ông lang Bộc chưa kịp trả lời thì lão Thìn đã vội xua tay:

“Mấy chú tìm người chèo đò để về kho lương phải không? Không tìm được đâu! Không tìm được đâu!”

Một người lính ngạc nhiên hỏi lại:

“Tại sao lại không tìm được? Khi này..”

Anh Thạch ngắt ngang lời rồi lễ phép hỏi:

“Thưa cụ! Tại sao lại không có người chèo đò? Anh em chúng cháu giờ phải về gấp, nếu mà đi đường vòng thì quả là xa quá.”

Lão Thìn hướng mặt ra ngoài đê rồi đáp lại:

“Bên mé sông này trước kia đúng là có hai mẹ con bà lão chèo đò, nghe đâu cũng là người nhà của lão Chài đánh cá đấy. Thế nhưng mà... mẹ con bà ấy chết mấy hôm rồi, chết vì bị nước cuốn đi. Chính tôi với thầy lang Bộc đây khâm liệm cơ mà!”.

Bộc nghe tới đó bèn gật gù xác nhận:

“Chính phải! Họ chết cũng phải được mấy hôm rồi. Mộ của họ chôn khu đất bỏ hoang phía sau thôn kia kìa”

Tiếng sấm chớp bỗng dưng đánh đi đùng trên không trung, mấy người lính nhìn nhau chết sững. Nếu như... nếu như mẹ con bà chèo đò đã chết, vậy thì vừa nãy ai là người đưa họ sang sông?...

Toàn thân anh lính Thạch run như cày sậy, lão lang Bộc nhìn thoáng qua đã hiểu ý, lão dúi vào tay một người lính mấy mảnh quế thơm lừng rồi nói bâng qua:

“Thế gian này, chuyện quỷ dị vốn xuất hiện rất nhiều. Phàm là người lòng dạ thẳng ngay thì chẳng có gì phải sợ, còn những kẻ làm ác thì...”

Lão bỏ lửng câu nói, đám lính nhìn nhau ngơ ngác chẳng hiểu gì. Không ai biết rằng, lúc ấy trong góc vườn, có một con ngóe rất lớn, toàn thân màu đỏ chót nhìn chăm chăm vào ngôi mộ mới đắp. Cơn gió từ đâu thổi đến khiến bó nhang cắm trên mộ thổi bùng lên như một ngọn đuốc, đêm hôm ấy cả phủ Quốc Oai gặp ma.

Người ta kể rằng, trong cơn mưa lạnh có bóng hai người đi lững thững, vừa đi vừa cất tiếng khóc ai oán. Ban đầu người ta tưởng rằng đó là mấy kẻ bị lũ lụt cuốn trôi hết sản nghiệp nên sinh ra tâm trí lẫn thẩn, đi đi lại lại trong mưa. Phải đến khi có người đi

làm đêm về, trông thấy cảnh tượng đó bèn mũi lòng định bụng đến an ủi mấy câu thì mới phát hiện ra hai người đó chính là vợ chồng quan ông, quan bà của kho lương. Người làm đêm nọ sợ quá hét toáng lên, quăng cả ngọn đuốc ven đường rồi chạy một mạch về nhà, sốt run cầm cập. Dân trong phủ biết chuyện đều bảo là hồn ma của quan coi kho lương chết oan nên hiện về.

Thạch, thế nhưng cả kho chẳng có ai nẩy may sợ hãi, họ biết rằng quan ông chẳng đời nào làm hại họ. Điều họ lo sợ, ấy chính là cái hào nước mà người ta đồn có quái nhưng nhúc đầu người chết, cả người chi chít tay chân của những thi hài bị lũ cuốn trôi, tất thảy đều trôi vào bụng nó rồi mọc ngược ra ngoài.

Mấy huynh đệ trong đội lính canh đã bàn bạc kỹ lưỡng với nhau, hàng ngày họ sẽ canh gác như lệ thường, nhưng đêm đến họ chia nhau ra trực gần cái hào để ngóng xem liệu con quái có xuất hiện nữa không. Nếu bắt được nó thì nổi oan khuất của quan ông chẳng mấy chốc mà sáng tỏ.

Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng đám anh Thạch chờ mãi mà chẳng thấy con quái kỳ lạ ấy xuất hiện thêm lần nào nữa, chỉ thỉnh vào những đêm trăng lặn sao mờ, ta thấy bóng viên đội trưởng đi qua lại như hồi anh ta còn sống.

Lại nói về phủ Long Hưng vào ngày định mệnh ấy, sau khi được thầy Phạm Lãnh cứu về, Vũ nằm mê man suốt một ngày một đêm, toàn thân hết sốt hầm hập lại lạnh như băng, thỉnh thoảng còn có cơn co giật. Trong giấc mơ Vũ nhìn thấy cha mẹ mình bị gông cổ, toàn tay chân xiềng xích bị người đưa ra pháp trường. Một viên đao phủ che kín mặt đứng sẵn chờ họ, ngọn đao vung lên sáng loáng, hình ảnh tiếp theo là máu chảy đầm đìa bắn hết cả vào mặt Vũ. Cậu gào thét nhưng dường như cha mẹ cậu chẳng thể nào nghe thấy, từ đâu đó có tiếng nói quái lạ vọng về:

“Tào... tào đây! Tào sẽ đi tìm mi cho bằng được!”

Giọng nói của người ấy lạ lắm, giống hệt như giọng của gã đàn ông đầu cạo trọc một nửa, tóc tết đuôi sam đã đứng nhìn cậu từ ngoài cửa sổ ngày trước. Vũ rú lên một tiếng rồi choàng tỉnh.

Cậu ngơ ngác nhìn khung cảnh bên trong, một giọng nói trầm ấm đưa đến bên tai cậu:

“Cháu dậy rồi đấy à?”

Vũ giật mình nhìn ra cửa, một người đàn ông tóc muối tiêu mặc áo giao lĩnh bằng gấm chậm rãi bước vào. Theo sau là người phụ nữ chừng hơn bốn mươi tuổi, trên tay cầm một chén thuốc thoảng mùi quả hồi. Vũ nhìn thấy chân tay mình băng bó cẩn

thận, ai đó đã thay quần áo mới sạch sẽ giúp cậu, một lúc sau Vũ mới khó nhọc trả lời:

“Thưa... đây.. đây là đâu?”

Người đàn ông tóc muối tiêu mỉm cười đôn hậu:

“Đây là phủ Long Hưng. Ta đưa cháu về đây đã một ngày một đêm rồi!”

Lúc này Vũ mới nhớ lại mọi chuyện, cậu vùng dậy:

“Thôi chết! Con Đại Phong... cháu còn một con ngựa nữa..”

Lúc này người đàn bà vội đỡ cậu ngồi xuống rồi đáp lại:

“Ấy chết! Cháu chưa ra khỏi giường được đâu! Con ngựa đi theo cháu về đây rồi. Nó khôn lắm đấy!”

Vũ vẫn mơ hồ chẳng hiểu chuyện gì xảy ra, trong lòng cậu nóng như lửa đốt, cậu khẽ hỏi lại:

“Tại sao cháu lại ở đây? Cháu nhớ... cháu nhớ là cháu đang ở quán trọ trong núi mà... Sao bây giờ lại?”

Người đàn ông tóc muối tiêu ngược mắt nhìn về phía cửa, người đàn bà hiểu ý liền cúi đầu rồi nhanh chóng bước ra. Trong căn phòng lúc bấy giờ chỉ có hai người, tia nắng nhợt nhạt chiếu

xuyên qua khung cửa sổ. Người đàn ông nhìn Vũ một lúc rồi mới nói:

“Ta là một thầy lang ở phủ Long Hưng. Ta sống một mình trong ngôi nhà này, cùng với hai người gia nhân là cô Mừng và bác Hợp. Lần trước ta vô tình biết có người gặp nạn ở quán trọ trong rừng, đoán chừng có thể cứu được nên ta vội tìm đến. Khi tới nơi thì thấy cháu nằm gục trên lưng con ngựa. Thế rồi ta đưa cháu về đây!”

Người đàn ông ngập ngừng một lúc, ông chăm chú nhìn Vũ như thể đang dò xét. Vũ lúng túng không biết phải nói gì, ông lại nói tiếp:

“Nhìn quần áo của cháu, ta đoán cháu không phải con cái nhà cùng đình. Tại sao cháu lại một mình lưu lạc đến nơi này? Huống hồ... lại còn rơi vào tay của Dạ Xoa phu nhân nữa?”

Cái tên Dạ Xoa phu nhân vang lên lập tức có tác dụng, Vũ nghiêng răng trả lời:

“Thì ra tên mục là như vậy! Cháu đến đây để tìm người, vốn dĩ có đi cùng với người thân... Nào ngờ... nào ngờ không may lọt vào quán trọ của mục, người đi cùng với cháu bị giết, xác chết... bị vất ra sau núi. Còn cái đầu bị cắt ra, may mà cháu nhặt lại được.”

Người đàn ông cúi đầu thở dài, sau cùng ông mới khẽ giọng:

“Cái đầu đó đã được bác Hợp nhà ta an táng sau núi xong xuôi rồi. Chờ cháu khỏe lại ta sẽ cho người đưa cháu đi thăm mộ ông ấy, chỉ tiếc là lúc hạ tằng không biết vị huynh đài ấy tên gì nên bia mộ vẫn còn để trống”

Một giọt mắt rơi xuống tấm chăn gấm màu đỏ tía, người đàn ông vờ ngược mắt nhìn ra bên ngoài cửa sổ, Vũ nhanh tay lau nước mắt, bất chợt cậu nhớ ra một việc quan trọng, cậu hỏi dồn:

“Bẩm, ông nói ông làm thầy lang ở phủ Long Hưng. VẬY. vậy ông có biết thôn cổ Lâu hay không? Ông có biết người nào tên là Phạm Lãnh không? Một người quen của cháu hẳn khi đến Long Hưng phải tìm người này...”

Vừa nghe Vũ nói như thế, người đàn ông tóc muối tiêu giật nảy mình, ông nhú mày nhìn thẳng bé trước mặt một lúc rồi mới đáp lời:

“Ta không biết ai dặn cháu đi tìm người đó, nhưng... ta chính là thầy lang Phạm đây”

Vũ sững nhiên khiến cậu choáng váng. Cậu hỏi lại:

“Ông... ông là thầy Phạm Lãn... Là sư huynh của bác lang Bộc sao?”

Lúc này người đàn ông có vài phần sửng sốt, ông ta hoang mang nhìn Vũ:

“Cháu quen thầy lang Bộc à? Cậu đó là sư

đệ của ta... Cũng lâu lắm rồi... phải đến hơn hai mươi năm rồi chúng ta không gặp lại. Mà sao... mà sao cậu ấy lại sai cháu đến tìm ta!”

Sự nghi kị đối với người lạ trong lòng một đứa trẻ con như Vũ tan biến. Nhất là khi bắt gặp ánh mắt hiền lành của người đàn ông trước mặt. Vũ dốc hết bầu tâm sự, kể toàn bộ sự việc từ lúc cậu có thể nhìn vong ma, cho đến chuyện những nhỏ chết bất đắc kỳ tử, việc con quái tứ chi của người chết lũ trên sông cho Phạm Lãn nghe, rồi lại đem câu ông lang Bộc dúi vào tay mình giấy dẫn đến phủ Long Hưng tìm người. Vũ ngập ngừng một hồi, rồi kể đến chi tiết gã đàn ông tết tóc đuôi sam và vụ án oan của cha mẹ. Thầy Phạm Lãn biết câu chuyện còn nhiều điều khuất tất, ông trầm ngâm một lúc lâu rồi mới quyết định:

“Đúng thực là kỳ lạ! Sáng hôm trước chim khách kêu trước nhà ta còn không tin! Việc cháu đến đây quả thực là quá trùng hợp. Thôi thì..”

Thầy Phạm thở dài sườn sượt rồi nói tiếp:

“Nếu đây đã là ý trời thì cháu hãy ở lại, từ từ rồi chúng ta sẽ tìm ra chân tướng”

Vũ toan nói thêm vài câu, nhưng thầy Phạm Lãn đã bước ra khỏi cửa, gương mặt ông đầy vẻ lo âu. Vừa đi được mấy bước, ông đã quay lại rồi dặn dò Vũ:

“Đừng nói cho ai biết chuyện cháu giết mụ Dạ Xoa! Nếu ai hỏi đến cứ nói rằng, cháu bị bọn cướp bắt rồi thừa cơ trốn được. Còn đâu ta sẽ có cách!”

Vũ cúi đầu tỏ ý đã hiểu, nằm trên chiếc giường ấm áp, cậu chợt nghĩ đến ngôi nhà của mình ở thôn Bích Câu. Từ lúc lưu lạc đến phủ Long Hưng, Vũ đã biết rằng cậu vốn không thể tìm người quen của cha mẹ mà nương nhờ. Trước đây cậu đường đường là một cậu ấm con quan, giờ sa cơ thất thế, lòng người nguội lạnh ai dám chắc họ sẽ cứu mang cậu? Không biết chừng còn bắt cậu nộp cho quan phủ cũng nên. Một cảm giác tủ thân ủa tới trong lòng người thiếu niên còn chưa trải sự đời, Vũ vùi mặt vào trong gối mà khóc.

Vũ nằm trên giường thêm mấy ngày thì người đã khỏe lại. Thầy Phạm Lãn ít khi nói chuyện riêng với cậu, chỉ gặp vào lúc ăn cơm. Những buổi như thế, cậu thường tha thần theo cô Mừng đi

hái rau, hoặc dẫn con Đại Phong đi theo bác Hợp. Cuộc sống ở thôn Cổ Lâu xem chừng cũng nhiều chuyện kì quái hết như phủ Quốc Oai năm nào.

Có lần cậu nghe cô Mừng kể: Thôn này gọi là thôn Cổ Lâu vì nơi đây trước kia là một gò đất chôn đầy xương người chết. Năm tháng loạn lạc, nơi đâu cũng có nhân mạng bị tước đi một cách đột ngột. Có những ngôi làng bị xóa sổ chỉ sau một đêm, giống như ngôi làng hủ của Dạ Xoa phu nhân lúc trước

Lại nói đến băng cướp man rợ ấy, từ ngày Dạ Xoa phu nhân bị cắt đầu rồi treo lên cái cọc, người trong phủ thi nhau đồn đoán không biết rằng ai là kẻ thay trời hành đạo ấy. Người thì nói rằng có thể đó là một đại hiệp trả thù cho dân, kẻ thì quả quyết mù đàn bà độc ác ấy bị chính những vong hồn mình giết hiện về báo oán. Không biết ai đúng ai sai, nhưng mọi câu chuyện đều trùng hợp ở một chỗ, đó là: người đầu tiên báo tin về cái chết của nhóm cướp Dạ Xoa ấy là thầy Phạm Lãnh. Khắp cả phủ này, từ người già cho đến trẻ nhỏ đều biết chuyện về cậu thư sinh Phạm Khanh bị bắt cóc rồi qua đời trong tay mù béo. Nay xảy ra cơ sự này, có kẻ còn đồn rằng chính thầy Phạm Lãnh đã sai âm binh đi đòi mạng. Người ta mang lễ vật đến nhà thầy để cảm ơn, thế nhưng người trong nhà đóng cửa im ỉm gọi thế nào

cũng không có tiếng tr lời, chỉ nghe thấy tiếng chó sủa ma vọng lại. Danh tiếng của thầy lúc ấy lại càng vang dội.

Phải hơn một tuần trăng sau kể từ ngày đến ở nhà thầy Phạm Lãn, Vũ mới biết danh tiếng của thầy có được là do biệt tài chữa bệnh cho người điên. Lần đầu tiên thầy Phạm Lãn chữa khỏi bệnh cho một người điên là vào năm mười sáu tuổi. Năm mười tuổi, thầy khăn gói vào tận trong Phú Xuân để học nghề một viên quan ngự y làm việc trong cung đình, sư đệ của thầy chính là ông lang Bộc. Học nghề được vài năm thì viên quan ngự ý bệnh nặng rồi qua đời chóng vánh, thầy Phạm Lãn và ông lang Bộc chia tay nhau, ai về quê nấy.

Thôn Cổ Lâu năm ấy không hiểu vì sao mà xương trắng rải rác khắp nơi. Xương rơi trong giếng, xương vất lăn lóc trên mái nhà, thậm chí có người đương nằm ngủ khi tỉnh dậy thấy xương rơi trên chăn gối của mình sợ quá ngất lịm đi. Kỳ thực người dân dựng nhà, làm ruộng ngày trước gặp xương người là điều không lạ, nhất là cái gò toàn đầu lâu như trong thôn này. Thế nhưng, nếu đương yên đương lành mà thấy xương trắng ở khắp nơi thì quả thực là kì quái. Ban đầu người dân mắt nhắm mắt mở cho qua, nhưng hễ cứ đêm xuống người ta lại nghe thấy một âm thanh kỳ lạ cứ vang lên không dứt.

Lách cách

Lách cách

Lách cách

Tiếng động ấy giống mấy xương ống đồng va vào nhau. Trẻ con trong thôn không ngủ được, khóc ré lên khiến bầy chó nhà sủa vang không ngớt.

Mà nào đâu chỉ dừng lại ở đó, xương trắng vương vãi trong thôn cũng chính là lý do khiến cho lũ chó hoang trên núi kéo tới kiếm ăn

Phàm đã là người sống ở gần đồi núi trùng điệp đều biết loài chó hoang khát máu đến mức độ nào. Chúng sống thành từng bầy, ngày ngày ăn thịt người, máu tanh của con người nhiễm vào khiến chúng trở nên hung hãn đến cùng cực. Chỉ cần một người đi rừng lạc vào lãnh địa của chúng thì coi như tàn đời, nếu may mắn trốn thoát được thì cũng bị cắn đứt mất tứ chi, còn nếu không may thì coi như bị ăn mất xác. Người thân của những nạn nhân ấy nghe hơi máu mà đi lòng sục, khi đến nơi thì thấy thân thể người nhà mình vắng mỗi nơi một thứ, tất cả đều bị chó hoang dày xéo.

Trong số những con chó hoang dữ tợn ấy, kinh hồn nhất là con chó có u máu trên lưng. Loài chó này có đặc tính rất lạ, chúng không chủ động tấn công người còn sống, chỉ thích ăn thịt của

người đã chết hoặc xương trắng từ những ngôi mộ được cải táng mà tự chúng đào bới được. Lâu dần, tử khí thấm đẫm vào người chúng khiến cho toàn thân chúng nổi lên những cục u hết như bấu của người gù. Loại chó hoang này cắn vào ai thì người ấy không quá năm canh giờ sẽ đến gặp Diêm Vương. Điều đặc biệt hơn nữa, chó u máu đến nhà nào thì nhà đấy chắc chắn sẽ có người chết.

Trước kia người nào hay đi rừng mới biết đến loài chó u máu bí ẩn này, vậy mà giờ chúng thường xuyên xuất hiện ở thôn Cổ Lâu chỉ vì những khúc xương trắng ỏn không rõ tung tích.

Người giàu nhất làng khi ấy là một phú ông có gốc gác từ tộc Mường ở phủ Thanh Hoa, ông phú Mường có cô con gái tuổi mới đôi mươi, chẳng hiểu vì sao mà hôm ấy một con chó u máu rình trong nhà cô. Chập tối, cô con gái ông phú Mường đi tắm, lúc đi ngang qua bụi chuối sau nhà bất chợt cô nhìn thấy có một đôi mắt đỏ lờm từ trong bóng tối nhìn ra. Cô gái tưởng có ma bèn hét toáng lên kêu cứu. Ông phú người Mường nghe thấy tiếng con hét bèn lục tục chong đèn lồng, vội vã đi cùng mấy người gia nhân xem có chuyện gì. Ai dè đất sau nhà trơn ướt, ông phú bị trượt chân, đập đầu vào đá chết tươi. Cô con gái gào khóc bên xác cha, đúng lúc ấy từ trong bụi cây có một con chó u

máu nhào tới nhảy phốc lên thân phú ông, định moi ngũ tạng của ông ra mà cắn xé.

Cô con gái theo phản xạ tự nhiên vội vàng ngăn lại, không ngờ bị chó u máu cắn vào bắp tay, máu chảy xối xả. Người trong thôn kéo đến quây lại đánh chết con chó, giống súc sinh biết mình không thoát nỗi kiếp này, nó khạc đờm nhổ về phía cha con ông phú ông rồi mới chết. Rằm tháng bảy năm ấy thôn Cổ Lâu chứng kiến hai cái chết kinh hoàng, một là cái chết của phú ông, hai là cái chết của con chó.

Kể từ ngày bị con chó cắn u máu cắn phải rồi đờm bắn vào thân, ai cũng bảo cô con gái phú ông sẽ chết trong vòng vài canh giờ. Thế mà không, cô chẳng chết, cô bị hóa điên. Cả người cô bỗng chốc lở loét, da tróc thành từng mảng hết như loài chó bị ghẻ. Cô không còn nói năng gì được nữa, cũng chẳng dám tắm rửa, mỗi khi nhìn thấy nước là toàn thân cô run bần bật. Ai cũng bảo cô bị dại, nhưng cuối cùng cô chỉ phát điên. Cô điên thật, chứ không phải lúc điên lúc tỉnh. Ngày nào cô cũng đi tìm mấy khúc xương trắng rơi vương vãi quanh nhà để ăn... hết như mấy con cháu u máu.

Đỉnh điểm nhất là lần người đàn bà bản địa phụ trong thôn có đứa con sinh thiếu tháng, đẻ ra không bao lâu sau thì chết. Gia đình bà đành bọc đứa trẻ trong một cái quan tài nho nhỏ rồi

đem chôn sau nhà. Đêm hôm ấy trời nổi một trận gió to, cô con gái bị điên nghĩ thấy mùi tử khí trên thi thể của trẻ sơ sinh bèn lao tới nhà người bán đậu phụ kia rình mò. Đèn cầy trong nhà vừa tắt, cô mon men xuống lấy tay đào đất để kiểm thít người ăn. Khi vừa mới ôm được thi hài tím ngắt của đứa trẻ nhỏ trên tay, thì cô bị người nhà kia phát hiện. Người trong thôn hò nhau đuổi theo để bắt cô, trong lúc trốn chạy cô vô tình va phải một người thanh niên mới trở về.

Người thanh niên ngã bổ nhào xuống đất, khi ngược mặt lên thì cô gái kỳ lạ kia đã chạy trốn vào nhà ông phú Mường. Thôn hò reo đòi thiêu cháy căn nhà bề thế nhất vùng, chàng thanh niên lấy làm lạ bèn hỏi chuyện thì mới hay quỷ sự của thôn ven rìa núi này.

Chàng thanh niên vội lao đến trước cửa nhà phú ông, chắp tay xin thưa với cả thôn:

“Bẩm các cụ! Con là người của vùng này, trước theo gia đình lang bạt khắp nơi, nay mới về chốn cũ. Con biết được thôn ta có quỷ sự, nhưng sự này không phải do người làm, mà là do có kẻ làm tà thuật ám muội nên mới gây ra chuyện ngày hôm nay. Cô gái điên kia cũng chỉ là nạn nhân mà thôi! Nếu thôn ta giết nhầm người thì e rằng mọi âm đức bấy lâu nay đều đổ xuống

sông xuống biển. Con xin được giúp cô gái kia chữa bệnh điên, cũng diệt hết xương khô trong thôn Cổ Lâu”

Người chồng của người phụ nữ bán đậu phụ hát hàm nói:

“Mày là thầy pháp à thằng kia? Nhiều thầy pháp đến đây lắm rồi! Ông nào cũng bó tay ra về đấy!”

Trong thôn vang lên những tiếng hưởng ứng, người thanh niên trẻ măng đáp lại:

“Thưa bà con! Con vốn không phải thầy pháp, con chỉ là một thầy lang thôi! Nhưng việc này... việc này con biết nguyên do và cách chữa trị. Xin bà con cứ tin tưởng giao cho con!”

Thấy chàng trai nói năng lễ độ, gương mặt sáng sủa, ông thầy đồ cũng chính là trưởng thôn tán đồng:

“Bà con cứ nghe theo lời cậu trai trẻ này một lần xem sao. Dù sao con bé điên vẫn đương ở trong nhà! Nếu cậu ta chữa khỏi bệnh điên, rồi chấm dứt quỷ sự ở thôn này thì là điều tốt, chúng ta cũng không mang tiếng là làm việc ác.”

Một người đàn ông sảng giọng:

“Mày có dám chắc chắn sẽ làm được không hả thằng kia?”

Chàng trai trẻ măng nói giọng chắc nịch

“Chắc chắn sẽ làm được.!”

Ngày hôm sau người ta thấy chàng thanh niên trẻ đào một cái hố thật lớn sau nhà của ông phú Mường. Dưới lớp đất mùn tươi xốp là một cái hũ rất lớn làm bằng gốm, không ai biết bên trong hũ ấy có gì, chỉ biết người thanh niên đem chất củi lên trên cái hũ đó rồi thiêu cháy phừng phừng. Ngọn lửa không làm suy chuyển được hũ gốm nhưng khiến cho thứ chất lỏng trong đó sôi lên sùng sục, từ trong đó tỏa ra một mùi ngai ngái hệt như thịt lợn bị thiu. Loài chó hoang, rồi cả vài con chó u máu đứng ngóng ở trên triền núi, miệng sủa vang trời. Trong nhà, cô con gái phú ông gào lên như ai đánh.

Cái hũ gốm nung đến ngày thứ hai thì chất lỏng đã cạn hết, mùi ôi thiu lúc này thay thế cho mùi khét lẹt. Một cụ già trong thôn người thấy bèn rùng mình nói nhỏ:

“Sao mà giống xương người lúc bị hỏa táng quá vậy! Đích thực cái mùi này tôi người thấy cả trăm lần rồi chứ chẳng sai!”

Nghe cụ nói, dân trong thôn sợ quá vội vàng về nhà, không dám ngóng thêm nữa. Chàng thanh niên trẻ tuổi chờ đến đêm mới cho người đánh xe ngựa đem cái hũ vất ra sông, trước khi đi có dặn người phu xe rằng:

“Nếu nghe thấy bất cứ tiếng động gì trong hũ cũng không được mở ra!”

Người phu xe vâng vâng dạ dạ rồi vội vàng đi ngay trong đêm. Mãi sau này anh phu xe mới kể lại cho người trong thôn rằng chính tai anh nghe có tiếng người con gái mời gọi phía trong hũ, lại có tiếng tiền xu kêu loảng xoảng phía trong. Anh hoảng quá, vội vàng vất cái hũ đi thật nhanh rồi trở về lúc trời tờ mờ sáng.

Về phần cô gái con phú ông người Mường kể từ khi cái hũ bị nung cháy rồi ném xuống sông, người cô cũng đã tỉnh táo hơn phần nào. Chàng thanh niên chuẩn bị mấy miếng thịt nướng thơm lừng, bên trong tấm vải thuốc mê cực mạnh. Cô điên thấy thịt bèn lao tới ăn nấy ăn để, thế nhưng chưa đầy nửa tuần hương sau cô đã ngủ gục trong góc nhà.

Lúc này chàng thanh niên mới trở vào xem xét vết thương trên người cô. Vết cắn của con chó u máu tạo thành hai dấu răng sâu hoắm trên cánh tay của cô gái, phần thịt xung quanh đen xì bốc mùi thum thum. Chàng thanh niên thở dài, trong lòng biết rõ vết thương đã bị hoại tử, chỉ còn cách cắt đứt cánh tay. Không ai biết rằng chàng trai ấy đã cắt tay như thế nào, chỉ biết rằng người phụ giúp chàng lúc đó chỉ có vợ chồng người phu xe. Người mang nước nóng, kể túc trực trong gian nhà ẩm thấp. Đến sáng hôm sau thì người ta thấy cô gái điên hôm nào cả

cánh tay bị băng bó, cô không gằm gừ nữa nhưng cũng chẳng nói chuyện với người nào, ngoại trừ vợ chồng người phu xe và chàng thanh niên lạ mặt.

Cái hũ bị ném đi, đồng xương trắng trong thôn cũng chẳng còn, bệnh điên của cô gái con phú ông cũng hết một cách đột ngột. Người trong thôn lấy làm lạ bèn hỏi thì chỉ được câu trả lời:

“Phú ông người Mường trước kia có dùng bí thuật. Vì lý do gì thì bản thân tôi cũng không rõ, chỉ biết rằng thứ bí thuật đó chiêu dụ ma quái đến đây. Không những vong người chết, mà còn cả vong phách của những con thú hoang trong rừng thiêng nước độc. Chính chúng đã mang những khúc xương trắng đến đây để hấp dẫn lũ chó hoang sau núi. Thôn Cổ Lâu từ trước tới nay có nhiều âm khí tích tụ, điều đó chẳng khác gì bùa dẫn dụ chó u máu”

“Nhà anh nói không phải thầy pháp sao lại biết tường tận những chuyện ấy như thế? Mấy ông thầy pháp được chúng tôi thuê đến đây bày pháp sự rất linh đình nhưng ông nào ông nấy đều bỏ của chạy lấy người, chẳng ai như nhà anh cả!”

Chàng thanh niên trẻ tuổi cười trừ:

“Bẩm, tôi không dám nhận mình tài giỏi gì. Nhưng đa phần thầy pháp chỉ trừ những vong hồn đeo bám người trần. Chuyện tà

ma bí thuật trên đời vốn đầy rẫy, không phải lúc nào vung thanh kiếm gỗ đào cũng có thể giải quyết được mọi chuyện. Người có bệnh của người, ma có bệnh của ma. Nếu đã có những kẻ dùng bí thuật thì tất sẽ có những người có thể giải trừ. Bà con xin hãy cứ coi rằng, tôi là người dùng thuốc chữa tà vây”

Nghe chàng thanh niên trẻ tuổi nói, không ai còn thắc mắc thêm điều gì nữa.

Kể từ đó, chàng thanh niên ở lại thôn Cổ Lâu, ngày chữa bệnh cho người, đêm đến thổi sáo véo von. Chàng thanh niên có biệt tài chữa bệnh điên, đặc biệt là những kẻ điên do tà ma quấy phá, phàm những kẻ ngơ ngơ ngẩn ngẩn được gia đình đưa đến chỗ chàng, khi về đều minh mẫn, tỉnh táo đến lạ thường. Người tốt bụng bảo rằng chàng là Hoa Đà tái thế, kẻ ganh tị dèm pha nói rằng chính chàng mới là ma là quỷ.

Mặc tin đồn to nhỏ ấy, dân tư xứ vẫn ùn ùn kéo đến thôn nhỏ nằm kề bên núi rừng thưa thớt. Thấy chàng có tài, nhiều người đánh tiếng muốn gả con gái cho. Thế nhưng người nào chàng cũng khéo léo khước từ. Có cô gái trong thôn đem lòng thầm yêu trộm nhớ, nhưng chàng thanh niên chỉ cúi đầu khẽ nói:

“Tôi chỉ là kẻ hèn không cha không mẹ, nay được trở về nơi này sống một đời yên bình cũng tốt lắm rồi. Không dám mơ tưởng

tới ai!”

Bị chàng thanh niên từ chối, cô gái kia chạy về khóc nức nở, đến sáng hôm sau thì người ta thấy xác cô chết trong cái giếng cạn cuối làng. Lúc vớt lên toàn thân cô đã tím tái, mười đầu ngón tay bị chuột cắn nát. Nhiều trai tráng trong thôn ganh tị, kiếm cớ gây sự. Sau sự ấy, chàng thanh niên lại càng khép kín hơn.

Tròn một năm kể từ ngày quỷ sự trong thôn Cổ Lôu chấm dứt, đêm rằm tháng bảy mưa rơi rả rích, gió thổi hồn đưa hơi lạnh bay khắp làng. Người ta thấy trước ngôi nhà của ông phú Mường có treo đèn lồng đỏ, khắp nơi bỗng xì xào bàn tán:

“Lạ nhỉ! Nhà ông phú Mường hôm nay lại có đèn lồng đỏ! Có phải ngày tết đâu? Chẳng lẽ nhà đấy có người xuất giá?”

Bà hàng thịt trong thôn nghe thấy thế bĩu môi:

“Ồi giờ ơi! Nhà đấy có đứa con gái cụt tay, gia cảnh bây giờ chẳng còn được như xưa thì ai thèm lấy. Chắc là nó lấy ma đấy! Chỉ có ma mới rước dâu giờ này thôi.”

Người trong thôn đổ ra xem đám cưới kỳ dị. Giây phút cô dâu chú rể bước ra, mọi người ò lên kinh ngạc. Nào có phải ai xa lạ, ấy chính là chàng thanh niên trẻ tuổi cùng với cô gái đã từng được cứu khỏi bệnh điên năm nào.

Đám rước dâu không kèn chi có đôi phu phụ người lái xe cầm đèn lồng đi trước dẫn đường. Cô dâu xinh đẹp im lặng bước bên chàng rể khôi ngô, cả hai đi trong cơn mưa mật mùng của tháng cô hồn lạnh lẽo. Không một lời chúc tụng, không có tiếng pháo nổ râm ran, chỉ có tiếng mưa rơi và tiếng gió thổi hồn làm cho vạt cây rừng rung lên xào xạc.

Hơn một năm sau, trong căn nhà nhỏ của phú ông người Mường, người ta nghe thấy tiếng khóc của trẻ con vang lên. Vợ chồng thầy lang chữa bệnh điên chào đón đứa con đầu lòng vào một ngày mưa bão. Người thanh niên ấy chính là thầy Phạm Lĩnh, còn đứa bé kia là Phạm Khanh. Nhân duyên trong thiên hạ nào có ai có thể đoán trước được điều gì! Sau khi sinh con thì vợ thầy Phạm Lĩnh cũng băng huyết mà chết. Ngẫm ra cũng thật tội cho người đàn ông đức độ, cả đời cứu người khắp nơi, thế mà cuối cùng đành ngậm ngùi tiễn biệt thê tử kết tóc của mình về âm giới.

Cái chết của vợ thầy Phạm Lĩnh dường như đã làm cho thầy ứ dột suốt nhiều năm.

Thầy không chôn vợ ở ngoài bãi tha ma như người trong thôn vẫn thường hay làm, mà đem chôn ở sau nhà.

Nhà thầy Phạm Lãnh vốn có hai tầng, tính ra cũng bề thế có tiếng trong vùng, thế nhưng mà nơi đó lúc nào cũng u ám, buồn tẻ. Người phu đánh xe tên Hợp cùng vợ mình chuyển đến sống cùng nhà với thầy ở gian sau, thế rồi vào một ngày mùa đông rét cắt da cắt thịt, người vợ phu xe cũng già từ trần thế sau một cơn cảm lạnh. Người ta bảo, đất ấy độc lắm, đàn bà chẳng thể nào ở được.

Vũ nghe câu chuyện về thầy Phạm Lãnh mà bất giác nước mắt trào ra. Cậu khẽ dựa lưng vào người con Đại Phong, trong lòng không khỏi cảm khái. Giữa việc phải sinh ly tử biệt, và việc phải cùng nhau chết oan như cha mẹ mình, liệu việc nào đau khổ hơn đây?

Một cơn gió heo may thổi đến, phấn hoa vô tình bay vào mũi con Đại Phong khiến nó hắt xì vài cái. Vũ giật mình như chợt nhớ ra điều gì đó quan trọng lắm.

“... nếu đất này đàn bà không ở được? sao cô Mừng lại có thể ở đây? Hơn thế ... những bí thuật mà thầy Phạm Lãnh nhắc tới, liệu có phải là lý do khiến lang Bộc muốn cậu đi tìm sư huynh mình hay không?”

p>Một cảm giác ớn lạnh ào tới khiến Vũ bàng cả người. Cậu khẽ đưa mắt nhìn về căn gác nhỏ phía trên, nơi có Phật đường của

thầy Phạm Lãnh. Ánh nắng cùng của ngày hắt vào chiếc bình đồ
Khé nằm sau bức màn. Từ ô cửa sổ nhỏ, nhìn thấy hai cái bóng
trắng thập thò nhìn cậu.



HỒI THỨ MƯỜI CỔ TRÙNG NHÂN MẠNG

Đối với Vũ, việc nhìn thấy vong hồn lẫn khuất trên dương gian đã chẳng còn gì xa lạ. Chính bản thân cậu cũng chẳng thể hiểu vì sao mình lại có thể nhìn thấy tà ma như thế nữa. Nhiều lúc cậu nghĩ đi nghĩ lại, không hiểu vì sao bản thân mình lại có dị năng như vậy.

Cậu chỉ nhớ lần đầu tiên cậu nhìn thấy vong là lúc cậu đang chơi trong sân nhà, bỗng từ đâu có một con ếch nó cắn thật mạnh vào ngón tay. Cậu ngã phịch xuống bãi cỏ, cố gắng không khóc sợ mẹ biết.

Bằng không thì chẳng bao giờ cậu được ra ngoài chơi nữa. Con ếch cắn xong thì nhảy phốc lên phiến đá nhìn cậu với ánh mắt rất lạ lùng, cho đến tận bây giờ cậu vẫn không sao quên được vẻ mặt kì lạ của nó.

Kể từ ngày ấy, cậu thường nhìn thấy vong hồn vảng vất ở khắp nơi. Cứ đến tháng bảy âm lịch là cô hồn nhiều vô kể, có lần chính mắt cậu nhìn thấy một người đàn ông bị ba bốn vong đàn

bà đeo bám. Sau này cậu mới biết, người đó đã từng xông vào nhà dân, cưỡng bức rồi giết cả nhà.

Dù đã quen với việc đó, nhưng lần này bắt gặp hai cái bóng trắng toát bên cửa sổ nhìn cậu, Vũ không khỏi cảm thấy rợn người. Bác Hợp từ xa trông thấy gương mặt tái xanh của Vũ bèn vội vàng lại hỏi:

“Sao thế cháu? Sao mà mặt tái xanh vậy?”

Vũ buột miệng:

“Cháu nhìn thấy hai vong đứng bên cửa sổ, chỗ Phật đường của thầy Lãnh ấy!”

Bác Hợp giật mình nhìn theo hướng Vũ chỉ. Ông âm ừ không nói gì rồi bỏ đi.

Chiều tối hôm ấy, thầy Lãnh mang về nhà hai người đàn bà. Một người tuổi mới đôi mươi, người còn lại đã trạc tuổi ngũ tuần.

Cả hai người đều ngơ ngơ ngẩn ngẩn, không nói không rằng chỉ cười khàn khạch. Thầy Lãnh hỏi Vũ:

“Hai người này có thứ gì đi theo không?”

Vũ thoáng ngạc nhiên nhưng rồi cũng trả lời. Cậu chỉ vào người đàn bà trẻ tuổi:

“Người này trên vai có một đứa trẻ con bám vào. Đầu nó lắc lư
hệt như anh thư sinh bám trên vai mục Dạ Xoa ấy. Đứa trẻ con
chừng hơn một tuổi”

Vừa nhắc tới người thư sinh, gương mặt thầy Phạm Lãnh có
chút xúc động, ông hít một hơi thật dài rồi chỉ vào người còn lại:

“Thế còn người này thì sao?”

Vũ nghiêng đầu rồi nói nhanh:

“Người này không có vong hồn vất vưởng đi theo, nhưng phía
sau có nhiều vong của chó mèo lắm!”

Thầy Lãnh gật gù tỏ ra hài lòng rồi nói tiếp:

“Người thiếu phụ trẻ tuổi kia là con dâu ông bá hộ ở làng bên.
Vì không sinh được con trai cho nên chồng cưới vợ mới. Đứa trẻ
chưa đầy hai tuổi, nhân lúc người nhà không để ý nên người
này đã dìm chết đứa trẻ, kể từ ngày ấy bị hóa điên. Gia đình
chồng cũng coi như không tệ bạc, họ chỉ đánh cho một trận rồi
trả về nhà mẹ đẻ. Người thân trong nhà không chịu nổi bèn đưa
đến chỗ ta, nhờ ta cứu giúp.”

Vũ im lặng đưa mắt nhìn đứa trẻ ngồi vắt vẻo trên vai người
thiếu phụ. Dường như đứa trẻ cũng cảm nhận được có người
nào đương nhìn mình, nó phóng tầm mắt về phía Vũ rồi nở một

nụ cười vô hồn. Toàn thân Vũ nổi gai ốc, cậu khẽ nói với thầy Lãnh:

“Bẩm, đứa trẻ này chết thiêng lắm. Con e là.....người thiếu phụ này chẳng sống được bao lâu nữa đâu!”

Thầy Lãnh không nói gì, ông tiếp tục chỉ về phía người đàn già hơn:

“Đây là bà cụ Hàn sống ở cuối thôn, cả đời giết chó giết mèo rồi đội thúng đem lên chợ huyện bán. Sớm ngày rằm tháng bảy, bà cụ toan giết thịt một con mèo thì bị nó lồng lên cắn cho vào tay rồi chạy thoát. Khi con dâu, con trai phát hiện ra thì bà đã ngất lịm ở giữa sân từ lúc nào. Người trong thôn xúm lại cấp cứu hơn nửa ngày trời thì bà cụ mới tỉnh lại. Chỉ có điều từ lúc tỉnh lại thì không còn tỉnh táo nữa, mà hóa điên”

“Bẩm thầy, bà cụ hóa điên như thế nào?”

Thầy Lãnh nhìn người đàn bà đương vạch áo gãi soàn soạt bèn thở dài:

“Từ lúc hóa điên, bà cụ không còn đi lại bằng hai chân nữa. Lúc nào cũng bò bốn chân như súc vật. Hễ thấy ai ăn thứ gì đó là ngồi sán lại trông chờ, mới hôm qua còn bắt chuột trong vườn nhà rồi nhai rau rầu, may mà người nhà trông thấy kịp.”

Vũ lặng cả người nhìn bà cụ lúc này dường như thêm thiếp ngủ. Trong lòng cậu cảm thấy họ bị điên như vậy là đáng lắm. Thầy Lãnh nhìn Vũ rồi hỏi:

“Theo con, ta có nên chữa bệnh điên cho họ không?”

Vũ toan nói gì đó, nhưng cậu ngừng lại một lúc quan sát kỹ hai người đàn bà. Độ nửa tuần hương sau, cậu mới khó nhọc trả lời:

“Thầy thuốc không có phân biệt công thần hay phạm tội. Cha con thường nói, hễ là kẻ có bệnh thì đều phải dốc lòng cứu giúp như nhau. Ngày trước con không hiểu điều này, nhưng trải qua nhiều chuyện như vậy, con mới biết rằng, thầy trả lại cho họ sự tỉnh táo, cũng chính là một cách để họ tự giày vò.”

Vũ vừa nói vừa thở dài hết như một ông cụ non, thầy Lãnh mỉm cười:

“Khá lắm! Con nói đúng đấy! Vậy... có muốn học theo nghề thuốc của ta không?”

“Bẩm thầy ! Con tự thấy lòng mình không an tĩnh, khó có thể cứu người. Từ lúc lưu lạc đến nơi này, con chỉ muốn trả thù cho cha mẹ. Con muốn biết, rốt cuộc gã đàn ông tết tóc đuôi sam ấy là ai, và con quái ăn thịt người vào giờ Hợi ấy rốt cuộc có vai trò gì...”

Vũ nắm chặt tay, giọng cậu như nghẹn lại

“Nếu không biết được điều này, con.. có chết cũng không nhắm mắt!”

Thầy Lãnh trầm ngâm nhìn Vũ một hồi lâu sau cùng thở dài rồi nói:

“Ta không chắc cha mẹ con muốn con đuổi theo sự việc này đến cùng. Nhưng... nếu ý con đã vậy... có lẽ...ta sẽ cần một thời gian để suy nghĩ.”

Vũ định nói thêm, nhưng cậu lại cho rằng như thế là đã đủ. Mãi sau này cậu mới hiểu rằng, vì sao thầy Phạm Lãnh lại phải cân nhắc nhiều đến thế. Cái giá để trả thù, đôi khi phải đánh đổi cả bằng sinh mạng.

Đêm hôm ấy Vũ đương nằm ngủ, cánh cửa sổ từ giường cậu nằm bị gió thổi tạo thành những tiếng kẽo kẹt. Hơi sương lạnh của đêm đầu thu phả vào khiến Vũ rùng mình thức giấc. Ánh trăng thượng huyền đầu tháng chiếu lờ mờ, chẳng thể soi tỏ cảnh vật. Vũ thấy cổ họng mình khát đắng, bèn lục tục trở dậy mò mẫm ra cái bàn nhỏ kê bên cửa sổ để tìm chén nước. Bất chợt, cậu nghe thấy tiếng ai rao hàng giữa đêm khuya tịch mịch.

“Ai... đậu phụ nóng không? Đậu phụ nóng đây!”

Vũ ngẫm nghĩ trong lòng:

“Quái lạ! Sao lại có người bán đậu phụ giữa đêm hôm khuya khoắt thế này? Mà lại là đậu phụ chứ không phải thứ khác?”

Lấy làm lạ nên cậu đẩy cửa bước ra ngoài nghe ngóng, làn gió heo may giữa thôn làng nằm kề bên vách núi khiến toàn thân cậu run lên cầm cập. Từ đằng xa có bóng người đàn bà kéo kệt gánh hàng đi tới. Thấy Vũ bà đon đả chào:

“Ăn đậu phụ hay tào phớ không cậu ơi?”

Vũ lúng túng:

“Ơ! Cháu không có tiền!”

Dưới vành nón rách rưới, bà lão nở một nụ cười lộ ra hàm răng hạt na đen nhánh, trong bóng tối nhìn bà như thể không có răng. Bà đặt gánh đậu phụ xuống rồi trả lời:

“Không sao! Không sao! Nghe giọng cậu như người mới đến! Thôi để già mời cậu một bát tào phớ nhé!”

Vũ vội vàng từ chối nhưng bà cụ thoăn thoắt hít tào phớ rồi đưa cho cậu một bát nóng hổi, thơm phức. Vũ nuốt nước bọt định chối từ nhưng rồi cũng đón lấy. Bà lão mỉm cười cởi cái nón ngồi quạt phe phẩy. Vừa ăn Vũ vừa hỏi:

“Sao cụ lại phải đi bán ban đêm thế này!?”

Bà lão thở dài:

“Nào có ai muốn thế chứ? Nhưng bán ban ngày thì tôi không có tiền đóng thuế chợ. Với lại già này mắc phải cái bệnh lạ, ban ngày nắng nóng không chịu được, chỉ đến khi trời tối mới dễ chịu hơn một chút, thành thử mới ra ngoài bán hàng được.”

“Bệnh gì mà lại lạ đời như thế. Hay là cụ thử đến gặp thầy Lãnh xem! Biết đâu chữa được!”

“Già chẳng dám quấy quả thầy Lãnh. Chờ cậu ăn xong, già còn phải tới quán trọ trong rừng bán hàng nữa! Chỗ đấy có nhiều khách lắm! Ai cũng khen món đậu phụ của già ngon!”

Vừa nghe thấy bà lão nói, Vũ suýt ghen, cậu lắp bắp:

“Ý bà là bà đến hắc điểm của mục Dạ Xoa. Chỗ đấy.. chỗ đấy.. chết hết cả rồi, không còn một ai, làm sao mà bà bán hàng được?”

“Làm gì có! Chỗ đấy lúc nào cũng đông người! Còn có cả cậu thư sinh hay mua tào phớ đấy. Cậu ấy xem chừng lớn hơn cậu”

Lần này thì Vũ hoảng sợ thực sự, cậu đánh đổ cái bát trên tay nhìn bà lão chăm chăm không thốt lên lời. Bà lão giơ tay chỉ về

hướng Phật đường của thầy Lãnh, đoạn bảo:

“Ông thầy lang trong nhà này có nuôi cổ trùng, vốn là định dùng nó để trả thù cho con trai mình. Thế nhưng chưa kịp làm thì cậu đã tới thanh toán món nợ máu giữa lão ... thành ra giờ cái bình không còn tác dụng.”

Thấy Vũ ngơ người ra, bát tào phớ đã đổ voi đi một nửa bà lão lại nói tiếp:

“Thứ cổ trùng ấy không phải ai cũng nuôi được đâu. Nếu cậu muốn tiêu diệt kẻ thù, trả lại thanh danh cho cha mẹ thì phải dùng đến chúng. Nhưng trước tiên cậu hãy suy nghĩ thật kỹ điều này, bởi lẽ một khi dùng đến cổ trùng chỉ e là cuộc đời cậu từ giờ về sau không bình thường được nữa.”

Từng lời nói của bà già kì lạ bán tào phớ ban đêm như gáo nước lạnh dội xối xả vào mặt Vũ làm cho cậu bàng hoàng cả người. Cậu chồm tới, nắm lấy cánh tay của bà cụ mà hỏi dồn dập:

“Bà ơi! Bà ... bà..là ai mà lại biết những chuyện này? Tại sao lại nói với cháu?”

Chưa nói dứt lời, Vũ đã cảm nhận thấy cánh tay nhăn nheo, ướm át của bà ta bốc mùi thum thum, cậu vội rụt tay lại rồi lúng túng

với chính thái độ của mình. Bà lão dường như không để ý đến thái độ của Vũ, chỉ lắc đầu:

“Tôi chỉ là một người quen cũ của phụ thân cậu thôi! Nhớ lấy lời tôi dặn, nếu muốn rửa sạch oan khiên, chỉ có thể dùng cổ tròng đổi mạng. Có đánh đổi hay không. phụ thuộc vào quyết định của cậu. Nhớ lấy... nhớ kỹ không được quên, biết chưa!”

Giọng bà lão càng vang lên âm u như chốn âm ty vọng về. Bà ta quẩy gánh hàng kéo kẹt trên vai bước vội đi, Vũ toan giữ lại thì một cơn gió lạnh buốt thổi ù tới mang theo cát bụi mịn mù tràn tới khiến cậu chới với mất thăng bằng. Trong phút chốc, đầu Vũ như hoa lên rồi ngất đi lúc nào không biết, trước lúc ấy, cậu chỉ kịp nghe tiếng bát rơi trên nền đất một tiếng **cạch**, mọi thứ lập tức tối om.

Phải rất lâu sau đó Vũ mới có thể tạm quên đi những gì mà người đàn bà đêm hôm ấy đã nói với mình. Phong thư rách nát cha cậu giao ngày gia đình ly tán cậu vẫn giữ bên người, con Đại Phong cũng dần dần quen với cuộc sống mới ở thôn Cổ Lâu, chỉ riêng Vũ vẫn không nguôi ý định trả lại thanh danh cho cha mẹ của mình.

Thầy Phạm Lãnh kể từ ngày thấy Vũ nói trúng phóc căn nguyên của hai người đàn bà bị điên, liền có ý muốn truyền lại nghề

bốc thuốc cho cậu. Thế nhưng, Vũ chối từ. Cậu cho rằng việc bốc thuốc vốn cần tâm an tĩnh, huống chi cậu lại là kẻ mang chặt oán hận trong lòng, chỉ e sẽ làm hại đến bệnh nhân và gia quyến. Thầy Lãnh thấy Vũ quả quyết như vậy cũng đành thôi, không đả động gì nữa.

Có lẽ rằng ở lâu nảy sinh tình thương, rằm tháng tám năm ấy thầy Lãnh làm lễ nhận cậu làm con nuôi. Vốn dĩ trước kia người Việt có tục nhận con nuôi rất kỳ lạ, họ thường để đứa trẻ ở một nơi nào đó, rồi mới đến đón về trình tổ tiên nhà mình. Khi đón đứa trẻ lên xe, người ta sẽ vất lại một ít gạo muối và bạc lẻ để ngăn cô hồn theo về nhà.

Ban đầu thầy Lãnh vốn định đón Vũ ở cổng thôn Cổ Lâu, thế nhưng cậu khăng khăng không chịu, cậu nói rằng bản thân mình gặp thầy Lãnh từ đâu thì sẽ đến đúng chỗ đó. Thuyết phục mãi không được, thầy Lãnh cũng đành thuận tình nghe theo. Đêm hôm đó, vàng trăng thượng huyền của tháng tám mới lấp ló qua rặng tre làng, Vũ đã một mình cưỡi con Đại Phong quay lại quán trọ của Dạ Yoa nhu nhân

Chẳng biết do phủ Long Hưng căm ghét quá, hay do ma quỷ quấy phá mà từ lúc mục chết đến giờ chỉ mới vài tuần trăng mà căn nhà trọ của mục đã bị thiêu rụi một nửa, đầm sen khô cạn

trước nhà trơ trọi có đầy xương cốt động vật và đầu lâu trắng ởn vương vãi khắp nơi.

Tiết trời vào thu dường như càng lúc càng tối nhanh, vừa dắt con Đại Phong vào vừa khẽ hít thở thật sâu để bình tĩnh.

Trong gian nhà trọ ẩm thấp nơi cậu và lão Phúc đã đứng ngày nào nay chỉ còn một đống đổ nát. Ai đó đã lột sạch đồng quần áo của Dạ Xoa phu nhân và đám đàn em để mặc cho mấy thằng bù nhìn bằng rơm rôi dựng cắm trên nền đất trong nhà. Thoạt nhìn cứ như là băng cướp ấy còn sống.

Điều quỷ dị nhất là trước mặt mỗi một con bù nhìn ấy đều có vài que nhang đã tàn, lại thêm một đạo bùa kì quái dán trước bụng. Vũ chau mày ngẫm nghĩ, không biết kẻ nào đó bày trận như thế này để với mục đích gì.

Chạng vạng tối, làn gió heo may ở vùng cận núi càng lúc thổi càng mạnh hơn. Vũ khẽ co mình trong manh áo để tìm hơi ấm, đúng lúc ấy cậu nghe thấy tiếng con Đại Phong hí vang bên ngoài.

Ngỡ là thầy Lãnh đến, Vũ vội chạy ra xem thì bàng hoàng phát hiện: Trước sân nhà, lão Phúc và cha mẹ mình đứng cạnh nhau, nhìn chăm chăm Vũ.

Một giọt nước mắt nóng hổi lăn trên má, Vũ khẽ mấp máy gọi:

“Cha! Mẹ!... Hai người đến tìm con sao?”

Những người lớn nhìn Vũ mỉm cười, trong một tích tắc Vũ biết chắc là cha mẹ cậu đã trở thành những vong hồn cụt đầu từ lâu, những thứ hiện sờ sờ trước mắt chưa chắc đã phải họ. Thế nhưng Vũ mặc kệ, cậu chạy nhào ra ngoài sân, ấy vậy mà cuối cùng lại chẳng còn ai nữa. Con Đại Phong dữ dội, hai chân trước đập lên không trung dường như có linh tính gì đó, nó lồng lên như thể muốn tấn công kẻ vô hình nào trước mặt. Vũ cả kinh, lập tức quay lại phía sau..

Dưới ánh trăng mờ mờ, mù bèo Dạ Xoa tóc tai rũ rượi ngồi trên mái nhà cười khàn khạch. Đằng sau mù là đám đàn em toàn thân đầy máu, trên tay còn lăm lăm khí giới, mặt mũi tên nào tên nấy đề dề dề sất khí, nhất là tên Hắc Cầu. CƠn gió lạnh buốt tràn đến khiến Vũ rùng cả mình vì lạnh, cậu bủn rủn chân tay chưa biết phải làm gì thì nghe thấy một tiếng chuông rung rất khẽ từ đâu đó vọng lại. Tiếng chuông vừa dứt, Dạ Xoa phu nhân gằn giọng:

“Thằng khốn nạn! Mày hại chúng tao đến nông nỗi này, còn dám vác mặt đến đây à?”

Vũ luống cuống không biết phải làm sao, trong vạt áo cậu lúc này còn nguyên con dao, thế nhưng cậu biết chắc thứ đó chẳng hề giúp được gì vào lúc này. Cậu chỉ còn biết kéo dài thời gian bằng cách lấp liếm:

“Phu nhân Dạ Xoa! Tôi nào có bản lĩnh giết bà, chẳng qua đến ngày tận số của bà mà thôi. Còn đám đàn em lâu la của bà, chẳng qua là chúng giết quá nhiều người nên mới rước họa vào thân đó chứ? Cớ sao lại trách tôi?”

Mặc dù nói như thế nhưng trong lòng Vũ sợ đến phát điên, cậu mong thầy Lãnh đến thật nhanh, nếu không bản thân cậu cũng không dám chắc sẽ có chuyện gì xảy ra. Thằng Hắc Cầu gào lên như một con thú bị thương, lúc này Vũ mới để ý một vạt đầu của hắn đã bị dòi bọ ăn sạch, để lộ ra một một phần não như nhớt nước. Hắc Cầu gầm gừ vang tục:

“Mẹ kiếp thằng oắt con nham hiểm! Phên này mày đừng hòng thoát ra khỏi đây!”

Chưa nói dứt lời, Hắc Cầu xông tới, thanh đao đen xì trong tay hắn hệt như một con rắn đen khổng lồ. Vũ và Đại Phong cùng quay đầu chạy, mùi máu tanh tươi từ đâu xông tới nồng nặc. Một tiếng chuông rung lên dồn dập, lập tức Vũ nghe thấy tiếng

chó sủa dữ dội từ đằng xa, rồi lại chưa kịp hoàn hồn thì một bầy chó u máu đã kéo tới

Một người một ngựa lập tức bị bủa vây bởi bầy chó dữ, trên lưng mỗi con đều gù lên những bọc máu đỏ lôm, dù chúng chỉ gầm gừ nhưng mùi hôi thối tanh nồng từ trên người chúng tỏa ra khiến Vũ cảm thấy lợm giọng. Mấy tên đàn ông ngồi phía sau Dạ Xoa phu nhân rít lên từng tiếng phấn khích, mụ béo gào lên the thé:

“Hắc Cầu! Mà y uống máu chó quen rồi! Giờ mà y sai lũ chó xơi tái thằng oắt đi!”

Hắc Cầu cười hèn hếch lưng thững bước lại gần Vũ. Nếu không phải nhìn thấy hai chân hắn bay là là trên không trung thì có lẽ Vũ đã tin rằng hắn còn đương sống. Hắc Cầu khẽ giơ tay lên, con chó u máu đầu đàn nhào tới trước mặt Vũ. Trong giây phút cận kề cái chết, chợt có tiếng vó ngựa dồn dập, , tiếng ai đó gào lên:

“Đừng hòng!”

Bị bất ngờ, bọn chó u máu dừng lại ngoảnh mặt về phía phát ra tiếng hét. Vũ nhìn thấy thầy Lãnh mặc chiếc áo giao lĩnh vạt đen phóng ngựa đi tới, đằng sau là cô Mừng và bác Hợp. Vừa mới nhìn thấy bè lũ của Dạ Xoa phu nhân, thầy Lãnh chỉ lăm

bấm một câu gì đó, từ trong tay áo của thầy lập tức có vài con côn trùng sáng lấp lánh bay ra. Bè lũ băng cướp Dạ Xoa chưa kịp hiểu gì thì đã bị lũ côn trùng nhào tới, chúng rú lên đau đớn rồi lập tức tan biến hết như tro bụi. Tiếng chuông rung trong rừng vang lên, bầy chó u máu đương ngây người nhìn cảnh tượng phía trước bỗng rùng mình vài cái rồi lại găm gừ về phía Vũ.

Thầy Lãnh vẫn ngồi trên yên ngựa, đoạn lại rút từ trong ống tay áo ra một ống sáo nhỏ bằng trúc khê thổi một hơi. Vũ cứ ngỡ rằng sẽ nghe thấy từ ống sáo nhỏ đó một thứ âm thanh gì đó, ấy vậy mà cậu chẳng thấy có điều gì khác lạ. Thế nhưng, loài chó u máu lúc ấy đột nhiên run lẩy bẩy. Trong rừng vang lên tiếng sột soạt, tựa như một con vật nào đó đương chạy đến. Tiếng bước chân càng lúc càng gần.

Thầy Lãnh lạnh lùng lên tiếng:

“Bá Ngao! Xử lý chúng đi!”

Từ trong bụi cây sau lưng thầy, một con chó thật lớn nhào ra. Vừa trông thấy nó, bầy chó u máu lập tức tan rã, một vài con nhanh chân chạy trốn vào bụi rậm, vài con khác run lẩy bẩy chỉ kịp kêu ăng ăng. Con chó Bá Ngao không chờ đến câu thứ hai, nó lập tức lao đến nhằm thẳng con chó u máu lớn nhất đang

đứng trước mặt Vũ mà cắn xé. Máu từ những khối u trên lưng nó vỡ toang, bắn tung tóe cả vào mặt Vũ. Cậu sợ đến nhũn cả người bèn choàng hai cánh tay ôm lấy cổ con Đại Phong đang run bần bật.

Chưa đầy nửa tuần hương sau, con Ba Ngao đã cắn chết gần hết bầy chó u máu. Chứng kiến đồng loại của mình nằm la liệt giữa những vũng máu đen ngòm, mấy con chó còn lại đi giật lùi về bặt rừng tối om trước mặt, miệng kêu thảm thiết. Con Bá Ngao lúc này ung dung rũ cái lông toàn máu của nó, Vũ he hé mắt nhìn thì chợt thấy dưới ánh trăng thượng huyền, lông của nó vàng lấp lánh như thể ướt đẫm sương đêm. Toàn thân nó đầy máu, nó ngửi ngửi Vũ vài cái rồi đi đến trước thầy Lãnh như thể chờ khen thưởng. Thầy Lãnh mỉm cười, khẽ gật đầu với nó rồi khoát tay về phía thôn Cổ Lâu. Bá Ngao hiểu ý lập tức phóng vào màn đêm rồi biến mất.

Vũ chờ thầy Lãnh nói gì đó, nhưng người đàn ông trung tuổi lại quay ra nhìn bác Hợp rồi thì thầm:

“Vừa nãy có tiếng chuông rung!! E là có người ở đây rình mò sai khiến mới bày ra quỷ sự này!”

Bác Hợp gật đầu bèn thúc ngựa chạy về phía trước. Có lẽ ông trời dường như cũng muốn giúp đám thầy Lãnh tìm ra ngọn

ngành, bác Hợp vừa đi được mấy bước thì bỗng có ánh chớp lóe lên soi sáng toàn bộ không gian. Trong cái khoảnh khắc ấy, Vũ nhìn thấy gã đàn ông mặc trang phục của người Mãn Châu lủi nhanh vào bóng tối. Trước khi bỏ chạy, gã còn kịp liếc nhìn Vũ một cái. Lần đầu tiên trong đời, Vũ kịp nhìn bên dưới đôi mắt bị lệ sưng bụp đỏ lòm của hắn, có một cái sẹo hình trăng khuyết.

Vũ bàng hoàng cả người, linh tính mách cho cậu biết rằng, gã đàn ông người Mãn vừa lẩn trốn ấy chính là kẻ thù truyền kiếp của gia đình mình.

....

Bác Hợp phóng đi nhưng lại quay về rất nhanh, cây thương trên tay bác nhỏ vài giọt máu của lũ chó rừng chưa kịp chạy thoát. Bác lắc đầu nói với thầy Lãnh:

“Bị mất dấu rồi! Có lẽ đám Dạ Xoa phu nhân là do tên ấy gọi dậy!”

Không ai biết phải nói thêm gì nữa, thầy Lãnh khẽ nhú mày rồi lắc đầu:

“Tại sao gã đàn ông lạ mặt ấy lại biết chúng ta sẽ tới đây để mà dùng oán linh của lũ cướp làm thành trận pháp hại người như vậy? Chẳng lẽ...”

Thấy bỏ lửng câu nói, rồi nhìn Vũ ân cần:

“Con có sao không? Có cười được Đại Phong không?”

Vũ biết chắc thầy Lãnh cảm thấy khó hiểu về sự xuất hiện của gã đàn ông người Mãn tộc, chính cậu cũng không thể nào giải thích được vì sao gã lại cứ luôn đi theo cậu, rình mò và ... bây giờ là muốn hại cậu. Suy cho cùng, cậu đâu có thứ gì đáng giá trên người, gia đình cũng đã sinh ly tử biệt đâu đáng để cho bất kỳ ai phải nhọc lòng? Thứ cậu muốn tìm kiếm nhất lúc này chỉ là con quái kỳ lạ đã từng hại người. Có như thế mới đáng rửa sạch oan khiên cho cha mẹ. Suy nghĩ ấy thoáng nhanh trong đầu, cậu khẽ lắc đầu:

“Bẩm thầy! Con không sao!”

Đám người ngựa lững thững trở về, dọc đường đi Vũ nhìn thấy những vong hồn vật vờ trên bụi cây, bờ suối. Có nhiều lúc, Vũ còn thấy anh thư sinh Phạm Khanh bay là là ở phía trước, thỉnh thoảng còn ngoái lại nhìn Vũ mỉm cười, làn da của anh tỏa ánh sáng leo lét hệt như một con đom đóm khổng lồ.

Từ ngày hôm ấy Vũ chính thức trở thành con trai nuôi của thầy Phạm Lãnh, căn nhà gỗ nằm rìa bên núi bỗng chốc trở nên vui vẻ hẳn. Người trong thôn Cổ Lâu biết được thầy Lãnh có cậu con trai bèn kéo đến chúc mừng, người thì mang vò rượu, người

thì xách con gà, ai cũng muốn nhìn tận mắt cậu con trai khôi ngô mà thầy Lãnh đưa về.

Vũ được cha nuôi dặn rằng, nếu có ai hỏi thì chỉ nói rằng thừa cơ trốn thoát được từ băng cướp của Dạ Xoa phu nhân, tuyệt đối không được kể sự tình vào đêm hôm ấy. Vũ lập tức vâng lời, chẳng cần phải hỏi lại thì Vũ cũng hiểu rằng nếu để người ngoài biết được một thằng nhóc mới lớn như cậu đã dám cắt đầu mục béo Dạ Xoa thì người ngoài ắt hẳn sẽ không còn dám đến lại gần Vũ.

Số nhân khẩu trong thôn Cổ Lâu không phải là nhiều, nhưng cũng chẳng ít.

Tuy rằng cuộc sống còn khó khăn, thôn dân chỉ có thể dựa vào việc trồng trọt, chăn nuôi, rồi thì thoảng dệt vải mang lên chợ huyện bán để trang trải cuộc sống. Ấy thế mà, người trong thôn sống vẫn vui tươi. Cứ chập tối, nhà nhà người người lại quây quần bên cái sân lớn của nhà cụ đồ trưởng thôn để nghe kể chuyện. Thứ chuyện mà họ ưa thích nhất ấy chính là chuyện ma. Người già kể cho người trẻ, những người đàn ông tay ôm bầu rượu, những người phụ nữ vừa mót sợi đay vừa lắng nghe những thứ liêu trai, quỷ dị. Thỉnh thoảng có đứa trẻ con nào đó lại ré lên sợ hãi, ôm chặt lấy áo mẹ nhưng đôi tai vẫn cố lắng nghe.

Theo lẽ thường, thầy Lãnh chẳng bao giờ góp mặt vào những cuộc vui ấy. Thế nhưng phần vì muốn cậu con trai nuôi của mình hòa nhập với thôn dân, phần vì muốn đáp lại thịnh tình của bà con thôn xóm đối đãi ân cần với mình, tối hôm đó thầy Lãnh dẫn theo cậu Vũ đến nhà trưởng thôn.

Bên chén rượu nếp thơm lừng, cụ đồ trưởng thôn kể say sưa những câu truyện về Thạch Sanh chém chằn tinh, rồi bí ẩn những lão thầy Mo người Mường có thể dùng bùa khiến người ta chết bất đắc kỳ tử. Những chuyện ấy Vũ nghe đã nhiều, thành ra cậu chẳng chú ý nhiều lắm. Đương lúc trà dư tửu hậu, cụ đồ cũng đã kể xong, một người trong thôn mới nói bâng qua:

“Thôn ta nếu mà nói về kể truyện cụ đồ là nhất. Còn vị trí thứ hai chắc chắn phải thuộc về cụ Hoa bán đậu phụ”

Đám đông vang lên những tiếng đồng tình. Thầy Lãnh gật gù hưởng ứng:

“Cụ Hoa đó tốt tính lắm, tôi nhớ ngày trước đêm nào cụ cũng gánh hàng đi lên chợ huyện bán cho đám phu xe đấy!”

Cụ đồ trưởng thôn cười móm mém tiếp lời:

“Phải! Phải! Bà ấy là bà con xa với tôi..”

“Chẹp! Nếu mà không vắn số thì khéo cũng phải ngoài thất tuần mới mất đấy!”

Vũ cảm thấy trong lòng ngờ ngợ, cậu buột miệng:

“Dạ bẩm! Có phải cụ Hoa ấy dáng người thấp bé, miệng nhuộm răng hạt na, lưng hơi còng thường gánh đậu phụ không ạ?”

Cụ đồ trưởng thôn vừa rít xong điếu thuốc lào, gật đầu xác nhận:

“Chính phải! Chính phải!”

Vũ cảm thấy lạnh cả sống lưng, toàn thân cậu nổi đầy gai ốc:

“Bẩm, con vừa nghe cụ nói là cụ ấy mất rồi phải không ạ?”

Thầy Lanh lúc này cũng cảm thấy kì lạ, thầy nghiêng đầu nhìn con trai mình rồi trả lời:

“Ừ! Cụ Hoa mất rồi! Mất trước khi con đến độ hơn một tuần trăng. Mất vì trúng gió thôi! Chính tay bác Hợp nhà ta khâm liệm cho cụ đấy!”

Trái tim Vũ đập liên hồi, bụng Vũ như có ai thúc vào liên tục khiến cậu choáng váng không nói lên lời. Dân trong thôn lúc đó không ai để ý tới vẻ mặt ngày càng tái xanh của cậu, ấy là vì lúc ấy từ trên tán cây phượng già có tiếng một con chim lợn vang

lên ai oán. Nhiều người lộ rõ gương mặt lo lắng, cụ đồ trưởng thôn làm bầm:

“Sắp có người chết! Chẳng lẽ... thôn này sắp có người chết à?”

Thầy Lãnh nhìn gương mặt thất thần của Vũ, lại ngược lên nhìn con chim lợn, đoán chừng có chuyện chẳng lành, thầy thoái thác:

“Thôi! Đem muện rồi! Ngồi dưới sương đêm dễ cảm lạnh lắm đấy. Bà con về đi thôi. Cụ đồ cũng nghỉ đi thôi ạ. Hơi đâu mà để ý chuyện chim chóc linh tinh, chẳng qua chỉ là con chim lợn thôi mà!”

Nghe thầy Lãnh nói, dân trong thôn cũng đành lục tục ra về. Vừa về đến nhà, thầy Lãnh đã vội vàng hỏi Vũ:

“Sao vừa nãy khi vừa nhắc đến bà cụ Hoa trông con lạ thế? Có chuyện gì à?”

Vũ thẳng thốt nhìn mặt người cha nuôi của mình rồi nặng nề nói:

“Đêm hôm trước cụ Hoa về đây! Cụ tới tìm con để nói cho con nghe thầy đương nuôi cổ trùng!”

Thầy Lãnh lạng cả người vì sửng sốt, giây phút ấy thầy chỉ dăm dăm nhìn Vũ, một lúc sau thầy mới khẽ ra hiệu cho Vũ đi lên trên Phật đường. Trong căn phòng phảng phất một mùi thơm ngát của thứ gỗ ngọc am lừng danh, Vũ khàn khàn giọng kể lại vào cái đêm cuối tháng cô hồn gặp bà cụ Hoa. Nghe xong câu chuyện, thầy Lãnh thở dài:

“Ta chắc chắn với con rằng có kẻ nào đó đã nhập xác vào bà cụ Hoa. Bởi lẽ ở khắp cái thôn Cổ Lâu này, không một ai biết được ta đương nuôi cổ trùng. Không một ai cả! Kể cả bác Hợp hay cô Mừng.”

“Vậy ra chuyện thầy nuôi cổ trùng là ? Con ... con nghe nói chỉ có kẻ nào còn gì để mất mới nuôi cổ trùng. Tại thầy phải làm vậy?”

Ngừng một lát, như thể trong đầu nảy ra trả lời, Vũ lẩm bẩm với chính mình, cũng đủ cho hai người nghe thấy:

“Thầy... thầy nuôi cổ trùng là để trả thù anh Khanh”

Đôi vai thầy Lãnh run lên bần bật, thầy cúi đầu trước một bức tượng Phật rất lớn, giọng như nghẹn lại:

“Vũ! Con giờ đã là con trai của ta! Ta biết con lưu lạc đến đây là đã phải trải qua một biến cố lớn lắm. Nhưng nhưng... thật lòng

ta không muốn con còn nhỏ như vậy mà phải đánh đổi tất cả để trả thù cho cha mình.”

Vũ nhìn thẳng vào mắt thầy Lãnh rồi khẽ hỏi:

“Xin thầy thứ lỗi cho con hỏi một câu. Từ ngày thầy biết anh Khanh bị Dạ Xoa phu nhân bức hại, có đêm nào thầy ngủ yên không?”

Thầy Lãnh toan nói điều gì nhưng rồi lại thôi, cuối cùng chỉ đành nhắm mắt lắc đầu coi như đã đáp trả. Vũ lúc này đã dần mất hết bình tĩnh, cậu nói như hét lên:

“Con cũng thế! Con cũng y hệt thầy! Từ lúc cha mẹ con chết đến giờ, chưa lúc nào con ngủ yên được cả. Con... con... thà chết.. con cũng phải báo thù rửa sạch oan khuất. Thầy có biết, cha con cả đời không dám lơ là nhiệm vụ một phút nào... Mẹ con cả đời cũng không dám sống quá xa hoa dành tiền cứu dân khắp nơi.. Những như thế... tại sao phải chết thảm vậy?! Tại sao phải chết tủ nhục như vậy”

Thầy Lãnh bàng hoàng, chính ông cũng không ngờ ẩn sâu trong tâm hồn của thằng nhỏ gương mặt khô ngô, cử chỉ điềm đạm này lại chất chứa nhiều oán hận đến thế. Vũ mặc kệ nước mắt đương tuôn như mưa trên gương mặt, cậu gằn từng tiếng:

“Con muốn giết con quái ăn thịt người, giết cả lũ vô lại hết như cách thầy muốn giết Dạ Xoa phu nhân vậy. Thầy chắc chắn phải hiểu cảm giác này chứ!”

Một cơn gió tràn tới thổi ùa vào làm cánh cửa sổ mở toang. Thầy Lãnh ho khùng khục, Vũ lương cuống vội đỡ thầy. Thầy lắc đầu buồn bã

“Ta dẫu sao cũng là một kẻ chẳng còn ai thân thích. Vợ chết, con chết, tuổi già ập đến mới đường cùng sử dụng thứ cổ trùng này để đòi món nợ máu với mụ béo Dạ Xoa. Con còn trẻ, còn cả một quãng đường dài phía trước. Chẳng lẽ con muốn sống một đời người không ra người, quỷ không ra quỷ hay sao?”

Vũ cứng cổ đáp lời:

“Xin thầy đừng nghĩ con không biết dùng cổ trùng đoạt mạng người khác sẽ bị quả báo gì. Cùng lắm là con chết. Con biết kết cục ấy từ lâu rồi!”

Gương mặt thầy Lãnh càng lúc càng tái nhợt, thầy nặng nề cất giọng:

“Từ nhỏ ta đã theo học vu thuật của một vu sư. Ban ngày sư phụ ta là quan ngự y đứng đầu thái y viện ở kinh đô Phú Xuân, nhưng đêm đến ông ấy là một vu sư chuyên trừ quỷ. Nói ra

cũng thật lạ, nhiều người thường nhầm tưởng vụ sư cũng giống như pháp sư nhưng thực ra giữa ta và họ khác nhau hoàn toàn. Vụ sư cũng có người tốt, kẻ xấu. Sư phụ ta khi quyết định truyền nghề cho ta đã bắt ta thề rằng vĩnh viễn cuộc đời này không được dùng vụ thuật để giết người.”

Vũ im lặng hồi lâu, cậu chờ đợi thầy Lãnh kể tiếp.

Dường như chưa bao giờ người đàn ông tóc muối tiêu này có ý định đem câu chuyện này nói cho người khác biết, vậy mà đêm nay... Thầy Lãnh lặng lẽ lấy một vò rượu trong góc nhà rồi tu ừng ực, một lúc sau mới kể tiếp:

“Trong số hai người đồ đệ của sư phụ ta, chỉ có ta dám theo học thứ vụ thuật kỳ bí ấy. Thăng nhóc Bộc mà con quen biết ấy... bản tính của nó quá hiền lành, quá nhút nhát... nó... nó không thích hợp. Người đời vẫn nói, phàm những kẻ làm vụ sư như ta đều không có kết cục quá viên mãn trong đời. Bởi lẽ để thi triển vụ thuật cần phải đánh đổi rất nhiều thứ, nào là giết vật lấy máu, trộm đoạt lẫn nhau... chưa kể. chưa kể còn phải... phải giết người. Lúc trẻ ta học vì hiếu thắng, muốn trở thành kẻ có thực tài. Sư phụ ta cũng không muốn những thứ mà bản thân mình đã dày công đúc kết bị thất truyền nên mắt nhắm mắt mở dạy cho ta. Thứ mà cả cuộc đời ông ấy tâm đắc nhất, ấy chính là cổ trùng nhân .”

Vũ nghe mà trong lòng rối bời như tơ vò, cậu nhú mày ngẫm nghĩ:

“Cổ trùng thì con có thể lờ mờ hiểu. Nhưng... nhưng tại sao lại có vết nhân mạng phía sau?”

Thầy Lãnh lắc đầu:

“Cổ trùng chỉ là thứ yếu. Thứ thực sự đáng sợ... ấy chính là nhân mạng. Muốn làm được thành công, bắt buộc phải dùng máu thịt của con người.”

Thấy Vũ ngây ra không hiểu, thầy Lãnh lại thở dài:

“Chuyện này dài lắm. Rồi dần dần sẽ có người nói cho con hiểu.”

Vũ chưa kịp nói gì, thì thầy Lãnh đã bỏ ra ngoài Phật đường, để lại Vũ với gương mặt hoang mang.

Sáng hôm sau trong thôn Cổ Lâu xảy ra chuyện lớn. Mới từ tờ mờ sáng tinh mơ, người đã nghe thấy tiếng hét thất thanh rồi tiếng khóc âm ỉ vang lên từ cuối thôn. Dân trong thôn tò mò đến xem thì thấy cô Lành cháu ruột cụ đồ trưởng thôn đang bò dưới đất khóc lóc. Đáng lý rằng chuyện cũng chẳng có gì để nói, thế nhưng khi bà con trong thôn xúm tận mắt chứng kiến cô Lành vừa khóc vừa nôn thốc nôn tháo ra hàng chục con nhộng

tầm trắng toát từ miệng thì ai nấy đều thất kinh. Có đứa bé con tưởng là đồ chơi liền nhặt mấy con tầm ấy lên để xem thì mới phát hiện ra tất cả chúng đều còn sống. Đứa bé con sợ quá gào lên thảm thiết:

“Cô Lành thành quỷ rồi! Cô Lành thành quỷ rồi chúng bay ơi!”

Hơn một tuần hương sau cô Lành vẫn nôn thốc nôn tháo. Ban đầu những con tầm còn có màu trắng nguyên bản, thế nhưng càng về sau cô Lành nôn mửa càng nhiều, mấy con tầm dính cả mật xanh, mật vàng; có lúc cô còn thổ cả huyết. Đám tầm loe ngoe trong vũng máu rồi ngợp ngoái chết đi, thân tầm trắng đục nổi bật lên trên nền máu đỏ thẫm khiến ai cũng phải kinh sợ. Bà Nha mẹ cô Lành gào lên van xin những người chứng kiến:

“Ai đó.. ai đó đi mời thầy Lãn giúp tôi với... Cứ thế này con tôi chết mất!”

Bà Nha chưa nói dứt lời thì đã thấy thầy Lãn vội vã đi tới, theo sau là cô Mừng, bác Hợp và cậu Vũ. Thoạt nhìn thấy cô Lành, gương mặt thầy Lãn đã biến sắc. Vũ thấy thầy quay lại nói thì thầm với cô Mừng:

“Kim tầm!”

Cô Mừng mắt chằm xuống nền đất đầy máu và nước dãi người, gương mặt không hề lộ ra vẻ sợ hãi. Cô chỉ lẳng lặng gật đầu mà không nói gì thêm. Thầy Lãnh đuổi tất cả mọi người ra ngoài, trong phòng chỉ còn lại hai người phụ nữ. Vũ cố gắng đứng ngoài để ngó vào, nhưng chẳng nghe ngóng được gì thêm nữa.

Nhà cô Lành vốn kê sát vào vách núi, nhìn thẳng ra vạt rừng âm u trước mặt. Buồng ngủ của cô Lành cũng có cửa sổ nhìn ra sân sau hệt như ở nhà Vũ lúc trước ở phủ Quốc Oai. Vũ ngần ngơ đứng nhìn, thỉnh thoảng lại cố áp tai vào bờ vách nghe cho kỹ, trong nhà chỉ có tiếng người nói rì rầm rất khó hiểu, nghe kỹ thì hình như là giọng cô Mừng

Phải đến giờ Dậu hôm nay cô Mừng mới lảo đảo bước ra, trên gương mặt lấm tấm mồ hôi lộ rõ vẻ mệt mỏi. Thầy Lãnh hỏi ngay:

“Sao rồi?”

Cô Mừng hướng mắt vào bên trong rồi gật đầu. Bà Nha lúc này mới vội vã bước vào, Vũ thấy thế cũng tò mò đi theo. Trong căn phòng thoảng lên một mùi tanh ngọt của máu, trên mặt đất vương vãi những con tằm đã chết từ bao giờ. Cô Lành nằm sõng xoài bất tỉnh nhân sự, toàn thân đầm đìa mồ hôi và máu, từ lỗ tai, lỗ mũi và hốc mắt cô có vô số những con tằm nhỏ li ti, nhìn

từ xa hết như đồng dòm ăn xác chết. Bà cụ Nha vừa trông thấy con gái bèn hét toáng lên ngắt xỉu. Thầy Lãnh vội vã tiến vào, gương mặt thầy thất thần quay lại hỏi cô Mừng:

“Thầy cũng biết rồi đấy, thứ kim tằm này chính là cổ trùng. Chỉ có người hạ cổ mới có thể hóa giải. Sức của con có hạn, e rằng chỉ giữ mạng sống cho chị ấy được vài ngày thôi. Từ giờ đến rằm tháng tám mà không tìm ra được người hạ cổ thì e rằng...”

Bà cụ Nha vừa tỉnh lại chợt nghe thấy cô Mừng nói vậy bèn khóc nức lên. Bà lồm cồm bò tới, quỳ sụp xuống chân thầy Lãnh van xin:

“Tôi trăm lạy, ngàn lạy thầy xin thầy cứu cháu nó. Gia đình tôi mẹ góa con cô, nếu mà con tôi chết đi thì tôi cũng chẳng thiết sống nữa... hu hu hu”

Thầy Lãnh lúng túng đỡ bà Nha dậy, người trong thôn lúc này kéo tới xem đông nghịt.

Cụ đồ trưởng thôn tập tễnh chống gậy đi vào, đôi mắt già nua rưng rưng lệ, cụ ôn tồn nói:

“Thím Nha này! Thím thử nghĩ xem cháu Lành nhà ta có đặc tội với ai không. Thử thực với mọi người, thứ bùa ngải kinh hoàng

này tôi sống cả đời mà giờ mới được chứng kiến lần đầu tiên. Không... không biết kẻ nào lại có thể độc ác đến vậy...?”

Bà Nha đương quỳ dưới đất khóc lóc nghe thấy thế với giật mình kinh hãi rồi phân trần:

“Làng trên xóm dưới đều biết, từ trước đến giờ mẹ con tôi nào có đắc tội với ai. Con Lành nhà tôi lúc nào cũng chỉ quanh quẩn ở nhà. Người ta đến dạm hỏi nó còn chẳng dám ra tiếp... Làm sao Làm sao mà đắc tội với ai được cơ chứ?”

Thấy bà Nha nói có lý, người trong thôn chỉ biết im lặng nhìn nhau rồi lắc đầu. Chợt bà Nha giật mình như thể nhớ ra điều gì đó. Bà túm lấy vạt áo thầy Lành rồi run run

“Đúng rồi! Cách đây mấy hôm con Lành có kể với tôi có một người đàn ông lạ mặt đi vào trong thôn tìm người. Người ấy ăn mặc kỳ lạ lắm, không như dân ta đâu. Trên đầu lại cạo trọc một nửa rồi tóc tết thành đuôi sam như đàn bà ấy. Người ấy đi từ trong rừng, gặp con Lành bèn hỏi chuyện vài câu. Con Lành lắc đầu bảo không biết, người ấy vẫn cố nài theo để hỏi tiếp, con Lành bực quá mới bảo:

“Tôi có phải ma đâu mà biết được hết việc thiên hạ!”

Người đàn ông ấy không nói gì nữa, chỉ đứng nhìn theo con Lành đi vào gian nhà trong. Ngoài chuyện đó ra thì ... thì tôi không thấy có gì lạ nữa!”

Lời nói của bà Nha khiến cho thầy Lành, Vũ và cả cô Mừng bàng hoàng cả người. Cả ba nhìn nhau không thốt lên lời. Thầy Lành vừa đỡ bà Nha vừa nói:

“Bác cứ đứng dậy đã, chuyện đâu còn có đó. Cô Mừng sẽ giúp con bác cầm cự, chà tìm cách xem có giúp được không.”

Nói đoạn thầy quay ra bảo với người trong thôn:

“Sự ở đây đương rối rắm, bà con ai về nhà nấy đi, đừng tụ tập ở đây thêm nữa. Cái bệnh này dễ lây lắm đấy!”

Vũ biết thầy Lành chỉ nói vậy để đuổi khéo thôn dân đi, nhưng có vẻ người nào người nấy đều tin là thật, họ vội vã bỏ về không dám nán lại thêm nữa. Cô Mừng lui vào bên trong để chăm sóc cho cô Lành. Trong gian nhà chính chỉ còn thầy Lành, Vũ và bà Nha. Thầy Lành dịu giọng hỏi nhỏ:

“Bác Nha có biết, người đàn ông ấy hỏi gì Lành nhà ta không?”

“Nào tôi đã gặp người đàn ông quái lạ ấy bao giờ. Chỉ biết là... người đàn ông ấy cứ hỏi đi hỏi lại con Lành rằng có người lạ

nào đến thôn này hay không. Con bé về kể lại thì tôi cũng chỉ âm ừ cho rằng câu chuyện chẳng có gì đáng chú ý.”

Càng lúc Vũ càng cảm thấy lạnh cả người, cậu cố giữ giọng mình bình thường nhất có thể rồi nói băng qua:

“Lạ nhỉ! Người đàn ông ấy chắc từ phương xa tới, chứ người Việt ta làm gì có lối ăn mặc kì quái đến như vậy. Bà ơi... thế. thế cô Lành có nhìn rõ mặt người đàn ông ấy như thế nào không?”

Bà Nha khó nhọc lắc đầu rồi lại ngóng vào trong buồng con gái khóc tím tím. Vũ đưa mắt nhìn cha nuôi đầy ngụ ý. Trời lúc này đã tối mịt, vầng trăng lững lờ trôi trên cao tỏa xuống thứ ánh sáng nhợt nhạt. Đột nhiên bà Nha quay lại nói nhanh:

“Thôi đúng rồi! Tôi có kể với tôi, trên gương mặt của người đàn ông ấy có vết sẹo nhìn tựa tựa trăng lưỡi liềm.”

Chén trà trong tay Vũ vỡ toang trên nền nhà. Bà Nha ngạc nhiên ngó theo, thầy Lãnh khẽ nạt Vũ:

“Sao lại không cẩn thận thế hả con?! Bảo bao nhiêu lần rồi!”

Vũ vâng dạ rồi xin lỗi bà Nha, đúng lúc ấy cô Mừng đi ra buồn bã nói:

“Tôi tắm rửa cho cô ấy rồi, cũng thay cả quần áo mới rồi. Bây giờ cũng chỉ còn chờ ý trời mà thôi!”

Bà Nha vào ôm con khóc rũ rượi. Đám người nhà thầy Lãnh thấy không đành lòng bỏ mặc mẹ góa con cô nên cùng nhau ở lại, phải đến nửa đêm mới ra về.

Về đến nhà đợi trước cửa, vừa gà gật ngủ. Thầy Lãnh đuổi Vũ đi ngủ trước, ban đầu cậu vùng vằng không chịu đi. Phải đến khi thầy Lãnh hứa sẽ cho cậu biết sự thật vào hôm sau thì Vũ mới miễn cưỡng trở về. Thầy đứng chờ cho Vũ đi hẳn, rồi mới châm thêm vài ngọn đèn, sau cùng ngồi phịch xuống cái ghế gỗ phía trước, đoạn thở dài lo lắng:

“Xem chừng gã đàn ông người Mãn Châu có theo ở mắt ấy đã tìm đến đây!”

Bác Hợp không hiểu sự tình nghe thấy thầy Lãnh nói vậy bèn hốt hoảng hỏi lại:

“Có chuyện gì vậy? Gã lần trước đến đây u?”

Không ai vội trả lời bác. Cô Mừng căn môi suy nghĩ:

“Gã tìm Vũ nhà ta có mục đích gì? Vũ từng kể cho chúng ta nghe về quỷ sự xảy ra ở phủ Quốc Oai ấy. Tại sao gã lại thường hay xuất hiện bên cửa sổ phòng Vũ? Rồi hàng loạt cái chết của

người ta nữa? Có vẻ như tất cả sự việc đều nhắm vào cậu nhỏ này. Thầy Lãnh... thầy nghĩ sao?”

Thầy Lãnh vò đầu cho tỉnh táo rồi thở dài:

“Trước kia tôi có được sư phụ mình xem bói cho. Quẻ bói nói rằng, cuộc đời tôi không viên mãn, sau sẽ có một người con trai nuôi có dị năng cứu giúp. Thằng bé này... từ lúc nhìn thấy nó dám cắt cổ Dạ Xoa phu nhân và lợi dụng xác chết của mụ để hù dọa đám cướp, tôi đã hiểu nó không phải người có bình thường”

Mùng và bác Hợp im lặng lắng nghe, thầy Lãnh khẽ nghiêng đầu ra phía sau để xem Vũ có nghe lén hay không:

“Chẳng hiểu vong hồn nào đã nhập vào xác bà cụ bán đậu phụ để nói cho nó biết việc tôi muốn trả thù cho con trai ruột của mình. Mấy ngày nay nó đã hỏi tôi về thứ cổ trùng ấy. Tôi chưa kịp trả lời cho nó thì xảy ra chuyện này!”

Cô Mùng thẳng thốt:

“Nó định nuôi cổ trùng hay sao? Nhưng ... nhưng mà... dù cho có nuôi thành công thì cũng chưa chắc đã đối đầu được với tên Mãn Châu kia. Thứ cho nhà cháu nói thẳng, hôm nay chính tay cháu chữa cho cô Lãnh thứ bệnh cổ trùng kim tằm ấy. Người làm ra chuyện này tuyệt đối không phải kẻ tầm thường.”

Lãnh đột ngột ngắt lời:

“Tạm gác chuyện của Vũ qua một bên. Cô Mừng thử nói cho tôi xem, tại sao tên Mãn Châu kia lại hạ cổ với con gái bà Nha?”

Cô Mừng ấp úng một lúc, thầy Lãnh thở dài nhìn ra cửa:

“Mục đích của tên đó rất đơn giản. Hắn muốn biết trong thôn này có vụ sư nuôi cổ trùng hay không mà thôi. Vốn dĩ... vốn dĩ chúng ta không nên xuất đầu lộ diện... nhưng cả đời sống ở đây rồi, ta không đành lòng nhìn thấy cảnh con bé Lành bị trùng từ trong thân đục hết lục phủ ngũ tạng. Xác chết của cổ trùng mà để người khác nhìn thấy... e rằng...”

Bác Hợp lúc này mới xen vào:

“Nhưng một khi đã bị hạ cổ, làm sao có thể cứu được trừ khi kẻ hại người muốn cứu?”

Cô Mừng chậm rãi trả lời:

“Ngay từ đầu thầy Lãnh đã biết là không thể cứu mạng được. Thầy cho cháu xử lý chỉ là giữ cho cổ trùng không ăn mòn cơ thể cô Lành để mở đường chui ra ngoài thôi. Cô Lành chí ít cũng có thể chết toàn thân”

Nghe cô Mừng trả lời, bác Hợp co rúm người vì sợ hãi. Từ ngày bác theo thầy Lãnh đến nay, chưa bao giờ sự tình lại xảy ra dồn dập đến thế. Nào là việc Vũ đột ngột xuất hiện, rồi gã đàn ông người Mãn lảng vảng trong khu vực này, nay lại đến việc người trong thôn bị hạ cổ.

Cô Mừng nghiêm giọng hỏi:

“VẬY THẦY ĐỊNH TÍNH THẾ NÀO ĐÂY?”

“Ngày mai cô hãy cho thằng bé biết về cổ trùng, nhất là thứ cổ trùng nhân mạng ấy. Để xem xem nó quyết định như thế nào, lúc đó chúng ta mới có thể tính tiếp.”

Thầy Lãnh ưu tư đáp lời.

Hai người còn lại không nói thêm gì nữa, chỉ gật đầu chào rồi lui về phía gian nhà trong. Vầng thái dương hăm hử ngoi lên từ phía đằng đông, chiếu ánh sáng đầu tiên của ngày mới lên những mái nhà tranh, nhà ngói trong thôn Cổ Lâu ảm đạm. Một tiếng chim lợn vang lên eng éc, sau đó là một tiếng hét âm ỉ từ đằng xa báo hiệu trong thôn có người nào đó vừa từ già cõi đời.

Không ai biết được rằng, bắt đầu từ ngày hôm ấy, sự bình yên của Cổ Lâu lại một lần nữa xáo trộn.



HỒI THỨ MƯỜI MỘT HOẠ Ở CỔ LÂU THÔN

Một đêm đầu thu gió heo may lành lạnh thổi, người trong thôn Cổ Lâu đã chìm vào giấc ngủ từ lúc nào. Không ai biết được rằng, trên con đường mòn nho nhỏ đầy hoa xoan có một gã đàn ông tóc tết đuôi sam, mặc trang phục người Mãn lâm lũi đi trong màn sương dày đặc.

Gã đi rất êm, tựa hồ như gót giày của gã chẳng hề chạm lên trên mặt đất. Đôi mắt gã đỏ lòm, sáng rực lên trong đêm tối hệt như mắt của loài dã thú. Mấy tiếng mèo gọi bạn vang lên đó đây khiến hắn dừng lại nghe ngóng. Một hồi sau gã lại âm thầm bước đi, trên tay vẫn cầm nguyên một xâu tiền xu cũ rích.

Gã đi đến cạnh cái hồ nước nhỏ, lần tới lần lui như muốn tìm một thứ gì đó. Một con chuột ẩn nấp sau gốc cây gạo già nhìn gã sợ sệt. Gã cúi xuống bên cạnh gốc cây, mặt song song với con chuột rồi mỉm cười đắc ý. Con chuột hoảng sợ vội tìm chỗ trốn nhưng không kịp, gã đàn ông trở tay nhanh như cắt đã tóm lấy cái đuôi của nó. Con chuột giãy dụa kêu lên *chin chít*, nó dùng

hết sức đề cong người lại định cắn cho gã đàn ông một cái. Thế nhưng ngay khi nó chưa kịp thực hiện ý tưởng ấy thì gã ta đã nhanh chóng thồn vào miệng nó vài con tằm dâu trắng muốt, beo béo thơm thơm. Miếng ăn khiến con chuột quên đi hẳn nỗi nguy ngập trước mắt, nó tận hưởng vị béo ngọt tiết ra từ những con tằm óng ánh. Gã đàn ông thả con chuột xuống đất, vừa nhìn nó chạy cuống cuồng chui vào trong hốc đá, vừa cười nhạt:

“Nhớ nhé! Nhớ mà sinh thật nhiều con đàn cháu đống, biết chưa?”

Vầng trăng u uẩn bị mây đen che mất. Gã đàn ông lẩm nhẩm đếm bước chân rồi biến mất trong màn đêm. Khi bước ra khỏi cổng thôn, gã ngoái lại nhìn rồi cười nhạt:

“Làng này đã có một con ngốc chết vì cổ trùng, rồi sẽ chết thêm nhiều người nữa.”

Gió bắt đầu thổi mang theo vài hạt mưa đêm.

Một hạt...

Hai hạt...

Một lúc sau... mưa ào ào dữ dội.

Sáng sớm hôm ấy, cô Lành chết. Từ lúc khai hoang vùng đất này, người ta chưa từng thấy một cái chết nào ghê rợn đến vậy. Người khâm liệm kể lại, khi họ đến thì từ thất khứu của cô Lành úa ra tua tủa những cái nhộng tằm nhỏ li ti, hết như xác chết trương sinh thối rữa bốc mùi lâu ngày. Mấy người thợ khâm liệm nhìn nhau ngần ngại, định bụng từ chối nhưng trước sự khẩn thiết của cụ đồ trưởng thôn, họ đành tặc lưỡi. Khâm liệm buổi sáng thì buổi chiều người ta đưa cô ra đồng, không ai dám nấn ná thêm vì sợ rằng thứ kim tằm cổ quái ấy sẽ lây đến mình,

Trong cơn mưa chiều rả rích, thầy Lãn buồn rầu mặc vội manh áo tơi rồi đi tiễn cô Lành tội nghiệp. Dù đã được tắm nước lá thơm và rượu, lại quấn chặt thêm mấy lớp áo liệm bằng vải xô trắng, thế nhưng người ta vẫn ngửi thấy mùi tanh tanh thoang thoảng phảng phất quanh quan tài. Vũ đứng trong nhà nhìn theo đoàn đưa tang lầm lũi đi trong mưa rồi thở dài. Cô Mừng cặm cụi ngồi nấu rượu ngô trong bếp, mới đầu thu nhưng tiết trời đã se lạnh. Từng cơn gió heo may ùa về, mang theo cả mùi hương ổi chín tới, xen lẫn với mùi khói nhang ai đó đốt cho người khuất mặt.

Vũ ngồi bên bếp củi nhìn ánh lửa bập bùng, hỏi vu vơ:

“Cô Mừng ơi! Thứ chui từ họng của cô Lành ra là gì thế?”

Cô Mừng đương chẻ lạt tre nghe thấy thế bèn ngừng lại một lúc rồi khẽ nói:

“Đó là kim tằm đó con!”

“Thứ đó có phải cổ trùng không hả cô?”

Không khí của cuộc nói chuyện diễn ra hết sức tự nhiên, cứ như hai người đương nói về một thứ gì đó bình thường chứ không phải thứ cổ trùng đoạt mạng.

Vũ có ý thăm dò, cậu cố giữ cho giọng nói của mình thật thản nhiên:

“Con nghe nói cha nuôi của con có nuôi cổ trùng. Cha con cũng từng nhắc đến thứ cổ trùng nhân mạng. Tại sao người ta lại cổ trùng đến thế vậy cô? Con nghe mà không hiểu gì cả.”

Cô Mừng ngần ngừ một lúc rồi ngó ra ngoài cửa như muốn xem xem có ai nghe lén không, đoạn nhỏ giọng nói:

“Thầy Lãnh nói với cô, sớm muộn gì cũng phải cho con biết về thứ cổ trùng này. Nếu con đã muốn biết tới như vậy thì ta cũng không giấu nữa. Đúng vậy! Nhà này nuôi cổ trùng. Cha ta trước đây chính là quan ngự y trong triều đình ở kinh đô Phú Xuân, cũng chính là sư phụ của cha nuôi con. Khi thầy Lãnh về Cổ Lâu

sinh sống thì ta mới sanh ra đời, lúc đó cha ta bệnh nặng chỉ đành gửi gắm ta cho đệ tử của mình mà thôi.”

Thầy Vũ im lặng, cô mừng tiếp lời:

“Người xưa có câu: *Nuôi trùng, dưỡng ngao, luyện ngải...*

Trong ba thứ ấy, nuôi trùng là khó khăn nhất, cũng là độc ác nhất, còn luyện ngải thì vốn dĩ đã quá quen thuộc với dân Việt ta rồi. Những người nuôi cổ trùng thường tập trung ở vùng núi phía Nam của nước Trung Hoa, hoặc mạn Tây Bắc của thành Thăng Long. Người ta nuôi cổ trùng, nuôi ngải để dùng vào nhiều mục đích, chỉ có kẻ nào táng tận lương tâm mới đi dùng nó để hại người mà thôi.

Nhiều người trước đây vẫn thường quen gọi cổ trùng là kim tâm. Một khi đã nuôi chúng rồi, tuyệt đối không thể quay đầu được nữa. Chúng. chúng.. còn kinh khủng hơn cả ngải”

“Vậy thì làm sao để nuôi cổ trùng hả cô?”

Nồi rượu ngô sôi sùng sục trên bếp, cô Mừng thở dài một tiếng rồi đáp lại:

“Muốn nuôi trùng chỉ có duy nhất một dịp trong năm, ấy là vào ngày mồng, nhằm tiết đoan ngo. Khi ấy là mùa hạ, tiết khi nóng ẩm, là thời điểm vật có độc sinh trưởng nhiều. Giữa lúc khí độc

đương thịnh, người nuôi sẽ tìm khoảng một trăm con rắn, rết các loại bỏ vào trong một chum vại.

Sau đó, người nuôi sẽ tắm rửa trai giới, quét dọn nhà cửa thật sạch sẽ để thấp nhang khấn bái quỷ thần. Cuối cùng người ta sẽ bịt kín miệng lu, đem giấu chiếc chum vại ở nơi tối tăm ẩm thấp, hoặc tốt nhất là chôn kín chiếc chum, mặc kệ loài rắn rết trong đó ăn thịt lẫn nhau.”

Vũ nghiêng đầu thắc mắc:

“Như thế là có được cổ trùng hay sao?”

Cô Lành khẽ lắc đầu cười buồn:

“Sao có thể dễ dàng như thế được. Trong suốt những ngày tháng ấy, người nuôi cố phải đêm đêm khấn vái, đọc chú trước khi đi ngủ, không được phép bỏ ngày nào. Nếu như để người nuôi cố khác rình được học thuộc bài chú ấy, người ấy sẽ dùng chú đó thu cổ trùng về để hại chết nhà chủ cũ. Vũ này! Con vẫn thường nghe nói, thai nhi trong bụng mẹ phải đủ chín tháng mười ngày mới ra đời. Cổ trùng cũng vậy, nhưng chỉ cần trăm ngày là đã luyện thành rồi. Con vật cuối cùng còn sống sót trong chiếc chum vại cũ ấy chính là cổ mẫu, khi đã luyện thành nó sẽ thay đổi cả hình dạng cũng như màu sắc”

Vũ lạng người đi, cô Mừng khẽ dùng vạt áo giao lĩnh thấm mồ hôi cho cậu rồi mỉm cười hiền lành:

“Có lần chính mắt ta nhìn thấy, có người nuôi cổ trùng khi bắt rắn rết bọ cạp vào trong chum thì chúng đều có màu rất bắt mắt. Con thì màu xanh lục, con màu trắng đen, lại còn có con rắn màu trắng muốt rất đẹp. Ấy vậy mà trải qua trăm ngày... cổ mẫu cuối cùng cũng luyện thành, đó chính là con rắn trắng. Con có đoán được lúc này con rắn trắng như thế nào không?”

Lần này thì Vũ cảm thấy cuốn hút thực sự, cậu dè dặt đáp:

“Nó... nó... đổi sang màu đen hay sao?”

“Không! Con rắn trắng muốt ấy phình to hết như con trăn, trên người nó loang lổ những vết xanh xanh, đỏ đỏ, lại còn có những nốt tròn màu đen. Ta đoán rằng, những vết tròn loang lổ ấy chính là độc từ những con vật khác mà nó đã ăn.”

Gương mặt Vũ đã nhợt nhạt vài phần, cô Mừng nhanh tay lọc những hạt ngô vàng ruộm bỏ sang một bên. Vừa làm cô vừa tiếp tục:

“Nói ra cũng thực kì công, cổ trùng có rất nhiều loại. Nếu làm từ sâu độc thì khi thoát kén, toàn thân phủ một lớp vàng óng ánh hoặc trắng muốt, gọi là cổ tằm. Nếu như cổ mẫu làm từ rắn rết

sẽ được gọi là xà cổ. Người nào chọn ếch, thằn lằn thì khi luyện thành sẽ có dạng như kỳ lân, gọi là kỳ lân cổ. Thấp nhất trong cổ trùng là sắt cổ, những loại này sinh ra từ giòi, trùng hoặc là chấy rận.”

Vũ bất ngờ xen ngang:

“Chấy rận cũng có thể luyện thành cổ trùng hay sao?”

Cô Mừng gật đầu xác nhận:

“Đương nhiên! Phàm là loài vật nào có độc cũng đều biến thành cổ trùng được. Chỉ là độc sẽ không nhiều như rắn rết hay bò cạp mà thôi. Cung phi trong hoàng tộc còn có kẻ dùng cổ trùng từ con chấy để hại người, kẻ nào bị hạ cổ thì đầu tóc lúc nào cũng ngứa ngáy hôi thối không ngừng, ngày đêm gãi nấy gãi để cho tới khi tóc rụng hết, mười đầu ngón tay toàn máu đến chết mới thôi”

Cậu Vũ cúi đầu làm

“Vậy là... vậy là cô Lành đích thực là bị hạ cổ.”

Lúc này cô Mừng bất chợt nghiêm mặt, cô thì thào:

“Đúng vậy! Thứ mà cô ta trúng phải là kim tằm. Người trúng phải cổ này toàn thân đau đớn dữ dội, từ trong nội tạng xuất

hiện những con dâu tằm ăn thủng lục phủ ngũ tạng, khi lỗ tai, lỗ mũi có những con tằm nhộng bò ra thì cũng chết”

Một cơn gió lạnh thổi ùa vào căn bếp nhỏ khiến toàn thân Vũ rùng mình, cậu lấm bầm với chính mình:

“Không biết cô Lành đã gây ra nghiệt gì mà lại có kẻ nhẫn tâm hại cô ấy như thế chứ?”

Nói chưa dứt lời, Vũ đã chau mày thắc mắc

“Nhưng cô đã biết rõ như vậy, tại Sao không thể cứu cô Lành? Con nghe thầy Lãnh nói cô rất giỏi cơ mà!”

Cô Mừng buồn bã trả lời:

“Ta từ nhỏ đã nuôi cổ, trước là để phòng thân, sau là để dùng cổ cứu người. Cổ trùng hay bùa ngải cũng như đứa trẻ nhỏ vậy, nếu chúng ở với người tốt thì không sao, rủi mà nằm trong tay kẻ xấu thì vạn nhất đều trở thành thứ giết người đoạt mạng. Người nuôi cổ như ta dù cao tay đến đâu cũng không thể cứu được người bị hạ cổ.

Chỉ có một người duy nhất có thể cứu được ấy chính là kẻ hại người. Con nghĩ mà xem, một khi kẻ nào đó đã quyết tâm hạ cổ rồi, liệu hắn còn muốn gỡ cổ độc cho người ta không?”

Đến lúc này thì Vũ cung đã hiểu được bảy, tám phần. Thế nhưng còn một việc nữa trong lòng cậu vẫn không sao cắt nghĩa được. Chờ cô Mừng vớt bỗng rượu xong, Vũ ngập ngừng:

“Cha nuôi của con có nói, còn một thứ nữa gọi là cổ trùng nhân mạng... Không biết... không biết cô có biết thứ đó không?”

Cô Mừng vừa nghe thấy thế liền đánh rơi cái gáo dừa tào nên một tràng âm thanh dài lộp cộp. Cô hít một hơi thật sâu để cho qua cơn thảng thốt rồi gật đầu:

“Đúng vậy! Thứ cổ trùng nhân mạng đó là thứ độc địa nhất mà giới nuôi cổ có thể nghĩ ra.. Để làm được điều này cần phải có máu thịt tươi của con người”

Vũ im lặng không đáp, cô Mừng vẫn vừa làm vừa ôn tồn giảng dạy, giọng điệu hết như kể chuyện tầm phào:

“Cổ trùng nhân mạng có cách làm chẳng khác cổ trùng thông thường là bao. Chỉ có điều, thay vì chỉ dùng rắn rết bọ cạp thì người ta dùng cả con người.”

“Vậy... vậy là hàng đêm mỗi khi niệm chú, người nuôi cổ phải rưới máu có chính mình, bỏ vào hay sao. Cách làm này thực đáng sợ quá!”

Vũ run run đáp lại.

Đến lúc này thì giọng nói của cô Mừng cũng chẳng còn vẻ bình tĩnh nữa, trên gương mặt cô lấm tấm mồ hôi, đoạn đáp:

“Không phải như thế. Con nghĩ đơn giản như vậy sao? Cổ trùng nhân mạng chính là ... chính là... bắt một người bỏ chung vào chum vại đầy rắn rết để cho người đó tự giết chết những con vật độc trong đó. Nếu.. nếu... thành công thì sẽ có cổ trùng nhân mạng, người này đi đường không sợ rắn rết làm hại, lại có thể tùy ý giết kẻ nào ngang đường. Người nào nuôi được cổ trùng nhân mạng thực là đại họa khôn lường.”

Giọng cô Mừng thì thầm khe khẽ nhưng cũng đủ khiến cho Vũ bủn rủn cả người. Bản thân cậu không ngờ thứ cổ trùng nhân mạng này lại đáng sợ đến thế. Cậu run rẩy hỏi lại:

“Liệu... liệu có người nào từng nuôi cổ trùng nhân mạng chưa? Con Con ...thật không ngờ”

“Có! Có một người bị đồn đại là nuôi cổ trùng nhân mạng. Nhưng sự thực như thế nào thì ta... ta... cũng không rõ. Chỉ là.. chỉ là nghe nói thôi.”

Cô Mừng ấp úng.

Vũ sốt ruột hỏi lại:

“Là ai? Là ai vậy cô? Cô đừng làm con tò mò”

Nồi rượu ngô trên bếp sôi sùng sục, tỏa ra mùi hương thơm phức. Củi đã tàn nhưng cô Mừng chẳng vội thay ngay, cô âm ừ khẽ nói:

“Nghe nói thời Đường, chính Võ Tắc Thiên đã từng chặt chân chặt tay Vương hoàng hậu và Tiêu Thục Phi rồi cho vào trong một chiếc thùng lớn để làm thứ cổ trùng nhân mạng. Người ta đồn đại rằng, Võ Hậu lúc ấy muốn củng cố quyền lực của mình nên mới dùng hoàng hậu và Thục phi ngâm chung một thùng với rắn rết. Có lẽ vì muốn giữ bí mật về thứ vu thuật tàn ác này, mà đấm tay chân của Võ Tắc Thiên nói rằng hai vị hậu phi kia ngâm vào trong rượu vì tội phản trắc, thứ rượu ấy gọi là cốt tủy. Thế nhưng mà... những vụ sư tử Trung Hoa đến Đại Việt ta đều tin rằng, quả thực Võ Tắc Thiên đã luyện cổ trùng nhân mạng.”

Vũ bàng hoàng cả người, cậu không ngờ rằng thứ cổ trùng này lại có lai lịch kinh hoàng đẫm máu tanh đến thế. Trời lúc ấy đã chạng vạng tối, cô Mừng lại tất tả chuẩn bị bữa cơm chiều. Vũ chỉ kịp níu cô lại rồi hỏi một câu cuối cùng

“... vậy ở Đại Việt ta đã có người nào luyện thành công thứ này chưa?”

Nghe câu này của Vũ, cô Mừng cười nhẹ:

“Việc này ta thực không biết. Cũng có thể có, cũng có thể không. Nhưng nếu quả thực có người luyện thành thì sao mà chúng ta có thể biết được chứ. Con nghĩ xem có đúng không?”

Trong lòng Vũ thót lên một cái hệt như có ai bóp mạnh. Đúng vậy! Nếu phải làm chuyện kinh hoàng đấy, hẳn là người ta sẽ che giấu đến cùng. Phần vì không để cho người khác biết mà cướp đoạt, phần vì sợ thiên hạ biết lòng người cũng có lúc không bằng cảm thú.

Từ ngày nói chuyện với cô Mừng trong lòng Vũ rối như tơ vò. Cậu ngẫm nghĩ về cái chết của cha mẹ, của anh lính Giản, của viên quan khâm sai và đứa con gái thầy lang Bộc. Thỉnh thoảng cậu lại lần giở bức phong thư bằng da đã cũ mềm mà cha cậu trao cho vào ngày ly biệt.

Nhìn đi nhìn lại Vũ cũng không thể coi đó là một bức thư, vì trên mặt da chẳng có gì đặc biệt cả, chỉ đơn giản là một bức họa vẽ bốn con chó đứng ở bốn góc, ở trung tâm có một Viêm (hỏa) mà thôi. Nhiều lúc Vũ tự hỏi, không biết thứ này là quái quỷ gì mà được gia tộc mình truyền từ đời này qua đời khác đến thế. Chẳng biết có điều gì bí ẩn cất giữ ở bên trong.

Nghĩ miên man một hồi, cậu lại chìm vào trong giấc ngủ, để rồi lại một lúc sau lại giật mình vì những giấc mộng mị nửa đêm.

Cậu mơ thấy anh Giản về, rồi mơ thấy cả đứa nhỏ ba tuổi con trai của quan tri phủ đại nhân đứng trên người cậu cười khanh khách. Dù chẳng nói ra với ai, nhưng Vũ cũng tự lấy làm lạ. Chính tay cậu đã cắt đầu của Dạ Xoa phu nhân, đáng lẽ ra mũ đàn bà độc ác ấy phải đeo bám cậu mới phải, chứ không phải những vong hồn ở chốn cũ. Vừa gác tay lên trán vừa thở dài, Vũ ngủ quên lúc nào không biết.

Thời gian trôi nhanh như gió thoảng bên hiên. Cứ khi cây hoa đào cổ thụ trước nhà cha con thầy Lãnh nở hoa thì cũng là lúc mùa xuân đến. Tết vừa xong, ngoảnh đi ngoảnh lại đã đến tiết kinh trập, rồi tiết thanh minh, cốc vũ, tiểu mãn rồi mang chủng. Qua đến tiết lập thu, xử thủ là đến tiết bạch lộ, quay đi quay lại là tiết đại hàn.

Ngoảnh đi ngoảnh lại, cậu bé Vũ năm nào đã trở thành một chàng thanh niên khôi ngô, đỉnh đạc.

Thầy Lãnh trước đó đã từng mong muốn Vũ có thể theo nghiệp đèn sách như con trai ruột của mình lúc trước, nhưng Vũ chối từ.

Cậu vẫn nặng lòng muốn điều tra chân tướng cái chết của cha mẹ mình, thầy Lãnh hiểu lòng con trai nên cũng chẳng làm khó thêm nữa. Thầy hết lòng chỉ dạy cho Vũ cách xem bói, xem quẻ,

thiên tượng, lại dạy cậu cách giải và vài món bùa phép để phòng thân. sẵn tố chất thông minh, lại có con mắt dương nên lĩnh hội nhanh hơn hẳn bình thường, thầy Lãnh lấy làm hài lòng lắm.

Kể ra cũng thật kì lạ, người xưa vẫn cho rằng trẻ nhỏ thì mắt sáng hơn bình thường, chúng có thể tà ma ngạ quỷ. Phần lớn lũ trẻ con khi lớn thì khả năng nhìn thấy vong hồn cũng biến mất theo, ấy thế mà với Vũ thì không. Cậu chẳng những không bị mất đi tuệ nhãn khác người, mà ngược lại càng lúc cậu càng cảm nhận oan hồn rõ ràng hơn. Nhiều khi chỉ cần đi ngang qua một ngôi nhà nào đó là Vũ đã có thể biết được nhà đó đất dữ hay lành, thậm chí dân trong phủ Long Hưng vẫn thường đồn đại rằng Vũ có thể biết được người nào sắp về châu trời rồi nói trúng phúc

Người ta kể rằng có thôn có đôi vợ chồng phú ông rất giàu có, cả hai lấy nhau mấy năm trời mà người vợ mãi mới có thai. Phú ông mừng lắm bèn đến tận nhà mời thầy Lãnh đi thăm khám cho vợ mình rồi bốc thuốc an thai, Vũ tò mò bèn đi theo. Nào ngờ vừa đến nơi, chưa kịp bước chân vào nhà Vũ đã nói luôn:

“ Nhà ông đây sao lại có con mèo lớn đầy máu ở trên mái nhà vậy? Nó cứ cào móng sột soạt vào vách cửa gỗ thế kia thì ai mà ngủ được”

Người nhà phú ông nghe thây thể thì kinh hồn bạt vía. Hỏi ra mới biết, dạo gần đây phú bà liên tục không ngủ được, nửa đêm nửa hôm đều nghe thấy tiếng móng vuốt sắc lẹm cào vào cửa gỗ, mỗi lần như thế phú bà đều hét thốt thanh rồi run cầm cập vì sợ hãi.

Một đứa hầu trong nhà vôi vàng thưa rằng trước đây trong nhà có con mèo đen rất hay giết chuột, khi biết phú bà có thai, phú ông sợ lông mèo ảnh hưởng đến vợ con nên vôi vàng sai người nhả tâm giết chết con mèo. Nào ngờ từ hôm ấy trong nhà xảy ra quỷ sự, riêng phú ông thì thường xuyên mơ thấy con mèo ngày trước về ngồi trên ngực mình rồi bất bất thành linh cào ông tóe máu. Thầy Lãnh nghe xong lắc đầu buồn bã:

“Mèo là loài vật có linh tinh. Hơn nữa mèo cũng chẳng có hại cho thai phụ như người ta đồn đại. Nhà ông đây lại hồ đồ giết hại một con vật đáng thương vô tội, nếu không tạ lỗi với nó thì e rằng chuyện chẳng lành ập tới”

Phú ông nghe lời, vôi vàng làm mời pháp sư ở huyện bên để cầu siêu cho con mèo nhỏ. Thế nhưng sự việc vẫn chẳng có tiến triển gì tích cực, phú ông lại đến cầu xin cha con thầy Lãnh.

Lúc bấy giờ Vũ mới ra mặt, cậu chẳng nói chẳng rằng chỉ cầm ba nén nhang rồi ngược mặt lên mái nhà lầm rầm khẩn vái.

Người ta thấy một cơn gió thoảng đến, Vũ khẽ co người rồi quay ra nhìn phú ông mỉm cười gật đầu. Gia đình phú ông chẳng hiểu gì, nhưng quả thực từ ngày Vũ ra tay thì trong nhà không còn vang lên tiếng cào móng nữa.

Dân trong thôn bảo rằng, cậu Vũ nhà thầy Lãnh đã thu phục oán linh của con mèo mất rồi. Từ đó Vũ càng thêm nức tiếng, thế nhưng cậu chẳng bao giờ xem bói cho ai, cũng chẳng để ý bất cứ cô gái nào cả. Trong lòng Vũ, ý nghĩ trả thù rửa hận cho cha mẹ ruột chưa bao giờ nguôi.

Rằm trung thu năm ấy trong thôn Cổ Lâu có lễ hội đèn lồng. Người ta làm những chiếc đèn đủ màu sắc để treo trước cửa nhà. Dọc hai bên đường thôn là những ngôi nhà san sát, thành thử khi treo đèn lồng nhìn từ xa khung cảnh cũng lung linh hơn gấp bội. Cụ đồ trưởng thôn vốn ưa văn thơ liền tỉ mỉ chép thơ lên trên những chiếc đèn đầy màu sắc, người nào người nấy cũng đều tấm tắc ngợi khen, ai cũng muốn có đèn lồng thơ phú để cầu cho con cái mình học hành đỗ đạt, nở mày nở mặt với đời. Thành thử cứ đến tiết lập thu là dân trong thôn lại tất bật chuẩn bị lồng đèn, lâu dần tục ấy thành lệ. Họa ở thôn Cổ Lâu, hay nói đúng hơn là họa từ nhà thầy Lãnh cũng bắt nguồn vào đêm hội đèn lồng năm đó.

Như đã thành lệ, cứ đến đầu tháng tám âm lịch là người dân trong thôn Cổ Lâu lại bận rộn hơn bao giờ hết. Người ta đã chẻ tre để làm khung cho lồng đèn, sau đó mới đắp giấy màu lên trên. Dưới bàn tay tài hoa của người thợ thủ công, từng chiếc đèn hình cá chép, hình tròn, hình vuông trở nên thật rực rỡ. Nhà thầy Lãnh không làm đèn, bởi lẽ cứ gần đến ngày rằm bà con trong thôn xóm sẽ mang đèn lồng đến biểu thầy. Năm nào cũng như vậy. Sau đám tang của cô Lành không bao lâu thì cũng là lúc người dân trong thôn treo đèn lồng trước cửa. Đám trai tráng trong làng dùng những thanh tre thật lớn ráp vào với nhau để tạo thành khung treo đầu thôn cho tới cuối thôn, việc này tới mấy ngày. Đêm hôm ấy người ta cắt cử hai người thanh niên ở lại trông coi đóng đèn lồng, một người tên là Bột, người còn tên Sâm.

Mới chạng vạng tối nhưng tiết trời đã bắt đầu chuyển lạnh, Bột và Sâm đương co ro nằm trên chiếc chõng tre thì nghe thấy vài tiếng kêu chín chít. Sâm đương rít thuốc lào nghe thấy tiếng động lạ vội dừng lại nghe ngóng, gã nhận thấy có con chuột to xù lông nhanh vào đóng đèn lồng xếp dưới đất. Sâm bực mình bèn cầm chiếc gậy tre đi đến gần xua con chuột. Nào ngờ con chuột không những không chạy mà còn nhìn Sâm với ánh mắt đờ đờ. Bắt gặp đôi mắt hung hãn của con chuột, Sâm lạnh cả

gáy làm rơi cả chiếc gậy trên tay. Bột nhìn thấy bèn hất hàm hỏi:

“Làm sao đấy hả Sâm?”

Sâm nuốt nước bọt Cáp.

“Mẹ kiếp! Con chuột này mắt nó đỏ lòm sáng rực như đèn lồng đỏ vậy! Mà ra đây mà xem này!”

Bột dốc nửa bầu rượu lên tu ừng ực, gã quẹt miệng cười nhạt:

“Vớ vẩn! Chuột là chuột chứ làm gì có con nào mắt đỏ như đèn lồng. Hôm nay mày bị say thuốc lào à?”

Thấy bạn trêu chọc, Sâm giận lắm nhưng chẳng nói gì. Gã lau bầu vài câu rồi nằm trên chõng tre nhìn ra đồng đèn lồng đủ sắc màu. Cái ánh mắt của con chuột làm gã cảm thấy rờn rợn. Chính bản thân gã đã từng đi đào cá trê ở mộ người chết hàng trăm lần, nhưng chưa có lần nào trong lòng gã cảm thấy bất an đến thế. Có khi nào....

Nằm nghĩ vẩn vơ một lát, Sâm ngủ quên lúc nào không hay. Nửa đêm hôm ấy gã bị đánh thức bởi một tiếng gào thét thanh ở ngay bên tai mình. Theo phản xạ, gã giật mình bật dậy nhìn sang cái chõng kê bên thì.... Ôi thôi! Cả đàn chuột đương tấn công thẳng Bột. Con nào con nấy to như con mèo nhỏ, mắt đỏ

khé sáng rực trong đêm tối. Hai con bu vào cắn hai hốc mắt, còn mấy con còn lại thì gặm ngón chân.

Đáng sợ nhất là một con cắn vào hạ bộ khiến thằng Bọt gào rú ầm ĩ, một tay thọc vào quần, tay còn lại luống cuống cào vào mặt để lôi hai con chuột ra. Chứng kiến cảnh tượng kinh hoàng, Sâm hét lên một tiếng rồi nhào tới giúp bạn.

Gã lấy cành cây đẫy được đóng chuột ở dưới chân Bọt rồi bậm môi giật thật mạnh hai cái đuôi chuột thông xuống gương mặt vương đầy máu của Bọt. Được sự trợ giúp, Bọt dùng hai tay thọc vào quần, lôi ra được con chuột to bằng cổ tay rồi ném đi.

Gương mặt hấn đầm đìa máu, một bên mắt trái bị gặm cho nham nhở, lũ chuột vừa bỏ chạy vừa kêu chít chít. Sâm vội vã lấy cái mền cho Bọt cầm máu, lúc này hấn mới kêu lên ầm ĩ để mọi người tới cứu.

Chừng nửa tuần hương sau, cả Sâm và Bọt đã ngồi yên vị trên chiếc chõng nhỏ dành cho bệnh nhân ở nhà thầy Lãnh. Cô Mừng vẫn còn chưa kịp vấn tóc, chỉ vội vàng cầm miếng khăn trắng để băng bó cho gã thanh niên ngồi trước mặt. Sâm không bị thương nhưng toàn thân gã run lên bần bật, miệng liên tục nói:

“Chuột. chuột có mắt màu đỏ. nó.... nó sáng rực lên!”

Thầy Lãnh lấy làm lạ bèn hỏi Bột, nhưng lúc này gã thanh niên dường như á khẩu, chẳng thể nói thêm được điều gì. Thầy Lãnh thở dài đứng trước hiên nhà lẩm bẩm:

“Lạ lùng thật! Sao lại xuất hiện chuột mắt đỏ rực ở đây?”

Từ sau vụ chuột tấn công thặng Bột trong lúc ngủ, dân trong thôn không dám ngủ lại trông đống đèn lồng nữa, nhiều thầy bà xem bói trong huyện đều bảo thôn Cổ Lâu đắc tội với ma quỷ cho nên chốn ấy không được yên. Ban đầu nhiều người cho rằng những thầy bà bói toán chỉ dựng chuyện hòng kiếm lợi, thế nhưng sau đó trong thôn càng ngày càng có nhiều người nhìn thấy chuột. Nhiều người kể rằng lũ chuột ấy to bằng cổ chân người lớn, ban ngày không thấy xuất hiện, nhưng khi đêm xuống thì chúng chạy lung sục khắp nơi trong thôn, mắt đỏ rực như ánh đèn sáng lên trong đêm tối hệt như mắt quỷ. Bầy chuột phá phách, cắn sạch hết rau củ treo trước nhà của người trong thôn, ngay cả ớt khô cay xé lưỡi chúng cũng không tha. Câu chuyện càng trở nên rùng rợn hơn nữa ấy là khi răn cũng bị chúng bâu lại xơi tái.

Người ta kể rằng sau nhà cụ đồ trưởng thôn là một cây nhãn già trên đấy có một con răn cạp nong rất to. Không ai biết con răn có từ bao giờ, chỉ biết rằng cụ đồ vẫn hay kể lại rằng từ lúc còn bé cụ đã nhìn thấy nó rồi. Con răn rất tinh khôn, cứ hễ đến tiết

kinh trập (tháng ba hàng năm) khi ấy rắn rết bò ra khỏi hang thì cụ đồ lại chuẩn sửa soạn một mâm lễ nhỏ nhoi, xin rắn đừng bò vào nhà ông. Chẳng biết rắn có nghe được lời khẩn vái của cụ đồ trưởng thôn hay không, nhưng lần nào mâm lễ cũng hết veo, và nhà cụ đồ thì chẳng khi nào có rắn rết.

Ấy vậy mà sáng sớm hôm ấy, cụ đồ vừa tỉnh dậy định ra ngoài bờ giếng sau nhà để rửa mặt thì chợt thấy xác con rắn vắt ngang trên cành nhãn. Cụ đồ hoảng quá vì trước giờ chưa bao giờ thấy rắn vào lúc mưa gió rét mướt thế này, bèn lập cập chống gậy lại xem. Nào ngờ vừa tới gần, cụ gần như phát hoảng khi nhìn thấy hai mắt của con rắn rỗng tuếch, toàn thân tới tả nát bươm thủng lỗ chỗ. Mùi máu, mùi mỡ rắn tanh nồng hòa vào với mùi hoa lá trong sương sớm tạo thành một cỗ mùi vừa tanh vừa ngọt, khiến cho cụ đồ không kìm được mà nôn thốc nôn tháo.

Cụ đồ hoảng quá, vội vàng ra trước cửa nhà để tri hô người tới cứu. Phải đến khi đám thanh niên trai tráng trong thôn tới hạ con rắn xuống thì người ta mới kinh hoàng phát hiện... trên thân con rắn toàn là những dấu gặm nhấm chi chít, hệt như bị chuột ăn thịt. Rất nhiều người đổ xô đến để xem xác chết thảm thương của con cạp nong, nhiều người còn tặc lưỡi nói với nhau:

“Từ trước đến giờ là rắn ăn thịt chuột, có bao giờ chuột ăn thịt rắn như thế này đâu. Không khéo... thôn này gặp họa mất thôi”

Vũ cũng đứng lẫn trong dòng người đi xem xác chết con rắn vào sáng sớm hôm đó. Những lời xì xào bàn tán của dân trong thôn lọt đến tai cậu khiến cậu cũng không khỏi bất an.

Cảm giác này hết như lúc phủ Quốc Oai gặp họa năm nào. Đêm hôm ấy Vũ không ngủ được. Nằm trên chiếc giường trông ra ngoài cửa sổ, Vũ bỗng dưng cảm thấy mình hết như ngày còn bé. Ngày ấy cậu thường hay mơ thấy bóng đèn, lúc thì anh Giản, có lúc lại là cậu quý tử con quan tri phủ đại nhân ngồi lên bụng nhìn cậu cười khàn khàn. Thế nhưng điều khiến cậu băn khoăn lo lắng nhất ấy là gã đàn ông Mãn Châu kia là ai? Tại sao gã cứ bám riết lấy cậu như thế? Liệu có gì khuất tất ở bên trong mà cậu nhất thời chưa lý giải được.

Gần đến rằm tháng tám, mặt trăng chưa tròn hẳn nhưng cũng đã tỏa ánh sáng bàng bạc xuyên qua cửa sổ. Lúc này khoảng gần giờ tí, tiếng kêu leng keng của anh Tư mỗ trong làng vắng vắng đâu đây:

“Trời khuya đêm tối, đề phòng trộm đạo”

Cứ mỗi một tiếng rao, anh lại gõ nhẹ cái mõ một tiếng. Vũ nhìn đăm đăm tán lá cây thò vào khe cửa, trong lòng miên man suy

nghĩ. Đúng lúc đó vang lên một tiếng sột soạt khe khẽ. Ngõ là có trộm Vũ nhóm dậy để xem cho kỹ.

Dưới ánh trăng mờ ảo, một con chuột từ đâu bò lên trên bệ cửa sổ. Vũ thở phào:

“Thì ra chỉ là một con chuột!”

Chưa kịp nghĩ xong, cậu giật thót mình khi thấy đôi mắt của nó đỏ khé sáng rực lên trong đêm tối. Nó nhìn cậu rồi chồm tới đầy hung tợn.

Vũ chưa kịp kêu lên một một cái bóng mèo đen ngòm nhào lại, con chuột như cảm nhận thấy có thiên địch, nó luống cuống vội tìm chỗ trốn, thế nhưng cái bóng mèo đen không ngần ngại dù chỉ một tích tắc. Vũ chỉ kịp nghe thấy con chuột mất đỏ kêu ré lên một tiếng rồi tắt lịm.

Lúc này Vũ mới vùng dậy để tìm thì thấy con chuột đã chết từ lúc nào, trên thân nó còn rõ ba vết cào sắc lẹm, máu bắn tóe lên một góc tường.

Cầm xác chết con chuột trên tay, toàn thân Vũ run lên cầm cập, một hồi sau cậu mới khẽ nói:

“Đa tạ người nhé hắc miêu!”

Từ cuộc gặp gỡ chớp nhoáng ở nhà phú ông , oán vong của con mèo đen đã đi theo Vũ. Nó biết Vũ nhìn thấy vong hồn của nó, nghe được tiếng kêu ai oán của nó trước đây, thành ra trong lòng con vật nhỏ cũng nảy sinh thiện ý vài phần. Vũ cũng không xua đuổi con mèo đen, lại gọi nó là Hắc Miêu, coi như bầu bạn.

Vốn dĩ ban đầu Vũ cũng chỉ định giữ nó bên cạnh cho đỡ cô quạnh, không ngờ rằng chính lòng trắc ẩn hôm nay đã cứu mạng mình. Vừa hay lúc ấy từ đâu đó vang lên một tiếng hét rồi tắt lịm. Vũ dừng lại lắng tai nghe, không cả để ý thấy bóng con Hắc Miêu ngòì thu lu bên cạnh mình. Chừng một lúc không gian xung quanh lại tĩnh mịch trở lại, Vũ nhún vai cho rằng mình nghe nhầm bèn đi ngủ. Thế nhưng, ngay cả bản thân cậu cũng không ngờ được, đêm trăng sáng hôm ấy, trong thôn Cổ Lâu lại nhiều người chết đến vậy

Gà chưa kịp gáy cô Mừng đã trở dậy. Rằm trung thu năm nay trong thôn xảy ra quá nhiều chuyện, thầy Lãnh tỏ ý muốn cúng bái long trọng hơn bình thường để an ủi những vong hồn chết thảm. Người nuôi cổ trùng lâu năm hẳn sẽ có linh tính nhanh nhạy hơn hẳn người bình thường.

Cô Mừng vừa đẩy cửa bước ra ngoài, hơi gió lạnh của sáng mùa thu ùa vào mang theo mùi tử khí. Cô khịt mũi vài cái rồi cau mày ngẫm nghĩ:

“Có mùi xác chết, lại còn cả mùi động vật nữa. Có chuyện gì thế nhỉ?”

Cái mùi càng lúc càng trở nên nồng nặc, cô mon men đi ra đằng trước để nghe ngóng thì chẳng thấy gì. Đúng lúc cô định quay lưng đi thì nghe thấy tiếng trẻ con hét thất thanh từ đằng xa:

“Cứu! Cứu với!”

“Mẹ ơi! Có người chết, có người chết!”

“Ôi trời ơi!”

Cô Mừng không kịp suy nghĩ lấy nửa giây vội vội vàng vàng chạy đến. Trước mắt cô, một cảnh tượng kinh hoàng diễn ra. Xác người chết la liệt khắp nơi trên con đường mòn chạy dọc thôn. Nghe tiếng hét, nhiều người lớn vội vàng bước ra ngoài, vừa nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, ai nấy đều lặng thinh.

Hỏi ra mới biết, mấy đứa trẻ con dắt trâu ra đồng từ tờ mờ sáng, khi đi ngang lối này chúng thấy có thứ gì đó trước mặt hết như người đương nằm ngủ.

Đoán chừng rồi nằm ngủ quên, chúng mới mon men đi tới thì chợt phát hiện...những người ấy đều đã chết cả, có lẽ chết từ đêm qua. CƠn mưa đêm vội vã làm nước đọng thành

đàn ông say rượu vũng bên mấy cái xác hòa chung với máu loang ra mặt đất, mấy khóm hoa xoan rơi lả tả nổi bật trên lớp máu khô bắt đầu tím thâm lại. Một người đàn ông bạo gan lại gần lật một cái xác lên, đám người hoảng hồn giật mình lùi lại mấy bước. Ổ bụng của những người này bị vô số những vết cắn chi chít như răng chuột khoét thành một hố sâu hoắm. Cô Mừng nghe rõ mồn một ai đó lắp ba lắp bắp không nói thành lời:

“Ôi trời ơi! Chuột... chuột ăn thịt người!”

Cả thôn được phen nhốn nháo, lũ trẻ nhỏ đứa nào đứa nấy chứng kiến cảnh này đều khóc ré lên vì sợ hãi. Cô Mừng tắt tả chạy về báo tin cho thầy Lãnh. Vừa hay tin, Vũ đã run run nói:

“Đêm hôm qua.. cũng ... cũng có một con chuột mắt đỏ khé nhảy lên bệ cửa sổ phòng con. Con chưa kịp định thần thì con chuột đã bị vong con hắc miêu cào chết”

Bác Hợp nghe thấy thế thì giật mình vội hỏi:

“Vong hắc miêu theo cháu à? Mà từ từ đã... chuột làm sao mà lại vào được nhà này? Nhà này hơn hai chục năm nay chưa hề có chuột bọ dám lai vãng. Có khi nào cháu nhìn nhầm không?”

Vũ khẳng định:

“Không! Rõ ràng là con không hề nhìn nhầm. Xác chết của con chuột con còn vớt ra đằng sau vườn ấy. Khéo có khi giờ này vẫn chưa biến mất đâu. Rõ ràng mắt của con chuột ấy đỏ rực hết như lồng đèn phát sáng trong đêm”

Ngừng một lúc rồi như thể nhớ ra điều gì, Vũ vội vàng nói tiếp:

“Thôi đúng rồi! Lúc con chuột chết, con có nghe thấy tiếng hét từ cuối thôn vọng lại. Sau đó không thấy gì nữa. Có ngờ đâu...”

Cô Mừng và bác Hợp nhìn nhau lo lắng, lúc ấy thầy Lãnh mới nghiêm nghị nói:

“Chuyện này không thể vội vàng kết luận được! Phải nhìn tận mắt xác chết của con con chuột kỳ lạ ấy thì mới biết được!”

Mấy người xúm xít quanh xác con chuột, trận mưa lớn đêm qua đã làm cho lá cây trong vườn rụng đầy, bác Hợp nín thở dùng chiếc gậy tre để tìm kiếm.

Dưới lớp lá ướt sũng, xác con chuột trương lên, dòi bọ phủ trắng toàn thân nó, một nửa thân nó chỉ còn bộ xương chưa róc thịt. Vũ hoảng hồn giật nảy mình, thầy Lãnh cúi xuống nheo mắt nhìn đầy nghi hoặc:

“Quái lạ! Mới chết ngày hôm qua làm sao dòi bọ có thể ăn đến tận xương của con chuột được? Chẳng lẽ...”

Cô Mừng lắc đầu nói thẳng:

“Con hiểu thầy đương nghĩ gì! Con chuột này đích thực là bị bỏ cổ trùng!”

Bác Hợp nghe thấy thế mặt đã tái nhợt, bác nhìn thầy Lãnh rồi lại nhìn cô Mừng, gương mặt tỏ vẻ sợ hãi. Vũ vội vã xen ngang:

“Sao lại hạ cổ con chuột này chứ? Chẳng phải bất cứ loài nào hễ cứ ăn phải cổ trùng sẽ bị vong mạng hay sao?”

Đôi mắt cô Mừng sáng rực, giọng nói chắc nịch:

“Cổ trùng có thể hại người bằng nhiều cách. Rất có khả năng, đồng chuột cắn người trong làng không phải là vật chủ trực tiếp, mà chỉ đơn giản là vật trung gian gây nên cái chết rất nhanh cho người bị cắn mà thôi. Hơn nữa... loài chuột lại là loài sinh đẻ liên tục. Chúng sẽ mang cái độc cổ trùng gieo rắc khắp nơi. Nếu Nếu không nhanh chóng tìm ra tường tận nguồn gốc thì chỉ e... chỉ e..”

Thầy Lãnh thở dài tiếp lời:

“Một điều quan trọng nữa là kẻ nào đứng sau chuyện này? Dù cho hẳn là ai thì khả năng luyện cổ trùng và bùa ngải của hẳn cũng vào hàng cao thủ. Tuy rằng ta không ở thôn Cổ Lâu từ bé, nhưng cũng biết mảnh đất này âm khí quá nặng bởi nơi đây

vốn là hổ chôn tập thể. Thế nhưng... nói gì thì nói, người Cổ Lâu cũng được xem là hiền lành, lương thiện. Làm sao lại có thể gây thù chuốc oán với kẻ nào để đến nỗi rơi vào thảm cảnh như thế này?”

Chẳng ai lên tiếng đáp lại

Gió thổi ùa vào khiến đám lá cây trong vườn xào xạc, tiếng khóc lóc của những người dân trong thôn vọng lại khiến cho rằm trung thu năm ấy trở nên quạnh quẽ và tang tóc vô cùng. Đám thanh niên trai tráng buồn rầu gỡ những chiếc đèn lồng đủ sắc màu xuống, rồi treo thay thế vào đó là những chiếc cờ hiệu báo tang. Người dân khắp được phen kinh hoàng, chỉ trong một đêm ngắn ngủi thôi mà cả thôn Cổ Lâu có tới bảy người bị chuột cắn chết, cả đàn ông lẫn đàn bà.

Thói đời vốn dĩ thật lạ, tiếng lành chẳng bao giờ đồn xa nhưng những câu chuyện dị thường lại có sức sống mãnh liệt hơn hẳn. Chẳng mấy chốc cả phủ Long Hưng đều biết tai họa vào đêm nhằm trước ngày diễn ra hội đèn lồng.

Những cái xác chết còn chưa kịp hạ táng thì bầy chuột mất đồ khé lần này lại tấn công mấy đứa nhỏ sơ sinh trong thôn.

Có nhà vợ chồng kia sinh được hai đứa bé sinh đôi mới vừa đầy tháng, chẳng hiểu sao mà chuột vào tận giường của hai đứa cắn

đầu ngón chân út chảy máu. Cả hai đứa trẻ khóc ré lên thảm thiết thì người trong nhà mới giật mình vội vã chạy vào.

Người nhà kể lại rằng, lúc con chuột đi khỏi, anh chồng có đánh chết vài con thì phát hiện ra sự lạ. Cây gỗ vừa đập xuống thì toàn thân con nát bét, máu bắn ra tứ tung. Có điều lạ rằng trong nội tạng của con chuột những con dòi bọ trắng tinh bò ra lổm ngổm. Một con quạ từ đâu ngửi thấy mùi tanh tanh bèn sà xuống dùng cái mỏ mổ mổ xuống con chuột vài nhát. Nào ngờ miếng ăn chưa trôi qua khỏi cuống họng thì con quạ đã loạng choạng ngã lăn ra chết đột ngột. Người chồng thấy lạ bèn hồ hoán cho thôn dân đến xem. Có người tỏ ý mang đến quan huyện, nhưng kẻ khác lại cho rằng chuyện này quý dị sợ rằng quan không tin. Hai vợ chồng nhà kia không dám chần chừ lâu, vội vàng ẵm hai đứa nhỏ bị thương đến nhà thầy Lãnh, lại không quên gói cẩn thận xác chết của chuột và quạ mang theo cùng. Rất đông người tới hóng chuyện.

Vừa nhìn thấy hai đứa nhỏ sắc mặt đương dần tím tái, thầy Lãnh vội vàng mang sơ cứu cho chúng. Vết thương rất lạ lùng, nhanh chóng mưng mủ khiến mấy đứa nhỏ khóc ầm ĩ. Cô Mừng bên cạnh lo lắng hỏi:

“Nếu cứ làm theo cách bình thường thì e là không có tác dụng”

Thầy Lãnh trau mày:

“Việc ấy ta tất có định liệu!”

Nói rồi thầy đuổi hết đám người xúm đen xúm đỏ tại nhà, bố mẹ của hai đứa nhỏ cũng không được phép vào nán lại xem. Trong gian phòng thoảng mùi gỗ hương, thầy Lãnh nhìn hai đứa trẻ run lên bần bật vì đau. Thầy khẽ xoa đầu chúng rồi lấy từ trong vạt áo ra một lọ thuốc nhỏ xíu được bọc trong lớp vải hồng. Cô Mừng không nói gì, chỉ vội vàng kêu Vũ giữ chặt hai đứa nhỏ.

Thầy Lãnh run run nhỏ một giọt nước sên sệt màu vàng đục vào chỗ chuột cắn, tức thì vết thương bốc khói, lũ trẻ kêu ré lên. Ngay lập tức, anh chồng kia hùng hổ đẩy cửa xông vào. Thầy Lãnh thở dài:

“Sự đã yên rồi đấy! Nhà anh đem chúng về chăm sóc thật kỹ, không cho ăn các thứ đồ tanh. Không được lợi là một phút nào, nếu có gì thì phải báo ta ngay!”

Kể ra cũng lạ, từ lúc hai đứa trẻ được thầy Lãnh nhỏ mấy giọt nước màu vàng đục kì quái ấy, gương mặt đương tím tái đã có và phần hồng hào.

Vợ chồng nhà kia rồi cảm ơn, vội vàng ấm con về. Dân trong thôn đều khen rằng thầy Lãnh y thuật thực cao minh, không những có thể chữa cho kẻ điên hồi tỉnh, mà còn có thể chữa cho trẻ nhỏ bị súc vật cắn suýt vong mạng. Thầy Lãnh trong lòng không vui, sau khi nói vài ba câu xã giao với bà con lối xóm, thầy mệt mỏi ra hiệu cho bác Hợp đóng cửa sớm, đoạn nói nhỏ với Vũ:

“Giờ Sửu hôm nay con đến Phật đường. Ta có chuyện muốn nói cho con hay!”

Thấy thế trong lòng Vũ khấp khởi, vâng lời ngay. Cả ngày hôm đó trong lòng cậu rất sốt ruột. Cậu không đoán được rằng thầy Lãnh sẽ nói gì với mình, càng không biết được rằng câu chuyện ấy sẽ cậu đưa bản thân mình đi đến đâu. Thế nhưng cậu biết được rằng, mấy năm nay thầy Lãnh càng ngày càng sâu muộn.

Bức thư ông lang Bộc gửi cho thầy cậu đã đưa từ ngay lần đầu gặp mặt,

chỉ có điều chẳng thấy thầy nhắc gì đến con quái trong đó.

Trực giác mách bảo cho Vũ biết, thầy Lãnh biết nhiều hơn những gì mà cậu cần biết.

Có khi nào chính thầy đã giáp mặt với tên người Mãn Châu ấy không? Tự sâu trong lòng Vũ dấy lên một nỗi nghi ngờ. Có khi nào kẻ gây ra họa ở phủ Long Hưng trước đây, lại chính là kẻ đứng sau vụ hạ cổ vào loài chuột đem đi cắn người tại thôn Cổ Lâu này? Cho đến tận giờ phút này, điều quan trọng nhất mà Vũ muốn có một câu trả lời xác đáng nhất ấy chính là vì sao lại có kẻ hao tâm tổn trí bày binh bố trận để làm lên âm mưu hại người như vậy. Đúng vậy! Động cơ của hắn từ đâu

Càng nghĩ Vũ càng thấy mọi chuyện ăn khớp một cách đáng ngờ khiến cho lòng cậu thấp thỏm, bất an. Suy cho cùng trong tay cậu chẳng có gì để tự vệ, còn kẻ khuất mặt lại là một cao thủ cổ trùng. Chưa nói đến chuyện rửa sạch oan khiên cho cha mẹ, chỉ riêng việc bảo đảm cho bản thân còn sống sót với Vũ cũng là quá sức. Một gã thanh niên tuổi chừng vừa tròn mười tám, làm sao có gì trong tay?

Có lẽ thầy Lãnh cũng nghĩ như vậy cho nên đến giờ phút này mới quyết định nói cậu biết sự thật. Vũ thở dài rồi cười buồn một tiếng

Có lẽ thầy Lãnh cũng nghĩ như vậy cho nên đến giờ phút này mới quyết định nói cho cậu biết sự thật. Vũ thở dài rồi cười buồn một tiếng.

Ánh nắng vàng yếu ớt chiếu chênh chếch vào khe cửa khiến cho khung cảnh trong làng Cổ Lâu càng trở nên hiu quạnh. Vũ đi lững thững trên con đường nhỏ, khắp nơi phủ một màu tang tóc. Mải suy nghĩ, cậu chẳng hề để ý có một đôi mắt hằm hằm híp chặt nhìn theo sau lưng mình. Ánh mắt ấy hệt như một nhát dao muốn đoạt mạng. Bầy quạ từ đâu bay tới kêu lên the thé. Trời bắt đầu nổi trận mưa giông.



HỒI THỨ MƯỜI HAI HUNG TINH ĐỘC KẾ

Mạn phía Bắc đất Đại Việt vào lúc giữa mùa thu dường như chẳng khi nào có mưa bão . Ấy vậy mà năm ấy vào giữa đêm rằm lại xuất hiện giông gió giạt mạnh. Bác Hợp chạy vội đi mua thêm ít dầu đèn, cô Mừng thổi một nồi xôi khúc thật lớn để ăn thay cơm . Thứ rau khúc ấy vốn dĩ không lạ với người ở thôn Cổ Lâu, nhất là vào những ngày mưa lạnh lẽo, hay những lúc trở trời rét cắt da cắt thịt.

Vũ ngồi ăn xôi khúc mà chẳng thể nào nuốt nổi, trong lòng cậu còn đương mờ mịt vì những suy nghĩ bủa vây. Bác Hợp vừa ăn xôi vừa kể lại câu chuyện đứa cháu gái ruột của vợ chồng bác hồi còn nhỏ chẳng may ăn phải viên xôi khúc có chứa con rết bên trong. Độc của rết vào làm đầu lưỡi con bé tê liệt đến mức á khẩu chẳng nói năng được gì. Bác Hợp lúc ấy vội vàng xốc con bé trên tay chạy ra bến đò để tìm người cứu, ngày ấy thầy Lãnh chưa về sống ở thôn. Có lẽ trời thương mà bác gặp một người tốt bụng lạ mặt trên đò đưa cho một viên thuốc đỏ lờm như máu. Lúc đầu bác cũng nghi ngờ lắm, nhưng người ta vẫn có câu *còn*

nước còn tát, thế là bác vội cho đứa cháu gái đương co giặt trên tay uống thử. Chẳng ngờ viên thuốc vừa trôi khỏi cuống họng, cháu bác đã nằm yên, một lúc sau thì dần dần tỉnh táo trở lại.

Bác Hợp kể rằng, từ sau ngày đó mỗi khi thứ xôi khúc là kỷ niệm đầy quý dị ấy lại về trong tâm trí. Bình thường Vũ rất nghe kể chuyện, nhất là những câu truyện liêu trai nhuộm mùi ma quỷ. Từ ngày trong thôn xảy ra chuyện, người ta không còn tụ tập trước sân để nghe cụ đồ trưởng thôn kể chuyện nữa. Vũ bản thân như thể chính bản thân cậu đã quên bằng đi cuộc sống bình thường là như thế nào.

Cơn bão vẫn gào rú bên ngoài hệt như một con thú bị thương. Vũ nằm trần trọc mãi cuối cùng cũng đến giờ hẹn giữa cậu và thầy Lãnh. Vũ đứng dậy khoác tạm một chiếc áo giao lĩnh màu xanh đậm rồi bước chân nhẹ nhẹ đi lên trên bậc cầu thang.

Phật đường vẫn nghiêm như lần đầu tiên Vũ tới, mùi hương trầm tỏa ra nghi ngút khiến cho Vũ cảm thấy trong lòng như dịu lại.

Thầy Lãnh đã ngồi ở đó tự khi nào, trước mặt thầy là một bàn gỗ nhỏ dùng để bói quẻ dịch. Vừa thấy Vũ, thầy ra hiệu cho cậu ngồi xuống. Vũ lật đật đánh lễ với bức tượng Phật làm bằng gỗ hương thơm ngát, rồi mới lễ phép khấu đầu với cha nuôi. Trước

mặt thầy Lãnh là một tập sách cổ trông như thể đã mục nát từ lâu. Vũ chưa biết phải nói gì thì thầy Lãnh đã mở lời:

“Lần đầu tiên con gặp ta, con đã đưa cho ta một phong thư do thầy lang Bộc gửi đích thân viết. Con có biết trong phong thư ấy viết gì không?”

Vũ khẽ lắc đầu:

“Bẩm thầy con không biết!”

Thầy Lãnh không trước mặt Vũ một cuốn sách trong đó ghi vắn vện hai chữ: Thủy trùng và hình vẽ một người đàn bà rất quý dị. Tim Vũ đập mạnh, cậu thì thầm đầy ngỡ vực:

“Bẩm thầy... đây là....!”

Thầy Lãnh gật đầu trịnh trọng:

“Đây chính là thứ đã cản đứt đầu và tứ chi của những cái xác chết vì lũ trên dòng sông Nhị Hà năm xưa. Cũng chính là nó đã khiến cha mẹ con bị chém oan. Thứ kì lạ như thế, có tên gọi là Thủy Trùng.”

Đôi mắt Vũ trừng trừng mở to, cả người cậu dường như bốc hỏa. Lần đầu tiên trong đời, cậu tiếp cận dần đến chân tướng của sự việc năm đó.

Vũ cố gắng trấn tĩnh bằng cách hít một hơi thật sâu để nhìn kỹ bức tranh bày ra trước mắt. Thủy trùng có cái đầu là tập hợp của vô số những cái đầu người khác, miệng của nó ngoác ra rồi cong lên hết như một con cá trê khổng lồ.

Trên thân dài như thân rắn của thủy trùng mọc ra vô số chân tay đủ kích cỡ, già trẻ, trai gái khác nhau. Vũ không nhịn được bèn hỏi:

“Bẩm thầy, bức tranh này...?”

Thầy Lãnh điềm đạm trả lời:

“Ngay khi đọc lá thư của lão Bộc nhờ con gửi cho ta. Ta đã đoán con quái sống trên sông Nhị Hà chính là Thủy Trùng. Loài vật này từ lâu đã xuất hiện trong dân gian của người Đại Việt ta. Người ta kể rằng thủy trùng vốn là giống cái, sống ở đáy sông. Thức ăn thường ngày của nó chính là vong hồn người chết, nhưng món khoái khẩu nhất lại là xác người mới chết. Nước lũ càng dâng cao, người chết càng nhiều thì thủy trùng sẽ thuận theo đó mà ngoi lên mặt nước ngoạm người. Đứa nhỏ con của sư đệ ta... cũng chính là bị thủy trùng làm cho vong mạng.”

Trong đầu Vũ như tua nhanh hình ảnh đứa con gái bị cụt mất chân của thầy lang Bộc, một cơn sồn da gà chạy dọc lấy thân. Cậu chau mày khẽ nói:

“Đích thực là con đã từng nhìn thấy một con vật mình rắn rất lớn cắn đứt chân của con gái thầy lang Bộc. Thế nhưng mà, loài quái này chỉ xuất hiện trong những câu chuyện truyền tụng của dân gian, liệu có đáng tin hay không?”

Thầy Lãnh lắc đầu mỉm cười:

“Con không tin cũng là điều dễ hiểu. Loài quái này từ xưa đến nay ít người biết đến. Thời trước vua Lê Thánh Tông từng soạn kì thư Thánh Tông Di Thảo khi còn đương ở trong tiềm ẩn. Đức vua có thật, sách ghi chép của ngài cũng là thật, hà có gì những thứ ma quỷ trong đó không có thực? Nếu không thì con thử nói ta xem, thứ gì có thể cắn đứt đầu người một cách dễ dàng như thế?”

Vũ lặng người không thể đáp lại Câu gi. Thầy Lãnh hiểu trong lòng Vũ sợ rằng bản thân không thể tin được sự thật trước mắt. Thế nhưng, càng thẳng thắn đối mặt với thực tế bao nhiêu, thì cơ hội thắng lợi lại càng nhiều lên vài phần. Thầy thở dài nói tiếp:

“Cổ trùng cũng phân chia ra làm nhiều loại, phàm những loại cổ trùng như rắn rết, chấy rận đều ở trên cạn, thì cũng còn có cổ dưới nước. Chỉ có điều loài này hiếm lắm, chẳng mấy khi gặp được. Khác với rắn rết, thủy trùng không do ai nuôi mà tự là

loài vật có độc ở dưới nước ăn nhiều oán linh hấp thụ mà thành, càng lúc càng độc. Sông Nhị Hà vốn dĩ đã từng trải qua nhiều trận binh biến, lại thêm thủy thổ ở đây đặc biệt khắc nghiệt cho nên mới xuất hiện thủy trùng.”

Vũ đáp lại:

“Bẩm thầy, cứ cho là thủy trùng tự xuất hiện ở Nhị Hà, nhưng cũng phải có thứ gì đó câu dẫn nó chứ? Tà ma ngạ quỷ theo mùi nhang khói để về tới dương gian, oán hồn theo lời thỉnh của bà đồng để nhập vào người khác. Chỉ có điều con không hiểu nổi, dòng sông Nhị Hà lớn như thế, chảy qua nhiều nơi như thế, tại sao thủy trùng lại chỉ quanh quẩn xuất hiện ở phủ Quốc Oai?!”

Cơn gió ban đêm thổi ù ù qua khe cửa, tạo thành những tiếng rin rít như có ai đó khóc than. Thầy Lãnh gật gù hài lòng, có vẻ như chờ câu này đã lâu, liền tỏ ý đồng tình:

“Đúng vậy! Nếu như cổ trùng là do người nuôi thì chỉ cần chủ nhân độc thần chú mới có thể sai khiến được chúng. Giống thủy trùng sống hoang dã trong tự nhiên thì đích thực cần phải có mồi câu thì mới làm cho chúng hứng thú mà ngoi lên mặt nước được. Thủy trùng vốn là loài động vật phàm ăn, cho nó ăn ngon một lần, tức thì nó sẽ nghĩ rằng nơi đó sẽ có thêm thức ăn. Không cần con kể lại ta cũng biết, trong phủ Quốc Oai khi ấy

ban đầu xuất hiện vài cái xác chết dị thường. Sau đó dần dần mới có những xác chết kỳ lạ. Có phải không?”

Đến thì Vũ mới run run gật đầu.

Quả thực những gì cha nuôi nói đều khớp với câu chuyện thực tế ở phủ Quốc Oai một cách lạ lùng. Vũ cảm thấy mọi thứ có vẻ sáng tỏ hơn vài phần chứ không còn mịt mù như trước.

“Vậy thì mỗi nhử con thủy trùng sẽ là?”

Vũ chau mày suy nghĩ.

“Thú thực ta cũng chỉ nghe sư phụ ta kể lại mà thôi. Mỗi nhử nó phải là... tim người, nhất là tim của lũ trẻ con ấy. Ít nhất... cũng phải cần tới bảy quả. Nếu không đủ thì có thể dùng tim và gan của thanh niên khỏe mạnh. Sư phụ ta có nói, thủy trùng thích ăn tim người nhưng không phải người nào nó cũng ăn, chỉ có những ai có con mắt âm dương, tức là nhìn thấy vong hồn như con ấy mới đủ khiến cho nó thích thú mà thôi”

Chén trà lạnh trên tay Vũ rơi xuống đất tạo thành tiếng cộp. cộp... Thầy Lãnh không mảy may để tâm, chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ mù mịt phía xa rồi nói tiếp:

“Thủy trùng ở phủ Quốc Oai, chuột mắt đỏ ở thôn Cổ Lô, cái chết của cô Lành.... Những việc này tuyệt nhiên không phải là

điều ngẫu nhiên. Ta e là...”

Vũ nghe thầy Lãnh nói mà lạnh cả người, cậu vội vàng ngắt lời:

“Thầy có thấy... mọi chuyện dường như đang nhắm vào con hay không?”

Thấy Vũ thẳng thắn, thầy Lãnh cũng không rào trước đón sau thêm nữa, thầy gật đầu từ tốn đáp:

“Rất có khả năng là như vậy. Ngay từ ngày đầu gặp con ở hắc điểm của Dạ Xoa phu nhân, ta đã biết được con tuyệt nhiên không phải đứa trẻ tầm thường. Ta biết cha mẹ đẻ con muốn con nương nhờ một người thân quen ở chốn này, thế nhưng cuối cùng con lại ở lại đây... Ở lại thôn Cổ Lô này!”

Không chờ cho Vũ trả lời, thầy Lãnh tiếp tục nói:

“Thú thực với con, từ khi thằng Khanh chết, ta đã một lòng muốn báo thù cho con ta. Lúc ấy ta chỉ là một thầy lang quèn, không thể đọ sức với những kẻ giết người không chớp mắt như băng cướp của mù Dạ Xoa. Thế là ta quyết định nuôi cổ trùng để có thể hạ độc với chúng. Cái bình gốm màu đỏ khé chính là bình nuôi cổ trùng của ta đấy. Mỗi đêm ta đều ngước mắt lên trời, mong sao cho ngày đông rần rết trong bình giết lẫn nhau để ta lấy được cổ mẫu. Nhưng mà... đúng lúc ta luyện xong thì

con đến... con thay ta giải quyết món nợ máu với chúng. Lúc ấy ta đã nghĩ cổ trùng ta nuôi e là kiếp này không sử dụng được. Từ lâu ta vẫn biết con một lòng muốn báo thù cho cha mẹ, nhưng đối phó với thủy trùng thì chỉ có cổ trùng nhân mạng mới làm được. Ta sai cô Mừng nói cho con biết thứ cổ trùng nhân mạng tàn độc ấy, chính là để cho con thấy khó mà lui... Ấy thế mà”

Giọng thầy Lãnh nghẹn lại, thầy lắc đầu không dám nhìn vào đôi mắt lúc này đã đỏ hoe của Vũ:

“Mấy năm trời trôi qua êm đẹp, ta tưởng của con không bao giờ đâu rằng mọi sự sẽ lắng xuống, chí ít con còn có thể sống một đời an vui. Thế nhưng... khi chứng kiến cái chết của người trong thôn, tận mắt nhìn thấy lũ chuột mắt đở hại người, rồi cái chết bất đắc kỳ tử của cô Lành, ta hiểu rằng mục tiêu của kẻ nào đó là con... Hắn muốn ép con biến mình thành cổ trùng nhân mạng để đấu với hắn. Nếu con toàn thắng thì còn có thể làm chủ đời mình, còn ... còn... nếu thua thì con sẽ trở thành một con cổ trùng chỉ biết giết người theo mệnh lệnh... Ta thực không đành lòng, vì trả thù mà phải đánh bạc như thế, kẻ làm cha mẹ như ta... như phụ mẫu thân sinh của con không bao giờ muốn!”

Thầy Lãnh giấu cơn xúc động của mình bằng cách dốc cạn chén trà đã nguội ngắt từ lâu. Lòng ngực Vũ phập phồng, âm thanh phát ra từ cổ họng mỗi lúc một đanh chắc:

“Kẻ muốn biến con thành cổ trùng chắc hẳn cũng phải tìm kiếm con từ rất lâu. Cha mẹ con có nói, con sinh ra vào đúng ngày Phật diệt, từ bé lại có tuệ nhãn kỳ lạ thấy những điều người thường không thấy. Có lẽ... có lẽ chính vì thế mà con trở thành đích nhắm của hắn. Người ấy con có gặp vài lần.... lúc thì hắn thập thò bên cửa sổ buồng ngủ của con, lúc thì lại cải làm người khâm liệm cho con trai của quan tri phủ. Thì ra... tất cả đều là một sự tính toán lâu dài.”

Thầy tức nghiêm mặt đáp lời:

“Con may mắn lắm mới sống được ngày hôm nay, lẽ nào con không biết cha mẹ con và cả ta nữa đều mong cho con yên ổn bình an. Ta cho con biết điều này, không phải để dồn con vào đường chết, càng không phải muốn con thay ta làm cổ trùng nhân mạng. Đơn giản vì ta coi con đã trưởng thành, những việc ta làm con đều được biết. Nếu không thì ta đã chẳng nói với con chuyện này!”

Vũ ngược mặt, nhìn thẳng vào mặt thầy Lãnh:

“Đa tạ thầy đã cho con được biết. Con nhất định sẽ cho chuyện quái dị này có một kết cục cuối cùng.”

Thầy Lanh cả giận nhìn Vũ:

“Đừng có làm chuyện dại dột! Ta không muốn đưa con mình nuôi dưỡng bị chết thê thảm!”

Gương mặt Vũ không mảnh may biến sắc, cậu nói cứng:

“Lần trước thầy cũng đã từng cản con một lần. Con chỉ muốn thầy hiểu lòng con, từ ngày con rời phủ Quốc Oai đến nay, ý nghĩ rửa sạch thù nhà, diệt trừ quỷ nạn chưa bao giờ tắt cả. Con... nhất định sẽ phải đấu với cái gã người Mãn Châu ấy một lần. Nếu không... nếu không thì khắp nơi sẽ xảy ra thảm cảnh. Việc báo thù là gia sự, nhưng việc giúp dân dẹp loạn lẽ nào lại không quan trọng. Đổi lấy một mình tính mạng của con mà để cho bách tính được an vui thì có lẽ... thiệt thòi này chẳng là gì cả. Thầy biết rõ điều này hơn ai hết mà... phải không?”

Gương mặt của thầy Lanh càng lúc càng tối nhạt không còn một chút sinh khí nào nữa. Trong lòng Vũ lúc này tựa hồ như đã qua cơn kích động, cậu không còn sợ hãi cũng chẳng còn hoang mang như lúc trước. Tim Vũ đập mạnh, lần đầu tiên trong đời cậu cảm thấy lòng mình an tĩnh đến thế. Từ bao lâu nay, chiến sự binh biến ở khắp nơi, vong hồn tà ma ngạ quỷ cũng vì thế

mà xuất hiện không ít, thật cũng có, mà giả cũng chẳng hiếm hoi gì. Nhớ ngày còn nhỏ, Vũ vẫn thường nghe phụ thân mình kể về chuyện Cao Biền trấn yểm Đại Việt cùng cụ Tả Ao thi triển biết bao nhiêu lần. Trận chiến phong thủy không giống như những trận đánh trên chiến trường, mà phải mất hàng tháng, hàng năm, thậm chí hàng chục năm để giải quyết.

Phong thủy đã thế, những thử quỷ dị tà ma như cổ trùng, thủy trùng lại càng khó khăn hơn. Chính bản thân Vũ cũng không ngờ rằng có ngày mình sẽ rơi vào cuộc chiến của những thầy phù thủy nuôi cổ trùng. Chỉ có điều, cậu bước vào cuộc chiến không phải với tư cách một vu sư hay thầy bùa, thầy ngải; mà là một miếng mồi ngon cho gã người Mãn Châu muốn săn cổ trùng nhân mạng

Mãi nói chuyện, cả hai không biết rằng trời đã nhá nhem sáng. Một tiếng gà gáy từ đâu vẳng lại, ban đầu chỉ có một vài tiếng, rồi gà trong thôn nhất loạt đều đập cánh gáy vang trời, báo hiệu một ngày mới lại đến. Vũ nhìn bức tượng Phật, trong lòng bỗng chốc bình lặng trở lại.

Binh lính bỏ mạng trên sa trường, thầy thuốc giành giật mạng sống của người bệnh với tử thần, nông dân nương theo tiết khí đất trời mà gieo hạt... Nhân sinh trong thiên hạ, ai mà chẳng có chiến trường riêng của mình.

Đạo lý này, kẻ phàm phu cũng có thể hiểu được.

Vũ cúi đầu chào thầy Lãnh rồi lui về phòng. Cánh cửa lúc này cậu vốn khép hờ, vừa định đẩy cửa để lui, Vũ thoáng trông thấy một bóng người lén lút. Cậu giật mình quát lớn:

“Ai đấy?!”

Thầy Lãnh theo phản xạ ngược mắt lên nhìn. Vũ nghiêng đầu sang một bên nghe ngóng, chẳng lẽ ai đó vừa mới nghe lén cha con cậu nói chuyện. Nghĩ thế nên Vũ sẵn giọng: “Ai vừa đứng ở đây đấy?!”

Không có tiếng trả lời, đoán chừng là do mình mỗi một mà nhìn nhầm, Vũ chỉ khẽ quay lại gật đầu với cha nuôi rồi trở về phòng.

Trước khi rời đi, Vũ không quên nói thêm một câu:

“Nếu số kiếp bắt con luyện thành cổ trùng nhân mạng, trở thành kẻ người không ra người quỷ không ra quỷ. Nếu... nếu điều đó có thể chấm dứt được

điều này... thì... con thực tình không có gì hối tiếc. Nếu có ngày đó, con mong thầy hãy ủng hộ.”

Chưa dứt lời cậu đã vội vã quay. Có lẽ mãi về sau này Vũ mới biết, đêm hôm đó là lần cuối hai cha con cậu còn có thể cùng nhau trò chuyện.

Sáng sớm hôm sau trời đã mưa nặng hạt.

Mây đen u ám phủ kín khắp bầu trời hệt như cái ngày Vũ rời khỏi ngọn đồi nhỏ đằng sau thôn Bích Câu. Thầy Lãnh đương ngồi nghỉ trong phòng bỗng dừng nghe thấy có tiếng người đập cửa:

“Thầy Lãnh! Thầy Lãnh ơi!”

Bác Hợp vội vã khoác áo tơi ra ngoài nghe ngóng, chừng một lát sau đã dẫn vào một người luống tuổi, có vẻ như là gia nhân của nhà nào đó. Hỏi ra mới biết, người kia vốn là người nhà của quan tri huyện.

Chẳng là đêm hôm qua một người thiếp của tri huyện đại nhân không may bị một con chuột cắn vào mu bàn tay, bây giờ toàn thân đương lên cơn sốt. Điều đáng nói là người thiếp ấy đương có bầu tới tháng thứ năm, tri huyện đại nhân vốn dĩ có tới ba – bốn bà vợ nhưng chưa hề có con trai nên trong lòng đặc biệt lo lắng, bèn vội vàng sai người đi mời thầy Lãnh đến thăm khám. Cứu người như cứu hỏa, thầy Lãnh chẳng kịp hỏi han gì thêm đành vội vội vàng vàng đi ngay, theo sau là cậu Vũ và cô Mừng.

Con đường từ thôn Cổ Lâu lên huyện lúc ấy cỏ lau mọc cao quá đầu người, khắp nơi hoang vu vắng lặng. Nếu như đây là ngày thường thì còn có thể có vài bóng người lai vãng, thế nhưng cái tin chuột mất đở ở thôn Cổ Lâu lan ra, lại thêm trời mưa to gió lớn nên chẳng có ai dám ra ngoài đường. Vũ trong lòng lo lắng, quay sang hỏi cô Mừng:

“Thai phụ đương mang bầu đứa trẻ mà lại bị chuột cắn như thế, liệu có sao không cô?”

Cô Mừng lắc đầu nghi ngại:

“Khó nói lắm. Nếu là chuột bình thường cắn thì dễ sinh ra bệnh dịch hạch, hoặc nhiễm trùng chảy máu đến chết. Còn nếu là chuột bị hạ cổ trùng thì...”

Chiếc xe ngựa đương bon bẻng bẻng trên đường, bất chợt dừng đột ngột khiến Vũ suýt ngã nhào. Thầy Lãnh vén màn ra hỏi:

“Có chuyện gì thế?”

Người nhà tri huyện đại nhân quay lại thưa:

“Bẩm thầy! Phía trước có vài xác người chết!”

Cô Lãnh và Vũ nhìn nhau hoang mang, thầy Lãnh chỉ đành thở dài nhờ Vũ và lão phu đánh xe khiêng mấy cái xác đi. Vũ vừa

chạm tay vào cái xác đã vùi rứt lại, gương mặt sợ sệt:

“Bẩm thầy! Những người này xác chết đều bị dấu răng chuột cắn toi tả. Chắc là mới chết từ tối hôm qua.”

Thầy Lãnh lắc đầu, rải ít xu lẻ vào đồng thầy người rồi đi tiếp. Vừa đi thầy Lãnh vừa thăm dò người gia nhân:

“Chẳng hay vị phu nhân nào của quan tri huyện bị chuột cắn? Tình hình cụ thể như thế nào nhà bác có biết hay không?”

Người gia vừa đánh xe vừa lau nước mưa bắn liên tiếp vào mặt vùi vãi đáp lời:

“Bẩm! Người bị cắn là bà vợ tư của tri huyện đại nhân. Nghe đâu bà tư đương ngủ trên võng thì có con chuột bò từ trong hốc nhà tới cắn. Còn vết thương như thế nào thì quả tình tôi không biết được.”

Lão gia nhân trả lời. Nói rồi ông vùi vãi thúc ngựa phóng thật nhanh trong màn mưa rát mặt.

Chẳng mấy chốc đám người thầy Lãnh đã đến tư dinh của tri huyện đại nhân. Nhìn mấy khóm trúc trồng trước cửa hết như nhà quan tri phủ Quốc Oai năm nào, trong lòng Vũ chột nổi lên một dự cảm bất an không thể nói thành lời.

Trong nhà này đương rất hỗn loạn, mấy cô người hầu chạy tới chạy lui hết mang nước nóng lại thay khăn chườm máu. Tri huyện đại nhân dường như lo đến phát điên, còn mấy người đàn bà khác trong nhà thì chẳng làm được gì, chỉ đứng một chỗ khóc lóc sụt sùi. Lão gia nhân dẫn thầy Lãn vào trong thăm bệnh, bà Tư bụng đã hơi nhú lên vài phần nằm bất tỉnh trên người, mu bàn tay đã bắt đầu xuất hiện giò bọ. Thấy dị tượng, thầy Lãn chỉ kịp thi lễ với quan trên rồi vội vàng lót một chiếc khăn mỏng nâng tay vị phu nhân lên ngang tầm mắt, đặng quan sát cho kỹ. Quan tri huyện đứng bên cạnh gương mặt hoảng sợ đến tái nhợt, chờ thầy Lãn thăm bệnh bèn hỏi dồn:

“Phu nhân tôi có sao không hả thầy? Liệu Liệu có ảnh hưởng gì đến đứa bé trong bụng không?”

Thầy Lãn lắc đầu nói thẳng:

“Phu nhân của đại nhân đích thị là bị loài chuột lạ dạo gần đây cắn phải. Những người bị cắn thì trên vết thương đều xuất hiện dòi bọ hết như người mới chết.”

Tri huyện đại nhân vội vã ngắt lời:

“Nhưng... nhưng... liệu có cứu được đứa bé không? Liệu có qua khỏi hay không?”

Trên gương mặt thầy Lãnh có phần hơi bực dọc, dường như đã vơi đi mất mấy phần thiện ý với vị quan này, giọng thầy lạnh tanh:

“Trong mọi trường hợp, Lãnh tôi sẽ dốc toàn lực để cứu được cho cả mẹ lẫn con. Chứ không phải là riêng gì đứa trẻ.”

Biết mình lỡ lời, tri huyện đại nhân cảm thấy bối rối, vội vàng khách sáo:

“Vâng! Vâng! Được vậy thì còn gì bằng. Trăm sự nhờ thầy giúp cho..”

Thầy Lãnh ra hiệu mời tất cả mọi người ra ngoài, chỉ để lại Vũ và cô Mừng hỗ trợ mình ở phía trong. Việc tiếp theo khá đơn giản, thầy rút từ trong người ra một hũ sứ màu trắng có cột dây đỏ, rồi nhẹ nhàng tra vào vết thương trên tay đã bị khoét một miếng thịt của tứ phu nhân. Một mùi tanh tanh ngòn ngọt bốc lên, mấy con dòi bọ trên tay rơi lả tả xuống đất. Mặc dù đã từng nhìn thấy thầy Lãnh chữa bệnh bằng nọc rắn cổ trùng, nhưng Vũ vẫn không kiềm nổi cơn buồn nôn dâng lên đến tận họng. Cô Mừng thấy thế bèn lắc đầu, vội nhẹ vào lưng Vũ vài cái.

Chưa đầy nửa tuần hương sau, bệnh nhân đã lờ mờ tỉnh dậy. Tri phủ đại nhân cả mừng, cảm ơn rồi rít thầy Lãnh. Vũ khẽ quan sát, nhận thấy gương mặt của mấy người vợ kia thoáng một

chút căng thẳng. Thầy Lãnh thấy ngữ khí của tri huyện đại nhân đã đôi phần hòa hoãn hơn với mình, bèn nói thẳng:

“Bẩm tri huyện đại nhân! Thảo dân chỉ là một thầy lang bình thường, may có bài thuốc tổ tiên truyền lại nên may mắn giúp được Tứ phu nhân cầm máu giữ mạng. Chỉ là có chuyện này thảo dân không thể không bẩm báo cho rõ ngọn ngành.”

Tri huyện đại nhân khách khí trả lời:

“Có chuyện gì thầy Lãnh cứ nói!”

Thầy Lãnh đem chuyện chết mấy mạng người ra tấu lại với quan trên. Ban đầu quan tri huyện có vẻ không tin, nhưng đến khi thầy Lãnh mô tả vết chuột cắn trên thân người chết ở thôn Cổ Lâu không khác gì vết thương trên tay tứ phu nhân, lúc bấy giờ tri huyện mới giật mình kinh hãi:

Có chuyện đó hay sao? Những... những người bị cắn như thế đều chết hết cả rồi à?”

“Bẩm! Chết sạch không chừa một ai!”

“Liệu... liệu ... phu nhân ta có ..”

“Tri huyện đừng lo! Cũng may là vết thương của phu nhân không quá lớn, mấy con dò này cũng chỉ mới xuất hiện, nên

hoàn toàn có thể kiểm soát được.”

Tri huyện đại nhân thở phào nhẹ nhõm:

“VẬY PHIÊN THẦY LÃNH CHĂM SÓC PHU NHÂN GIÙM TA, NHẤT LÀ NHẤT LÀ CÁI THAI TRONG BỤNG. CÒN VỀ VIỆC NGƯỜI CHẾT Ở THÔN CỔ LÂU, VIỆC NÀY HỆ TRỌNG LẮM, NHẤT ĐỊNH TA SẼ ĐÍCH THÂN VỀ TẬN NƠI XEM XÉT!”

Thế là từ ngày đó, thầy Lãnh cứ hai ngày một lần lên nhà tri huyện thăm bệnh. Cái họa sát thân cũng từ đấy mà ra.

Ngay hôm sau kể từ lần thầy Lãnh lai vãng, quan trên quả thực có cho người xuống tận thôn Cổ Lâu để tận mắt tiếp án. Chỉ có điều...số lượng những người bị chuột cắn càng lúc càng nhiều, người ta đến nhà thầy Lãnh châu chực xin thuốc. Có người bị chuột ăn cắn nát toét một bên tai, dòi bọ xuất hiện rơi lả tả xuống thân. Người khác thì bị chuột khoét sạch cả một hốc mắt, máu me hòa lẫn với từng con giòi bò lổm ngổm khiến người khác vừa nhìn thấy đã vội vã bưng miệng nôn khan thành tiếng.

Đáng sợ nhất là có một người đàn bà mới sinh con trong thôn, bầu sữa lúc nào cũng căng tức, đưa con nhỏ bú không xuể. Hôm đó thị đi tắm, tiện tay vắt sữa thừa nhỏ xuống đất, rồi múc nước xối đi. Nào ngờ đêm hôm đó thị đương nằm ngủ, bỗng thấy bầu

ngực mình nhói đau liên hồi bèn giật mình mở mắt gào lên một tiếng. Trên người thị có tới bốn năm con chuột đang tranh nhau bầu sữa, mắt con nào con nấy phát sáng rực trong đêm. Thị như phát điên, vội vàng nhảy lên dùng hết sức bình sinh để tống khứ lũ chuột ra khỏi giường. Chồng thị đang ngồi hút thuốc lào bên ngoài nghe thấy tiếng hét bèn nhanh chóng chạy vào, vừa nhìn thấy tình cảnh trước mặt vội vàng dùng cán chổi đánh chuột. Nào ngờ bọn chuột không sợ mà vẫn cố tình bu vào thị. Cực chẳng đã, chồng thị mới châm lửa đốt ngọn đuốc thì lũ chuột lúc đó mới chịu rời đi.

Kinh hoàng nhất là lúc ấy, người chồng tình hướng mắt ra ngoài cửa sổ trông ra vườn nhãn um tùm, bắt gặp thấy một người đàn ông cao trọc đầu, tết tóc đuôi sam, vừa dắt theo sau một cái bóng trắng là ai đó hiếu kỳ nhảy vào vườn nhà mình hóng chuyện, người chồng lau bàu chửi đồng vài câu. Đúng lúc ấy anh ta khựng lại vì cái bóng trắng toát đứng sau người đàn ông ấy, hệt như cái bóng cô Lành chết không lâu.

Anh chồng hoảng quá lắp ba lắp bắp nói không thành câu:

“Ồi... giờ ơi.... Ồi giờ ơi...”

Đương cơn bối rối, anh vô tình ném ngọn đuốc vào đồng rơm bên phía hông nhà, đồng rơm cháy phừng phừng bốc khói ngùn

ngọt, người trong thôn hò nhau mang nước tới dập, chẳng mấy chốc mà đồng rơm chỉ còn lại tro đen xì. Suy cho cùng thì vụ hỏa hoạn bé cỡ con ấy cũng chẳng đáng kể gì, chỉ có điều khi người ta hốt đồng tro tàn đi thì kinh hoàng phát hiện ra một cái hang chuột rất lớn sát đụn rơm. Ngọn lửa cháy phừng phừng khi này vô tình làm chặn lối thoát thân của lũ chuột, cuối cùng cả bầy hơn chục con đều bị thiêu chết, đuôi con nọ mắc vào đuôi kia tạo thành một tảng thịt chuột cháy

Quái dị ở chỗ, từ lòm của lũ vốn dĩ không lạ, ấy thế mà tại sao đám chuột này bên trong lại toàn giò là giò?

Người xưa vốn mê tín, chứng kiến cảnh ấy ai cũng bảo rằng có một ông thầy bùa ngải nào đó định bụng giết hết mọi người. Cả thôn Cổ Lâu hôm ấy thức trắng đêm, họ quyết định phải làm một việc gì đó, chứ cứ để người trong thôn bị chuột cắn chết như thế này thì chẳng mấy chốc nơi đây sẽ toàn là tử thi.

Trời vừa mới sáng người nhà quan tri huyện đã vội tất tả đến đón thầy Lãnh, Vũ lục tục xin đi theo. Đêm hôm qua mặc cho dân trong thôn gào thét ầm ĩ, Vũ vẫn ngủ mê mết... Mà nói ngủ thì cũng không đúng, chính xác là cậu bị bóng đè. Bóng của cô Lãnh về ngồi chồm hồm trên chân khiến Vũ không thể nào cựa quậy được. Rõ ràng cái bóng người thiếu nữ gầy gò ốm yếu, tóc

xõa xươi ra một bên, từ thất khứu có những con nhộng tằm bò lổm ngổm ấy không phải cô Lành thì là ai?

Vũ thất kinh, cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng khiến cho cậu không thể nào chịu đựng nổi, nhất là khi đống nhộng tằm ấy rơi rớt trên người cậu. Vũ lầm bầm niệm Phật trong đầu, thế nhưng khi vừa mở mắt ra cô Lành vẫn ngồi đó, cảm giác nghẹt thở khiến cho cậu muốn ngất xỉu. Cơn gió lạnh thổi tung cánh cửa sổ bên cạnh giường, Vũ cố đưa mắt ra ngoài để tìm gã đàn ông người Mãn như một thói quen thì nghe thấy tiếng con Hắc Miêu kêu lên dữ

“Gruuuuuu.....Méooooooooooooooooooooo!”

Đôi mắt trắng dã của cô Lành nhìn về phía bệ cửa sổ, lúc này từ đâu có bóng một con mèo đen rất lớn đứng xù lông hướng về phía giường Vũ nằm. Tiếng mèo vừa dứt cũng là lúc cô Lành biến mất, toàn thân Vũ lại trở về cảm giác bình thường. Vũ nằm trần trọc đến sáng, cậu nhớ khi còn nhỏ cứ mỗi lần bị bóng đè là y như rằng sắp có biến cố lớn lắm. Lần thì xác anh Giản dạt vào trước cửa nhà, lần thì cha mẹ cậu bị hành quyết. Nghĩ đến đó, Vũ bỗng chốc cảm thấy bồn chồn không yên, lẽ nào lần này lại có chuyện gì đó xảy ra?

Vũ đem câu chuyện này thì thăm to nhỏ với người cha nuôi. Thầy Lãnh nghe xong thở dài, một hồi lâu sau mới đáp:

“Đêm hôm trước ta gieo quẻ tượng, trong quẻ cũng nói phen này sắp có đại họa. Hôm nay ta xem mạch cho tứ phu nhân xong xuôi sẽ về thôn để chuẩn bị pháp sự cầu an.”

Mấy năm nay Vũ được thầy Lãnh dạy xem quẻ dịch, bói toán, xem chỉ tay và giải mộng. Kinh dịch vốn được du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, kỳ tài về quẻ dịch nhất phải kể đến cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

Ngay từ thời Tam Quốc người xem kinh dịch xuất chúng nhất thiên hạ được Tào Tháo hết mực trọng vọng là Quán Lộ. Bởi thế nhiều người vẫn thường có câu nói ***Bắc có Quán Lộ, Nam có Trạng Trình*** là như vậy.

Vũ học một biết mười, thầy Lãnh lấy làm hài lòng lắm, chỉ dặn cậu phàm bất đắc dĩ thì mới xem quẻ cho người đời, tránh tiết lộ thiên cơ.

Nghĩ ngợi một lúc thì xe ngựa đưa hai cha con đến nhà quan tri huyện từ lúc nào. Trong nhà lúc này um sùm những tiếng khóc lóc, ỉ ôi. Thầy Lãnh mặt biến sắc vội vội vàng vàng chạy vào bên trong. Bà tư nằm trên giường ngất lịm, gương mặt tím tái trắng

bệch hết như người chết trôi. Thầy Lãnh cả kinh vội vàng bắt mạch, quan tri huyện đứng bên cạnh sốt ruột hỏi han:

“Sao... sao rồi hả thầy Lãnh? Nhà tôi... nhà tôi có làm sao không?”

Thầy Lãnh lắc đầu:

“Phu nhân bị động thai! Nhìn mạch tượng lúc này có thể thấy hỏa nhập công tâm, e là do tức giận hại thân”

Chưa nghe hết lời, thầy Lãnh đã quay về mấy bà vợ đứng phía sau quát lớn:

“Mấy mụ đàn bà các người lại gây chuyện phải không? Chỉ có các người chứ không ai vào đây!”

Bà cả, bà hai vội vàng thanh minh, duy chỉ có bà ba là gương mặt không mấy may mắn đổi sắc khiến Vũ không khỏi ngạc nhiên. Thầy Lãnh không để ý tới điều này, thầy cầm cùi kê đơn dặn con bé gia nhân đun thuốc cho bà tư theo định lượng. Tất bật một lúc thì bà tư cũng khá hơn được vài phần. Đến cuối giờ thì hôm đó hai cha con thầy Lãnh mới cáo từ trở về. Trước khi đi Vũ còn quay lại nhìn bà Tư một lúc, không hiểu sao bấy giờ cậu cảm thấy như có tảng đá đè chặt vào lồng ngực... hết như bị

bóng đèn vào đêm qua. Tiếng quạt réo đâu đây lại vang lên khiến cho cảnh chiều ở huyện Cổ Lan càng thêm hiu quạnh.

Khi hai cha con trở về thì người trong thôn đã hò nhau dựng sẵn một đàn tràng ở trước cổng ra vào. Khắp nơi đều chằng đèn lồng màu vàng, đó đây còn người thấy mùi nhang khói bốc lên thoang thoảng. Lấy làm lạ, thầy Lãnh hỏi thăm thì mới biết trong thôn quyết định làm pháp sự để đuổi chuột, cụ trưởng thôn sẽ chủ trì đàn tế lễ, ai cũng phải tham gia.

Chạng vạng tối hôm ấy người trong thôn Cổ Lâu đã tề tựu đủ cả, người nào người nấy đều căng thẳng, hồi hộp. Bầy chuột mất đồ hoành hành dữ dội, không những cắn chết cả người, mà ngay cả những thứ chắc chắn như tủ gỗ, bàn ghế hay bánh xe bò chúng cũng không tha. Mọi người rì rầm to nhỏ kể cho nhau nghe về những năm mờ chôn người bị chuột cắn lần trước bị đào xới tan tành.

Mấy đàn ông đi soi ếch gần bãi tha ma, nghe thấy tiếng động lạ bèn chạy lại thì mới biết lũ chuột chuỗi đào tới mộ, mở đường cho mấy con chuột cống theo lối đó mà vào cắn thủng miếng ván gỗ ọp ọp để chui vào bên trong ăn thịt người chết. Tấm áo liệm quấn quanh xác chết thối rữa bị chúng cắn cho vụn nát. Vũ nghe mà cảm thấy cơn ớn lạnh chạy dọc toàn thân. Trời đã

tối hẳn từ lúc nào, thế nhưng vẫn không thấy cụ đồ trưởng thôn xuất hiện. Một ai đó lên tiếng hỏi:

“Ơ hay! Cụ đồ đâu ấy nhỉ?”

“Ai đi gọi cụ đi? Để muộn quá thì làm sao mà cúng được”

Vũ quay ra nhìn cô Mừng và thầy Lãnh, cảm giác bồn chồn sốt ruột càng lúc càng rõ rệt. Thầy Lãnh không nói không rằng, vội vã rảo bước đến nhà ông cụ, theo sau là mấy người thanh niên, trong đó có cả Vũ. Trời tối om như mực, tiếng bước chân người đập lên đá sỏi vang lên rào rào. Gian nhà vắng tanh vắng ngắt không có ai, chỉ thấy bộ quần áo thụng mặc khi tế lễ để sẵn trên chiếc chõng kê ngoài hè.

Bất chợt, Vũ nhìn thấy một cái bóng trắng toát quen quen thất thểu phía sau nhà, ngay năm mồ của con rắn ngày trước. Vũ khẽ bảo:

“Thầy! Thầy đi theo con! Dường như có chuyện chẳng lành rồi”

Thầy Lãnh vội vã soi đuốc theo sát Vũ tiến về phía sau nhà. Từ chỗ chôn con rắn chỉ cách hơn chục bước chân là đến một cái giếng nhỏ nằm khuất dưới gốc cây khế già. Mọi người trông thấy cái chậu gỗ bày biện bên cạnh giếng, hệt như có người nào

đó vừa tắm... thế nhưng tuyệt nhiên không thấy ai. Vũ chau mày nghĩ thầm trong bụng:

“Quái lạ! Rõ ràng mình vừa nhìn thấy bóng của một ông cụ ở đây. Sao giờ lại không thấy?!”

Dường như có linh tính mách bảo, Vũ đi phăm phăm đến cái giếng nhỏ, soi đuốc vào miệng dưới. Máy người thanh niên trai tráng tò mò đi theo, vừa nhìn thấy thứ ở dưới giếng người ta gào lên một tiếng kinh hoàng, có người còn ngã sòng xoài ra đất miệng như á khẩu, ngay cả Vũ cũng giật mình lùi lại phía sau mấy bước.

Ngay dưới cái giếng sắp cạn khô, cụ đồ trưởng thôn bị kẻ nào đó ném xuống dưới, đầu gục xuống gối, toàn thân co quắp hết như một đứa trẻ nhỏ. Thầy Lãnh vội vội vàng vàng đến xem, thoáng thấy thân hình của cụ đồ, gương mặt thầy thất thần nhìn Vũ và cô Mừng rồi hỏi:

“Hai người có thấy gì không?”

“Hình như... hình như cụ mặc một bộ quần áo màu đỏ”

Cô Mừng rụt rè trả lời.

“Không ... Không phải.... cụ đồ... cụ ấy.. cụ ấy bị lột da!”

Phải đến hơn một tuần hương sau người ta mới kéo được cụ đồ lên. Vừa trông thấy cụ, dân trong thôn đã lạng cả người. Bầy trẻ con trong làng khóc ré lên vì sợ hãi. Kẻ nào đó đã lột lớp da nhẵn nhéo của cụ, chỉ để lại lớp thịt hồng hồng trông từ xa giống hệt như một người mặc bộ quần áo bó sát toàn thân màu đỏ. Kinh hoàng hơn cả ấy là phần hạ bộ và đôi mắt của cụ bị chuột gặm nát, chỉ còn những mảng thịt te tua ở lại. Thầy Lãnh mắt đỏ hoe lắc đầu nói:

“Khổ thân cụ! Cả đời sống tử tế mà sao khi chết lại bị đến mức độ này!?”

Bác Hợp bạo gan đặt xác cụ ngay ngăn trở lại, có lẽ chết cũng đã lâu nên toàn thân cụ cứng đờ, bác Hợp phải dùng rượu ấm xoa lên toàn người cụ một lúc sau mới tạm ổn. Con Hắc Miêu từ lúc theo Vũ đến giờ cứ hay quanh quẩn dưới chân cậu, có lúc nó nhảy phóc lên trên vai cậu. Mặc dù người khác không nhìn thấy nhưng Vũ cảm nhận rất rõ móng vuốt của nó khẽ chạm vào vai cậu như một con mèo còn sống vậy. Bình thường con Hắc Miêu rất ngoan, thế mà không hiểu vì sao hôm nay nó cứ hướng mắt về bác Hợp mà gầm gừ. Bác Hợp dường như cũng cảm thấy có ánh mắt sắc lạnh vô hình nhìn mình nên tỏ ra lúng túng mất tự nhiên.

Vũ đoán rằng bác vừa khâm liệm cho cụ đồ, trên người toàn tử khí nên mới kích động con Hắc Miêu đến vậy. Người trong thôn đi báo án ngay trong đêm, có lẽ người ta cũng không hiểu được cái chết của cụ đồ trưởng thôn là do người, hay do ma quỷ xui khiến? Đành rằng có thể giải thích là ông cụ già trượt chân ngã xuống, thế nhưng kẻ nào lại lột da của cụ, lại còn bày chuột mắt đỏ cắn nát hạ bộ và đôi mắt của cụ nữa chứ? Chẳng ai có thể ngờ được, pháp sự hôm ấy chuyển thành đám tang.

Trời về khuya càng lúc càng lạnh, thế nhưng không ai dám trở về nhà, người ta sợ rằng kẻ sát nhân vẫn ẩn nấp đâu đây chờ người để đoạt mạng. Quan quân trong phủ đến nhưng cũng không tìm được manh mối gì. Viên quan đội trưởng chỉ đưa ra giả thiết chung chung rằng trời tối, cụ đồ mức nước không may bị ngã xuống giếng chết thảm, còn về bộ da bị lột mất quá nửa rồi biến mất cùng bày chuột mắt đỏ thì chẳng ai biết được nội tình ẩn chứa sau đó. Trong lòng Vũ đoán chắc rằng, cụ đồ rõ ràng là bị chết oan, nếu không thì cậu đã không nhìn thấy oan hồn vất vưởng của cụ cứ đi đi lại lại như thế.

Vì cụ đồ sống một mình không vợ cũng chẳng có con nên đám ma của cụ do người trong thôn lo liệu. Người thôn Cổ Lâu có tục lệ rất lạ, hễ rằng ai đó mà bị chết oan tức tử thì bắt buộc phải

hạ táng vào ban đêm, bởi lẽ ấy là khi âm khí mạnh nhất, có thể dẫn hồn người chết trở về hạ giới.

Cơn gió lạnh ngắt thổi tới làm tung bay những tán lá vàng rơi lả tả trên mặt đất. Màn đêm âm u bị vỡ toang vì những tiếng khóc ai oán của người trong thôn. Thầy Lãnh, Vũ, cô Mừng rồi tất cả những người khác đều chia nhau mảnh khăn trắng chít lên đầu. Cụ đồ không có con cái thế nhưng ai cũng là con của cụ. Năm mờ vừa đắp xong xuôi cũng là lúc trời tảng sáng. Khi người trong thôn đang ăn vội bát cơm thì có một toán lính ập vào. Ban đầu ai nấy cũng ngỡ rằng cái chết của cụ có manh mối, một người vội vã hỏi:

“Có tin tức phải không các chú? Chúng tôi... chúng tôi lo lắng quá... bắt được kẻ thủ ác thì chừng nào không dân làm sao mà ăn ngon ngủ yên được?”

Đám lính không trả lời, chỉ hô lớn:

“Trong đây kẻ nào là Lãnh?”

Người trong thôn ngơ ngác nhìn nhau, không có tiếng ai trả lời, tên lính lại nói:

“Nếu kẻ nào bao che cho tội phạm cũng sẽ chịu tội chung. Tên Lãnh đâu?”

Một ông cụ trong thôn gương mặt quắc thước trả lời:

“Thầy Lãnh hạ huyết cho cụ đồ xong đã cùng cậu con trai nuôi của mình về nhà rồi! Thôn chúng tôi từ trước đến giờ sống minh bạch, không có chuyện bao che cho ai. Hơn nữa, thầy Lãnh làm gì mà các chú lại bắt bớ người ta?”

Đám đông này giờ im phăng phắc nghe ông cụ nói bèn nhao nhao đồng ý. Toán lính không nói không rằng túm áo một người thanh niên đương đứng gần đó, bắt hắn phải dẫn đường đến nhà thầy Lãnh. Họa bỗng chốc rơi ập xuống đầu.

Đêm hôm qua sau khi chôn cụ đồ trưởng thôn về, ruột gan thầy Lãnh như có lửa đốt. Thầy bấm độn ngón tay biết được mình sắp gặp họa sát thân liền vội vàng về gọi mọi người trong gia đình tập hợp. Cô Mừng, bác Hợp và Vũ lấy làm lạ, nhưng chưa ai kịp nói gì thì thầy Lãnh đã mở lời:

“Cái thai của bà tư vợ tri huyện e là không giữ được. Phen này....ta không sống được bao lâu nữa rồi!”

Vừa nghe thấy vậy, ba người còn lại đều không khỏi bàng hoàng, cô Mừng run run hỏi:

“Sao... sao lại không giữ được. Chẳng phải hôm đó đã cho bà Tư nhỏ nọc rắn cổ trùng cơ mà. Nếu không giữ được thì cũng

không thể trách chúng ta!”

Thầy Lãnh ngắt lời

“Quan tri huyện là người thế nào chẳng lẽ cô còn không cảm thấy hay sao? Đúng là vết thương trên tay bà vợ ấy là do chuột cắn, nhưng cái thai không giữ được e là có kẻ ghen ghét muốn đoạt mạng hai mẹ con nên ra tay. Ta chỉ là người chịu vạ lây thôi!”

Vũ thắc mắc:

“Nếu vậy thì ta cũng không thể làm ngơ được, chẳng lẽ thầy lại muốn mang tiếng là kẻ giết thai phụ hay sao? Chi bằng... chi bằng ta cứ để quan trên điều tra, biết đâu sẽ tìm được kẻ chủ mưu đứng sau!”

Thầy Lãnh lắc đầu cười buồn, bác Hợp tiếp lời:

“Mà sao thầy lại chắc là không giữ được cái thai? Rõ ràng sáng nay thầy đến thăm bệnh vẫn bình thường cơ mà...”

“Tôi biết được cái thai đã không còn, nói chính xác thì hai mẹ con người ấy mất vào giờ Tí đêm qua. Họa này... tôi chắc không qua được năm bốn mươi chín tuổi, giống hệt như Quản Lộ ngày xưa vậy!”

Cô Mừng toan nói thêm gì đó, nhưng thầy Lãnh ngắt lời, thầy chỉ vào hũ vàng rất lớn trên bàn rồi nói:

“Thôi... Mọi người đừng tranh cãi nhau nữa. Thời gian bây giờ không còn nhiều. Nghe ta nói đây: Đây là số của cả ta tích lũy được cả đời. Mọi người chia nhau để lánh đi một thời gian, ta cũng sẽ trốn ở trên ngọn núi phía tây, nếu như thoát khỏi được kiếp nạn này thì chúng ta sẽ gặp lại.”

Cô Mừng nước mắt lưng tròng, bác Hợp mắt đỏ hoe không nói thêm gì nữa, bắt đầu gói vàng vào mấy cái tay nải. Không ai dám phản bác, vì họ biết rằng, một khi thầy Lãnh đã quyết định là sẽ không bao giờ thay đổi. Vũ nhìn đống vàng trước mắt mình trong lòng cảm thấy nghẹn đắng, cậu nhìn thẳng cha nuôi rồi nói:

”Con đi với thầy! Có chết thì chúng ta cùng chết chung!”

Cô Mừng cũng quả quyết:

“Con cũng không đi nữa! Con theo bác, con từ bé đã mồ côi cha mẹ. Không có bác...”

Cô Mừng chưa kịp nói câu thì tiếng đập cửa ầm ầm ở phía trước. Vũ nghiêng đầu ra ngoài rồi hoảng hốt nói:

“Thôi chết rồi! Quan binh đã tới đây! Phải đi mau!”

Thầy Lãnh vội vàng xác cái tay nải khoác trên vai, nhìn cô Mừng rồi nói:

“Chuyện tôi nhờ cậy cô... xin cô nhớ kỹ... Đó cũng là tâm nguyện của Vũ!”

Rầm! Rầm! Rầm! Tiếng đập cửa lại tiếp tục vang lên, tiếng một người đàn ông hét lớn ở bên ngoài:

“Phạm Lãnh mau ra đây! Nếu không dừng trách chúng ta độc ác!”

Vũ chạy như bay ra chuồng ngựa, con Đại Phong dường như cảm nhận được con binh biến nên đã đứng chờ sẵn từ lúc nào, hai chân nó đập đập xuống mặt đất tỏ vẻ nôn nóng muốn được đi.

Trong nháy mắt, bốn người trèo lên mình ngựa, thầy Lãnh dặn dò:

“Vũ và tôi chạy về hướng cánh rừng phía tây thôn, gần vực có một hốc đá. Cô Mừng phóng ngựa chạy về hướng Đông, còn Hợp thì đi về phía Nam. Chúng ta chia nhau ra để trốn. Nếu qua được nạn này, gặp nhau ở con đường mòn gần vực.”

Bác Hợp im lặng gật đầu, đôi mắt khế liếc phía con Hắc Miêu đang đậu trên vai. Thầy Lãnh khế huyết sáo, từ trong bóng tối

có một con chó ngao rất lớn phóng ra chạy thẳng ra cửa lớn để giữ chân toán lính. Cơn gió thổi vù một cái, trong chớp mắt khoảng sân sau chẳng còn một bóng người, chỉ có tiếng vó ngựa vang lên ở con đường tối trông thẳng ra bìa rừng. Vũ phóng ngay phía sau ngựa thầy Lãnh. Đêm nay không có trăng, cũng chẳng có sao, chỉ có tiếng gió thổi vun vút xuyên qua đám lá cây nghe như tiếng khóc rợn người của ai đó. Vũ vô tình ngược mắt nhìn lên, đột nhiên cậu thấy một ngôi sao chổi nho nhỏ quét qua bầu trời một lúc rồi biến mất. Chẳng lẽ họa lớn nhất còn chưa đến? Vũ cảm thấy gai ốc nổi lên, trong cơn gió lạnh của vùng đất hoang vu rợn ngợp, nghe như tiếng cười của gã người Mãn vọng lại.

Địa thế của thôn Cổ Lô vốn là dựa vào lưng chừng núi, một mặt tiếp giáp với một một nhánh của sông Nhị Hà đổ về, mãi sau này dân cư trở nên đông đúc người ta mới bồi thêm để lấy đất, nhánh sông từ đó cũng hẹp đi. Bên cạnh sông là lưng chừng vách núi, những người phu rừng thường men theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo để lên đỉnh rồi từ đó băng sang những rặng núi khác để kiếm sản vật mang về đổi chác. Đám ma chôn cất cụ đồ xong xuôi cũng là lúc gần sáng, dùng dằng mất cả nửa ngày, phải đến chập tối Vũ và thầy Lãnh mới có thể chạy miết đến một cái hang đá nhỏ xíu bên cạnh một vực dốc cheo leo, nhìn xuống là dòng sông chảy xiết. Tiếng rầm rập đuổi phía sau

của đám cướp đã không còn, không khí ban đêm trong khu rừng ngọt ngào đến khó tả.

Thầy Lãnh không dám đốt củi cho sáng vì sợ sẽ soi đường cho toán lính bám theo, như vậy thực chẳng khác nào lạy ông tôi ở bụi này. Thế nên chỉ còn cách đứng co ro trước cửa hang bị dây leo mọc chằng chịt. Vũ lấy từ trong người ra con dao nhỏ xíu vẫn theo cậu từ ngày lưu lạc, rồi nhẹ nhàng nương theo ánh trăng mà quan sát kỹ đám dây nhợ chằng chịt. Thầy Lãnh hiểu ý bèn cười nhẹ:

“Con không dám cắt đứt dây vì sợ có rắn phải không? Con yên tâm, xà cổ ta mang theo trong người thì không con rắn rết nào dám lại gần chúng ta đâu.”

Nghe cha nuôi khẳng định, Vũ yên tâm được mấy phần, cậu cắt bớt tàn dây leo giăng xuống rồi dùng cây để khua khoảng cửa hang một hồi rồi hai cha con mới cẩn trọng bước vào. Con Đại Phong và con ngựa của thầy Lãnh đã được cột lại khuất sau một vạt cây um tùm. Hết công việc để làm, Vũ chỉ biết ngồi trong hang ngóng ra bên ngoài.

Cậu vừa mong trời vừa sáng thật nhanh, lại vừa sợ ánh sáng ban ngày sẽ tiết lộ nơi ẩn trốn của hai cha con mình. Thầy Lãnh bấm độn ngón tay một hồi, rồi thở dài nói với Vũ:

“Ta tự biết số mệnh không còn dài, cho nên những gì cần nói với con có lẽ giờ ta phải nói cho bằng hết, nếu không sau này ta chết vẫn còn canh cánh nỗi lòng.”

Giọng nói của thầy Lãnh nghe sao mà giống hệt lời nói của cha Vũ lúc biệt ly. Cậu hoảng hồn:

“Thầy! Thầy nói gì lạ vậy? Làm sao mà thầy chết được...?”

Thầy Lãnh bác lời:

“Thời gian bây giờ không còn nhiều! Con nghe ta nói đây...”

Từng hạt mưa bắt đầu rơi lộp bộp trên mấy phiến lá to. Thầy Lãnh nhìn Vũ rồi ngập ngừng:

“Sau khi con đến thôn Cổ Lâu, ta cũng có thư từ qua lại với sư đệ của ta chính là ông lang Bộc. Chuyện về gia đình con và những cái chết bất đắc kỳ tử dạo trước ở phủ Quốc Oai ta cũng biết được vài phần. Ta... ta rất lấy làm tiếc về cái chết của cha mẹ con, nếu hai người ấy còn sống thì hẳn cũng con cũng không phải lưu lạc đến nơi này, lại còn... bị ta làm liên lụy. Thú thực với con, ban đầu ta cũng cảm thấy tò mò tại sao con có thể nhìn thấy vong phách của đứa con trai bạc mệnh của ta, rồi lại nhìn thấy oan hồn của những người bị băng cướp Dạ Xoa giết hại dã man như thế. Chính vì thế mà ta biên thư cho sư đệ của mình,

nghe đệ ấy thuật lại tường tận, ta mới kinh hoàng phát hiện ra ngọn nguồn của những sự quý dị như thế này có căn nguyên từ... từ... từ.. chính bản thân con , Vũ ạ.!”

Nghe thầy Lãnh nói, Vũ rùng cả mình, cơn sửng sốt hiển hiện qua nét mặt quả cậu. Vũ cảm thấy không khí xung quanh đây đột nhiên đóng băng lại. Cậu lắp bắp:

“Là.... là....con sao? Chẳng lẽ mọi thứ đều liên quan đến con?!”

“Đúng vậy! Từ cái chết của đám trẻ con trong phủ, rồi cái chết của cậu ấm con quan, cái chết của anh lính tên Giản, cho tới....sự xuất hiện của con thủy trùng, tất cả đều xoay quanh con. Con không thấy vậy sao?”

Gương mặt Vũ càng lúc càng tái nhợt, cậu lắp bắp:

“Nhưng Nhưng mà tại sao?”

Một tiếng động từ đâu đó vang lại nghe giống như tiếng ai đó rú lên ở xa xa. Thầy Lãnh im lặng nghe ngóng, một lúc sau mới chậm rãi trả lời:

Từ xưa đến nay giặc phương Bắc chẳng bao giờ thôi nhòm ngó đất Việt ta. Mỗi khi cần quét tới dải đất này, chúng mang theo binh lính, vũ khí, voi ngựa... và nhất là đám thầy phù thủy, giới vu sư như chúng ta gọi họ là những Âm Binh. Sở dĩ gọi như thế

không phải vì họ là người chết, mà là bởi đám phù thủy ấy chuyên đấu với chúng ta bằng tâm linh, bằng tà ma ngạ quỷ. Những thứ bùa phép mà con nghe thấy như rải đậu thành binh, hay bày thế trận đoạt hồn chỉ là những trò vật vãnh. Một thầy phù thủy đích thực không giết gà giết chó trước mắt mà phải giết đời đời lớp lớp con cháu của kẻ địch. Để làm được điều ấy, quan trọng nhất là phải có hai thứ: Thứ nhất ấy chính là thuật phong thủy, thứ hai là cổ trùng. Đặc biệt là cổ trùng nhân mạng.

Vũ à! Những trận chiến phong thủy thì ta nghĩ là con cũng biết được vài phần. Trước kia Cao Biền từng trấn yểm nước Việt ta vô số, thậm chí có những ngôi làng có địa thế đặc biệt như hình con gà, con cá, Cao Biền còn dùng thuật để chọc thủng vào vị trí mắt của chúng, khiến cho long mạch bị tổn hại, chính vì vậy mà làng đó luôn luôn đói kém, nghèo nàn. Gã Cao Biền này.... Thực chất chỉ là... chỉ là một trong những Âm Binh mà giặc phương Bắc đưa sang, còn hàng trăm hàng ngàn tên khác nữa”

Mưa bắt đầu lớn dần, thầy Lãnh rút từ trong vạt áo ra bình rượu nhỏ xíu đưa cho Vũ uống cho ấm bụng. Mùi rượu ngô bốc lên khiến Vũ nhớ lại ngôi xem cô Mừng nấu rượu, tưởng đâu đã xa cả chục năm trời. Thầy Lãnh thở dài, nhưng ánh mắt càng lúc càng nghiêm nghị:

“Phong thủy thì nhiều người đã nghe nói tới. Thế nhưng cổ trùng nhân mạng thì không phải ai cũng biết được ngọn nguồn. Để làm ra loài cổ trùng thượng đẳng này, ngoài rắn rết hay vật có độc mà cô Mừng đã từng kể với con, thì còn có một thứ nữa ấy chính là chất dẫn. Người luyện cổ trùng phải dùng chính bản thân mình hoặc sai người khác chui vào một hang hốc tối tăm cùng với rắn, rết, bọ cạp. Nếu như không có chất dẫn ấy thì sẽ bị chết bởi độc rắn rết bọ cạp chứ chẳng mong tiếp thu được nọc độc của chúng.”

Vũ ngờ ngợ nhìn thầy Lãnh, càng lúc càng không hiểu

“Thứ chất dẫn ấy thường bằng gốm, bằng đá hoặc bất cứ thứ gì mà vu sư Đại Việt lựa chọn. Khi luyện cổ trùng, người ta sẽ giữ chặt thứ ấy bên người, miệng niệm thần chú, tay giết thú độc. Trong trường hợp nguy cấp thì chất dẫn ấy sẽ cứu vu sư một mạng đấy con à!”

Vũ vẫn mơ hồ:

“Vậy thì con biết tìm thứ chất dẫn ấy ở đâu. Ngay cả thầy còn chưa nhìn thấy thì con biết đi đâu được!?”

Thầy Lãnh mỉm cười hỏi lại:

“Ta nghe nói người ở thôn Bích Câu trước kia vẫn thường hay kháo nhau rằng: cứ đêm xuống là quanh nhà con lại có bóng mấy con chó rất lớn đi tuần, con nào con nấy đều sáng rực trong đêm tối phải không?”

Nghe thầy Lãnh câu không đầu không cuối, Vũ giật mình trả lời:

“Vâng... vâng đúng ạ! Đúng là như thế.

Dân trong thôn nhiều người nhìn thấy lắm mà chẳng ai biết vì sao cả. Ngay cả phụ thân con khi còn tại thế cũng không biết tại sao trong vườn nhà con lại đặt tượng bốn vị chó đá, cứ như thể chúng đương trông coi thứ gì vậy?”

Thầy Lãnh nhìn thẳng vào mắt Vũ:

“Để luyện được chất dẫn ấy vu sư phải tốn cả đời, tốn hết máu huyết của mình mới có thể hoàn thành được. Thứ ấy âm khí rất nặng, những người bình thường sống ở mảnh đất ấy đều không sống thọ, nếu có đẻ con thì cũng chết bất đắc kỳ tử, nếu may mắn sống được thì cũng là độc đinh. Sư phụ của ta khi còn sống từng nói với ta rằng, để ngăn được tà ma ngạ quỷ đến đoạt lấy âm khí từ vật dẫn, vu sư sẽ chôn tượng chó đá quay mặt ra bốn hướng để ngăn cản tà ma tiến vào... Con nghe điều này có thấy quen không?”

Mưa càng lúc càng to, Vũ run lên bần bật...

Chẳng lẽ... chẳng lẽ... bốn bức tượng chó đá được chôn dưới vườn nhà cậu lại là những người trông coi vật dẫn? Bức thư phụ thân đưa cho cậu trước khi từ biệt có vẽ mấy bức tượng, ở giữa trung tâm là chữ Viêm lẽ nào lại chính là vật dẫn? Vũ nhớ lời cha mình từng nói, tấm bản đồ này được truyền từ đời này sang đời khác, có khi nào chính tổ tiên cậu đã có người từng là vu sư? Hơn nữa lại là vu sư rất cao tay, có thể luyện được thành vật dẫn để làm cỗ trùng nhân mạng? Từng ấy lớp suy nghĩ dồn vào Vũ khiến cậu choáng váng đến mức á khẩu.

Mặc dù trời tối thui hư hũ nút, thế nhưng thầy Lãnh vẫn có thể cảm nhận được hơi thở run run đầy choáng váng của thằng bé. Thầy thở dài một tiếng, mắt nhìn xa xăm vào khoảng rừng um tùm trước mặt, tiếng nước chảy ồ ồ dưới chân vực vọng lại trong đêm khuya tịch mịch nghe cứ rờn rợn. Thầy cảm nhận được kẻ gian lẩn khuất sau lưng mình, thế nhưng thầy cần phải nói hết những gì cần nói cho Vũ, kéo sau này chẳng còn cơ hội.

Chờ Vũ trấn tĩnh trở lại, thầy mới ôn tồn:

“Trước khi biết được chuyện này, ta chỉ đơn thuần nghĩ rằng con là người trời sinh dị năng, có tuệ nhãn bẩm sinh. Những người như thế thường có âm khí rất nặng, cuộc đời lúc nào cũng

long đong lộn độn. Thế nhưng, càng xâu chuỗi lại sự việc, ta càng cảm thấy những chuyện xảy ra ở phủ Quốc Oai đều nhắm vào con.

Vũ à! Con sinh đúng vào ngày Phật diệt. Hồi ta còn nhỏ, trong làng khi ấy có tục lệ rất đáng sợ. Hễ rằng đứa trẻ nào đẻ vào ngày Phật diệt đều bị giết hết, không cho sống sót. Người ta sợ rằng đứa trẻ con ấy sẽ bị ma quỷ quấn thân rồi hại người.

Gã người Mãn Châu mà thường xuyên lẩn khuất theo sau con, rất có khả năng lão là một thầy phù thủy trong đoàn Âm Binh của giặc phương Bắc. Ta đoán rằng, mục đích của gã đến nơi này là để tìm hai thứ. Thứ đầu tiên là đánh thức con thủy trùng, thứ hai là tìm một người có đủ tố chất để luyện thành cỗ trùng nhân mạng”

Lúc này tâm trạng của Vũ dần dần ổn định, cậu hỏi lại:

“Bẩm thầy! Gã làm như thế để được cái gì?”

Thầy Lãnh bật cười trước câu hỏi ngô nghê của Vũ, đoạn đáp:

“Để làm gì ư? Để gã có trong tay một thứ vũ khí chết chóc. Cỗ trùng nhân mạng có thể biến hóa thành nửa người nửa quỷ, mà còn có sức mạnh chiến đấu ít kẻ nào địch lại. Chỉ có điều, khi con trốn vào nơi tối tăm để tranh giành sự sống với đồng vật

độc, nếu như con bị kẻ khác rút hết tinh phách và thay con đọc thần chú cổ trùng, vậy thì từ giờ trở về sau con sẽ mãi mãi chỉ là một con vật trong lốt con người. Con hiểu không?”

Vũ hoảng cả người. Cậu hít một hơi thật sâu rồi nói:

“Con thực không biết làm thế nào mà gã đàn ông Mãn Châu ấy có thể lần mò được tung tích của con. Nhưng chắc chắn.... con... con hứa với thầy, con sẽ không để gã ấy đạt được mục đích. Nếu không... nếu không thì khắp nơi sẽ loạn lạc, dân chúng chẳng sống được yên nữa. Con thà chết một mình!”

Một giọt nước long lanh rơi từ khước mắt của người đàn ông đã luống tuổi. Thầy Lãnh sụt sịt mũi vài cái rồi vỗ nhẹ lên vai Vũ. Con trai nuôi của thầy đã trưởng , hoặc có lẽ thằng bé đã trưởng từ lâu lắm rồi mà có khi bản thân chưa kịp biết... Chỉ tiếc là... chỉ tiếc là không còn thời gian.

Trời mưa đã ngớt từ lúc nào, bầu trời đã bắt đầu hửng sáng, Vũ ngủ gật trong cái hang nhỏ. Con Bá Ngao được thầy Lãnh sai đi chặn đứng toán lính đã trở về từ lâu. Thầy chẳng lo toán lính sẽ đi theo con chó để tìm thấy mình, bởi lẽ nó rất giỏi trong việc cắt đuôi.

Luận về kinh nghiệm tác chiến, chưa chắc mấy kẻ phàm phu tục tử ấy đã bằng con chó này. Nhắc đến con Bá Ngao, thầy

Lãnh cảm thấy bùi ngùi như đứng trước cuộc chia ly của hai người bạn thân. Nếu như cổ trùng là luyện từ rắn rết, thì dưỡng ngao là luyện từ loài chó. Cách thức dưỡng ngao cũng không có gì khác biệt, vu sư chỉ cần tìm vài chục con chó tinh khôn, nhất là chó sói, chó H'mong cộc đuôi ở vùng núi Tây Bắc đem nhốt vào chuồng cho chúng cắn xé nhau.

Càng nuôi lâu năm thì loài chó độc càng trở nên tinh khôn, đặc biệt chúng phụ thuộc rất nhiều vào bản tính của người chủ. Con Bá Ngao trông thế mà theo thầy Lãnh mấy chục năm, nhiều khi thầy chỉ cần hô tên là nó biết phải làm gì. Thầy Lãnh men ra đằng sau khế huýt sáo gọi Bá Ngao, con vật trung thành lao tới quấn dưới chân thầy. Thầy Lãnh thở dài ngồi xuống, ôm chầm lấy con Bá Ngao rồi khẽ dặn dò:

“Ít nữa tao phải đi xa..”

Con Bá ngao mới nghe thấy đó đã nghiêng cái đầu sang một bên tỏ ý chờ lệnh, thầy Lãnh mắt đỏ hoe cố gắng ngược lên bầu trời rồi nói tiếp:

“Tao.. tao phải đi xa, lúc ấy mày theo Vũ để bảo vệ thằng bé nhé. Đừng đi tìm tao, tao đi xa lắm.... có biết không?”

Bá Ngao dường như cũng cảm nhận được điều gì đó lạ thường trong giọng nói của thầy Lãnh, nó không tỏ vẻ háo hức nữa mà

khẽ rên ư ử. Thầy Lãnh nghẹn lời...

Đúng lúc ấy một tiếng quạ réo thật to từ trên cao vắng xuống. Toán lính ập tới, rồi nhanh như cắt dàn quân mai phục vòng tròn quanh Bá Ngao và thầy Lãnh. Không biết chúng đã đến từ lúc nào, trên vạt áo của chúng còn đọng hơi sương. Làm thế nào... làm thế nào mà Bá Ngao không hề phát giác có người lạ đương rình rập?

Thầy Lãnh không chút ngỡ ngàng, thầy điềm nhiên nhìn đám thanh niên trước mặt rồi khẽ nói:

“Ta không hại chết tứ phu nhân!”

Gã đứng đầu toán lính nghiêm giọng:

“Đừng có lộng ngôn! Thuộc hạ của nhà mi đã dẫn bọn ta tới đây, chính nó cũng đã những ai chướng mắt khai nhận rằng người muốn hại quan tri huyện để thay thế vị trí ấy, bày chuột mắt đổ trong thôn do người bày ra để giết những ai chướng mắt!”

Thầy Lãnh mỉm cười:

“Lí do nực cười thế này ta mới nghe thấy lần đầu. Thế nhưng ta làm gì có thuộc hạ nào. Nhà các người đã nghe kỹ chưa?!”

Tên lính hất mặt ra đằng sau:

“Nó khai hết rồi! Mà có chối cãi cũng vô ích!”

Một vài tên khế tách ra để cho người phía sau bước lên, tìm thầy Lãnh đập mạnh... Giây phút gặp mặt kẻ phản bội mà thầy nghi ngờ từ lâu cũng đã đến...

“Lão Hợp?!!!”

Không! Không phải! Kẻ chỉ điểm chính là cô Mừng!



HỒI THỨ MƯỜI BA NỬA NGƯỜI NỬA SÓI

Thầy Lãnh sững sốt thốt lên một tiếng, ngay cả con Bá Ngao lúc này cũng bần thần nhìn cô Mừng như thể đó là một người vừa quen vừa lạ. Gương mặt của cô Mừng đầm đìa nước mắt, nhưng trong đáy mắt lại là một ánh nhìn nham hiểm đến lạ lùng. Cô đứng đối diện với thầy Lãnh sụ sùi khóc lóc:

“Thầy Lãnh ơi! Thầy mau mau về theo quan trên đi, cháu... cháu đã khai hết rồi..Không giấu được nữa!”

Con Bá Ngao bắt đầu gầm gừ đe dọa như muốn tấn công người trước mặt, thầy Lãnh trả lời:

“Ta sống trong sạch không làm hại ai bao giờ, việc gì phải giấu diếm?”

Thầy Lãnh khẽ đưa mắt nhìn về hướng bờ vực nơi có dòng nước chảy xiết. Cô Mừng vẫn tiếp tục khóc lóc:

“Thầy ơi! Thầy trốn thế này thực là dại quá... Có gì về nha phủ xét hỏi ... biết đâu... biết đâu quan trên thương tình!”

Thầy Lãnh lững thững xê dịch đến gần bờ vực, đám lính bao vây theo quán tính cũng lập tức di chuyển theo. Gương mặt thầy Lãnh u ám như người chết, nhưng miệng thì cười chua chát:

“Mừng à! Ta nuôi người từ khi người còn là đứa bé đở hỏn chưa đầy tháng. Ta thương người như thương một đứa con gái ta dứt ruột đẻ ra, chưa từng bạc đãi người một ngày nào. Ấy vậy mà... sau lưng ta người đã làm biết bao nhiêu chuyện. Cái chết của cụ đồ trưởng thôn là do người làm phải không? Ngay cả việc tử phu nhân gặp nạn, mặc dù ta chưa biết tình hình cụ thể thế nào nhưng chắc người cũng tốn tâm tư không ít nhỉ? Rốt cuộc, người làm như thế để làm gì? Ta có chỗ nào không phải với người để cho người ở đằng sau ta đâm một nhát thấu tim như vậy?”

Giọng nói của thầy Lãnh chứa đầy vẻ u uất ghen ngào, đến nỗi đám lính cũng quay lại nhìn nhau có phần bối rối. Cô Mừng không biết phải nói gì thêm, chỉ ngồi thụp xuống đất khóc ỉ ôi.

Thầy Lãnh vẫn tiến dần về mép vực, mấy gã vòng ngoài sợ rơi xuống bèn tự động tách ra, con Bá Ngao cản lấy vạt áo thầy Lãnh như muốn giữ lại. Thầy đứng trước vực, nhìn dòng nước đương cuồn cuộn chảy miệng cười buồn. Một tên lính lấp bắp:

“Đừng... đừng có mà nhảy xuống đấy! Người... người định làm gì thế hả?”

Tiếng chim cú vẫn rúc từ trên cao, thầy Lãnh khẽ thở dài:

“Thề có trời đất chứng giám, ta không làm việc gì sai trái. Nhất định sau này sẽ có người trả lại trong sạch cho ta....!”

Nói chưa dứt câu, thầy thụi một cái khiến con Bá Ngao ngã nhào về đằng sau rồi gieo mình xuống vực.

Một tiếng rú kinh hoàng vang lên, Vũ từ cửa hang chạy tới gào thét bên vực. Cậu thét lên thê thảm như một con thú bị thương, hòa cùng với tiếng khóc vỡ òa của Vũ là tiếng con Bá Ngao hú dài đầy bi phẫn. Lần cuối cùng Vũ nhìn thấy thầy Lãnh ấy là khi xác của thầy đập vào một mỏm đá, máu chảy loang ra khắp mặt nước. Dòng nước chảy xiết cuốn trôi xác thầy đi trong tích tắc. Trời bắt đầu mưa xối xả, khắp nơi đều là làn nước mịt mù, đám lính lạng người trước cảnh một chó một người gào lên thảm thiết.

Con Bá Ngao lồng lên muốn cắn cô Mừng, đám quan binh định bắt nó nhưng nó chạy tuốt vào tận rừng sâu.

Về phần Vũ, mãi tận đến sau này cậu không thể nào nhớ được mình đã bị bắt giải về nhà lao như thế nào. Càng không biết

được con Bá Ngao và Đại Phong rút cuộc đã đi đâu...

Trong đầu cậu lúc ấy chỉ còn hình ảnh về người cha nuôi bị rơi xuống vực, mưa trắng xóa khắp nơi như muốn tô điểm thêm vết máu đỏ lênh láng...

Cha nuôi của cậu đã chết. Giống hệt như mẫu của cậu phải qua đời trong nỗi khuất. Rốt cuộc chỉ còn lại Vũ cô đơn trên cõi đời này.

Những sự việc sau đó diễn tiến rất nhanh, Vũ như người mất hồn quỳ bên miệng vực mà gào khóc. Nhánh sông lững lờ cuốn trôi đi xác chết của thầy Lãnh, chỉ để lại vết máu lênh láng đầy ám ảnh. Tiếng con Ngao Bá tru lên thảm thiết hòa lẫn với tiếng mưa rơi trong rừng nghe vừa náo nê, lại vừa rờn rợn. Nước mắt cứ như thế đầm đìa trên khuôn mặt của người thanh niên trẻ tuổi, ngay cả khi bị quan trên giải về đại lao, xét hỏi trên công đường Vũ vẫn đờ đẫn như kẻ mất hồn.

Vậy là hết! Vậy là... cậu lại mất cha thêm một lần nữa trong đời!

Số kiếp cậu định sẵn cô quạnh, ngôi trong căn ngục toàn rơm rác, phân chuột cùng với mùi nước tiểu, Vũ tự hỏi đi hỏi lại mình không biết con Đại Phong và con ngựa đen của thầy Lãnh đã đi đâu, không biết con Bá Ngao làm sao mà có thể trốn thoát quân lính để chạy tuốt vào sâu trong rừng. Điều quan trọng

nhất là làm sao cậu có thể thoát khỏi căn ngục này, tìm về căn nhà xưa ở thôn Bích Câu để rồi luyện cổ trùng. Vật dẫn đã có, bản thân cậu cũng đã sẵn sàng, chỉ còn thiếu bài chú luyện cổ mà thầy Lãnh chưa kịp dạy cho cậu. Đáng lẽ cậu phải hỏi nhiều hơn, phải ở bên người cha nuôi nhiều hơn khi ông ấy còn sống, khi mà ông ấy còn nhiều thời gian...

Nghĩ đến đó, dòng nước mắt nóng hổi lăn dài trên gò má cậu

Vào trong nhà ngục được mấy ngày, Vũ thường nghe bọn cai tù nói chuyện với nhau về cái chết của bà tư vợ quan tri huyện. Nghe đâu sáng sớm hôm xảy ra việc, đưa hầu gái trong nhà bưng cháo cho bà tư, nó gọi mãi mà không thấy ai lời bèn rón rén đẩy cửa bước vào. Đập vào mắt nó là một cảnh tượng kinh hoàng mà cho đến chết vẫn không thể nào quên.

Xác bà Tư lảng giữa bãi máu trên nền nhà, một cánh cửa sổ mở tung hắt hết nước vào bên trong. Bụng bà Tư bị chuột cắn lỗ chỗ, khắp nơi đều là máu. Khi đưa hầu gái phát hiện, trên bụng bà Tư vẫn còn chục con chuột lúc nhúc thi nhau cắn nấy cắn để. Chúng cắn đến đâu máu tuôn ra đến đó, thấp thoáng phía trong bụng có sợi nhau thai trắng ớn dài thòng. Đưa hầu gái sợ quá chết ngất đi, bát cháo nghi ngút khói trên tay nó cũng vỡ tan tành.

Nghe thấy tiếng động, người trong nhà vội chạy đến, thoát nhìn thấy xác chết, ai nấy cũng không hện mà đồng loạt rú lên kinh hoàng. Bà tư ra đi trong tình trạng thê thảm như thế.

Người khâm liệm nói rằng, xác bà tư chết cũng được mấy canh giờ, đoán chừng nửa đêm hôm ấy trời mưa to, bà tư trở dậy để khép cửa, nào ngờ bầy chuột từ cánh cửa sổ tiến vào tấn công.

Lại nói, trong huyện dạo gần đây râm ran tin đồn thôn Cổ Lôu gặp nạn chuột mất đồ thành tinh, nhiều người còn bảo rằng thôn đó chắc làm thất đức lắm nên mới phải chịu cảnh như vậy, không ngờ nay gia thất nhà quan tri huyện cũng bị chuột hại tới hai mạng người.

Đáng lẽ, nếu chỉ như thế thì thầy Lãnh cũng không phải chịu trách nhiệm hoàn toàn. Thế nhưng điều đáng nói ở chỗ, quan tri huyện muốn an táng đứa bé riêng như một người con thực sự, nên mới lệnh cho kẻ dưới mổ bụng tách đứa trẻ ra, nào ngờ cái bọc ối bên trong lại có một đứa trẻ toàn thân da đen xì, người cứng ngoắc hệt như bị trúng độc mà chết từ trước. Khi quan tri huyện nghe thấy kẻ dưới bẩm báo rằng thai nhi trong bụng bà là đứa con trai, quan gào lên rồi gục xuống bất tỉnh.

Vũ nghe bọn nói oang oang, lập tức nhớ lại lời thầy Lãnh từng nói cô Mừng tổn không ít tâm tư để hại người thiếp của quan tri

huyện, mục đích của cô ả phải chăng là nhắm vào thầy Lãnh? Nhắc tới cô Mừng, toàn thân Vũ run lên vì tức giận, mấy lần cậu hỏi thăm đám lính thì chẳng ai biết cô ả biến đi đâu. Theo lý thường, khi xét xử phải có cả người tố cáo, việc kết án Vũ và thầy Lãnh nay đương đi vào bế tắc, quan tri huyện càng lúc càng cáu bẳn, thỉnh thoảng ông lại triệu Vũ lên công đường bắt phải khai ra tung tích của cô Mừng. Vũ gằn giọng nói:

“Chẳng phải một mình ông tìm kiếm ả, chính tôi cũng đang muốn tận tay tóm được ả đây!”

Quan tri huyện mấy lần cho người hỏi cung Vũ nhưng không khai ra được gì nên cũng đành chịu, để mặc cậu trong nhà ngục.

Đêm hôm ấy trong căn nhà lao toàn mùi chuột chết, Vũ nằm vắt tay lên trán, đưa mắt nhìn trân trân lên khung cửa sổ nhỏ xíu của phòng ngục. Ánh trăng đầu tháng tỏa ánh sáng dịu dịu lên mặt đất khiến cho Vũ hồi tưởng lại những ngày còn nhỏ được ngắm trăng ở thôn Cổ Lô, rồi cả thôn Bích Câu những ngày xưa cũ. Vũ nghe có tiếng đào đất bên ngoài kia, chắc bọn lính cai ngục lại làm việc đêm, nghĩ không phải việc của mình nên Vũ chẳng màng. Làn gió lạnh lạnh thổi vào khiến Vũ thêm thiếp ngủ, lập tức cậu rơi vào một giấc mộng.

Cô Mừng lụng sục khắp trong thôn Cổ Lô suốt mấy đêm liền.

“Quái quỷ thật! Cái thôn nhỏ xíu này mà không thấy nổi cái hũ gốm màu đỏ quạch của lão già Phạm Lãnh ở đâu!”

Cô bực dọc nghĩ thầm

Từ ngày cô lớn lên trong căn nhà thầy Phạm Lãnh mới chỉ nhìn thấy cái hũ đó một lần. Ấy là khi thầy Lãnh thuê người chở từ mạn Phù Lãng về, ngắm ra cũng phải được mười mấy năm rồi. Suốt quãng thời gian dài đằng đẳng ấy, cô thực tâm coi thầy Lãng như cha đẻ của mình. Ấy thế mà chưa bao giờ thầy Lãng nhận cô làm con, càng không truyền đạt nhiều thứ cho cô như là đã làm với Vũ. Nhắc đến Vũ, trong lòng cô chột bùng lên một cơn ghen tị. Cái thằng chết tiệt ấy, ngoài cái con mắt âm dương ra thì chẳng có gì hơn được cô cả. Xét về sự lạnh lùng lí trí thì nó càng kém cõi hơn cô bội phần. Ấy vậy mà thầy Lãnh lại chọn nó, chọn cái thằng bất tài ấy.... Một cơn nhói ở tim khiến cô trùng xuống, bàn tay đặt lên phần ngực trái, hơi thở cô gấp gáp khó nhọc.

Trong không gian thoang thoảng mùi gỗ ngọc am, thứ mùi thơm thơm, nhè nhẹ cay cay ấy không lẫn đi đâu được. Cô Mừng biết kẻ nào đó đương đứng ở đây bèn rũ mắt cười gượng:

“Đã đến đây rồi sao không lộ mặt? Chẳng phải người sai con rần đến báo tin muốn gặp ta hay sao?”

Từ trong bóng tối, gã người Mãn Châu chậm rãi bước ra, ánh trăng đầu tháng chiếu rọi vào cái đầu nhăn thín cạo trọc một nửa của gã nhìn từ xa trông quái dị đến mức khó chịu. Gã mỉm cười cất giọng lơ lớ:

“Nhà người muốn đi bình cổ trùng của lão Phạm Lãnh phải không? Ta báo cho người hay, có tìm thì người cũng chẳng đoạt được trừ khi là lão thực sự truyền lại cho người. Người nuôi cổ trùng suốt bao năm trời không phải quá rõ điều này hay sao? Bình cổ trùng cũng giống như bùa ngải của người Mường, người Mán vậy, chúng đều phải được chủ nhân thực sự truyền lại thì mới linh nghiệm, tử như mẹ truyền cho con gái, con dâu...

Người cứ cố chấp như thế để làm gì?”

Cô Mừng sáng giọng:

“Chuyện ấy không cần người để tâm”

Mừng cười nhạt:

“Ta biết thừa! Người muốn tự mình kiểm chứng xem có thực lão Phạm Lãnh truyền lại bí thuật cả đời của lão cho thằng nhóc vắt mũi chưa sạch kia chứ gì?”

Cô Mừng không trả lời, chỉ lờm gã Mãn tộc một cái rồi im lặng.

Gã gật gù:

“Vừa nuôi được cổ trùng, vừa dưỡng được ngao, lại biết bí phương để luyện cổ trùng nhân mạng, lão Phạm Lãnh này thực là một vu sư cao tay... Chỉ có điều...lão ta không tin người. Toàn bộ tâm tư, hy vọng của lão đều đặt trên người thằng nhãi ranh đó. Thực là tội nghiệp cho người quá!”

Cơn tức giận của cô Mừng đã lên tới đỉnh điểm, cô quát:

“Cút đi! Cút ngay cho tao! Không cần người ở đây nói nhiều lời!”

Gã người Mãn lập tức tắt nụ cười, gã dựa vào gốc cây, tay mân mê một con rắn mãng xà vừa ló đầu ra trong tay áo, một lúc sau mới nói:

“Ta nhắc người ra đây để khuyên người một câu. Đừng tìm cái bình gốm đỏ của lão Phạm Lãnh làm gì, cá lớn phải là thằng nhóc Vũ kia kìa. Người có thể luyện được cổ trùng nhân mạng cũng chỉ là nó thôi.”

Cô ngạc nhiên:

“Sao người lại biết điều này?”

“Chờ cho nó luyện được cổ trùng nhân mạng xong rồi, lúc ấy chúng ta cất vó có phải vện cả đôi đường không nào? Ta vừa có được cái ta muốn, người cũng có một phần cổ trùng nhân mạng

trong tay. Có thứ ấy rồi thì vị trí vu sư tài giỏi nhất Đại Việt chẳng phải là để dành cho người hay sao?”

Gã người Mãn càng nói giọng của gã càng trở nên khó nghe, gần như chỉ còn tiếng gió.

Cô Mừng cự lại:

“Muốn luyện cổ trùng nhân mạng bắt buộc phải đọc chú và khẩu quyết, thằng Vũ chưa chắc đã biết điều này. Huống chi lại còn vật dẫn nữa, không có vật dẫn chỉ sợ nó sống không quá nửa tuần hương.”

Gã người Mãn gật gù:

“Người nói không sai. Thế nhưng chỉ e là người không biết nhiều về thằng nhóc ấy như ta. Ta đoán chắc, tiết đoan ngộ năm sau, thằng Vũ nhất định sẽ bắt đầu hạ cổ. Nó chỉ có thời điểm duy nhất ấy trong một năm để làm việc đó. Lúc đấy chúng ta mới có thể bắt đầu hành động được. Còn bây giờ chỉ có cách là chờ đợi!”

Nói vừa dứt lời, gã người Mãn đã phất áo quay đi hết như một cơn gió, bỏ lại cô Mừng với gương mặt thất thần. Đêm ấy thôn Cổ Lôu lạnh chưa từng thấy.

Trong giấc chiêm bao, Vũ mộng thấy mình đi trên một con đường lớn, xung quanh là cây cối rậm rạp âm u. Cậu nhìn mãi thì thấy phía trước có mấy bóng người đi lại, trên tay người ở giữa còn có một cây đèn lồng màu đỏ. Mấy bóng người ấy vừa đến thì Vũ chợt phát hiện ra ấy là cha mẹ cậu và thầy Lãnh. Vũ lắp bắp không nói lên lời:

“Cha... mẹ.. cha nuôi! Sao ... sao mọi người lại ở đây?”

Thầy Lãnh ngược nhìn xung quanh rồi nói nhanh:

“Chúng ta không có nhiều thời gian để nói rõ với con. Việc trước mắt của con là giữ cho bản thân mình sống tốt một chút, sau đó chờ lúc thuận tiện thì tìm đường thoát ra nhà ngục, tìm bác Hợp rồi về căn nhà cũ ở thôn Bích Câu đào lấy vật dẫn. Con phải luyện được cổ trùng nhân mạng thì mới có thể giải quyết tận gốc vấn đề này”

Vũ lắp bắp trả lời:

“Nhưng mà... nhưng mà thầy ơi... cổ trùng chỉ có thể luyện duy nhất vào một ngày trong năm, ấy là tiết đoan ngo. Giờ mới gần cuối năm, làm sao có thể ...”

Quan coi kho lương lúc này mới tiếp lời:

“Vũ con! Căn nhà lao này sát khí quá nặng, lại có nhiều đạo bùa trấn yểm, vong hồn thường vốn dĩ chẳng thể nào vào đây. May mà hôm nay gã cai ngục may đào trúng mạch nước ngầm dòng nước thủy âm chảy ngược về hướng nhà ngục nên chúng ta mới vào được. Thời gian không có nhiều, con hãy nghĩ cách để làm sao đúng ngày đoan ngục có thể hạ cổ. Nếu không.. e là sẽ có nhiều nhân mạng bị giết hại...”

Vũ ngây người, cậu nhìn sang mẫu thân của mình. Đôi mắt bà rơm rớm lệ nhìn Vũ gật đầu. Vũ chưa kịp nói gì thì tiếng gà bên hông nhà ngục gáy vang, cậu giật mình tỉnh dậy miệng vẫn còn lẩm bẩm:

“Thầy ! Mẹ ! Mọi người đừng đi....”

Vũ nhóm người dậy nhìn xung quanh chỉ toàn là rơm rạ bốc mùi ẩm mốc. Chẳng có giấc mơ vừa rồi, chỉ có khung cảnh lạnh lẽo đến cùng cực bày ra trước mắt cậu. Tiếng nói mơ ngủ của đám tù trộm cắp bên cạnh vang lên khe khẽ, tiếng gió thổi vun vút bên ngoài giống như thể có kẻ nào đó cười khe khẽ.

Vũ nằm xuống trong lòng ngẫm nghĩ về giấc mơ kỳ lạ, lập tức cậu vạch ra một kế hoạch.

Trời vào đông, không khí càng lúc càng lạnh buốt. Đợt rét này chưa qua đã tới đợt rét khác. Ngoài đồng ruộng nứt nẻ, mặt đất

xám xịt tựa hồ như làn da của người đã chết. Nhà ngục ẩm thấp lại càng lạnh lẽo gấp bội, đám lính cai ngục muốn xua tan uest khí bèn đi lấy phân trâu trộn lẫn với rơm rạ rồi đem phơi khô, khi cần đốt chỉ việc mời lửa là cháy rất đượm, chỉ có điều thứ phân khô ấy tỏa ra mùi ngai ngái, thum thum, kẻ nào ngửi không quen tất sẽ khó chịu.

Viên trưởng ngục tên Hoan mấy hôm nay không đêm nào dám ngủ ở nhà. Cứ chập tối là hấn gạ gãm đám lính dưới trướng đổi gác cho mình. Ban đầu mấy anh lính trẻ cũng vui vẻ nhận lời, thế nhưng liên tiếp mấy ngày trôi qua đều như vậy, đám lính cũng cảm thấy có điều gì đó kỳ lạ ở đây, bèn gặng hỏi bằng được. Ban đầu Hoan không nhận, hấn lấp liếm rằng vợ mới sinh con nhỏ, hấn sợ đêm ngủ ngáy to quá thẳng bé không yên giấc nên đành ở lại phòng giam. Tưởng đâu đám lính tin, ai dè hấn càng nói dối, đám lính lại càng tò mò hỏi thêm, cực chẳng đã viên trưởng ngục mới đành nói thực. Hấn không dám về nhà ấy là vì đạo gần đây nhà hấn... có ma.

Vừa nghe thấy ma quỷ, một tên lính trẻ tuổi nhẩy dựng lên, mặt mũi tái xanh:

“Ôi giời ơi! Sao lại... sao lại có ma ở nhà quản ngục được?”

Hoan lúc ấy vội ra hiệu cho tên lính trẻ im lặng để nghe hẳn kể đầu đuôi. Số là Hoan vốn thích ăn thịt chó mèo, tuần trăng nào mà không có vài miếng dồi chó hay thịt mèo bỏ vào miệng là hẳn cảm thấy bứt rứt không yên. Lại thêm việc hẳn làm thịt chó, thịt mèo rất giỏi, con vật có lớn cỡ nào mà vào tay hẳn là nhanh như cắt đã bị cạo lông trắng hếu.

Một lần nọ hẳn trực đêm trong ngục, thoát thấy có bóng dáng một con mèo đen rất lớn, bóng nó in dài trên bức tường gạch loang lổ phía trước. Hoan cả mừng, trong đầu nghĩ rằng con mèo của nhà nào đó xổng ra đến đây để tìm bạn nên hẳn tay cầm sẵn một khúc gậy nhón bước thật nhẹ nhàng đi tới. Vừa tới bức tường gạch, Hoan động tai nghe ngóng thì chẳng thấy con mèo đâu, chỉ nghe thấy tiếng nó kêu thảm thiết trong đêm như tiếng trẻ con khóc.

Quyết chí không bỏ cuộc, Hoan dò dẫm từng bước đi theo hướng phát ra âm thanh. Khi đến gần bụi tre, Hoan nhìn thấy một con mèo đen tuyền, mắt sáng long lanh ngòì nhấm nháp con cá nướng. Hoan nuốt nước bọt nghĩ bụng:

“Quái lạ! Quanh đây không có nhà dân, con tiểu quỷ này lấy đâu ra cá nướng to như thế để ăn?”

Dường như con vật có linh tính, nó ngược mắt nhìn Hoan đầy cảnh giác, miệng gầm gừ đe dọa. Hoan không vội vàng mà lấy một miếng trong cái bị khoác bên người một miếng con chuột nướng vàng vất cho con mèo. Con mèo quắc mắt không ăn, Hoan cả giận chửi thề trong miệng. Gã hùng hổ đập cây gậy tới tấp, con mèo cong người lông toàn thân dựng đứng, cất tiếng gào man rợ. Hoan hoảng hồn, từ trước tới giờ chưa lúc nào hẳn thấy một con mèo đáng sợ đến thế. Con sợ hãi biến thành giận dữ, Hoan lấy cây gậy đánh liên tục, chẳng biết có trúng hay không nhưng hẳn chỉ kịp nhìn thấy bóng con mèo lặc lè chạy về phía bụi tre chằng chịt rồi biến mất rất nhanh, tựa như chưa từng xuất hiện

Mới nghe kể đến đó, một người lính trong đám cau mày thắc mắc:

“Mèo chạy nhanh là chuyện bình thường. Có gì lạ đâu mà anh bảo ma với quỷ hả Hoan?”

Viên trưởng ngục xoa tay lắc đầu lại nói:

“Chú mày cứ nghe anh kể tiếp đã. Từ đêm gặp con mèo ấy, anh bắt đầu ăn không ngon ngủ không yên. Bởi lẽ... cứ đến chập tối là trong nhà anh lại vang lên tiếng cào móng sột soạt. Ban đầu anh nghĩ là mèo của nhà hàng xóm, nhưng hỏi tới hỏi lui mới

biết chẳng ai nuôi mèo. Anh lại nghĩ rằng bọn mèo hoang từ đâu đến phá làng phá xóm nên rình cả đêm, thế nhưng chẳng thấy gì. Chỉ đến khi anh nằm trên giường nhắm mắt lại thì mới nghe thấy tiếng mèo cào móng. Mà nghe kỹ thì nó giống như... giống như tiếng móng của nó cào mấy cái thân tre vậ. Nửa đêm hôm bị như thế...đời anh...đời anh bao giờ thấy sợ như vậy.”

Đám quanh trợn tròn mắt nhìn nhau, không ai nói với ai câu nào. Hoan lại kể tiếp:

“Điều kì quái ở chỗ, chỉ có mình anh nghe được tiếng mèo cào móng thôi, vợ con anh chẳng ai nghe thấy cả. Ở nhà nghe rất rõ, nhưng mà đến ngục này thì không. Mấy đêm liền chẳng ngủ được, chỉ đành... chỉ đành ở lại đây chợp mắt, đợi trời sáng mới dám về nhà!”

Đám lính nghe xong cũng chẳng biết làm gì hơn ngoài khuyên viên quản ngục vài câu vô thưởng, vô phạt. Thậm chí có gã còn khuyên Hoan đi tìm thầy pháp trừ ma. Nghe chưa dứt lời, Hoan đã vội vàng xua tay:

“Tìm rồi! Tìm rồi ! Nhưng chẳng có ai giải được cả. Vợ anh còn cất công mời hẳn thầy pháp có tiếng ở huyện bên về làm pháp sự, nào ngờ ông thầy pháp cũng nghe rõ mồn một tiếng mèo cào

móng sột soạt vang lên giữa ban ngày ban mặt. Sợ quá ông ta bỏ của chạy lấy người, đến giờ vẫn chưa dám quay lại nhà anh để lấy thanh kiếm gỗ đào”

Giọng kể chuyện của Hoan chính ra không lớn, ấy thế nhưng phòng giam của Vũ nằm ngay đầu dãy nhà ngục, câu chuyện về tiếng mèo cào móng trôi đến bên tai cậu. Không ai thấy rằng, gương mặt của gã tù nhân điển trai ấy lại thấp thoáng một nụ cười thâm trầm, khó hiểu.

Đêm hôm ấy trời trở rét, viên trưởng ngục khoan khoái rít điếu thuốc lào rồi nằm dài trên chiếc ghế, trong lòng ngẫm nghĩ về tiếng mèo cào móng kì lạ. Nhà ngục ở nha phủ này không đến nổi tệ, chỉ có điều hơi ẩm thấp và hôi hám. Hoan tặc lười nghĩ thầm:

“Nhà ngục nào mà chẳng vậy, cũng may ở đây chỉ giam mỗi một tên nhóc con mặt búng ra sữa. Phần lớn những tội tên tội phạm khác đều được thả ra vì tội danh không ăn trộm, thì cũng là gây gỗ đánh nhau, chẳng có gì đáng nói. Thế nhưng... không hiểu sao tri huyện đại nhân lại giam giữ tên nhãi ranh tên Vũ này lâu đến như thế.”

Mấy lần Hoan định hỏi chuyện, nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Dòng suy nghĩ của Hoan lại hướng về con quỷ miêu cào móng.

Giờ này nếu không phải Hoan đương nằm ở đây thì có lẽ hẳn đã phát điên phát dai ở nhà.

Giờ tí vừa điểm, Hoan đương co ro ngủ thì bỗng nghe thấy tiếng động quen thuộc vang lên...

Rột..... rột.... soàn soạt..... rột rột.....

Hoan biết ngay đó là thứ gì, lập tức ngồi thẳng dậy, tay lăm lăm khúc gỗ. Tiếng mèo cào móng vang lên một hồi rồi im bật.

Thoáng trông thấy thằng nhãi ranh tên Vũ còn đương thức, mắt nhìn đăm đăm ra cửa sổ thông gió nhỏ xíu trên trần nhà, Hoan vội vàng đi tới dò hỏi:

“Này... này... thằng kia! Nghe tao hỏi đây?”

Vũ im lặng, ngược mắt về hướng Hoan, gương mặt điềm tĩnh.

Hoan thấy vậy liền tiến lại gần hỏi nhỏ:

“Mày có nghe thấy thấy tiếng gì không?”

Vũ khẽ lắc đầu, ánh mắt vẫn nhìn chằm chằm ra phía sau. Thấy không khai thác được gì, Hoan định quay đi thì nghe thấy tiếng Vũ vang lên:

“Sau lưng ông có tới bảy con mèo...”

Hoan lập tức quay phắt người lại nhìn Vũ tò mò đầy nghi hoặc:

“Mày.. mày nói cái gì thế hả?”

Vũ mỉm cười lạnh lẽo:

“Tôi nhìn thấy sau lưng ông có bảy con mèo, lại thêm vài con chó nữa. Oán khí của chúng nặng thế này thì liệu đêm xuống ông ngủ có ngon không? Trước kia tôi từng chứng kiến nhà ông phú nọ trong thôn Cổ Lâu bị tiếng mèo cào móng trên vách làm cho mất ăn mất ngủ!”

Bị Vũ nói trúng tim đen, Hoan giật mình kinh hãi, hấn vội vàng ngồi thụp xuống hai tay ôm chầm lấy khung cửa gỗ rồi hỏi dồn dập

“Sao... sao cậu lại biết được?”

Vũ khẽ lắc đầu, hạ giọng trầm thì:

“Từ bé tôi đã có con mắt âm dương, có thể nhìn được những thứ người khác không nhìn được.”

Vừa nói, Vũ vừa cau mày nhìn Hoan thật lâu rồi thở dài:

“Vợ chồng anh trước đây hình như có đứa con nhỏ nhưng không may bị sảy thai. Đứa bé ấy giờ đương đi sau anh đấy, nhưng vong linh nó chưa đủ mạnh, chỉ có thể ngày qua ngày giúp anh chống cự thôi. Lũ chó mèo kia bị anh giết thảm lắm,

chúng hợp hồn lại thành bảy con mèo lớn, hôm nay trăng non đầu tháng nên oán lực của chúng chưa mạnh. Chỉ sợ ít nữa thôi... mạng anh không giữ được, e là.. còn liên lụy đến cả người nhà.”

Hoan quỳ thụp xuống toàn thân run lấy bầy, miệng lắp bắp không nói thành lời. Quả thực vợ hấn từng bị sảy thai một lần, ngay chính mẹ đẻ hấn mới gần đây mới biết, ấy vậy mà thằng nhóc con trước mặt lại biết tường tận. Hấn tin rồi, hấn tin thật rồi. Rõ ràng đứa bé trước mặt có dị năng. Không để lỡ dịp may hiếm có này, Hoan vội vã rút chìa khóa mở cửa nhà lao ngồi đối diện với Vũ rồi thành khẩn

“Cậu Vũ! Cậu thương tôi thì thương cho trót. Xin cậu làm phúc giúp tôi cởi bỏ thứ oán nghiệt này. Nhà tôi còn mẹ già con nhỏ, hết thầy chỉ trông vào mỗi mình tôi gánh vác. Rủi mà... rủi mà tôi có bề gì thì họ không biết bầu vùi vào ai. Tôi ... tôi xin thề kiếp này không dám ăn thịt chó, thịt mèo nữa. Cậu giúp tôi với cậu Vũ!”

Thấy hấn thề thốt liên tục, Vũ cũng thấy mũi lòng. Vốn dĩ cậu chỉ muốn dựa vào oán linh phía sau để dọa hấn cho hấn sợ mà không dám làm khó dễ cậu. Thế nhưng lúc này, nhìn gương mặt của hấn đầm đìa nước mắt, Vũ chợt thấy giống hệt bản thân mình năm xưa, cậu thấp giọng trả lời:

“Việc này muốn giúp cũng không khó mà cũng chẳng dễ. Giải bớt oán linh thì chỉ còn cách anh cúng dường trai tăng, hồi hướng công đức cho lũ chó mèo đã bị anh giết hại, ngày ngày tụng kinh niệm Phật để cho dần tiêu tan oán nghiệp. Số anh còn may, chứ như hồi thầy tôi còn sống đã chữa biết bao nhiêu người bị điên rồi. Anh cứ yên tâm làm theo những gì tôi dặn, đêm mai anh ngủ ở nhà xem sao, tôi đoán rằng sẽ không còn tiếng mèo cào móng nữa đâu!”

Hoan vâng vâng dạ dạ nghe lời, thái độ cũng khách khí hẳn so với trước đây.

Đêm về sáng tiết trời tuy đã vãn sương mù nhưng không khí vẫn còn lạnh đến tê tái. Hoan ngồi co ro ngấm nghĩ mãi về những điều Vũ vừa nói, chưa bao giờ gã mong trời sáng đến thế. Gã không để ý rằng, có bóng một con mèo đen lẩn khuất lọt vào trong khung gỗ phòng giam của Vũ. Vừa thấy mèo, ánh mắt Vũ lấp lánh niềm vui, cậu thì thầm nho nhỏ vào tai con vật:

“Đa tạ nhé. Hắc Miêu!”

Thì ra Vũ đã toan tính từ lâu, ngay từ ngày đầu trông thấy gã, Vũ đã thoáng ngạc nhiên không hiểu vì sao lại người đàn ông này lại có nhiều chó mèo theo phía sau như thế. Chẳng lẽ lại là

kẻ đồ tể giống như người đàn bà mổ thịt lợn trước đây ở nhà thầy Lãn.

Mấy lần để ý, Vũ mới đoán ra được tên Hoan kia thích ăn thịt chó mèo. Thế là cậu âm thầm sai con Hắc Miêu lỏn vởn quanh để kích động oán linh đám chó mèo ấy. Ma quỷ cũng hết như con người, cũng phân tài cao thấp. Lũ mèo mấy lần thấy Hắc Miêu gào lên rồi cào móng sột soạt trên mái nhà, lại thấy Hoan sợ hãi đến cùng cực thành ra cũng học theo. Vũ chẳng qua chỉ là kẻ thuận nước đẩy thuyền mà thôi. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, nhờ chuyện này mà viên trưởng ngục không còn giết hại thịt chó mèo thì âu như cũng làm một việc tốt.

Nghĩ như thế nên trong lòng Vũ trở nên nhẹ nhõm lạ thường.

Từ ngày không còn bị tiếng móng vuốt mèo cào sột soạt hành hạ, trưởng ngục Hoan tỏ ra khách khí với Vũ hơn hẳn. Hẳn cho người mang chăn nệm, lại sai người dọn dẹp căn buồng giam cho sạch sẽ. Ban đầu mấy người lính trẻ không hiểu vì sao mà trưởng ngục lại đối đãi khách khí như vậy, thế nhưng đám võ biên cục mịch ấy thấy Vũ nói năng đĩnh đạc, học rộng biết nhiều mà không hề khoa trương nên dần có cảm tình. Cuộc sống trong ngục của Vũ cũng vì thế mà dễ chịu hơn lúc trước. Chỉ hiềm một nỗi, Vũ ngẫm nghĩ mãi cũng không biết đến bao giờ mới có thể ra khỏi tù, trở về thôn cũ để tìm vật dẫn. Lại còn

tìm bác Hợp và con Đại Phong, Bá Ngao nữa. Gương mặt của gã người Mãn tộc, cái xác chết tức tưởi của thầy Lãnh trôi dưới vục cứ thỉnh thoảng hiện về trong giấc mơ của Vũ khiến cậu càng thêm u uất, cho tới một ngày nọ

Sáng hôm ấy bầu trời phía đông nổi lên sắc mây màu tía, gió từ phía bắc mang hơi lạnh tràn về.

Trong Binh thư yếu lược của danh tướng Trần Hưng Đạo có viết, nếu nhìn thấy mây tía trời đông vào sáng, việc tốt lành sắp đến. Cả ngày hôm ấy Vũ cứ khấp khởi, biết đâu...biết đâu cậu sắp được thả ra.

Chờ mãi cả ngày không thấy có gì động tĩnh, Vũ chột nản lòng. Đầu giờ Hợp hôm ấy, trưởng ngục Hoan khẽ gọi:

“Cậu Vũ! Cậu Vũ! Có người tới thăm cậu!”

Vũ giật mình kinh ngạc nhìn thấy bác Hợp người ốm nhom đứng bên ngoài song cửa gỗ nhìn cậu mà khóc:

“Khổ thân cháu quá Vũ ơi! Làm sao lại ra nông nỗi thế này?”

Cơn xúc động mạnh tựa như muốn bóp nghẹt lấy trái tim của Vũ, cậu nắm lấy tay bác Hợp khẽ nói:

“Cháu... cháu cứ tưởng không gặp lại bác nữa”

Bác Hợp mắt đỏ hoe, vừa nắm lấy cánh xanh xao của Vũ vừa kể chuyện. Qua câu chuyện của bác Vũ mới biết được tường tận câu chuyện. Thì ra hôm ấy bác Hợp đến muộn nhưng cũng kịp chứng kiến tất cả chuyện cô Mừng phản thầy Lãnh, lại tận mắt thấy Vũ bị quan quân gông cổ lôi đi. Bác Hợp muốn cứu nhưng lực bất tòng tâm, chỉ đành giữ con Bá Ngao, con Đại Phong và con ngựa của thầy Lãnh bên mình. Trong thời gian qua bác Hợp nghe khắp nơi dân chúng đồn đại về cái chết của bà Tư, mỗi người dựng lên một câu chuyện khác nhau.

Thoáng nhắc đến thôn Cổ Lâu thì dài sườn sượt, từ ngày thầy Lãnh mất cái nạn chuột mắt đỏ càng lúc càng hoành hành, chỉ trong một thời gian ngắn mà người chết đầy trong thôn đến nỗi quan tri huyện phải cho lính dùng xe bò đẩy xác người chết đổ chung vào hố chôn thể. Thôn xóm giờ chỉ còn mấy mống người, riêng chuột thì đầy rẫy. Sau đạo ấy, bác Hợp quyết định trở về căn nhà xưa để ở chờ tin Vũ. Bác biết rằng tri huyện đại nhân chưa thể khép tội Vũ vì thiếu chứng cứ. Dò la mãi, cuối cùng bác mới tìm được đến tận đây

Bác Hợp kể nhiều chuyện lắm, khiến như Vũ nghe mà đờ đẫn cả người. Một lúc sau bác thở dài lắc đầu:

“Việc cấp bách bây giờ là phải nghĩ cách cứu được cháu thoát khỏi ngục. Nhưng mà... e là giờ này quan quân chẳng còn hơi

sức đâu để tâm tới chuyện này. Khắp nơi người ta đang bàn tán một chuyện...”

Trong lòng ngực Vũ nháy thót lên một cái, chẳng lẽ con quái sông Nhị Hà lại trời lên bắt người? Cậu vội hỏi:

“Chuyện gì thế bác?”

Bác Hợp nhìn quanh quẩn như thể muốn tìm xem có kẻ nào nghe trộm hay không, rồi thì thào vào tai Vũ:

“Nghe nói nghe nói trên bầu trời Đại Việt sắp có hung tinh. Thứ này sẽ quét sạch mạng người!”

Vũ ngây ra không hiểu:

“Hung tinh? Hung tinh gì mới được?”

Bác Hợp dùng ngón tay vẽ xuống dưới nền đất bụi bặm phía dưới hình một vệt dài, đoạn nói:

“Thú thực với cháu, ta sống đến từng này tuổi nhưng cũng chưa từng thấy hung tinh bao giờ. Chỉ nghe là nó sẽ quét trên bầu trời, kẻ nào nhìn thấy ắt vong mạng... Dân tình khắp nơi đang nhốn nháo về điều này đấy”

Trong lòng Vũ lóe lên một ý nghĩ, cậu mỉm cười nói với bác Hợp:

“Bác cứ về chuẩn bị chờ tin cháu, cháu sắp có cách ra khỏi đây rồi”

Từ sau ngày nói chuyện với bác Hợp, trong lòng Vũ càng thôi thúc thêm ý định thoát khỏi ngục. Ban đầu cậu định trốn, nếu dựa vào sự thân tình của Vũ và Hoan bấy giờ thì cũng có đôi ba phần thành công.

Nhưng nếu làm như thế, chẳng khác nào đẩy Hoan vào chỗ chết. Chỉ riêng việc để cho tội nhân trốn thoát cũng khó tránh được việc xử trí của quan trên. Suy đi tính lại mãi, cuối cùng Vũ cũng quyết định dẹp hoàn toàn ý định ấy.

Dạo gần đây khắp nơi nổi lên lời đồn đại rằng hung tinh sắp quét qua trấn Thăng Long. Người ta bảo rằng, hung tinh ấy lớn đến nỗi dù là xuất hiện trên bầu trời Thăng Long thì ngay ở phủ Long Hưng cách xa cả trăm dặm cũng có thể nhìn thấy. Kỳ thực Vũ không biết nhiều về thiên tượng, nghe tai nạn loạt tai kia, chẳng mấy chốc mà quên mất. Thế nhưng cậu biết rõ một điều, cái gọi là hung tinh thực chất chỉ là ngọn sao chổi bay ngang qua bầu trời.

Nhớ ngày trước thầy Lãnh vẫn thường hay kể chuyện thầy hồi nhỏ sống trong một ngôi làng hẻo lánh ở trên đỉnh đồi. Ngôi làng ấy có một tập tục, cứ mỗi khi xuất hiện sao chổi là phải

hiển tế một người thiếu nữ chưa lấy chồng. Năm nào sao chổi xuất hiện hai lần thì cả hai lần đều có người chết, những cái xác bị treo trên cành thông mỗi khi có gió thổi liền đưa qua đưa lại hệt như một cái chuông treo trước gió. Những cây thông có người chết treo chẳng còn ai dám đốn hạ, dù cho chúng xanh tốt, thân cây chắc khỏe hơn hẳn những cây bình thường. Có kẻ độc miệng nói rằng, xác người chết mới thực là loại phân bón tốt nhất.

Thầy Lãnh ngay từ lúc còn nhỏ đã chẳng bao giờ tin chuyện mấy ngôi sao trên trời có thể đoạt mạng người khác, chỉ có con người mới có thể giết nhau mà thôi. Vũ lấy làm phải lắm. Mỗi đêm tối, nhìn trên bầu trời trong lòng Vũ thầm suy tính. Khắp nơi đồn đại rằng, quan khâm thiên giám đã bẩm tấu với đức vua hung tinh có thể sẽ xuất hiện vào tết nguyên tiêu, Vũ nhắm tính, từ tết nguyên tiêu tới tết đoan ngọ còn chỉ vồn vẹn hơn ba tháng, xem chừng cậu phải hành động ngay mới kịp.

Tháng ấy, trời rét cắt da cắt thịt, nhiều người già trong huyện lạng lẽ qua đời vì lạnh. Vũ nhờ anh Hoan trưởng ngục đi bẩm báo với quan tri huyện rằng bản thân mình có thể giải được cái hạn hung tinh này. Ban đầu quan không tin cho lắm, thế nhưng số lượng người chết ngày càng nhiều, cực chẳng đã quan đành

phải xuống tận nhà giam gặp kẻ tội nhân duy nhất. Thoạt nhìn thấy gương mặt điển trai khôi ngô của Vũ, quan ướm lời:

“Xem người cũng không có vẻ gì là khổ sở khi ở đây, coi như ta cũng không bạc đãi.”

Thấy Vũ vẫn im lặng không nói gì, quan tri huyện lại nói tiếp:

“Ta nghe quản ngục nói người có cách chặt đứt hung tinh, xóa bỏ tai kiếp?! Việc ấy có thực sự hay không?”

Vũ điềm đạm trả lời:

“Bẩm, việc ấy quả là có. Ngày trước, khi thầy Lãnh còn sống, thầy đã từng kể cho thảo dân nghe về thứ hung tinh này. Thứ này dân gian quen gọi là sao chổi bởi nó quét qua bầu trời như nhát chổi vậy. Dân đen thì lo mùa màng thất bát, còn người làm quan như đại nhân ắt hẳn là lo vùng đất mình cai quản gặp dữ không yên, cũng vì thế mà ảnh hưởng đến tiền đồ của bản thân. Người nói xem, thảo dân nói có đúng không?”

Thấy Vũ nói thẳng thừng, quan tri huyện im lặng một lát rồi bật cười ha hả, đoạn nói:

“Người cũng thẳng thắn đấy! Vậy người nói thử xem, ta phải làm gì mới được?!”

Vũ mĩnh cười lãnh đạm:

“Việc chặt bớt cái đuôi hung tinh này, nói dễ không dễ mà khó cũng chẳng khó. Chỉ có điều cần một người tình nguyện mới được”

“Tình nguyện làm gì?”

Quan khế mảy

“Sao chổi đáng sợ nhất là ở cái đuôi. Giới vu thuật ngày trước muốn chặt đứt đuôi của sao chổi cần phải có người thế mạng. Kỳ thực thế mạng không phải là giết luôn người đó, chỉ có điều phải chặt đứt đôi chân ấy thôi. Điều quan trọng nhất là người ấy phải cam tâm tình nguyện, không được oán thán nửa lời mới mong có kết quả, sau đó lại phải xin một chút máu thịt từ người nhà của quan đây thì mới có thể làm phép cầu phúc, con đường quan lộ ngài mới hanh thông, lại có thể cầu trai nối dõi tông đường.”

Nghe Vũ nói, quan tri huyện bần thần cả người. Một lúc lâu sau mới lắp bắp hỏi lại:

“Nhưng... nhưng làm sao mà có kẻ nào đó có thể chấp nhận cắt đứt chân mình để cầu phúc cho thiên hạ mới được? Máu thịt

chút ít của người nhà ta xem chừng còn dễ, chỉ e không thể nào tìm được ai cam tâm tình nguyện đâu!”

Vũ chỉ chờ có thể vội vàng quỳ xuống khấu đầu nói lớn:

“Thảo dân sẵn lòng cam tâm chặt đứt đôi chân của mình để cầu cho phủ Long Hưng được thái bình yên ổn. Chỉ xin quan truy xét lại sự tình, ngày ấy thầy Phạm Lãn không hề có dã tâm giết hại mẹ con tứ phu nhân. Người thử nghĩ xem, thầy Phạm Lãn làm như thế thì có lợi gì? Nếu như có vấn đề gì không ổn, chẳng phải thầy Lãn tự mua dây buộc mình hay sao? Xin đại nhân soi xét!”

Quan tri huyện lập tức dao động, run giọng:

“Nhưng... nhưng... năm xưa chính người phụ nữ tên Mừng đã tố cáo thầy Phạm Lãn? Lẽ nào ả có thù riêng!”

Vũ nhanh miệng:

“Lòng dạ đàn bà, nam tử như chúng ta thường không xem trọng. Cô Mừng năm xưa tố cáo thầy Lãn, e là có kẻ xui khiến phía sau. Nếu không thì sao cô ta vẫn bật vô âm tín?”

Vũ chưa dứt lời, quan tri phủ đã quay ra quát đám lính phía sau:

“Mau! Mau đi tìm ả đàn bà tên Mừng cho ta!”

Nói đoạn, ông quay lại nhìn Vũ đầy dò xét. Vũ hiểu rằng vị quan này vẫn chưa tin mình hoàn toàn, chỉ có điều trước lời nói của cậu, ông ta không thể không dao động. Quan hạ giọng thăm dò:

“Chuyện người nói cũng rất thuyết phục. Vậy người cam lòng tình nguyện phải không? Vì sao lại vậy?”

Vũ mỉm cười yếu ớt:

“Thầy Lãnh trước khi chết vẫn dặn thảo dân, lúc nào cũng phải cứu giúp người vô tội. Điều này chưa bao giờ thảo dân dám quên!”

Bị lời nói của Vũ làm cho xúc động, gương mặt của tri huyện giãn ra đôi chút, trong đáy mắt còn ánh lên sự nuối tiếc, hối hận. Ông chỉ khẽ gật đầu rồi bỏ đi.

Chỉ còn lại Vũ ngồi trong ngục, cậu bần thần cả người. Quyết định lần này của cậu đã khiến chính bản thân mình mất đi đôi chân, thế nhưng đổi lại đó là sự trong sạch của thầy Lãnh, cái giá này không phải là không cân xứng. Cả hai người cha của cậu đều đã chết trong oan khuất tức tưởi, dần dần oan khuất của họ Vũ sẽ đòi lại cho kì được. Nghĩ đến đó, trong lòng cậu lại càng thêm sục sôi ý nghĩ trả thù rửa hận. Ngay lập tức, cậu nhờ viên

quan ngục gửi lời cho bác Hợp. Mọi chuyện quý sự bấy lâu, cùng cũng có thể đi gần tới đích.

Tết nguyên đán năm ấy lạnh đến mức hoa đào chẳng dám nở, người ta phải đốt lửa gần những gốc đào để giục hoa. Qua tết được mấy ngày, quan tri huyện đã vội vã cho người chuẩn bị pháp sự thật lớn trước sân nhà. Cách chặt đuôi sao chổi Vũ bày ra cho tri huyện ngắm ra cũng thật quái dị. Đầu tiên, Vũ yêu cầu một con dao thật sắc có chút máu của quan, sau đó lóc xương ở cẳng chân thật nhanh chóng. Khi dòng máu xối xả bắn ra thì hai tên lính lệ phải lập tức hứng máu, rồi đích thân quan phải vẽ hình một ngôi sao chổi thật lớn bằng máu.

Việc tiếp theo mới thực sự quan trọng, tri huyện đại nhân phải buộc chặt đứt một ngón tay út của các bà vợ, tiếp đến nướng lên cho cháy thành tro rồi hòa vào với rượu vẩy lên trên ngọn sao chổi vẽ bằng máu ấy.

Mọi thứ được thực hiện tỉ mỉ chi tiết đến mức khó tin. Ngay cả Vũ cũng không ngờ rằng kế hoạch của mình thực hiện nhanh chóng đến mức thế. Quan tri huyện chắc là sợ hung tinh chiếu mạng đến phát điên, ngay cả việc chặt ngón út của mấy bà vợ cũng dám làm. Bị chặt đứt hai cẳng chân, Vũ đau đến mức chết đi sống lại, thấy cậu ngất đi vì mất máu, tri huyện hoảng hốt vội sai thầy lang dùng lông cu li màu vàng trộn với thuốc Lào để

cầm cự. Bị cơn đau thấu xương hành hạ Vũ hết ngất lại tỉnh, tỉnh rồi lại ngất, cậu chỉ kịp nghe được tiếng quan tri phủ nghẹn ngào vang lên bên cạnh:

“Thiện ý của cậu và thầy Phạm Lãnh ta giờ đã hiểu rõ. Ta sẽ sai người dựng bia mộ ở nhà thầy Lãnh, rồi sai người tìm bằng được ả Mừng kia về trị tội. Cậu Vũ à..... cậu yên tâm!”

Gương mặt Vũ tái nhợt, cậu thì thào hỏi lại:

“Đã có được ngón tay út của các nhân chưa? ... Mau mau đốt thành tro nếu không hung tinh xuất hiện bây giờ e là không kịp!”

Giây phút cuối cùng trước khi ngất lịm, Vũ kịp nhìn thấy anh Hoan mặt tái mét cầm trên tay một cái đĩa, trong đó đặt ba ngón tay út đầy máu, miệng anh méo xệch nhìn Vũ không biết nói gì. Vũ thoáng cười rồi ngất xỉu. Lúc ấy, sao chổi quét ngang trên bầu trời một vệt thật dài, dân chúng khắp nơi than khóc hoảng loạn

Nguời ta đồn đại rằng, vào cái đêm mà hung tinh xuất hiện, trong dinh của tri đại nhân có tiếng kêu khóc thảm . Đám gia nhân trong nhà tri huyện chạy tới chạy lui, ồn ã hết cả một đêm, người bên ngoài ngửi thấy mùi nhang khói mùi tiền vàng đốt thành tro bốc lên nghi ngút. Máy con chó hoang trong

huyện khịt khịt mũi ngửi thấy mùi máu liền kéo nhau tụ tập ở công sau châu chực.

Giờ tí vừa điểm, có kẻ ăn mày trông thấy viên trưởng ngục cười ngửa đi đằng trước theo sau là một người chở cái xe bò. Chẳng biết trên xe bò chất thứ gì mà phủ kín mít, nhìn thoáng qua thì giống hệt như một người đang nằm co quắp trên đó. Người ăn mày chỉ kịp nhìn thấy thế, trong bụng đoán rằng có người nào đó không may lìa đời. Nghĩ cũng phải, trời lạnh như thế này, đến trâu bò còn chết nữa là con người.

Lại nói Cổ Lan ở phủ Long Hưng, từ lúc hung tinh xuất hiện mà không thấy hạn hán hay lũ lụt triền miên, quan tri huyện càng lúc càng cho rằng cách hóa giải của Vũ quả thực tuy hơi nhẫn tâm nhưng lại rất công hiệu. Bà cả, bà hai, bà ba đều bị chặt một ngón út đau đớn đến mức phát điên, nay chẳng còn dám sinh sự cãi nhau như trước nữa. Mà nào đã hết, việc điều tra thai chết trong bụng tứ phu nhân cũng có kết quả, người ta thấy đêm mưa xuân hôm ấy một đứa hầu gái bên cạnh tam phu nhân bị đánh chết, ai cũng bảo rằng chính nó cấu kết với chủ để bức hại tứ phu nhân, vô tình gây nên cái chết oan nghiệt cho thầy Phạm Lãnh ở thôn Cổ Lâu phải chết thảm.

Quan tri huyện ân hận lắm, bèn vội vàng sai người đi tới căn nhà cũ của thầy Lãnh dựng bia rửa sạch nỗi oan khuất năm

nào. Chỉ hiềm một nỗi, thôn Cổ Lâu bấy giờ chẳng còn mấy ai ở nữa, khắp nơi xơ xác tiêu điều, ngay cả bầy chuột mắt đỏ cũng không còn xuất hiện nhiều như trước. Thỉnh thoảng người ta lại thấy chó hoang, hoặc một vài con chuột cống tha lỏi những ngón tay người không may nào đó mà nhai nấy nhai để. Cả không gian ngập ngụa mùi tử khí.

Quay trở lại cái đêm định mệnh hôm ấy. Vũ nằm ngất xỉu trên chiếc xe bò đi một mạch đến cánh rừng nhỏ phía bắc trấn Thăng Long. Ngày trước nơi đây vốn là con đường mòn của cánh lái buôn vượt đường núi để tới thành thị buôn bán. Thế nhưng từ ngày đường xá mở rộng, số lượng người sử dụng đường mòn cũng không nhiều. Phần vì sợ đường xá xa xôi, phần vì sợ gặp cướp. Thế nhưng thứ khiến người ta e ngại nhất là nơi đây đầy rẫy rắn rết, thỉnh thoảng còn có những con thú lớn qua lại, không biết bao nhiêu người phải bỏ mạng vì nó

Viên trưởng ngục cùng người lính đánh xe bò vội vã đặt Vũ vào chỗ khô ráo, lại thêm mấy cái bánh và một bình nước bên cái bọc mà cậu đương nằm.

Người thanh niên cao lớn khỏe mạnh là thế, vậy mà nay mất đi hai cẳng chân. Anh Hoan ngậm ngùi lắc đầu thương xót. Trước khi làm pháp sự, Vũ đã dặn đi dặn lại rằng phải đưa cậu đi thật xa phủ Long Hưng, nếu không thì mọi sự đã làm đều trở thành

công cốc. Bởi thế cho nên anh Hoan đi suốt mấy ngày đêm không nghỉ, mãi mới đến được đây. Trước khi chia tay, anh còn nán lại xem Vũ một hồi lâu rồi mới thở dài bước đi. Chuyện Vũ nhờ anh kể lại toàn bộ việc này với bác Hợp, chắc chắn anh sẽ không chối từ. Nghĩ đến đó, anh tần ngần để một lúc rồi thở dài bước đi.

Vũ nằm hôn mê ở đó hai ngày, một con khỉ trong rừng ngửi thấy mùi bánh liền mò đến đánh cắp. Trong lúc sơ sẩy, cái bình nước rơi trúng đầu Vũ khiến cậu giật mình tỉnh lại. Vừa mở mắt, Vũ đã cảm thấy đất trời dường như chao đảo, cậu nhìn thấy khắp nơi đều là cây rừng âm u, thỉnh thoảng lại có vài vong hồn chết đường chết chợ thất thểu bước ngang qua.

Hai đầu gối mặc dù được thầy lang băng bó, nhưng lúc này máu vẫn rỉ ra khiến Vũ đau không thốt được lên lời. Cậu nghĩ thầm trong bụng:

“Không được! Toàn thân ta có mùi máu như thế này không biết chừng sẽ dẫn dụ thú dữ đến... Phải... phải tìm mọi cách đi khỏi đây!”

Vũ gượng sức dùng hai bàn tay chống lại, nhưng chẳng ích gì. Vất vả một hồi, cậu kiệt sức nằm xuống thở hổn hển. Bụng rỗng tuếch, đầu gối đau chết đi sống lại, Vũ lại rơi vào trạng thái mơ

mơ thực thực. Trong cơn mộng mị, cậu thấy thầy Lãnh đứng bên cậu, tay dắt hai con chó sói lông đỏ to lớn. Đôi mắt thầy đỏ hoe, nhìn Vũ lắc đầu:

“Con thật dại quá. Tại sao lại đem đổi đôi chân của mình để lấy sự trong sạch của ta chứ?! Con không muốn sau này dưỡng ngao hay hạ cổ sao?”

Vũ khó nhọc trả lời:

“Kẻ hạ cổ thành công, nhất định sẽ thay đổi hình dáng. Đối với người bình thường cắt đi hai cẳng chân hẳn sẽ rất khốn khổ, nhưng con... con thì không sợ. Để trả thù rửa hận, giá nào con cũng cam tâm đánh đổi!”

Thầy Lãnh âu sầu không nói gì thêm nữa. Hình ảnh thầy nhòe đi trong giấc mơ của Vũ, trong phút chốc cậu nhìn thấy mình đứng giữa một đàn sói cố sức giết chết con đầu đàn. Bất chợt, từ hai cẳng chân què quặt của cậu mọc ra chiếc chân sói vững chãi. Cậu rùng mình kinh sợ, lập tức có ai đó khẽ lay bên vai cậu, người ấy có giọng nói trầm:

“Này... này cậu gì ơi! Sao lại nằm đây thế này?”

Vũ choàng tỉnh giấc. Cậu thở phào một cái rồi ngược nhìn người đàn ông trước mặt mình. Đó là một người đàn ông cao lớn,

gương mặt tựa hồ như đã trải qua sương gió nhiều đến lạ lùng. Thấy có người, Vũ mừng như bắt được vàng, cậu khẽ nói:

“Cứu... cứu tôi với!”

Người đàn ông trau mày nhìn quanh quẩn, đột nhiên ông phát hiện ra hai cẳng chân của cậu bị ai đó chặt mất đương bốc mùi tanh ngọt. Vẻ mặt thăm dò của ông ta biến mất, thay vào đó là ánh mắt lo lắng khiến cho Vũ cảm thấy bản thân mình đã gặp được quý nhân. Lúc ông ta bế xốc cậu lên trên tay, Vũ lấy làm lạ, trong lòng cậu vang lên câu hỏi:

“Sao người đàn ông này lại có nhiều vong đi theo đến thế?”

Cả Vũ và người đàn ông ấy đều không ngờ rằng, mỗi cuộc gặp mặt trên đời đều có nguồn gốc từ duyên kiếp định mệnh từ xa xưa, và lần này cũng không phải ngoại lệ.



HỒI THỨ MƯỜI BỐN MƯA GIÓ MÁU TANH

Giói vu thuật ở khắp nơi đều nói rằng, phàm những kẻ hạ cổ, dưỡng ngao đều có hai loại người. Loại thứ nhất dùng cổ trùng để tự vệ khiến cho người khác không dám đắc tội với mình. Loại thứ hai là kẻ không còn gì để mất, muốn dùng thứ cổ thuật để hành hạ kẻ thù. Thế nhưng, dù cho có là loại người nào đi chăng nữa, một khi đã trót động vào cổ trùng thì chẳng kẻ nào còn có cuộc sống của người bình thường được nữa.

Dưới chân con đường mòn nho nhỏ, trông ra một khúc nhỏ của sông Nhị Hà có ngôi nhà của một thầy lang nổi tiếng. Người trong trấn Thăng Long vẫn gọi ông là Hoa Đà tái thế, bởi lẽ tài chữa bệnh của ông ai chứng kiến đều công nhận là xuất quỷ nhập thần. Chỉ có điều, vị thầy lang này rất kiêu lời, bệnh nào nhẹ ông chỉ bắt mạch rồi kê đơn sau đó con bệnh tự về nhà, bệnh nào nặng lắm mới được nghỉ lại y quán của ông mấy ngày.

Sáng sớm hôm ấy, ông thầy lang trở dậy đã vội vã đi ra cửa đứng ngóng. Vốn dĩ ngày thường chẳng khi nào ông làm vậy,

nhưng hôm nay thì khác. Ấy là bởi vì đêm qua ông có một giấc mộng rất kỳ lạ. Trong giấc chiêm bao, ông thấy mình nằm giữa mấy ngôi mộ rất lớn, cơn mưa khiến toàn thân ông ướt đầm đìa. Ông giật mình nhìn quanh thì phát hiện bản thân mình đang nằm trên hai cái ván của quan tài người chết. Ông xì xụp khấn vái hai ngôi mộ vô danh, nào ngờ từ đằng sau có tiếng chân người bước đến. Ông thầy lang quay lại thì phát hiện người ấy mặc chiếc áo giao lĩnh viền đen, mái tóc hoa râm lòa xòa trên gương mặt chữ điền. Đáng chú ý hơn cả, người ấy tay dắt hai con chó rất hung tợn, giống chó ấy ông chưa từng thấy bao giờ, con nào con nấy đều khoác lên mình một bộ lông màu đỏ sậm, ánh mắt đặc biệt tinh khôn. Ông thầy lang sợ đặc tội, bèn vội vàng phân trần:

“Xin cậu... cậu thứ lỗi... tôi... tôi không biết vì sao mình lại nằm ở đây... Tôi không cố ý... cậu.. cậu đừng hiểu nhầm!”

Người đàn ông tóc hoa râm kia mỉm cười không đáp. Một con chó lông đỏ đi vờn quanh ông ngửi ngửi mấy cái rồi lại đi về phía chủ cũ. Lúc bấy giờ người đàn ông tóc hoa râm mới cất tiếng hỏi:

“Nghe nói ông là thần y Hoa Đà tái thế? Việc đó có thực không?”

Ông thầy lang nghe thế giật mình xua tay đáp:

“Thiên hạ tung hô thái quá. Tôi không... không dám nhận... Tôi không phải...!”

Người kia lại nói:

“Thế sao trên người ông lại toàn mùi thuốc bắc?”

Không đợi cho ông thầy trả lời, người kia khẽ đáp:

“Ngày mai sẽ có người mang đến cho ông một người bị cụt chân. Liệu mà chăm sóc cho kỹ!”

Vị thầy lang run lẩy bẩy nói:

“Cậu gì đó ơi! Một ngày tôi có hàng bao nhiêu con bệnh, cụt tay cụt chân đều có cả, làm sao mà tôi có thể biết đâu là người mà cậu nói?”

Người đàn ông tóc hoa râm toan quay đi, nghe thấy thế liền trả lời chậm rãi:

“Khi nào người ấy đến, ông sẽ nghe thấy tiếng ngóe kêu ở vách nhà. Nhớ lấy!”

Nói rồi người ấy phất áo quay đi. Một cơn gió thổi vào mặt khiến ông thầy lang tối tăm mặt mày, ông choàng tỉnh dậy thì phát hiện cửa sổ trông ra mé sông nơi nằm ngủ đã bung chốt từ lúc nào, gió từ sông Nhị Hà thổi vào lồng lộng. Cảm giác rùng

mình đến ớn lạnh vẫn còn, ông thầy lang không dám ra ngoài khép cửa lại, chỉ đành nằm im chờ trời sáng.

Cả ngày hôm ấy ông không có lấy nổi một người bệnh, đương ngẫm nghĩ về giấc mơ kì lạ vào đêm qua, thì bỗng dưng ông nghe thấy tiếng ngóe kêu lên rối rít, hết như khi bị rắn cắn thịt. Ông giật mình vội vã ra xem thì chẳng nghe thấy tiếng kêu đâu nữa, chỉ thấy một bóng dáng một bà lão chống gậy đi chân đất lệt bệt. Ông thầy lang định gọi giật lại để xem thế nào thì đã thấy bà lão biến mất. Ông ngẩn người nhìn quanh thì nhìn thấy có người đàn ông vội vã đi tới, sau lưng còn khoác một cái gùi, trên tay vác một người thanh niên mặt nhợt nhạt, hơi thở ngắt quãng tựa hồ như sắp chết.

“Cứu! Thầy Hoa Đà ơi xin cứu mạng, người này chảy nhiều máu quá!”

Lòng ngực ông thầy lang đập liên hồi, ông luống cuống dẫn đường đi vào bên trong:

“Mau! Mau vào đây!”

Vũ nằm mê mệt trên cái chõng tre cũ kỹ, thầy lang vừa vạch tấm mền bọc chân của cậu ra bèn thốt lên kinh hãi:

“Trời ơi! Sao lại như thế này?”

Người đàn ông kia hốt hoảng phân bua, đại ý trên đường đi quấy hàng xuống chợ, ông vô tình gặp chàng trai trẻ này ngất xỉu trên đường. Động lòng thương, ông vội vàng băng rừng ẩm cật về đây. Vốn dĩ từ con đường mòn đi tới y quán của vị thầy lang này cũng phải mất cả ngày đường, nào ngờ trên đường gặp một cỗ xe ngựa, người đàn ông nọ bèn ngỏ ý xin đi cùng. Người ngồi trong xe ngựa ngó đầu ra, gương mặt bà ấy vàng bủng như người bị bệnh, đôi mắt lồi đẫm nước nhìn chăm chăm người trên tay ông, cuối cùng mới đồng ý. Xe chạy băng băng trên đường, chưa tới ba canh giờ đã đến được đây. Người đàn ông chia tay bà chủ xe kì lạ rồi vội vã tìm thầy lang, đi được mấy bước vô tình quay lại thì chẳng thấy chiếc xe ngựa ấy đâu.

Từ ngày bác Hợp dẫn theo Đại Phong và Bá Ngao đến, mọi chuyện cũng thuận lợi hơn trước nhiều. Đại Phong đi lững thững trong sân, nó hết bần thần nhìn cái chuồng ngựa đã bị mưa gió làm cho quật nát từ bao giờ, rồi lại phủ phục trước nắm mồ của quan ông, chẳng thiết ăn uống gì. Những lúc như thế, Vũ lại ra ngồi tỉ tê với Đại Phong ôn lại những câu chuyện từ nhỏ. Nhiều người trong thôn xì xào bàn tán rằng kể từ khi có người lạ dẫn theo con ngựa cũ về nhà quan coi kho lương, người ta không còn nhìn thấy bầy chó ma đêm đêm đi lại nữa, chỉ thỉnh thoảng thấy cái bóng trắng cụt đầu vất vưởng đi đi lại lại, mỗi lần như thế chó trong thôn lại sủa lên từng tiếng.

Tiết kinh trập lắng lẽ trờ đến, ngay từ mấy hôm trước bác Hợp đã đưa bạc cho mấy người bắt rắn để thu thập những loài vật độc. Tất cả được tập hợp rồi nuôi trong mấy cái lồng treo phía sau nhà. Người ta làm lạ bèn xúm lại hỏi thì bác Hợp chỉ cười xòa bảo rằng bác nuôi rắn để ngâm rượu. Rắn rết cho độc đã có, giờ là lúc phải đào lấy vật dẫn. Vũ đánh dấu chỗ mấy con chó ma biến mất lần trước bằng bốn cành que tre khăng khiu. Tối hôm đó, vầng trăng non mới nhú sau đỉnh đồi chẳng thể nào soi tỏ mặt đất, bác Hợp mò mẫm soi đèn lồng đi về phía trước, Vũ lặng lẽ lê bước đằng sau. Ánh sáng đèn leo lét tỏa ra từ chiếc đèn lồng đỏ nhìn từ xa trông chẳng khác nào đốm lửa ma trời. Vũ cố gắng tỏ ra trấn tĩnh, cảm giác sắp chạm vào bí mật bao nhiêu năm nay của tổ tiên khiến cậu không khỏi hồn chồn.

Bốn cành que khăng khiu đứng đối xứng nhau tạo thành hình chữ khẩu. Từ hai góc đối diện, bác Hợp theo sự chỉ dẫn của Vũ rải vôi tạo thành đường thẳng cắt nhau. Vũ lầm rầm khấn vái, trước là để báo cáo với tổ tiên, sau là xin bày chó ma canh giữ cho cậu được đào sâu dưới đất để tìm đồ. Nhang vừa tàn, Vũ đã lập tức dùng chiếc thuổng nhỏ để xọc vào mặt đất, đúng lúc đó cậu nghe có tiếng gầm gừ của bày chó từ dưới đất vọng lên, con Bá Ngao lập tức thủ thế chờ tấn công. Bác Hợp bần khoản hỏi nhỏ:

“Sao thế nhỉ? Chẳng phải là chúng ta đã xin phép rồi hay sao?”

Vũ khẽ cau mày không đáp, ngẫm nghĩ một lúc cậu lấy con dao nhỏ trong vạt áo rồi rạch một đường nhỏ ở trên tay, vẩy máu xuống dưới trung tâm của hình chữ khẩu, tiếng gầm gừ khẽ biến mất. Vũ lập tức hiểu ra, muốn lấy được vật dẫn ở dưới phải có máu thuần của dòng tộc nhỏ xuống. Cậu không khỏi cảm khái trước sự sắp đặt của tổ tiên. Vũ tiếp tục đào, càng lúc mồ hôi càng đầm đìa. Bác Hợp dẫn đo một lúc rồi cũng bước tới giúp cậu một tay. Nếu như có ai lúc này nhìn thấy, hẳn sẽ nói rằng hai người đích thực là phường trộm mộ.

Càng đào sâu, nỗi sợ hãi trong lòng Vũ càng tăng lên. Cậu cảm nhận thấy ở đây có oán khí rất nặng, những thứ này thường chỉ xuất hiện ở những nơi có người chết thảm. Mải suy nghĩ, cậu bỗng giật mình khi nghe thấy đầu mũi thương chạm vào một thứ gì đó kêu lên một tiếng **keng**. Biết đã chạm tới thứ cần tìm, cả hai bác cháu lập tức nhẹ tay, sợ rằng sẽ làm hỏng vật dẫn. Tiếng keng keng lại vang lên, bác Hợp thở hổn hển rồi nói:

“Sao ... sao ta có cảm giác như chạm vào thứ gì đó rất cứng, vật dẫn chẳng lẽ lại lớn đến mức này hay sao?”

Vũ không tra lời, cậu lấy tay lan lan xuống dưới để cảm nhận kỹ hơn đó là thứ gì. Vừa chạm vào, lập tức cậu lạnh cả người vì

kinh ngạc. Dưới đồng đất tươi xốp kia, một bộ xương người cứng như đá bị chôn vùi dưới đất. Bác Hợp nín thở soi ngọn đèn xuống, nhìn thấy từng khúc xương có màu đen tuyền trông rất quái dị.

Trong bức thư ghi rõ có chữ Viêm ở giữa, Vũ thờ người suy nghĩ:

“Ở đây chỉ có duy nhất một bộ xương người cứng như đá, vậy thì chữ Viêm ở đâu ra?!”

Bác Hợp ít học nên không hiểu nhiều, Vũ nhìn chiếc đèn lồng đỏ quạch bên cạnh, rồi lại nhìn bộ xương to lớn phía dưới, miệng lẩm bẩm không ngừng:

“Chữ Viêm, chữ Viêm....”

Chẳng lẽ lại là *Lưỡng hỏa thành viêm?*

Như ra điều gì do, ca lấy chiếc lồng đèn rồi ném vào bộ xương đen. Ngay lập tức ngọn lửa bùng lên dữ dội khiến bác Hợp phải vội vàng kéo Vũ về phía đằng sau, gương mặt bác nghệt ra vì sợ hãi:

“Sao... sao lại như thế này?”

Vũ khó nhọc trả lời:

“Trên bức thư cha cháu truyền lại có tượng bốn con chó canh giữ một chữ Viêm ở giữa. Trong cổ thuật tử vi bản mệnh có câu *Lưỡng hỏa thành viêm*, ngụ ý chỉ sự kết hợp mệnh cách của hai người thuộc hành hỏa khi kết hợp lại có thể thành một ngọn lửa lớn thiêu đốt mọi vật. Cháu đoán rằng bộ xương này là của cụ kị cháu từ đời trước đã hóa xuống đây, giống như một loại than củi dùng để đốt. Vậy nên cháu thử dùng mồi lửa để xem có chuyện gì xảy ra hay không? Xem chừng phỏng đoán của cháu là đúng.”

Vết máu trên tay Vũ khi nãy nhỏ tong tong vào đồng lửa cháy phừng phừng, bác Hợp kéo giật tay cậu lại, đoạn dùng một mảnh vải cũ kỹ băng bó, miệng lẩm bẩm:

“Đừng để máu rơi trên lửa. Ngày cha nuôi cháu còn sống, lúc nào ông ấy cũng dặn vậy!”

Dưới xương lồng ngực lúc nay của bộ xương là một cái hộp nhỏ bằng khoảng hai ngón tay cái người lớn. Cậu vội vã dùng cành cây khô gắp cái hộp lên quan sát. Nói ra cũng thật kì quái, cái hộp này nằm sâu bên trong lồng ngực của bộ xương, ấy vậy mà nó chẳng bị ảnh hưởng bởi sức nóng một chút nào, hoàn toàn lạnh ngắt như một viên đá ngoài bờ sông, bờ suối. Vũ khẽ mân mê chiếc hộp trên tay, cậu phát hiện ở nắp hộp có một chữ **CỔ** được viết theo lối chữ chân. Loại chữ viết kiểu này từ trước đến nay luôn được dòng dõi thư hương ưa chuộng, gia đình Vũ cũng

không thuộc ngoại lệ. Vũ khẽ rút nắp hộp, từ bên trong rơi ra một ngón tay người.

Cả hai bác cháu không hện mà đều giật mình, Vũ luống cuống nhặt ngón tay người quan sát, chợt thấy ngón tay cũng cứng như đá, phía trên có khắc một mấy dòng chữ rất cổ quái. Cậu thì thào:

“Có lẽ đây là bài chú luyện cổ trùng. Thì ra bài chú được khắc sẵn trên vật dẫn.”

Bác Hợp chưa kịp đáp lời thì tiếng rần bắt ngóc từ đâu vang lên the thé. Một con rần rất lớn màu vàng lấp lánh từ trên thân cây trườn xuống, cứ như thể nó đã mai phục từ rất lâu. Con Bá Ngao gầm gừ đầy đe dọa, bác Hợp không hề nao núng bỏ thẳng nhát quốc về phía con hoàng xà. Con rần cong mình né được, ngóc cái đầu đầy đe dọa về phía Vũ. Giây phút ấy bác Hợp gào lên:

“Mẹ kiếp! Hình như nó muốn lấy thứ trong tay cháu! Đừng để cho nó lại gần!”

Chưa kịp nói hết câu, con rần lại quăng người lao về phía Vũ. Nhanh như cắt, Vũ dùng chiếc thuổng_ trong tay hất đồng xương đã cháy thành than về phía con hoàng xà. Con vất oằn

người rồi nằm bẹp dúm. Để thêm phần chắc ăn, bác Hợp bổ một nhát cuốc chặt đứt cái đầu rắn, dòng máu đen bắn ra tứ phía.

Một tiếng gà trống gáy vang từ đầu thôn vọng tới, bầu trời tang tảng sáng. Một cơn mưa nặng hạt kéo tới, giữa mùa xuân mà người ta cũng có thể cảm nhận được rõ nét cơn gió mùa đông bắc tràn về. Trong cơn mưa thoang thoảng mùi tanh quen thuộc của dòng sông Nhị Hà, và cả mùi tanh của máu. Vũ khế lau gương mặt dính đầy huyết đen, nhoẻn miệng cười với bác Hợp. Điều khiến cậu lo lắng nhất đã được giải tỏa, có bài luyện chú trong tay, lại thêm vật dẫn bên cạnh mình. Vậy là cỗ trùng nhân mạng sắp được luyện thành. Tất cả chỉ cần chờ đến tết đoan ngọ.

Cô Mừng mặc một chiếc áo giao lĩnh màu đen tuyền, làn da tái xanh nhợt nhạt giống như thể người bị bệnh. Ngồi trên chiếc đòn lênh đênh giữa dòng Nhị Hà, gần tới đoạn tiến vào mạn bờ Đông của phủ Quốc Oai, một tên đàn ông nhìn cô rồi buông lời cợt nhả:

“Hehehe... cô nương đi đâu thế này?”

Thấy cô Mừng im lặng không đáp, tên đàn ông lại càng cười khả ố:

“Đi một mình dễ bị gặp tai họa lắm. Hay là theo ta về làm vợ bé đi, ta sẽ không bạc đãi em!”

Đám đàn ông cười phá lên châm chọc, cô Mừng vẫn lặng thinh, chẳng tỏ ra sợ sệt cũng chẳng cúi giặt. Thấy thái độ của người này lạ lùng, một gã đàn ông bắt đầu nổi cáu:

“Mẹ kiếp con đàn bà này! Bố mày nói sao mày không thèm trả lời? Mày khinh bố mày à?”

Gã hùng hổ dùng tới với lấy cổ cô Mừng, định bụng chạm vào người cô. Năm ngón tay của hắn vừa vùng lên, lập tức từ trong vạt áo ngoi lên một con rắn trắng muốt, trên thân lấp ló màu. Đám đàn ông trên đò chết lặng, người lái đò há hốc miệng kinh hãi. Lúc bấy giờ cô Mừng mới cười nhạt:

“Muốn tao thuận theo chúng mày à?”

Để xem bản lĩnh của chúng mày thế nào đã!”

Vài tiếng hét vang lên, thế nhưng rồi chìm ngấm giữa vùng nước mênh mang quanh năm ngầu đục.

Con đò nhỏ chầm chậm tấp vào bến sông, liền sát một bãi cỏ lau xanh rì, mới đầu hè nên lau chưa trở bông chỉ lác đác đó đây vài cọng trắng muốt rung rinh trước gió.

Mặt sông vắng tanh không một bóng người, có một người con gái đội nón ba tầm bước từ dưới đò lên vội vã đi mất.

Đò dập dềnh như thể chưa neo đậu, trên đó có mấy người đàn ông nằm chất đống lên nhau, người nào người nấy gương mặt tái mét, làn da ở cổ tím đen, miệng sùi bọt mép. Có đôi vợ chồng nhà kia mới cưới, muốn đi đò để về lại mặt gia đình, vừa nhìn thấy con đò trôi lững lờ gần mép sông vội vàng cất tiếng gọi. Người chồng gọi mãi mà không thấy ai trả lời, dù vẫn nhìn thấy người lái gục lên mái chèo. Linh tính có chuyện gì đó đáng ngờ, hai người lục tục đi ngược lại để tìm người cứu giúp. Chừng nửa tuần hương sau, con đò mới được dân sống xung quanh kéo vào tận bến.

Cảnh tượng trước mắt khiến người ta bàng hoàng kinh hãi, mấy người đàn ông đã bị rắn độc cắn chết từ lúc nào, trên cổ, trên vai lộ rõ hai vết răng sâu hoắm. Một thằng nhóc mặt non choẹt, tò mò đứng xem thoạt trông thấy cảnh tượng ấy run rẩy kêu lên:

“Lẽ nào... lẽ nào lại thứ quái ăn đầu người trên sông?”

Người khác vặn lại:

“Nhảm nhí! Con quái ấy đã ăn thì phải ăn đầu với tứ chi chứ.

“Mấy người này là bị rắn độc cắn!”

Đám người lao xao bàn tán:

“Lạ nhỉ! Giữa dòng Nhị Hà thì đào đâu ra rắn độc cắn đến nỗi vong mạng thế này?”

Tết Đoan Ngọ năm ấy trời nắng chói chang đến mức oi ả. Người ta vẫn có câu *mưa gió lắm thì nắng nóng nhiều*. Cứ mỗi năm tới dịp tết này, người Việt vẫn thường bày biện lễ vật cúng bái, dân gian vẫn quen gọi là lễ giết sâu bọ, chỉ những ai am hiểu về vụ thuật mới biết tục lệ này bắt nguồn từ nỗi sợ hãi bị hạ cổ. Kẻ giàu cũng như người nghèo đều ăn cơm rượu nếp, bánh ú tro, lại có thêm tập tục dùng vôi tôi bôi lên trán, lên cổ để phòng rắn rết, vật độc bò tới.

Người đời sợ là thế, nhưng với những kẻ luyện cổ trùng thì đây là dịp hiếm có. Bởi lẽ thời gian này là lúc trùng tiết ra nhiều chất độc nhất, muốn luyện cổ thì chỉ có thể tranh thủ dịp này. Giới luyện cổ thường đồn đại với nhau rằng, khi nào có kẻ luyện được trùng nhân mạng, bầu trời nắng gay gắt của ngày hạ chí sẽ chuyển thành mưa máu gió tanh, mây đỏ sẽ ùn ùn kéo tới, ấy là khi đại họa đương tới gần.

Sáng sớm tiết Đoan Ngọ, Vũ đã trở dậy để trai giới cẩn thận. Cậu đã chờ rất lâu mới tới được ngày này. Năm mồ của cha mẹ Vũ

lúc này nhang khói bốc lên thơm lừng, cậu ngậm ngùi nhớ tới cái chết tức tưởi của lũ trẻ trong phủ năm xưa, của anh Giản, của cụ đồ trưởng thôn Cổ Lôu, và nhất là của thầy Lãnh. Chỉ ít lâu nữa thôi, mọi chuyện sẽ chấm dứt. Hơn ai hết Vũ hiểu rằng, chỉ cần cậu luyện được thành công cổ trùng nhân mạng sẽ trở thành mối nhử cho gã người Mãn đến đây. Năm xưa gã đi khắp nơi để giết chóc, dùng người làm mối nhử con quái sông Nhị Hà, âu cũng là để tìm kẻ có căn cơ luyện cổ trùng nhân mạng đó thôi.

Khác với cổ trùng, dưỡng ngao có phần đơn giản hơn rất nhiều. Để tìm được con cổ ngao, người luyện phải bắt được những loài chó hung tợn nhất, đem nhốt vào một chỗ cho chúng tự cắn xé lẫn nhau, trong khi bên ngoài vẫn liên tục lăm nhăm bài luyện chú. Vũ đưa mắt nhìn con Bá Ngao hiền lành ngồi bên cạnh, cậu biết rất rõ rằng nó đã trải qua những trận chiến một mất một còn thế nào. Bản lĩnh thực sự của Bá Ngao cậu còn chưa tận mắt chứng kiến, Vũ hít một hơi thật sâu, trong lòng tràn ngập sự căng thẳng, chỉ còn chưa đầy hơn nửa tuần hương nữa cậu sẽ bước vào cuộc chiến với rắn rết vật độc.

Bất cứ làng quê Bắc bộ nào từ xưa đến nay đều quen thuộc với cái giếng làng, coi như đó là chỗ sinh hoạt chung. Đối với những kẻ có của ăn của để, nhất là tầng lớp đại địa chủ, chẳng khi nào

dùng giếng chung với cả làng. Ấy là bởi lẽ họ đã cất công xây dựng những chiếc bể nước vòm tròn sau nhà. Bên hông nhà Vũ cũng có một cái bể nước bằng đá ong như thế. Miệng bể chỉ hẹp đủ để một người chui qua, mới hôm qua bác Hợp đã múc hết nước ra ngoài, lúc này cái bể thực giống như một cái chum khổng lồ sâu như hũ nút.

Bác Hợp đứng tần ngần trước cửa bé, vừa đỡ Vũ chui vào bể, vừa khẽ thở dài đầy lo lắng. Hiểu ý bác, Vũ trấn an:

“Bác đừng lo, cháu có vật dẫn lại thuộc lòng bài chú cổ do tổ tiên truyền lại rồi. Cháu sẽ không sao đâu!”

Đôi mắt bác Hợp đỏ hoe chỉ khẽ gạt đầu một cái. Bác nói nhỏ:

“Khi nào thành công, nhớ ra hiệu cho bác. Bác sẽ tới ngay!”

Từng giọt mồ hôi lấm tấm trên vầng trán của Vũ. Lúc này cậu mới hiểu rằng vì sao cổ trùng nhân mạng hiểm có đến vậy, ấy là bởi vì chỉ có kẻ nào không còn gì để mất mới đem cuộc sống của mình vào trong một cái hũ đầy rắn.

Giờ ngọ vừa đến, Vũ đã chờ sẵn trong cái bể cạn sạch nước.

Khắp nơi tối om như hũ nút, tiếng thở gấp gấp của Vũ dội lại vách đá nghe rõ mồn một. Tiếng bác Hợp đầy nấp bể sang một bên, không nói không rằng... một cơn mưa rắn rết ủa tới.



HỒI THỨ MƯỜI LĂM ÂM CHIẾN NHỊ HÀ

Tiết trời oi nồng, cái nắng phả xuống bể nước hầm hập khiến cho toàn thân Vũ đầm đìa mồ hôi. Khắp nơi toàn là rắn. Rắn lục, rắn cạp nong, rắn cạp nia, rắn hổ mang nằm lẫn lộn lên nhau. Mấy con bọ cạp nhanh chóng lủi vào một chỗ, lũ rắn bắt đầu trườn bò khắp nơi để thám thính tình hình, một số con như thể muốn tìm kiếm hốc đá để trú ẩn nên dụi đầu liên tục vào tường đá ong chai cứng. Trên trần vách của bể nước, bác Hợp đã khéo léo khoét một lỗ nhỏ để ánh sáng mặt trời leo lét lọt vào, khiến cho Vũ có thể nhìn thấy vật độ chuyển động.

Vũ cầm chắc cái hộp gỗ nhỏ trong bàn tay, thứ vật dẫn này có thể giúp cậu sống sót thoát ra khỏi nơi đây. Ngay từ lúc đào được chiếc hộp, Vũ đã cảm thấy chiếc hộp này có một mùi ngai ngái, tựa hồ như đã ngấm rất nhiều loại máu khác nhau, thứ chất lỏng ấy ngấm vào trong lớp gỗ đất mềm mềm khiến cho vật này vừa lạnh lạnh, lại vừa tanh tanh. Suốt mấy tháng trời, Vũ đã mơ đi mơ lại một giấc chiêm bao kì lạ. Cậu mơ thấy mình đứng dưới đáy bể, kẻ thù cuối cùng của cậu là một con rắn màu

đen sọc trắng, đôi mắt nó long lên sòng sọc, đảo liên hồi trong đêm tối.

Những hình ảnh tiếp theo đở rất mờ nhạt, cậu chỉ kịp nhìn thấy một vong trắng rất lớn, nó nhập vào người cậu rồi theo đó là một cơn đau buốt dữ dội ở cẳng chân, cuối cùng cậu nhìn thấy mình trở thành một hình dạng kì quái, vừa mới nhìn thấy như thế thì giấc mơ vụt tắt, cậu choàng tỉnh dậy nhận thấy mình đổ mồ hôi đầm đìa, ướt đẫm cả vạt áo. Mỗi lần như thế, cậu lại trở dậy, nghiền ngẫm cách để sống sót khỏi hũ cổ trùng khổng lồ này.

Cô Mừng đã từng nói với Vũ, phải tự tay mình triệt hạ từng loài vật độc thì mới có thể hấp thụ nọc từ chúng. Vũ rùng mình ớn lạnh khi nhớ lại con rắn trắng muốt trở thành cổ trùng với những vết xanh xanh, tím tím loang lổ trên da, cậu không mong rằng bản thân mình sẽ có làn da như loài quỳ dữ như vậy.

Trở lại với thực tại, cái nóng như thiêu như đốt của trưa đầu hè khiến cho Vũ cảm thấy choáng váng cả mặt mày, thế nhưng cậu không dám lơ là một phút giây nào, ánh mắt dán vào con hổ mang đen tuyền phía trước. Kế hoạch của Vũ ngẫm ra mà nói cũng khá đơn giản, cậu dùng vật dẫn để ẩn thân, không cho loài cổ độc phát hiện ra mình, từ từ đợi chúng chiến đấu hết với

nhau, đến khi chỉ còn con thú độc cuối cùng thì Vũ mới thực sự lâm trận, giết nó và hấp thụ toàn bộ nọc rắn.

Trong thời gian ấy, cậu phải âm thầm niệm chú thì cổ độc mới ứng nghiệm. Tiếng thì thầm của Vũ vang lên khe khẽ, từ chính ngọ cho tới khi mặt trời lặn cũng chỉ còn vài canh giờ ngắn ngủi, trong lòng Trí thầm mong con hắc xà sẽ nhanh chóng tiêu diệt lũ trùng độc, như thế thì cậu mới nhanh chóng thoát khỏi đây. Vũ không hề biết rằng, trong lúc cậu đang căng thẳng nép mình dưới cái bể đầy rắn độc, có hai người cũng đang chờ đợi cậu. Thứ cổ trùng nhân mạng này, lâu lắm rồi đất Nam mới có người đủ âm khí để luyện thành.

| Khợp khợp na khảm phản xứ toáng

| Triết triết mẫn mẫn học học bộ tát đóa vi thường

| Mảng mảng trùng trùng y vật thập tự

Bài niệm chú bằng tiếng Việt cổ vang lên rì rầm, bọn rắn càng lúc đấu càng hăng. Ban đầu là con rắn lục đuôi đỏ có vẻ hung hãn tấn công con cạp nong, cả người nó cong lên rồi bỏ nhào về phía trước. Cạp nong thủ thế, giữa cảnh tranh tối tranh sáng dường như nó nhanh nhẹn hơn hẳn. Nhân lúc con rắn lục sơ sẩy, cạp nong nhào đến cắn phập vào đầu đối thủ, lập tức con rắn lục nằm im bất động, cái đuôi khẽ vẩy vẩy rồi chết lịm. Đến

lúc này Vũ mới nhìn thấy bộ da của con cạp nong có sự thay đổi, ban đầu chỉ là vạch đen vạch trắng, chớp mắt một cái toàn thân nó nổi lấm tấm màu xanh, phía đuôi biến thành màu đỏ. Vũ lập tức hiểu ra rằng độc tố của con lục đuôi đỏ nay đã chuyển sang con cạp nong

Tiếng rì rầm niệm chú vẫn không ngừng, mùi máu tanh tanh của loài rắn càng lúc càng nồng, đồng nghĩa với việc cuộc chiến mỗi lúc một khốc liệt. Trong bể nước rất tối, chỉ có thể nhìn thấy được mờ mờ, mặc dù không thấy được lũ bọ cạp nhưng Vũ cũng ngờ ngợ được chúng bó khắp ở mọi nơi, cậu khẽ nép sát vào tường để nghe ngóng, miệng vẫn không dám ngừng niệm chú.

Ngay sát góc tường đối diện, một con rắn chàm quạp đương cần xé một con hổ mang Xiêm màu đen lấp lánh, vốn dĩ độc của chàm quạp kém hơn hổ mang xiêm vài phần, ấy thế mà thứ vật độc hung hãn kia đành chịu chết. Đúng lúc chàm quạp định hút lấy độc của hổ mang xiêm, con cạp nong đuôi đỏ nhào tới muốn nẫng tay trên, chàm quạp nghe tiếng niệm chú càng lúc càng điên máu, nó rít lên phì phì rồi dùng răng nanh lia một được sắc ngọt giữa thân con cạp nong. Máu của hổ mang xiêm, cạp nong lênh láng dưới đất, hổ mang đất và hổ hoa từ đâu xông tới vực cạp răng nằng vào thân những kẻ bại trận, hòng chấn mút chút tàn dư.

Nhìn thân của hai con rắn hổ mang đất và hổ hoa lấm tấm những nốt trắng, nốt đỏ ti trên thân, trong lòng Vũ lạnh cả sống lưng. Rõ ràng thời gian giao chiến của lũ cạp nong, chàm quạp chỉ diễn ra hơn gần một tuần hương, ấy vậy mà hai con độc dưới đất đã nhanh chóng hút hết nọc độc của mấy loài trùng nhỏ. Bụng Vũ như có ai thụi vào một cái, cậu không ngờ rằng những loài vật độc bị bài niệm chú kia làm cho hăng máu đến như vậy.

Con chàm quạp dĩ nhiên không ưa cái cách hai kẻ lạ mặt ăn theo nó, lúc này nó ngóc đầu lên đầy đe dọa. Hai con rắn kia cũng không phải vừa, mùi máu bốc lên càng khiến chúng phấn khích, trên thân chúng lúc này ngày càng nhiều màu sắc khác nhau. Đám rắn giao tranh dữ dội, tiếng phì phì vang lên hòa với tiếng rì rầm niệm chú của Vũ khiến cho khung cảnh càng thêm quái dị.

Một tiếng phập vang lên lạnh lẽo, con chàm quạp bị răng nanh của rắn hổ đất xuyên trúng đầu, nó chỉ kịp há hốc miệng, nọc độc từ răng nanh bắn tung tóe khắp mọi nơi, văng cả vào người Vũ, thế nhưng cậu chẳng cảm thấy gì, vẫn tiếp tục lăm nhăm độc bài chú. Mùi nhang khói từ đâu thoảng đến làm vơi bớt mùi tanh nồng nặc từ máu rắn trong chiếc bể tối tăm mù mịt. Trong đầu Vũ sực nhớ đến cái bình gốm đỏ của cha nuôi mình, có lẽ

người nuôi cổ trùng cả đời như ông cũng không hề biết mọi thứ diễn ra trong cái hũ đầy vật độc ấy lại ác liệt đến vậy.

Tiếng phun phì phì của đám rắn mỗi lúc một to, hình như không phải một con nữa mà cả mấy con đều kêu lên một lúc.

“Chẳng lẽ kết thúc rồi sao?”

Vũ nghĩ thầm trong đầu, khẽ im lặng ngưng bài chú. Ánh nắng vàng rực rỡ chiếu vào trong chiếc bể, Vũ nhắm đoán giờ chắc cũng phải là cuối buổi chiều. Lúc bấy giờ cậu mới phát hiện, con hổ mang đất và con hổ hoa khi nãy đều đã chết cả, thân của chúng trở nên nhợt nhạt, tím tái như thể không còn chút máu tươi nào. Xung quanh chúng là xác của bò cạp, rết, và bày rắn mấy chục con nằm la liệt, con bị đứt đầu, con bị cắn nát thành mấy khúc, thậm chí có con còn dính nguyên cái răng nanh sắc lẹm trên đầu. Hơi nóng từ bên ngoài phả vào khiến bể nước cạn nóng hệt như một cái lò nung. Vũ biết chắc, nếu không nhanh chóng kết thúc chuyện này trước khi mặt trời lặn thì kẻ yếu thế sẽ là cậu.

Vũ đưa mắt nhìn hai con rắn ác liệt nhất đương giết nhau. Một con mai gầm đương hằm hè nhìn con rắn vòng bạc. Người dân ngày trước vốn không xa lạ gì với hai con vật hung hãn này, chúng được coi là hai loài rắn độc nhất ở đất Đại Việt. Cha ruột

Vũ vẫn thường hay kể về câu chuyện ông từng cứu một con ngóe đưng có chữa bẫy giờ ông còn trẻ quá, đâu có biết rằng thoát khỏi miệng của rắn vòng bạc. Lúc chỉ một lần phun độc của nó có thể giết chết tới ba người đàn ông trưởng thành.

Vốn dĩ mai gầm và vòng bạc có lớp da tương tự nhau, thế nhưng có lẽ lúc này chúng đã hấp thụ no chất độc của đám rắn rết, nên trên người mỗi con đều có vô số sắc màu loang lổ. Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng khiến Vũ run lên cầm cập, thì ra này giờ chúng không vội giao chiến với những con khác mà chờ thời khắc cuối cùng để cất một mẻ lưới. Vũ hoảng sợ, chẳng biết hai con rắn cuối cùng này bác Hợp đã lấy được ở đâu mà chúng lại tinh ranh giống hệt con người có ý thức vậy.

Bài niêm chú vang lên gấp gáp, cổ họng Vũ nghẹn đắng khô khốc, hai mắt Vũ bắt đầu hoa lên. Nghe thấy bài chủ đều đều, thế nhưng hai con rắn không hề vội vàng lao về phía trước, chúng trườn một cách chậm Chạp để thăm dò đối thủ. Con mai gầm bụng phình to như có chữa, động tác vì thế cũng kém linh hoạt hơn. Con vòng bạc điềm tĩnh nhìn về phía trước, chiếc lưỡi nhọn hoắt liên tục thò ra thụt vào để thám thính. Mai gầm quyết định đánh úp, nó chồm tấm thân nặng nề đè lấy vòng bạc ra sức ngoạm vào lớp vẩy màu xanh, màu tím.

Con vòng bạc chỉ chờ có thể, nhanh như cắt nó cong cái đuôi dài vô tình hấp một con bọ cạp về phía mai gầm. Chiếc đuôi nhọn hoắt của bọ cạp bay qua mắt, nhưng không khiến mai gầm luống cuống. Nó gục đầu xuống nhằm thẳng sống lưng của vòng bạc mà cắn. Có lẽ vì dùng lực quá mạnh mà một chiếc răng nanh của mai gầm bị vướng giữa đoạn xương sống. Vòng bạc cảm nhận rõ được cơn đau, nhưng nó biết rằng độc của kẻ tử thù không thể nào mạnh bằng thứ dương chảy trong người nó. Vũ càng sốt ruột, bài chú càng nhanh, vòng bạc càng trở lên hung hãn.

Tiếng mục đồng gọi trâu về chiều vọng từ bên ngoài nghe rõ mồn một, Vũ biết thời gian không còn nhiều, cậu gắng hết sức đọc thật lớn bài chú nhằm thúc giục con rắn kết liễu đối phương. Vòng bạc cuộn tròn lại thủ thế giống như con trăn chờ mồi, nọc rắn từ mai gầm truyền sang khiến màu sắc lúc này của nó càng rực rỡ đến chói mắt. Ánh nắng bên ngoài tắt dần, đúng lúc này con rắn chồm về phía sau cắn phập vào đầu kẻ thù đương ngúc ngoắc ở phần đuôi. Con mai gầm kêu phì phì một lúc rồi gục hẳn.

Bầu trời đã tối hẳn, ánh nắng mặt trời đã biến mất từ lúc nào. Con vòng bạc đương nhâm nhi chút nọc độc cuối cùng từ kẻ thù, ánh mắt nó lúc này sáng rực, hai đôi mắt phát ra thứ ánh

sáng màu đỏ hệt như ánh sáng đèn lồng trong đêm tối. Vũ vẫn đã thôi đọc bài chú, nhưng con vật chưa thôi cảnh giác, nó đương chờ một kẻ nào đó mò đến. Vũ biết rằng với đôi chân tàn tật như thế này, cậu không thể có tốc độ nhanh bằng nó, huống chi nơi này quá chật hẹp. Chính vì thế mà Vũ phải nhân lúc nó không cảnh giác để dùng dao đoạt vẫn mạng nó.

Trời tối, mưa bắt đầu rơi, sương đêm thông qua khe cửa hẹp lườn vào bên trong bể nước cạn. Con vòng bạc đương muốn leo lên trên để ra phía ngoài nằm, không để ý có một người đương mò mẫm phía sau. Bài luyện chú đã tắt từ bao giờ, thế nhưng đây là lúc rắn hoạt động mạnh mẽ nhất, cặp mắt đỏ khé của vòng bạc lập lòe đảo liên hồi nhìn thật ma quái.

Khắp nơi là xác rắn rết, Vũ lê cánh tay đi vòng ra sau lưng vòng bạc. Nhờ có vật dẫn mà con cổ trùng ấy không phát hiện được kẻ địch cuối cùng của nó đương tiến đến. Chỉ khi nào không còn cầm vật dẫn nữa thì bày cổ độc mới ngửi thấy hơi người.

Giờ khắc quyết định Vũ mò mẫm nó rơi một tiếng **cộp** khô khốc dội vào trong màn đêm, một tay cậu vung nhát dao, tay còn lại buông thông vật dẫn khiến vách đá. Vũ không ngờ rằng, con vòng bạc lập tức phản xạ nhanh đến thế, bàn tay Vũ chống xuống đất vô tình sờ phải cái đầu lăn lóc chỉ còn một chiếc răng

nanh của con mai gầm. Chiếc ranh nanh cắm phập vào tay Vũ khiến cậu giật mình khẽ kêu lên một tiếng.

Con vòng bạc lù ra xa nhìn Vũ đầy dò xét, càng hút nọc độc cơ thể nó càng phình lớn hơn trước, mặc dù vẫn còn nhanh nhẹn. Vũ nhớ như in lời dặn của bác Hợp, tuyệt đối không kéo dài thời gian, bởi lẽ càng về khuya thì loài rắn càng hung hãn. Thời cơ tốt nhất để giết nó đã qua, máu chảy rùng rùng của Vũ đã kích thích con vòng bạc, nó rít lên nghe đến chói tai, cả thân hình của nó ngóc lên phải cao hơn một thước. Vũ cả kinh, giáp chiến như thế này với một con rắn cổ trùng quả thực là nguy hiểm. Nghĩ đến thế, cậu tiện tay ném những cái xác rắn về phía trước để phân tán sự chú ý của kẻ địch. Con rắn càng thêm lòng lộn, vẻ điềm tĩnh khi tham chiến với con mai gầm đã biến mất, nó trườn thật nhanh về phía Vũ, ngoác mồm cắn mạnh một cái.

“Keng!”

Vũ nghiêng răng nghiêng lợi giơ con dao chắn trước mặt khiến miệng con rắn cắn nhầm phải lưỡi dao, nọc độc phun ra từ răng nanh bắn vào ống chân cụt ngùn của cậu, một cơn bỏng rát kéo tới. Về hút con mồi khiến con rắn bộc phát tính hung tợn, ánh sáng màu đỏ quạch phát ra từ toàn thân nó khiến Vũ cảm thấy chói mắt. Giây phút ấy, từ khe hẹp vang lên một tiếng nói:

“Vũ! Màỵ chờ đấy!”

Vũ giật mình liếc quanh. Chẳng lẽ lại còn ai ở đây nữa hay sao?

Một con chó sói lông đỏ rục chui qua khe cửa... Không! Nói chính xác phải là vong của một con chó sói mới đúng, Vũ biết chắc là như vậy. Chỉ có điều, sao vong này lại là màu đỏ rục?

Con rắn và Vũ đều bị vong sói lông đỏ làm cho thu hút. Con sói đến gần Vũ, bên dưới đôi mắt sáng quắc là một thứ gì đó quen thuộc cực kì. Vũ chưa kịp nghĩ nhiều thì đã nghe thấy tiếng nói âm u vọng lại:

“Màỵ phải giết tao! Giết tao rồi màỵ mới có đôi chân, nếu không hôm nay màỵ không luyện được cổ trùng nhân mạng đâu!”

Tay Vũ cứng đờ vì giữ con dao ngăn con vòng bạc, cậu thở hổn hển: “Người... người là ai?”

Con sói lông đỏ không có nhiều thời gian, nó gầm lên thúc giục:

“Ta là ông tổ ba đời của mi! Đừng hỏi nhiều, tranh thủ thời gian dùng tay đoạt tinh phách từ ngực ta rồi kết liễu nó đi. Nhanh lên!”

Vũ biết mình không thể chịu đựng hơn nữa, cậu dùng tay trái cào thật mạnh vào ngực con sói, cảm giác lạnh buốt và mùi

tanh nồng ập tới khiến toàn thân Vũ choáng váng. Cánh tay phải của Vũ vùng lên, đẩy mạnh con rắn bật ra bức tường phía sau tạo thành một tiếng **bịch** mạnh nề. Vũ lạng người kinh ngạc, nhìn tay chân mình đã mọc móng vuốt... Hai cẳng chân của cậu đã mọc lại, chỉ có điều đó là cẳng chân của loài sói.

Con rắn cảm nhận được diễn biến bất ngờ, nó càng hăng máu muốn ăn thua đủ. Có cẳng chân, Vũ nhảy phốc tới con rắn, dùng móng vuốt sắc lẹm cào vào người nó. Máu văng lên tung tóe, con rắn vẫn còn sống, nó nhe răng bắn nọc về phía đối diện. Nhanh như cắt, Vũ vùng lên nhảy phốc sang một bên, không gian chật hẹp của chiếc bể nước bây giờ không đủ cho Vũ quẫy đạp. Máu rơi rớt từ phía con rắn khiến nó càng lúc càng yếu đi, Vũ không dám chần chừ thêm một giây nào nữa, cậu gào lên một tiếng rồi nhanh như cắt thộp lấy đầu rắn bằng sức mạnh kinh hồn. Máu và nọc của vòng bạc bắn lên ướt đẫm cả gương mặt của Vũ, toàn thân cậu nóng bừng bừng bèn vục mặt xuống vũng máu rắn mà liếm láp. Không thấy mùi tanh đâu nữa, lúc này Vũ chỉ ngửi thấy một mùi ngọt đến lạ lùng.

Thế nhưng, ngay lúc đó có một quỷ sự đột nhiên xuất hiện. Ngực và bụng Vũ đau dữ dội, hai tay cậu ôm bụng nằm lăn lộn giữa đồng xác rắn nhớp nháp, tanh ngòm. Vũ cảm nhận thấy cả người mình run lên bần bật, chất lỏng sôi sục nào đó chảy từ

lưỡi cậu, vòng qua yết hầu, đi qua phổi rồi ngấm vào nội tạng.
Vũ lăn lộn ở đó một hồi lâu, rồi ngất lịm.

“Cẩn thận củi lửa....

Không sẽ cháy nhà....

Làng trên xóm dưới

Cẩn thận củi lửa.

Không sẽ cháy nhà...”

Tiếng anh mờ văng vẳng từ xa vọng lại, Vũ giật mình mở mắt.
Đôi tay cậu vẫn còn nguyên vẹn móng vuốt của loài sói, cẳng
chân đã mất của cậu đã mọc thành chân sói. Ánh sáng lơ mờ từ
đâu đó chiếu xuống khiến Vũ rùng mình phát hiện, làn da của
cậu đã... mọc vảy. Mỗi một chiếc vảy là một thứ màu sắc khác
nhau, nhìn hết như một tấm da rắn. Vũ thở hắt ra vì kinh ngạc.
Cuối cùng cổ trùng nhân mạng đã thành hình.

Bác Hợp đi đi lại lại bên cạnh cái bể nước, trong lòng nóng như
lửa đốt. Rõ ràng số lượng vật độc thả vào trong bể vừa chẵn một
trăm, tại sao Vũ lại lâu đến thế mà còn chưa ra? Lẽ nào có có
chuyện chẳng lành? Tim bác Hợp thót lên một cái, bác lập tức
trấn an mình bằng cách nhớ đến câu nói năm xưa của thầy
Lãnh:

“Thằng nhóc này âm khí quá nặng, sinh đúng ngày Phật diệt, máu lại thuần âm. Cả đời tôi chưa gặp ai thích hợp hơn nó để luyện cổ trùng nhân mạng”

Bác Hợp tinh thầy Lãnh, bởi vì những chuyện quan trọng như thế thầy sẽ tuyệt đối không nói đùa. Chỉ có điều, sao giờ bác lại lo lắng đến thế? Bác tần ngần nhìn cái đèn lồng đỏ treo trên khe hở hẹp của chiếc bể. Mặt trời lặn từ lâu lắm rồi, nếu không có ánh sáng hắt lại, e là Vũ sẽ chẳng nhìn thấy gì.

“Bộp!! Bộp!! Bộp!!”

“Quái lạ! Sao lại có mưa rơi tầm này?”

Bác Hợp xòe tay trước mặt để kiểm chứng thêm một lần nữa. Gió đưa mùi máu tanh ở đâu xộc đến, mặt trăng lưỡi liềm dần chuyển thành sắc đỏ đầy chết chóc. Bác Hợp_ bàng hoàng nhận ra:

“Mưa máu gió tanh! Đích thực là Vũ đã thành công rồi!”

Tim bác đập rộn tay hai chân bác run bần bật, bác lập cập gọi vọng qua khe hở hẹp:

“Vũ! Vũ ơi! Cháu có ở đó không?”

Một tiếng gầm gừ vọng lại. Người đàn ông già cả mừng rơi nước mắt. Hơn ai hết ông biết rằng sự đã thành, vậy là nỗi oan của thầy Phạm Lãnh sắp được trả sòng phẳng.

Giữa cơn xúc động, đột nhiên cánh tay phải của bác nhói lên một cơn đau buốt, máu rơi lấm tẩm trên nền đất. Bác Hợp rùng mình nhìn cánh tay bị một con chuột chồm lên cắn, theo phản xạ quay ngoắt ra phía sau thì thấy cô Mừng đã ở đó từ bao giờ, trên cổ có con rắn trắng lấm tẩm hoa xanh cuộn tròn nghiêng đầu về phía đối diện đầy thách thức. Cơn đau khiến bác gục xuống, miệng ú ở không thành tiếng:

“Mừng! Sao mà... sao mà lại xuất hiện ở đây...!”

Cô Mừng thè lưỡi đón một giọt nước mưa từ trên không trung rơi xuống, mỉm cười đắc chí:

“Thằng nhãi con ấy đã luyện xong cổ trùng nhân mạng rồi! Tao phải đến thu mẽ lưới cuối cùng chứ? Dù sao chính tao là người đã nói cho nó biết về thứ vu thuật ấy kia mà!”

Bác Hợp giận dữ:

“Mày đừng có hòng! Chính mày đã hại thầy Lãnh!”

Cô Mừng cười lớn, rồi đổi giọng ngây thơ:

“Giờ mày mới biết sao hả thằng già ngu ngốc? Thế thì mày cũng nên biết, tao cũng là người giết vợ con mày ấy”

Cô Mừng đưa tay vuốt ve con rắn trên cổ, miệng cười khanh khách:

“Con rắn hù dọa khiến vợ mày ngã sảy thai, chính là con này.”

Bác Hợp gào lên như bị điên, nhảy chồm về phía cô ả trước mặt. Đột nhiên bác thấy cặp mắt mờ đi, mọi thứ tối sầm trước mắt. Chó trong thôn Bích Câu sủa dữ dội, chúng lồng lộn như bị đại.

Trên nền đất lác đác mưa rơi, hai chữ Nhị Hà viết bằng máu còn chưa ráo hẳn. Cô Mừng cười nhạt rồi biến mất vào màn đêm.

Dòng sông Nhị Hà có thượng nguồn bắt đầu từ vùng núi thuộc tỉnh Vân Nam của phương Bắc. Khi về tới đất Đại Việt, nó chảy từ A Mú Sung thuộc huyện Bát Xát (Lào Cai), đi qua Hạ Hòa, rồi chia thành hai phần tả ngạn và hữu ngạn.

Cư dân bao đời sống quanh Nhị Hà, con sông cho người ta cái ăn, cái mặc nhưng đồng thời cũng tước đi biết bao nhiêu sinh mạng, vụ thuật cũng ra đời bên cạnh dòng sông đó. Dọc theo dòng sông cuộn cuộn chảy, tộc người Miêu ở Vân Nam, người Thái, người Di, người Hà Nhì ở đất Đại Việt nắm giữ thứ vu

thuật bí ẩn, mà trong đó cổ trùng dưỡng ngao chỉ là một phần bí mật.

Đám văn nhân nhã sĩ từ vẫn cho rằng, bản thân vua Hùng cũng chính là một đại vu sư kì tài, chính vì thế mà ngài có thể an định thiên hạ, trở thành Hùng Vương hùng lấy mở ra lịch sử lâu dài cho tộc người Việt. Những thuật trông sắc trời đoán thời tiết, xăm mình để chế ngự thường luồng thủy quái ấy chẳng phải cũng là từ vu thuật mà ra đó sao?

Thậm chí dân gian còn truyền tụng nhau rằng, vị Long Hồ tướng Nguyễn Xí sống dưới thời đại nhà Trần cũng là một vu sư lỗi lạc, nhờ tài năng dưỡng ngao của mình mà huấn luyện đám khuyến binh thiện chiến, sẵn sàng xé nát kẻ thù, đến nỗi đại tướng Mã Kỳ thời nhà Minh mỗi lần nghe đến bày khuyến binh đều cảm thấy kinh hồn bạt vía. Vu thuật ở xứ Đại Việt, có lẽ nhiều người con sinh ra ở dải đất này cũng còn chưa biết hết được về nó.

Ngẫm cho cùng, vu thuật cung hhu ngải, thuốc độc, đều do bàn tay con người mà trở thành tốt hay xấu. Nếu đã có những người dùng vu thuật để giúp dân, giúp nước, thì cũng có những kẻ lợi dụng sức mạnh kinh hồn từ vu thuật để lấy mạng người khác. Có khi chúng trà trộn vào cung đình phương Bắc để tranh đoạt vị quyền, cũng có khi chúng theo những đoàn thương buôn

sang đất Đại Việt để thi triển tà thuật, phá hoại linh khí núi sông. Câu chuyện về Cao Biền Tả Ao đấu phong thủy, về bức tường thành sừng sững bỗng dựng mọc lên giữa biển khơi chỉ là một số ít ỏi mà thiên hạ biết tới. Chẳng mấy ai biết được rằng, dòng Nhị Hà ngẫu đở phù sa ấy đã từng là nhân chứng cho một cuộc âm chiến đầy máu tanh vào một ngày mưa nặng hạt.

Trời lúc này đã gần nửa đêm, mưa vẫn rơi rào rào mùi tanh tưởi bốc lên nồng nặc. Nhờ vào đôi cẳng sói dưới chân, Vũ lấy đà nhảy phốc lên thành bể nước kín. Cái lạnh của cơn mưa lâm thâm thổi mùi máu răn khắp người khiến Vũ cảm thêm phần sảng khoái. Cậu nhìn quanh quẩn không thấy bác Hợp đâu bèn cất tiếng gọi:

“Bác Hợp! Bác Hợp ơi!”

Bốn bề xung quanh chỉ có tiếng chẫu chuộc kêu vang, chẳng có tiếng trả lời. Ánh sáng leo lét từ chiếc đèn lồng phản chiếu xuống vũng nước dưới sân, Vũ nhìn thấy hai chữ Nhị Hà viết bằng máu, lúc này đã gần như lẫn vào nước mưa. Biết có chuyện chẳng lành, cậu huýt sáo gọi con Đại Phong tới.

Tiếng ngựa hí vang, tiếng bước chân chó chạy từ tít khu vườn sau vọng lại. Con Bá Ngao chạy bên cạnh Đại Phong, thoát ẩn thoát hiện trong không trung là bóng dáng con Hắc Miêu với

ánh mắt sáng rực trong đêm tối. Con Bá Ngao vừa nhìn thấy đôi mắt sói của Vũ lập tức gào gào, thế nhưng tới khi Vũ gọi tên mình, nó lập tức mừng rỡ chạy lại. Vũ nhảy lên lưng ngựa, vừa mới đi được cổng thì đã thấy ông lang Bộc đứng chờ ở đó. Thoạt nhìn thấy ông, Vũ ngạc nhiên:

“Bác lang Bộc! Sao bác lại ở đây thế này?”

Toàn thân ông ta ướt sũng, ông nhìn Vũ một lúc rồi mới trả lời:

“Tôi đứng đợi cậu!”

Vũ cướp lời:

“Bác lang Bộc! Chuyện này rất nguy hiểm, xin bác đừng can dự vào.”

Ông thầy lang cười buồn :

“Cậu đừng thoái thác tôi. Ngay từ lúc tôi thấy cậu dẫn con Đại Phong về là tôi đã biết cậu quay lại để báo thù cho cha mẹ cậu. Vả lại, sư huynh ngày trước của tôi từng dặn đi dặn lại rằng, khi nào thấy mưa giông có mùi tanh như máu, ấy là có kẻ luyện được cổ trùng nhân mạng. Hôm nay thấy sự lạ, tôi biết chắc là cậu đã thành công. Cậu muốn báo thù cho cha mẹ cậu, tôi cũng muốn báo thù cho con gái tôi. Mục đích như thế chẳng phải đều quá rõ ràng hay sao?”

Không còn thời gian từ chối, Vũ chỉ đành khoát tay ra phía sau rồi đỡ ông ta lên ngựa, nhằm thẳng hướng con đê quai vạc mà phóng tới.

Mưa càng lúc càng nặng hạt, mùi máu càng lúc càng nồng. Trong không gian phẳng phất mùi tử khí rất nồng nặc. Vũ thoáng nhăn mặt, dòng máu thuần âm của Vũ cho phép cậu có thể cảm nhận rất rõ từng loại mùi của vong hồn u linh. Phàm những người chết trong rừng thiêng nước độc, vong sẽ toát ra mùi rêu gỗ thảo mộc, những người chết vì bị hổ vồ bị biến thành ma trành, vong sẽ có mùi máu tanh xen lẫn với mùi hổ nồng nặc, còn những ai chết vì bị thuốc độc thì sẽ có mùi oi oi hòa với thảo mộc.

Vũ khẽ khịt mũi, mùi tanh tươi hệt như cá tôm bị ương thiu thế này, chắc chắn ở ngoài khúc đê đương có nhiều vong chết đuối tụ tập.

Khúc đê quai vạc vẫn như chỉ có điều lúc này khung cảnh chẳng còn yên bình như trước nữa, thay vào đó là một gã đàn ông người Mãn tết tóc đuôi sam đứng trong mưa chờ đợi Vũ. Rõ ràng hẳn chẳng khoác áo tơi, cũng chẳng dùng ô dù nhưng vạt áo của hắn vẫn chẳng hề ướt, xung quanh hắn lấp ló mấy đốm lửa ma trời sáng bằng lên trong đêm mưa giông mù mịt đầy ma quái. Kế bên là cô Mừng, dưới chân là bác Hợp nằm bất tỉnh

nhân sự. Từng đợt nước đục ngầu vỗ i oạp vào mép đê, những vong hồn chết đuối bốc mùi tanh tưởi, hai mắt vàng ệch ngoi lên ngụp xuống. Trong lòng Vũ biết rõ, loài ma này viễn không thể nào lên được bờ, trừ có kẻ cao tay ấn triệu lên. Ông lang ngồi phía sau thềm thì:

“Kia ... là ai?”

Vũ không đáp, cậu chỉ tỉ rằng:

“Bây giờ bác ở đây cho cháu! Có bất cứ chuyện gì bác cũng đừng liều lĩnh, gã này tuyệt đối không phải kẻ tầm thường!”

Thầy lang Bộc lo lắng nhìn Vũ, trong mắt ông ánh lên sự hồi hộp:

“Cậu... cậu định làm gì?”

Vũ không nói không rằng, trong tay cầm sẵn con dao, thế nhưng thầy lang Bộc lại gọi giật lại đưa cậu một cây thương dài chừng hai thước. Vũ hơi bất ngờ nhưng cũng nhận lấy rồi lững thững đi về phía gã người Mãn. Con Bá Ngao đi bên cạnh, dường như nó cũng cảm nhận được âm khí xung quanh nên không ngừng gầm gừ nhìn về phía trước đầy đe dọa. Gã người Mãn mỉm cười đắc chí:

“Minh Vũ à Minh Vũ! Mà xem ra cũng can đảm lắm! Dám đến tận đây để tìm tao cơ à?”

Ánh mắt Vũ hằn lên từng tia máu, gã đàn ông người Mãn lại càng khoái chí. Gã mỉm cười như thể muốn trêu ngươi:

“Mày tìm tao để làm gì? Trả thù à? Hay là để chứng minh sức mạnh của cỗ trùng nhân mạng?”

Vũ gằn từng tiếng:

“Tao đến để đòi lại mạng của những người vô tội? Mày có dám nói rằng mày không dính dáng đến những chuyện quỷ sự từ trước tới nay không?”

Tiếng Vũ hòa trong màn mưa rơi âm âm, mấy đốm lửa ma trời xuất hiện càng lúc càng dày đặc. Trong lòng Vũ dâng lên một dự cảm bất an, ma trời thường xuất hiện ở những bãi tha ma, những khu nghĩa địa, vậy mà sao giờ này lại xuất hiện ở ngay gần mặt nước? Giọng nói của tên người Mãn cắt ngang dòng suy nghĩ của Vũ, gã gằn như thềm thì bằng chất giọng lơ lớ khó nghe:

“Cha mẹ mày chết là bị chém đầu, gã cha nuôi của mày chết là do hấn tự vẫn, tao không hề nhúng tay. Chỉ có điều, tao cũng muốn cho mày biết, cái hôm cha mẹ mày bị hành hình tao cũng

có mặt, máu từ cái cổ cụt ngắn của cha mà phun ra bắn vào người tao, nói cho cùng thì máu của tên gốc đấy cũng khá ngon đấy. Nhìn mà, tao lại nhớ đến mùi vị đấy!”

Vũ gào lên phẫn nộ, con dao trong bàn tay cậu run lên bần bật. Từng hạt mưa lạnh ngắt quất vào mặt khiến Vũ dần lòng nín nhịn, cậu cần thời gian để dò xét thực lực của gã đối diện. Hơn ai hết, trong lòng Vũ rất hiểu dù đã luyện được cổ trùng nhân mạng, nhưng cậu vẫn chưa biết uy lực của nó đến mức như nào, nếu trận sinh tử này mà cậu vội vàng, hấp tấp, e là mạng sống sẽ khó bảo toàn. Cậu nở một nụ cười rồi lạnh nhạt nói:

“Đúng là mày không hề tự tay giết cha mẹ tao. Thế nhưng đám trẻ con ở phủ Quốc Oai bị moi tim, cái chết của vợ con quan tri phủ, cái xác của anh Giản hản do mày làm nhỉ? Bao nhiêu năm qua tao đã tự hỏi, mày làm thế vì mục đích gì cơ chứ?”

Tên người Mãn cười rú lên, nước mắt nước mũi trào ra khiến gương mặt hằn cằn lúc càng khó coi. Gã vừa cười vừa nói:

“Mày không biết thật sao? Lão Phạm Lãnh không nói cho mày vì sao à? Xem ra mày cũng thật đáng thương đấy! Lão đã giấu mày đủ điều, đáng lẽ ra mày phải biết rõ vì sao lão không dám để cho mày bơ vơ khi mày còn là một đứa trẻ mồ côi lạc tới phủ Long Hưng chứ?”

Vũ cảm thấy đôi chút bất ngờ về điều này, cậu cau mày:

“Có gì thì nói phứt ra đi! Đừng nhiều lời!”

Gã người Mãn đi đi lại lại, gương mặt càng lúc càng đờm vẻ giễu cợt, gã nói như ngân nga:

“Vu thuật từ xưa đến nay chỉ nhắc đến cổ trùng. Không ai nghe nói đến cổ trùng nhân mạng, bởi vì kẻ có thể luyện được thứ cổ trùng ấy quá hiếm hoi. Thứ nhất là phải sinh vào giờ âm của ngày Phật diệt, thứ hai dòng máu phải thuần âm tức là máu của những kẻ nhìn thấy ma quỷ, thứ ba phải có mệnh cách đặc biệt. Kẻ nào hội tụ đủ ba điều ấy, khi sinh ra sẽ thấy ma quỷ đứng ở ngõ hoặc nghe thấy tiếng rần rít liên hồi.”

Thấy Vũ không có ý định cắt ngang câu chuyện, gã người Mãn lại nói tiếp:

“Tổ tiên của tao là tộc người Miêu ở Vân Nam, là tâm phúc của tướng Liễu Thăng trước đây từng theo đại binh thiên triều sang Đại Việt thuần phục chúng mày. Thế nhưng, khi tướng Liễu Thăng bị quân Lam Sơn phục kích chém chết thì đám quân lính đi theo cũng bị giết sạch không chừa một ai. Xác chết của binh lính được lũ vu sư nham hiểm người Đại Việt đem đi táng khắp mọi nơi để ngăn chúng tao gọi hồi làm loạn. Xác của ông tổ tao bị táng ở thôn Bích Câu, vào đúng cái năm mà mày ra đời, dòng

tộc tao thường mơ đi mơ lại một giấc mơ hồn ông tổ bị một đứa trẻ con xé thành từng mảnh để vui cười. Ông tổ tao vốn là vu sư cao tay ẩn, làm sao lại có thể bị một đứa nít ranh phương Nam lãng nhục? Nếu thế thì chỉ có thể rằng đứa trẻ con ấy có mệnh cách trở thành cổ trùng nhân mạng.”

Ngập ngừng một lát, tên người Mãn lại tiếp :

“Thế là dòng họ giao cho tao lên sang Đại Việt, đến tận thôn Bích để tìm đứa trẻ kì lạ ấy. Đám trẻ con bị tim, suy cho cùng cũng chỉ là phép thử tao thôi. Tao giết chúng nó cũng tốn mấy phần công sức, sau đó tao thuật giấu hồn rồi vớt xác của chúng khúc sông này để tìm xem kẻ nào có nhìn thấy vong của chúng xuyên qua lực của thuật giấu hồn. Đáng lẽ là cần bảy cái xác trẻ con để tạo thành đoàn âm binh đi lùng sục, nhưng đúng lúc ấy thẳng Giản đến. Thẳng khi này xem chừng cũng có đôi mắt âm dương, cho nên tao giết nó để chiêu dụ mà! Khi biết là mà đích thực là kẻ tao cần tìm, tao mới chiêu dụ con quái sống vất vưởng dưới sông Nhị Hà lên để gây họa. Mục đích cuối cùng của tao là mà! Mà luyện được cổ trùng nhân mạng , vậy thì ngoan ngoan mà theo tao, nếu thìbọn dân đen ngu xuẩn ở phủ Quốc Oai này cũng chẳng toàn mạng !”

Vừa nghe gã người Mãn lật giở âm mưu trai dài suốt gần hai mươi năm, trong lòng Vũ nóng bừng bừng như có ai đương đốt

lửa, thế nhưng ngoài mặt cậu vẫn làm ra vẻ dửng dưng:

“Vậy thì chí ít cũng phải cho tao biết tên mày là gì chứ nhỉ? Chứ không sau này xuống dưới hoàng tuyền, cha nuôi tao có hỏi ai là kẻ đã xúi giục đưa con gái ông ấy tự tay nuôi lớn phản bội thì tao còn biết mà trả lời!”

Gã người Mãn xoa xoa lòng bàn tay, khẽ liếc nhìn cô Mừng rồi cười nhạt:

Cũng đúng! Chó thì phải biết tên chủ chứ. Nghe cho kỹ đây thẳng ranh con, tao tên là Mãn Đa Lộc, dòng tộc Mãn Châu hạ ngũ kỳ chuyên lo việc vu thuật cho triều đình

“Ha ha ha ha...!”

Giọng của Vũ cắt ngang lời Mãn Đa Lộc khiến cho gã này mặt dần dần đỏ ửng vì tức giận, khác hẳn vẻ giễu cợt lúc trước. Vũ cười đến mức chảy cả nước mắt, mưa rơi âm âm khiến toàn thân cậu ướt đẫm nhưng cậu chẳng hề để ý. Mãn Đa Lộc gằn giọng:

“Thằng đốn mạt! Mày cười cái quái gì?”

Vũ nghiêng đầu sang một bên, trên gương mặt vẫn hằn sau vẻ trào phúng. Cậu buông lời châm chọc:

“Thôi! Thôi! Mà nói như thế là tao biết rồi. tộc Miêu nhà mày coi như cũng hẩm hiu, ông tổ thì bại trận chết nơi đất khách quê người, đến đời mày thì không làm sao luyện được cổ trùng nhân mạng, lại phải cất công sang tới Đại Việt để tìm tao. Chưa biết chừng lại không toàn mạng để trở về ấy chứ! Điều khiến tao băn khoăn ấy là... dòng tộc mày chọn mày lãnh trách nhiệm là vì mày giỏi giang xuất chúng? Hay là mày là kẻ bỏ đi?”

Ha ha ha ha!!!”

Đứng cách Vũ mấy trượng, song thầy lang Bộc vẫn nghe rõ mồn một cậu nói gì. Ông kinh hãi nghĩ thầm:

“Thằng nhóc đại đột này! Sao lại chọc tức hấn ta như thế?”

Y như thầy lang Bộc lo sợ, tên Mãn Đa Lộc lúc này không còn bình tĩnh được nữa. Hấn gào lên rồi nhảy phốc đến dùng tay không thụi vào bụng Vũ một cái. Miệng Vũ tóe máu, cả người ngã ngửa về đằng sau, nhưng cậu không hề nao núng. Đúng vậy! Vũ chỉ cần có thế. Cậu cần chọc cho tên người Mãn cả giận mà mất khôn, có như thế trận chiến mới có thể bắt đầu.

Máu sùi từ trong bụng ra một khối đen xì, toàn thân Vũ bắt đầu cảm thấy ngứa ngáy, cảm giác mưa lạnh ướt mỗi lúc một mờ nhạt. Một cơn đau nhói kéo đến trong khoang miệng của Vũ, lưỡi của cậu ngán lại, từ hàm trên thò ra hai cái răng nanh

nhọn hoắt. Vũ kinh ngạc, cậu mọc răng như loài rắn, còn toàn thân thì là thân sói lông đỏ. Thấy Vũ khè răng hung hãn, Mãn Đa Lộc có chút giật mình nhưng khôi phục lại thần trí rất nhanh. Hấn gằn giọng:

“Không nói nhiều lời! Lần này tao sẽ bắt mày làm nô dịch!”

Gã rút vạt áo ra một chiếc chuông nho nhỏ rồi lắc liên hồi. Miệng không ngừng lẩm bẩm, lập tức từ dưới mép sông những vong hồn chết đuối lác lư đi lên. Đám vong hồn từ già trẻ, gái trai, lớn bé đều ngoi lên trên mặt nước. Mắt vong nào vong nấy đều sáng rực lên như mắt loài mèo trong thôn. Mưa bắt đầu tạnh, tiếng chó sủa quanh vùng vang lên âm ỉ. Thôn vang lên những tiếng bước chân xóm người chạy ra đê hóng truyện. Mãn Đa Lộc càng lúc càng điên cuồng, hấn cười khăng khặc rồi lắc chuông không ngừng:

“Đừng tưởng mày đã là cổ trùng nhân mạng rồi mà tao không đoạt được từ mày. Mày nghĩ bao nhiêu năm nay tao lặn lội là vì cái thá gì?”

Gã càng rung chuông, vong lên càng nhiều, đứa thì đi, đứa thì bò lê lết trên vật cỏ, nhất thời đồng loạt hướng về phía Vũ.

Cô Mừng vừa nghe thấy Mãn Đa Lộc ngửa bài bèn nổi giận thét lên the thé:

“Nhà mi nói gì thế? Chẳng phải người bảo đoạt được cổ trùng nhân mạng sẽ chia cho tao hay sao?”

Mãn Đa Lộc hơi bất ngờ, hấn liếc về phía cô Mừng rồi cười sảng sặc:

“Con ngu! Mà nghĩ thế nào mà tao chia chác với mà!”

Vũ lập tức vỡ lẽ, thì ra thứ khiến cho Mừng phản bội thầy Lãnh cũng chính là cổ trùng nhân mạng. Cô Mừng gào lên một tiếng rồi xông vào đánh trả Mãn Đa Lộc, con rắn trên cổ cô ngóc cái đầu về phía gã người Mãn, toàn thân rung lên miệng phun phì phì dữ dội. Bị đánh úp bất ngờ, Mãn Đa Lộc hộc tốc rút bên hông một thanh kiếm mỏng như lụa, chém liên tiếp về phía cô Mừng. Bác Hợp vùng dậy nắm chặt cổ chân cô ả, khiến cho cô ta không thủ thế kịp thời, một tay chém lia lịa về phía tên người Mãn, một tay cầm chặt vai áo bác hợp để nuôi

Vong hồn chậm Chạp đi về phía Vũ, cậu nắm chặt ngọn thương trong tay dù biết chưa chắc đã có tác dụng. Con Bá Ngao và Hắc Miêu đồng loạt nhe răng sẵn sàng vó ngựa chạy rầm rập vọng lại từ phía sau, Vũ ngoái đầu nhìn lại. Dưới ánh trăng mới nhú, anh đội trưởng kho lương năm nào mặc áo giáp cưỡi con ngựa bạc toàn thân tỏa ánh sáng nhờ nhờ xông đến. Anh thét lên với Vũ:

“Đấu với hấn đi Vũ, đám vong này để anh!”

Anh chưa nói dứt lời đã vung cây đao về phía trước, bọn vong hồn kêu lên rữ rượi hết như tiếng một bày trẻ con khóc ban đêm. Giây phút ấy Vũ nhìn thấy vong thầy Lãnh từ đâu ào tới, toàn thân ông sáng rực khiến cho Vũ biết được ông đã thác vào giờ thiêng. Tiếng nói của ông không âm u như anh đội trưởng mà trầm trầm hết như người còn sống, ông ghé sát tại Vũ thầm thì:

“Khá lắm con trai của ta! Giờ con dùng bài chú cổ gọi rắn đến đây! Chỉ có con mới kết liễu được hấn và thứ ở dưới sông.”

Có sự xuất hiện thầy Lãnh, lòng tự tin của Vũ bỗng chốc tràn đầy. Cậu huýt sáo một tiếng, con Đại Phong vút bay như gió chạy đến. Vũ quăng mình lên lưng ngựa, miệng lầm rầm đọc chú:

“| Khợp khợp na khảm phản xứ toáng

| Triết triết mẫn mẫn hộc hộc bộ tát đóa vi thường

| Mảng mảng trùng trùng y vất thập tự”

Từ bụi cỏ lùm cây lữ lượt rắn kéo đến, đồng vẫy rấn sáng lấp lánh dưới ánh trăng bàng bạc. Máy người dân đương ngây người ra xem, chột nhìn thấy rắn bò lổm ngổm dưới chân bèn

rú lên kinh hãi, mỗi người bỏ chạy về một phía, ai đó còn gào lên:

“ Mau! Mau đi báo quan!”

Thấy chiến sự đi đến hồi cam go, Mãn Đa Lộc không tấn công cô Mừng nữa. Bác Hợp đã rút được từ đâu một con dao bầu chọc tiết lợn, lia thật nhanh về phía cô ả phản bội. Bị trúng vào vai, máu ướm đầm một bên vạt áo, cô Mừng không ngừng chửi rủa. Vũ không dám dỗi theo bác Hợp lâu, cậu dùng toàn sức lực ghi chặt dây cương con Đại Phong nhìn về phía tên người Mãn. Mãn Đa Lộc lúc này đã xếp tròn, tay bắt quyết miệng lầm rầm đọc chú, trong nháy mắt toàn thân gã trở nên méo mó như con hình nhân bẹp rúm, từ phần thắt lưng của hắn mọc ra một cái đuôi rắn dài thượt, thế nhưng đôi chân vẫn không hề bị mất đi khiến bộ dạng của hắn khiến bộ dạng của hắn lúc này càng lúc càng quái dị.

Ngồi trên lưng , nhìn thấy Mãn Đa Lộc phát sinh quỷ dạng, Vũ bất ngờ thốt lên:

“Mày... mày cũng là cổ trùng nhân mạng!?”

Mãn Đa Lộc cười nhạt:

“Bất ngờ lắm hả? Đừng tưởng có thể thắng tao”

Không hề có mùi rắn. Đúng vậy! Khắp nơi chỉ có những mùi của bầy rắn lốm ngổm bò tới, hoàn toàn không có cái mùi tanh ngọt phát ra từ Mãn Đa Lộc. Vũ nhìn hẩn chăm chăm:

“Tiếc thật! Mà vẫn chưa thành công. Mà không phải cố trùng nhân mạng thực sự! Tao không nghĩ thấy mùi máu rắn hòa với người!”

Bị chạm trúng tim đen, Mãn Đa Lộc gầm gừ, gã gào lên phẫn nộ:

“Đừng vội mừng!”

Tay lắc chiếc chuông liên hồi, từ dưới mặt nước hàng trăm, hàng ngàn vong hồn chết vất vưởng dưới sông Nhị Hà lớp ngớp bò lên, lần này còn có cả những xác chết trắng ớn, làn da bủng beo chưa kịp phân hủy cũng lao vút lên bờ đê. Cuộc chiến đã đến lúc cao trào, Vũ chỉ thẳng tay rồi hô lớn:

“Bá Ngao!Gọi đám chó ma tới đây! Hắc Miêu! Đừng để cho đám vong này bắt mất hồn người trên bờ. Rõ chưa!”

Đôi mắt xanh lè của Hắc Miêu trong đêm tối mù mịt, Bá Ngao tru lên một tiếng dài. Từ phía thôn Bích Câu, bốn con chó ma canh nhà của Vũ chạy tới. Chúng vừa nhìn thấy đám vong hồn, lập tức bao vây tứ phía, riêng Bá Ngao ở giữa trung tâm tả xung hữu đột. Bầy chuột mắt đỏ lít nhít từ dưới một cái bè gần đó

chạy ào tới, khiến đám người làng đứng xem chạy toán loạn, gào rú thảm thiết, khắp nơi vang lên tiếng khóc, tiếng kêu cứu rồi tiếng la hét thất thanh. Hắc Miêu kêu ré lên, nó phóng như bay trên không trung rồi lao vào bầy chuột quyết ăn thua đủ.

Mãn Đa Lộc thấy thế trận đã diễn ra như đúng y như những gì hắn dần xếp, toàn thân run lên bần bật vì kích động. Đột nhiên, hắn thấy nhói một cái ở cái đuôi phía dưới, khi ngoảnh lại đã thấy Vũ cười con chiến mã dùng ném một ngọn thương từ đâu ghim chặt vào người mình. Cơn đau khiến gã lồng lên dữ dội, tiếng viên đội trưởng kêu lên thất thanh:

“Đám vong này đông quá, phải làm sao đây??”

Vong thầy Lãnh quý xuống bắt quyết, vong hồn bác Phúc, vong cụ đồ trưởng thôn, vong vợ chồng viên quan coi kho lương ào đến, người nào người nấy nổi bật giữa đám vong nước mờ mờ đục đục.

Mãn Đa Lộc lắc cái đuôi thật mạnh, khiến cho cho ngọn thương văng ra, Vũ thừa cơ lao đến chop lấy. Mãn Đa Lộc tức giận điên cuồng, gã gào lên:

“Giết con ngựa cho tao!”.

Vừa nói gã lắc chiếc chuông thật mạnh, bày chuột chuyển hướng từ Hắc Miêu sang Đại Phong, một con chuột mắt đỏ xông lên cắn Đại Phong một cái, may thay nó nhanh chân đá hậu nhưng cẳng chân vẫn bị thương, máu chảy tong tong xuống đất. Cơ tức giận của Vũ đạt đến đỉnh điểm, cậu gào lên:

“Mẹ kiếp! Đừng có hòng!”

Toàn thân cậu như bốc hỏa, máu trong cậu sôi sùng sục. Vũ hét gì đó không còn nghe thấy giọng nói của mình nữa, thay vì tiếng người, lúc cậu chỉ gầm lên dữ dội, từ trong cổ phát ra tiếng tru kinh hồn.

Vũ nhảy phốc từ trên lưng ngựa xuống đất, hai bàn tay khi này biến thành móng vuốt sắc lẹm, đóng vảy rắn trên lưng hiện rõ mồn một. Vũ chồm lên phía trước, lia tay một cái đã thấy chuột mắt đỏ chết như ngã rạ. Cậu lia tiếp cái thứ hai bày chuột đã vơi đi một nửa, đám rắn được Vũ niệm chú gọi tới lao đến cắn xé lũ chuột. Không gian sau khi mưa vốn rất mát mẻ, trong lành, ấy vậy mà bây giờ khắp triền đê toàn mùi máu. Máu của người máu của chuột và còn có máu của vong.

Thế trận dần tan tác, đám vong hồn dưới sông Nhị Hà bị những vong linh phe Vũ cắn cho tan tác. Nụ cười chợt héo đi trên

gương mặt của Mãn Đa Lộc, thế nhưng hắn không hề sợ sệt... ấy là vì hắn còn một con át chủ bài cuối cùng.

*“Xấu xấu khản nghệt ngư ngư Nhị Hà vong toác
Tốc tốc quy hề uy bất phải thỉnh nghiên đô”*

Hắn vừa chạy đến gần mép sông, miệng đọc một bài chú lạ lùng. Vừa nghe thấy thế, thầy Lãnh từ cánh hữu đi tới hét lên:

“Nguy rồi! Vũ! Nhảy lên ngựa ngay! Hắn đan gọi con quái đến

Rào ! Rào Rào !

Ầm ! Ầm ! Ầm

Tiếng động kinh hồn từ dưới sông truyền đến , mặt nước nổi sóng dữ dội, Vũ chạy về Đại Phong đương chảy máu. Giọng nói của Vũ đã trở lại từ bao giờ, cậu hốt hoảng hỏi con ngựa:

“Đại Phong! Đại Phong! Còn chiến đấu được không?”

Con vật nhìn Vũ bằng ánh mắt khiến cho người ta cảm thấy rất vững dạ. Thầy Lãnh huýt sáo gọi con Bá Ngao tới. Vừa nhìn thấy vết thương trên chân con Đại Phong, Bá Ngao nhào đến dùng lưỡi liếm sạch. Vũ quên mất mình đang ở trong cuộc chiến, cậu nhìn thấy cảnh chân con Đại Phong lành lại rồi kéo da non mà ngây người.

Vong thầy Lãnh mỉm cười, ánh mắt thầy liếc qua cô Mừng và bác Hợp đang quyết chí dồn nhau đến chỗ chết, nhưng không mảy may xúc động. Đoạn thầy nói với Vũ:

“Mau đi đi con! Lần này con phải thật bình tĩnh!”

Vết thương của Đại Phong lành lại như tiếp thêm sức mạnh, cậu nhẩy phóc lên ngựa. Từ trên lưng ngựa đứng trên triền đê, tầm mắt của Vũ rõ ràng hơn rất nhiều. Lần đầu tiên trong đời cậu nhìn thấy con quái Nhị

Hà.

Con quái Nhị Hà có tám thân to gấp đôi cái cột đình, thân nó hệt như thân một con cá khổng lồ, đầu của nó là tập hợp vô vàn những cái đầu người của những nạn nhân nó từng cắn chết, mình mấy mọc chân tay hệt như một con rết khổng lồ. Cậu nắm chắc cây thương trong tay, con dao nãy giờ vẫn nằm im trong vạt áo cậu.

Tiếng thở của con Đại Phong gấp gáp, tựa hồ như nó cũng biết được cuộc đối chọi cuối cùng sắp đến.

Con quái nặng nề bò lên lên bờ, mùi tanh tươi của cá ươn hòa với mùi xú uế của tử khí bốc lên nồng nặc. Mãn Đa Lộc nhẩy

phất lên người nó, cái đuôi rắn của hắc trườn trên lớp da trơn nhớt nháp của con quái.

Tùng! Tùng! Tùng!

Tùng! Xèng! Tùng! Xèng!

Tiếng chiêng trống vang lên dồn dập. Thầy lang Bộc mắt đỏ hoe, tay cầm một chiếc dùi, tay còn lại cầm một chiếc dao hét lạc cả giọng:

“Vũ ơi! Vũ ơi! Báo thù cho con ta!”

Phía sau thầy là đám trai làng, người nào người nấy đều thủ sẵn vũ khí, một toán khác khệ nệ bê trống ra đánh liên hồi, không khí lúc này càng lúc càng căng thẳng.

Mãn Đa Lộc nhếch mép rồi nói như thì thầm:

“Đám Đại Việt chúng mày cũng giỏi thật. Ngay cả lũ dân đen cũng biết trò tâm lý chiến!”

Gã không để Vũ phản xạ, lập tức dùng thanh kiếm mỏng dính quất vào người con quái Nhị Hà đến tóe máu, miệng thét lớn:

“Cắn chết nó cho tao”

Con quái phi thân vút đến chỗ của Vũ, Đại Phong phóng sang bên tránh được một quật. Con quái nháy chồm tới, lần này Vũ đã có sự chuẩn bị, cậu gầm lên một tiếng rồi phóng thẳng ra đằng sau. Tròng mắt thao láo của con quái đảo liên hồi, Vũ lập tức nảy ra một ý, cậu gào lên:

“Hắc Miêu ! Cắn nó !”

Con Miêu xuất hiện trong không trung, quái Nhị Hà chưa kịp ý thức được chuyện gì xảy ra thì đã thấy nhói đau ở hai hốc mắt. Máu đen tanh tưởi tóe lên, bắn cả vào người Vũ. Mãn Đa Lộc mất hết cả bình tĩnh, hấn quất thật mạnh thanh kiếm vào người con quái, miệng không ngừng chửi rủa: “Bên tả! Bên tả! Nó ở bên tả mà kia!”

Con quái mù lúng túng nghe theo, thế nhưng lúc ấy con Bá Ngao cùng bốn con chó ma đã chạy tới, chồm lên cắn đống chân tay người chết mọc ra tua tủa bên thân. Máu văng ra liên tiếp, giống như thể một trận mưa máu gió tanh lại xuất hiện. Mãn Đa Lộc lúc này như đã hóa điên, hấn xiết chặt thanh kiếm về phía Vũ, bắt con quái đổi hướng tấn công người thanh niên trước mặt.

Vũ lập tức buông thương xuống dưới đất, rút từ trong người con dao mà cha cậu đã để lại trước lúc biệt ly. Cậu cắn răng rạch

một đường từ bắp tay của mình để cho con dao dính máu thuần âm. Cậu thúc ngựa chạy đến gần con quái, vừa nhìn thấy Mãn Đa Lộc, cậu nhảy phốc lên lưng con quái mù, mặt đối mặt với gã vu sư người Mãn, cũng chính là nguồn cơn của mọi chuyện.

Tiếng trống vẫn vang lên dồn dập ở tứ phía. Mãn Đa Lộc nhìn Vũ đôi mắt hần lên sự căm hận, gã không nói nhiều lời lập tức vung đuôi rắn về phía cậu. Vũ nhún đôi mắt sói, nhảy về phía sau, mắt cậu lúc này chỉ còn con người thẳng đứng hết như rắn. Mãn Đa Lộc nhào về phía Vũ, đôi bên giao tranh dữ dội trên lưng con quái Hà.

Gió thổi mây mù che mất vầng trăng mờ ảo. Đám vong hồn, bày rần phun phì phì, tiếng vuốt sắc lẹm của Hắc Miêu, tiếng gầm gừ của Bá Ngao và bày chó ma đã dừng hẳn. Mãn Đa Lộc vung kiếm chém liên tiếp về phía Vũ, thế nhưng thân thể của loài sói lông đỏ nhanh hơn hẳn bình thường, cậu tả xung hữu đột tránh được vô số nhát trí mạng

Một cơn gió thổi ù ù kéo tới, xua tan mây đen ra khỏi mặt trăng. Nhìn rõ Mãn Đa Lộc lúc này đã thấm mệt. Đã đến lúc ra đòn quyết định, Vũ gầm lên một tiếng chói tai rồi chồm tới đè lên tên người Mãn khiến hắn bật ngựa ra phía sau. Ánh trăng chiếu xuống dòng Nhị Hà, Vũ vung tay đâm thẳng con dao xuống dưới, một ánh chớp sáng quắc lóe lên, con dao xuyên thẳng vào

trán Mãn Đa Lộc khiến gã chỉ khẽ co một cái rồi tắt thở, máu của gã chan hoà , thấm đẫm vào máu đen ngòm của con Nhị Hà.

Sự việc kể thật dài dòng, nhưng thực tế chỉ xảy ra trong tích tắc. Những vết cắn xé của đám Bá Ngao khiến cho con quái mù lông lên dữ dội, Vũ đá bay xác chết của Mãn Đa Lộc xuống dưới, thuận tay đoạt luôn thanh kiếm của gã, cậu huýt sao gọi Đại Phong. Con ngựa chạy tới, phóng về phía trước miệng con quái, Vũ từ trên lưng ngựa đu người dùng kiếm đâm thẳng vào cổ họng con quái Nhị Hà. Con vật lao đảo lắc đuôi rồi chết vật trên bờ. Đám đông reo hò dữ dội. Thầy lang Bộc lật đật chạy lại, gương mặt thầy nhòe nhoẹt nước mắt, thầy băng qua cả đám rần lấm ngổm dưới chân, dùng con dao đâm liên tiếp lên xác con quái, rồi khóc rống như thể bị điên.

Bị tiếng hét làm cho giật mình, cô Mừng người đầy máu loạng choạng chạy về phía trước tìm cách thoát khỏi bác Hợp đang truy sát phía sau. Đột nhiên cô nhìn thấy cái bóng trắng đục của thầy Lãnh nhìn cô trừng trừng, cô gào lên một tiếng rồi vấp ngã, gương mặt đập xuống đất.

Bác Hợp chạy nhào tới đâm một nhát xuyên qua người cô ả. Nghiệt ác cuối cùng hết.

Trời bắt đầu hửng sáng, đám vong hồn dưới sông đã tan tác gần hết, bầy rắn vôi vãi lủi về bụi rậm trốn đi. Con Bá Ngao đi đến cạnh Đại Phong khẽ quấy đuôi mừng rỡ. Đám người dân reo hò ầm ĩ tràn tới xem xác con quái Nhị Hà, có vài tiếng khóc vang lên khi người ta nhận thấy đầu của thi thể người nhà. Đám quan binh lúc này mới tới, anh lính Thạch hốt hải chạy đến gương mặt không còn giọt máu, anh tìm mãi, tìm mãi...

Cuối cùng thấy một cái đầu béo núc ních, trên đó là gương mặt một người đàn ông mắt nhắm nghiền ngu dại, anh gào lên với đám lính phía sau:

“Đầu lão khâm sai! Có đầu của lão khâm sai! Quan ông vô tội.... quan ông không giết người!!!”

Đám lính phía sau hò reo chạy ùa tới, tiếng hét, tiếng xuýt xoa, tiếng khóc vang lên rộn khắp cả một góc sông Nhị Hà.

Rằm tháng bảy năm ấy tới trong cơn mưa dầm sùi sụt. Đến mãi đến rằm tháng tám, bầu trời mới trong veo, mặt trăng dịu dàng của chàng thanh niên khôi ngô bỗng đổ tỏa ánh sáng bàng bạc xuống đường. Trong căn nhà nhỏ ở thôn Bích Câu lúc này thoang thoảng mùi nhang khói thơm lừng. Vũ khẽ lê đôi chân đi tới gian nhà chính rồi khấu đầu ở đó. Tiếng bác Hợp nói chuyện với thầy lang Bộc từ phía xa vọng lại, có lẽ hai người đương lúi

húi chuẩn bị mâm cơm cúng cho vong hồn khuất mặt. Vũ nhớ đến rằm trung thu những ngày còn ở với thầy Lãnh, ông vẫn thường nói rằng:

“Ma quỷ cũng muốn đón rằm!”

Không biết vì khói nhang dày đặc hay vì xúc động mà đôi mắt của chàng thanh niên bỗng đỏ hoe.

Mãi đến tối muộn hôm ấy, ngồi trên cái chõng tre nhìn lên bầu trời cao vợi vợi, Vũ mới khẽ hỏi bác Hợp:

“Có một chuyện cháu muốn hỏi bác mà lâu nay chưa có dịp!”

Bác Hợp lúi húi sửa dây của chiếc đàn bầu khẽ đáp:

“Cháu cứ hỏi đi!”

“Hôm ấy từ dưới bể nước lên, cháu đã nhìn thấy cô Mừng viết hai chữ Nhị Hà dưới đất. Lúc ấy cháu đã tưởng bác chết...”

Bác Hợp ngẩn người nhìn Vũ:

“Lúc ấy ta cũng tưởng ta sẽ chết trong tay nó ấy chứ! Nhưng đến khi ta biết được nó tự thủ nhận giết vợ con ta thì ta không thể nào chết được!”

“Bác biết cô Mừng nuôi cổ trùng, bác biết cô ấy độc ác cỡ nào...
Đương nhiên là ta biết!”

“Bác giả chết để cô ả đem bác ra bờ đê sông Nhị Hà nhằm khiêu
chiến với cháu?”

“Đúng vậy!”

“Bác biết mình gần như chẳng có cơ hội nào để thắng cô ta?”

Bác Hợp ngắt lời, nhìn thẳng vào đôi mắt Vũ :

“Ta biết ta không thể nào thắng được Mừng. Nhưng đó là khi ta
chưa biết nó giết vợ con ta thôi! Khi đã biết rồi, dù ta có phải
chết cũng phải trả thù cho vợ con ta. Vì...vì đó là người ta yêu
thương nhất trên thế gian này. Cũng... cũng giống như cháu vậy.
Cháu dám vào một bể nước đầy rắn,dám chặt đứt đôi chân của
mình... chỉ vì người cháu yêu thương nhất.. Ta và cháu thực sự
giống nhau!”

Từng lời nói của bác Hợp khiến Vũ bàng hoàng cả người. Cậu
ngước mắt lên nhìn ánh trăng rằm sáng vằng vặc trên cao,
miệng lẩm bẩm:

“Quả thực... rất giống nhau!”

Tiếng đàn bầu cất lên trong không gian thanh vắng, hòa lẫn với tiếng Hắc Miêu từ xa gọi bạn. Bá Ngao và Đại Phong ngồi thu lu trước cửa, vểnh tai nghe tiếng đàn sâu lắng

Cơn gió mùa thu ùa tới khiến chổi vu ngủ từ lúc nào. Một giấc mơ ập tới, trong giấc mơ, một người đàn bà mặc áo giao lĩnh màu vàng nhạt, dẫn theo một đứa bé trai khoảng ba tuổi đi đến trước cửa nhà. Vũ tò mò nhìn đứa bé, lại nhìn người đàn bà sau lưng toàn vong, chưa kịp hiểu gì thì cậu đã nghe người đàn bà ấy nói:

“Con trai tôi lúc trước có nhắc tới cậu. Nói rằng tôi phải đi tìm một người tàn tật, người ấy hứa sẽ giúp cháu của tôi.”

Vũ chưa kịp hiểu chuyện gì thì đứa bé đã mỉm cười rồi đưa cho Vũ một chiếc bánh chưng gù xanh mướt. Cậu khẽ ồ lên kinh ngạc rồi nói:

“Đúng rồi! Tôi nhớ ra rồi. Nhưng... thứ lỗi cho tôi... tôi không biết làng của ông bà ở đâu cả?”

Người đàn bà khẽ đáp lại:

“Tôi sống ở làng Địa Ngục. Xin thầy hãy nghĩ cách mà vào được làng giúp tôi!”

Cơn gió lạnh ùa tới khiến giật cả mình, Vũ tỉnh con Bá Ngao sửa gằn từng tiếng. Vũ tỉnh dậy nhưng miệng vẫn nói mơ ú ớ:

“Làng Địa Ngục? Muốn đến được làng... e là phải giả thành lão ăn mày!!!”

Toàn thân cậu run lên vì lạnh. Cậu không biết được rằng, lời hẹn ước ấy, phải đến mấy mươi năm sau cậu mới thực hiện được. Chỉ biết rằng, cuộc đời cậu từ nay đã an bình!

p>### Hết